ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

# CÔNG BÁO
## SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

## QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

12 - 2025

453

HÀ NỘI

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

# CÔNG BÁO
## SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
## TẬP B

## QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

**12 - 2025**

**453**

**HÀ NỘI**

# MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Sáng chế được cấp Bằng độc quyền 7

PHẦN II: Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền 692

PHẦN III: Thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn được cấp Giấy chứng nhận đăng ký 773

PHẦN IV: Sửa đổi, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại 788

PHẦN V: Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp 1917

PHẦN VI: Đính chính 1930

# CONTENTS

PART I: Invention Patents 7

PART II: Utility Solution Patents 692

PART III: Semiconductor integrated Circuit of Registrations 773

PART IV: Amendment, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles 788

PART V: Transfer of Industrial Property Rights 1917

PART VI: Correction 1930

# MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| AE | United Arab Emirates | CN | China | HN | Honduras |
| AF | Afganistan | CO | Colombia | HR | Croatia |
| AG | Antihua and Barbuda | CR | Costa Rica | HT | Haiti |
| AI | Anguilla | CU | Cuba | HU | Hungary |
| AL | Albania | CV | Cape Verde | ID | Indonesia |
| AN | Netherlands Antilles | CY | Cyprus | IE | Ireland |
| AO | Angola | CZ | Czech Republic | IL | Israel |
| AR | Argentina | DE | Germany | IN | India |
| AT | Austria | DJ | Djibouti | IQ | Iraq |
| AU | Australia | DK | Denmark | IR | Iran (Islamic Republic of) |
| AW | Aruba | DM | Dominica | IS | Iceland |
| BB | Barbados | DO | Dominican Republic | IT | Italy |
| BD | Bangladesh | DZ | Algeria | JM | Jamaica |
| BE | Belgium | EC | Ecuador | JO | Jordan |
| BF | Burkina Faso | EE | Estonia | JP | Japan |
| BG | Bulgaria | EG | Egypt | KE | Kenya |
| BH | Bahrain | ES | Spain | KH | Cambodia |
| BI | Burundi | ET | Ethiopia | KI | Kiribati |
| BJ | Benin | FI | Finland | KM | Comoros |
| BM | Bermuda | FJ | Fiji | KN | Saint Kitts and Nevis |
| BN | Brunei Darussalam | FK | Falkand Islands (Malvinas) | KP | Democratic People's Republic of Korea |
| BO | Bolivia | FR | France | KR | Republic of Korea |
| BR | Brazil | GA | Gabon | KW | Kuwait |
| BS | Bahamas | GB | United Kingdom | KY | Cayman Islands |
| BT | Bhutan | GD | Grenada | KZ | Kazakhstan |
| BW | Botswana | GE | Georgia | LA | Laos |
| BY | Belarus | GH | Ghana | LB | Lebanon |
| BZ | Belize | GI | Gibraltar | LC | Saint Lucia |
| CA | Canada | GM | Gambia | LI | Liechtenstein |
| CF | Central African Republic | GN | Guinea | LK | SriLanka |
| CG | Congo | GQ | Equatorial Guinea | LR | Liberia |
| CH | Switzerland | GR | Greece | LS | Lesotho |
| CI | Cụte d'Ivoire | GT | Guatemala | LT | Lithuania |
| CL | Chile | GW | Guinea-Bissau | TC | Turk and Caicos Islands |
| CM | Cameroon | GY | Guyana | TD | Chad |
| LU | Luxembourg | PA | Panama | TG | Togo |
| LV | Latvia | PE | Peru | TH | Thailand |
| LY | Lybya | PG | Papua New Guinea | TN | Tunisia |
| MA | Morocco | PH | Philippines | TO | Tonga |
| MC | Monaco | PK | Pakistan | TR | Turkey |
| MD | Republic of Moldova | PL | Poland | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| MG | Madagascar | PT | Portugal | TT | Trinidad and Tobago |
| ML | Mali | PY | Paraguay | TV | Tuvalu |
| MM | Myanmar | QA | Qatar | TW | Taiwan, Province of China |
| MN | Mongolia | RO | Rumania | TZ | United Republic of Tanzania |
| MO | Macau | RU | Russian Federation | UA | Ukraine |
| MR | Mauritania | RW | Rwanda | UG | Uganda |
| MS | Montserrat | SA | Saudi Arabia | US | United States of America |
| MT | Malta | SB | Solomon Islands | UY | Uruguay |
| MU | Mauritius | SC | Seychelles | UZ | Uzbekistan |
| MV | Maldives | SD | Sudan | VA | Holy see |
| MW | Malawi | SE | Sweden | VC | Saint Vincent and the Grenadines |
| MX | Mexico | SG | Singapore | VE | Venezuela |
| MY | Malaysia | SH | Saint Helena | VG | Virgin Islands (British) |
| MZ | Mozambique | SL | Slovenia | VN | Vietnam |
| NA | Namibia | SK | Slovakia | VU | Vanuatu |
| NE | Niger | SL | Sierra Leone | WS | Samoa |
| NG | Nigeria | SM | San Marino | YE | Yemen |
| NJ | Nicaragua | SN | Senegal | YU | Yugoslavia |
| NL | Netherlands | SO | Somalia | ZA | South Africa |
| NO | Norway | SR | Suriname | ZM | Zambia |
| NP | Nepal | ST | Sao Tome and Principe | ZR | Zaire |
| NR | Nauru | SV | El Sanvador | ZW | Zimbabwe |
| NZ | New Zealand | SY | Syria | | |
| OM | Oman | SZ | Swaziland | | |
| | | | | | |

## CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

| | |
|---|---|
| AO | African Intellectual Property Organization (OAPI) |
| AP | African Regional Industrial Property Organization (ARIPO) |
| BX | Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office |
| EP | European Patent Office (EPO) |
| IB, WO | International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO) |

# NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

## SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **1-0054061 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 251616/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-04400

(85) 16/07/2021

(22) 17/01/2020

(86) PCT/EP2020/051142 17/01/2020

(30) 1900433 17/01/2019 FR

(87) WO2020/148431 23/07/2020

(51) ***C07D 471/08***; *A61K 49/10; C07F 5/00; C07D 487/04; A61K 49/08*

(73) **GUERBET** (FR)
15, rue des Vanesses 93420 VILLEPINTE, FRANCE

(72) LE GRENEUR Soizic (FR); CHÉNEDÉ Alain (FR); CERF Martine (FR); DECRON Stéphane (FR); FRANÇOIS Bruno (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ PHỨC CHẤT CỦA HEXA AXIT GADOLINI TRÊN CƠ SỞ PCTA ĐƯỢC LÀM GIÀU VỀ MẶT ĐỒNG PHÂN KHÔNG ĐỐI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập tới phức chất có công thức (II) được cấu thành từ ít nhất 80% của dư chất đồng phân không đối quang bao gồm hỗn hợp của các đồng phân II-RRR và II-SSS có các công thức:

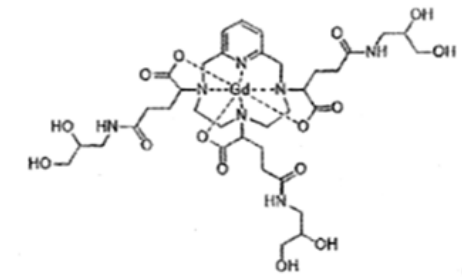

(II)

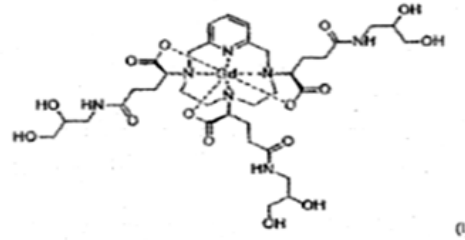

(II-SSS),

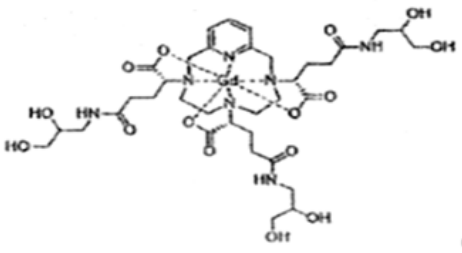

(II-RRR).

Sáng chế cũng đề cập tới quy trình điều chế phức chất có công thức (II) đã nêu, và cả tới hai chất trung gian tổng hợp.

(11) **1-0054062 B**
(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 251617/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/09/2023 426 A
(21) 1-2023-03555
(85) 31/05/2023
(22) 08/12/2020
(86) PCT/JP2020/045563 08/12/2020
(87) WO2022/123640 16/06/2022
(51) ***G05B 23/02***
(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) SHOMURA, Kei (JP); HIRATA, Takehide (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐIỀU KIỆN KÍCH HOẠT CHO TÍN HIỆU CHUỖI THỜI GIAN, PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN BẤT THƯỜNG CHO THIẾT BỊ CẦN THEO DÕI, VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH ĐIỀU KIỆN KÍCH HOẠT CHO TÍN HIỆU CHUỖI THỜI GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định điều kiện kích hoạt cho tín hiệu chuỗi thời gian bao gồm bước thu thập khi thu thập một hoặc nhiều tín hiệu được theo dõi liên quan đến cơ sở được theo dõi và tín hiệu ứng viên kích hoạt mà có thể là điều kiện kích hoạt, bước cắt khi cắt phần được theo dõi của các tín hiệu được theo dõi thu thập được, bước tạo mô hình khi tạo ra, bằng học máy, mô hình học chỉ định điểm thời gian bắt đầu của phần được theo dõi, tạo ra dữ liệu nhãn mà trong đó nhãn cho điểm thời gian bắt đầu được bật lên và nhãn cho điểm thời gian khác bất kỳ được tắt, và sử dụng một hoặc nhiều tín hiệu ứng viên kích hoạt ở mỗi điểm thời gian làm đầu vào và sử dụng dữ liệu nhãn ở mỗi điểm thời gian làm đầu ra, và bước xác định điều kiện kích hoạt khi xác định điều kiện kích hoạt. Sáng chế còn đề xuất phương pháp chẩn đoán bất thường cho cơ sở được theo dõi và thiết bị xác định điều kiện kích hoạt cho tín hiệu chuỗi thời gian.

FIG.1

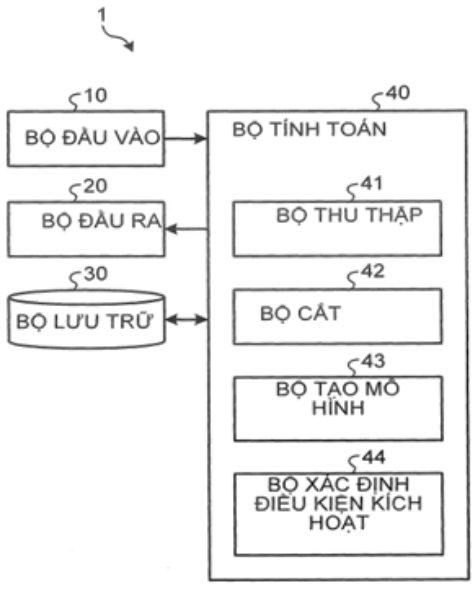

(11) **1-0054063 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 251618/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01362

(85) 14/06/2021

(22) 11/01/2019

(86) PCT/CN2019/071445 11/01/2019

(30) 201811361768.6 15/11/2018 CN
PCT/CN2018/118720 30/11/2018 CN

(87) WO2020/098145 22/05/2020

(51) ***H04W 48/16***; *H04W 48/10*

(62) 1-2021-03506

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAN, Ming (CN); LIANG, Dandan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo thông tin, bao gồm bước tạo khung thứ nhất, trong đó khung thứ nhất bao gồm thông tin địa chỉ của trạm hoạt động trên băng tần số 6GHz; và truyền khung thứ nhất trên băng tần số 2,4GHz và/hoặc băng tần số 5GHz.

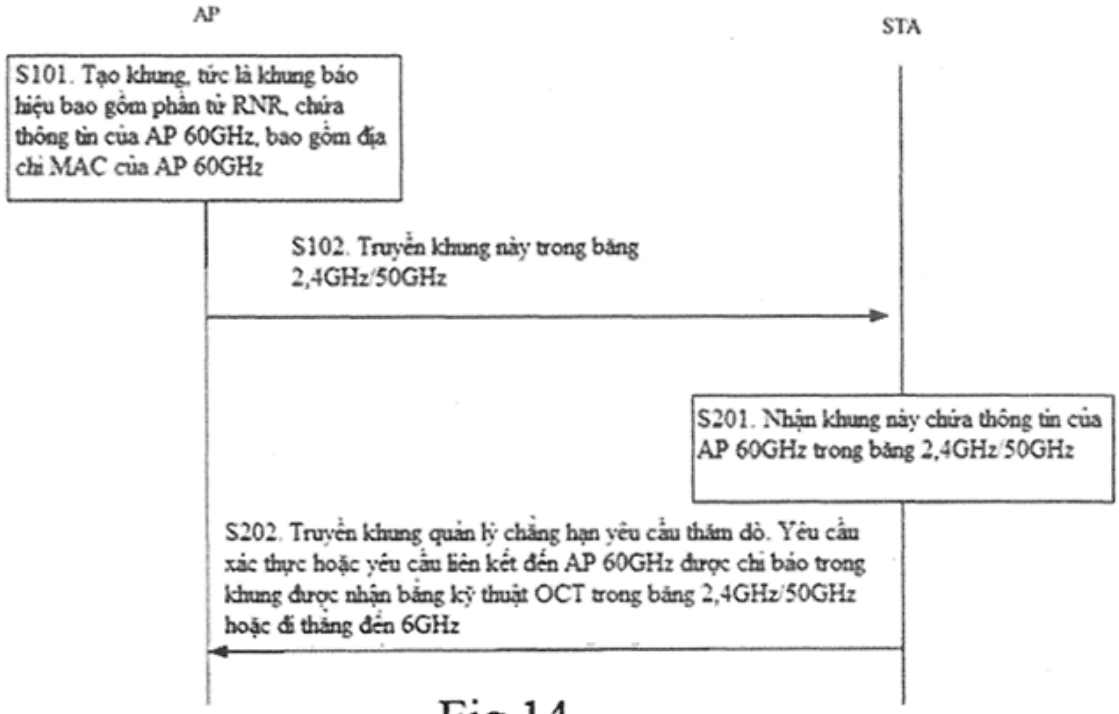


Fig.14

(11) **1-0054064 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 251619/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-04657

(22) 28/07/2021

(30) 10-2020-0172880 11/12/2020 KR

(51) ***H10K 59/40***; *G06F 3/044; H05K 3/46; H10K 71/00; H10K 59/12; H10K 59/131; G06F 3/041; H10K 50/813*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Seongwoong Jeong (KR); MinKyu Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BI HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị mà bao gồm đế bao gồm vùng chử động và vùng không chủ động, màng làm phẳng được bố trí trên đế này, điện cực anôt được bố trí trên màng làm phẳng này và bao gồm lỗ thứ nhất trong vùng không chủ động, bờ được bố trí trên điện cực anôt, điện cực catôt được bố trí trên bờ này, lớp bao bọc được bố trí trên điện cực catôt, và bộ cảm biến chạm được bố trí trên lớp bao bọc và bao gồm đường chạm trong vùng không chủ động. Ở đây, lỗ thứ nhất này có thể được bố trí để không chồng với đường chạm. Phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị cũng được đề xuất.

Fig.1

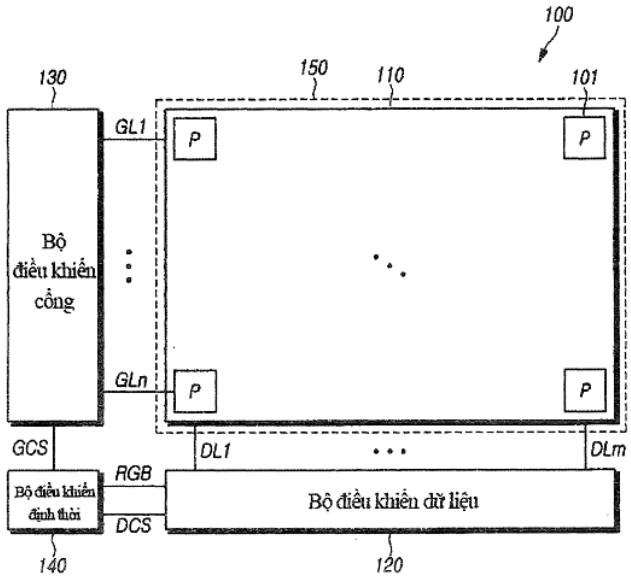

(11) **1-0054065 B**
(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 251622/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/05/2022 410 A
(21) 1-2022-00757
(85) 08/02/2022
(22) 15/08/2019
(86) PCT/CN2019/100700 15/08/2019
(87) WO2021/026852 18/02/2021
(51) ***H04W 36/00***; *H04W 76/15; H04W 76/27; H04W 36/14*
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) LIU, Huichun (CN); HORN, Gavin, Bernard (US); LOPES, Luis Fernando Brisson (PT); ZHU, Xipeng (CN); CHENG, Peng (CN); CHIN, Tom (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN LỊCH SỬ DI CHUYỂN CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ NỀN TẢNG ĐIỆN TOÁN**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp, thiết bị, và chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ máy tính để cung cấp thông tin lịch sử di chuyển của thiết bị người dùng đến nền tảng điện toán từ xa. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng có thể lưu trữ thông tin lịch sử di chuyển thiết bị người dùng trong bộ nhớ bên trong thiết bị người dùng. Thiết bị người dùng có thể xác định xem có hay không trạng thái kết nối mạng truy cập vô tuyến đã thay đổi từ ô chính trong trạng thái điều khiển tài nguyên vô tuyến sang một ô khác bên ngoài mạng truy cập vô tuyến, sang ô có công nghệ truycập liên vô tuyến, hoặc sang trạng thái không có dịch vụ. Thiết bị người dùng có thể truyền thông tin lịch sử di chuyển của thiết bị người dùng đến nền tảng điện toán từ xa để đáp lại việc xác định thiết bị người dùng trạng thái kết nối mạng truy cập vô tuyến đã thay đổi từ ô chính trong trạng thái điều khiển tài nguyên vô tuyến sang một ô khác bên ngoài mạng truy cập vô tuyến, ô liên công nghệ truy cập vô tuyến, hoặc trạng thái không có dịch vụ.

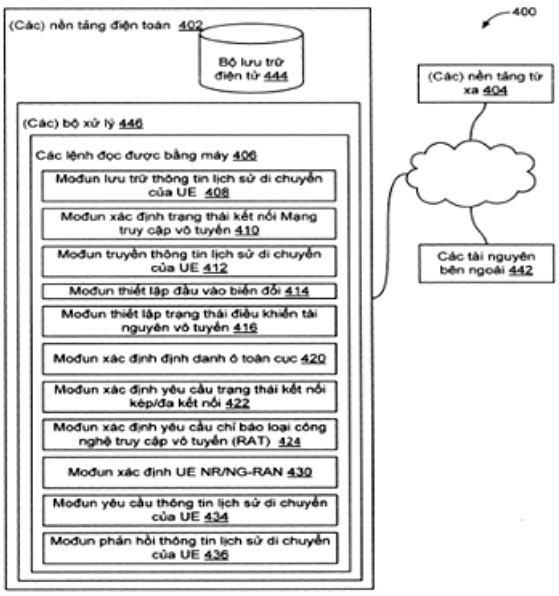


Fig.4

(11) **1-0054066 B**
(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 251624/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/09/2019 378 A
(21) 1-2019-02897
(85) 31/05/2019
(22) 30/12/2016
(86) PCT/CN2016/113528 30/12/2016
(87) WO2018/120030 05/07/2018
(51) ***H01B 1/16***
(73) **DK ELECTRONIC MATERIALS, INC** (CN)
Building B2, Innovation Park II, Yong'an Rd Economic Development Zone Yixing, Jiangsu 214203, China
(72) CHOI, Young-wook (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
(54) **HỢP PHẦN DẠNG BỘT NHÃO ĐỂ CHẾ TẠO ĐIỆN CỰC CỦA TẾ BÀO QUANG ĐIỆN, ĐIỆN CỰC CỦA TẾ BÀO QUANG ĐIỆN, VÀ TẾ BÀO QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế này đề cập đến hợp phần dạng bột nhão để chế tạo điện cực của tế bào quang điện, điện cực của tế bào quang điện, và tế bào quang điện. Hợp phần dạng bột nhão bao gồm bột dẫn điện, chất mang hữu cơ và hỗn hợp nấu thủy tinh, trong đó hỗn hợp nấu thủy tinh bao gồm 0,1-20% khối lượng PbO, 30-60% khối lượng $Bi_2O_3$, 1,0-15% khối lượng $TeO_2$ và 8-30% khối lượng $WO_3$, và tỷ lệ khối lượng giữa $TeO_2$ và $WO_3$ là 0,5:1 đến 1,75:1. Điện cực của tế bào quang điện được làm bằng hợp phần dạng bột nhão theo sáng chế này có lực kết dính tuyệt vời với ruy băng hàn và giảm thiểu điện trở nối tiếp (Rs), do đó, mang lại hiệu suất chuyển đổi cao.

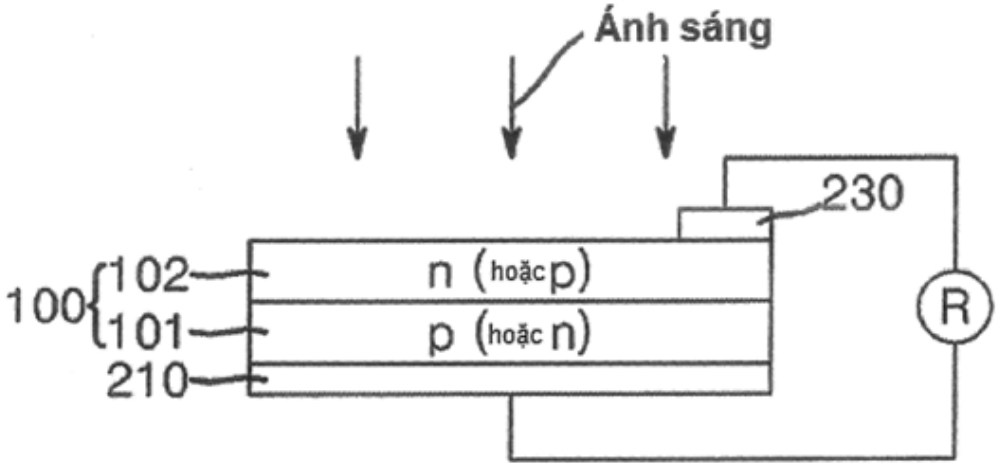


Fig. 1

(11) **1-0054067 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 251635/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03025

(85) 26/05/2021

(22) 25/10/2019

(86) PCT/JP2019/041983 25/10/2019

(30) 2018-209701 07/11/2018 JP
2018-209700 07/11/2018 JP

(87) WO2020/095725 14/05/2020

(51) ***C08J 5/18***; *B29C 48/16; B29C 55/14; B32B 27/20; B32B 7/022; B32B 7/023; C08J 3/22; B29C 48/08; B32B 27/36*

(73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan

(72) NAKANO, Mahiro (JP); HARUTA, Masayuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÀNG POLYESTE ĐỊNH HƯỚNG HAI TRỤC, CUỘN MÀNG THU ĐƯỢC BẰNG CÁCH CUỘN MÀNG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng polyeste định hướng hai trục mà vượt trội về các đặc tính cơ học, độ trong suốt, và độ chịu nhiệt, và đồng thời, vượt trội về tính thích hợp với xử lý thứ cấp và hình thức khi in. Sáng chế đề cập đến màng polyeste định hướng hai trục, có ít nhất một bề mặt thỏa mãn các yêu cầu (1) và (2) sau đây, và màng này thỏa mãn các yêu cầu (3) và (4) sau đây. (1) Độ nhám theo chiều cao đỉnh tối đa (SRp) là từ 1,2 μm đến 1,6 μm. (2) Độ nhám trung bình số học (SRa) là từ 0,024 μm đến 0,045 μm. (3) Độ bền kéo theo chiều dọc và chiều rộng là từ 180 MPa đến 300 MPa. (4) Độ mờ là 7% hoặc thấp hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến cuộn màng thu được bằng cách cuộn màng polyeste định hướng hai trục.

(11) **1-0054068 B**
(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 251748/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/06/2019 375 A
(21) 1-2019-02181
(85) 26/04/2019
(22) 05/09/2017
(86) PCT/JP2017/031887 05/09/2017
(30) 2016-189950 28/09/2016 JP
(87) WO2018/061647 05/04/2018
(51) ***H01H 9/02***; *H01H 11/00; H01H 36/00*
(73) **SMC CORPORATION** (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
(72) MANDOKORO Jiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ CHUYỂN MẠCH DÒ VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ CHUYỂN MẠCH NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất bộ chuyển mạch dò vị trí (10) bao gồm vỏ (12) có phần hình trụ (12a) mà có các gờ (từ 30a tới 30f) trên thành theo chu vi trong của nó dọc theo hướng dọc trục của nó. Theo đó, độ bền của vỏ (12) được tăng, và sự chảy của nhựa nóng chảy, để cố định nền (18) bố trí ở bên trong, được cải thiện khi nhựa nóng chảy này được phun từ rãnh dài (24) của vỏ (12); và diện tích bề mặt tiếp xúc giữa các gờ (từ 30a tới 30f) và vỏ (44) được tăng nhờ đó độ bền chống lại ngoại lực và sự thay đổi nhiệt độ cũng được tăng.

FIG. 8

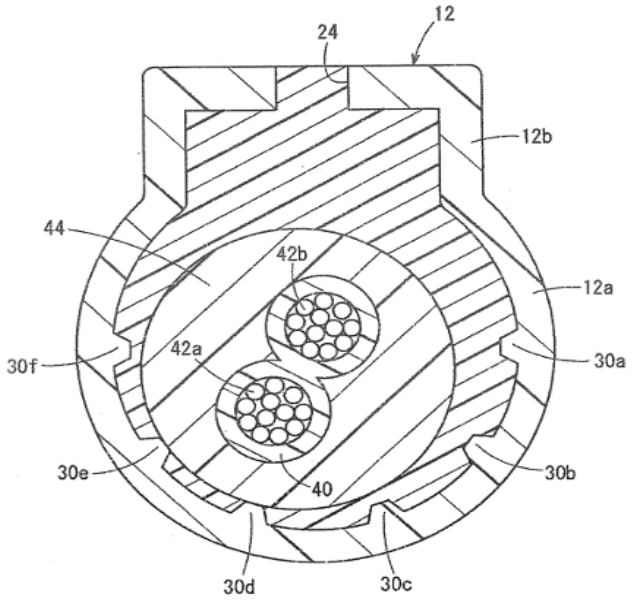

(11) **1-0054069 B**
(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 251877/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/05/2017 350 A
(21) 1-2017-01086
(85) 24/03/2017
(22) 27/08/2014
(86) PCT/CN2014/085336 27/08/2014
(87) WO2016/029391 03/03/2016
(51) ***H04W 68/00***
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129 - China
(72) LIU, Lei (CN); ZHAO, Yang (CN); ZHANG, Chongming (CN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **NÚT MẠNG TRUY CẬP, NÚT MẠNG LÕI VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẮN TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến nút truy cập mạng, nút mạng lõi và phương pháp nhắn tin, và liên quan đến lĩnh vực truyền thông, nhờ đó giải quyết được vấn đề dịch vụ M2M không thể sử dụng được bình thường vì phía mạng không thể xác định xem công nghệ tăng cường độ phủ sóng có cần sử dụng hay không trong quy trình nhắn tin. Giải pháp cụ thể là như sau: giao diện truyền thông được cấu hình để nhận tin nhắn nhắn tin gói thứ nhất được gửi bởi nút mạng lõi; bộ xử lý xác định, theo tin nhắn nhắn tin gói thứ nhất nhận được nhờ sử dụng giao diện truyền thông, rằng đầu cuối là đầu cuối M2M; và bộ phát gửi tin nhắn nhắn tin gói thứ hai được tăng cường độ phủ sóng đến đầu cuối. Sáng chế được sử dụng trong một quy trình nhắn tin.

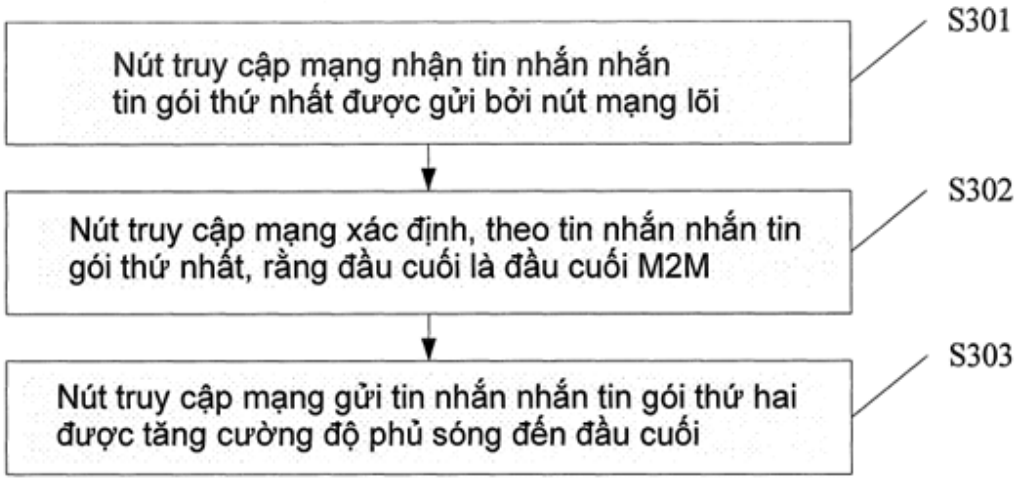


FIG. 5

(11) **1-0054070 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 251928/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-07617

(85) 22/11/2022

(22) 23/04/2021

(86) PCT/KR2021/005139 23/04/2021

(30) 10-2020-0049947 24/04/2020 KR
10-2021-0052745 23/04/2021 KR

(87) WO2021/215865 28/10/2021

(51) ***E02D 7/18***; *E02D 7/06*

(76) **KWON, DAE RYUK** (KR)
308-ho, 15, Seonyu-ro 47-gil Yeongdeungpo-gu, Seoul 07209, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU ĐÓNG CỌC RUNG MÀ Ở ĐÓ HƯ HỎNG BỞI VIỆC ĐÓNG CỌC RUNG ĐƯỢC GIẢM**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đóng cọc rung, mà ở đó hư hỏng bởi việc đóng cọc rung được giảm, mà bao gồm: khung đỡ quay được ghép nối với cần của máy móc xây dựng; khung chính được đỡ quay được trên khung đỡ quay; thân chính rung được lắp đặt trên khung chính để được nghiêng, và tạo ra sự rung bởi động cơ thủy lực rung được vận hành bởi chất lưu thủy lực được cấp từ máy móc xây dựng, động cơ thủy lực dẫn động nghiêng được gắn cố định trên khung chính để được nối với thân chính rung, và được vận hành bởi chất lưu thủy lực được cấp từ máy móc xây dựng để làm nghiêng thân chính rung; và mâm cặp cọc được bố trí bên dưới thân chính rung để cặp cọc. Theo sáng chế, trong quá trình đóng cọc rung bởi thân chính rung, độ bền có thể được cải thiện bằng cách ngăn ngừa khả năng hư hỏng bởi lực đóng cọc lên các bộ phận bao gồm trục dẫn động tạo kết cấu động cơ thủy lực dẫn động nghiêng là cơ cấu dẫn động để làm nghiêng thân chính rung, độ ổn định trong hoạt động làm nghiêng của thân chính rung có thể được cải thiện bằng cách loại bỏ sự chênh lệch cân bằng ở cả hai mặt của thân chính rung kể cả khi sử dụng lâu dài hoặc sử dụng trong môi trường kém, và kết cấu có thể được đơn giản hóa bằng cách giảm số lượng các bộ phận cần để truyền lực dẫn động để làm nghiêng thân chính rung, bằng cách cho phép thân chính rung để được nghiêng bởi lực quay của động cơ thủy lực dẫn động nghiêng, nhờ vậy không chỉ giảm chi phí sản xuất, mà còn cả chi phí bảo trì và sửa chữa.

Fig.1

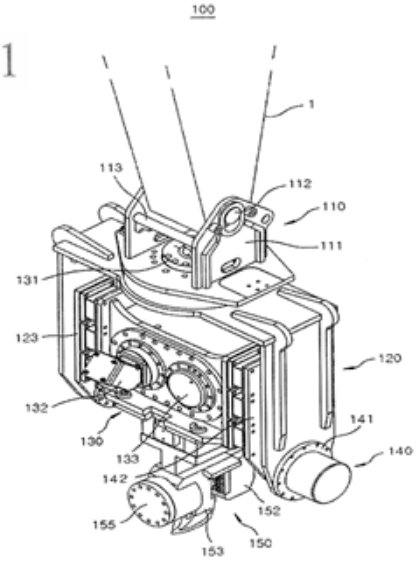

(11) **1-0054071 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 251930/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/02/2019 371 A

(21) 1-2018-04540

(85) 12/10/2018

(22) 12/12/2017

(86) PCT/CN2017/115542 12/12/2017

(30) 201710337490.8 15/05/2017 CN

(87) WO2018/209931 22/11/2018

(51) ***E01C 13/08***

(73) **COCREATION GRASS CO., LTD.** (CN)
No.66, East Guangzhou Road, Huaian Economic Development Zone, Huaian, Jiangsu, China

(72) Qian Hao (CN); Zhao Chungui (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THẢM CỎ NHÂN TẠO CÓ THỂ TÁI CHẾ HOÀN TOÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THẢM CỎ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thảm cỏ nhân tạo có thể tái chế hoàn toàn và phương pháp sản xuất thảm cỏ nhân tạo này. Thảm cỏ nhân tạo theo sáng chế giải quyết vấn đề khó kết cụm của thảm cỏ nhân tạo hiện có, có hiệu suất kết cụm cao, có độ bền cao, và có thể được tái chế toàn bộ. Thảm cỏ nhân tạo có thể tái chế hoàn toàn theo sáng chế bao gồm sợi cỏ nhân tạo và phần vải đế, trong đó phần vải đế gồm có vải dệt, sợi cỏ nhân tạo được kết cụm trên phần vải đế gồm có vải dệt, gốc của sợi cỏ nhân tạo được nóng chảy hoặc nóng chảy cục bộ, và sợi cỏ nhân tạo được tạo liền khối với phần vải đế thành khối thống nhất sau khi làm lạnh và tạo hình, trong khi vật liệu làm sợi cỏ nhân tạo có điểm nóng chảy thấp hơn điểm nóng chảy của vật liệu làm phần vải đế.

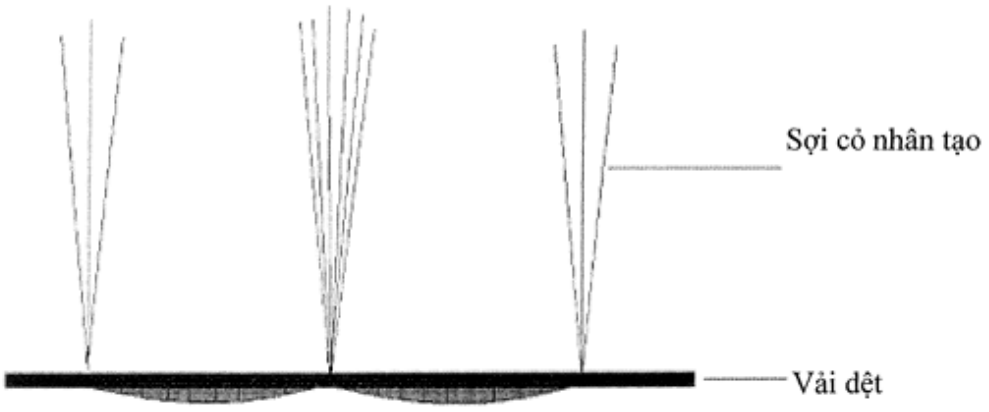


**Fig.3**

(11) **1-0054072 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 251982/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01744

(85) 31/03/2021

(22) 05/09/2019

(86) PCT/CN2019/104582 05/09/2019

(30) 201811033599.3 05/09/2018 CN

(87) WO2020/048514 12/03/2020

(51) ***H04W 72/04***

(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) XING, Weimin (CN); LU, Youxiong (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN LIÊN KẾT BIÊN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG LIÊN KẾT BIÊN VÀ THIẾT BỊ CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN LIÊN KẾT BIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấu hình tài nguyên liên kết biên bao gồm các bước: cấu hình hoặc cấu hình trước vùng chứa tài nguyên liên kết biên cho thiết bị người dùng (UE) để thực hiện truyền thông liên kết biên sử dụng tài nguyên trong vùng chứa tài nguyên liên kết biên; trong đó vùng chứa tài nguyên liên kết biên sử dụng khe thời gian thứ hai làm mức độ chi tiết và bao gồm khối tài nguyên; và trong đó chiều dài của khe thời gian thứ hai được xác định theo tham số tần số-thời gian thứ hai để xác định vùng chứa tài nguyên liên kết biên, khe thời gian thứ hai được xác định bằng cách ánh xạ từ khe thời gian thứ nhất có trong tập hợp tài nguyên thay thế theo mối quan hệ chuyển đổi giữa tham số tần số-thời gian thứ hai và tham số tần số-thời gian thứ nhất được sử dụng bởi tập hợp tài nguyên thay thế, và chiều dài của khe thời gian thứ nhất được xác định theo tham số tần số-thời gian thứ nhất.

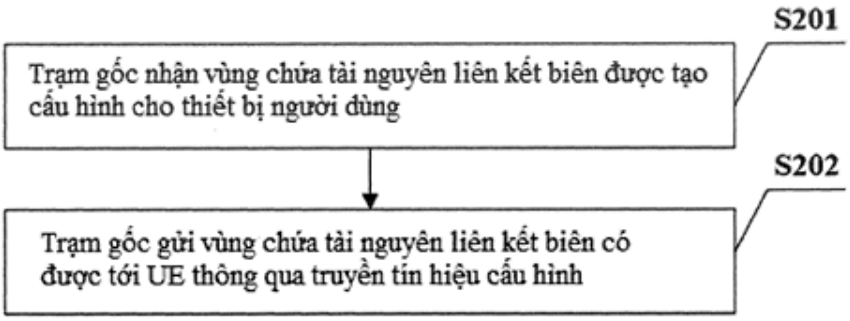


**FIG. 2**

(11) **1-0054073 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 251984/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-06313

(22) 18/09/2023

(30) 2022-150297 21/09/2022 JP

(51) ***A47L 15/42***; *A47L 15/00*

(73) **PANASONIC CORPORATION** (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

(72) Yasutaka TAMURA (JP); Hiroki KAKIO (JP); Leihua XU (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY RỬA BÁT ĐĨA**

(57) Sáng chế đề cập đến máy rửa bát đĩa (10) bao gồm lồng rửa được tạo cấu trúc để rửa các vật rửa, thân chính (11) được tạo cấu trúc để chứa lồng rửa, và nắp che (20) được tạo cấu trúc để che ít nhất phần của bề mặt ngoài của thân chính. Thân chính bao gồm cửa thoát phía thân chính để thoát khí từ thân chính. Nắp che bao gồm cửa thoát phía nắp che (21) để thoát khí được thoát từ cửa thoát phía thân chính tới phía ngoài, và phần phân chia để phân chia không gian khác phía trong nắp che từ đường dòng chảy để dẫn hướng khí được thoát từ cửa thoát phía thân chính tới cửa thoát phía nắp che.

FIG. 1

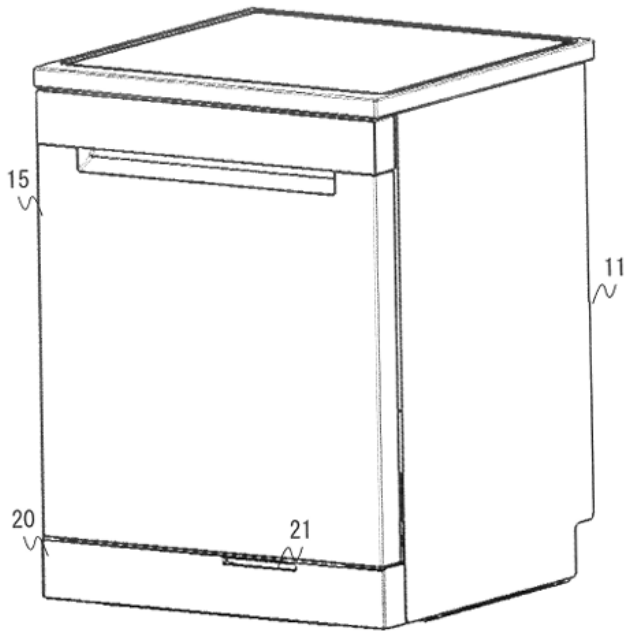

(11) **1-0054074 B**
(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 251989/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/01/2023 418 A
(21) 1-2021-04155
(22) 07/07/2021
(51) ***H02P 5/00***
(73) **SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP.** (TW)
16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan
(72) Chao-Jian HUANG (TW); Chia-Hsuan CHEN (TW); Yung-Tang CHOU (TW)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **HỆ THỐNG HIỆU CHỈNH ĐỐI VỚI HIỆU SUẤT MÔ TƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH ĐỐI VỚI HIỆU SUẤT MÔ TƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hiệu chỉnh đối với hiệu suất mô tơ bao gồm bộ điều khiển mô tơ và máy chủ hiệu chỉnh. Bộ điều khiển mô tơ được kết nối với mô tơ dưới sự thử nghiệm và gửi dòng chuyển mạch công tắc ba pha để dẫn động mô tơ. Máy chủ hiệu chỉnh được kết nối với bộ điều khiển mô tơ, gửi mệnh lệnh điều khiển tới bộ điều khiển mô tơ để dẫn động mô tơ. Máy chủ hiệu chỉnh tiếp nhận dữ liệu hiệu quả và dữ liệu mômen xoắn từ bộ điều khiển mô tơ để tính toán mệnh lệnh điều khiển đã hiệu chỉnh dựa trên dữ liệu hiệu quả và dữ liệu mômen xoắn, và gửi mệnh lệnh điều khiển đã hiệu chỉnh tới bộ điều khiển mô tơ để dẫn động mô tơ. Máy chủ hiệu chỉnh lặp đi lặp lại tạo ra và gửi mệnh lệnh điều khiển đã hiệu chỉnh cho tới khi dữ liệu hiệu quả và dữ liệu mômen xoắn được gửi từ bộ điều khiển mô tơ đạt tới giá trị đích tương ứng. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp hiệu chỉnh đối với hiệu suất mô tơ.

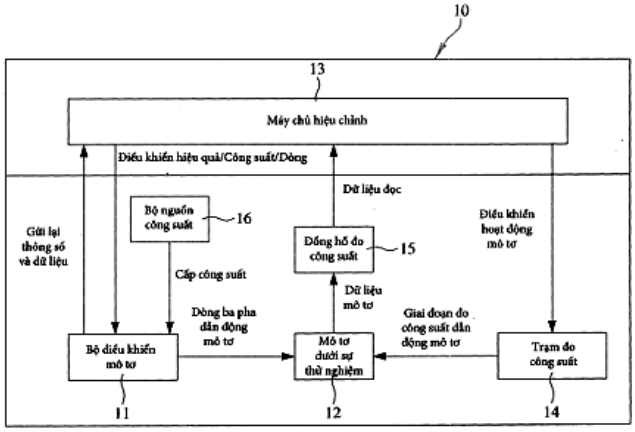


Fig. 1

(11) **1-0054075 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 251992/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04113

(85) 07/05/2019

(22) 28/09/2017

(86) PCT/CN2017/103862 28/09/2017

(30) 201610884855.4 10/10/2016 CN

(87) WO2018/068650 19/04/2018

(51) ***H04W 28/02***

(62) 1-2019-02327

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SUN, Hao (CN); CHEN, Zheng (CN); CHENG, Yan (CN); XUE, Lixia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ THU TÍN HIỆU ĐỒNG BỘ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị gửi và nhận SS (synchronization signal – tín hiệu đồng bộ). Phương pháp gửi gồm: xác định tài nguyên tần số đích, trong đó vị trí miền tần số của tài nguyên tần số đích được xác định dựa trên khoảng tần số của các kênh đồng bộ, khoảng tần số của các kênh đồng bộ bằng 2 lần tài nguyên tần số định trước của PRB (physical resource block – khối tài nguyên vật lý), và m là số nguyên không âm định trước; và gửi SS bằng cách sử dụng tài nguyên tần số đích. Theo các phương án thực hiện sáng chế, vị trí miền tần số của tài nguyên tần số bị chiếm bởi SS được xác định dựa trên khoảng tần số của các kênh đồng bộ, và khoảng tần số của các kênh đồng bộ bằng 2m lần băng thông tần số định trước của tài nguyên tần số của PRB định trước. Đây là lợi ích của việc tăng số lượng tài nguyên vật lý dự phòng của SS, nhờ đó tăng các vị trí ánh xạ miền tần số khả dụng cho SS

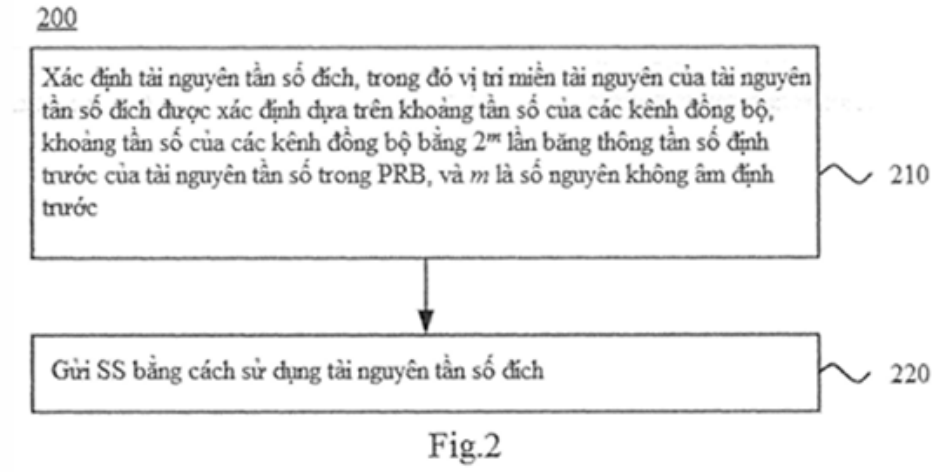


Fig.2

(11) **1-0054076 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 251993/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2020-07036

(22) 04/12/2020

(30) 10-2019-0175565 26/12/2019 KR

(51) ***H10K 50/844****; H10K 71/00; H10K 59/122*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Sang-Il SHIN (KR); Hyun-Gi LEE (KR); Boo-Heung LEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị phát quang được tạo cấu hình sao cho vùng mà các hạt được sinh ra trong đó được xác định trong quá trình kiểm tra sau khi tạo thiết bị phát quang và một cách tương ứng mẫu hình che được tạo và phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị phát quang này. Các hạt được ngăn không cho có tác dụng như đường thấm tạp chất, nhờ đó độ tin cậy của thiết bị hiển thị phát quang được cải thiện. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị phát quang.

Fig.2

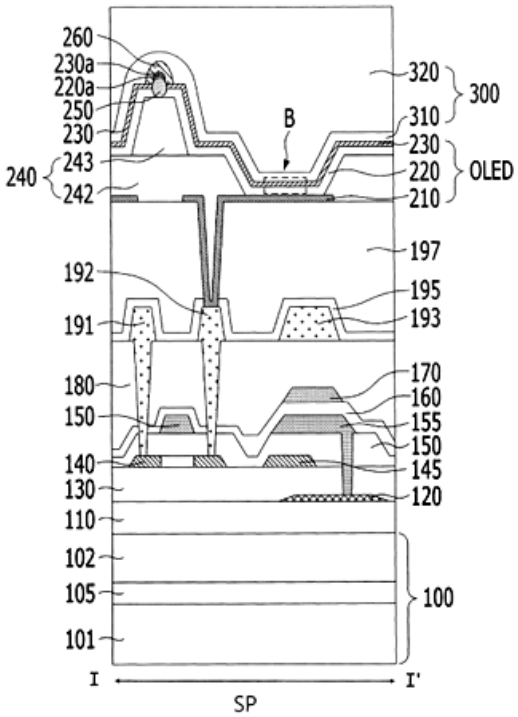

(11) **1-0054077 B**
(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 252002/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/08/2022 413 A
(21) 1-2021-07910
(85) 09/12/2021
(22) 28/11/2019
(86) PCT/CN2019/121437 28/11/2019
(87) WO2021/102769 03/06/2021
(51) ***G02F 1/1368***; *G02F 1/1362*
(73) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
NO.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China
2. **HEFEI BOE DISPLAY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Block 15 Group-A Zone-E of Industrial Park in Hefei New Station, Xinzhan District, Hefei, Anhui, 230012,P.R.China
(72) DU, Yue (CN); ZHANG, Yuntian (CN); JIANG, Liangliang (CN); GUO, Lei (CN); DAI, Ke (CN); LIU, Jiaqing (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NỀN DẠNG MẢNG, BẢNG TINH THỂ LỎNG MỜ VÀ BẢNG HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền dạng mảng, bảng tinh thể lỏng mờ và bảng hiển thị. Nền dạng mảng bao gồm: lớp điện cực trong suốt thứ nhất có các cấu trúc khe, lớp điện cực trong suốt thứ nhất bao gồm các miền có các diện tích bằng nhau, các miền bao gồm ít nhất hai loại miền, và ít nhất hai loại miền được bố trí theo dạng ghép mảnh, trong đó các cấu trúc khe nằm trong các miền của cùng một loại có cùng các hướng kéo dài, và các cấu trúc khe nằm trong các miền của các loại khác nhau có các hướng kéo dài khác nhau; và các đường truyền cổng kéo dài theo hướng hàng và các đường truyền dữ liệu kéo dài theo hướng cột, các đường truyền cổng và các đường truyền dữ liệu giao nhau, để xác định các vừng mờ được bố trí theo mảng, và mỗi vùng mờ được chồng lên ít nhất hai loại miền của lớp điện cực trong suốt thứ nhất.

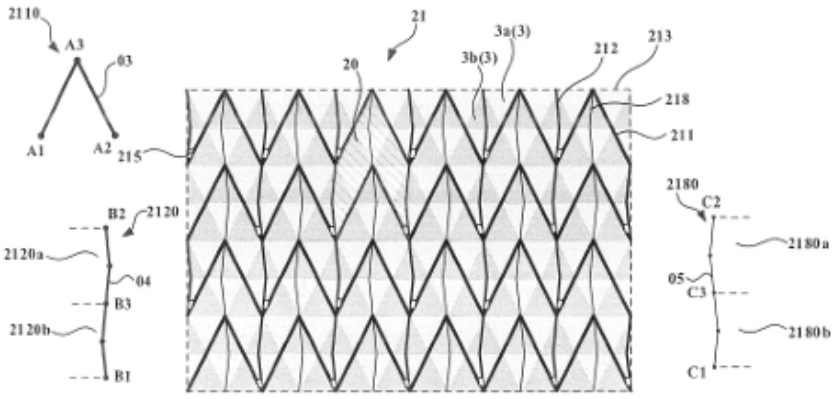

Fig. 2a

(11) **1-0054078 B**
(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 252005/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/11/2021 404 A
(21) 1-2021-04406
(85) 19/07/2021
(22) 27/12/2019
(86) PCT/US2019/068789 27/12/2019
(30) 62/785,511 27/12/2018 US
(87) WO2020/140062 02/07/2020
(51) ***H04N 19/174***; *H04N 19/70; H04N 19/46; G06T 3/40*
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID); SYCHEV, Maxim (RU)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ LẬP MÃ VIĐEO, PHƯƠNG TIỆN PHI NHẤT THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, BỘ MÃ HOÁ, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI NHẤT THỜI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LẬP MÃ**

(57) Sáng chế đề xuất cơ chế lập mã viđeo. Cơ chế này bao gồm việc phân vùng hình ảnh thành các ô mức thứ nhất. Tập hợp con của các ô mức thứ nhất này được phân vùng thành các ô mức thứ hai. Mỗi ô mức thứ hai đều chứa lát cắt hình chữ nhật đơn của dữ liệu ảnh. Các ô mức thứ nhất và các ô mức thứ hai này được mã hoá vào luồng bit. Luồng bit này được lưu giữ để truyền thông về phía bộ giải mã. Phương pháp mã hoá, phương pháp giải mã, thiết bị lập mã viđeo, phương tiện phi nhất thời đọc được bằng máy tính, bộ mã hoá, bộ giải mã, phương tiện lưu trữ phi nhất thời, và phương tiện lập mã, cũng được đề xuất.

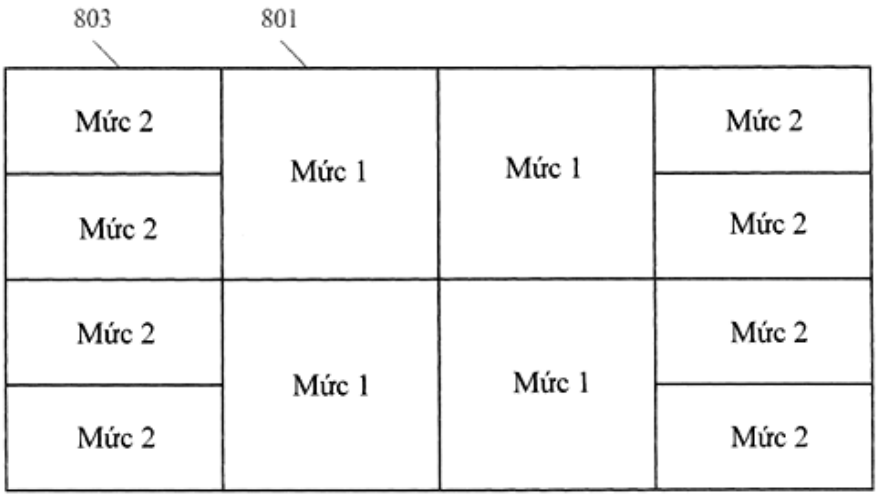


Fig.8B

(11) **1-0054079 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 252008/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2024-00458

(85) 25/09/2020

(22) 11/03/2020

(86) PCT/US2020/022018 11/03/2020

(30) 62/816,521 11/03/2019 US
62/850,985 21/05/2019 US
62/883,195 06/08/2019 US
62/904,744 24/09/2019 US

(87) WO2020/185853 A3 17/09/2020

(51) ***H04N 19/31***; *H04N 19/70*

(62) 1-2020-05521

(73) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)

(72) Atkins, Robin (CA); Yin, Peng (US); LU, Taoran (CN); PU, Fangjun (CN); Mccarthy, Sean Thomas (US); Husak, Walter J. (US); Chen, Tao (US); Su, Guan-Ming (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DÒNG BIT VIĐEO ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống cho khả năng mở rộng tốc độ khung. Sự hỗ trợ được cung cấp cho các chuỗi viđeo đầu vào và đầu ra với tốc độ khung thay đổi và góc màn trập thay đổi trên các cảnh, hoặc cho các chuỗi viđeo đầu vào với tốc độ khung đầu vào và góc màn trập đầu vào cố định, nhưng cho phép bộ giải mã tạo ra đầu ra viđeo tại tốc độ khung và góc màn trập đầu ra khác với các giá trị đầu vào tương ứng. Các kỹ thuật cho phép bộ giải mã giải mã một cách có hiệu quả tính toán hơn tốc độ khung và góc màn trập đích có khả năng tương thích ngược riêng trong số các kỹ thuật được phép cũng được trình bày. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương tiện bất biến đọc được bằng bộ xử lý để mã hóa viđeo có thể định tỷ lệ tốc độ khung.

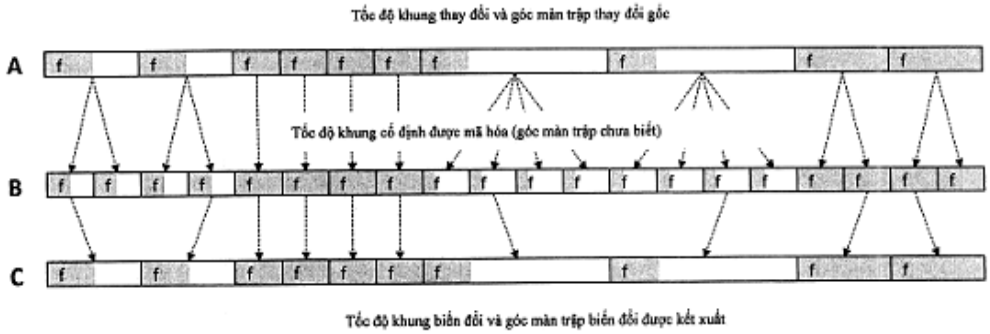


*FIG. 3*

(11) **1-0054080 B**
(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 252010/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/04/2022 409 A
(21) 1-2020-05906
(22) 15/10/2020
(51) ***H02M 5/00***; *H02M 5/08; H02J 1/14*
(73) **SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP** (TW)
16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan
(72) Yi NING (TW)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ TRANZITO ĐIỆN NĂNG CÓ MẠCH LÀM CÂN BẰNG DÒNG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẮP ĐẶT DÙNG CHO MẠCH LÀM CÂN BẰNG DÒNG ĐIỆN**

(57) Thiết bị tranzito điện năng có mạch làm cân bằng dòng điện bao gồm bảng mạch in có mạch lá đồng, và các tranzito điện năng. Các tranzito điện năng được sắp xếp trong các hàng theo số chẵn và mỗi tranzito điện năng có nút thứ nhất và nút thứ hai, mỗi hàng của các tranzito điện năng được kết nối với mạch lá đồng ở nút thứ nhất và nút thứ hai để tạo thành mạch được kết nối song song. Hai hàng tranzito điện năng liền kề được sắp xếp sao cho mức tách biệt giữa hai hàng liền kề là hẹp hơn ở một phía và mức tách biệt giữa hai hàng liền kề trở nên rộng hơn về phía kia. Chiều rộng của mạch cuộn đồng được kết nối với nút thứ nhất và nút thứ hai được thay đổi một cách luân phiên, thuôn nhọn dần từ chiều rộng rộng hơn đến chiều rộng hẹp hơn và từ chiều rộng hẹp hơn đến chiều rộng rộng hơn. Do đó, dòng điện ở mỗi tranzito trong số các tranzito điện năng là đồng đều dưới ảnh hưởng của điện trở lá đồng.

(11) **1-0054081 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 252018/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-07052

(85) 13/12/2019

(22) 15/05/2018

(86) PCT/US2018/032627 15/05/2018

(30) 62/508,057 18/05/2017 US
15/977,867 11/05/2018 US

(87) WO2018/213215 22/11/2018

(51) ***A43B 13/02****; B29D 35/14; B29D 35/04; A43B 13/12; A43B 13/20*

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) HENDER, Heather D. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH KHOANG ĐƯỢC ĐIỀN ĐẦY CHẤT LƯU DÙNG CHO GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo thành khoang được điền đầy chất lưu dùng cho giày dép và bao gồm các bước: định vị tấm vật liệu thứ nhất và tấm vật liệu thứ hai trong khoang áp suất, tăng áp suất chất lưu bên trong khoang áp suất tới giá trị thứ nhất, và ghép tấm vật liệu thứ nhất với tấm vật liệu thứ hai bên trong khoang áp suất để tạo ra khoang được điền đầy chất lưu được tạo thành bởi tấm vật liệu thứ nhất và tấm vật liệu thứ hai và có áp suất chất lưu bằng giá trị thứ nhất. Phương pháp cũng bao gồm bước giảm áp suất chất lưu bên trong khoang áp suất tới giá trị thứ hai.

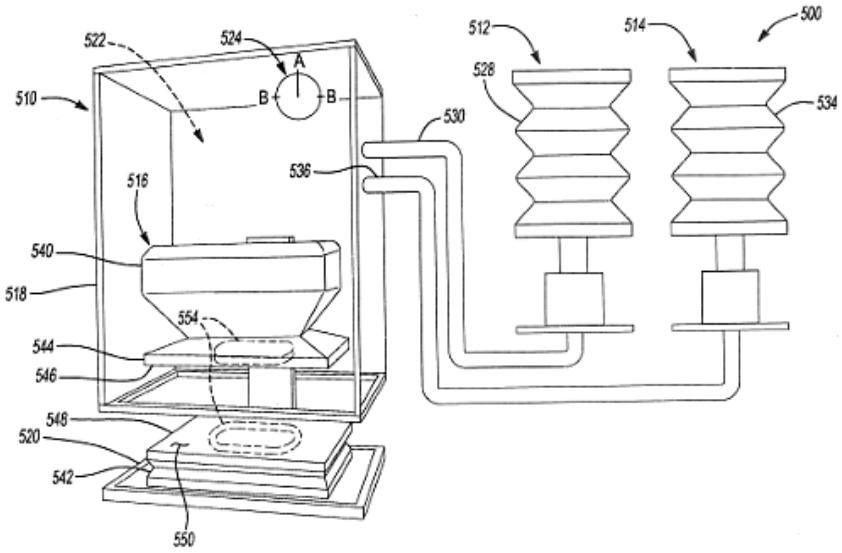


FIG. 3

(11) **1-0054082 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 252020/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00015

(85) 04/01/2022

(22) 31/07/2020

(86) PCT/JP2020/029375 31/07/2020

(30) 2019-142356 01/08/2019 JP

(87) WO2021/020545 04/02/2021

(51) ***A21D 6/00***

(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

(72) FUKUDA, Masato (JP); NODA, Aoi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỖN HỢP BỘT LÀM BÁNH MÌ DÙNG TRONG GIA ĐÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp bột làm bánh mì dùng trong gia đình chứa ít nhất là 50% khối lượng của bột mì có hàm lượng gluten cao, từ 5 đến 20% khối lượng của gluten, và từ 15 đến 25% khối lượng của nguyên liệu chứa tinh bột phản tính có hàm lượng chất xơ ít nhất là 70% khối lượng, tính theo tổng khối lượng của hỗn hợp này. Hỗn hợp bột làm bánh mì tốt hơn là còn chứa từ 0,001 đến 0,1% khối lượng của chất tạo nhũ. Hỗn hợp bột làm bánh mì, tốt hơn là, dùng để làm ra bánh mì bằng phương pháp nhào bột không lên men đầu. Hỗn hợp bột làm bánh mì, tốt hơn là, dùng để làm ra bánh mì bằng máy làm bánh mì.

(11) **1-0054083 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 252023/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2022-01671

(85) 17/03/2022

(22) 27/09/2020

(86) PCT/CN2020/118071 27/09/2020

(30) 201910926893.5 27/09/2019 CN

(87) WO2021/057965 01/04/2021

(51) ***H04W 8/22***; *H04W 72/12*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LIN, Hui (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

# (54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÔNG SỐ KHẢ NĂNG, PHƯƠNG PHÁP SẮP XẾP ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định thông số khả năng, phương pháp sắp xếp đường lên, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng, trong đó liên kết kết nối của thiết bị đầu cuối bao gồm liên kết ghép song công phân chia theo tần số (Frequency Division Duplex, FDD). Phương pháp xác định thông số khả năng bao gồm: xác định chu kỳ làm việc tối đa thứ hai trên đường lên của thiết bị đầu cuối tại công suất truyền tối đa thứ hai dựa trên công suất truyền tối đa thứ nhất và chu kỳ làm việc tối đa thứ nhất trên đường lên, trong đó cả công suất truyền tối đa thứ nhất và chu kỳ làm việc tối đa thứ nhất trên đường lên đều là các thông số khả năng của thiết bị đầu cuối trên liên kết thứ nhất, và chu kỳ làm việc tối đa thứ nhất trên đường lên là thông số khả năng đã xác định trước; và cả công suất truyền tối đa thứ hai và chu kỳ làm việc tối đa thứ hai trên đường lên đều là các thông số khả năng của thiết bị đầu cuối trên liên kết thứ hai. Trong sáng chế này, do chu kỳ làm việc tối đa trên đường lên của liên kết FDD đã được xác định nên cũng có thể xác định chu kỳ làm việc tối đa trên đường lên của liên kết khác.

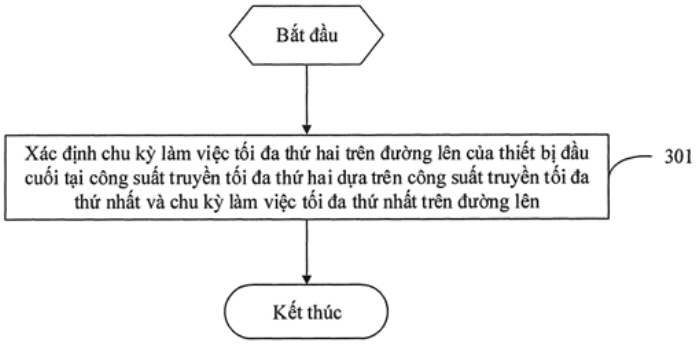


**Fig.3**

(11) **1-0054084 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 252025/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-05819

(85) 20/09/2021

(22) 30/04/2020

(86) PCT/EP2020/062160 30/04/2020

(30) PCT/EP2019/061134 30/04/2019 EP

(87) WO2020/221908 05/11/2020

(51) ***A61K 39/42****; C07K 16/10; A61P 31/16; A61K 39/00*

(73) **HUMABS BIOMED SA** (CH)
Via dei Gaggini 3, Bellinzona, 6500, Switzerland

(72) Davide CORTI (IT); Fabio BENIGNI (IT)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KHÁNG THỂ TRUNG HOÀ LÂY NHIỄM BỆNH CÚM A VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể trung hòa lây nhiễm virut cúm A. Sáng chế cũng đề xuất các axit nucleic mã hóa và tế bào B bất tử và tế bào huyết tương được nuôi cấy sản xuất các kháng thể này.

(11) **1-0054085 B**
(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 252027/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 03/02/2025 442AS A
(21) 1-2024-05810
(22) 05/08/2024
(51) ***E03F 1/00***; *E03F 5/10; C02F 9/02*
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI** (VN)
55 Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội
(72) Nguyễn Việt Anh (VN)
(54) **HỒ KIỂM SOÁT SỰ CỐ CÓ KHẢ NĂNG TÁCH NƯỚC THẢI SỰ CỐ KHỎI NƯỚC MƯA**

(57) Sáng chế đề cập đến hồ kiểm soát sự cố mà có khả năng tách nước thải sự cố khỏi nước mưa bao gồm: ngăn chứa phía trước (A) và ngăn chứa phía sau (B), được ngăn cách với nhau bởi vách ngăn (C), và ngăn bơm nước thải (B1) và ngăn bơm nước mưa (B2) được tạo thành trong lòng hoặc bên cạnh ngăn chứa phía sau (B), trong đó:
đường ống (A1) nối thông bể chứa nước thải sau xử lý của trạm xử lý nước thải vào ngăn chứa phía trước (A);
đường ống và van (3) nối thông ngăn chứa phía trước (A) với ngăn chứa phía sau (B) tại vị trí gần với đáy của ngăn chứa phía trước (A) để dẫn nước từ ngăn chứa phía trước (A) sang ngăn chứa phía sau (B);
đường ống và van thứ tư (4) nối thông ngăn chứa phía trước (A) với ngăn bơm nước thải (B1);
các đường ống và van thứ năm và thứ sáu (5 và 6) lần lượt nối thông ngăn chứa phía sau (B) với ngăn bơm nước thải (B1) và ngăn bơm nước mưa (B2);
ngăn bơm nước thải (B1) được bố trí trạm bơm nước thải (1B1) và các ống dẫn nước thải (2B1) dẫn nước từ ngăn này quay trở lại trạm xử lý nước thải để được xử lý lại khi có sự cố, tùy lựa chọn; và
ngăn bơm nước mưa (B2) được bố trí trạm bơm nước mưa (1B2) và đường ống dẫn nước mưa (2B2) dẫn nước mưa từ ngăn này tới sử dụng cho các mục đích khác nhau hay xả ra môi trường.

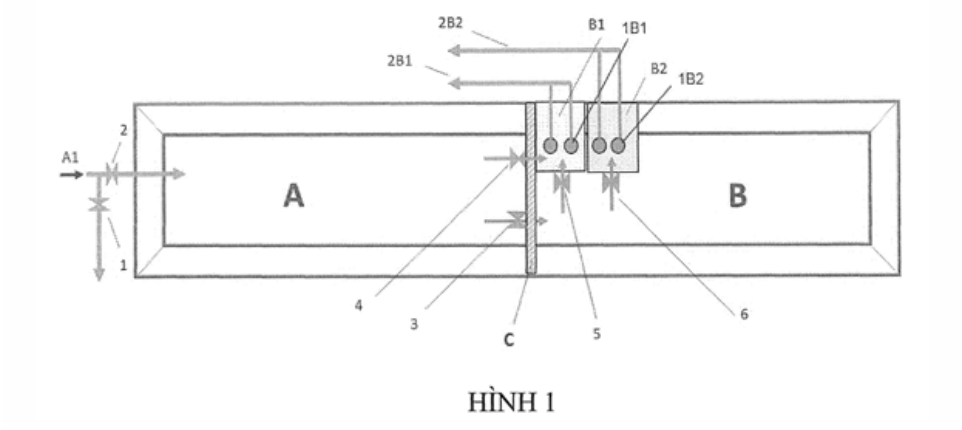


HÌNH 1

(11) **1-0054086 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 252028/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02796

(85) 04/05/2022

(22) 06/10/2020

(86) PCT/US2020/054453 06/10/2020

(30) 62/911,808 07/10/2019 US

(87) WO2021/022272 04/02/2021

(51) ***H04N 19/52***; *H04N 7/12*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ VIĐEO, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, BỘ GIẢI MÃ VÀ BỘ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế mã viđeo. Cơ chế này bao gồm mã hóa chuỗi viđeo lớp được mã hóa (CLVS-coded layer video sequence) đối với lớp trong dòng bit. Tập hợp tham số chuỗi (SPS-Sequence parameter set) được viện dẫn bởi CLVS cũng được mã hóa thành dòng bit. SPS bị ràng buộc để có giá trị ký hiệu nhận dạng lớp thông tin điều đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL-network abstraction layer) (nuh_layer_id) bằng giá trị nuh_layer_id của CLVS khi lớp không sử dụng việc dự đoán lớp liên đới. Dòng bịt được lưu trữ để truyền thông tới bộ giải mã.

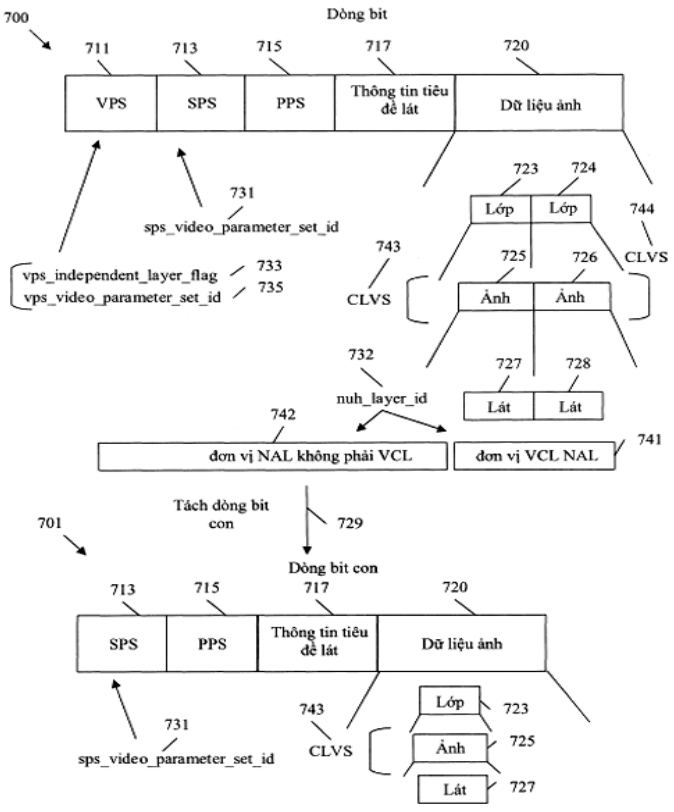


FIG. 7

(11) **1-0054087 B**
(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 252030/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/03/2022 408 A
(21) 1-2021-04450
(85) 20/07/2021
(22) 16/01/2020
(86) PCT/US2020/013900 16/01/2020
(30) 62/793,691 17/01/2019 US
(87) WO2020/150484 A1 23/07/2020
(51) ***G01C 9/28***; *G01C 9/34*
(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005 US
(72) Christopher R. Millane (US); Jacob D. Hadfield (US); Richard J. Lasota (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **THƯỚC THỦY VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT LỌ TRONG KHUNG THƯỚC THỦY**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình tự động và các đặc điểm cấu trúc để sản xuất chính xác thước thuỷ. Quy trình này cho phép sản xuất nhanh thước thuỷ, tốn ít công sức hoặc lỗi vận hành hơn và có khả năng định lượng lỗi và dung sai trong việc sản xuất thước thuỷ. Việc ghép nối mặt phẳng gốc quy chiếu của thước thuỷ được tạo thành trên các nút của lọ với mặt phẳng gốc quy chiếu của thước thuỷ của khung đảm bảo việc xây dựng chính xác của thước thuỷ mà có thể tự động và có dung sai. Đảm bảo rằng mặt phẳng gốc quy chiếu của thước thuỷ được tạo ra ở các nút vẫn song song (hoặc ở một số góc được thiết kế trước khác) với bề mặt đo của thước thuỷ làm giảm nhân công để sản xuất thước thuỷ và đảm bảo độ chính xác phép đo.

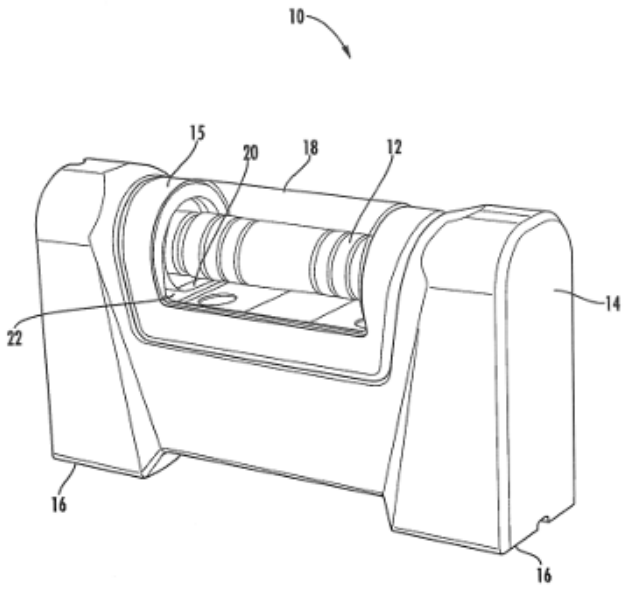


HÌNH 1

(11) **1-0054088 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 252031/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/03/2017 348 A

(21) 1-2016-05111

(85) 28/12/2016

(22) 24/06/2015

(86) PCT/US2015/037327 24/06/2015

(30) 62/016,242 24/06/2014 US

(87) WO2015/200428 30/12/2015

(51) ***A01N 25/16***; *A01N 25/04; A01N 53/00; A01N 25/30; A01N 25/02*

(73) **FMC CORPORATION** (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

(72) BIRD, David (US); MARTIN, Timothy, M. (US); YAN, Laibin, B. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘT DÙNG TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH CÔ ĐẶC TẠO BỘT CÓ THỂ NHŨ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến dịch cô đặc tạo bọt có thể nhũ hóa bao gồm: (a) pha hữu cơ bao gồm thành phần có hoạt tính trong nông nghiệp, và dung môi hữu cơ, và tùy ý ít nhất một chất hoạt động bề mặt, và (b) pha thứ hai bao gồm ít nhất một chất tạo bọt và tùy ý chất ổn định bọt và (c) pha chất hoạt động bề mặt. Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo bọt dùng trong nông nghiệp chứa dịch cô đặc tạo bọt có thể nhũ hóa này. Thành phần có hoạt tính trong nông nghiệp có thể là chất diệt côn trùng, chất diệt sinh vật gây hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, phân bón, hoặc hỗn hợp của chúng.

(11) **1-0054089 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 252032/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2022-08615

(85) 29/12/2022

(22) 07/01/2022

(86) PCT/CN2022/070781 07/01/2022

(30) 202110655463.1 11/06/2021 CN

(87) WO2022/257449 A1 15/12/2022

(51) *F25D 17/04; B01D 53/32*

(73) 1. **HEFEI MIDEA REFRIGERATOR CO., LTD.** (CN)
No. 669, West Changjiang Road, Hefei, Anhui 230088, China
2. **HEFEI HUALING CO., LTD.** (CN)
No. 176 JinXiu Road, Hefei Economic And Technological Development Area Hefei, Anhui 230601, China
3. **MIDEA GROUP CO., LTD.** (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6, Midea Avenue, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China

(72) JIA, Li (CN); REN, Xianghua (CN); WANG, Shengjie (CN); HUANG, Yong (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **ĐIỆN CỰC KHÔNG KHÍ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC KHÔNG KHÍ VÀ THIẾT BỊ LÀM LẠNH BAO GỒM ĐIỆN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến điện cực không khí và phương pháp sản xuất điện cực không khí. Điện cực không khí bao gồm lớp khuếch tán thứ nhất, lớp thu thập dòng điện được bố trí trên lớp khuếch tán thứ nhất, lớp khuếch tán thứ hai được bố trí trên lớp thu thập dòng điện và lớp xúc tác bao gồm thành phần hoạt tính xúc tác, trong đó thành phần hoạt tính xúc tác bao gồm bột silic. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị làm lạnh bao gồm điện cực không khí này.

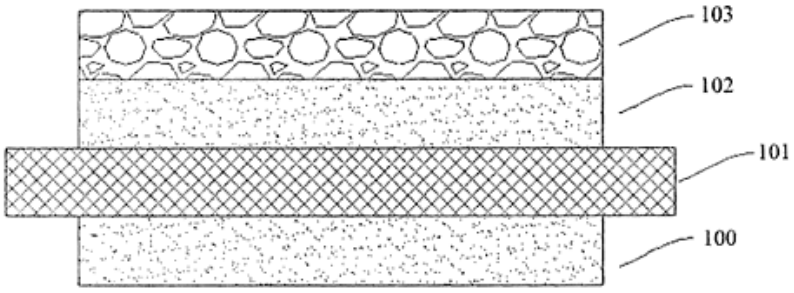


Fig.2

(11) **1-0054090 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 252033/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-00486

(85) 28/01/2021

(22) 29/10/2019

(86) PCT/CN2019/113939 29/10/2019

(30) 201811647312.6 30/12/2018 CN

(87) WO2020/140594 A1 09/07/2020

(51) ***A47B 88/427***

(73) **GUANGDONG HEGU HARDWARE PRECISION MANUFACTURING CO, LTD.** (CN)
North of Zhishui Street & East of Zhaohui Road Jieyang Industrial Transfer Industrial Park Jieyang, Guangdong 522000 China

(72) LIN, Zhaofeng (CN); WU, Wenqiang (CN); GONG, Xiaobing (CN)

(74) Công Ty TNHH ADASTRA IP (ADASTRA IP VIETNAM CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NỐI PHÍA TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH MÔ-ĐUN CHO RAY TRƯỢT NGĂN KÉO**

(57) Sáng chế giới thiệu thiết bị nối phía trước điều chỉnh mô-đun cho ray trượt ngăn kéo, gồm đế di động được, mô-đun điều chỉnh chung và mô-đun điều chỉnh theo chiều dọc tích hợp. Mô-đun điều chỉnh theo chiều dọc tích hợp được khóa kẹp trên đế di động và đặt ở vị trí và nối với đầu trước của ray di động. Mô-đun điều chỉnh chung gồm khung chính tích hợp, bộ phận tay cầm kéo và bộ phận điều chỉnh thẳng đứng. Khung chính tích hợp được lắp trượt trên đế di động và đặt ở vị trí và lắp với ray di động. Bộ phận tay cầm kéo được nối dọc trục với khung chính tích hợp và được gắn vào ray di động. Bộ phận điều chỉnh thẳng đứng được lắp trượt trên khung chính tích hợp và nối trượt với mặt đáy của ray di động bởi một mặt nghiêng. Mô-đun điều chỉnh chung được gắn với bộ phận điều chỉnh ngang sao cho trong quá trình điều chỉnh ngang thì đế di động di chuyển theo chiều ngang trong khi các điểm nối giữa khung chính tích hợp, bộ phận điều chỉnh thẳng đứng và bộ phận tay cầm kéo với ray di động được giữ nguyên không đổi, đồng thời kết hợp với bộ phận điều chỉnh thẳng đứng và bộ phận điều chỉnh dọc, triển khai điều chỉnh mô-đun ngăn kéo đa điểm sao cho đảm bảo tính ổn định và độ tin cậy, tháo lắp không cần dụng cụ, giảm chi phí và ngăn kéo phù hợp cho việc tự thao tác cũng như lựa chọn của tất cả người dùng.

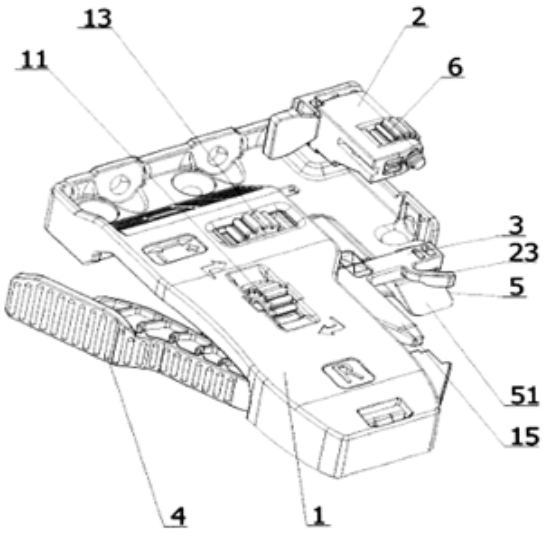


HÌNH 1

(11) **1-0054091 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 252034/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2019 380 A

(21) 1-2019-04679

(85) 23/08/2019

(22) 05/02/2018

(86) PCT/JP2018/003715 05/02/2018

(30) 2017-019214 06/02/2017 JP

(87) WO2018/143447 09/08/2018

(51) ***A23L 7/157****; A23L 29/281; A23P 10/35; A23L 29/256; A23L 5/10*

(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) YAMAZAKI, Shuhei (JP); OMURA, Masato (JP); SAKAKIBARA, Michihiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT CẢI BIẾN BỘT CHIÊN XÙ**

(57) Sáng chế đề xuất chất cải biến bột chiên xù và hỗn hợp bột chiên xù chứa chất cải biến bột chiên xù này để tạo ra thành công thực phẩm được tẩm bột và nấu chín chất lượng cao với hình thức và kết cấu tốt. Chất cải biến bột chiên xù theo sáng chế chứa protein, chất làm đặc và dầu hoặc chất béo ở lượng cụ thể.

(11) **1-0054092 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 252035/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-00575

(85) 03/02/2020

(22) 12/06/2018

(86) PCT/IB2018/054254 12/06/2018

(30) 102017000074290 03/07/2017 IT

(87) WO2019/008457 10/01/2019

(51) ***F01C 1/077****; F01K 13/00; F01K 7/36; F01C 1/18*

(73) **I.V.A.R. S.P.A.** (IT)
Via IV Novembre, 181 25080 Prevalle (bS), Italy

(72) OLIVOTTI, Sergio (IT)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **MÁY NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CHU TRÌNH NHIỆT CỦA MÁY NHIỆT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy nhiệt (121) để thực hiện chu trình nhiệt, máy nhiệt này hoạt động với chất lưu nhiệt và bao gồm bộ dẫn động (1) được cung cấp rôto thứ nhất (4) và rôto thứ hai (5), mỗi rôto này có ba pít tông (7a, 7b, 7c; 9a, 9b, 9c) có thể trượt trong buồng hình khuyên (12), trong đó các pít tông phân định sáu buồng có thể tích thay đổi (13, 13", 13""; 14', 14", 14""). Bộ dẫn động nêu trên bao gồm bộ truyền động được tạo cấu hình để chuyển đổi chuyển động quay với vận tốc góc thay đổi định kỳ thứ nhất và vận tốc góc thứ hai (61, ω 2) tương ứng của rôto thứ nhất và thứ hai (4, 5), lệch với nhau, thành chuyển động quay với vận tốc góc không đổi. Máy gia nhiệt nêu trên còn bao gồm bể điều hòa (44) được tạo cấu hình để tích trữ chất lưu nhiệt đã nén từ bộ truyền động, bộ tái sinh (42) được tạo cấu hình để gia nhiệt sơ bộ chất lưu nhiệt, bộ gia nhiệt (41) được tạo cấu hình để làm quá nhiệt chất lưu nhiệt lưu thông trong ống xoắn, đầu đốt (40) được tạo cấu hình để cung cấp nhiệt năng cần thiết cho bộ gia nhiệt (41); trong đó bộ tái sinh (42), nối thông chất lưu với bộ dẫn động (1), còn được tạo cấu hình để thu nhận nhiệt năng từ chất lưu cạn nhiệt và sử dụng nó để gia nhiệt sơ bộ chất lưu nhiệt được gửi đến bộ gia nhiệt (41). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp để thực hiện chu trình nhiệt bằng máy nhiệt này.

FIG.12

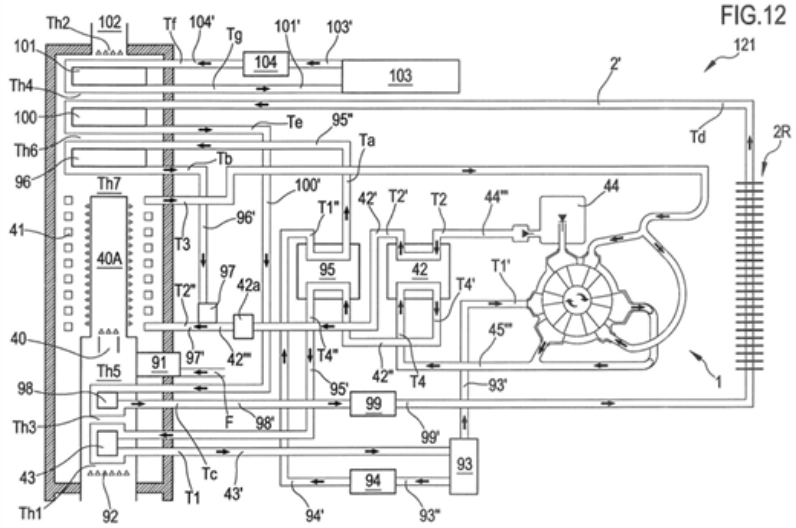

(11) **1-0054093 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 252036/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00923

(85) 15/02/2022

(22) 04/08/2020

(86) PCT/CN2020/106913 04/08/2020

(30) 201910815716.X 30/08/2019 CN

(87) WO2021/036717 04/03/2021

(51) ***G06T 7/246***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) Huang, Lei (CN); Chen, Xiaohan (CN); Zhao, Jie (CN); Huang, Jiejing (CN); Li, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

# (54) PHƯƠNG PHÁP KHÓA NGƯỜI DÙNG MỤC TIÊU, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp khóa người dùng mục tiêu, thiết bị điện tử và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp khóa người dùng mục tiêu theo sáng chế có thể được áp dụng cho thiết bị điện tử bao gồm camêra, và phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị điện tử, người dùng mục tiêu, và theo dõi người dùng mục tiêu này nhờ camêra; thu thập, bởi thiết bị điện tử, dữ liệu ảnh người dùng nhờ camêra trong quá trình theo dõi người dùng mục tiêu; khi xác định, dựa trên dữ liệu ảnh người dùng đã thu thập, rằng người dùng gây nhiễu có mặt trong khung, thu thập, bởi thiết bị điện tử, các tư thế con người của tất cả các người dùng trong khung nhờ camêra, trong đó khung bao gồm một số hoặc tất cả các vùng của trường nhìn (FOV) của camêra; xác định, bởi thiết bị điện tử, chế độ chuyển động của từng người dùng trong khung dựa trên các tư thế con người của tất cả các người dùng trong khung; và xác định, bởi thiết bị điện tử dựa trên chế độ chuyển động của từng người dùng trong khung, rằng người dùng có chế độ chuyển động khớp với chế độ chuyển động của huấn luyện viên trong quá trình tập luyện của tất cả các người dùng trong khung là người dùng mục tiêu, và tiếp tục theo dõi người dùng mục tiêu này nhờ camêra.

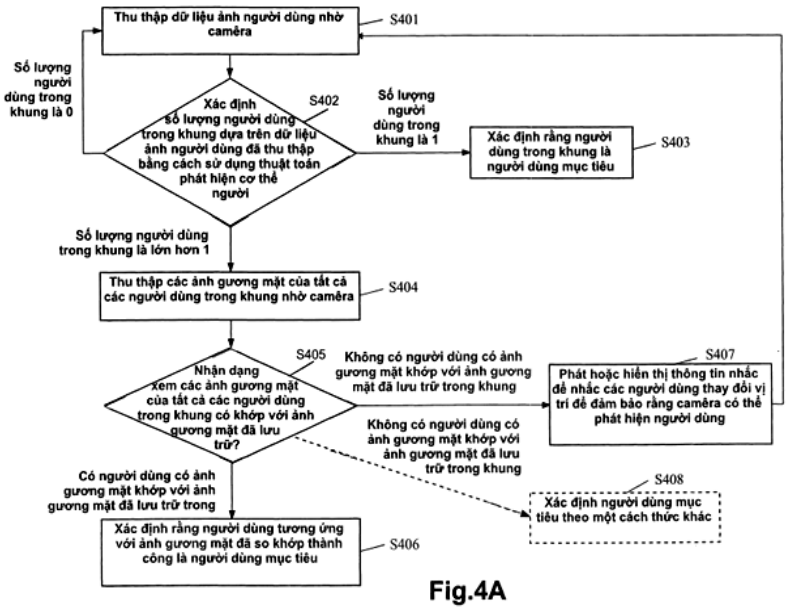


Fig.4A

(11) **1-0054094 B**
(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 252042/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/10/2023 427 A
(21) 1-2022-02203
(22) 08/04/2022
(51) ***G01J 3/44***; *G01N 21/65; G01J 3/02*
(73) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thúy Vân (VN); Phạm Văn Hội (VN); Bùi Huy (VN); Phạm Thanh Bình (VN); Hoàng Thị Hồng Cẩm (VN); Vũ Đức Chính (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CẢM BIẾN QUANG TỬ SỬ DỤNG QUANG PHỔ RAMAN TĂNG CƯỜNG BỀ MẶT (SERS) TRÊN SILIC XỐP ĐÃ ĂN MÒN CÓ PHỦ NANO VÀNG**

(57) Sáng chế này đề xuất phương pháp chế tạo cảm biến quang tử trên cơ sở tán xạ Raman tăng cường bề mặt (SERS) sử dụng nano vàng phân bố đồng đều và có khoảng cách nano-mét giữa các hạt nano vàng phủ trên bề mặt silic xốp gồ ghề để tạo ra đế SERS có hệ số tăng cường tán xạ Raman bề mặt cao, độ lặp lại tín hiệu Raman đo được trên toàn bộ bề mặt cảm biến tốt, gồm các quy trình công nghệ sau: quy trình (6) sử dụng kỹ thuật ăn mòn điện hóa tấm đơn tinh thể silic để tạo ra màng silic xốp có các cột nano silic (12) sắp xếp đồng đều, quy trình (14) để ô-xy hóa toàn bộ các cột nano silic thành các cột silica (19), quy trình (20) để tẩy bỏ các cột nano silica tạo ra tấm silic có bề mặt gồ ghề (23) là các chóp nón silic được bao bên ngoài bởi màng silica xốp với kích thước hạt xốp nano-mét và độ dày vài chục nano-mét, quy trình (24) để phủ vàng các chóp nón nano silic phân bố đồng đều (31) bằng kỹ thuật phún xạ, quy trình ủ nhiệt (33) để ổn định kích thước và khoảng cách giữa các hạt nano vàng, và quy trình (37) lắp ráp tấm silic (39) có định dạng gồ ghề (40) đã phủ nano vàng vào đế polime (38) để có được cảm biến quang tửSERS hoàn chỉnh.

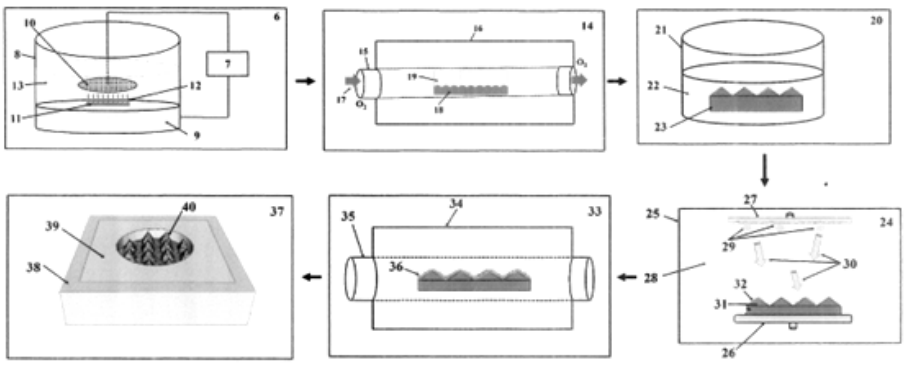

Hình 1

(11) **1-0054095 B**
(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252124/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/07/2023 424 A
(21) 1-2023-02303
(85) 06/04/2023
(22) 23/02/2021
(86) PCT/CN2021/077381 23/02/2021
(30) 63/091,917 14/10/2020 US
(87) WO2022/077826 A1 21/04/2022
(51) ***H04W 48/16***; *H04W 48/12; H04W 84/12; H04W 8/02; H04W 24/02*
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) Homchaudhuri, Sandip (IN); Raissinia, Alireza (US); Del Prado Pavon, Javier (ES); Dai, Shuibing (CN); LI, Zhao (CN); Phogat, Vikram (IN); Basaralu Subramanya, Prasanna (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là các phương pháp, thiết bị và hệ thống để thực hiện các hoạt động quét thụ động trên một hoặc nhiều kênh không dây. Theo một số phương án triển khai, thiết bị truyền thông không dây tạo cấu hình thời gian quét ngoài kênh và khoảng thời gian quét thụ động cho các hoạt động quét thụ động dựa vào các yêu cầu độ trễ của ứng dụng có độ trễ thấp, và chọn thời gian ở lại kênh chính cho các hoạt động quét thụ động. Thiết bị truyền thông không dây có thể thực hiện hoạt động quét thụ động bằng cách luân phiên giữa việc lắng nghe các khung báo hiệu trên một hoặc nhiều kênh không dây thứ hai trong thời gian quét ngoài kênh được tạo cấu hình và việc ở lại kênh chính trong thời gian ở lại kênh chính được chọn trong phần thứ nhất của khoảng thời gian quét được tạo cấu hình. Thiết bị truyền thông không dây cũng có thể lắng nghe các khung báo hiệu trên một hoặc nhiều kênh không dây thứ hai trong phần thứ hai của khoảng thời gian quét được tạo cấu hình mà được xác định bởi thời gian ở lại kênh chính được chọn.

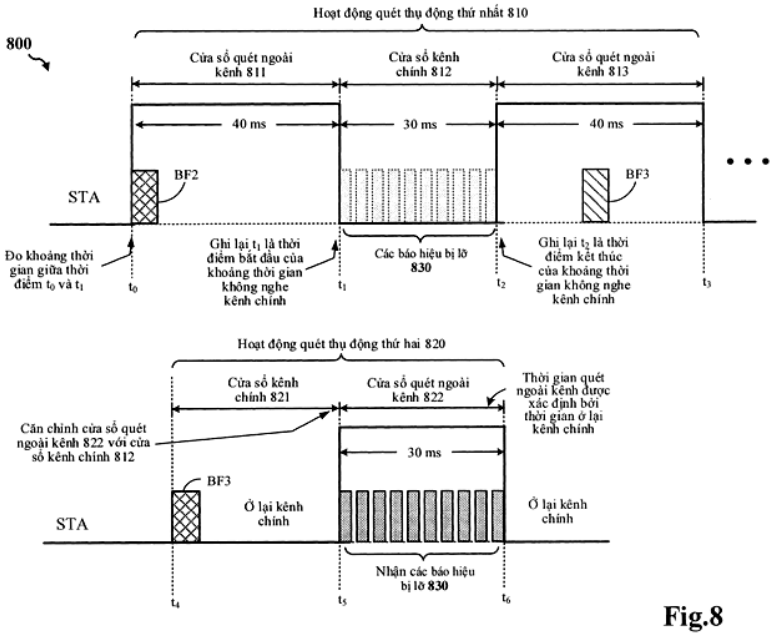


**Fig.8**

(11) **1-0054096 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252127/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2021-04806

(22) 03/08/2021

(30) 2021-054280 26/03/2021 JP

(51) ***G03G 5/00***

(73) **FUJIFILM BUSINESS INNOVATION CORP.** (JP)
7-3, Akasaka 9-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(72) Yukimi Kawabata (JP); Keisuke Kusano (JP); Hideya Katsuhara (JP); Natsumi Kaneko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHI TIẾT QUANG DẪN TẠO ẢNH QUANG ĐIỆN, HỘP XỬ LÝ IN, VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết quang dẫn tạo ảnh quang điện bao gồm: đế dẫn điện; và lớp quang dẫn loại đơn lớp được tạo trên đế dẫn điện, chứa nhựa gắn dính, vật liệu tạo điện tích, vật liệu chuyển lỗ trống, và vật liệu chuyển điện tử, và có chỉ số A được thể hiện theo phương trình (1) dưới đây nằm trong phạm vi lớn hơn hoặc bằng -7,98 và nhỏ hơn hoặc bằng -7,28, phương trình (1): $A = (0{,}057 \times M) - (0{,}002 \times F) - (0{,}252 \times \mu)$, trong đó, trong phương trình (1), M thể hiện độ cứng Martens của lớp quang dẫn loại đơn lớp, F thể hiện mô đun Young của lớp quang dẫn loại đơn lớp, và μ thể hiện tỷ lệ biến dạng đàn hồi của lớp quang dẫn loại đơn lớp. Sáng chế cũng đề cập đến hộp xử lý in và thiết bị tạo ảnh bao gồm chi tiết quang dẫn tạo ảnh quang điện.

Fig.1

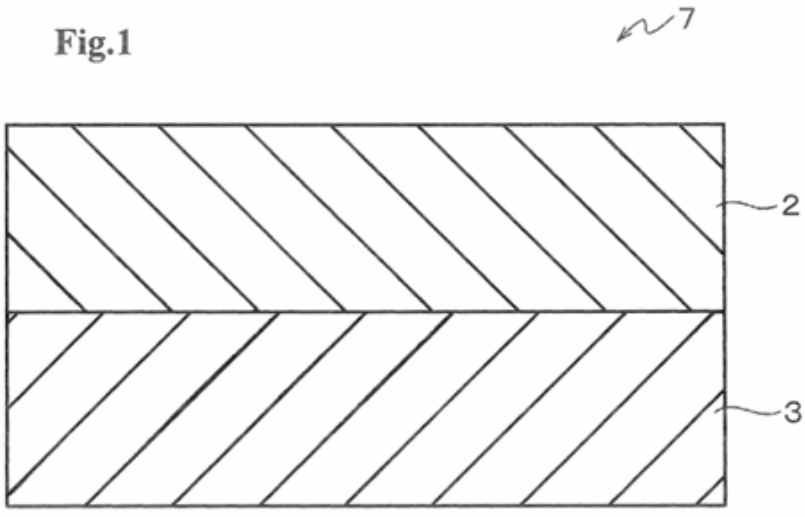

(11) **1-0054097 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252130/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-03940

(85) 22/06/2022

(22) 02/02/2021

(86) PCT/JP2021/003763 02/02/2021

(30) 2020-021332 12/02/2020 JP

(87) WO2021/161853 19/08/2021

(51) ***G06T 7/00***; *G01N 21/88*

(73) **TOKYO WELD CO., LTD.** (JP)
2-28-1 Kitamagome, Ota-ku, Tokyo 143-0021 Japan

(72) Yoshihiko Yokoyama (JP); Tsukasa Kato (JP); Daiju Kikuchi (JP); Satoshi Hirota (JP); Takuma Umeno (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN TÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phân tích mà là thiết bị phân tích để trực giác hoá độ chính xác của thiết bị xác định được huấn luyện để xuất ra nhãn sản phẩm không bị lỗi hoặc nhãn sản phẩm bị lỗi, và thiết bị này bao gồm đơn vị thu thập mà thu thập cặp hình ảnh gồm hình ảnh sản phẩm không bị lỗi, với sản phẩm không bị lỗi là đối tượng, và hình ảnh sản phẩm bị lỗi, với sản phẩm bị lỗi là đối tượng, đơn vị trích xuất mà trích xuất vùng ảnh của phần bị lỗi của sản phẩm bị lỗi trên cơ sở cặp hình ảnh này, đơn vị tạo mà thay đổi đại lượng dấu hiệu của vùng ảnh của phần bị lỗi để tạo ra các vùng ảnh của các phần giả lỗi, đơn vị tổng hợp mà tổng hợp mỗi trong số các vùng ảnh của các phần giả lỗi với hình ảnh sản phẩm không bị lỗi để tạo ra các hình ảnh tổng hợp có các đại lượng dấu hiệu khác nhau, đơn vị xuất hình ảnh mà xuất các hình ảnh tổng hợp đến thiết bị xác định, đơn vị thu thập kết quả mà thu thập nhãn tương ứng với mỗi trong số các hình ảnh tổng hợp từ thiết bị xác định, và đơn vị điều khiển hiển thị mà hiển thị đối tượng chỉ thị nhãn tương ứng với mỗi trong số các hình ảnh tổng hợp trong màng dựa trên các đại lượng dấu hiệu.

*Fig.1*

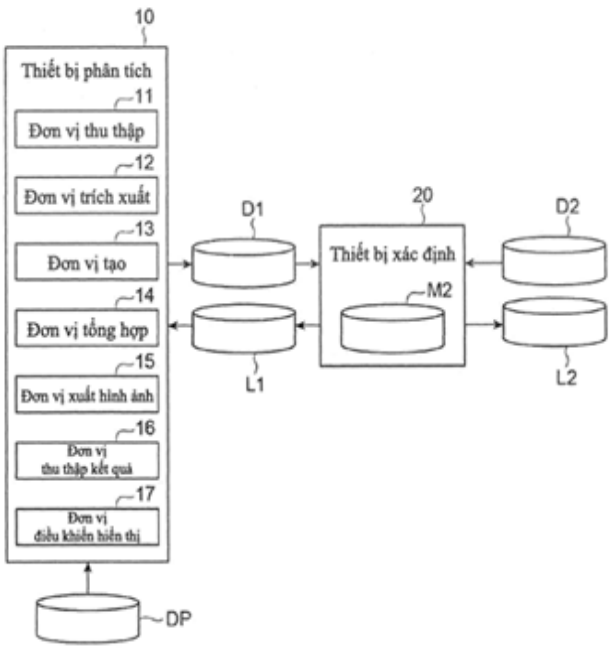

(11) **1-0054098 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252132/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-02780

(85) 15/05/2020

(22) 16/11/2018

(86) PCT/KR2018/014108 16/11/2018

(30) 10-2017-0153279 16/11/2017 KR

(87) WO2019/098757 23/05/2019

(51) ***A01N 47/38***; *A01N 25/24; A01N 25/02; A01N 25/14*

(73) **LG CHEM, LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) RYOO, Ki Hyun (KR); CHUN, Sam Jae (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ DẠNG LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ dạng lỏng, và cụ thể hơn là, chế phẩm diệt cỏ dạng lỏng chứa hoạt chất và dung dịch đệm, trong đó hoạt chất này có thể bao gồm hợp chất pyridin sulfonylure có công thức 1, và dung dịch đệm có thể có độ pH nằm trong khoảng từ 5,80 đến 6,25. Chế phẩm diệt cỏ dạng lỏng có hoạt tính diệt cỏ ưu việt, được cải thiện về độ ổn định ngay cả khi được điều chế ở dạng thành phẩm lỏng, cụ thể là, dạng thành phẩm huyền phù đậm đặc, và do đó dễ dàng bảo quản trong thời gian dài.

(11) **1-0054099 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252134/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-00536

(85) 25/01/2022

(22) 23/05/2021

(86) PCT/CN2021/095361 23/05/2021

(30) 202010482871.7 30/05/2020 CN
202010599684.7 28/06/2020 CN

(87) WO2021/244336 09/12/2021

(51) ***H04L 12/721***; *H04L 12/751; H04L 12/66*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) NIU, Chengguang (CN); YU, Zhouyi (CN); GUO, Hongtao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GỬI VÀ NHẬN THÔNG ĐIỆP, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi và nhận thông điệp, các thiết bị mạng và các thiết bị, và hệ thống truyền thông. Thiết bị mặt phẳng điều khiển (Control Plane, CP) trong hệ thống truyền thông mà CP và mặt phẳng người dùng (User Plane, UP) được tách biệt trong đó tạo ra thông điệp thứ nhất, trong đó thông điệp thứ nhất bao gồm thông tin định tuyến và chỉ báo điều khiển cho thông tin định tuyến, và thông tin định tuyến được liên kết với thiết bị UP. Thiết bị CP gửi thông điệp thứ nhất tới thiết bị UP, sao cho thiết bị UP cập nhật thông tin định tuyến dựa trên chỉ báo điều khiển, trong đó thông điệp thứ nhất là thông điệp PFCP giao thức điều khiển việc chuyển tiếp gói. Dựa trên các giải pháp kỹ thuật được cung cấp ở đây, tương tác trên sự điều khiển định tuyến giữa thiết bị CP và thiết bị UP trong kiến trúc hệ thống truyền thông trong đó CP và UP được tách biệt có thể được thực hiện.

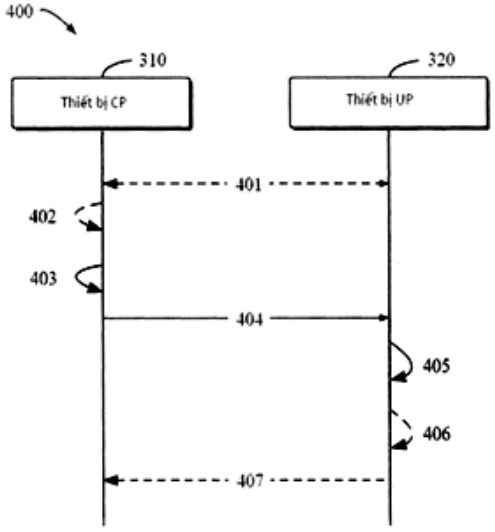


FIG. 4

(11) **1-0054100 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252135/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-03548

(85) 06/06/2022

(22) 28/12/2020

(86) PCT/KR2020/019182 28/12/2020

(30) 10-2019-0179687 31/12/2019 KR
10-2019-0179688 31/12/2019 KR
10-2020-0098834 06/08/2020 KR
10-2020-0098837 06/08/2020 KR

(87) WO2021/137546 08/07/2021

(51) ***G03F 7/033***; *C08F 290/14; G03F 7/027; C08F 220/30; G03F 7/004*

(73) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)
110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

(72) BONG, Dong Hoon (KR); SHIM, Sang Hwa (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA NHẠY QUANG, VÀ MÀNG KHÔ CẢN QUANG, PHẦN TỬ NHẠY QUANG, BẢNG MẠCH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NHỰA NHẠY QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa nhạy quang chứa nhựa gắn kết hiện được bằng kiềm bao gồm đơn vị lặp lại được biểu diễn bởi Công thức hóa học 1, đơn vị lặp lại được biểu diễn bởi Công thức hóa học 2, đơn vị lặp lại được biểu diễn bởi Công thức hóa học 3, và đơn vị lặp lại được biểu diễn bởi Công thức hóa học 4, và màng khô cản quang, phần tử nhạy quang, bảng mạch, và thiết bị hiển thị sử dụng chế phẩm nhựa nhạy quang này.

FIG. 1

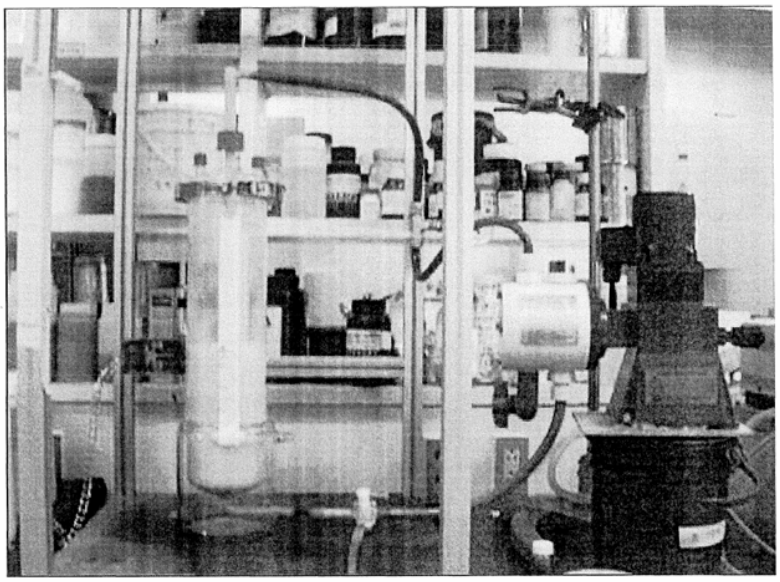

(11) **1-0054101 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252137/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-08694

(85) 30/12/2022

(22) 26/05/2021

(86) PCT/US2021/034303 26/05/2021

(30) 63/032,662 31/05/2020 US
17/331,320 26/05/2021 US

(87) WO2021/247328 09/12/2021

(51) ***A43B 13/36****; A43B 13/18; A43B 3/24; A43B 13/12; A43B 13/20*

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) LYKE, Christopher, J. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CẤU TRÚC ĐẾ DÙNG CHO SẢN PHẨM GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm giày dép bao gồm cấu trúc đế có khung, đế ngoài và phần tử đệm. Khung kéo dài từ đầu trước đến đầu sau và bao gồm ụ được tạo giữa đầu trước và đầu sau. Đế ngoài kéo dài từ đầu thứ nhất được ghép theo cách tháo ra được với đầu trước của khung đến đầu thứ hai được ghép theo cách tháo ra được với đầu sau của khung. Phần tử đệm được bố trí giữa khung và đế ngoài và bao gồm phần thứ nhất được gài khớp theo cách tháo ra được với ụ của khung. Cấu trúc đế có thể bao gồm giá đỡ được bố trí theo cách tháo ra được giữa khung và đế ngoài liền kề với phần tử đệm. Giá đỡ bao gồm khung trên chứa và bao quanh ụ và khung dưới chứa và bao quanh phần đế ngoài.

FIG. 5

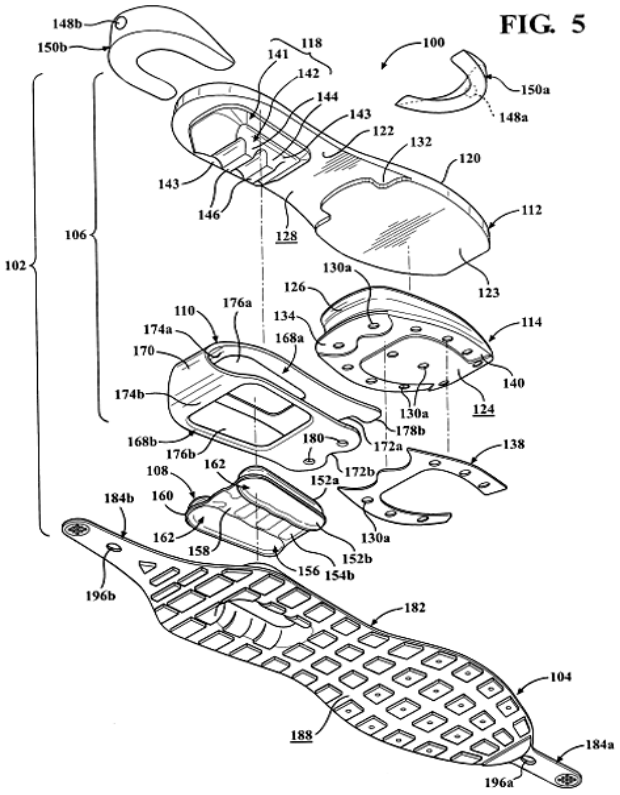

(11) **1-0054102 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252139/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02530

(85) 22/04/2022

(22) 22/10/2020

(86) PCT/JP2020/039662 22/10/2020

(30) 2019-204283 11/11/2019 JP

(87) WO2021/095476 20/05/2021

(51) ***A23C 9/123***

(73) **KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA** (JP)
1-10-30, Kaigan, Minato-ku, Tokyo 1058660, Japan

(72) NAKAMORI Maiko (JP); IGARASHI Shiori (JP); NIHEI Daichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỮA LÊN MEN CHỨA OLIGOSACARIT VÀ SỮA LÊN MEN ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sữa lên men chứa oligosacarit và vi khuẩn axit lactic làm vi khuẩn sống, phương pháp này được đặc trưng bởi bước nuôi cấy vi khuẩn axit lactic trong môi trường chứa oligosacarit và sữa lên men được sản xuất bằng phương pháp sản xuất này. Bằng cách sử dụng phương pháp theo sáng chế, số lượng vi khuẩn còn sống ở mức cao có thể được duy trì trong sữa lên men chứa oligosacarit và vi khuẩn axit lactic làm vi khuẩn sống ngay cả trong khi bảo quản trong thời gian dài.

(11) **1-0054103 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252140/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/02/2023 419 A

(21) 1-2022-07145

(85) 01/11/2022

(22) 22/04/2021

(86) PCT/JP2021/016238 22/04/2021

(30) 2020-085949 15/05/2020 JP
2020-114757 02/07/2020 JP

(87) WO2021/230033 18/11/2021

(51) ***B29B 17/04****; C08J 11/06; C11D 3/30; C09D 9/00; C11D 1/72; C11D 3/04; B29B 17/02; C08J 11/08*

(73) **DIC CORPORATION** (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan

(72) SENTE Yasuhiro (JP); NAGATA Yoshitomo (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TÁI CHẾ DÙNG ĐỂ TÁI CHẾ MÀNG CHẤT DẺO NHIỀU LỚP THÀNH VẬT LIỆU TÁI CHẾ, PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ, VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁCH VÀ THU HỒI MÀNG NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tái chế, phương pháp tái chế, và phương pháp phân tách và thu hồi màng nhiều lớp, trong đó bộ phận nghiền ướt có khả năng nghiền màng nhiều lớp trong nước và phân tách màng nhiều lớp đồng thời với quá trình nghiền. Hệ thống tái chế theo sáng chế là hệ thống tái chế dùng để tái chế màng chất dẻo nhiều lớp có ít nhất hai hoặc nhiều hơn hai lớp thành vật liệu tái chế, hệ thống tái chế bao gồm: bộ phận nghiền ướt được tạo kết cấu để phân tách màng nhiều lớp thành các lớp đơn lẻ trong khi nghiền màng nhiều lớp trong nước bằng cách thực hiện cấp áp suất đồng thời với quá trình nghiền; và bộ phận được tạo kết cấu để phân phối và thu hồi hỗn hợp đã nghiền của mỗi trong số các lớp đơn lẻ được phân tách.

(11) **1-0054104 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252142/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04830

(85) 05/08/2021

(22) 08/01/2020

(86) PCT/EP2020/050267 08/01/2020

(30) 19151165.8 10/01/2019 EP

(87) WO2020/144207 16/07/2020

(51) ***C12N 1/02***; *C12N 1/20; A23K 10/10*

(73) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

(72) GIATSIS, Christos (GR); PELZER, Stefan (DE); STANNEK-GÖBEL, Lorena (DE); FALKE, Lukas (DE); ERHARDT, Frank (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DỊCH LÊN MEN KHÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN CÁC TÍNH CHẤT CỦA THỨC ĂN CHĂN NUÔI HOẶC THỨC ĂN BỔ SUNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất dịch lên men khô. Dịch lên men của các vi sinh vật có lợi có các đặc điểm có lợi khiến cho chúng thích hợp để sử dụng làm các thức ăn bổ sung cũng như cho phép cải thiện các đặc tính của các thức ăn bổ sung khác. Chế phẩm chứa dịch lên men khô này, phương pháp cấp thức ăn cho động vật, phương pháp nâng cao sức khỏe của động vật và/hoặc cải thiện tình trạng thể chất chung của động vật và/hoặc cải thiện hệ số chuyển hóa thức ăn của động vật và/hoặc cải thiện sản lượng của động vật và/hoặc cải thiện sự tăng trọng của động vật và/hoặc thiết lập hoặc duy trì hệ vi sinh đường ruột khỏe mạnh ở động vật và/hoặc khử mầm bệnh thải ra qua phân của động vật, phương pháp kiểm soát và/hoặc cải thiện chất lượng của nước hoặc dung dịch nước, phương pháp điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh do vi sinh vật gây hại giống cây trồng, và phương pháp cải thiện các tính chất của thức ăn chăn nuôi hoặc thức ăn bổ sung cũng được đề xuất.

Fig.9

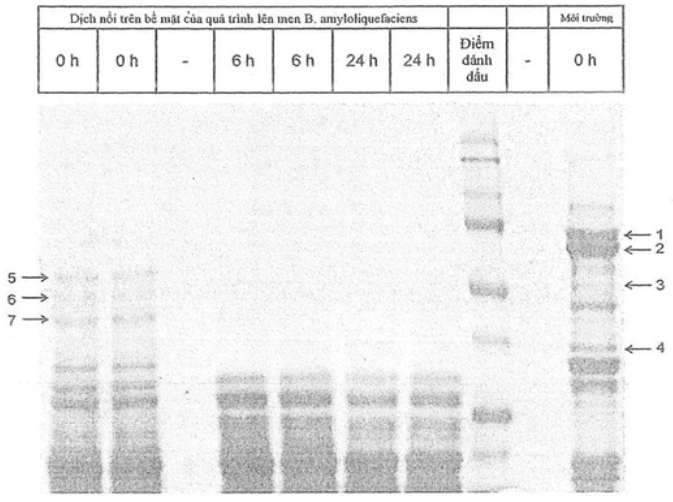

(11) **1-0054105 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252143/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05047

(85) 27/07/2023

(22) 29/12/2021

(86) PCT/SG2021/050828 29/12/2021

(30) PCT/SG2020/050791 30/12/2020 SG

(87) WO2022/146237 A1 07/07/2022

(51) ***H01L 21/66****; G01R 31/26; G01R 31/28*

(73) **MSV SYSTEMS & SERVICES PTE LTD** (SG)
55 Serangoon North Avenue 4, #07-05, Singapore 555859, Singapore

(72) TAN, Teck Huat (SG); LOW, Chun Hong (MY)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CĂN THẲNG BẢNG THỬ NÓNG VÀ BÍT KÍN GIỮA KHOANG VÀ KHUNG CHO QUY TRÌNH THỬ NÓNG THIẾT BỊ BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thử nóng, phương pháp vận chuyển, khoang thửnóng, và khung thay thế được của khoang này dùng cho quy trình thử nóng các thiết bị bán dẫn. Thiết bị thử nóng bao gồm khoang thử nóng với đế hở mà sẽ được đóng lại và được cách nhiệt phối hợp với đế cách nhiệt của ít nhất một khung thay thế được mà sẽ được di chuyển theo cách tháo được vào trong và được neo trong khoang để hoàn thành thiết bị thử nóng. Các chi tiết căn thẳng phối hợp được bố trí lần lượt ở khung và khoang, và được tạo kết cấu để ghép nối dần dần theo cách di chuyển với nhau để nâng khung để đưa bộ các bảng thử nóng được đỡ trên khung vào vị trí căn thẳng để lồng vào trong bộ các chi tiết nối tiếp nhận trong khoang. Các chi tiết mặt cách nhiệt phối hợp có thể được bố trí lần lượt ở khung và khoang, và bao gồm các đặc tính bổ khuyết được tạo kết cấu để tạo ra khoảng trống giữa các chi tiết mặt cách nhiệt khi chúng chồng một phần lên nhau và độ vừa tiếp giáp khi chúng về cơ bản chồng lên nhau hoặc chồng lên nhau hoàn toàn.

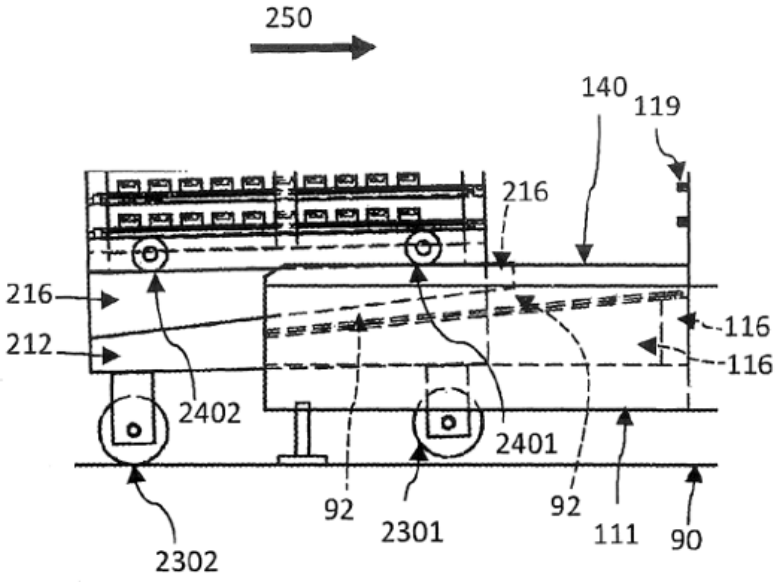


Fig.4D

(11) **1-0054106 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252145/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-07386

(85) 11/11/2022

(22) 04/06/2021

(86) PCT/JP2021/021292 04/06/2021

(30) 2020-098705 05/06/2020 JP

(87) WO2021/246503 A1 09/12/2021

(51) ***A23L 23/00***

(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

(72) KATO, Haruko (JP); MIYA, Youichirou (JP); WATANABE, Takenori (JP); KUSHIRO, Kanako (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC XỐT CHỨA RAU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất, trong thời gian nấu tương đối ngắn, nước xốt chứa rau với hương vị và kết cấu tốt bằng hoặc tốt hơn so với hương vị và kết cấu điển hình của rau nấu chín thu được bằng cách ninh kéo dài. Phương pháp sản xuất nước xốt chứa rau theo sáng chế bao gồm bước đầu tiên là áp chảo rau đã trải qua quá trình làm khô, bước thứ hai là chuẩn bị sản phẩm trung gian chứa rau áp chảo và đông lạnh sản phẩm trung gian này, và bước thứ ba là đun nóng sản phẩm trung gian đã đông lạnh. Tốt hơn là, rau đã qua quá trình làm khô là rau hoàn nguyên.

(11) **1-0054107 B**
(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252148/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/03/2021 396 A
(21) 1-2020-03914
(85) 06/07/2020
(22) 14/09/2018
(86) PCT/NO2018/050230 14/09/2018
(30) 20172021 20/12/2017 NO
(87) WO2019/125175 27/06/2019
(51) ***A01K 63/00***; *A01K 63/04; A01K 61/00*
(73) **SØLVPILEN AS** (NO)
Skåthaugmarka 19, 6010 ÅLESUND, Norway
(72) EMBLEM, Knut Arild (NO)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG NUÔI CÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH**

(57) Sáng chế liên quan đến hệ thống nuôi cá có bồn chứa cá được đặt trên đất liền (1a-e) và hệ cấp nước (100) với đường cấp (2C,D) và đường xả (2A,B) được nối theo cách dễ chảy vào bể chứa nước (3); bộ tích trữ trung gian chất lưu (5,6, 56); ống dẫn tuần hoàn (9a-f) được nối theo cách dễ chảy vào bồn chứa cá (1a-e); tổ hợp van (10a-p) được nối theo cách dễ chảy vào đường cấp (2C,D), đường xả (2A,B), bộ tích trữ trung gian chất lưu (5,6, 56) và ống dẫn tuần hoàn (9a-f), tổ hợp van (10a-p) có các cấu hình vận hành thứ nhất và thứ hai cho sự tuần hoàn chất lưu giữa bộ tích trữ trung gian chất lưu (5,6, 56) và bồn chứa (1a-e) thông qua ống dẫn tuần hoàn (9a-f) và cho sự tuần hoàn chất lưu giữa bộ tích trữ trung gian chất lưu (5,6, 56) và bể chứa nước (3) qua các đường cấp và xả (2A-D). Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp vận hành hệ thống nuôi cá có ít nhất một bồn chứa cá được đặt trên đất liền.

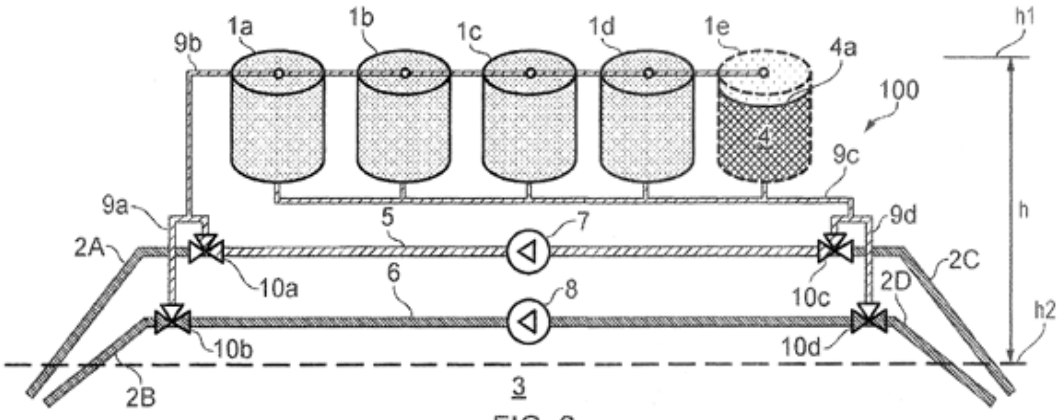

FIG. 2

(11) **1-0054108 B**
(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252150/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/07/2022 412 A
(21) 1-2022-02493
(85) 21/04/2022
(22) 23/09/2020
(86) PCT/US2020/052281 23/09/2020
(30) 62/905,228 24/09/2019 US
(87) WO2021/022264 04/02/2021
(51) ***H04N 19/196****; H04N 19/423*
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US); CHEN, Jianle (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

# (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ VIĐEO, BỘ MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIĐEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bằng bộ giải mã viđeo và bao gồm các bước: nhận, bởi bộ giải mã viđeo, dòng bit viđeo bao gồm cờ danh sách ảnh tham chiếu (Reference Picture List, RPL), trong đó cờ RPL bằng giá trị thứ nhất xác định rằng có báo hiệu RPL trong tiêu đề ảnh (picture header, PH), và trong đó cờ RPL bằng giá trị thứ hai xác định rằng báo hiệu RPL không có trong PH và có thể xuất hiện trong các tiêu đề lát; và giải mã, bởi bộ giải mã viđeo nhờ sử dụng cờ RPL, ảnh được tạo mã để thu được ảnh được giải mã. Phương pháp được thực hiện bằng bộ giải mã viđeo và bao gồm các bước: nhận, bởi bộ giải mã viđeo, dòng bit viđeo bao gồm cờ độ lệch mẫu thích ứng (Sample Adaptive Offset, SAO), trong đó cờ SAO xác định rằng SAO thông tin có thể xuất hiện hoặc không xuất hiện trong PH hoặc xác định rằng thông tin SAO có thể xuất hiện hoặc không xuất hiện trong các tiêu đề lát; và giải mã, bởi bộ giải mã viđeo sử dụng cờ SAO, ảnh được tạo mã để thu được ảnh được giải mã.

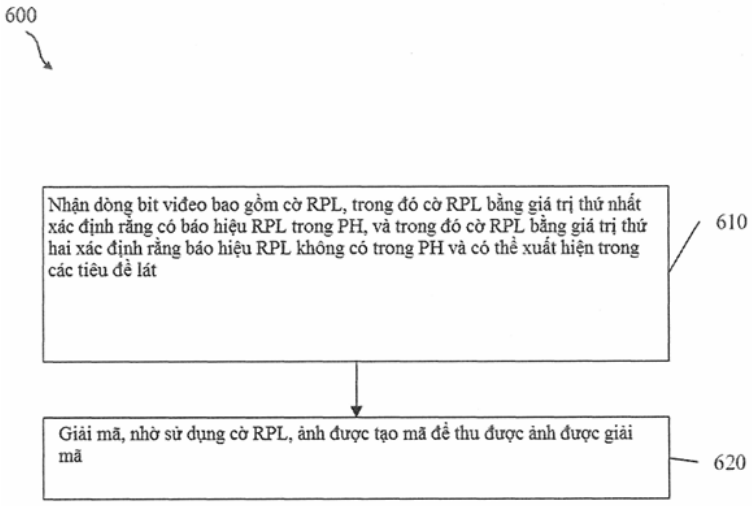


Fig.6

(11) **1-0054109 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252152/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-03753

(85) 04/07/2017

(22) 22/12/2015

(86) PCT/US2015/067526 22/12/2015

(30) 62/096,330 23/12/2014 US

(87) WO2016/106393 30/06/2016

(51) ***B07B 1/46***; *B07B 1/48*

(62) 1-2017-02545

(73) **DERRICK CORPORATION** (US)
590 Duke Road, Buffalo, New York 14225, United States of America

(72) NEWMAN, Christian T. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG NÉN, HỆ THỐNG SÀNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SIẾT CHẶT CÁC CỤM LƯỚI SÀNG**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống nén và phương pháp siết chặt cụm lưới sàng. Các phương án bao gồm hệ thống nén có cụm nén (100) với chốt nén (110) và cụm chốt (200) có chốt (210). Cụm nén (100) có thể được gắn với bộ phận thành thứ nhất (30) của máy sàng rung (10) và cụm chốt (200) có thể được gắn với bộ phận thành thứ hai (40) của máy sàng rung (10) đối diện bộ phận thành thứ nhất (30) sao cho cụm nén (100) được tạo kết cấu để tác dụng lực lên phần bên thứ nhất của cụm lưới sàng (20) và dẫn động phần bên thứ hai của cụm lưới sàng áp vào chốt của cụm chốt (200). Cụm chốt (200) có thể gồm chốt (210) mà được lắp từ bên trong hoặc bên ngoài và có thể điều chỉnh được và/hoặc thay thế được.

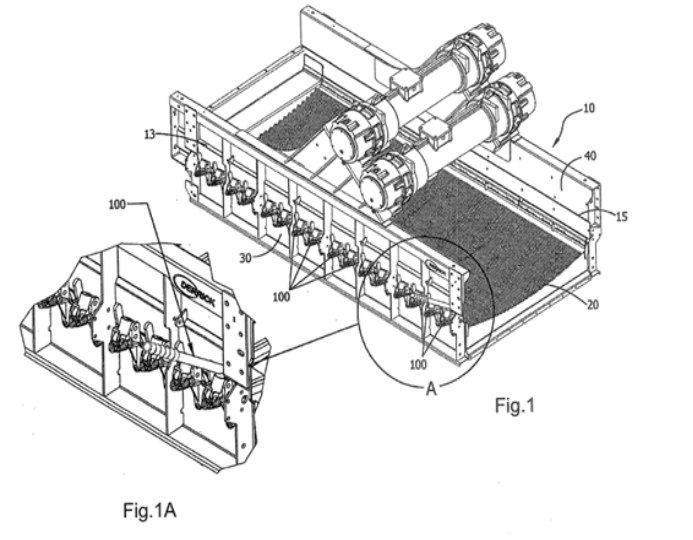


Fig.1

Fig.1A

(11) **1-0054110 B**
(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252153/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/04/2022 409 A
(21) 1-2022-00956
(85) 16/02/2022
(22) 24/07/2020
(86) PCT/US2020/043374 24/07/2020
(30) 62/878,899 26/07/2019 US
(87) WO2021/021590 04/02/2021
(51) ***H04N 19/80***
(73) **HFI INNOVATION INC.** (CN)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County, Taiwan 302
(72) HUANG, Yu-Wen (TW); HSU, Chih-Wei (TW); CHEN, Ching-Yeh (TW); CHUANG, Tzu-Der (TW); LEI, Shaw-Min (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị để lập mã viđeo. Theo một phương pháp, bộ lọc đa bộ lọc vòng lặp thích ứng thành phần chéo CC-ALF (Cross-Component Adaptive Loop Filter) được sử dụng. Cách chọn bộ lọc đa CC-ALF có thể được báo hiệu ở một bộ tham số thích ứng APS (Adaptaion Parameter Set). Theo phương pháp khác, CC-ALF có thể được thực hiện theo khác biệt giữa mẫu sẽ được xử lý và mẫu lân cận của nó.

Fig. 3

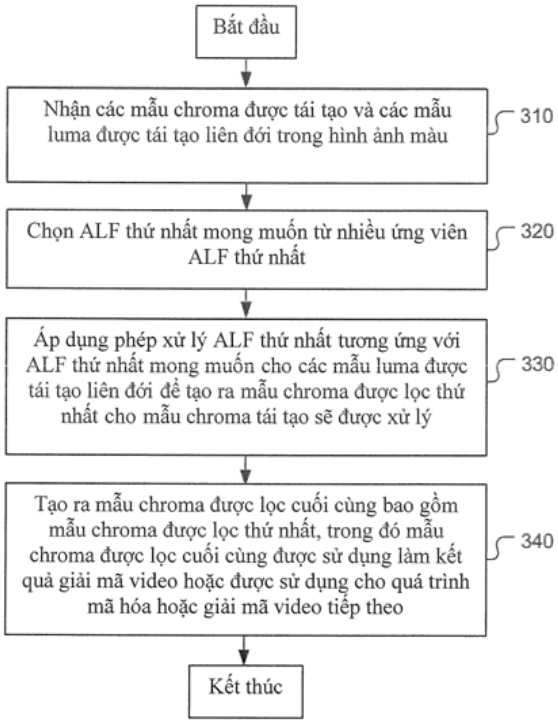

(11) **1-0054111 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252154/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03495

(85) 17/06/2020

(22) 20/11/2018

(86) PCT/KR2018/014241 20/11/2018

(30) 10-2017-0173750 18/12/2017 KR

(87) WO2019/124762 27/06/2019

(51) ***H04H 60/33***; *H04H 20/33*

(73) **ANYPOINT MEDIA CO., LTD.** (KR)
(Namsung Plaza, Gasan-dong) 15F, 130, Digital-ro, Geumcheon-gu, Seoul 08589, Republic of Korea

(72) BAEK, Wonjang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐO TỶ LỆ THOÁT TRANG CHO DỊCH VỤ QUẢNG BÁ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đo tỷ lệ thoát trang để đo tỷ lệ thoát trang của dịch vụ quảng bá bằng cách sử dụng thông tin cung cấp dịch vụ được tạo dựa trên hành vi của người dùng lựa chọn kênh và rời khỏi kênh. Chẳng hạn, tỷ lệ thoát trang liên quan đến kênh cụ thể của dịch vụ quảng bá có thể được đo, tỷ lệ thoát trang liên quan đến bộ nhận cụ thể có thể được đo, hoặc tỷ lệ thoát trang liên quan đến nội dung cụ thể được cấp qua dịch vụ quảng bá có thể được đo. Ngoài ra, có thể đánh giá hiệu quả hơn chất lượng của dịch vụ quảng bá hoặc hiểu quan tâm của người xem dựa trên các tỷ lệ thoát trang được đo của dịch vụ quảng bá.

Fig.2

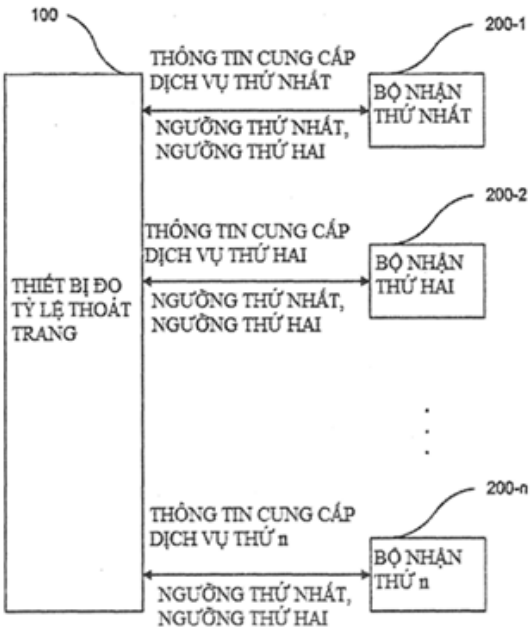

(11) **1-0054112 B**
(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252155/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/05/2023 422 A
(21) 1-2023-00832
(85) 10/02/2023
(22) 19/08/2020
(86) PCT/EP2020/073141 19/08/2020
(87) WO2022/037767 24/02/2022
(51) ***F03G 7/06***
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) EROMAKI, Marko (FI)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CỤM BỘ PHẬN TRUYỀN ĐỘNG, MÔĐUN CAMERA, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CỤM BỘ PHẬN TRUYỀN ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐỘNG MÔĐUN CAMERA**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm bộ phận truyền động đặc biệt mỏng và nhỏ gọn cho các camera. Cụm bộ phận truyền động bao gồm cấu trúc hỗ trợ, trục dẫn động, và phần tử hợp kim nhớ hình (shape memory alloy, SMA) dựa trên tấm. Phần tử SMA bao gồm phần truyền động, ít nhất ba phần cung cấp năng lượng, và ít nhất ba cánh tay. Các phần cung cấp năng lượng được sắp xếp xung quanh phần truyền động và cố định với cấu trúc hỗ trợ. Mỗi cánh tay nối một trong các phần cung cấp năng lượng với phần truyền động. Trục dẫn động được ghép nối với phần truyền động của phần tử SMA. Phần tử SMA được tạo cấu hình sao cho chuỗi các điện thế được cung cấp lần lượt theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ cho các phần cung cấp năng lượng gây ra chuyển động hình vòng của phần truyền động, được biến đổi thành chuyển động quay dọc trục của trục dẫn động. Sáng chế cũng đề cập đến môđun camera, phương pháp vận hành cụm bộ phận truyền động và phương pháp truyền động mô đun camera.

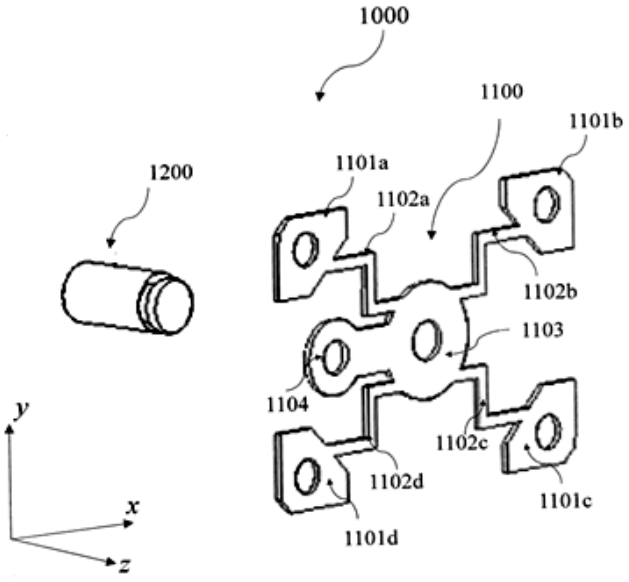


FIG. 1

(11) **1-0054113 B**
(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252157/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/02/2021 395 A
(21) 1-2020-05837
(85) 13/10/2020
(22) 26/03/2018
(86) PCT/CN2018/080555 26/03/2018
(87) WO2019/183775 A1 03/10/2019
(51) ***H04N 5/232***
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) Song, Lei (CN); Guo, Xin (CN); Chen, Xiaomeng (CN); Zhang, Yunchao (CN); Chen, Xin (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

# (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRỢ LÝ THÔNG MINH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển trợ lý thông minh và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: khởi động, bởi thiết bị đầu cuối, ống kính; hiển thị, bởi thiết bị đầu cuối, giao diện xem trước trên màn hình hiển thị, trong đó giao diện xem trước bao gồm đối tượng cần được chụp; và nếu thiết bị đầu cuối xác định rằng giao diện xem trước đã được hiển thị ổn định cho khoảng định sẵn, hiển thị, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin nhắc thứ nhất của chế độ chụp hình trong giao diện xem trước, trong đó thông tin nhắc thứ nhất được sử dụng để khuyến nghị chế độ chụp hình thứ nhất cho người dùng, và chế độ chụp hình thứ nhất được xác định bởi thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin bối cảnh của đối tượng cần được chụp. Theo cách thức này, sau khi xác định rằng giao diện xem trước được đưa ra ổn định, thiết bị đầu cuối xem xét rằng người dùng đã quyết định góc chụp hình, và sau đó khuyến nghị chế độ chụp hình tối ưu cho người dùng. Theo cách này, độ thông minh được cải thiện, và trải nghiệm người dùng được nâng cao.

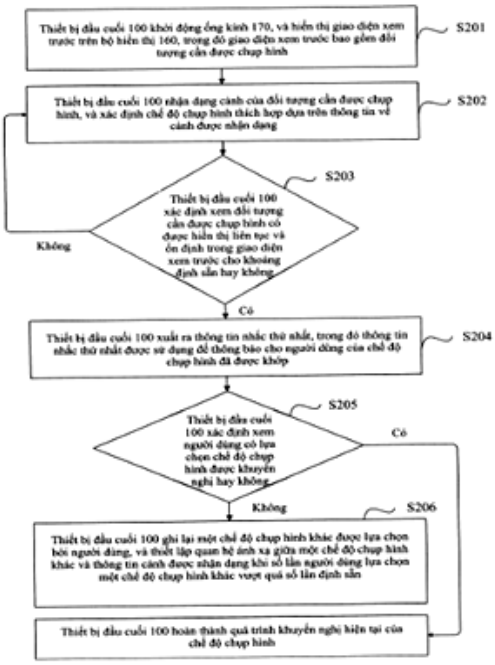


FIG. 2

(11) **1-0054114 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252158/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05361

(85) 10/08/2023

(22) 20/01/2022

(86) PCT/CN2022/072951 20/01/2022

(30) 202110082751.2 21/01/2021 CN
202110229110.5 02/03/2021 CN

(87) WO2022/156742 28/07/2022

(51) ***H01R 13/02****; H01R 13/652; H01R 24/00; H01R 13/6471*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XIAO, Jianping (CN); SU, Tien Chieh (TW); JIAO, Long (CN); LIU, Tianhua (CN); SHEN, Dongdong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐẦU NỐI ÂM, ĐẦU NỐI DƯƠNG, CỤM ĐẦU NỐI, CỤM CÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối âm, đầu nối dương, cụm đầu nối, cụm cáp, thiết bị, và hệ thống truyền thông. Đầu nối âm bao gồm hai nhóm đầu cực, các phần tiếp xúc của các đầu cực của hai nhóm đầu cực được đặt đối xứng, và các trình tự tín hiệu đầu cực đối nhau. Mỗi nhóm đầu cực bao gồm các cặp đầu cực điện và các cặp đầu cực tốc độ cao. Cặp đầu cực điện bao gồm đầu cực điện và đầu cực điện nối đất phản hồi điện. Cặp đầu cực tốc độ cao bao gồm hai đầu cực tín hiệu tốc độ cao liền kề. Các diện tích mặt cắt của các phần tiếp xúc của đầu cực điện và đầu cực điện nối đất phản hồi điện lớn hơn diện tích mặt cắt của phần tiếp xúc của đầu cực tín hiệu tốc độ cao, để thỏa mãn các yêu cầu công suất cao và tốc độ truyền cao.

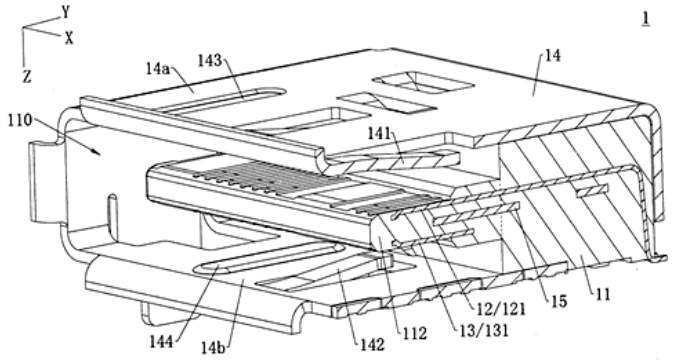


Fig.5

(11) **1-0054115 B**
(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252159/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/05/2021 398 A
(21) 1-2021-00150
(85) 12/01/2021
(22) 14/06/2018
(86) PCT/CN2018/091333 14/06/2018
(87) WO2019/237310 A1 19/12/2019
(51) ***H04W 72/04***
(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LIN, Yanan (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin, thiết bị truyền thông tin và chip. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối gửi bản tin thứ nhất đến thiết bị mạng, bản tin thứ nhất bao gồm thông số cho thiết bị đầu cuối để thực hiện việc dò tìm mò trên kênh điều khiển đường xuống trong vùng tài nguyên mục tiêu.

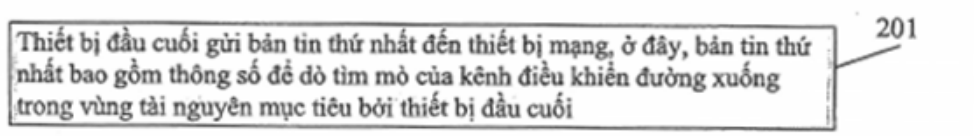


FIG. 2

(11) **1-0054116 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252160/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2022-02420

(85) 19/04/2022

(22) 18/09/2020

(86) PCT/US2020/051608 18/09/2020

(30) 62905132 24/09/2019 US

(87) WO2021/061531 01/04/2021

(51) ***H04N 19/30***; *H04N 19/31; H04N 19/70; H04N 19/34; H04N 19/44; H04N 19/20; H04N 19/33*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO MÃ, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa viđeo. Phương pháp này bao gồm bước nhận dòng bit bao gồm tập lớp đầu ra (OLS) và tập thông số viđeo (VPS). OLS bao gồm một hoặc nhiều lớp của các ảnh được mã hóa và VPS bao gồm mã nhận dạng chế độ OLS ols_mode_idc) chỉ ra rằng đối với mỗi OLS, tất cả các lớp trong mỗi OLS là các lớp đầu ra. Các lớp đầu ra được xác định dựa trên ols_mode_idc trong VPS. Ảnh được mã hóa từ các lớp đầu ra được giải mã để đưa ra ảnh được giải mã. Ảnh được giải mã được chuyển tiếp để hiển thị dưới dạng một phần của dãy viđeo được giải mã.

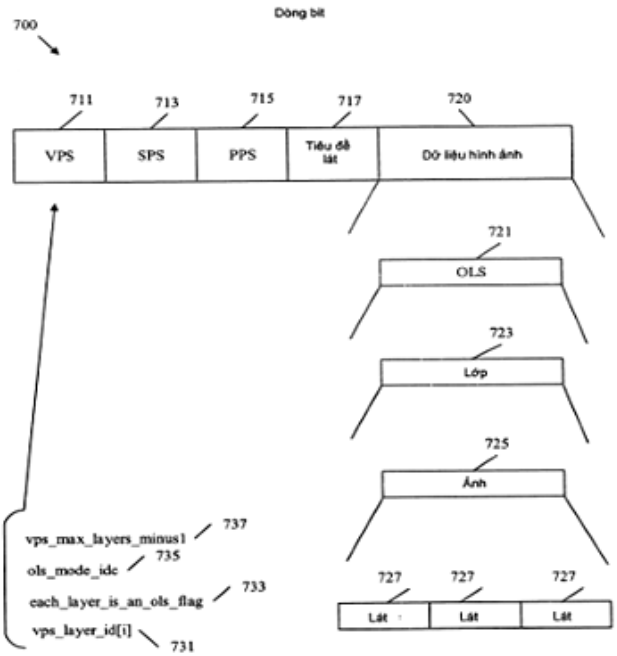


FIG. 7

(11) **1-0054117 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252162/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-07653

(22) 23/11/2022

(30) 202122895581.8 23/11/2021 CN

(51) ***H01H 21/54***

(73) **SCHNEIDER ELECTRIC INDUSTRIES SAS** (FR)
35 Rue Joseph Monier, Rueil Malmaison, 92500 France

(72) ZHANG, Youliang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CÔNG TẮC**

(57) Sáng chế đề cập đến công tắc. Đế của công tắc được cấu tạo thích hợp để được lắp vào bề mặt lắp; bảng điều khiển được liên kết với đế; mô đun công tắc được liên kết với đế và bao gồm phần chuyển mạch được cấu hình để, khi được nhấn theo hướng nhấn, cho phép mô đun công tắc chuyển giữa trạng thái ON và trạng thái OFF; và cần gạt được bố trí giữa đế và bảng điều khiển và bao gồm phần tỳ tỳ vào bảng điều khiển, đầu thứ nhất được kết nối có thể quay được với đế, và đầu thứ hai để nhấn vào phần chuyển mạch. Các phương án của sáng chế đề xuất công tắc mà có thể được vận hành thuận tiện bởi người dùng và có thể được chế tạo dưới dạng bảng điều khiển có kích thước đầy đủ.

FIG. 1

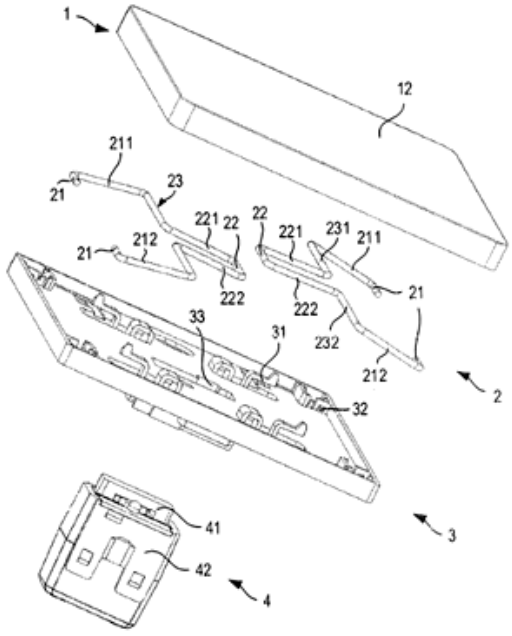

(11) **1-0054118 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252164/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06423

(85) 04/11/2020

(22) 22/04/2019

(86) PCT/JP2019/017008 22/04/2019

(30) 2018-119710 25/06/2018 JP
2018-136052 19/07/2018 JP
2018-138200 24/07/2018 JP
2018-200276 24/10/2018 JP
2018-240136 21/12/2018 JP
2019-003212 11/01/2019 JP

(87) WO2020/003712 02/01/2020

(51) ***G08B 17/10***; *G08B 17/107*

(73) **HOCHIKI CORPORATION** (JP)
10-43, Kamiosaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1418660, Japan

(72) Hideki TAKANO (JP); Yasuharu FUJIWARA (JP); Isao SAEKI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN CHÁY**

(57) Sáng chế đề cập thiết bị phát hiện cháy (1A) bao gồm vỏ bộ phát hiện (70A) để ngăn ánh sáng xung quanh đi vào khoang phát hiện (60A), vỏ bên trong (30A) chứa khoang phát hiện (60A) và vỏ bộ phát hiện (70A), vỏ bên ngoài (20A) chứa vỏ bên trong (30A), khe hở thứ nhất (30aA) được bố trí ở phần bên ở mặt đối diện với phần bên phía bề mặt lắp đặt trong số các phần bên của vỏ bên trong (30A), khe hở thứ hai được bố trí ở phần bên ở mặt đối diện với phần bên phía bề mặt lắp đặt giữa các phần bên của vỏ bộ phát hiện (70A) và màn chắn côn trùng dạng tấm phẳng (50A) được bố trí trên vỏ bộ phát hiện 70A và được tạo kết cấu để bao phủ gần như toàn bộ khe hở thứ hai.

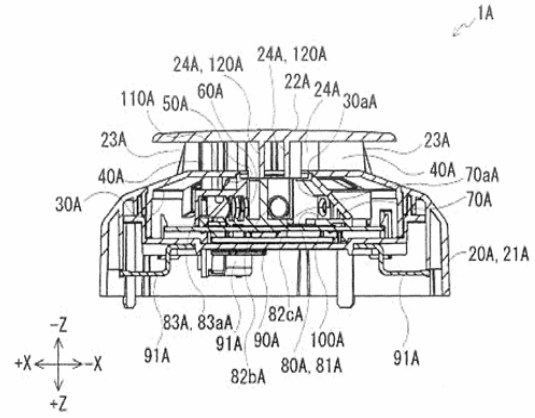


[Fig.3]

(11) **1-0054119 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252165/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2024-00451

(85) 25/09/2020

(22) 11/03/2020

(86) PCT/US2020/022018 11/03/2020

(30) 62/816,521 11/03/2019 US
62/850,985 21/05/2019 US
62/883,195 06/08/2019 US
62/904,744 24/09/2019 US

(87) WO2020/185853 A3 17/09/2020

(51) ***H04N 19/31***; *H04N 19/70; H04N 19/187*

(62) 1-2020-05521

(73) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)

(72) Atkins, Robin (CA); Yin, Peng (US); LU, Taoran (CN); PU, Fangjun (CN); Mccarthy, Sean Thomas (US); Husak, Walter J. (US); CHEN, Tao (US); SU, Guan-Ming (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống cho khả năng mở rộng tốc độ khung. Sự hỗ trợ được cung cấp cho các chuỗi viđeo đầu vào và đầu ra với tốc độ khung thay đổi và góc màn trập thay đổi trên các cảnh, hoặc cho các chuỗi viđeo đầu vào với tốc độ khung đầu vào và góc màn trập đầu vào cố định, nhưng cho phép bộ giải mã tạo ra đầu ra viđeo tại tốc độ khung và góc màn trập đầu ra khác với các giá trị đầu vào tương ứng. Các kỹ thuật cho phép bộ giải mã giải mã một cách có hiệu quả tính toán hơn tốc độ khung và góc màn trập đích có khả năng tương thích ngược riêng trong số các kỹ thuật được phép cũng được trình bày. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương tiện bất biến đọc được bằng bộ xử lý để mã hóa viđeo có thể định tỷ lệ tốc độ khung.

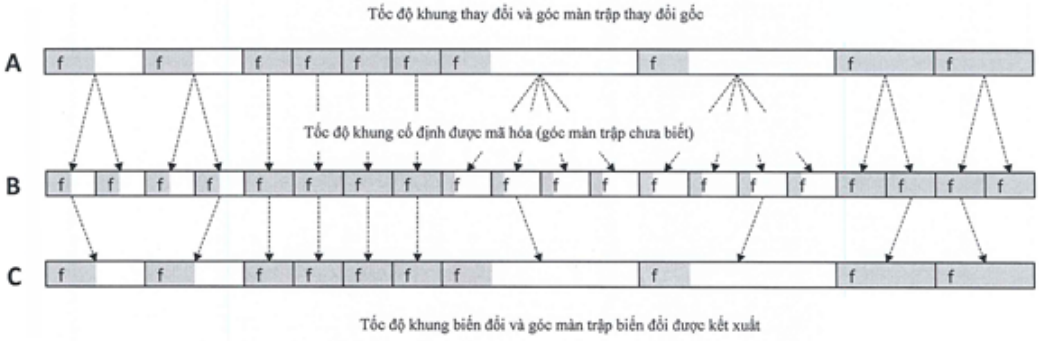


*FIG. 3*

(11) **1-0054120 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252167/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2020-07429

(22) 22/12/2020

(30) 10-2020-0063886 27/05/2020 KR

(51) ***A61B 5/00***

(73) **BRAINU CO., LTD.** (KR)
(SangSaeng Plaza, Jukjeon-dong) 702-Ho, 253-1, Jukjeon-ro, Suji- gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16876, Republic of Korea

(72) KIM, Kwang Moo (KR); HONG, Seung Kyun (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ Ý THỨC**

(57) Phương pháp xác định mức độ ý thức của người bệnh theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm: bước trích xuất các thành phần thuộc một hoặc nhiều băng tần số từ đoạn thứ nhất của EEG; bước tính chỉ số thứ nhất cho mỗi trong số các thành phần thuộc một hoặc nhiều băng tần số, trong đó chỉ số thứ nhất được tính dựa trên mức độ mà độ lớn của mỗi trong số các thành phần thuộc một hoặc nhiều băng tần số so với độ lớn của thành phần tham chiếu định trước ở đoạn thứ nhất vượt quá giá trị ngưỡng định trước; bước tính giá trị xác suất cho mỗi trong số một hoặc nhiều trạng thái của người bệnh từ chỉ số thứ nhất cho mỗi trong số các thành phần thuộc một hoặc nhiều băng tần số bằng cách sử dụng mạng nơron nhân tạo được huấn luyện; và bước xác định mức độ ý thức của người bệnh dựa trên giá trị xác suất cho mỗi trong số một hoặc nhiều trạng thái của người bệnh được tính.

FIG. 1

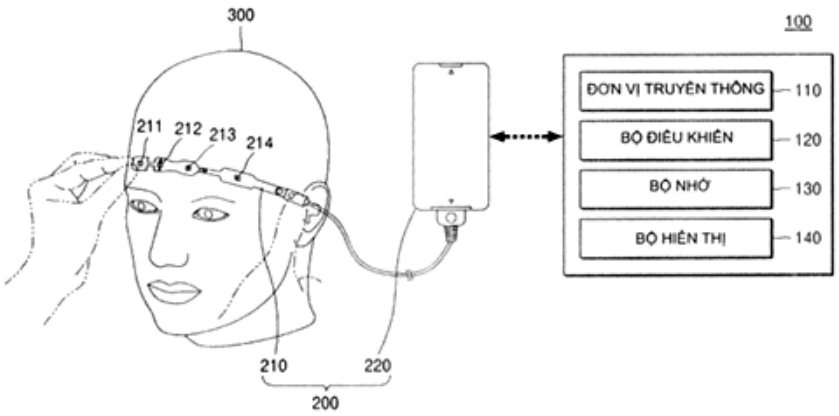

(11) **1-0054121 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252168/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-00429

(85) 20/01/2022

(22) 25/06/2020

(86) PCT/EP2020/067864 25/06/2020

(30) 10 2019 117 587.9 28/06/2019 DE

(87) WO2020/260474 30/12/2020

(51) ***G01V 1/30***; *G01V 1/36*

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastr 27c, Munich, 80686, Germany

(72) Carlos RAMOS CORDOVA (DE); Benedict PREU (DE); Nikolas STANGE (DE); Hanno KEIL (DE); Volkhard SPIEß (DE); Stefan WENAU (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

# (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN MỘT HOẶC NHIỀU VẬT THỂ DƯỚI ĐÁY BIỂN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để phát hiện một hoặc nhiều vật thể dưới đáy biển. Phương pháp này bao gồm bước thu tín hiệu máy thu. Tín hiệu máy thu dựa trên sự phân tán của các tín hiệu âm thanh đa điểm tại một hoặc nhiều vật thể dưới đáy biển. Tín hiệu máy thu được tạo ra bởi nhiều máy thu. Phương pháp này còn bao gồm bước nhóm các phần của tín hiệu máy thu thành các điểm của lưới phát hiện. Lưới phát hiện đại diện cho lưới tại các điểm mà một hoặc nhiều vật thể đang được khoanh vùng Phương pháp này còn bao gồm việc thực hiện hiệu chỉnh thời gian di chuyển của các phần của tín hiệu máy thu đối với các điểm của lưới phát hiện. Phương pháp này còn bao gồm bước kết hợp các phần đã hiệu chỉnh thời gian di chuyển của tín hiệu máy thu tại các điểm của lưới phát hiện. Phương pháp này còn bao gồm bước phát hiện một hoặc nhiều vật thể tại các điểm của lưới phát hiện dựa trên tổ hợp các phần đã hiệu chỉnh thời gian di chuyển của tín hiệu máy thu. Việc phát hiện một hoặc nhiều vật thể dựa trên sự phân tán của các tín hiệu âm thanh đa điểm ở một hoặc nhiều vật thể.

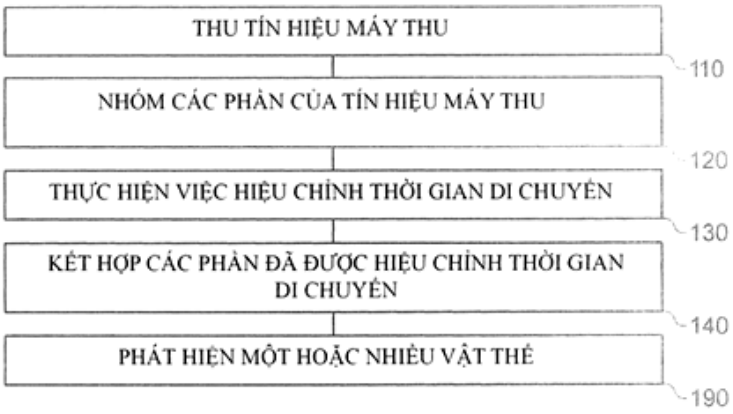


Fig. 1a

(11) **1-0054122 B**
(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252277/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/08/2022 413 A
(21) 1-2021-07850
(85) 07/12/2021
(22) 20/12/2019
(86) PCT/CN2019/127071 20/12/2019
(87) WO2021/120186 24/06/2021
(51) ***G06K 9/62***
(73) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China
(72) LI, Zhaoyue (CN); CHAI, Dong (CN); WANG, Yaoping (CN); ZHANG, Meijuan (CN); WANG, Hong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH KHUYẾT TẬT CỦA SẢN PHẨM PHÂN PHỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC Ở MÁY TÍNH**

(57) Hệ thống phân tán dùng để phân tích khuyết tật sản phẩm (104), mà được sử dụng để phân tích khuyết tật của sản phẩm trong quá trình sản xuất sản phẩm và bao gồm cụm xử lý thông báo sản xuất sản phẩm (201), cụm nhận biết khuyết tật sản phẩm (202), cơ sở dữ liệu ảnh sản phẩm (203), và thiết bị khách hàng (204), trong đó cơ sở dữ liệu ảnh sản phẩm (203) được tạo cấu hình để lưu trữ ảnh sản phẩm đã được tạo ra trong quá trình sản xuất sản phẩm; cụm xử lý thông báo sản xuất sản phẩm (201) được tạo cấu hình để tạo nhiệm vụ phân tích khuyết tật sản phẩm theo thông báo sản xuất sản phẩm, với nhiệm vụ phân tích khuyết tật sản phẩm là nhiệm vụ nhận biết khuyết tật thứ nhất; cụm nhận biết khuyết tật sản phẩm (202) được tạo cấu hình để nhận biết nội dung khuyết tật sản phẩm từ ảnh sản phẩm nhờ mô hình nhận biết khuyết tật và trên cơ sở nhiệm vụ nhận biết khuyết tật thứ nhất, với nội dung khuyết tật sản phẩm là một hoặc nhiều: loại khuyết tật, nơi sản xuất khuyết tật và kích thước khuyết tật của sản phẩm; và thiết bị khách hàng (204) được tạo cấu hình để xuất ra kết quả nhận biết khuyết tật của sản phẩm.

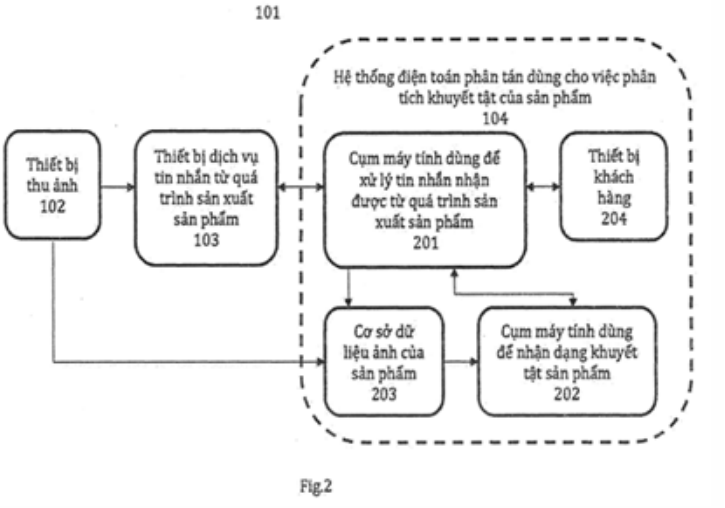

Fig.2

(11) **1-0054123 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252278/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-04323

(85) 14/07/2021

(22) 04/03/2020

(86) PCT/US2020/021011 04/03/2020

(30) 19305278.4 11/03/2019 EP
19305693.4 29/05/2019 EP

(87) WO2020/185468 17/09/2020

(51) ***H04N 19/91***; *H04N 19/50; H04N 19/88; H04N 19/13; H04N 19/577*

(73) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Fabrice LELEANNEC (FR); Tangi POIRIER (FR); Ya CHEN (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM CÁC NHỊ PHÂN ĐƯỢC MÃ HÓA THÔNG THƯỜNG**

(57) Để mã hóa bằng CABAC, giá trị phần tử cú pháp không phải nhị phân được ánh xạ tới chuỗi nhị phân (chuỗi bin), thông qua quy trình nhị phân hóa. Công cụ mã hóa số học nhị phân mã hóa hoặc giải mã nhị phân, ở chế độ thông thường (dựa trên ngữ cảnh) và chế độ bỏ qua. Theo một phương án, mã hóa hoặc giải mã entrópi của chỉ số GBi được sửa đổi. Cụ thể là, chỉ số GBi có thể được mã hóa bằng từ mã nhị phân (TR) được cắt ngắn, trong đó nhị phân thứ nhất của từ mã TR được mã hóa bỏ qua và các mã hóa khác được mã hóa dựa trên ngữ cảnh. Ngoài ra, bin thứ nhất đại diện cho chỉ số GBi được mã hóa dựa trên ngữ cảnh và các bin khác được mã hóa bỏ qua. Để giảm độ phức tạp hơn, cờ hiệu cho biết một trong hai biến độc lập vectơ chuyển động, cờ hiệu SMVD, các cờ hiệu được sử dụng trong chuyển đổi giữa các khối con, chế độ mã hóa trong phân chia phụ và nhiều dự đoán liên dòng tham chiếu, có thể được mã hóa và giải mã ở chế độ bỏ qua.

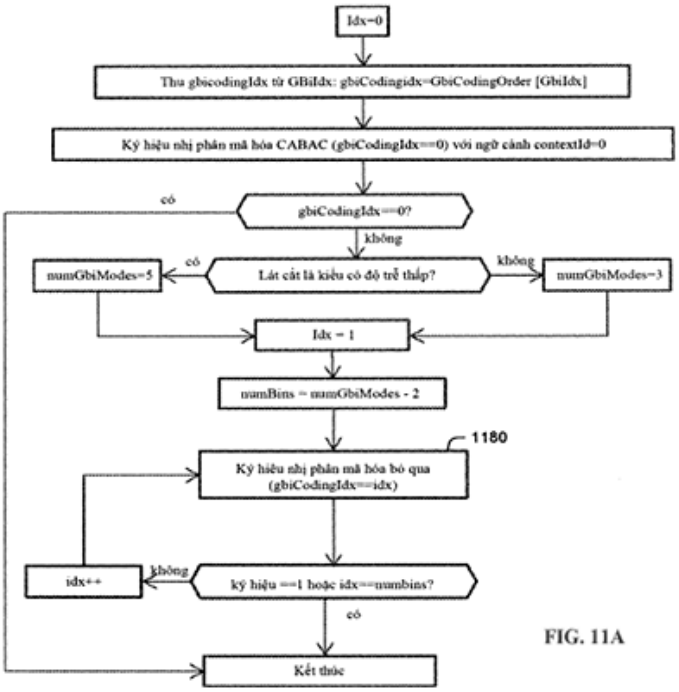


FIG. 11A

(11) **1-0054124 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252279/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06665

(85) 21/10/2021

(22) 25/03/2020

(86) PCT/US2020/024647 25/03/2020

(30) 62/824,071 26/03/2019 US
62/840,805 30/04/2019 US
62/867,597 27/06/2019 US
62/886,161 13/08/2019 US
62/930,943 05/11/2019 US

(87) WO2020/198317 01/10/2020

(51) ***H04W 72/12****; H04W 92/18*

(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Martino Freda (CA); Paul Marinier (CA); Tao Deng (US); Ghylsain Pelletier (CA); Chunxuan Ye (US); Tuong Duc Hoang (VN); Moon-il Lee (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI BỞI THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Các hệ thống, phương pháp và thiết bị được mô tả trong tài liệu này có thể được sử dụng để xác định điểm đến cho truyền dẫn đường phụ dựa trên mức ưu tiên của truyền dẫn và/hoặc các thông số khác liên quan đến truyền dẫn. Trong các ví dụ, một điểm đến có thể được chọn nếu một hoặc nhiều kênh logic liên quan đến điểm đến đó có thông số dung lượng vùng chứa vượt quá một ngưỡng nhất định và một hoặc nhiều kênh logic có mức ưu tiên cao nhất. Nhiều kỹ thuật khác cũng được mô tả trong tài liệu này liên quan đến cấu hình và/hoặc báo cáo thông tin QoS, lựa chọn tài nguyên đường phụ, sử dụng phạm vi truyền thông tối thiểu, v.v.

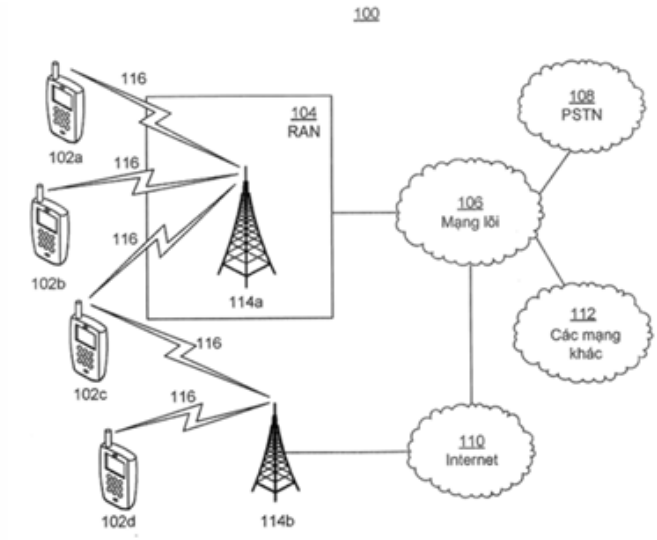


HÌNH 1A

(11) **1-0054125 B**
(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252280/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/06/2023 423 A
(21) 1-2023-01496
(85) 09/03/2023
(22) 12/07/2021
(86) PCT/JP2021/026169 12/07/2021
(30) 2020-152158 10/09/2020 JP
(87) WO2022/054391 17/03/2022
(51) ***B21D 22/28***; *B65D 1/16; B65D 1/46; B21D 51/26*
(73) 1. **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418627, Japan
2. **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan
(72) FUKUMOTO Hayato (JP); KOBAYASHI Tomokazu (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

# (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN LON

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất thân lon có khả năng sản xuất thân lon bao gồm đáy có đầu cong trên đó lớp phủ được tạo thành chính xác và thân lon được sản xuất bằng phương pháp này. Phương pháp sản xuất thân lon bao gồm: bước ép khuôn phôi lon bao gồm: ép khuôn phần vòm ở đáy của thân hình trụ có đáy, phần vòm bị lõm vào thân hình trụ có đáy; và ép khuôn phần chân hình vòng nhô ra theo hướng ngược lại với hướng mà phần vòm bị lõm, phần chân bao gồm phần ngoại biên bên trong được nghiêng từ điểm tiếp đất của phần chân về phía trục lon trong hình vẽ mặt cắt thẳng đứng lấy dọc theo trục lon; bước sơn ít nhất một bề mặt bên trong và bề mặt bên ngoài của phôi lon; và bước định hình đáy để ép khuôn lon đã ép khuôn bao gồm đầu cong xung quanh phần vòm bằng cách ép vào bề mặt bên trong của phần vòm của phôi lon được sơn bởi bước sơn.

*FIG. 5*

(11) **1-0054126 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252282/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-07450

(85) 22/12/2020

(22) 20/06/2019

(86) PCT/CN2019/092125 20/06/2019

(30) 201820959130.1 20/06/2018 CN
201810639815.2 20/06/2018 CN

(87) WO2019/242697 26/12/2019

(51) ***H01L 23/367****; H01L 23/467; H01L 23/433*

(73) **QKM TECHNOLOGY (DONG GUAN) CO., LTD** (CN)
Room 101, Unit 1, Building 17, Xinzhu Yuan, No. 4, Xinzhu Road, High-tech Industrial Development Zone, Songshan Lake Dongguan, Guangdong 523808, China

(72) LIU, Jiang (CN); SHA, Chi (US); CHEN, Lihui (CN); ZHENG, Rongkui (CN); DU, Hui (CN); LEI, Yu (CN); WANG, Bin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ TẢN NHIỆT TÍCH HỢP CÓ GRAĐIEN NHIỆT ĐỘ**

(57) Sáng chế đề xuất bộ tản nhiệt tích hợp có građien nhiệt độ. Bộ tản nhiệt tích hợp có građien nhiệt độ được bố trí giữa thiết bị có nhiệt độ cao và thiết bị có nhiệt độ thấp. Bộ tản nhiệt tích hợp bao gồm bộ tản nhiệt thứ nhất và bộ tản nhiệt thứ hai được lắp ráp tích hợp lại. Bộ tản nhiệt thứ nhất được cấu hình để duy trì thiết bị có nhiệt độ cao trong phạm vi nhiệt độ thứ nhất và bộ tản nhiệt thứ hai được cấu hình để duy trì thiết bị có nhiệt độ thấp trong phạm vi nhiệt độ thứ hai. Đường dẫn nhiệt của bộ tản nhiệt thứ nhất được cách nhiệt với đường dẫn nhiệt của bộ tản nhiệt thứ hai và bộ tản nhiệt thứ nhất được liên kết vật lý nhưng cách nhiệt với bộ tản nhiệt thứ hai.

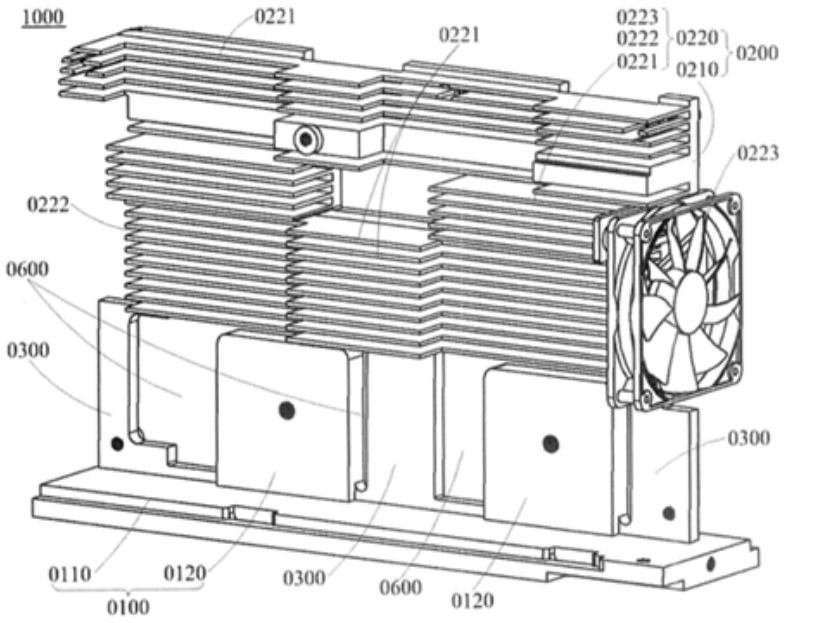


FIG.1

(11) **1-0054127 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252284/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2021-07348

(22) 17/11/2021

(30) 110100503 06/01/2021 TW

(51) ***D05B 21/00***

(73) **CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD.** (TW)
1F., No. 32, Wu Chuan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan

(72) CHEN, Hsu Hui (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÁY MAY VỚI CẦN LẤY CHỈ CÓ THỂ THAY ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy may với cần lấy chỉ có thể thay đổi bao gồm trục dẫn động lấy chỉ có phần gài di động và làm cho quay bởi trục trên, giá đỡ cần lấy chỉ có phần gài cố định, nhiều bộ phận lấy chỉ, và giá di động. Mỗi bộ phận lấy chỉ bao gồm cần lấy chỉ và phần tử truyền động được gài có chọn lọc với một trong các phần gài di động và phần gài cố định. Khi giá di động làm cho tất cả các bộ phận lấy chỉ di chuyển để một trong các phần tử truyền động gài với phần gài di động, thì cần lấy chỉ tương ứng có thể được dẫn động để lắc bởi trục dẫn động lấy chỉ. Trong khi đó, phần tử truyền động khác được gài với phần gài cố định để không quay. Với sự sắp xếp này, cần lấy chỉ trên máy may có thể thay đổi theo yêu cầu khác nhau trong khi may.

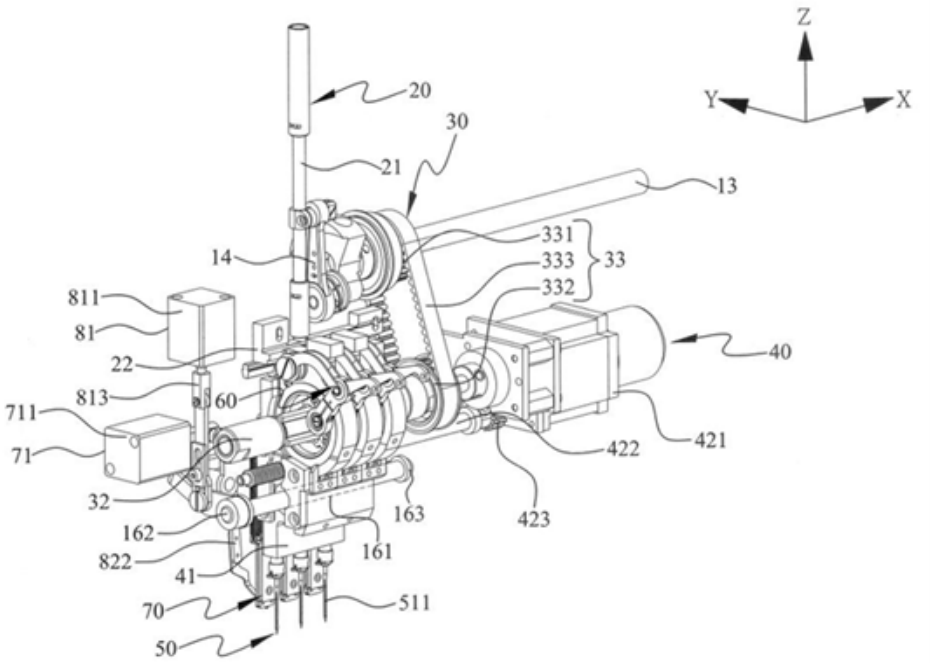


FIG. 3

(11) **1-0054128 B**
(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252286/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/05/2023 422 A
(21) 1-2023-00454
(85) 27/01/2023
(22) 30/07/2020
(86) PCT/IB2020/057190 30/07/2020
(87) WO2022/023794 03/02/2022
(51) ***B60G 7/00***
(73) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg
(72) ABDEDDINE, Zakariae (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CẦN ĐIỀU KHIỂN BÊN DƯỚI PHÍA SAU DÙNG CHO XE Ô TÔ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CẦN ĐIỀU KHIỂN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cần điều khiển bên dưới phía sau (5) dùng cho xe ô tô bao gồm bộ phận trên (5t) và bộ phận dưới (5b) cùng nhau tạo ra thể tích rỗng (5h), các bộ phận trên (5t) và dưới (5b), mỗi bộ phận lần lượt có lỗ thứ nhất trên (17t) và dưới (17b) và lỗ thứ hai trên (19t) và dưới (19b), trong đó các bộ phận trên (5t) và dưới (5b) được nối với nhau bằng cách gắn chặt vào nhau ít nhất một phần của các chu vi ngoài bề mặt nằm ngang trên (5tho) và dưới (5bho), ít nhất một phần của các chu vi ngoài thành bên lỗ thứ nhất trên (17tso) và dưới (17bso), ít nhất một phần của các chu vi ngoài thành bên lỗ thứ hai trên (19tso) và dưới (19bso).

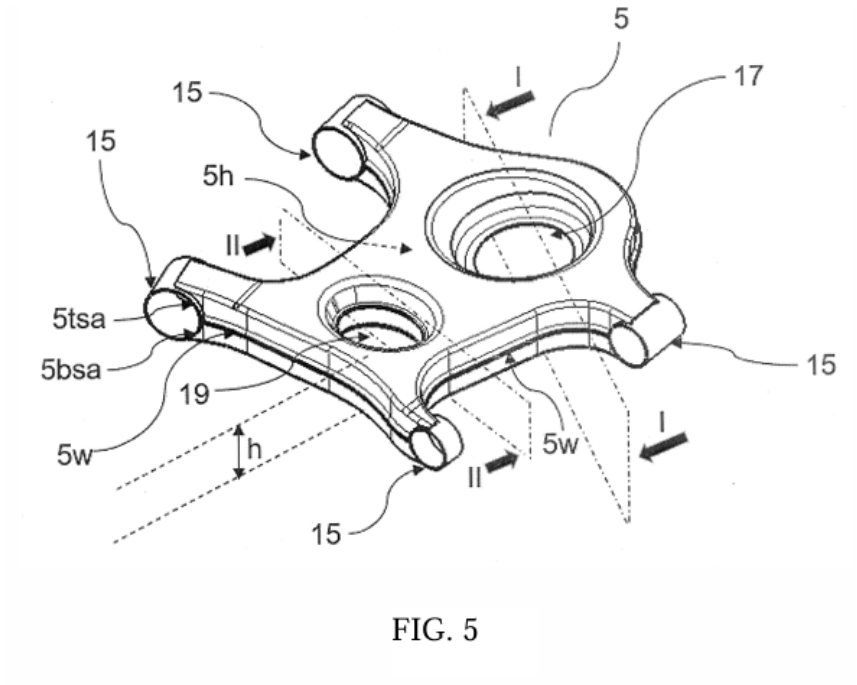


FIG. 5

(11) **1-0054129 B**
(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252293/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/12/2022 417 A
(21) 1-2022-05522
(85) 30/08/2022
(22) 03/02/2021
(86) PCT/IN2021/050110 03/02/2021
(30) 202041004908 04/02/2020 IN
(87) WO2021/156889 12/08/2021
(51) ***B23B 7/02***; *C03C 17/22; C03C 17/34; C23C 14/35; C23C 14/00; C23C 14/06; C23C 14/34; C03C 17/06; C03C 17/40*
(73) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE** (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'iris, Courbevoie 92400, France
(72) Soumyadeep MISRA (IN); Priyesh DHANDHARIA (IN); Yann COHIN (FR)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **SẢN PHẨM ĐƯỢC PHỦ CÓ LỚP BẢO VỆ NGOÀI LÀM TỪ TITAN ZIRICONI HAFINI NITRUA VÀ CACBON**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm kiểm soát năng lượng mặt trời có lớp phủ bao gồm cụm lớp tác động lên bức xạ mặt trời được tạo ra trên bề mặt của nền kính bao gồm ít nhất một lớp chức năng và một hoặc nhiều lớp phủ bảo vệ ngoài được kết tủa trên ít nhất một phần của lớp chức năng. Lớp phủ bảo vệ ngoài chứa TiZrHf hoặc TiZrHfN có hoặc không có cacbon và góp phần vào điện trở suất cào xước của sản phẩm được phủ đặc biệt là trước khi xử lý bằng nhiệt lên đến 5N theo thử nghiệm cào xước Erichsen. Các lớp chức năng không chứa bạc và bạc chứa các hợp kim kim loại. sản phẩm kiểm soát năng lượng mặt trời có lớp phủ thể hiện độ bền cải thiện về điện trở suất cào xước trong khi vẫn giữ được các đặc tính quang học ban đầu của sản phẩm kiểm soát năng lượng mặt trời có lớp phủ.

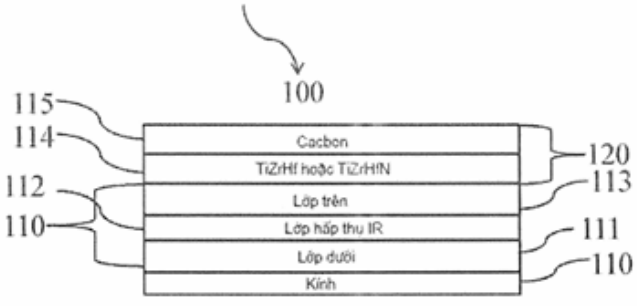


**FIG. 1**

(11) **1-0054130 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252345/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-07461

(85) 23/12/2020

(22) 20/05/2019

(86) PCT/CN2019/087571 20/05/2019

(30) 201810535150.0 29/05/2018 CN

(87) WO2019/228208 A1 05/12/2019

(51) ***H01K 1/02***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WU, Yiyao (CN); MA, Xinbo (CN); LIAO, Zhiqiang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐƯỜNG DÂY TRUYỀN TRONG BẢNG MẠCH IN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến đường dây truyền trong bảng mạch in, có cấu tạo để làm giảm lực tác động được tác dụng lên ít nhất một điểm hàn thứ nhất (103) khi thành phần kim loại (105) giãn nở. Đường dây truyền trong bảng mạch in được đề xuất theo các phương án của sáng chế bao gồm: lớp nền (101), đường dây kim loại (102), ít nhất một điểm hàn thứ nhất, ít nhất một phương tiện truyền thứ nhất (104), và thành phần kim loại mà có cấu tạo để thực hiện chức năng nối đất, trong đó đường dây kim loại được mạ trên bề mặt của lớp nền, ít nhất một điểm hàn thứ nhất là điểm hàn mà ở đó đường dây kim loại được nối với ít nhất một phương tiện truyền thứ nhất, ít nhất một điểm hàn thứ nhất được hàn vào đường dây kim loại và được hàn vào ít nhất một phương tiện truyền thứ nhất, thành phần kim loại được hàn vào ít nhất một phương tiện truyền thứ nhất, ít nhất một rãnh (106) được bố trí trên một mặt của ít nhất một điểm hàn thứ nhất, và ít nhất một rãnh có cấu tạo để làm giảm lực tác động được tác dụng lên ít nhất một điểm hàn thứ nhất khi thành phần kim loại giãn nở.

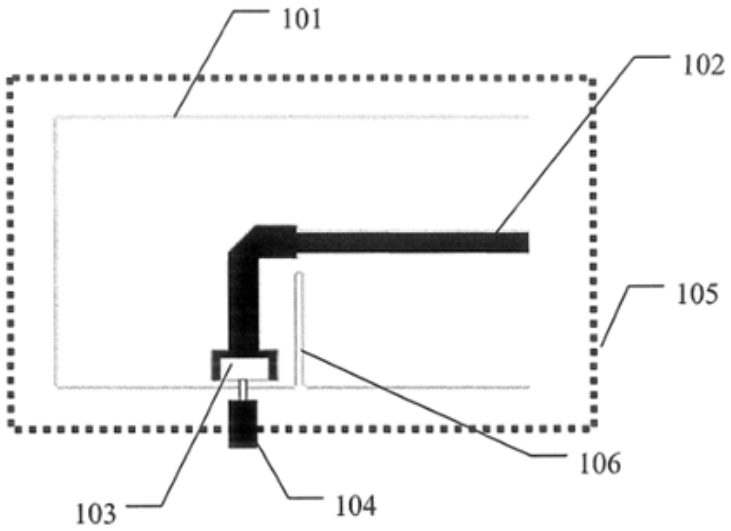


Fig.3

(11) **1-0054131 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252346/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/06/2019 375 A

(21) 1-2019-01809

(85) 11/04/2019

(22) 27/06/2017

(86) PCT/CN2017/090387 27/06/2017

(30) 201610857243.6 27/09/2016 CN
201710210512.4 31/03/2017 CN

(87) WO2018/059030 05/04/2018

(51) ***H04M 1/60****; H04M 1/725*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YANG, Lin (CN); XIAO, Fuzhou (CN); HAN, Xiao (CN); SU, Junfeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ÂM LƯỢNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất công nghệ thiết bị đầu cuối, và phương pháp điều chỉnh âm lượng và thiết bị đầu cuối, để điều chỉnh một cách thích ứng âm lượng trong suốt cuộc hội thoại, và cải thiện trải nghiệm người dùng. Giải pháp cụ thể như sau: Thiết bị đầu cuối thu thập dữ liệu âm thanh trong suốt cuộc hội thoại, trong đó dữ liệu âm thanh gồm dữ liệu giọng nói liên kết lên (uplink – UL) và nhiễu nền; và thiết bị đầu cuối điều chỉnh, khi nhận dữ liệu giọng nói liên kết xuống (downlink – DL), âm lượng của dữ liệu giọng nói DL dựa trên dữ liệu âm thanh. Các phương án thực hiện sáng chế được sử dụng để điều chỉnh âm lượng.

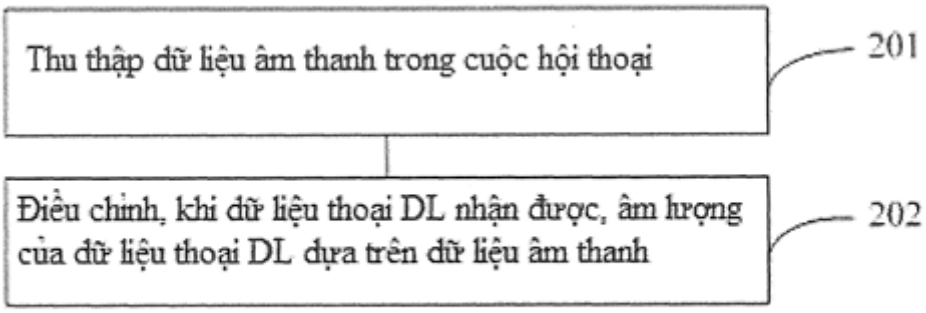


Fig.3

(11) **1-0054132 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252347/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-03033

(85) 10/05/2023

(22) 10/02/2021

(86) PCT/CN2021/076571 10/02/2021

(87) WO2022/170581 A1 18/08/2022

(51) ***H02J 7/00***

(73) **CHALLENGO (BEIJING) TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
1102, Floor 10, Building 29, Yard 8, West Wenhuayuan Rd., Beijing Economic and Technological Development Area Beijing 100176, China

(72) YANG, Xinxin (CN); YE, Jian (CN); ZHAI, Junma (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **THIẾT BỊ SẠC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẠC CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sạc bao gồm bộ phận điều khiển và mạch sạc. Mạch sạc bao gồm chế độ sạc điện tích đầy và chế độ sạc điện tích không đầy, và bộ phận điều khiển điều khiển mạch sạc để chuyển giữa chế độ sạc điện tích đầy và chế độ sạc điện tích không đầy. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sạc. Thiết bị sạc và phương pháp sạc theo sáng chế đảm bảo tuổi thọ của ắc quy.

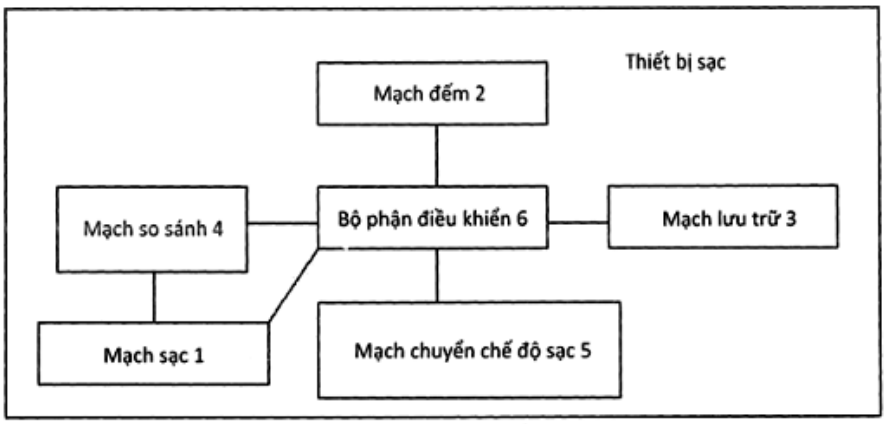


**Hình 1**

(11) **1-0054133 B**
(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252399/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/12/2019 381 A
(21) 1-2019-05387
(85) 01/10/2019
(22) 20/03/2017
(86) PCT/CN2017/077349 20/03/2017
(87) WO2018/170690 A1 27/09/2018
(51) ***H04W 28/18***
(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) TANG, Hai (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

# (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây có khả năng truyền nhiều loại SRS. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận tín hiệu kích khởi được gửi bởi thiết bị mạng để kích khởi tín hiệu chuẩn thăm dò (Sounding Reference Signal - SRS) không theo chu kỳ; thiết bị đầu cuối xác định, theo tín hiệu kích khởi, loại SRS của SRS không theo chu kỳ; thiết bị đầu cuối xác định, theo loại SRS được xác định, tài nguyên và/hoặc phương thức truyền để gửi SRS không theo chu kỳ; và thiết bị đầu cuối gửi đến thiết bị mạng, dựa trên tài nguyên được xác định và/hoặc phương thức truyền được xác định, SRS không theo chu kỳ.

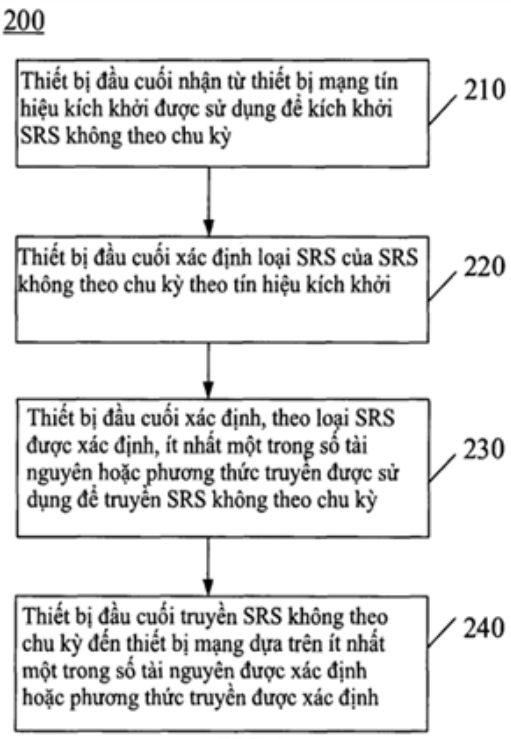

FIG. 2

(11) **1-0054134 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252400/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-04320

(85) 24/07/2020

(22) 31/01/2019

(86) PCT/CN2019/074078 31/01/2019

(30) 201820272408.8 26/02/2018 CN
201810159568.6 26/02/2018 CN

(87) WO2019/161734 29/08/2019

(51) ***G07F 11/00***; *G07F 11/06; G06K 17/00; G07C 9/00*

(73) 1. **HEFEI MIDEA INTELLIGENT TECHNOLOGIES CO., LTD** (CN)
2F Building G2, No. 198 Ming Zhu Avenue, High-Tech Zone Hefei, Anhui 230601, China
2. **HEFEI HUALING CO., LTD.** (CN)
No. 176, Jin Xiu Road, Hefei Economic and Technological Development Area Hefei, Anhui 230601, China

(72) Ji, Tao (CN); Dai, Jiang (CN); Zhang, Jielong (CN); Lv, Xiufeng (CN); Li, Yangyang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG TỰ PHỤC VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG, VÀ VẬT LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Thiết bị bán hàng tự động tự phục vụ (100) và phương pháp bán hàng tự động của nó, và hệ thống bán hàng tự động tự phục vụ (1000). Thiết bị bán hàng tự động tự phục vụ (100) bao gồm: thân thiết bị (10), cửa (20), ít nhất một giá (30) được lắp ráp trong thân thiết bị (10), môđun cân (40), và mô đun điều khiển chính (50). Môđun cân (40) bao gồm bộ phận vi điều khiển (41) và bộ phận cân (42) tương ứng với mỗi giá (30). Bộ phận vi điều khiển (41) và bộ phận cân (42) tương ứng với mỗi giá (30) được kết nối. Bộ phận cân (42) được sử dụng để thu trọng lượng của sản phẩm trên giá tương ứng (30). Môđun điều khiển chính (50) được nối riêng rẽ với bộ phận vi điều khiển (41) được lắp trên trên mỗi giá (30) để thu được thông tin trọng lượng của sản phẩm trên mỗi giá (30) sau khi bán hàng tự động, do đó xác định thông tin bán theo giá trị thay đổi trong trọng lượng của các sản phẩm trên mỗi giá (30) trước và sau khi bán. Thông tin bán được nhận biết không phụ thuộc vào thẻ điện tử RFID, và do đó chi phí thấp, và dễ dàng đẩy mạnh sáng chế.

[ FIG.3]

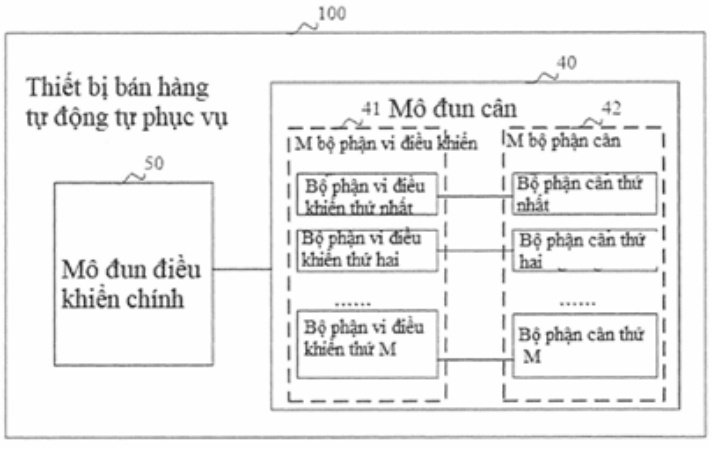

(11) **1-0054135 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252402/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-03846

(85) 13/06/2023

(22) 15/11/2021

(86) PCT/US2021/059344 15/11/2021

(30) 63/128,972 22/12/2020 US
17/407,029 19/08/2021 US

(87) WO2022/139978 A1 30/06/2022

(51) ***H04W 52/02***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) Homchaudhuri, Sandip (IN); Saed, Steve (US); Kuppa, Srikant (US); Frederiks, Guido Robert (NL); Chen, Lian (CN); Nagawade, Deepak Shahaji (IN); Tantry, Vishwanath (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, bao gồm chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ máy tính, để điều chỉnh khoảng thời gian để trì hoãn chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng (bảo vệ rò rỉ) cho truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, thiết bị truyền thông không dây có thể điều chỉnh khoảng thời gian để trì hoãn chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng. Khoảng thời gian liên quan đến thiết bị truyền thông không dây tiếp tục ở trạng thái thức để ngăn điểm truy cập truyền tới thiết bị truyền thông không dây trong khi thiết bị truyền thông không dây đang ở chế độ tiết kiệm năng lượng. Thiết bị truyền thông không dây cũng có thể cung cấp, tới AP (access point - AP), chỉ báo rằng thiết bị truyền thông không dây đang chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng, và thiết bị truyền thông không dây có thể chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng. Việc chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng diễn ra sau ít nhất khoảng thời gian đã được điều chỉnh sau khi cung cấp chỉ báo tới AP.

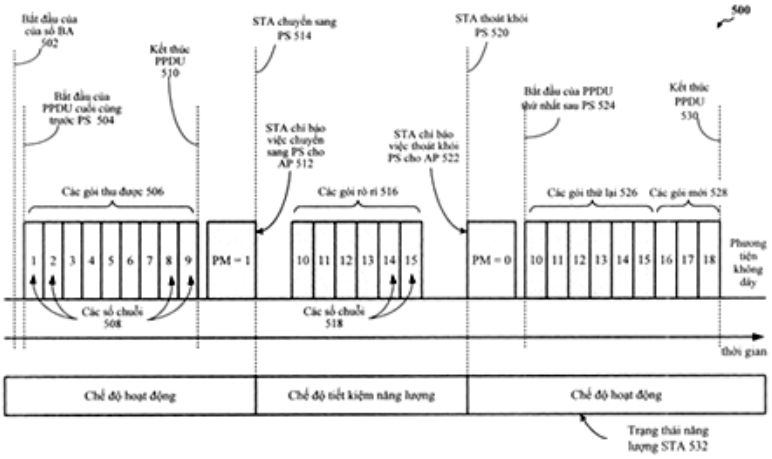


**Fig.5**

(11) **1-0054136 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252406/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07784

(85) 03/12/2021

(22) 13/05/2020

(86) PCT/US2020/032746 13/05/2020

(30) 62/861,882 14/06/2019 US
16/781,784 04/02/2020 US

(87) WO2020/251718 A1 17/12/2020

(51) ***H04B 7/06***; *H04W 16/28; H04W 72/04; H04L 5/00*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) VENUGOPAL, Kiran (IN); ZHOU, Yan (US); BAI, Tianyang (CN); RYU, Jung Ho (US); LI, Junyi (US); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây, cụ thể là máy, phương pháp và phương tiện đọc được bằng máy tính để hỗ trợ chỉ báo liên hệ không gian cho các kênh điều khiển đường lên và SRS. Phương pháp truyền thông không dây làm ví dụ tại UE bao gồm bước xác định, dựa trên quy tắc, chùm truyền đường lên mặc định để truyền cuộc truyền đường lên khi chùm truyền đường lên không được trạm gốc tạo cấu hình cho cuộc truyền đường lên. Phương pháp làm ví dụ còn bao gồm bước truyền, đến trạm gốc, cuộc truyền đường lên trên chùm truyền đường lên mặc định.

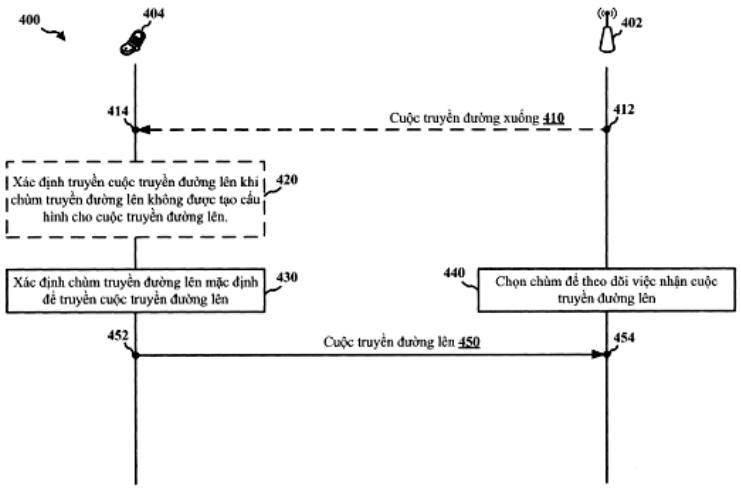


**Fig.4**

(11) **1-0054137 B**
(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252408/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/07/2023 424 A
(21) 1-2022-00301
(22) 17/01/2022
(51) ***A43D 1/08***
(76) **TENG-JEN YANG** (TW)
No.13, Alley 2, Lane 67, Jifeng Rd., Wufeng Dist., Taichung City 413, Taiwan
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **VẬT CỐ ĐỊNH THỬ NGHIỆM DÙNG CHO ĐẾ**

(57) Sáng chế đề xuất vật cố định thử nghiệm dùng cho đế bao gồm bộ phận đế, đệm gót, bộ phận nối đế, túi khí hình khuyên, bộ phận nối mômen xoắn, và cụm cơ cấu gắn. Đệm gót được đặt lên phần gót của bộ phận đế và được kẹp vào giữa bộ phận đế và bộ phận nối đế. Túi khí được đặt lên bộ phận nối đế, và bộ phận nối mômen xoắn được chèn vào túi khí. Bộ phận nối mômen xoắn bao gồm một đầu được nối với bộ phận nối đế, và một đầu đối diện được nối với cụm cơ cấu gắn được đặt lên túi khí.

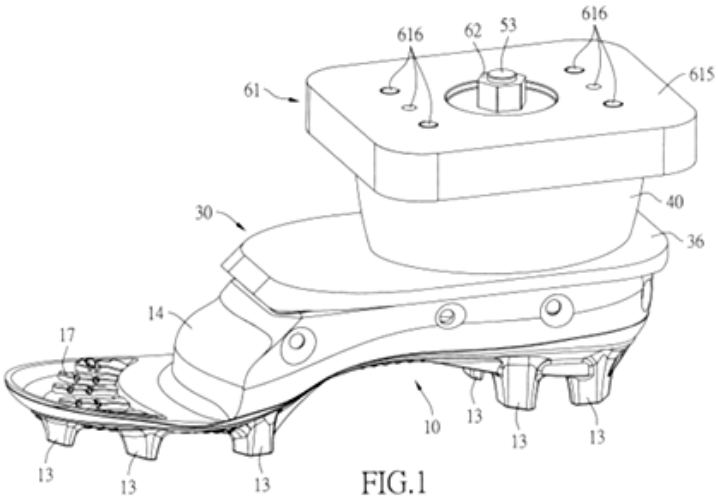

FIG.1

(11) **1-0054138 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252510/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04903

(85) 09/08/2021

(22) 17/01/2019

(86) PCT/CN2019/072171 17/01/2019

(87) WO2020/034581 20/02/2020

(51) ***H04W 72/10***

(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) Cao, Wei (CN); Yang, Zhen (CN); Zhang, Nan (CN); Dou, Jianwu (CN); Hu, Linxi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHIỀU DÀI CỬA SỔ ĐÁP ỨNG TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN THÍCH ỨNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, NÚT TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế thường đề cập đến truyền thông không dây và, cụ thể là, đến hệ thống và phương pháp xác định chiều dài cửa sổ đáp ứng truy nhập ngẫu nhiên thích ứng trong mạng phi mặt đất. Theo một phương án thực hiện, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị truyền thông bao gồm: nhận thông tin hệ thống từ nút truyền thông, trong đó nút truyền thông truyền thông nhờ sử dụng vệ tinh trong quỹ đạo hoặc trạm nền trên tầng bình lưu của khí quyển (high altitude platform station, HAPS); và xác định chiều dài cửa sổ đáp ứng truy nhập ngẫu nhiên thích ứng dựa trên thông tin hệ thống và liệu thiết bị truyền thông truy nhập vào thông tin hiện trạng mà: bao gồm vị trí của thiết bị truyền thông, lịch thiên văn của vệ tinh hoặc quỹ đạo của HAPS, và loại tải tin của vệ tinh hoặc HAPS.

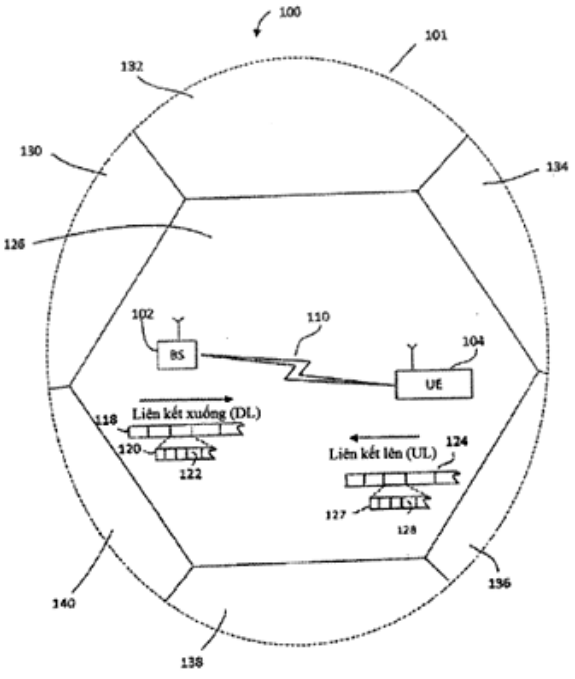


Fig.1

(11) **1-0054139 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252515/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02545

(85) 22/04/2022

(22) 08/09/2020

(86) PCT/US2020/049730 08/09/2020

(30) 62/905,244 24/09/2019 US

(87) WO2021/061392 01/04/2021

(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/187; H04N 19/46; H04N 19/172; H04N 19/30*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIĐEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp tạo mã hóa và giải mã, thiết bị tạo mã viđeo, bộ giải mã, bộ mã hóa, và phương tiện đọc được bởi máy tính, và cơ chế tạo mã viđeo. Cơ chế gồm mã hóa dòng bit bao gồm tập tham số viđeo (video parameter set, VPS) và một hoặc nhiều lớp phụ. Thông báo thông tin nâng cao bổ sung (SEI, supplemental enhancement information) khoảng đệm (BP, buffering period) bao gồm các lớp phụ tối đa BP trừ một (bp_max_sublayers_minus1) vẫn được giải mã vào trong dòng bit. Bp_max_sublayers_minus1 được đặt là giá trị trong khoảng từ 0 tới số tối đa các lớp phụ được chỉ báo trong VPS. Bộ giải mã tham chiếu giả định (hypothetical reference decoder, HRD) được khởi tạo được dựa trên thông báo BP SEI. Tập các thử nghiệm sự phù hợp của dòng bịt được thực hiện trên các lớp phụ. Dòng bịt được lưu trữ để truyền thông với bộ giải mã.

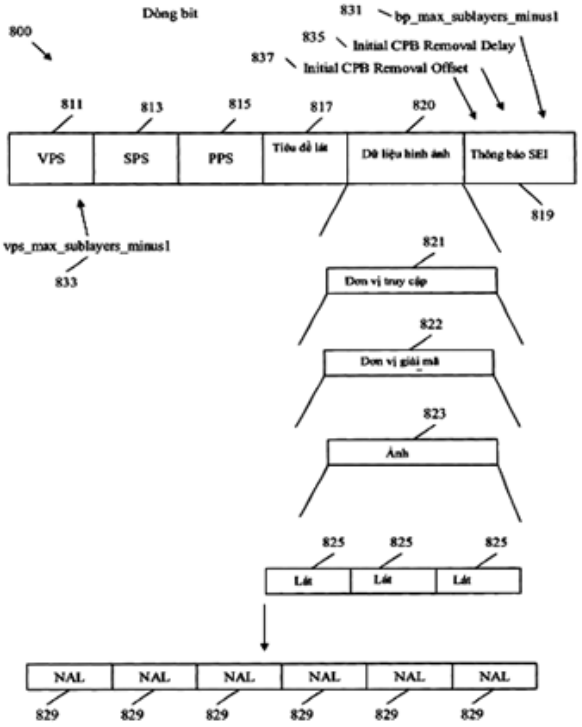


FIG. 8

(11) **1-0054140 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252521/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2021-04318

(85) 14/07/2021

(22) 14/09/2020

(86) PCT/KR2020/012396 14/09/2020

(30) KR20190125975 11/10/2019 KR
KR20190125977 11/10/2019 KR
KR20190125976 11/10/2019 KR

(87) WO2021/071116 15/04/2021

(51) ***H04L 9/32***; *H04L 29/06; H04L 9/08*

(73) **SWEMPIRE CO., LTD.** (KR)
701, 9, Yonhyeon-ro, Deogyang-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10526, Korea

(72) CHOI, Myoung Soo (KR); PEE, Seung Ryul (KR)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÁC THỰC ĐƠN GIẢN SỬ DỤNG BỘ NHỚ WEB CỦA TRÌNH DUYỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác thực đơn giản sử dụng bộ nhớ web của trình duyệt bao gồm các bước trong đó: dựa vào khoá người dùng thu được, máy chủ tạo ra mã thông báo xác thực, khoá công cộng và khoá riêng, lưu trữ mã thông báo xác thực, khoá công cộng và khoá riêng trong một phiên, và truyền mã thông báo xác thực, khoá công cộng và khoá phiên tương ứng với phiên đến thiết bị đầu cuối; bằng cách sử dụng khoá công cộng thu được, thiết bị đầu cuối mã hoá dữ liệu số nhận dạng cá nhân (Personal Identification Number, PIN) được người dùng nhập vào, và truyền dữ liệu mã hoá cùng với khoá phiên thu được đến máy chủ; và bằng cách sử dụng khoá riêng tương ứng với khoá phiên thu được, máy chủ giải mã dữ liệu số PIN để thực hiện thủ tục xác thực đơn giản, trong đó khoá người dùng và dữ liệu số PIN có thể được lưu trữ trong bộ nhớ web của thiết bị đầu cuối và được thiết lập khác nhau cho mỗi thiết bị hoặc trình duyệt.

**Fig. 1**

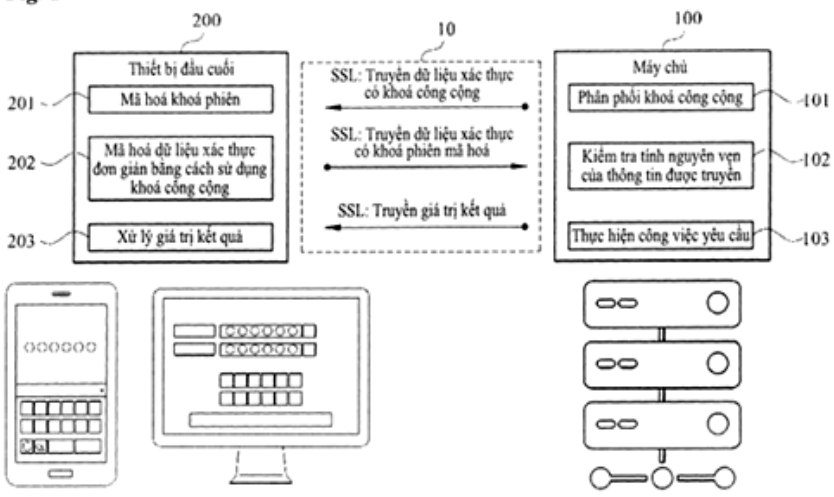

(11) **1-0054141 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252532/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/02/2018 359 A

(21) 1-2017-04765

(85) 28/11/2017

(22) 30/03/2016

(86) PCT/CN2016/077866 30/03/2016

(30) 201510220034.6 30/04/2015 CN

(87) WO2016/173361 03/11/2016

(51) ***C12N 15/11****; A01H 5/00; A01N 25/32; C12Q 1/68; A01P 13/00; C12N 5/10; A01H 1/02; A01N 57/20*

(73) **BEIJING DABEINONG BIOTECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.49 Building, Institute for Application of Atomic Energy, Chinese Academy of Agricultural Sciences, No.2 Yuanmingyuan West Road, Haidian District, Beijing 100193, China

(72) DING, Derong (CN); KANG, Yuejing (CN); ZHANG, Yunzhu (CN); LIU, Haili (CN); PANG, Jie (CN); WANG, Lijun (CN); JIA, Zhiwei (CN); HUANG, Jincun (CN); GUO, Hanzi (CN); WANG, Lei (CN); FU, Xueqian (CN); ZHOU, Yi (CN); LI, Feng (CN); BAO, Xiaoming (US); LU, Yuping (US); ZHANG, Shiping (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **TRÌNH TỰ AXIT NUCLEIC, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ADN CỦA SỰ KIỆN NGÔ CHUYỂN GEN DBN9936 VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÂY NGÔ CHỨA SỰ KIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất sự kiện ngô chuyển gen DBN9936. Cây ngô chứa sự kiện này có khả năng kháng côn trùng *Lepidoptera* tốt cũng như là khả năng chịu được thuốc diệt cỏ glyphosat tốt. Sáng chế cũng đề cập đến các trình tự axit nucleic và phương pháp phát hiện nhanh và chính xác sự có mặt của sự kiện ngô DBN9936 trong mẫu sinh học.

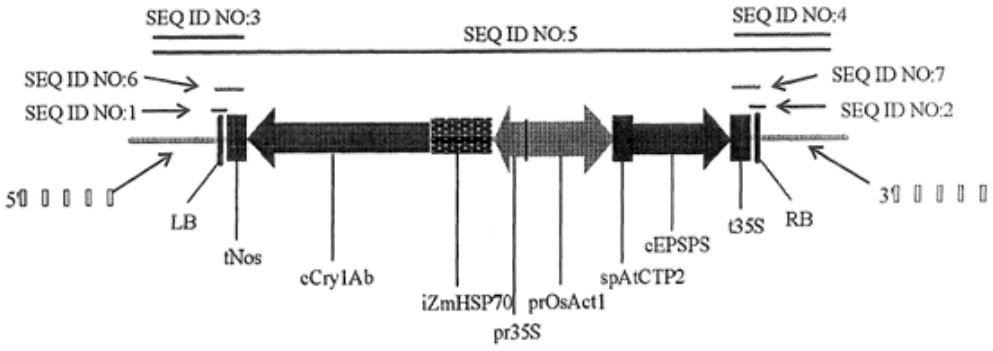


Fig.1

(11) **1-0054142 B**

(15) 04/11/2025
Số Quyết định: 252534/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/12/2017 357 A

(21) 1-2017-03597

(85) 15/09/2017

(22) 04/02/2016

(86) PCT/JP2016/053355 04/02/2016

(30) 2015-054437 18/03/2015 JP
2016-007568 19/01/2016 JP

(87) WO2016/147733 A1 22/09/2016

(51) ***B32B 27/30***; *B32B 27/20; C09D 4/02; B32B 27/36; C08J 7/04; B32B 27/18*

(73) **RIKEN TECHNOS CORPORATION** (JP)
2-101, Kanda-Awajicho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(72) FUJIMOTO Jun (JP); WASHIO Nozomu (JP); HASHIMOTO Taketo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG PHỦ CỨNG ĐA LỚP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến màng phủ cứng đa lớp có, theo thứ tự từ phía lớp bề mặt, lớp phủ cứng thứ nhất và lớp màng nhựa trong suốt. Lớp phủ cứng thứ nhất gồm vật liệu phủ không bao gồm các hạt vô cơ và bao gồm: (A) 100 phần theo khối lượng (met)acrylat đa chức; (B) 0,01-7 phần theo khối lượng chất chống nước; (C) 0,01-10 phần theo khối lượng chất kết hợp silan; và (D) 0,1-10 phần theo khối lượng các hạt nhựa rất nhỏ có đường kính hạt trung bình là 0,5-10 µm. Sáng chế còn đề cập đến màng phủ cứng đa lớp có, theo thứ tự từ phía lớp bề mặt, lớp phủ cứng thứ nhất, lớp phủ cứng thứ hai, và lớp màng nhựa. Lớp phủ cứng thứ nhất gồm vật liệu phủ mà không bao gồm các hạt vô cơ. Lớp phủ cứng thứ hai gồm vật liệu phủ bao gồm các hạt vô cơ. Màng dính này thỏa mãn các điều kiện: (i) hệ số truyền sáng toàn phần ít nhất là 85%; (ii) độ cứng bút chì đối với bề mặt lớp phủ cứng thứ nhất ít nhất là 5H; và (iii) giá trị Y đối với hệ thống màu XYZ là 1,5%-4,2%. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị hiển thị hình ảnh.

(11) **1-0054143 B**
(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 252819/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/03/2024 432 A
(21) 1-2022-08212
(85) 15/12/2022
(22) 04/04/2022
(86) PCT/JP2022/017052 04/04/2022
(30) 2021-150263 15/09/2021 JP
(87) WO2023/042468 A1 23/03/2023
(51) ***H02K 24/00***; *H02K 1/28*
(73) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA** (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan
(72) Hajime Kotegawa (JP); Hideki Hisada (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

# (54) VÀNH CỐ ĐỊNH, MÁY ĐIỆN QUAY VÀ RÔTO XÁC ĐỊNH GÓC

(57) Sáng chế đề cập đến vành cố định lần lượt bao gồm nhiều phần hẹp, các phần rộng, và các phần đoạn thứ nhất. Mỗi phần trong số các phần hẹp được tạo ra trên bề mặt thứ nhất hình khuyên và bề mặt thứ hai đối diện với nhau song song với nhau, và chiều rộng của chúng được nhìn từ bề mặt chu vi ngoài theo phương pháp tuyến vào phía trong của bề mặt chu vi ngoài là nhỏ nhất. Mỗi phần trong số các phần rộng được tạo ra trên bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, và chiều rộng của chúng là lớn hơn chiều rộng của mỗi phần trong số các phần hẹp. Mỗi phần trong số các phần đoạn thứ nhất được tạo ra trên mỗi phần trong số các phần rộng, và được làm biến dạng theo cách đàn hồi với phần cong thứ nhất được uốn cong về phía bề mặt thứ nhất dùng làm điểm gốc. Trong dạng bản đồ được tạo ra bằng cách chiếu các phần rộng và các phần đoạn thứ nhất lên trên mặt phẳng ảo song song với bề mặt thứ nhất, phần cong thứ nhất của mỗi phần trong số các phần đoạn thứ nhất giao cắt đường thẳng đi ngang qua điểm tiếp xúc của đường tròn ngoại tiếp mà tiếp xúc với rìa chu vi ngoài của phần rộng mà trên đó phần đoạn thứ nhất được tạo ra và điểm tâm của đường tròn ngoại tiếp. Mỗi phần trong số các phần đoạn thứ nhất được định vị giữa đường tròn nội tiếp mà tiếp xúc với rìa chu vi trong của phần đoạn thứ nhất và phần cong thứ nhất.

FIG. 1

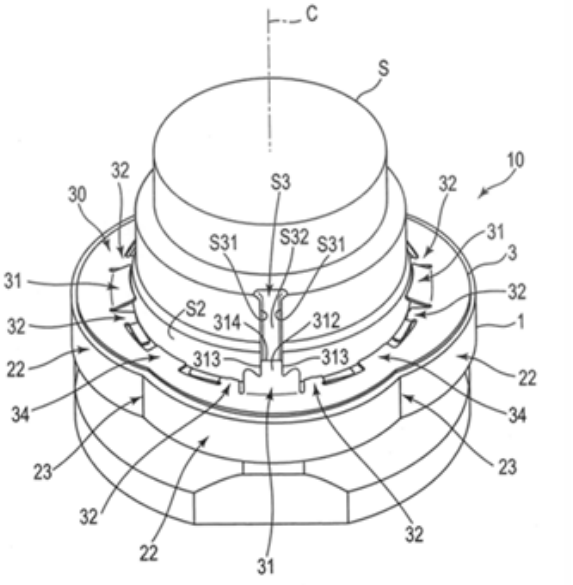

(11) **1-0054144 B**
(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 252820/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/01/2023 418 A
(21) 1-2022-06807
(85) 21/10/2022
(22) 30/04/2020
(86) PCT/CN2020/088455 30/04/2020
(87) WO2021/217632 04/11/2021
(51) ***H04W 4/08***; *H04W 76/11*
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) Yu, Lan (CN); Vassilovski, Dan (US); Marsh, Gene Wesley (US); Cheng, Hong (SG)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN XE DẪN ĐẦU TRONG QUÁ TRÌNH TẠO THÀNH NHÓM XE**

(57) Các kỹ thuật được mô tả ở đây đề cập đến việc lựa chọn xe dẫn đầu của nhóm các xe, dựa vào các cuộc truyền thông giữa các xe. Cụ thể, sáng chế đề xuất phương pháp lựa chọn xe dẫn đầu trong quá trình tạo thành nhóm xe. Theo các phương án, xe chủ có thể xác định nó đủ khả năng để trở thành xe dẫn đầu của nhóm tiềm năng bằng cách so sánh thông tin xe của các xe ô tô khác trong nhóm tiềm năng với thông tin xe của chính nó. Khi đã xác định xong, xe chủ sau đó có thể yêu cầu để trở thành xe dẫn đầu nhóm đối với các xe khác. Nếu các xe khác chấp nhận, xe chủ có thể bắt đầu tạo thành nhóm. Nếu không, xe khác có thể từ chối yêu cầu và gửi yêu cầu của chính nó để trở thành xe dẫn đầu nhóm, bắt đầu lại quá trình thỏa thuận về xe dẫn đầu nhóm cho đến khi xác định được xe dẫn đầu nhóm.

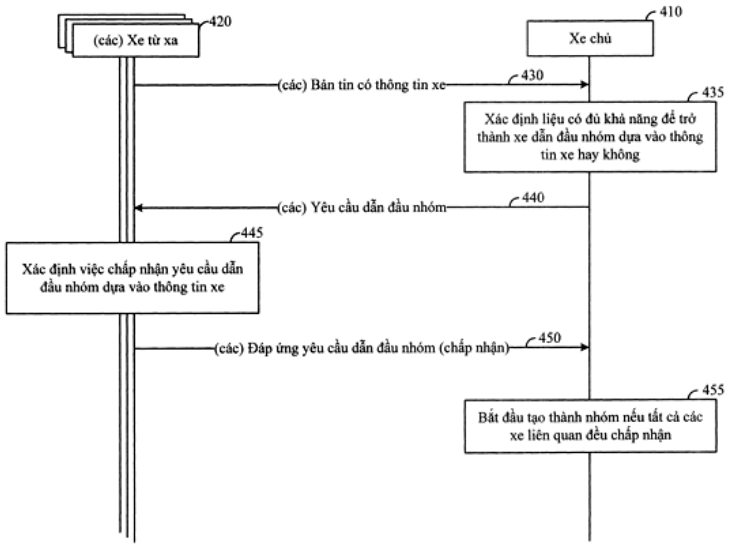


Fig.4A

(11) **1-0054145 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 252845/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-07672

(85) 24/11/2022

(22) 28/04/2021

(86) PCT/EP2021/061182 28/04/2021

(30) 202021022247 27/05/2020 IN
20186063.2 15/07/2020 EP

(87) WO2021/239375 A1 02/12/2021

(51) ***C11D 3/22***; *C11D 3/30*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) PATHAK Gaurav (IN); THIRUMENI Dhanalakshmi (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG ĐỒ VẢI DẠNG LỎNG**

(57) Phương pháp điều chế chế phẩm xả dưỡng đồ vải dạng lỏng tại nhà, trong đó chế phẩm xả dưỡng đồ vải dạng rắn gồm: hoạt chất làm mềm đồ vải và polyme làm đặc, được pha loãng với nước và chế phẩm xả dưỡng đồ vải dạng lỏng được tạo ra, phương pháp này bao gồm bước kết hợp chế phẩm xả dưỡng đồ vải dạng rắn và nước.

(11) **1-0054146 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 252847/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-08276

(85) 16/12/2022

(22) 02/06/2021

(86) PCT/KR2021/006874 02/06/2021

(30) 10-2020-0072459 15/06/2020 KR

(87) WO2021/256741 23/12/2021

(51) ***E03D 9/08****; H02P 1/18; H02J 1/10*

(73) **COWAY CO., LTD.** (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup, Gongju-si, Chungcheongnam-do, 32508, Republic of Korea

(72) Nam, Dong Ik (KR); Kim, Youngpyo (KR); Song, Minsu (KR); Jeon, Doo Youl (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **NẮP BỒN CẦU XỊT RỬA**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp bồn cầu xịt rửa, theo đó nó có thể phát hiện xem bộ cảm biến có được tạo áp lực hay trạng thái áp lực của bộ cảm biến được giải phóng theo sự thay đổi áp lực tác dụng lên bệ ngồi hay không sao cho có thể phát hiện tác động ngồi xuống của người dùng và nguồn điện một chiều (DC) chỉ được cung cấp cho nắp bồn cầu xịt rửa ở trạng thái phát hiện tác động ngồi xuống và hơi ẩm có thể bị ngăn chặn không cho đi vào bộ cảm biến để phát hiện tác động ngồi xuống của người dùng sao cho độ bền của bộ cảm biến có thể được nâng cao.

FIG.4

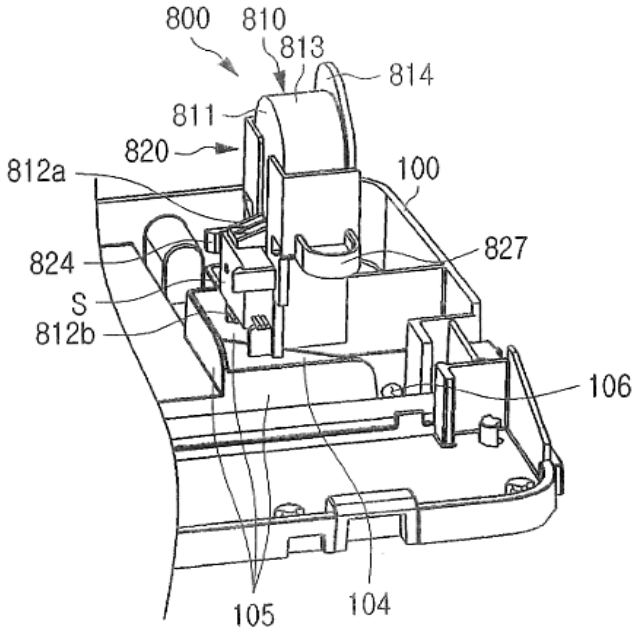

(11) **1-0054147 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 252866/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-00300

(22) 17/01/2022

(30) 202110326492.3 26/03/2021 CN

(51) ***G06F 16/9532***; *G06F 40/289*

(73) **KUNMING UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY** (CN)
No. 727, Jingming South Road, Chenggong District, Kunming City, Yunnan Province, China

(72) Zhengtao YU (CN); Shengxiang GAO (CN); Yuxin HUANG (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ TIN TỨC TRUNG-VIỆT DỰA TRÊN MÔ HÌNH CHỦ ĐỀ THẦN KINH NGÔN NGỮ CHÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khám phá chủ đề tin tức Trung-Việt dựa trên mô hình chủ đề thần kinh ngôn ngữ chéo thuộc về lĩnh vực kỹ thuật xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Do sự khan hiếm dữ liệu song song Trung-Việt, khó đào tạo ghi nhớ từ song ngữ chất lượng cao. Hơn nữa, văn bản tin tức nói chung dài, và chế độ ghi nhớ từ song ngữ khó thể hiện văn bản tốt. Sáng chế chuyển đổi căn chỉnh ngữ nghĩa song ngữ thành nhiệm vụ căn chỉnh chủ đề song ngữ. Thứ nhất, đào tạo mô hình chủ đề thần kinh tương ứng dựa trên bộ tự mã hóa biến phân cho tiếng Trung và tiếng Việt, để thu được sự trình diễn trừu tượng của chủ đề đơn ngữ, sắp xếp chủ đề song ngữ vào cùng không gian ngữ nghĩa bằng cách sử dụng dữ liệu song song quy mô nhỏ, và tập hợp trình diễn chủ đề song ngữ bằng sử dụng phương pháp K-means để tìm chủ đề của cụm sự kiện tin tức. Kết quả thínghiệm chỉ ra rằng phương pháp của sáng chế có hiệu quả tốt đối với nhiệm vụ tìm kiếm chủ đề của nguồn tài nguyên Trung-Việt thấp hơn.

Fig. 1

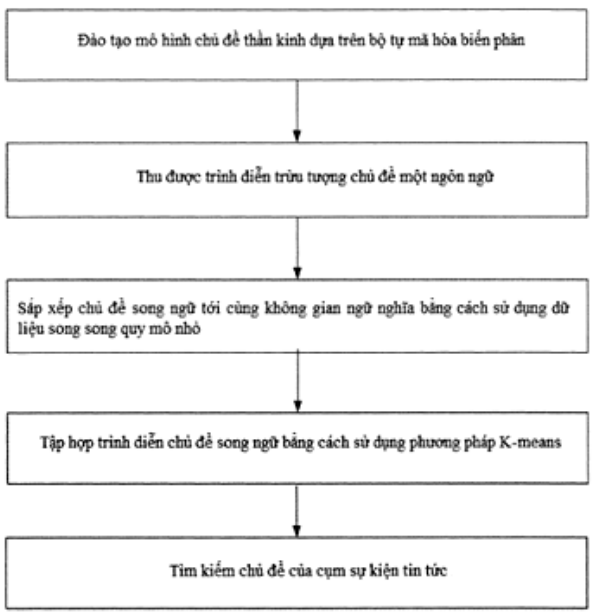

(11) **1-0054148 B**
(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 252867/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/10/2023 427 A
(21) 1-2023-04127
(85) 22/06/2023
(22) 15/11/2021
(86) PCT/FR2021/052017 15/11/2021
(30) FR2012532 02/12/2020 FR
(87) WO2022/117929 09/06/2022
(51) ***A61C 5/50***; *A61P 1/02; A61P 31/12; A61P 29/00; A61P 31/04; A61K 6/858; A61P 19/08*
(73) **PRODUITS DENTAIRES PIERRE ROLLAND** (FR)
17 Avenue Gustave Eiffel, Z.I. Du Phare, 33700 Merignac (France)
(72) MAURAT, Vincent (FR); LANDRODIE, Marine (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **SẢN PHẨM NHA KHOA ĐỂ TẠO THÀNH XI MĂNG NỘI NHA VÀ KIT CHỨA SẢN PHẨM NHA KHOA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm nha khoa để tạo thành xi măng nội nha dựa trên hydroxyapatit khi có mặt độ ẩm, xi măng tạo thành này thích hợp để làm lại bằng đầu siêu âm đơn giản.

[Fig. 2]

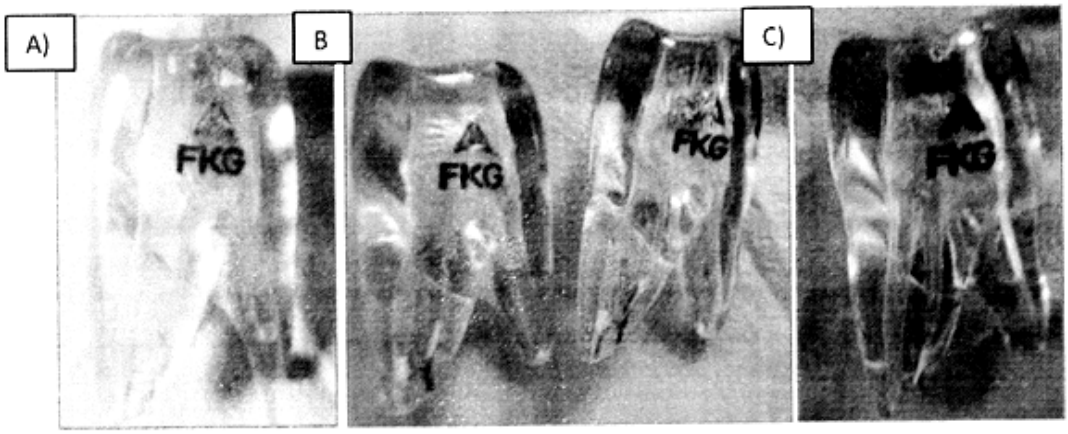

(11) **1-0054149 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 252869/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05510

(85) 29/08/2022

(22) 04/02/2021

(86) PCT/US2021/016649 04/02/2021

(30) 62/986,528 06/03/2020 US
17/166,501 03/02/2021 US

(87) WO2021/178102 A1 10/09/2021

(51) ***H04B 1/3827****; G01S 7/02; H04W 52/30; H04B 17/00; G01S 13/88*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) IMANA, Eyosias Yoseph (ET); FERNANDO, Udara (US); CORLEY, Michael (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là các phương pháp và thiết bị phân biệt giữa anten của thiết bị người dùng (UE) bị chắn bởi lớp bảo vệ hay bởi mô người. Công suất truyền của tín hiệu đường lên có thể được điều chỉnh cho phù hợp, với công suất truyền cao hơn đối với không gian mở hoặc lớp bảo vệ và công suất truyền thấp hơn đối với mô. Một phương pháp ví dụ để truyền thông không dây bởi UE thường bao gồm bước thu nhiều ảnh chụp phân cực chéo từ nhiều mảng anten của UE; phát hiện rằng các ảnh chụp phân cực chéo tương ứng với vòng tròn OS thứ nhất trong mặt phẳng đồng pha/vuông pha (IQ) trong tập hợp các vòng tròn OS khả thi dành cho UE; dựa trên việc phát hiện, chỉ định vòng tròn OS thứ nhất làm vòng tròn OS hoạt động dành cho UE và giải hoạt các vòng tròn OS khả thi khác trong tập hợp; xác định kịch bản môi trường tương ứng với vòng tròn OS hoạt động; và phát tín hiệu bằng công suất truyền dựa trên kịch bản đã xác định.

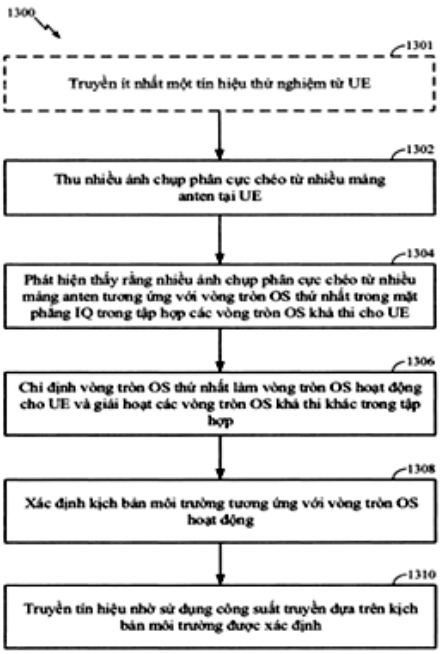


Fig.13

(11) **1-0054150 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 252870/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2022-07675

(85) 24/11/2022

(22) 28/04/2021

(86) PCT/EP2021/061180 28/04/2021

(30) 202021022250 27/05/2020 IN
20186059.0 15/07/2020 EP

(87) WO2021/239373 A1 02/12/2021

(51) ***C11D 3/22***; *C11D 3/50; C11D 11/00*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) Pathak Gaurav (IN); Ravichandar Sunil (IN); Thirumeni Dhanalakshmi (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG ĐỒ VẢI CÓ THỂ PHA LOÃNG**

(57) Chế phẩm xả dưỡng đồ vải dạng rắn thích hợp để pha loãng với nước để tạo ra chế phẩm xả dưỡng đồ vải dạng lỏng, chất xả dưỡng đồ vải dạng rắn bao gồm: hoạt chất làm mềm đồ vải và gôm xanthan.

(11) **1-0054151 B**
(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 252874/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/01/2023 418 A
(21) 1-2022-05649
(85) 05/09/2022
(22) 12/02/2021
(86) PCT/US2021/017834 12/02/2021
(30) 62/976,120 13/02/2020 US
(87) WO2021/163463 19/08/2021
(51) ***H04W 12/06****; H04L 29/06*
(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Samir FERDI (CA); Alec BRUSILOVSKY (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY ĐƯỢC LIÊN KẾT VỚI PHƯƠNG TIỆN BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Xác thực và ủy quyền phương tiện bay không người lái (UAV) có thể được thực hiện bởi nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba (ví dụ: quản lý lưu lượng hệ thống bay không người lái (UTM) trên mặt phẳng người dùng (UP)). UAV có thể được tạo cấu hình để gửi ID UAV đến mạng. UAV có thể nhận, từ mạng, thông tin bảo mật cho biết ủy quyền kết nối với nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba. Dựa trên thông tin bảo mật, UAV có thể thiết lập kết nối với nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba để giao tiếp với nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba. Thông tin bảo mật có thể bao gồm thông tin chữ ký của nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba, và một hoặc nhiều mã số nhận dạng (ID) gói thuê bao được liên kết với UAV, ID UAV hoặc ID của nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba.

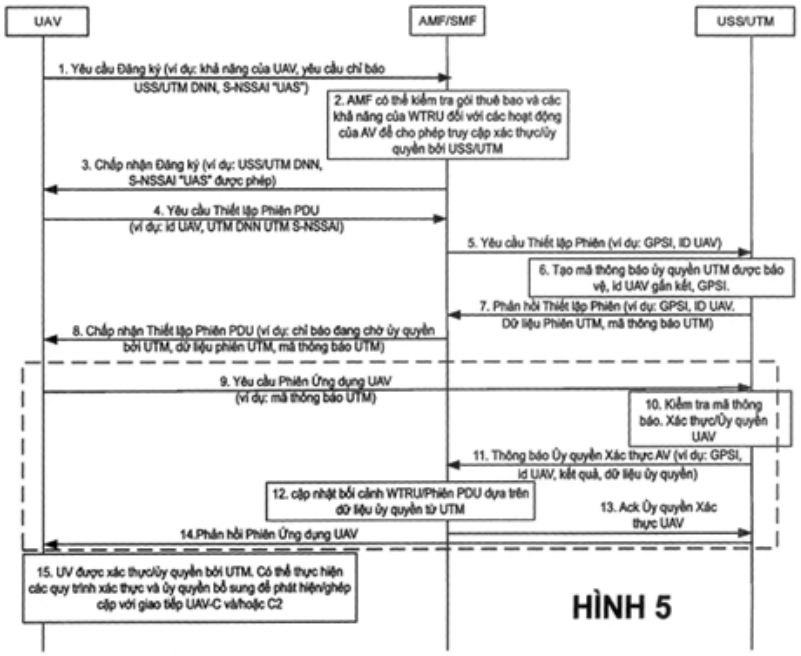


HÌNH 5

(11) **1-0054152 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 252881/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05339

(85) 30/08/2021

(22) 13/01/2020

(86) PCT/CN2020/071731 13/01/2020

(30) 201910105105.6 01/02/2019 CN

(87) WO2020/156125 06/08/2020

(51) ***H04W 74/08***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Xiaohang (CN); SHEN, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG BÁO TRUY CẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông báo truy cập ngẫu nhiên, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm: xác định thời điểm truyền hợp lệ từ các thời điểm truyền thông báo truy cập ngẫu nhiên, trong đó thông báo truy cập ngẫu nhiên tương ứng với ít nhất một trong hai kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý (Physical Random Access Channel, PRACH) hoặc kênh vật lý đường lên được chia sẻ (Physical Uplink Shared Channel, PUSCH); và truyền thông báo truy cập ngẫu nhiên vào thời điểm truyền hợp lệ.

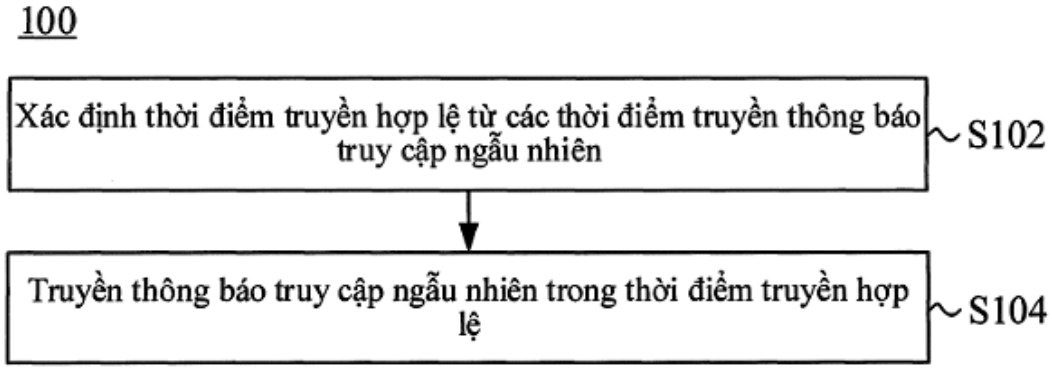


Fig.1

(11) **1-0054153 B**
(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 252882/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/05/2022 410 A
(21) 1-2022-01064
(85) 22/02/2022
(22) 23/08/2019
(86) PCT/CN2019/102293 23/08/2019
(87) WO2021/035405 04/03/2021
(51) ***H10K 50/856***; *H10K 77/10; H10K 71/00; H10K 59/123; H10K 59/126*
(73) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China
(72) LU, Pengcheng (CN); HUANG, Kuanta (CN); CHEN, Xiaochuan (CN); YANG, Shengji (CN); DONG, Xue (CN); WANG, Hui (CN); WANG, Yanming (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ, VÀ NỀN ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị và phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị, và nền điều khiển. Thiết bị hiển thị bao gồm: nền đế (100), vùng hiển thị (AA) và vùng mép (EA). Vùng hiển thị (AA) bao gồm nhiều điểm ảnh con (SP) nằm trên nền đế (100). Mỗi điểm ảnh con trong số các điểm ảnh con (SP) này bao gồm: điện cực phản xạ thứ nhất (106), phần tử phát quang (130), lớp điện cực thứ hai (126), lớp cách điện (103), mạch điểm ảnh (10) và tụ lưu trữ (Cst). Vùng mép (EA) bao gồm nhiều điện cực phản xạ thứ hai (216) và lớp chắn sáng (240). Thiết bị hiển thị theo sáng chế sử dụng lớp cách điện (103) để tách biệt điện cực phản xạ thứ nhất (106) và lớp điện cực thứ nhất (122), sao cho điện cực phản xạ thứ nhất (106) có thể được tích hợp trong nền điều khiển được sản xuất bởi nhà máy lát bán dẫn, nhờ đó làm giảm chi phí và mức độ phức tạp trong sản xuất điện cực phản xạ thứ nhất (106).

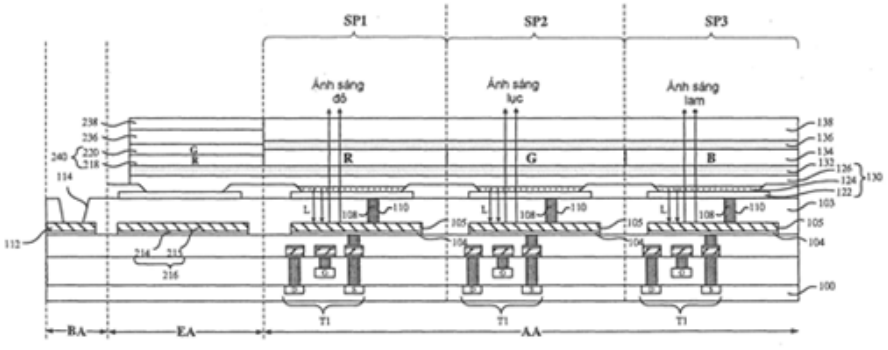


FIG. 7

(11) **1-0054154 B**
(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 252884/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/07/2020 388 A
(21) 1-2020-03017
(85) 28/05/2020
(22) 30/10/2018
(86) PCT/US2018/058224 30/10/2018
(30) 62/580,330 01/11/2017 US
(87) WO2019/089605 09/05/2019
(51) ***F16K 11/074***
(73) **SPECTRUM BRANDS, INC.** (US)
3001 Deming Way, Middleton, Wisconsin 53562, United States of America
(72) VAN LEYEN, Jan (US)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **VAN CẠC TÚT ĐĨA GỐM**

(57) Sáng chế đề cập đến van cạc tút bao gồm thân van mà định rõ cổng nước nóng có đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Thân van bao gồm cổng nước lạnh có đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Van cạc tút bao gồm chốt điều khiển có thể xoay được bố trí ít nhất một phần nằm trong thân van. Thân van bao gồm đĩa điều chỉnh dòng chảy chính được liên kết với chốt điều khiển. Đĩa điều chỉnh dòng chảy chính có lỗ mở nước lạnh và lỗ mở nước nóng. Van cạc tút bao gồm đĩa phụ thứ nhất được đặt ở giữa đầu thứ nhất của cổng nước nóng và đĩa điều chỉnh dòng chảy chính và đĩa phụ thứ hai được đặt ở giữa đầu thứ nhất của cổng nước lạnh và đĩa điều chỉnh dòng chảy chính.

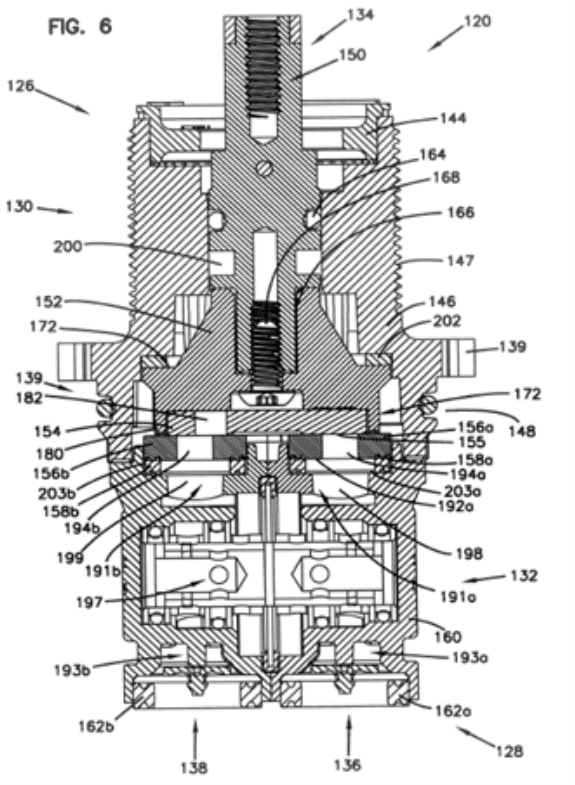

(11) **1-0054155 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 252885/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02646

(85) 26/04/2022

(22) 06/11/2020

(86) PCT/CN2020/127081 06/11/2020

(30) 201911078538.3 06/11/2019 CN

(87) WO2021/088981 14/05/2021

(51) ***H04W 74/00***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LIANG, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý thông tin, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp xử lý thông tin áp dụng cho thiết bị đầu cuối bao gồm: xác định độ ưu tiên của thông tin thứ nhất; và thực hiện, dựa trên độ ưu tiên của thông tin thứ nhất, thao tác liên kết với độ ưu tiên của thông tin thứ nhất; trong đó công nghệ truy cập vô tuyến (Radio Access Technology, RAT) tương ứng với thông tin thứ nhất là vô tuyến mới (New Radio, NR); và độ ưu tiên của thông tin thứ nhất là độ ưu tiên thứ nhất tương ứng với thông tin thứ nhất hoặc độ ưu tiên chuyên dụng; hoặc độ ưu tiên của thông tin thứ nhất được xác định theo một quy tắc xác định trước.

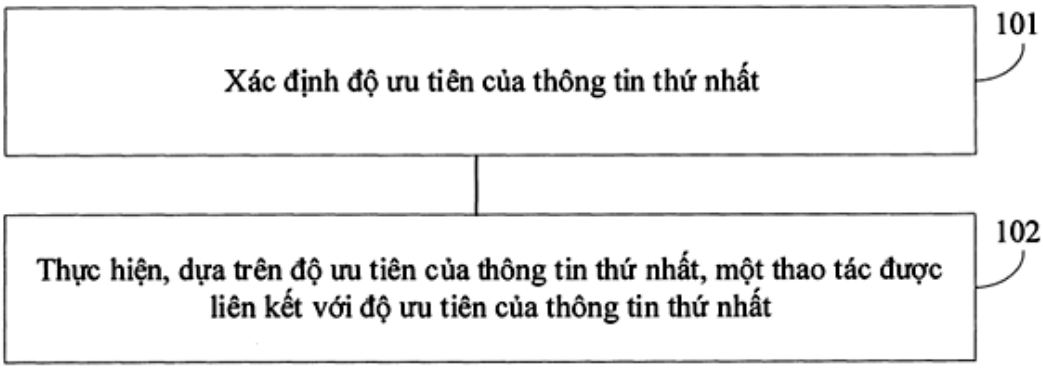


**Fig.1**

(11) **1-0054156 B** (15) 05/11/2025
Số Quyết định: 252891/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B (43) 25/01/2021 394 A
(21) 1-2019-03650
(22) 08/07/2019
(51) ***A21B 5/00***
(73) 1. **HOANG YUH INDUSTRIAL CO., LTD.** (TW)
No. 15, Lane 45, Jen-Mei Rd., Dali Dist., Taichung City, Taiwan
2. **KUAN-TSUNG LIN** (TW)
No. 15, Lane 45, Renmei Rd., Dali Dist., Taichung City, Taiwan
(72) Kuan-Tsung LIN (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ NƯỚNG BÁNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nướng bánh bao gồm bộ phận bệ (10), bộ phận nướng bánh (20), thùng chứa (30), bộ phận phun (40) và bộ phận cuộn (50). Bộ phận nướng bánh (20) bao gồm giá nạp nguyên liệu (21). Giá nạp nguyên liệu (21) được lắp trên bộ phận bệ (10), có bề mặt giá (251) và bộ phận gia nhiệt bên dưới (252) sát gần bề mặt giá (251), và quay được so với bộ phận bệ (10) quanh trục giá (L1) giữa vị trínạp nguyên liệu nơi mà bề mặt giá (251) quay mặt lên trên, và vị trí xả nguyên liệu nơi mà bề mặt giá (251) quay mặt sang các bên. Trong chuyển động xoay của giá nạp nguyên liệu (21) từ vị trí nạp nguyên liệu đến vị trí xả nguyên liệu, bề mặt giá (251) liền kề một trong số các trục cuộn (56) của bộ phận cuộn (50), và giá nạp nguyên liệu (21) dẫn động chuyển động quay của một trong số các trục cuộn (56).

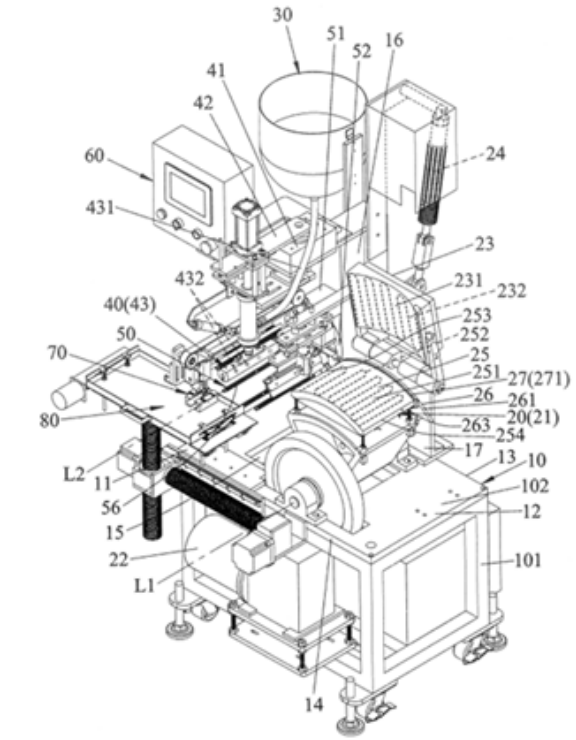


FIG.1

(11) **1-0054157 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 252892/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/09/2018 366 A

(21) 1-2018-00885

(22) 02/03/2018

(30) 10-2017-0027516 03/03/2017 KR
10-2017-0136372 20/10/2017 KR
10-2017-0156242 22/11/2017 KR
10-2017-0156655 22/11/2017 KR

(51) ***G03B 43/00***

(73) **ENSCAPE CO., LTD.** (KR)
1411, 124, Sagimakgol-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13207 Republic of Korea

(72) Sang Jin Choi (KR); Nam Dong Kim (KR); Dong Hee Kang (KR); Young Jun Park (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN THAO TÁC DỰA TRÊN MÔĐUN VÀ THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ PHẬN THAO TÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận thao tác dựa trên môđun, và thiết bị và phương pháp điều khiển bộ phận thao tác. Bộ phận thao tác dựa trên môđun bao gồm: các môđun đều có ký hiệu nhận dạng (ID) môđun duy nhất; và bộ điều khiển được tạo cấu hình để: thu các ID tương ứng với các môđun từ các môđun, xác định, dựa vào các ID môđun, thao tác cần được thực hiện trên đối tượng thao tác, và điều khiển thao tác cần được thực hiện trên đối tượng thao tác, bằng cách điều khiển ít nhất một trong số các mô đun theo thao tác được xác định.

FIG. 2

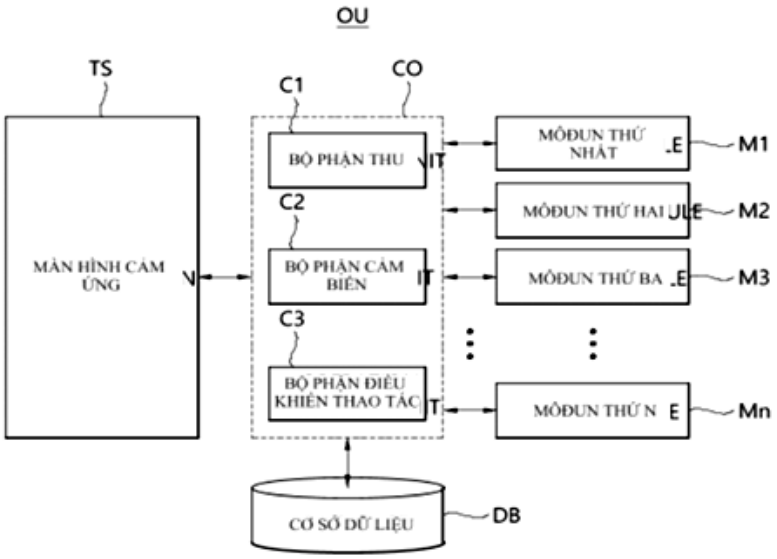

(11) **1-0054158 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 252946/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05198

(85) 24/08/2021

(22) 29/01/2020

(86) PCT/IB2020/050669 29/01/2020

(30) 102019000001247 29/01/2019 IT

(87) WO2020/157664 06/08/2020

(51) ***B62K 5/10***; *B62K 5/01; B62K 5/027*

(73) **QOODER S.A.** (CH)
Via dei Lauri 4, 6833 Vacallo, Switzerland

(72) MORONI, Marco (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG ĐỂ ĐIỀU KHIỂN ĐỘ NGHIÊNG CỦA HAI BÁNH CỦA XE VÀ XE CÓ ÍT NHẤT HAI BÁNH NGHIÊNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để điều khiển độ nghiêng của hai bánh của xe, được nối về mặt cơ học với khung của xe này thông qua cánh tay neo dao động thứ nhất (B1) và cánh tay neo dao động thứ hai (B2) một cách lần lượt, hệ thống này bao gồm ít nhất xi lanh thứ nhất (10) và xi lanh thứ hai (20) thích hợp để được đặt giữa khung và cánh tay neo dao động thứ nhất (B1) và cánh tay neo dao động thứ hai (B2) một cách lần lượt, trong đó xi lanh thứ nhất (10) và xi lanh thứ hai (20) bao gồm một cách lần lượt khoang thứ nhất (101) và khoang thứ hai (202) cả hai có thể tích thay đổi được và chứa chất lưu làm việc, trong đó sự truyền của chất lưu làm việc từ khoang thứ nhất (101) đến khoang thứ hai (202) dẫn đến sự tăng lên về thể tích của khoang thứ hai (202) trong khi sự truyền của chất lưu làm việc từ khoang thứ hai (202) đến khoang thứ nhất (101) dẫn đến sự tăng lên về thể tích của khoang thứ nhất (101), và trong đó hệ thống bao gồm các phương tiện nối thứ nhất (23) mà nối khoang thứ nhất (101) và khoang thứ hai (202) sao cho chất lưu làm việc có thể được truyền luân phiên từ khoang thứ nhất (101) đến khoang thứ hai (202) và từ khoang thứ hai (202) đến khoang thứ nhất (101). Sáng chế còn đề cập đến xe có ít nhất hai bánh nghiêng.

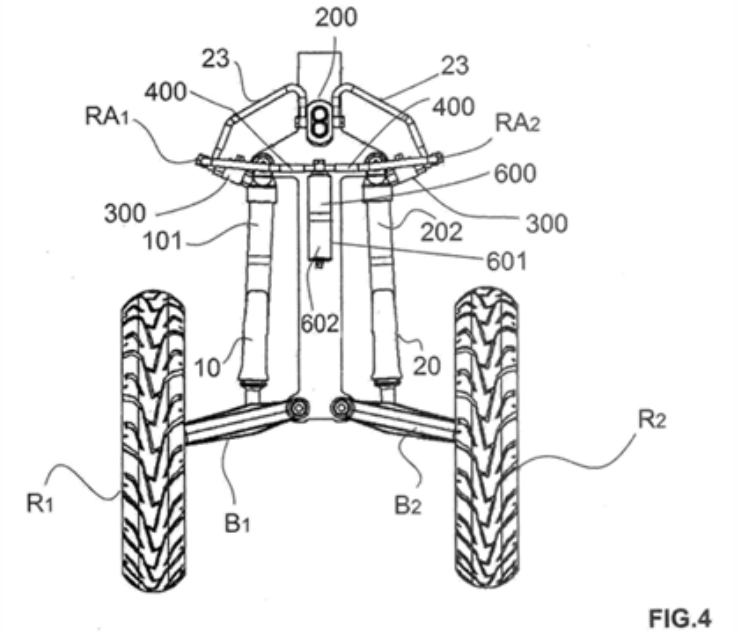


FIG.4

(11) **1-0054159 B**
(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 252997/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/06/2022 411 A
(21) 1-2021-07570
(22) 25/11/2021
(30) 109141552 26/11/2020 TW
(51) ***G06T 1/40**; A61B 3/12; G06K 9/22*
(73) 1. **ACER INCORPORATED** (TW)
8F, No. 88, Sec.1, Hsin Tai Wu Rd., Hsichih District, New Taipei City 221, Taiwan
2. **NATIONAL TAIWAN UNIVERSITY HOSPITAL** (TW)
No.7, Zhongshan S. Rd., Zhongzheng Dist., Taipei City 10002, Taiwan
(72) Chun-Hsien Yu (TW); Jehn-Yu huang (TW); Cheng-Tien Hsieh (TW); Yun-Ting Lin (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý hình ảnh bao gồm thiết bị soi đáy mắt và bộ xửlý. Thiết bị soi đáy mắt được tạo cấu hình để thu được hình ảnh màu của đáy mắt. Bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận hình ảnh màu của đáy mắt; tạo ra hình ảnh phân đoạn mạch máu mà tương ứng với hình ảnh màu của đáy mắt sử dụng thuật toán thị giác máy tính hoặc mô hình học sâu; xử lý sơ bộ hình ảnh màu của đáy mắt và hình ảnh phân đoạn mạch máu để thu được hình ảnh đầu vào ban đầu; và đưa hình ảnh đầu vào ban đầu vào mạng lưới thần kinh phức hợp. Mạng lưới thần kinh phức hợp xuất ra giá trị. Ngoài ra, bộ xử lý tạo ra thông tin phân tích hình ảnh đáy mắt từ tỷ lệ đài-đĩa và các giá trị. Bên cạnh đó, sáng chế cũng đề xuất phương pháp xử lý hình ảnh sử dụng thiết bị soi đáy mắt và bộ xử lý này.

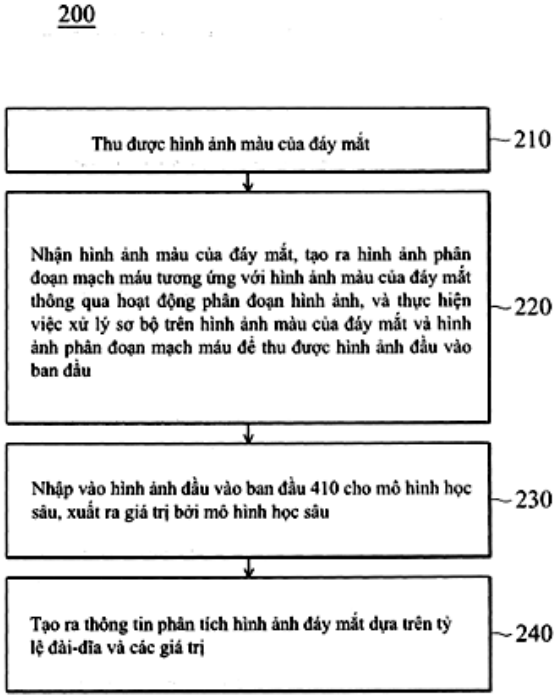


FIG. 2

(11) **1-0054160 B**
(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 252998/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/04/2023 421 A
(21) 1-2022-07997
(85) 07/12/2022
(22) 17/07/2020
(86) PCT/JP2020/027768 17/07/2020
(87) WO2022/014029 20/01/2022
(51) ***F16L 55/16***
(73) **THE VICTAULIC COMPANY OF JAPAN LIMITED** (JP)
8-7, Roppongi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1060032, Japan
(72) ASADA Shinichi (JP); NAITO Masao (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ GHÉP SỬA CHỮA VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP THIẾT BỊ GHÉP SỬA CHỮA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ghép sửa chữa (10) có khả năng ghép bằng cách hàn các vỏ chia (11), (11) và tạo điều kiện thuận lợi cho thao tác hàn. Thiết bị ghép sửa chữa (10) bao gồm nhiều vỏ chia (11) theo chu vi, trong đó mỗi vỏ chia (11) có ống bọc chia (11A), cặp tấm cuối (21), (21) được bố trí trên cả hai phần đầu của ống bọc chia (11A), và phần nhô chứa đệm (22) được bố trí trên mỗi tấm cuối (21). Khu vực không có phần nhô (23) được tạo thành giữa các phần nhô chứa đệm (22), (22). Bộ phận nhô phụ trợ (25) được bố trí trên khu vực không có phần nhô (23).

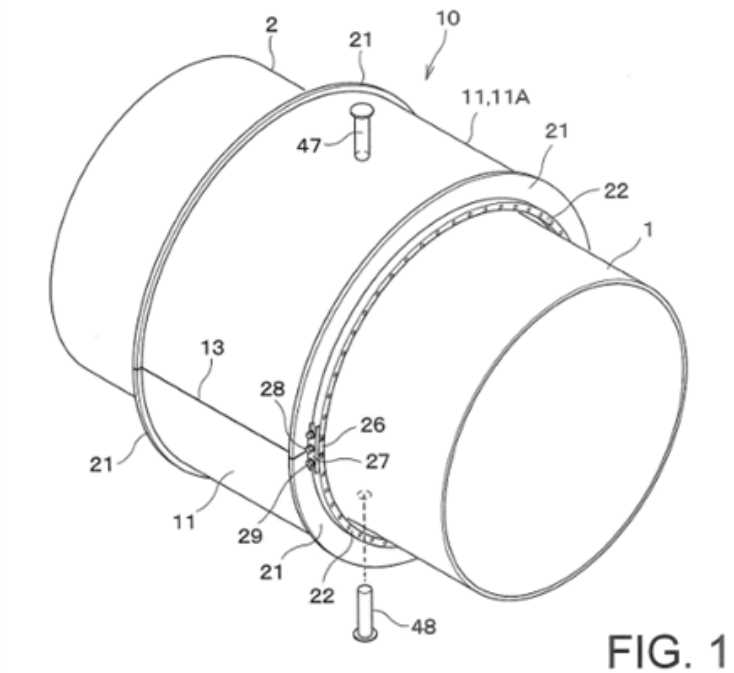

FIG. 1

(11) **1-0054161 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 252999/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-07278

(85) 07/11/2022

(22) 14/05/2021

(86) PCT/US2021/032478 14/05/2021

(30) 63/025,962 15/05/2020 US
17/320,138 13/05/2021 US

(87) WO2021/231883 18/11/2021

(51) ***H04J 13/00***; *H04L 1/18; H04L 5/00; H04J 13/10*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) Yang, Wei (CN); GAAL, Peter (US); Huang, Yi (CN); Kwon, Hwan Joon (KR); Mukkavilli, Krishna Kiran (US); SRIDHARAN, Gokul (IN); JI, Tingfang (US); MONTOJO, Juan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY Ở THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ Ở TRẠM CƠ SỞ TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây ở thiết bị người dùng và ở trạm cơ sở trong mạng truyền thông. Các khía cạnh đề cập đến các công nghệ và kỹ thuật cho cuộc truyền kênh không dây dựa trên chuỗi, không nhất quán của tải tin trên kênh đường lên vật lý. Bộ phát chuyển đổi bit thông tin của tải tin cần truyền sang giá trị nguyên dạng thập phân mà chính giá trị này lại được dùng để tạo ra chuỗi cực đại (chuỗi m) sửa đổi dựa trên một hoặc nhiều tham số định trước như đa thức tạo chuỗi m, vị trí bắt đầu trong chuỗi, và sự khởi tạo. Chuỗi m sửa đổi tạo ra được điều chế nhờ sử dụng các sơ đồ điều chế như khoá dịch pha nhị phân π/2 và khoá dịch pha cầu phương cho cuộc truyền trên kênh đường lên vật lý.

FIG. 11

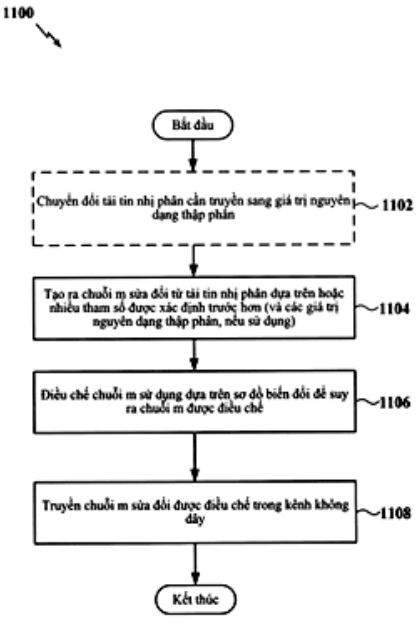

(11) **1-0054162 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 253000/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03477

(85) 11/06/2021

(22) 14/11/2019

(86) PCT/JP2019/044615 14/11/2019

(30) 2018-214950 15/11/2018 JP

(87) WO2020/100959 22/05/2020

(51) ***C07D 271/113***; *A61K 31/454; A61K 31/496; A61K 31/538; A61K 31/55; A61K 31/553; C07D 487/10; A61P 43/00; C07D 413/04; C07D 413/10; C07D 413/12; C07D 413/14; A61K 31/4245; A61P 37/00*

(73) **NIPPON SHINYAKU CO., LTD.** (JP)
14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8550 Japan

(72) Hirotaka Kamitani (JP); Hisaaki Zaimoku (JP); Yoshinari Haruta (JP); Takeo Kikuchi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT 1,3,4-OXADIAZOLON VÀ DƯỢC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính ức chế PIM. Các ví dụ của sáng chế bao gồm hợp chất 1,3,4-oxadiazolon có công thức [1] sau đây, và muối dược dụng, và solvat của nó.

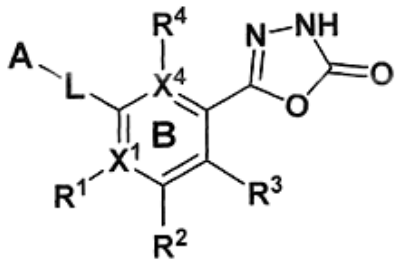


[1]

Các hợp chất theo sáng chế có hoạt tính ức chế PIM. Ngoài ra, do các hợp chất theo sáng chế có hoạt tính ức chế PIM, nên các hợp chất theo sáng chế là hữu ích làm thuốc điều trị bệnh lupus ban đỏ hệ thống, viêm thận lupus, v.v..

(11) **1-0054163 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 253054/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07210

(85) 11/11/2021

(22) 24/04/2020

(86) PCT/CN2020/086696 24/04/2020

(30) 201910345898.9 26/04/2019 CN

(87) WO2020/216329 29/10/2020

(51) ***H04W 36/00***; *H04W 36/08*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Li (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN GIAO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chuyển giao, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm: khi nhận thông tin báo hiệu từ tế bào gốc trong lần chuyển giao có điều kiện thứ nhất, thực hiện, bằng thiết bị đầu cuối, ít nhất một trong các thao tác sau: bỏ qua thông tin báo hiệu; tiếp tục thực hiện lần chuyển giao có điều kiện thứ nhất; dừng lần chuyển giao có điều kiện thứ nhất; và thực hiện, theo thông tin báo hiệu, thao tác được báo hiệu bởi thông tin báo hiệu.

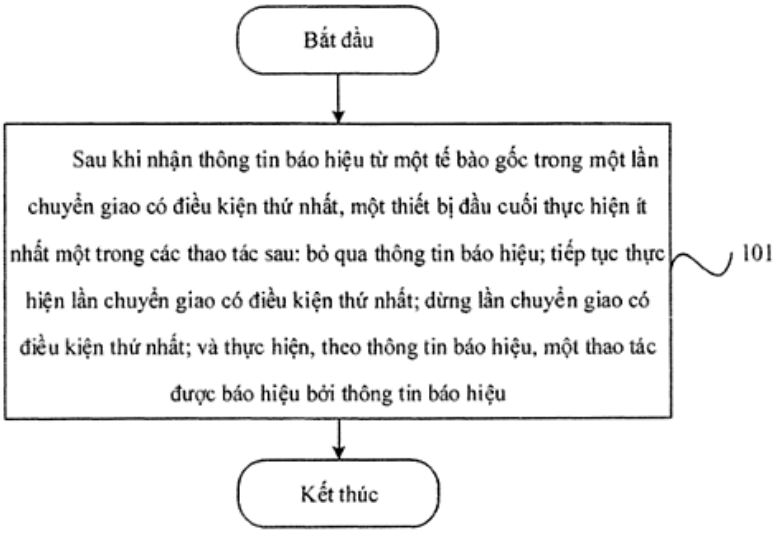


**Fig.1**

(11) **1-0054164 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 253056/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-07407

(85) 21/12/2020

(22) 01/07/2019

(86) PCT/CN2019/094159 01/07/2019

(30) 201810701313.8 29/06/2018 CN

(87) WO2020/001658 02/01/2020

(51) ***H03M 1/12***

(73) **QKM TECHNOLOGY (DONG GUAN) CO., LTD** (CN)
Room 101, Unit 1, Building 17, Xinzhu Yuan No. 4, Xinzhu Road, High-Tech Industrial Development Zone, Songshan Lake Dongguan, Guangdong 523808, China

(72) Chen, Lihui (CN); Shi, Jinbo (CN); Zheng, Rongkui (CN); Wang, Bin (CN); Liu, Jiang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

# (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẤY MẪU TÍN HIỆU BỘ MÃ HÓA

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị lấy mẫu tín hiệu bộ mã hóa. Theo phương pháp và thiết bị này, thu được tần số dữ liệu của bộ mã hóa, sản phẩm của tần số dữ liệu và hệ số thiết lập trước được xác định làm tần số xung nhịp, trong đó hệ số thiết lập trước lớn hơn hoặc bằng 20, tín hiệu xung nhịp tần số cao được tạo ra căn cứ vào vòng đóng pha theo tần số xung nhịp, tín hiệu đầu vào của bộ mã hóa được lấy mẫu căn cứ vào tín hiệu xung nhịp tần số cao để thu được tín hiệu được lấy mẫu, và cuối cùng là quy trình khử nhiễu được thực hiện trên tín hiệu được lấy mẫu căn cứ vào thuật toán thiết lập trước bằng bộ xử lý.

[Fig.1]

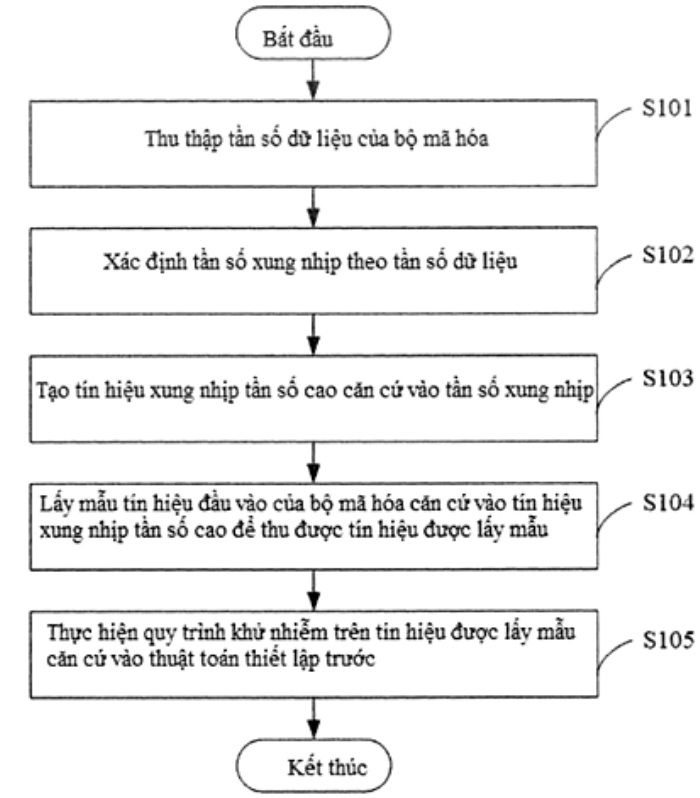

(11) **1-0054165 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 253057/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-05579

(22) 31/08/2022

(30) 10-2021-0138187 18/10/2021 KR
10-2021-0189671 28/12/2021 KR

(51) ***G06F 3/00***; *H01L 51/00; H01L 27/00*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) JaeGyun Lee (KR); Ruda Rhe (KR); Hyangmyoung Gwon (KR); JiHyun Jung (KR); DeukSu Lee (KR); SuChang An (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHẠM**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế này đề cập tới thiết bị hiển thị chạm, bằng cách sắp xếp phần của đường định tuyến chạm cho việc điều vận của điện cực chạm trên diện tích hoạt động và đang kết nối điện tới mẫu hình định tuyến phụ trợ đang chồng lấn đường định tuyến chạm, diện tích mà trong đó đường định tuyến chạm được bố trí và tải của đường định tuyến chạm có thể được làm giảm.

*FIG. 1*

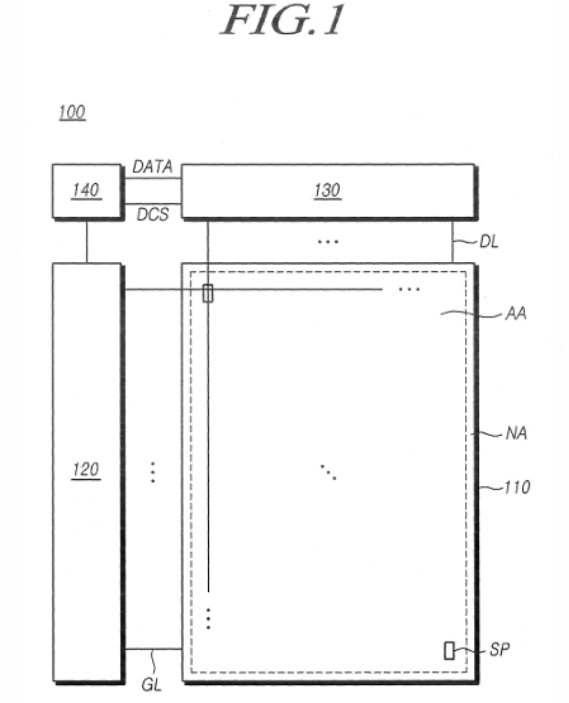

(11) **1-0054166 B**
(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 253058/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/01/2023 418 A
(21) 1-2022-06591
(85) 12/10/2022
(22) 29/04/2021
(86) PCT/FR2021/050740 29/04/2021
(30) FR2004293 30/04/2020 FR
(87) WO2021/219962 04/11/2021
(51) ***G01R 15/20***; *H02K 5/14; H02K 11/27; G01R 31/34; H01R 39/38*
(73) **MERSEN FRANCE AMIENS SAS** (FR)
10, avenue Roger Dumoulin 80080, AMIENS, France
(72) RAMLALL, Radjy (FR); WHITE, Benoit (FR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

# (54) THIẾT BỊ CẢM BIẾN DÒNG ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP THIẾT BỊ CẢM BIẾN DÒNG ĐIỆN VÀ MÁY ĐIỆN QUAY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cảm biến dòng điện, phương pháp lắp ráp thiết bị cảm biến dòng điện và máy điện quay. Thiết bị cảm biến dòng điện bao gồm: giá đỡ chổi điện (12) kéo dài theo chiều dọc giữa các đầu ở xa (12a) và đầu ở gần (12b), và định rõ vỏ thông qua (120) nhằm tiếp nhận, trượt được theo chiều dọc, chổi điện sao cho một đầu của chổi điện nhằm quét tỳ vào bề mặt có thể di chuyển quay được nhô ra khỏi giá đỡ chổi điện tại đầu ở xa của nó, cảm biến hiệu ứng Hall (14) được sắp xếp để phát hiện trường từ tính, bộ tập trung (16) được sắp xếp để tập trung các trường từ tính bên trong vùng trường từ tính được tập trung (160) và để bảo vệ vùng này khỏi các trường từ tính bên ngoài, trong đó bộ tập trung (16) được lắp trên giá đỡ chổi điện (12) để bao quanh ít nhất một phần của chổi điện khi phần sau được tiếp nhận bên trong vỏ (120) của giá đỡ chổi điện, cụ thể là trong mặt phẳng vuông góc với chiều dọc, cảm biến hiệu ứng Hall (14) được lắp trên giá đỡ chổi điện (12) ở vị trí được đặt bên trong vùng trường từ tính được tập trung (160), để đo giá trị đại diện cho cường độ của dòng điện đi qua chổi điện khi phần sau được tiếp nhận trong vỏ của giá đỡ chổi điện.

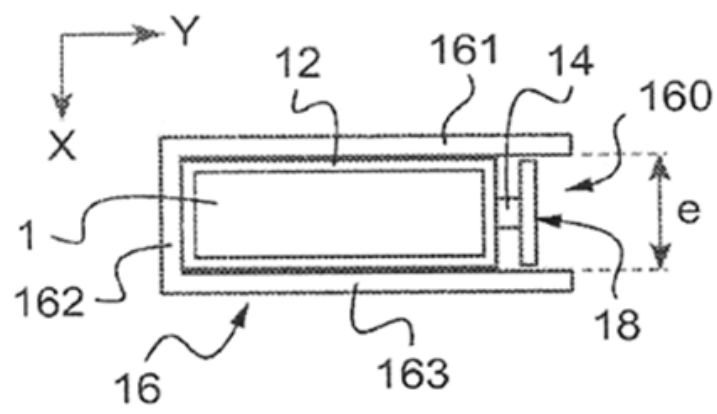


Fig.3

(11) **1-0054167 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 253060/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-04870

(85) 02/08/2022

(22) 03/02/2021

(86) PCT/EP2021/052525 03/02/2021

(30) 20172077.8 29/04/2020 EP

(87) WO2021/219261 04/11/2021

(51) ***D04B 35/06***

(73) **GROZ-BECKERT KG** (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

(72) STROHMAIER, Marc Johannes (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KIM PHỨC HỢP DÙNG CHO MÁY DỆT KIM**

(57) Sáng chế đề cập tới kim phức hợp (13) dùng cho máy dệt kim, kim phức hợp này được tối ưu hóa về độ cứng, độ bền và tuổi thọ phục vụ và bao gồm kim (1) có ít nhất một lỗ (7) mà phần tử chức năng (8) của con trượt (2) gài vào khi con trượt (2) nằm ở phần công tác (24) của nó. Phần tử chức năng (8) nối hoạt động với lỗ (7) của kim (1) theo cách sao cho nó giới hạn sự tự do chuyển động của con trượt (2) so với kim (1) ở phần công tác (24) của con trượt, nghĩa là, ngăn không cho con trượt rời khỏi phần công tác (24) ở vị trí của phần tử chức năng (8).

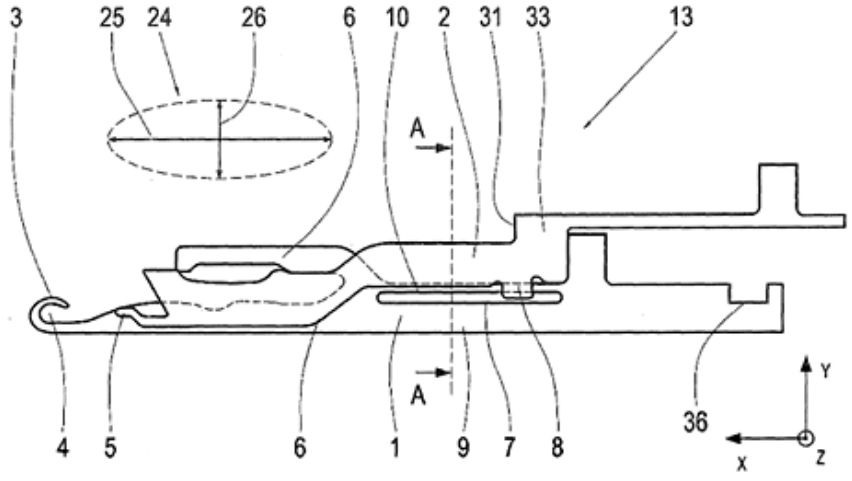


Fig.1

(11) **1-0054168 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 253108/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/02/2023 419 A

(21) 1-2022-07235

(85) 04/11/2022

(22) 14/05/2021

(86) PCT/US2021/032439 14/05/2021

(30) 63/025,150 14/05/2020 US

(87) WO2021/231855 A1 18/11/2021

(51) ***H04L 27/26***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SHELLHAMMER, Stephen Jay (US); TIAN, Bin (US); VERMANI, Sameer (US); CHEN, Jialing Li (CN); KIM, Youhan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY QUA MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị truyền thông không dây qua mạng cục bộ không dây (wireless local area network - WLAN), và cụ thể là, để tạo hoặc nhận đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit - PPDU) đa thế hệ. PPDU đa thế hệ có thể đồng thời bao gồm phần mở đầu riêng cho thế hệ thứ nhất dựa vào thế hệ thứ nhất của bản chi tiết kỹ thuật truyền thông không dây (như được định nghĩa trong bộ chuẩn của Viện Kỹ sư Điện và Điện tử (Institute of Electrical and Electronics Engineers - IEEE) 802.11) và phần mở đầu riêng cho thế hệ thứ hai dựa vào thế hệ thứ hai của bản chi tiết kỹ thuật truyền thông không dây trong cùng một cuộc truyền. Phần mở đầu riêng cho thế hệ có thể được tạo ra dựa vào phần băng thông của kênh không dây mà mỗi phần mở đầu riêng cho thế hệ sẽ chiếm trong PPDU đa thế hệ. Một hoặc nhiều trong số các phần mở đầu riêng cho thế hệ có thể được thay đổi dựa vào băng thông gộp của PPDU đa thế hệ. Sáng chế bao gồm một số tùy chọn để thay đổi một hoặc nhiều phần mở đầu riêng cho thế hệ hoặc trường dữ liệu để phù hợp cho việc sử dụng trong PPDU đa thế hệ.

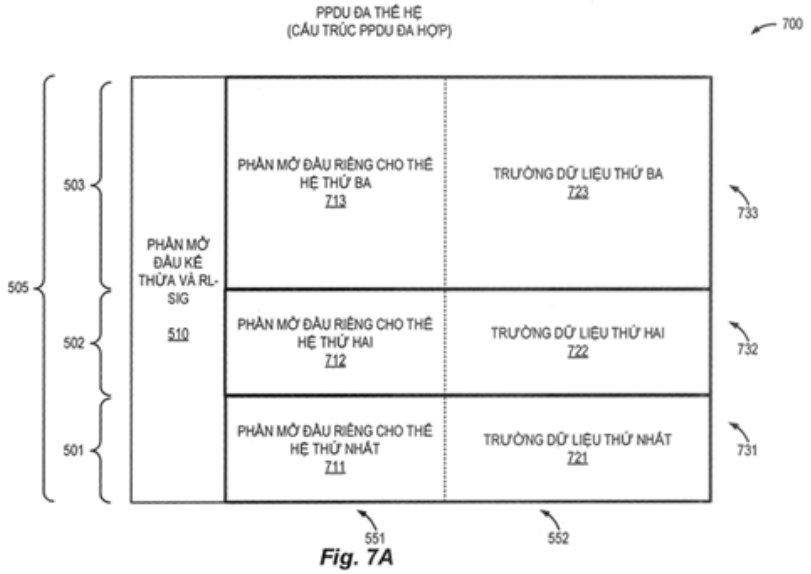

Fig. 7A

(11) **1-0054169 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 253110/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-02199

(85) 07/04/2022

(22) 16/09/2020

(86) PCT/EP2020/075841 16/09/2020

(30) 19306117.3 17/09/2019 EP
19306170.2 23/09/2019 EP
19306288.2 04/10/2019 EP
19306324.5 10/10/2019 EP
19306325.2 10/10/2019 EP

(87) WO2021/053002 25/03/2021

(51) ***H04N 19/186****; H04N 19/65; H04N 19/82; H04N 19/36*

(73) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017 France

(72) Edouard Francois (FR); Franck Galpin (FR); Karam Naser (IQ); Philippe De Lagrange (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến ít nhất một phương pháp và một thiết để mã hóa hoặc giải mã video một cách hiệu quả. Ví dụ, một hoặc nhiều thông số tỷ lệ dư sắc độ được xác định dựa trên một hoặc nhiều thông số ánh xạ luma và dựa trên giá trị hiệu chỉnh của một hoặc nhiều thông số tỷ lệ dư sắc độ. Video được mã hóa hoặc giải mã dựa trên một hoặc nhiều thông số tỷ lệ dư sắc độ đã xác định.

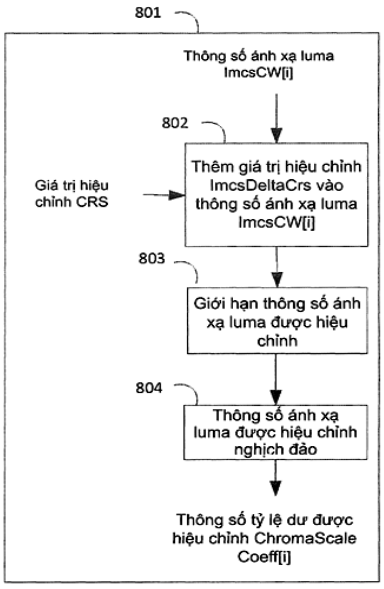


HÌNH 13

(11) **1-0054170 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 253111/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/09/2018 366 A

(21) 1-2018-00886

(22) 02/03/2018

(30) 10-2017-0027516 03/03/2017 KR
10-2017-0091724 19/07/2017 KR
10-2017-0091725 19/07/2017 KR
10-2017-0135698 19/10/2017 KR

(51) ***G03B 43/00***

(73) **ENSCAPE CO., LTD.** (KR)
1411, 124, Sagimakgol-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13207, Republic of Korea

(72) Sang Jin CHOI (KR); Jae Hyuk CHOI (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ XỬ LÝ VÀ BỘ CHUYỂN VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ xử lý bao gồm: môđun chuyển vị trí được tạo cấu hình để chuyển đối tượng xử lý; môđun ứng dụng thứ nhất có các môđun con để thực hiện các quy trình xử lý trên đối tượng xử lý; và môđun giá được tạo cấu hình để di chuyển môđun ứng dụng thứ nhất theo các hướng XYZ sao cho bất kỳ một trong số các môđun con được đặt trên đường dẫn truyền của đối tượng xử lý để thực hiện quy trình xử lý trên đối tượng xử lý.

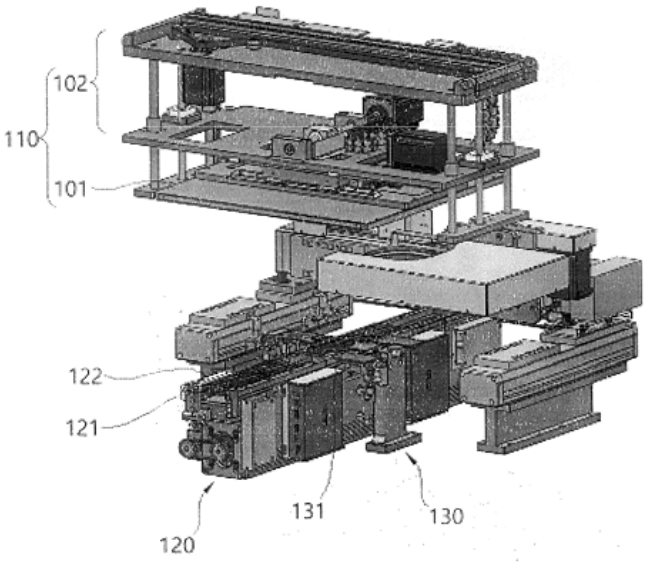


FIG.3

(11) **1-0054171 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 253112/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-07662

(85) 31/12/2020

(22) 04/06/2019

(86) PCT/JP2019/022136 04/06/2019

(30) 2018-107797 05/06/2018 JP

(87) WO2019/235466 12/12/2019

(51) ***A61K 39/29***; *A61P 31/20; A61K 9/12; A61K 47/32; A61K 9/06*

(73) 1. **TOKO YAKUHIN KOGYO CO., LTD.** (JP)
14-25, Naniwa-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0022 Japan
2. **NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION EHIME UNIVERSITY** (JP)
10-13, Dogo-himata, Matsuyama-shi, Ehime 790-8577 Japan
3. **CENTRO DE INGENIERÍA GENÉTICA Y BIOTECNOLOGÍA** (CU)
Ave 31 entre 158 y 190, Cubanacán, Playa, Ciudad de La Habana, Cuba

(72) Taizou Kamishita (JP); Takashi Miyazaki (JP); Yoichi Hiasa (JP); Fazle Akbar Sheikh Mohammad (JP); Osamu Yoshida (JP); Julio Cesar Aguilar Rubido (CU); Gerardo Enrique guillen nieto (CU); Eduardo Penton Arias (CU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG CHỦNG VACXIN VIÊM GAN B QUA MŨI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chủng vacxin qua mũi để phòng ngừa và điều trị bệnh viêm gan B, bao gồm chế phẩm vacxin viêm gan B để dùng cho niêm mạc mũi kết hợp với thiết bị phun thuốc.

Fig.5

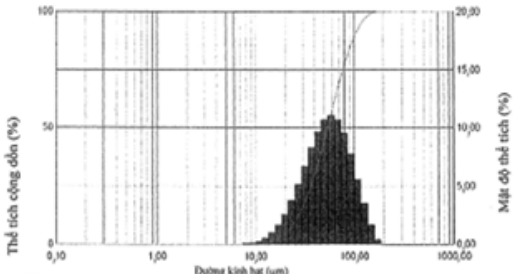


| Kích thước (µm) | %V < | %V | Kích thước (µm) | %V < | %V | Kích thước (µm) | %V < | %V |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 0,117 | 0,00 | 0,00 | 2,51 | 0,00 | 0,00 | 54,12 | 50,14 | 10,64 |
| 0,136 | 0,00 | 0,00 | 2,93 | 0,00 | 0,00 | 63,10 | 61,14 | 10,99 |
| 0,158 | 0,00 | 0,00 | 3,41 | 0,00 | 0,00 | 73,56 | 71,70 | 10,82 |
| 0,185 | 0,00 | 0,00 | 3,98 | 0,00 | 0,00 | 85,77 | 81,23 | 9,47 |
| 0,215 | 0,00 | 0,00 | 4,64 | 0,00 | 0,00 | 100,00 | 88,93 | 7,70 |
| 0,251 | 0,00 | 0,00 | 5,41 | 0,00 | 0,00 | 116,59 | 94,52 | 5,58 |
| 0,293 | 0,00 | 0,00 | 6,31 | 0,00 | 0,00 | 135,94 | 97,99 | 3,46 |
| 0,341 | 0,00 | 0,00 | 7,36 | 0,00 | 0,00 | 158,49 | 99,64 | 1,66 |
| 0,398 | 0,00 | 0,00 | 8,58 | 0,01 | 0,01 | 184,79 | 100,00 | 0,36 |
| 0,464 | 0,00 | 0,00 | 10,00 | 0,08 | 0,08 | 215,44 | 100,00 | 0,00 |
| 0,541 | 0,00 | 0,00 | 11,66 | 0,24 | 0,24 | 251,19 | 100,00 | 0,00 |
| 0,631 | 0,00 | 0,00 | 13,59 | 0,53 | 0,53 | 292,87 | 100,00 | 0,00 |
| 0,736 | 0,00 | 0,00 | 15,85 | 1,06 | 0,99 | 341,46 | 100,00 | 0,00 |
| 0,858 | 0,00 | 0,00 | 18,48 | 3,53 | 1,67 | 398,11 | 100,00 | 0,00 |
| 1,00 | 0,00 | 0,00 | 21,54 | 6,12 | 2,56 | 464,16 | 100,00 | 0,00 |
| 1,17 | 0,00 | 0,00 | 25,12 | 9,87 | 3,75 | 541,17 | 100,00 | 0,00 |
| 1,36 | 0,00 | 0,00 | 29,29 | 15,01 | 5,14 | 630,96 | 100,00 | 0,00 |
| 1,58 | 0,00 | 0,00 | 34,15 | 21,68 | 6,68 | 735,64 | 100,00 | 0,00 |
| 1,85 | 0,00 | 0,00 | 39,81 | 29,91 | 8,23 | 857,70 | 100,00 | 0,00 |
| 2,15 | 0,00 | 0,00 | 46,42 | 39,53 | 9,62 | 1000,00 | 100,00 | 0,00 |

| Tiêu đề | Trung bình | σ | Nhỏ nhất | Lớn nhất |
|---|---|---|---|---|
| Chiều rộng (%) | 85,3 | 0,2229 | 84,6 | 85,8 |
| Dv(10) (µm) | 25,23 | 0,6506 | 23,95 | 26,79 |
| Dv(50) (µm) | 54,01 | 1,11 | 51,61 | 56,48 |
| Dv(90) (µm) | 102,6 | 2,117 | 97,97 | 107 |
| Chiều dài | 1,432 | 0,02509 | 1,334 | 1,494 |
| Dv(0) (µm) | 8,205 | 2,667 | 1,023 | 9,641 |
| D[4][3] (µm) | 59,67 | 1,185 | 57,17 | 62,23 |
| D[3][2] (µm) | 44,85 | 1,373 | 40,2 | 46,73 |
| Cv (PPM) | 66,66 | 2,731 | 55,5 | 70,72 |
| %V < 10µ (%) | 0,09299 | 0,1579 | 0,01111 | 0,614 |
| 10µ < %V < 100µ (%) | 88,84 | 0,8771 | 86,89 | 90,77 |
| 100µ < %V < 200µ (%) | 11,07 | 0,8914 | 9,172 | 12,97 |
| %V > 200µ (%) | 0 | 0 | 0 | 0 |

(11) **1-0054172 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 253114/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2022-01462

(85) 08/03/2022

(22) 11/09/2020

(86) PCT/CN2020/114640 11/09/2020

(30) 201910878306.X 17/09/2019 CN

(87) WO2021/052243 25/03/2021

(51) ***H04R 1/34***; *H04R 1/28; H04R 7/20; H04R 7/04; H04R 1/02*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Shizhe (CN); LIU, Yang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

# (54) LOA VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI CÓ LOA NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới loa và thiết bị đầu cuối có loa này. Loa theo sáng chế bao gồm vỏ bọc có khoảng trống tiếp nhận và phần tử monome tạo ra âm thanh được gắn chặt trong khoảng trống tiếp nhận. Phần tử monome tạo ra âm thanh có màng để rung động nhằm tạo ra âm thanh, vỏ bọc có thành đáy trong thứ nhất và thành bên trong được gắn chặt vào thành đáy trong thứ nhất, màng được gắn chặt vào thành bên trong để tách khoảng trống tiếp nhận thành hốc phía trước và hốc phía sau, thành đáy trong thứ nhất được bố trí trong hốc phía trước, lỗ ra âm thanh xuyên qua thành bên trong, hốc phía trước được nối thông với lỗ ra âm thanh để tạo ra kênh dẫn hốc phía trước, màng được làm nghiêng so với thành đáy trong thứ nhất, và đường kính của đầu của hốc phía trước nối thông với lỗ ra âm thanh lớn hơn so với đường kính của đầu của hốc phía trước nằm cách xa lỗ ra âm thanh. Do đó, dòng không khí trở nên êm nhẹ, cường độ của hiện tượng dòng xoáy theo chu vi của vòng được giảm bớt, tạp nhiễu được giảm bớt, và hiệu quả âm thanh của loa được cải thiện.

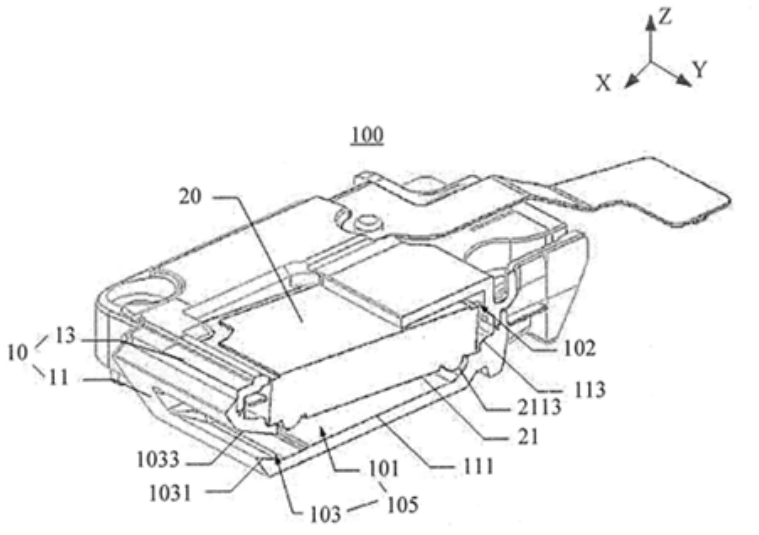


Fig.8

(11) **1-0054173 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 253115/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-04554

(85) 19/07/2022

(22) 15/12/2020

(86) PCT/US2020/065015 15/12/2020

(30) 62/952,902 23/12/2019 US

(87) WO2021/133586 01/07/2021

(51) ***A01N 47/26***; *A01N 37/46; C05G 3/60; A01N 37/02; A01N 43/40*

(73) **VERDESIAN LIFE SCIENCES U.S., LLC** (US)
1001 Winstead Drive, Suite 480 Cary, NC 27513, United States of America

(72) ORR, Gary (US); QIN, Kuide (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT DIỆT NẤM VÀ CHẤT ỨC CHẾ NITRAT HOÁ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ QUÁ TRÌNH NITRAT HÓA TRONG ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chất diệt nấm, chất ức chế nitrat hóa, và polyanion và tìm thấy công dụng đặc biệt trong sử dụng nông nghiệp, ví dụ, dùng trực tiếp cho đất, hoặc kết hợp với phân bón để làm tăng hấp thu chất dinh dưỡng và để ức chế quá trình nitrat hóa và thủy phân ureaza. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chất diệt nấm được chọn từ các chất diệt nấm dựa trên amit, các chất diệt nấm dựa trên dithiocacbamat, các chất diệt nấm chứa oxazol, các chất diệt nấm có nguồn gốc từ axit phosphoric, và sự kết hợp của chúng; chất ức chế nitrat hóa được chọn từ các hợp chất chứa S, các hợp chất chứa xyano, các hợp chất chứa N-heteroxyclic, và sự kết hợp của chúng; và polyanion được chọn từ polyanion không phải dạng polyme, polyanion dạng polyme, và sự kết hợp của chúng. Các công dụng khác của các chế phẩm này cũng được bộc lộ.

(11) **1-0054174 B**
(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 253118/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/06/2020 387 A
(21) 1-2020-01578
(85) 19/03/2020
(22) 04/06/2018
(86) PCT/JP2018/021343 04/06/2018
(30) 2017-159188 22/08/2017 JP
(87) WO2019/039031 28/02/2019
(51) ***H01J 5/50***; *H05B 37/02; H01J 61/56*
(73) **PHOTOSCIENCE JAPAN CORPORATION** (JP)
5-8-3, Sandamachi, Hachioji-shi, Tokyo 1930832, Japan
(72) YAMAKOSHI Yuji (JP); MATSUDA Mitsuhiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

# (54) ĐÈN PHÓNG ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐÈN PHÓNG ĐIỆN

(57) Đèn phóng điện (1) bao gồm ống phóng điện (13) có các điện cực (13a, 13b), và các vùng chân (11, 12). Các vùng chân (11, 12) có các đầu cực (11t, 12t) để nối với các đường điện bên ngoài (15a, 15b), và các đường điện bên trong (20a, 20b) để nối các đầu cực với các điện cực (13a, 13b) trong ống phóng điện. Các thiết bị tạo thông tin (24a, 24b) mà tạo ra thông tin để được xuất ra bên ngoài được bố trí trong các vùng chân (11, 12). Các mạch chập (27a, 27b) mà chập thông tin, tạo ra bởi các thiết bị tạo thông tin, trên các đường điện bên trong trong các vùng chân cũng được bố trí trong các vùng chân. Các thiết bị tạo thông tin bao gồm các cảm biến (từ 25a tới 26b) và tạo ra thông tin dựa trên đầu ra của các cảm biến. Mạch tiếp nhận (16) tách và tiếp nhận thông tin, chập trên các đường điện bên trong, từ các đường điện bên ngoài nối với các đường điện bên trong. Nhờ đó, thông tin tạo ra ở phía đèn phóng điện có thể được truyền ra bên ngoài bằng kết cấu đơn giản.

FIG. 2

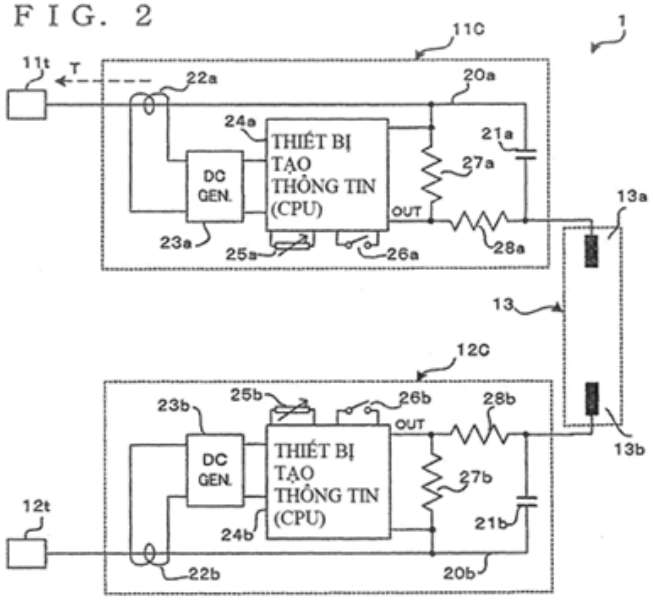

(11) **1-0054175 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 253119/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2021-03845

(85) 25/06/2021

(22) 29/10/2020

(86) PCT/CN2020/124967 29/10/2020

(30) 201911038883.4 29/10/2019 CN
201911082352.5 07/11/2019 CN

(87) WO2021/083298 06/05/2021

(51) ***H10K 59/131***; *G09G 3/3291; H10K 59/121; H10K 71/00; H10K 59/126; G09G 3/3233; H10K 59/124*

(73) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) DONG, Tian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN NÀY, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị và phương pháp sản xuất nền này, và thiết bị hiển thị. Trong mặt phẳng song song với nền hiển thị, nền hiển thị bao gồm các đường cổng, các đường truyền dữ liệu, các đường tải điện và các điểm ảnh phụ, mà được bố trí trên nền cơ bản, trong đó ít nhất một điểm ảnh phụ bao gồm thiết bị phát quang và mạch điều khiển, mà được tạo cấu hình để điều khiển thiết bị phát quang nhằm phát ra ánh sáng, và mạch điều khiển bao gồm các tranzito và tụ điện lưu trữ. Trong mặt phẳng vuông góc với nền hiển thị, nền hiển thị bao gồm nền cơ bản và các lớp chức năng, trong đó các lớp chức năng bao gồm lớp bán dẫn, lớp dẫn điện thứ nhất, lớp dẫn điện thứ hai, lớp dẫn điện thứ ba và lớp dẫn điện thứ tư, mà được bố trítheo trình tự; lớp cách điện thứ nhất, lớp cách điện thứ hai, lớp cách điện thứ ba và lớp cách điện thứ tư lần lượt được bố trí giữa các lớp chức năng; và trong đường cổng hướng kéo dài, các đường tải điện được kết nối với nhau bằng ít nhất một lớp chức năng.

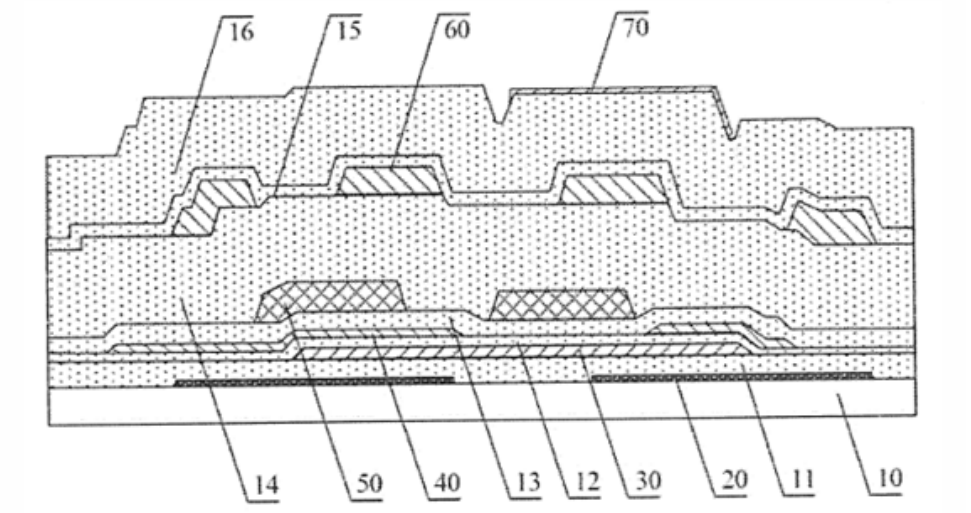


FIG. 2

(11) **1-0054176 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 253120/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2021-08080

(85) 15/12/2021

(22) 19/06/2020

(86) PCT/JP2020/024230 19/06/2020

(30) 62/863,776 19/06/2019 US
62/868,641 28/06/2019 US

(87) WO2020/256136 24/12/2020

(51) ***H04N 19/70***

(73) **SHARP KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522 Japan

(72) DESHPANDE, Sachin G (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến mã hóa video và cụ thể hơn là đề cập đến các kỹ thuật báo hiệu thông tin bộ đệm hình ảnh được giải mã cho video được mã hóa. Theo phương án sáng chế, phần tử cú pháp chỉ báo sự hiện diện của các tham số bộ đệm hình ảnh đã giải mã chỉ được phân tích có điều kiện khi nó được xác định rằng giá trị của phần tử cú pháp cho thấy số lượng tối đa của lớp con theo thời gian có thể hiện diện trong trình tự video được mã hóa lớn hơn 0.

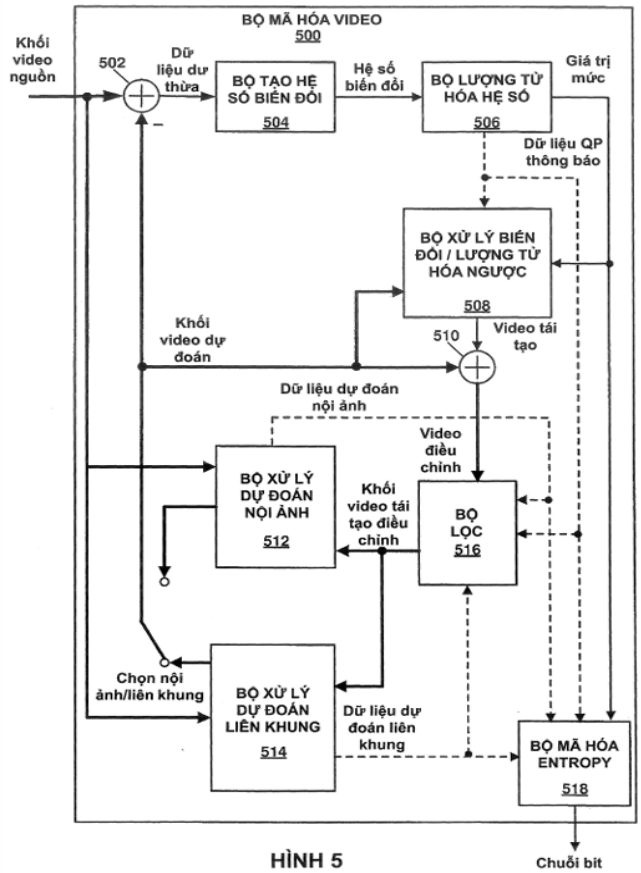


HÌNH 5

(11) **1-0054177 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 253122/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2022-00625

(85) 27/01/2022

(22) 09/06/2020

(86) PCT/CN2020/095228 09/06/2020

(30) 201910639304.5 15/07/2019 CN

(87) WO2021/008275 21/01/2021

(51) ***H04N 19/13****; G06N 3/06*

(73) 1. **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
2. **UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY OF CHINA** (CN)
No.96, JinZhai Road, Baohe District, Hefei, Anhui 230000 China

(72) WU, Feng (CN); MA, Haichuan (CN); LIU, Dong (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, MÁY GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ mã hóa/giải mã hình ảnh trong lĩnh vực máy tính, và cụ thể là đến phương pháp mã hóa giải mã hình ảnh dựa vào biến đổi wavelet. Phương pháp bao gồm các bước: trong suốt thời gian mã hóa, thực hiện N biến đổi wavelet trên hình ảnh cần được mã hóa dựa vào mô hình biến đổi wavelet để thu nhận hệ số wavelet, trong đó mô hình biến đổi wavelet được thực hiện dựa vào CNN; lượng tử hóa hệ số wavelet để thu nhận hệ số wavelet được lượng tử hóa; và thực hiện mã hóa entropi trên hệ số wavelet được lượng tử hóa để thu nhận dòng bịt được nén; và trong suốt thời gian giải mã, thực hiện giải mã entropi trên dòng bịt được nén để thu nhận hệ số wavelet được tái cấu trúc; giải lượng tử hóa hệ số wavelet được tái cấu trúc để thu nhận hệ số wavelet được giải lượng tử hóa; và thực hiện N biến đổi wavelet ngược trên hệ số wavelet được giải lượng tử hóa dựa vào mô hình biến đổi wavelet để thu nhận hình ảnh được tái cấu trúc, trong đó mô hình biến đổi wavelet được thực hiện dựa vào CNN. Các phương án của sáng chế được sử dụng để giúp cải thiện hiệu suất mã hóa giải mã hình ảnh. Sáng chế cũng bộc lộ máy mã hóa giải mã hình ảnh và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.

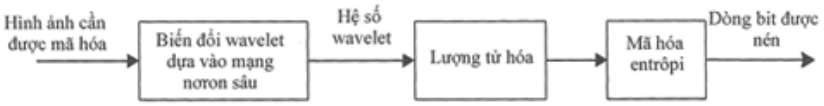


FIG. 1

(11) **1-0054178 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 253123/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02326

(85) 14/04/2022

(22) 25/09/2020

(86) PCT/JP2020/036337 25/09/2020

(30) 2019-179191 30/09/2019 JP

(87) WO2021/065732 08/04/2021

(51) ***B01D 21/01***; *C01G 49/14*

(73) **NITTETSU MINING CO., LTD.** (JP)
3-2, Marunouchi 2-chome Chiyoda-ku, Tokyo 1008377, Japan

(72) Katsura Yosuke (JP); Ban Masahiro (JP); Toshima Tatsuro (JP); Nakajima Masataka (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT LÀM KEO TỤ GỐC SẮT CÓ NỒNG ĐỘ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT LÀM KEO TỤ GỐC SẮT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất làm keo tụ gốc sắt mà là dung dịch polyferric sulfat có nồng độ siêu cao, mà không thể được sản xuất bằng các phương pháp sản xuất thông thường do thời gian phản ứng lâu, được sản xuất trong thời gian ngắn. Nguyên liệu thô được quy định sao cho khi nồng độ ion sulfat được biểu hiện bởi [SO4-2] và tổng nồng độ sắt được biểu hiện bởi [T-Fe] (theo nồng độ mol), các mối tương quan sau đây được thỏa mãn, và nhờ đó dung dịch polyferric sulfat có nồng độ siêu cao được tạo ra bằng phản ứng ở nhiệt độ cao và áp suất cao. Tỷ lệ mol (SO42-/T-Fe) của các ion sulfat của tổng lượng sắt là 1,2 hoặc cao hơn. Khi nồng độ theo trọng lượng của các ion sulfat được biểu hiện bởi [SO42-], thì [SO42-] là 35% theo trọng lượng hoặc thấp hơn.

Fig.1

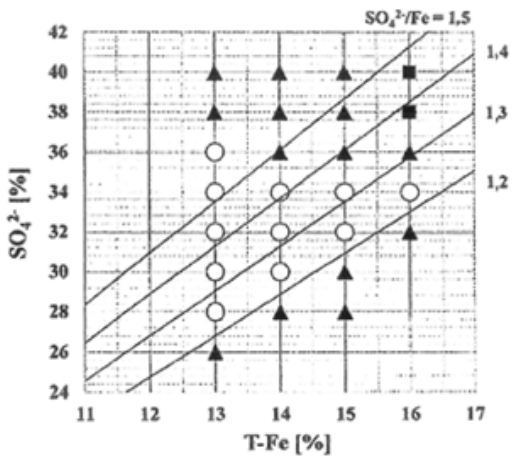


○: Không có cặn

▲: Có cặn

■: Không thử nghiệm được

(11) **1-0054179 B**
(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 253124/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/12/2023 429 A
(21) 1-2022-06914
(85) 25/10/2022
(22) 31/03/2021
(86) PCT/CN2021/084702 31/03/2021
(87) WO2022/205193 06/10/2022
(51) ***H01M 50/183***; *H01M 50/188; H01M 50/184*
(73) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LTD.** (CN)
No.1 Xingang Road, Zhangwan Town Jiaocheng District Ningde, Fujian 352106, China
(72) DONG, Yuyang (CN); YAN, Dongyang (CN); ZENG, Qiao (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PIN**

(57) Pin bao gồm điện cực thứ nhất, điện cực thứ hai, lớp thứ nhất và vỏ. Điện cực thứ nhất bao gồm: một tấm dẫn điện thứ nhất có mặt thứ nhất và mặt thứ hai, và một tấm kim loại thứ nhất được nối với mặt thứ nhất của tấm dẫn điện thứ nhất. Điện cực thứ hai bao gồm: một tấm dẫn điện thứ hai có mặt thứ ba và mặt thứ tư, và một tấm kim loại thứ hai được nối với mặt thứ ba của tấm dẫn điện thứ hai. Lớp thứ nhất bao gồm vật liệu cách điện và được nối với bề mặt thứ nhất của tấm kim loại thứ nhất và bề mặt thứ ba của tấm kim loại thứ hai. Vỏ bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai, và bao gồm điện cực thứ nhất, điện cực thứ hai và ít nhất một phần của lớp thứ nhất xuyên qua phần thứ nhất và phần thứ hai, trong đó ít nhất một phần của phần thứ nhất được nối với lớp thứ nhất.

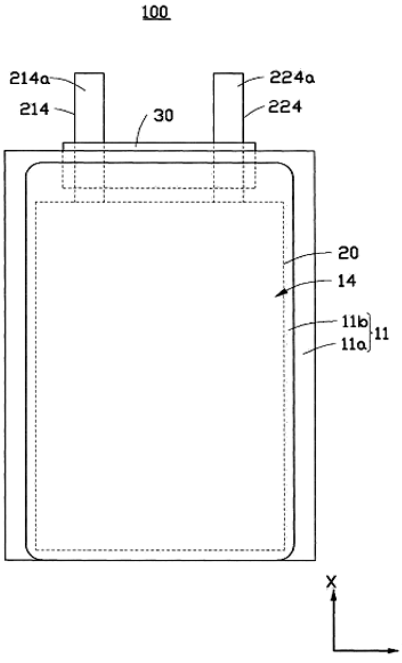


Fig.2

(11) **1-0054180 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 253125/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2017 355 A

(21) 1-2017-02759

(85) 19/07/2017

(22) 22/01/2015

(86) PCT/CN2015/071342 22/01/2015

(30) PCT/CN2014/095978 31/12/2014 CN

(87) WO2016/106905 07/07/2016

(51) ***H04W 72/04***; *H04L 1/18*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUAN, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GỬI VÀ NHẬN THÔNG TIN PHẢN HỒI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, thiết bị mạng truy cập, và phương pháp gửi thông tin phản hồi. Thiết bị người dùng này bao gồm: môđun xử lý, được tạo cấu hình để: xác định khung con đường lên mà được dùng để gửi thông tin phản hồi, và xác định tài nguyên kênh, trong đó tập hợp khung con đường xuống thứ nhất mà được liên kết với khung con đường lên này bao gồm tập hợp con thứ nhất và tập hợp con thứ hai, tập hợp con thứ nhất này bao gồm ít nhất hai khung con đường xuống, và tập hợp con thứ nhất này là tập hợp con riêng của tập hợp con thứ hai này; và môđun gửi, được tạo cấu hình để gửi thông tin phản hồi trên tài nguyên kênh này trong khung con đường lên bằng cách sử dụng định dạng kênh, trong đó định dạng kênh này là định dạng kênh n phần tử tài nguyên, và tài nguyên kênh đường lên thứ nhất mang thông tin phản hồi của định dạng kênh n phần tử tài nguyên này, hoặc định dạng kênh này là định dạng kênh m phần tử tài nguyên, và tài nguyên kênh đường lên thứ hai mang thông tin phản hồi của định dạng kênh m phần tử tài nguyên này; và m và n là các số tự nhiên, và m>n.

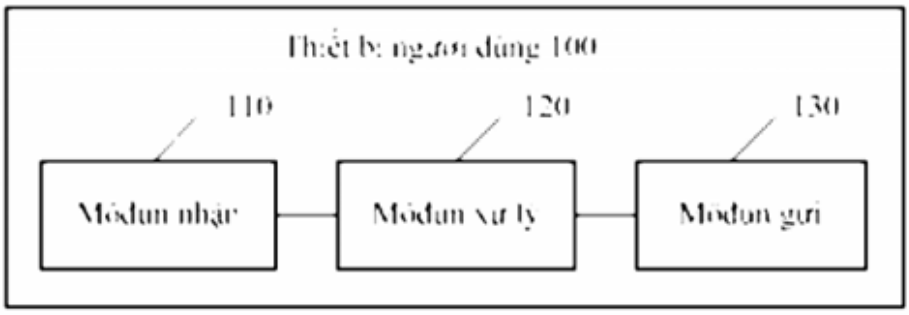


Fig.2

(11) **1-0054181 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 253127/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-05185

(85) 15/08/2022

(22) 16/11/2020

(86) PCT/CN2020/128986 16/11/2020

(30) 202010077034.6 23/01/2020 CN

(87) WO2021/147482 29/07/2021

(51) ***H04N 5/232***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Renpeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỤP ẢNH TIÊU CỰ DÀI, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI NHẤT THỜI CỦA MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chụp ảnh tiêu cự dài, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ của máy tính. Phương pháp này có thể được thực hiện bởi thiết bị điện tử, chẳng hạn máy tính bảng hoặc đồng hồ, mà có khả năng zoom (thu phóng) số và khả năng chụp ảnh tiêu cự dài. Trong quá trình chụp ảnh tiêu cự dài, theo phương pháp này, hai ảnh được định khung là đồng thời được hiển thị, thì ảnh được định khung gốc tại "5x" là được hiển thị trong cửa sổ kính ngắm phụ, và ảnh được định khung mà thu được sau khi người dùng điều chỉnh độ phóng đại đến "50x" là được hiển thị trong vùng hiển thị xem trước ảnh, để cung cấp cho người dùng hai ảnh xem trước với các trường nhìn khác nhau. Trong quá trình chụp ảnh tiêu cự dài, dựa trên ảnh được định khung gốc tại "5x" được hiển thị trong cửa sổ kính ngắm phụ, thì người dùng tìm thấy đối tượng của mục tiêu chụp ảnh một cách dễ dàng hơn. Điều này cải thiện trải nghiệm chụp ảnh tiêu cự dài.

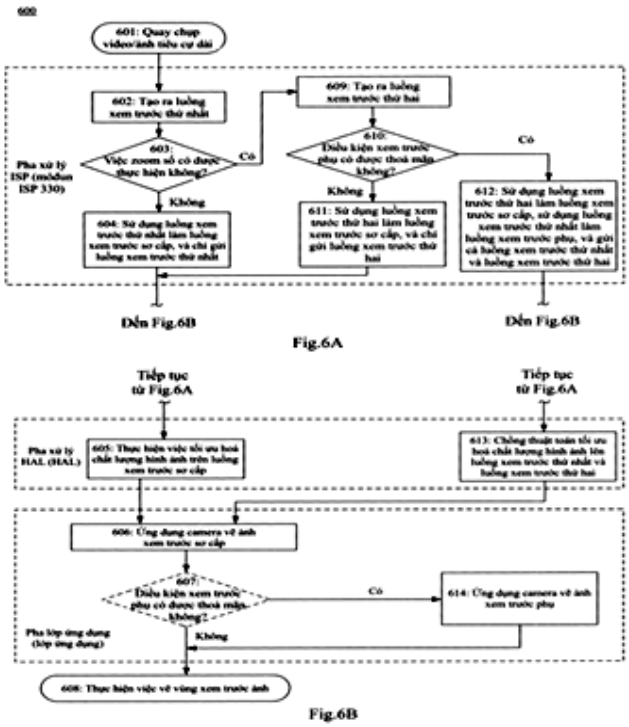


Fig.6A




Fig.6B

(11) **1-0054182 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 253250/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00693

(85) 28/01/2022

(22) 07/07/2020

(86) PCT/US2020/041026 07/07/2020

(30) 62/871,493 08/07/2019 US

(87) WO2020/215101 22/10/2020

(51) ***H04N 9/74***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Jianle (CN); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA, MÁY GIẢI MÃ VÀ MÃ HOÁ, HỆ THỐNG TẠO MÃ, PHƯƠNG TIỆN GIẢI MÃ VÀ MÃ HOÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Phương pháp giải mã gồm bước nhận tập hợp thông số ảnh thứ nhất và tập hợp thông số ảnh thứ hai, mỗi tập hợp tham chiếu đến cùng một tập hợp thông số chuỗi, trong đó khi tập hợp thông số ảnh thứ nhất và tập hợp thông số ảnh thứ hai có cùng các giá trị của chiều rộng ảnh và chiều cao ảnh, thì tập hợp thông số ảnh thứ nhất và tập hợp thông số ảnh thứ hai có cùng các giá trị của cửa sổ tương thích; và áp dụng cửa sổ tương thích cho ảnh hiện tại tương ứng với tập hợp thông số ảnh thứ nhất hoặc tập hợp thông số ảnh thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa, thiết bị tạo mã, hệ thống tạo mã, phương tiện tạo mã, và phương tiện đọc được bằng máy tính.

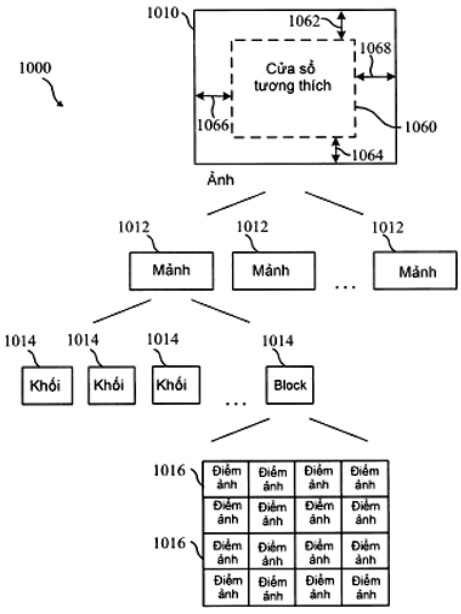


Fig.10

(11) **1-0054183 B**
(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 253251/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/04/2022 409 A
(21) 1-2022-00684
(85) 28/01/2022
(22) 15/08/2019
(86) PCT/CN2019/100887 15/08/2019
(87) WO2021/026932 18/02/2021
(51) ***H04W 72/04***
(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) SHI, Zhihua (CN); YOU, Xin (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối, cấu hình được chỉ báo bởi thiết bị mạng; nhằm đáp lại sai hỏng chùm xảy ra trong tế bào thứ cấp, thì tạo ra (210), bởi thiết bị đầu cuối, yêu cầu lập lịch, yêu cầu lập lịch được sử dụng để yêu cầu tài nguyên truyền dẫn đường lên từ thiết bị mạng; thu, bởi thiết bị đầu cuối, bản tin hồi đáp dành cho yêu cầu lập lịch được gửi bởi thiết bị mạng, bản tin hồi đáp chỉ báo tài nguyên thứ nhất; và truyền, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin sai hỏng chùm của tế bào thứ cấp thông qua phần tửđiều khiển (control element, CE) điều khiển truy nhập môi trường (medium access control, MAC), thông tin sai hỏng chùm được mang trên tài nguyên thứ nhất, trong đó nhằm đáp lại cấu hình được chỉ báo bởi thiết bị mạng là cấu hình thứ nhất, yêu cầu lập lịch tương ứng với cấu hình thứ nhất, và cấu hình thứ nhất là cấu hình của yêu cầu lập lịch được liên kết với ít nhất một kênh lôgic, trong đó nhằm đáp lại cấu hình được chỉ báo bởi thiết bị mạng là cấu hình thứ hai, yêu cầu lập lịch tương ứng với cấu hình thứ hai, cấu hình thứ hai là cấu hình của yêu cầu lập lịch không được liên kết với kênh lôgic, và bộ nhận dạng yêu cầu lập lịch của cấu hình thứ hai khác với bộ nhận dạng yêu cầu lập lịch tương ứng với cấu hình của yêu cầu lập lịch được liên kết với kênh lôgic.

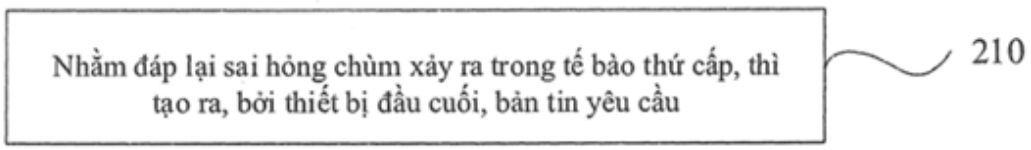


Fig.2

(11) **1-0054184 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 253253/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02721

(85) 28/04/2022

(22) 08/10/2020

(86) PCT/US2020/054831 08/10/2020

(30) 62/933,137 08/11/2019 US
62/933,145 08/11/2019 US
17/065,216 07/10/2020 US

(87) WO2021/091648 14/05/2021

(51) ***H04W 36/00****; H04W 74/00; H04L 5/00*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AWONIYI-OTERI, Olufunmilola Omolade (US); CHEN, Wanshi (CN); XU, Huilin (CN); LY, Hung Dinh (US); LUO, Tao (US); KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và máy bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ máy tính, để thiết bị người dùng (user equipment - UE) xác định và áp dụng các giới hạn cho việc xử lý kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) trong tình huống chuyển giao ngăn xếp giao thức hoạt động kép. Theo một khía cạnh, UE sử dụng dung lượng giải mã mù chung cho cả nhóm ô nguồn và nhóm ô đích để xác định liệu giới hạn tổng cho các ứng viên PDCCH để giám sát hoặc các phần tử kênh điều khiển (control channel element - CCE) không chồng lấn để giám sát có thể áp dụng được hay không. UE có thể nhận dạng giới hạn mỗi ô cho mỗi ô một điểm thu phát (transmit receive point - TRP) được tạo cấu hình và mỗi ô nhiều TRP dựa vào khoảng cách sóng mang con (SCS) của ô và việc xác định. UE có thể bao gồm giao diện được tạo cấu hình để thu nhận PDCCH cho khe. UE có thể thực hiện hoạt động giải mã mù trên các CCE lên đến giới hạn giám sát mỗi ô cho mỗi ô.

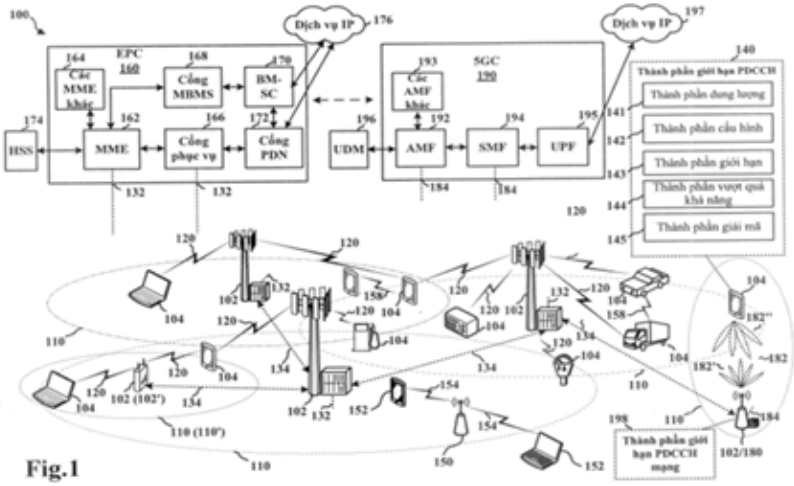


Fig.1

(11) **1-0054185 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 253254/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00538

(85) 25/01/2022

(22) 28/06/2020

(86) PCT/CN2020/098359 28/06/2020

(30) 201910577799.3 28/06/2019 CN

(87) WO2020/259653 30/12/2020

(51) ***G06F 3/0346****; H04M 1/725*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) JIANG, Yonghang (CN); CHEN, Xiaohan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÌM KIẾM GIÚP ĐỠ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ HỆ THỐNG CHÍP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tìm kiếm giúp đỡ dựa trên phát hiện ngã và thiết bị điện tử, để nâng cao độ chính xác phát hiện ngã được thực hiện bởi thiết bị điện tử, và làm giảm xác suất kích khởi nhầm việc tìm kiếm giúp đỡ tự động của thiết bị điện tử. Giải pháp cụ thể như sau: Thiết bị điện tử bao gồm cảm biến chuyển động, và cảm biến chuyển động bao gồm cảm biến gia tốc hoặc cảm biến con quay hồi chuyển. Thiết bị điện tử thu thập thông số chuyển động thứ nhất của người dùng bằng cách sử dụng cảm biến chuyển động. Thiết bị điện tử thu nhận độ tin cậy ngã của thông số chuyển động thứ nhất nếu thông số chuyển động thứ nhất so khớp thông số ngã được thiết đặt trước thứ nhất, trong đó độ tin cậy ngã của thông số chuyển động thứ nhất được sử dụng để đại diện cho xác suất mà thông số chuyển động thứ nhất là thông số chuyển động được thu thập khi người dùng ngã. Thiết bị điện tử gửi thông tin tìm kiếm giúp đỡ nếu độ tin cậy ngã của thông số chuyển động thứ nhất lớn hơn ngưỡng tin cậy được thiết đặt trước.

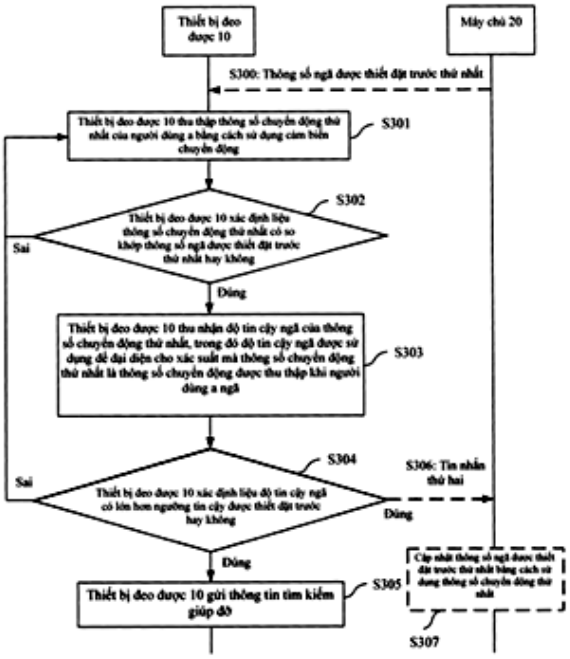


FIG. 3

(11) **1-0054186 B**

(15) 05/11/2025
Số Quyết định: 253256/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-03842

(85) 24/06/2021

(22) 11/12/2019

(86) PCT/JP2019/048423 11/12/2019

(30) 2018-247412 28/12/2018 JP
2019-082765 24/04/2019 JP

(87) WO2020/137539 02/07/2020

(51) ***H04N 19/52***

(62) 1-2021-03820

(73) **JVCKENWOOD CORPORATION** (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan

(72) Hideki TAKEHARA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ cải thiện hiệu quả mã hóa bằng cách tiến hành chia tách khối thích hợp cho mã hóa và giải mã ảnh. Thiết bị mã hóa bao gồm đơn vị lưu trữ thông tin mã hóa được cấu hình để thêm thông tin dự đoán liên khung được sử dụng trong dự đoán liên khung vào danh sách ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử; đơn vị trích xuất ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sửđược cấu hình để trích xuất các ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử từ danh sách ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử; và đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất theo lịch sử được cấu hình để trích xuất các ứng viên hợp nhất theo lịch sử từ danh sách ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử, trong đó đơn vị trích xuất ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử và đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất theo lịch sử thiết lập các ứng viên chứa trong danh sách ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử làm các ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử hoặc các ứng viên hợp nhất theo lịch sử với sự tham chiếu đến các ứng viên chứa trong danh sách ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử theo các thứ tự khác nhau. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, thiết bị giải mã ảnh và phương pháp giải mã ảnh.

FIG. 1

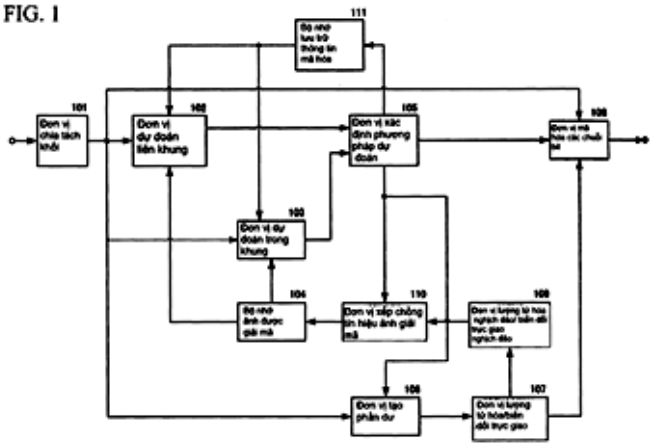

(11) **1-0054187 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253508/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03918

(85) 22/06/2022

(22) 26/11/2020

(86) PCT/EP2020/083482 26/11/2020

(30) 201911175987.X 26/11/2019 CN

(87) WO2021/105269 03/06/2021

(51) ***B62B 7/06***; *B62B 3/02*

(73) **WONDERLAND SWITZERLAND AG** (CH)
Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

(72) YANG, Tao (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐNG ĐƯỢC LÀM THÍCH HỢP VỚI KHUNG ĐỠ CỦA PHƯƠNG TIỆN CHỞ TRẺ EM, KHUNG ĐỠ, VÀ PHƯƠNG TIỆN CHỞ TRẺ EM**

(57) Sáng chế đề xuất ống (23) được làm thích hợp với khung đỡ (200) của phương tiện chở trẻ em (1). Ống (23) là kết cấu rỗng. Hai đoạn kết nối (233) được tạo thành ở cả hai đầu của ống (23), có các kết cấu giống nhau, và được sử dụng để kết nối. Đoạn đỡ (231) được tạo thành giữa hai đoạn kết nối (233) của ống (23). Mômen quán tính mặt cắt ngang của đoạn đỡ (231) lớn hơn mômen quán tính mặt cắt ngang của đoạn kết nối (233). Sáng chế tăng mômen quán tính mặt cắt ngang của đoạn đỡ (231) để cải thiện hiệu quả khả năng chịu uốn và khả năng chống va đập của ống (23) và đảm bảo khả năng đỡ ổn định của ống (23). Hơn nữa, sáng chế đề xuất khung đỡ (200) với ống (23) và phương tiện chở trẻ em (1).

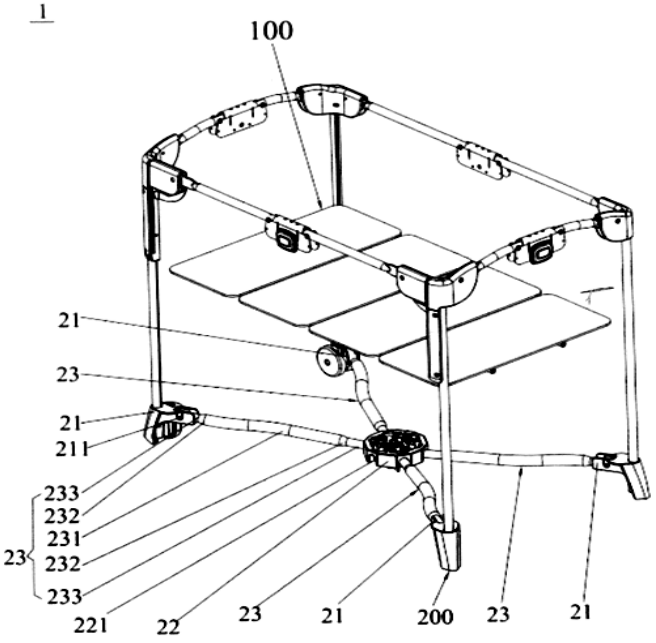


FIG. 2

(11) **1-0054188 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253512/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00515

(85) 30/01/2023

(22) 24/08/2020

(86) PCT/MY2020/050074 24/08/2020

(30) PI 2020003607 12/07/2020 MY

(87) WO2022/015153 20/01/2022

(51) ***H02B 11/167****; H02B 3/00; H02B 13/035; H01H 33/66*

(73) **UNIVERSITI TENAGA NASIONAL** (MY)
Jalan IKRAM-UNITEN, Kajang, Selangor, 43000, Malaysia

(72) HAFIZ NAGI, Farrukh (PK); MARSADEK, Marayati (MY)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỤM CHUYỂN VỊ CƠ GIỚI HÓA ĐIỀU KHIỂN TỪ XA DÙNG CHO BỘ NGẮT MẠCH CHÂN KHÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm chuyển vị cơ giới hóa điều khiển từ xa dùng cho bộ ngắt mạch chân không VCB (vacuum circuit breaker). Cụm này bao gồm công cụ môtơ quay (100) để gài bộ phận rút của xe đẩy VCB, chi tiết môtơ quay (200) được triển khai cho xe đẩy VCB thông qua công cụ môtơ quay (100) để hoạt động chuyển vị vào và chuyển vị ra, tay có thể thu vào thứ nhất (300) bao gồm thanh truyền động hoạt động (301), tay có thể thu vào thứ hai (400) bao gồm chi tiết hình T (401) để nhận thanh truyền động hoạt động (301) và to lắp ghép tháo ra được giống nhau về vị trí, bảng điều khiển (500) for regulating thanh truyền động hoạt động (301) để trượt dọc theo trục tâm, mà lần lượt kéo hoặc đẩy tay có thể thu vào thứ hai (400) được nối vào đó nhờ đó thuận tiện cho hoạt động chuyển vị vào và chuyển vị ra, và bộ phận xe đẩy (600) bao gồm bộ phận đỡ cấu trúc (601) mà giữ có thể điều chỉnh được tay có thể thu vào thứ nhất (300) ở các độ cao thay đổi và đế môđun (602) bao gồm khung gầm đỡ (602a).

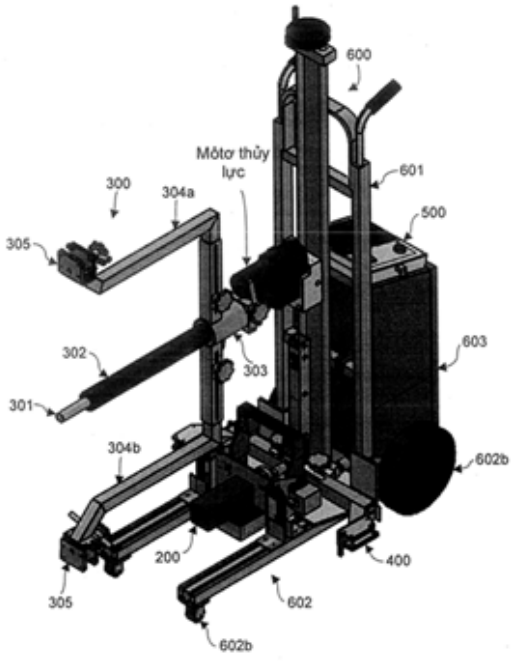


FIG. 1A

(11) **1-0054189 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253513/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-03653

(85) 18/06/2021

(22) 10/12/2019

(86) PCT/JP2019/048255 10/12/2019

(30) 2018-246808 28/12/2018 JP
2019-096578 23/05/2019 JP

(87) WO2020/137516 02/07/2020

(51) ***A23D 9/00***

(73) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan

(72) NISHIMURA Saki (JP); NISHIMURA Mari (JP); SAKAINO Masayoshi (JP); OKABE Ryo (JP); SANO Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TÁC NHÂN LÀM GIẢM ĐỘ DẦU VÀ MÙI CỦA THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu và chất béo dùng để đun nấu có hiệu quả đặc biệt trong việc ngăn chặn các khía cạnh tiêu cực do sử dụng dầu và chất béo ăn được trong đun nấu, và nguyên liệu ăn được trong đun nấu.

Chế phẩm dầu và chất béo dùng để đun nấu này chứa dầu và chất béo ăn được n-3 trong đó lượng axit béo n-3 trong tổng lượng axit béo cấu thành là từ 30% khối lượng đến 80% khối lượng, và dầu và chất béo nền bao gồm dầu và chất béo ăn được ngoài dầu và chất béo ăn được n-3, chế phẩm dầu và chất béo này khác biệt ở chỗ chứa dầu và chất béo ăn được n-3 với lượng từ 0,01% khối lượng đến ít hơn 1% khối lượng trong chế phẩm dầu và chất béo này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm dầu và chất béo dùng để đun nấu, phương pháp và tác nhân làm giảm mùi và độ dầu của thực phẩm.

(11) **1-0054190 B**
(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253538/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/02/2023 419 A
(21) 1-2021-00890
(85) 23/02/2021
(22) 08/01/2021
(86) PCT/JP2021/000443 08/01/2021
(30) 16/831745 26/03/2020 US
(87) WO2021/192487 A1 30/09/2021
(51) ***H04W 76/00***
(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) John CAVACUITI (CA); Masaaki IKEHARA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

# (54) HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ CHẠY THỬ NGUỒN SÁNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật chạy thử nguồn sáng bao gồm các bước: truyền các tín hiệu báo hiệu ra, mỗi tín hiệu báo hiệu ra bao gồm ký hiệu nhận dạng nguồn sáng được lưu trữ mà nhận dạng duy nhất nguồn sáng này; thu các tín hiệu báo hiệu đến bao gồm tín hiệu báo hiệu đến mang ký hiệu nhận dạng nguồn sáng đến mà tương ứng với ký hiệu nhận dạng nguồn sáng được lưu trữ; thu tín hiệu báo hiệu đến sau đó mang ký hiệu nhận dạng nguồn sáng đến; và thay đổi thông tin chạy thử đáp lại việc thu tín hiệu báo hiệu đến sau đó mang ký hiệu nhận dạng nguồn sáng đến.

[Fig. 6]

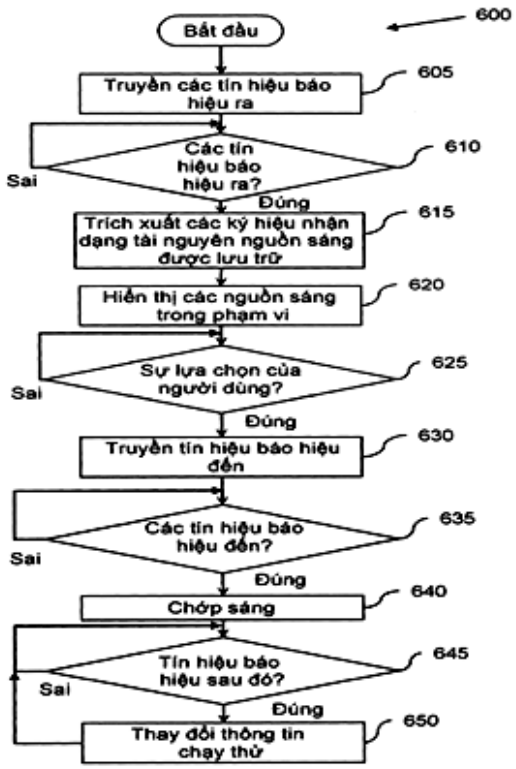

(11) **1-0054191 B**
(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253541/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/05/2023 422 A
(21) 1-2023-00891
(85) 10/02/2023
(22) 13/07/2021
(86) PCT/EP2021/069522 13/07/2021
(30) 63/052,695 16/07/2020 US
(87) WO2022/013252 A1 20/01/2022
(51) ***G07D 7/1205***
(67) 2-2023-00062
(73) **SICPA HOLDING SA** (CH)
Avenue de Florissant 41, 1008 Prilly, Switzerland
(72) MOLINA, Aldric (CH); BREWSTER, James (US)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÁC THỰC DẤU NHÃN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống xác thực dấu nhãn. Phương pháp, và hệ thống tương ứng này có khả năng kiểm tra xem liệu các chất đánh dấu loại quang phổ Raman tăng cường bề mặt (Surface-Enhanced Raman Spectroscopy – SERS) hoặc quang phổ Raman cộng hưởng tăng cường bề mặt (Surface-Enhanced Resonance Raman Spectroscopy - SERRS) thật có dấu hiệu tán xạ tăng cường bề mặt đặc trưng duy nhất có mặt hoặc không có mặt trên dấu nhãn có thể đọc được bằng máy được ứng dụng trên giấy tờ có giá trị bằng cách sử dụng quang phổ kế Raman được làm thích ứng để thực hiện phân tích quang phổ Raman của dấu nhãn. Phương pháp theo sáng chế cho phép phát hiện chắc chắn và nhanh sự có mặt của các chất đánh dấu SERS/SERRS, và cụ thể là thích hợp để kiểm tra tính xác thực của các giấy tờ có giá trị, ví dụ chẳng hạn như các tiền giấy, để di chuyển đối với quang phổ kế Raman với tốc độ cho trước, và có thể với tốc độ cao, hoặc tiếp xúc trong thời gian ngắn với quang phổ kế Raman.

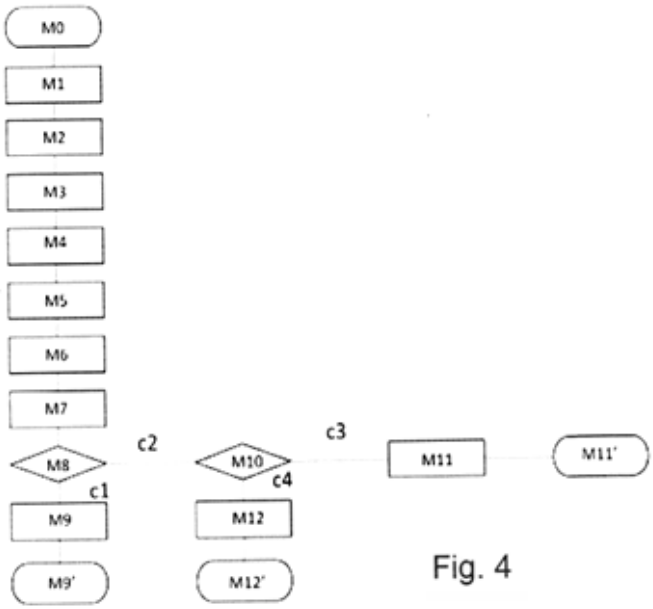


Fig. 4

(11) **1-0054192 B**
(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253543/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/02/2021 395 A
(21) 1-2020-03773
(85) 29/06/2020
(22) 01/11/2018
(86) PCT/KR2018/013161 01/11/2018
(30) 10-2017- 0183405 29/12/2017 KR
(87) WO2019/132219 A1 04/07/2019
(51) ***F16L 55/28****; H01F 7/02; H01F 13/00; F16L 101/30*
(73) **KOREA GAS CORPORATION** (KR)
(Sinseo-dong) 120, Cheomdan-ro, Dong-gu, Daegu 41062, Republic of Korea
(72) YOO Hui Ryoung (KR); CHO Sung Ho (KR); KIM Dong Kyu (KR); KIM Sang Hyuk (KR); KIM Dae Kwang (KR); KIM Jae Jun (KR); YANG Seung Ung (KR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

# (54) THIẾT BỊ KIỂM TRA ĐƯỜNG ỐNG BẰNG ĐO ĐỘ RÒ TỪ THÔNG

(57) Thiết bị PIG đo độ rò từ thông theo một phương án của sáng chế này gồm có: một thân thiết bị được chế tạo để di chuyển theo hướng dòng khí ở bên trong đường ống; và nhiều mô đun từ hóa được ghép trên bề mặt vành ngoài của thân thiết bị, dọc theo hướng chu vi của chúng. Mỗi mô-đun từ hóa gồm có: một bộ đỡ được ghép với thân máy; một thân mô-đun được chế tạo để tiếp xúc với bề mặt biên bên trong của đường ống; cặp đòn bẩy được ghép dọc trục đối với thân mô-đun tại một đầu của mỗi cái, và đến các đầu đối diện của bộ đỡ ở đầu kia của mỗi cái, sao cho mô-đun từ hóa co lại hoặc mở ra tùy thuộc vào sự thay đổi của đường kính đường ống, và chúng có thể xoay theo hai chiều đối với từng phần của khớp trục; và một bộ phận treo gồm có: thân bộ đỡ đàn hồi có một bề mặt cố định trên bộ đỡ và đỡ đàn hồi cho các đòn bẩy; và cặp con lăn thứ nhất được ghép với các đầu đối diện của thân đàn hồi, và tiếp xúc tương ứng với các đòn bẩy.

**Hình 2**

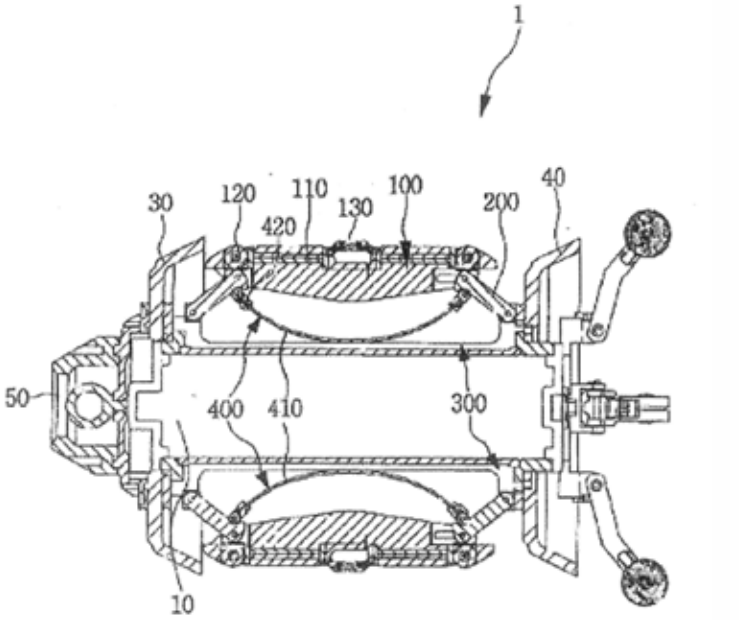

(11) **1-0054193 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253544/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-05545

(85) 09/10/2019

(22) 06/03/2018

(86) PCT/CN2018/078080 06/03/2018

(30) 201710183222.5 24/03/2017 CN
201710451379.1 15/06/2017 CN
201710687604.1 11/08/2017 CN

(87) WO2018/171418 27/09/2018

(51) ***H04W 52/14***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) DOU, Shengyue (CN); WANG, Ting (CN); REN, Haibao (CN); LI, Yuanjie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển công suất, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp điều khiển công suất bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, ít nhất một đoạn của thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information, DCI) được gửi bởi ít nhất một thiết bị mạng, trong đó ít nhất một đoạn của DCI bao gồm ít nhất hai lệnh điều khiển công suất truyền (transmit power control, TPC); và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, công suất truyền trên kênh liên kết lên trong cùng kênh mang dựa trên ít nhất hai lệnh TPC. Theo phương pháp điều khiển công suất theo các phương án thực hiện sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể xác định công suất truyền trên kênh liên kết lên dựa trên các lệnh điều khiển công suất truyền, nhờ đó đảm bảo phân phối công suất hiệu quả và thích hợp và cải thiện toàn bộ hiệu năng hệ thống.

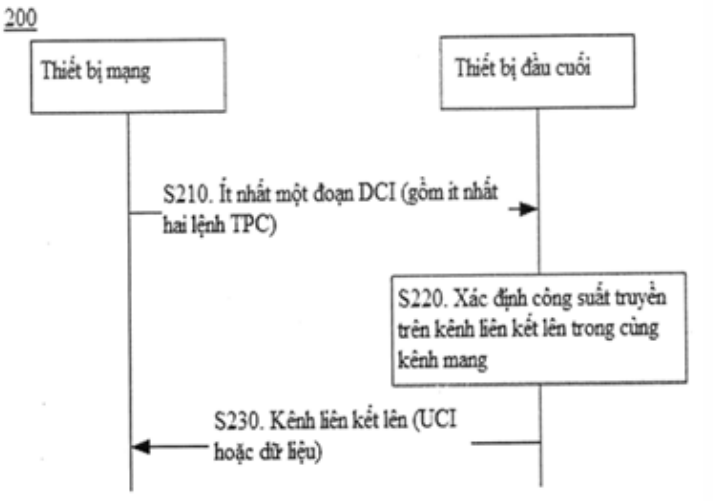


Fig.2

(11) **1-0054194 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253545/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-00897

(85) 23/02/2021

(22) 29/07/2019

(86) PCT/JP2019/029647 29/07/2019

(30) 2018-141009 27/07/2018 JP

(87) WO2020/022520 A1 30/01/2020

(51) ***H05B 3/20****; B60S 1/60*

(73) **NIFCO INC.** (JP)
5-3, Hikarinooka, Yokosuka-shi, Kanagawa-ken 239-8560 Japan

(72) Yasuki KASETANI (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

# (54) BỘ PHẬN GIA NHIỆT PHẲNG VÀ THIẾT BỊ KÍNH CHẮN GIÓ CHO PHƯƠNG TIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận sinh nhiệt phẳng và thiết bị kính chắn gió cho phương tiện mà có khả năng ngăn chặn một cách hiệu quả sự bám dính của vật chất lạ lên đó. Bộ phận sinh nhiệt phẳng này bao gồm: dây sinh nhiệt được gấp nhiều lần để che phủ bề mặt được bao quanh bởi đường viền; và dây dẫn để cấp dòng điện cho dây sinh nhiệt, mà có điện trở thấp hơn dây sinh nhiệt, là do có chiều rộng lớn hơn dây sinh nhiệt, và chạy theo đường viền.

Fig.3

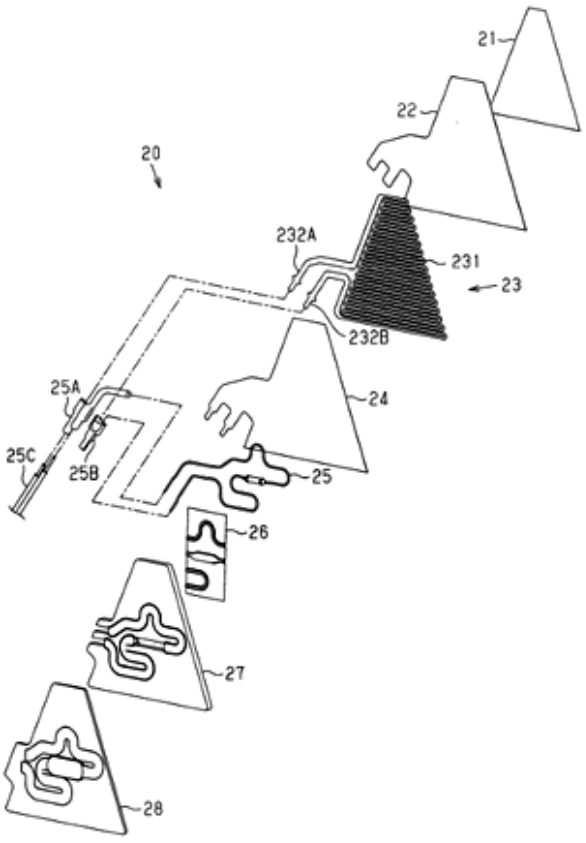

(11) **1-0054195 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253552/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-05618

(85) 31/08/2022

(22) 16/02/2021

(86) PCT/EP2021/053744 16/02/2021

(30) 20160749.6 03/03/2020 EP

(87) WO2021/175577 A1 10/09/2021

(51) ***A61K 8/19***; *A61K 8/27; A61Q 11/00; A61K 8/25*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) Dabholkar Nandini Sachin (IN); Goyal Richa Sureshchand (IN); Joshi Aditi Balkrishna (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM KEM ĐÁNH RĂNG TRONG SUỐT CHỨA KẼM**

(57) Được bộc lộ là chế phẩm kem đánh răng dạng gel không chứa cồn có độ pH từ 6 đến 8,5 gồm có:

a) silic dioxit mài mòn với lượng từ 4 đến 50% trọng lượng;

b) 0,1 đến 2,5% trọng lượng của hợp chất kẽm ít tan trong nước có độ hòa tan ở 20°C là 0,001 đến 4 g/100 g nước, và

c) 0,05 đến 0,5 trọng lượng natri hydroxit hoặc kali hydroxit,

trong đó chế phẩm bao gồm 0,6 đến 1,5 mol ion hydroxit trên mỗi mol ion kẽm trong hợp chất ít tan trong nước nói trên.

(11) **1-0054196 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253553/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04324

(22) 19/04/2019

(30) 201810355370.5 19/04/2018 CN
201810549110.1 31/05/2018 CN

(51) ***A47D 13/02***

(62) 1-2019-01984

(73) **WONDERLAND SWITZERLAND AG** (CH)
Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

(72) Meifeng FAN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **ĐỆM TRẺ EM**

(57) Sáng chế đề xuất đệm trẻ em bao gồm bộ dây đệm, bộ phận đỡ trẻ em được kết nối với bộ dây đệm này và bao gồm phần đỡ hông và phần đỡ thân được kết nối với nhau, và panen có đầu thứ nhất được neo vào bộ dây đệm này, đầu thứ hai được neo vào bộ phận đỡ trẻ em này ở vị trí cách xa đầu thứ nhất này, và phần trung gian nằm giữa đầu thứ nhất này và đầu thứ hai này kéo dài phía trên phần đỡ hông này và chồng sát với phần đỡ hông này.

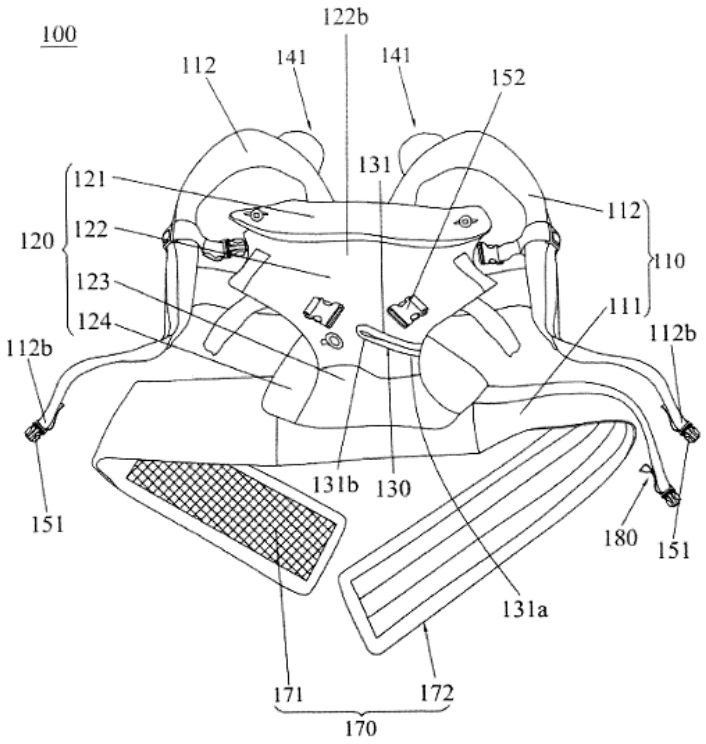


FIG.1

(11) **1-0054197 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253555/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-08508

(85) 26/12/2022

(22) 01/07/2021

(86) PCT/US2021/040066 01/07/2021

(30) 63/047,756 02/07/2020 US
17/363,943 30/06/2021 US

(87) WO2022/006382 A1 06/01/2022

(51) ***H04W 36/00***; *H04W 48/12*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DAMNJANOVIC, Jelena (US); DAMNJANOVIC, Aleksandar (US); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG**

(57) Theo một số khía cạnh, sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE). Nói chung, phương pháp bao gồm bước nhận báo hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control - RRC) chỉ báo tập hợp ô hỗ trợ báo hiệu khả năng di động của lớp vật lý (physical - PHY) hoặc lớp điều khiển truy cập phương tiện (medium access control - MAC), nhận ít nhất một phần tử điều khiển (control element - CE) MAC chỉ báo thông tin về khả năng di động cho tập hợp ô, và cập nhật một hoặc nhiều đặc điểm của tập hợp ô dựa vào CE MAC. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bởi thực thể mạng, thiết bị để truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng và thực thể mạng.

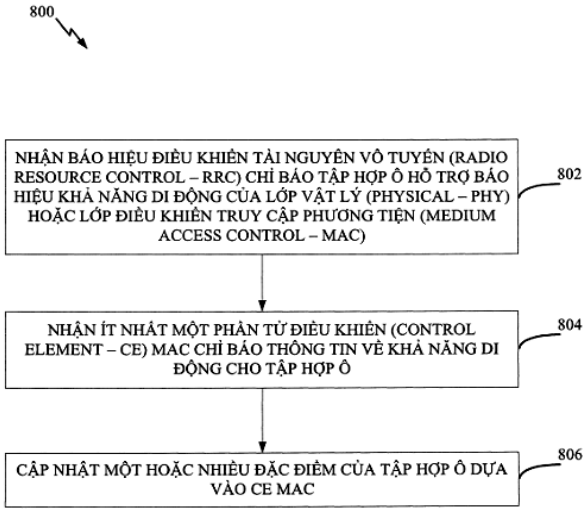


Fig.8

(11) **1-0054198 B**
(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253557/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 30/01/2020 382 A
(21) 1-2019-06157
(85) 05/02/2015
(22) 30/08/2013
(86) PCT/SE2013/051020 30/08/2013
(30) 61/695,623 31/08/2012 US
(87) WO2014/035328 06/03/2014
(51) ***G10L 25/78***
(62) 1-2015-00441
(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) SEHLSTEDT, Martin (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH VIỆC BỔ SUNG TỒN LƯU**

(57) Theo một phương án làm ví dụ, sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để phát hiện hoạt động tiếng nói (voice activity detection - VAD). VAD bao gồm tạo ra tín hiệu chỉ thị quyết định VAD chính và xác định việc bổ sung tồn lưu. Việc xác định bổ sung tồn lưu được tiến hành phụ thuộc vào số đo hoạt động ngắn hạn và/hoặc số đo hoạt động dài hạn. Sau đó, tín hiệu chỉ thị quyết định VAD cuối cùng được tạo ra. Theo một phương án làm ví dụ khác, sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để xác định việc bổ sung tồn lưu.

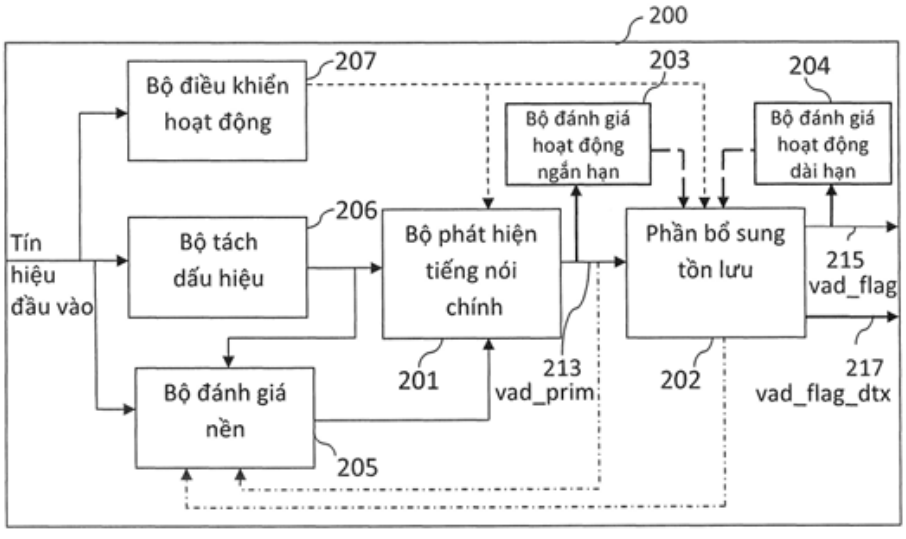


FIG.2

(11) **1-0054199 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253559/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2022-00012

(85) 04/01/2022

(22) 07/09/2021

(86) PCT/KR2021/012094 07/09/2021

(30) 10-2020-0113746 07/09/2020 KR
10-2021-0062748 14/05/2021 KR

(87) WO2022/050807 10/03/2022

(51) ***A24F 40/465****; A24D 1/20; H05B 6/12; H05B 6/06; H05B 6/10; A24C 5/18*

(73) **KT&G CORPORATION** (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

(72) LEE, Jae Min (KR); LEE, Hyung Seok (KR); AN, Hwi Kyeong (KR); JU, Soung Ho (KR); PARK, Sang Kyu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ LÀM NÓNG VÀ THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ CÓ BỘ LÀM NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ làm nóng và thiết bị tạo ra sol khí có bộ làm nóng. Bộ làm nóng được làm thích ứng để tiếp nhận và làm nóng sản phẩm tạo ra sol khí có khoảng trống tiếp nhận mà sản phẩm tạo ra sol khí được lắp vào, cuộn dây bao quanh ít nhất một phần của khoảng trống tiếp nhận và được làm thích ứng để tạo ra từ trường cảm ứng, và phần tử nhạy từ được bố trí trong khoảng trống tiếp nhận và được làm thích ứng để tạo ra nhiệt theo từ trường cảm ứng, trong đó, ở trạng thái trong đó sản phẩm tạo ra sol khí được lắp hoàn toàn vào khoảng trống tiếp nhận, phần đầu xa của phần tử nhạy từ được định vị ở phía trước ranh giới giữa thân điếu thuốc và thân lọc với khoảng cách định trước bên trong sản phẩm tạo ra sol khí.

Fig.1

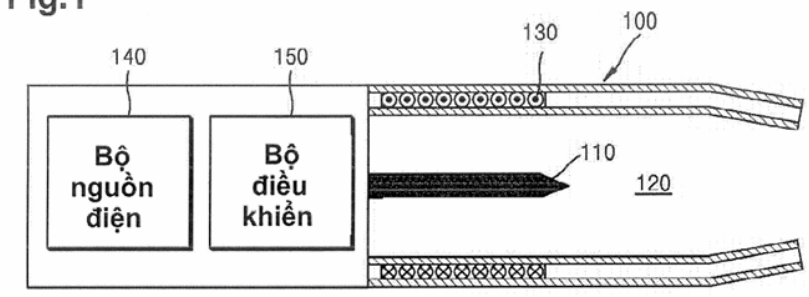

(11) **1-0054200 B**
(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253560/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/09/2020 390 A
(21) 1-2020-03240
(85) 08/06/2020
(22) 06/11/2018
(86) PCT/US2018/059367 06/11/2018
(30) 17306629.1 23/11/2017 EP
(87) WO2019/103838 31/05/2019
(51) ***G06T 15/08****; H04N 19/597; G06T 7/73; G06T 15/04; G06T 17/10*
(73) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) THUDOR, Franck (FR); CHUPEAU, Bertrand (FR); DORE, Renaud (FR); TAPIE, Thierry (FR); FLEUREAU, Julien (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa, phương pháp và thiết bị giải mã, và phương tiện không chuyển tiếp. Việc mã hóa/giải mã dữ liệu đại diện của hình biểu diễn 3D của cảnh theo phạm vi của các điểm quan sát có thể bao gồm việc tạo ra bản đồ độ sâu được kết hợp với một phần của hình biểu diễn 3D theo tham số đại diện của phép tham số hóa hai chiều được kết hợp với phần này và dữ liệu được kết hợp với điểm được bao gồm trong phần này, trong đó phép tham số hóa hai chiều có thể đáp ứng thông tin hình học được kết hợp với điểm và thông tin tư thế được kết hợp với phạm vi của các điểm quan sát. Bản đồ kết cấu được kết hợp với phần này có thể được tạo ra theo tham số và dữ liệu được kết hợp với điểm. Thông tin thứ nhất đại diện của mật độ điểm của các điểm trong một phần của phần này có thể được thu nhận. Bản đồ độ sâu, bản đồ kết cấu, tham số, và thông tin thứ nhất có thể được bao gồm trong các thành phần cú pháp tương ứng của dòng bit.

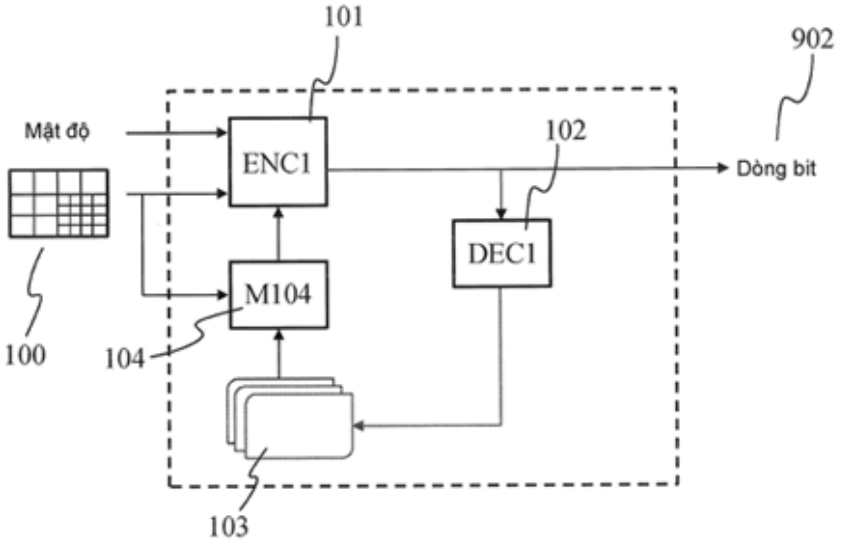


Fig 10

(11) **1-0054201 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253562/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2022-04059

(85) 28/06/2022

(22) 08/03/2022

(86) PCT/CN2022/079783 08/03/2022

(30) 202110935419.6 16/08/2021 CN

(87) WO2023/019920 23/02/2023

(51) ***B29C 44/34***

(73) **JIANGSU DAMAONIU NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.19, Qinhuai North Road, Lishui Economic Development Zone, Nanjingshi, Jiangsu 211200, China

(72) BAI, Peng (CN); ZHANG, Zhenxiu (CN)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU BỌT XỐP BẰNG CÁCH TẠO BỌT NITƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực tạo bọt vật lý, đặc biệt hơn, sáng chế đề cập đến C08J9/12. Phương pháp chế tạo vật liệu bọt xốp theo sáng chế bao gồm bước: sau khi tạo liên kết ngang chất nền tạo bọt, thu được một số sản phẩm tiền chế được tạo liên kết ngang và thêm vào lò phản ứng chứa chất lỏng phân cực, sau khi thêm khí nitơ tạo bọt, giải phóng áp suất, gia nhiệt và tạo bọt để thu được vật liệu bọt xốp. Trong hệ chất lỏng phân cực, các tác giả sáng chế thấy rằng, cần phải kiểm soát tỷ lệ khoảng cách giữa các sản phẩm tiền chế được tạo liên kết ngang liền kề và độ dày của các sản phẩm chế sẵn, cũng như chênh lệch nhiệt độ nóng chảy polyme và nhiệt độ của chất lỏng phân cực, thúc đẩy sản phẩm chế sẵn liền kề có thể tiếp xúc đủ với chất lỏng phân cực, qua sáng chế cung cấp hệ thống, có thể trong chênh lệch nhiệt độ khá thấp, tức là tạo bọt sẵn trong điều kiện nhiệt độ chất lỏng phân cực khá thấp, thúc đẩy bội suất tạo bọt và tính đồng nhất của lỗ bọt.

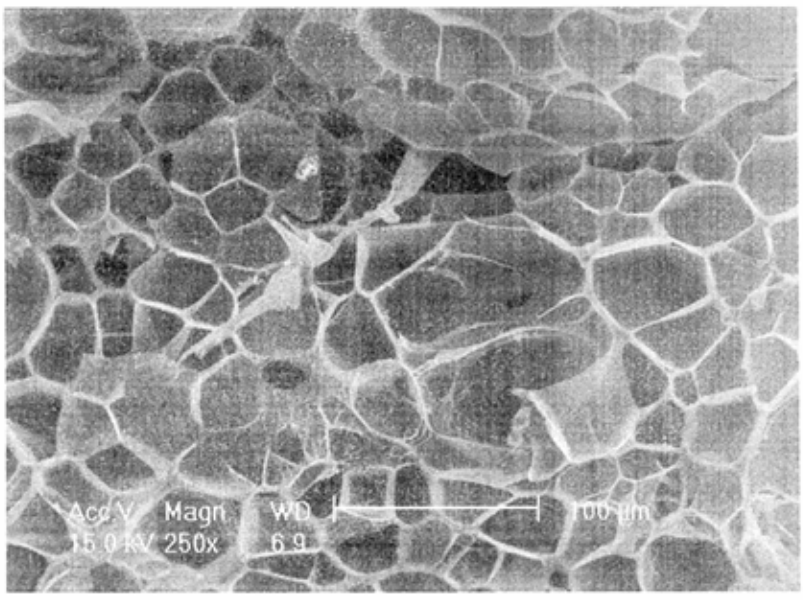


Hình 1

(11) **1-0054202 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253564/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-02749

(85) 14/05/2021

(22) 05/11/2019

(86) PCT/EP2019/080206 05/11/2019

(30) 18206682.9 16/11/2018 EP

(87) WO2020/099179 A1 22/05/2020

(51) ***A23L 27/10***; *A23L 27/16*

(73) **UNILEVER IP HOLDINGS B.V.** (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, Netherlands

(72) ABRAHAMSE Salomon Leendert (NL); ACHARYA Parag (IN); BATENBURG Amir Maximiliaan (NL); BLUME Jochen (FR); GROHMANN Lars (DE); HILLE Matthias (DE); KOCH Jens (DE); KOPPE Volkmar (DE); SABATER-LUENTZEL Christopher (DE); VANDER STAPPEN Michel (NL)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẠO MÙI VỊ HÀNH TÂY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TẠO MÙI VỊ HÀNH TÂY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĂN ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm tạo mùi vị hành tây, phương pháp này bao gồm:
. chuẩn bị thành phần hành tây được lựa chọn từ hành tây tươi, hành tây sấy khô và các tổ hợp của chúng;
. chuẩn bị nước ép hành tây cô đặc có hàm lượng chất khô từ 40-95% trọng lượng;
. trộn thành phần hành tây với nước ép hành tây cô đặc theo tỷ trọng, tính trên lượng chất khô, 100 phần theo trọng lượng chất khô từ thành phần hành tây với 60 đến 1000 phần theo trọng lượng chất khô từ nước ép cô đặc, để sản xuất hỗn hợp hành tây; và
. đưa hỗn hợp hành tây vào xử lý nhiệt ở nhiệt độ hơn 100°C trong ít nhất 5 phút;
. làm khô hỗn hợp hành tây đến hàm lượng nước dưới 10% trọng lượng đồng thời với và/hoặc sau khi xử lý nhiệt.
Phương pháp này tạo ra chế phẩm tạo mùi vị hành tây bảo quản ổn định có hương vị đậm đà và có thể được sử dụng một cách phù hợp để tạo ra mùi vị hành tây xào cho nhiều loại sản phẩm ăn được.

(11) **1-0054203 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253566/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05478

(85) 06/09/2021

(22) 14/02/2020

(86) PCT/CN2020/075275 14/02/2020

(30) 201910118115.3 15/02/2019 CN

(87) WO2020/164590 20/08/2020

(51) ***H04W 72/02***; *H04W 72/08; H04W 72/04*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Shixiao (CN); JI, Zichao (CN); PENG, Shuyan (CN); JIANG, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT NGUỒN TRUYỀN TẢI, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH NGUỒN TRUYỀN TẢI VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giám sát tài nguyên truyền dẫn, phương pháp xác định tài nguyên truyền dẫn và thiết bị truyền thông. Phương pháp giám sát tài nguyên truyền dẫn bao gồm: thực hiện giám sát nhiễu trên tài nguyên truyền dẫn; và truyền thông tin phản hồi thứ nhất đến thiết bị truyền dẫn thứ hai; trong đó thông tin phản hồi thứ nhất là thông tin được thiết bị truyền thông thứ nhất xác định dựa trên kết quả giám sát nhiễu, thông tin phản hồi thứ nhất được sử dụng cho thiết bị truyền thông thứ hai để xác định tài nguyên mục tiêu và tài nguyên mục tiêu được sử dụng cho thiết bị đầu cuối truyền để truyền dữ liệu đến thiết bị đầu cuối nhận; và thiết bị truyền thông thứ nhất là thiết bị đầu cuối nhận, và thiết bị truyền thông thứ hai bao gồm ít nhất một trong các thiết bị đầu cuối truyền và nút lập lịch; hoặc thiết bị truyền thông thứ nhát là thiết bị đầu cuối truyền, và thiết bị truyền thông thứ hai bao gồm ít nhất một trong các đầu cuối nhận và nút lập lịch.

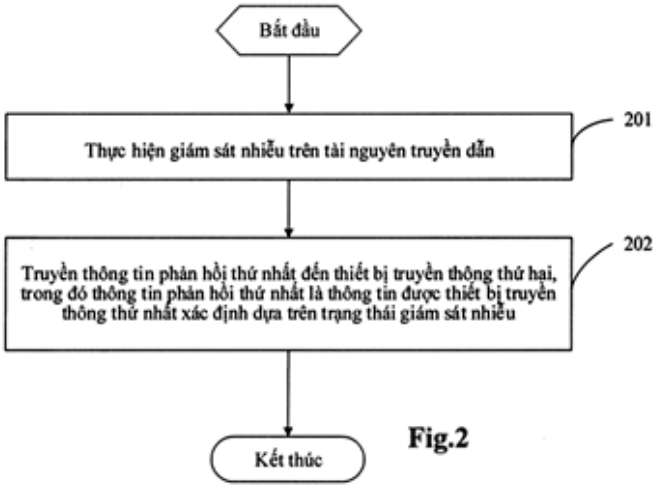


Fig.2

(11) **1-0054204 B**
(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253568/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/10/2023 427 A
(21) 1-2023-03860
(85) 13/06/2023
(22) 22/12/2020
(86) PCT /JP2020/047796 22/12/2020
(87) WO2022/137311 30/06/2022
(51) ***G06Q 10/06***
(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) OGASAHARA Tomoyoshi (JP); UNO Masahiro (JP); AOYAMA Takayasu (JP); TASHIMA Yuki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NHÀ MÁY LUYỆN THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ hoạt động sử dụng năng lượng bao gồm: bộ tính toán tối ưu hóa (4); và các bộ truyền chỉ dẫn hoạt động (5), (6). Bộ tính toán tối ưu hóa thiết lập điều kiện hoạt động của thiết bị sử dụng năng lượng dưới dạng biến xác định dựa trên thông tin thu được từ bộ thu nhận giá trị kết quả giá trị dự đoán (DB1), bộ thu nhận thông tin đơn giá (DB2) và bộ thu nhận thông tin vận hành (DB3), cấu thành điều kiện cân bằng của tiện ích năng lượng, và thêm biến xác định lượng thiếu hụt của tiện ích năng lượng vào phía biến tạo ra điều kiện cân bằng và thiết lập điều kiện ràng buộc. Sau đó, bộ tính toán tối ưu hóa thiết lập hàm mục tiêu chứa tổng chi phí cho hoạt động sử dụng năng lượng của nhà máy luyện thép và biến xác định lượng thiếu hụt và tính toán số học biến xác định sao cho hàm mục tiêu tiến đến tiệm cận giá trị tối ưu để thỏa mãn điều kiện ràng buộc. Các bộ truyền chỉ dẫn hoạt động truyền chỉ dẫn hoạt động đến người vận hành dựa trên lượng thiếu hụt được tính toán số học trong bộ tính toán tối ưu hóa.

FIG. 1

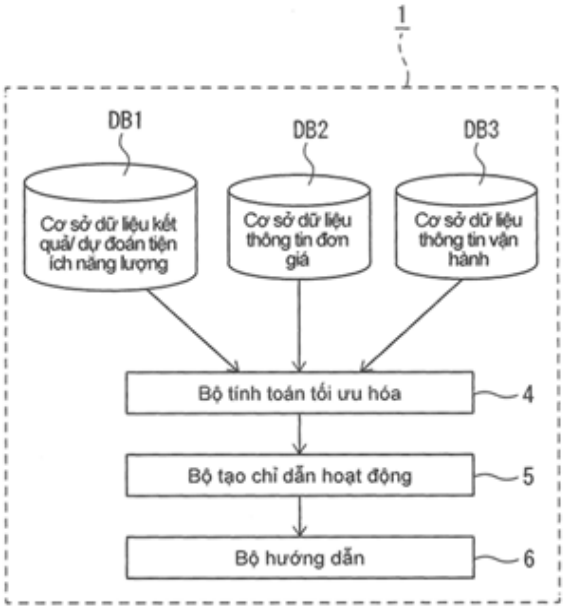

(11) **1-0054205 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253621/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-05109

(85) 11/08/2022

(22) 12/02/2021

(86) PCT/US2021/017766 12/02/2021

(30) 62/976,174 13/02/2020 US
63/008,253 10/04/2020 US

(87) WO2021/163413 19/08/2021

(51) ***H04W 4/40****; H04L 29/06; H04L 9/08*

(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Saad AHMAD (CA); Samir FERDI (CA); Michelle PERRAS (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG SỬ DỤNG CẢI TIẾN GIAO TIẾP KHÔNG DÂY GIỮA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VỚI VẠN VẬT (V2X) ĐỂ HỖ TRỢ GIAO TIẾP GIỮA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VỚI NGƯỜI ĐI BỘ (V2P)**

(57) Sáng chế đề xuất các cải tiến V2X để hỗ trợ giao tiếp V2P. Cụ thể, sáng chế đề xuất giao tiếp giữa Phương tiện giao thông với Người đi bộ. Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị vận hành bằng thiết bị thu phát không dây (WTRU) khởi tạo để liên kết trực tiếp với WTRU ngang hàng sử dụng mã định danh khóa thứ nhất của khóa gốc. Theo một phương án, phương pháp bao gồm việc gửi, bằng WTRU khởi tạo đến WTRU ngang hàng, thông báo yêu cầu phát hành để phát hành liên kết trực tiếp với WTRU ngang hàng, thông báo yêu cầu phát hành bao gồm thông tin cho biết thông tin bảo mật thứ nhất được liên kết với mã định danh khóa thứ hai của khóa gốc. Phương pháp này còn bao gồm việc thu, bằng WTRU khởi tạo từ WTRU ngang hàng, phản hồi đối với thông báo yêu cầu phát hành bao gồm thông tin bảo mật thứ hai được liên kết với mà định danh khóa thứ hai của khóa gốc. Phương pháp này cũng bao gồm việc xác định, bằng WTRU khởi tạo, mã định danh khóa thứ hai của khóa gốc bằng cách sử dụng thông tin bảo mật thứ nhất và thông tin bảo mật thứ hai; và gửi, bằng WTRU khởi tạo đến WTRU ngang hàng, thông báo bao gồm thông tin cho biết mã định danh khóa thứ hai của khóa gốc.

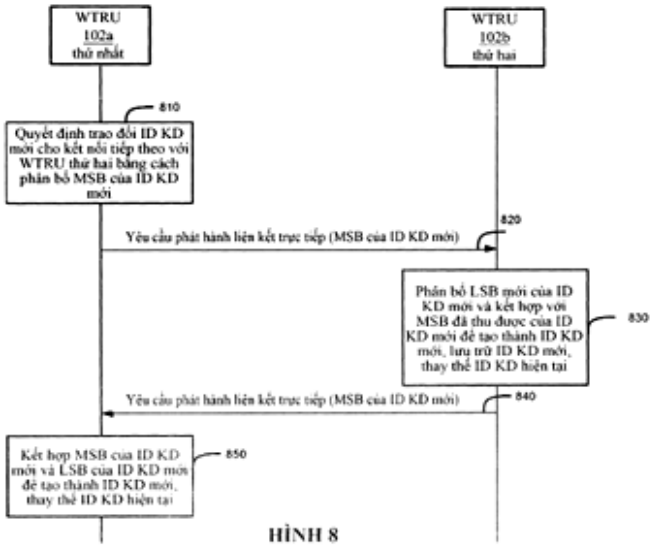


HÌNH 8

(11) **1-0054206 B**
(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253623/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/08/2023 425 A
(21) 1-2023-02490
(85) 14/04/2023
(22) 21/09/2021
(86) PCT/JP2021/034596 21/09/2021
(30) 2020-179341 27/10/2020 JP
(87) WO2022/091639 05/05/2022
(51) ***G05B 23/02***
(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan
(72) MATSUSHITA, Masafumi (JP); HIRATA, Takehide (JP); KUMANO, Akira (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG MÔ HÌNH DỰ ĐOÁN BẤT THƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN BẤT THƯỜNG, THIẾT BỊ XÂY DỰNG MÔ HÌNH DỰ ĐOÁN BẤT THƯỜNG, VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN BẤT THƯỜNG**

(57) Phương pháp xây dựng mô hình dự đoán bất thường bao gồm: bước tạo ra mô hình hồi quy thứ nhất để tạo ra mô hình hồi quy thứ nhất mà đặt hệ số hồi quy liên quan đến biến giải thích có ảnh hưởng nhỏ đến biến đáp ứng bằng không bằng cách sử dụng tất cả dữ liệu vận hành; bước xác định ứng viên biến giải thích để chia dữ liệu vận hành thành nhiều phân đoạn được xác định trước và xác định ứng viên biến giải thích cho mỗi phân đoạn trong các phân đoạn nằm trong phạm vi của biến giải thích được sử dụng trong mô hình hồi quy thứ nhất; và bước tạo ra mô hình hồi quy thứ hai để tạo ra mô hình hồi quy thứ hai mà đặt hệ số hồi quy liên quan đến ứng viên biến giải thích có ảnh hưởng nhỏ đến biến đáp ứng bằng không bằng cách sử dụng dữ liệu vận hành có trong phân đoạn.

FIG.1

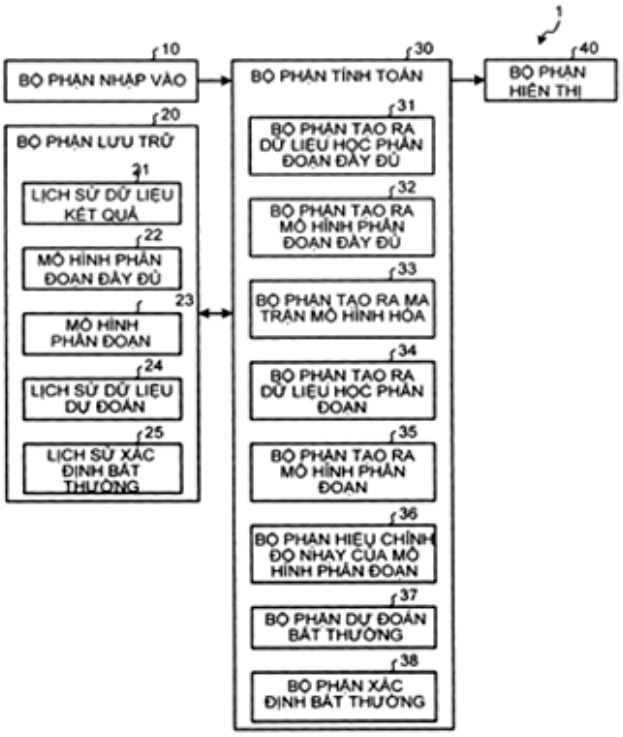

(11) **1-0054207 B**
(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253648/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/10/2022 415 A
(21) 1-2022-04723
(85) 27/07/2022
(22) 27/01/2021
(86) PCT/EP2021/051833 27/01/2021
(30) 20154181.0 28/01/2020 EP
(87) WO2021/151927 A1 05/08/2021
(51) ***A24F 40/44***; *H05B 3/42; H05B 3/04; A24F 40/10; A24F 40/46*
(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) TAURINO, Irene (IT); ZINOVIK, Ihar Nikolaevich (US)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **HỘP CHỨA ĐỂ SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM HỘP CHỨA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa để sử dụng trong hệ thống tạo sol khí. Hộp chứa bao gồm thân gốm xốp (302) có độ xốp nằm trong phạm vi giữa 30% và 65%. Hộp chứa cũng bao gồm bộ gia nhiệt dạng lưới (304) được khớp với thân gốm xốp, bộ gia nhiệt dạng lưới bao gồm nhiều lỗ hổng, mỗi lỗ hổng có kích thước nằm trong phạm vi giữa 50 micromet và 200 micromet. Bộ gia nhiệt dạng lưới là bộ gia nhiệt dạng lưới lai bao gồm mạng lưới dây và sợi, sợi có hợp phần vật liệu khác với dây. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tạo sol khí bao gồm hộp chứa nêu trên.

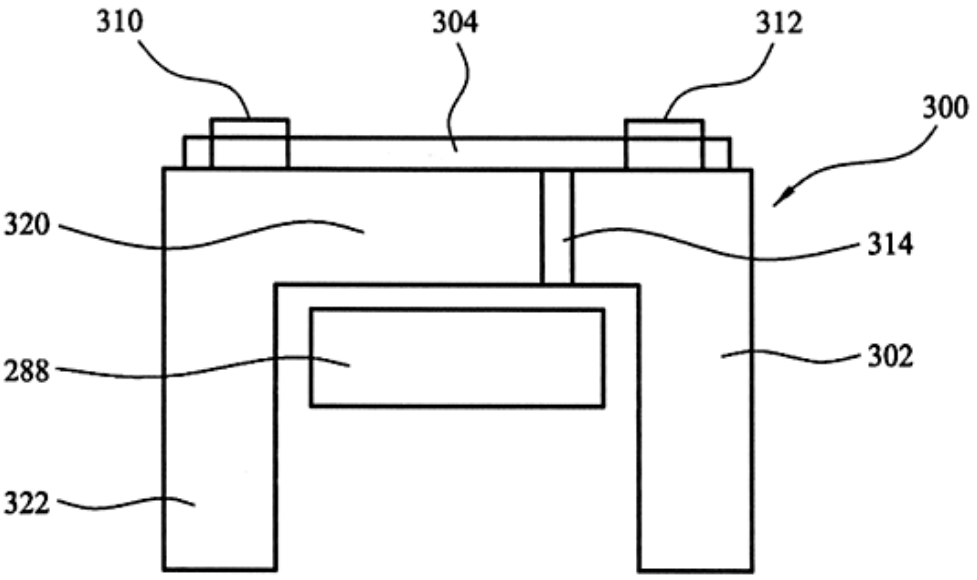


Fig. 4

(11) **1-0054208 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253674/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/01/2018 358 A

(21) 1-2017-03645

(85) 19/09/2017

(22) 09/03/2016

(86) PCT/CN2016/075917 09/03/2016

(30) 201510124581.4 20/03/2015 CN

(87) WO2016150301 29/09/2016

(51) ***B01D 53/56****; B01D 53/14*

(73) **BEIJING BOYUAN HENGSHENG HIGH-TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 2209, Tri-tower B Building No. 66 Zhongguancun East Road, Haidian District Beijing 100190, China

(72) WEI, Xionghui (CN)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ KHỬ KHÍ OXIT NITƠ**

(57) Quy trình và thiết bị khử nitơ chất khí trong đó đầu tiên sử dụng chất oxy hóa để oxy hóa NO trong khí thành $NO_2$, sau đó sử dụng chất khử nitơ để hấp thụ $NO_2$ trong khí, từ đó đạt được mục đích khử nitơ.

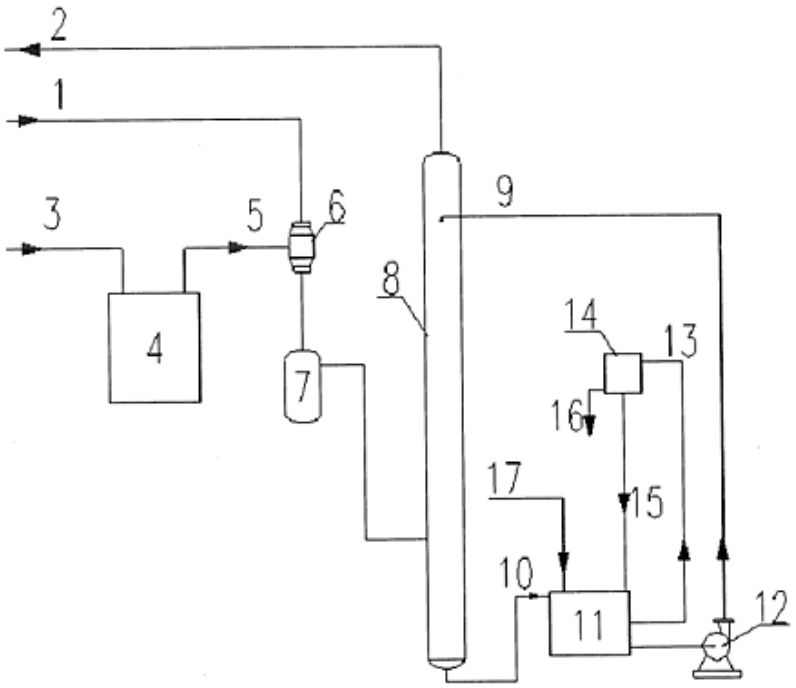


Hình 1

(11) **1-0054209 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253726/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-03887

(85) 03/07/2020

(22) 19/11/2018

(86) PCT/KR2018/014181 19/11/2018

(30) 10-2018- 0014806 06/02/2018 KR

(87) WO2019/156319 15/08/2019

(51) ***H01H 71/12***; *H01H 73/36; H01H 71/00; H01H 71/10*

(73) **LS ELECTRIC CO., LTD.** (KR)
127, LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Republic of Korea

(72) WOO, Sanghyun (KR); PARK, Jinyoung (KR); HAM, Seungjin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ NGẮT MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị ngắt mạch, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới thiết bị ngắt mạch có cụm cơ cấu mở/đóng tiếp điểm. Thiết bị ngắt mạch theo sáng chế bao gồm: vỏ đế có phần lắp tấm bên được tạo ra trên một phần của nó; tấm bên có phần liên kết được tạo ra trên một phần của nó, và được nối bằng cách lắp vào phần lắp tấm bên; thanh ngắt mạch nối quay được với phần liên kết; và lò xo trở về để tạo ra lực đàn hồi để cho phép thanh ngắt mạch có thể quay về vị trí ban đầu của nó, trong đó phần liên kết được tạo ra là rãnh liên kết, và ở phần dưới của thanh ngắt mạch, trục liên kết được tạo ra sao cho nhô ra từ hai phía bên để được nối bằng cách lắp với rãnh liên kết.

FIG. 6

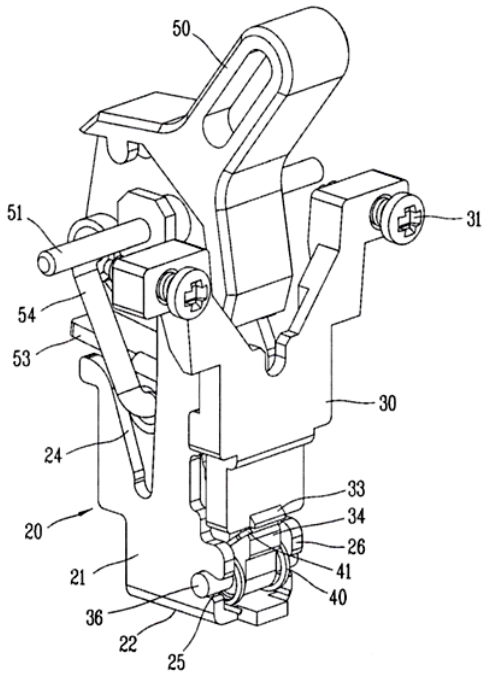

(11) **1-0054210 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253745/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-04086

(85) 16/07/2020

(22) 18/12/2018

(86) PCT/IB2018/060242 18/12/2018

(30) PCT/IB2017/058129 19/12/2017 IB

(87) WO2019/123240 27/06/2019

(51) ***C21D 9/46***; *C21D 8/02*

(73) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG

(72) Jung, Coralie (FR); Perlade, Astrid (FR); Zhu, Kangying (CN); Kegel, Frédéric (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM THÉP CÓ ĐỘ DAI, ĐỘ DẺO VÀ ĐỘ BỀN MỸ MÃN VÀ PHƯƠNG SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép đã được cán nguội và xử lý nhiệt, có thành phần bao gồm: 0,1% ≤ C≤0,4%, 3,5%≤Mn≤8,0%, 0,1%≤Si≤1,5%, Al ≤ 3%, Mo ≤0,5%, Cr ≤1%, Nb ≤0,1%, Ti ≤0,1%, V ≤0,2%, B ≤0,004%, 0,002%≤N≤0,013%, S ≤0,003%, P ≤0,015%. Cấu trúc này bao gồm, trong phần bề mặt: từ 8 đến 50% austenit, không quá 80% ferit liên tới hạn, hạt ferit, nếu có, có cỡ hạt trung bình tối đa 1,5 µm, và không quá 1% xementit, các hạt xementit có cỡ hạt trung bình nhỏ hơn 50 nm, mactensit và/hoặc bainit.

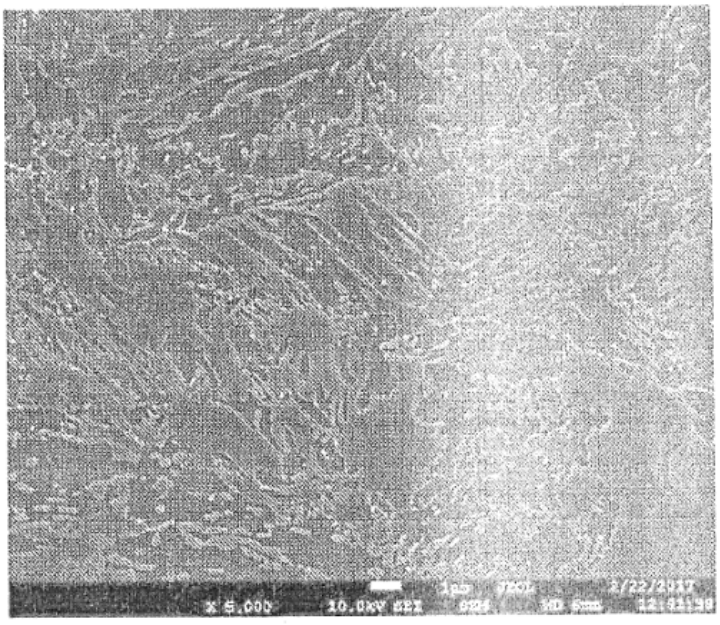

FIG.2

(11) **1-0054211 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253798/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/07/2016 340 A

(21) 1-2015-04552

(22) 27/11/2015

(30) 103223372 31/12/2014 TW

(51) ***H05K 3/06***; *F04F 5/44*

(73) **AMPOC FAR-EAST CO., LTD.** (TW)
17F., No. 171, Sung-Teh Road, Taipei 110, Taiwan

(72) Kun-Shin WU (TW); Li-Jung LU (TW); Yen-Hung YANG (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHUN ĐƯỢC TRANG BỊ ỐNG DẪN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị phun được trang bị ống dẫn, bao gồm bộ phận vận chuyển (1) và bộ phận vòi phun (2), được tạo hình để tương thích với một bên của bộ phận vận chuyển (1). Bộ phận vòi phun bao gồm một ống dẫn (21) và nhiều ống bơm (22) được kết nối với ống dẫn (21) và được sắp xếp tách biệt và song song với ống còn lại, và mỗi ống bơm (22) có nhiều vòi phun (221), và thiết bị cho tạo ra lực đồng đều tác dụng lên bảng mạch in qua đó cải thiện hiệu suất của bảng mạch in.

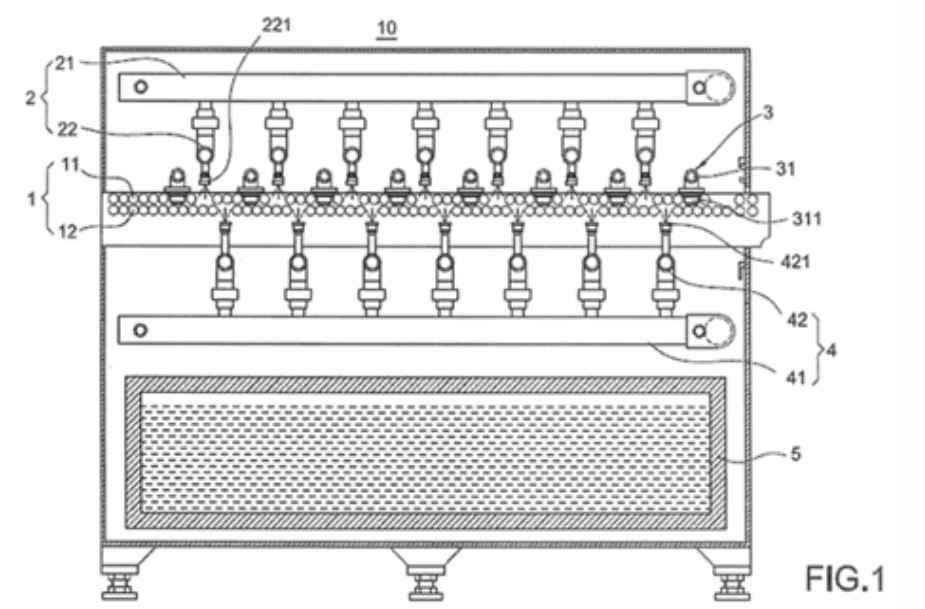


FIG.1

(11) **1-0054212 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253814/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/06/2016 339 A

(21) 1-2015-04553

(22) 27/11/2015

(30) 103222143 12/12/2014 TW

(51) ***H05K 3/06***

(73) **AMPOC FAR-EAST CO., LTD.** (TW)
17F., No. 171, Sung-Teh Road, Taipei 110, Taiwan

(72) Kun-Shin WU (TW); Li-Jung LU (TW); Shih-DA HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHUN VỚI BỘ PHẬN HÚT Ở HƯỚNG XIÊN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị phun với bộ phận hút ở hướng xiên, bao gồm bộ phận vận chuyển (1), bộ phận vòi phun (2), bộ phận đầu hút (3). Trong đó, bộ phận vòi phun (2) được tạo hình tương thích với một bên của bộ phận vận chuyển (1), và bao gồm ống nối (21), và ít nhất một ống bơm (22) được kết nối với ống nối (21), và ống bơm (22) có các vòi phun (221), và hướng sắp xếp thứ nhất (L1) được tạo thành bởi các vòi phun (221). Bộ phận đầu hút (3), được lắp đặt phù hợp với một bên của bộ phận vận chuyển (1), và bao gồm ít nhất một ống hút (31), và ống hút (31) có các đầu hút (311), và hướng sắp xếp thứ hai (L2) được tạo thành bởi các đầu hút (311), và một góc tương ứng (0) được tạo thành bởi hướng sắp xếp thứ nhất (L1) và hướng sắp xếp thứ hai (L2). Thiết bị phun tạo ra lực đồng đều tác dụng lên bảng mạch in, tránh cho bảng mạch in không bị cong vênh từ cạnh của nó, và cải thiện hiệu suất của bảng mạch in.

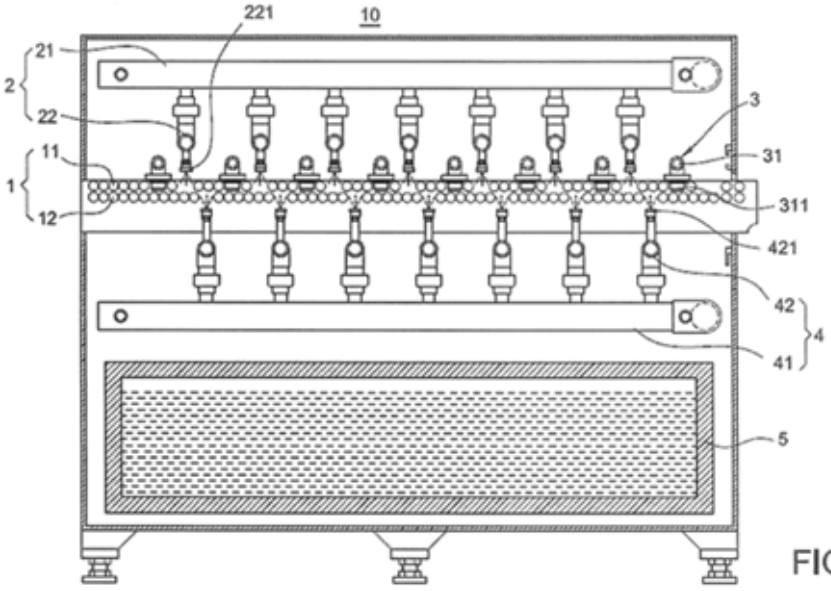


FIG.1

(11) **1-0054213 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253821/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-02655

(85) 26/04/2022

(22) 29/09/2020

(86) PCT/US2020/053215 29/09/2020

(30) 62/908,876 01/10/2019 US
62/930,891 05/11/2019 US
62/972,842 11/02/2020 US
63/061,225 05/08/2020 US

(87) WO2021/067236 08/04/2021

(51) ***H04W 36/30***; *H04W 36/36*

(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Yugeswar Deenoo (IN); Martino M. Freda (CA); Ghyslain Pelletier (CA); Paul Marinier (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ TÍNH DI ĐỘNG VÀ ĐA KẾT NỐI ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Hệ thống, phương pháp và công cụ được mô tả trong tài liệu này liên quan đến tính di động và đa kết nối của thiết bị thu phát không dây. Các thiết bị này có thể được tạo cấu hình để thực hiện chuyển giao có điều kiện và/hoặc cấu hình lại nhóm tế bào thứ hai có điều kiện bao gồm bước bổ sung hoặc thay đổi tế bào phục vụ sơ cấp. Các thiết bị có thể trao đổi thông tin với mạng trong khi thực hiện cấu hình lại có điều kiện và/hoặc chuyển giao có điều kiện. Các thiết bị có thể được tạo cấu hình có quy tắc để xử lý đồng thời các tác vụ chuyển giao và cấu hình lại.

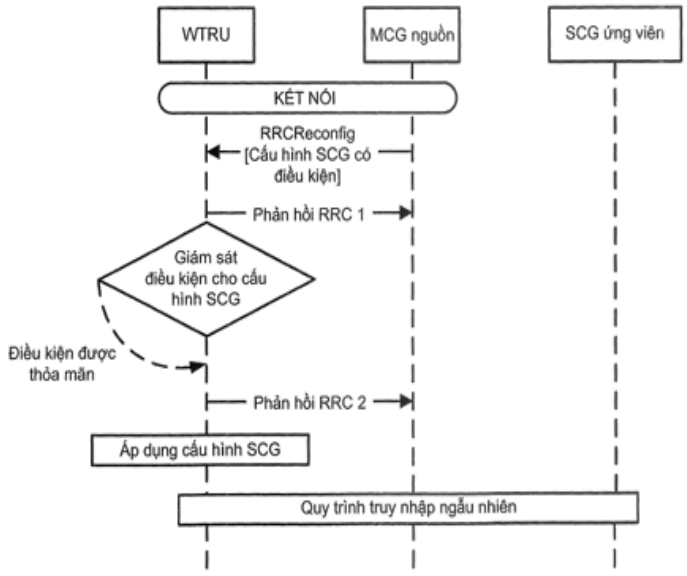


HÌNH 3

(11) **1-0054214 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253851/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-07624

(85) 22/11/2022

(22) 13/04/2021

(86) PCT/US2021/027034 13/04/2021

(30) 16/887,384 29/05/2020 US

(87) WO2021/242424 A1 02/12/2021

(51) ***H04L 29/08***; *H04L 29/06*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) Zhang, Juan (CN); Payyappilly, Ajith Tom (US); Chin, Tom (US); Rong, Huayan (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐƠN HƯỚNG GÓI GIAO THỨC INTERNET TỪ XE ĐẾN MỌI THỨ DI ĐỘNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MOĐEM CỦA XE VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN TRÊN XE**

**(57)** Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị điện toán trên xe, phương tiện lưu trữ, và hệ thống để truyền đơn hướng gói giao thức internet (Internet Protocol - IP) từ xe đến mọi thứ di động (cellular vehicle-to-everything - C-V2X). Các phương án khác nhau có thể cho phép các lớp trên trong kiến trúc ngăn xếp thực hiện cuộc truyền đơn hướng các gói IP C-V2X. Theo các phương án khác nhau, cặp cổng nguồn và địa chỉ IP đích có thể được kết hợp với địa chỉ lớp 2 (layer 2 - L2) đích. Theo các phương án khác nhau, chỉ báo cổng nguồn và chỉ báo địa chỉ IP đích có thể được thêm vào gói IP C-V2X đơn hướng, như gói giao thức điều khiển truyền tải (transmission control protocol - TCP), gói giao thức gói dữ liệu người dùng (user datagram protocol - UDP), v.v., và các chỉ báo cổng nguồn và địa chỉ IP đích có thể được sử dụng bởi mođem để xác định địa chỉ L2 đích cho gói IP C-V2X đơn hướng.

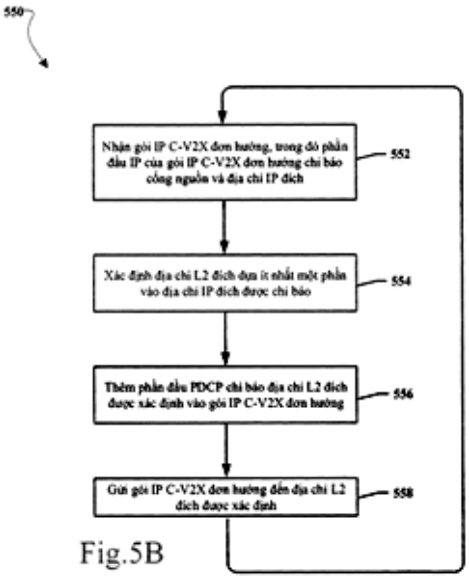


Fig.5B

(11) **1-0054215 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253852/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-08604

(85) 29/12/2022

(22) 03/06/2021

(86) PCT/KR2021/006960 03/06/2021

(30) 10-2020-0067527 04/06/2020 KR
10-2020-0069125 08/06/2020 KR

(87) WO2021/246808 09/12/2021

(51) ***G03B 5/00***; *G03B 17/02; H04N 5/232; H04N 5/225; G03B 13/36; G03B 17/12*

(73) **LG INNOTEK CO., LTD.** (KR)
30, Magokjungang 10-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07796, Republic of Korea

(72) LEE, Sung Guk (KR); LEE, Hyun Joong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ DẪN ĐỘNG MÁY GHI HÌNH**

(57) Phương án thực hiện sáng chế đề xuất bộ dẫn động máy ghi hình bao gồm: vỏ; bộ phận thứ nhất được kết hợp với vỏ; bộ di chuyển bao gồm bộ phận quang; thân từ thứ nhất được bố trí trong bộ phận thứ nhất; thân từ thứ hai được bố trí trong bộ di chuyển; và phần dẫn hướng nghiêng để dẫn hướng nghiêng bộ di chuyển, trong đó bộ di chuyển bao gồm bộ phận giữ được kết hợp với bộ phận quang và bộ phận thứ hai được kết hợp với bộ phận giữ, và phần dẫn hướng nghiêng được dính chặt với bộ phận thứ nhất và bộ phận giữ bởi lực đẩy của thân từ thứ nhất và thân từ thứ hai.

FIG. 5

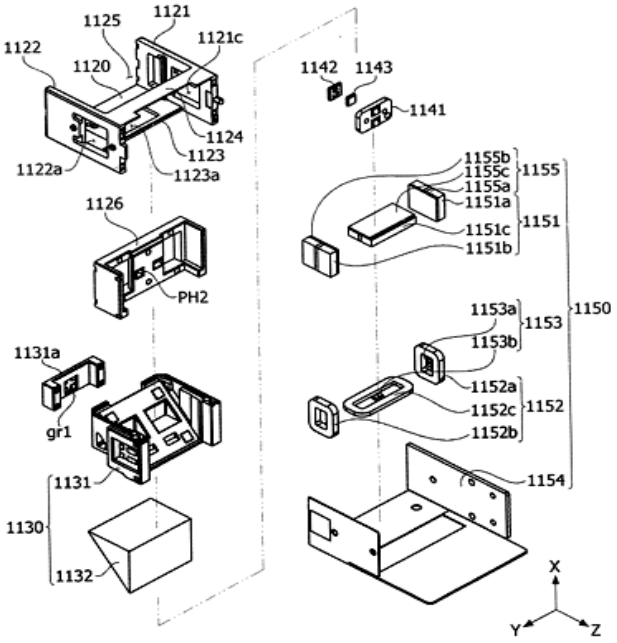

(11) **1-0054216 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253853/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05216

(85) 16/08/2022

(22) 23/02/2021

(86) PCT/US2021/019278 23/02/2021

(30) 62/980,907 24/02/2020 US
17/181,934 22/02/2021 US

(87) WO2021/173579 02/09/2021

(51) ***H04L 1/00***; *G06N 3/02; H04B 7/0417; H04B 7/06; G06N 20/00; H04B 7/0413*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) Yoo, Taesang (US); Vitthaladevuni, Pavan Kumar (US); Bhushan, Naga (US); Namgoong, June (KR); Mukkavilli, Krishna Kiran (US); JI, Tingfang (US); Sundararajan, Jay Kumar (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận bộ giải mã thông tin trạng thái kênh (channel state information - CSI) và bộ mã hóa CSI từ trạm gốc trên kênh dùng chung đường xuống vật lý (physical downlink shared channel - PDSCH) hoặc phần tử điều khiển-điều khiển truy cập môi trường (media access control-control element - MAC-CE). Phương pháp này cũng bao gồm bước huấn luyện bộ giải mã CSI và bộ mã hóa CSI dựa vào kênh được quan sát và các điều kiện nhiễu để thu được các hệ số bộ giải mã được cập nhật và các hệ số bộ mã hóa được cập nhật. Phương pháp này còn bao gồm bước nhận chỉ báo về các tài nguyên để truyền các hệ số bộ mã hóa được cập nhật và các hệ số bộ giải mã được cập nhật. Phương pháp này bao gồm bước truyền các hệ số bộ giải mã được cập nhật và các hệ số bộ mã hóa được cập nhật đến trạm gốc phù hợp với chỉ báo về các tài nguyên. Hơn nữa, phương pháp này bao gồm bước nhận bộ giải mã CSI được cập nhật và bộ mã hóa CSI được cập nhật từ trạm gốc để huấn luyện thêm.

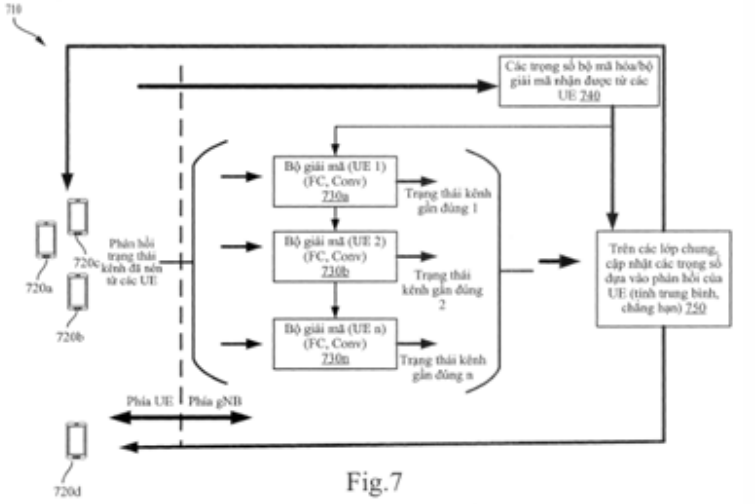


Fig.7

(11) **1-0054217 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253854/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00540

(85) 25/01/2022

(22) 11/11/2019

(86) PCT/KR2019/015282 11/11/2019

(30) 10-2019- 0075818 25/06/2019 KR
10-2019- 0106686 29/08/2019 KR
10-2019- 0140630 06/11/2019 KR

(87) WO2020/262769 30/12/2020

(51) ***G06Q 30/02****; G09F 9/30; G09F 13/22*

(73) **PANLINE CO., LTD** (KR)
5th floor R521, 10, Seongnam-daero 926beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13506 (KR)

(72) Yoo, Soo Geun (KR); Baek, Jong Chan (KR); Cho, Kwang Su (KR); Nam, Jung Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG DỊCH VỤ BẢNG HIỆU ĐƯỢC CHIA SẺ**

(57) Sáng chế đề cập đến dịch vụ bảng hiệu được chia sẻ theo sáng chế, các bảng hiệu tường truyền thống, mà được lắp đặt riêng lẻ và quản lý độc lập bởi các chủ cửa hàng tương ứng chủ yếu hiển thị tên cửa hàng, được tạo lại thành các bảng hiệu được chia sẻ kỹ thuật số được nối mạng bằng cách hợp nhất với kỹ thuật ICT, để chính quảng cáo đó, quảng cáo bên thứ ba, và nội dung thông tin công cộng có thể được hiển thị ngoài việc hiển thị nhãn hiệu, và có thể sử dụng đa mục đích. Ngoài ra, vì quy trình thay thế bảng hiệu có thể được thực hiện chỉ bằng cách thay đổi nội dung hiển thị, nên có thể giảm các chi phí thay thế biển hàng có, và có thể tránh các vấn đề môi trường.

Fig. 7

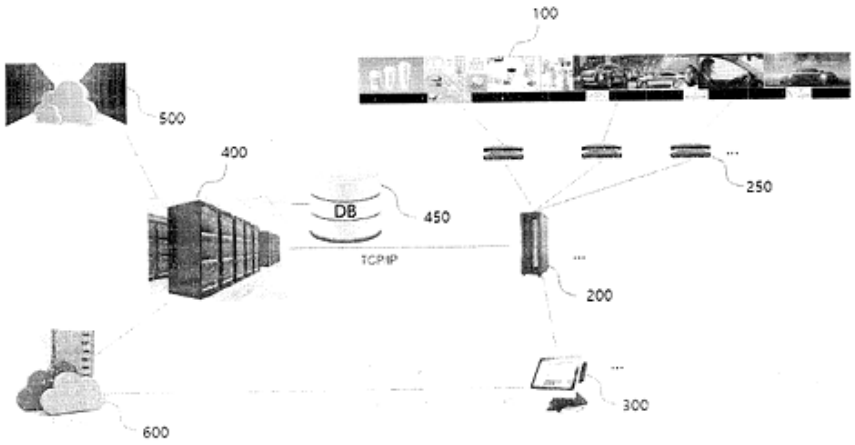

(11) **1-0054218 B**
(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253856/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/01/2022 406 A
(21) 1-2021-06723
(85) 25/10/2021
(22) 29/03/2019
(86) PCT/JP2019/014265 29/03/2019
(87) WO2020/202356 A1 08/10/2020
(51) ***G08G 1/16**; B60W 30/192; G08G 1/00*
(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
(72) Futoshi KOGA (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ CUNG CẤP THÔNG TIN, HỆ THỐNG CHIA SẺ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cung cấp thông tin trong đó máy chủ tiếp nhận thông tin phát hiện được biểu thị tình trạng phát hiện được bởi xe từ xe này để tạo ra, phù hợp với kiểu xe, thông tin về hiện tượng trượt biểu thị khả năng xe sẽ bị trượt, dựa trên thông tin phát hiện được mà đã được tiếp nhận và thông tin về môi trường bên ngoài biểu thị môi trường bên ngoài; và truyền thông tin về hiện tượng trượt cho xe.

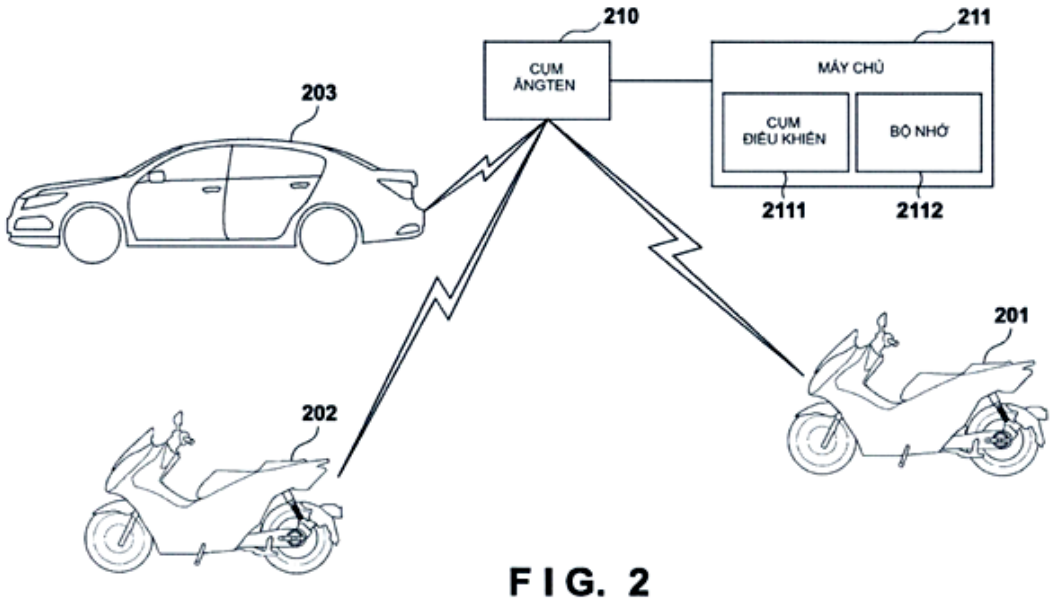


FIG. 2

(11) **1-0054219 B**
(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253857/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/03/2023 420 A
(21) 1-2022-05299
(85) 19/08/2022
(22) 29/01/2021
(86) PCT/US2021/015793 29/01/2021
(30) 62/967,953 30/01/2020 US
63/051,709 14/07/2020 US
(87) WO2021/155210 05/08/2021
(51) ***G01S 5/02****; G01S 11/02; G01S 13/84*
(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Loran JATUNOV (US); Hussain ELKOTBY (EG); Tanbir HAQUE (BD); Patrick CABROL (US); Ravikumar PRAGADA (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MỘT THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Phương pháp sử dụng trong thiết bị thu phát không dây (WTRU) được tạo cấu hình để giao tiếp thông qua giao diện cân bằng năng lượng (ZE) phù hợp với một phương án được công bố trong tài liệu này. Phương pháp này bao gồm việc thu WTRU, tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) đầu tiên kèm thông số biểu trưng bằng PRS đầu tiên và xác định tính phù hợp của tài nguyên PRS đầu tiên để WTRU sử dụng. Phương pháp cũng bao gồm đo lường độ lệch pha khi đến (PDOA) đối với các cặp tần số có sẵn và tạo ước tính phạm vi dựa trên giá trị đo PDOA. Ngoài ra, phương pháp bao gồm WTRU đánh giá độ tin cậy của phép đo PDOA và độ chính xác của ước tính phạm vi và báo cáo ước lượng phạm vi (với điều kiện là đạt được đủ độ chính xác).

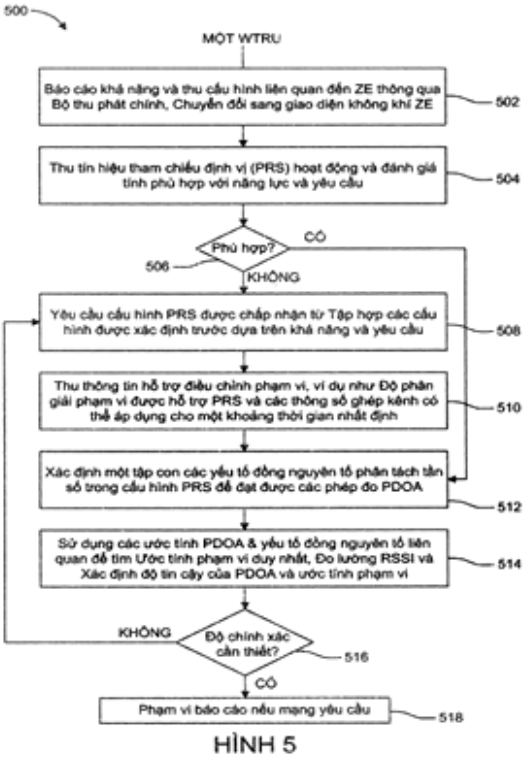

HÌNH 5

(11) **1-0054220 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253858/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04370

(85) 04/07/2023

(22) 09/12/2021

(86) PCT/CN2021/136901 09/12/2021

(30) 63/123,431 09/12/2020 US
17/534,147 23/11/2021 US

(87) WO2022/121994 16/06/2022

(51) ***H04W 72/04***; *H04L 27/26*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R.China

(72) SUH, Jung Hoon (KR); XIN, Yan (CA); ABOUL-MAGD, Osama (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ ĐƯA RA DỮ LIỆU**

(57) Các phương pháp và các hệ thống để truyền dữ liệu trong mạng cục bộ không dây (wireless local area network, WLAN) được bộc lộ. Phương pháp bao gồm truyền, trong WLAN, khung khởi động từ thiết bị truyền thông không dây thứ nhất, khung khởi động bao gồm trường người dùng đặc biệt chứa một hoặc nhiều trường con của các bit ở các vị trí bit được định nghĩa trước trong khung khởi động mà được gắn vào với các trị số cho thiết bị truyền thông không dây thứ hai để sao chép vào các bit bỏ qua của khung được dựa trên khởi động cho sự truyền đến thiết bị truyền thông không dây thứ nhất. Thiết bị truyền thông không dây để truyền dữ liệu trong mạng cục bộ không dây và bộ chip cũng được bộc lộ.

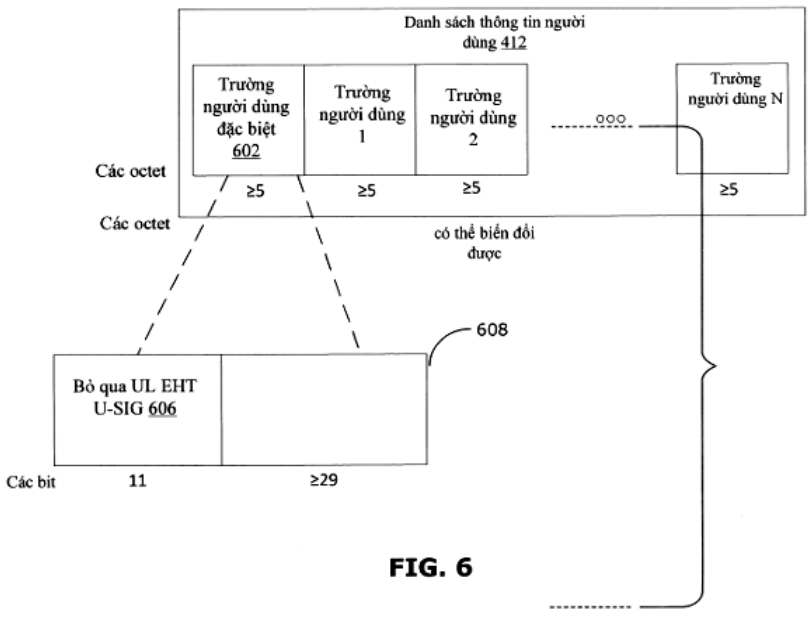


FIG. 6

(11) **1-0054221 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253859/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-07011

(85) 03/11/2021

(22) 31/03/2020

(86) PCT/EP2020/059028 31/03/2020

(30) 1904918.8 08/04/2019 GB

(87) WO2020/207849 15/10/2020

(51) ***A61K 8/11***; *A61K 8/898; A61Q 5/12; A61Q 19/00; A61Q 19/10; A61Q 5/02; A61K 8/58; A61Q 13/00*

(73) **GIVAUDAN SA** (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland

(72) DENIGOT, Marion (FR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐƯỢC BỌC NANG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ HÀNG TIÊU DÙNG CHỨA CHẾ PHẨM ĐƯỢC BỌC NANG, VÀ CHẤT LÀM ỔN ĐỊNH POLYME**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm được bọc nang bao gồm ít nhất một vi nang lõi-vỏ. Ít nhất một vi nang lõi-vỏ này bao gồm lõi chứa ít nhất một thành phần nước hoa và/hoặc mỹ phẩm, và vỏ bao quanh lõi. Vỏ chứa chất làm ổn định polyme được tạo ra bằng cách kết hợp chất hoạt động bề mặt polyme với ít nhất một aminosilan hai chân. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm được bọc nang, hàng tiêu dùng chứa chế phẩm được bọc nang và chất làm ổn định polyme.

(11) **1-0054222 B**
(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253863/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/02/2021 395 A
(21) 1-2020-03598
(85) 22/06/2020
(22) 21/12/2018
(86) PCT/US2018/067115 21/12/2018
(30) 17306956.8 28/12/2017 EP
(87) WO2019/133488 04/07/2019
(51) ***C08L 101/08***; *C09D 201/00; C09C 3/10; C08K 3/26; C09C 1/02*
(73) **IMERYS USA, INC** (US)
100 Mansell Court East, Suite 300 Roswell, Georgia 30076, United States of America
(72) SINGH, Virendra (US); STOVALL, Kalena (US); GOLBAYANI, Parvin (US); PEREZ, Richardo M. (US); TAYLOR, David A. (US); PAYNTER, Christopher D. (US); WICKS, Douglas (US); FRITZEN, Petra (DE); GIRARD, Anaelle (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

# (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CANXI CACBONAT ĐƯỢC BIẾN ĐỔI BỀ MẶT, CANXI CACBONAT ĐƯỢC BIẾN ĐỔI BỀ MẶT THU ĐƯỢC THEO QUY TRÌNH NÀY, VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CANXI CACBONAT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất canxi cacbonat được biến đổi bề mặt, quy trình này bao gồm bước cho canxi cacbonat hoặc tiền chất của nó tiếp xúc với ít nhất một copolyme lưỡng tính chứa tiểu đơn vị ưa nước và tiểu đơn vị kỵ nước, trong đó tiểu đơn vị ưa nước thu được từ ít nhất một hợp chất chưa bão hòa về mặt etylen chứa nhóm axit carboxylic hoặc muối hoặc dẫn xuất của nó; tiểu đơn vị kỵ nước thu được từ ít nhất một hợp chất chưa bão hòa về mặt etylen chứa nhóm kỵ nước; và copolyme lưỡng tính có giá trị cân bằng ưa nước-ưa lipo nằm trong khoảng từ 1 đến 40. Sáng chế cũng đề cập đến canxi cacbonat được biến đổi bề mặt thu được từ quy trình này, cũng như chế phẩm chứa canxi cacbonat được biến đổi bề mặt này.

FIG. 1

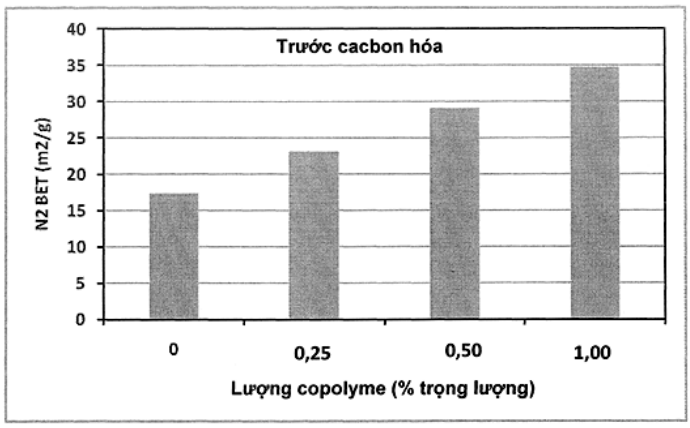

(11) **1-0054223 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253864/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2022-08153

(85) 14/12/2022

(22) 22/10/2021

(86) PCT/CN2021/125864 22/10/2021

(30) 202110135974.0 01/02/2021 CN

(87) WO2022/160803 04/08/2022

(51) ***G09F 9/00***

(73) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China
2. **BEIJING BOE DISPLAY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 118 Jinghaiyilu, BDA Beijing 100176, P.R. China

(72) ZHANG, Zhizhong (CN); SUN, Yanjun (CN); LIU, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÔ ĐUN PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến mô đun phát sáng và thiết bị hiển thị, cho việc sử dụng nhằm khắc phục các vấn đề trong giải pháp kỹ thuật đã biết là các mô đun phát sáng có ánh sáng mờ, ánh sáng phát ra không đều, và các chiều dày lớn. Mô đun phát sáng có cấu hình để tạo ra nguồn sáng cho bảng hiển thị. Mô đun phát sáng bao gồm: nền phát sáng (2), nền phát sáng (2) có nhiều phần tử phát sáng (T) được bố trí theo mảng; và nhóm màng quang học (3), nhóm màng quang học (3) nằm ở phía phát sáng của nền phát sáng (2), nhóm màng quang học (3) ít nhất bao gồm tấm khuếch tán (31), và hình chiếu trực giao của tất cả các phần tử phát sáng (T) trên nền phát sáng (2) trên tấm khuếch tán (31) nằm bên trong tấm khuếch tán (31). Ít nhất diện tích cục bộ của nền phát sáng (2) tiếp xúc vật lý trực tiếp với tấm khuếch tán (31).

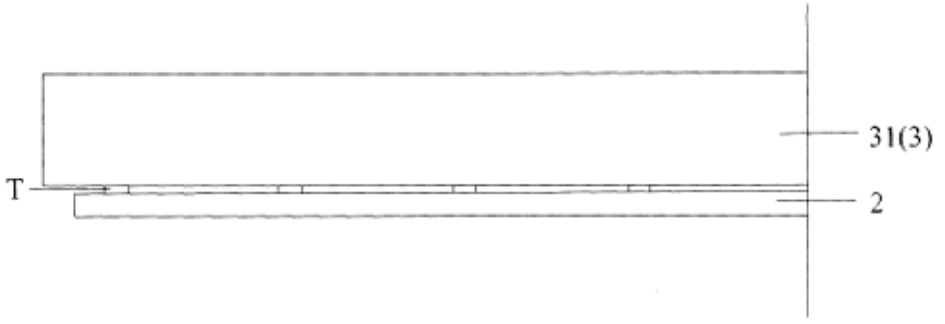


Fig.1

(11) **1-0054224 B**
(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253865/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/06/2022 411 A
(21) 1-2020-06794
(85) 24/11/2020
(22) 17/09/2019
(86) PCT/KR2019/011969 17/09/2019
(87) WO2021/054486A1 25/03/2021
(51) ***E06B 9/58***; *E06B 9/13*
(73) **COAD CO.,LTD.** (KR)
202-37, Hyundaikia-ro, Namyang-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18279, Republic of Korea
(72) KIM, Ho-Tae (KR); KIM, Kyoung-Deok (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ CỬA TỰ ĐỘNG CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cửa tự động công nghiệp dùng cho cửa tự động công nghiệp có chi tiết tấm di chuyển theo phương thẳng đứng bởi động cơ. Thiết bị cửa tự động công nghiệp này bao gồm: các khung dẫn hướng có các phần chứa tấm trong đó cả hai đầu của chi tiết tấm lần lượt được chứa để di chuyển theo phương thẳng đứng; chi tiết con lăn tấm được lắp đặt bên trên các khung dẫn hướng để cuộn lên chi tiết tấm; và các phần nâng lên được tạo ra khắp toàn bộ cả hai đầu của chi tiết tấm dọc theo phương thẳng đứng lần lượt để liên kết chi tiết tấm với các phần chứa tấm của các khung dẫn hướng, trong đó các phần nâng lên di chuyển theo phương thẳng đứng trong khi được chứa trong các phần chứa tấm.

Fig.2

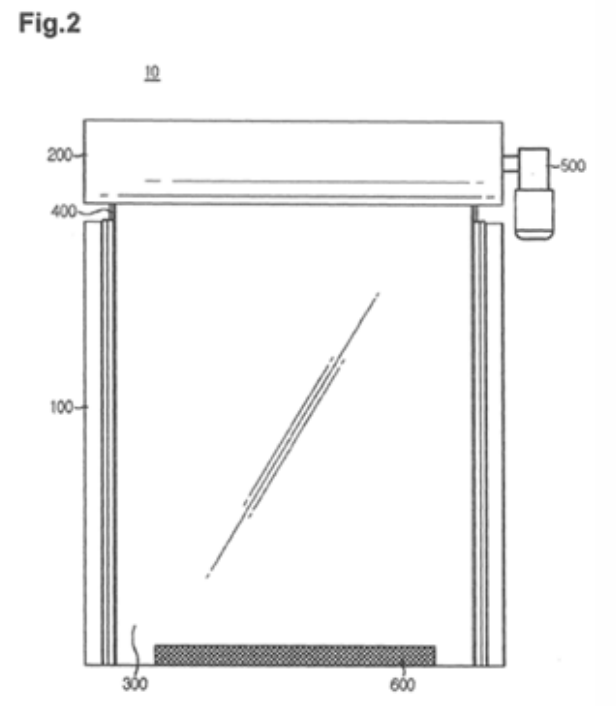

(11) **1-0054225 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253866/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01587

(85) 14/03/2023

(22) 13/08/2021

(86) PCT/CN2021/112601 13/08/2021

(30) 202010897996.6 31/08/2020 CN

(87) WO2022/042343 03/03/2022

(51) ***H04L 5/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FENG, Qi (CN); HU, Yuanzhou (CN); HE, Gaoning (CN); LU, Jianmin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ HAI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra tín hiệu, thiết bị truyền thông thứ nhất, thiết bị truyền thông thứ hai, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính để làm tăng mật độ của các sóng mang con, cải thiện hiệu quả phổ, và làm giảm xuống độ phức tạp san bằng của bộ thu. Trong phương pháp này, thiết bị truyền thông thứ nhất tạo ra tín hiệu thứ nhất, và gửi tín hiệu thứ nhất tới thiết bị truyền thông thứ hai, và thiết bị truyền thông thứ hai thu tín hiệu thứ nhất, và sau đó giải điều biến tín hiệu thứ nhất. Ký hiệu được chứa trong tín hiệu thứ nhất được mang trên K+2(M-1) sóng mang con. K sóng mang con ở giữa là các sóng mang con hợp lệ, M-1 sóng mang con bắt đầu và M-1 sóng mang con cuối cùng là các sóng mang dư thừa, và khoảng cách sóng mang con giữa các sóng mang con gần kề liên quan đến đặc trưng của xung miền thời gian được sử dụng để tạo hình sóng mang con. Đặc trưng của xung miền thời gian có thể là độ rộng của mỗi búp bên trong số một số hoặc tất cả các búp bên của phổ tần của xung miền thời gian bằng 1/M độ rộng búp chính của xung miền thời gian. Trong trường hợp này, khoảng cách sóng mang con là 1/M độ rộng búp chính. K là số nguyên dương, và M là số nguyên dương lớn hơn 1.

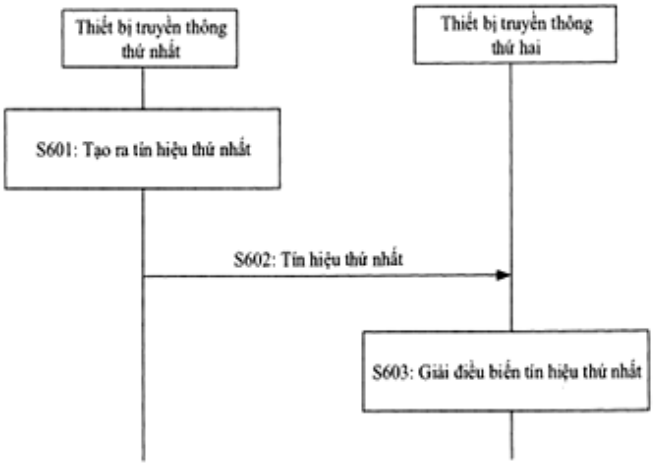


Fig.6

(11) **1-0054226 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253867/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00471

(85) 03/01/2018

(22) 01/07/2016

(86) PCT/KR2016/007138 01/07/2016

(30) 62/187,428 01/07/2015 US
10-2016-0014916 05/02/2016 KR

(87) WO2017/003259 05/01/2017

(51) ***H04L 27/26***

(62) 1-2018-00028

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) OH, Young-ho (KR); MYUNG, Se-ho (KR); LEE, Hak-ju (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU CỦA THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU CỦA THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu của thiết bị truyền tín hiệu và phương pháp thu tín hiệu của thiết bị thu tín hiệu, trong đó thiết bị truyền tín hiệu bao gồm: bộ tạo khung được tạo cấu hình để tạo ra khung chứa nhiều ký hiệu dồn kênh phân tần trực giao (Orthogonal Frequency Division Multiplexing, OFDM); và bộ xử lý tín hiệu được tạo cấu hình để xử lý tín hiệu trên khung đã tạo ra, trong đó các ký hiệu OFDM được đặt ở trong phần khởi động, phần mở đầu chứa thông tin báo hiệu cơ bản cho tầng L1 và thông tin báo hiệu chi tiết cho tầng L1, và phần dữ liệu hữu ích, và trong đó phần khởi động chứa thông tin về kích thước biến đổi Fourier nhanh (Fast Fourier Transform, FFT) của các ký hiệu OFDM được đặt ở trong phần mở đầu, độ dài của khoảng bảo vệ (Guard Interval, GI) được chèn vào trong phần mở đầu, mẫu sóng chủ cho phần mở đầu được chèn vào trong phần mở đầu, và thông tin về chế độ cơ bản cho tầng L1.

Fig. 7

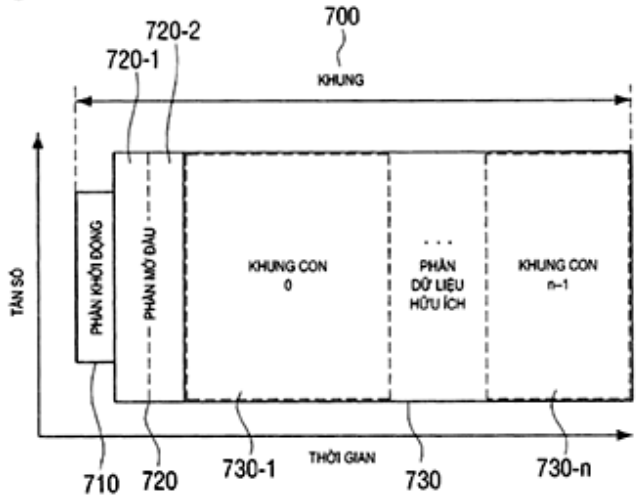

(11) **1-0054227 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253869/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-05416

(85) 25/08/2022

(22) 22/01/2021

(86) PCT/US2021/014670 22/01/2021

(30) 62/967,782 30/01/2020 US
63/051,451 14/07/2020 US

(87) WO2021/154610 05/08/2021

(51) ***H02J 50/00****; H04B 7/06; H04W 72/04; H02J 50/20*

(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Hussain ELKOTBY (EG); Ravikumar PRAGADA (US); Mahmoud ABDELGELIL (EG); Tanbir HAQUE (BD); Patrick CABROL (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể bao gồm thiết bị thu giữ năng lượng (EH), bộ thu phát năng lượng bằng không (ZE) và bộ thu phát chính. WTRU có thể khởi tạo hoạt động bằng cách sử dụng bộ thu phát chính và thu cấu hình phát hiện và thông tin ánh xạ. WTRU có thể khởi tạo quy trình lựa chọn (lại) chùm tín hiệu bằng cách sửdụng bộ thu phát ZE và sử dụng cấu hình phát hiện chùm tín hiệu thu được để xác định ID chùm tín hiệu có thể phát hiện và sử dụng thông tin ánh xạ thu được để truy vấn cấu hình báo hiệu EH. WTRU xác định hiệu suất EH dự kiến cho mỗi chùm tín hiệu được phát hiện và lựa chọn chùm tín hiệu có hiệu suất EH dự kiến tốt nhất. Với điều kiện là WTRU xác định sự cần thiết của báo hiệu EH động cho chùm tín hiệu được chọn, nó sẽ tiến hành quy trình khai báo sự hiện diện để yêu cầu báo hiệu EH động được tối ưu hóa. WTRU sử dụng các thông số kênh báo hiệu điều khiển để thu động cấu hình báo hiệu EH được tối ưu hóa và tạo cấu hình mạch EH của nó và thu giữ năng lượng.

HÌNH 34

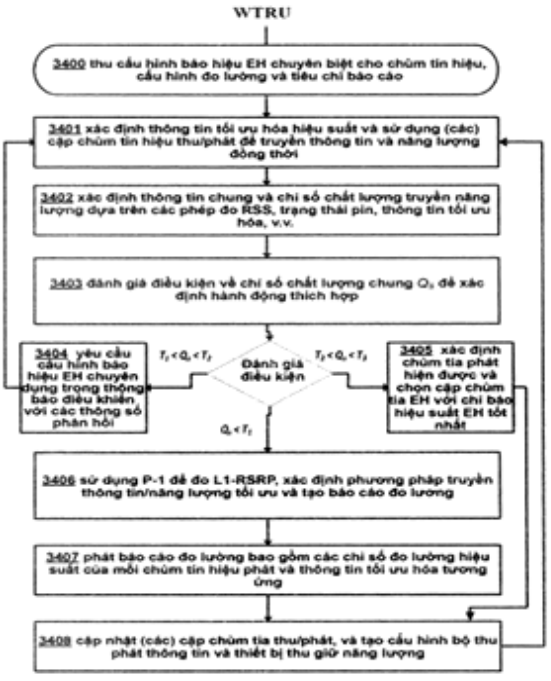

(11) **1-0054228 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253875/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2022-05284

(85) 19/08/2022

(22) 15/10/2021

(86) PCT/KR2021/014352 15/10/2021

(30) 10-2020-0176742 16/12/2020 KR

(87) WO2022/131508 23/06/2022

(51) ***A21D 2/18***; *A21D 8/06; A21D 8/02; A21D 10/00*

(73) **SPC CO., LTD.** (KR)
18, Sagimakgol-ro 31beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13220 Republic of Korea

(72) BAN, Young Ju (KR); LEE, Gyeong Min (KR); CHO, Eun Hui (KR); SHIM, Sang Min (KR); SEO, Jin Ho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **DUNG DỊCH GẠO ĐƯỢC ĐƯỜNG HÓA, BỘT NHÀO CHỨA DUNG DỊCH GẠO NÀY VÀ BÁNH MỲ**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch gạo được đường hóa, bột nhào chứa dung dịch gạo này và bánh mỳ, cụ thể hơn đến bánh mỳ chứa dung dịch gạo được đường hóa được tạo ra bằng cách sử dụng nấm mốc Aspergillus oryzae, nấm mốc Aspergillus kawachii, và cặn men và phương pháp sản xuất bánh mỳ này. Theo sáng chế, dung dịch gạo được đường hóa được tạo ra bằng cách sử dụng nấm mốc Aspergillus oryzae, nấm mốc Aspergillus kawachii, và cặn men, và bởi vậy, so với dung dịch gạo được đường hóa hiện có được tạo ra bằng cách sử dụng nấm mốc Aspergillus oryzae hoặc nấm mốc Aspergillus kawachii, độ ngọt có thể giảm, và lượng axit glutamic và axit aspartic có thể tăng, bởi vậy tạo ra vị thơm ngon tăng thêm. Hơn nữa, các hương vị (mùi thơm) phong phú và khác nhau có thể được tăng cường. Ngoài ra, bằng cách bổ sung dung dịch gạo được đường hóa theo sáng chế, bánh mỳ có vị thơm ngon và các hương vị (mùi thơm) phong phú và khác nhau có thể được tạo ra.

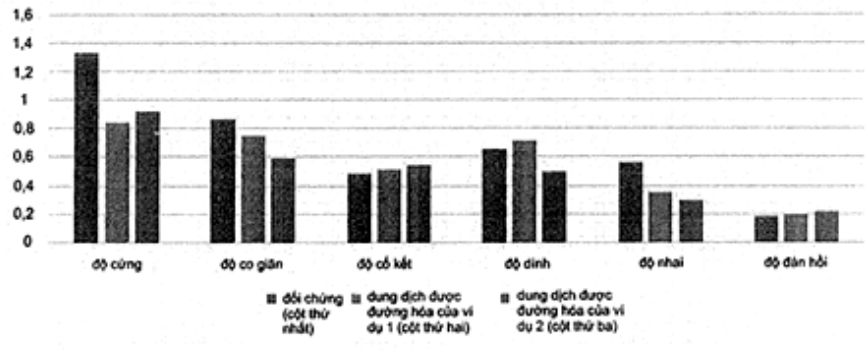


Fig.1

(11) **1-0054229 B**

(15) 06/11/2025
Số Quyết định: 253876/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-03315

(85) 26/05/2022

(22) 27/10/2020

(86) PCT/EP2020/080118 27/10/2020

(30) 19212150.7 28/11/2019 EP

(87) WO2021/104780 A1 03/06/2021

(51) ***A61K 8/02***; *A61K 8/41; A61K 8/49; A61Q 17/00; A61K 8/85; A61P 31/02; A61Q 11/00; A61Q 15/00; A61K 8/26; A61K 8/81*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) APPAVOO Shanthi (IN); DASGUPTA Anindya (IN); KUMARAN Srikala (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN BAO GỒM SÉT BIẾN ĐỔI VÀ COPOLYME**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kháng khuẩn dành cho chăm sóc răng miệng, chẳng hạn như kem đánh răng, có chứa các hạt và copolyme đặc thù và thuộc lĩnh vực kháng khuẩn, ví dụ cho chăm sóc cá nhân. Sáng chế còn mô tả việc sử dụng và phương pháp dùng chế phẩm kháng khuẩn này.

(11) **1-0054230 B**

(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254156/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00683

(85) 28/01/2022

(22) 10/07/2020

(86) PCT/CN2020/101294 10/07/2020

(30) 201910626772.9 11/07/2019 CN

(87) WO2021/004523 14/01/2021

(51) ***H04W 72/10***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Yu (CN); WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

# (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: xác định thông tin đường lên thứ ba từ thông tin đường lên thứ nhất và thông tin đường lên thứ hai dựa trên mối quan hệ ưu tiên thứ nhất, trong đó thông tin đường lên thứ nhất là thông tin yêu cầu khôi phục lỗi chùm (Beam Failure Recovery Request, BFRQ) thứ nhất; và truyền thông tin đường lên thứ ba bằng tài nguyên đường lên thứ nhất.

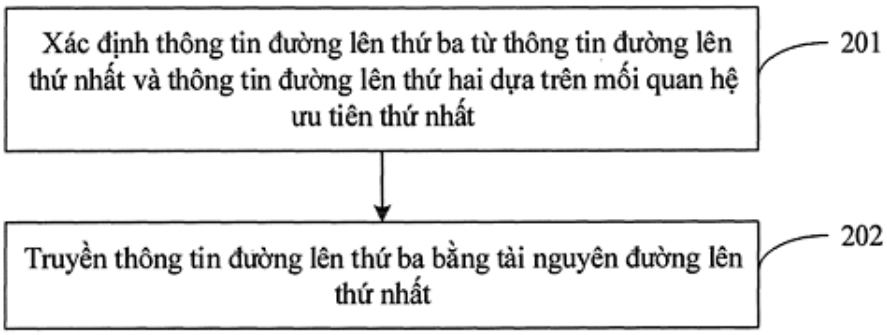


**Fig.2**

(11) **1-0054231 B**

(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254157/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-05046

(85) 09/08/2022

(22) 18/01/2021

(86) PCT/US2021/013831 18/01/2021

(30) 62/962,435 17/01/2020 US
63/021,950 08/05/2020 US

(87) WO2021/146688 22/07/2021

(51) ***A47D 11/00***

(73) **WONDERLAND SWITZERLAND AG** (CH)
Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

(72) PACELLA, Jonathan M. (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CŨI TẠO KHU VỰC CHƠI GẤP LẠI ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến cũi tạo khu vực chơi gấp lại được và phụ kiện nôi cho cũi tạo khu vực chơi gấp lại được, trong đó nôi và cũi tạo khu vực chơi được gấp lại và mở ra cùng nhau. Khi được mở ra, nôi tương đối nông từ trên cùng của cũi tạo khu vực chơi để người chăm sóc có thể dễ dàng hơn trong việc đặt trẻ nhỏ vào, và đưa trẻ nhỏ ra khỏi, nôi. Đệm nôi được đỡ bằng đầu nối trung tâm ở dưới cùng của nôi và bốn ống đỡ được ghép nối với đầu nối trung tâm và kéo dài đến các góc dưới cùng tương ứng của nôi. Trong khi gấp lại, đầu nối trung tâm nôi chuyển động theo hướng theo phương thẳng đứng và các ống đỡ xoay từ vị trí theo phương ngang sang vị trí theo phương thẳng đứng, trở nên song song với các chân tương ứng của cũi tạo khu vực chơi. Do đó, trong cấu hình được gấp lại nhỏ gọn, đầu nối trung tâm nôi được bao quanh bởi và ở trong khung đã được gấp lại của cũi tạo khu vực chơi hoặc bằng phẳng với trên cùng của cũi tạo khu vực chơi (để không kéo dài đáng kể vượt quá đỉnh của cũi tạo khu vực chơi).

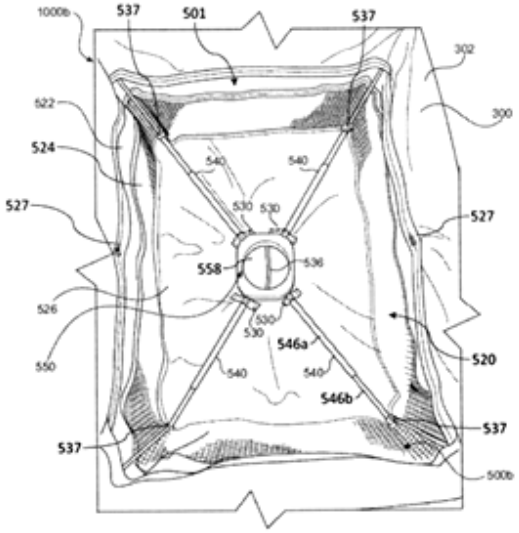


FIG. 48

(11) **1-0054232 B**
(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254159/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/04/2023 421 A
(21) 1-2022-07942
(85) 05/12/2022
(22) 10/06/2020
(86) PCT/CN2020/095309 10/06/2020
(87) WO2021/248350 A1 16/12/2021
(51) ***H04M 9/08**; H03G 3/20*
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) WANG, Jingbin (CN); BAO, Xiaoming (CN); CHEN, Yu (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, MÁY LỰA CHỌN ĐỘ LỢI ÂM THANH VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lựa chọn độ lợi âm thanh bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để, dựa trên ít nhất một trong tiêu chí bên ngoài hoặc tiêu chí dựa trên tín hiệu, xuất ra tín hiệu được điều chỉnh độ lợi thứ nhất từ bộ điều chỉnh độ lợi thứ nhất hoặc tín hiệu được điều chỉnh độ lợi thứ hai từ bộ điều chỉnh độ lợi thứ hai làm đầu vào cho hoạt động xử lý âm thanh. Tín hiệu được điều chỉnh độ lợi thứ nhất tương ứng với độ lợi thứ nhất được áp dụng cho tín hiệu âm thanh từ micrô và tín hiệu được điều chỉnh độ lợi thứ hai tương ứng với độ lợi thứ hai được áp dụng cho tín hiệu âm thanh từ micrô. Tiêu chí dựa trên tín hiệu được dựa trên việc liệu số đo tín hiệu thứ nhất liên kết với tín hiệu được điều chỉnh độ lợi thứ nhất hay số đo tín hiệu thứ hai liên kết với tín hiệu được điều chỉnh độ lợi thứ hai gần hơn với số đo mục tiêu. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp, máy lựa chọn độ lợi âm thanh và thiết bị lưu trữ đọc được bằng máy tính.

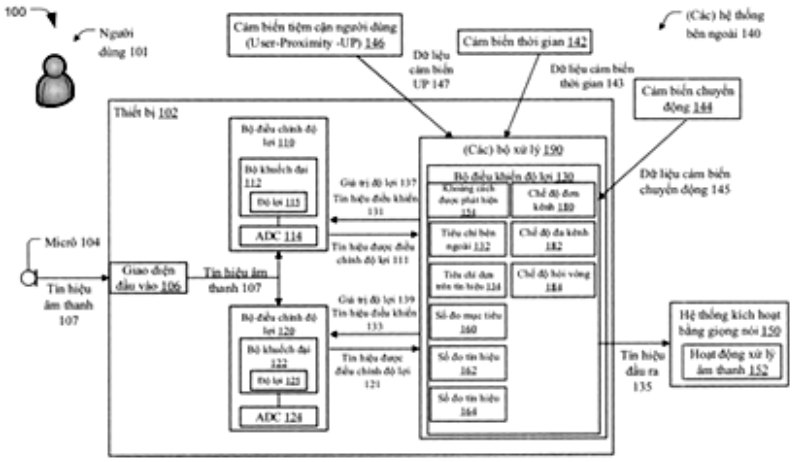


**Fig.1**

(11) **1-0054233 B**
(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254162/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/06/2020 387 A
(21) 1-2020-01316
(85) 06/03/2020
(22) 09/08/2018
(86) PCT/KR2018/009130 09/08/2018
(30) 62/543,996 11/08/2017 US
(87) WO2019/031892 A1 14/02/2019
(51) ***H04W 28/06***
(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) LEE, Gyeongcheol (KR); YI, Seungjune (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thực thể điều khiển liên kết rađio (Radio Link Control, viết tắt là RLC) của thiết bị truyền thu đơn vị dữ liệu dịch vụ (Service Data Unit, viết tắt là SDU) RLC thứ nhất từ lớp phía trên của thiết bị truyền. Nếu thực thể RLC thu, từ lớp phía trên, chỉ báo loại bỏ để loại bỏ RLC SDU thứ nhất, thực thể RLC kiểm tra xem liệu RLC SDU thứ nhất đã được gửi đến lớp phía dưới của thiết bị truyền hay chưa. Thực thể RLC loại bỏ RLC SDU thứ nhất nếu không có RLC SDU thứ nhất và cũng không có phân đoạn của RLC SDU thứ nhất được gửi đến lớp phía dưới.

FIG. 8

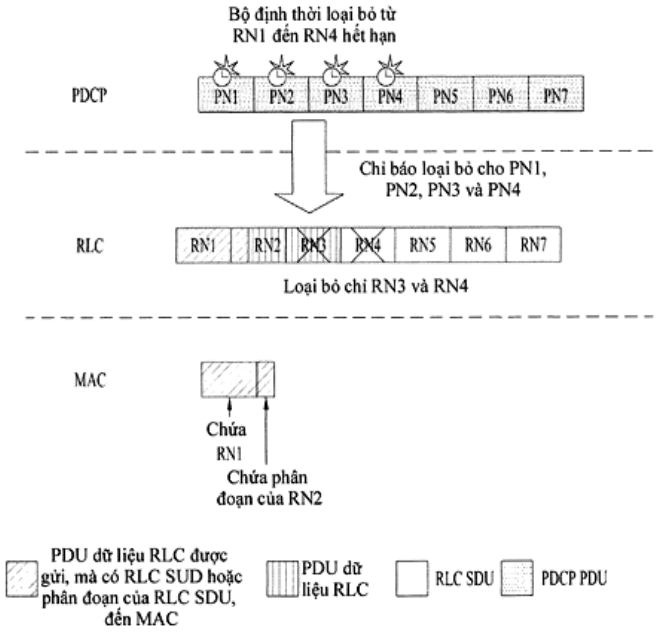

(11) **1-0054234 B**
(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254164/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/02/2017 347 A
(21) 1-2016-05211
(85) 30/12/2016
(22) 08/04/2015
(86) PCT/KR2015/003544 08/04/2015
(30) 62/013,836 18/06/2014 US
10-2014-0132660 01/10/2014 KR
(87) WO2015/194749 A1 23/12/2015
(51) ***G02B 27/22****; H04N 13/04*
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) SHIN, Yoon-cheol (KR); LEE, Won-jun (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ BA CHIỀU (3D) KHÔNG CẦN KÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP DÙNG CHO THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị ba chiều (3D) không cần kính và phương pháp thiết lập dùng cho thiết bị này. Thiết bị hiển thị 3D không cần kính bao gồm: thiết bị hiển thị có màn hình phẳng; và tấm che xem 3D được bố trí tháo ra được trên màn hình phẳng, tấm che xem 3D này được làm thích ứng để cho phép các ảnh hiển thị trên màn hình phẳng có thể được xem ở dạng ba chiều, trong đó thiết bị hiển thị có chương trình thiết lập tấm che có thể chạy được bởi thiết bị hiển thị để thiết lập các tham số thiết lập của tấm che xem 3D.

**Fig.1**

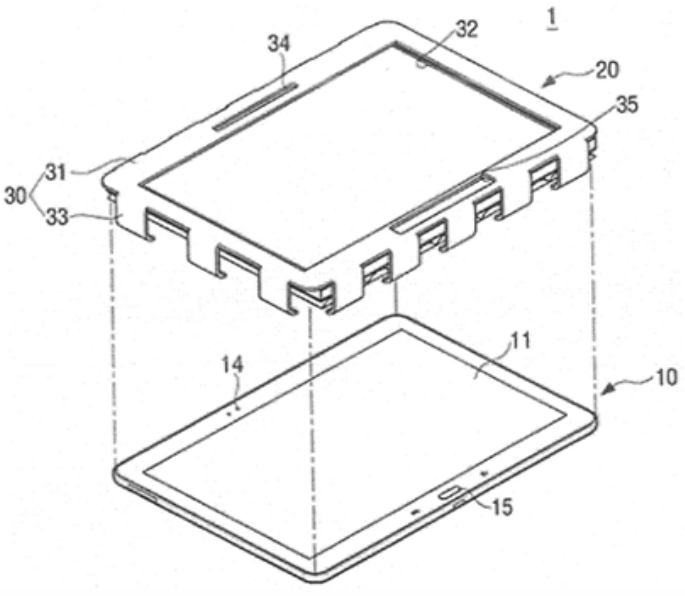

(11) **1-0054235 B**

(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254166/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-05669

(22) 06/09/2022

(30) 10-2021-0138212 18/10/2021 KR
10-2021-0189808 28/12/2021 KR

(51) ***H01L 51/00***; *H01L 27/00*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Hyangmyoung Gwon (KR); Ruda Rhe (KR); JiHyun Jung (KR); DeukSu Lee (KR); SuChang An (KR); JaeGyun Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHẠM**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị chạm. Bằng cách tạo ra ít nhất một thành phần trong số độ dày hoặc góc của độ nghiêng của lớp cách ly được bố trí trên diện tích mà trong đó đường định tuyến chạm được bố trí trên diện tích không hoạt động của tấm nền hiển thị và diện tích thiếu đường định tuyến chạm là khác với nhau, việc ngắn mạch giữa các đường định tuyến chạm do khuyết tật trong quy trình sắp xếp các đường định tuyến chạm có thể được làm giảm.

*FIG. 1*

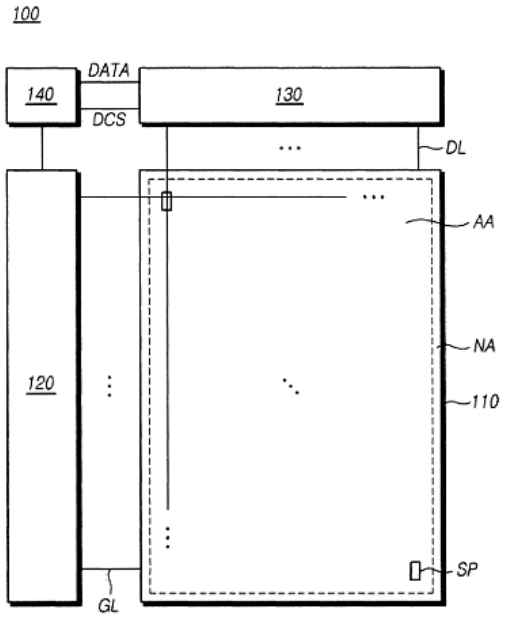

(11) **1-0054236 B**
(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254167/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/11/2023 428 A
(21) 1-2023-04430
(85) 06/07/2023
(22) 05/11/2021
(86) PCT/JP2021/040824 05/11/2021
(30) 2021-002286 08/01/2021 JP
(87) WO2022/149343 14/07/2022
(51) ***G06Q 50/04****; G04G 5/00; A61J 1/03; B65B 57/00*
(73) **CKD CORPORATION** (JP)
250, Ouji 2-chome, Komaki-shi, Aichi 4858551, Japan
(72) SAWADA Hideaki (JP); OHTANI Takamasa (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống quản lý dữ liệu mà cho phép yêu cầu đồng thời đối với dữ liệu đã được lưu trữ sẽ được thỏa mãn một cách nghiêm ngặt hơn. Mỗi trong số các thiết bị điều khiển (130) và các thiết bị xác định việc xử lý (140) bao gồm phần đồng hồ cục bộ (150) và phần lưu trữ cục bộ (160). Thời gian trong mỗi phần đồng hồ cục bộ (150) được hiệu chỉnh, dựa trên thông tin thời gian tham chiếu từ phần tạo ra thời gian tham chiếu (122). Mỗi khi dữ liệu được tạo ra, dữ liệu và thông tin về thời gian tạo ra dữ liệu hoặc thời gian khi dữ liệu được tạo ra được lưu trữ vào trong phần lưu trữ cục bộ (160). Dữ liệu và thông tin về thời gian tạo ra dữ liệu mà được lưu trữ trong phần lưu trữ cục bộ (160) được gửi đến máy chủ lưu trữ dữ liệu (120) để được lưu trữ vào trong phần lưu trữ chính (121). Cấu hình này khiến cho các thời gian mà được chỉ báo bởi các phần đồng hồ cục bộ (150) tương ứng hầu như bằng nhau và cải thiện độ chính xác của thời gian tạo ra dữ liệu được lưu trữ trong phần lưu trữ chính (121). Kết quả là, cấu hình này cho phép yêu cầu đồng thời đối với dữ liệu đã được lưu trữ sẽ được thỏa mãn một cách nghiêm ngặt hơn.

FIG.1

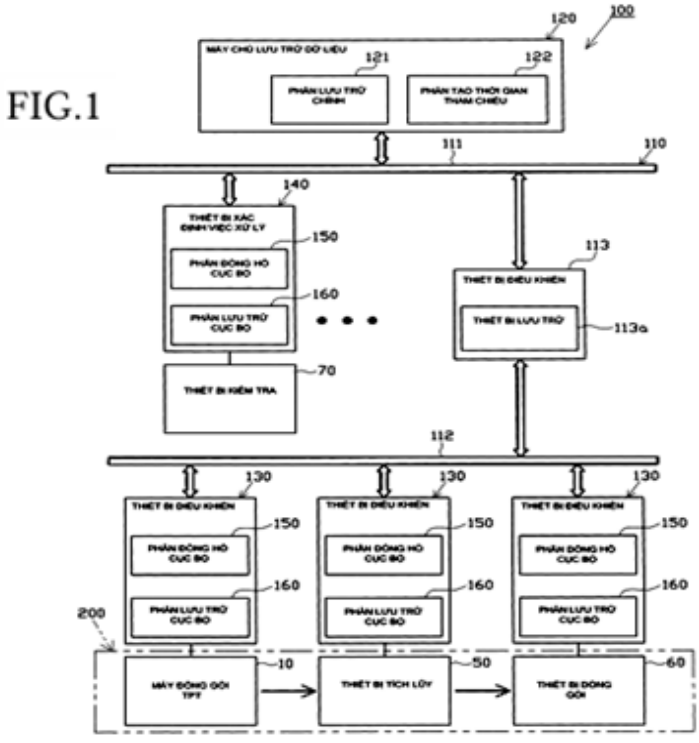

(11) **1-0054237 B**
(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254169/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/10/2023 427 A
(21) 1-2023-01697
(22) 17/03/2023
(30) 2022-054577 29/03/2022 JP
(51) ***H02K 9/06***
(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Dai Kataoka (JP); Toshiki Matsuura (JP); Wataru Nagata (JP); Ryuichi Nakanishi (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) **KẾT CẤU MÁY PHÁT ĐIỆN**

(57) Mục đích của sáng chế là làm mát, theo cách hiệu quả, máy điện kiểu chuyển động quay bố trí ở bên trong bánh đà của kết cấu máy phát điện.

Kết cấu máy phát điện bao gồm: trục dẫn động (31); bánh đà (45) quay liền khối với trục dẫn động (31); và máy điện kiểu chuyển động quay (46) bố trí ở bên trong bánh đà (45), lỗ (45e) được bố trí ở phần thành (45a) mà cấu thành bề mặt theo hướng dọc trục của bánh đà (45), quạt ly tâm (51) được bố trí trên bề mặt (45f) ở phía ngoài theo hướng dọc trục của trục dẫn động (31) trong phần thành (45a), quạt ly tâm (51) quay liền khối với bánh đà (45) để thực hiện việc thổi gió và phần tấm (63) của quạt ly tâm (51) được dựng thẳng đứng về phía phần thành (45a) từ phía ngoài theo hướng dọc trục và nằm đối diện với phần thành (45a).

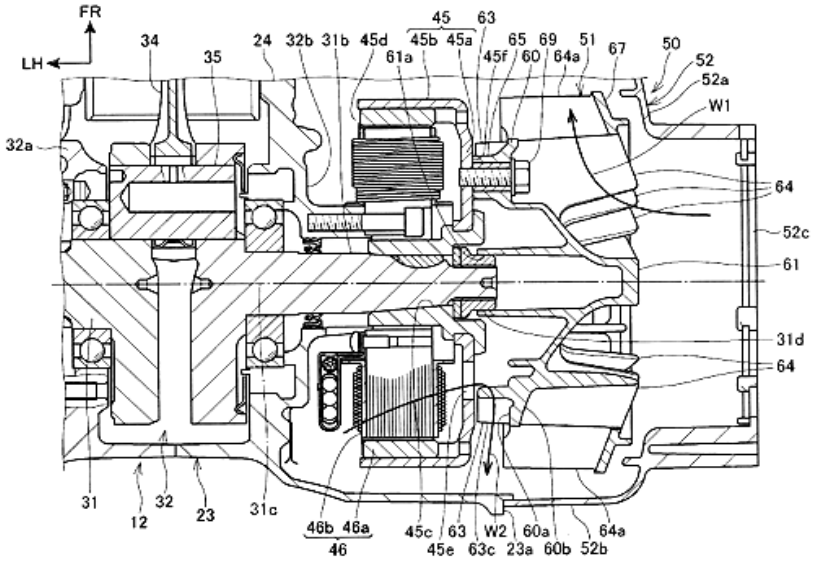

FIG.3

(11) **1-0054238 B**

(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254171/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-07242

(85) 04/11/2022

(22) 05/04/2021

(86) PCT/IN2021/050336 05/04/2021

(30) 202021015008 04/04/2020 IN

(87) WO2021/199086 07/10/2021

(51) ***G01J 3/02***; *G01N 33/487; G01N 21/17; G01N 21/63; A61B 5/145; G01J 3/18*

(73) **EZERX HEALTH TECH PRIVATE LIMITED** (IN)
4th floor, AA-24 Street No-61, Near new Town Bus Stand, Newtown Kolkata 700156, India

(72) MAHAPATRA, Partha Pratim Das (IN); SHARMA, Sandeep (IN)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÁC ĐẶC TÍNH CỦA CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xác định các đặc tính của chất lỏng. Thiết bị này bao gồm dãy đèn LED tạo ra ánh sáng nhìn thấy được, hệ thống quang học và bộ vi điều khiển. Trong thiết bị này, dãy đèn LED tạo ra ánh sáng nhìn thấy được sẽ phát ra ánh sáng và tạo ra chùm ánh sáng để chiếu xạ một vật thể. Ngoài ra, trong thiết bị, hệ thống tối ưu bao gồm cách tử để nhận ánh sáng bức xạ từ vật thể qua ống chuẩn trực và phân tán ánh sáng thành các bước sóng, thấu kính hội tụ và cảm biến hình ảnh tuyến tính được bố trí tại mặt phẳng tiêu cự của thấu kính hội tụ để chuyển đổi ánh sáng. bởi cách tử và được hội tụ bởi thấu kính hội tụ, thành các tín hiệu điện. Trong thiết bị này, bộ vi điều khiển được kết nối với cảm biến và xử lý các tín hiệu điện và giao tiếp để xử lý.

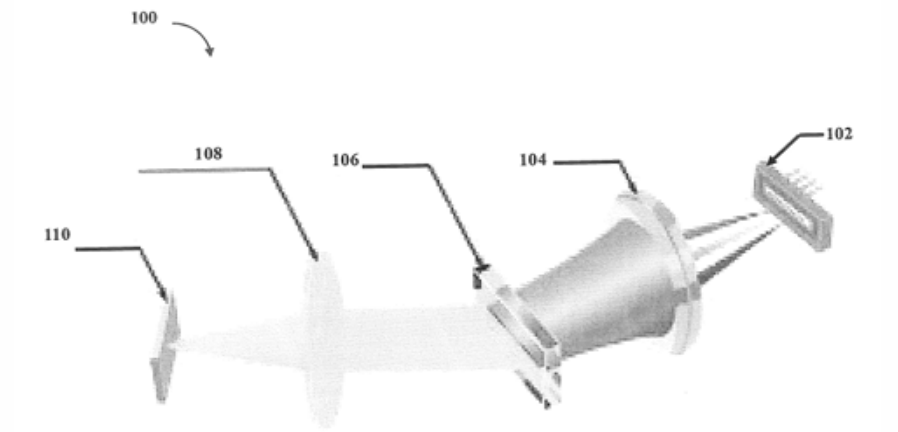


Fig. 1

(11) **1-0054239 B**

(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254173/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-00528

(85) 30/01/2020

(22) 28/06/2018

(86) PCT/JP2018/024744 28/06/2018

(30) 62/527,761 30/06/2017 US

(87) WO2019/004408 03/01/2019

(51) ***G10K 11/162***; *G10K 11/168; B32B 5/26; B60R 13/08*

(73) **M-TECHX INC.** (JP)
25-9, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040033 (JP)

(72) SOTA Hiroyoshi (JP); Ikegaya Morihiko (JP); Urabe Kenichi (JP); Echizenya Takatsugu (JP); Hirogaki Toshiki (JP); Wu Wei (JP); Ishii Yoshiaki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT LIỆU HẤP THỤ VÀ CÁCH ÂM**

(57) Sáng chế đề xuất cốt liệu sợi cách âm có khả năng cách âm hiệu quả nhờ kết cấu đơn giản và vật liệu hấp thụ và cách âm và vật liệu hấp thụ và cách âm dùng cho các phương tiện giao thông có cốt liệu sợi cách âm. Cốt liệu sợi cách âm có đường kính sợi trung bình từ 450 nm đến 5800 nm và mật độ khối từ 0,09 g/cm³ đến 0,33 g/cm³. Cốt liệu sợi cách âm đặc biệt tốt hơn là có đường kính sợi trung bình từ 450 nm đến 1650 nm và mật độ khối từ 0,09 g/cm³ đến 0,22 g/cm³. Cốt liệu sợi cách âm thỏa mãn các phạm vi số này có khả năng đạt trọng lượng nhẹ và đồng thời thể hiện tính năng cách âm hiệu quả.

Fig.8

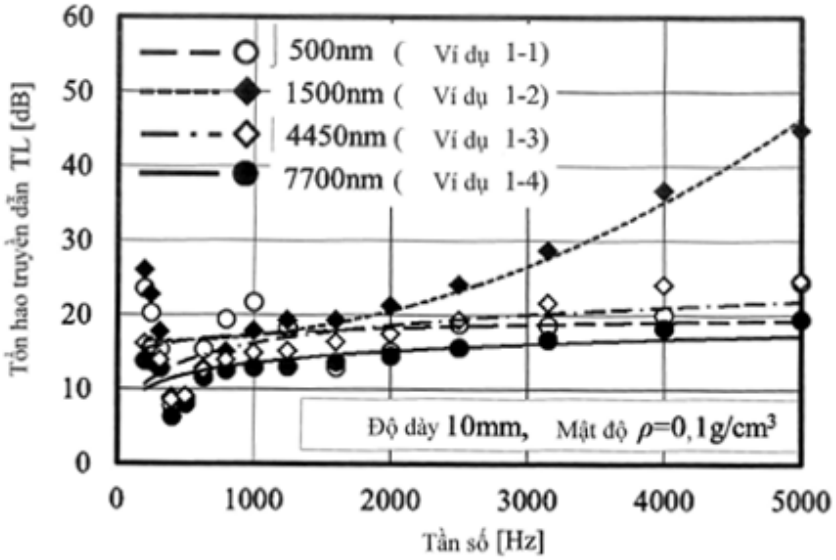

(11) **1-0054240 B**
(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254182/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/10/2020 391 A
(21) 1-2020-04867
(85) 24/08/2020
(22) 24/01/2018
(86) PCT/CN2018/073942 24/01/2018
(87) WO2019/144310 01/08/2019
(51) ***H04W 28/02***; *H04W 76/15; H04W 28/24*
(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) ZHU, Jinguo (CN); ZHOU, Xingyue (CN); LU, Fei (CN); LIANG, Shuang (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ SẢN PHẨM CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bao gồm các bước: nhận thông báo bởi thiết bị điện toán thứ nhất, thông báo rằng thiết bị truyền thông không dây đã được thiết lập từ trước phiên đơn vị giao thức dữ liệu qua việc truy cập mạng lần đầu đã được đăng ký truy cập để truy cập mạng lần hai; và thiết lập bởi thiết bị điện toán thứ nhất, một hoặc nhiều luồng chất lượng dịch vụ (QoS) dùng cho phiên đơn vị giao thức dữ liệu dùng cho thiết bị truyền thông không dây qua việc truy cập mạng lần hai bằng cách truyền tin báo tới thiết bị điện toán thứ hai gồm thông tin phối hợp một hoặc nhiều luồng chất lượng dịch vụ (QoS) với truy cập mạng lần hai, và trong đó thiết bị điện toán thứ nhất được tạo cấu hình để thực hiện chức năng quản lý phiên và thiết bị điện toán thứ hai được tạo cấu hình để thực hiện chức năng quản lý việc truy cập cơ động.

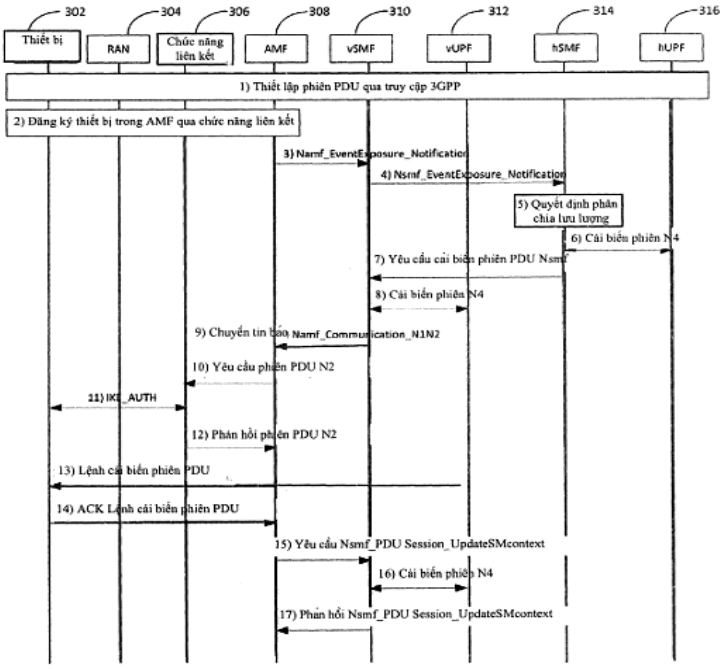


FIG. 7

(11) **1-0054241 B**
(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254183/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/02/2022 407 A
(21) 1-2021-07351
(85) 17/11/2021
(22) 03/05/2019
(86) PCT/EP2019/061430 03/05/2019
(87) WO2020/224749 12/11/2020
(51) ***H04L 5/00***; *H04W 72/00*
(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) SCHOBER, Karol (SK); TIIROLA, Esa Tapani (FI); LUNTTILA, Timo Erkki (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp nhờ đó cấu hình cho tập hợp của các tập tài nguyên điều khiển và ít nhất một không gian tìm kiếm trên phần băng thông, trong đó phần băng thông này bao gồm ít nhất hai dải con, mỗi không gian tìm kiếm được kết hợp với tập con của ít nhất hai tập tài nguyên điều khiển, và ít nhất hai tập tài nguyên điều khiển nằm trên các dải con khác nhau, và ánh xạ và giám sát mỗi không gian tìm kiếm được thực hiện theo cấu hình thu được.

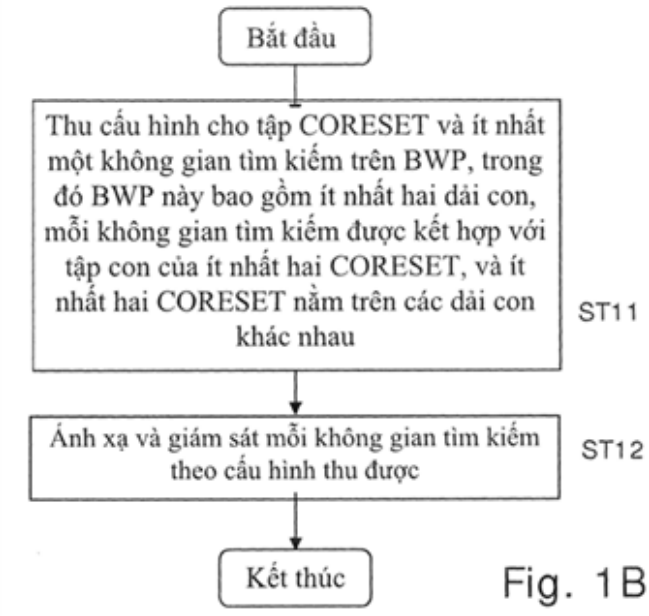

Fig. 1B

(11) **1-0054242 B**
(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254184/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/07/2022 412 A
(21) 1-2022-01561
(85) 11/03/2022
(22) 31/07/2020
(86) PCT/JP2020/029579 31/07/2020
(30) 2019-167795 13/09/2019 JP
(87) WO2021 /049201 18/03/2021
(51) ***A23C 9/18***; *A23L 5/00*
(73) **MEIJI CO., LTD.** (JP)
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048306, Japan
(72) KATO Aya (JP); HANYU Keigo (JP); KAMIYA Tetsu (JP); OGIWARA Jin (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỮA DẠNG RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm dạng rắn có độ tan thích hợp và độ bền dễ xử lý và phương pháp sản xuất sữa dạng rắn có độ tan thích hợp và độ bền dễ xử lý. Phương pháp sản xuất thực phẩm dạng rắn có dạng rắn thu được bằng cách ép khuôn bột thực phẩm bao gồm các bước: ép khuôn bột thực phẩm để tạo thành khối bột thực phẩm được ép khuôn; và thực hiện bước xử lý hóa cứng đối với khối bột thực phẩm được ép khuôn, trong đó bước xử lý hóa cứng bao gồm bước đặt khối bột thực phẩm được ép khuôn trong môi trường có độ ẩm 100%RH hoặc thấp hơn và nhiệt độ cao hơn 100°C.

FIG. 1

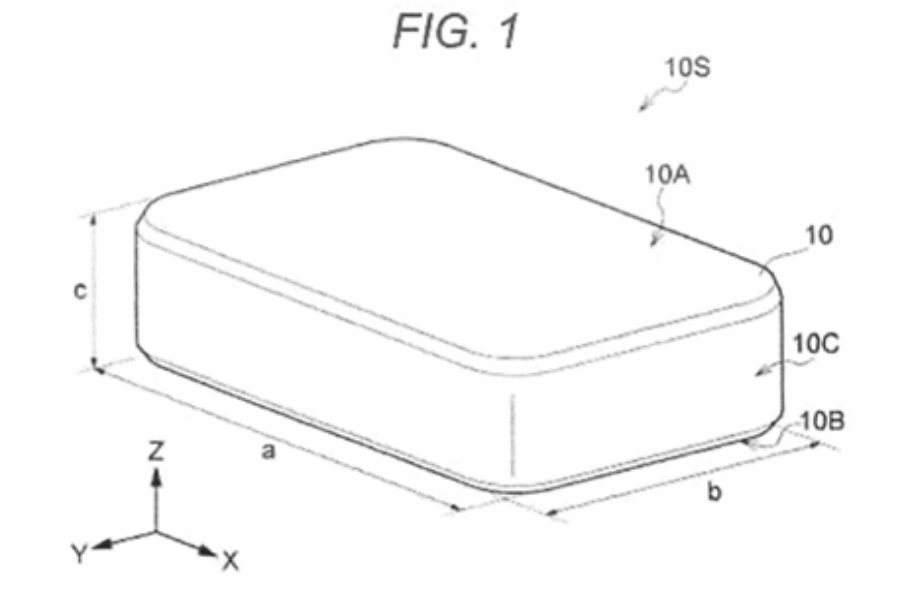

(11) **1-0054243 B**

(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254185/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-07309

(85) 08/11/2022

(22) 13/04/2021

(86) PCT/US2021/027093 13/04/2021

(30) 63/010,087 15/04/2020 US
17/227,566 12/04/2021 US

(87) WO2021/211591 21/10/2021

(51) ***A01G 1/00***; *C05C 3/00; A01G 31/00*

(73) **INNOVATIONS FOR WORLD NUTRITION, LLC** (US)
4350 Helton Drive, Suite 2, Florence, AL 35630, United States of America

(72) SHIRLEY, Arthur, R., Jr. (US); HAYES, Melissa, C. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ SINH TRƯỞNG SỚM CỦA THỰC VẬT**

(57) Phân bón hoặc chất thúc đẩy sinh trưởng thực vật được tạo thành từ bột nghiền hạt mà có thể còn gồm nguồn đường, nguồn bicacbonat và nguồn các chất dinh dưỡng phân bón, và phương pháp trồng các thực vật sử dụng phân bón hoặc chất thúc đẩy sinh trưởng thực vật.

HÌNH 1

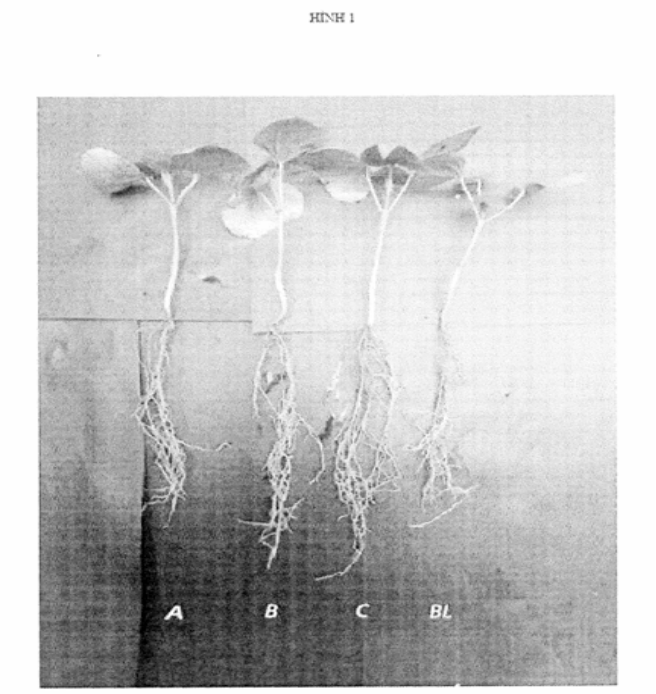

(11) **1-0054244 B**
(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254186/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/05/2022 410 A
(21) 1-2022-01564
(85) 11/03/2022
(22) 03/09/2020
(86) PCT/JP2020/033502 03/09/2020
(30) 2019-167796 13/09/2019 JP
(87) WO2021/049422 18/03/2021
(51) ***A23C 9/18***; *A23L 5/00*
(73) **MEIJI CO., LTD.** (JP)
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048306, Japan
(72) Hanyu Keigo (JP); Kato Aya (JP); Kamiya Tetsu (JP); Yamamura Koji (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

# (54) THỰC PHẨM DẠNG RẮN VÀ SỮA DẠNG RẮN

(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm dạng rắn và sữa dạng rắn mà có thể ngăn sản phẩm không bị hư hại khi sản phẩm này bị rơi để cải thiện tính thích hợp cho vận chuyển. Thực phẩm dạng rắn này là thực phẩm dạng rắn có dạng rắn thu được bằng cách ép khuôn bột, trong đó trong trường hợp thử nghiệm rơi trong đó thực phẩm dạng rắn được rơi lên trên mặt rơi được lặp lại cho đến khi thực phẩm dạng rắn này bị vỡ, số lần rơi dẫn đến vỡ khi mật độ năng lượng rơi trên đơn vị ứng suất nứt gãy EF bằng $2 \times 10^{-4}$ [$(J/m^2)/(N/m^2)$] là 3 lần hoặc nhiều hơn, số lần rơi dẫn đến vỡ khi EF bằng $1 \times 10^{-4}$ [$(J/m^2)/(N/m^2)$] là 10 lần hoặc nhiều hơn, và số lần rơi dẫn đến vỡ khi EF bằng $5 \times 10^{-5}$ [$(J/m^2)/(N/m^2)$] là nhiều hơn 30 lần, EF thu được bằng cách lấy mật độ năng lượng rơi trong thử nghiệm rơi chia cho ứng suất nứt gãy của thực phẩm dạng rắn.

FIG. 1

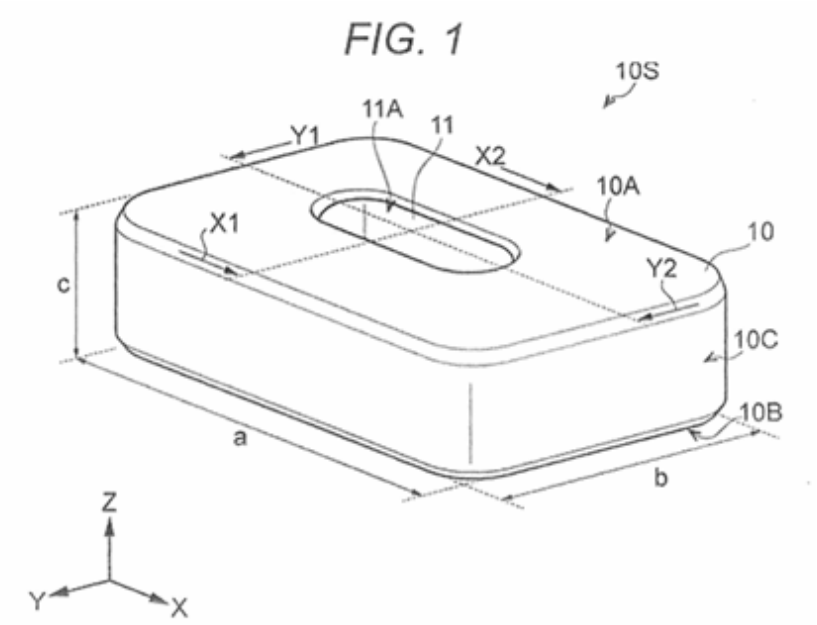

(11) **1-0054245 B**

(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254188/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-03252

(85) 18/05/2023

(22) 19/10/2021

(86) PCT/CN2021/124668 19/10/2021

(30) 202011156909.8 26/10/2020 CN
202011158581.3 26/10/2020 CN
202011158575.8 26/10/2020 CN

(87) WO2022/089250 05/05/2022

(51) ***C07C 5/09****; C10G 70/02*

(73) 1. **CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION** (CN)
22A Chaoyangmenbei Street, Chaoyang District, Beijing 100728, China
2. **BEIJING RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL INDUSTRY, CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION** (CN)
No.14, Beisanhuan East Road, Chaoyang District, Beijing 100013, China

(72) Li, Yan (CN); Tian, Jun (CN); LI, Dongfeng (CN); Guo, Liang (CN); Li, Chunfang (CN); Yue, Yi (CN); Du, Zhou (CN); Shu, Zhan (CN); Luo, Shujuan (CN); YE, Jieming (CN); Cui, Ting (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HYDRO HÓA CHỌN LỌC KHÍ THẢI TỪ QUÁ TRÌNH CHIẾT BUTADIEN**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực công nghiệp hóa dầu, và đề cập đến phương pháp và thiết bị hydro hóa chọn lọc khí thải từ quá trình chiết butadien.

(11) **1-0054246 B**
(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254189/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/09/2023 426 A
(21) 1-2022-07590
(85) 21/11/2022
(22) 14/10/2021
(86) PCT/KR2021/014210 14/10/2021
(30) 10-2020-0173516 11/12/2020 KR
(87) WO2022/124552 16/06/2022
(51) ***C08L 23/06***; *C08K 3/013; C08L 95/00; C08K 9/04; C04B 26/26; C08K 7/02*
(73) 1. **ESG INDUSTRY CO., LTD.** (KR)
309, Daedeok-daero 1284beon-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34328, Republic of Korea
2. **ESG CONSTRUCTION. CO. LTD.** (KR)
2F, 53, Seogeumam-ro, Gyeryong-si, Chungcheongnam-do 32827, Republic of Korea
(72) Kim, Hyeong Su (KR); Yeon, Chan Heum (KR); Park, Soon Hun (KR); Nam, Hyong Ho (KR); Kim, Su Ran (KR); Park, Ji Hwan (KR); Shin, Seung Hoon (KR); Kim, Young Suk (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

# (54) PHỤ GIA BIẾN TÍNH ASPHAN CHO HỖN HỢP ASPHAN VÀ HỖN HỢP ASPHAN CHỨA PHỤ GIA NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phụ gia biến tính asphan cho hỗn hợp asphan và hỗn hợp asphan chứa phụ gia này, và cụ thể hơn là, đề cập đến phụ gia biến tính asphan trong đó lớp phủ bao gồm polyetylen có nhiệt độ nóng chảy thấp và vật liệu vô cơ được tạo thành trên bó sợi gia cường. Tốt hơn là, phụ gia biến tính asphan theo sáng chế nhằm mục đích trộn với cốt liệu và chất kết dính asphan, và bao gồm: bó sợi gia cường có chiều dài từ 8 đến 34 mm và gồm nhiều cáp sợi gia cường; và lớp phủ tạo thành vỏ bọc của bó sợi gia cường và bao gồm polyetylen và vật liệu vô cơ.

FIG. 1

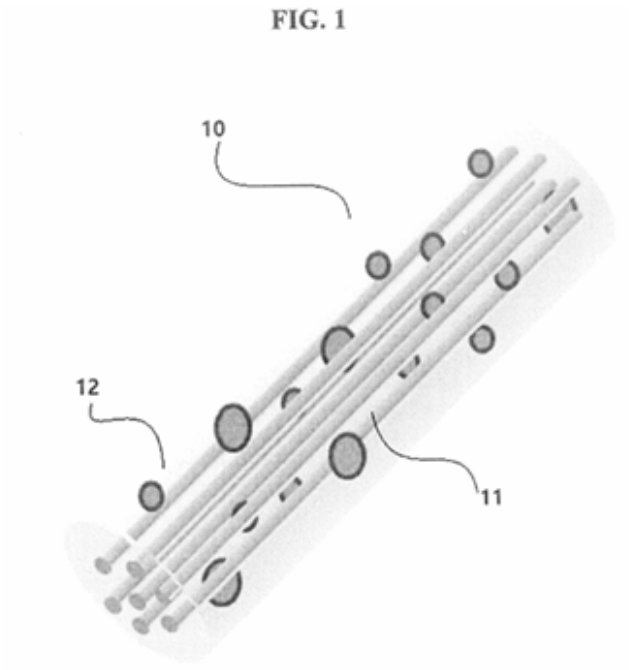

(11) **1-0054247 B**
(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254190/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/01/2022 406 A
(21) 1-2020-07086
(85) 07/12/2020
(22) 16/04/2020
(86) PCT/JP2020/016725 16/04/2020
(30) 2019-083642 25/04/2019 JP
(87) WO2020/218153 29/10/2020
(51) ***G06Q 40/02***; *G06Q 10/1091; G06Q 20/06; G06Q 40/12; G06Q 20/38; G06Q 40/00; G06F 16/182; G06Q 20/36*
(73) **ITZ CO., LTD.** (JP)
6-24 Aosaki-Minami, Fuchu-cho, Aki-gun Hiroshima 7350017 Japan
(72) Hyonil PAK (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG GIAO DỊCH YÊU CẦU LAO ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giao dịch yêu cầu lao động cho phép mỗi người lao động riêng lẻ chủ động thực hiện giao dịch yêu cầu lao động bằng cách đưa cho người lao động, yêu cầu lao động trong đó phần tiền lương có thể được yêu cầu từ người sử dụng lao động.

Để đáp lại sự lựa chọn của yêu cầu được bán, nút người lao động (20) thông báo cho nút người sử dụng lao động về đơn đăng ký bán (S321), và ghi lại người mua và số tiền bán (S322). Khi xác định rằng không có vấn đề với yêu cầu cần bán, nút người sử dụng lao động (10) ghi lại thông tin đồng ý bán trong sổ cái phân tán (S33), và thông báo cho nút người mua (40) về thông báo đồng ý bán (S34). Khi xác định rằng không có vấn đề với yêu cầu cần bán, nút người mua (40) ghi lại thông tin đồng ý mua trong sổ cái phân tán (S35), và thông báo cho nút tổ chức tài chính (50) về thông báo đồng ý mua (S36). Nút tổ chức tài chính (50) này kiểm tra rằng thông tin đồng ý bán và thông tin đồng ý mua được ghi lại (S37), và ghi lại thông tin hoàn tất việc chuyển số tiền bán (S38).

<Giao dịch mua và bán BillCoin (yêu cầu lao động)>

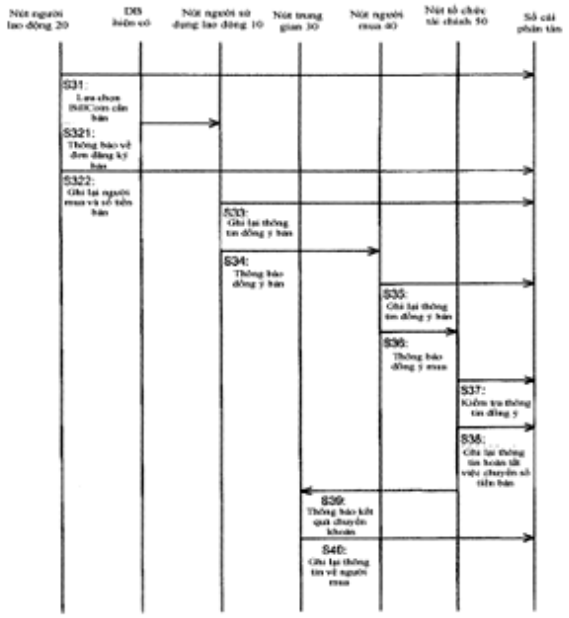


Fig.4

(11) **1-0054248 B**

(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254191/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02330

(85) 07/04/2023

(22) 15/09/2021

(86) PCT/EP2021/075358 15/09/2021

(30) 10 2020 005 638.5 15/09/2020 DE

(87) WO2022/058367 24/03/2022

(51) ***C03B 7/06***

(73) **MESSER AUSTRIA GMBH** (AT)
Industriestraße 5, 2352 Gumpoldskirchen, Austria

(72) DEMUTH, Martin (AT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIA NHIỆT THỦY TINH NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để gia nhiệt thủy tinh nóng chảy có thể chảy được trong kênh cấp liệu (2) mà được bọc bởi các thành bên (4, 5) và trần (6) và mà trong đó nhiều các ống dẫn nhiên liệu (13a, 13b, 13c, 13d, 13e, 13f) và các ống dẫn chất oxy hóa (16a, 16b, 16c, 16d, 16e, 16f) được bố trí cách nhau theo hướng chảy của thủy tinh nóng chảy (7) mở bên trên thủy tinh nóng chảy (7), nhiên liệu hoặc chất oxy hóa được cung cấp qua các ống dẫn đã nêu và được phản ứng với nhau trong kênh cấp liệu (2). Sáng chế đặc trưng ở chỗ để đốt cháy nhiên liệu với chất oxy hóa, ngọn lửa (17) được tạo ra ở phía trước của lỗ mở của mỗi ống dẫn nhiên liệu (13a, 13b, 13c, 13d, 13e, 13f), ngọn lửa này được thiết kế sao cho các ngọn lửa (17) liền kề hoặc đối diện không tiếp xúc với nhau.

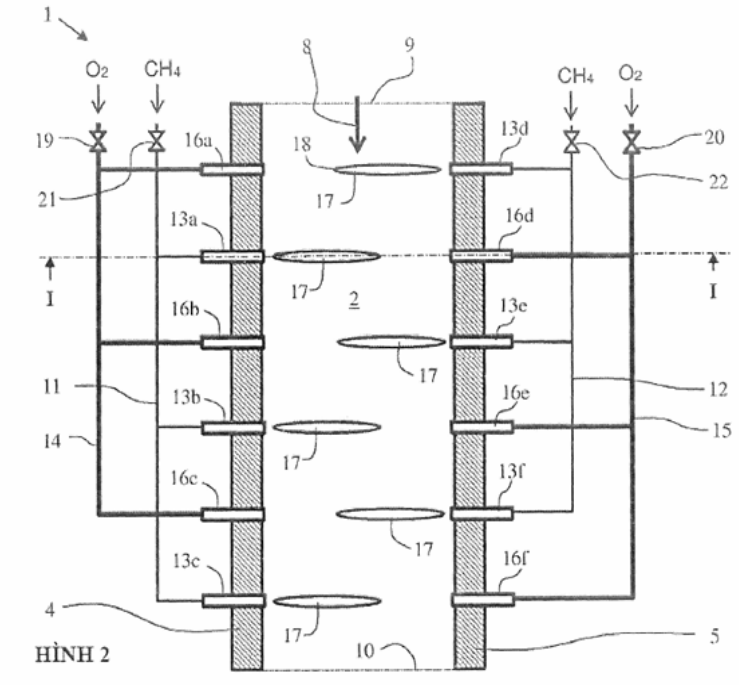


HÌNH 2

(11) **1-0054249 B**

(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254192/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06708

(85) 17/10/2022

(22) 01/04/2021

(86) PCT/JP2021/014129 01/04/2021

(30) 2020-067496 03/04/2020 JP

(87) WO2021/201207 07/10/2021

(51) ***C09J 179/02***; *C09J 11/06; C09J 11/08*

(73) **NIPPON SODA CO., LTD.** (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008165, Japan

(72) YAMATE, Taiki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DÍNH KẾT HAI THÀNH PHẦN**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất chế phẩm dính kết hai thành phần mà có thể đạt được độ dính kết cân bằng của nhựa có năng lượng bề mặt thấp như polyetylen (PE), polypropylen (PP), hoặc polytetrafloetylen (PTFE) có một chất dính kết. Chế phẩm dính kết theo sáng chế chứa các thành phần từ (A) đến (D) sau đây: (A) hợp chất có thể polyme hóa gốc; (B) (B-1) polyme bao gồm ít nhất một đơn vị lặp thu được từ hợp chất có thể polyme hóa có công thức (I), hoặc (B-2) polyme bao gồm ít nhất một đơn vị lặp thu được từ hợp chất có thể polyme hóa có công thức (I), và ít nhất một đơn vị lặp thu được từ một hợp chất có thể polyme hóa gốc khác; (C) chất khơi mào quá trình polyme hóa; và (D) chất khử.

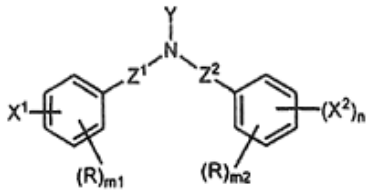


(I)

(11) **1-0054250 B**
(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254194/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/05/2022 410 A
(21) 1-2022-00596
(85) 26/01/2022
(22) 18/08/2020
(86) PCT/US2020/046761 18/08/2020
(30) 16/544,656 19/08/2019 US
(87) WO2021/034806 25/02/2021
(51) ***H05B 6/68***
(73) **LYTEN, INC.** (US)
145 Baytech Drive San Jose, California 95134-2303, United States of America
(72) STOWELL, Michael W. (US); PHAM, Tung Van (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

# (54) MẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NGUỒN NĂNG LƯỢNG VI SÓNG

(57) Sáng chế đề cập đến bước xạ xung được tạo ra ở mức công suất tùy thuộc vào mức điện áp, tần số và chu kỳ của điện áp cao tạo xung. Công tắc xung tạo ra điện áp cao tạo xung từ điện áp cao và tín hiệu điều khiển xung. Công tắc xung có công tắc hoạt động hai cực thứ nhất và thứ hai và công tắc hoạt động hai cực thứ hai được nối nối tiếp giữa dây dẫn điện áp cao và dây dẫn nối đất. Điện áp cao tạo xung được tạo ra ở mối nối giữa công tắc hoạt động hai cực thứ nhất và thứ hai khi công tắc hoạt động hai cực thứ nhất và thứ hai được tạo xung lặp lại bật và tắt để nối luân phiên dây dẫn điện áp cao và dây dẫn nối đất đến điện áp đầu ra tạo xung.

Fig. 5

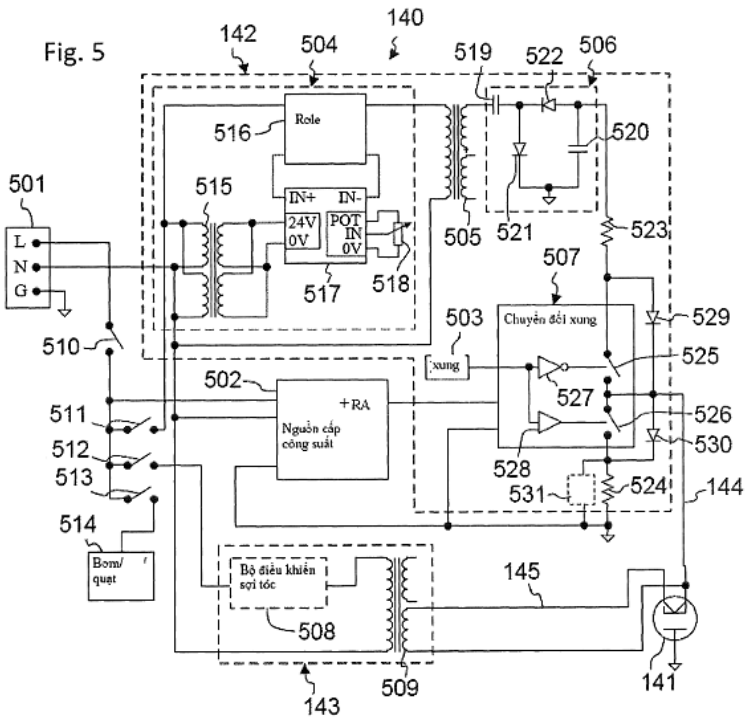

(11) **1-0054251 B**
(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254195/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/12/2022 417 A
(21) 1-2022-06710
(85) 17/10/2022
(22) 01/04/2021
(86) PCT/JP2021/014132 01/04/2021
(30) 2020-067404 03/04/2020 JP
(87) WO2021/201208 07/10/2021
(51) ***C09J 201/02***; *C09J 11/06; C09J 4/00; C08F 220/56; C09J 133/14*
(73) **NIPPON SODA CO., LTD.** (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008165, Japan
(72) YAMATE, Taiki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DÍNH KẾT**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất chế phẩm dính kết có đặc tính dính kết tốt và đặc tính tiếp xúc chặt chẽ với nhiều loại chất dẻo như nhựa polypropylen, polyetylen, và xycloolefin. Chế phẩm dính kết theo sáng chế chứa các thành phần từ (A) đến (C) sau đây: (A) hợp chất có thể polyme hóa gốc; (B) polyme có phân tử lượng trung bình theo trọng lượng nằm trong khoảng từ 35.000 đến 110.000 và có đơn vị lặp thu được từ hợp chất có thể polyme hóa có công thức (I) (trong đó mỗi $X^1$ và $X^2$ độc lập là nhóm alkyl có từ 7 đến 20 nguyên tử cacbon hoặc nhóm alkoxy có từ 7 đến 20 nguyên tử cacbon, n bằng 0 hoặc 1, mỗi $Z^1$ và $Z^2$ độc lập là liên kết đơn hoặc nhóm alkylen có từ 1 đến 3 nguyên tử cacbon, mỗi R độc lập là nhóm hữu cơ hoặc nhóm halogen, mỗi m1 và m2 độc lập là số nguyên bất kỳ từ 0 đến 4, và Y là nhóm chức có thể polyme hóa); và (C) chất khơi mào quá trình polyme hóa gốc.

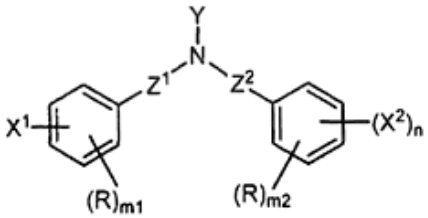


(I)

(11) **1-0054252 B**

(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254197/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-08450

(85) 22/12/2022

(22) 29/06/2021

(86) PCT/US2021/039616 29/06/2021

(30) 63/045,297 29/06/2020 US
63/053,331 17/07/2020 US
17/360,971 28/06/2021 US

(87) WO2022/006108 A1 06/01/2022

(51) ***H04S 7/00***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SCHEVCIW, Andre (US); MELKOTE KRISHNAPRASAD, Vinay (IN); PETERS, Nils Gunther (US); MUNOZ, Isaac Garcia (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH TRƯỜNG ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp điều chỉnh trường âm thanh. Thiết bị bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận, qua cuộc truyền không dây từ thiết bị truyền phát trực tiếp, dữ liệu âm thanh ambisonics đã mã hóa biểu diễn trường âm thanh. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để thực hiện giải mã dữ liệu âm thanh ambisonics để tạo ra dữ liệu âm thanh ambisonics đã giải mã. Việc giải mã dữ liệu âm thanh ambisonics bao gồm bước giải mã lớp nền của lớp nền của dữ liệu âm thanh ambisonics đã mã hóa và bao gồm có chọn lọc bước giải mã lớp tăng cường để đáp lại lượng chuyển động của thiết bị. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để điều chỉnh dữ liệu âm thanh ambisonics đã giải mã để thay đổi trường âm thanh dựa vào dữ liệu gắn với ít nhất một trong số mức dịch hoặc hướng gắn với chuyển động của thiết bị. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để xuất ra dữ liệu âm thanh ambisonics đã giải mã được điều chỉnh cho hai hoặc nhiều loa để phát lại.

Fig.31

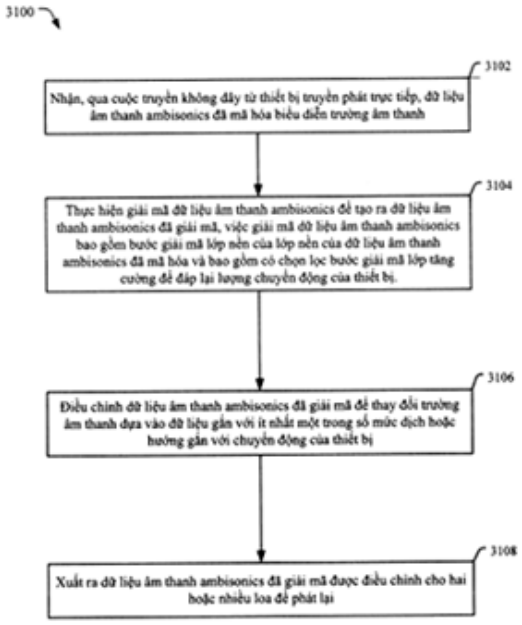

(11) **1-0054253 B**

(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254198/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-05359

(85) 23/08/2022

(22) 22/01/2021

(86) PCT/CN2021/073233 22/01/2021

(30) PCT/EP2020/051788 24/01/2020 EP

(87) WO2021/147981 29/07/2021

(51) ***H04N 19/176****; H04N 19/86*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) KOTRA, Anand, Meher (IN); ESENLIK, Semih (TR); GAO, Han (CN); WANG, Biao (CN); ALSHINA, Elena, Alexandrovna (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) PHƯƠNG PHÁP LỌC GIÁ TRỊ MẪU CỦA ẢNH, MÁY GIẢI MÃ VIĐEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lọc giá trị mẫu của ảnh và máy giải mã, phương pháp bao gồm: thu nhận giá trị mẫu tái tạo cho khối của ảnh; thu nhận các hệ số bộ lọc để lọc vòng thích ứng theo luồng bit; thu nhận giá trị tổng theo các hệ số bộ lọc và giá trị mẫu tái tạo cho khối; làm tròn giá trị tổng theo vị trí dọc của mẫu trong khối, để thu nhận giá trị tổng được làm tròn; thu nhận giá trị mẫu tái tạo bộ lọc cho khối theo giá trị tổng được làm tròn.

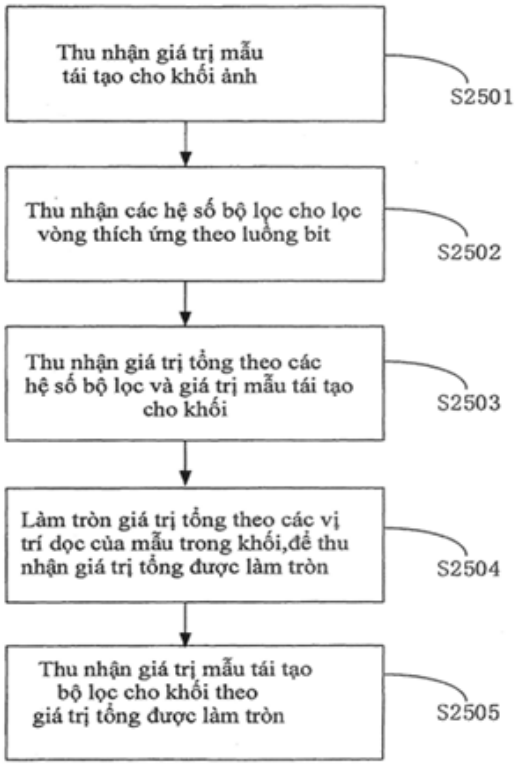


Fig. 25

(11) **1-0054254 B**

(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254199/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-08226

(85) 21/12/2021

(22) 05/08/2020

(86) PCT/JP2020/029949 05/08/2020

(30) 2019-144020 05/08/2019 JP

(87) WO2021/025047 A1 11/02/2021

(51) ***A23L 7/109***; *A23L 23/00*

(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

(72) HIROSE, Yo (JP); OIE, Mariko (JP); WATANABE, Takenori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ XÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mì xào, trong đó mì đã trải qua quá trình gelatin hóa sơ bộ được xào, phương pháp này bao gồm các bước: (1) xào mì đã gelatin hóa sơ bộ bằng cách sử dụng nước xốt A; (2) tắt bếp đun để dừng xào mì đã gelatin hóa sơ bộ, sau đó thêm nước xốt B, và trộn nước xốt B với mì; và (3) thêm và đổ nước xốt C lên mì mà đã trộn với nước xốt B. Mì xào thu được theo phương pháp đã mô tả ở trên tốt hơn là được làm lạnh hoặc đông lạnh để bảo quản. Bước (3) tốt hơn là được thực hiện trong vật chứa khác với dụng cụ nấu được sử dụng để trộn ở bước (2).

(11) **1-0054255 B**
(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254201/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/09/2019 378 A
(21) 1-2019-03777
(85) 12/07/2019
(22) 15/12/2016
(86) PCT/KR2016/014707 15/12/2016
(87) WO2018/110739 21/06/2018
(51) ***C09D 5/16***; *C09D 1/08; C09D 5/08; E03F 3/06; C09D 7/12; C12N 1/20; C12N 11/00; C04B 41/45*

(73) 1. **KYONGGI UNIVERSITY INDUSTRY & ACADEMIA COOPERATION FOUNDATION** (KR)
154-42, Gwanggyosan-ro, Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16227 Republic of Korea
2. **HUBCON CO., LTD.** (KR)
91, Changnyong-daero 256beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16229 Republic of Korea
(72) Yang, Keun Hyeok (KR); Yoon, Hyun Sub (KR); Lee, Kwang Myong (KR); Lee, Sang Seob (KR)
(74) Công Ty Luật Trách Nhiệm Hữu Hạn AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **VẬT LIỆU PHỦ CÓ NGUỒN GỐC GLYCOCALYX CỦA VI KHUẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU PHỦ CÓ NGUỒN GỐC GLYCOCALYX CỦA VI KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu phủ có nguồn gốc glycocalyx của vi khuẩn và phương pháp điều chế vật liệu phủ này. Vật liệu phủ gồm chất hấp phụ mà vi khuẩn tạo thành bùn được hấp phụ vào và chất dính làm vật liệu phủ có nguồn gốc bùn vi khuẩn sử dụng vi khuẩn mà có khả năng tạo thành bùn. Vi khuẩn tạo thành bùn tối ưu và các điều kiện tạo thành bùn tối ưu trong việc xem xét độ kháng hóa học của bê tông có thể được cung cấp, và khi bê tông hiện nay được trộn, phương pháp hấp phụ tối ưu đối với môi trường sống tự dưỡng của vi khuẩn, nhưng vi khuẩn không được đặt một cách đơn giản, có thể được cung cấp. Ngoài ra, kỹ thuật của sáng chế là chất dính tối ưu có pH 8 đến pH 10 khi xem xét đến môi trường phát triển của vi khuẩn được cung cấp, và phương pháp này rất kinh tế khi so sánh với tình trạng kỹ thuật đã biết để đặt vi khuẩn và có khả năng hấp phụ dễ dàng và đáng kể lượng lớn vi khuẩn được cung cấp. Ngoài ra, công nghệ vật liệu phủ mới để cải thiện độ kháng và độ bền của bê tông khi xem xét đến cơ chế đối với sự ăn mòn hóa học của của ống nước thải bê tông và cơ chế kháng sunfat của vi khuẩn tạo thành bùn được cung cấp.

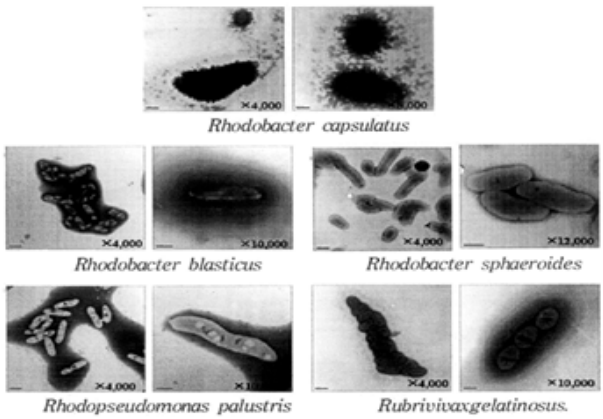


FIG. 1

(11) **1-0054256 B**

(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254202/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-06995

(85) 27/10/2022

(22) 30/03/2021

(86) PCT/US2021/024937 30/03/2021

(30) 63/005,755 06/04/2020 US

(87) WO2021/206965 14/10/2021

(51) ***A61K 39/395****; C07K 16/30; A61K 47/26; C07K 16/28; A61K 47/10; A61K 47/12*

(73) 1. **THE BOARD OF TRUSTEES OF THE LELAND STANFORD JUNIOR UNIVERSITY** (US)
Office of the General Counsel, Building 170, 3rd Floor, Main Quad, P.O. Box 20386, Stanford, California 94305-2038, United States of America
2. **FORTY SEVEN, LLC** (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

(72) MAJETI, Ravindra (US); WEISSMAN, Irving L. (US); NGUYEN, Phuong (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC DẠNG LỎNG ỔN ĐỊNH VÀ VẬT PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT BAO GỒM LIỀU ĐƠN VỊ CỦA CHẾ PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm của kháng thể kháng CD47 có nồng độ chấp nhận về mặt dược dụng và thời hạn sử dụng ổn định.

(11) **1-0054257 B**
(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254232/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/07/2023 424 A
(21) 1-2023-02178
(85) 03/04/2023
(22) 10/06/2021
(86) PCT/JP2021/022964 10/06/2021
(30) 17/071,277 15/10/2020 US
(87) WO2022/079947 A1 21/04/2022
(51) ***H02P 23/14***; *H02H 7/08; G01R 19/165; G01R 31/34*
(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION** (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1008310 Japan
(72) ZHOU, Lei (CN); WANG, Bingnan (CN); LIN, Chungwei (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỘNG CƠ CẢM ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển hoạt động của động cơ cảm ứng (induction motor, IM). Bộ xử lý của bộ điều khiển phát hiện phổ của tín hiệu dòng điện từ dữ liệu cảm biến nhận được bằng cách sử dụng môđun. Thu được số lượng thanh rôto và số lượng cặp cực của IM để xác định IM loại sóng hài rãnh theo nguyên lý (principle slot harmonic, PSH) từ dữ liệu IM được lưu trữ. Sử dụng IM loại PSH để xác định tín hiệu đặc trưng của lỗi lệch tâm tĩnh (static eccentricity, SE) nằm ở tần số PSH thứ cấp của IM loại PSH. Xác định mức độ cường độ tín hiệu trong phổ của tín hiệu dòng điện ở vị trí của tần số PSH thứ cấp, và so sánh với cơ sở dữ liệu bảng lỗi SE để thu được mức độ lỗi SE của IM loại PSH. So sánh mức độ lỗi SE với cơ sở dữ liệu để thu được ngưỡng lỗi SE, và nếu mức độ lỗi SE nằm ngoài ngưỡng SE, thì tạo ra lệnh ngắt đến bộ điều khiển.

FIG.1A

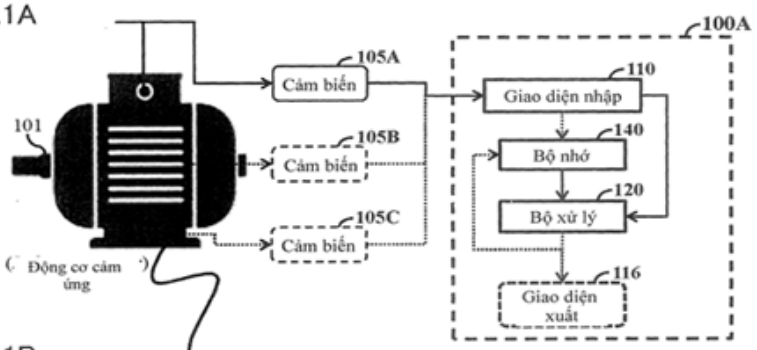


FIG.1B

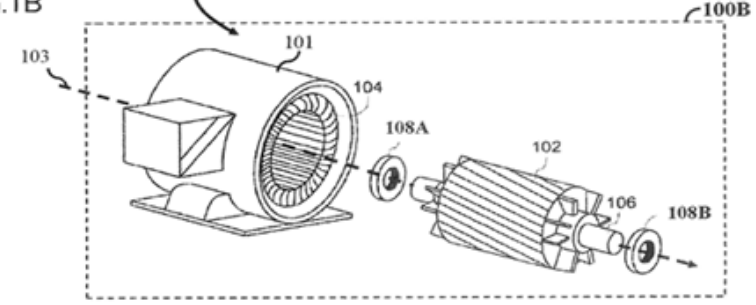

(11) **1-0054258 B**

(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254234/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07595

(85) 28/12/2020

(22) 11/06/2019

(86) PCT/EP2019/065132 11/06/2019

(30) PA 2018 00268 12/06/2018 DK

(87) WO2019/238634 19/12/2019

(51) ***B01J 8/02***; *C07C 31/04; C07C 29/154*

(73) **HALDOR TOPSØE A/S** (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark

(72) Eskesen, Søren Grønborg (DK); Dahl, Per Juul (DK); Tjärnehov, Emil Andreas (SE); Thorhauge, Max (DK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT METANOL**

(57) Sự biến chất của chất xúc tác quá trình tổng hợp metanol gây ra bởi sự nhiễm độc sắt của chất xúc tác được làm giảm bằng cách sử dụng chất xúc tác chứa tối đa là 100 phần triệu Fe theo khối lượng trong quy trình tổng hợp. Phương pháp này đặc biệt hữu ích trong thiết bị tổng hợp metanol chứa bộ nén khí bổ sung và bình phản ứng tổng hợp trong chu trình sản xuất metanol cùng với bộ chuyển hóa trước một lần được lắp đặt giữa bộ nén khí bổ sung và chu trình sản xuất metanol.

(11) **1-0054259 B**

(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254236/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2022-01830

(85) 23/03/2022

(22) 20/08/2021

(86) PCT/KR2021/011087 20/08/2021

(30) 10-2020-0154015 17/11/2020 KR

(87) WO2022/108051 27/05/2022

(51) ***C07C 67/08***; *C07C 69/82; C07C 67/48*

(73) **LG CHEM, LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) JEONG, Jae Hun (KR); CHOO, Yeon Uk (KR); LEE, Sung Kyu (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT GỐC DIESTE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hợp chất gốc dieste, và, cụ thể hơn là, phương pháp sản xuất hợp chất gốc dieste, được thực hiện bằng cách sử dụng quy trình liên tục bao gồm phần phản ứng trong đó tổng cộng n bộ phận phản ứng kéo dài từ bộ phận phản ứng thứ nhất đến bộ phận phản ứng thứ n được mắc nối tiếp, trong đó mỗi bộ phận phản ứng bao gồm lò phản ứng và bộ tách lớp, và phương pháp này bao gồm các bước: cấp dòng nạp bao gồm axit dicarboxylic và rượu vào lò phản ứng thứ nhất, este hóa dòng nạp để điều chế sản phẩm phản ứng, và cấp dòng xả dưới bao gồm sản phẩm phản ứng vào lò phản ứng của bộ phận phản ứng phía sau (S10); cấp dòng xả trên của lò phản ứng thứ nhất vào bộ tách lớp thứ nhất, và hồi lưu dòng xả dưới bao gồm rượu từ bộ tách lớp thứ nhất vào lò phản ứng thứ nhất (S20); và cấp dòng xả trên của ít nhất một lò phản ứng trong số các lò phản ứng từ lò phản ứng thứ hai đến lò phản ứng thứ n vào mỗi bộ tách lớp, phân chia một phần của dòng xả dưới bao gồm rượu từ mỗi bộ tách lớp, và hồi lưu chỉ một phần của dòng chia vào mỗi lò phản ứng (S30).

[Fig.1]

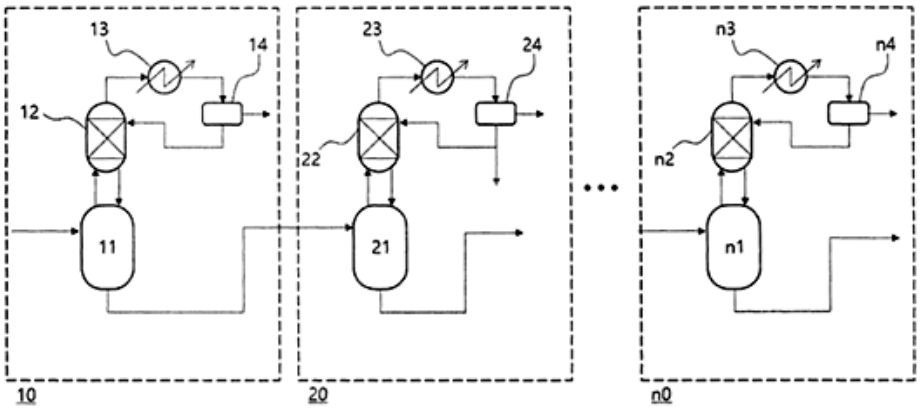

(11) **1-0054260 B**

(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254239/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05555

(85) 30/08/2022

(22) 26/02/2021

(86) PCT/KR2021/002507 26/02/2021

(30) 10-2020-0024525 27/02/2020 KR

(87) WO2021/172955 02/09/2021

(51) ***C07D 307/82***; *C07H 17/04; C07H 1/02; A61K 31/343*

(73) **DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea

(72) YOON, Youn Jung (KR); YOON, Hee Kyoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT TRUNG GIAN HỮU ÍCH ĐỂ TỔNG HỢP CHẤT ỨC CHẾ SGLT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT ỨC CHẾ SGLT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỢP CHẤT TRUNG GIAN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất trung gian hữu ích để tổng hợp chất ức chế SGLT và phương pháp điều chế chất ức chế SGLT bằng cách sử dụng hợp chất này. Theo sáng chế, bằng cách phát triển hợp chất có Công thức hóa học 5, tương ứng với hợp chất trung gian mới, có thể khắc phục được khó khăn trong việc tinh chế bằng các quy trình hiện có, đáp ứng yêu cầu chất lượng đối với các chất liên quan chỉ với một bước tinh chế duy nhất, và giải quyết vấn đề kiểm soát chất lượng ở từng bước bằng cách thực hiện nhiều bước phản ứng tại chỗ. Phương pháp tổng hợp hợp chất có Công thức hóa học 1 bằng cách sử dụng hợp chất có Công thức hóa học 5, theo sáng chế, cho phép tinh chế trong bước tổng hợp hợp chất có Công thức hóa học 5, qua đó giải quyết các vấn đề trong quy trình tổng hợp hiện có, trong đó việc kiểm soát từng bước chất lượng các chất liên quan là khó khăn do quy trình liên tục, và giảm thiểu lượng các chất liên quan trong sản phẩm cuối cùng. Ngoài ra, khi số lượng các bước tinh chế tăng lên, quy trình có thể được đơn giản hóa do việc tinh chế không nhất thiết phải được thực hiện hai hoặc nhiều lần trong một bước như trong giải pháp kỹ thuật đã biết, từ đó tối đa hóa hiệu suất sản xuất dẫn xuất diphenylmetan theo Công thức hóa học 1.

Fig.3

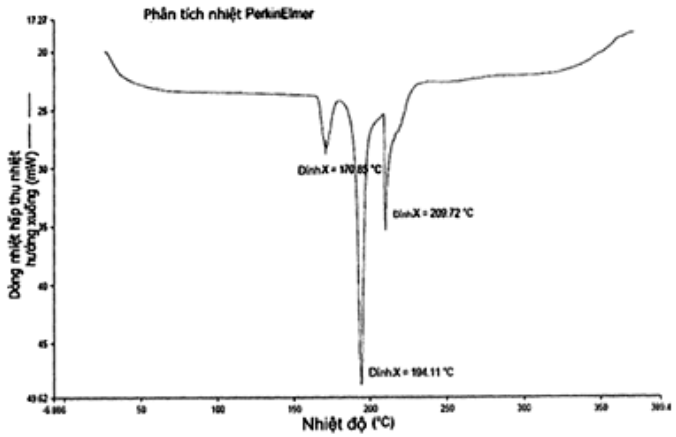

(11) **1-0054261 B**

(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254240/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00239

(85) 15/01/2021

(22) 04/06/2019

(86) PCT/CN2019/090032 04/06/2019

(30) 201810682275.6 27/06/2018 CN

(87) WO2020/001245 02/01/2020

(51) ***H04W 72/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Chao (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến lĩnh vực các công nghệ truyền thông, và bộc lộ phương pháp và thiết bị truyền thông, để đạt được hiệu quả về sự cùng tồn tại của công nghệ truyền thông V2X trong hệ thống LTE và công nghệ truyền thông V2X trong hệ thống 5G. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, sóng mang thứ nhất, trong đó sóng mang thứ nhất này được sử dụng để truyền thông điệp thứ nhất và thông điệp thứ hai; thu nhận, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, tài nguyên truyền thứ nhất và tài nguyên truyền thứ hai của sóng mang thứ nhất, trong đó tài nguyên truyền thứ nhất được sử dụng để gửi thông điệp thứ nhất, tài nguyên truyền thứ hai được sử dụng để gửi thông điệp thứ hai, và tài nguyên truyền thứ nhất và tài nguyên truyền thứ hai là các tài nguyên truyền khác nhau; gửi, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, thông điệp thứ nhất trên tài nguyên truyền thứ nhất bằng cách sử dụng công nghệ truy nhập không dây thứ nhất; và gửi, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, thông điệp thứ hai trên tài nguyên truyền thứ hai bằng cách sử dụng công nghệ truy nhập không dây thứ hai, trong đó công nghệ truy nhập không dây thứ nhất và công nghệ truy nhập không dây thứ hai là các công nghệ truyền thông trực tiếp liên thiết bị khác nhau.

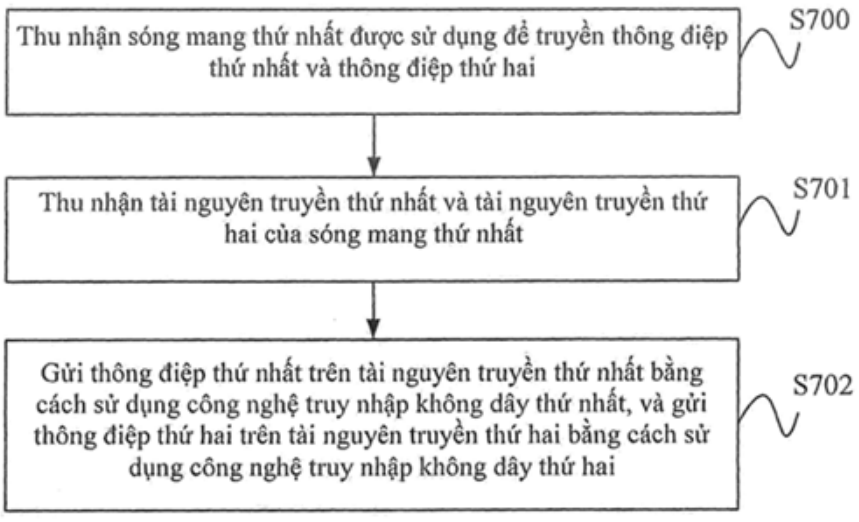


FIG.7

(11) **1-0054262 B**
(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254241/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/05/2022 410 A
(21) 1-2021-07800
(85) 03/12/2021
(22) 26/05/2020
(86) PCT/EP2020/064498 26/05/2020
(30) 19176789.6 27/05/2019 EP
(87) WO2020/239722 03/12/2020
(51) ***A23C 9/15****; A23L 33/00; A23C 9/152; A23C 9/142*
(73) **FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V.** (NL)
Stationsplein 4, 3818 LE Amersfoort, the Netherlands
(72) HUPPERTZ, Thom (NL); TIMMER-KEETELS, Christina Josephina Antonia Maria (NL); BOS, Roelof (NL); HECK, Jeroen Margot Leon (NL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP PHẦN DINH DƯỠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần dinh dưỡng có chứa carbohydrat, protein và hợp phần chất béo, trong đó:
(a) hợp phần dinh dưỡng có tổng hàm lượng canxi trên chất khô bằng ít nhất là 3,5 g/kg;
(b) protein có chứa casein;
(c) hợp phần dinh dưỡng có hàm lượng canxi liên kết protein bằng 7,5 mmol hoặc ít hơn trong mỗi 10 gam casein; và
(d) tỷ lệ giữa NPN và TN bằng 0,7 hoặc ít hơn, với:
- NPN có nghĩa là nitơ phi protein trong hợp phần dinh dưỡng theo gam trong mỗi 100 gam hợp phần dinh dưỡng (g/100 g); và
- TN có nghĩa là nitơ tổng số (TN) trong hợp phần dinh dưỡng theo g/100 g.
Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp phần dinh dưỡng ở dạng bột và hợp phần để sử dụng trong việc ngăn ngừa sự khó chịu ở ruột và táo bón ở đối tượng người, cụ thể là đối tượng người ở độ tuổi từ 0 đến 36 tháng.

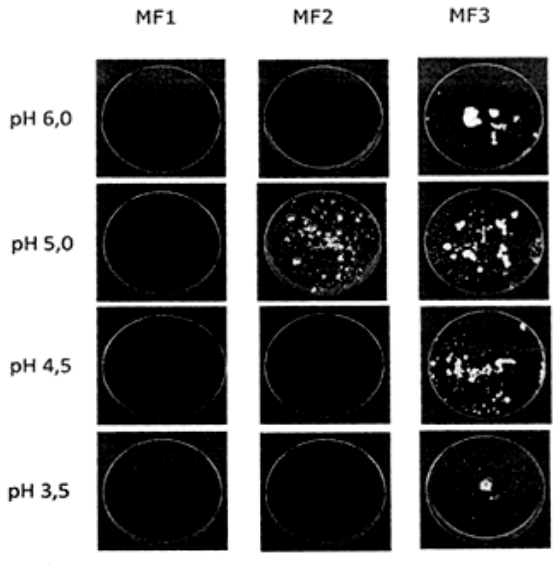


Hình 3 Sự tạo thành cục nghẽn

(11) **1-0054263 B**

(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254242/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01845

(85) 27/03/2020

(22) 03/10/2018

(86) PCT/FI2018/050709 03/10/2018

(30) 20175881 09/10/2017 FI

(87) WO2019/073112 18/04/2019

(51) ***H04N 19/51***; *H04N 19/167; H04N 19/176; H04N 21/4728; H04N 19/55; H04N 21/2343; H04N 13/161*

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) Hannuksela, Miska (FI); Aminlou, Alireza (IR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP MÃ VÀ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Phương pháp bao gồm các bước: mã hóa ảnh đầu vào thành ảnh cấu thành được lập mã; khôi phục, như một phần của bước mã hóa nêu trên, ảnh cấu thành được giải mã tương ứng với ảnh cấu thành được lập mã; mã hóa vùng không gian thành tấm được lập mã, bước mã hóa này bao gồm các bước: xác định độ dịch ngang và độ dịch thẳng đứng biểu thị vị trí neo theo vùng của vùng không gian bên trong ảnh cấu thành được giải mã; mã hóa độ dịch ngang và độ dịch thẳng đứng; xác định rằng đơn vị dự đoán ở vị trí của tọa độ ngang thứ nhất và tọa độ thẳng đứng thứ nhất của tấm được lập mã được dự đoán tương đối với vị trí neo theo vùng, trong đó tọa độ ngang thứ nhất và tọa độ thẳng đứng thứ nhất lần lượt là tọa độ ngang và tọa độ thẳng đứng bên trong vùng không gian; chỉ báo rằng đơn vị dự đoán được dự đoán tương đối với vị trí neo của đơn vị dự đoán tương đối với độ dịch ngang và độ dịch thẳng đứng; suy ra vị trí neo của đơn vị dự đoán bằng tổng của tọa độ ngang thứ nhất và độ dịch ngang, và tọa độ thẳng đứng thứ nhất và độ dịch thẳng đứng, một cách tương ứng; và xác định vectơ chuyển động cho đơn vị dự đoán; và đặt vectơ chuyển động tương đối với vị trí neo của đơn vị dự đoán để thu được khối dự đoán.

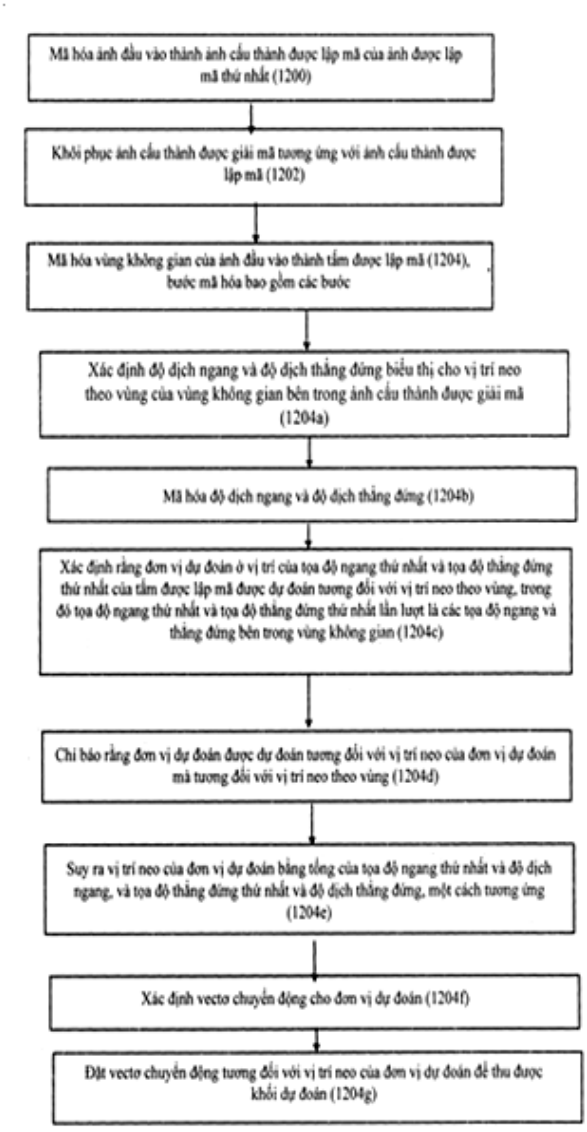


Fig. 12

(11) **1-0054264 B**
(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254246/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/03/2023 420 A
(21) 1-2022-07956
(85) 05/12/2022
(22) 02/04/2021
(86) PCT/US2021/025528 02/04/2021
(30) 16/899,532 11/06/2020 US
(87) WO2021/252051 A1 16/12/2021
(51) ***G10L 19/032***; *H04L 1/00; H03M 13/09; G10L 19/005; G11B 20/18*
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) Turner, Richard (GB); Taggart, Megan Lucy (GB); Wojcieszak, Laurent (FR); Hundt, Justin (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ ĐỂ NÉN VÀ GIẢI NÉN DỮ LIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, bộ mã hóa, bộ giải mã để nén và giải nén dữ liệu âm thanh. Các kỹ thuật bao gồm thu được chuỗi các mẫu được số hóa của tín hiệu âm thanh, thực hiện phép biến đổi bằng cách sử dụng chuỗi các mẫu được số hóa, để tạo ra nhiều vạch phổ, thu được nhóm các vạch phổ từ nhiều vạch phổ, và lượng tử hóa nhóm các vạch phổ để tạo ra nhóm các giá trị lượng tử hóa. Việc lượng tử hóa nhóm các vạch phổ để tạo ra nhóm các giá trị lượng tử hóa có thể bao gồm thực hiện phép toán làm tròn chuyên biệt trên vạch phổ được chọn từ nhóm các vạch phổ và sử dụng phép toán làm tròn chuyên biệt để buộc giá trị chẵn lẻ của nhóm, được tính toán cho nhóm các giá trị lượng tử hóa, đến một giá trị chẵn lẻ được xác định trước. Một hoặc nhiều khung dữ liệu dựa trên nhóm các giá trị lượng tử hóa có thể được xuất ra.

Fig.3

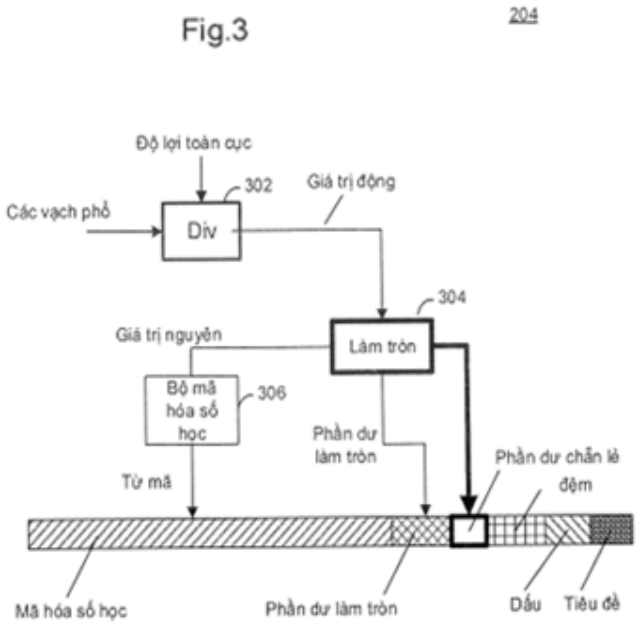

(11) **1-0054265 B**
(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254248/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/12/2022 417 A
(21) 1-2022-05099
(85) 11/08/2022
(22) 18/01/2021
(86) PCT/US2021/013829 18/01/2021
(30) 62/961,953 16/01/2020 US
62/985,613 05/03/2020 US
(87) WO2021/146686 22/07/2021
(51) ***F15B 1/00***; *F02M 55/04; F16L 41/02; F15B 1/20; F02B 33/44; F04B 11/00*
(73) **PERFORMANCE PULSATION CONTROL, INC.** (US)
3309 Essex Drive, Suite 200 Richardson, Texas 75082 United States of America
(72) ROGERS, John Thomas (US); JANTZON, Cersten (US); BARLOW, James (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

# (54) BỘ TRIỆT XUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ TRIỆT XUNG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ triệt xung (700, 800, 900) bao gồm một lượng chất lưu phản ứng dạng lỏng (ví dụ, khoảng 20 galon) được chứa trong màng ngăn mềm dẻo (703, 803, 903) và ngăn cách với chất lưu khỏi dòng chất lưu được bơm bên ngoài. Lượng chất lưu phản ứng dạng lỏng được chọn để làm giảm các xung áp suất trong dòng chất lưu được bơm bên ngoài. Bộ triệt xung được tạo kết cấu để phù hợp với sự giãn nở nhiệt của lượng chất lưu phản ứng dạng lỏng bằng một hoặc nhiều bao gồm cả lượng xốp chịu nén (705) bên trong màng ngăn mềm dẻo, cho phép tạo ra khoảng trống (808) giữa màng ngăn mềm dẻo khi giữ lượng chất lưu phản ứng dạng lỏng và thân của bộ triệt xung, hoặc tạo ra van xả áp thiết lập lại (906).

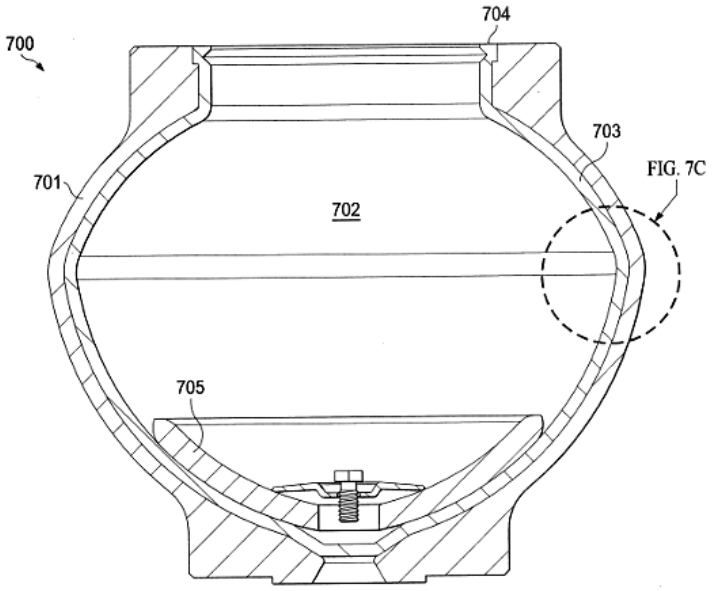


FIG. 7A

(11) **1-0054266 B**

(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254249/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-04988

(22) 28/08/2020

(30) 108211436 28/08/2019 TW

(51) ***E05B 71/00***

(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) KUO, Cheng-Kang (TW); CHEN, Yu-Hung (TW); PAI, Chen-Lun (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU CHUYỂN MẠCH NÚT BẤM KIỂU MÔĐUN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu chuyển mạch nút bấm kiểu mô đun được bố trí ở giữa thành phần thứ nhất và thành phần thứ hai mà lân cận với nhau. Cơ cấu chuyển mạch nút bấm kiểu môđun bao gồm cơ cấu quay, hộp rỗng, nút bấm, bộ phận bắt chặt và lò xo. Cơ cấu quay bao gồm, một cách nguyên khối, trục quay, phần ăn khớp và phần định vị được bố trí có lỗ định vị. Hộp rỗng che cơ cấu quay. Nút bấm nằm ở phía trước hộp rỗng, và bao gồm phần thao tác được nối với nút bấm, và đế được bố trí có lỗ xuyên. Bộ phận bắt chặt đi qua lỗ xuyên của đế của nút bấm, và khóa chặt vào lỗ định vị của cơ cấu quay. Lò xo được nối với cơ cấu quay, và tạo ra lực điều chỉnh cho cơ cấu quay. Nút bấm có phần thao tác được bố trí tương ứng trong rãnh của thành phần thứ nhất, sao cho phần thao tác có thể trượt trong rãnh này ở vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai. Phần ăn khớp của cơ cấu quay tương ứng với phần ăn khớp của thành phần thứ hai. Khi phần thao tác di chuyển đến vị trí thứ nhất, thì phần ăn khớp của cơ cấu quay ăn khớp với phần ăn khớp của thành phần thứ hai; và khi phần thao tác di chuyển trong vị trí thứ hai, thì phần ăn khớp của cơ cấu quay tách khỏi phần ăn khớp của thành phần thứ hai.

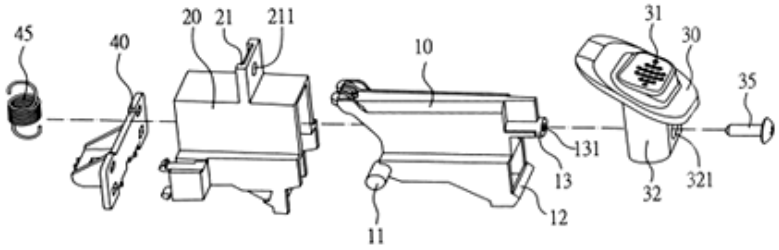


FIG. 1

(11) **1-0054267 B**
(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254250/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/11/2021 404 A
(21) 1-2021-03912
(85) 28/06/2021
(22) 26/11/2019
(86) PCT/JP2019/046164 26/11/2019
(30) 2018-226092 30/11/2018 JP
(87) WO2020/111059 04/06/2020
(51) ***A23L 5/00***; *A21D 13/38; A21D 2/18; A23L 13/40; A23L 35/00; A21D 13/31; A23L 13/00*
(73) **J-OIL MILLS. INC.** (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, JP
(72) Kubota Junpei (JP); Ishikawa Chihiro (JP); Sagara Koji (JP); Iwabuchi Koji (JP); Nagahata Yuya (JP); Saito Sanshiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM, THỰC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN KẾT CẤU CÓ NHIỀU NƯỚC CỦA THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm bao gồm: bước trộn thành phần (A) bên dưới, là một hoặc hai thành phần được chọn từ nhóm bao gồm thành phần (A1) và thành phần (A2), với nguyên liệu thực phẩm để thu được hỗn hợp cho lớp bên ngoài; bước trộn nguyên liệu thực phẩm để thu được hỗn hợp cho lớp bên trong; và bước bọc hỗn hợp cho lớp bên trong bằng hỗn hợp cho lớp bên ngoài để thu được chế phẩm thực phẩm. Thành phần (A1) là chế phẩm tinh bột đáp ứng các điều kiện từ (1) đến (3): (1) hàm lượng tinh bột bằng hoặc lớn hơn 75% theo khối lượng; (2) tinh bột giảm trọng lượng phân tử của tinh bột có hàm lượng amyloza bằng hoặc lớn hơn 5% theo khối lượng được chứa với lượng từ 3% đến 45% theo khối lượng, và trọng lượng phân tử đỉnh của tinh bột giảm trọng lượng phân tử là từ $3 \times 10^3$ đến $5 \times 10^4$; và (3) độ trương nở trong nước lạnh ở 25°C là từ 5 đến 20, và thành phần (A2) tinh bột đã hồ hóa sơ bộ.

(11) **1-0054268 B**
(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254251/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/05/2019 374 A
(21) 1-2019-01424
(85) 21/03/2019
(22) 23/08/2016
(86) PCT/CN2016/096443 23/08/2016
(87) WO2018/035726 01/03/2018
(51) ***H04W 24/02***
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HUANG, Zhenglei (CN); YANG, Yanmei (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ MẪU TÍNH DI ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị quản lý mẫu tính di động của thiết bị đầu cuối, hệ thống truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, để tạo cấu hình và quản lý một cách linh hoạt mẫu tính di động của thiết bị đầu cuối dựa vào trường hợp ứng dụng thực của thiết bị đầu cuối, và tối ưu tính năng mạng. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thực thể chức năng mặt phẳng điều khiển (CPF - control plane function), thông tin liên quan đến mẫu tính di động của thiết bị đầu cuối; xác định, bởi thực thể CPF, mẫu tính di động thứ nhất của thiết bị đầu cuối dựa vào thông tin liên quan đến mẫu tính di động của thiết bị đầu cuối; và truyền, bởi thực thể CPF, mẫu tính di động được xác định thứ nhất đến nút mạng truy cập vô tuyến (RAN - radio access network), trong đó mẫu tính di động thứ nhất được sử dụng bởi nút RAN để xác định mẫu tính di động thứ hai của thiết bị đầu cuối.

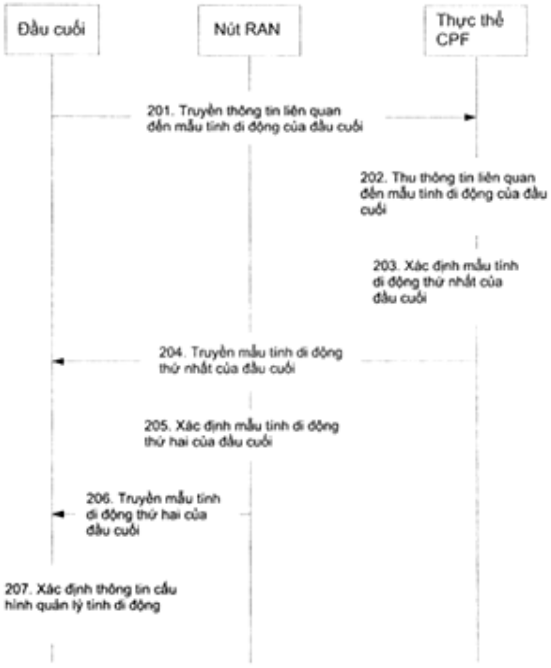


FIG. 2

(11) **1-0054269 B**

(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254252/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/12/2019 381 A

(21) 1-2019-03678

(85) 09/07/2019

(22) 08/01/2018

(86) PCT/CN2018/071744 08/01/2018

(30) 62/443,010 06/01/2017 US
15/862,646 05/01/2018 US

(87) WO2018/127170 A1 12/07/2018

(51) ***H04W 8/18***

(73) **MEDIATEK INC.** (TW)
No. 1, Dusing Rd. 1st, Science-Based Industrial Park, Hsin-Chu 300, Taiwan

(72) HUANG-FU, Chien-Chun (TW); LIN, Yuan-Chieh (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẮT DỮ LIỆU MIỀN CHUYỂN MẠCH GÓI (PS) NÂNG CAO VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tắt dữ liệu miền chuyển mạch gói (PS) nâng cao và thiết bị người dùng. Trong đó tính năng tắt dữ liệu chuyển mạch gói (PS) ngăn việc truyền qua truy cập mạng lưới dự án đối tác thế hệ thứ 3 (3GPP) của tất cả các gói giao thức mạng (IP) ngoại trừ những gói liên quan đến dịch vụ miễn phí dữ liệu 3GPP PS. Trong một ví dụ, dòng tín hiệu do việc tái cấu hình tắt dữ liệu chuyển mạch gói (PS) thường xuyên được ngăn chặn. Trong ví dụ khác, đối với các thiết bị đa SIM và các thiết bị mà hỗ trợ truy cập WiFi, thiết bị người dùng (UE) cấu hình lại tính năng tắt dữ liệu chuyển mạch gói (PS) khi thỏa mãn điều kiện kích hoạt. Trong ví dụ khác, khi thay đổi trạng thái của tính năng tắt dữ liệu chuyển mạch gói (PS), thiết bị người dùng (UE) khởi xướng thay đổi công nghệ truy cập vô tuyến gốc (RAT) để cải thiện hiệu suất, để giảm tiêu thụ điện năng và chi phí, và để duy trì liên tục dịch vụ. Hơn nữa, lệnh AT mới và thông số được đưa ra để cho phép tính năng tắt dữ liệu chuyển mạch gói (PS).

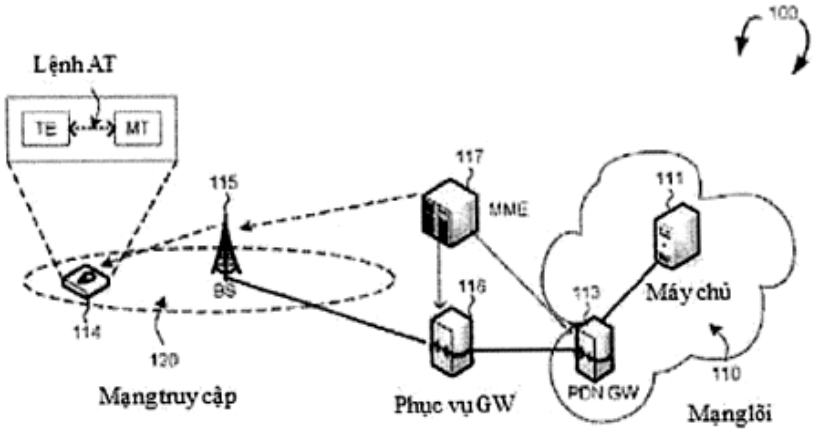


FIG. 1

(11) **1-0054270 B**

(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254253/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2020-06743

(22) 23/11/2020

(30) 62/940,363 26/11/2019 US

(51) *H04W 74/08; H04W 74/00*

(73) **GOOGLE LLC** (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, United States of America

(72) YE, Shiangrung (TW)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ XUNG ĐỘT ĐỊNH THỜI LIÊN QUAN ĐẾN CÁC BẢN TIN THỦ TỤC TRUY CẬP NGẪU NHIÊN VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý các xung đột định thời liên quan đến thủ tục truy cập kênh ngẫu nhiên mà được thực hiện trong thiết bị người dùng, phương pháp này bao gồm việc xác định (314) rằng khoảng thời gian thứ nhất đối với thiết bị người dùng phát ít nhất phần dữ liệu của bản tin thủ tục truy cập ngẫu nhiên đến trạm gốc chồng lấn với khoảng thời gian thứ hai đối với thiết bị người dùng để phát tín hiệu khác đến trạm gốc. Phương pháp này còn bao gồm việc xác định (320), dựa trên ít nhất loại tín hiệu khác, quyền được truyền trước chỉ dẫn rằng liệu có biến đổi định thời truyền dẫn đối với bản tin thủ tục truy cập ngẫu nhiên hoặc thay vào đó để biến đổi định thời truyền dẫn đối với tín hiệu khác, và, dựa trên quyền được truyền trước, hoặc là phát (340) ít nhất phần dữ liệu của bản tin thủ tục truy cập ngẫu nhiên đến trạm gốc trong suốt khoảng thời gian thứ nhất hoặc phát (340) tín hiệu khác đến trạm gốc trong suốt khoảng thời gian thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng để thực hiện phương pháp này.

FIG.3

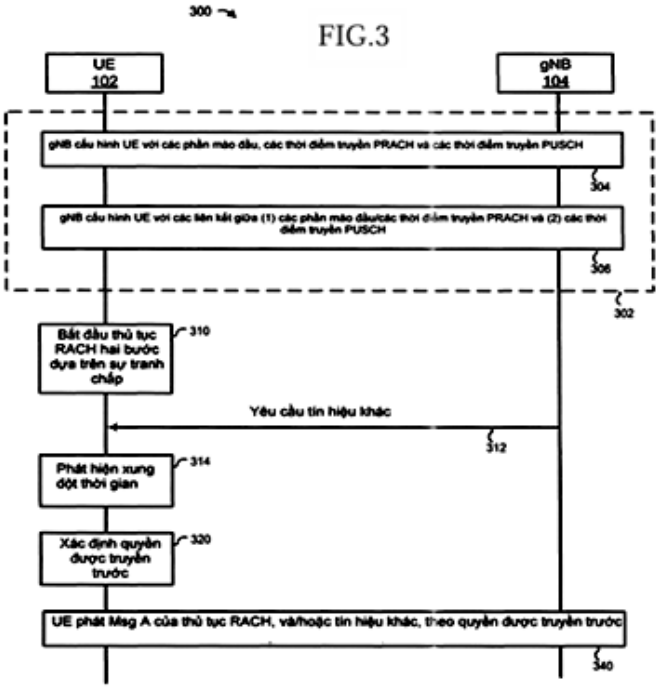

(11) **1-0054271 B**
(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254259/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/11/2021 404 A
(21) 1-2021-02394
(85) 29/04/2021
(22) 01/11/2018
(86) PCT/CN2018/113535 01/11/2018
(87) WO2020/087473 07/05/2020
(51) ***H04B 7/06***; *H04L 5/00*
(73) **NEC CORPORATION** (JP)
7-1, Shiba 5-chome Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan
(72) GAO, Yukai (CN); WANG, Gang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi máy tính đọc được để truyền tín hiệu tham chiếu (RS). Phương pháp truyền thông bao gồm các bước xác định một hoặc nhiều cổng RS để truyền RS, một hoặc nhiều cổng RS được bao gồm trong một hoặc nhiều nhóm RS. Phương pháp còn bao gồm bước xác định các tham số để tạo chuỗi RS riêng cho nhóm RS trong một hoặc nhiều nhóm RS, nhóm RS bao gồm ít nhất một trong một hoặc nhiều cổng RS. Phương pháp còn bao gồm bước tạo chuỗi RS dựa trên các tham số. Ngoài ra, phương pháp còn bao gồm truyền chuỗi RS được tạo trên ít nhất một trong một hoặc nhiều cổng RS. Các phương án thực hiện sáng chế có thể giải quyết vấn đề PAPR (peak to average power ratio, tỷ lệ công suất trung bình trên nhỏ nhất) do ánh xạ chuỗi RS tương tự đến các cổng anten giữa các nhóm cổng RS.

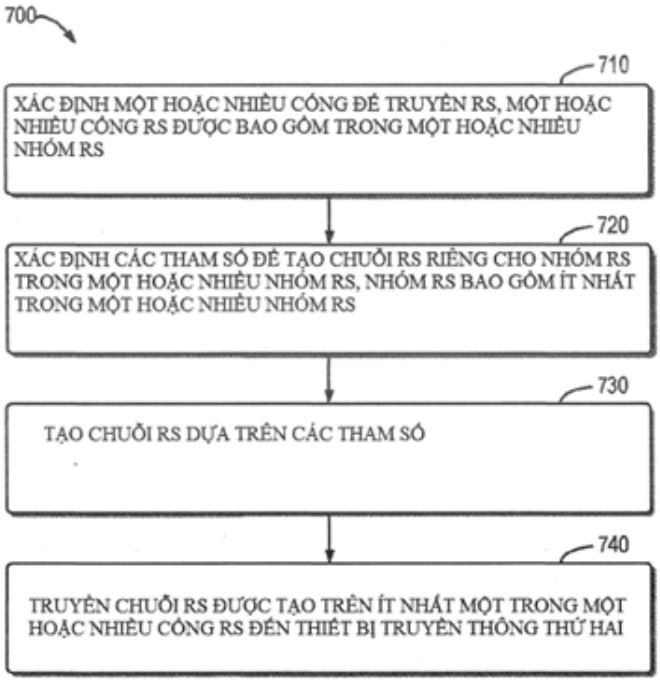

Fig.7

(11) **1-0054272 B**

(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254411/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-04387

(85) 16/07/2021

(22) 20/12/2019

(86) PCT/US2019/068185 20/12/2019

(30) 62/784,325 21/12/2018 US

(87) WO2020/132658 25/06/2020

(51) ***C07K 5/02***; *C07K 5/078; A61K 47/68; A61P 35/00*

(73) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591-6707, United States of America

(72) HAN, Amy (US); KELLY, Marcus (AU); OLSON, William (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TUBULYSIN VÀ THỂ LIÊN HỢP PROTEIN CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và chế phẩm chứa tubulysin và thể liên hợp protein (ví dụ, kháng thể) dược chất của nó.

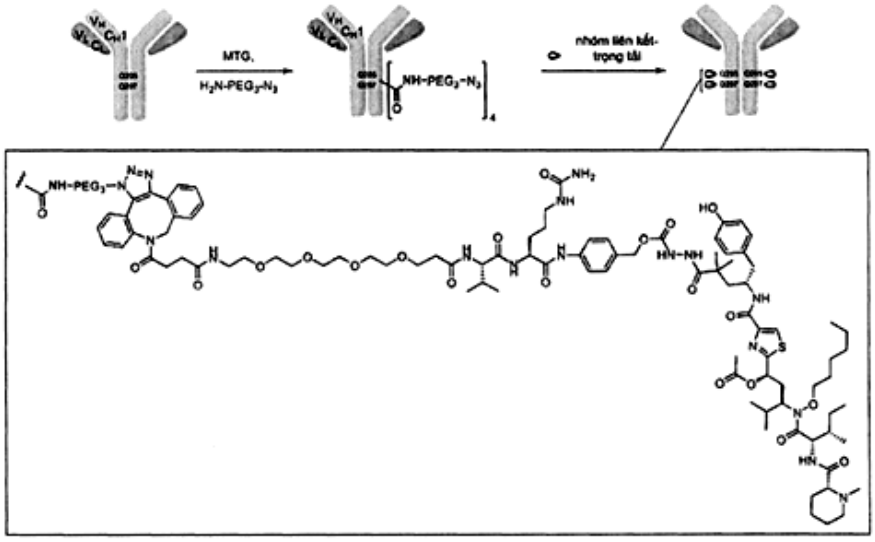


Fig. 14

(11) **1-0054273 B**
(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254464/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/11/2022 416 A
(21) 1-2022-05056
(85) 09/08/2022
(22) 19/02/2021
(86) PCT/US2021/018763 19/02/2021
(30) 62/978,411 19/02/2020 US
(87) WO2021/168235 26/08/2021
(51) ***C08B 37/00***; *A61K 35/68; A61K 9/08; C12R 1/645; C08L 5/00; A61K 31/716; A61K 9/16*
(73) **KEMIN INDUSTRIES, INC.** (US)
1900 Scott Avenue, Des Moines, Iowa 50317, United States of America
(72) HORST, Geoffrey (US); LAO, Ye (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH BETA GLUCAN ĐƯỢC LÀM KHÔ HÒA TAN ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến beta-glucan được làm khô, hoà tan được và phương pháp liên quan đến nó. Một khía cạnh khác của sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra beta-glucan hoà tan được bao gồm bước kết hợp beta-glucan không tan với nước để tạo thành hỗn dịch, tiếp đó thêm bazơ mạnh để tạo thành dung dịch. Dung dịch này sau đó được làm khô đến hàm lượng ẩm ít nhất là 20% theo khối lượng hoặc thấp hơn.

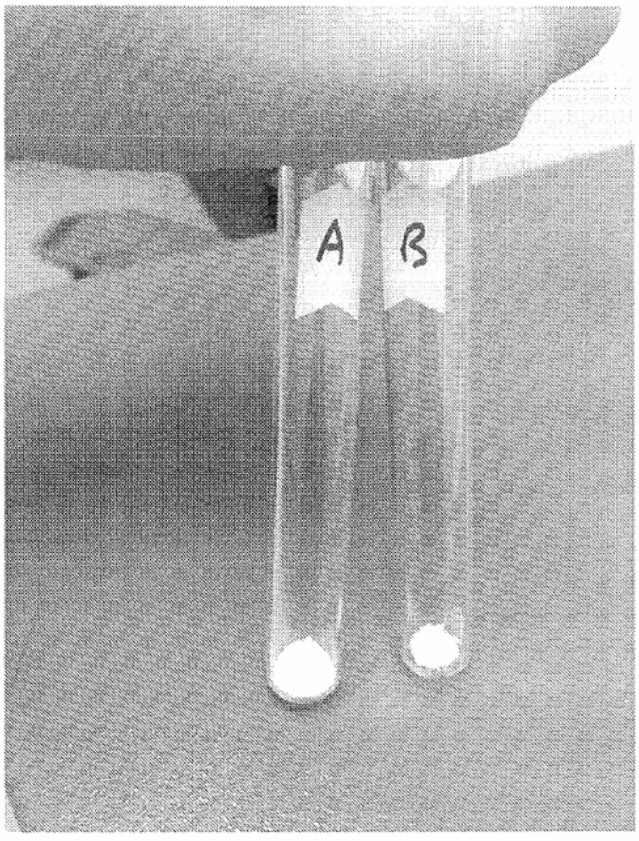


FIG. 1A

(11) **1-0054274 B**
(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254466/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/04/2022 409 A
(21) 1-2022-00652
(85) 27/01/2022
(22) 05/07/2019
(86) PCT/CN2019/094841 05/07/2019
(87) WO2021/003596 14/01/2021
(51) ***H04W 68/02***
(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) GAO, Yuan (CN); HUANG, He (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống, và thiết bị liên quan đến truyền thông không dây kỹ thuật số, và cụ thể hơn, đề cập đến các kỹ thuật liên quan đến việc làm giảm tìm gọi không thành công. Theo một khía cạnh làm ví dụ, phương pháp truyền thông không dây có thể bao gồm bước nhận cấu hình tiếp nhận tìm gọi từ nút truyền thông. Phương pháp này có thể còn bao gồm bước xác định cơ hội tìm gọi thứ nhất và cơ hội tìm gọi thứ hai liên quan đến thiết bị đầu cuối được định vị dọc theo miền thời gian dựa trên bước nhận cấu hình tiếp nhận tìm gọi. Phương pháp có thể còn bao gồm bước nhận thông điệp tìm gọi từ nút truyền thông trong cơ hội tìm gọi thứ hai.

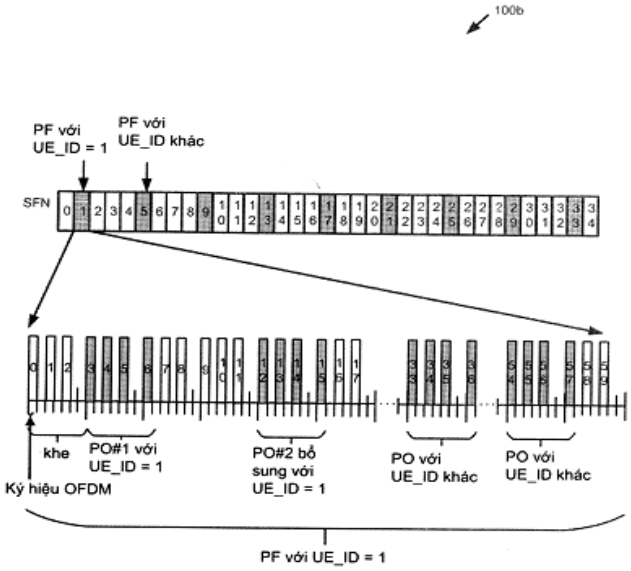


FIG. 1B

(11) **1-0054275 B**

(15) 07/11/2025
Số Quyết định: 254467/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02107

(85) 04/04/2022

(22) 18/09/2020

(86) PCT/CN2020/116128 18/09/2020

(30) 201910895234.X 20/09/2019 CN

(87) WO2021/052458 25/03/2021

(51) ***G06F 3/04883***; *G06F 9/451; G06F 40/42; G06F 3/0484*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LU, Wenjun (CN); KE, Zunwei (CN); WU, Yujie (CN); PENG, Yong (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỊCH BẰNG MÁY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dịch bằng máy và thiết bị điện tử, và liên quan đến các lĩnh vực chẳng hạn như trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence, AI), xử lý ngôn ngữ tự nhiên, và dịch bằng máy. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị điện tử hiển thị giao diện người dùng thứ nhất, trong đó nội dung văn bản nguồn được hiển thị trong giao diện người dùng thứ nhất này; sau khi phát hiện thao tác kích hoạt chụp ảnh màn hình cuộn bởi người dùng, thiết bị điện tử tự động khởi động việc chụp ảnh màn hình cuộn; thiết bị điện tử thu được ảnh thứ nhất bằng cách chụp ảnh màn hình cuộn; thiết bị điện tử thu được nội dung dịch tương ứng với nội dung văn bản nguồn được hiển thị trên ảnh thứ nhất; và thiết bị điện tử tự động hiển thị giao diện người dùng thứ hai, trong đó một phần hoặc toàn bộ nội dung dịch được hiển thị trong giao diện người dùng thứ hai này. Theo một phương án của sáng chế, độ thông minh của thiết bị điện tử (ví dụ, thiết bị đầu cuối thông minh chẳng hạn như điện thoại di động) được cải thiện, và trải nghiệm của người dùng về việc xem bản dịch bởi người dùng cũng có thể được cải thiện.

FIG.12

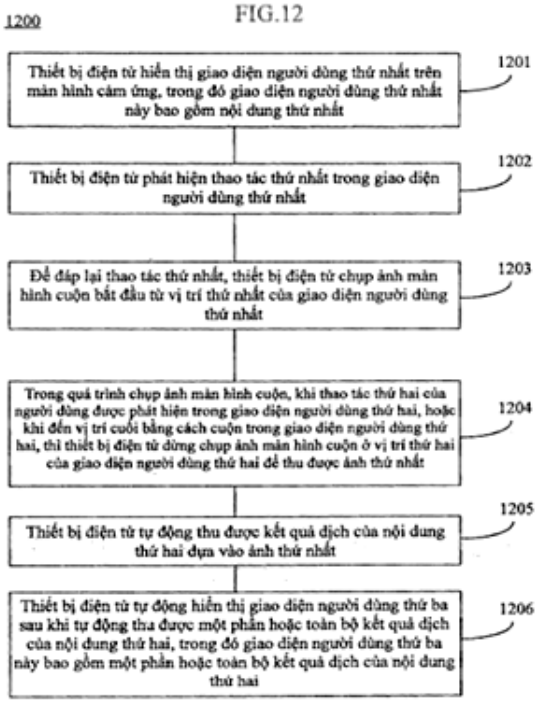

(11) **1-0054276 B**

(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255163/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-08320

(85) 23/12/2021

(22) 27/05/2020

(86) PCT/KR2020/006817 27/05/2020

(30) 10-2019-0061736 27/05/2019 KR
10-2019-0140649 06/11/2019 KR

(87) WO2020/242181 03/12/2020

(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/132*

(73) **SK TELECOM CO., LTD.** (KR)
SK T-Tower, 65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea

(72) KIM, Jae Il (KR); LEE, Sun Young (KR); KO, Kyung Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN DÒNG BIT CHỨA DỮ LIỆU VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu hình các chế độ nội ứng viên và thiết bị giải mã video. Ít nhất một phương án của sáng chế đề xuất phương pháp tạo cấu hình các chế độ nội ứng viên đối với khối sắc độ, phương pháp này bao gồm các bước: xác định xem vùng độ chói tương ứng với khối sắc độ có chế độ mã hóa có khả dụng để sử dụng hay không, thiết lập chế độ trực tiếp (direct mode, DM) trong số các chế độ nội ứng viên làm chế độ mặc định khi chế độ mã hóa của vùng độ chói là không khả dụng, và tạo cấu hình các chế độ nội ứng viên bằng cách bao gồm DM.

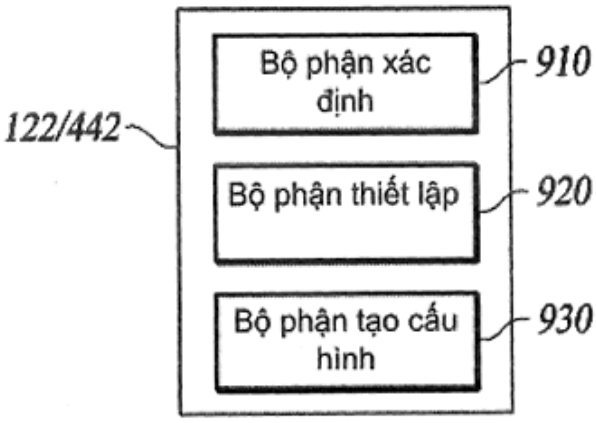


*FIG. 9*

(11) **1-0054277 B**

(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255166/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-03679

(85) 18/06/2021

(22) 15/11/2019

(86) PCT/KR2019/015692 15/11/2019

(30) 10-2018-0166280 20/12/2018 KR

(87) WO2020/130368 25/06/2020

(51) ***H01L 27/32****; H01L 51/50; G06F 3/041; G09F 9/30*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) BOK, Seung Lyong (KR); YU, Sun Mi (KR); CHO, Seung Hwan (KR); CHOI, Jong Hyun (KR); SEO, Young Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PANEN HIỂN THỊ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM PANEN HIỂN THỊ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất panen hiển thị, thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị này và phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị. Panen hiển thị này bao gồm bề mặt phẳng thứ nhất, bề mặt bên thứ nhất mở rộng từ cạnh thứ nhất của bề mặt phẳng thứ nhất, bề mặt bên thứ hai mở rộng từ cạnh thứ hai của bề mặt phẳng thứ nhất, bề mặt mở rộng thứ nhất mở rộng từ cạnh thứ nhất của bề mặt bên thứ nhất và bề mặt mở rộng thứ hai mở rộng từ cạnh thứ nhất của bề mặt bên thứ hai. Cạnh thứ nhất của bề mặt mở rộng thứ nhất đối diện với cạnh thứ ba của bề mặt phẳng thứ nhất, và cạnh thứ nhất của bề mặt mở rộng thứ hai đối diện với cạnh thứ tư của bề mặt phẳng thứ nhất.

FIG. 4

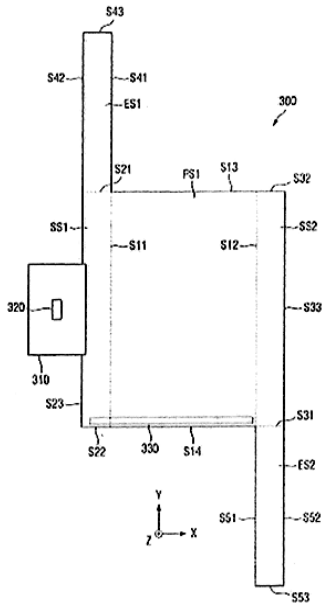

(11) **1-0054278 B**

(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255167/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2019 380 A

(21) 1-2019-02519

(22) 15/05/2019

(30) 10-2018-0055254 15/05/2018 KR

(51) ***G09F 9/00***; *G09F 9/35; G02F 1/1345*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Yun-Mo CHUNG (KR); Tak-Young LEE (KR); Joosun YOON (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PANEN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM PANEN HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến panen hiển thị. Panen hiển thị này bao gồm: nền hiển thị có vùng hiển thị để hiển thị hình ảnh, và vùng đế hàn được bố trí ở ít nhất một phía của vùng hiển thị; và các nhóm đế hàn được bố trí trên vùng đế hàn theo hướng thứ nhất, các nhóm đế hàn này bao gồm: nhóm đế hàn thứ nhất có các đế hàn thứ nhất, ít nhất một số trong số các đế hàn thứ nhất có độ nghiêng thứ nhất so với đường chuẩn kéo dài theo hướng thứ hai khác với hướng thứ nhất, và các đế hàn thứ nhất này được đặt cách nhau một khoảng bằng khoảng bước thứ nhất; và nhóm đế hàn thứ hai có các đế hàn thứ hai, ít nhất một số trong số các đế hàn thứ hai có độ nghiêng thứ hai, khác với độ nghiêng thứ nhất, so với đường chuẩn, và các đế hàn thứ hai được đặt cách nhau một khoảng bằng khoảng bước thứ hai khác với khoảng bước thứ nhất.

FIG. 2

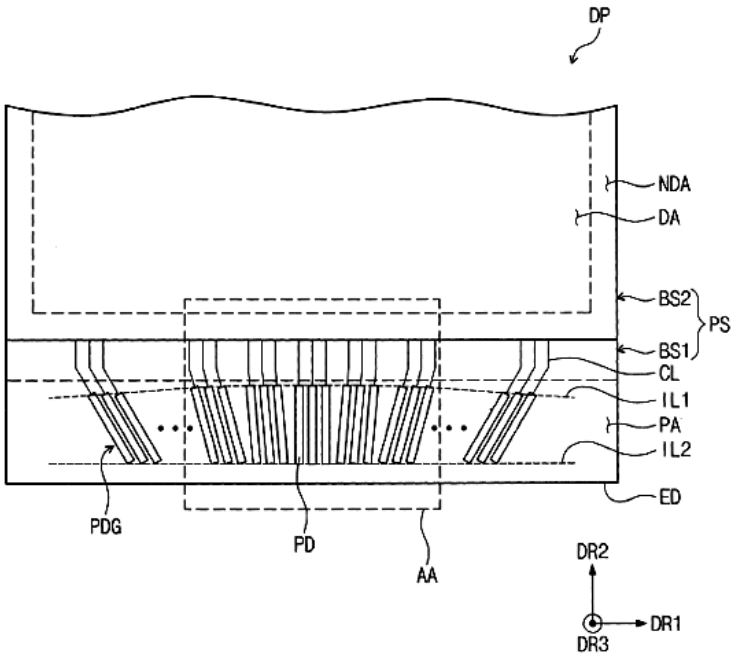

(11) **1-0054279 B**

(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255168/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-03931

(85) 22/06/2022

(22) 12/01/2021

(86) PCT/CN2021/071267 12/01/2021

(30) 202010038900.0 14/01/2020 CN

(87) WO2021/143674 22/07/2021

(51) ***H05K 7/20***; *F28D 15/04; F28F 9/007*

(73) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) Jin, Linfang (CN); Chen, Qiu (CN); liu, Yonglu (CN); Niu, Chenji (CN); Liu, Jiaju (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG, BUỒNG HƠI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BUỒNG HƠI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối di động, buồng hơi và phương pháp chế tạo buồng hơi này, và thiết bị điện tử. Buồng hơi này bao gồm: vỏ, trong đó vỏ này bao gồm tấm che thứ nhất và tấm che thứ hai, tấm che thứ nhất và tấm che thứ hai được nối theo cách bịt kín để tạo thành khoang kín, bên trong của khoang kín là môi trường áp suất âm, và phương tiện làm mát được bố trí; và cấu trúc mao dẫn, trong đó cấu trúc mao dẫn này được bố trí trong khoang kín; và vật liệu của tấm che thứ nhất và/hoặc tấm che thứ hai là vật liệu compozit độ bền cao, vật liệu compozit độ bền cao này bao gồm ít nhất một lớp vật liệu thứ nhất và ít nhất một lớp vật liệu thứ hai, vật liệu của lớp vật liệu thứ nhất là ít nhất một trong số thép không gỉ, titan, hợp kim titan, vonfam, hợp kim vonfam, crom, và hợp kim crom, và vật liệu của lớp vật liệu thứ hai là đồng hoặc hợp kim đồng. Đối với thiết bị đầu cuối di động, buồng hơi và phương pháp chế tạo buồng hơi này, và thiết bị điện tử được đề xuất theo các phương án của sáng chế, trọng lượng nhẹ, chiều dày nhỏ và độ bền cấu trúc của buồng hơi có thể được đảm bảo, để tránh các vấn đề về hiển thị hoặc an toàn pin gây ra bởi biến dạng của buồng hơi dưới tác dụng của ngoại lực khi sử dụng lâu dài.

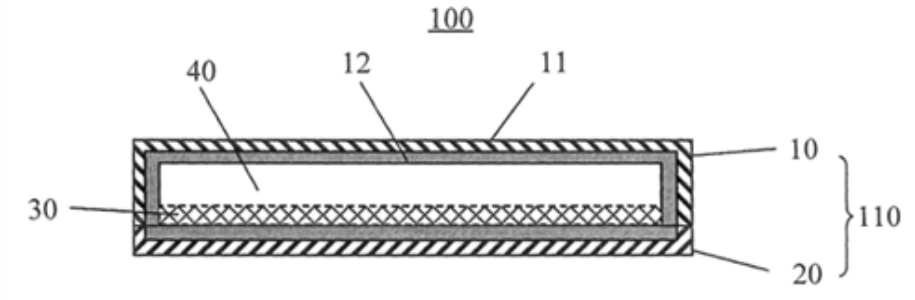


FIG. 4

(11) **1-0054280 B**

(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255171/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/09/2024 438 A

(21) 1-2023-09273

(85) 26/12/2023

(22) 01/06/2022

(86) PCT/JP2022/022334 01/06/2022

(30) 2021-093737 03/06/2021 JP

(87) WO2022/255410 08/12/2022

(51) ***F24F 6/00***; *F24F 8/22; A61L 2/10*

(73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) Koyama Chika (JP); Saito Tomoki (JP); Tanaka Toshio (JP); Okumoto Mamoru (JP); Kuroi Kiyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY TẠO ẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến máy tạo ẩm. Vỏ (20) được tạo thành với đường dẫn không khí (23) để không khí đi qua và bình chứa nước (24) được tạo kết cấu để chứa nước. Roto tạo ẩm (30) kéo dài qua đường dẫn không khí (23) và bình chứa nước (24), và được tạo kết cấu để quay sao cho một phần của roto tạo ẩm (30) có hơi ẩm được hấp thụ từ bình chứa nước (24) di chuyển đến đường dẫn không khí (23) và xả hơi ẩm. Bộ chiếu xạ (40) chiếu xạ một phần của roto tạo ẩm (30) bằng ánh sáng tia cực tím.

FIG.1

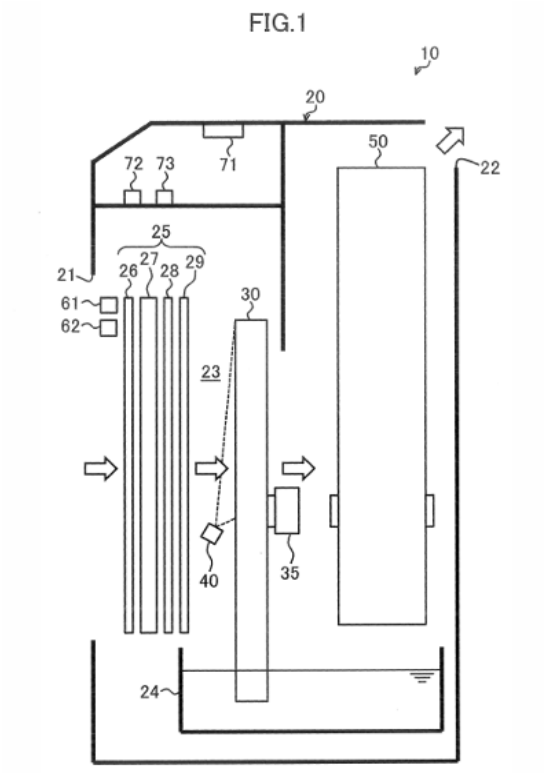

(11) **1-0054281 B**

(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255173/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-06424

(85) 04/11/2020

(22) 10/04/2019

(86) PCT/IB2019/052959 10/04/2019

(30) 102018000004362 10/04/2018 IT

(87) WO2019/198008 17/10/2019

(51) ***B61B 7/02***; *B61F 9/00; B61F 3/04; B61F 5/50; B61B 12/00; B61B 7/06*

(73) **LEITNER S.P.A.** (IT)
Via Brennero, 34, 39049 Vipiteno (BZ), Italy

(72) ERHARTER, Nikolaus (IT); WIESER, Hartmut (IT); CONTE, Giuseppe (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN ĐƯỜNG RAY/CÁP HỖN HỢP, THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN DÙNG CHO HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống vận chuyển đường ray/cáp hỗn hợp (1), hệ thống này bao gồm: ít nhất một phần hệ thống được tạo kết cấu làm hệ thống vận chuyển cáp (2) bao gồm ít nhất một cáp (3); ít nhất một phần hệ thống được tạo kết cấu làm hệ thống vận chuyển đường ray (4) bao gồm ít nhất một đường ray (5), trong đó phần hệ thống được tạo kết cấu làm hệ thống vận chuyển cáp (2) ở phía trước và/hoặc ở phía sau phần hệ thống được tạo kết cấu làm hệ thống vận chuyển đường ray (4); các thiết bị vận chuyển (13), trong đó mỗi thiết bị vận chuyển (13) bao gồm cabin (6); trong đó mỗi cabin (6) được tạo kết cấu để được chuyển động dọc theo toàn bộ hệ thống, lần lượt được đỡ bằng cách treo lên cáp (3) dọc theo phần hệ thống được tạo kết cấu làm hệ thống vận chuyển cáp (2) và được đỡ bằng cách đặt trên đường ray (5) dọc theo phần hệ thống được tạo kết cấu làm hệ thống vận chuyển đường ray (4).

FIG. 1

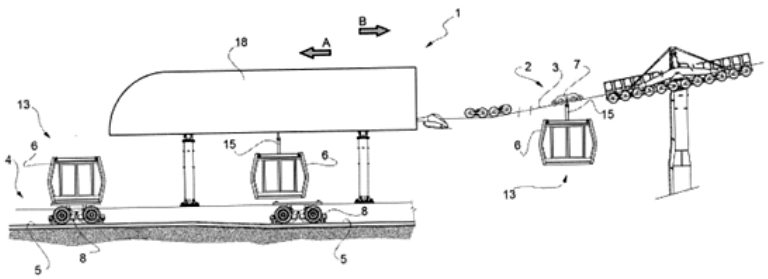

(11) **1-0054282 B**
(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255174/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/11/2022 416 A
(21) 1-2022-04143
(85) 30/06/2022
(22) 31/12/2019
(86) PCT/CN2019/130329 31/12/2019
(87) WO2021/093126 20/05/2021
(51) ***H04W 72/04***; *H04L 29/06*
(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) PAN, Yu (CN); JIANG, Chuangxin (CN); LU, Zhaohua (CN); YAO, Ke (CN); ZHANG, Yang (CN); ZHANG, Shujuan (CN); HE, Zhen (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để truyền thông không dây. Trạm cơ sở gửi, đến thiết bị truyền thông không dây, số lượng từ mã chỉ báo ma trận tiền mã hóa được truyền thứ nhất tương ứng với số lượng các truyền dẫn đường lên dựa trên bảng mã thứ hai của thiết bị truyền thông không dây. Số lượng thứ nhất lớn hơn hoặc bằng 1. Số lượng thứ hai lớn hơn hoặc bằng 1. Số lượng từ mã TPMI thứ nhất tương ứng với tập hợp truyền dẫn đường lên. Tập hợp truyền dẫn đường lên bao gồm số lượng truyền dẫn đường lên thứ hai. Trạm cơ sở nhận, từ thiết bị truyền thông không dây, các truyền dẫn đường lên dựa trên bảng mã được truyền dựa trên các từ mã TPMI.

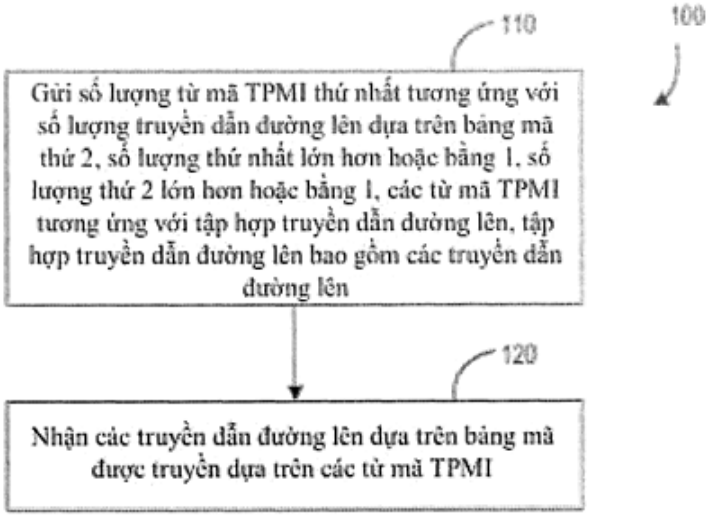


**FIG.1A**

(11) **1-0054283 B**
(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255176/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/03/2024 432 A
(21) 1-2023-06455
(85) 21/09/2023
(22) 25/11/2021
(86) PCT/JP2021/043089 25/11/2021
(30) 2021-051299 25/03/2021 JP
(87) WO2022/201636 29/09/2022
(51) ***G01V 13/00***; *G01V 8/10; G01V 3/00*
(73) **HASHIMA CO., LTD.** (JP)
3-18, Higashi Kinpo-cho, Gifu-City, Gifu 5008114, Japan
(72) OTSUKA Masayuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN KIỂM TRA VÀ HỆ THỐNG KIỂM TRA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra, thiết bị điều khiển kiểm tra và hệ thống kiểm tra có khả năng lặp lại tự động việc kiểm tra hoạt động của bộ cảm biến phát hiện bằng cách sử dụng mẫu thử nghiệm. Thiết bị kiểm tra (100) sử dụng để thực hiện kiểm tra hoạt động của bộ cảm biến phát hiện (621) mà phát hiện vật thể kim loại cần được phát hiện bị lẫn vào vật thể như quần áo, trong bộ phát hiện kim (600) bao gồm bộ cảm biến phát hiện (621), thiết bị kiểm tra (100) này bao gồm: bộ thu mẫu thử nghiệm (200) được tạo kết cấu để nhận mẫu thử nghiệm T được vận chuyển trên băng chuyền (610) của bộ phát hiện kim (600); bộ phận trượt (300) được tạo kết cấu để trượt bộ thu mẫu thử nghiệm (200) theo hướng ngang X giao cắt hướng vận chuyển N của băng chuyền (610); và bộ phát hiện (400) được tạo kết cấu để phát hiện rằng bộ thu mẫu thử nghiệm (200) nhận mẫu thử nghiệm T.

Fig.8

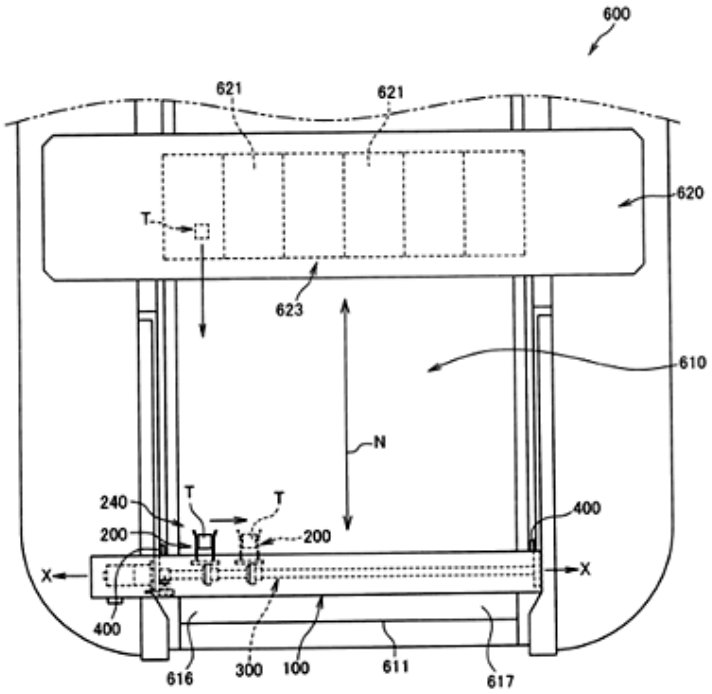

(11) **1-0054284 B**
(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255177/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/05/2022 410 A
(21) 1-2022-00633
(22) 27/01/2022
(51) ***H01L 27/146***; *H01L 27/14*
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN** (VN)
334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
(72) Nguyễn Trần Thuật (VN); Trần Thế Vinh (VN); Vũ Hoàng Việt (VN); Nguyễn Quốc Hưng (VN); Nguyễn Minh Huệ (VN); Mai Anh Tuấn (VN); Tống Duy Hiền (VN); Mai Văn Huy (VN); Dương Chí Dũng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) **KẾT CẤU ĐÓNG GÓI CHÂN KHÔNG CHO CẢM BIẾN ẢNH NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đóng gói chân không cho cảm biến ảnh hồng ngoại nhiệt được sử dụng chủ yếu cho mục đích kiểm tra chất lượng cảm biến trong quá trình phát triển sản phẩm và kiểm tra ngẫu nhiên và lưu giữ mẫu sản phẩm trong quá trình sản xuất cảm biến ảnh. Kết cấu đóng gói này được tạo kết cấu để khi bố trí mạch in (5.1) chứa cảm biến ảnh nhiệt (5.2) bên trên ma trận các chân kết nối điện dạng lò xo (1.12, 2.9) của bộ phận thân (1.4, 2.4), thì các vùng dẫn điện (5.6) sẽ đặt khít lên các chân kết nối điện dạng lò xo (1.12) của kết cấu đóng gói, sau đó lắp đặt bộ phận nắp (1.1, 2.1) lên trên bộ phận thân (1.4, 2.4) và hút chân không thông qua bộ phận dạng ống (1.11, 2.10) và bịt kín chân không. Kết cấu đóng gói này cho phép thay đổi cảm biến một cách dễ dàng mà không phải thay hộp chân không, cho phép hút chân không nhiều lần nhằm đảm bảo điều kiện tốt nhất trong mỗi lần sử dụng. Các thao tác trong việc thay thế cảm biến và hút chân không được thực hiện một cách dễ dàng, và hơn hết chi phí mỗi lần kiểm tra được giảm tối thiểu. Kết cấu đóng gói này cũng thuận tiện trong việc sử dụng cho các linh kiện đòi hỏi chân không và cần phải thực hiện công tác bảo trì kiểm tra thường xuyên.

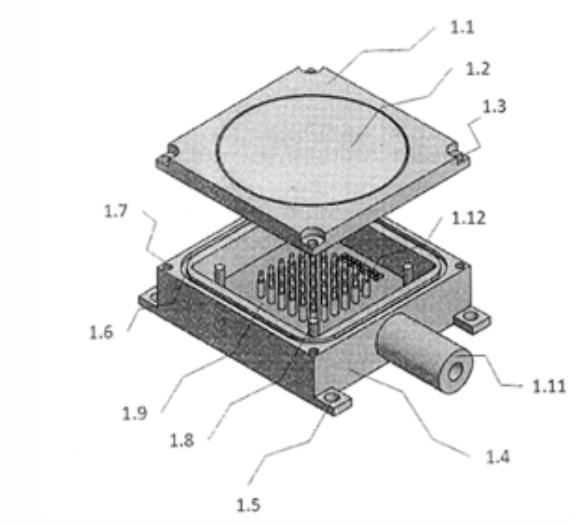

Hình 1a

(11) **1-0054285 B**

(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255178/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-02103

(85) 16/04/2021

(22) 24/09/2019

(86) PCT/CN2019/107477 24/09/2019

(30) 201811146851.1 28/09/2018 CN

(87) WO2020/063575 02/04/2020

(51) ***H04W 80/06***; *H04W 92/20*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HU, Xingxing (CN); REININGER, Philippe (FR); ZHANG, Hongzhuo (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU THÔNG TIN CẤU HÌNH CỦA THIẾT BỊ MẠNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thu thông tin cấu hình của thiết bị mạng, hệ thống truyền thông, và trạm cơ sở. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị mạng thứ nhất, thông điệp thứ nhất đến thiết bị mạng thứ hai, trong đó thông điệp thứ nhất này bao gồm mã nhận dạng của thiết bị mạng thứ hai, thông điệp thứ nhất được sử dụng để thu được thông tin cấu hình X2 TNL của thiết bị mạng thứ ba, và thiết bị mạng thứ ba là thiết bị mạng đã thiết lập kết nối X2 với thiết bị mạng thứ hai; và nhận, bởi thiết bị mạng thứ nhất, thông điệp thứ hai được gửi bởi thiết bị mạng thứ hai, trong đó thông điệp thứ hai này bao gồm thông tin cấu hình X2 TNL của thiết bị mạng thứ ba. Theo giải pháp kỹ thuật này, thiết bị mạng được nối với mặt phẳng điều khiển của mạng lõi có thể thu được các địa chỉ TNL của nhiều thiết bị mạng không được nối với mặt phẳng điều khiển của mạng lõi.

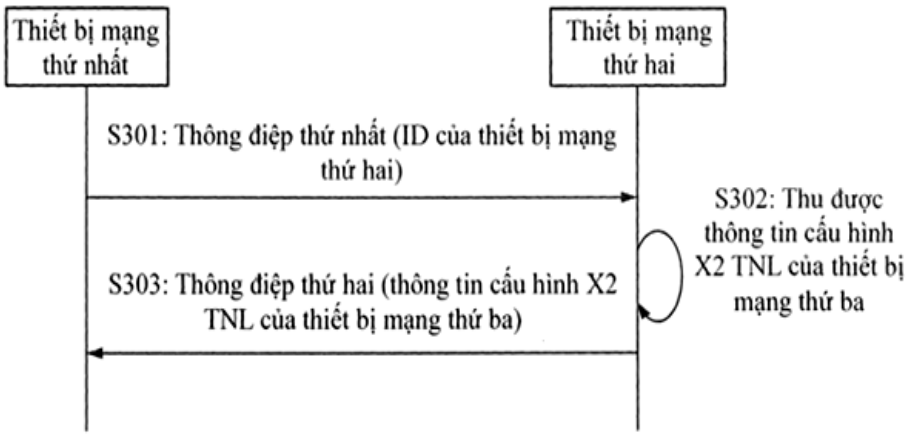


FIG. 3

(11) **1-0054286 B**
(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255179/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/08/2023 425 A
(21) 1-2022-01181
(22) 24/02/2022
(51) ***G09B 23/00***
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN VINBRAIN** (VN)
Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Ngọc Hoằng (VN); Hoàng Vũ (VN); Bùi Hữu Trung (US); Trương Quốc Hùng (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HUẤN LUYỆN MÔ HÌNH HỌC MÁY ĐỂ PHÂN LOẠI HÌNH ẢNH Y TẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống huấn luyện mô hình học máy để phân loại hình ảnh y tế. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra tập dữ liệu huấn luyện bao gồm ít nhất một hình ảnh y tế huấn luyện, trong đó ít nhất một hình ảnh y tế huấn luyện được chú thích bằng nhãn dữ liệu thật; xử lý sơ bộ ít nhất một hình ảnh y tế huấn luyện để cắt lấy vùng phổi trên ít nhất một hình ảnh y tế huấn luyện để tạo ra hình ảnh y tế huấn luyện được xử lý sơ bộ; xử lý hình ảnh y tế huấn luyện được xử lý sơ bộ nhờ sử dụng mô hình tập hợp theo các tham số tập hợp của mô hình tập hợp để tạo ra đầu ra dự đoán tập hợp, trong đó mô hình tập hợp đã được huấn luyện trên tập dữ liệu huấn luyện sao cho mô hình tập hợp có thể phân loại hình ảnh y tế là hình ảnh bệnh lao hoặc hình ảnh không có bệnh lao; xử lý hình ảnh y tế huấn luyện được xử lý sơ bộ nhờ sửdụng mô hình học máy theo các tham số học máy của mô hình học máy để tạo ra đầu ra dự đoán học máy, trong đó số lượng các tham số học máy nhỏ hơn số lượng các tham số tập hợp; cực tiểu hóa tổn thất trích xuất mà đo khoảng cách giữa đầu ra dự đoán tập hợp và đầu ra dự đoán học máy; và cực tiểu hóa tổn thất học máy mà đo khoảng cách giữa đầu ra dự đoán học máy và nhãn dữ liệu thật.

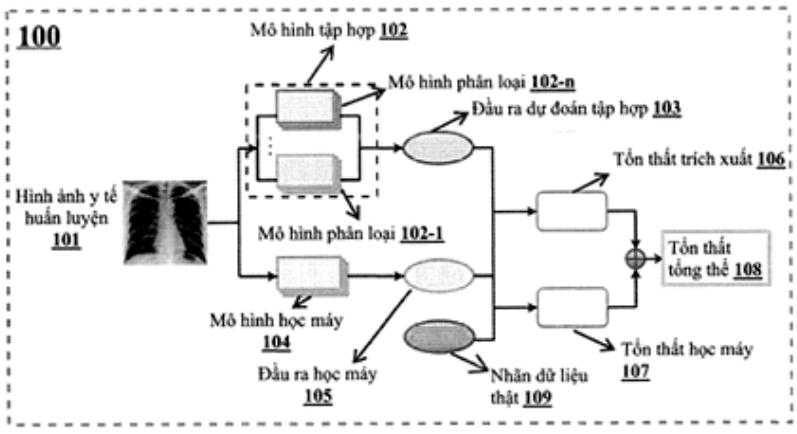


Fig.1

(11) **1-0054287 B**

(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255180/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01133

(85) 23/02/2022

(22) 20/08/2020

(86) PCT/KR2020/011088 20/08/2020

(30) 10-2019-0103735 23/08/2019 KR

(87) WO2021/040316 04/03/2021

(51) ***C08G 18/08***; *C08G 18/76*

(73) **HANWHA SOLUTIONS CORPORATION** (KR)
86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

(72) Sim, Yujin (KR); Park, Juyoung (KR); Lee, Byeong Hyeon (KR); Cho, Sanghyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM POLYISOXYANAT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm polyisoxyanat có thể cải thiện độ trong của sản phẩm, bằng cách trộn chất ổn định gốc phenol với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 1000ppmw, tính trên tổng khối lượng của diisoxyanat thơm, và sau đó, đưa rượu polyhydric vào để tiến hành phản ứng polyme hóa, nhờ đó ngăn chặn sự tạo màu và sự tẩy trắng do oxy hoặc hơi ẩm trong quá trình tổng hợp và tinh chế.

(11) **1-0054288 B**

(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255181/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-03895

(22) 18/07/2019

(30) 201810790790.6 18/07/2018 CN

(51) ***F24F 7/00***; *H02G 3/08; H02B 1/44; B60J 1/18; G03G 15/08*

(73) **PANASONIC ECO SOLUTIONS INFORMATION EQUIPMENT (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
258, East Jiangtian Road, Songjiang, Shanghai 201613, China

(72) GUO, Zhifeng (CN); ZHANG, Dandan (CN); MIZUNO, Hatsuo (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **NẮP HỘP PHÂN PHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp hộp phân phối bao gồm nhiều thân nắp và panen kết nối. Thân nắp được trang bị cửa sổ hoạt động, và cửa sổ hoạt động này được trang bị panen cửa sổ có khả năng che kín cửa sổ hoạt động. Panen cửa sổ được gắn bản lề vào thân nắp. Panen kết nối nối hai thân nắp liền kề với nhau. Nắp hộp phân phối theo sáng chế có ưu điểm là việc lắp đặt và bảo trì thuận lợi và độ an toàn cao.

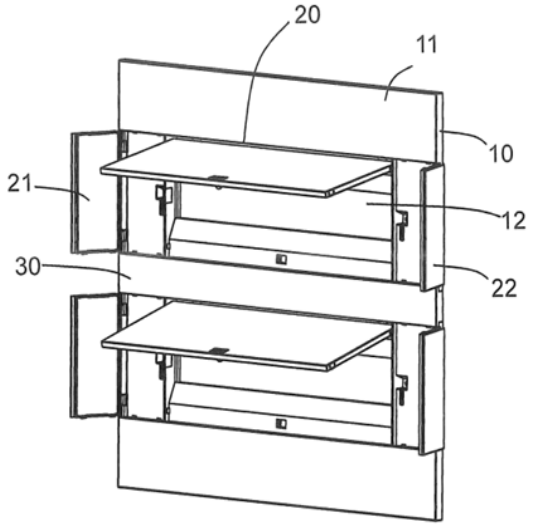


Fig.3

(11) **1-0054289 B**
(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255182/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/11/2022 416 A
(21) 1-2022-05619
(85) 31/08/2022
(22) 10/03/2021
(86) PCT/EP2021/056103 10/03/2021
(30) 20164611.4 20/03/2020 EP
(87) WO2021/185656 23/09/2021
(51) ***B44C 5/04***; *B32B 38/00; B44C 1/10*
(73) **AKZENTA PANEELE + PROFILE GMBH** (DE)
Werner-von-Siemens-Str. 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany
(72) HANNIG, Hans-Jürgen (DE); WENDLING, Peter (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PANEN TRANG TRÍ BAO GỒM BƯỚC ÁP DỤNG MÀNG LÊN NỀN BẰNG CÁCH TÍCH TĨNH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất panen trang trí bao gồm bước áp dụng màng lên nền, phương pháp này bao gồm các bước: a) cung cấp nền mà nó sẽ được cung cấp màng, b) cung cấp màng và c) áp dụng màng lên ít nhất một miền con của nền, trong đó d) màng được tích tĩnh điện trước khi được áp dụng lên nền, trong đó e) nền được tích tĩnh điện trước khi màng được áp dụng lên nền, trong đó f) bước tích tĩnh điện của nền và của màng sẽ được thực hiện sao cho màng và nền được tích tĩnh điện trái dấu nhau, g) đưa vào các phương tiện khóa ở các mép của nền và h) áp dụng lớp trang trí lên nền trước khi màng được áp dụng lên nền hoặc áp dụng lớp trang trí lên màng .

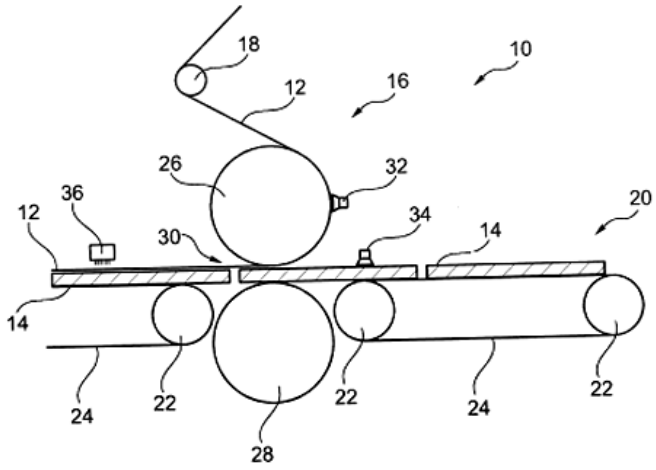


Fig. 1

(11) **1-0054290 B**
(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255184/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/03/2022 408 A
(21) 1-2020-05312
(22) 15/09/2020
(51) ***G03B 42/00***; *A61B 6/00*
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN VINBRAIN** (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Đỗ Trung Chánh (VN); Nguyễn Ngọc Hoằng (VN); Huỳnh Minh Thành (VN); Trương Quốc Hùng (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG SUY LUẬN NHÃN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống suy luận nhãn bao gồm bộ tạo dữ liệu được tạo cấu hình để tạo ra tập huấn luyện và tập kiểm tra, mỗi tập này bao gồm các hình ảnh được dán nhãn với các chú thích của chuyên gia, bộ huấn luyện dữ liệu được tạo cấu hình để thực hiện huấn luyện cho mô hình cơ sở dựa trên tập huấn luyện và tập kiểm tra được tạo ra, bộ xác định được tạo cấu hình để xác định xem tiêu chí đánh giá $f_1$ của mô hình huấn luyện thỏa mãn tiêu chí đánh giá cơ sở $f_1^{base}$, và bộ suy luận dữ liệu được tạo cấu hình để thực hiện suy luận bằng cách sử dụng tập huấn luyện, tập kiểm tra, và tập dữ liệu chưa dán nhãn với mô hình huấn luyện thỏa mãn tiêu chí đánh giá cơ sở $f_1^{base}$.

FIG. 1

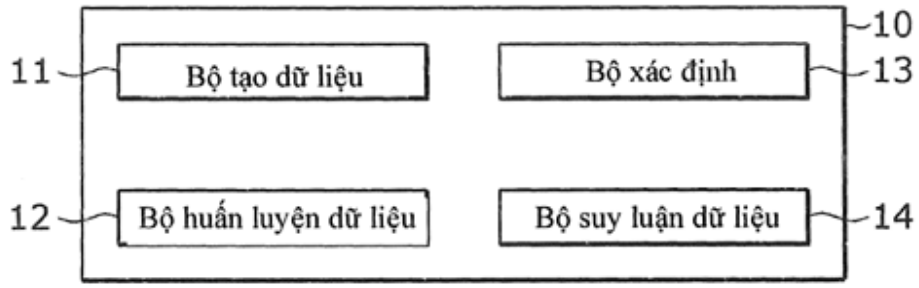

(11) **1-0054291 B**
(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255185/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/12/2021 405 A
(21) 1-2021-06322
(22) 08/10/2021
(51) ***H05H 1/00***; *H05H 3/02; A61L 2/14*
(73) **NGUYỄN QUỐC SỸ** (VN)
44a Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
(72) Nguyễn Quốc Sỹ (VN); Bùi Công Trứ (VN); Phạm Ngọc Tân (VN); Nguyễn Thành Tâm (VN); Nguyễn Bá Chiến (VN); Nguyễn Thái Quốc Huy (VN); Nguyễn Quốc Vinh (VN); Nguyễn Nghĩa (VN)

# (54) HỆ THỐNG THỞ KHÍ ION SỬ DỤNG ĐẦU PHÁT PLASMA ĐA ĐIỆN CỰC CHO ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH ĐƯỜNG HÔ HẤP

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thở khí ion sử dụng đầu phát plasma đa điện cực, cho kích hoạt dây chuyền, tạo mật độ, số lượng và mức năng lượng kích hoạt lớn các hạt ion như $O^-$, $O_2^-$, $OH^-$, $NO_x^-$, $N_2^-$ và RONS như $O^*$, $O_2^*$, $O_3^*$, $OH^*$, $HOO^*$, $ONOOH^*$, $NO_x^*$, hiệu quả cao cho các nhiệm vụ khử khuẩn, diệt virus trong hệ thống hô hấp như mũi, xoang, họng, hầu, thanh quản, khí quản, phế quản, các mao mạch, phế nang phổi. Hệ thống có thể ứng dụng cho điều trị các bệnh đường hô hấp như cúm, viêm họng, viêm xoang, viêm thanh quản, viêm phế quản, viêm phổi, lao thanh quản v.v. Hệ thống có cấu trúc đơn giản, nhỏ gọn, độ bền cao, hoạt động ổn định, tiết kiệm năng lượng, an toàn cho người và môi trường.

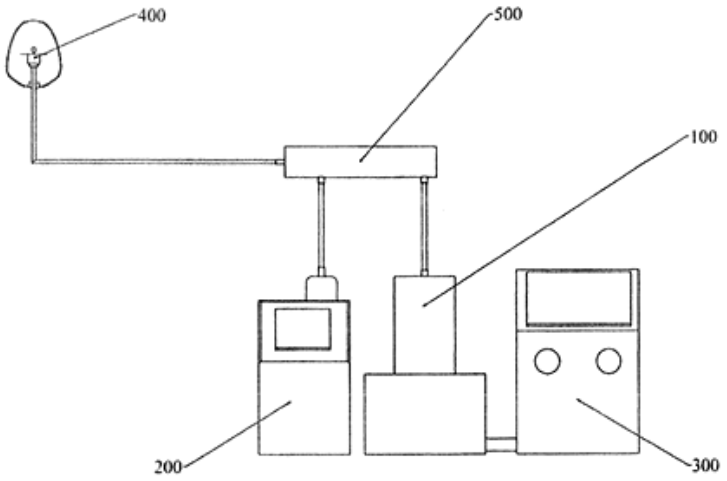


Hình 1

(11) **1-0054292 B**
(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255237/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/09/2022 414 A
(21) 1-2022-04372
(22) 12/07/2022
(51) ***F24C 5/00***; *F23D 11/00*
(76) **NGUYỄN VIỆT HÙNG** (VN)
Số nhà 41, ngõ 387, phố Vũ Tông Phan, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **BẾP ĐUN SỬ DỤNG NHIÊN LIỆU LỎNG HÓA KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến bếp sử dụng nhiên liệu lỏng hóa khí bao gồm bộ phận mồi lửa và bộ phận hóa khí, trong đó bộ phận mồi lửa bao gồm ít nhất đường ống gas, đường ống nhiên liệu, hệ thống đánh lửa cơ, van gas, van điều chỉnh nhiên liệu và núm vặn; bộ phận hóa khí bao gồm ít nhất ống hóa khí, béc phun và đầu đánh lửa. Nhiên liệu được đưa vào bộ phận hóa khí và bộ phận mồi lửa đốt nóng chuyển sang dạng khí trước khi đốt cháy khiến nhiên liệu dễ cháy và cháy hoàn toàn.

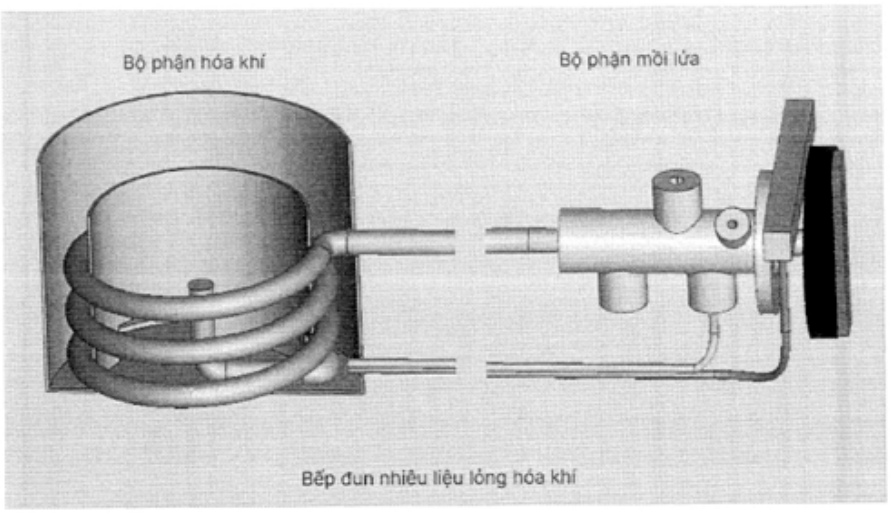


**HÌNH 1**

(11) **1-0054293 B**
(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255238/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/10/2022 415 A
(21) 1-2021-01783
(22) 02/04/2021
(51) ***B01J 20/14**; B01J 20/30*
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI** (VN)
136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Nguyễn Ngọc Hà (VN); Phùng Thị Lan (VN); Lê Minh Cầm (VN); Nguyễn Thị Thu Hà (VN); Nguyễn Thị Mơ (VN)

# (54) HỆ VẬT LIỆU LƯỠNG CHỨC NĂNG HẤP PHỤ - XÚC TÁC QUANG $Fe^0$-$gC_3N_4/FeO_x$-DIATOMIT VÀ QUY TRÌNH TỔNG HỢP HỆ VẬT LIỆU NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu hấp phụ-xúc tác quang $Fe^0$-$gC_3N_4/FeO_x$-Diatomit, trong đó hệ vật liệu này bao gồm: thành phần nền là diatomit được biến tính đóng vai trò chất mang phân tán các tâm xúc tác, thành phần diatomit này được pha tạp 10%$FeO_x$; thành phần xúc tác quang g-$C_3N_4$ được mang trên nền diatomit, thành phần xúc tác quang g-$C_3N_4$ này được pha tạp $Fe^0$ (ZVI). Ngoài ra, sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp hệ vật liệu lưỡng chức năng hấp phụ - quang xúc tác $Fe^0$-$gC_3N_4/FeO_x$-Diatomit bao gồm các bước sau: (i) tinh chế diatomit thô để thu được diatomit tinh chế; (ii) biến tính diatomit tinh chế bằng 10% $FeO_x$; (iii) tổng hợp $Fe^0$ -$gC_3N_4$; (iv) tổng hợp hệ vật liệu lưỡng chức năng hấp phụ-xúc tác $Fe^0$-$gC_3N_4/FeO_x$ -Diatomit bằng cách siêu âm hỗn hợp g-$C_3N_4$ và $FeO_x$ -Diatomit trong hỗn hợp $C_2H_5OH/H_2O$. Tiếp đến, thêm $FeCl_3.6H_2O$ và $FeCl_2.4H_2O$ vào hỗn hợp huyền phù và khuấy từ. Sau đó, $NaBH_4$ được thêm vào và tiếp tục khuấy. Sau phản ứng, hỗn hợp được để lắng, lọc gạn bỏ nước lọc và tách lấy chất rắn. Chất rắn thu được được rửa bằng nước cất và được sấy để thu được sản phẩm $Fe^0$-$gC_3N_4/FeO_x$-Diatomit. Với hệ vật liệu lưỡng chức năng hấp phụ-xúc tác $Fe^0$-$gC_3N_4/FeO_x$-Diatomit, có thể dùng ánh sáng khả kiến hoặc ánh nắng mặt trời làm nguồn sáng để phân hủy trực tiếp nước thải hữu cơ có màu của các ngành dược, sản xuất giấy hoặc in và nhuộm ở nồng độ màu cao. Hệ vật liệu rắn có thể tách khỏi môi trường xử lý dễ dàng và có thể tự tái chế và sử dụng một cách thuận tiện bởi vì các tâm xúc tác quang trên hệ vật liệu sẽ phân hủy các chất hữu cơ bị hấp phụ trên bề vật liệu hoàn trả lại các tâm hấp phụ của vật liệu nhờ đó tránh được việc phát thải các nguồn ô nhiễm thứ cấp.

(11) **1-0054294 B**
(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255342/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/08/2021 401 A
(21) 1-2021-03432
(22) 09/06/2021
(51) ***A01K 61/00***
(76) **HỨA THÁI NHÂN** (VN)
C66A, Trần Khánh Dư, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIỐNG CÁ KÈO (PSEUDAPOCRYPTES ELONGATUS)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất giống cá kèo (*Pseudapocryptes elongatus)*, trong đó bằng cách kích thích sinh sản các bố mẹ bằng hormon, thụ tinh nhân tạo để thu cá bột. Bằng cách điều chỉnh điều kiện ấp trứng, nuôi cá bột có bổ sung thức ăn tươi sống và thức ăn nhân tạo cho cá phù hợp với điều kiện sinh trưởng của cá, sáng chế cho phép thu được cá kèo giống với tỷ lệ nở trứng ít nhất 50% và tỷ lệ sống đạt ít nhất 30%. Phương pháp theo sáng chế cho phép thu được cá kèo giống có kích thước từ 1,2 cm đến 1,6 cm, khối lượng từ 5 mg/con đến 40 mg/con sau từ 45 đến 60 ngày sản xuất giống, cho phép chủ động được nguồn cá giống, phục vụ ngành nuôi trồng cá đặc sản.

(11) **1-0054295 B**

(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255394/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06311

(22) 30/10/2020

(51) ***H05H 1/36***; *H02M 9/06*

(73) **NGUYỄN QUỐC SỸ** (VN)
Số 44A, Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quốc Sỹ (VN); Nguyễn Nghĩa (VN); Nguyễn Trọng Bằng (VN); Nguyễn Đăng Quân (VN); Vũ Văn Đình (VN); Vũ Đăng Nghị (VN); Phạm Ngọc Tân (VN); Nguyễn Thành Tâm (VN); Nguyễn Thái Quốc Huy (VN); Bùi Công Trứ (VN)

(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP ĐIỆN NĂNG CHO CÁC ĐẦU PHÁT PLASMA BA PHA CÔNG SUẤT LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp điện năng với điện áp 10 kV cho các đầu phát plasma ba pha công suất lớn có ứng dụng đặc biệt cho xử lý các loại chất thải độc và cực độc, các loại chất thải rắn công nghiệp, chất thải y tế, chất thải rắn sinh hoạt, các loại chất thải giàu C và H, trong các quá trình nhiệt phân plasma và (hoặc) khí hóa plasma tạo hỗn hợp khí syngas cho phát điện.

Hệ thống cung cấp điện năng công suất tới 1250 kVA, hoạt động ổn định, có hệ số công suất tối đa, không ảnh hưởng đến chất lượng lưới điện. Hệ thống bao gồm: Bộ đóng cắt mạch, máy biến áp, bộ bù công suất, bộ trở kháng, thiết bị đo điện áp và dòng trung thế, hệ thống điều khiển và đo lường.

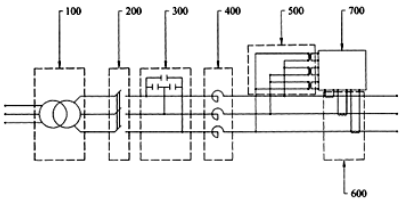


Hình 1

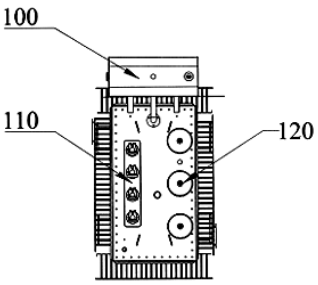


Hình 4

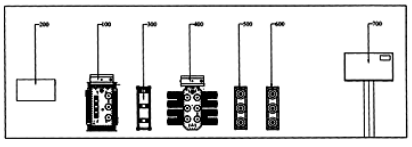

Hình 2

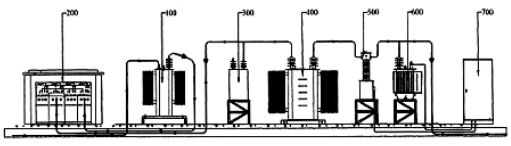

Hình 3

(11) **1-0054296 B**

(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255396/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02322

(85) 27/04/2021

(22) 05/11/2019

(86) PCT/CN2019/115697 05/11/2019

(30) PCT/CN2018/113928 05/11/2018 CN

(87) WO2020/094000 14/05/2020

(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/176*

(73) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room B-0035, 2/F, No.3 Building No.30, Shixing Road, Shijingshan District Beijing 100041, China
2. **BYTEDANCE INC.** (US)
12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) ZHANG, Kai (CN); ZHANG, Li (CN); LIU, Hongbin (CN); WANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VIĐEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, hệ thống và phương pháp mã hóa viđeo số, bao gồm dự báo ngoài có lọc mịn. Phương pháp lấy làm ví dụ xử lý viđeo bao gồm xác định để sử dụng, để biến đổi giữa khối hiện tại của viđeo và dòng bit của viđeo, mô hình tối ưu hóa tuyến tính thứ nhất để biến đổi nhờ sử dụng chế độ mã hóa thứ nhất, mô hình tối ưu hóa tuyến tính thứ nhất được dẫn xuất từ mô hình tối ưu hóa tuyến tính thứ hai được sử dụng để biến đổi nhờ sử dụng chế độ mã hóa thứ hai, và thực hiện, dựa trên việc xác định, phép biến đổi. Phương pháp lấy làm ví dụ khác xử lý viđeo bao gồm xác định để sử dụng, để biến đổi giữa khối hiện tại của viđeo và dòng bit của viđeo, thuật toán tính toán giá trị građien cho công cụ luồng quang học hai hướng, và thực hiện, dựa trên việc xác định, phép biến đổi.

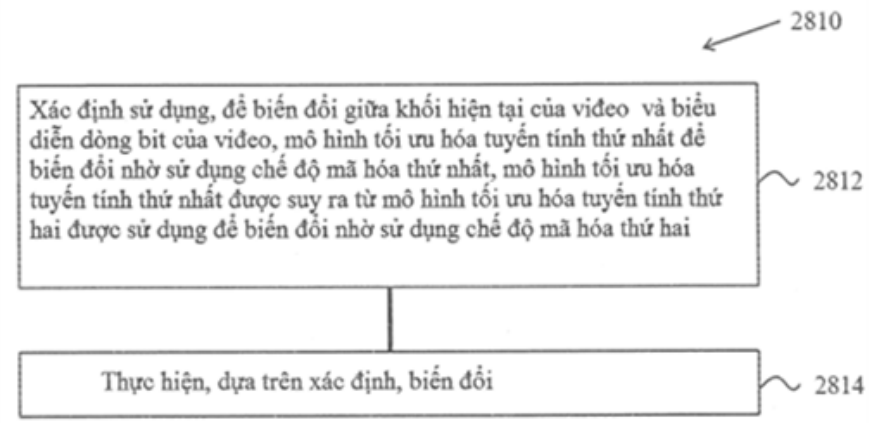


Fig.28A

(11) **1-0054297 B**
(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255397/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/10/2022 415 A
(21) 1-2021-01593
(22) 25/03/2021
(51) ***G06Q 40/00***
(76) 1. **NGUYỄN ĐÌNH TOÀN** (VN)
1/151 Nguyễn Văn Quá, P.Đông Hưng Thuận, Quận 12, Tp. HCM
2. **ĐINH NGỌC MỸ PHƯƠNG** (VN)
98/131/17 Thăng Long, P.5, Quận Tân Bình, Tp.HCM
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

# (54) PHƯƠNG THỨC NHẬN TIỀN TỰ ĐỘNG, KIỂM TRA VÀ QUẢN LÝ THÔNG TIN GIAO DỊCH TẬP TRUNG VÀ THIẾT BỊ TƯƠNG TÁC/NHẬN TIỀN TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương thức nhận tiền tự động, kiểm tra, quản lý thông tin giao dịch bằng cách sử dụng các công nghệ nhận diện hình ảnh và xử lý thông tin tập trung trên máy chủ để kiểm tra, quản lý thông tin giao dịch được gửi lên từ nhiều thiết bị tương tác/nhận tiền tự động.

Sáng chế này cũng đề cập đến thiết bị tương tác/nhận tiền tự động sử dụng máy tính bảng, ứng dụng quản lý, máy kiểm tra tiền giả kết hợp với mạch điện tử, thiết bị cơ khí để đăng nhập khách hàng, nhận tiền, chụp ảnh tờ tiền và gửi thông tin lên máy chủ.

HÌNH 1.2

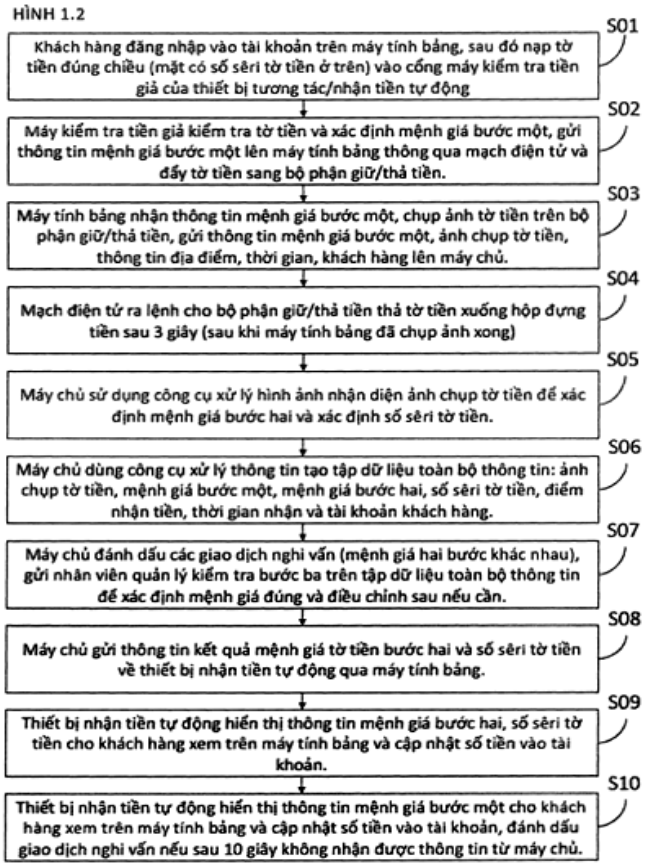

(11) **1-0054298 B**

(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255399/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2022-08071

(85) 09/12/2022

(22) 26/05/2021

(86) PCT/IB2021/054572 26/05/2021

(30) 102020000012370 26/05/2020 IT

(87) WO2021/240382 02/12/2021

(51) ***A61K 9/00****; A61K 38/00; A61K 47/36*

(73) **DRUGS MINERALS AND GENERICS ITALIA S.R.L. IN FORMA ABBREVIATA D.M.G. ITALIA S.R.L.** (IT)
Via Laurentina Km. 26700, Pomezia (RM), 00071, Italy

(72) Luigi MERCURI (IT); Licia TIBERI (IT)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA NƯỚC ĐỂ SỬ DỤNG CHO MẮT VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa nước sử dụng cho mắt bao gồm pepstatin và axit alginic hoặc muối của chúng, và liên quan đến việc sử dụng chế phẩm này trong phương pháp điều trị bệnh hoặc triệu chứng của nhãn cầu và/hoặc vùng quanh mắt liên quan đến hoặc bắt nguồn từ sự có mặt của pepsin trong dịch lệ.

(11) **1-0054299 B**
(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255400/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 30/01/2020 382 A
(21) 1-2018-03233
(22) 24/07/2018
(51) ***E02B 003/04***; *E02D 017/20; E02B 003/12*
(73) **BEAUTIFUL ENVIRONMENTAL CONSTRUCTION CO., LTD.** (KR)
#501, Mega center, 124, Sagimakgol-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13207, Republic of Korea
(72) LEE, Jong Yeol (KR); OH, Byung Hwa (KR); AHN, Hun Ki (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG PHÒNG TRÁNH XÓI MÒN BỜ KÈ HOẶC BỜ BIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phòng tránh xói mòn và phương pháp xây dựng để phòng tránh xói mòn, để đơn giản hóa quy trình và làm giảm chi phí xây dựng cũng như để phòng tránh xói mòn bờ kè hoặc bờ biển hiệu quả.

FIG. 3

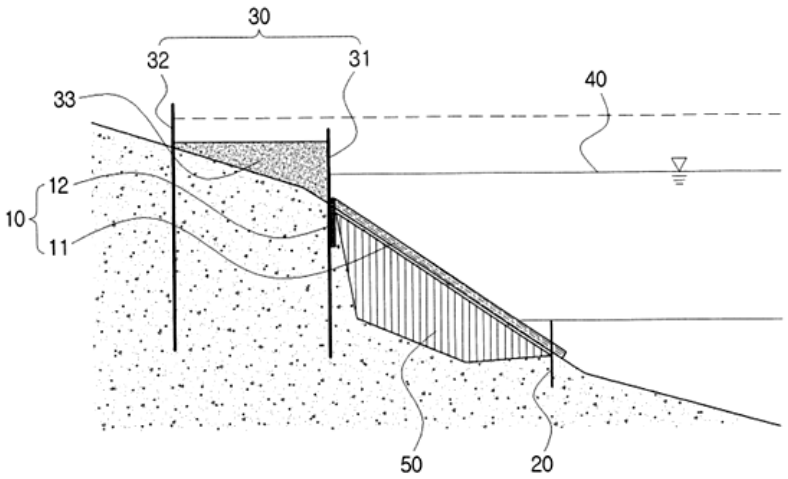

(11) **1-0054300 B**

(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255410/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07618

(85) 26/11/2021

(22) 29/04/2020

(86) PCT/KR2020/005721 29/04/2020

(30) 10-2019-0050482 30/04/2019 KR

(87) WO2020/222544 05/11/2020

(51) ***H01Q 1/38***; *H01Q 1/24*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) Kim, Yoonjung (KR); Lim, Jaedeok (KR); Cho, Gyuyeong (KR); Park, Hyein (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHÁT XẠ ĂNG TEN BAO GỒM NHIỀU LỚP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM BỘ PHÁT XẠ ĂNG TEN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm vỏ, tấm thứ nhất được đặt trên bề mặt phía trước của vỏ, tấm thứ hai được đặt trên bề mặt phía sau của vỏ, bộ phát xạ ăng ten được đặt xen giữa tấm thứ nhất và tấm thứ hai, và mạch truyền thông không dây được kết nối với bộ phát xạ ăng ten và xử lý tín hiệu trong dải tần số cụ thể. Bộ phát xạ ăng ten bao gồm ít nhất một lớp vải dẫn điện có tính chất điện trở thích hợp để truyền hoặc nhận tín hiệu trong dải tần số cụ thể, và ít nhất một lớp vải dẫn điện bao gồm vải được mạ bằng ít nhất một kim loại.

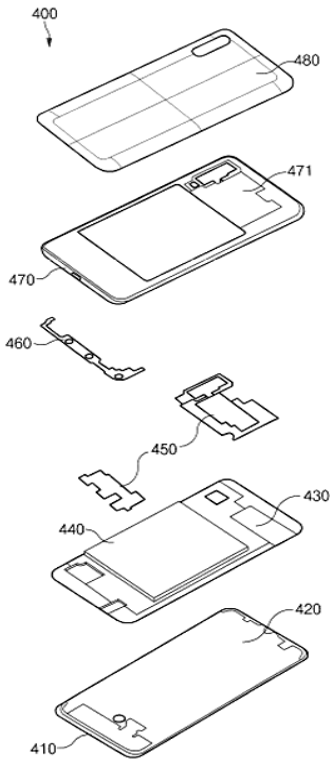


FIG. 4

(11) **1-0054301 B**
(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255411/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/11/2022 416 A
(21) 1-2021-08149
(85) 17/12/2021
(22) 04/02/2020
(86) PCT/SG2020/050052 04/02/2020
(87) WO2021/158168 12/08/2021
(51) ***G06F 21/32***; *G06K 9/46; G06F 3/01*
(73) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore
(72) DONG, Cheuk Lun (CA); WONG, Chun Tung (CN); ABEDIN, Munirul (US); NYON, Yee Won (MY)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY CHỦ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG XÁC MINH NGƯỜI DÙNG CHO MỤC ĐÍCH VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác minh người dùng cho mục đích vận chuyển. Phương pháp này có thể bao gồm bước sử dụng thiết bị truyền thông để phát hiện khuôn mặt của người dùng. Phương pháp này có thể bao gồm bước sử dụng thiết bị truyền thông để hướng dẫn người dùng thực hiện hành động cụ thể, để xác nhận rằng hành động cụ thể được thực hiện bởi người dùng, để trích xuất khung từ hành động cụ thể để sử dụng làm hình ảnh, để thu các tham số hình ảnh từ khung và sử dụng thiết bị truyền thông để gửi hình ảnh đến máy chủ để máy chủ xác định xem hình ảnh này có phải là khuôn mặt thật hay không bằng cách so sánh các tham số hình ảnh của hình ảnh này với các tham số trong cơ sở dữ liệu để thu kết quả so sánh và sử dụng kết quả so sánh này để xác định xem người dùng có nên được xác minh hay không.

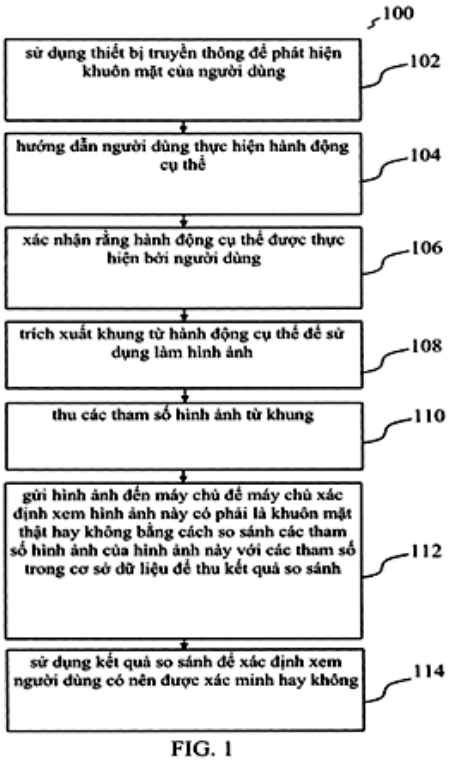

FIG. 1

(11) **1-0054302 B**

(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255412/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-07442

(85) 15/11/2022

(22) 26/06/2021

(86) PCT/IN2021/050623 26/06/2021

(30) 202041027436 28/06/2020 IN

(87) WO2022/003713 06/01/2022

(51) ***B60L 58/10***

(73) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India

(72) Kumar, Surendiran (IN); Anurag, Khandual (IN); Sornappan Banu, Sharmanath (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **XE VÀ BỘ PHẬN NẠP**

(57) Sáng chế này đề cập nói chung là đến xe (100) và bộ phận nạp (112); cụ thể, đề xuất vị trí lắp cho bộ phận nạp (112) ở xe hai bánh (100). Xe hai bánh (100) bao gồm khung có phần trước (F) và phần sau (R). Bộ phận nạp (112) được đặt ở phần sau cùng (R) của khung giữa khung sau bên phải 110(a) và khung sau bên trái 110(b). Bộ phận nạp (112) được đặt ở vị trí nghiêng sao cho nó không làm rối loạn khoảng không tiện ích của hộp tiện ích (117) và khoảng trống của bánh sau (107). Việc đặt bộ phận nạp (112) ở vị trí nghiêng, giữa mặt phẳng ngang và mặt phẳng thẳng đứng, khiến cho việc đóng gói và lắp của bộ phận nạp (112) với số lượng các phần ít hơn có thể có trong khoảng không khả dụng và trong bố cục hiện có mà không dịch chuyển các phần bên cạnh của nó.

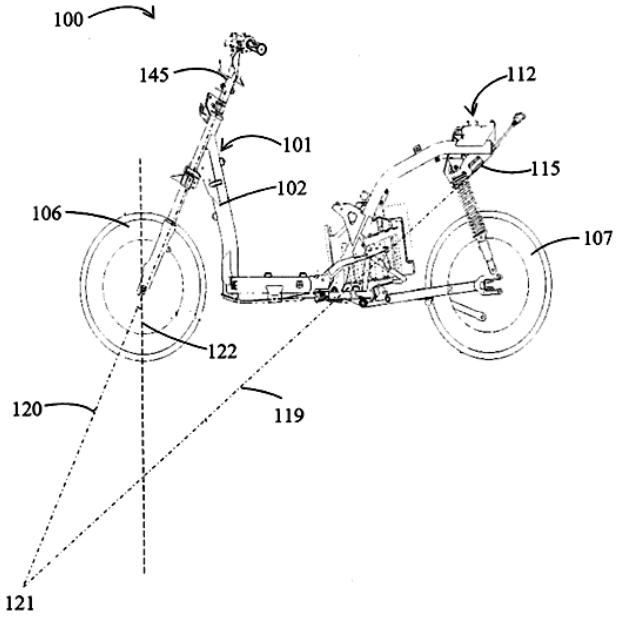


**Fig.2**

(11) **1-0054303 B**

(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255413/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04480

(85) 15/07/2022

(22) 17/12/2020

(86) PCT/EP2020/086900 17/12/2020

(30) 19217418.3 18/12/2019 EP

(87) WO2021/123072 24/06/2021

(51) ***H04N 21/2343***; *H04N 21/81; H04N 13/128; H04N 13/139; H04N 13/161; H04N 13/178; H04N 13/243; H04N 13/271; H04N 19/117; H04N 19/154; H04N 19/59; H04N 19/597; H04N 21/218; H04N 21/2365; H04N 21/2662; H04N 21/4402; H04N 21/4728; G06N 3/08; G06T 5/30*

(73) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V.** (NL)
High Tech Campus 52, 5656 AG Eindhoven, Netherlands

(72) Sonneveldt, Bartolomeus, Wilhelmus, Damianus (NL); Varekamp, Christiaan (NL)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, BỘ MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp mã hóa và giải mã dữ liệu video. Theo một phương pháp mã hóa, dữ liệu video nguồn bao gồm một hoặc nhiều khung hình nguồn được mã hóa thành chuỗi bit video. Dữ liệu độ sâu của ít nhất một trong các khung hình nguồn được lọc phi tuyến tính và giảm tần số lấy mẫu trước khi mã hóa. Sau khi giải mã, dữ liệu độ sâu đã giải mã được tăng tần số lấy mẫu và được lọc phi tuyến tính. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến bộ mã hóa video, bộ giải mã video, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

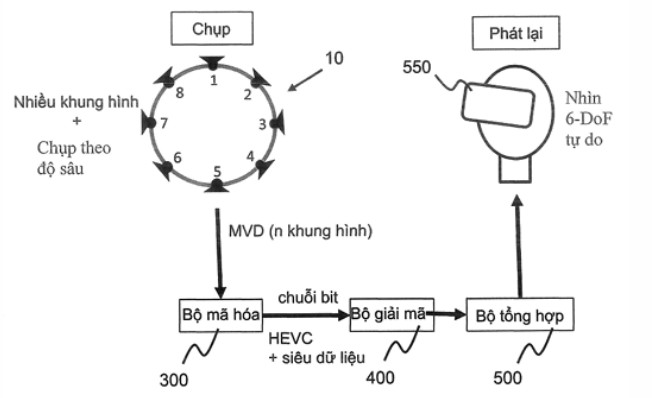


**HÌNH 1**

(11) **1-0054304 B**

(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255414/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-02550

(85) 06/05/2020

(22) 21/08/2018

(86) PCT/IB2018/001089 21/08/2018

(30) 62/625,190 01/02/2018 US
62/639,211 06/03/2018 US
15/990,314 25/05/2018 US

(87) WO2019/150160 08/08/2019

(51) ***B63B 35/44****; E04H 3/00; E04H 14/00; E02B 17/00; E02B 3/06*

(73) **CRYSTAL LAGOONS TECHNOLOGIES, INC.** (US)
1209 Orange Street, Wilmington, DE 19801, United States of America

(72) FISCHMANN TORRES, Fernando, Benjamin (CL)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHU PHỨC HỢP GIẢI TRÍ BÃI BIỂN ĐÔ THỊ CÓ THỂ TRUY CẬP CÔNG CỘNG BAO GỒM DẤU HIỆU LƯỚT SÓNG CÓ ĐẦM PHÁ PHONG CÁCH NHIỆT ĐỚI NHÂN TẠO TRUNG TÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ KHU ĐẤT SỬ DỤNG HẠN CHẾ**

(57) Khu phức hợp giải trí bãi biển đô thị có thể truy cập công cộng được bộc lộ, với đầm phá nguyên sơ, nhiệt đới nhân tạo là trung tâm của khu phức hợp. Đầm phá này bao gồm dấu hiệu lướt sóng và xung quanh đầm phá là các cơ sở giải trí, giáo dục, thể thao, và thương mại. Khu phức hợp này có lối truy cập công cộng có kiểm soát và tạo ra diện mạo và cảm nhận về bãi biển nhiệt đới với nước trong và các bãi cát. Ngoài ra, phương pháp sử dụng hiệu quả các cơ sở và khu đất trống, không được sử dụng đúng mức, hạn chế sử dụng, hoặc tiếp giáp với hoặc gần với các khu giải trí, giáo dục, thể thao, hoặc thương mại được bộc lộ. Phương pháp này tạo ra khu phức hợp giải trí bãi biển đô thị có thể truy cập công cộng với đầm phá nguyên sơ phong cách nhiệt đới nhân tạo trung tâm có dấu hiệu lướt sóng. Phương pháp này cho phép tạo ra doanh thu và tăng hiệu quả bằng cách ghép các địa điểm trống, các địa điểm không được sử dụng đúng mức, khu đất sử dụng hạn chế, hoặc các địa điểm tiếp giáp với các khu giải trí, giáo dục, thể thao, và/hoặc thương mại với các khu phức hợp giải trí bãi biển đô thị. Khu phức hợp này tốt hơn là có lối vào công cộng được kiểm soát, do đó cho phép đi vào khi thanh toán phí.

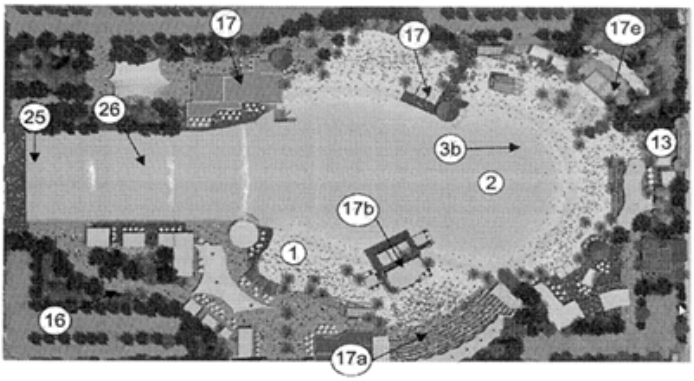


FIG. 1

(11) **1-0054305 B**
(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255415/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/11/2021 404 A
(21) 1-2021-03854
(85) 25/06/2021
(22) 18/12/2019
(86) PCT/KR2019/017995 18/12/2019
(30) 62/787,378 01/01/2019 US
(87) WO2020/141766 09/07/2020
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/119; H04N 19/136*
(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) LI, Ling (CN); LIM, Jaehyun (KR); PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính trong đó phương pháp giải mã viđeo được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước gồm: thu luồng bit bao gồm thông tin về dữ liệu hợp nhất của khối hiện tại; kiểm tra thông tin nội cờ đa giả định (multi-hypothesis, mh) cho việc nội dự đoán mh mà được bao gồm trong thông tin về dữ liệu hợp nhất; kiểm tra thông tin về dự đoán tam giác hợp nhất dựa vào kết quả kiểm tra thấy trị số của thông tin nội cờ mh là liên quan đến việc kiểm tra thông tin về dự đoán tam giác hợp nhất được bao gồm trong thông tin về dữ liệu hợp nhất; suy ra các mẫu dự đoán cho khối hiện tại dựa trên kết quả kiểm tra thông tin về dự đoán tam giác hợp nhất; và tạo ra hình ảnh được dựng lại dựa trên các mẫu dự đoán.

FIG. 9

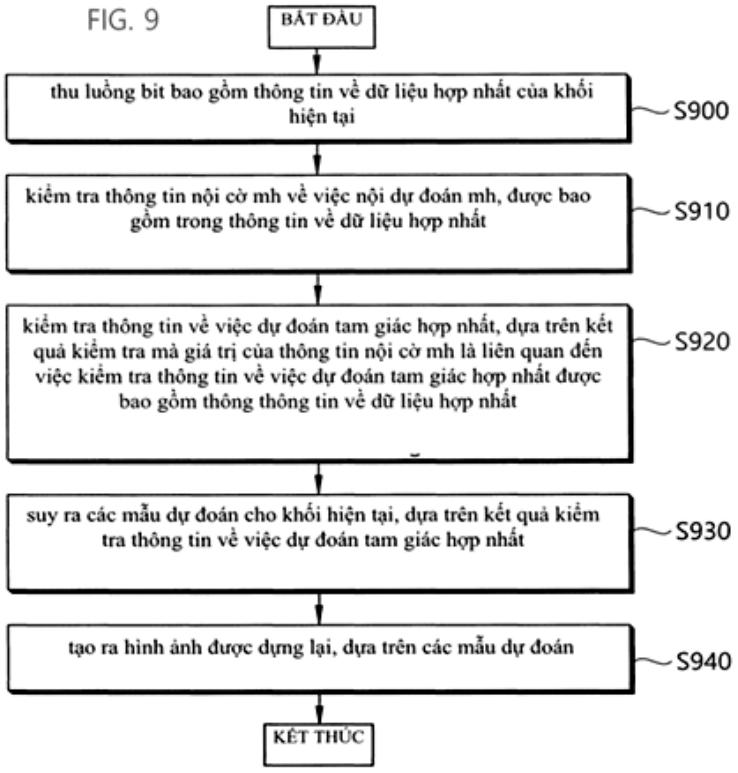

(11) **1-0054306 B**
(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255416/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/10/2022 415 A
(21) 1-2022-04918
(85) 03/08/2022
(22) 07/01/2021
(86) PCT/EP2021/050184 07/01/2021
(30) 20152344.6 17/01/2020 EP
(87) WO2021/144189 22/07/2021
(51) ***B21C 47/04**; B65H 54/26; B65H 67/052; B65H 51/20*
(73) **NV BEKAERT SA** (BE)
Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium
(72) PRIEM, Johan (BE); HUGELIER, Johan (BE); MEYFROIDT, Maarten (BE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

# (54) MÔĐUN QUẤN VÀ HỆ THỐNG LẮP ĐẶT QUẤN DÙNG CHO CÁC SỢI DÂY KIM LOẠI

(57) Sáng chế đề cập đến môđun quấn và hệ thống lắp đặt quấn bao gồm các môđun quấn này để quấn sợi dây kim loại ví dụ sợi dây thép có các đường kính nằm trong khoảng từ 0,5 đến 3,0 mm vào các ống cuộn. Trong hệ thống lắp đặt quấn hoặc giá quấn máy cuốn được dẫn động được sử dụng để kéo sợi dây kim loại thông qua hệ thống lắp đặt xử lý trước khi được dẫn lên trên ống cuộn quấn. Ống cuộn được dẫn động bởi trục được đỡ bởi dầm chìa. Trong các giá quấn của kỹ thuật đã biết, cả máy cuốn và ống cuộn có thể tiếp cận được bởi người vận hành từ cùng phía. Điều này có nghĩa là hướng máy cuốn – mà là hướng từ phía được dẫn động của máy cuốn đến phía người vận hành – giống hướng trục - mà là hướng từ phía dẫn động của trục đến đầu mở của trục. Theo môđun quấn theo sáng chế, hướng máy cuốn đối diện với hướng trục. Cách bố trí theo sáng chế cho phép hoạt động hoàn toàn khác của môđun quấn và hệ thống lắp đặt quấn và tạo điều kiện thuận lợi cho việc đưa vào các robot đổ sợi.

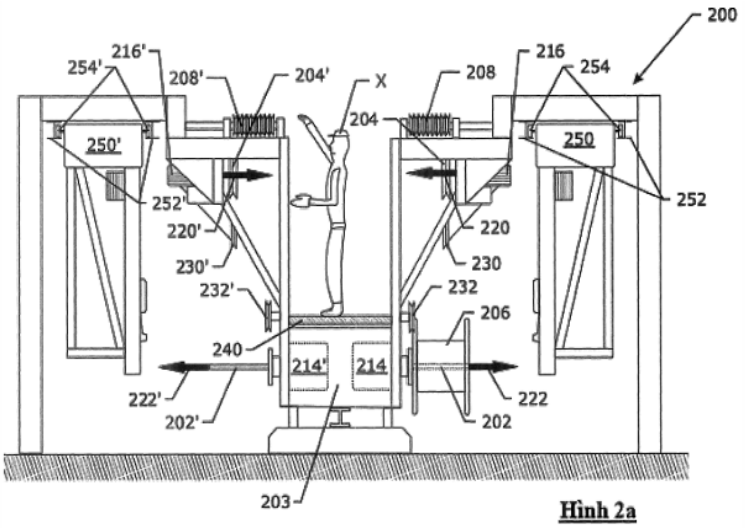

Hình 2a

(11) **1-0054307 B**
(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255417/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/12/2020 393 A
(21) 1-2020-00936
(85) 20/02/2020
(22) 15/03/2018
(86) PCT/JP2018/010322 15/03/2018
(87) WO2019/176070 19/09/2019
(51) ***A01G 9/00***
(73) **PLANTS LABORATORY, INC.** (JP)
1-5-12, Minami-Aoyama, Minato-ku, Tokyo 1070062, Japan
(72) YUKAWA Atsuyuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

# (54) PHƯƠNG PHÁP TRỒNG CÂY VÀ HỆ THỐNG TRỒNG CÂY

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp trồng cây, hệ thống trồng cây và giá trồng được trang bị cho hệ thống trồng cây này, để làm tăng diện tích trồng của cây được trồng trong nhà. Phương pháp trồng cây bao gồm các bước sau: đặt bể trồng (2) để trồng cây (P) trong giá trồng (1); sắp xếp liền kề nhiều giá trồng (1) trên đường di chuyển theo thứ tự sinh trưởng của cây (P); di chuyển không liên tục giá trồng (1) về phía trước theo trạng thái sinh trưởng của cây (P); và tách giá trồng (1) đầu tiên khỏi (các) giá trồng (1) còn lại và cho giá trồng (1) mới liền kề với giá trồng (1) cuối cùng trong số (các) giá trồng (1) còn lại.

FIG. 1

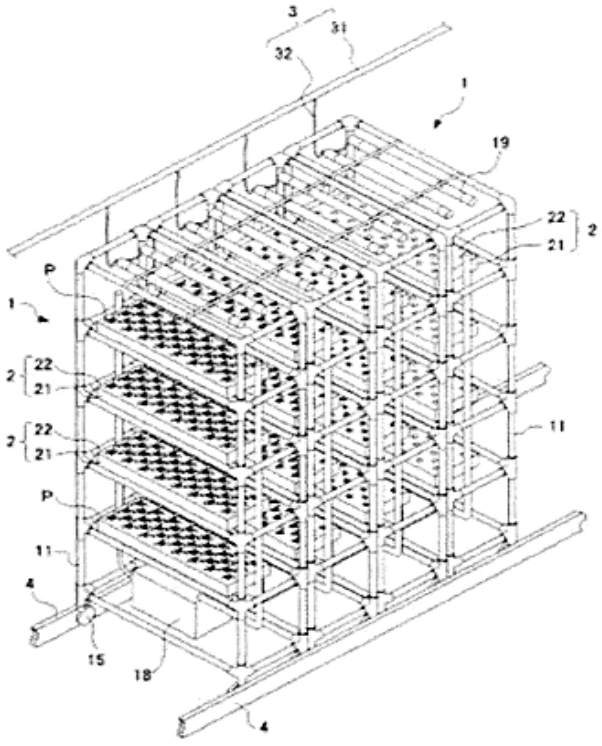

(11) **1-0054308 B**

(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255420/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-05338

(85) 16/09/2020

(22) 16/07/2019

(86) PCT/KR2019/008761 16/07/2019

(30) 10-2018-0082492 16/07/2018 KR

(87) WO2020/017862 23/01/2020

(51) ***H04M 1/02***; *H01Q 1/24; H01Q 1/38*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) SON, Dongil (KR); BYEON, Hyungsup (KR); CHO, Chihyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM HIỂN THỊ CÓ CHỨA ANTEN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ CHỨA CỤM HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm hiển thị có chứa anten và thiết bị điện tử có chứa cụm hiển thị này. Cụm hiển thị bao gồm panen hiển thị bao gồm một hoặc nhiều điểm ảnh hiển thị, nền được nối điện với một hoặc nhiều điểm ảnh hiển thị và bao gồm vùng thứ nhất bao gồm ít nhất một lớp của panen hiển thị và vùng thứ hai kéo dài từ vùng thứ nhất đến phía ngoài panen hiển thị và anten được tạo kết cấu để được tạo ra trong ít nhất một phần vùng thứ hai của nền.

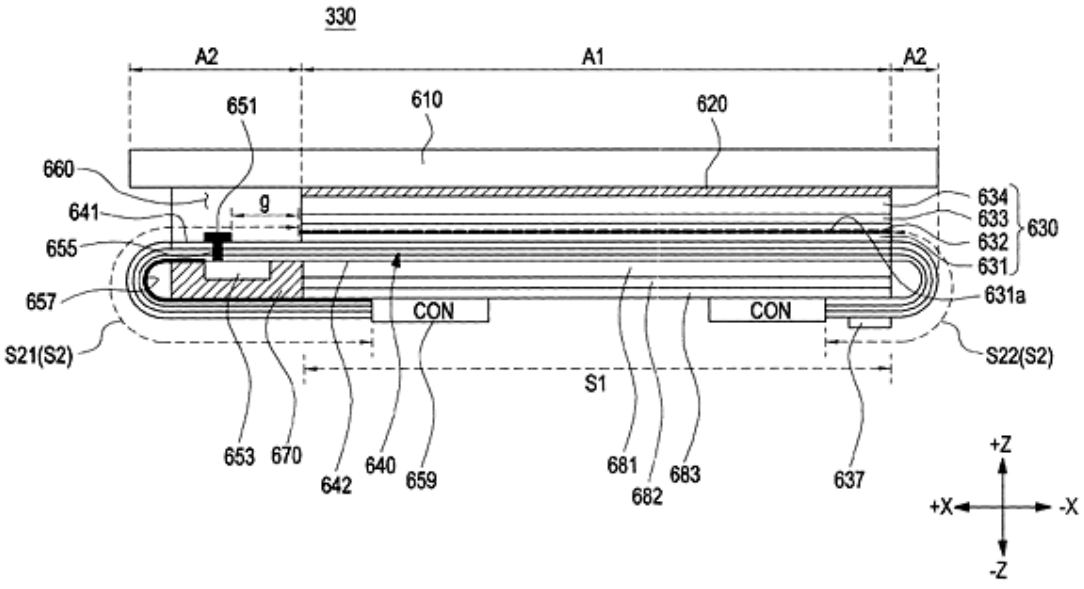


FIG. 8

(11) **1-0054309 B**
(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255436/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/02/2021 395 A
(21) 1-2020-05882
(85) 14/10/2020
(22) 20/03/2019
(86) PCT/US2019/023182 20/03/2019
(30) 62/645,584 20/03/2018 US
(87) WO2019/183230 26/09/2019
(51) ***F41G 1/34***; *G02B 27/34; G02B 23/14*
(73) **SHELTERED WINGS, INC. D/B/A VORTEX OPTICS** (US)
One Vortex Drive, Barneveld, Wisconsin 53507, United States of America
(72) HAMILTON, David M. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

# (54) ỐNG NGẮM VỚI ĐẾ CÓ MÔĐUN CHIẾU SÁNG

(57) Sáng chế đề cập đến ống ngắm. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến ống ngắm có thân chính và đế lắp với thân chính. Theo một phương án khác, sáng chế đề cập đến ống ngắm có đế với môđun chiếu sáng cho tấm đường chữ thập.

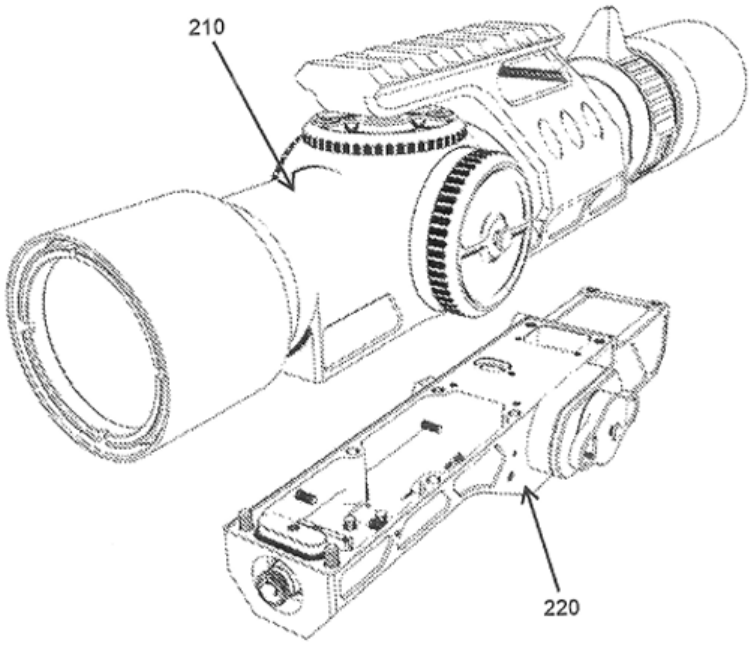


FIG. 3

(11) **1-0054310 B**

(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255437/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/09/2018 366 A

(21) 1-2018-02941

(85) 06/07/2018

(22) 28/10/2016

(86) PCT/KR2016/012201 28/10/2016

(30) 10-2015-0173439 07/12/2015 KR

(87) WO2017/099354 15/06/2017

(51) ***H02J 7/00****; H04M 1/733; H04M 1/02*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) Lee, Seung-Ho (KR); Kim, Yong-Yi (KR); Park, Chungsoon (KR); Shin, Yongjin (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị di động và thiết bị âm thanh. Thiết bị di động vận hành được để truyền thông với tai nghe auđio không dây bao gồm phần nhét tai auđio thứ nhất và phần nhét tai auđio thứ hai, thiết bị di động này bao gồm: màn hình cảm ứng; mạch truyền thông không dây; và bộ xử lý được ghép nối với màn hình cảm ứng và mạch truyền thông không dây, trong đó bộ xử lý này được tạo cấu hình để: thiết lập kết nối không dây với tai nghe auđio không dây bằng cách sửdụng mạch truyền thông không dây; dựa trên kết nối không dây được thiết lập, nhận thông tin pin thứ nhất của phần nhét tai auđio thứ nhất và thông tin pin thứ hai của phần nhét tai auđio thứ hai bằng cách sử dụng mạch truyền thông không dây; hiển thị mức pin thứ nhất của phần nhét tai auđio thứ nhất và mức pin thứ hai của phần nhét tai auđio thứ hai trên màn hình cảm ứng dựa trên thông tin pin thứ nhất và thông tin pin thứ hai nhận được từ tai nghe auđio không dây; hiển thị giao diện người dùng để nhận đầu vào người dùng để thay đổi nhiệm vụ của chức năng micrô từ phần nhét tai auđio thứ nhất đến phần nhét tai audio thứ hai; và dựa trên đầu vào người dùng trên giao diện người dùng, điều khiển thiết bị âm thanh thứ nhất và thiết bị âm thanh thứ hai để thay đổi nhiệm vụ của chức năng micrô từ phần nhét tai auđio thứ nhất đến phần nhét tai auđio thứ hai.

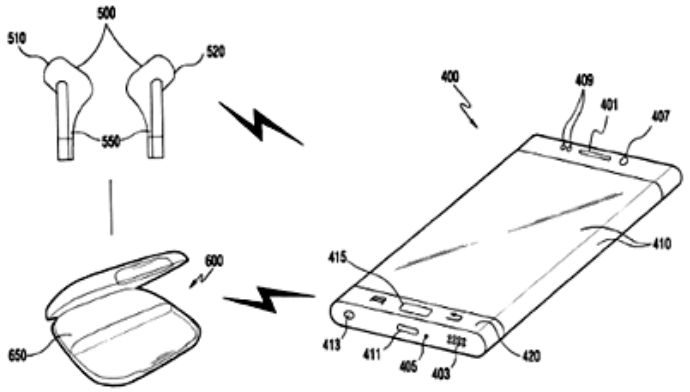


FIG. 4

(11) **1-0054311 B**
(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255439/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/02/2021 395 A
(21) 1-2020-06306
(22) 30/10/2020
(51) ***H05H 1/00***; *A23L 3/00; A61L 2/14*
(73) **NGUYỄN QUỐC SỸ** (VN)
44A Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
(72) Nguyễn Quốc Sỹ (VN); Nguyễn Thị Chính (VN); Dương Thị Toàn Anh (VN); Nguyễn Bá Chiến (VN); Bùi Công Trứ (VN); Phạm Ngọc Tân (VN); Nguyễn Thành Tâm (VN); Nguyễn Thái Quốc Huy (VN)
(54) **HỆ THỐNG HẤP PLASMA PHÓNG ĐIỆN RÀO CẢN ĐIỆN MÔI (DBD) CHO KHỬ KHUẨN BỀ MẶT DIỆN RỘNG TRONG Y SINH VÀ NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hấp plasma phóng điện rào cản điện môi DBD cho khử khuẩn bề mặt trên diện rộng, ứng dụng rộng rãi trong y sinh và nông nghiệp. Hệ thống giúp phân tách hỗn hợp dung dịch nước và không khí (hoặc khí trơ) thành các electron và khí ion có hoạt tính cao như $O^-$, $O_2^-$, $OH^-$, $NO_x^-$, $N_2^-$, các nguyên tử và phân tử kích hoạt $O^*$, $O_2^*$, $O_3^*$, $OH^*$, $HOO^*$, $NO_x^*$, ROS, RNS với mật độ lớn và tia cực tím UV, dưới áp suất khí quyển và nhiệt độ thường, dùng khử khuẩn trên diện rộng cho các loại hoa quả, nông sản, thực phẩm, dược liệu v.v. Hệ thống thiết kế theo dạng mô đun, dễ dàng tích hợp lên các dây chuyền hấp plasma trong các ứng dụng y sinh và nông nghiệp.

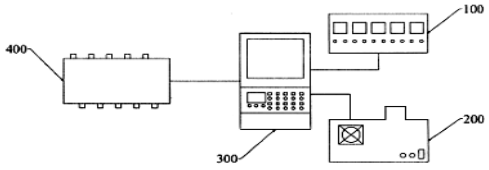

Hình 1

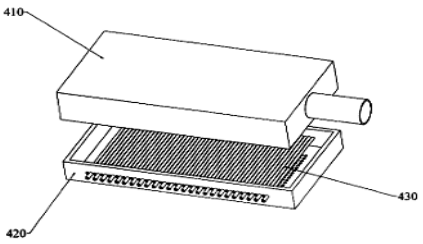

Hình 2

Hình 5

(11) **1-0054312 B**
(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255440/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/03/2022 408 A
(21) 1-2022-00098
(22) 07/01/2022
(51) ***F03G 3/08***
(73) **MICHAEL PHAM** (AU)
1 Smithdene Ave, Ringwood East, Victoria 3135 - Australia
(72) Phạm Văn Long (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)
(54) **MÁY TRỢ LỰC BÁNH ĐÀ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy trợ lực bánh đà bao gồm: bệ đỡ có ổ trục trung tâm để đỡ quay bánh đà, trong đó bánh đà này có trục bánh đà được đỡ quay được trên ổ trục trung tâm, trục bánh đà được gắn cố định với cụm truyền động bánh đà; động cơ điện truyền động có cụm truyền động động cơ được gắn cố định với trục động cơ điện, để truyền động quay với bánh đà thông qua sự kết nối truyền động giữa cụm truyền động bánh đà và cụm truyền động động cơ; cụm truyền động đầu ra được kết nối truyền động với cụm truyền động bánh đà để lai ghép truyền động quay theo quán tính của bánh đà với thiết bị đầu ra; tay quay khởi động được tạo ra để lắp ăn khớp theo cách tháo ra được vào trục bánh đà để tạo lực quay mồi khởi động khi bánh đà ở trạng thái đứng yên và cần được khởi động quay; hệ thống bơm chất bôi trơn để bơm chất bôi trơn vào ổ trục trung tâm và các ổ trục quay của cụm truyền động động cơ và cụm truyền động đầu ra.

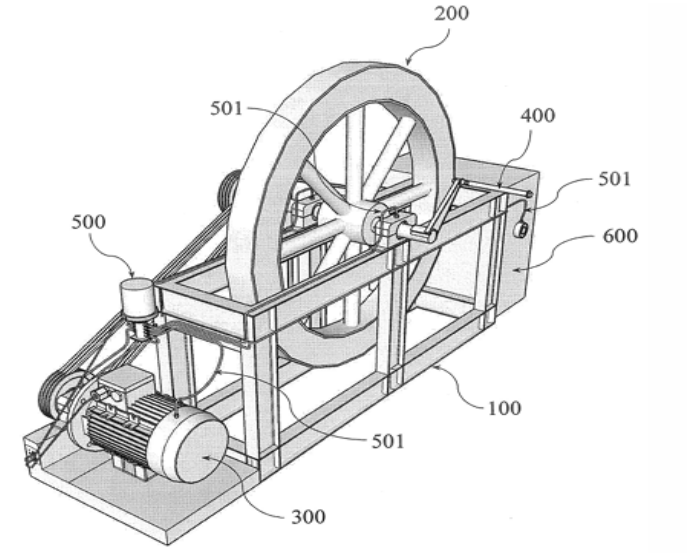


Hình 1

(11) **1-0054313 B**

(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255441/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02959

(85) 26/05/2020

(22) 11/10/2018

(86) PCT/CN2018/109893 11/10/2018

(30) 201711043197.7 31/10/2017 CN

(87) WO2019/085723 09/05/2019

(51) ***H04W 12/06***

(73) **SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
2F, No. 979 Yunhan Road, Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306, China

(72) CHENG, Han (CN)

(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ XÁC THỰC TRUY NHẬP KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dùng để xác thực truy nhập không dây mà không cần kết nối. Phương pháp này bao gồm các bước: từ chối, bởi thiết bị định tuyến không dây, yêu cầu kết nối được gửi bởi thiết bị đầu cuối và ghi sự kiện kết nối cho đến khi điều kiện định trước được thỏa mãn; phân tích cú pháp từ các sự kiện kết nối đã ghi của thiết bị đầu cuối để thu được thông tin xác thực của thiết bị đầu cuối; xác thực thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng thông tin xác thực. Theo phương pháp của sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể gửi thông tin xác thực đến thiết bị định tuyến không dây mà không cần kết nối và truy nhập thiết bị định tuyến không dây sau khi xác thực được thông qua bằng cách thu nhận đơn giản thông tin xác thực được cấp phát bởi thiết bị mạng cho thiết bị đầu cuối trước. Tính linh hoạt của việc sử dụng truy nhập không dây được cải thiện.

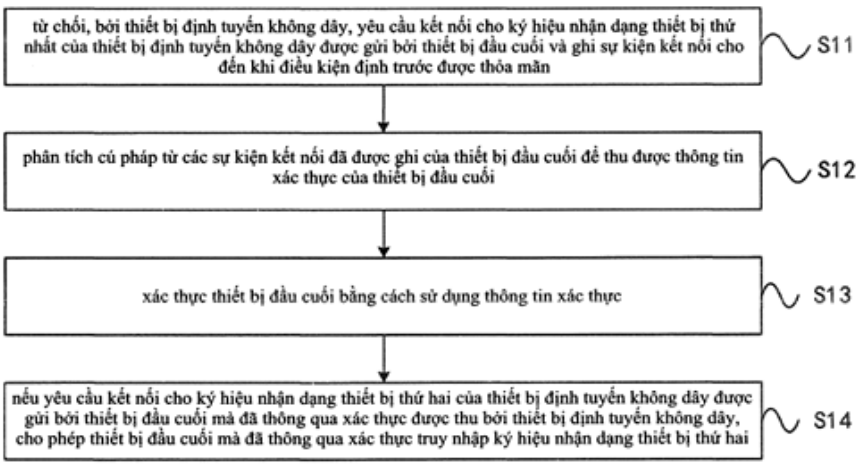


FIG. 1

(11) **1-0054314 B**

(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255493/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-07997

(85) 13/12/2021

(22) 19/06/2020

(86) PCT/US2020/038602 19/06/2020

(30) 62/864,422 20/06/2019 US
62/866,325 25/06/2019 US
16/905,352 18/06/2020 US

(87) WO2020/257559 24/12/2020

(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/176*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); VAN DER AUWERA, Geert (BE); PHAM VAN, Luong (VN); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu viđeo, và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính. Cụ thể, sáng chế mô tả các ví dụ để xác định các mẫu sử dụng cho dự đoán chế độ nội hình DC, như trong đó các mẫu nằm trong hàng hoặc cột mà không nằm liền trên hoặc liền trái của khối hiện thời. Các mẫu có thể được đồng chỉnh với khối hiện thời sao cho mẫu cuối cùng trong các mẫu trong hàng ở trên khối hiện thời nằm trong cùng một cột với cột cuối cùng của khối hiện thời và sao cho mẫu cuối cùng trong các mẫu của cột bên trái của khối hiện thời nằm trong cùng một hàng với hàng cuối cùng của khối hiện thời.

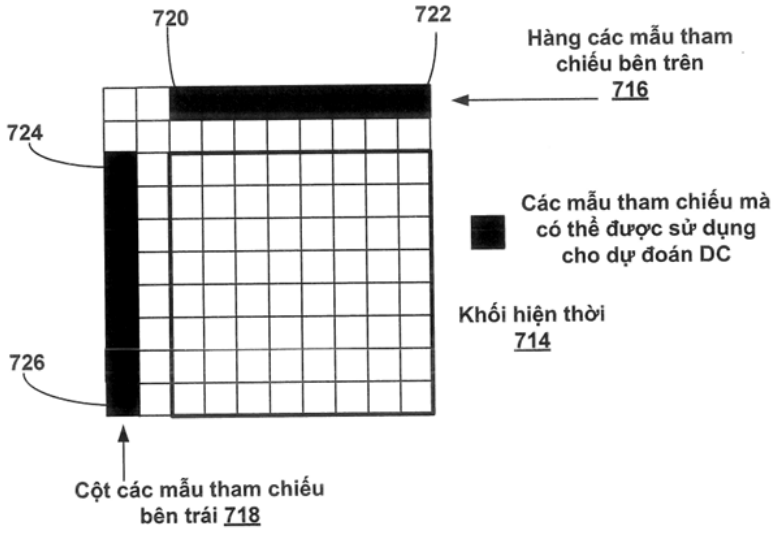


FIG. 16

(11) **1-0054315 B**

(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255494/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-03483

(22) 11/06/2021

(30) 202010542024.5 15/06/2020 CN

(51) ***H05K 7/20***; *H02M 7/00; H02S 40/32*

(73) **SUNGROW POWER SUPPLY CO., LTD.** (CN)
No.1699 Xiyou Rd., New & High Technology Industrial Development Zone, Hefei, Anhui 230088, P. R. China

(72) ZHENG, Hao (CN); ZHU, Qiyao (CN); TAN, Jun (CN); GAO, Yu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ NGHỊCH LƯU QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ nghịch lưu quang điện. Bộ nghịch lưu quang điện này bao gồm vỏ máy và môđun nguồn điện được bố trí trong vỏ máy. Môđun nguồn điện có bộ phận nguồn điện nghịch lưu, đường dẫn thông khí thứ nhất và đường dẫn thông khí thứ hai được cách ly ra khỏi đường dẫn thông khí thứ nhất. Bộ phận nguồn điện nghịch lưu được bố trí ở phía trước đường dẫn thông khí thứ nhất theo hướng mà không khí được đưa vào. Đường dẫn thông khí thứ nhất có cửa nạp không khí thứ nhất và cửa xả không khí thứ nhất. Đường dẫn thông khí thứ hai có cửa nạp không khí thứ hai và cửa xả không khí thứ hai. Trong bộ nghịch lưu quang điện theo sáng chế, bộ phận nguồn điện nghịch lưu nóng lên nghiêm trọng có đường dẫn thông khí độc lập để tản nhiệt. Ngoài ra, bộ phận nguồn điện nghịch lưu được bố trí ở phía trước đường dẫn thông khí thứ nhất theo hướng mà không khí di chuyển.

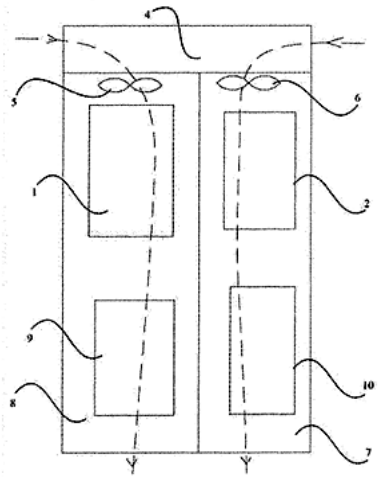

Fig.3

(11) **1-0054316 B**
(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255496/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/07/2018 364 A
(21) 1-2018-02025
(85) 14/05/2018
(22) 22/10/2015
(86) PCT/CN2015/092580 22/10/2015
(87) WO2017/066967 A1 27/04/2017
(51) ***H04W 72/12***; *H04L 27/26*
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LI, Chaojun (CN); MA, Sha (CN); LYU, Yongxia (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp gửi thông tin điều khiển đường xuống (DCI - Downlink Control Information). Trạm gốc xác định tài nguyên kênh thứ nhất, trong đó tài nguyên kênh thứ nhất nằm trong đơn vị thời gian thứ i của khung con trong miền thời gian, khung con này bao gồm $N_T$ đơn vị thời gian, $N_T$ là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2, và i là số nguyên dương nhỏ hơn hoặc bằng $N_T$; và trạm gốc gửi DCI tới thiết bị đầu cuối trên tài nguyên kênh thứ nhất. Theo giải pháp này, tài nguyên kênh thứ nhất mà mang DCI nằm trong đơn vị thời gian thứ i của khung con trong miền thời gian, trong đó i là số nguyên dương nhỏ hơn hoặc bằng $N_T$. Tức là, có tài nguyên kênh thứ nhất trong mỗi đơn vị thời gian của khung con. Do đó, khi dữ liệu cần được truyền trong đơn vị thời gian bất kỳ, dữ liệu có thể được truyền ngay lập tức, thay vì đợi cho đến khung con tiếp theo. Điều này làm giảm độ trễ lập lịch.

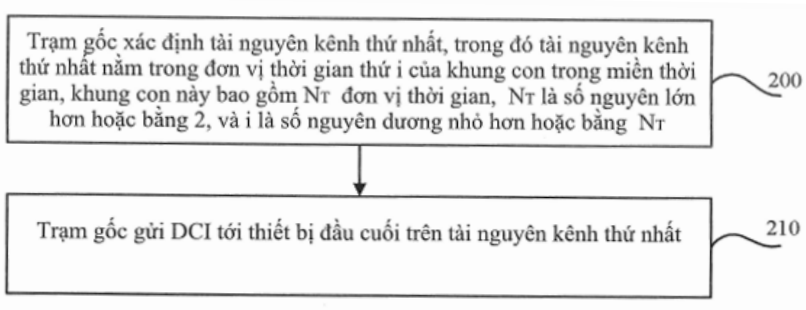


FIG. 2A

(11) **1-0054317 B**

(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255547/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-06768

(85) 02/12/2019

(22) 25/04/2018

(86) PCT/CN2018/084416 25/04/2018

(30) 201710313519.9 05/05/2017 CN
201710908017.0 29/09/2017 CN

(87) WO2018/201946 08/11/2018

(51) ***H04W 12/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WU, Rong (CN); ZHANG, Bo (CN); GAN, Lu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TẠO KHÓA, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ MÁY CHỦ XÁC THỰC**

(57) Các phương án của sáng chế này đề cập đến phương pháp tạo khóa, thiết bị người dùng, hệ thống truyền thông, thiết bị tạo khóa và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo, bởi thiết bị người dùng, khóa trung gian dựa trên khóa mật mã CK (Cipher Key, CK), khóa tính toàn vẹn (Integrity Key, IK), và bộ định danh chỉ báo; tạo, bởi thiết bị người dùng, khóa neo dựa trên khóa trung gian; thu nhận, bởi thiết bị người dùng, khóa lớp dưới $K_{amf}$ dựa trên khóa neo; và thu nhận, bởi thiết bị người dùng, khóa trạm cơ sở $K_{gNB}$ dựa trên $K_{amf}$.

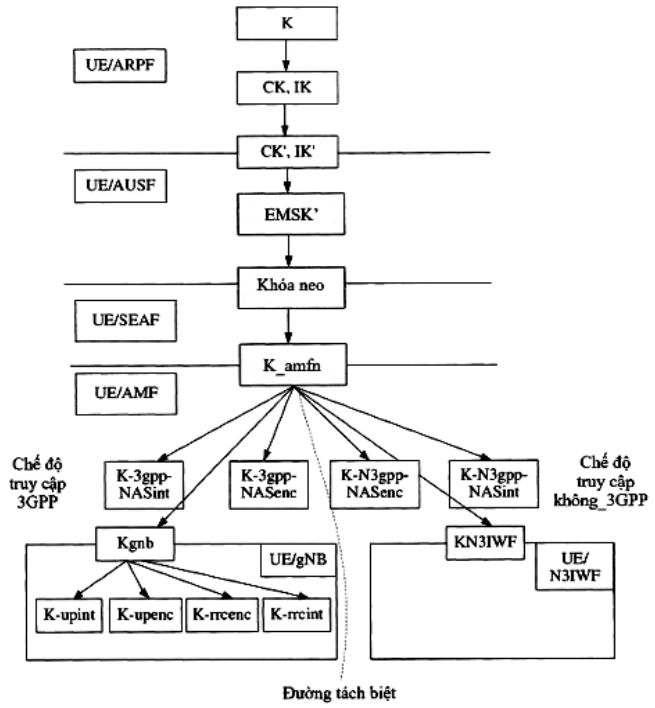


Fig.12

(11) **1-0054318 B**

(15) 10/11/2025
Số Quyết định: 255548/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01016

(85) 20/02/2023

(22) 06/08/2021

(86) PCT/US2021/044936 06/08/2021

(30) 63/070,119 25/08/2020 US
17/394,928 05/08/2021 US

(87) WO2022/046390 A1 03/03/2022

(51) ***H04L 27/26****; H04L 5/00; G06N 3/02*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United Stales of America

(72) NAMGOONG, June (KR); YOO, Taesang (US); BHUSHAN, Naga (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI, Tingfang (US); KWON, Hwan Joon (KR); VITTHALADEVUNI, Pavan Kumar (US); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢM TỶ SỐ CÔNG SUẤT ĐỈNH TRÊN CÔNG SUẤT TRUNG BÌNH CỦA CÁC DẠNG SÓNG TRUYỀN KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY CỦA BỘ PHÁT VÀ THIẾT BỊ TÍNH TOÁN KHÔNG DÂY**

(57) Các phương án khác nhau bao gồm các phương pháp giảm tỷ số công suất đỉnh trên công suất trung bình của các dạng sóng truyền không dây, được thực hiện trong mạch bộ phát của truyền thông không dây. Các phương án khác nhau có thể bao gồm việc nhận các âm dữ liệu miền tần số, biến đổi các âm dữ liệu miền tần số thành các tín hiệu dữ liệu miền thời gian, tạo ra, bằng cách sử dụng tập hợp các mạng nơ-ron âm giảm đỉnh (peak reduction tone - PRT), các PRT miền thời gian sử dụng các tín hiệu dữ liệu miền thời gian, trong đó tập hợp các mạng nơ-ron PRT đã được đào tạo cùng với mạng nơ-ron tăng cường, và mạng nơ-ron bộ thu, tạo ra đầu ra của mạng nơ-ron tăng cường dựa vào đầu vào của các tín hiệu miền thời gian kết hợp cuối cùng bao gồm các PRT miền thời gian được kết hợp với các tín hiệu miền thời gian kết hợp trước đó, và tạo ra các dạng sóng truyền không dây trong miền thời gian bao gồm đầu ra của mạng nơ-ron tăng cường được kết hợp với các tín hiệu miền thời gian kết hợp cuối cùng. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị truyền thông không dây của bộ phát, thiết bị tính toán không dây và phương tiện không khả biến đọc được bởi bộ xử lý.

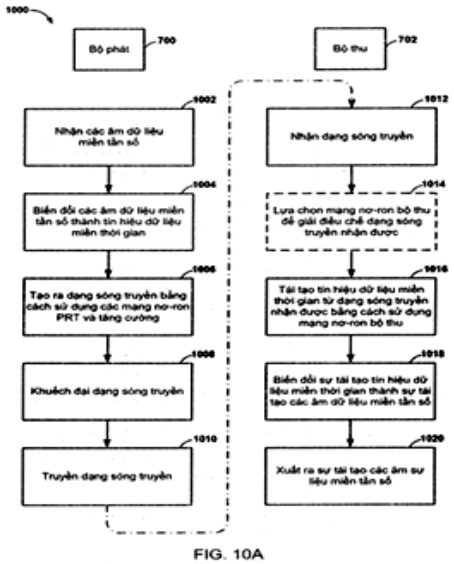


FIG. 10A

(11) **1-0054319 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 255791/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/01/2019 370 A

(21) 1-2018-04979

(85) 22/12/2014

(22) 07/11/2013

(86) PCT/US2013/068845 07/11/2013

(30) 61/727,010 15/11/2012 US
13/944,638 17/07/2013 US

(87) WO2014/078161 22/05/2014

(51) ***A43B 23/02****; A43B 1/04*

(62) 1-2014-04270

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) Baines Simon John (GB); Baudouin Alexander (US); Molyneux James (GB); Seamarks Karl (GB); Shaffer Benjamin A. (US); Toraya Erin (US); Woodman Phil (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GIÀY DÉP CÓ MŨ GIÀY VÀ KẾT CẤU ĐẾ GIÀY ĐƯỢC GẮN CHẶT VÀO MŨ GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép có mũ giày và kết cấu đế giày được gắn chặt vào mũ giày. Mũ giày gồm có bộ phận dệt kim và, theo một số kết cấu, lớp vỏ ngoài được gắn chặt vào bộ phận dệt kim. Bộ phận dệt kim có thể có các vùng nhô ra kéo dài ra ngoài và ra xa khỏi khoảng trống bên trong mũ giày để chứa bàn chân của người đi. Các vùng nhô ra có thể có một hoặc cả hai kết cấu trong số (a) kết cấu dạng ống thứ nhất và dảnh sợi được đan kéo dài qua kết cấu dạng ống thứ nhất và (b) kết cấu dạng ống thứ hai và các đoạn sợi kéo dài qua kết cấu dạng ống thứ hai.

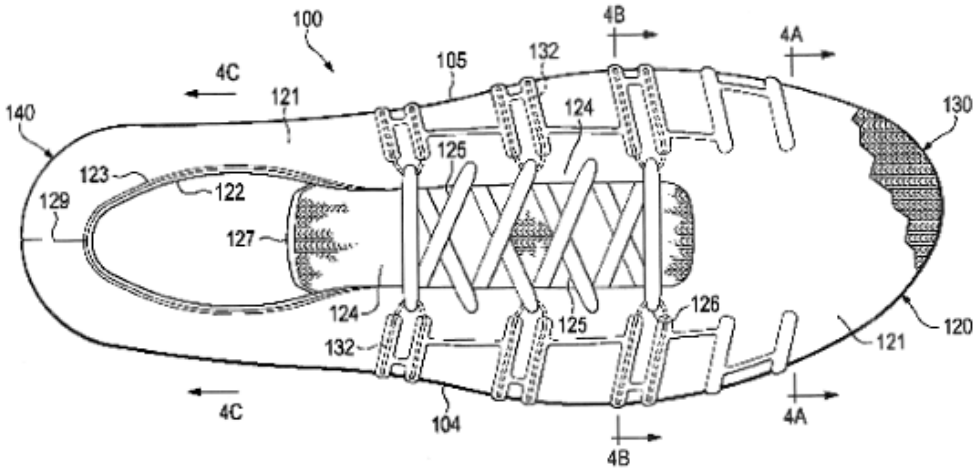


FIG.3

(11) **1-0054320 B**
(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 255792/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/02/2022 407 A
(21) 1-2021-05570
(85) 09/09/2021
(22) 21/02/2020
(86) PCT/US2020/019255 21/02/2020
(30) 62/809,067 22/02/2019 US
(87) WO2020/172549 27/08/2020
(51) ***H04L 27/02**; H04W 52/02; H04L 27/26*
(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Alphan SAHIN (US); Rui YANG (US); Erdem BALA (TR); Fengjun XI (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN TÍN HIỆU ĐÁNH THỨC ĐỂ TIẾT KIỆM CÔNG SUẤT**

(57) Các hệ thống, phương pháp và thiết bị liên quan đến tín hiệu đánh thức có thể được cung cấp, ví dụ, để tiết kiệm công suất. Các hệ thống, phương pháp và thiết bị này có thể bao gồm các cải tiến dạng sóng tín hiệu đánh thức (WUS)/tín hiệu chuyển sang chế độ ngủ (GOS) và/hoặc khóa BẬT/TẮT (OOK) không gây nhiễu. Các hệ thống, phương pháp và thiết bị dành cho WUS/GOS không gây nhiễu này có thể bao gồm định dạng và lượng tín hiệu điều khiển đánh thức và/hoặc ghép kênh người dùng và ký hiệu tham chiếu cho phát tín hiệu WUS/GOS. Các hệ thống, phương pháp, và thiết bị dành cho cải tiến dạng sóng OOK này có thể bao gồm một hoặc nhiều WUS/GUS đồng đều sử dụng OOK dựa trên gán mặt nạ miền thời gian, ngẫu nhiên hóa OOK, và/hoặc sử dụng ký hiệu ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (OFDM) với nhiều giá trị khoảng cách sóng mang con cho ký hiệu OOK.

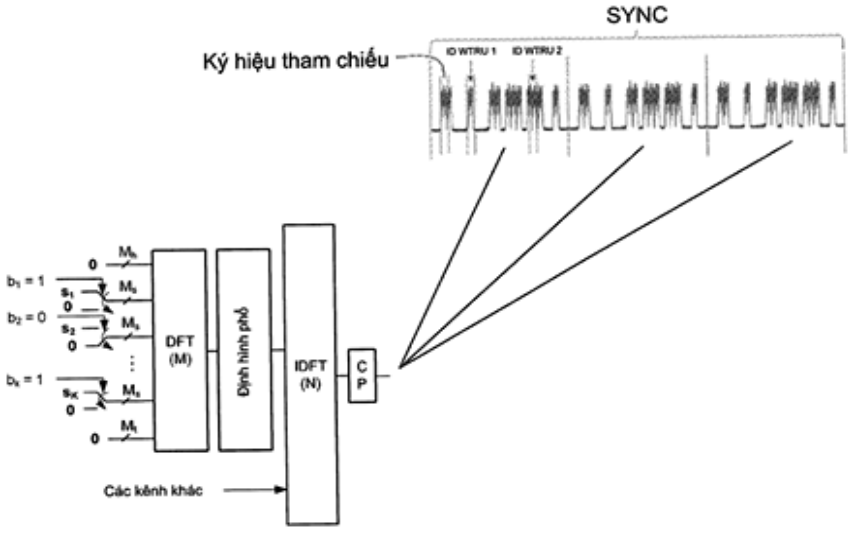


**HÌNH 10**

(11) **1-0054321 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 255794/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-07198

(22) 11/11/2021

(30) 10-2020-0152301 13/11/2020 KR

(51) ***C08J 5/18***

(73) **SK MICROWORKS SOLUTIONS CO., LTD.** (KR)
112, Seonggeo-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31044, Republic of Korea

(72) Dae Seong OH (KR); Han Jun KIM (KR); Sun Hwan KIM (KR); Jin Woo LEE (KR); Heung Sik KIM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG TRÊN CƠ SỞ POLYAMIT, CỬA SỔ CHE VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng trên cơ sở polyamit có các tính chất quang học, các tính chất cơ học, và độ phù hợp khi xử lý tuyệt vời và đề cập đến mái che cửa sổ và thiết bị hiển thị có màng này. Màng trên cơ sở polyamit này bao gồm polyme trên cơ sở polyamit, trong đó độ tương hợp với dung môi lưỡng cực được thể hiện bằng Phương trình 1 nằm trong khoảng từ 18,5 đến 24.

[Phương trình 1]

$$\text{Độ tương hợp với dung môi lưỡng cực} = \sqrt{(\sigma_d - \delta 1_d)^2 + (\sigma_p - \delta 1_p)^2}$$

Trong Phương trình 1, $\sigma_d$ là giá trị của thành phần phân tán đối với năng lượng bề mặt của màng trên cơ sở polyamit, $\sigma_p$ là giá trị của thành phần phân cực đối với năng lượng bề mặt của màng trên cơ sở polyamit, $\delta 1_d$ là giá trị của thành phần phân tán đối với thông số hoàn tan Hansen của dung môi lưỡng cực, và $\delta 1_p$ là giá trị của thành phần lưỡng cực đối với thông số hoàn tan Hansen của dung môi lưỡng cực.

(11) **1-0054322 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 255796/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-04784

(85) 02/08/2021

(22) 18/03/2020

(86) PCT/US2020/023424 18/03/2020

(30) 62/821,271 20/03/2019 US
16/820,990 17/03/2020 US

(87) WO2020/191094 24/09/2020

(51) ***B32B 41/00***; *B29C 43/18; B29C 43/20; B29C 43/52; B29C 43/58; B29C 65/02; B29C 65/18; B29K 105/00; B29L 31/48; B29L 31/50; B29L 9/00; B30B 15/00; B30B 15/06; B30B 15/26; B32B 37/06; B32B 37/10; B29C 33/02; B29C 33/40*

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) HANCOCK, Stephen (US); LUKSZA, Nicolai (US); MONTOYA, Adam (US); MORRISON, Charles W. (US); THAYER, Daniel Black (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ÉP VẬT PHẨM VÀ MÁY ÉP NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ép vật phẩm đạt được bằng máy ép phản hồi vòng kín. Máy ép phản hồi vòng kín có tác dụng đo mức áp suất tác dụng và điều chỉnh áp suất để đạt được mức độ ép định trước trên vật phẩm. Ngoài ra, máy ép có thể sử dụng hệ thống phản hồi vòng kín để duy trì nhiệt độ không đổi của một hoặc nhiều tấm ép. Máy ép có thể điều chỉnh áp suất tác dụng một hoặc nhiều lần trong hoạt động ép để làm tăng tốc sự thay đổi nhiệt độ trong vật phẩm bị ép trong khi làm giảm áp suất tác dụng khi nhiệt độ chạm đến nhiệt độ mục tiêu để hạn chế biến dạng không chủ định và rò rỉ của vật liệu ép của vật phẩm.

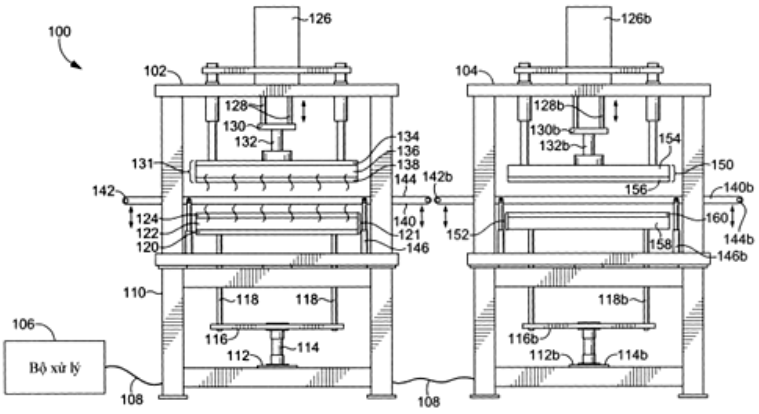


FIG. 1

(11) **1-0054323 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 255797/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2017 350 A

(21) 1-2017-00857

(85) 09/03/2017

(22) 10/08/2015

(86) PCT/KR2015/008334 10/08/2015

(30) 62/035,488 10/08/2014 US
62/127,282 02/03/2015 US
62/142,501 03/04/2015 US

(87) WO2016/024770 A1 18/02/2016

(51) ***H04L 29/08****; H04L 29/06*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) Kim, Jeongki (KR); Ryu, Kiseon (KR); Park, Giwon (KR); Kim, Suhwook (KR); Cho, Hangyu (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHO PHÉP TRẠM THU TÍN HIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu, bởi trạm hoạt động trong hệ thống mạng vùng cục bộ không dây, tín hiệu trong hệ thống truyền thông không dây. Trong trường hợp này, có thể bao gồm các bước thu đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (PPDU) mà bao gồm khung điều khiển truy cập phương tiện (MAC), giải mã khung MAC, và kiểm tra thông tin trong khung MAC dựa vào đoạn đầu MAC của khung MAC bao gồm trường địa chỉ thứ nhất và trường địa chỉ thứ hai. Trong trường hợp này, khi PPDU bao gồm thông tin nhận dạng (ID) của trạm, đoạn đầu MAC có thể chỉ bao gồm bất kỳ một trong số trường địa chỉ thứ nhất và trường địa chỉ thứ hai.

Fig.27

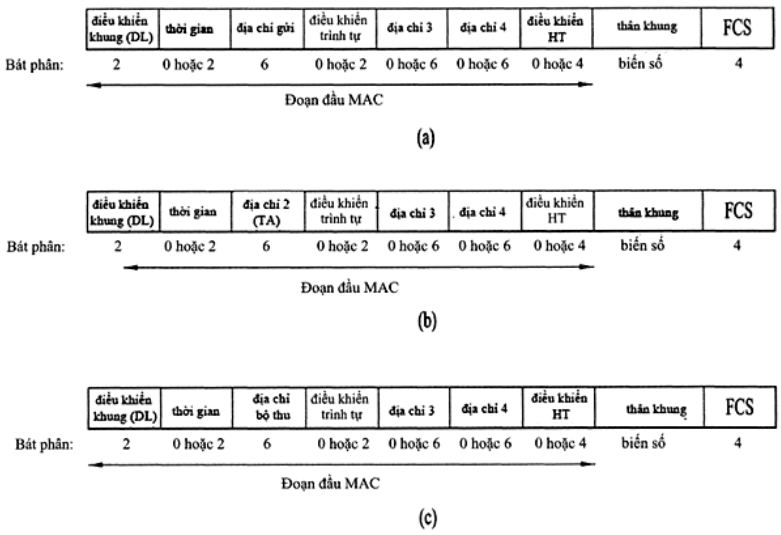

(11) **1-0054324 B**
(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 255800/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/07/2021 400 A
(21) 1-2021-02242
(85) 23/04/2021
(22) 18/09/2019
(86) PCT/CN2019/106312 18/09/2019
(30) 62/739,106 28/09/2018 US
(87) WO2020/063408 02/04/2020
(51) ***H04L 5/00***; *H04W 72/12*
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) SALEM, Mohamed Adel (EG); ZHANG, Jiayin (CN); ZHANG, Liqing (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các thiết bị mà cho phép tạo cấu hình của tập hợp các thiết bị điện tử (Electronic Device, viết tắt là ED) được lựa chọn mà được cấp phát cùng các tài nguyên miền thời gian và các đan xen tần số trực giao hoặc cùng các đan xen tần số trên cùng kênh không được cấp phép. Tạo cấu hình tập hợp các ED được lựa chọn để sắp hàng các vị trí bắt đầu truyền trong kênh không được cấp phép và sử dụng các ký hiệu chặn cho ít nhất một số vị trí bắt đầu truyền, có thể làm giảm nhẹ sự chặn lẫn nhau trong các thủ tục LBT. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị điện tử, trạm gốc và phương pháp cấp phát tài nguyên cho việc truyền với cấp quyền được tạo cấu hình trong phổ không được cấp phép.

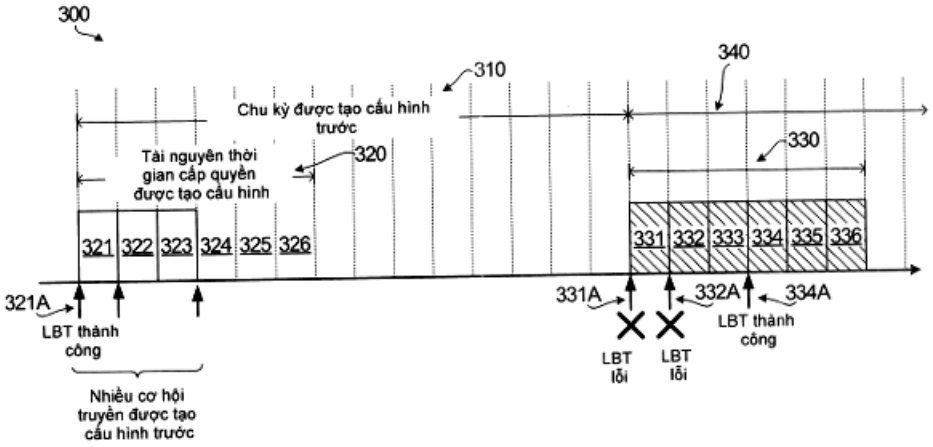


**FIG. 3**

(11) **1-0054325 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 255801/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00640

(85) 04/02/2021

(22) 17/07/2019

(86) PCT/IB2019/056117 17/07/2019

(30) 18184269.1 18/07/2018 EP

(87) WO2020/016804 23/01/2020

(51) ***C12N 9/14***

(73) **NOVARTIS AG** (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland

(72) Cirillo, Agostino (IT); Ebersbach, Hilmar (DE); Haraldsson, Boerje (SE); Huber, Thomas (CH); Junge, Guido (DE); Link, Regina (DE); warncke, Max (DE); Zou, Chao (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **APYRAZA NGƯỜI HÒA TAN, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA APYRAZA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến apyraza người hòa tan, dược phẩm chứa apyraza, các apyraza này để sử dụng trị liệu và để ngăn ngừa và điều trị tổn thương mô.

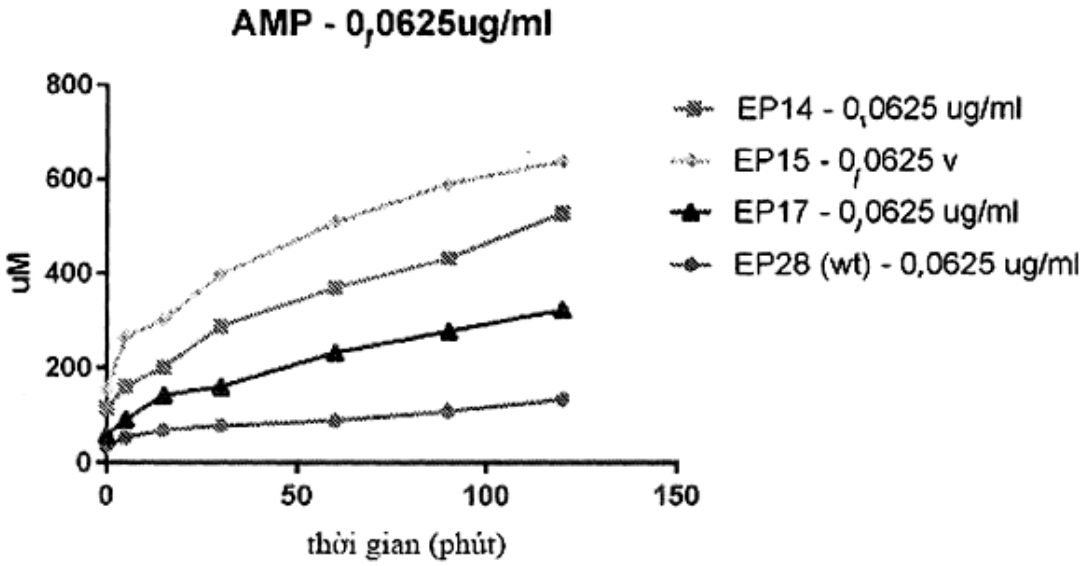


HÌNH 11

(11) **1-0054326 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 255802/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-08619

(85) 29/12/2022

(22) 17/06/2021

(86) PCT/EP2021/066363 17/06/2021

(30) 202021028469 03/07/2020 IN
20192326.5 24/08/2020 EP

(87) WO2022/002607 A1 06/01/2022

(51) ***C11D 3/48***; *C11D 1/66; C11D 3/20; C11D 3/30; C11D 1/62; C11D 11/00*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) Biswas Sarmistha (IN); Majumdar Udayan (IN); Pathak Gaurav (IN); Vadhyar Jayashree Anantharam (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để làm sạch thực phẩm, đặc biệt là trái cây và rau củ quả. Sáng chế bộc lộ chế phẩm để làm sạch thực phẩm bao gồm chất hoạt động bề mặt không ion với hàm lượng từ 0,1 đến 2% trọng lượng, diol kề nhau, và muối amoni bậc bốn, trong đó diol có từ 7 đến 14 nguyên tử cacbon. Sáng chế còn bộc lộ phương pháp để làm sạch thực phẩm bằng cách pha loãng chế phẩm chứa chất hoạt động bề mặt không ion với hàm lượng từ 0,1 đến 2% trọng lượng, diol kề nhau có từ 7 đến 14 nguyên tử cacbon và muối amoni bậc bốn trong nước, rửa thực phẩm trong hỗn hợp pha loãng của chế phẩm trong nước, và sau đó xả sạch.

(11) **1-0054327 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 255803/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-02988

(85) 11/05/2022

(22) 30/10/2020

(86) PCT/GB2020/052750 30/10/2020

(30) 1916022.5 04/11/2019 GB

(87) WO2021/089986 14/05/2021

(51) ***F16K 31/385**; E03B 7/07*

(73) **POLYMER TECHNOLOGIES LIMITED** (GB)
Green Court St Lawrence Jersey Channel Islands JE3 1GY (GB)

(72) TAYLOR, David (GB)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VAN GIẢM ÁP CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến van giảm áp chất lỏng bao gồm bộ điều chỉnh chứa lò xo (1) có thân (2) chứa khoang (3) với đầu vào (4) mở vào khoang qua lỗ đầu vào (5). Đầu vào nối với ống dẫn nước có áp suất (6). Đầu ra (7) từ khoang này nối với mạng (8) các ống để phân phối nước cục bộ. Bộ điều chỉnh có tấm điều chỉnh áp suất dòng chảy (9) được bố trí đối diện với lỗ đầu vào (5). Màng ngăn (10) được gắn chặt vào tấm (9) tạo thành vòng đệm với phần trên và phần dưới (11, 12) của thân (2). Tấm điều chỉnh có thanh dẫn hướng (14) kéo dài đi xuống từ nó vào thanh dẫn (16) trong lỗ đầu vào (5). Lò xo nén (21) tác động đầu dưới (22) của nó trên đỉnh tấm chắn (19). Đầu trên (23) của lò xo đặt bộ phận truyền động lò xo (24) ở cuối ống dẫn động (25) của thiết bị servo (26). Ống truyền động được đặt trong trong ống cố định (27) của thiết bị servo, được gắn chặt với phần trên (11) của thân bộ điều chỉnh (2). Từ phía xa lò xo, vít dẫn (28) được lắp vào để căn chỉnh theo trục trong ống dẫn động bên trong ống cố định. Động cơ (29) và hộp số (30) được bố trí vào ổ trục vít dẫn. Đai ốc (31) được gắn chặt với đầu xa của ống dẫn động (25). Do đó, bộ phận truyền động lò xo có thể được đẩy về phía trước để nén thêm lò xo hoặc rút lại để giảm lực nén. Phía ra từ cửa xả (7), đường ống (8) của mạng lưới phân phối cục bộ mở rộng. Trong đó, liền kề với đầu ra là đồng hồ đo lưu lượng (32) và bộ cảm biến áp suất (33). Chúng được kết nối điện tử với bộ điều khiển (34). Cũng được kết nối với bộ điều khiển là bộ cảm biến áp suất từ xa (35) tại điểm xa nhất (36) của mạng lưới các ống (8).

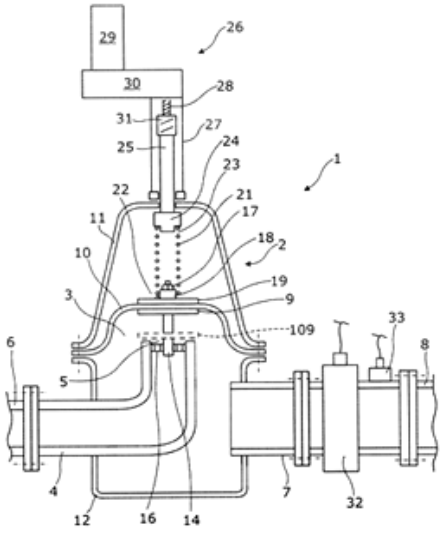


HÌNH 2

(11) **1-0054328 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 255804/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02475

(85) 14/04/2023

(22) 21/10/2021

(86) PCT/US2021/071959 21/10/2021

(30) 63/094,563 21/10/2020 US
63/199,807 26/01/2021 US
63/141,854 26/01/2021 US
17/451,556 20/10/2021 US

(87) WO2022/087611 A1 28/04/2022

(51) ***H04L 1/08****; H04L 5/00; H04L 1/00*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SRIDHARAN, Gokul (IN); LY, Hung Dinh (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); CHEN, Wanshi (CN); TAHERZADEH BOROUJENI, Mahmoud (CA); LUO, Tao (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); GAAL, Peter (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TRẠM DI ĐỘNG VÀ TRẠM GỐC ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM DI ĐỘNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể là trạm di động và trạm gốc để truyền thông không dây, và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi trạm di động và trạm gốc. Theo một số khía cạnh, trạm di động có thể nhận cấu hình chỉ ra số lượng lần lặp danh định gắn với loại phép lặp đường lên không cho phép các dịp truyền đường lên vượt qua biên khe và chỉ cho phép một dịp truyền đường lên trên mỗi khe. Trạm di động có thể truyền lần lặp thực tế thuộc loại phép lặp đường lên trong dịp truyền dựa ít nhất một phần vào việc xác định rằng dịp truyền có các tài nguyên khả dụng cho lần lặp thực tế, trong đó dịp truyền là khe. Trạm di động có thể kết thúc cuộc truyền các lần lặp thực tế thuộc loại phép lặp đường lên khi số lượng lần lặp thực tế bằng số lượng lần lặp danh định. Sáng chế đề xuất rất nhiều khía cạnh khác.

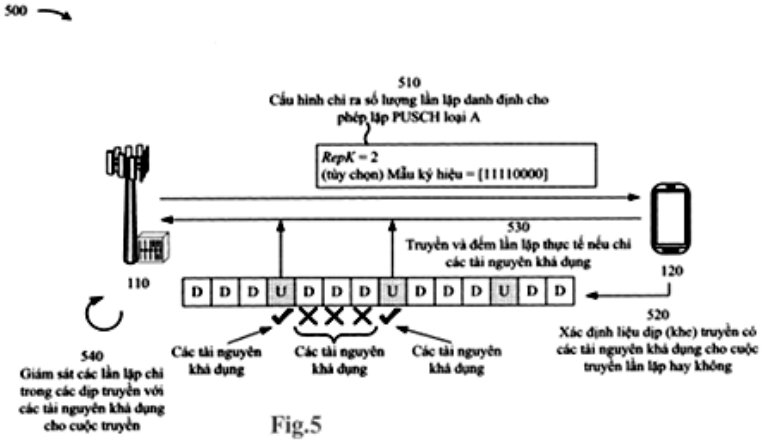


Fig.5

(11) **1-0054329 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 255856/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/03/2018 360 A

(21) 1-2018-00080

(85) 08/01/2018

(22) 30/06/2015

(86) PCT/CN2015/082887 30/06/2015

(87) WO2017/000249 05/01/2017

(51) ***C12N 1/20***; *A61P 3/04*

(73) **PERFECT (CHINA) CO., LTD.** (CN)
Civil Science & Technology Park, Dongming North Road, Shiqi District, Zhongshan, Guangdong 528402, People Republic of China

(72) ZHAO, Liping (CN); ZHANG, Chenhong (CN); WU, Huan (CN); WU, Guojun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHỦNG BIFIDOBACTERIUM PSEUDOCATENULATEM C95 VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các chủng vi khuẩn probiotic *Bifidobacteria*, cụ thể là chủng *B.pseudocatenulatum* và mô tả việc sử dụng chủng này làm các sản phẩm probiotic và sản phẩm thực phẩm, sản phẩm đồ ăn, sản phẩm bổ sung chất dinh dưỡng dùng cho ăn kiêng và dược phẩm chứa chúng. Các vi khuẩn này thích hợp để điều trị bệnh béo phì, bệnh đái tháo đường (cụ thể là bệnh đái tháo đường typ 2) và các tình trạng bệnh liên quan.

(11) **1-0054330 B**
(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 255868/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/06/2023 423 A
(21) 1-2023-01347
(85) 02/03/2023
(22) 08/09/2020
(86) PCT/CN2020/113863 08/09/2020
(87) WO2022/051878 17/03/2022
(51) ***F16C 23/08***; *F16C 33/58; F16C 33/37; F16C 19/38*
(73) **ENVISION ENERGY TECHNOLOGY PTE LTD.** (SG)
10 Anson Road #11-07 International Plaza Singapore (079903)
(72) LIANG, Baozhu (CN); YAN, Xiaoming (CN); CHAI, Zhongdong (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

# (54) Ổ TRỤC CON LĂN TỰ ĐIỀU CHỈNH CỦA CẤU TRÚC BẤT ĐỐI XỨNG

(57) Ổ trục con lăn tự điều chỉnh của cấu trúc bất đối xứng, bao gồm vòng ngoài (101), vòng trong (102), các thân lăn (103), phần chặn (104), và vòng đệm (105) được thiết kế ở dạng nối hẹp. Các thân lăn (103) được sắp xếp theo hai cột và được bố trí giữa vòng trong (102) và vòng ngoài (101); tương ứng các góc tiếp xúc của các thân lăn là khác nhau; trong khi đó, các bề mặt lăn trong (1021, 1022) tương ứng và bề mặt lăn ngoài (1011) cũng thuộc cấu trúc bất đối xứng.

[FIG. 1]

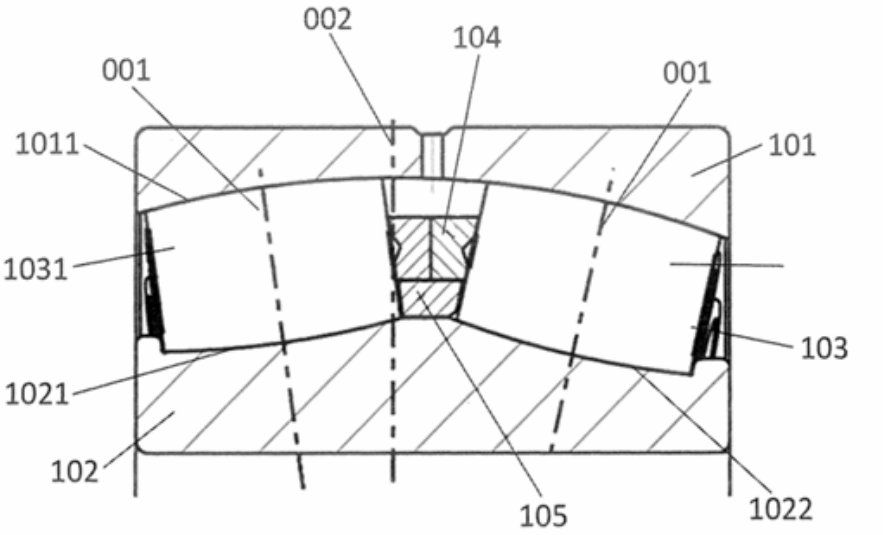

(11) **1-0054331 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 255869/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01341

(85) 03/03/2022

(22) 07/07/2020

(86) PCT/CN2020/100626 07/07/2020

(30) 201910748196.5 14/08/2019 CN

(87) WO2021/027442 18/02/2021

(51) ***H02K 1/32***

(73) **SHEYANG ENVISION ENERGY CO., LTD** (CN)
East Side of Jinhai Avenue, North Side of Weier Road, Lingang Industrial Zone, Sheyang County Yancheng, Jiangsu 224000 China

(72) YU, Guohua (CN); SARAMO, Jarkko (FI); SEMMER, Silvio (DE); MA, Qiang (CN); WU, Yanghao (CN); XU, Jianhua (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

# (54) RÔTO CỦA MÁY PHÁT ĐIỆN VÀ MÁY PHÁT ĐIỆN GIÓ

(57) Sáng chế này đề cập đến khung của lỗ thông gió dùng cho rôto, khung của lỗ thông gió này được cấu tạo để có thể ít nhất bao quanh một phần lỗ thông gió của rôto, trong đó bề mặt bên trong của khung của lỗ thông gió có góc hình cung. Sáng chế này còn đề cập đến tấm kim loại dùng cho rôto của máy phát điện, rôto của máy phát điện, và máy phát điện gió. Thông qua sáng chế này, có thể giảm đáng kể hiện tượng co thắt ở lỗ thông gió, do đó tăng đáng kể lưu lượng không khí ở trong đường dẫn khí bên trong rôto, tiến tới giải quyết vấn đề tiếng ồn do chuyển động khí và cải thiện năng suất tản nhiệt của rôto.

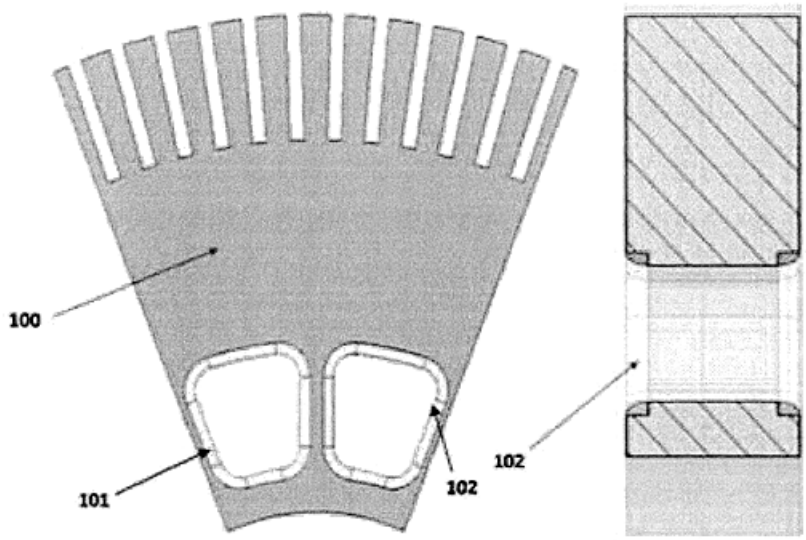


FIG. 2

(11) **1-0054332 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 255920/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06409

(85) 04/11/2020

(22) 25/06/2018

(86) PCT/IB2018/054655 25/06/2018

(30) 201821014259 13/04/2018 IN

(87) WO2019/197886 17/10/2019

(51) ***A01N 43/72****; A01N 37/04; A01N 41/02*

(73) 1. **INDOFIL INDUSTRIES LIMITED** (IN)
Kalpataru Square 4th Floor, Kondivita Road, Off Andheri-Kurla Rd., Andheri (E), Mumbai-, Maharashtra 400059, India
2. **NIPPON SODA CO. LTD.** (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8165, Japan

(72) Rao, Jayprakash Gopalkrishnan (IN); Patil, Seema Abhijit (IN); Patil, Jitendra Gajanan (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT VE BÉT ỔN ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt ve bét ổn định chứa thành phần hoạt tính chứa kết hợp của propargit với lượng nằm trong khoảng từ 40% đến 60% theo khối lượng của toàn bộ chế phẩm, và Hexythiazox với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 6% theo khối lượng của toàn bộ chế phẩm; chất làm ổn định chứa kết hợp của dầu đậu nành được epoxy hóa, và γ-butyrolacton với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 5% theo khối lượng. Chế phẩm này còn chứa chất phụ trợ với lượng nằm trong khoảng từ 40% đến 50% theo khối lượng của toàn bộ chế phẩm. Chế phẩm diệt ve bét theo sáng chế thể hiện độ ổn định được cải thiện.

(11) **1-0054333 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 255921/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-06363

(22) 11/10/2021

(30) 202041044301 12/10/2020 IN

(51) ***D01H 15/00***

(73) **LAKSHMI MACHINE WORKS LIMITED** (IN)
Perianaickenpalayam, Coimbatore - 641020, Tamil Nadu, India

(72) Jeganathan Pasupathy (IN); Arulanandam Thilip Kumar (IN); Selvaraj Santhosh (IN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

# (54) CỤM NỐI SỢI TỰ ĐỘNG CỦA MÁY XE SỢI VÒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHANH CỌC SỢI CỦA MÁY XE SỢI VÒNG

**(57)** Sáng chế liên quan đến cụm nối sợi tự động (2) của máy xe sợi vòng (1) và phương pháp phanh cọc sợi. Cụm nối sợi tự động (2) này bao gồm cụm phanh cọc sợi (4) bao gồm các tay kẹp (6a, 6b) được làm thích ứng để di chuyển ngang so với nhau theo đường dẫn chuyển động thẳng (7). Mỗi tay kẹp trong số các tay kẹp (6a, 6b) này được ghép nối với ít nhất một ngón tay kẹp (8a, 8b), và mỗingón tay kẹp trong số ít nhất một ngón tay kẹp (8a, 8b) này bao gồm một hoặc nhiều má phanh (11) được bố trí ở đầu trong của ngón tay kẹp này. Một hoặc nhiều má phanh (11) này được làm thích ứng để kẹp phần đầu trục (10) của cọc sợi (3) của máy xe sợi vòng (1) này để dừng chuyển động quay của cọc sợi (3) này.

**Fig. 1**

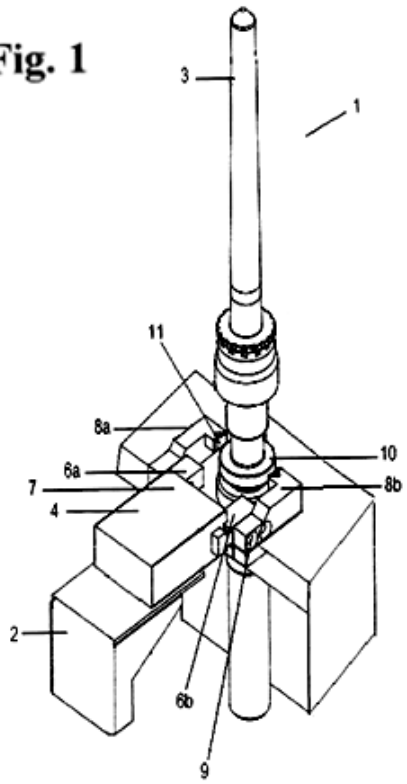

(11) **1-0054334 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 255922/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-01244

(85) 09/03/2021

(22) 12/08/2019

(86) PCT/CN2019/100188 12/08/2019

(30) 201810910241.8 10/08/2018 CN

(87) WO2020/030176 13/02/2020

(51) ***H04W 36/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GENG, Tingting (CN); ZHANG, Hongping (CN); YAN, Le (CN); JIN, Yinghao (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

# (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị truyền dữ liệu, bộ máy truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được và hệ thống truyền thông. Phương pháp được sử dụng trong quy trình thiết lập lại, và bao gồm: bước thu được, bởi thiết bị mạng truy cập thứ nhất, tin nhắn thứ nhất từ thiết bị mạng truy cập thứ hai, nơi bản tin thứ nhất yêu cầu thông tin ngữ cảnh của thiết bị đầu cuối; và bước gửi, bởi bhiết bị mạng truy cập thứ nhất, gói dữ liệu đến thiết bị mạng truy cập thứ hai. Thiết bị mạng truy cập thứ nhất là thiết bị mạng truy cập tương ứng của thiết bị đầu cuối trước quy trình thiết lập lại, và thiết bị mạng truy cập thứ hai là thiết bị mạng truy cập tương ứng khi thiết bị đầu cuối khởi tạo quy trình thiết lập lại. Trong các phương án của sáng chế, sau khi thu được bản tin được sử dụng để yêu cầu thông tin ngữ cảnh của thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng truy cập thứ nhất gửi gói dữ liệu đến thiết bị mạng truy cập thứ hai, từ đó triển khai truyền dữ liệu giữa thiết bị mạng truy cập thứ nhất và thiết bị mạng truy cập thứ hai trong quy trình thiết lập lại.

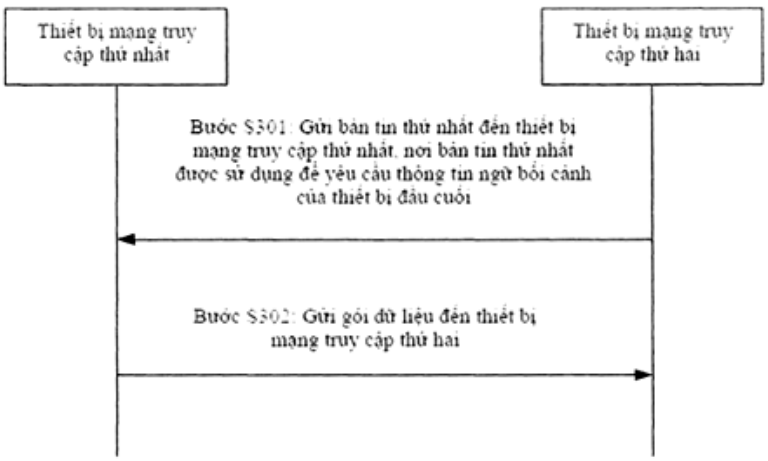


FIG.3

(11) **1-0054335 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 255963/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-04727

(85) 27/07/2022

(22) 28/12/2020

(86) PCT/TH2020/000084 28/12/2020

(30) 1901008203 27/12/2019 TH

(87) WO2021/133266 01/07/2021

(51) ***B62K 11/02****; B62K 19/30; B62J 17/00*

(73) **EDISON MOTOR COMPANY LIMITED** (TH)
999/99, RAMA 9 Road, Suan Luang Sub District, Suan Luang District, Bangkok, 10250, Thailand

(72) Phuripong Mangkornkanok (TH); Vikram Ahuja (TH); Nataphat Lertviriyasawat (TH)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **KẾT CẤU KHUNG VÀ THÂN CỦA XE MÁY**

(57) Sáng chế đề xuất thân và kết cấu khung của xe máy được thay thế hoặc hoán đổi một cách dễ dàng và nhanh chóng để phù hợp với các nhu cầu của người sử dụng và các nhà sản xuất xe máy quy định các điểm lắp giữa thân và khung.

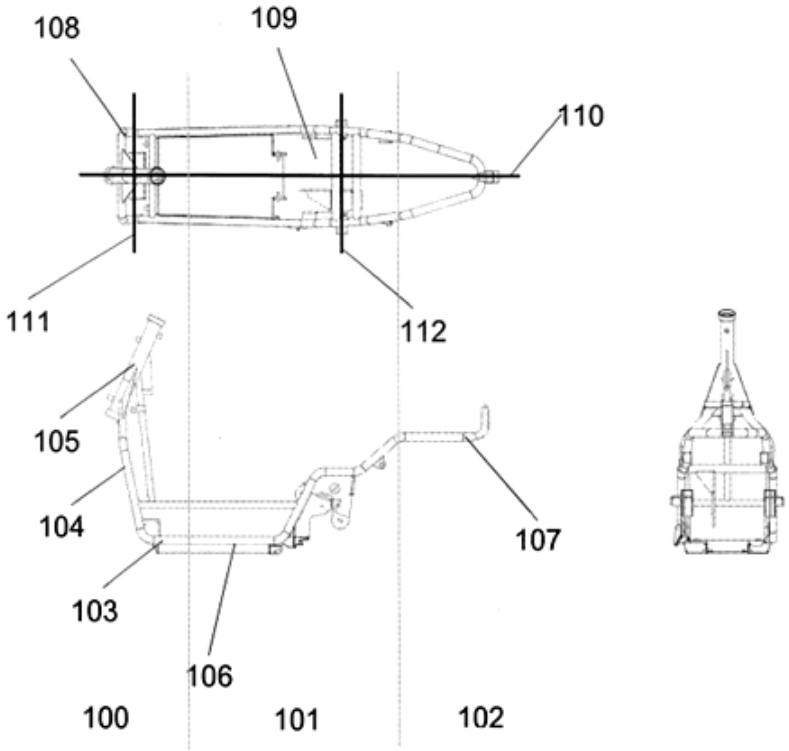


Fig.1

(11) **1-0054336 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 255987/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-01030

(85) 21/02/2023

(22) 26/04/2022

(86) PCT/CN2022/089285 26/04/2022

(30) 202110660324.8 15/06/2021 CN

(87) WO2022/262431 A1 22/12/2022

(51) ***H04M 1/02***

(73) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) WANG, Qi (CN); ZHANG, Jiajing (CN); WANG, Zhen (CN); GAO, Baojun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

# (54) PHẦN TRANG TRÍ CAMERA, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT PHẦN TRANG TRÍ CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến phần trang trí camera, phương pháp để sản xuất phần trang trícamera và thiết bị điện tử, trong đó phần trang trí camera bao gồm tấm thứ nhất và tấm thứ hai; bề mặt thứ nhất của tấm thứ nhất có kết xuất trang trí; lỗ thông qua thứ hai tương ứng với lỗ thông qua thứ nhất được bố trí trên tấm thứ hai; bề mặt thứ nhất của tấm thứ hai bao gồm vùng kết nối và vùng tránh, trong đó vùng tránh được tạo thành bằng cách khoét hốc bề mặt thứ nhất của tấm thứ hai tới bề mặt thứ hai của tấm thứ hai theo độ sâu thứ nhất, độ dày của tấm thứ hai lớn hơn hoặc bằng độ cao của phần nhô ra trên vỏ của thiết bị điện tử, độ sâu thứ nhất lớn hơn hoặc bằng độ cao của phần nhô ra, và hình chiếu của phần nhô ra ở trong vùng hình chiếu của vùng tránh. Bằng cách này, sau khi tấm thứ hai được kết nối với vỏ, thì bề mặt thứ hai của tấm thứ hai và bề mặt phía trên của phần nhô ra ở trên cùng một mặt phẳng nằm ngang, hoặc mặt phẳng nằm ngang mà trên đó bề mặt thứ hai của tấm thứ hai được đặt cao hơn so với mặt phẳng nằm ngang mà trên đó bề mặt phía trên của phần nhô ra được đặt, sao cho bề mặt lắp phẳng có thể được cung cấp dành cho tấm thứ nhất, và độ hoàn chỉnh của kết xuất trang trí trên bề mặt thứ nhất của tấm thứ nhất được đảm bảo.

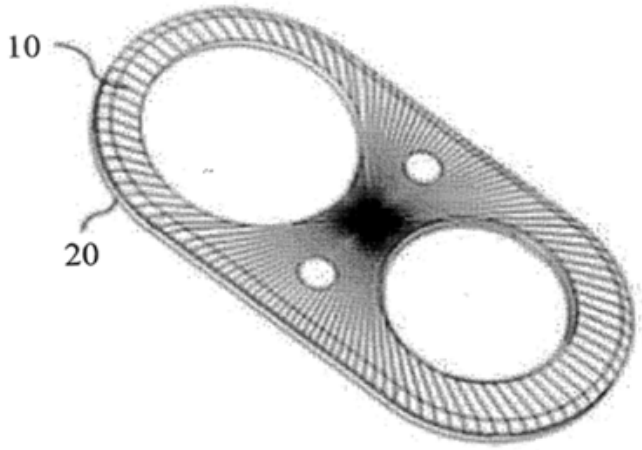


Fig.2F

(11) **1-0054337 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256016/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-08269

(22) 22/12/2021

(30) 63/129,833 23/12/2020 US

(51) ***G02B 1/118***; *G03B 17/12; G02B 13/00*

(73) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan

(72) Chien-Pang CHANG (TW); Wen-Yu TSAI (TW); Lin-An CHANG (TW); Ming-Ta CHOU (TW); Kuo-Chiang CHU (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CỤM ỐNG KÍNH CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Cụm ống kính chụp ảnh có trục quang học và bao gồm tập hợp thành phần thấu kính nhựa. Tập hợp thành phần thấu kính nhựa bao gồm hai thành phần thấu kính nhựa và ít nhất một lớp chống phản xạ. Hai thành phần thấu kính nhựa, theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía ảnh dọc theo trục quang học là thành phần thấu kính nhựa thứ nhất và thành phần thấu kính nhựa thứ hai. Lớp chống phản xạ có cấu trúc nano và được bố trí trên ít nhất một trong số mặt phía ảnh của thành phần thấu kính nhựa thứ nhất và mặt phía đối tượng của thành phần thấu kính nhựa thứ hai.

(11) **1-0054338 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256017/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07342

(85) 17/11/2021

(22) 19/05/2020

(86) PCT/US2020/033632 19/05/2020

(30) 62/852,959 24/05/2019 US
16/877,371 18/05/2020 US

(87) WO2020/242835 03/12/2020

(51) ***H04L 5/00***; *H04W 72/12; H04W 72/04*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ANG, Peter Pui Lok (CA); XU, Huilin (CN); NAM, Wooseok (KR); SARKIS, Gabi (CA); AWONIYI-OTERI, Olufunmilola Omolade (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận dạng ngưỡng độ lệch lập lịch tương ứng với cấp phép khe chéo. UE có thể theo dõi kênh điều khiển trong khe thứ nhất cho cấp phép khe chéo, kênh điều khiển này có số học thứ nhất khác với số học thứ hai của kênh dùng chung và xác định khe bắt đầu được xác định trong số học thứ hai dựa trên việc hiểu ngưỡng độ lệch lập lịch là được xác định trong số học thứ nhất hoặc số học thứ hai. Sau đó, UE có thể đi vào trạng thái nguồn điện thấp, hoặc truyền cuộc truyền dữ liệu, trong suốt khe bắt đầu dựa trên việc cấp phép khe chéo có được dò thấy hay không.

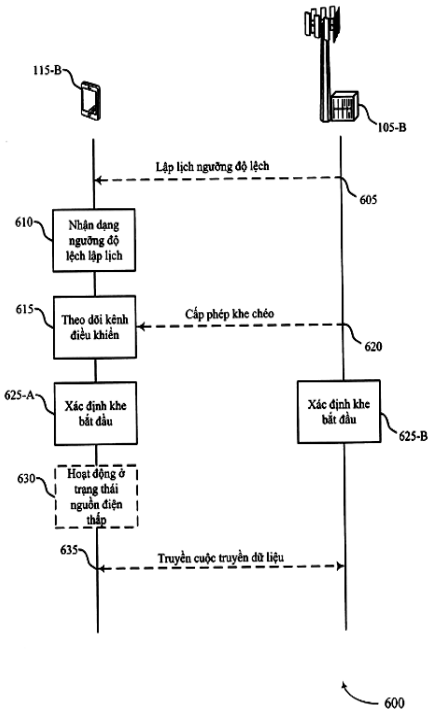


FIG. 6

(11) **1-0054339 B**
(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256019/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/10/2020 391 A
(21) 1-2020-04303
(85) 24/07/2020
(22) 27/12/2017
(86) PCT/CN2017/119137 27/12/2017
(87) WO2019/127154 A1 04/07/2019
(51) ***H04W 72/12***
(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) TANG, Hai (CN); LIN, Huei-Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHẢN HỒI THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phản hồi thông tin và thiết bị truyền thông tin; phương pháp này bao gồm: đầu cuối thứ nhất nhận dữ liệu được gửi bởi đầu cuối thứ hai, trong đó dữ liệu mang trong đó thông tin thời gian thứ nhất; dựa trên thông tin thời gian thứ nhất, đầu cuối thứ nhất xác định thời gian truyền thứ nhất cho thông tin phản hồi tương ứng với dữ liệu; đầu cuối thứ nhất gửi thông tin phản hồi đến đầu cuối thứ hai tại thời gian truyền thứ nhất. Đầu cuối thứ hai gửi dữ liệu đến đầu cuối thứ nhất; đầu cuối thứ hai xác định tập hợp tài nguyên miền thời gian ứng viên, và dò tìm, trong tập hợp tài nguyên miền thời gian ứng viên, thông tin phản hồi được gửi bởi đầu cuối thứ nhất.

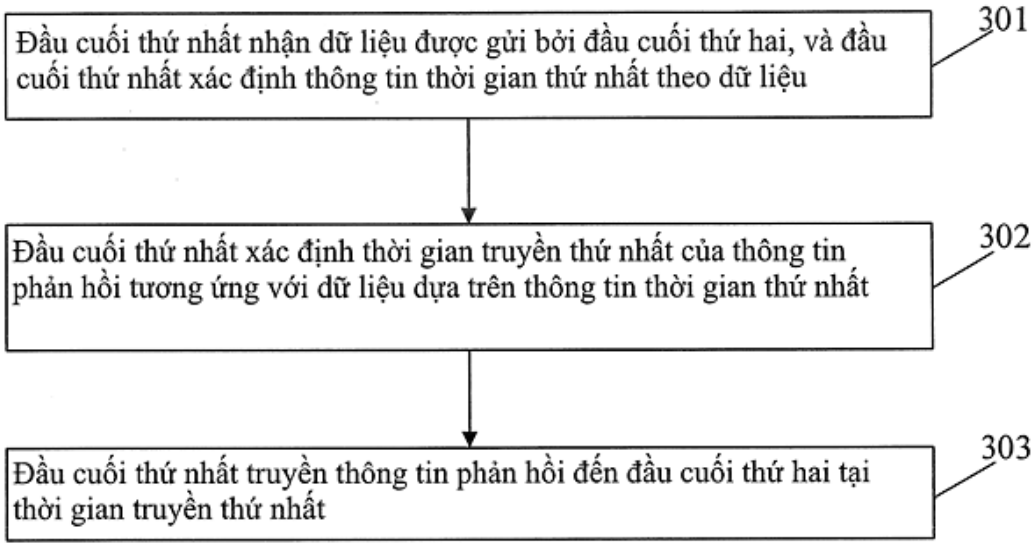

FIG. 3

(11) **1-0054340 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256021/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01355

(85) 02/03/2023

(22) 31/08/2021

(86) PCT/US2021/048431 31/08/2021

(30) 63/076,358 09/09/2020 US
63/081,886 22/09/2020 US
17/461,670 30/08/2021 US

(87) WO2022/055754 A1 17/03/2022

(51) ***H04W 74/08***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHERIAN, George (US); ASTERJADHI, Alfred (US); SUN, Yanjun (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA); PATIL, Abhishek Pramod (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị này. Theo một số phương án thực hiện, điểm truy cập (access point AP) thiết lập phiên thời gian đánh thức mục tiêu (target wake time TWT) giới hạn bao gồm ít nhất một khoảng thời gian dịch vụ (service period - SP) TWT giới hạn để truyền thông ngang hàng (peer-to-peer - P2P). AP nhận nhóm các trạm (station - STA) không dây liên quan đến các cuộc truyền thông P2P làm thành viên của phiên TWT giới hạn, giành được cơ hội truyền (transmission opportunity - TXOP) trên kênh không dây trong ít nhất một SP TWT giới hạn, và truyền, trên kênh không dây, khung bảo vệ nhận dạng một hoặc nhiều STA trong nhóm các STA thuộc về phiên TWT giới hạn mà được phép truyền hoặc nhận các cuộc truyền thông P2P trên kênh không dây trong TXOP. Khung bảo vệ cũng có thể chỉ báo cho các thiết bị nhận khác một hoặc nhiều STA được nhận dạng rằng kênh không dây là không khả dụng cho ít nhất một phần của TXOP.

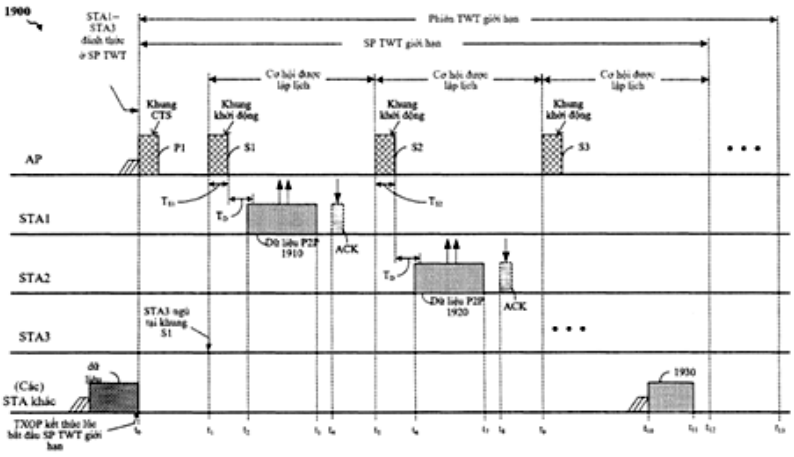


*Fig.19*

(11) **1-0054341 B**
(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256022/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/11/2020 392 A
(21) 1-2020-03409
(85) 15/06/2020
(22) 06/05/2015
(86) PCT/US2015/029454 06/05/2015
(30) 14/305,169 16/06/2014 US
(87) WO2015/195214 23/12/2015
(51) ***D04B 1/24***; *A43B 23/02; D04B 1/12; A43B 1/04; A43B 23/04*
(62) 1-2016-05026
(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America
(72) PODHAJNY Daniel A. (UY); CROSS Tory M. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

# (54) MŨ GIÀY DÙNG CHO GIÀY DÉP VÀ ĐỒ ĐI CHÂN

(57) Sáng chế đề cập đến đồ đi chân có phụ kiện dệt kim được tạo ra từ cấu trúc dệt kim liền khối. Phụ kiện dệt kim này bao gồm chi tiết dệt được tạo kết cấu để kéo giãn giữa vị trí trung hòa và vị trí bị kéo giãn. Phụ kiện dệt kim này còn có dảnh sợi chịu kéo. Dảnh sợi chịu kéo được cài ngang ít nhất một phần bên trong chi tiết dệt kim. Dảnh sợi chịu kéo có phần được bố trí như chi tiết hạn chế kéo giãn, chi tiết này được tạo kết cấu để dịch chuyển giữa vị trí chùng và vị trí bị kéo căng khi chi tiết dệt kim dịch chuyển giữa vị trí trung hòa và vị trí bị kéo giãn. Chi tiết hạn chế kéo giãn nằm ở vị trí chùng khi chi tiết dệt kim nằm ở vị trí trung hòa, và chi tiết hạn chế kéo giãn nằm ở vị trí bị kéo căng khi chi tiết dệt kim nằm ở vị trí bị kéo giãn nhằm ngăn không cho kéo giãn chi tiết dệt kim vượt quá vị trí bị kéo giãn.

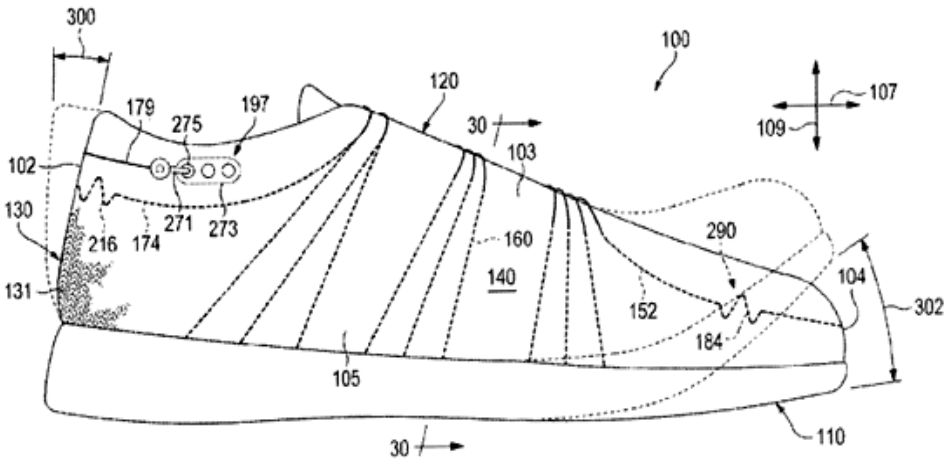


FIG.28

(11) **1-0054342 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256028/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00675

(85) 03/02/2023

(22) 15/06/2021

(86) PCT/US2021/070710 15/06/2021

(30) 62/706,327 10/08/2020 US
17/304,093 14/06/2021 US

(87) WO2022/036340 A1 17/02/2022

(51) ***H04W 52/36***; *H04W 52/14; H04W 52/34*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) Khoshnevisan, Mostafa (US); Hosseini, Seyedkianoush (IR); He, Linhai (US); Zhang, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Nói chung, một số khía cạnh của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị người dùng, phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị này và phương tiện đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể phát hiện sự diễn ra sự kiện kích hoạt gắn với báo cáo khoảng dư công suất. UE có thể truyền, từ UE đến trạm gốc, phần tử điều khiển (control element CE) điều khiển truy cập môi trường (medium access control - MAC) báo cáo khoảng dư công suất (power headroom report - PHR) dựa ít nhất một phần vào sự diễn ra sự kiện kích hoạt, trong đó PHR MAC-CE là dành cho một hoặc nhiều sóng mang thành phần đường lên của UE mà liên quan đến một hoặc nhiều giá trị chỉ số vùng chứa tập hợp tài nguyên điều khiển. Sáng chế đề xuất rất nhiều khía cạnh khác.

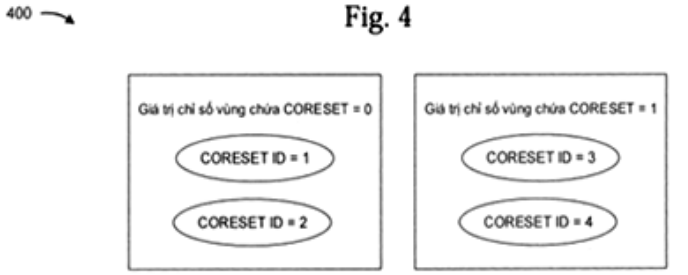


Fig. 4

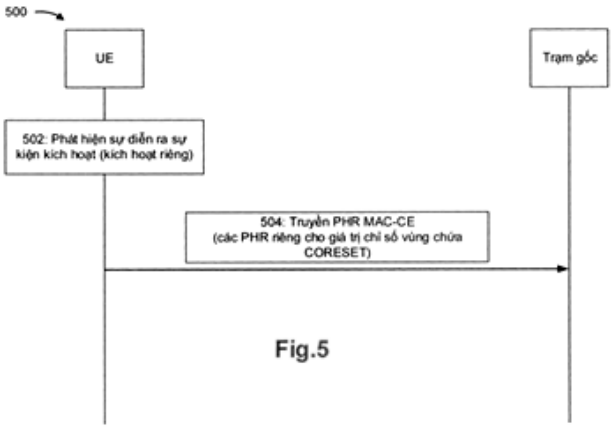


Fig.5

(11) **1-0054343 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256041/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-03135

(85) 03/06/2020

(22) 19/11/2018

(86) PCT/KR2018/014179 19/11/2018

(30) 62/588,214 17/11/2017 US
62/590,496 24/11/2017 US
62/591,696 28/11/2017 US
62/593,258 01/12/2017 US
62/616,520 12/01/2018 US
62/630,335 14/02/2018 US
62/656,926 12/04/2018 US

(87) WO2019/098784 23/05/2019

(51) ***H04L 5/00****; H04W 72/04*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

(72) Kim, Youngtae (KR); Kim, Seonwook (KR); Bae, Duckhyun (KR); Song, Huayue (KR); Ahn, Joonkui (KR); Yang, Suckchel (KR); Yi, Yunjung (KR); Lee, Hyunho (KR); Hwang, Daesung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để thiết bị đầu cuối, được thiết lập bởi sóng mang đường lên thứ nhất, nhận thông tin điều khiển đường xuống từ trạm gốc trong hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể, phương pháp này bao gồm các bước: nhận thông tin thiết lập của sóng mang đường lên thứ hai qua lớp trên; nhận, từ trạm gốc, thông tin điều khiển đường xuống để truyền tín hiệu đường lên qua sóng mang đường lên thứ nhất hoặc sóng mang đường lên thứ hai; và truyền, đến trạm gốc, tín hiệu đường lên trên cơ sở thông tin điều khiển đường xuống, trong đó bit cuối cùng của các bịt đệm của thông tin điều khiển đường xuống là thông tin chỉ báo chỉ báo sóng mang đường lên thứ nhất hoặc sóng mang đường lên thứ hai.

FIG. 11

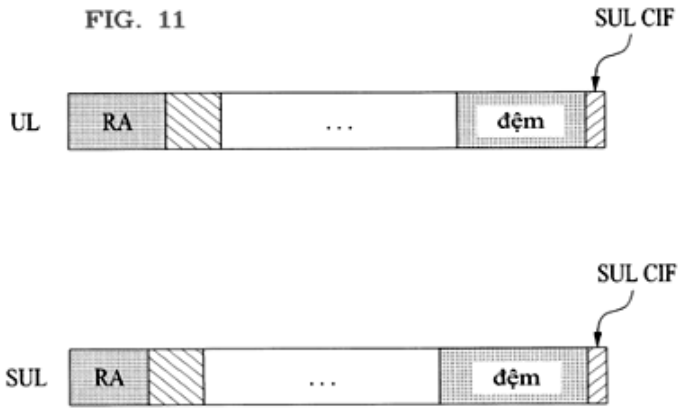

(11) **1-0054344 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256083/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-05400

(22) 31/08/2021

(30) 10-2020-0112924 04/09/2020 KR

(51) ***C08J 7/046****; C08K 3/36; G09F 9/30; C09D 175/14; C09D 7/61; C08J 5/18; C08L 77/06*

(73) 1. **SK MICROWORKS CO., LTD.** (KR)
84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea
2. **SK MICROWORKS SOLUTIONS CO., LTD.** (KR)
112, Seonggeo-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31044, Republic of Korea

(72) Yun Hee SEO (KR); Sang Hun CHOI (KR); Jin Woo LEE (KR); Jung Hee KI (KR); Dae Seong OH (KR); Han Jun KIM (KR); Sun Hwan KIM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

# (54) MÀNG COMPOSIT TRÊN CƠ SỞ POLYAMIT VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHỨA MÀNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến màng composit trên cơ sở polyamit mà không chỉ có các đặc tính cong, đặc tính cơ học và đặc tính quang học tuyệt vời, mà còn thể hiện hiệu ứng bảo vệ sự riêng tư ở góc nhìn rộng và các đặc tính về độ bóng tương tự với các loại kính ở góc nhìn chính, và với thiết bị hiển thị chứa chúng. Sáng chế đề xuất màng composit trên cơ sở polyamit mà chứa màng nền chứa polyme trên cơ sở polyamit; và lớp chức năng được bố trí trên màng nền, trong đó giá trị kiểm soát độ bóng theo Phương trình 1 là 0 hoặc lớn hơn, và thiết bị hiển thị chứa chúng.

[Fig. 1]

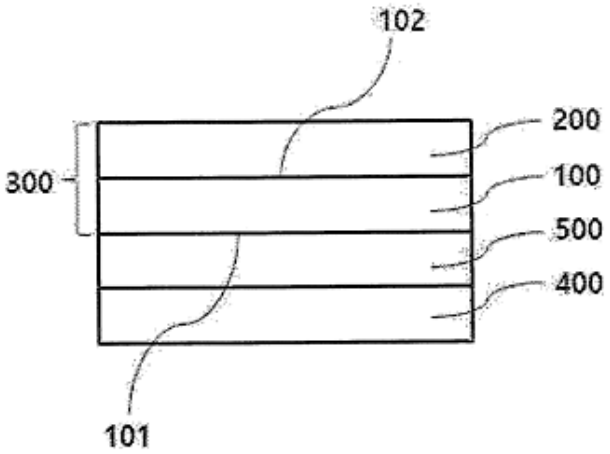

(11) **1-0054345 B**
(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256085/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/09/2019 378 A
(21) 1-2019-03379
(85) 26/06/2019
(22) 28/12/2016
(86) PCT/JP2016/089197 28/12/2016
(87) WO2018/123057 A1 05/07/2018
(51) ***G08G 1/00***; *G07C 5/00*
(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
(72) Yukari INAI (JP); Shohei SUZUKI (JP); Shimpei SHIKANAI (JP); Yasuko NAKAJIMA (JP); Takayuki HARAMOTO (JP); Tatsuya RYUZAKI (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP THÔNG TIN**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất hệ thống cung cấp thông tin cho phép cung cấp thông tin thích hợp mà phù hợp đối với người sử dụng là người lái xe.

Hệ thống cung cấp thông tin này bao gồm: cơ sở dữ liệu thông tin về cảm xúc để thực hiện việc ghi thông tin về cảm xúc phát hiện được bởi phần phát hiện cảm xúc để thực hiện việc phát hiện cảm xúc của người sử dụng và thông tin bên ngoài được liên kết với thông tin về cảm xúc; và phần khởi tạo thông tin trình duyệt để thực hiện việc khởi tạo thông tin trình duyệt khi phương tiện phát hiện cảm xúc phát hiện được loại cảm xúc định trước.

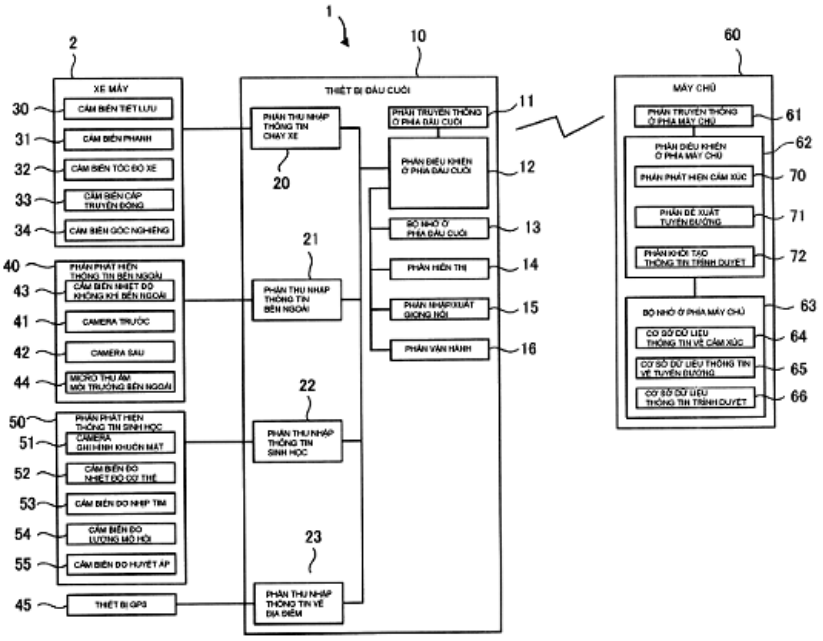


FIG.2

(11) **1-0054346 B**
(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256087/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/02/2021 395 A
(21) 1-2020-07423
(85) 22/12/2020
(22) 31/05/2019
(86) PCT/US2019/034879 31/05/2019
(30) 62/678,722 31/05/2018 US
(87) WO2019/232352 05/12/2019
(51) ***A43B 13/20****; A43B 9/02; A43D 11/00; A43B 13/40*
(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
(72) AUYANG, Arick (US); HOUNG, Derek (US); SCHMALZER, Eric A. (US); TEMPLE, Matthew (US); TO, Jeffrey S. (US); WESTON, Geoffrey A. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc strobel dùng cho giày dép bao gồm túi đệm polyme, mà tạo ra khoang bên trong. Túi đệm polyme được tạo kết cấu để giữ chất lưu trong khoang bên trong này. Túi đệm polyme có vành gờ theo chu vi kéo dài quanh ít nhất một phần chu vi của khoang bên trong. Vành gờ theo chu vi tạo ra rãnh kéo dài dọc theo vành gờ theo chu vi. Túi đệm polyme có thể bao gồm tấm polyme thứ nhất được liên kết với tấm polyme thứ hai ở vành gờ theo chu vi và được nối với tấm polyme thứ hai ở các mối hàn bên trong, mỗi mối hàn này chỉ kéo dài một phần ngang qua khoang bên trong. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cấu trúc strobel và phương pháp sản xuất giày dép.

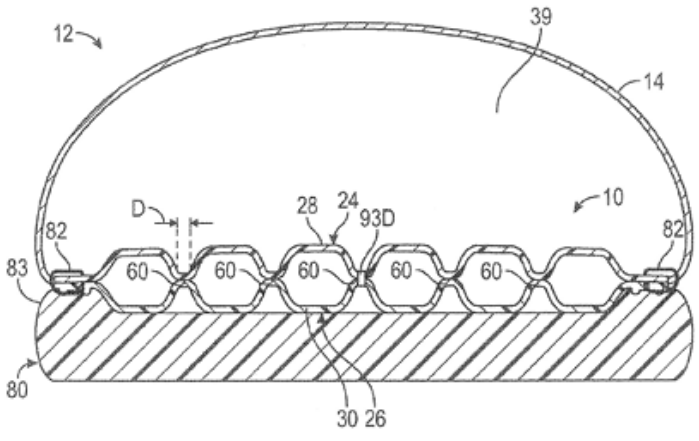

FIG. 34

(11) **1-0054347 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256088/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06408

(85) 03/10/2022

(22) 19/03/2021

(86) PCT/US2021/023204 19/03/2021

(30) 63/007,864 09/04/2020 US
17/205,838 18/03/2021 US

(87) WO2021/206891 14/10/2021

(51) ***G01S 5/00****; H04W 74/00; H04W 88/02; G01S 5/02*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) Manolakos, Alexandros (GR); Mirbagheri, Arash (US); Opshaug, Guttorm, Ringstad (NO)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) cho ít nhất là điểm truyền nhận (transmission-reception point TRP) thứ nhất, cấu hình PRS bao gồm một hoặc nhiều lần lặp của một hoặc nhiều tài nguyên PRS trong tập tài nguyên PRS của trường hợp PRS kết hợp với TRP, quét chùm sóng đối với một hoặc nhiều chùm sóng nhận trong trường hợp PRS dựa vào số lượng của một hoặc nhiều lần lặp lớn hơn so với số lượng lần lặp của một hoặc nhiều tài nguyên PRS cần thiết để đáp ứng yêu cầu về độ chính xác, và quét chùm sóng đối với một hoặc nhiều chùm sóng nhận trên nhiều trường hợp PRS kết hợp với TRP dựa vào số lượng của một hoặc nhiều lần lặp không lớn hơn so với số lần lặp của một hoặc nhiều tài nguyên PRS cần thiết để đáp ứng yêu cầu về độ chính xác.

Fig.9

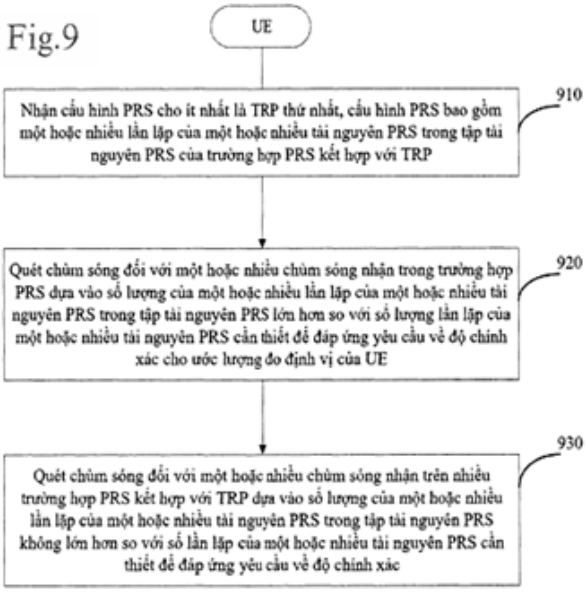

(11) **1-0054348 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256090/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2021-06594

(22) 19/10/2021

(30) 110107850 05/03/2021 TW

(51) ***G02B 13/00***; *G02B 9/64*

(73) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Yu-Tai TSENG (TW); Hsin-Hsuan HUANG (TW); Meng-Kuan Cho (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH QUANG HỌC, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thấu kính tạo hình ảnh quang học bao gồm mười chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình anh dọc theo quang trình là: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm, chi tiết thấu kính thứ sáu, chi tiết thấu kính thứ bảy, chi tiết thấu kính thứ tám, chi tiết thấu kính thứ chín và chi tiết thấu kính thứ mười. Mỗi trong số mười chi tiết thấu kính có bề mặt phía đối tượng hướng về phía của phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh hướng về phía của phía hình ảnh. Chi tiết thấu kính thứ hai có công suất khúc xạ dương. Bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ mười lõm trong vùng bàng trục của nó, và bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ mười có ít nhất một điểm uốn. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến bộ phận chụp ảnh và thiết bị điện tử mà mỗi trong số chúng chứa hệ thống thấu kính tạo hình ảnh quang học.

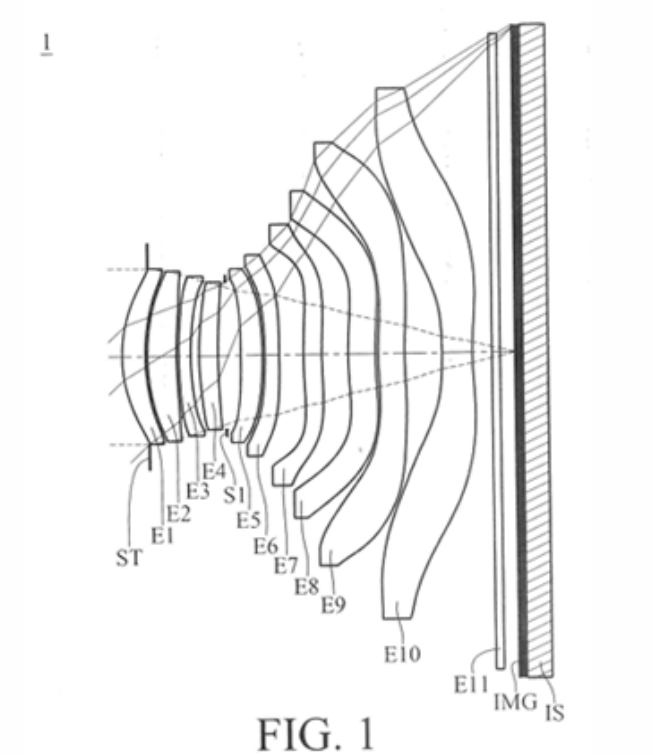


FIG. 1

(11) **1-0054349 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256091/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-06563

(85) 11/10/2022

(22) 23/04/2021

(86) PCT/US2021/028920 23/04/2021

(30) 63/016,904 28/04/2020 US

(87) WO2021/222032 04/11/2021

(51) ***C07K 14/415****; A01N 57/20*

(73) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC** (US)
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America

(72) CHITTOOR, Jaishree, M. (US); FLASINSKI, Stanislaw (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP ĐỂ ĐIỀU BIẾN SỰ BIỂU HIỆN GEN Ở THỰC VẬT, CÂY, TẾ BÀO CÂY, VÀ HẠT GIỐNG CHUYỂN GEN CÓ CHỨA PHÂN TỬ NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP BIỂU HIỆN PHÂN TỬ ADN CÓ KHẢ NĂNG PHIÊN MÃ**

(57) Sáng chế đề xuất phân tử và cấu trúc ADN tái tổ hợp, cũng như là các trình tự nucleotit của chúng, hữu dụng để điều biến sự biểu hiện gen ở thực vật. Sáng chế còn đề xuất cây trồng chuyển gen, tế bào cây trồng chuyển gen, phần cây trồng chuyển gen, và hạt giống chuyển gen có chứa phân tử ADN tái tổ hợp được liên kết có điều khiển với phân tử ADN có khả năng phiên mã khác loại, cũng như là phương pháp sử dụng chúng.

(11) **1-0054350 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256092/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-05051

(22) 09/08/2022

(30) 21193891.5 30/08/2021 EP

(51) ***B65G 27/04***; *B65G 27/24*

(73) **VIBRA MASCHINENFABRIK SCHULTHEIS GMBH & CO.** (DE)
Im grossen Ahl 50, 63075 Offenbach, Germany

(72) Winfried Schultheis (DE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BĂNG TẢI RUNG CHO VẬT LIỆU RỜI**

(57) Băng tải rung cho vật liệu rời bao gồm máng vận chuyển (20) hoặc ống vận chuyển để chứa vật liệu rời, ít nhất một bộ tạo rung (30) được kết nối chức năng với máng vận chuyển (20) hoặc ống vận chuyển và được cấu hình để tạo ra kích thích dao động có hướng (S) để vận chuyển vật liệu rời theo hướng dọc qua máng vận chuyển (20) hoặc ống vận chuyển, trong đó kích thích dao động có hướng (S) có các thành phần định hướng theo hướng dọc của máng vận chuyển (20) hoặc ống vận chuyển và theo hướng thẳng đứng ngược chiều với hướng của trọng lực, và ít nhất một đập chắn (50) được bố trí trong máng vận chuyển (20) hoặc ống vận chuyển và được cấu hình để giảm tốc độ chuyển động vận chuyển của vật liệu rời theo hướng dọc trong suốt quá trình vận chuyển máng (20) hoặc ống vận chuyển. Đập chắn (50) có tường phía sau (51) hướng về hướng vận chuyển (F) của vật liệu rời và tường phía trước (52) hướng đối diện với hướng vận chuyển (F). Tường phía sau (51) của đập chắn (50) ít nhất nghiêng mặt cắt theo hướng giảm dần từ đỉnh (53) của đập chắn (50) về phía đáy (24) của máng vận chuyển (20) hoặc ống vận chuyển theo hướng dọc của máng vận chuyển (20) hoặc ống vận chuyển. Chiều dài (lv) của tường phía trước (52) được đo theo hướng dọc của máng vận chuyển (20) hoặc ống vận chuyển từ rãnh thoát ở mặt dưới đến đỉnh (53) của đập chắn (50) nhỏ hơn chiều dài (lr) của tường phía sau (51) được đo theo hướng dọc của máng vận chuyển (20) hoặc ống vận chuyển từ đỉnh (53) của đập chắn (50) đến rãnh thoát ở phía dưới cùng.

Fig.2

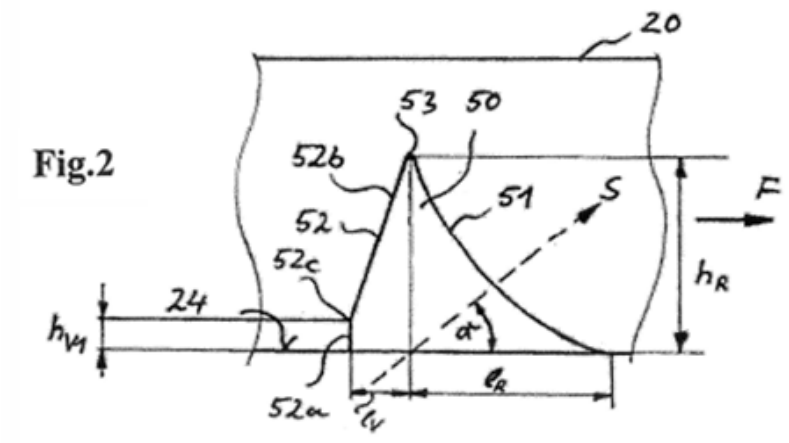

(11) **1-0054351 B**
(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256094/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/05/2021 398 A
(21) 1-2020-06972
(85) 02/12/2020
(22) 14/05/2019
(86) PCT/KR2019/005556 14/05/2019
(30) 10-2018-0054874 14/05/2018 KR
(87) WO2019/221447 21/11/2019
(51) ***H04N 5/232***
(73) **LG INNOTEK CO., LTD.** (KR)
30, Magokjungang 10-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07796, Republic of Korea
(72) KIM, Tae Kyung (KR); BANG, Jung Hwan (KR); JANG, Young Bae (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÔĐUN MÁY GHI HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến mô đun máy ghi hình.
Môđun máy ghi hình theo phương án thực hiện sáng chế bao gồm bảng mạch mà bộ cảm biến hình ảnh được bố trí trên đó, cụm thấu kính được bố trí ở phía trước bề mặt bộ cảm biến của bộ cảm biến hình ảnh, vỏ chứa cụm thấu kính và bộ cảm biến hình ảnh, được bố trí ở bảng mạch và bộ cảm biến con quay hồi chuyển để phát hiện chuyển động.
Bảng mạch có thể bao gồm bảng mạch thứ nhất mà bộ cảm biến hình ảnh được bố trí trên đó, và bảng mạch thứ hai mà bộ cảm biến con quay hồi chuyển được bố trítrên đó. Bảng mạch thứ nhất có thể được bố trí mở rộng theo phương đường trục thứ nhất, và bảng mạch thứ hai có thể được bố trí mở rộng theo phương song song với phương đường trục quang trong khi vuông góc với đường trục thứ nhất.
Đường trục giữa của bộ cảm biến con quay hồi chuyển có thể song song với hướng đường trục thứ nhất nhưng vuông góc với hướng đường trục quang.
Sáng chế còn đề cập đến máy ghi hình.

【Fig. 4】

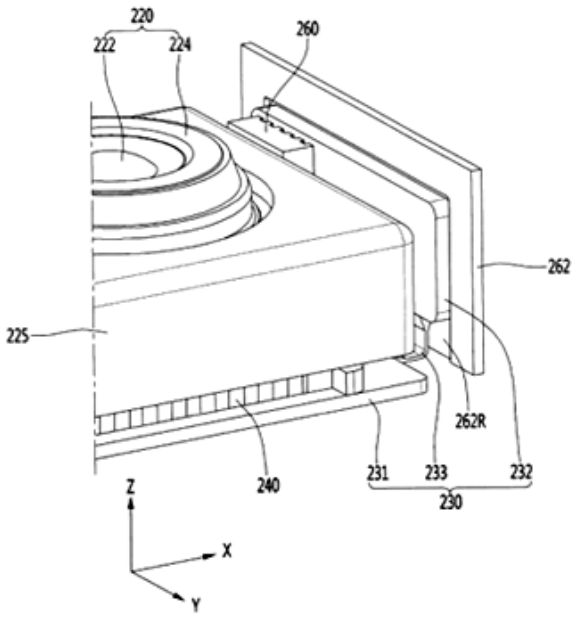

(11) **1-0054352 B**
(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256102/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/03/2022 408 A
(21) 1-2021-07502
(85) 23/11/2021
(22) 24/04/2020
(86) PCT/US2020/029743 24/04/2020
(30) 62/839,310 26/04/2019 US
16/857,497 24/04/2020 US
(87) WO2020/219828 29/10/2020
(51) ***A43D 35/00***; *B29D 35/14; B29D 35/00; A43B 13/12*
(73) **NIKE INNOVATE C. V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
(72) KOHATSU, Shane S. (JP); MURFIN, Jill D. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KẾT CẤU ĐẾ CHO GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra kết cấu đế cho giày dép. Phương pháp này bao gồm bước đặt vật liệu đế ngoài thứ nhất gồm vật liệu polyme chưa hóa cứng thứ nhất trên bề mặt khuôn của lòng khuôn. Phương pháp này còn bao gồm bước bố trí thành phần đế giữa sát với vật liệu đế ngoài thứ nhất bên trong lòng khuôn và đưa vật liệu đế ngoài thứ nhất và thành phần đế giữa vào quy trình đúc để tạo thành kết cấu đế có đế ngoài và đế giữa.

FIG. 2B

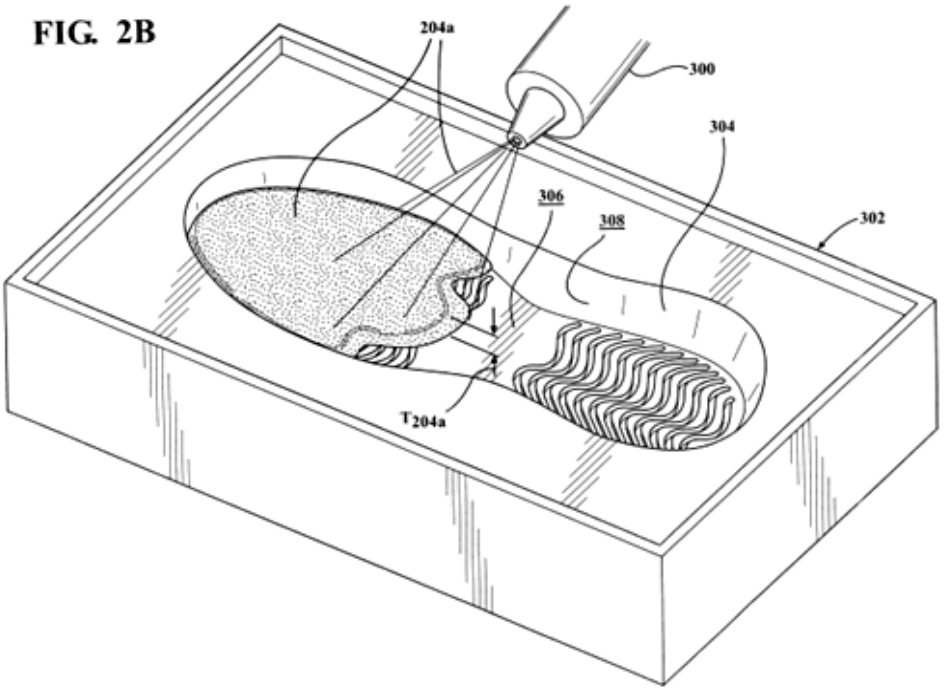

(11) **1-0054353 B**
(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256104/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/08/2022 413 A
(21) 1-2022-04009
(85) 14/09/2018
(22) 27/02/2017
(86) PCT/US2017/019668 27/02/2017
(30) 62/301,436 29/02/2016 US
(87) WO2017/151496 08/09/2017
(51) ***D04B 1/16***
(62) 1-2018-04055
(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America
(72) Green, Jessica (US); Hsu, Chun-ying (US); Lupinek, Jaroslav, J. (US); Matthews, Darryl (US); Mcfarland, William, C. (US); Yang, Yi-ning (US); Han, Cheng-Ying (US); Tu, Chun-Yao (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BỘ PHẬN DỆT KIM DÙNG CHO GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến mũ giày dùng cho giày dép. Mũ giày này có thể bao gồm bộ phận dệt kim có sợi thứ nhất và sợi thứ hai, trong đó sợi thứ nhất bao gồm lõi có vỏ, vỏ này được tạo ra từ chất liệu dẻo nhiệt có nhiệt độ nóng chảy. Sợi thứ hai có thể về cơ bản không có chất liệu dẻo nhiệt. Bộ phận dệt kim này có thể còn bao gồm lớp thứ nhất có bề mặt thứ nhất và lớp thứ hai có bề mặt thứ hai, trong đó lớp thứ nhất và lớp thứ hai được gắn chặt nhờ kết cấu dệt kim của bộ phận dệt kim, và trong đó bộ phận dệt kim này còn bao gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai.

Fig. 1

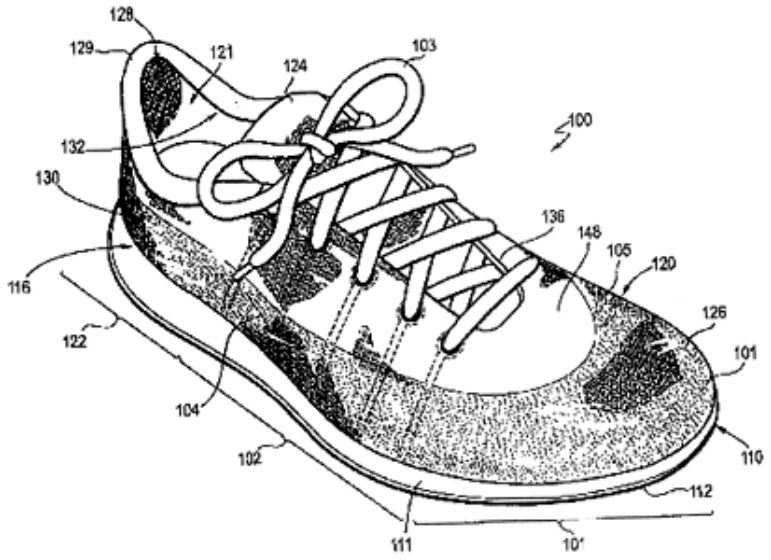

(11) **1-0054354 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256106/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01376

(85) 03/03/2023

(22) 10/09/2021

(86) PCT/US2021/049823 10/09/2021

(30) 63/076,879 10/09/2020 US
17/471,346 10/09/2021 US

(87) WO2022/056237 A1 17/03/2022

(51) ***H04L 5/00***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) Huang, Yi (US); Montojo, Juan (US); Chen, Wanshi (CN); Gaal, Peter (US); Ji, Tingfang (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ NÚT MẠNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và nút mạng để truyền thông không dây. Phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm bước nhận, từ trạm gốc, báo hiệu chỉ báo phép gán các tài nguyên trong miền thời gian vật lý cho tập hợp các ký hiệu liền kề trong miền ảo. Mỗi ký hiệu trong tập hợp các ký hiệu liền kề trong miền ảo có thể được kết hợp với ký hiệu được ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (orthogonal frequency-division multiplexed - OFDM) tương ứng của một tập hợp tương ứng trong số nhiều tập hợp của một hoặc nhiều ký hiệu OFDM liền kề trong miền thời gian vật lý. Mỗi tập hợp các ký hiệu OFDM có thể được kết hợp với một khe tương ứng trong số nhiều khe trong miền thời gian vật lý. Nhiều tập hợp các ký hiệu OFDM có thể mang một tài tin kênh vật lý duy nhất. Phương pháp cũng bao gồm bước ánh xạ các tài nguyên miền thời gian vật lý đến nhiều tập hợp các ký hiệu OFDM dựa trên phép gán các tài nguyên miền thời gian vật lý cho tập hợp các ký hiệu liền kề trong miền ảo. Phương pháp còn bao gồm bước nhận hoặc truyền nhiều tập hợp các ký hiệu OFDM trên các tài nguyên miền thời gian vật lý dựa trên ánh xạ.

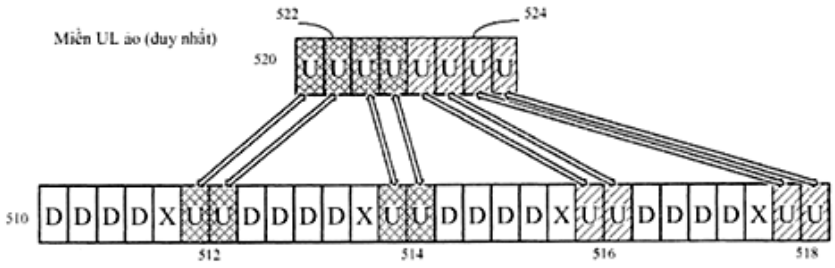


Fig.5

(11) **1-0054355 B**
(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256132/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/09/2022 414 A
(21) 1-2022-01710
(85) 21/03/2022
(22) 03/01/2020
(86) PCT/CN2020/070338 03/01/2020
(87) WO2021/134799 08/07/2021
(51) ***H04W 72/12***; *H04W 72/04*
(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) DING, Yi (CN); ZHAO, Zhenshan (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CHỌN LỰA TÀI NGUYÊN TRONG TRUYỀN THÔNG ĐƯỜNG BÊN, VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để chọn lựa tài nguyên trong truyền thông đường bên, thiết bị đầu cuối và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, liên quan đến lĩnh vực truyền thông không dây, trong đó phương pháp này bao gồm các bước sau đây: khi có dịch vụ để được truyền tại thời gian n, thì chọn lựa tài nguyên truyền dẫn khởi tạo của dịch vụ trong cửa sổ chọn lựa tài nguyên, tài nguyên truyền dẫn khởi tạo được đặt giữa thời gian n và thời gian n+p; trong đó, cửa sổ chọn lựa tài nguyên là cửa sổ từ thời gian $n+T_{11}$, tới thời gian $n+T_{12}$, chu kỳ thời gian thứ nhất từ thời gian n tới thời gian $T_{11}$ lớn hơn hoặc bằng độ trễ xử lý của thiết bị đầu cuối gửi, chu kỳ thời gian thứ hai từ thời gian n tới thời gian $T_{12}$ bằng hoặc nhỏ hơn phạm vi độ trễ được yêu cầu của dịch vụ, và giá trị của p nhỏ hơn so với giá trị đặt trước W. Theo sáng chế, khi thiết bị đầu cuối thực hiện chọn lựa tài nguyên trong cửa sổ chọn lựa tài nguyên, bằng cách chọn lựa tài nguyên truyền dẫn khởi tạo của dịch vụ giữa thời gian n và thời gian n+p, thì tránh được dịch vụ truyền dẫn khởi tạo của tài nguyên thông qua vị trí miền thời gian phía dưới trong cửa sổ chọn lựa tài nguyên, và làm giảm xuống độ trễ của truyền dẫn dịch vụ.

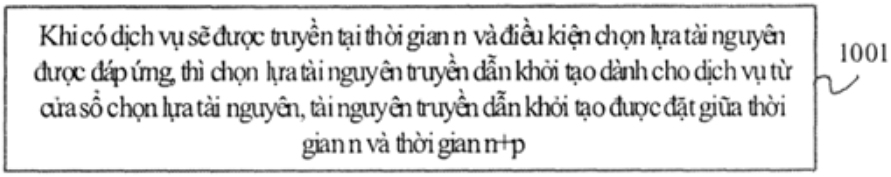


Fig.10

(11) **1-0054356 B**
(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256195/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/02/2024 431 A
(21) 1-2023-05156
(22) 02/08/2023
(51) ***A63B 27/00***
(76) **NGUYỄN KHẮC GIANG** (VN)
Phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang
(54) **BỘ CÀNH GIẢ**

(57) Bộ cành giả là các ống kim loại có tiết diện tròn cùng các dây để treo buộc, các ống kim loại có cấu tạo gồm nhiều đoạn giúp có thể tăng hay giảm chiều dài của ống chúng có cấu tạo phù hợp để người trèo cây có thể dễ dàng lắp buộc chúng với thân và cành cây. Bộ cành giả dùng để tạo giá đỡ cho người trèo cây có thể đứng lên và dịch chuyển trên chúng nhằm tiếp cận quả khắp các vị trí ở tán lá trên cây cao một cách an toàn nhất có thể.

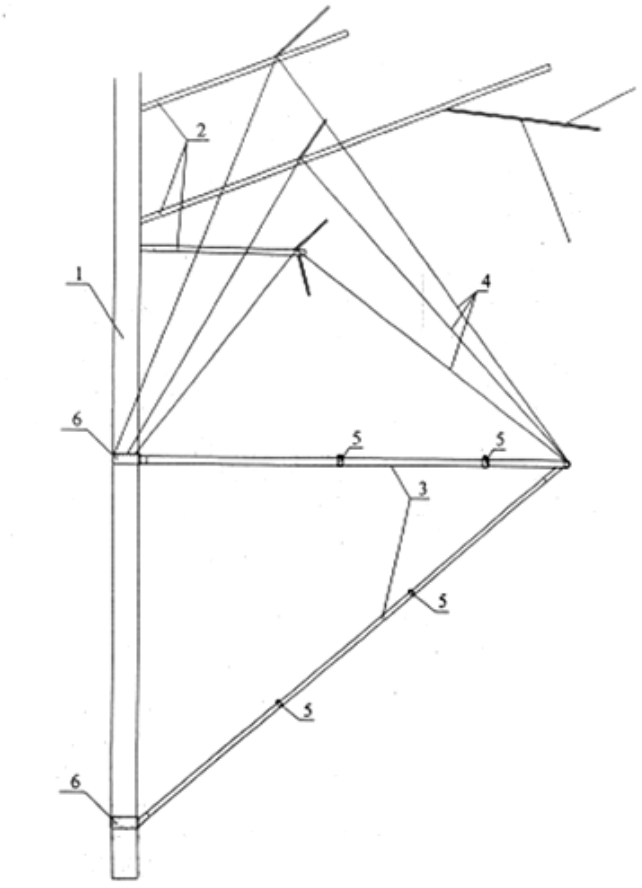


Hình 1

(11) **1-0054357 B**

(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 256453/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-03841

(85) 24/06/2021

(22) 11/12/2019

(86) PCT/JP2019/048423 11/12/2019

(30) 2018-247412 28/12/2018 JP
2019-082765 24/04/2019 JP

(87) WO2020/137539 02/07/2020

(51) ***H04N 19/52***

(62) 1-2021-03820

(73) **JVCKENWOOD CORPORATION** (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan

(72) Hideki TAKEHARA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP BIẾN ĐỔI DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ cải thiện hiệu quả mã hóa bằng cách tiến hành chia tách khối thích hợp cho mã hóa và giải mã ảnh. Thiết bị mã hóa bao gồm đơn vị lưu trữ thông tin mã hóa được cấu hình để thêm thông tin dự đoán liên khung được sử dụng trong dự đoán liên khung vào danh sách ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử; đơn vị trích xuất ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử được cấu hình để trích xuất các ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử từ danh sách ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử; và đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất theo lịch sử được cấu hình để trích xuất các ứng viên hợp nhất theo lịch sử từ danh sách ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử, trong đó đơn vị trích xuất ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử và đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất theo lịch sử thiết lập các ứng viên chứa trong danh sách ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử làm các ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử hoặc các ứng viên hợp nhất theo lịch sử với sự tham chiếu đến các ứng viên chứa trong danh sách ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử theo các thứ tự khác nhau. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, thiết bị giải mã ảnh và phương pháp giải mã ảnh.

FIG. 1

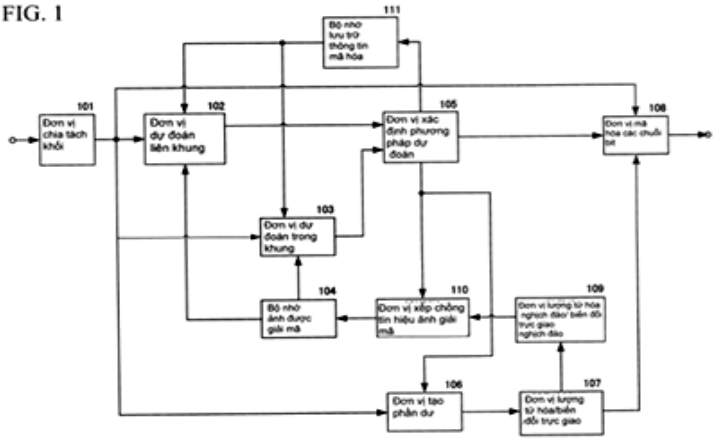

(11) **1-0054358 B**

(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 256657/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02319

(85) 27/04/2021

(22) 31/10/2019

(86) PCT/KR2019/014642 31/10/2019

(30) 62/753,309 31/10/2018 US

(87) WO2020/091480 07/05/2020

(51) ***H04W 68/00***; *H04W 76/28; H04W 48/10; H04W 48/12*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) AGIWAL, Anil (IN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ THU THÔNG BÁO NHẮN TIN, TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống truyền thông để hội tụ hệ thống truyền thông thế hệ thứ năm (fifth Generation, 5G) hỗ trợ tốc độ dữ liệu cao hơn so với hệ thống truyền thông thế hệ thứ tư (fourth Generation, 4G) với công nghệ mạng internet kết nối vạn vật (Internet of Things, IoT). Phương pháp và hệ thống truyền thông này có các dịch vụ thông minh dựa trên công nghệ truyền thông 5G và công nghệ IoT, như căn nhà thông minh, toà nhà thông minh, đô thị thông minh, xe ôtô thông minh, xe ôtô kết nối, dịch vụ chăm sóc sức khoẻ, giáo dục kỹ thuật số, dịch vụ bán lẻ thông minh, các dịch vụ an ninh và an toàn.

FIG. 13

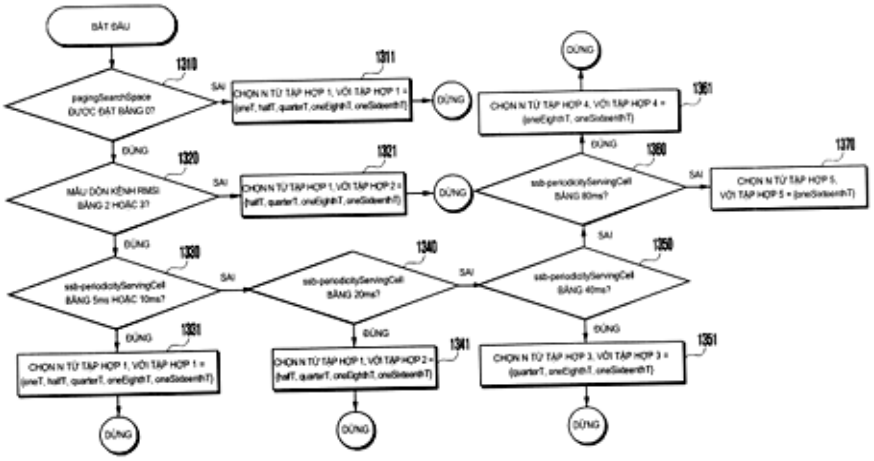

(11) **1-0054359 B**
(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 256659/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/08/2020 389 A
(21) 1-2020-02128
(85) 14/04/2020
(22) 02/10/2018
(86) PCT/JP2018/036794 02/10/2018
(30) 2017-202075 18/10/2017 JP
(87) WO2019/077991 A1 25/04/2019
(51) ***H05K 1/02***; *H05K 3/00; B65H 18/28; B65H 75/00*
(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) SHIBATA, Shusaku (JP); HARUTA, Hiromoto (JP); WAKAKI, Shuichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **SẢN PHẨM CUỘN**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm cuộn (1) thu được bằng cách cuốn tấm dài mà dài theo chiều dọc thành dạng cuộn. Tấm dài bao gồm tấm lắp ghép dạng bảng (3) có các bảng gắn (7) để gắn thành phần điện tử, và lớp kim loại (4) được bố trí tại một phía theo chiều dày của tấm lắp ghép dạng bảng. Các bảng gắn được xác định trong tấm dài. Bảng gắn có tổng độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 60 μm, và lớp kim loại được cố định vào cả hai phần mép theo chiều vuông góc với chiều dọc của tấm lắp ghép dạng bảng.

FIG. 1

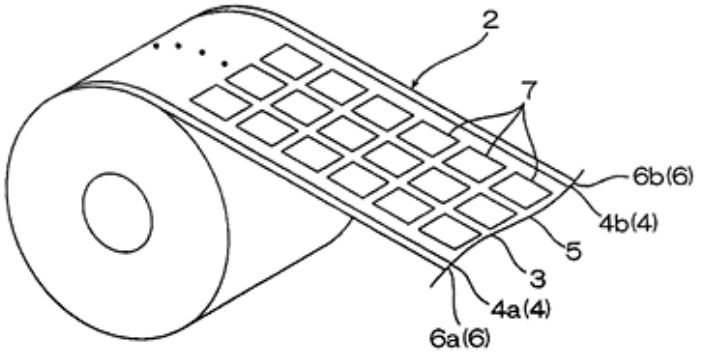


1

(11) **1-0054360 B**
(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 256674/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/07/2022 412 A
(21) 1-2022-00970
(85) 17/02/2022
(22) 25/07/2019
(86) PCT/CN2019/097653 25/07/2019
(87) WO2021/012250 28/01/2021
(51) ***H04W 72/04***; *H04L 5/00*
(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057 (CN)
(72) LI, Xincai (CN); ZHAO, Yajun (CN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

# (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ KÍCH HOẠT BÁO NHẬN PHẢN HỒI ĐỐI VỚI CÁC PHÂN BỔ TÀI NGUYÊN TRUYỀN THÔNG ĐƯỜNG XUỐNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp triển khai quy trình ARQ/HARQ sửa đổi khác với quy trình ARQ/HARQ đợi và dừng thông thường. Cụ thể, chuỗi các thông điệp cần truyền đi có thể được tổ chức thành các nhóm thông điệp với số lượng được định trước. Bằng cách sử dụng các thông số điều khiển khác nhau được truyền giữa thiết bị truyền và thiết bị nhận, các nhóm thông điệp khác nhau có thể được truyền độc lập mà không có việc khi truyền một nhóm thông điệp phải đợi báo nhận của nhóm thông điệp khác. Ngoài ra, trong mỗi nhóm thông điệp, thiết bị nhận được phép lưu trữ và giữ báo nhận của các thông điệp cho đến thời điểm sau đó được định rõ thông qua các thông số điều khiển được truyền qua các thông điệp điều khiển. Thông điệp điều khiển có thể kích hoạt việc truyền báo nhận đã lưu cho một hoặc nhiều nhóm thông điệp được xác định, một lần nữa, bởi các thông số điều khiển có trong thông điệp điều khiển. Nhiều báo nhận đang chờ của nhiều nhóm thông điệp có thể được kích hoạt và sau đó được truyền đi trong thông điệp báo nhận đơn lẻ. Các báo nhận đang chờ có thể bao gồm các báo nhận cho việc nhận thành công cả thông điệp đã truyền ban đầu và thông điệp truyền lại.

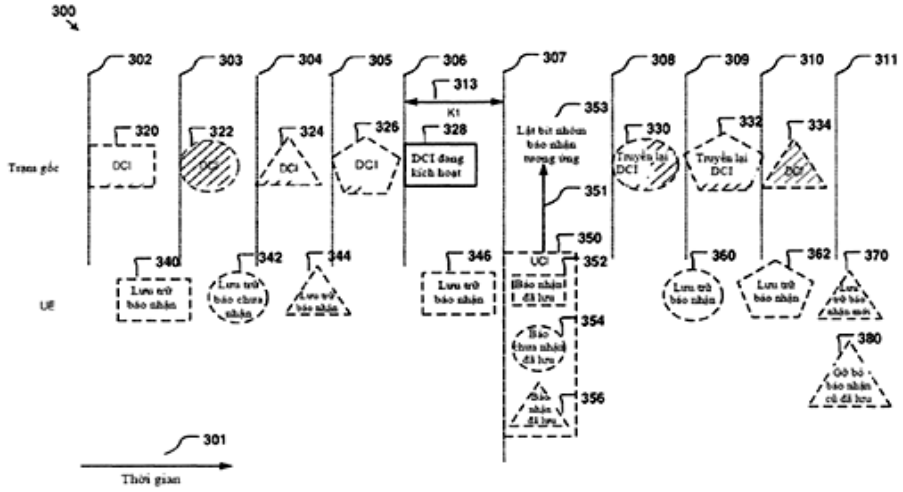


FIG. 3

(11) **1-0054361 B**

(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 256676/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00901

(85) 15/02/2022

(22) 24/08/2020

(86) PCT/US2020/047587 24/08/2020

(30) 62/891,139 23/08/2019 US
16/999,596 21/08/2020 US

(87) WO2021/041291 A1 04/03/2021

(51) ***H04L 5/00***; *G01S 1/20; G01S 5/00; H04W 72/20; H04W 24/10; H04W 64/00; G01S 1/04; G01S 5/02*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR); FISCHER, Sven (DE); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THU, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, UE hoặc trạm gốc thực hiện, trong phiên định vị, phép đo tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) thứ nhất trong phần băng thông (bandwidth part - BWP) thứ nhất, thực hiện, trong phiên định vị, phép đo PRS thứ hai trong BWP thứ hai, truyền, đến máy chủ vị trí, báo cáo đo bao gồm số đo của PRS thứ nhất và số đo của PRS thứ hai, và truyền, đến máy chủ định vị, chỉ báo về BWP thứ nhất, BWP thứ hai, hoặc cả hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị thu và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

Fig.9

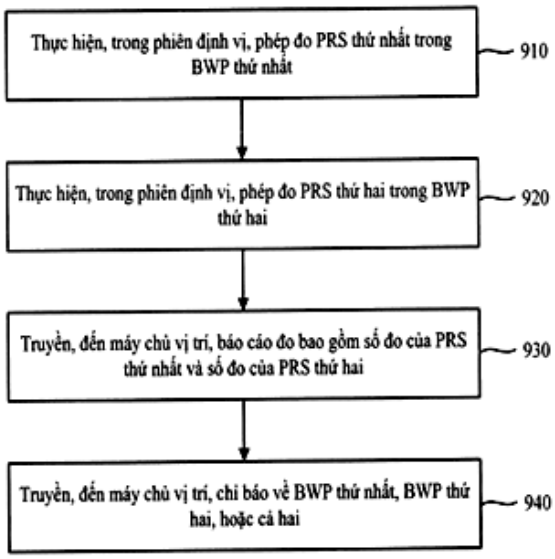

(11) **1-0054362 B**

(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 256678/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-01329

(22) 02/03/2023

(30) 2022-033793 04/03/2022 JP

(51) ***G03B 27/62***

(73) **KEM HONGKONG LIMITED** (CN)
Unit 908, 9f Kowloon Centre, 33 Ashley Road, Tsimshatsui, Kowloon, Hong Kong

(72) Tetsuo KONDO (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BẢN LỀ VÀ THIẾT BỊ VĂN PHÒNG SỬ DỤNG THIẾT BỊ BẢN LỀ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bản lề dùng cho kết nối đóng mở giữa thân chính của thiết bị văn phòng và nắp đậy được lắp ghép với thân chính trong đó có khả năng tạo nối đất giữa thân chính và nắp đậy đồng thời giảm chi phí linh kiện và chi phí lắp đặt. Thiết bị bản lề bao gồm đế gắn có đầu mở trên cùng được chèn theo cách có thể tháo được vào lỗ gắn ở thân thiết bị, thành phần đỡ cho nắp đậy được gắn vào đế gắn thông qua một trục bản lề làm bằng vật liệu dẫn điện và có thể đóng mở được, thành phần khung cũng được làm bằng vật liệu dẫn điện được nối với trục bản lề và được đặt trong đế gắn, thanh trượt được đặt có thể trượt được trong đế gắn, thành phần đàn hồi được lắp đàn hồi giữa thanh trượt và đế gắn, phần cam dẫn động được lắp trên thành phần đỡ bằng cách điều áp cho phần cam nhận áp nằm trên đỉnh của thanh trượt; hơn nữa, thiết bị bản lề có một dây dẫn điện dẫn đến trục bản lề và được nối với nắp đậy, một thành phần điện cực được lắp ở đáy ngoài của đế gắn và được nối với thành phần khung thông qua vít gắn làm bằng vật liệu dẫn điện sao cho thành phần điện cực tiếp xúc điện với thân chính khi đế gắn được chèn vào lỗ gắn.

Fig.5

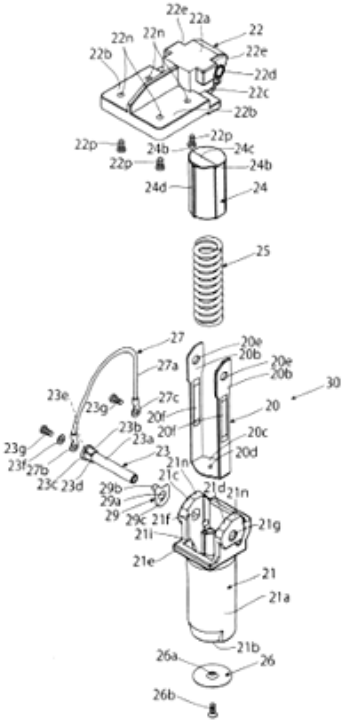

(11) **1-0054363 B**

(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 256689/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-04213

(22) 27/06/2023

(30) 2022-120444 28/07/2022 JP

(51) ***H05B 45/20***

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan

(72) Kazuma Nishiyasu (JP); Yuta Tomio (JP); Kenta Watanabe (JP); Yoko Matsubayashi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chiếu sáng mà cho phép người dùng dễ dàng lựa chọn màu sắc.

Hệ thống chiếu sáng (300) bao gồm: bộ điều khiển thứ nhất (152) mà khiến màn hình (120) hiển thị bảng màu trong đó các màu sắc khác nhau đều được sắp xếp ở một trong số các vùng khác nhau được sắp xếp trong ma trận; bộ thu (151) mà thu thông tin màu sắc chỉ báo màu sắc được lựa chọn bởi người dùng từ các màu sắc được sắp xếp trong bảng màu; và bộ điều khiển thứ hai (153) mà khiến thiết bị chiếu sáng (200) phát ra ánh sáng có màu sắc dựa trên màu sắc được chỉ báo bởi thông tin màu sắc, trong đó bộ điều khiển thứ nhất (152) khiến màn hình (120) hiển thị bảng màu với các màu sắc được sắp xếp trong bảng màu theo thứ tự của độ bão hòa theo chiều thứ nhất trên bề mặt của màn hình (120) và theo thứ tự của sắc độ theo chiều thứ hai trên bề mặt của màn hình (120), chiều thứ hai trực giao với chiều thứ nhất, và các màu sắc được sắp xếp trong bảng màu được bố trí ở trạng thái trong đó, khi độ bão hòa càng cao, ít nhất một trong số khác biệt màu sắc về sắc độ so với màu sắc liền kề theo chiều thứ hai hoặc khác biệt về độ bão hòa so với màu sắc liền kề theo chiều thứ nhất càng lớn.

FIG. 1

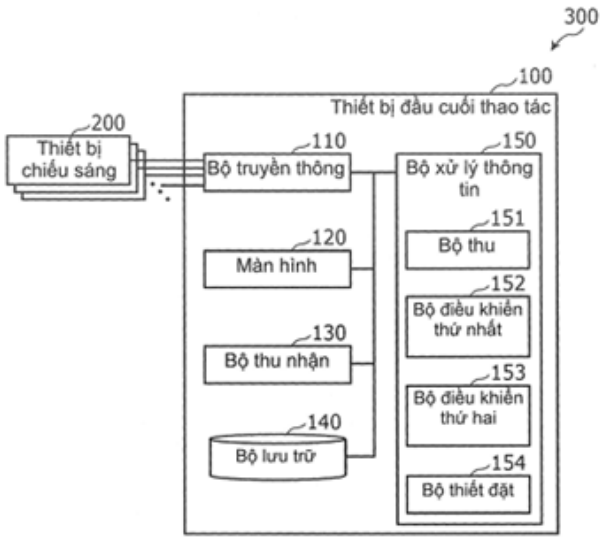

(11) **1-0054364 B**

(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 256693/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2024-04140

(22) 17/04/2020

(30) 201920592419.9 26/04/2019 CN

(51) ***H02M 7/00***; *H02P 27/04; H02P 27/06; H02M 7/42*

(67) 2-2020-00147

(73) **SUNGROW POWER SUPPLY CO., LTD.** (CN)
No.1699 Xiyou Rd., New & High Technology Industrial Development Zone, Hefei, Anhui 230088, P. R. China

(72) ZHENG, Hao (CN); ZHU, Qiyao (CN); WAN, Rubin (CN); DENG, Wei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG ĐỔI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống đổi điện, trong đó các dòng điện chạy qua các môđun đổi điện có cường độ cơ bản bằng nhau. Hệ thống đổi điện này bao gồm nhiều môđun đổi điện nối song song, trong đó các đầu nối vào của tất cả các môđun đổi điện được nối với cùng thanh dẫn vào dòng điện một chiều, và các đầu nối ra của tất cả các môđun đổi điện được nối với cùng thanh dẫn ra dòng điện xoay chiều. Tiếp điểm đầu vào (S1) của thanh dẫn vào dòng điện một chiều và tiếp điểm đầu ra (S2) của thanh dẫn ra dòng điện xoay chiều được bố trí các trở kháng của hai mạch nhánh bất kỳ giữa tiếp điểm đầu vào (S1) và tiếp điểm đầu ra (S2) có chênh lệch không vượt quá giá trị định trước.

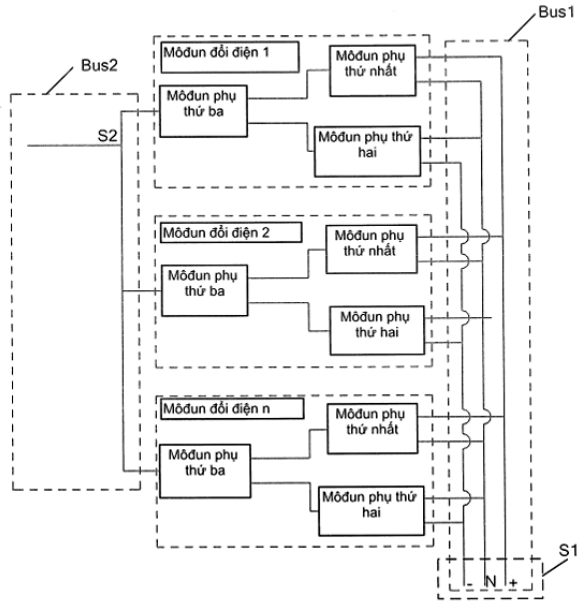


**Fig.1**

(11) **1-0054365 B**
(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 256694/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/12/2020 393 A
(21) 1-2020-05444
(85) 22/09/2020
(22) 15/02/2019
(86) PCT/CN2019/075184 15/02/2019
(30) 201810179182.1 05/03/2018 CN
(87) WO2019/169991 12/09/2019
(51) ***G06F 3/0481***; *G06F 3/0484*
(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO.,LTD.** (CN)
#283, BBK Road,Wusha,Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)
(72) ZHAO, Junjie (CN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

# (54) PHƯƠNG THỨC HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương thức hiển thị và thiết bị đầu cuối di động. Phương thức bao gồm: (101) nhận thao tác trượt của người dùng trên màn hình của thiết bị đầu cuối di động; (102) xác định vùng phản hồi đích trên màn hình của thiết bị đầu cuối di động, để phản hồi với thao tác trượt; (103) xác định trang màn hình đích tương ứng với vùng phản hồi đích từ ít nhất một trang màn hình của thiết bị đầu cuối di động, theo mối quan hệ tương ứng giữa vùng phản hồi và trang màn hình, trong đó mỗi vùng phản hồi tương ứng với một trang màn hình; và (104) điều khiển màn hình để hiển thị trang màn hình đích.

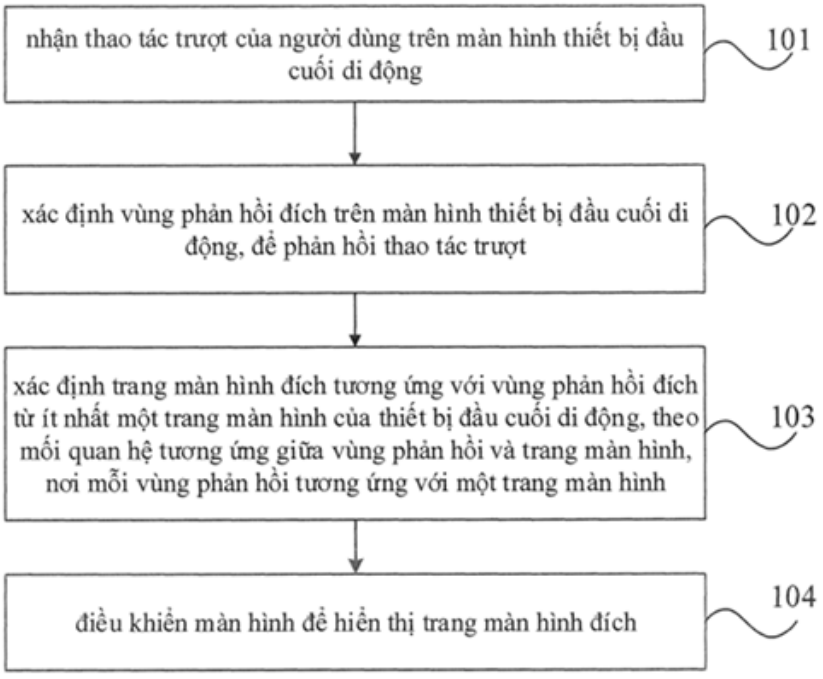


HÌNH 1

(11) **1-0054366 B**

(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 256977/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2022-02251

(85) 12/04/2022

(22) 06/07/2020

(86) PCT/CN2020/100385 06/07/2020

(30) 201910867053.6 12/09/2019 CN

(87) WO2021/047262 18/03/2021

(51) ***B60R 16/023***; *B60W 30/00; B60W 50/00; B60R 16/03*

(73) **SHENZHEN YINWANG INTELLIGENT TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Room 101, Huawei Headquarters Office Building, Huawei, Vanke City Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China

(72) LIU, Yalin (CN); CHEN, Xiaohua (CN); CAI, Jianyong (CN); LIU, Xiaoqing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN TỬ Ô TÔ, VÀ Ô TÔ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp để thực hiện chức năng điều khiển điện tử ô tô, và ô tô. Các giải pháp của sáng chế có thể áp dụng cho ô tô thông minh, ô tô năng lượng mới, ô tô thông thường, hoặc tương tự. Ô tô thông thường gồm ô tô động cơ xăng hoặc ô tô động cơ diesel Cụ thể, các giải pháp của sáng chế liên quan đến việc cải tiến kiến trúc điện và điện tử trong ô tô. Hệ thống gồm nhiều bộ phận ô tô và đơn vị tích hợp (vehicle integration unit, VIU), và VIU được tạo cấu hình để thu nhận thông tin điều khiển của nhiều bộ phận ô tô. VIU được tạo cấu hình để điều khiển nhiều bộ phận ô tô dựa trên thông tin điều khiển. Nhiều bộ phận ô tô gồm các bộ phận ô tô chỉ có chức năng thực thi, và/hoặc các bộ phận ô tô có một phần chức năng điều khiển điện tử và chức năng thực thi. Trong hệ thống thông thường để thực hiện chức năng điều khiển điện tử ô tô, ECU trong mỗi bộ phận ô tô điều khiển bộ phận ô tô riêng biệt, để đơn giản hóa chức năng của ECU trong bộ phận ô tô và cuối cùng là giảm chi phí của bộ phận ô tô.

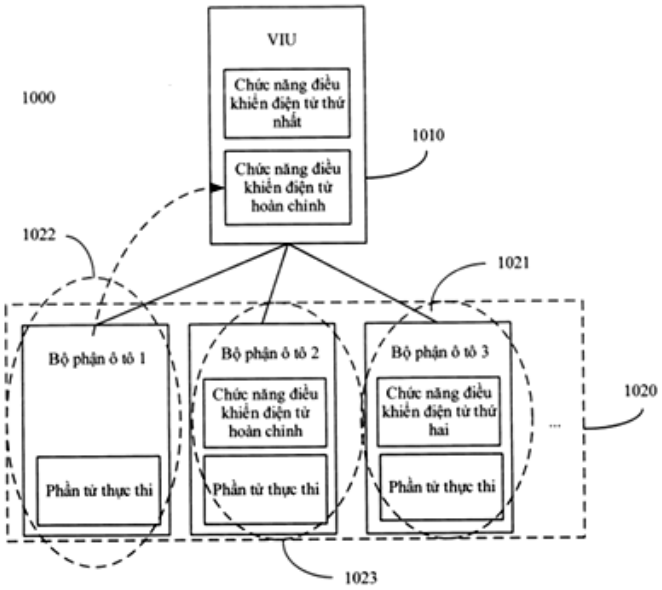


Fig.10

(11) **1-0054367 B**

(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 256978/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-01113

(85) 03/03/2021

(22) 19/07/2019

(86) PCT/CN2019/096738 19/07/2019

(30) 201810892532.9 07/08/2018 CN

(87) WO2020/029766 13/02/2020

(51) ***H04W 74/00***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truy cập ngẫu nhiên, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ có thể đọc bởi máy tính. Phương pháp bao gồm: bảo lưu MAC PDU thứ nhất được lưu đệm trong bộ đệm HARQ hoặc lưu đệm MAC PDU thứ hai trong bộ đệm HARQ nếu thủ tục truy cập ngẫu nhiên thành công, trong đó MAC PDU thứ nhất là PDU được lưu đệm trong bộ đệm Msg3 trong thủ tục truy cập ngẫu nhiên có tranh chấp, MAC PDU thứ hai là PDU bao gồm ít nhất nội dung dữ liệu của MAC PDU thứ nhất và được lưu đệm trong bộ đệm đích, với bộ đệm đích và bộ đệm Msg3 là các bộ đệm khác nhau.

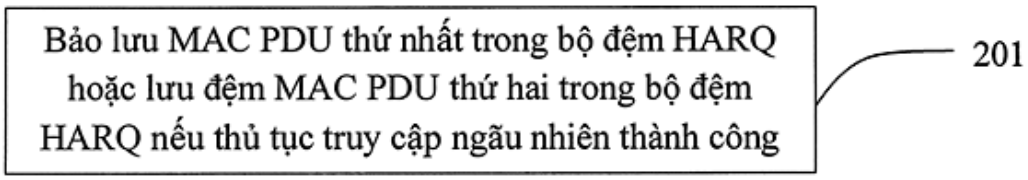


**Fig.2**

(11) **1-0054368 B**

(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 257000/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-08297

(85) 19/12/2022

(22) 01/07/2021

(86) PCT/IN2021/050641 01/07/2021

(30) 202041028032 01/07/2020 IN

(87) WO2022/003725 06/01/2022

(51) ***B60Q 1/068***; *B62J 6/02; B62J 17/00*

(73) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India

(72) Saravanan, Subramani (IN); Srikanth, Kaanchi Mohan (IN); Muthusankaralingam Sankaralingam, Tamilkumaran (IN); Mosali, Nagarjun Reddy (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM ĐÈN PHA**

(57) Sáng chế đề xuất cụm đèn pha (105) bao gồm một hoặc nhiều cụm nắp đèn pha (102) và một hoặc nhiều đèn pha (103). Một hoặc nhiều đèn pha (103) được gắn với một hoặc nhiều cụm nắp đèn pha (102). Một hoặc nhiều đèn pha (103) bao gồm một hoặc nhiều vít điều chỉnh (302) và có một đầu được nối với một hoặc nhiều cụm nắp đèn pha (102). Hốc cắm (302A) của vít điều chỉnh (302) có thể dễ dàng được tiếp cận bởi người dùng từ lỗ (401A) trong nắp che trước (401). Do đó, thao tác điều chỉnh đèn pha (105) trơn tru và tốn ít thời gian có thể được thực hiện bởi người dùng thông thường mà không cần sử dụng các dụng cụ chuyên dụng vì nó không yêu cầu các kỹ năng chính xác và các dụng cụ chuyên dụng để điều chỉnh.

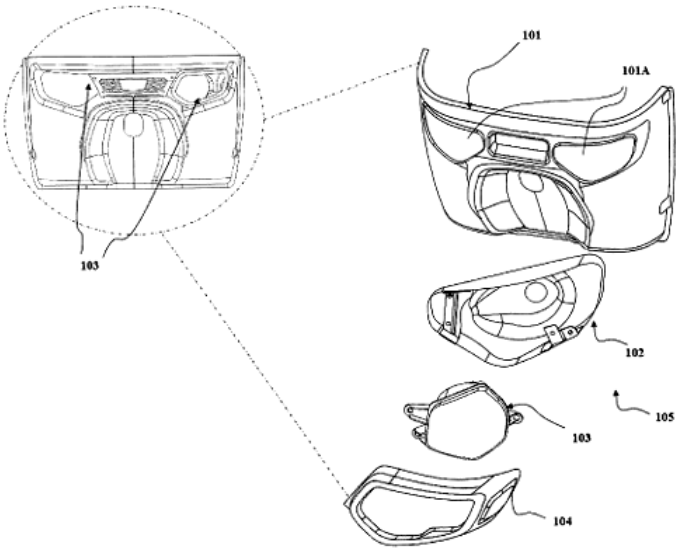


Fig.1

(11) **1-0054369 B**

(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 257022/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00577

(85) 26/01/2022

(22) 09/07/2020

(86) PCT/EP2020/069378 09/07/2020

(30) 19187200.1 19/07/2019 EP

(87) WO2021/013561 28/01/2021

(51) ***C07D 417/12***; *A01N 43/78*

(73) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

(72) Maity, Pulakesh (IN); Narine, Arun (CA); Chaudhuri, Rupsha (IN); Garza Sanchez, Rosario Aleyda (DE); Sambasivan, Sunderraman (IN); Adisechan, Ashokkumar (IN); Shaikh, Rizwan Shabbir (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT PYRAZOL VÀ TRIAZOL DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM VÀ HẠT CHỨA CHÚNG, PHƯƠNG PHÁP TIÊU DIỆT HOẶC PHÒNG TRỪ CÁC SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ THỰC VẬT ĐANG PHÁT TRIỂN KHỎI SỰ TẤN CÔNG HOẶC PHÁ HOẠI BỞI CÁC SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I), và các N-oxit, các chất đồng phân lập thể, các chất hỗ biến và các muối có thể chấp nhận được trong nông nghiệp hoặc thú y của chúng trong đó các biến được xác định theo phần mô tả.

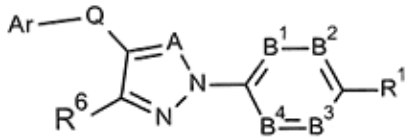

(I)

Các hợp chất có công thức (I), cũng như các N-oxit, các chất đồng phân lập thể, các chất hỗ biến và các muối có thể chấp nhận được trong nông nghiệp hoặc thú y của chúng, là hữu ích để tiêu diệt hoặc phòng trừ các sinh vật gây hại không xương sống, cụ thể là động vật chân khớp gây hại và tuyến trùng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phòng trừ các sinh vật gây hại không xương sống bằng cách sử dụng các hợp chất này và vật liệu nhân giống thực vật và chế phẩm nông nghiệp và thú y chứa các hợp chất này.

(11) **1-0054370 B**

(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 257024/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2022-04376

(85) 12/07/2022

(22) 24/12/2021

(86) PCT/CN2021/141129 24/12/2021

(30) 202110946747.6 18/08/2021 CN

(87) WO2023/019847 A1 23/02/2023

(51) ***G06T 7/00***

(73) **SUZHOU DINNAR AUTOMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Plant No.1, No.598 FengTing Road, Suzhou Industrial Park Suzhou, Jiangsu 215024 China

(72) XU, Fei (CN); QIN, Yinghua (CN); XU, Yi (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA 3D ĐỐI VỚI KHUYẾT TẬT CỦA KÍNH PHẲNG, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra 3D đối với khuyết tật của kính phẳng, phương pháp bao gồm các bước sau: S1: thu thập dữ liệu sơ bộ; S2: thu thập dữ liệu độ sâu của kính phẳng; S3: rút ra mô hình so sánh độ sâu; S4: xây dựng quy tắc so sánh và so sánh dữ liệu độ sâu căn cứ theo quy tắc so sánh; S5: tích hợp dữ liệu hình ảnh 2D và hình ảnh 3D; S6: đánh dấu vùng NG (Not Good – Không đạt); S7: ghi lại kết quả kiểm tra; Sáng chế tiến hành quét mặt phẳng và cạnh của kính phẳng thông qua hệ thống kiểm tra trực quan 3D để thu được các điểm tương ứng và dữ liệu độ sâu của chúng, chọn một số điểm tương ứng để tạo ra mô hình so sánh đào tạo nhóm điểm tương ứng, và đưa mô hình so sánh trở lại dữ liệu độ sâu điểm tương ứng để xác định các quy tắc so sánh, có thể chỉ rõ thêm phạm vi khuyết tật cho phép tồn tại trên kính phẳng, từ đó tiếp tục xác định xem các khuyết tật được phát hiện bởi hệ thống kiểm tra trực quan 2D ở quy trình trước có nằm trong phạm vi cho phép hay không, nâng cao độ chính xác kiểm tra tổng thể, tránh vứt bỏ kính phẳng có thể sử dụng được do lỗi phát hiện, tiết kiệm chi phí. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị tính toán và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính.

Hình 1

(11) **1-0054371 B**
(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 257027/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/09/2022 414 A
(21) 1-2022-04548
(85) 19/07/2022
(22) 31/12/2020
(86) PCT/CN2020/141920 31/12/2020
(30) 62/955,718 31/12/2019 US
(87) WO2021/136474 08/07/2021
(51) ***H04W 76/27***; *H04W 72/04*
(73) **SHARP KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
(72) CHEN, Hungchen (TW); SHIH, Meiju (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

# (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU NHỎ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu nhỏ dùng cho thiết bị người dùng (user equipment, viết tắt là UE). Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước thu, từ trạm gốc (base station, viết tắt là BS), thông báo ngắt điều khiển tài nguyên rađio (radio resource control, viết tắt là RRC), thông báo ngắt RRC bao gồm cấu hình cấp quyền được tạo cấu hình, bộ định thời thứ nhất được kết hợp với cấu hình cấp quyền được tạo cấu hình, cấu hình cấp quyền được tạo cấu hình chỉ báo tài nguyên đường lên (UL), chuyển tiếp đến trạng thái RRC INACTIVE để phản hồi việc thu thông báo ngắt RRC, khởi động bộ định thời thứ nhất để phản hồi việc thu thông báo ngắt RRC; xác định liệu tài nguyên UL có hiệu lực, tài nguyên UL là vô hiệu ít nhất khi bộ định thời thứ nhất hết hạn; và truyền dữ liệu UL trên tài nguyên UL sau khi UE xác định rằng tài nguyên UL là có hiệu lực.

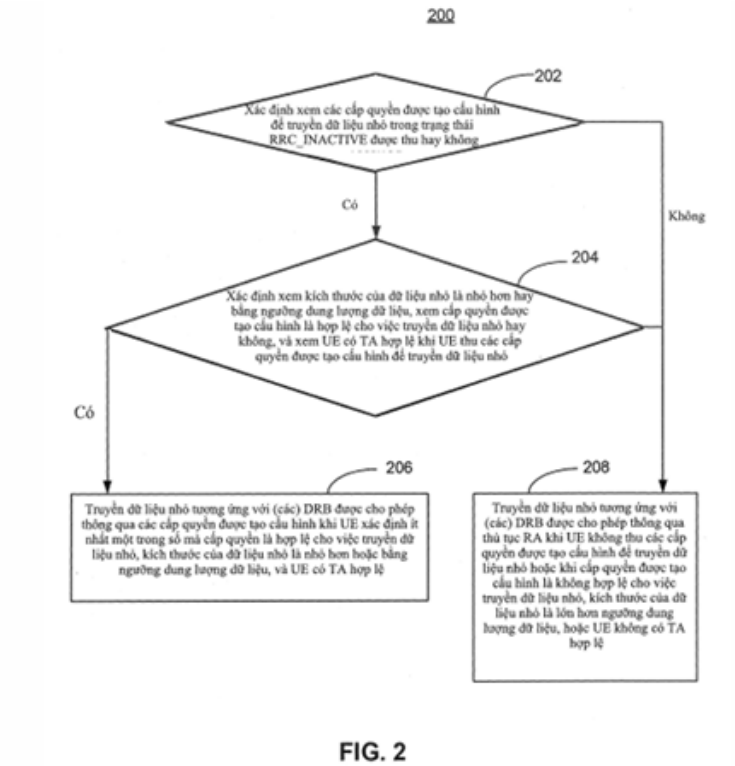


FIG. 2

(11) **1-0054372 B**

(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 257048/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-01379

(85) 03/03/2023

(22) 13/08/2021

(86) PCT/US2021/045993 13/08/2021

(30) 63/076,727 10/09/2020 US
17/400,802 12/08/2021 US

(87) WO2022/055663 A1 17/03/2022

(51) ***H04L 1/18***; *H04L 5/00; H04L 1/16*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ELSHAFIE, Ahmed (EG); HUANG, Yi (US); KWON, Hwan Joon (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật xúc tiến cho các cuộc truyền phản hồi báo nhận hoặc báo nhận phủ định (acknowledgment or negative acknowledgment - ACK/NACK) yêu cầu lặp tự động lai (hybrid automatic repeat request - HARQ) dựa trên các ràng buộc về độ trễ gắn với ít nhất các gói đường xuống lập lịch bán ổn định (semi-persistent scheduling - SPS) được nhận tại thiết bị người dùng (user equipment - UE). Cụ thể, theo các khía cạnh của sáng chế, mỗi trong số một hoặc nhiều cấu hình PDSCH SPS có thể được gắn với tham số độ trễ nhận diện lượng thời gian hoặc khe tối đa mà UE có thể chờ trước khi truyền phản hồi HARQ-ACK/NACK gắn với PDSCH được nhận tại thiết bị người dùng (UE). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây.

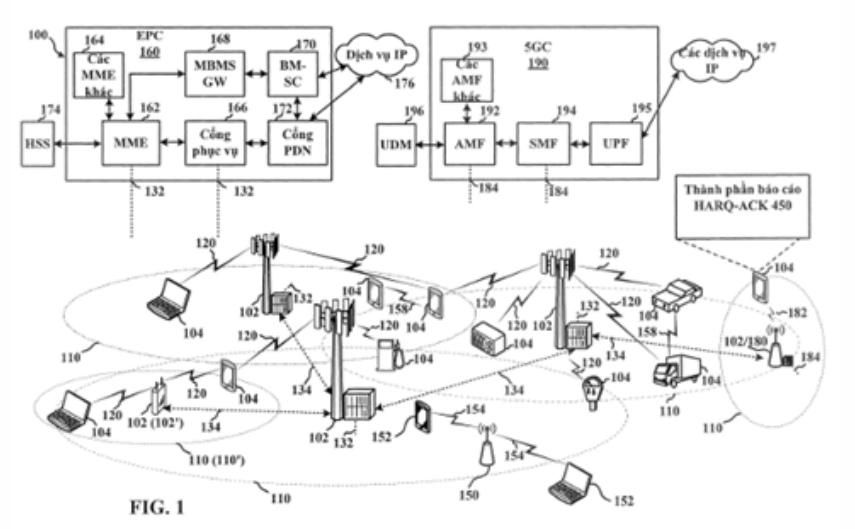


FIG. 1

(11) **1-0054373 B**

(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 257070/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-04835

(85) 01/08/2022

(22) 22/01/2021

(86) PCT/CN2021/073279 22/01/2021

(30) 202010073438.8 22/01/2020 CN

(87) WO2021/147993 29/07/2021

(51) ***C07K 7/02***; *A61K 39/395; C07D 491/22; C07K 5/062; A61K 31/506; A61P 35/00*

(73) 1. **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai, 200245, China

(72) YANG, Yang (CN); HU, Qiyue (US); TAO, Weikang (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG TROP-2, THỂ LIÊN HỢP PHỐI TỬ-DƯỢC CHẤT CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP HOẶC KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập thể liên hợp kháng thể kháng TROP-2-chất tương tự exatecan. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến thể liên hợp kháng thể kháng TROP-2-chất tương tự exatecan có công thức chung (Pc-L-Y-D), trong đó Pc là kháng thể kháng TROP-2 hoặc đoạn gắn kết với kháng nguyên của nó.

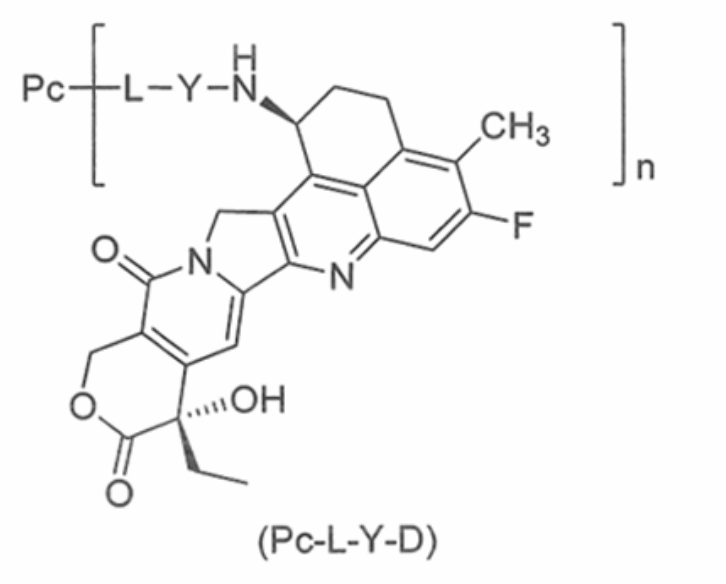


(Pc-L-Y-D)

(11) **1-0054374 B**
(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 257071/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/07/2023 424 A
(21) 1-2023-00448
(85) 24/05/2018
(22) 24/05/2018
(86) PCT/KR2018/005879 24/05/2018
(30) 10-2017-0065495 26/05/2017 KR
10-2017-0097259 31/07/2017 KR
(87) WO2018/217024 29/11/2018
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/70; H04N 19/176*
(62) 1-2019-07195
(73) **SK TELECOM CO., LTD.** (KR)
SK T-Tower, 65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea
(72) LIM, Jeong-yeon (KR); LEE, Sun-young (KR); KIM, Hyeong-duck (KR); KIM, Hyo Song (KR); SON, Se-hoon (KR); SHIN, Jae-seob (KR); LEE, Gyeong-taek (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất mã hóa hoặc giải mã viđeo để mã hóa hiệu quả viđeo. Các giải pháp của sáng chế đề cập đến các hình dạng được tách khác nhau của khối, các cú pháp đại diện các loại khối được tách khác nhau, và các phần tửcú pháp được biểu diễn ở mức cao cho nó.

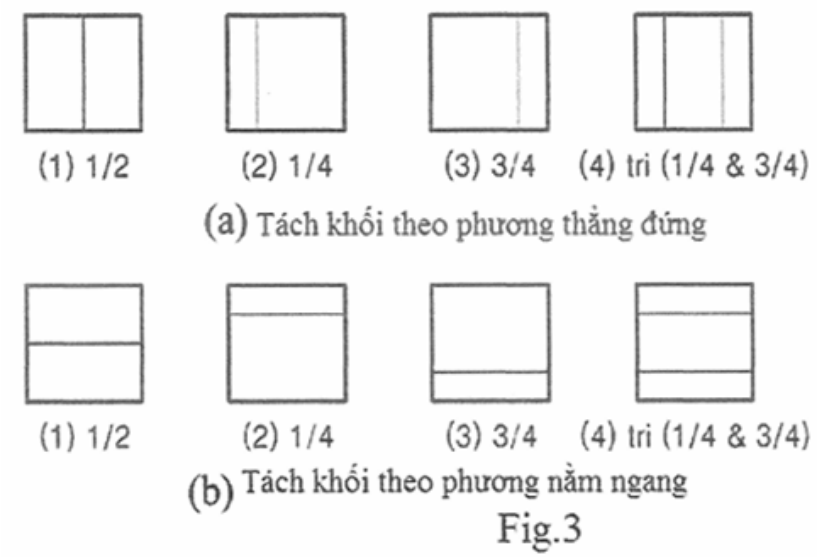

Fig.3

(11) **1-0054375 B**
(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 257092/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/02/2022 407 A
(21) 1-2021-08223
(85) 21/12/2021
(22) 29/05/2019
(86) PCT/CN2019/089134 29/05/2019
(87) WO2020/237547 A1 03/12/2020
(51) ***H04W 72/12***
(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LU, Qianxi (CN); ZHAO, Zhenshan (CN); LIN, Huei-Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: khi có sự kiện sẽ kích khởi báo cáo trạng thái bộ đệm (Buffer Status Report - BSR) tuyến phụ (Sidelink - SL), nếu điều kiện thứ nhất đáp ứng, thực hiện ít nhất một trong số các công đoạn sau: kích khởi yêu cầu lập lịch (Scheduling Request - SR); truyền kênh đường lên thứ nhất bao gồm SR; tạo gói BSR, trong đó BSR ít nhất bao gồm BSR SL; và truyền kênh đường lên thứ hai bao gồm BSR được tạo gói.

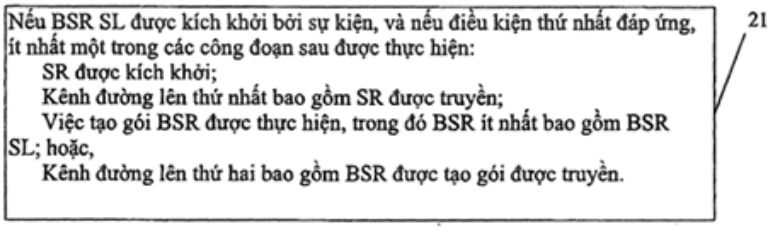


**FIG. 3**

(11) **1-0054376 B**
(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 257169/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/08/2022 413 A
(21) 1-2022-03830
(85) 17/06/2022
(22) 19/11/2020
(86) PCT/US2020/061180 19/11/2020
(30) 62/937,419 19/11/2019 US
16/952,126 19/11/2020 US
(87) WO2021/102081 27/05/2021
(51) ***A43B 13/12****; A43B 13/20; A43B 13/22; A43B 13/18*
(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
(72) PAGE, Christopher J. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KẾT CẤU ĐẾ DÙNG CHO GIÀY DÉP**

(57) Kết cấu đế dùng cho giày dép bao gồm đế giữa có bề mặt trên cùng và bề mặt dưới cùng đối diện bề mặt trên cùng, bề mặt dưới cùng bao gồm hốc thứ nhất. Túi đệm thứ nhất được bố trí bên trong hốc thứ nhất và chi tiết đế ngoài thứ nhất được ghép với đế giữa và bao gồm bề mặt tiếp đất có thành phần tạo lực bám thứ nhất và thành phần tạo lực bám thứ hai. Thành phần tạo lực bám thứ nhất được căn thẳng với túi đệm thứ nhất và định ra chiều cao thứ nhất so với bề mặt tiếp đất, thành phần tạo lực bám thứ hai được căn thẳng với túi đệm thứ nhất và định ra chiều cao thứ hai so với bề mặt tiếp đất, chiều cao thứ hai lớn hơn chiều cao thứ nhất.

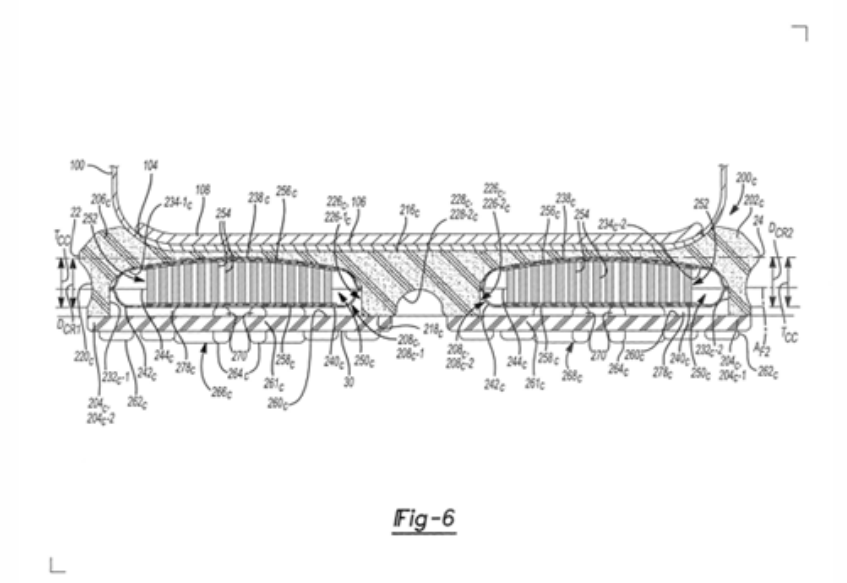

Fig-6

(11) **1-0054377 B**

(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 257170/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00646

(85) 27/01/2022

(22) 24/06/2020

(86) PCT/CN2020/097982 24/06/2020

(30) 201910601041.9 04/07/2019 CN

(87) WO2021/000776 07/01/2021

(51) ***H04B 1/10***; *H04W 88/06; H04W 72/12*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NHIỄU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý nhiễu, thiết bị đầu cuối, và thiết bị phía mạng. Phương pháp xử lý nhiễu được áp dụng cho thiết bị đầu cuối bao gồm bước: gửi thông tin phụ trợ của nhiễu điều biến tương hỗ đến thiết bị phía mạng, trong trường hợp xảy ra nhiễu điều biến tương hỗ giữa các tần số tương ứng với các công nghệ truy cập vô tuyến (Radio Access Technology, RAT) khác nhau, trong đó thông tin phụ trợ bao gồm thông tin nhận dạng của tần số thứ nhất được liên kết với nhiễu điều biến tương hỗ và thông tin nhiễu của tần số thứ nhất.

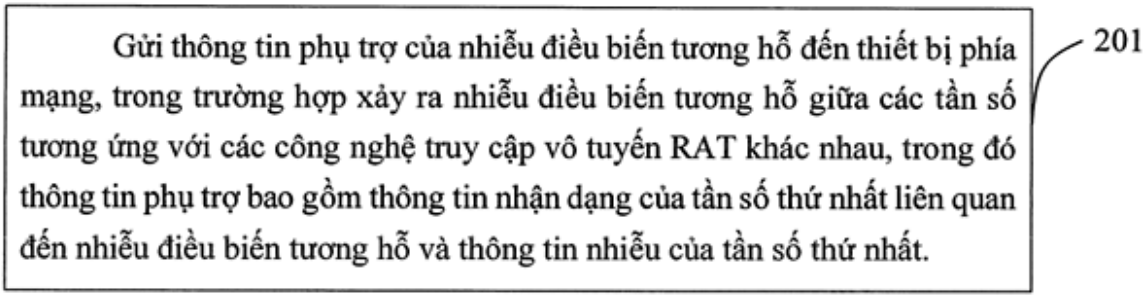


**Fig.2**

(11) **1-0054378 B**

(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 257191/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04848

(85) 20/06/2016

(22) 18/12/2014

(86) PCT/US2014/071219 18/12/2014

(30) 14/137,298 20/12/2013 US

(87) WO2015/095559 25/06/2015

(51) ***B25J 15/06****; B25J 15/00*

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) Conall, Patrick Regan (US); Farren, John Matthew (US); Jurkovic, Dragan (CA); Fu, Howard (US); Chang, Chih-Chi (TW); Lee, Kuo-Hung (TW); Liao, Chang-Chu (TW); Prahlad, Harsha (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH DỤNG CỤ NHẤC VẬT NỀN VÀ VẬT GHI LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các dụng cụ tiếp nhận hoặc nhấc mà hỗ trợ việc cải thiện mức độ dễ dàng để có thể chụp hình ảnh vật nền được tiếp nhận bằng chính các dụng cụ này. Các dụng cụ nhấc này có thể bao gồm bề mặt nhấc được làm phù hợp để tiếp xúc với vật nền bên ngoài và nguồn sáng được tích hợp với dụng cụ nhấc để ánh sáng được phát ra từ nguồn sáng đi qua bề mặt nhấc đến vật nền bên ngoài khi vật nền bên ngoài được gắn tạm thời với bề mặt nhấc để tạo ra bóng của vật nền bên ngoài. Hệ thống quan sát có thể được làm phù hợp để chụp bóng của vật nền bên ngoài khi vật nền bên ngoài được gắn tạm thời với bề mặt nhấc. Bề mặt nhấc vật nền có thể được tạo ra từ một vật liệu trong số các vật liệu trong suốt, bán trong suốt hoặc trong mờ để ít nhất một phần ánh sáng có thể đi qua đó.

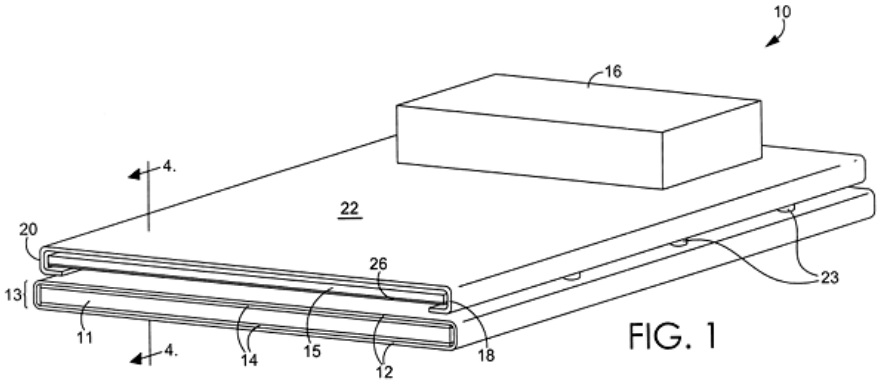


FIG. 1

(11) **1-0054379 B**

(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 257202/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-02823

(85) 19/05/2020

(22) 19/12/2018

(86) PCT/EP2018/085786 19/12/2018

(30) 17306976.6 29/12/2017 EP

(87) WO2019/129565 04/07/2019

(51) ***C08K 9/10***; *G02B 1/04*

(73) **ESSILOR INTERNATIONAL** (FR)
147 rue de Paris, 94220 CHARENTON-LE-PONT, France

(72) BITEAU, John (FR); BERZON, Ronald (FR); FROMENTIN, Pierre (FR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THẤU KÍNH MẮT VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO THẤU KÍNH MẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến thấu kính mắt bao gồm chất nền polyme trong suốt và hạt nano kiểu nhân-vỏ được phân tán trong chất nền polyme trong suốt này, trong đó nhân hạt nano kiểu nhân-vỏ thu được từ bước polyme hóa thành phần bao gồm tiền chất nhân hạt nano và ít nhất một hợp chất quang sắc và vỏ hạt nano kiểu nhân-vỏ bao gồm hợp chất khoáng. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình chế tạo thấu kính mắt này.

(11) **1-0054380 B**
(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 257203/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/08/2018 365 A
(21) 1-2017-00375
(22) 02/02/2017
(51) ***G02B 006/50***
(73) **A. J. WORLD CO., LTD.** (KR)
16, Magokjungang 14-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) CHOI, An Joon (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) **MĂNG XÔNG GHÉP NỐI SỢI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến măng xông ghép nối sợi quang bao gồm phần thân, phần này bao gồm phần đáy và các thành bên tạo ra một khoảng trống bên trong, phần nắp được kết cấu để che phần thân, trong đó thành bên bao gồm phần khớp nối giá đỡ, phần này bao gồm một rãnh để gài giá đỡ vào bên trong, và do đó việc ghép măng xông ghép nối sợi quang và giá đỡ được đơn giản và cấu trúc ghép được đơn giản hóa.

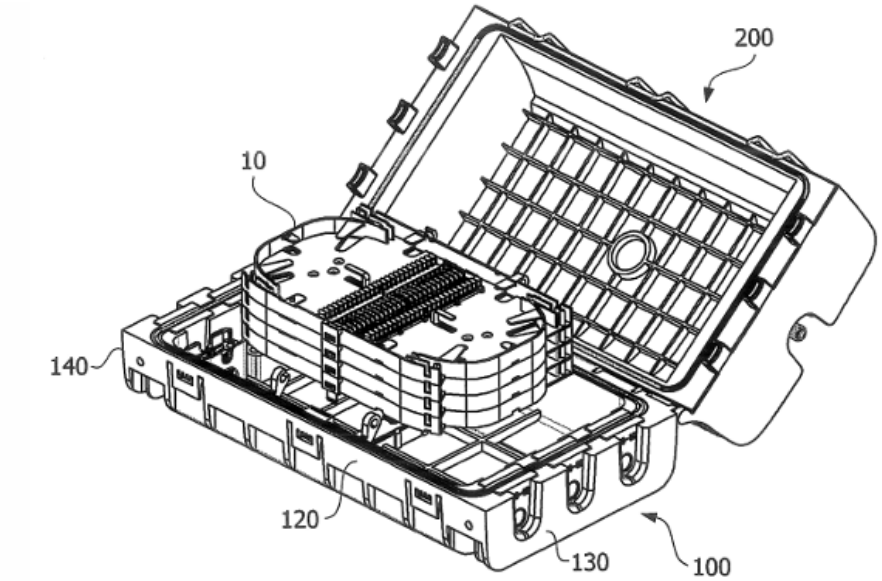


**Fig. 1**

(11) **1-0054381 B**

(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257397/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/11/2018 368 A

(21) 1-2018-03772

(85) 27/08/2018

(22) 22/01/2017

(86) PCT/CN2017/072099 22/01/2017

(30) 201610066615.3 29/01/2016 CN

(87) WO2017/129082 A1 03/08/2017

(51) ***G06F 1/32***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YING, Yunjian (CN); LI, Yang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị đầu cuối và thiết bị đầu cuối. Phương pháp có thể bao gồm: khi phát hiện là camera ở mặt trước ở chế độ tiêu thụ điện thấp, gửi, bởi bộ xử lý thứ hai, bản tin thứ nhất đến bộ xử lý thứ nhất, trong đó bản tin thứ nhất chỉ báo là camera ở mặt trước ở chế độ tiêu thụ điện thấp; sau khi thu bản tin thứ nhất, điều khiển, bởi bộ xử lý thứ nhất, camera ở mặt trước để thu thập hình ảnh chế độ tiêu thụ điện thấp trong chế độ tiêu thụ điện thấp; thu, bởi bộ xử lý thứ nhất, hình ảnh chế độ tiêu thụ điện thấp và nhận dạng liệu có lượng định trước các hình ảnh chế độ tiêu thụ điện thấp liên tiếp mà bao gồm thông tin đặc tính thiết lập trước, trong đó thông tin đặc tính thiết lập trước là thông tin đặc tính mà chỉ báo là người dùng hiện tại cần sửdụng thiết bị đầu cuối; và điều chỉnh, bởi bộ xử lý thứ nhất, độ sáng màn hình của thiết bị đầu cuối theo kết quả nhận dạng. Theo sáng chế, cả sự thông minh và mức tiêu thụ điện thấp của thiết bị đầu cuối có thể được đảm bảo, sao cho trải nghiệm người dùng được cải thiện.

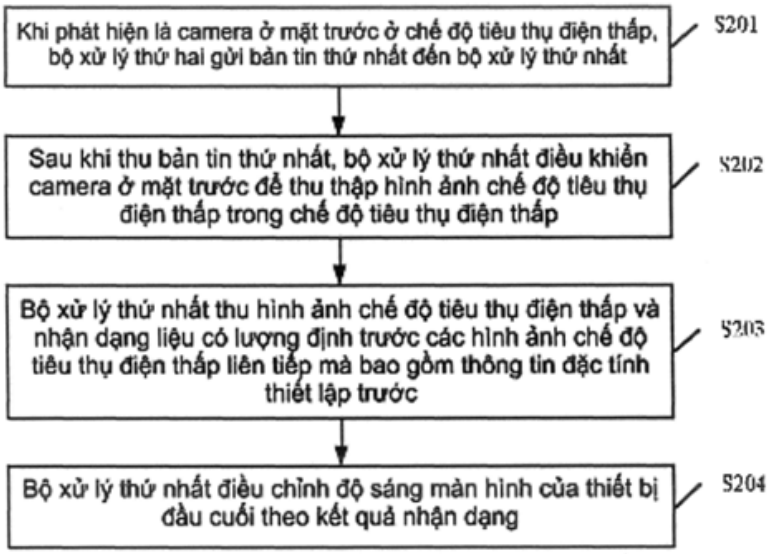


FIG. 2

(11) **1-0054382 B**

(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257398/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-04060

(85) 24/06/2021

(22) 19/12/2019

(86) PCT/JP2019/049864 19/12/2019

(30) 2018-247413 28/12/2018 JP
2019-082764 24/04/2019 JP

(87) WO2020/137814 A1 02/07/2020

(51) ***H04N 19/52***; *H04N 19/70*

(62) 1-2021-03819

(73) **JVCKENWOOD CORPORATION** (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan

(72) Hideki Takehara (JP); Hiroya Nakamura (JP); Satoru Sakazume (JP); Shigeru Fukushima (JP); Toru Kumakura (JP); Hiroyuki Kurashige (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ cải thiện hiệu quả mã hóa bằng cách tiến hành chia tách khối thích hợp cho mã hóa và giải mã ảnh. Thiết bị mã hóa bao gồm đơn vị lưu trữ thông tin mã hóa được cấu hình để điền tất cả các ứng viên theo lịch sử trong danh sách ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử với ít nhất vectơ chuyển động và chỉ số tham chiếu được xác định trước; đơn vị tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất được cấu hình để tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất bao gồm ít nhất vectơ chuyển động và chỉ số tham chiếu của khối lân cận khối mục tiêu mã hóa làm ứng viên hợp nhất; đơn vị thêm ứng viên hợp nhất theo lịch sử được cấu hình để thêm ứng viên theo lịch sử chứa trong danh sách ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử vào danh sách ứng viên hợp nhất làm ứng viên hợp nhất và xuất ra danh sách ứng viên hợp nhất thứ hai; và đơn vị chọn ứng viên hợp nhất được cấu hình để chọn ứng viên hợp nhất từ danh sách ứng viên hợp nhất thứ hai làm ứng viên hợp nhất lựa chọn, trong đó đơn vị lưu trữ thông tin mã hóa thêm ứng viên hợp nhất lựa chọn vào danh sách ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử làm ứng viên theo lịch sử và xuất ra danh sách ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, thiết bị giải mã ảnh và phương pháp giải mã ảnh.

FIG. 1

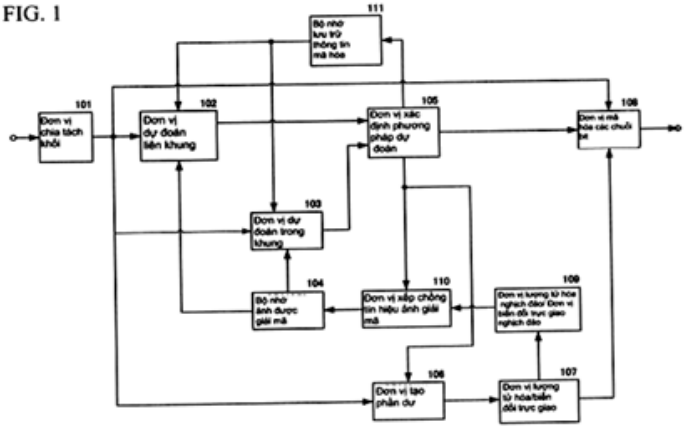

(11) **1-0054383 B**

(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257400/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-00075

(85) 07/01/2021

(22) 18/06/2019

(86) PCT/US2019/037712 18/06/2019

(30) 62/686,758 19/06/2018 US
62/715,641 07/08/2018 US
62/790,183 09/01/2019 US

(87) WO2019/246084 26/12/2019

(51) ***H04L 1/00***; *H04L 5/00; H04B 17/30; H04B 17/382*

(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Yugeswar Deenoo (IN); Mouna Hajir (FR); Patrick J. Tooher (CA); Ghyslain Pelletier (CA); Paul Marinier (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT LIÊN KẾT VÔ TUYẾN TRONG PHỔ TẦN CHIA SẺ**

(57) Thiết bị thu/phát không dây ((wireless transmit/receive unit – WTRU) có thể được tạo cấu hình để thực hiện việc giám sát liên kết vô tuyến (RLM) dựa trên tín hiệu tham chiếu RLM (RLM-RS) được truyền trong một ô hoạt động trong phổ tần không được cấp phép. WTRU có thể đánh giá trạng thái lỗi liên kết vô tuyến (RLF) cho ô bằng cách sử dụng bộ tiêu chí RLM thứ nhất dựa trên các RLM-RS. Ví dụ, đối tượng truyền RLM-RS có thể bị bỏ qua do lỗi nghe trước khi nói (LBT) tại gNodeB (gNB). WTRU có thể điều chỉnh hoặc thay đổi bộ tiêu chí RLM thứ nhất và/hoặc đánh giá trạng thái RLF của ô hoạt động trong phổ tần không được cấp phép bằng cách sử dụng bộ tiêu chí RLM thứ hai dựa trên việc xác định rằng đối tượng truyền RLM-RS đã bị bỏ qua. Bộ tiêu chí RLM thứ nhất có thể tương ứng với quy trình RLM thứ nhất sử dụng tập hợp các thông số RLM thứ nhất. Bộ tiêu chí RLM thứ hai có thể tương ứng với quy trình RLM thứ hai sử dụng tập hợp các thông số RLM thứ hai.

(11) **1-0054384 B**

(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257401/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-03336

(85) 10/03/2016

(22) 04/09/2014

(86) PCT/JP2014/004544 04/09/2014

(30) 13186442.3 27/09/2013 EP

(87) WO2015/045283 02/04/2015

(51) ***H04W 52/30***; *H04W 72/04; H04W 24/10*

(62) 1-2016-00895

(73) **SUN PATENT TRUST** (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

(72) Joachim LOEHR (DE); Hidetoshi SUZUKI (JP); Prateek BASU MALLICK (IN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ BÁO CÁO DỰ PHÒNG CÔNG SUẤT, TRẠM DI ĐỘNG VÀ TRẠM CƠ SỞ CHỦ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để thực hiện có hiệu quả việc điều khiển công suất trong các trường hợp mà UE được kết nối với cả MeNB và SeNB. MeNB xác định tỷ lệ phân bổ công suất đối với công suất sẽ được dùng bởi UE để truyền liên kết lên đến MeNB và SeNB, xác định các tham số PEMAX, MeNB và PEMAX, SENB và gửi các tham số này đến SeNB/UE để dùng trong điều khiển công suất. Ngoài ra, việc cập nhật tỷ lệ phân bổ công suất được thực hiện bởi MeNB với sự hỗ trợ của UE, mà cung cấp cho MeNB thông tin về tổn hao đường truyền trên liên kết vô tuyến thứ hai đến SeNB, tốt hơn là bằng cách truyền một báo cáo dự phòng công suất ảo, liên quan đến liên kết vô tuyến thứ hai đến SeNB, đến MeNB, mà từ đó MeNB suy ra thông tin về tổn hao đường truyền cho liên kết vô tuyến thứ hai.

Fig.21

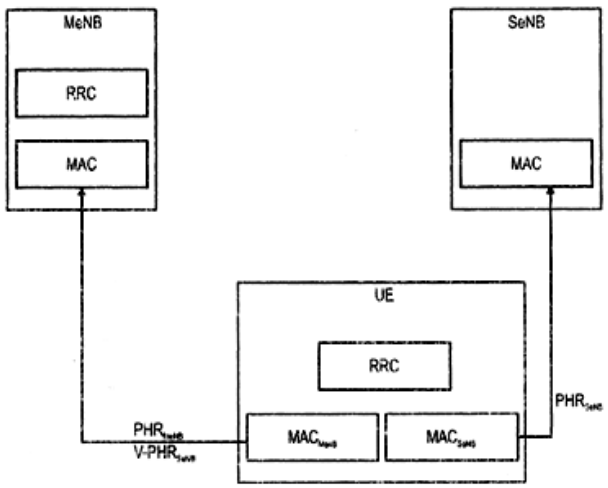

(11) **1-0054385 B**

(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257424/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-05532

(85) 08/10/2019

(22) 22/05/2017

(86) PCT/IN2017/050193 22/05/2017

(30) 201711009781 21/03/2017 IN

(87) WO2018/173066 27/09/2018

(51) ***H01H 71/00***; *H01H 71/74; H01H 47/00*

(76) **LOK KUM YIN, BENSON** (MY)
No. 45, Jalan Putra Permai 10/2h, Putra Heights Subang Jaya Malaysia Selangor, 47650, Malaysia

(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM ADASTRA IP. CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ MẠCH ĐIỆN**

(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị và phương pháp bảo vệ mạch điện (100) dùng trong các mạch điện. Thiết bị bảo vệ mạch điện (100) bao gồm một bộ phận cách điện và dò sự cố điện (104) để bảo vệ mạch điện khỏi quá điện áp và quá dòng điện và một bộ phận đo công suất điện (106) được mắc với một bộ phận cách điện và dò sự cố điện (104) để bảo vệ mạch điện khỏi điện áp xung. Bộ phận cảm biến đo công suất điện (106) được mắc với một mạch điện của bộ phận cách điện và dò sự cố điện (104) mà không cản trở quá trình vận hành thông thường của bộ phận cách điện và dò sự cố điện (104). Bộ phận cảm biến đo công suất điện (106) được mắc điện với bộ phận cách điện và dò sự cố điện (104) được kích hoạt trong suốt quá trình điện áp xung và hấp thụ tăng vọt điện áp và kích hoạt rơ le ngắt được kết hợp với bộ phận cách điện và dò sự cố điện (104) để bảo vệ các mạch điện và thiết bị được mắc với mạch điện khỏi quá điện áp và điện áp tăng.

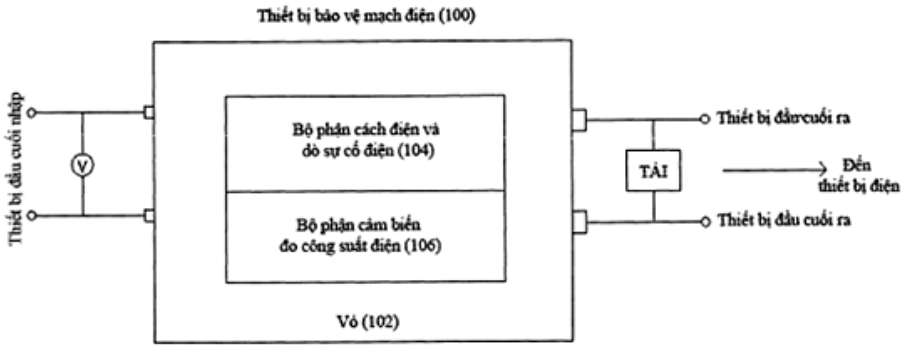


**Fig.1**

(11) **1-0054386 B**

(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257425/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03353

(85) 27/05/2022

(22) 21/10/2020

(86) PCT/JP2020/039524 21/10/2020

(30) 2019-200115 01/11/2019 JP

(87) WO2021/085263 06/05/2021

(51) ***C07D 231/14***; *A01G 7/06; A01P 3/00; A01C 1/08; A01N 43/56*

(73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED** (JP)
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1036020 Japan

(72) UKEGAWA, Tomoya (JP); WATANABE, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TINH THỂ CỦA 3-(DIFLOMETYL)-1-METYL-N-(1,1,3-TRIMETYL-2,3-DIHYDRO-1H-INDEN-4-YL)-1H-PYRAZOL-4-CARBOXAMIT VÀ CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT BỆNH HẠI THỰC VẬT CHỨA TINH THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến 3-(diflometyl)-1-metyl-N-(1,1,3-trimetyl-2,3-dihydro-1H-inden-4-yl)-1H-pyrazol-4-carboxamit, mà được chọn từ ít nhất một dạng trong nhóm bao gồm dạng tinh thể kiểu Ra1, dạng tinh thể kiểu Ra2, và dạng tinh thể kiểu Ra3, mỗi dạng tinh thể này có các đỉnh nhiễu xạ được mô tả trong phần mô tả trong sự nhiễu xạ bột bằng tia X do bức xạ Cu-Kα. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm kiểm soát bệnh hại thực vật chứa tinh thể này.

(11) **1-0054387 B**

(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257440/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-04775

(85) 28/07/2022

(22) 02/02/2021

(86) PCT/US2021/016241 02/02/2021

(30) 62/970,093 04/02/2020 US
17/164,316 01/02/2021 US

(87) WO2021/158563 A1 12/08/2021

(51) ***H04L 5/00***; *H04W 80/02*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) Manolakos, Alexandros (GR); Akkarakaran, Sony (IN); Fischer, Sven (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, trạm gốc và các phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi các thiết bị này. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận, từ trạm gốc phục vụ, phần tử điều khiển để điều khiển truy cập môi trường (medium access control control element - MAC-CE) chỉ báo việc kích hoạt hoặc hủy kích hoạt tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS) bán liên tục (semi-persistent - SP) để định vị, trong đó bit dự phòng trong MAC-CE hoặc mã định danh kênh logic (logical channel identifier - LCID) của tiêu đề con MAC của MAC-CE chỉ báo việc kích hoạt hoặc hủy kích hoạt SRS SP để định vị, và truyền SRS SP để định vị trên một hoặc nhiều tài nguyên SRS được tạo cấu hình cho UE, SRS SP để định vị có các tham số truyền được nhận từ tín hiệu tham chiếu quan hệ không gian cho SRS SP để định vị.

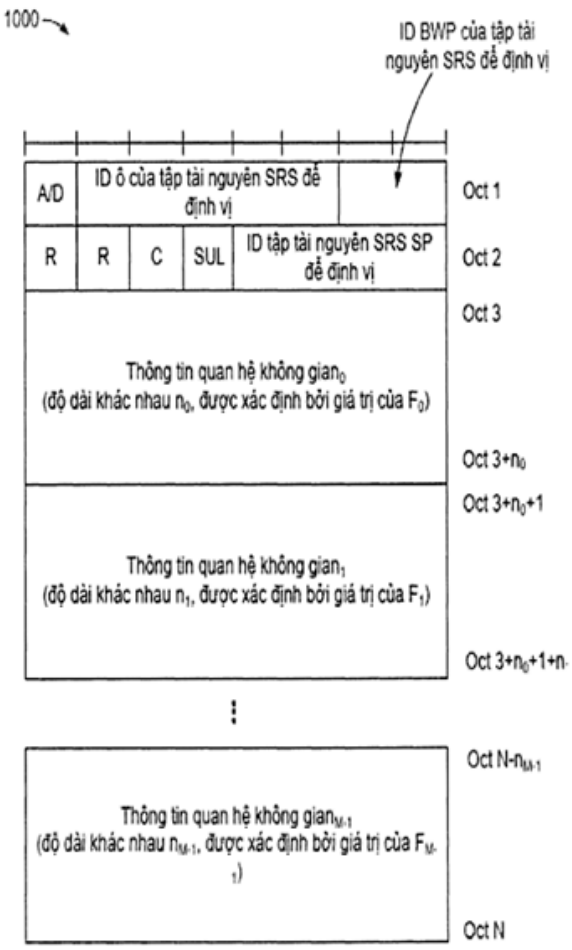


*Fig. 10*

(11) **1-0054388 B**

(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257443/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-08173

(85) 14/12/2022

(22) 02/06/2021

(86) PCT/US2021/035479 02/06/2021

(30) 63/042,830 23/06/2020 US
17/335,982 01/06/2021 US

(87) WO2021/262406 A1 30/12/2021

(51) ***H04W 64/00***; *H04B 7/00; H04W 56/00*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) Zhang, Xiaoxia (CN); Yerramalli, Srinivas (IN); Ferrari, Lorenzo (IT); Lin, Yih-Hao (TW); Sun, Jing (US); Prakash, Rajat (US); Manolakos, Alexandros (GR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ HỖ TRỢ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ Ở CHẾ ĐỘ RỖI HOẶC KHÔNG HOẠT ĐỘNG**

(57) Thiết bị người dùng (user equipment - UE) truyền các tín hiệu tham chiếu để định vị trong khi ở trạng thái rỗi hoặc không hoạt động. Trong khi ở trạng thái kết nối, UE được tạo cấu hình trước với cấu hình tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (Sounding Reference Signal - SRS) bao gồm ít nhất một trong số điều chỉnh định thời (timing adjustment - TA) và bộ lọc không gian truyền đường lên (uplink - UL). UE truyền SRS định vị trong khi ở chế độ rỗi hoặc không hoạt động dựa vào cấu hình trước. TA và bộ lọc không gian truyền UL có thể được cập nhật bởi trạm gốc phục vụ bằng cách sử dụng các tín hiệu điều khiển hoặc bản tin tìm gọi được nhận bởi UE trong khi ở chế độ rỗi hoặc không hoạt động. Sự hợp lệ của TA và bộ lọc không gian truyền UL có thể được giám sát bằng cách sử dụng các bộ định thời hết hạn hoặc ngưỡng thay đổi vị trí tương đối. Các tín hiệu tham chiếu được truyền có thể dựa vào UE có thể là kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý (Physical Random Access Channel - PRACH), không nhạy với các thay đổi TA. PRACH chuỗi dài có thể được sử dụng để cải thiện độ chính xác định vị. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp và thiết bị người dùng để hỗ trợ việc xác định vị trí của thiết bị người dùng.

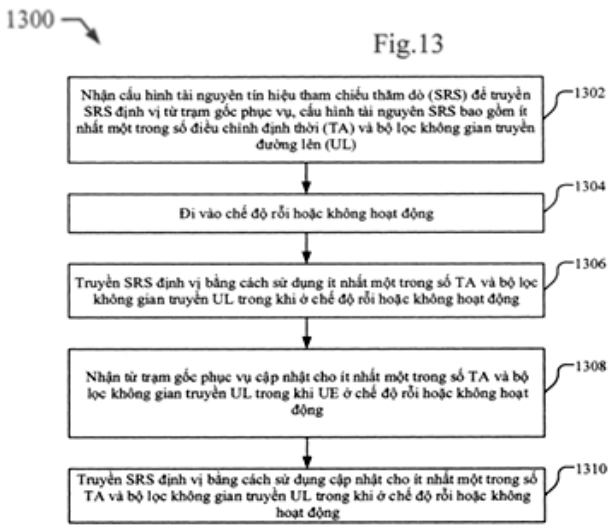

(11) **1-0054389 B**
(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257464/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/11/2023 428 A
(21) 1-2022-06484
(22) 07/10/2022
(51) *A61K 9/00*
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI** (VN)
Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Hà Nội
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lân (VN); Lưu Hải Long (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ NHŨ TƯƠNG NANO LIPOSOM GABA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ nano liposom gaba, trong đó quy trình này bao gồm các bước: i) chuẩn bị hỗn hợp chất mang lexithin/glyxerol/dầu hướng dương; ii) tạo hỗn hợp đồng nhất của chất phân tán gaba và hỗn hợp chất mang lexithin/glyxerol/dầu hướng dương; iii) tạo màng lipid; iv) hydrat hóa màng lipid; v) phân tán hỗn hợp tạo hệ nhũ tương liposom; và vi) đồng hóa tạo hệ nhũ tương nano liposom gaba.

Quy trình theo sáng chế đơn giản, dễ thực hiện với việc sử dụng các chất trong quy trình phân tán tốt trong nước có độ an toàn cao, không độc hại và ít tác dụng phụ, nên hệ nhũ tương nano liposom gaba thu được từ quy trình theo sáng chế có độ an toàn cao khi sử dụng.

Ngoài ra, quy trình theo sáng chế cho phép tạo hệ nhũ tương nano liposom gaba bao gồm tiểu phân tử hình cầu có kích thước nano, có lõi chứa các hoạt chất, được bao bọc phía ngoài bởi một hoặc nhiều lớp màng phospholipit kép. Các dược chất được bao trong lớp phospholipit nên khả năng hòa tan tốt, thời gian lưu lại trong cơ thể được kéo dài, tránh được sự đào thải của cơ quan gan và thận nên tính sinh khả dụng được cải thiện. Hệ nhũ tương nano liposom gaba được tạo thành dùng qua đường miệng chứa các hạt vi nhũ nhỏ hơn 50 nm, tốt hơn nữa nếu hệ nhũ tương nano liposom gaba phân tán tốt trong nước, có chứa các hạt nano gaba hình cầu có đường kính khoảng 12 đến 30 nm, dó đó làm tăng sự hấp thụ thuốc ở đường tiêu hóa. Hệ nhũ tương nano liposom này còn có ưu điểm là tính chất hóa lý ổn định và thời gian bảo quản lâu dài.

(11) **1-0054390 B**
(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257467/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/05/2019 374 A
(21) 1-2019-01227
(85) 11/03/2019
(22) 12/08/2016
(86) PCT/CN2016/095054 12/08/2016
(87) WO2018/027991 15/02/2018
(51) ***H04W 72/04***
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CAI, Yu (CN); ZENG, Yongbo (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

**(57)** Sáng chế đề cập đến phương pháp lựa chọn tài nguyên và thiết bị người dùng. Phương pháp này bao gồm: xác định, bởi thiết bị người dùng (UE-User Equipment) thứ nhất, thông tin tham số của cửa sổ nhận biết, trong đó thông tin tham số bao gồm ít nhất một trong số thời gian bắt đầu, biên độ thời gian, hoặc số lượng; và nhận biết, bởi UE thứ nhất, tài nguyên trong cửa sổ nhận biết theo thông tin tham số của cửa sổ nhận biết, và lựa chọn tài nguyên theo kết quả nhận biết. Theo phương pháp và thiết bị lựa chọn tài nguyên được đề xuất trong các phương án của sáng chế, tiêu thụ công suất của UE có thể được giảm xuống.

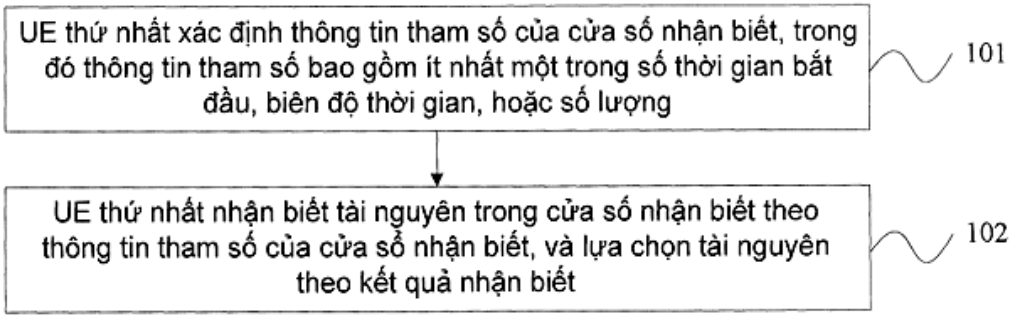


FIG. 1

(11) **1-0054391 B**
(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257488/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/05/2022 410 A
(21) 1-2022-00200
(85) 12/01/2022
(22) 06/09/2019
(86) PCT/KR2019/011578 06/09/2019
(87) WO2021/045280 11/03/2021
(51) ***D06F 57/12***; *D06F 57/08*
(76) **KIM, NAG SUNG** (KR)
Eungcheon-gil 11-24 Okcheon-eup, Okcheon-gun Chungcheongbuk-do 29050, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

# (54) GIÁ PHƠI CÓ THỂ GẤP LOẠI GẮN VỚI LAN CAN BAN CÔNG

(57) Sáng chế đề xuất giá phơi có thể gấp loại gắn trên lan can ban công, trong đó giá giữ cố định ở trạng thái gấp được mở ra và được lắp để cố định được giữa thanh ngang trên và dưới của lan can ban công, thanh đỡ thứ nhất được cố định và lắp đặt trên thanh ngang trên bằng cách sử dụng phương tiện cố định, trong trạng thái nhô ra khỏi bên ngoài của lan can ban công, và sau đó, thanh đỡ phụ, được lắp có thể xoay ở đầu dưới của thanh đỡ thứ nhất, được ghép với giá giữ cố định, và thanh đỡ thứ hai được lắp bên trong thanh đỡ thứ nhất và có kẹp quần áo có thể di chuyển có khả năng cố định vật cần làm khô như chăn, được lắp để mở rộng và sử dụng như giá phơi bằng cách chèn thanh mở rộng theo hướng nằm ngang từ phần trên của thanh đỡ thứ nhất, và do đó có thể làm khô tự nhiên vật cần làm khô bên ngoài tòa nhà bằng cách cố định một bên của vật cần làm khô với kẹp quần áo và trải vật cần làm khô bằng cách di chuyển kẹp quần áo sử dụng phương tiện điều khiển, mà có một bên được cố định vào kẹp quần áo và căng ngang qua ròng rọc cố định được lắp cố định bên trong thanh đỡ thứ hai, và bằng cách kéo phương tiện điều khiển, có khả năng dễ dàng kéo lại vật cần làm khô cũng như rút lại thanh đỡ thứ hai.

Fig. 1

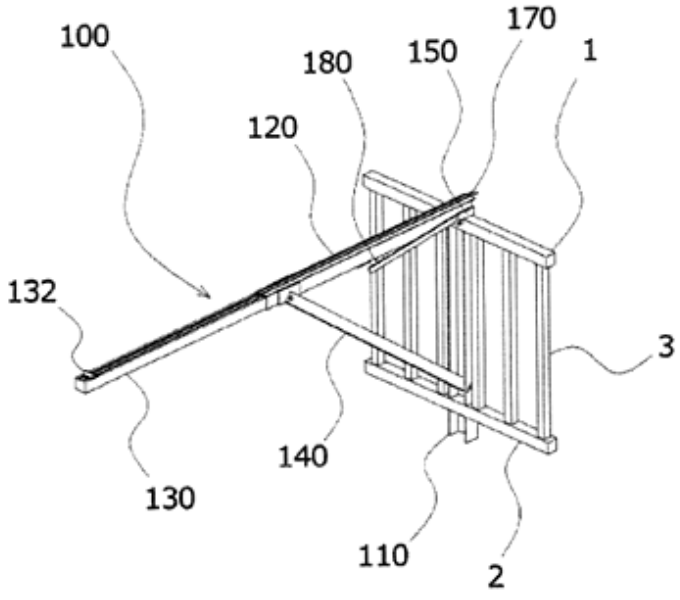

(11) **1-0054392 B**

(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257489/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2016-00941

(85) 15/03/2016

(22) 21/11/2014

(86) PCT/RU2014/000883 21/11/2014

(30) 2013152258 26/11/2013 RU
2013154534 10/12/2013 RU

(87) WO2015/080627 04/06/2015

(51) ***G21C 9/06***

(73) **JOINT STOCK COMPANY "AKME-ENGINEERING"** (RU)
Ul. Pyatnitskaya, 13, str. 1 Moscow, 115035, Russian

(72) Martynov Petr Nikiforovich (RU); Askhadullin Radomir Shamilievich (RU); Ivanov Konstantin Dmitrievich (RU); Niyazov Said-Ali Sabirovich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

# (54) HỆ THỐNG ĐỂ LÀM SẠCH MÔI TRƯỜNG KHÍ CỦA HYĐRO VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ đánh lửa hydro để đánh lửa hydro chứa trong môi trường khí, bộ đánh lửa hydro bao gồm thân với lỗ để cấp và xả môi trường khí, và bộ lọc ở dạng bitmut oxit và/hoặc chì oxit, đặt trong thân. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống để làm sạch môi trường khí hydro có bộ đánh lửa hydro, và phương pháp cho việc sử dụng lặp lại hệ thống như vậy. Bộ đánh lửa và hệ thống có thể được sử dụng trong thiết bị của lò phản ứng hạt nhân.

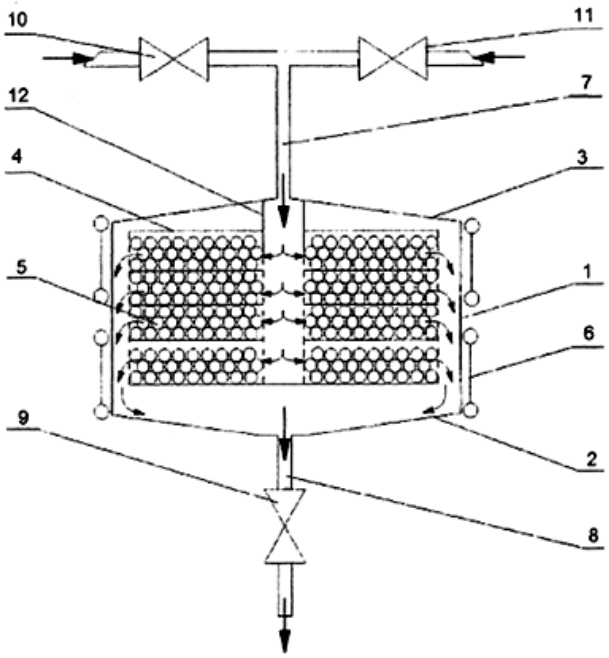


Hình công bố: Fig. 1

(11) **1-0054393 B**

(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257490/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2022-00705

(85) 28/01/2022

(22) 04/08/2020

(86) PCT/US2020/044866 04/08/2020

(30) 20190100346 09/08/2019 GR
16/983,286 03/08/2020 US

(87) WO2021/030100 A1 18/02/2021

(51) ***G01S 3/02***; *G01S 5/08; H04W 72/04; G01S 5/14; H04L 5/00; H04W 24/10; G01S 5/02; G01S 5/10*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) Manolakos, Alexandros (GR); Akkarakaran, Sony (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

# (54) PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thu yêu cầu đo định vị từ thực thể mạng, yêu cầu đo định vị bao gồm yêu cầu thu và/hoặc truyền nhiều tín hiệu tham chiếu định vị từ và/hoặc đến một hoặc nhiều điểm thu phát (transmission-reception point - TRP) nhờ sử dụng cùng một chùm thu (receive - RX) và/hoặc chùm phát (transmit - TX), cố gắng, để đáp lại việc thu yêu cầu đo định vị, sử dụng cùng một chùm RX và/hoặc chùm TX để thu và/hoặc để truyền nhiều tín hiệu tham chiếu định vị để thực hiện các phép đo định vị, và cung cấp báo cáo đo định vị cho thực thể mạng để đáp lại yêu cầu đo định vị, báo cáo đo định vị cho biết việc sử dụng cùng một chùm RX và/hoặc cùng một chùm TX và/hoặc mức độ thành công với việc sử dụng cùng một chùm RX và/hoặc cùng một chùm TX. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp ước lượng vị trí thực hiện bởi thiết bị người dùng và thực thể mạng, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

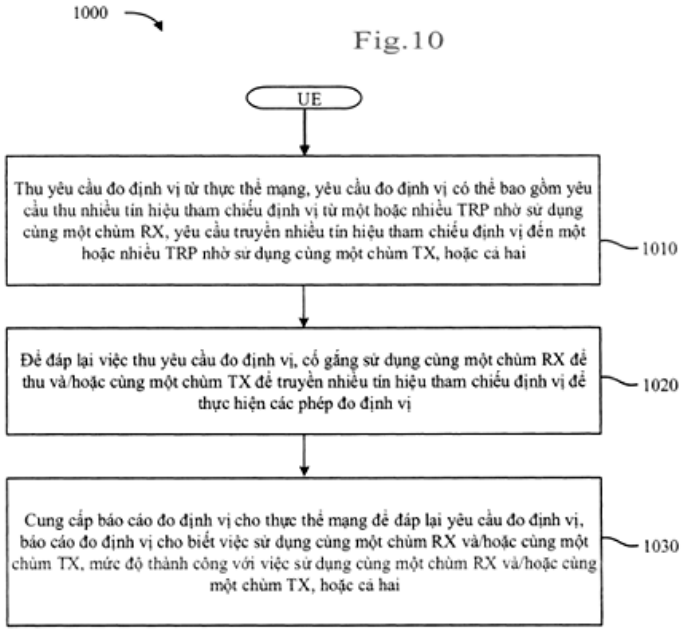

(11) **1-0054394 B**
(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257491/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/01/2023 418 A
(21) 1-2022-05291
(85) 03/12/2015
(22) 03/12/2015
(86) PCT/CN2015/096357 03/12/2015
(87) WO2017/092015 08/06/2017
(51) ***G06F 3/06***
(62) 1-2016-03529
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) JIANG, Peijun (CN); XUE, Qiang (CN); HUANG, Keji (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG LƯU TRỮ, Ổ ĐĨA THỂ RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến ổ đĩa thể rắn, hệ thống lưu trữ và phương pháp xử lý dữ liệu, trong đó bộ điều khiển mảng bao gồm giao diện giao tiếp và bộ xử lý. Giao diện giao tiếp này được tạo cấu hình để giao tiếp với ổ đĩa thể rắn.

Bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận thông tin về khối logic được gửi từ ổ đĩa thể rắn, trong đó thông tin về khối logic này bao gồm kích thước của khối logic và thông tin chỉ thị của khối logic, và khối logic này bao gồm một hoặc nhiều khối. Bộ xử lý còn được tạo cấu hình để gửi các yêu cầu ghi dữ liệu đến ổ đĩa thể rắn, trong đó mỗi yêu cầu ghi dữ liệu đều mang dữ liệu đích, mỗi yêu cầu ghi dữ liệu này được dùng để lệnh cho ổ đĩa thể rắn ghi dữ liệu đích vào khối logic được chỉ thị bởi thông tin chỉ thị của khối logic, và tổng độ dài của dữ liệu đích được mang trong các yêu cầu ghi dữ liệu này là bằng kích thước của khối logic này. Khối logic này có thể được điền đầy sau khi ổ đĩa thể rắn ghi mỗi đoạn của dữ liệu đích vào khối logic này, điều này có thể giảm sự khuếch đại dung lượng trong quá trình ghi khi ổ đĩa thể rắn thực hiện thao tác thu dọn rác.

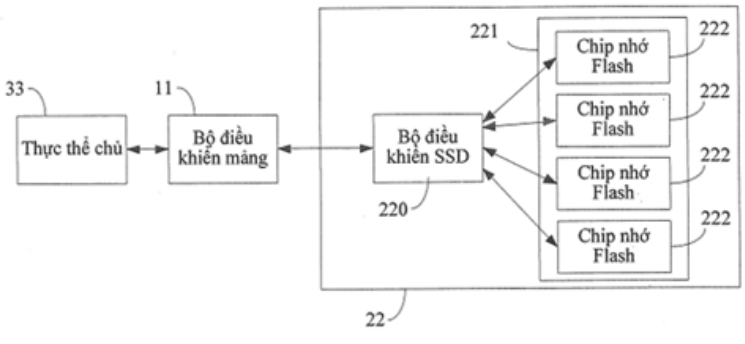


Fig.1

(11) **1-0054395 B**

(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257492/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00723

(85) 07/02/2022

(22) 14/08/2020

(86) PCT/US2020/046498 14/08/2020

(30) 62/887,595 15/08/2019 US
16/992,401 13/08/2020 US

(87) WO2021/030744 A1 18/02/2021

(51) ***H04L 5/00***; *H04W 72/04; H04L 1/00*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) Manolakos, Alexandros (GR); LY, Hung Dinh (US); Akkarakaran, Sony (IN); Opshaug, Guttorm Ringstad (NO); Fischer, Sven (DE); Gaal, Peter (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và thực thể mạng. Theo một khía cạnh, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm bước nhận, từ thực thể mạng, nhiều cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal PRS) cho một hoặc nhiều điểm thu-phát (transmission-reception point - TRP) lân cận hoặc phục vụ, nhận, từ thực thể mạng, tập hợp các tham số chỉ báo các vị trí thời gian và tần số của một hoặc nhiều khối tín hiệu đồng bộ hóa (SSB) của một hoặc nhiều TRP lân cận hoặc phục vụ, và xác định PRS nào trong số nhiều cấu hình PRS đã bị đánh thủng bởi một hoặc nhiều SSB dựa vào tập hợp các tham số.

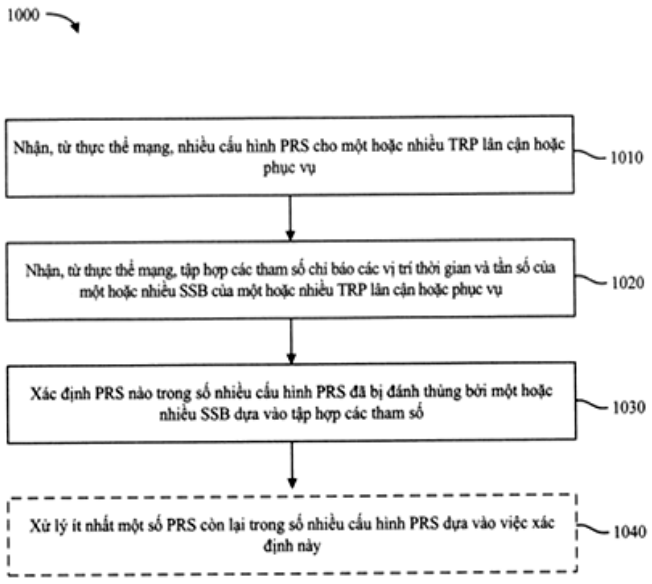


*Fig.10*

(11) **1-0054396 B**
(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257495/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/06/2021 399 A
(21) 1-2021-01231
(85) 09/03/2021
(22) 09/08/2018
(86) PCT/JP2018/030001 09/08/2018
(87) WO2020/031357 13/02/2020
(51) ***H04L 27/00***; *H04W 52/26; H04W 72/04; H04W 28/18*
(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
(72) YOSHIOKA, Shohei (JP); TAKEDA, Kazuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng bao gồm bộ truyền mà thực hiện việc truyền đường lên (UL- uplink) sử dụng ít nhất một trong số Bảng phương pháp mã hóa và điều chế (MCS- modulation and coding scheme) thứ nhất hoặc bảng MCS thứ hai trong đó tốc độ mã thấp hơn so với tốc độ mã tối thiểu được chỉ rõ trong bảng MCS thứ nhất được chỉ rõ, và bộ điều khiển mà điều khiển riêng biệt các điều kiện truyền đối với việc truyền UL theo loại của bảng MCS cần được áp dụng, để điều khiển một cách hợp lý mỗi trường hợp sử dụng ngay cả khi các trường hợp sử dụng có các yêu cầu khác nhau cùng tồn tại trong hệ thống truyền thông vô tuyến.

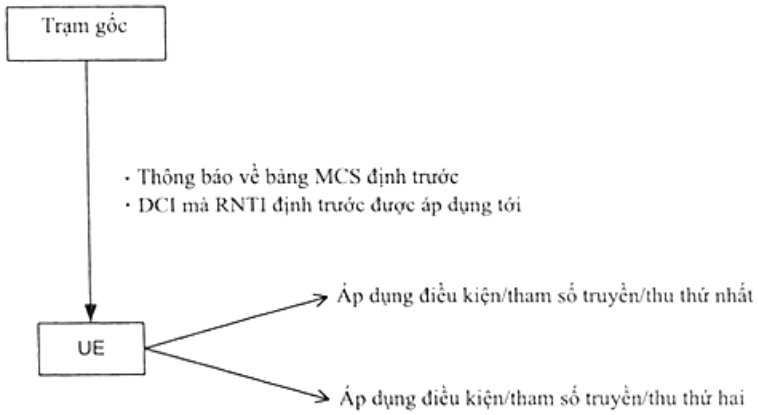


FIG. 3

(11) **1-0054397 B**

(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257517/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-08457

(85) 29/12/2021

(22) 16/06/2020

(86) PCT/US2020/037913 16/06/2020

(30) 62/862,450 17/06/2019 US
62/910,145 03/10/2019 US
62/932,246 07/11/2019 US

(87) WO2020/257187 24/12/2020

(51) ***H04W 68/02***; *H04W 88/06; H04W 76/28*

(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Alec Brusilovsky (US); Xiaoyan Shi (CN); Ulises Olvera-Hernandez (CA); Guanzhou Wang (CA); Saad Ahmad (CA); Samir ferdi (CA); Behrouz Aghili (SE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU)**

(57) Phương pháp sử dụng trong thiết bị thu/phát không dây (WTRU) truy cập cả mạng thứ nhất và mạng thứ hai để nhận các khung vô tuyến từ mỗi mạng trong mạng thứ nhất và mạng thứ hai được đề xuất. Phương pháp này bao gồm: lấy lần gọi tìm (PO) thứ nhất làm PO hiện tại của mạng thứ nhất và PO thứ hai làm PO hiện tại của mạng thứ hai; xác định xem có xung đột PO giữa PO thứ nhất và PO thứ hai hay không, với điều kiện khi có xung đột PO, chọn một mạng từ mạng thứ nhất và mạng thứ hai, và gửi yêu cầu đến mạng đã chọn; nhận, từ mạng đã chọn, một thông số tránh xung đột tương ứng với yêu cầu; tính toán PO thứ ba cho mạng đã chọn bằng thông số tránh xung đột và sử dụng PO thứ ba làm PO hiện tại của mạng đã chọn.

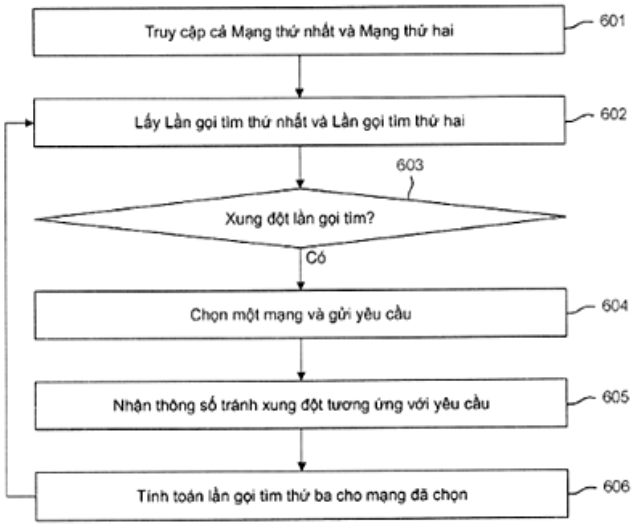


HÌNH 6A

(11) **1-0054398 B**

(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257518/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05930

(85) 23/09/2021

(22) 26/02/2020

(86) PCT/US2020/019920 26/02/2020

(30) 62/811,358 27/02/2019 US
62/816,753 11/03/2019 US
62/850,973 21/05/2019 US

(87) WO2020/176635 03/09/2020

(51) ***G06K 9/36****; H04B 1/66*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã viđeo. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị tạo mã viđeo, phương tiện đọc được bằng máy tính, bộ giải mã và bộ mã hóa. Cơ chế này bao gồm việc nhận dòng bit bao gồm lát và các tập hợp thông số thích ứng (APS) bao gồm các loại APS, trong đó mỗi APS bao gồm bộ nhận dạng (ID) của APS, và trong đó các ID của APS đối với các loại APS được ấn định liên tiếp qua các không gian giá trị khác nhau. Cơ chế còn bao gồm việc giải mã lát sử dụng các thông số từ các APS. Cơ chế này còn bao gồm việc chuyển tiếp lát để hiển thị dưới dạng một phần của chuỗi viđeo được giải mã.

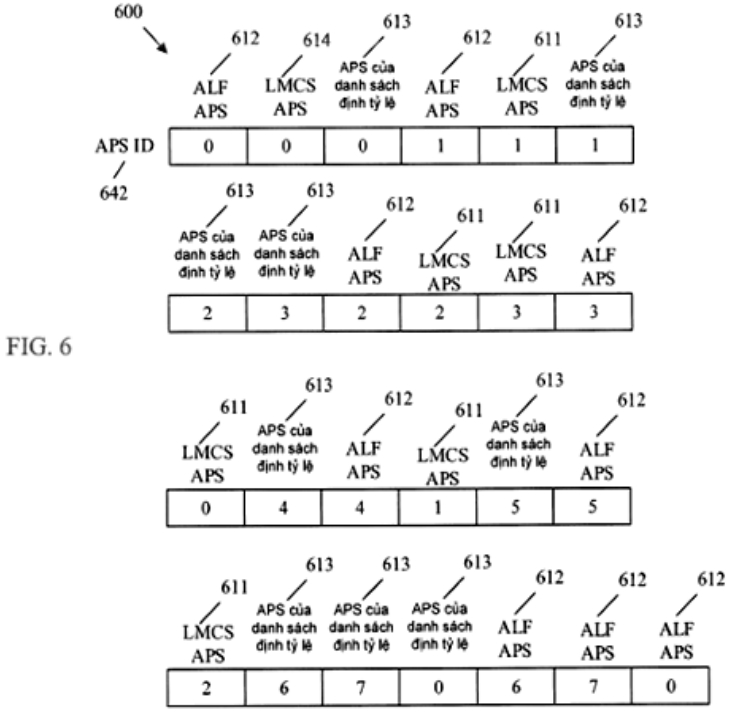


FIG. 6

(11) **1-0054399 B**

(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257540/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02835

(85) 05/05/2022

(22) 06/10/2020

(86) PCT/US2020/054454 06/10/2020

(30) 62/911,808 07/10/2019 US

(87) WO2021/022273 04/02/2021

(51) ***H04N 19/52***; *H04N 7/12*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ VIĐEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế mã viđeo. Cơ chế này bao gồm thu dòng bit mà bao gồm ảnh hiện tại và cấu trúc cú pháp danh sách ảnh tham chiếu (ref_pic_list_struct()) mà bao gồm số lượng mục nhập tham chiếu (num ref entries) được ràng buộc nằm trong đoạn từ 0 đến kích cỡ bộ đệm ảnh được giải mã lớn nhất cộng độ dịch. Ảnh hiện tại được giải mã dựa trên ref pic list struct() để tạo ra ảnh được giải mã. Ảnh được giải mã được chuyển tiếp để hiển thị như là một phần của chuỗi viđeo được giải mã.

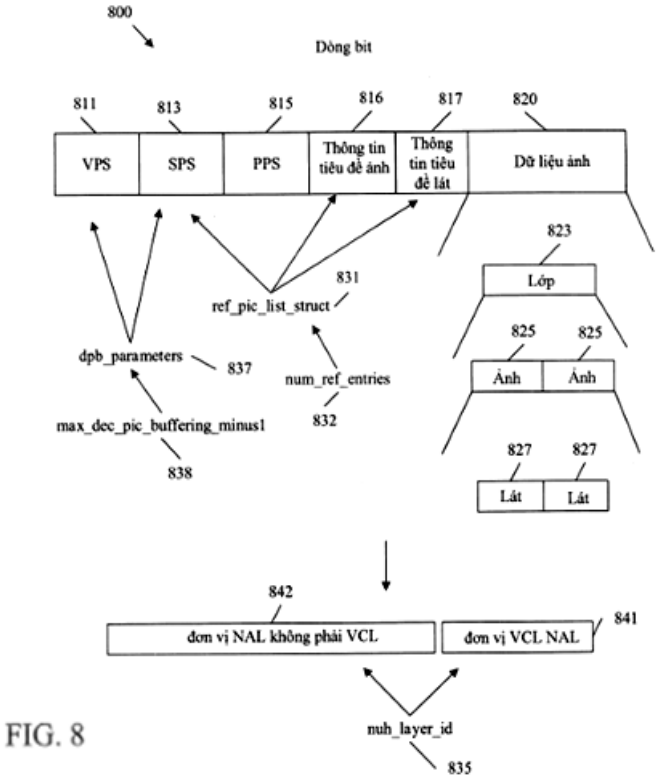


FIG. 8

(11) **1-0054400 B**

(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257541/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2022-05441

(22) 26/08/2022

(51) ***B82Y 30/00***; *C09D 5/14; C01G 9/02; C09D 5/00; B82Y 40/00; C01G 9/00*

(73) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Trúc Vy (VN); Nguyễn Thiên Vương (VN); Lê Trọng Lư (VN); Ngô Thanh Dung (VN); Đào Phi Hùng (VN); Trần Đại Lâm (VN); Vũ Quốc Trung (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP HẠT NANO LAI ZNO-AG ƯA HỮU CƠ KHÁNG KHUẨN**

(57) Sáng chế này đề cập đến quy trình tổng hợp hạt lai ZnO-Ag phân tán tốt trong dung môi hữu cơ không phân cực và có hoạt tính kháng khuẩn cao. Hạt nao lai theo sáng chế được tổng hợp từ hạt nano ZnO thương mại lai ghép với hạt nano Ag bằng phương pháp phân hủy nhiệt muối AgNO3 trong dung môi hữu cơ có nhiệt độ sôi cao. Hạt nano lai ZnO-Ag thu được từ qui trình này có cấu trúc dạng core-satellistes. hạt nano Ag bám xung quanh bề mặt của hạt nano ZnO, bề mặt được bao bọc bởi các hợp chất lưỡng cực oleyamine hoặc axit oleic, phân tán tốt trong dung môi không phân cực. có độ rộng vùng cấm thấp (Eg ~ 2,6 eV), hoạt động xúc tác quang trong phạm vi rộng từ vùng từ ngoại đến vùng khả kiến và có hoạt tính kháng khuẩn cao.

(11) **1-0054401 B**
(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257542/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/01/2019 370 A
(21) 1-2018-04980
(85) 22/12/2014
(22) 22/11/2013
(86) PCT/US2013/071364 22/11/2013
(30) 13/691,316 30/11/2012 US
(87) WO2014/085206 05/06/2014
(51) ***A43B 1/04***; *A43B 23/04; D04B 1/18; D04B 1/10; D04B 1/12; A43B 23/02; A43C 5/00*
(62) 1-2014-04272
(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America
(72) Podhajny Daniel (UY); Shaffer Benjamin A. (GB); Toraya Erin E. (US); Williams Robert C. Jr. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

# (54) MŨ GIÀY GẮN CHẶT VÀO KẾT CẤU ĐẾ GIÀY ĐỂ TẠO RA GIÀY DÉP

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép có thể có mũ giày với bộ phận dệt kim. Theo cách riêng biệt hoặc kết hợp, bộ phận dệt kim có thể bao gồm các vùng có các độ chống kéo giãn khác nhau; bộ phận dệt kim tạo ra vành cổ giày có kết cấu dệt kim nửa khổ; mũ giày bao gồm dảnh sợi có các đoạn được đan bên trong bộ phận dệt kim, và các đoạn này được bố trí liền kề ngay sát với nhau; dảnh sợi tạo ra các vòng, các cặp vòng được bố trí liền kề ngay sát với nhau và được tạo kết cấu để tiếp nhận dây buộc; và bộ phận dệt kim bao gồm chất liệu polyme dẻo nhiệt, và dảnh sợi không được liên kết với chất liệu polyme dẻo nhiệt.

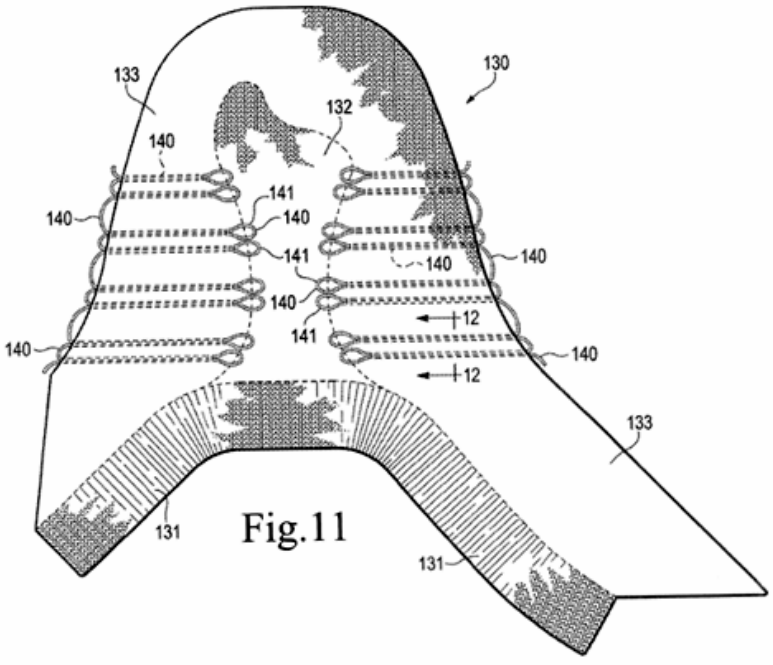


Fig.11

(11) **1-0054402 B**

(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257544/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-03139

(85) 15/05/2023

(22) 27/09/2021

(86) PCT/US2021/052215 27/09/2021

(30) 17/100,648 20/11/2020 US

(87) WO2022/108660 A1 27/05/2022

(51) ***G01S 19/42***; *G01S 19/07*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) Muthuraman, Kannan (IN); Biacs, Zoltan (US); Luo, Ning (US); Blumstein, Ronald (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ TRẠM DI ĐỘNG ĐỂ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CỦA TRẠM DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và trạm di động để xác định vị trí của trạm di động và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính. Phương pháp, thiết bị và hệ thống được bộc lộ để cung cấp dữ liệu hỗ trợ quỹ đạo được sửa đổi cho trạm di động để xác định vị trí của chính nó bằng cách sử dụng hệ thống vệ tinh dẫn đường toàn cầu (global navigation satellite system - GNSS). Dữ liệu hỗ trợ quỹ đạo được sửa đổi có thể bao gồm thông tin quỹ đạo được dự đoán cho các vệ tinh GNSS được kết hợp với dữ liệu độ lệch tâm pha anten cho một hoặc nhiều vệ tinh GNSS. Dữ liệu độ lệch tâm pha anten có thể chỉ ra khoảng cách lệch từ khối tâm vệ tinh GNSS đến vị trí trên anten của vệ tinh GNSS tương ứng. Dữ liệu hỗ trợ quỹ đạo được sửa đổi có thể ở trong hệ quy chiếu cố định tâm trái đất (earth-centered earth-fixed - ECEF) và dữ liệu độ lệch tâm pha anten có thể ở trong hệ quy chiếu thể tâm.

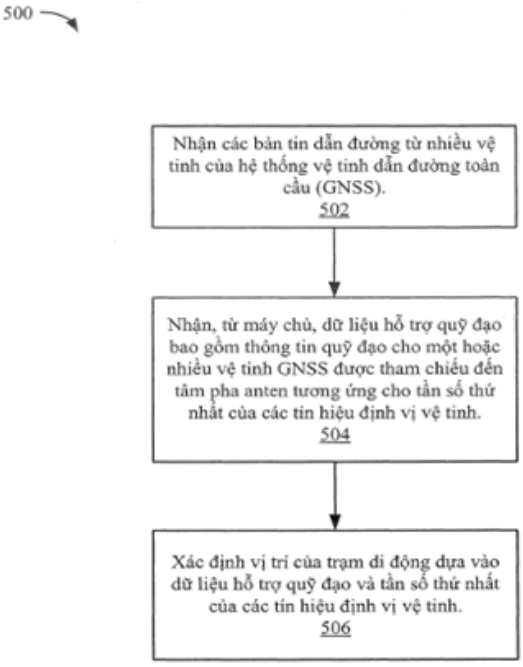


**Fig.5**

(11) **1-0054403 B**

(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257545/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-07399

(85) 25/10/2018

(22) 23/03/2017

(86) PCT/US2017/023793 23/03/2017

(30) 62/315,262 30/03/2016 US
62/366,152 25/07/2016 US

(87) WO2017/172479 05/10/2017

(51) ***H04W 72/04***

(62) 1-2018-04748

(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Martino M. FREDA (CA); Benoit PELLETIER (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hoạt động trong WTRU có thể bao gồm bước phát, từ WTRU đến eNB, yêu cầu các tài nguyên SPS bao gồm tính chu kỳ của các tài nguyên SPS theo yêu cầu và độ lệch định thời biểu thị thời gian mà trong đó WTRU dự kiến có tài nguyên SPS được phân bổ. Phương pháp có thể còn bao gồm bước thu, bởi WTRU từ eNB, để phản hồi yêu cầu được phát về các tài nguyên SPS, cấu hình SPS. Độ lệch định thời của yêu cầu được phát có thể bao gồm độ lệch số khung con (SFN) so với SFN 0 của WTRU. Cấu hình SPS thu được có thể tương ứng với giao diện PC5 và cấu hình SPS có thể thu được qua kênh điều khiển vật lý đường xuống (PDCCH).

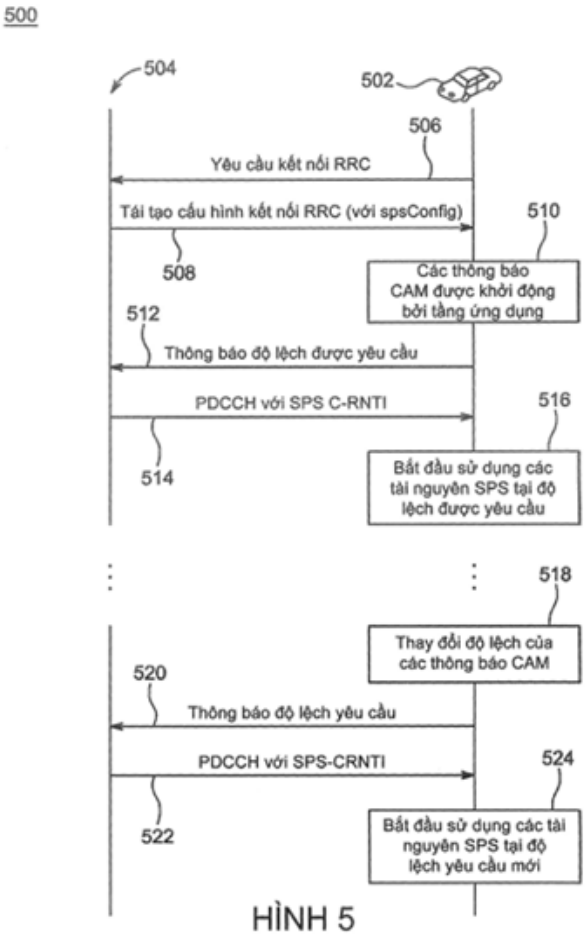


HÌNH 5

(11) **1-0054404 B**
(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257546/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 30/01/2020 382 A
(21) 1-2019-05908
(85) 24/10/2019
(22) 25/04/2018
(86) PCT/JP2018/016716 25/04/2018
(30) 2017-090167 28/04/2017 JP
2018-083301 24/04/2018 JP
(87) WO2018/199128 01/11/2018
(51) ***H05K 1/02***; *H05K 9/00*
(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) Takakura, Hayato (JP); Kawamura, Yoshihiro (JP); Wakaki, Shuichi (JP); Shibata, Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

# (54) BẢNG MẠCH NỐI DÂY MỀM DẺO VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây mềm dẻo bao gồm lớp cách điện thứ nhất, dây dẫn được bố trí ở một phía theo chiều độ dày của lớp cách điện thứ nhất, lớp cách điện thứ hai được bố trí ở một phía theo chiều độ dày của dây dẫn, lớp bảo vệ được bố trí ở một phía theo chiều độ dày của lớp cách điện thứ hai, và lớp cách điện thứ ba được bố trí ở một phía theo chiều độ dày của lớp bảo vệ. Lớp bảo vệ bao gồm lớp dẫn điện và hai lớp chắn kẹp lớp dẫn điện vào giữa theo chiều độ dày. Lớp dẫn điện được lựa chọn từ kim loại thuộc nhóm 11, và chu kỳ thứ tư và chu kỳ thứ năm trong bảng tuần hoàn, và lớp chắn được lựa chọn từ kim loại thuộc các nhóm từ 4 đến 10, và các chu kỳ từ thứ tư đến thứ sáu trong bảng tuần hoàn.

FIG.2

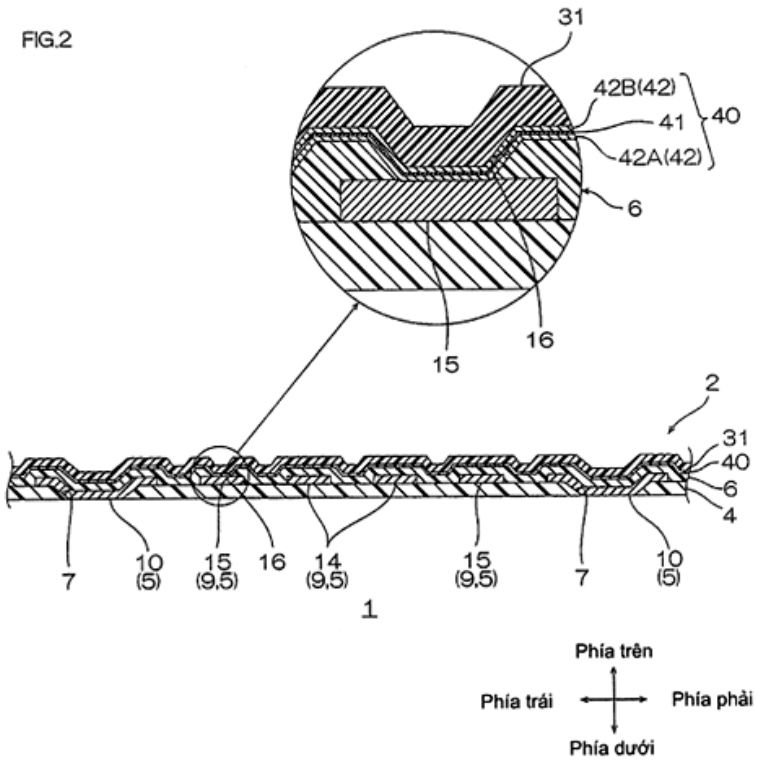

(11) **1-0054405 B**

(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257553/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03454

(85) 02/06/2022

(22) 05/11/2020

(86) PCT/EP2020/081097 05/11/2020

(30) 19207536.4 06/11/2019 EP

(87) WO2021/089683 14/05/2021

(51) ***C07D 413/14***; *A61P 11/00; C07D 417/14; A61P 9/00; A61K 31/454; A61P 25/00*

(73) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT** (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany

(72) Delbeck, Martina (DE); Hahn, Michael (DE); Müller, Thomas (DE); Dietz, Lisa (DE); Platzk, Magdalena (DE); Meibom, Daniel (DE); Buchgraber, Philipp (AT); Lindner, Niels (DE); Becker-Pelster, Eva Maria (DE); Schmeck, Carsten (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ ADRENERGIC ADRA2C, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các carboxamit dị vòng được thế mới, thuốc chứa các hợp chất này để điều trị và/hoặc ngăn ngừa các bệnh, cụ thể là để điều trị và/hoặc ngăn ngừa chứng khó thở bao gồm chứng khó thở do ngủ như chứng ngưng thở khi ngủ do tắc nghẽn và ngưng thở khi ngủ do trung ương, chứng ngáy (ngáy nguyên phát và ngáy do tắc nghẽn), chứng khó nuốt, các rối loạn mạch tim và ngoại biên bao gồm bệnh vi mạch do đái tháo đường và các rối loạn của hệ thần kinh trung ương và ngoại biên bao gồm các rối loạn thoái hóa thần kinh và viêm thần kinh.

(11) **1-0054406 B**

(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257692/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-05879

(85) 31/08/2023

(22) 29/01/2022

(86) PCT/CN2022/074884 29/01/2022

(30) 202110184266.6 10/02/2021 CN

(87) WO2022/171021 18/08/2022

(51) ***H04W 28/06***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) Du, Rui (CN); Zhang, Qian (CN); Han, Xiao (CN); Yang, Xun (CN); Liu, Chenchen (CN); Zhang, Meihong (CN); Sun, Yingxiang (CN); Zhang, Yun (CN); Li, Yang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị truyền tạo ra đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU), và gửi PPDU; và thiết bị thu thu PPDU, và xử lý M chuỗi được mang trong PPDU. PPDU được thể hiện theo sáng chế bao gồm trường thứ nhất, trường thứ nhất được sử dụng để mang M chuỗi, M chuỗi tương ứng với M luồng thời gian-không gian, một chuỗi tương ứng với một luồng thời gian-không gian, và M là số nguyên dương. Ngoài ra, M chuỗi bao gồm chuỗi thứ nhất, năng lượng tương quan chéo giữa chuỗi thứ nhất và ít nhất hai trong số M chuỗi trong phạm vi độ dài của chuỗi bù Golay là không khi M lớn hơn 2, năng lượng búp bên tự tương quan của chuỗi thứ nhất trong phạm vi độ dài của chuỗi bù Golay là không, chuỗi thứ nhất được nhận dựa trên chuỗi ước lượng kênh (channel estimation, CE), và chuỗi bù Golay được sử dụng để cấu thành chuỗi CE. Theo phương pháp được đề xuất theo sáng chế, hiệu quả gửi chuỗi có thể được cải thiện một cách hiệu quả.

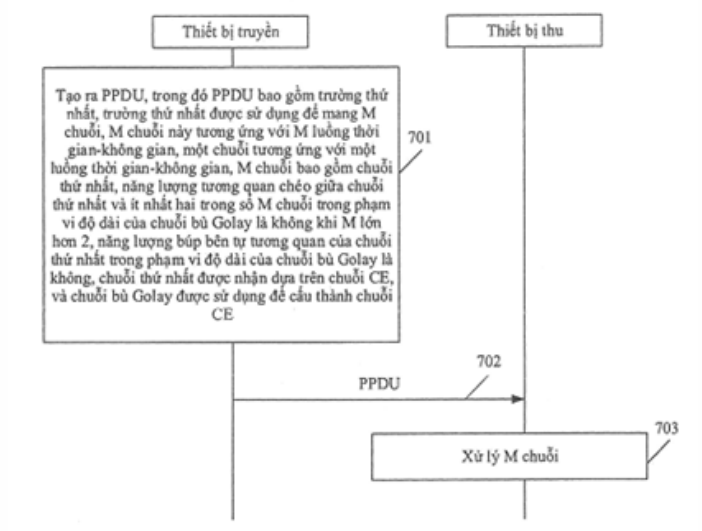


Fig.7

(11) **1-0054407 B**

(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257694/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-01012

(85) 18/02/2022

(22) 16/07/2020

(86) PCT/US2020/042343 16/07/2020

(30) 62/876,251 19/07/2019 US
63/037,208 10/06/2020 US
63/037,196 10/06/2020 US

(87) WO2021/016039 28/01/2021

(51) ***A43B 5/02***; *A43B 13/12; B29D 35/06; A43B 3/00; A43B 13/04; A43B 13/14*

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) Farr, Isaac (US); Walker, Jeremy D. (US); Wright, Zachery C. (US); Frazier, Devon (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GIÀY DÉP BAO GỒM PHẦN MŨ VÀ PHO MŨI**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép bao gồm phần mũ, tấm bao gồm nhựa polyolefin thứ nhất, và pho mũi được mô tả ở đây. Pho mũi được liên kết với bề mặt của phần mũ, bề mặt của tấm, hoặc cả hai. Pho mũi mềm dẻo hơn hoặc ít cứng hơn tấm. Sáng chế cũng mô tả phương pháp sản xuất giày dép.

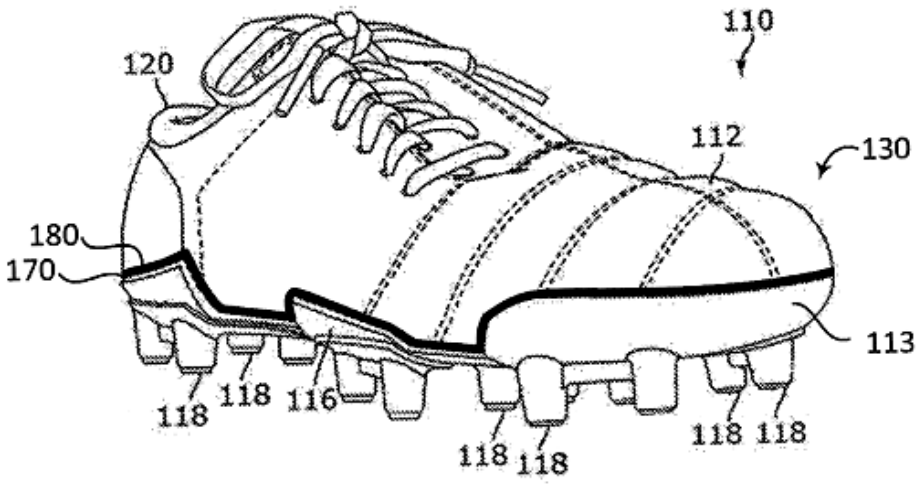


FIG. 1A

(11) **1-0054408 B**
(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257696/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/04/2022 409 A
(21) 1-2022-00502
(85) 24/01/2022
(22) 30/07/2020
(86) PCT/US2020/044127 30/07/2020
(30) 16/526,608 30/07/2019 US
(87) WO2021/021970 A1 04/02/2021
(51) ***G10L 15/22***; *G06K 9/00; G06F 3/01; G06F 3/16*
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
5775 Morehouse Drive ATTN: International IP Administration San Diego, California 92121-1714 (US)
(72) YUN, Sungrack (KR); KANG, Young Mo (KR); JANG, Hye Jin (KR); KIM, Byeonggeun (KR); HWANG, Kyu Woong (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH BIỂU DIỄN ÂM ĐẦU VÀO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp xử lý tín hiệu âm thanh biểu diễn âm đầu vào và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị để xử lý tín hiệu âm thanh biểu diễn âm đầu vào bao gồm bộ phát hiện tay được tạo cấu hình để tạo ra chỉ báo thứ nhất đáp ứng với việc phát hiện ít nhất một phần của tay trên ít nhất một phần của thiết bị. Thiết bị còn bao gồm hệ thống nhận dạng giọng nói tự động được tạo cấu hình để được kích hoạt, đáp ứng với chỉ báo thứ nhất, để xử lý tín hiệu âm thanh.

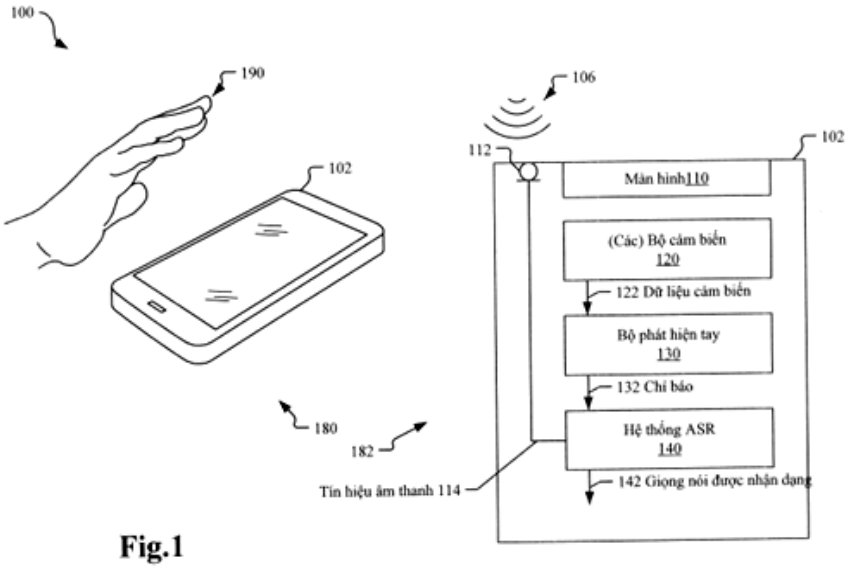


**Fig.1**

(11) **1-0054409 B**

(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258000/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/03/2018 360 A

(21) 1-2017-04560

(85) 15/11/2017

(22) 15/04/2016

(86) PCT/CA2016/050444 15/04/2016

(30) 62/149,015 17/04/2015 US

(87) WO2016/165027 20/10/2016

(51) ***C22B 3/16***; *C01G 49/00; C22B 15/00; C25C 1/12; C22B 23/00; C22B 3/26; C01G 3/00; C22B 17/00*

(73) **JETTI RESOURCES, LLC** (US)
2010 8th Street, Boulder, CO 80302, United States of America

(72) Dixon, David (CA); Olvera Olmedo, Oscar (MX); Asselin, Edouard (CA); Ghahremaninezhad, Ahmad (IR); Ren, Zihe (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI KIM LOẠI TỪ SULFUA KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi kim loại từ sulfua kim loại bao gồm bước cho sulfua kim loại này tiếp xúc với dung dịch sulfat có tính axit chứa sắt(III) sulfat và chất phản ứng có nhóm chức thiocacbonyl, trong đó nồng độ của chất phản ứng trong dung dịch sulfat có tính axit là đủ để làm tăng tốc độ chiết ion kim loại so với dung dịch sulfat có tính axit không chứa chất phản ứng này, để sản xuất dung dịch mang chứa ion kim loại này.

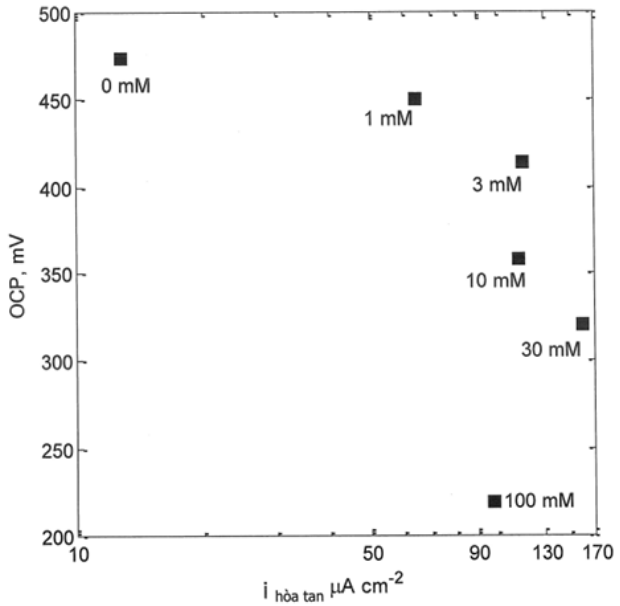


Fig. 1

(11) **1-0054410 B**

(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258097/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-03643

(85) 18/06/2021

(22) 07/11/2019

(86) PCT/KR2019/015017 07/11/2019

(30) 10-2018-0148820 27/11/2018 KR

(87) WO2020/111560 04/06/2020

(51) ***H02S 50/00***; *G01R 21/06; G06F 30/00; H02H 3/24; H02S 40/36; G01R 19/165; G08C 17/02*

(73) **NANOOMENERGY CO., LTD.** (KR)
B1, 131, Doryeong-ro, Jeju-si Jeju-do 63126, Republic of Korea

(72) YANG, Jihyeok (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN CÂN BẰNG QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để điều khiển cân bằng quang điện, hệ thống bao gồm: các mô đun quang điện trong đó các mô đun quang điện được mắc nối tiếp với nhau; các bộ điều khiển cân bằng nút để tắt và chuyển đổi các mô đun quang điện được kết nối khi dữ liệu đo thấp hơn dữ liệu điều khiển dòng điện, điện áp, và điện năng đã thiết đặt để điều khiển; bộ nút mạng để lưu trữ dữ liệu đo được; mô đun điều khiển thời gian thực để phân loại, so sánh và phân tích dữ liệu đo được, lưu trữ chúng trong cơ sở dữ liệu, và truyền lệnh điều khiển đến bộ nút mạng; và máy chủ thông tin tích hợp để giám sát các thiết bị thành phần phát điện quang điện và các giá trị đo được, phân tích và xử lý thông tin hồ sơ của các thiết bị thành phần, và cung cấp thông tin này đến mô đun điều khiển thời gian thực.

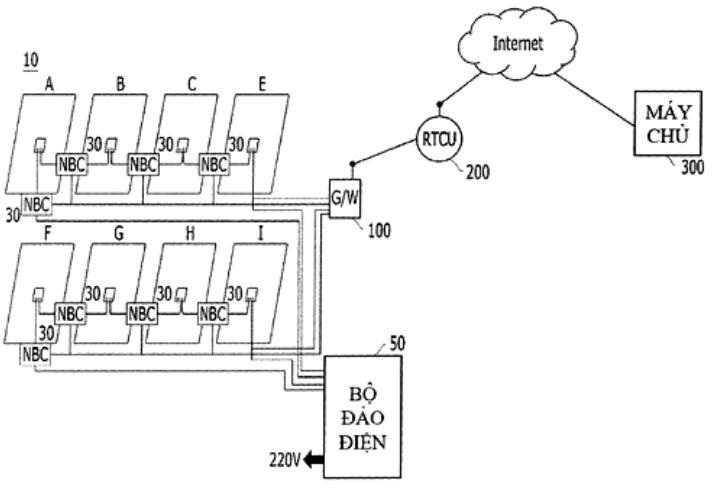


Fig.2

(11) **1-0054411 B**

(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258098/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-03529

(85) 15/06/2021

(22) 07/11/2019

(86) PCT/KR2019/015018 07/11/2019

(30) 10-2018-0148821 27/11/2018 KR

(87) WO2020/111561 04/06/2020

(51) ***H02S 50/00***; *G01R 21/06; G06N 20/00; H02H 3/24; H02S 40/36; G01R 19/165; G08C 17/02*

(73) **NANOOMENERGY CO., LTD.** (KR)
B1, 131, Doryeong-ro, Jeju-si Jeju-do 63126, Republic of Korea

(72) YANG, Jihyeok (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN PHÁT ĐIỆN QUANG ĐIỆN MẶT TRỜI DỰA TRÊN HỌC MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp điều khiển phát điện quang điện dựa trên học máy, hệ thống bao gồm: các mô đun quang điện; các bộ điều khiển nút để tắt mô đun quang điện được kết nối khi dữ liệu dòng điện, điện áp và năng lượng đo được không đáp ứng dữ liệu điều khiển; bộ nút mạng để lưu trữ dữ liệu đo được; mô đun khiều khiển thời gian thực để phân loại, so sánh và phân tích và lưu trữ dữ liệu, và truyền lệnh điều khiển đến bộ nút mạng; và học máy để giám sát thiết bị và dữ liệu, nghiên cứu dựa trên học máy, và trích xuất dữ liệu được yêu cầu để điều khiển phát điện quang điện để cung cấp dữ liệu dịch vụ điều khiển theo kết quả mô hình hóa đã thực hiện.

Fig.6

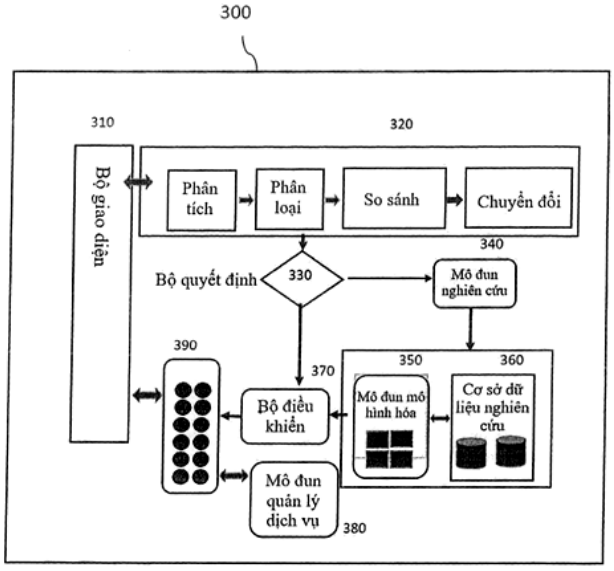

(11) **1-0054412 B**
(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258119/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/08/2020 389 A
(21) 1-2020-02742
(85) 14/05/2020
(22) 22/11/2017
(86) PCT/JP2017/042019 22/11/2017
(87) WO2019/102545 31/05/2019
(51) ***H02P 29/00***
(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION** (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 Japan
(72) MIYAUCHI Toshihiko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

# (54) THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN SỰ SUY GIẢM PHƯƠNG TIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán sự suy giảm phương tiện mà trong đó điện áp của động cơ điện (6) và dòng điện của nó, được phát hiện một cách tương ứng theo đó, được chuyển đổi bởi bộ chuyển đổi truyền dữ liệu (86) thành dữ liệu phù hợp cho việc truyền; theo dữ liệu được truyền nhờ sử dụng (các) đường dây truyền thông (10), sự bất thường của động cơ điện (6) và/hoặc phương tiện máy móc (7) được chẩn đoán bởi bộ chẩn đoán phương tiện (940); dựa vào kết quả được chẩn đoán bởi bộ chẩn đoán phương tiện (940), phần lỗi và/hoặc yếu tố lỗi được đánh giá bởi bộ đánh giá phần/yếu tố lỗi (946); dựa vào kết quả thu được bởi bộ đánh giá phần/yếu tố lỗi (946), phương pháp giải quyết hoặc xử lý lỗi được lựa chọn bởi bộ lựa chọn phương pháp xử lý lỗi (947); và ngoài ra, nội dung thu được bởi bộ lựa chọn phương pháp xử lý lỗi (947) được hiển thị trên bộ hiển thị (96).

FIG. 1

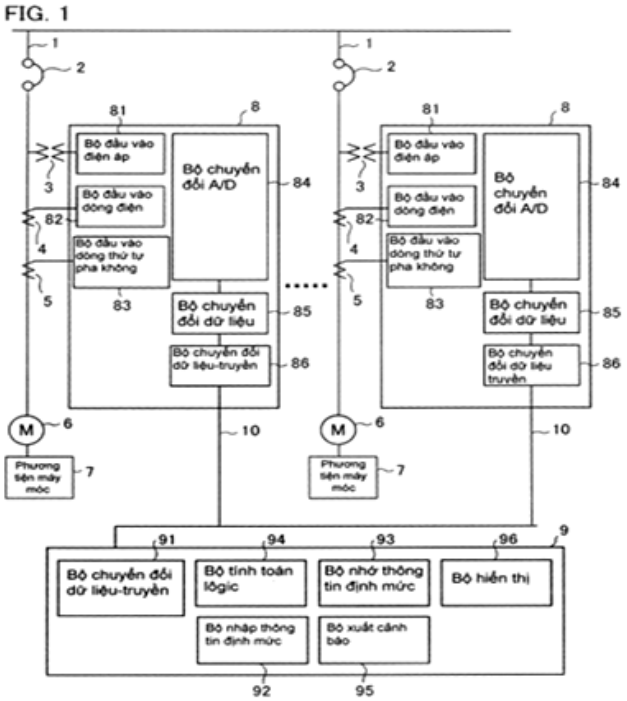

(11) **1-0054413 B**
(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258121/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/10/2021 403 A
(21) 1-2021-04578
(85) 23/07/2021
(22) 11/11/2019
(86) PCT/US2019/060694 11/11/2019
(30) 62/785,438 27/12/2018 US
(87) WO2020/139467 02/07/2020
(51) ***A43B 13/14***; *A43C 1/06; A43C 11/14; A43C 1/00*
(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
(72) CROSS, Tory M. (US); LEVY, Cassidy R. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép bao gồm cấu trúc đế và bộ phận dẫn hướng được gắn vào mặt trong của cấu trúc đế. Mặt ngoài phần của phần dưới của mũ giày được gắn vào mặt trong của cấu trúc đế, mũ giày và bộ phận dẫn hướng tạo thành đường thông. Bộ phận chịu kéo kéo dài dọc theo bộ phận dẫn hướng trong đường thông, và kéo dài ra khỏi đường thông ở mặt giữa và/hoặc mặt bên của mũ giày. Độ căng tăng lên ở bộ phận chịu kéo giúp điều chỉnh cấu trúc đế cho phù hợp với bàn chân nằm trong mũ giày. Phương pháp sản xuất giày dép bao gồm bước đặt mũ giày lên khuôn giày, phết chất kết dính lên mặt trong của cấu trúc đế, đặt bộ phận dẫn hướng lên chất kết dính, bộ phận chịu kéo lên bộ phận dẫn hướng, và mặt trong của cấu trúc đế tựa vào mặt ngoài của mũ giày.

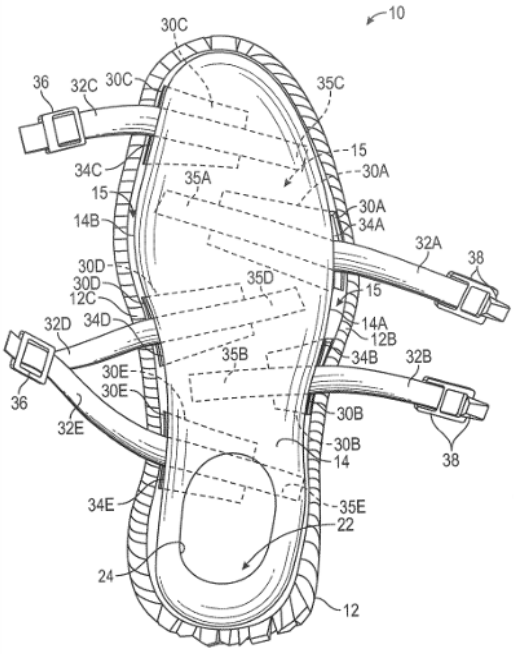

FIG. 2

(11) **1-0054414 B**
(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258162/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 03/02/2025 442AS A
(21) 1-2024-05485
(85) 18/06/2021
(22) 08/11/2019
(86) PCT/US2019/060405 08/11/2019
(30) 62/770,313 21/11/2018 US
16/665,815 28/10/2019 US
(87) WO2020/106468 28/05/2020
(51) ***C07F 7/24***; *H01L 31/18; H01L 31/0392; H01L 31/032; H01L 31/036*
(62) 1-2021-03675
(73) **HUNT PEROVSKITE TECHNOLOGIES, L.L.C.** (US)
1900 N. Akard Street, Dallas, TX 75201, United States of America
(72) IRWIN, Michael, D. (US); HOLLAND, Michael (US); ANDERSON, Nicholas (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT LIỆU PEROVSKIT VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮNG ĐỌNG VẬT LIỆU PEROVSKIT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu perovskit có mạng tinh thể perovskit có công thức là $C_xM_yX_z$, trong đó x, y và z là các số thực. Các cation hữu cơ cỡ lớn nằm gần bề mặt hoặc biên hạt của mạng tinh thể perovskit này. C bao gồm một hoặc nhiều cation được chọn từ nhóm bao gồm kim loại nhóm 1, kim loại nhóm 2, metylamoni, formamidini, guanidini và eten tetramin. M bao gồm một hoặc nhiều kim loại, mỗi kim loại này được chọn từ nhóm bao gồm Be, Mg, Ca, Sr, Ba, Fe, Cd, Co, Ni, Cu, Ag, Au, Hg, Sn, Ge, Ga, Pb, In, Tl, Sb, Bi, Ti, Zn, Cd, Hg và Zr, và sự kết hợp của chúng. X bao gồm một hoặc nhiều anion, mỗi anion này được chọn từ nhóm bao gồm halogenua, sulfua, selenua, và sự kết hợp của chúng.

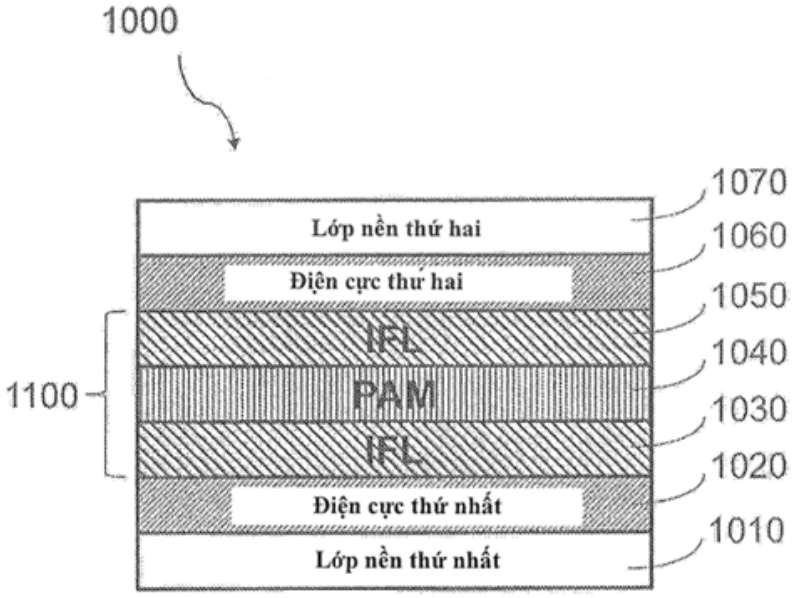

FIG. 1

(11) **1-0054415 B**
(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258185/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/05/2021 398 A
(21) 1-2021-01151
(85) 05/03/2021
(22) 01/08/2019
(86) PCT/JP2019/030216 01/08/2019
(30) 2018-151735 10/08/2018 JP
(87) WO2020/031841 A1 13/02/2020
(51) ***B01J 35/04***; *F01N 3/28; B01D 53/94*
(73) 1. **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
2. **VITESCO TECHNOLOGIES GMBH** (DE)
Vahrenwalder Str. 9, D-30165 Hannover, Germany
(72) Hiroyuki Horimura (JP); Kosaku Ito (JP); Francois Jayat (FR); Daiji Kawaguchi (JP); Kazuhisa Maeda (JP); Sven Seifert (DE); Michael Voit (DE)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) **CƠ CẤU XÚC TÁC**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu xúc tác cho phép tăng độ bền của chi tiết mang xúc tác có các lỗ. Tấm phẳng (52) và tấm lượn sóng (54) có các lỗ (64), vùng liên kết giữa tấm phẳng (52) và tấm lượn sóng (54) được tạo ra ở vùng đầu dòng thứ nhất (70) bao gồm một đầu (42a) của chi tiết mang xúc tác (42); và vùng liên kết giữa chi tiết mang xúc tác (42) và ống trụ ngoài (44) được tạo ra ở vùng đầu dòng thứ hai (72) bao gồm vùng đầu dòng thứ nhất (70) và rộng hơn vùng đầu dòng thứ nhất (70) theo hướng của đường trục.

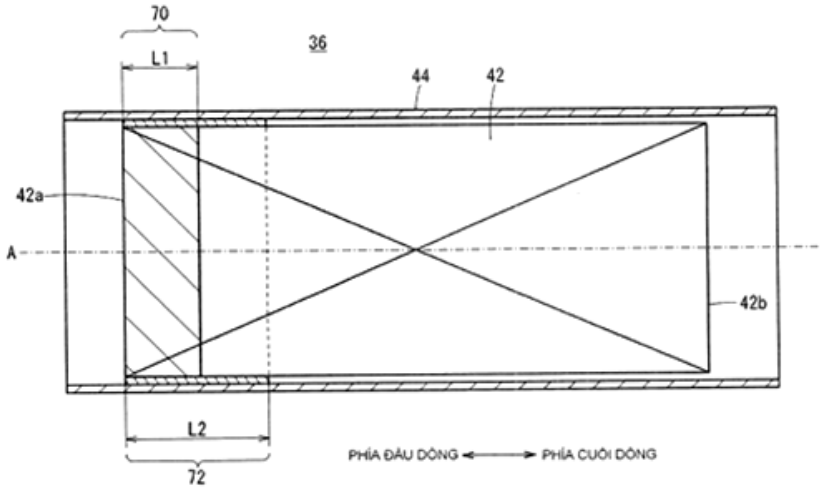


FIG. 7

(11) **1-0054416 B**
(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258208/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/01/2022 406 A
(21) 1-2021-07529
(85) 24/09/2015
(22) 14/03/2014
(86) PCT/US2014/027104 14/03/2014
(30) 61/785,763 14/03/2013 US
(87) WO2014/152236 25/09/2014
(51) ***A61K 9/20***; *C07D 213/75; A61P 9/04; A61K 31/00*
(62) 1-2015-03512
(73) 1. **AMGEN INC.** (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320-1799, United States of America
2. **CYTOKINETICS, INC.** (US)
280 E. Grand Avenue, South San Francisco, CA 94080, United States of America
(72) BI, Mingda (US); KUEHL, Robert (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MUỐI DIHYDROCLORUA MONOHYDRAT CỦA OMECAMTIV MECARBIL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất muối dihydroclorua monohydrat của omecamtiv mecarbil và dược phẩm chứa muối này.

(11) **1-0054417 B**

(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258209/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2022-00437

(85) 21/01/2022

(22) 24/06/2020

(86) PCT/CN2020/098250 24/06/2020

(30) 201910569433.1 27/06/2019 CN

(87) WO2020/259623 30/12/2020

(51) ***G06F 8/34***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) TAN, Wei (CN); YU, Tanqi (CN); ZHI, Qucheng (CN); LI, Yu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VẼ TRANG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển vẽ trang, thiết bị điện tử, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thập chỉ dẫn vẽ dành cho trang thứ nhất, trong đó chỉ dẫn vẽ này được dùng để chỉ dẫn vẽ trang thứ nhất, trang thứ nhất này bao gồm phần điều khiển thứ nhất, và phần điều khiển thứ nhất này bao gồm ít nhất một phần điều khiển con; và nếu xác định được rằng tồn tại hình ảnh tương ứng với phần điều khiển thứ nhất, và phần điều khiển thứ nhất và phần điều khiển con trong phần điều khiển thứ nhất này không được cập nhật, thì vẽ phần điều khiển thứ nhất dựa trên hình ảnh tương ứng với phần điều khiển thứ nhất này, hoặc nếu xác định được rằng không tồn tại hình ảnh tương ứng với phần điều khiển thứ nhất, hoặc phần điều khiển thứ nhất hoặc phần điều khiển con trong phần điều khiển thứ nhất này được cập nhật, thì tạo ra hình ảnh tương ứng với phần điều khiển thứ nhất và vẽ phần điều khiển thứ nhất này. Theo cách này, thì hiệu quả vẽ trang được cải thiện.

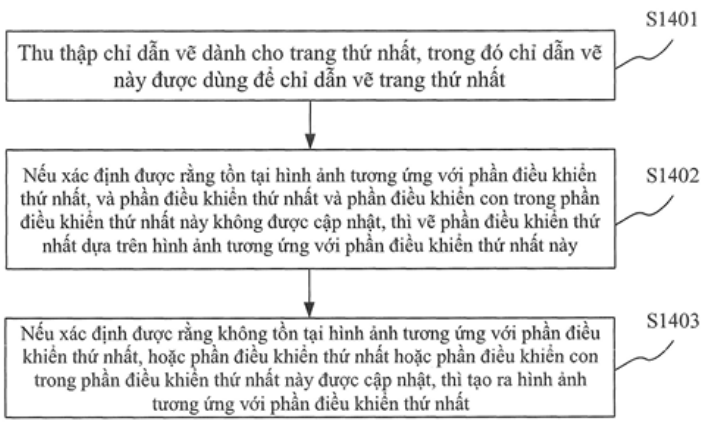


Fig.14

(11) **1-0054418 B**
(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258211/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/04/2023 421 A
(21) 1-2022-08590
(85) 28/12/2022
(22) 27/05/2021
(86) PCT/US2021/034586 27/05/2021
(30) 63/032,688 31/05/2020 US
(87) WO2021/247375 09/12/2021
(51) ***A43B 13/20***; *A43B 13/18; A43B 3/00; A43B 21/26; A43B 13/16*
(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
(72) JAMES, Dervin A. (US); SCHINDLER, Eric S. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CẤU TRÚC ĐẾ VÀ SẢN PHẨM GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc đế dùng cho sản phẩm giày dép bao gồm đế giữa được tạo từ ít nhất túi đệm và thành phần đế giữa dạng xốp. Đế giữa có bề mặt hướng xuống mặt đất và thành bên và túi đệm giao với đế giữa dạng xốp ở ranh giới thành phần ở thành bên. Phần khắc mòn kéo dài vào cả đế giữa dạng xốp và túi đệm. Kênh khắc mòn có chiều sâu vào thành bên nằm trong khoảng từ 2 µm đến khoảng 1000 µm và kéo dài liên tục qua ranh giới thành phần.

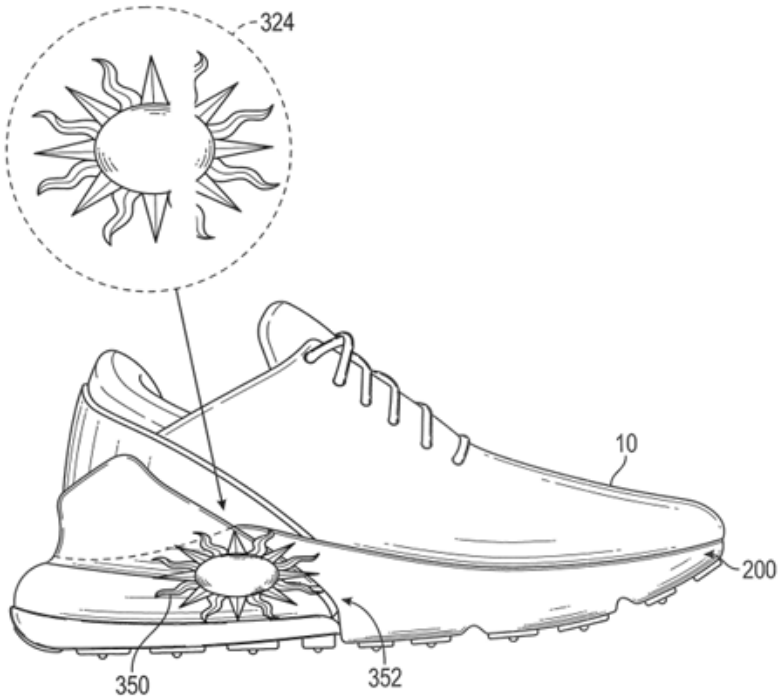

FIG. 4

(11) **1-0054419 B**

(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258212/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-03482

(85) 02/06/2022

(22) 03/12/2020

(86) PCT/US2020/063038 03/12/2020

(30) 62/943,406 04/12/2019 US

(87) WO2021/113462 10/06/2021

(51) ***C07D 471/04***; *A61K 31/519; A61P 35/00*

(73) **INCYTE CORPORATION** (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

(72) TAO, Ming (US); BOER, Jason (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẪN XUẤT CỦA CHẤT ỨC CHẾ FGFR, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất (ví dụ, hydroxyl, xeton, glucuronit, axit sulfonic, và được đơteri hóa) của chất ức chế thụ thể yếu tố sinh trưởng nguyên bào sợi (FGFR), bao gồm các phương pháp điều chế chúng, và các chất trung gian trong quy trình điều chế chúng, mà hữu dụng trong việc điều trị các bệnh do FGFR gián tiếp gây ra như bệnh ung thư.

(11) **1-0054420 B**

(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258213/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-06089

(85) 22/09/2022

(22) 25/03/2021

(86) PCT/CN2021/083013 25/03/2021

(30) PCT/CN2020/081295 26/03/2020 CN
PCT/CN2021/078391 01/03/2021 CN

(87) WO2021/190601 30/09/2021

(51) ***C07K 7/64***; *A61K 38/12; A61P 13/12; A01N 1/02; A61K 38/13*

(73) **FARSIGHT MEDICAL TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
No. 79, Lane 85, Cailun Road, Zhangjiang HighTech Park, Shanghai, 201210, China

(72) Ching-Pong MAK (CN); Hans FLIRI (AT); Fa shu MA (CN); Michael PEEL (GB)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ XYCLOPHILIN**

(57) Hợp chất được xác định bởi Công thức 4 được sử dụng làm chất ức chế xyclophilin để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh hoặc rối loạn, chẳng hạn như tổn thương cơ quan hoặc suy cơ quan.

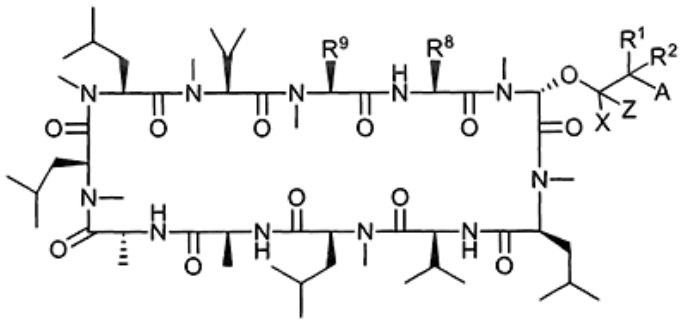

Công thức 4

(11) **1-0054421 B**

(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258214/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02460

(85) 13/04/2023

(22) 10/08/2021

(86) PCT/CN2021/111914 10/08/2021

(30) 202010959362.9 14/09/2020 CN
202011495418.6 17/12/2020 CN

(87) WO2022/052721 17/03/2022

(51) ***F16C 11/04****; F16C 11/12*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Zhengyi (CN); MA, Chunjun (CN); NIU, Linhui (CN); LIU, Ting (CN); LI, Yunyong (CN); WANG, Gangchao (CN); GUAN, Chenghao (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GẤP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Phương tiện gấp và thiết bị điện tử được bộc lộ. Thiết bị điện tử này bao gồm phương tiện gấp và màn hiển thị mềm dẻo. Phương tiện gấp được tạo kết cấu để đỡ màn hiển thị mềm dẻo. Thành phần đàn hồi của phương tiện gấp có thể truyền lực đàn hồi đến màn hiển thị mềm dẻo bằng cách sử dụng vỏ của phương tiện gấp. Lực cách xa trục chính và được tác dụng lên màn hiển thị mềm dẻo khi thiết bị điện tử ở trạng thái phẳng lớn hơn lực cách xa trục chính và được tác dụng lên màn hiển thị mềm dẻo khi thiết bị điện tử ở trạng thái đóng. Do đó, khi thiết bị điện tử được mở từ trạng thái gấp sang trạng thái phẳng, thì sự lệch lớp của màn hiển thị mềm dẻo có thể giảm đi, và quá trình phục hồi nếp gấp của màn hiển thị mềm dẻo có thể được tăng tốc, nhờ đó cải thiện hiệu quả làm phẳng của màn hiển thị mềm dẻo.

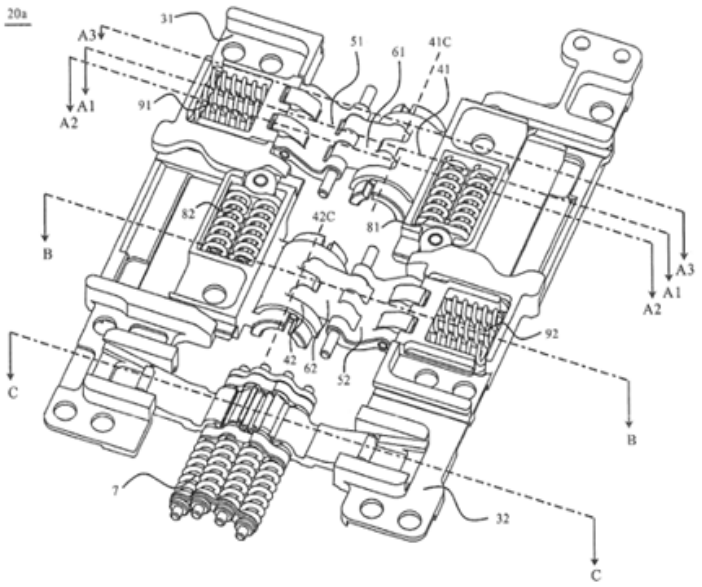


FIG.12

(11) **1-0054422 B**

(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258216/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04236

(85) 05/07/2022

(22) 04/12/2020

(86) PCT/US2020/063377 04/12/2020

(30) 62/943,975 05/12/2019 US
17/111,945 04/12/2020 US

(87) WO2021/113684 10/06/2021

(51) ***B29D 35/12****; B29D 35/14; A43B 13/04; B29D 35/00*

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) Bartel, Aaron (US); Hofmann, Michael A. (US); Lacey, Sam (US); Park, Geun Rok (KR); Park, Manki (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT PHẨM ĐÚC CÓ CHI TIẾT LẮP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra vật phẩm đúc có chi tiết lắp bao gồm các phần bảo vệ tạm thời của chi tiết lắp trong quá trình đúc bằng cách sử dụng vật liệu nút kín dẻo. Theo một bước, phương pháp này bao gồm bước bố trí nút gồm vật liệu nút kín bên trong hốc chứa của chi tiết lắp, trong đó mỗi hốc chứa gồm phần ăn khớp. Chi tiết lắp và vật liệu nút kín được đặt vào khuôn, và vật liệu đúc dạng lỏng được đắp vào bề mặt bên ngoài của chi tiết lắp. Vật liệu đúc dạng lỏng được đóng rắn, tạo thành vật phẩm đúc bao gồm chi tiết lắp được đặt trong vật liệu đúc đã đóng rắn. Vật phẩm đúc được tháo ra khỏi khuôn, và vật liệu nút kín được tháo ra khỏi hốc chứa của chi tiết lắp được đặt trong vật phẩm đúc để lộ ra phần ăn khớp.

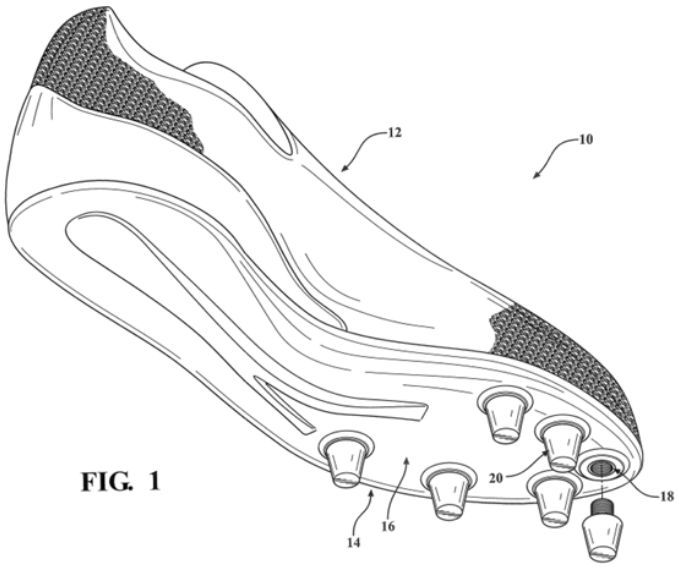


FIG. 1

(11) **1-0054423 B**

(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258217/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-03996

(85) 16/06/2023

(22) 17/01/2022

(86) PCT/CN2022/072242 17/01/2022

(30) 202110289538.9 10/03/2021 CN

(87) WO2022/188548 15/09/2022

(51) ***H01F 1/057**; H01F 41/02*

(73) **FUJIAN GOLDEN DRAGON RARE-EARTH CO., LTD.** (CN)
Industrial New Developed Zone, Changting Longyan, Fujian 366300 China

(72) WEI, Xing (CN); HUANG, Jiaying (CN); TANG, Zhihui (CN); HUANG, Qingfang (CN); JIANG, Zhipeng (CN); XU, Deqin (CN); CHEN, Dakun (CN); FU, Gang (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **NAM CHÂM VỎ KÉP NEODYMI-SẮT-BORON VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NAM CHÂM VỎ KÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất nam châm vỏ kép neodymi-sắt-boron và phương pháp chế tạo nam châm vỏ kép này. Nam châm vỏ kép neodymi-sắt-boron bao gồm hạt tinh thể pha chính, một vỏ kép của hạt tinh thể pha chính và một pha giàu Nd liền kề với hạt tinh thể pha chính; hạt tinh thể pha chính bao gồm $R_2Fe_{14}B$; vỏ kép có lớp trong bao gồm $(Nd/Ho)_2Fe_{14}B$ và/hoặc $(Nd/Gd)_2Fe_{14}B$; vỏ kép có lớp ngoài bao gồm $(Nd/Dy)_2Fe_{14}B$ và/hoặc $(Nd/Tb)_2Fe_{14}B$; vỏ kép dày 0,1-6 μm; pha giàu Nd bao gồm một pha $(R\text{-}RH)_6T_{13}X$. Sáng chế có thể chế tạo được nam châm vỏ kép neodymi-sắt-boron, trong đó lớp vỏ mỏng hơn được hình thành xung quanh pha chính, làm giảm hiệu quả sự khuếch tán lượng các nguyên tố đất hiếm nặng vào pha chính.

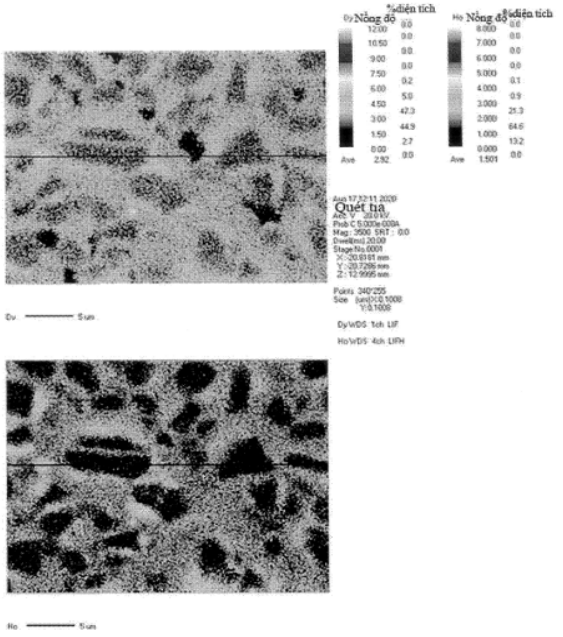


Fig.1

(11) **1-0054424 B**

(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258219/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06468

(85) 14/10/2021

(22) 18/03/2020

(86) PCT/CN2020/079873 18/03/2020

(30) 201910245825.2 28/03/2019 CN

(87) WO2020/192512 01/10/2020

(51) ***H04W 72/12***; *H04W 72/542; H04W 72/1268*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THAY ĐỔI CẤP ĐƯỜNG LÊN TÍN HIỆU, PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này đề xuất phương pháp thay đổi cấp đường lên tín hiệu, phương pháp gửi thông tin, thiết bị đầu cuối, thiết bị phía mạng và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Một phương pháp thay đổi cấp đường lên tín hiệu bao gồm: trong trường hợp kênh logic thỏa mãn sự kiện kích hoạt thay đổi, thay đổi cấp đường lên tín hiệu mà kênh logic đó có thể sử dụng được.

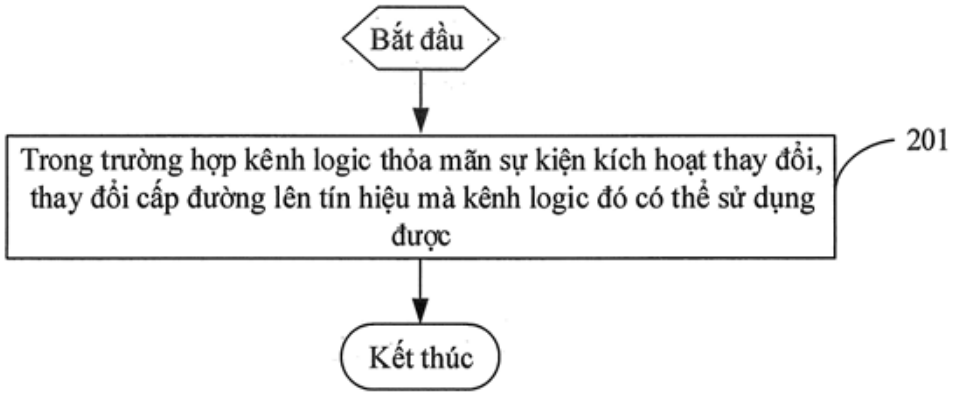


Fig.2

(11) **1-0054425 B**

(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258220/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06572

(85) 12/11/2020

(22) 10/05/2019

(86) PCT/KR2019/005661 10/05/2019

(30) 10-2018-0059901 25/05/2018 KR

(87) WO2019/225892 28/11/2019

(51) ***G10L 17/04***; *G10L 17/02; G06F 21/32; G10L 15/04*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) CHOI, Chanhee (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

# (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm bộ phận đầu vào gồm mạch điện đầu vào, bộ thu giọng nói gồm mạch điện thu giọng nói, bộ phận lưu trữ, và bộ xử lý được tạo cấu hình để: cung cấp chỉ dẫn nhắc lời nói người dùng dựa vào việc xác thực người dùng được thực hiện theo thông tin người dùng được nhập vào thông qua bộ phận đầu vào, tạo ra mẫu nhận dạng người nói tương ứng với thông tin người dùng dựa vào giọng nói tương ứng với chỉ dẫn thu được thông qua bộ thu giọng nói, lưu trữ mẫu nhận dạng người nói trong bộ phận lưu trữ, và nhận biết người dùng tương ứng với giọng nói thu được thông qua bộ thu giọng nói dựa vào mẫu nhận dạng người nói được cập nhật bằng cách so sánh giọng nói thu được thông qua bộ thu giọng nói với mẫu nhận dạng người nói.

Fig.8

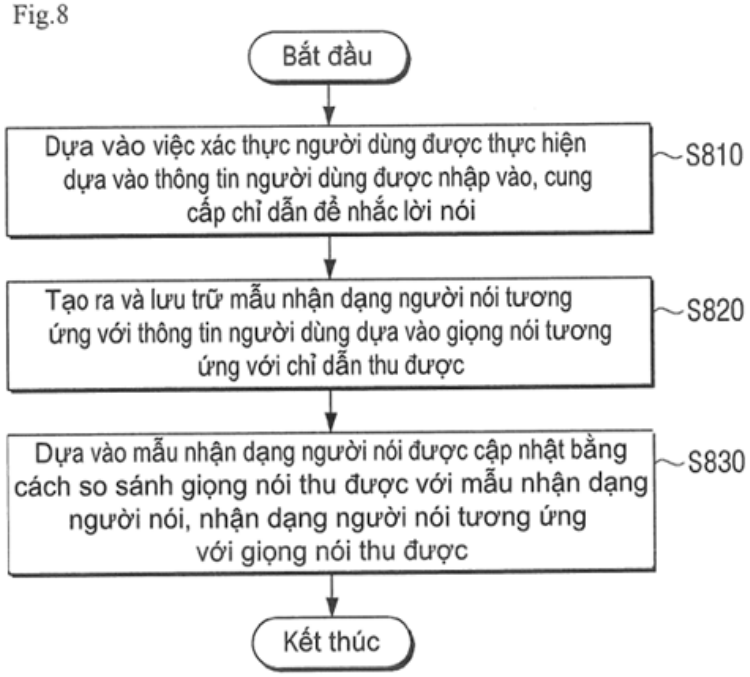

(11) **1-0054426 B**

(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258221/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2020-00187

(85) 10/01/2020

(22) 20/04/2018

(86) PCT/CN2018/083967 20/04/2018

(30) 201710459616.9 16/06/2017 CN

(87) WO2018/228053 20/12/2018

(51) ***H04B 7/0456***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Ruiqi (CN); LI, Xueru (CN); ZHANG, Di (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH, MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP NHẬN THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi thông tin trạng thái kênh, phương pháp nhận thông tin trạng thái kênh, máy truyền thông, phương pháp truyền thông, phương pháp truyền thông không dây, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, để giảm các lượng tài nguyên thừa được yêu cầu khi thiết bị đầu cuối phản hồi thông tin trạng thái kênh (CSI) tới thiết bị mạng trong trường hợp ma trận tiền mã hóa dựa trên bảng mã độ chính xác cao. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bằng thiết bị đầu cuối, ma trận tiền mã hóa W; gửi, bằng thiết bị đầu cuối, tín hiệu bao gồm CSI tới thiết bị mạng; thu được, bằng thiết bị mạng, bộ chỉ báo hạng (RI) và thông tin chỉ báo dựa trên tín hiệu bao gồm CSI; thu được, bằng thiết bị mạng, bộ chỉ báo ma trận tiền mã hóa thứ hai (PMI2) dựa trên RI và thông tin chỉ báo; và xác định, bằng thiết bị mạng, ma trận tiền mã hóa W dựa trên bộ chỉ báo hạng RI và bộ chỉ báo ma trận tiền mã hóa thứ hai PMI2.

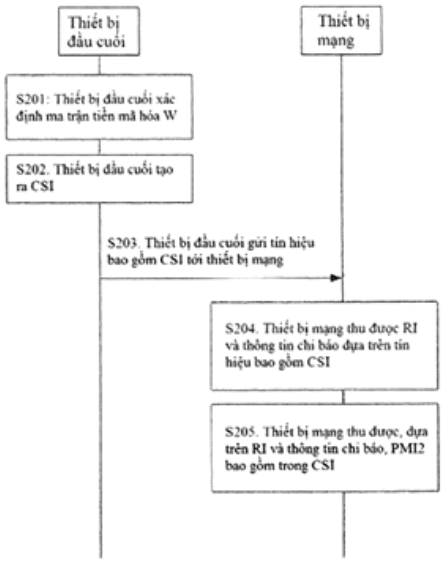


FIG. 2

(11) **1-0054427 B**

(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258247/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2020-04119

(85) 16/07/2020

(22) 25/07/2019

(86) PCT/KR2019/009292 25/07/2019

(30) 10-2018-0151043 29/11/2018 KR

(87) WO2020/111437 04/06/2020

(51) ***C07K 14/195***; *C12P 13/22; C12P 13/08; C12N 15/70; C12P 13/04*

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) Lee, Seok Myung (KR); Cheong, Ki Yong (KR); Seo, Chang Il (KR); Lee, Ji Sun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BIẾN THỂ PROTEIN CỦA THỤ THỂ CAMP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-AXIT AMIN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BIẾN THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến biến thể protein của thụ thể cAMP, vi sinh vật chứa biến thể này, và phương pháp sản xuất L-axit amin bằng cách sử dụng biến thể này.

(11) **1-0054428 B**
(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258291/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/02/2021 395 A
(21) 1-2020-05391
(85) 18/09/2020
(22) 18/02/2019
(86) PCT/KR2019/001915 18/02/2019
(30) 10-2018-0020721 21/02/2018 KR
(87) WO2019/164200 29/08/2019
(51) ***G06F 1/16***; *G06F 3/14; G06F 3/041*
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) Song, Junhyeok (KR); Kim, Backman (KR); yang, Kwangsik (KR); Yeo, Wonku (KR); Yoo, Sunghyun (KR); You, Suhyun (KR); Lee, Seokho (KR); Jo, Hwanju (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Thiết bị điện tử theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm: vỏ bao gồm tấm thứ nhất và tấm thứ hai, trong đó tấm thứ nhất này bao gồm khoảng hở; panen hiển thị được làm lộ ra ít nhất một phần thông qua khoảng hở này và bao gồm bộ cảm biến chạm; chi tiết đỡ thứ nhất được ghép nối với panen hiển thị và một phần của tấm thứ nhất dọc theo ít nhất một phần của một bên của khoảng hở; và thiết bị chuyển được tạo cấu hình để được khởi động theo phần lõm của panen hiển thị, phần lõm này được gây ra bởi lực hướng xuống được tác động vào phần phía trên của panen hiển thị. Các phương án khác nhau cũng có thể khả thi.

[Fig. 3A]

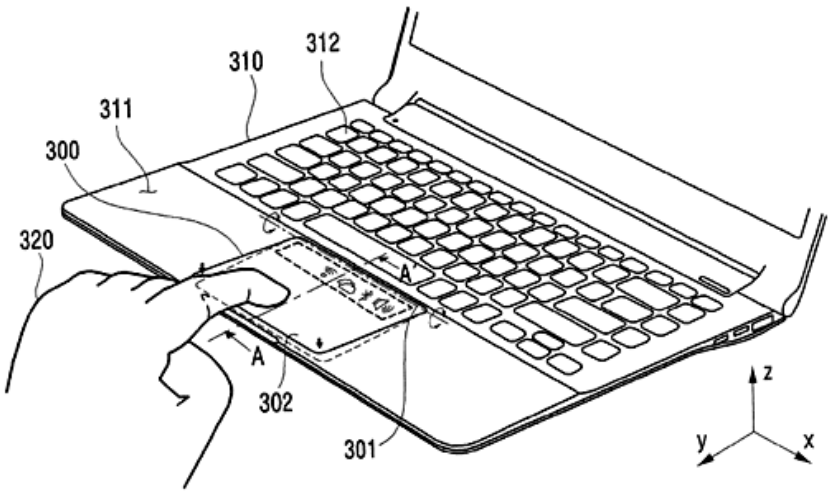

(11) **1-0054429 B**
(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258333/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/11/2022 416 A
(21) 1-2022-05653
(85) 05/09/2022
(22) 06/02/2020
(86) PCT/JP2020/004635 06/02/2020
(87) WO2021/157030 12/08/2021
(51) ***A23L 2/00***; *C12G 3/06; A23L 2/52*
(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) KATO Yuichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ VỊ BIA**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có vị bia, chứa maltol với lượng từ 0,05 đến 8,00 mg/L, furaneol với lượng từ 0,005 đến 3,00 mg/L, và β-damascenon với lượng từ 0,005 đến 0,80 mg/L, trong đó đồ uống này có hàm lượng calo thấp hơn 5kcal trên 360 mL và hàm lượng etanol thấp hơn 0,5% (thể tích/thể tích).

(11) **1-0054430 B**
(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258336/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/07/2023 424 A
(21) 1-2023-02399
(85) 11/04/2023
(22) 29/09/2021
(86) PCT/US2021/052682 29/09/2021
(30) 63/085,715 30/09/2020 US
(87) WO2022/072519 07/04/2022
(51) ***E04F 13/00***; *E04F 13/14; E04F 13/08*
(73) **SHAW INDUSTRIES GROUP, INC.** (US)
616 East Walnut Avenue, Dalton, GA 30722, United States of America
(72) DREVET, Anthony (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẤM PHỦ BỀ MẶT LIỀN KHỐI VÀ LỚP PHỦ BỀ MẶT BAO GỒM TẤM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các tấm phủ bề mặt liền khối. Tấm có thể có bề mặt mặt trước có chiều dài và chiều rộng. Tấm có thể bao gồm chốt thứ nhất kéo dài theo chiều dài và chốt thứ hai kéo dài theo chiều rộng. Ngoài ra, tấm có thể bao gồm các chân trước và sau thứ nhất kéo dài dọc theo chiều dài của tấm và xác định rãnh thứ nhất giữa các chân trước và sau thứ hai kéo dài dọc theo chiều rộng của tấm và xác định rãnh thứ hai. Ít nhất một trong số các chốt thứ nhất hoặc chân sau thứ nhất có thể có kích thước theo chiều dọc lớn hơn chiều dài của bề mặt mặt trước; hoặc ít nhất một trong số các chốt thứ hai hoặc chân sau thứ hai có thể có kích thước chiều dọc lớn hơn chiều rộng của bề mặt mặt trước.

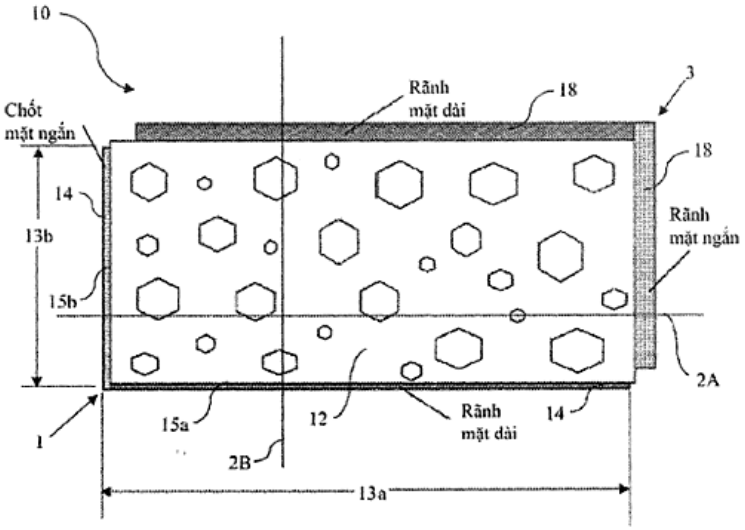


(Lĩnh vực kỹ thuật trước đó)

FIG. 1

(11) **1-0054431 B**

(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258337/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-01310

(85) 11/03/2021

(22) 11/09/2019

(86) PCT/EP2019/074268 11/09/2019

(30) 18193889.5 11/09/2018 EP
19189566.3 01/08/2019 EP

(87) WO2020/053300 19/03/2020

(51) ***C07K 16/28****; A61P 35/02*

(73) 1. **DEUTSCHES KREBSFORSCHUNGSZENTRUM STIFTUNG DES ÖFFENTLICHEN RECHTS** (DE)
Im Neuenheimer Feld 280, 69120 Heidelberg, Germany
2. **EBERHARD KARLS UNIVERSITÄT TÜBINGEN** (DE)
Geschwister Scholl Platz, 72074 Tübingen, Germany

(72) JUNG, Gundram (DE); SALIH, Helmut (DE); VOGT, Fabian (DE); ZEKRI-METREF, Latifa (DE); PFLÜGLER, Martin (DE); EHNES, Isabelle (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN KHÁNG FLT3 ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein liên kết kháng nguyên tyrosin kinaza 3 có liên quan đến fms (FLT3) người, như là kháng thể, có ái lực liên kết FLT3 được cải thiện, và/hoặc hoạt tính kháng khối u. Kháng thể FLT3 theo sáng chế được tạo ra bằng đột biến của kháng thể FLT3 mẹ và được thử nghiệm trong *in vitro* trong thử nghiệm gắn kết cũng như *in vivo* trong mô hình khối u chuột và trong mẫu khối u bệnh nhân ở người. Kháng thể theo sáng chế có cấu trúc đặc hiệu đơn hoặc trong định dạng kháng thể FLT3xCD3 đặc hiệu kép và thể hiện ái lực đích và/hoặc khả năng diệt tế bào khối u xuất sắc. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra protein liên kết kháng nguyên theo sáng chế cũng như axit nucleic mã hóa chúng, vectơ và tế bào chủ để biểu hiện chúng.

(11) **1-0054432 B**

(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258339/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-04519

(85) 05/08/2020

(22) 01/04/2019

(86) PCT/KR2019/003786 01/04/2019

(30) 10-2018-0037903 02/04/2018 KR

(87) WO2019/194491 10/10/2019

(51) ***A61B 5/00***; *A61B 5/11; A61B 5/145; A61B 5/024*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Minji (KR); SEO, Hyejung (KR); LEE, Seunggoo (KR); JEON, Taehan (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

# (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CUNG CẤP THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TRẠNG THÁI TẬP LUYỆN DỰA VÀO THÔNG TIN VỀ CHẤT CHUYỂN HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử để cung cấp thông tin liên quan đến trạng thái tập luyện và phương pháp của thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử bao gồm môđun cảm biến thứ nhất, môđun cảm biến thứ hai, ít nhất một thiết bị đầu ra, và ít nhất một bộ xửlý. Ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để phát hiện sự kiện liên quan đến việc bắt đầu trạng thái tập luyện, thu thông tin chuyển động tương ứng với trạng thái tập luyện sử dụng môđun cảm biến thứ nhất, thu thông tin về chất chuyển hóa của người sử dụng sử dụng mô đun cảm biến thứ hai, và cung cấp thông tin về trạng thái tập luyện cho người sử dụng thông qua ít nhất một thiết bị đầu ra, dựa vào việc liệu thông tin về chất chuyển hóa có thỏa mãn điều kiện xác định hay không.

FIG. 2

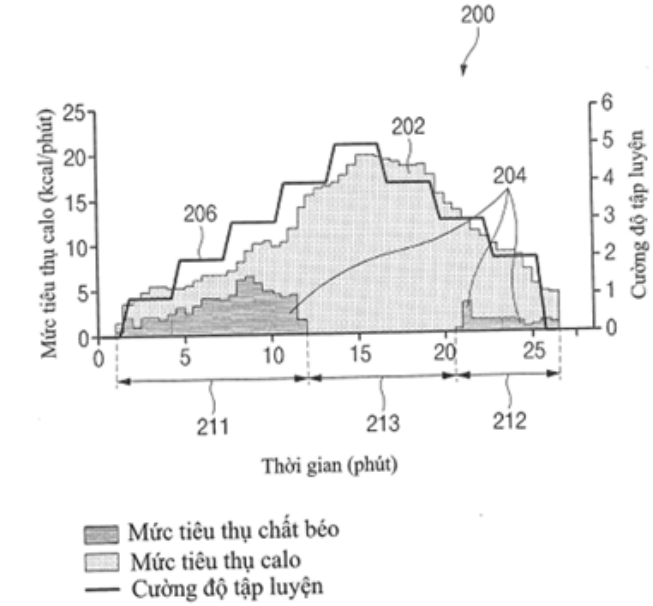

(11) **1-0054433 B**
(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258340/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/10/2023 427 A
(21) 1-2023-03746
(85) 08/06/2023
(22) 12/11/2020
(86) PCT/DK2020/050308 12/11/2020
(87) WO2022/100801 19/05/2022
(51) ***G05B 23/02***; *G01N 27/04; G05B 23/00; G01N 27/02; G01N 33/02*
(73) **GEA PROCESS ENGINEERING A/S** (DK)
Gladsaxevej 305, 2860 Søborg, Denmark
(72) NISSEN, Kristian Ravnborg (DK); HJERTSTEDT, Mads (DK); LARSEN, Jon Steffen (DK); VOIGT, Andreas Jauernik (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG CẢM BIẾN ĐỂ THEO DÕI THIẾT BỊ GIA CÔNG BỘT, VÀ THIẾT BỊ GIA CÔNG BỘT CÓ CHỨA HỆ THỐNG CẢM BIẾN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cảm biến để theo dõi thiết bị gia công bột. Hệ thống cảm biến có chứa nguồn tín hiệu điện xoay chiều có thể nối điện với thiết bị gia công bột và thiết bị xử lý. Thiết bị xử lý có chứa thiết bị đo và bộ điều khiển có thể kết nối truyền thông với thiết bị đo. Bộ điều khiển được tạo cấu hình để thu dữ liệu đo từ thiết bị đo và xác định độ chênh lệch pha giữa tín hiệu đầu vào và tín hiệu đầu ra dựa trên dữ liệu đo thu được.

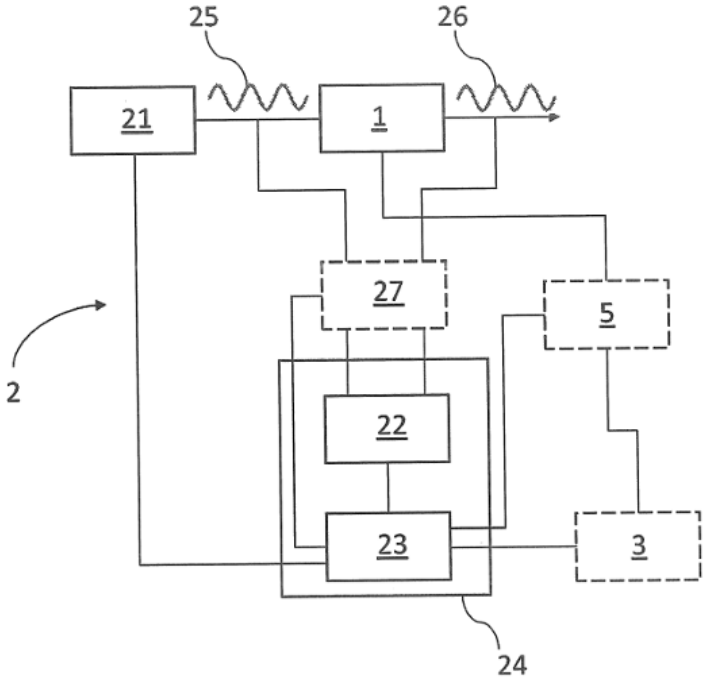

Hình 3

(11) **1-0054434 B**
(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258342/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/10/2022 415 A
(21) 1-2022-05321
(85) 19/08/2022
(22) 19/02/2021
(86) PCT/NL2021/050112 19/02/2021
(30) 2024972 21/02/2020 NL
(87) WO2021/167459 26/08/2021
(51) ***B29C 65/16***; *B29C 65/00*
(73) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V.** (NL)
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, the Netherlands
(72) PETERS, Cornelis (NL); VAN DER AA, Michiel Adrianus Henricus (NL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

# (54) PHƯƠNG PHÁP NỐI ỐNG DẪN CHẤT LƯU VÀ ỐNG NỐI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nối ống dẫn chất lưu 2 và ống nối 7, trong đó ống dẫn chất lưu 2 được bố trí có phần đầu trong suốt ít nhất một phần 1. Sáng chế cũng đề xuất ống nối 7 bao gồm khoang ống nối 9 có hình dạng bổ sung cho hình dạng của phần đầu của ống dẫn chất lưu 1. Phần đầu của ống dẫn chất lưu 1 được đưa ít nhất một phần vào khoang ống nối 9 qua lỗ mở trong ống nối, trong đó giao diện tiếp xúc giữa ít nhất phần thành bên của phần đầu 1 và thành khoang ống nối 9 được thiết lập. Phương pháp bao gồm bước gia nhiệt vùng mục tiêu 27 trong giao diện tiếp xúc, để nối ống dẫn chất lưu 2 và ống nối 7 tại vùng mục tiêu 27, bằng cách hướng chùm ánh sáng 29 qua phần đầu trong suốt ít nhất một phần 1 của ống dẫn chất lưu 2 từ phía ống dẫn chất lưu 2 mà đối diện phía vùng mục tiêu 27.

FIG 1

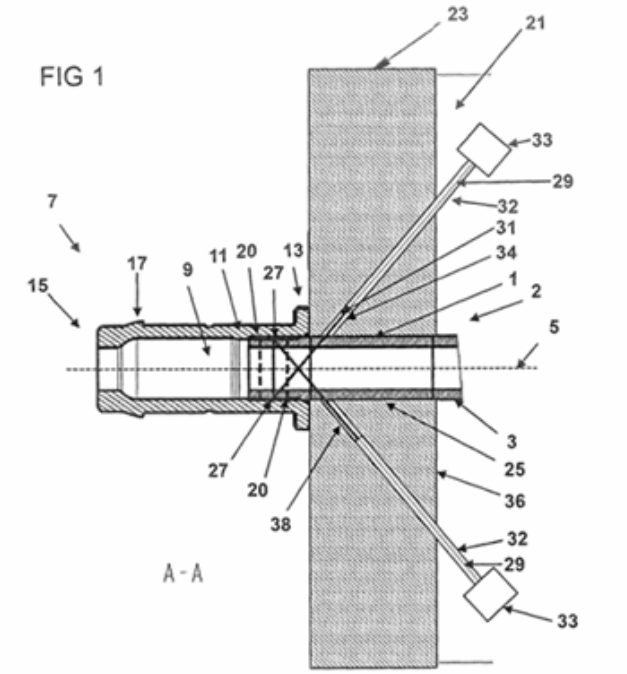

(11) **1-0054435 B**
(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258344/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/03/2021 396 A
(21) 1-2020-07348
(85) 17/04/2019
(22) 20/09/2017
(86) PCT/KR2017/010355 20/09/2017
(30) 10-2016-0120082 20/09/2016 KR
10-2016-0127861 04/10/2016 KR
(87) WO2018/056703 A1 29/03/2018
(51) ***H04N 19/129***; *H04N 19/132; H04N 19/174; H04N 19/96; H04N 19/186; H04N 19/30; H04N 19/50; H04N 19/119; H04N 19/182*
(62) 1-2019-01905
(73) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo có thể bao gồm các bước: xác định các khối ứng viên đích hợp nhất của khối tạo mã hiện tại, chỉ định ít nhất một trong số các khối ứng viên đích hợp nhất, và tạo ra khối được hợp nhất bằng cách hợp nhất khối ứng viên đích hợp nhất được chỉ định và khối tạo mã hiện tại.

[FIG 15]

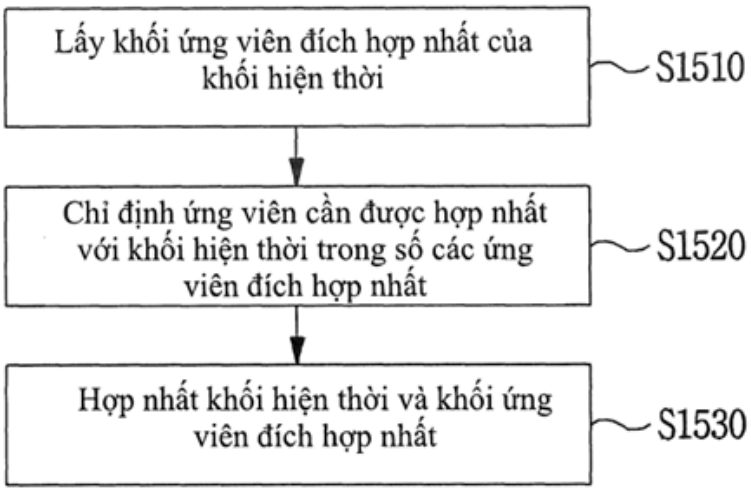

(11) **1-0054436 B**
(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258359/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/05/2023 422 A
(21) 1-2022-08584
(85) 28/12/2022
(22) 05/07/2021
(86) PCT/JP2021/025233 05/07/2021
(30) 2020-116507 06/07/2020 JP
(87) WO2022/009815 13/01/2022
(51) ***C07D 495/04***; *A61P 25/00; A61P 5/10; A61K 31/4365; A61P 25/16*
(73) **KISSEI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
19-48, Yoshino, Matsumoto-shi, Nagano 3998710, Japan
(72) TAKEUCHI, Hideki (JP); JO, Kazumichi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

# (54) MUỐI SUXINAT CỦA HỢP CHẤT OCTAHYDROTHIENOQUINOLIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI ĐÓ

(57) Đối tượng theo sáng chế là đề xuất hợp chất mà có tính ổn định lưu trữ cao và thích hợp để sử dụng làm thuốc. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến muối suxinat của 1-{[(4aR,6R,8aR)-2-amino-3-xyano-8-metyl-4,4a,5,6,7,8,8a,9-octahydrothieno[3,2-g]quinolin-6-yl]cacbonyl}-3-[2-(dimetylamino)etyl]-1-propylure, mà thích hợp để làm thuốc mà có tính ổn định lưu trữ và tính kết tinh tốt và hữu dụng trong việc điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh Parkinson, hội chứng chân không yên, tăng prolactin máu hoặc tương tự.

Fig. 1

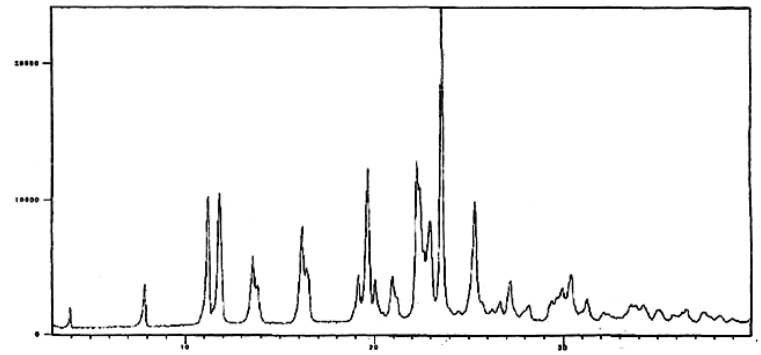

(11) **1-0054437 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 258997/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2019-07046

(85) 13/12/2019

(22) 29/05/2018

(86) PCT/CN2018/088866 29/05/2018

(30) 15/622,786 14/06/2017 US

(87) WO2018/228179 20/12/2018

(51) ***H04W 72/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XIA, Pengfei (CN); STIRLING-GALLACHER, Richard (GB); LIU, Bin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TRONG LIÊN KẾT LÊN, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT TRUY NHẬP, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ NÚT TRUY NHẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền trong liên kết lên (uplink, UL) bao gồm các bước nhận từ nút truy nhập, thông tin liên kết với cấp quyền lập lịch cho thông tin UL, thông tin bao gồm thông tin vị trí của tài nguyên mạng được phân phối để truyền UL và thông tin chùm thứ nhất của chùm nhận được sử dụng bởi nút truy nhập để nhận truyền UL, lựa chọn chùm truyền được sử dụng bởi thiết bị người dùng (user equipment, UE) để truyền phiên truyền UL, trong đó chùm truyền được lựa chọn theo thông tin chùm thứ nhất của chùm nhận, và truyền bằng cách sử dụng chùm truyền, truyền UL theo thông tin vị trí.

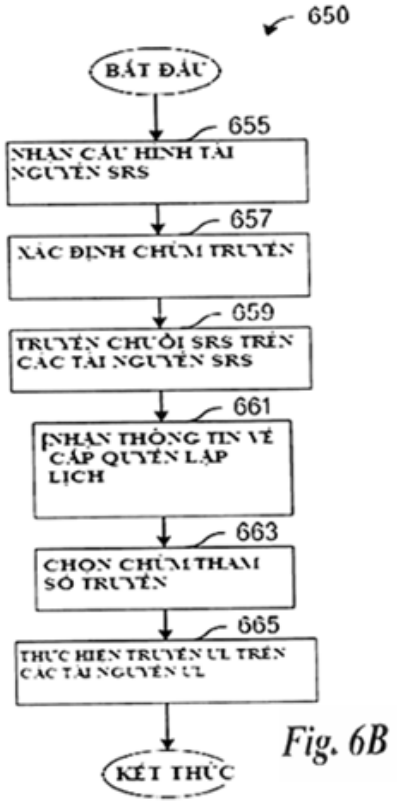


*Fig. 6B*

(11) **1-0054438 B**
(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259050/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/08/2022 413 A
(21) 1-2022-02641
(85) 26/04/2022
(22) 29/09/2020
(86) PCT/JP2020/036972 29/09/2020
(30) 2019- 180451 30/09/2019 JP
2020- 119206 10/07/2020 JP
2020-138938 19/08/2020 JP
(87) WO2021/065930 08/04/2021
(51) ***A23L 5/00****; A23L 13/50; A23L 17/00; A23L 23/00; A23L 29/00; A23L 7/157; A23L 29/212; A23L 35/00; A23L 5/10; A23L 13/40; A23L 29/10*
(73) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, JP
(72) HORIGANE Tomoki (JP); YAMAGATA Kai (JP); SATO Saika (JP); KUBOTA Junpei (JP); SAITO Sanshiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM, CHẤT CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHO THỰC PHẨM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM, PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG THỰC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa thành phần (a): tinh bột có trọng lượng phân tử giảm có nguồn gốc từ tinh bột có hàm lượng amyloza 5% khối lượng hoặc lớn hơn và thành phần (b): chất nhũ hóa, trong đó trọng lượng phân tử đỉnh của thành phần (a) là từ $3 \times 10^3$ đến $5 \times 10^4$, hàm lượng thành phần (a) trong chế phẩm là từ 3% khối lượng đến 45% khối lượng so với tổng khối lượng của chế phẩm, tổng hàm lượng tinh bột trong chế phẩm là từ 75% khối lượng đến 99,5% khối lượng so với tổng khối lượng của chế phẩm, hàm lượng thành phần (b) trong chế phẩm là từ 0,5% khối lượng đến 11% khối lượng so với tổng khối lượng của chế phẩm, entalpy phân ly của phức hợp amyloza-lipit cho mỗi khối lượng khô của tinh bột trong chế phẩm được đo bằng phân tích nhiệt quét vi sai là 0,9 J/g hoặc lớn hơn, và độ trương nở trong nước lạnh của chế phẩm ở 25°C là từ 5 đến 20.

(11) **1-0054439 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259052/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05344

(85) 22/08/2022

(22) 24/02/2021

(86) PCT/US2021/019458 24/02/2021

(30) 62/982,635 27/02/2020 US
63/000,442 26/03/2020 US
17/183,270 23/02/2021 US

(87) WO2021/173703 02/09/2021

(51) ***H04W 64/00***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) Edge, Stephen William (US); Lin, Ie-Hong (US); Kamarsu, Srigouri (US); Fischer, Sven (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NỀN TẢNG VỊ TRÍ CỦA VỊ TRÍ MẶT PHẲNG NGƯỜI DÙNG AN TOÀN, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ CÁC DỊCH VỤ VỊ TRÍ CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, nền tảng vị trí của vị trí mặt phẳng người dùng an toàn (Secure User Plane Location - SUPL) (SUPL Location Platform SLP), phương pháp hỗ trợ các dịch vụ vị trí cho thiết bị người dùng, và phương tiện lưu trữ bất biến. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) và nền tảng vị trí của vị trí mặt phẳng người dùng an toàn (SUPL) (SLP) hỗ trợ phiên định vị SUPL cho ít nhất một phương pháp định vị đường lên hoặc đường lên-đường xuống, như góc tới đường lên hoặc nhiều thời gian trọn vòng. Để hỗ trợ định vị SUPL đối với các phương pháp định vị đường lên hoặc đường lên-đường xuống, UE cung cấp mã định danh cho chức năng quản lý di động và truy cập (Access and Mobility Management Function - AMF) phục vụ và mã định danh cho UE đến SLP trong bản tin SUPL. SLP có thể trao đổi các bản tin định vị với trạm gốc phục vụ cho UE bằng cách sử dụng mã định danh cho AMF phục vụ và mã định danh cho UE. Việc trao đổi các bản tin định vị có thể cho phép SLP yêu cầu trạm gốc phục vụ kích hoạt cuộc truyền các tín hiệu tham chiếu định vị đường lên bởi UE có thể là yếu tố quyết định chính cho phương pháp định vị đường lên hoặc đường lên-đường xuống.

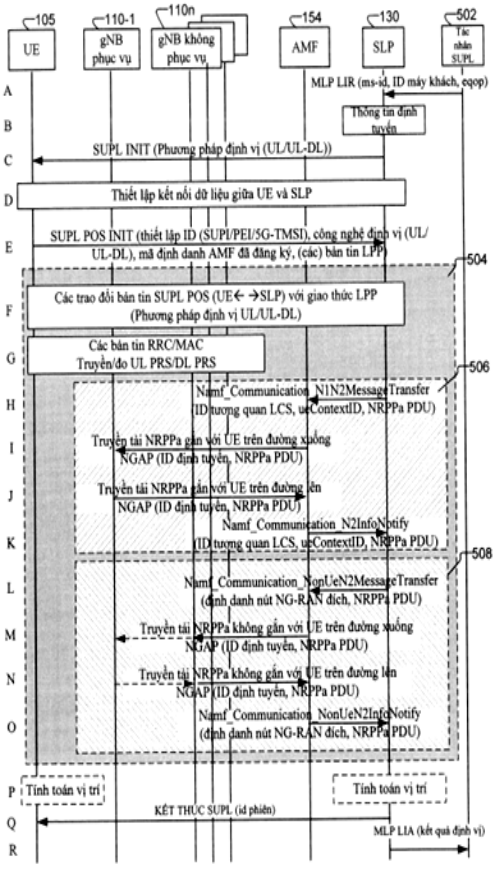


Fig.5

(11) **1-0054440 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259053/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-01298

(22) 06/03/2020

(30) 202019001118.8 08/03/2019 DE

(51) ***E03B 7/07***

(73) **GEBR. KEMPER GMBH + CO. KG METALLWERKE** (DE)
Harkortstrasse 5 57462 Olpe Germany

(72) Stefan Fries (DE); Dr. Roland Blumenthal (DE); Alexander Vogt (DE)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **VAN ĐỂ LẮP ĐẶT NƯỚC UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến van để lắp đặt nước uống, trong đó van này bao gồm vỏ van (2) với các kết nối đến đường ống dẫn, và pít-tông điều chỉnh (28), có thể di chuyển được trong vỏ van (2) và được ghép với trục chính (14) được bố trí trên mặt ngoài của vỏ van (2) và phối hợp, ở phía đối diện với trục chính (14), với bộ phận giãn nở nhiệt (24) được bố trí trong đường dòng chảy qua vỏ van (2) và dựa vào pít-tông điều chỉnh (28) theo sự căng trước của bộ phận lò xo (34), pít-tông điều chỉnh (28) có thể di chuyển được so với lỗ kho- an (54) do sự giãn nở của bộ phận giãn nở (24). Để cung cấp van được cải tiến trong phạm vi để lắp đặt nước uống mà, tùy thuộc vào nhiệt độ có thể điều chỉnh được hoặc không thể điều chỉnh được, cho phép dòng chảy theo thể tích của nước lạnh lớn hơn, nếu nhiệt độ nước cao hơn nhiệt độ này, và trong trường hợp nhiệt độ thấp, tốt hơn là kiểm soát tốc độ dòng chảy ở mức dòng chảy theo thể tích tối thiểu, sáng chế đề xuất rằng pít-tông điều chỉnh (28) xác định vùng thiết lập Kv min (1), qua đó, tại vị trí Kv min của pít-tông điều chỉnh (28), đường dẫn dòng chảy Kv min (56) được tạo thành giữa pít- tông điều chỉnh (28) và lỗ khoan (54) bởi ít nhất một khe hở (58, 60) không liên tục theo chu vi kéo dài xuyên tâm trên pít-tông điều chỉnh (28) và/hoặc lỗ khoan (54) và/hoặc pít-tông điều chỉnh (28) xác định vùng thiết lập Kv max (III) với các điểm đỡ (62) được tạo thành trên bề mặt chu vi bên ngoài của pít- tông điều chỉnh và các chỗ trũng đường dẫn dòng chảy (64) trung gian, và ở vị trí Kv max của pít-tông điều chỉnh (28), các điểm đỡ (62) kéo dài đến lỗ khoan (54) và các chỗ trũng đường dẫn dòng chảy (64) được cung cấp ở giữa chúng xác định đường dẫn dòng chảy Kv max (66).

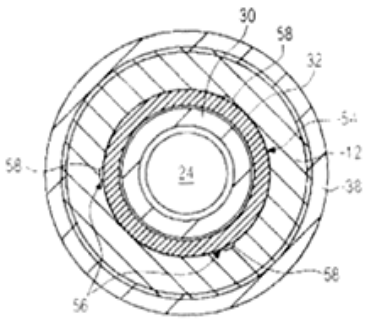


FIG. 6

(11) **1-0054441 B**
(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259059/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/09/2018 366 A
(21) 1-2018-02516
(85) 12/06/2018
(22) 22/12/2016
(86) PCT/NL2016/050911 22/12/2016
(30) 2016011 23/12/2015 NL
(87) WO2017/111594 29/06/2017
(51) ***H01L 23/28***; *H01L 21/56; H01L 23/31; H01L 23/00; B29C 45/02; H01L 21/67*
(73) **BESI NETHERLANDS B.V.** (NL)
Ratio 6, 6921 RW Duiven, Netherlands
(72) Wilhelmus Gerardus Jozef GAL (NL); Henricus Antonius Mari FIERKENS (NL)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

# (54) MÁY ÉP, BỘ TRUYỀN ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GÓI LINH KIỆN ĐIỆN TỬ VỚI ÍT NHẤT HAI BỘ TRUYỀN ĐỘNG ĐIỀU KHIỂN ĐƯỢC RIÊNG

(57) Sáng chế liên quan đến máy ép để đóng gói các linh kiện điện tử được gắn trên giá đỡ, bao gồm: ít nhất hai bộ phận ép dịch chuyển được tương đối với nhau, hệ dẫn động cho sự dịch chuyển của các bộ phận ép, và bộ điều khiển thông minh được điều chỉnh phù hợp để điều khiển hệ dẫn động của các bộ phận ép trong đó hệ dẫn động chứa ít nhất hai bộ truyền động có thể điều khiển riêng, bộ điều khiển thông minh còn kết nối với nhiều bộ cảm biến dịch chuyển để phát hiện sự dịch chuyển tương đối của các bộ phận ép, trong đó bộ điều khiển thông minh được điều chỉnh phù hợp để điều khiển các bộ truyền động của hệ dẫn động được dựa trên các giá trị được đo theo kiểu động học qua thời gian, và được phát hiện với bộ cảm biến dịch chuyển. Sáng chế cũng liên quan đến bộ truyền động để biến đổi máy ép theo tình trạng kỹ thuật trước theo sáng chế, cũng như phương pháp đóng kín các linh kiện điện tử được gắn trên giá đỡ.

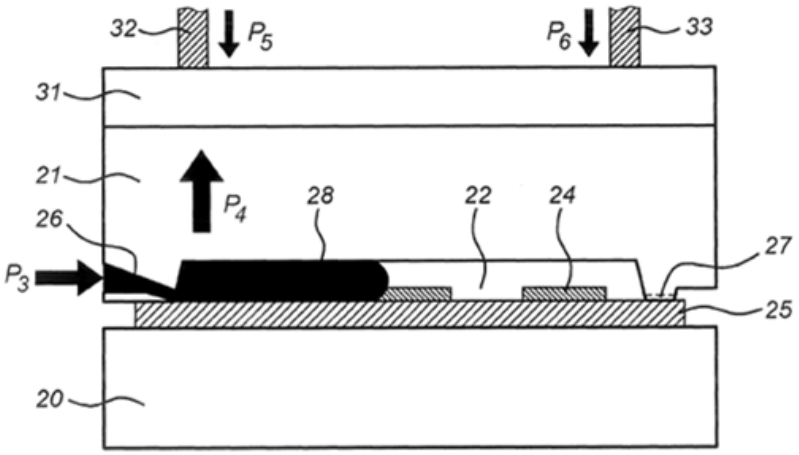


Fig. 2D

(11) **1-0054442 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259060/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04764

(85) 18/07/2023

(22) 19/10/2021

(86) PCT/CN2021/124762 19/10/2021

(30) 202011528553.6 22/12/2020 CN

(87) WO2022/134786 30/06/2022

(51) ***H01Q 1/38***; *H01Q 5/10; H01Q 5/307; H01Q 1/50*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SHAO, Jinjin (CN); WU, Dongwei (CN); SHI, Cao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ANTEN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất anten và thiết bị truyền thông, và đề cập đến lĩnh vực của các công nghệ truyền thông, để giải quyết vấn đề kỹ thuật của vùng phủ sóng giới hạn của anten. Anten được đề xuất theo sáng chế bao gồm đế lưỡng điện, lưỡng cực được gập, và N lưỡng cực đối xứng. Đường cấp được bố trí trên đế lưỡng điện, và đường cấp bao gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Lưỡng cực được gập được định vị ở đầu thứ nhất của đường cấp và được nối với đường cấp. N lưỡng cực đối xứng được bố trí trên đế lưỡng điện, và N lưỡng cực đối xứng được nối với đường cấp. Trong anten được đề xuất theo sáng chế, băng thông điều khiển của các dải tần số khác nhau được thực hiện bằng cách sử dụng lưỡng cực được gập và lưỡng cực đối xứng với nhau, giúp làm tăng băng thông vận hành của anten. Ngoài ra, sau khi lưỡng cực được gập và lưỡng cực đối xứng được bố trí dựa trên yêu cầu kích cỡ cụ thể, các sóng điện từ được tạo ra bởi lưỡng cực được gập và lưỡng cực đối xứng có thể được thêm vào một cách nhất quán, sao cho đặc trưng đa chùm có thể được thực hiện, để tạo điều kiện thuận lợi cho vùng phủ sóng vô hướng của anten.

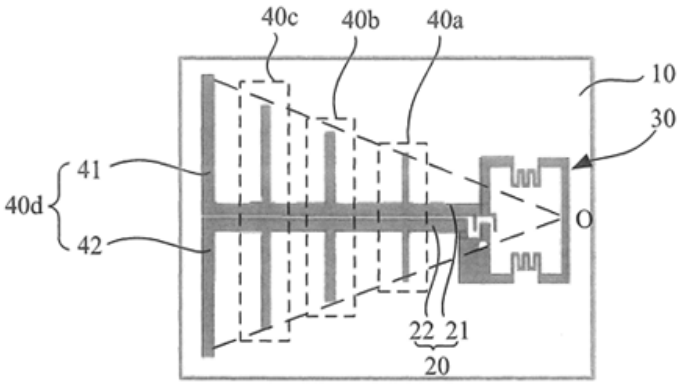


FIG. 1

(11) **1-0054443 B**
(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259082/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/07/2022 412 A
(21) 1-2022-00914
(85) 15/02/2022
(22) 16/09/2020
(86) PCT/US2020/051016 16/09/2020
(30) 62/900,983 16/09/2019 US
(87) WO2021/055435 25/03/2021
(51) ***A43D 8/32***; *A43D 95/02; A43D 95/26; A43D 95/20; A43D 95/22; A43D 95/24; A43D 95/00; A43D 95/16*
(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
(72) CHEN, Chun-Chieh (TW); CHEN, Yi-Min (TW); LIN, Chia-Hung (TW); WU, Hsien-Kuang (TW); WU, Hung-Yu (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG MÀI NHÁM GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP MÀI NHÁM BỘ PHẬN GIÀY DÉP BẰNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mài nhám bộ phận giày dép cho phép thay đổi bề mặt bộ phận để đạt được bề mặt mong muốn cho các mục đích thẩm mỹ và hoặc sản xuất. Việc mài nhám được thực hiện trong hệ thống có môđun quan sát, môđun mài nhám thành bên, môđun mài nhám bề mặt hướng lên, và môđun mài nhám bề mặt hướng xuống. Mỗi môđun mài nhám được điều chỉnh cho các hình dạng và kích cỡ riêng biệt của bộ phận giày dép để mài nhám một cách hiệu quả và tự động bộ phận giày dép.

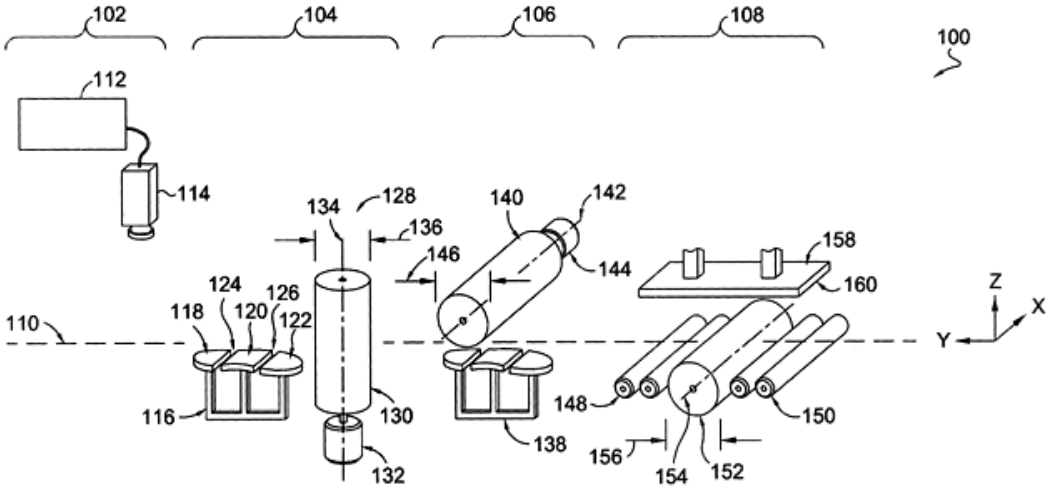


*FIG. 1.*

(11) **1-0054444 B**
(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259083/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/07/2022 412 A
(21) 1-2022-01699
(85) 18/03/2022
(22) 19/08/2020
(86) PCT/EP2020/073186 19/08/2020
(30) 19192196.4 19/08/2019 EP
(87) WO2021/032776 25/02/2021
(51) ***H05K 3/42***; *C25D 5/02; C25D 5/18; C25D 5/34; C25D 5/48; H01L 21/48; H01L 21/768; H05K 3/10; H05K 3/18; C25D 3/38; C25D 7/00*
(73) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG** (DE)
Erasmusstraße 20 10553 Berlin
(72) Reents, Bert (DE); Özkök, Akif (TR); Kim, Soungsoo (DE); Brüggmann, Horst (DE); Berthold, Herwig Josef (DE); Klobus, Marcin (PL); Schiwon, Thomas (DE); Mirkovic, Marko (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

# (54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BẢNG MẠCH IN KẾT NỐI MẬT ĐỘ CAO CÓ CÁC MICROVIA ĐƯỢC ĐIỀN ĐẦY BỞI ĐỒNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra bảng mạch in kết nối mật độ cao (PCB HDI) có các microvia được điền đầy bởi đồng. Phương pháp bao gồm các bước:
al) tạo ra nền nhiều lớp bao gồm
(i) kết cấu xếp chồng của lớp xen giữa dẫn điện được gắn chìm giữa hai lớp cách điện có bề mặt chu vi,
(ii) lớp phủ bao phủ bề mặt chu vi của nền nhiều lớp, và
(iii) microvia kéo dài từ bề mặt chu vi của nền nhiều lớp qua lớp phủ và kết thúc
ở lớp xen giữa dẫn điện;
b1) kết tủa lớp dẫn điện trên lớp phủ và trên bề mặt trong của microvia; hoặc
a2) tạo ra nền nhiều lớp bao gồm
(i) kết cấu xếp chồng của lớp xen giữa dẫn điện được gắn chìm giữa hai lớp cách điện có bề mặt chu vi,
(ii) microvia kéo dài từ bề mặt chu vi của nền nhiều lớp và kết thúc ở lớp xen giữa dẫn điện;
b2) kết tủa lớp dẫn điện trên bề mặt chu vi của nền nhiều lớp và trên bề mặt trong của microvia; và
c) mạ điện đồng điền đầy trong microvia và lớp đồng thứ nhất trên lớp dẫn điện trong đó chiều dày lớp đồng thứ nhất là từ 0,1 đến 3µm và trong đó đồng điền đầy và lớp đồng thứ nhất cùng nhau tạo thành bề mặt phẳng.

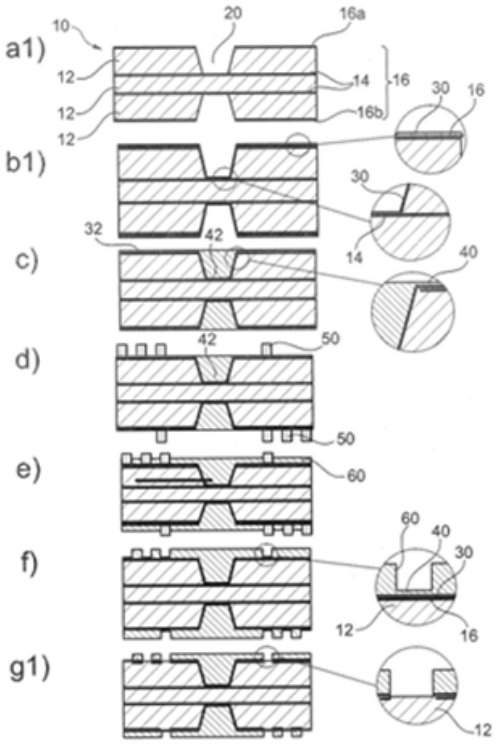

Fig. 1

(11) **1-0054445 B**
(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259084/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/08/2023 425 A
(21) 1-2022-01126
(22) 23/02/2022
(51) ***H02K 9/19***
(73) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST** (VN)
Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, Thị Trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
(72) Vũ Tuấn Anh (VN); Srikanth Kodela (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VỎ LÀM MÁT DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐIỆN CÓ KẾT CẤU LÀM GIẢM NHIỄU ĐIỆN TỪ**

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ làm mát dùng cho động cơ điện có kết cấu làm giảm nhiễu điện từ. Vỏ làm mát (1) bao gồm vỏ ngoài stato (2) gần như có dạng ống trụ rỗng bao quanh vỏ làm mát (1) cũng gần như có dạng ống trụ rỗng; lõi stato (3) có dạng ống trụ rỗng nằm bên trong vỏ làm mát (1); rôto (4) được lắp quay được bên trong lõi stato (3), vỏ ngoài stato (2) có một phần đầu được tạo kết cấu để tạo thành vỏ ổ trục (22) của động cơ, khác biệt ở chỗ vỏ làm mát (1) bao gồm phần làm mát vỏ ổ trục (A), phần làm mát stato (B); ít nhất một vòng hình chữ O (5) được bố trí giữa vỏ làm mát (1) và vỏ ngoài stato (2), ít nhất một vòng hình chữ O (6) được bố trí giữa phần làm mát vỏ ổ trục (A) và phần làm mát stato (B) để ngăn không cho chất làm mát bị rò rỉ và làm giảm rung động truyền từ lõi stato (3) đến vỏ ngoài stato (2); và khe hở được bố trí giữa vỏ làm mát (1) và vỏ ngoài stato (2) để làm giảm rung động truyền từ lõi stato (3) đến vỏ ngoài stato (2).

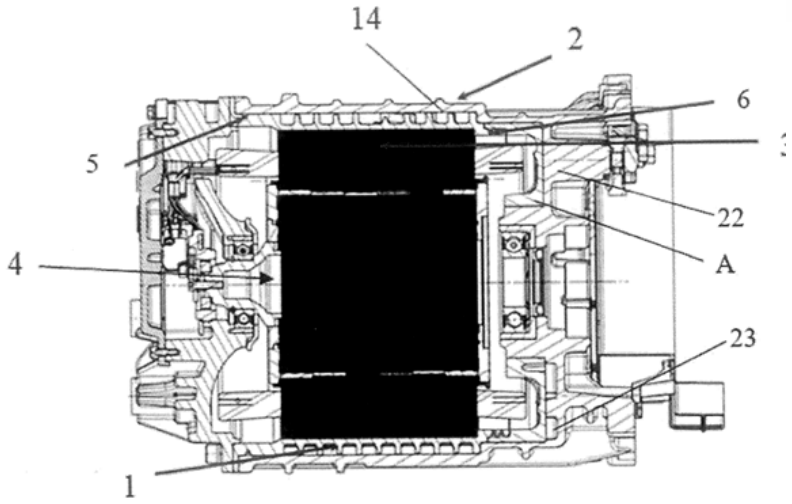


FIG. 4A

(11) **1-0054446 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259085/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-07667

(85) 24/11/2022

(22) 30/03/2021

(86) PCT/CN2021/084035 30/03/2021

(30) 202010597078.1 28/06/2020 CN

(87) WO2022/001250 06/01/2022

(51) ***F03D 7/00***

(73) **BEIJING GOLDWIND SCIENCE & CREATION WINDPOWER EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
No. 19, Kangding Road, Beijing Economic & Technological Development Zone, Daxing District, Beijing 100176, China

(72) ZHANG, Xinli (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **TUABIN GIÓ, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỂ TRÁNH VẬN TỐC QUAY CHO TUABIN GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến tuabin gió và phương pháp và thiết bị điều khiển để tránh vận tốc quay cho tuabin gió. Phương pháp này bao gồm các bước: khi lệnh hoạt động ở công suất giới hạn được thu nhận, xác định giới hạn trên của giá trị công suất được yêu cầu theo lệnh; đánh giá về việc giới hạn trên của giá trị công suất được yêu cầu có nằm trong khoảng tránh công suất tương ứng với khoảng tránh vận tốc quay hay không; và khi giới hạn trên của giá trị công suất được yêu cầu nằm trong khoảng tránh công suất, thiết lập giá trị công suất cho phép cực đại của hệ thống phát điện tuabin gió làm giá trị giới hạn dưới của khoảng tránh công suất. Giá trị giới hạn trên của khoảng tránh công suất là giá trị công suất được xác định dựa vào giá trị giới hạn trên của khoảng tránh vận tốc quay, và giá trị giới hạn dưới của khoảng tránh công suất là giá trị công suất được xác định dựa vào giá trị giới hạn dưới của khoảng tránh vận tốc quay, trong đó khoảng tránh vận tốc quay và khoảng tránh công suất là các khoảng mở. Khoảng vận tốc quay hoạt động của hệ thống phát điện tuabin gió ở trạng thái hoạt động ở công suất giới hạn có thể được ngăn ngừa không cho trùng với khoảng tránh vận tốc quay, nhờ đó ngăn ngừa sự cộng hưởng của hệ thống phát điện, sự tăng tải trọng và v.v. và bảo đảm độ an toàn và độ tin cậy của tuabin gió.

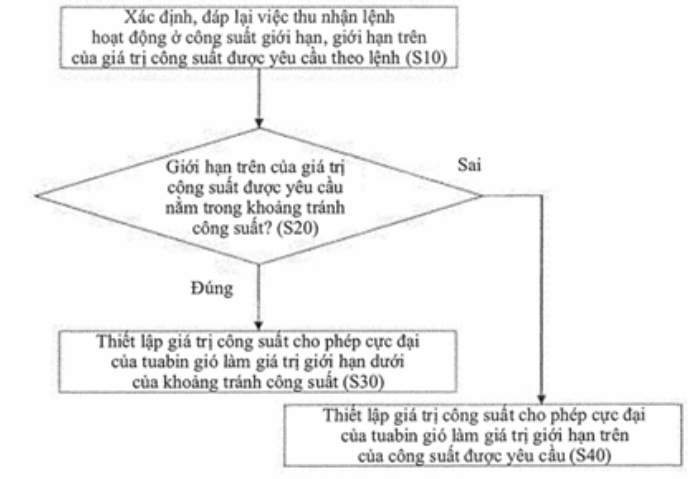


FIG. 1

(11) **1-0054447 B**
(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259086/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/08/2023 425 A
(21) 1-2022-01123
(22) 23/02/2022
(51) *H02K 9/19*
(73) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST** (VN)
Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, Thị Trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
(72) Mohammad Naeem Khan (IN); Nguyễn Thế Quỳnh (VN); Nguyễn Văn Hoan (VN); Nguyễn Văn Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VỎ LÀM MÁT ĐỂ LÀM MÁT ĐỘNG CƠ ĐIỆN ĐỒNG BỘ NAM CHÂM VĨNH CỬU**

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ làm mát (1) để làm mát động cơ điện đồng bộ nam châm vĩnh cửu, trong đó vỏ làm mát (1) bao gồm phần làm mát vỏ ổ trục (A) và phần làm mát stato (B), trong đó phần làm mát stato (B) bao gồm kênh dẫn chất làm mát stato (14) có đoạn giữa được mở rộng. Khối tách dòng (16) có hình dạng tương ứng với đoạn giữa được mở rộng được bố trí ở giữa đoạn được mở rộng này. Khối tách dòng (16) có chiều cao bằng với chiều cao của vách ngăn (15) và mặt trên của khối tách dòng (16) được làm cong để tiếp xúc kín với bề mặt trong của vỏ ngoài stato (2). Ở giữa kênh dẫn chất làm mát stato (14), gờ giữa (13) được bố trí kéo dài theo hình xoắn ốc quanh chu vi của phần làm mát stato (B). Gờ giữa (13) này có chiều cao thấp hơn chiều cao của vách ngăn (15).

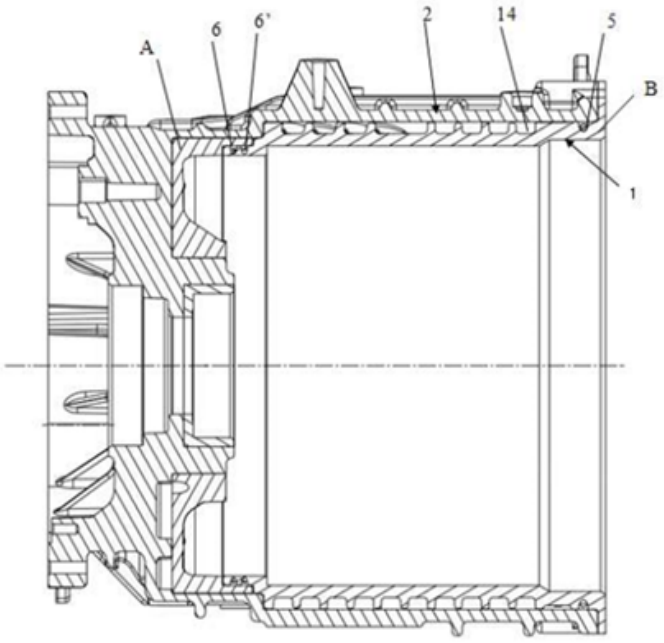


Fig. 4

(11) **1-0054448 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259087/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2019-07364

(85) 26/12/2019

(22) 17/09/2018

(86) PCT/CN2018/105999 17/09/2018

(30) 201710917398.9 30/09/2017 CN

(87) WO2019/062579 04/04/2019

(51) ***G09G 3/3233***

(73) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) GAO, Xueling (CN); PENG, Kuanjun (CN); YANG, Chengchung (CN); ZOU, Xiangxiang (CN); QIN, Wei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MẠCH ĐIỂM ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CHÚNG, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập tới mạch điểm ảnh và phương pháp điều khiển mạch này và thiết bị hiển thị. Mạch điểm ảnh (10) bao gồm mạch điều khiển (100), mạch ghi dữ liệu (200), mạch đặt lại thứ nhất (400), mạch điều khiển phát sáng thứ nhất (500), và chi tiết phát sáng (600). Mạch điều khiển (100) bao gồm đầu cực điều khiển (110), đầu cực thứ nhất (120), và đầu cực thứ hai (130), và được tạo kết cấu để điều khiển dòng điện điều khiển chảy qua đầu cực thứ nhất (120) và đầu cực thứ hai (130) để điều khiển chi tiết phát sáng (600) phát sáng. Mạch ghi dữ liệu (200) được tạo kết cấu để ghi tín hiệu dữ liệu (DATA) vào đầu cực điều khiển (110) của mạch điều khiển (100) đáp ứng với tín hiệu quét (GATE). Mạch điều khiển phát sáng thứ nhất (500) được tạo kết cấu để tác dụng điện áp thứ nhất (VDD) vào đầu cực thứ nhất (120) của mạch điều khiển (100) đáp ứng với tín hiệu điều khiển phát sáng thứ nhất (EMI). Mạch đặt lại thứ nhất (400) được tạo kết cấu để tác dụng điện áp đặt lại (VINT) vào đầu cực điều khiển (110) của mạch điều khiển (100) đáp ứng với tín hiệu đặt lại thứ nhất (RST1). Mạch điều khiển (100) ở trong trạng thái phân cực cố định khi điện áp đặt lại (VINT) và điện áp thứ nhất (VDD) cùng được áp dụng vào mạch điều khiển (100).

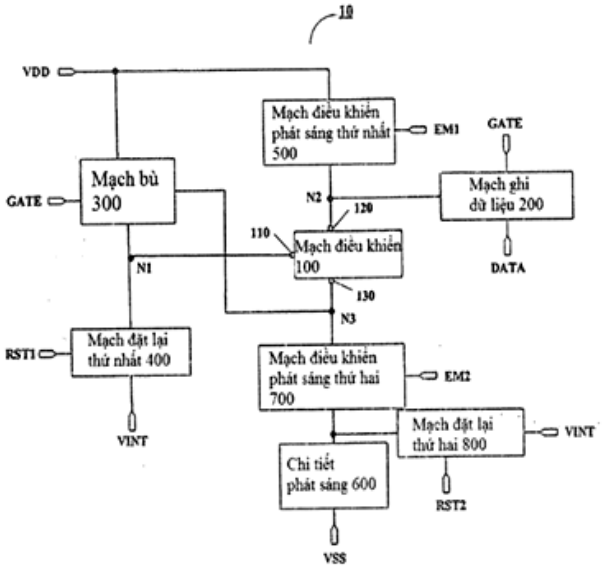


FIG. 2

(11) **1-0054449 B**
(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259088/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/04/2021 397 A
(21) 1-2020-03986
(85) 09/07/2020
(22) 10/01/2019
(86) PCT/US2019/013016 10/01/2019
(30) 62/616,260 11/01/2018 US
(87) WO2019/140066 A1 18/07/2019
(51) ***H04W 4/06****; H04W 68/00; H04W 72/12; H04W 48/12*
(73) 1. **SHARP KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
2. **FG INNOVATION COMPANY LIMITED** (CN)
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China
(72) ISHII, Atsushi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

# (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TRONG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NÀY, THIẾT BỊ TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CHO THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối không dây bao gồm hệ mạch thu và hệ mạch xử lý. Hệ mạch thu được tạo cấu hình để thu, từ thiết bị trạm gốc, khối thông tin hệ thống loại thứ nhất (SI) bao gồm thông tin lập lịch được sử dụng để tạo cấu hình cửa sổ SI, các cửa sổ SI này là thời điểm truyền phát theo chu kỳ cho một hoặc nhiều nhiều khối thông tin hệ thống loại thứ hai (SIB) tương ứng. Hệ mạch xử lý được tạo cấu hình để xác định cửa sổ SỈ dựa trên thông tin lập lịch. Hệ mạch thu còn được tạo cấu hình để thực hiện quy trình thu nhằm cố gắng thu ít nhất một trong các SIB loại thứ hai trong các cửa sổ SI của giai đoạn cải biến hiện tại. Trong trường hợp không thu được ít nhất một trong số SIB loại thứ hai trong (các) cửa sổ SI, hệ mạch thu được tạo cấu hình để tiếp tục quy trình thu trong giai đoạn cải biến hiện tại.

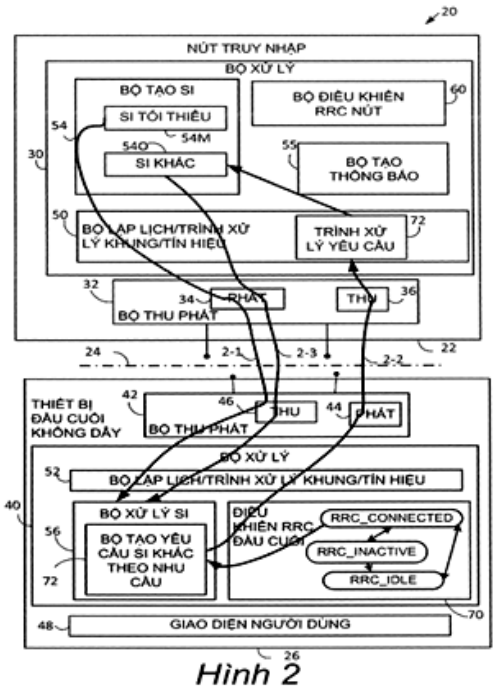

Hình 2

(11) **1-0054450 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259089/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-07133

(85) 09/11/2021

(22) 01/02/2021

(86) PCT/US2021/016019 01/02/2021

(30) 63/000,980 27/03/2020 US
17/097,636 13/11/2020 US

(87) WO2021/194634 30/09/2021

(51) ***H04N 19/187***

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdoo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỂ GIẢI MÃ/MÃ HÓA CHUỖI VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống giải mã chuỗi viđeo được mã hóa có thể bao gồm thu nhận chuỗi viđeo được mã hóa, và giải mã chuỗi viđeo được mã hóa. Giá trị của ký hiệu nhận dạng lớp con thời gian của đơn vị lớp tóm lược mạng (NAL) lớp mã hóa viđeo (VCL) trong chuỗi viđeo được mã hóa được giới hạn nhỏ hơn hoặc bằng giá trị của vps max sublayers minus1, mà chỉ định số lượng tối đa các lớp con thời gian mà có thể có trong lớp trong mỗi chuỗi viđeo được mã hóa mà liên quan đến tập tham số viđeo (VPS), trong VPS đề cập tới bởi đơn vị VCL NAL.

(11) **1-0054451 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259091/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06900

(85) 27/11/2020

(22) 14/05/2019

(86) PCT/CN2019/086869 14/05/2019

(30) PCT/CN2018/087560 18/05/2018 CN

(87) WO2019/219009 21/11/2019

(51) ***C03B 27/03***

(73) **SCHOTT GLASS TECHNOLOGIES (SUZHOU) CO. LTD.** (CN)
No. 79 Huoju Road, Science & Technology Industrial Park, Suzhou New District, Suzhou, Jiangsu, 215009, China

(72) Ning DA (CN); Feng HE (CN); Wei XIAO (CN); Jiaqi MENG (CN); Ulrich PEUCHERT (DE); Michael DRISCH (DE); Markus HEISS-CHOUQUET (DE); Inge BURGER (DE); Julia WEISSHUHN (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VẬT DỤNG KÍNH ĐƯỢC CƯỜNG LỰC BẰNG XỬ LÝ HÓA HỌC VÀ SAU ĐÓ ĐƯỢC ĂN MÒN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG KÍNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng kính (1) siêu mỏng được cường lực bằng xử lý hóa học và sau đó được ăn mòn có độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 0,4mm. Để cải thiện độ bền va đập, vật dụng kính (1) có độ cao gây vỡ (tính theo mm) lớn hơn 200 nhân với độ dày (t) của vật dụng kính (t tính theo mm). Ngoài ra, nó có bán kính uốn gây vỡ (tính theo mm) nhỏ hơn 100000 nhân với độ dày (t) của vật dụng kính (t tính theo mm) và chia cho ứng suất nén bề mặt (tính theo Mpa) được đo tại bề mặt thứ nhất (2).

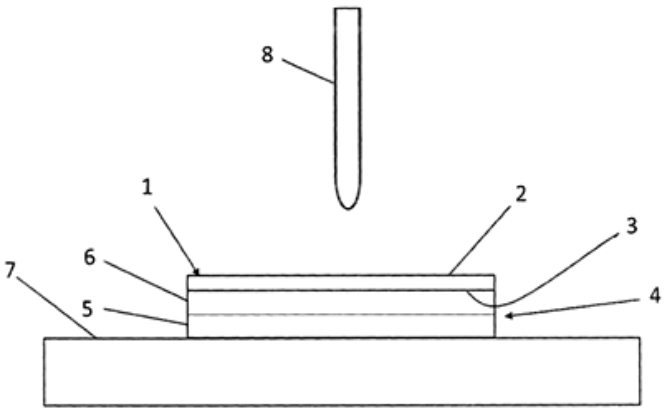


Fig. 1

(11) **1-0054452 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259093/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-01482

(85) 09/03/2022

(22) 14/08/2020

(86) PCT/US2020/046363 14/08/2020

(30) 62/887,330 15/08/2019 US

(87) WO2021/030685 18/02/2021

(51) ***H04B 7/06****; H04L 5/00*

(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Kevin T. Wanuga (US); Sanjay Goyal (IN); Arnab Roy (IN); Onur Sahin (TR); Alpaslan Demir (US); Ravikumar V. Pragada (US); Mihaela C. Beluri (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Các phương pháp và thiết bị để lựa chọn chùm tín hiệu nhận (Rx) sẽ được mô tả dưới đây. Thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể được tạo cấu hình để thu, từ trạm gốc (BS), thông tin cấu hình cho các tín hiệu tham chiếu truyền thông và cảm biến chung (JCS). Thông tin cấu hình có thể bao gồm tài nguyên để truyền tín hiệu tham chiếu và tài nguyên để báo cáo đo lường. WTRU có thể còn được tạo cấu hình để thu, từ BS, chỉ báo để kích hoạt tập hợp con của các tài nguyên để truyền tín hiệu tham chiếu JCS. WTRU có thể còn được tạo cấu hình để phát, nhiều tín hiệu tham chiếu JCS sử dụng tập hợp con của các tài nguyên được kích hoạt để truyền tín hiệu tham chiếu. WTRU có thể còn được tạo cấu hình để đo, thông qua nhiều chùm tín hiệu Rx, công suất tán xạ ngược được liên kết với mỗi một trong số nhiều tín hiệu tham chiếu JCS được phát đi. WTRU có thể còn được tạo cấu hình để tính toán số liệu thống kê tắc nghẽn chùm tín hiệu dựa trên công suất tán xạ ngược đo được.

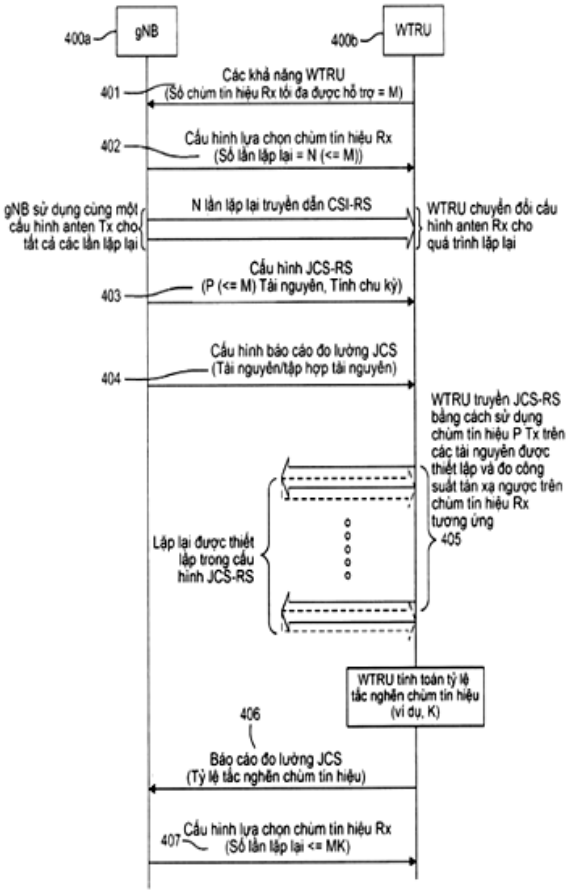


HÌNH 4

(11) **1-0054453 B**
(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259114/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/06/2022 411 A
(21) 1-2022-02389
(85) 18/04/2022
(22) 23/09/2020
(86) PCT/KR2020/012874 23/09/2020
(30) 62/905,302 24/09/2019 US
62/905,393 25/09/2019 US
(87) WO2021/060834 01/04/2021
(51) ***H04N 19/132***; *H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/573; H04N 19/105; H04N 19/174*
(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) JANG, Hyeong Moon (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế này được thực hiện bằng thiết bị giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh này bao gồm các bước: xác định xem quy trình dòng quang học hai chiều (Bi-Directional Optical Flow, BDOF) hoặc tinh chỉnh mẫu dự báo áp dụng dòng quang học (Prediction Refinement with Optical Flow, PROF) có được áp dụng cho khối ảnh hiện thời hay không, dựa vào trường hợp quy trình BDOF hoặc PROF được áp dụng cho khối ảnh hiện thời, tìm nạp mẫu dự báo cho khối ảnh hiện thời từ khung hình tham chiếu của khối ảnh hiện thời dựa vào thông tin về chuyển động của khối ảnh hiện thời, và tìm ra mẫu dự báo được tinh chỉnh cho khối ảnh hiện thời, bằng cách áp dụng quy trình BDOF hoặc PROF cho khối ảnh hiện thời dựa vào mẫu dự báo đã được tìm nạp.

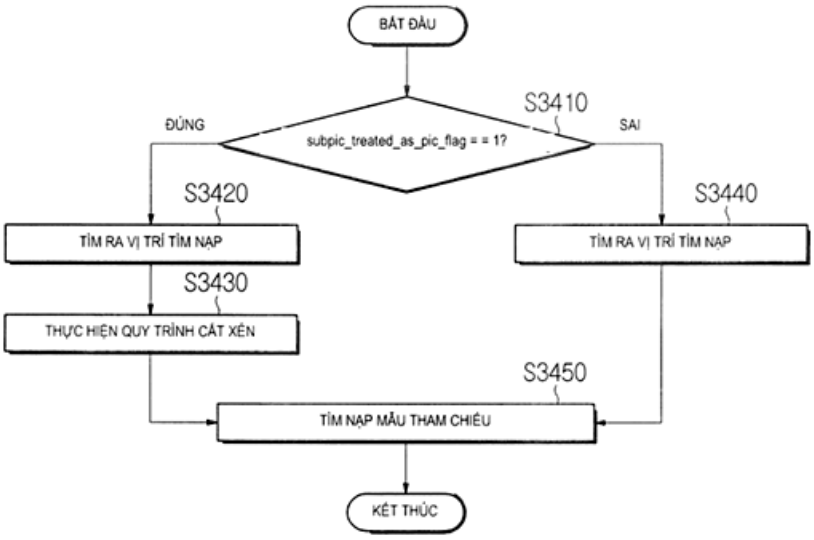


**Fig.34**

(11) **1-0054454 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259136/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-06092

(22) 30/09/2021

(30) 2020-179562 27/10/2020 JP

(51) ***G03B 27/62***

(73) **KEM HONGKONG LIMITED** (CN)
Unit 908, 9/F, Kowloon Centre 33 Ashley Road Tsimshatsui, Kowloon, Hong Kong

(72) Satoshi OGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) **BỘ PHẬN ĐÓNG NẮP ĐẬY TÀI LIỆU VÀ THIẾT BỊ VĂN PHÒNG SỬ DỤNG BỘ PHẬN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận đóng nắp đậy tài liệu và thiết bị văn phòng sửdụng bộ phận này. Bộ phận đóng nắp đậy tài liệu bao gồm phần gắn gồm để gắn và hai tấm bên. Phần gắn được gắn với thân chính. Phần đỡ bao gồm tấm lưng và hai tấm bên. Các tấm bên của phần đỡ được gắn xoay được với tấm bên của phần gắn thông qua trục bản lề. Phần nâng bao gồm tấm lưng và hai tấm bên. Các tấm bên của phần nâng được gắn xoay được với đầu tự do của tấm bên của phần đỡ thông qua trục nối. Phần truyền động nằm trên phần gắn xoay được của phần nâng để xoay theo trục nối khi phần nâng xoay.

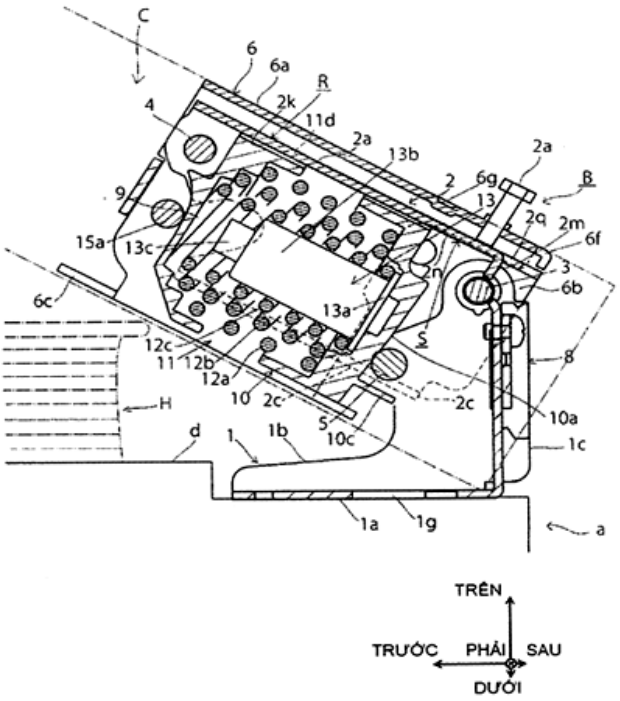


Fig.11

(11) **1-0054455 B**
(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259137/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/02/2020 383 A
(21) 1-2019-06415
(85) 18/11/2019
(22) 28/04/2017
(86) PCT/CN2017/082534 28/04/2017
(87) WO2018/195971 A1 01/11/2018
(51) ***H04W 12/08***
(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LIU, Jianhua (CN); YANG, Ning (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU ĐƯỢC THÔNG TIN CẤU HÌNH NGỮ CẢNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu được thông tin cấu hình ngữ cảnh, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng truy cập. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối xác định bản tin yêu cầu khôi phục kết nối, trong đó bản tin yêu cầu khôi phục kết nối bao gồm thông tin nút mạng, thông tin nút mạng được sử dụng cho biểu thị nút mạng, nút mạng lưu thông tin cấu hình ngữ cảnh về tất cả các thiết bị đầu cuối trong phạm vi phủ của nút mạng, và thiết bị đầu cuối nằm trong khoảng phủ của nút mạng; và thiết bị đầu cuối gửi bản tin yêu cầu khôi phục kết nối đến thiết bị mạng truy cập. Theo phương pháp thu được thông tin cấu hình ngữ cảnh, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng truy cập theo các phương án của sáng chế này, thiết bị đầu cuối có thể gửi bản tin yêu cầu khôi phục kết nối mang thông tin nút mạng đến bất kỳ thiết bị mạng truy cập nào trong vùng chuyển trang của thiết bị mạng truy cập, sao cho thiết bị mạng truy cập thu được thông tin cấu hình ngữ cảnh về thiết bị đầu cuối, nhờ đó lưu trữ lại hoặc thiết lập kết nối giữa thiết bị mạng truy cập và thiết bị đầu cuối.

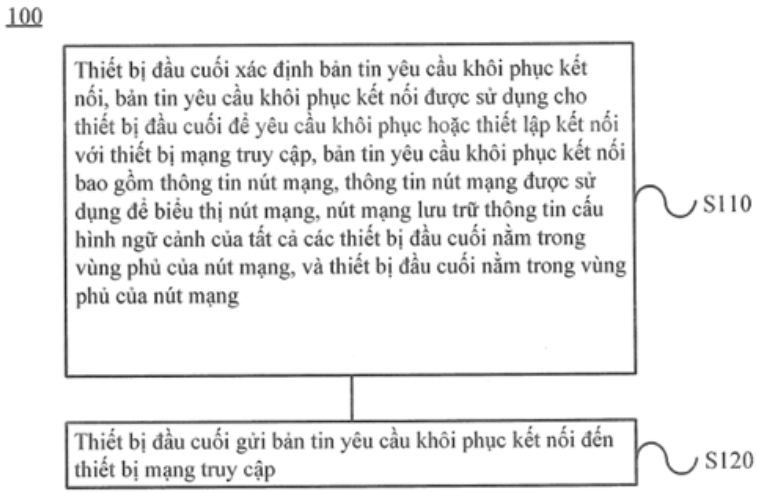


FIG. 1

(11) **1-0054456 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259159/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-04598

(85) 12/07/2023

(22) 14/12/2021

(86) PCT/CN2021/137841 14/12/2021

(30) 202011468132.9 14/12/2020 CN
202110708077.4 24/06/2021 CN

(87) WO2022/127775 A1 23/06/2022

(51) ***H04L 27/26****; H04L 5/00*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MA, Qianli (CN); HUANG, Huang (CN); GAO, Kuandong (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ TẠP ÂM PHA, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TẠP ÂM PHA, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử tạp âm pha, phương pháp xác định tạp âm pha, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm: Thiết bị thứ nhất tạo ra tín hiệu thứ nhất và gửi tín hiệu thứ nhất tới thiết bị thứ hai, trong đó tín hiệu thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều tín hiệu ghép kênh phân chia theo tần số trực giao - trải rộng - biến đổi Fourier rời rạc (discrete Fourier transform-spread orthogonal frequency division multiplexing - DFT-s-OFDM), một tín hiệu DFT-s-OFDM bao gồm P mẫu tín hiệu hoa tiêu theo dõi tạp âm pha-khối (PTRS-block - block-phase noise tracking pilot), một mẫu PTRS-khối bao gồm Q tín hiệu hoa tiêu theo dõi tạp âm pha, và Q tín hiệu hoa tiêu theo dõi tạp âm pha bao gồm $Q_{(1)}$ PTRS phần thực và $Q_{(2)}$ PTRS phần ảo, trong đó $Q_{(1)}$ là số chẵn, $Q_{(2)}$ là số lẻ, và $Q_{(2)}$ nhỏ hơn $Q_{(1)}$; hoặc $Q_{(1)}$ là số lẻ, $Q_{(2)}$ là số chẵn, và $Q_{(2)}$ lớn hơn $Q_{(1)}$; và vị trí trung tâm của các chỉ số vị trí của $Q_{(1)}$ PTRS phần thực là tương tự như vị trí trung tâm của các chỉ số vị trí của $Q_{(2)}$ PTRS phần ảo. Bằng cách sử dụng phương pháp này, tạp âm pha của tín hiệu thứ nhất có thể được xác định.

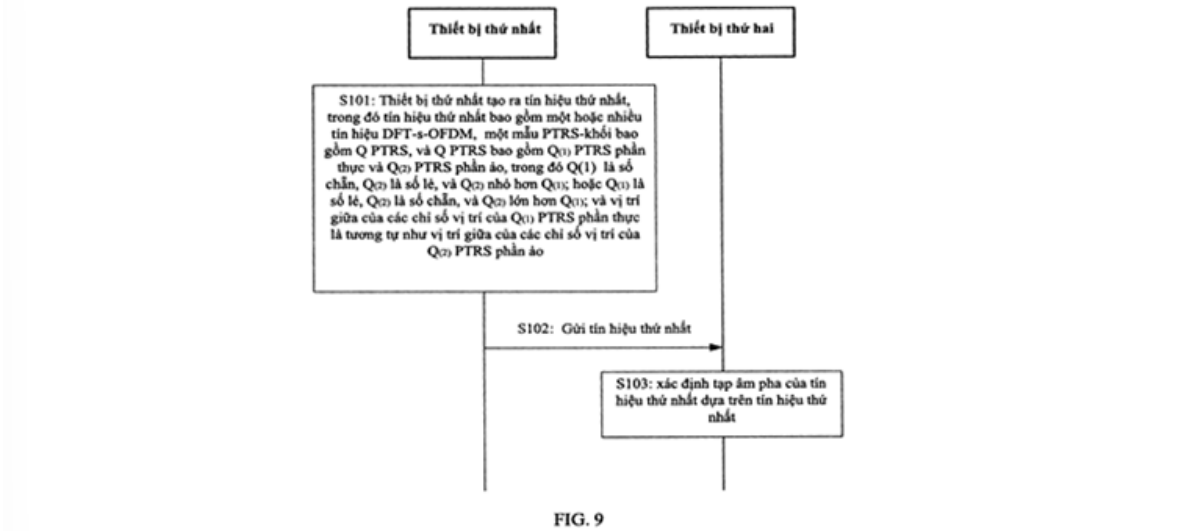


FIG. 9

(11) **1-0054457 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259220/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-03317

(22) 26/05/2022

(30) 202110607025.8 28/05/2021 CN

(51) ***A47D 7/01***; *A47D 7/00*

(73) **WONDERLAND SWITZERLAND AG** (CH)
Beim Bahnhof 5, Steinhausen 6312, Switzerland

(72) Junjie HU (CN); Xin CHEN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CỤM LẮP RÁP KHUNG GIƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm lắp ráp khung giường. Cụm lắp ráp khung giường này bao gồm: bộ phận khung có mặt trên là hở; các bộ phận đỡ để đỡ bộ phận khung; và phương tiện bảo quản được cố định vào bộ phận khung và có khả năng bao quanh bộ phận khung và các bộ phận đỡ. Cụm lắp ráp khung giường theo sáng chế có thể được bảo quản theo cách đơn giản với các thao tác đơn giản, và phương tiện bảo quản có thể được dễ dàng sử dụng và bảo quản và khó bị thất lạc.

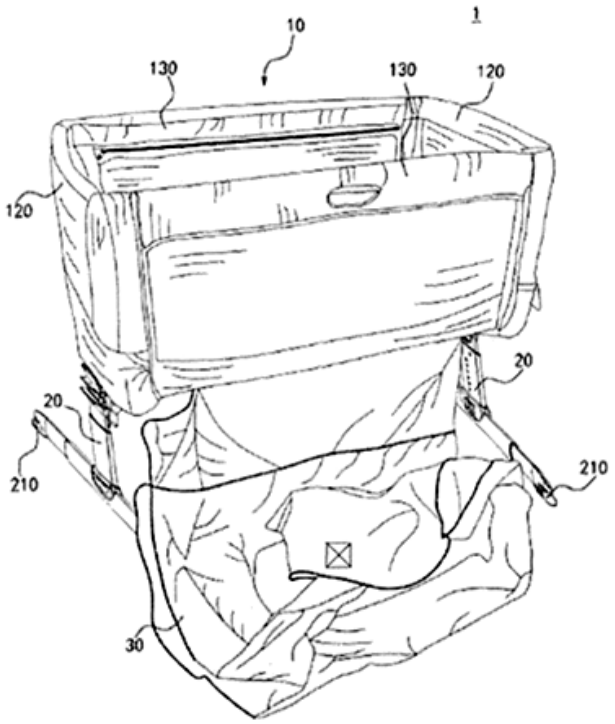


FIG.3

(11) **1-0054458 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259262/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02327

(85) 14/04/2022

(22) 15/09/2020

(86) PCT/JP2020/034940 15/09/2020

(30) 2019-189408 16/10/2019 JP

(87) WO2021/075195 22/04/2021

(51) ***H05K 1/05****; H05K 3/00*

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) TAKAKURA, Hayato (JP); SHIBATA, Naoki (JP); OYABU, Yasunari (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NỐI DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bảng mạch nối dây (1) bao gồm bước thứ nhất để chuẩn bị bảng mạch nối dây (1) bao gồm lớp mang kim loại (2), lớp có hệ số phản xạ khác nhau (3), lớp nền cách điện (4), và lớp nối dây (5) lần lượt hướng về một phía theo hướng độ dày, và bước thứ hai để chiếu bảng mạch nối dây (1) có ánh sáng phản xạ (12) bao gồm ánh sáng chứa một bước sóng ở ánh sáng có các bước sóng lớn hơn hoặc bằng 650 nm và nhỏ hơn hoặc bằng 950 nm từ một phía theo hướng độ dày của bảng mạch nối dây (1) để kiểm tra lớp nối dây (5) dựa trên ánh sáng phản xạ (12) được phản xạ ở bảng mạch nối dây (1). Ở bước thứ hai, hình dạng bên ngoài của lớp nối dây (5) được kiểm tra dựa trên độ tương phản giữa ánh sáng phản xạ thứ nhất (13) được phản xạ ở một bề mặt theo hướng độ dày của lớp nối dây (5) và ánh sáng phản xạ thứ hai (14) được phản xạ ở một bề mặt theo hướng độ dày của lớp có hệ số phản xạ khác nhau (3). Mức chênh lệch giữa hệ số phản xạ R1 của lớp nối dây (5) đối với ánh sáng có một bước sóng và hệ số phản xạ R2 của lớp có hệ số phản xạ khác nhau (3) đối với ánh sáng có một bước sóng là lớn hơn hoặc bằng 40%.

(11) **1-0054459 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259263/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-01049

(85) 01/03/2021

(22) 01/08/2019

(86) PCT/CN2019/098809 01/08/2019

(30) 201810866295.9 01/08/2018 CN

(87) WO2020/025015 06/02/2020

(51) ***H04W 8/22***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) KE, Xiaowan (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THIẾT BỊ GIAO TIẾP, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC CỦA MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG THỨC CHỈ BÁO DUNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương thức chỉ báo dung lượng, thiết bị đầu cuối, thiết bị giao tiếp và phương tiện lưu trữ có thể đọc được của máy tính. Phương thức chỉ báo dung lượng bao gồm: thu thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm ít nhất một trong những thông tin sau: thông tin chỉ báo thứ nhất về dung lượng thiết bị đầu cuối và thông tin dung lượng thiết bị đầu cuối được ánh xạ tới thông tin chỉ báo thứ nhất; và gửi thông tin chỉ báo thứ hai về dung lượng của thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin thứ nhất.

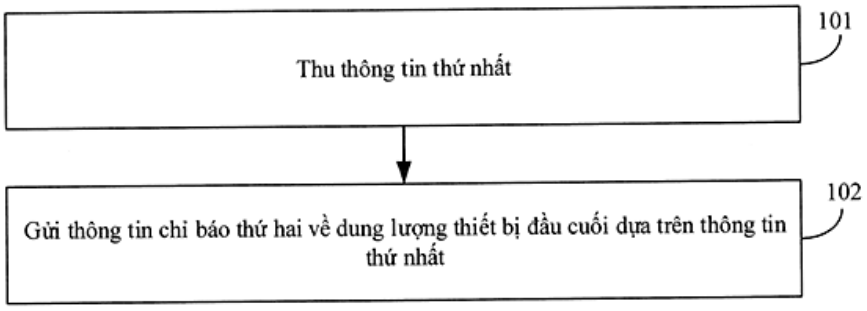


**HÌNH 1**

(11) **1-0054460 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259264/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2020-05368

(85) 18/09/2020

(22) 25/11/2019

(86) PCT/CN2019/120580 25/11/2019

(30) 201821952246.9 26/11/2018 CN

(87) WO2020/108429 04/06/2020

(51) ***H01L 27/32***

(73) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China
2. **BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
Room 407, Building 1, No.9 Dize Road, BDA, Beijing, 100176, P.R. China

(72) MA, Yongda (CN); HAO, Xueguang (CN); WU, Xinyin (CN); QIAO, Yong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN MẢNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập tới nền mảng và thiết bị hiển thị. Nền mảng này bao gồm: thân nền (100) và các đường tín hiệu thứ nhất (110) nằm trên thân nền (100), trong đó mỗi một trong số các đường tín hiệu thứ nhất (110) bao gồm đoạn thẳng thứ nhất (211), đoạn thẳng thứ hai (221) và đoạn thẳng thứ ba (231) nối hai đoạn nêu trên. Các đường tín hiệu thứ nhất (110) được bố trí ở các khoảng cách theo hướng thứ nhất (a); vùng phân cách thứ nhất (210) được tạo giữa hai đoạn thẳng thứ nhất liền kề (211) theo hướng thứ hai (b) vuông góc với hướng thứ nhất (a); vùng phân cách thứ hai (220) được tạo giữa hai đoạn thẳng thứ hai liền kề (221); và vùng phân cách thứ ba (230) được tạo giữa hai đoạn thẳng thứ ba liền kề (231). Ít nhất một phần của nhóm điểm ảnh con được bố trí trong vùng phân cách thứ nhất (210) và vùng phân cách thứ ba (230), và đoạn thẳng thứ hai (221) được nối với đường nối đầu cực (120) ở vị trí của mép, liền kề với vùng hiển thị, trong vùng không hiển thị của thân nền (100). Các chiều rộng của ít nhất hai vùng phân cách thứ hai liền kề (220) là tương tự theo hướng thứ nhất (a).

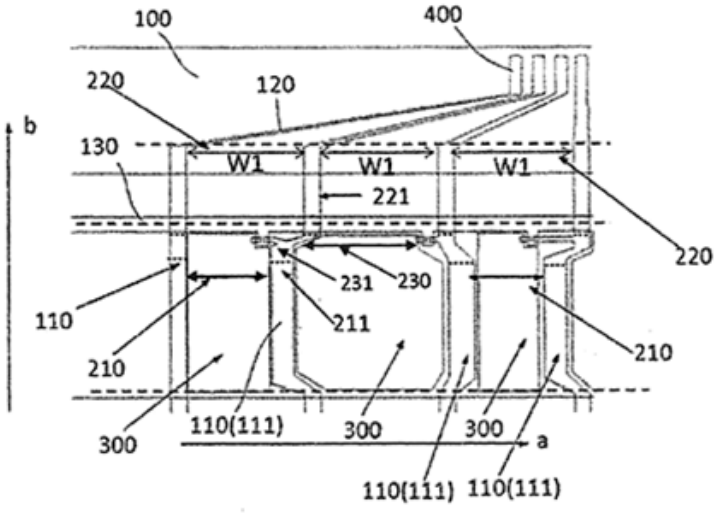


Fig.2

(11) **1-0054461 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259266/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04834

(85) 05/08/2021

(22) 21/01/2020

(86) PCT/CN2020/073524 21/01/2020

(30) 201910075313.6 25/01/2019 CN

(87) WO2020/151706 30/07/2020

(51) ***H04W 72/04***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TRUY CẬP NGẪU NHIÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền truy cập ngẫu nhiên và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: thu thập thông tin phân bổ tài nguyên truy cập ngẫu nhiên, trong đó thông tin phân bổ tài nguyên chỉ ra ít nhất hai tài nguyên truy cập ngẫu nhiên ứng viên và tài nguyên truy cập ngẫu nhiên ứng viên gồm ứng viên tài nguyên để gửi dữ liệu; chọn tài nguyên truy cập ngẫu nhiên mục tiêu từ ít nhất hai tài nguyên truy cập ngẫu nhiên ứng viên theo quy tắc lựa chọn đặt trước; và gửi một thông báo yêu cầu truy cập ngẫu nhiên qua tài nguyên truy cập ngẫu nhiên mục tiêu.

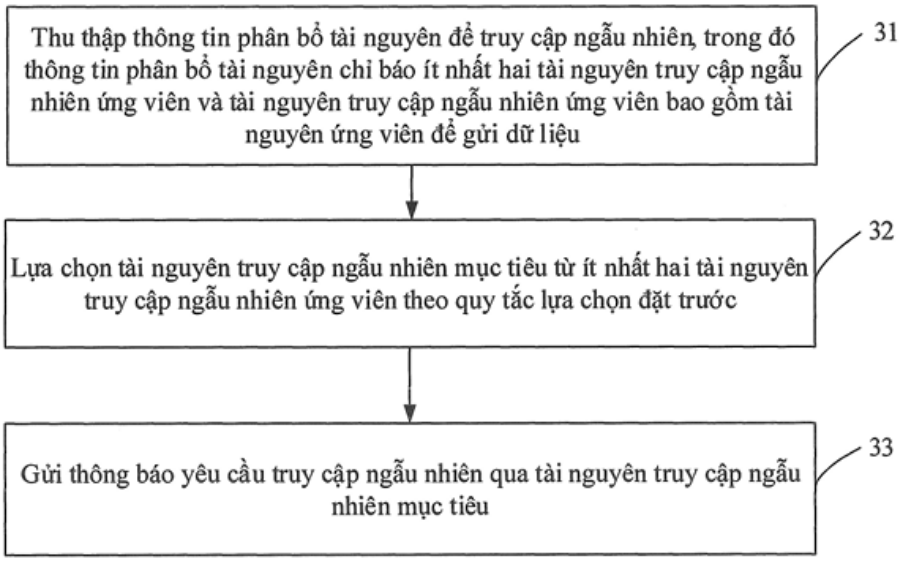


**Fig.3**

(11) **1-0054462 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259267/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01090

(85) 22/02/2022

(22) 21/07/2020

(86) PCT/CN2020/103318 21/07/2020

(30) 201910757149.7 16/08/2019 CN

(87) WO2021/031771 25/02/2021

(51) ***H04B 1/40***; *H04B 1/44*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHENG, Xuefeng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG MẠCH ĐẦU CUỐI TẦN SỐ VÔ TUYẾN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống mạch đầu cuối tần số vô tuyến và thiết bị đầu cuối di động. Hệ thống mạch đầu cuối tần số vô tuyến bao gồm: đường truyền thứ nhất, đường nhận thứ nhất, đường nhận thứ hai, đường nhận thứ ba, đường nhận thứ tư, công tắc hai cực bốn vị trí, công tắc đơn cực hai vị trí thứ nhất, công tắc đơn cực hai vị trí thứ hai, công tắc đơn cực hai vị trí thứ ba, ăng ten thứ nhất, ăng ten thứ hai, ăng ten thứ ba và ăng ten thứ tư.

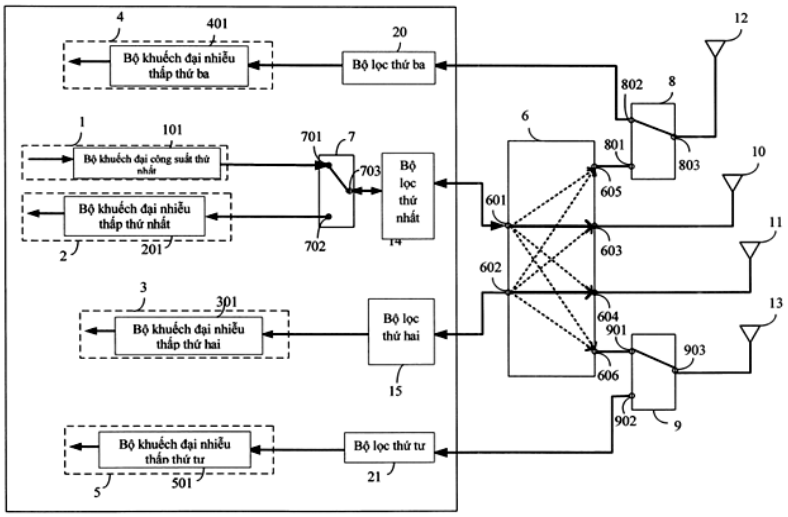


FIG. 2

(11) **1-0054463 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259269/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-01249

(85) 04/03/2020

(22) 15/08/2018

(86) PCT/US2018/000142 15/08/2018

(30) 62/545,791 15/08/2017 US

(87) WO2019/035878 21/02/2019

(51) *G06F 17/30*

(73) **NUODB, INC.** (US)
150 Cambridgepark Drive Cambridge, Massachusetts 02140, United States of America

(72) Yevgeniy DASHEVSKY (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁCH NGUYÊN TỬ CHỈ SỐ TRONG SỐ NHIỀU NGUYÊN TỬ TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU PHÂN TÁN VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU PHÂN TÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp phân tách chỉ số trong cơ sở dữ liệu phân tán và cơ sở dữ liệu phân tán. Trong cơ sở dữ liệu phân tán, nhiều nút có thể lưu trữ các bản sao, hoặc các phiên bản, của cùng một bản ghi. Nếu bản ghi được phân tách ở một nút, thì bản ghi đó phải được phân tách ở các nút khác để duy trì tính nhất quán, tính đồng thời, và tính chính xác của dữ liệu trong cơ sở dữ liệu phân tán. Trong một số cơ sở dữ liệu phân tán, các bản ghi được khoá trong quy trình cập nhật để bảo đảm tính nguyên vẹn của dữ liệu. Không may là, việc khoá các bản ghi có thể làm tăng độ trễ, nhất là đối với các cơ sở dữ liệu lớn. Nhưng nếu các bản ghi không được khoá và một nút bị lỗi khi bản ghi được phân tách và cập nhật đồng thời, thì việc phân tách và cập nhật có thể không bao trùm khắp toàn bộ cơ sở dữ liệu phân tán, làm mất tính nguyên vẹn của dữ liệu. Việc trao đổi các thông báo liên quan đến tình trạng phân tách và chuyển tiếp bản ghi cập nhật ở bên trong làm giảm khả năng mất tính nguyên vẹn của dữ liệu do nút bị lỗi.

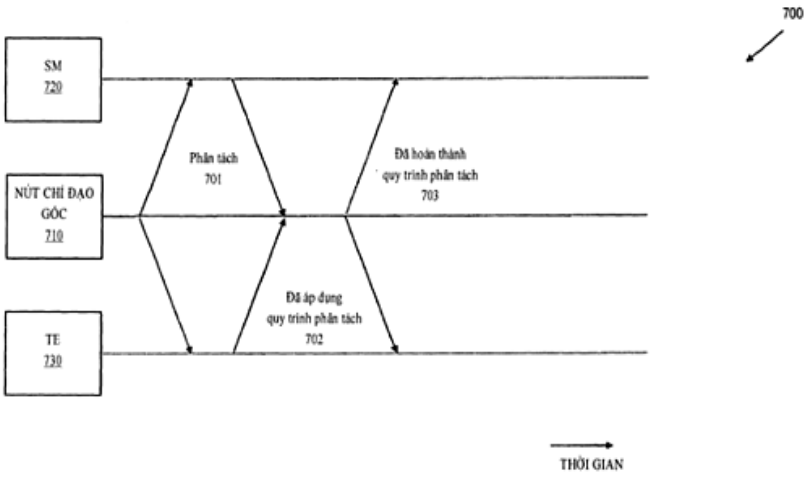


**FIG. 7A**

(11) **1-0054464 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259272/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2019 380 A

(21) 1-2019-02398

(22) 09/05/2019

(30) 201841017625 10/05/2018 IN

(51) ***D01H 15/013**; B65H 67/04; B65H 67/08*

(73) **LAKSHMI MACHINE WORKS LTD.** (IN)
Perianaickenpalayam, Coimbatore, Tamil Nadu - 641020, India

(72) Rajasekaran, Srinivasan (IN); Pasupathy, Jeganathan (IN); Kumar, Arulanandam Thilip (IN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

# (54) CƠ CẤU ĐƯA SỢI VÀ MÁY XE SỢI VÒNG

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu đưa sợi (2) dùng cho máy xe sợi vòng và phương pháp nối sợi. Cơ cấu đưa sợi (2) này bao gồm ống hút (8) để tiếp nhận đầu của sợi bị đứt (10) được nhấc ra khỏi suốt (9), tay kẹp (3) để kéo sợi bị đứt (10) này ở khoảng giữa ống hút (8) này và suốt (9) này, và cần đẩy (4) để kéo sợi bị đứt (10) này sau khi tay kẹp (3) này di chuyển xuống đến vị trí gần vị trí vòng của đường ray vòng (11) để cho sợi bị đứt (10) này được móc vào tay kẹp (3) này và cần đẩy (4) này về cơ bản tiếp tuyến với vòng này của đường ray vòng (11) này để đưa sợi bị đứt (10) này vào trong khuyên di động quay được (12) được đặt trong vòng này của đường ray vòng (11) này.

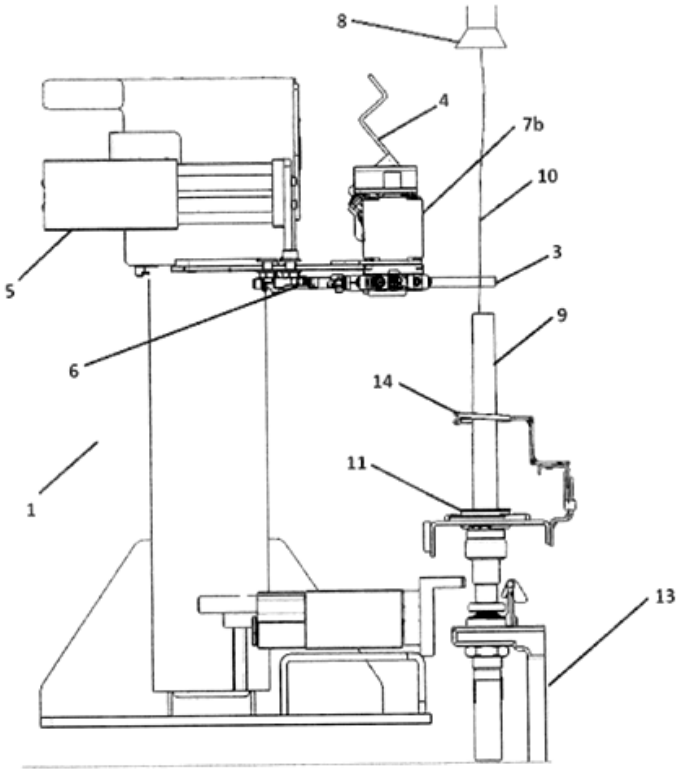


Fig. 2

(11) **1-0054465 B**
(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259278/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/06/2023 423 A
(21) 1-2023-01677
(85) 16/03/2023
(22) 24/08/2020
(86) PCT/CN2020/110907 24/08/2020
(87) WO2022/040887 03/03/2022
(51) ***H04L 5/00***; *H04W 36/00*
(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) TURTINEN, Samuli (FI); WU, Chunli (CN); KOSKELA, Timo (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ THỨ NHẤT, THIẾT BỊ THỨ HAI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, CÔNG CỤ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến các phương pháp, thiết bị và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính truyền thông cho BFR. Phương pháp được thực hiện ở thiết bị thứ nhất bao gồm các bước phát hiện lỗi chùm sóng cho ô phục vụ của thiết bị thứ nhất; theo sự xác định rằng lỗi chùm sóng được phát hiện cho ô phục vụ, kích hoạt thủ tục phục hồi lỗi chùm sóng cho ô phục vụ; xác định xem liệu thông tin liên quan đến phục hồi lỗi chùm sóng có khả dụng cho ô phục vụ hay không; và theo sự xác định rằng thông tin này không khả dụng, truyền đến thiết bị thứ hai chỉ báo thứ nhất là lỗi chùm sóng được phát hiện và chỉ báo thứ hai là không chùm sóng nào khả dụng. Theo cách này, thông tin BFR đầy đủ cho các ô phục vụ không thành công có thể được thu thập cuối cùng, và BFR đáng tin cậy và nhanh hơn có thể đạt được.

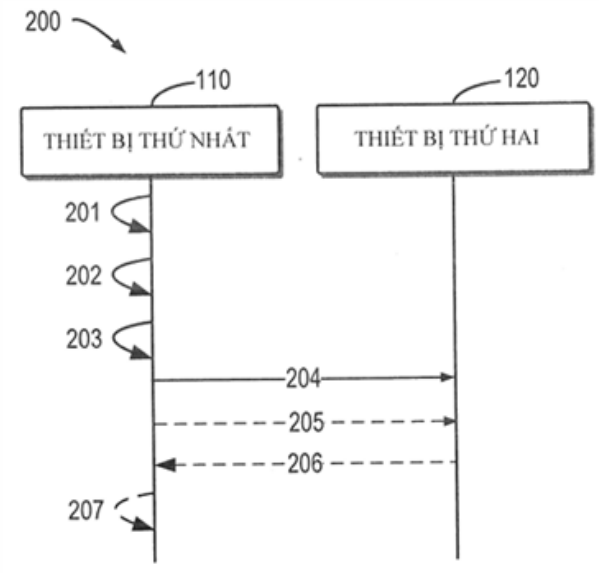


Fig. 2

(11) **1-0054466 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259326/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00792

(85) 09/02/2022

(22) 22/07/2020

(86) PCT/KR2020/009650 22/07/2020

(30) 10-2019-0088416 22/07/2019 KR
10-2020-0090939 22/07/2020 KR

(87) WO2021/015550 A1 28/01/2021

(51) ***H05K 9/00***; *H01Q 1/38; H02J 50/70; H01F 38/14; H02J 50/12*

(73) **AMOSENSE CO., LTD** (KR)
(Cheonan the forth Local Industrial Complex 19-1 Block) 90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31040, Republic of Korea

(72) JANG, Kil Jae (KR)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **TẤM CHẮN TỪ TRƯỜNG, MÔĐUN THU NHẬN NGUỒN ĐIỆN KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI XÁCH TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm chắn từ trường. Tấm chắn từ trường theo một phương án của sáng chế này là tấm chắn từ trường dùng cho ăngten bao gồm: phần rỗng (E) được tạo thành ở vùng trung tâm và có diện tích xác định trước; và phần mẫu hình (P) bao quanh phần rỗng. Tấm chắn từ trường bao gồm thân tấm được tạo thành tấm đa lớp, trong đó nhiều tấm được xếp chồng thành nhiều lớp với các lớp kết dính (121) ở giữa chúng. Nhiều tấm được xếp chồng theo thứ tự, bắt đầu với những tấm có điện trở bề mặt tương đối cao hơn và độ từ thẩm tương đối thấp hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến môđun thu nhận nguồn điện không dây (1000), và thiết bị đầu cuối xách tay.

FIG. 1

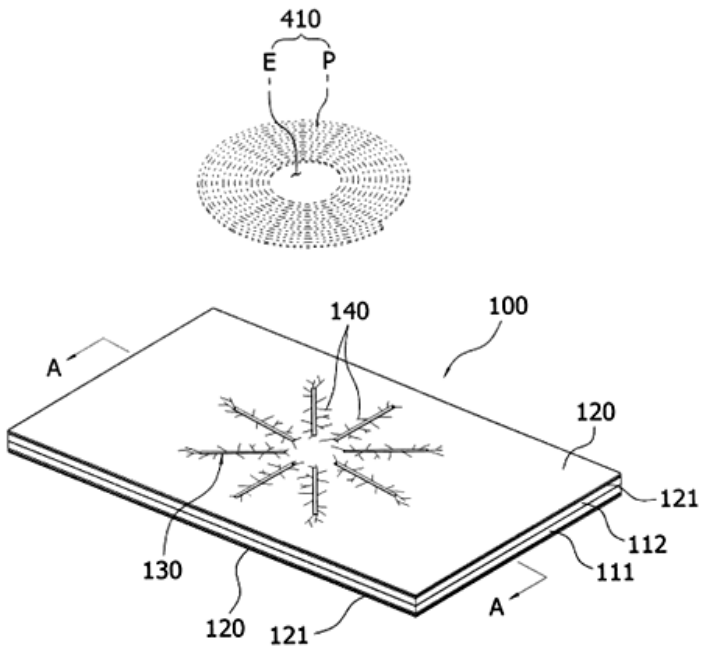

(11) **1-0054467 B**
(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259327/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/07/2022 412 A
(21) 1-2022-01825
(85) 23/03/2022
(22) 15/09/2020
(86) PCT/JP2020/034876 15/09/2020
(30) 2019-178164 30/09/2019 JP
(87) WO2021/065476 08/04/2021
(51) ***B41J 15/04***; *B41J 2/325; B41J 3/36; B41J 17/32*
(73) **BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA** (JP)
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678561, Japan
(72) UKAI Shinji (JP); MURAYAMA Kentaro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **HỘP BĂNG IN VÀ MÁY IN**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp băng in có thể giảm hư hại cho bánh răng truyền lực truyền động. Sáng chế bộc lộ hộp băng in gồm: vỏ bao gồm phần vỏ thứ nhất, phần vỏ thứ hai, và phần vỏ thứ ba; băng thứ nhất, ít nhất một phần trong số đó được chứa trong phần vỏ thứ ba; và bánh răng, một phần được chứa trong phần vỏ thứ hai và phần còn lại nằm bên ngoài vỏ, bánh răng có thể quay quanh trục quay song song với hướng thứ nhất. Phần vỏ thứ nhất có lối ra mà qua đó băng thứ nhất được nhả ra. Phần vỏ thứ nhất, phần vỏ thứ hai, và phần vỏ thứ ba được bố trí theo thứ tự phần vỏ thứ nhất, phần vỏ thứ hai, và phần vỏ thứ ba theo hướng thứ nhất.

FIG. 3

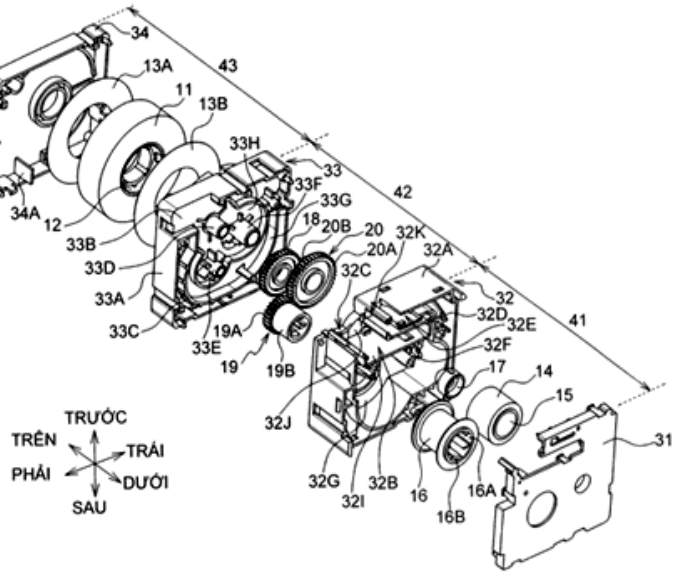

(11) **1-0054468 B** (15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259368/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B (43) 25/01/2022 406 A
(21) 1-2021-06112
(22) 30/09/2021
(51) *G06K 9/00; G06V 10/40; G06V 10/20; G06T 7/00*
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lê Văn Bằng (VN)
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VÀ TỐI ƯU CƠ SỞ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp đánh giá và tối ưu cơ sở dữ liệu thực hiện tự động thích ứng môi trường thực tiễn cho các bài toán phân loại đối tượng dựa trên đặc trưng ảnh. Trong đó bao gồm mô-đun trích xuất đặc trưng ảnh của đối tượng; mô-đun xử lý, đánh giá cơ sở dữ liệu; mô-đun đánh giá mức độ phù hợp của ảnh mới cần thêm vào trong cơ sở dữ liệu. Qúa trình thực hiện đánh giá cơ sở dữ liệu bao gồm khởi tạo, trích xuất đặc trưng ảnh của cơ sở dữ liệu, sau đó xử lý lọc và đánh giá độ phân biệt của dữ liệu. Qúa trình tự động thêm mẫu ảnh đối tượng vào trong cơ sở dữ liệu bao gồm phân tích điều kiện gây nhiễu cơ sở dữ liệu, phân tích điều kiện phân bố và điều kiện về bảo đảm độ phân biệt của cơ sở dữ liệu khi thêm mẫu mới. Qua đó, nâng cao tính tự thích ứng của hệ thống thị giác máy tính dựa trên vấn đề phân loại đối tượng đối với môi trường thực địa triển khai sản phẩm.

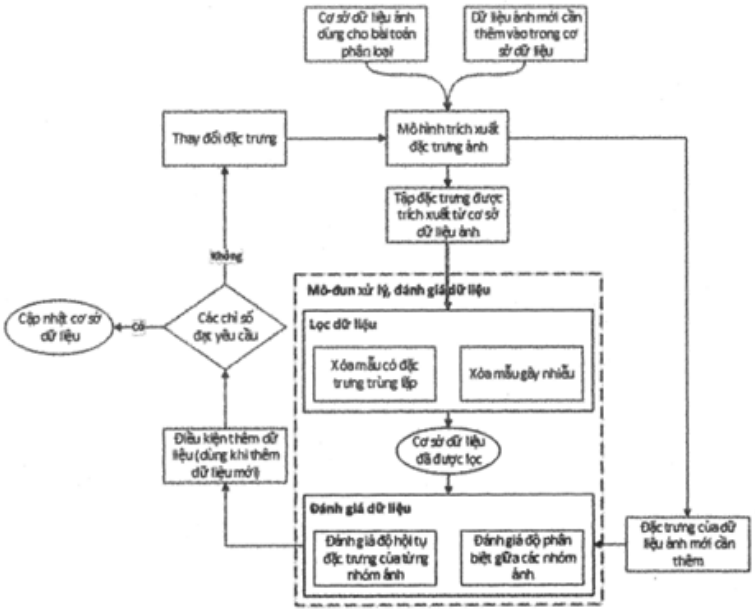


Hình 1

(11) **1-0054469 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259390/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06339

(85) 30/09/2022

(22) 01/04/2021

(86) PCT/CN2021/084918 01/04/2021

(30) 202010251731.9 01/04/2020 CN

(87) WO2021/197421 07/10/2021

(51) ***H04W 72/0453****; H04W 72/53; H04L 1/18*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LIANG, Jing (CN); LIU, Siqi (CN); JI, Zichao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

# (54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÁC TÀI NGUYÊN KÊNH PHẢN HỒI ĐƯỜNG BIÊN VẬT LÝ (PSFCH), PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH CÁC TÀI NGUYÊN PSFCH, VÀ THIẾT BỊ GIAO TIẾP

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định các tài nguyên kênh phản hồi đường biên vật lý (Physical Sidelink Feedback Channel, PSFCH), một phương pháp cấu hình các tài nguyên PSFCH, và một thiết bị giao tiếp, và phương pháp xác định các tài nguyên PSFCH bao gồm: xác định các tài nguyên PSFCH trong một đối tượng mục tiêu dựa trên thông tin cấu hình tài nguyên PSFCH được thu thập, trong đó, đối tượng mục tiêu bao gồm ít nhất một trong các đối tượng sau: một sóng mang, một phần băng thông BWP, và một tập hợp tài nguyên, và các tài nguyên PSFCH bao gồm các tài nguyên truyền dẫn PSFCH, hoặc các tài nguyên tiếp nhận PSFCH, hoặc cả các tài nguyên truyền dẫn PSFCH và các tài nguyên tiếp nhận PSFCH; và thực hiện một thao tác mục tiêu trên thông tin phản hồi trên các tài nguyên PSFCH, trong đó, thao tác mục tiêu bao gồm ít nhất một trong số một thao tác tiếp nhận và một thao tác truyền dẫn.

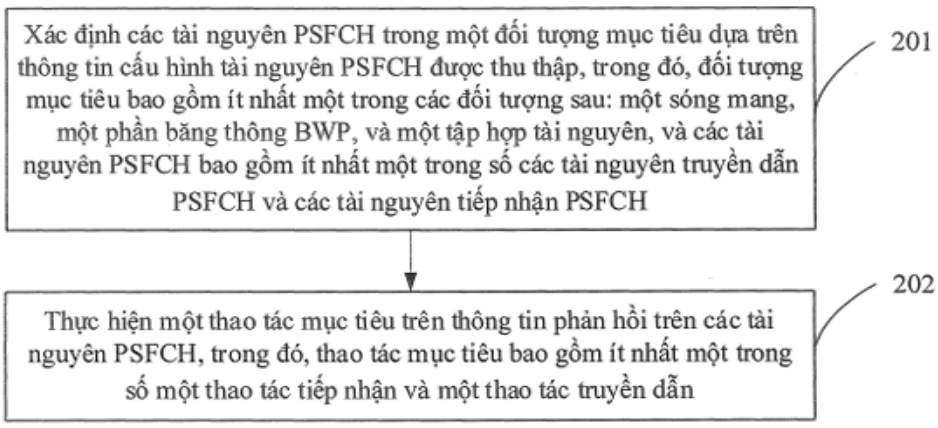


Fig.2

(11) **1-0054470 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259391/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-05052

(85) 09/08/2022

(22) 13/01/2021

(86) PCT/GB2021/050071 13/01/2021

(30) 62/960,226 13/01/2020 US

(87) WO2021/144566 A1 22/07/2021

(51) ***A01N 37/22****; A01P 13/02; A01N 43/42; A01N 25/04*

(73) 1. **UPL EUROPE LTD** (GB)
The Centre, 1st Floor, Birchwood Park, Warrington Cheshire WA3 6YN (GB)
2. **UPL MAURITIUS LIMITED** (MU)
6th Floor, Suite 157B, Harbor Front Building, President John Kennedy Street, Port Louis, Mauritius

(72) CANDELMO, Jody (US); SKORCZYNSKI, Stephen (US); JADHAV, Prakash Manado (US); MORE, Pravin (IN); MALI, Ankus (IN)

(74) Công Ty LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM NÔNG HÓA HỌC ỔN ĐỊNH VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nông hóa học ổn định bao gồm pha phân tán chứa thuốc diệt cỏ anilit; pha nước liên tục; và ít nhất một chất hoạt động bề mặt anion. Sáng chế cũng đề xuất quy trình điều chế các chế phẩm nông hóa học ổn định và các phương pháp áp dụng chúng.

(11) **1-0054471 B**
(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259392/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/11/2020 392 A
(21) 1-2020-04421
(22) 30/07/2020
(51) ***F41G 1/00***; *G02B 7/04*
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Quế Đại Cường (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)
(54) **CƠ CẤU LẤY NÉT BẰNG TAY CHO ỐNG KÍNH**

(57) Cơ cấu lấy nét bằng tay cho ống kính không làm dịch chuyển cấu trúc toàn bộ ống kính mà chỉ dịch chuyển thấu kính lấy nét. Núm điều chỉnh bên ngoài truyền chuyển động xoay núm thành chuyển động dọc trục quang của thấu kính lấy nét. Cơ cấu lấy nét có kết cấu đơn giản, khả năng kín khít cao, chống rung sốc dọc trục. Cơ cấu lấy nét được áp dụng phù hợp với các ống kính có tiêu cự lớn, khẩu độ nhỏ, yêu cầu khối lượng kích thước nhỏ gọn.

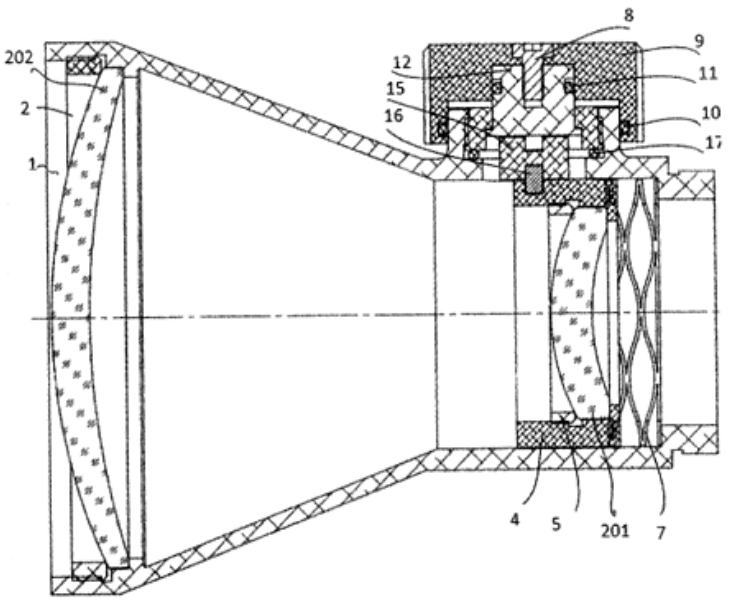


Hình 1

(11) **1-0054472 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259433/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00717

(85) 06/02/2023

(22) 06/08/2021

(86) PCT/US2021/045114 06/08/2021

(30) 63/064,382 11/08/2020 US
17/395,371 05/08/2021 US

(87) WO2022/035714 A1 17/02/2022

(51) ***H04W 74/08***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) Chande, Vinay (US); Chendamarai Kannan, Arumugam (US); Yerramalli, Srinivas (IN); Chisci, Giovanni (IT); Zhang, Xiaoxia (CN); Sun, Jing (US); Luo, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây bao gồm máy, ví dụ, UE và/hoặc trạm gốc. Theo một khía cạnh, máy có thể xác định ngưỡng CCA tương ứng với ít nhất một băng thông, ít nhất một băng thông được gắn với thủ tục chia sẻ COT. Máy có thể còn điều chỉnh ngưỡng CCA tương ứng với ít nhất một băng thông dựa vào ít nhất một trong số một hoặc nhiều băng thông cảm biến hoặc một hoặc nhiều tài nguyên được cấp phép cho thủ tục chia sẻ COT. Ngoài ra, máy có thể báo hiệu ngưỡng CCA được điều chỉnh tương ứng với ít nhất một băng thông cho ít nhất một trong số nút hoặc trạm gốc.

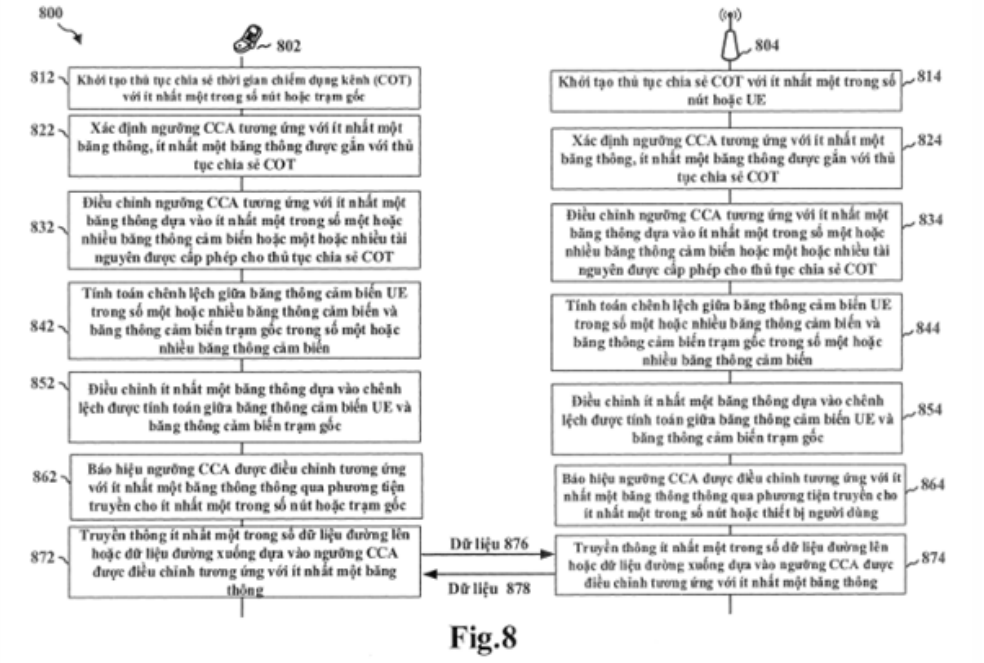


**Fig.8**

(11) **1-0054473 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259435/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-06268

(85) 07/10/2021

(22) 25/06/2020

(86) PCT/US2020/039614 25/06/2020

(30) 62/867,658 27/06/2019 US
16/911,256 24/06/2020 US

(87) WO2020/264157 30/12/2020

(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/52; H04N 19/513; H04N 19/159; H04N 19/176*

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) XU, Xiaozhong (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã viđeo, và phương tiện đọc được bởi máy tính không tạm thời. Thiết bị giải mã viđeo bao gồm hệ mạch xử lý. Hệ mạch xử lý có thể được tạo cấu hình để thu dữ liệu của khối hiện thời được mã hóa với chế độ bản sao khối bên trong (intra block copy, viết tắt là IBC) ở dòng bit. Vectơ khối của khối hiện thời có thể được xác định dựa vào bảng dự đoán vectơ khối dựa trên lịch sử (history-based block vector prediction, viết tắt là HBVP) mà bao gồm một hoặc nhiều mục nhập, mỗi mục nhập này tương ứng với khối được giải mã trước đó. Mỗi mục nhập có thể bao gồm vectơ khối của khối được giải mã trước đó tương ứng và vị trí của khối được giải mã trước đó tương ứng. Khối hiện thời có thể được tái cấu trúc dựa vào vectơ khối được xác định của khối hiện thời.

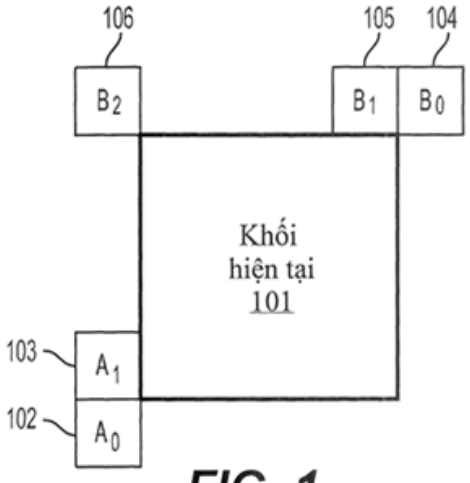


FIG. 1

(11) **1-0054474 B**
(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259437/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/09/2022 414 A
(21) 1-2022-03942
(22) 23/06/2022
(51) ***G06N 3/00***; *G06N 20/00*
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN GENESTORY** (VN)
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Tp. Hà Nội
(72) Nguyễn Thành Nguyên (VN); Mai Nguyễn Anh Vũ (VN); Vũ Quốc Hiển (VN); Võ Sỹ Nam (VN)
(74) Công Ty Luật Trách Nhiệm Hữu Hạn AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **HỆ THỐNG CHÚ THÍCH BIẾN THỂ DI TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chú thích biến thể di truyền nhận truy vấn chú thích cho biến thể di truyền, tiến hành phân loại loại biến thể và truy vấn theo loại biến thể trong cơ sở dữ liệu chú thích, bắt đầu quy trình làm việc để chú thích các biến thể không có sẵn trong cơ sở dữ liệu, dự đoán khả năng biến thể gây ra bất lợi, trả về dự đoán cùng với nhiều chú thích. Hệ thống theo sáng chế có khả năng lưu trữ cơ sở dữ liệu chú thích chứa tất cả các biến thể di truyền có thể có cho bộ gen của con người, bao gồm các biến dị thêm bớt (indel) hiện đã biết và tất cả các đa hình đơn nucleotit tiềm năng (SNP) của mỗi vị trí trên bộ gen và mỗi biến thể di truyền được chú thích bởi nhiều điểm được tính toán trước. Hệ thống chú thích biến thể di truyền bao gồm cụm lưu trữ dữ liệu (100) được tạo cấu hình để lưu trữ các biến thể di truyền, cùng với các kết quả của các công cụ chú thích biến thể, cụm quản lý cơ sở dữ liệu (300); cụm tính toán (200) được tạo cấu hình để triển khai các thuật toán xử lý dữ liệu, môđun dự đoán, thuật toán học máy, mô hình mạng nơ-ron, thuật toán giải thích, thuật toán trực quan hóa và cụm ủy nhiệm (400) được tạo cấu hình để cho phép các thiết bị bên ngoài kết nối, truyền gói thông báo, gửi các lệnh và yêu cầu và nhận thông báo, báo cáo và triển khai.

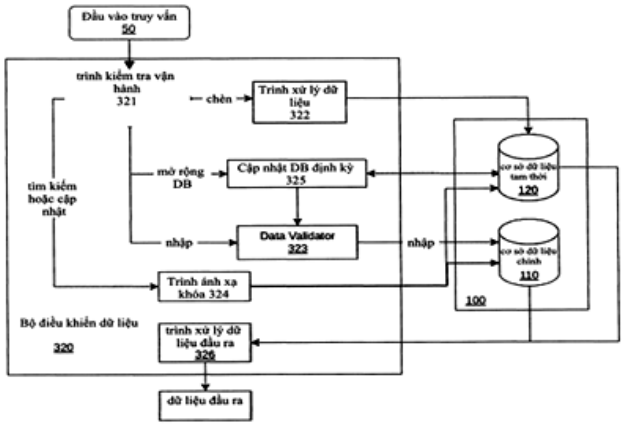


Fig. 3

(11) **1-0054475 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259497/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-08270

(22) 22/12/2021

(30) 63/129,826 23/12/2020 US
63/137,772 15/01/2021 US
110121227 10/06/2021 TW

(51) ***G02B 13/00***; *G02B 1/115*

(73) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan

(72) Wen-Yu TSAI (TW); Chien-Pang CHANG (TW); Chi-Wei CHI (TW); Wei-Fong HONG (TW); Chun-Hung TENG (TW); Kuo-Chiang CHU (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH QUANG HỌC, THIẾT BỊ TẠO ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Cụm thấu kính quang học bao gồm, từ phía đối tượng đến phía ảnh, ít nhất bốn thành phần thấu kính quang học. Ít nhất một trong số ít nhất bốn thành phần thấu kính quang học bao gồm lớp phủ chống phản xạ. Ít nhất một thành phần thấu kính quang học bao gồm lớp phủ chống phản xạ được làm bằng vật liệu nhựa. Lớp phủ chống phản xạ được bố trí trên mặt phía đối tượng hoặc mặt phía ảnh của ít nhất một thành phần thấu kính quang học bao gồm lớp phủ chống phản xạ. Lớp phủ chống phản xạ bao gồm ít nhất một lớp phủ. Một trong số ít nhất một lớp phủ ở phần ngoài của lớp phủ chống phản xạ được làm bằng gốm. Lớp phủ chống phản xạ bao gồm nhiều lỗ, và kích thước của nhiều lỗ gần kề với phần ngoài của lớp phủ chống phản xạ lớn hơn kích thước của nhiều lỗ gần kề với phần trong của lớp phủ chống phản xạ.

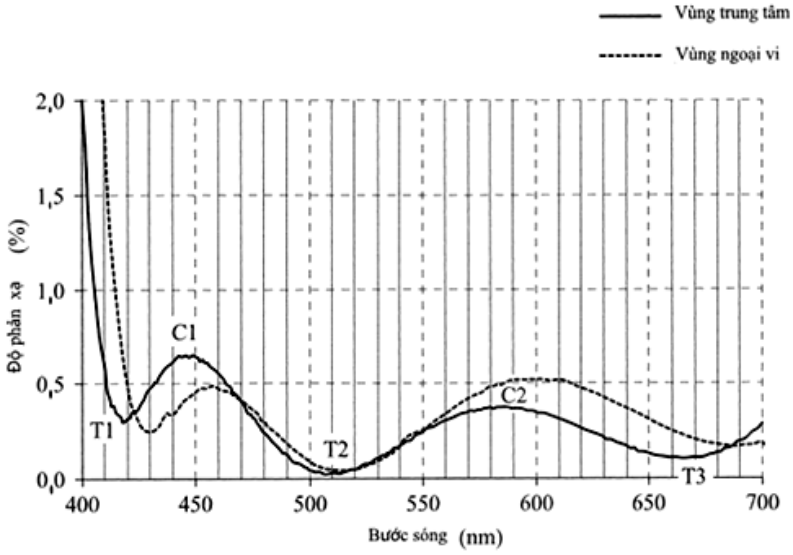


Fig. 1

(11) **1-0054476 B**
(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259498/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/01/2023 418 A
(21) 1-2022-05578
(22) 31/08/2022
(51) ***B01D 35/06***; *C02F 1/42*
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ RÔBỐT** (VN)
Robot Tower, 308-308C Điện Biên Phủ, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Minh Châu (VN)
(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)
(54) **MÁY LỌC NƯỚC ĐIỆN GIẢI ION KIỀM TÍCH HỢP BA CHẾ ĐỘ NÓNG-NGUỘI- LẠNH**

(57) Sáng chế đề xuất máy lọc nước điện giải ion kiềm an toàn và thuận lợi cho người sử dụng có khả năng chuyển nguồn nước thủy cục thành nước có các mức pH từ axit nhẹ đến kiềm cao để uống trực tiếp với ba chế độ: nước nóng - nước nguội - nước lạnh, có kết cấu gồm hệ thống lõi lọc (1); bộ làm lạnh (2) được tích hợp bình chứa nước hai ngăn (2.1), dàn làm lạnh (2.2) và máy nén làm lạnh (2.3); bộ làm nóng (3) theo nguyên lý làm nóng trực tiếp; bộ điện phân (4); hệ thống van (5); cảm biến lưu lượng nước (6) được đặt tại vòi dẫn nước nguội và hệ thống vòi (7).

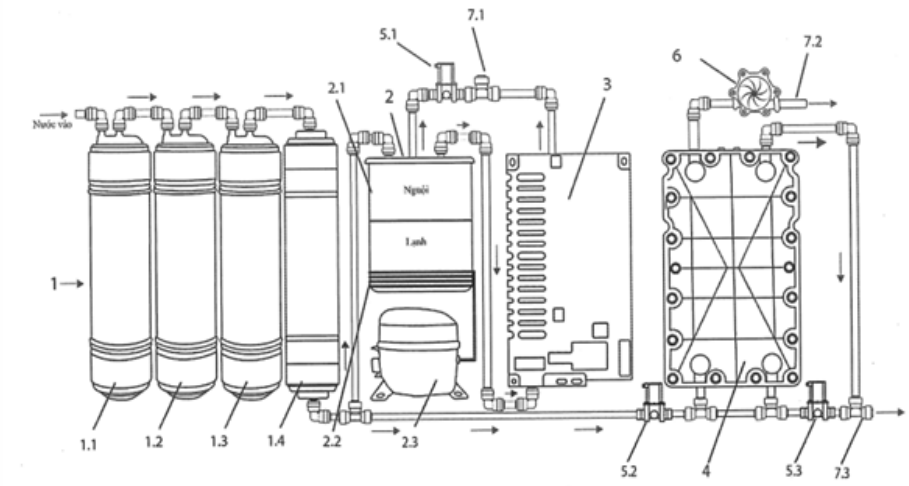


H.2

(11) **1-0054477 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259500/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-08479

(22) 30/12/2021

(30) 1-2021-05235 25/08/2021 VN

(51) ***H04W 4/00***

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH SÁNG SỐ HUEPRESS** (VN)
Số 50 ngõ 73 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Tràng (VN); Hồ Ngọc Văn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ DI ĐỘNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ TRUYỀN DẪN KHÔNG DÂY LIFI VÀ MÔ HÌNH MÁY HỌC (MACHINE LEARNING) DỰA TRÊN ĐÈN THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp định vị thiết bị di động sử dụng đèn thông minh và máy ảnh tích hợp trên thiết bị di động dựa trên công nghệ truyền dữ liệu ánh sáng LiFi và mô hình máy học (Machine Learning). Hệ thống bao gồm một đèn thông minh có công nghệ phát dữ liệu thông qua kênh ánh sáng (LiFi) sử dụng phương pháp điều chế tần số được đề xuất và áp dụng cho các đèn thông minh có sẵn chip WiFi; tính năng LiFi này phục vụ cho việc nhận diện đèn bởi ứng dụng định vị đã cài đặt trên thiết bị di động thông qua máy ảnh tích hợp. Bên cạnh đó, mô hình học máy học (machine learning) được đào tạo và lưu trữ trong ứng dụng định vị để tính toán khoảng cách (d) và góc chụp (a) từ thiết bị di động (có máy ảnh tích hợp) tới một mẫu đèn thông minh, từ các giá trị khoảng cách (d) và góc nhìn (a), ứng dụng định vị sẽ tính toán ra vị trí thực của thiết bị di động trong không gian ba chiều (3D) một cách chính xác mà không cần sử dụng nhiều công thức ước lượng tuyến tính với sai số cao như đang được sử dụng ở các phương pháp khác.

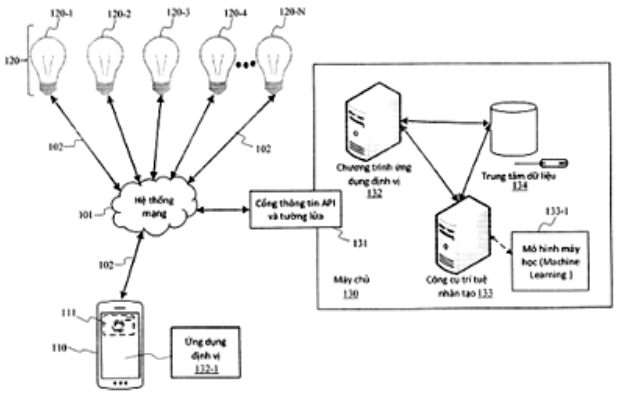


HÌNH 1

(11) **1-0054478 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259501/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2021-06134

(22) 01/10/2021

(51) ***A61D 99/00***; *G06F 19/00*

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Phạm Mạnh Linh (VN)

(54) **QUY TRÌNH TÍCH HỢP VÀ THỰC THI TỰ ĐỘNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH MÔ PHỎNG LAN TRUYỀN DỊCH BỆNH TRÊN ĐÀN GIA SÚC VỚI HIỆU NĂNG CAO**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình tích hợp và thực thi tự động các chương trình mô phỏng lan truyền dịch bệnh trên đàn gia súc với hiệu năng cao bao gồm các bước: (1) Chuẩn hóa mô hình dữ liệu mô phỏng; (2) Tích hợp các chương trình mô phỏng lan truyền dịch bệnh; (3) Điều phối tài nguyên tính toán trên Đám mây; (4) Thực thi tự động các chương trình mô phỏng; (5) Tập hợp, chia sẻ kết quả nghiên cứu trên Đám mây. Sáng chế khắc phục được các nhược điểm hiện có của quy trình thực thi mô phỏng lan truyền dịch bệnh trên đàn gia súc thông thường như mô hình dữ liệu không đồng nhất, hiệu năng thực thi mô phỏng thấp, khả năng chia sẻ kết quả mô phỏng còn hạn chế.

Hình 2

(11) **1-0054479 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259513/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04564

(85) 23/07/2021

(22) 27/12/2019

(86) PCT/CN2019/128970 27/12/2019

(30) 201811620055.7 28/12/2018 CN

(87) WO2020/135657 02/07/2020

(51) ***C12N 9/16***; *C11B 3/00; C12N 15/55*

(73) **WILMAR (SHANGHAI) BIOTECHNOLOGY RESEARCH & DEVELOPMENT CENTER CO., LTD** (CN)
Area A No 118 Gaodong Road, Gaodong Industrial Park, Pudong New District, Shanghai 200137, China

(72) XUAN, Yaoji (CN); NIU, Qiwen (CN); XU, Zhengjun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **POLYPEPTIT PHÂN LẬP, CHẾ PHẨM BAO GỒM POLYPEPTIT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI NHỰA BẰNG ENZYM**

(57) Sáng chế đề cập đến thể đột biến phospholipaza C có hoạt tính enzym cao, polypeptit với trình tự như được thể hiện trong SEQ ID NO:7, hoặc polypeptit có nguồn gốc từ phospholipaza C được tạo ra bằng cách thực hiện sự thế, xóa bỏ hoặc bổ sung một hoặc nhiều axit amin trên polypeptit có SEQ ID NO:7 trong lúc giữ lại hoạt tính phospholipaza C được mang lại bởi SEQ ID NO:7. Thể đột biến phospholipaza C của sáng chế có thể cải thiện hiệu quả loại nhựa và gia tăng sản lượng của diaxylglyxerol (DAG) trong quá trình loại nhựa.

(11) **1-0054480 B**

(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259515/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05241

(85) 04/08/2023

(22) 11/03/2022

(86) PCT/IB2022/052194 11/03/2022

(30) 63/159,660 11/03/2021 US
63/230,972 09/08/2021 US
63/276,072 05/11/2021 US
63/280,244 17/11/2021 US
63/280,732 18/11/2021 US
63/285,144 02/12/2021 US
63/298,335 11/01/2022 US

(87) WO2022/190049 15/09/2022

(51) ***G02B 13/00****; H04N 5/225; G02B 7/09; G02B 13/02; G02B 27/00*

(73) **COREPHOTONICS LTD.** (IL)
146 Menachem Begin Rd., 6492103 Tel Aviv, Israel

(72) YEDID, Itay (IL); GOLDENBERG, Ephraim (IL); KOWAL, Yiftah (IL); GOLDSTEIN, Kobi (IL); BOLTANSKI, Rami (IL); MANOR, Itay (IL); BOLTINSKY, Daniel (IL); GRUSHKA, Oriel (IL); BHUS, Vinay (IN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất môđun máy ảnh để sử dụng trong thiết bị điện tử cầm tay. Môđun máy ảnh này bao gồm vành thấu kính có thể dịch chuyển bao gồm cụm vật kính để giữ đồng trục một hoặc nhiều thấu kính định ra trục quang học. Môđun máy ảnh có cửa sổ che có thể thu vào. Vành thấu kính có trạng thái hoạt động và trạng thái sập và cửa sổ che có vị trí mở và vị trí thu tương ứng. Máy ảnh còn bao gồm bộ dẫn động bao gồm động cơ truyền động; cụm bật ra có thể điều khiển được bằng bộ dẫn động. Cụm bật ra bao gồm cam dẫn động được cấu hình để được dẫn động quay bởi bộ dẫn động, giá đỡ được cấu hình để đỡ vành thấu kính và cảm biến hình ảnh được cấu hình để ghi lại trường nhìn của cụm vật kính khi vành thấu kính ở trạng thái hoạt động.

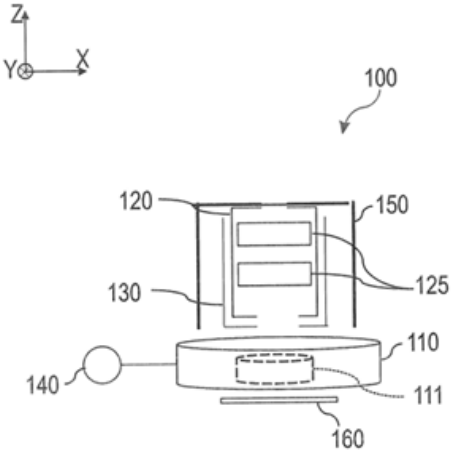


FIG. 2A

(11) **1-0054481 B**
(15) 17/11/2025
Số Quyết định: 259516/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/03/2023 420 A
(21) 1-2022-06793
(85) 20/10/2022
(22) 29/12/2020
(86) PCT/FI2020/050872 29/12/2020
(30) 20205298 25/03/2020 FI
(87) WO2021/191492 30/09/2021
(51) ***H04R 11/02***; *B06B 1/04*
(73) **PS AUDIO DESIGN OY** (FI)
Elektroniikkatie 10, 90590 Oulu, Finland
(72) Soronen, Petri (FI); Kajanus, Vesa (FI); Luukkanen, Petteri (FI); Mäkelä, Mikko (FI); Yli-Rantala, Eero (FI)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI ÂM THANH CÓ CÁC ĐẶC TÍNH CÂN BẰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển đổi âm thanh bao gồm phần trên (301) và phần dưới (302), với nam châm vĩnh cửu thứ nhất (303) ở phần trên (301) và nam châm vĩnh cửu thứ hai (304) ở phần dưới (302). Các cực từ được đặt tên giống nhau của nam châm vĩnh cửu thứ nhất và thứ hai (303, 304) hướng vào nhau. Nắp trên (306) ở phần trên (301) và nắp dưới (307) ở phần dưới (302) bao gồm vật liệu từ và định ra vỏ bọc xung quanh các nam châm (303, 304). Cuộn dây (308) tạo ra, dưới tác dụng của dòng điện, lực từ động. Khe hở ngăn cách (309) giữa các mép của nắp trên (306) và nắp dưới (307) được định hướng để nó cho phép chuyển động tương đối của các mép của nắp dưới (307) và nắp trên (306) giữa các vị trí khác nhau, các vị trí này khác nhau về mức độ mà các mép của nắp trên (306) và nắp dưới (307) trùng khớp với nhau.

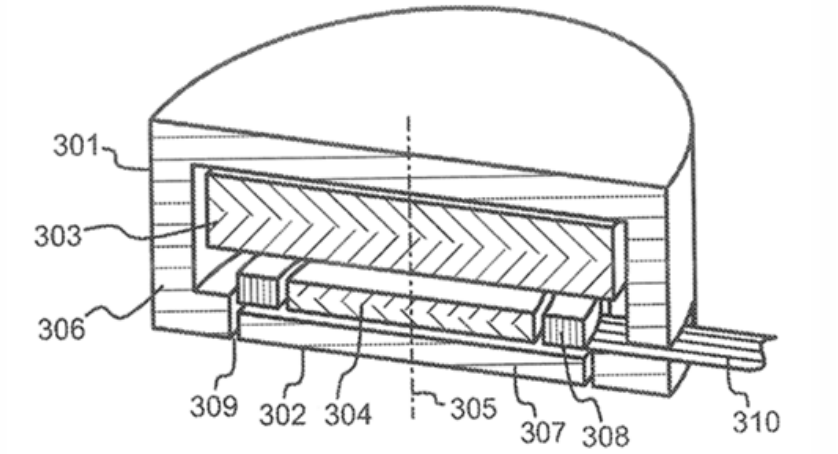

Fig. 3

(11) **1-0054482 B**

(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259611/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2024-02181

(22) 22/03/2024

(51) ***A45D 40/30***

(76) **NGUYỄN THỊ CÚC** (VN)
Số 57 phố Khương Trung, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

(54) **QUY TRÌNH THỰC HÀNH TRANG ĐIỂM LÔNG MÀY GIÚP SỢI GIẢ TẠO RA TRÔNG TỰ NHIÊN NHƯ SỢI THẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thực hành trang điểm lông mày trên những vật liệu thực hành trang điểm giúp sợi giả tạo ra trông tự nhiên như sợi thật, có cùng chiều mọc tương tự chiều mọc của lông mày thật, đảm bảo điều kiện đầu chân mày không được thấp hơn đuôi chân mày. Quy trình theo sáng chế bao gồm các bước sau: vẽ khuôn dáng lông mày trong đó bao gồm việc kẻ một hình chữ nhật theo kích thước định trước, kết cấu dáng lông mày và đánh dấu các điểm theo các kết cấu và vị trí định trước, vẽ đường khung trên và đường khung dưới; vẽ trục chính và sợi chính bao gồm việc đánh dấu và nối các điểm; và vẽ sơi phụ bao gồm vẽ sợi phụ thứ nhất và sợi phụ thứ hai.

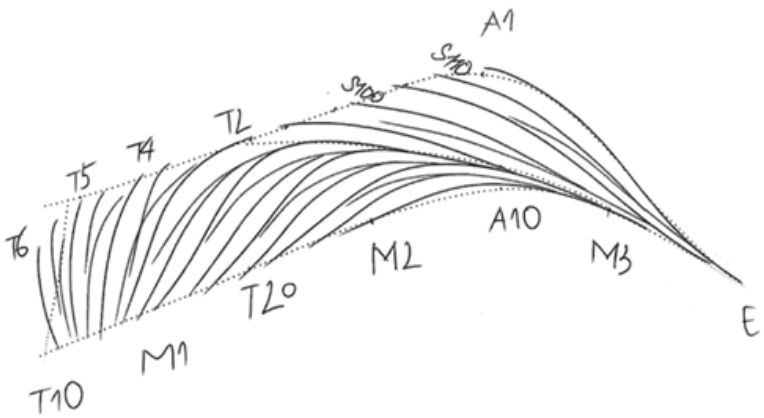


Hình 10

(11) **1-0054483 B**

(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259613/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05526

(85) 07/09/2021

(22) 06/02/2020

(86) PCT/KR2020/001703 06/02/2020

(30) 62/802,784 08/02/2019 US
16/782,594 05/02/2020 US

(87) WO2020162687 13/08/2020

(51) ***H01L 25/075***; *H01L 33/62; H01L 33/38; H01L 33/42; H01L 33/00; H01L 33/20*

(73) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) Lee, Seom Geun (KR); Shin, Chan Seob (KR); Lee, Ho Joon (KR); Jang, Seong Kyu (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM THIẾT BỊ PHÁT SÁNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng dùng cho thiết bị hiển thị theo một phương án ưu tiên bao gồm: chồng LED thứ nhất; chồng LED thứ hai; chồng LED thứ ba; điện cực trong suốt thứ nhất được đặt xen giữa chồng LED thứ nhất và chồng LED thứ hai và tiếp xúc thuần trở với bề mặt bên dưới của chồng LED thứ nhất; điện cực trong suốt thứ hai được đặt xen giữa chồng LED thứ nhất và chồng LED thứ hai và tiếp xúc thuần trở với bề mặt bên trên của chồng LED thứ hai; điện cực trong suốt thứ ba được đặt xen giữa chồng LED thứ hai và chồng LED thứ ba và tiếp xúc thuần trở với bề mặt bên trên của chồng LED thứ ba; để đỡ điện cực n được bố trí trên lớp bán dẫn dẫn điện thứ nhất của chồng LED thứ ba; đế đỡ điện cực p bên dưới được bố trí trên điện cực trong suốt thứ ba; và các đế đỡ lồi được bố trí trên chồng LED thứ nhất, trong đó bề mặt bên trên của để đỡ điện cực n được đặt tại cùng chiều cao so với chiều cao của bề mặt bên trên của đế đỡ điện cực p bên dưới.

FIG.3A

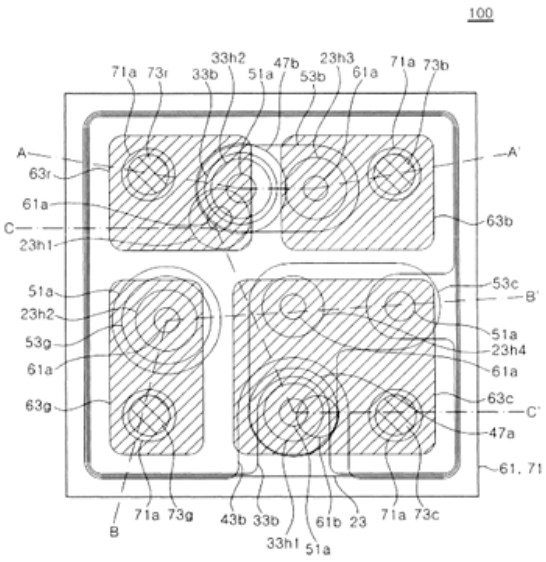

(11) **1-0054484 B**
(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259615/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/07/2022 412 A
(21) 1-2021-08513
(22) 31/12/2021
(51) ***H05B 45/00***
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH** (VN)
300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hoàng Hưng (VN); Huỳnh Trần Mỹ Hòa (VN); Trần Việt Cường (VN); Phạm Hoài Phương (VN); Nguyễn Lương Hiếu Hòa (VN); Nguyễn Thị Bích Ngọc (VN); Nguyễn Thanh Loan (VN)
(54) **HỆ THỐNG CHĂM SÓC CÂY TRỒNG SỬ DỤNG ĐÈN ĐI ỐT PHÁT QUANG ĐỎ-LỤC-LAM CÔNG SUẤT LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chăm sóc cây trồng sử dụng đèn đi ốt phát quang đỏ-lục-lam công suất lớn bao gồm: khung đỡ thứ nhất bao gồm mặt trên, mặt dưới, và các mặt bên, trong đó khung đỡ thứ nhất chuyển động theo trục Y của hệ tọa độ Đề-các ba chiều XYZ; khung đỡ thứ hai lắp ở mặt trên khung đỡ thứ nhất bao gồm cụm đèn đi ốt phát quang đỏ-lục-lam công suất lớn hướng xuống mặt dưới của khung đỡ thứ nhất; nhiều cảm biến môi trường và camera hồng ngoại được bố trí ở các mặt bên của khung đỡ thứ nhất để thu thập thông tin về môi trường và hình ảnh sinh trưởng của cây trồng và truyền về bộ điều khiển; hệ điều chỉnh thông số môi trường và cung cấp dinh dưỡng cho cây bao gồm nhiều quạt và vòi phun sương để cân bằng nhiệt độ, tạo độ ẩm và vòi tưới cung cấp nước và dung dịch dinh dưỡng cho cây trồng thông qua bộ điều khiển; và bộ điều khiển điều khiển hoạt động của cụm đèn đi ốt phát quang đỏ-lục-lam công suất lớn, hệ điều chỉnh thông số môi trường, và thu nhận và xử lý thông tin truyền về từ cảm biến môi trường và camera hồng ngoại.

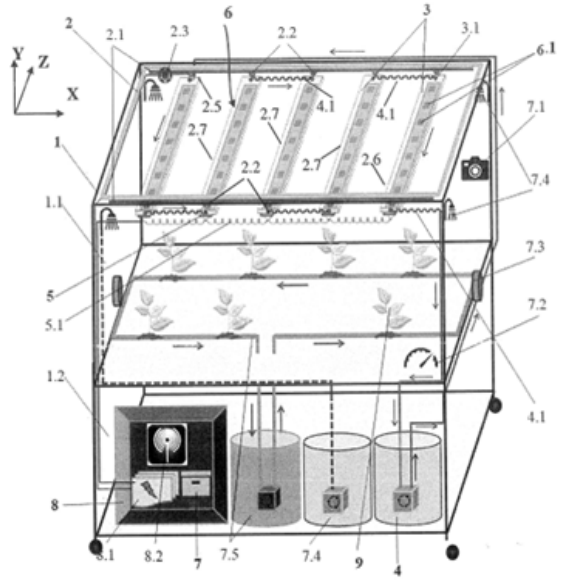


FIG.1

(11) **1-0054485 B**
(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259634/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/08/2021 401 A
(21) 1-2020-00966
(22) 21/02/2020
(51) ***B32B 15/01***
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Cơ sở Mỹ Đình, đường Lưu Hữu Phước, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
(72) Phạm Tiến Thành (VN); Phạm Đình Đạt (VN); Nguyễn Thị An Hằng (VN); Nguyễn Hoàng Lương (VN); Phùng Thị Việt Bắc (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG HẤP THỤ VÀ CHUYỂN HÓA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI THÀNH NHIỆT NĂNG TỪ BÈO CÁI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo vật liệu sinh học có hiệu suất hấp thụ ánh sáng mặt trời cao ứng dụng làm vật liệu chuyển hóa năng lượng mặt trời thành năng lượng nhiệt, phương pháp chế tạo như sau:

i) chuẩn bị vật liệu làm đế: lá bèo cái sau khi sinh trưởng 1 tháng trong tự nhiên; làm sạch bề mặt lá bèo cái bằng nước khử ion trong khoảng thời gian 5 phút; làm khô bề mặt lá ở điều kiện thường trong khoảng thời gian 60 phút; cố định lá bèo trên đế đựng mẫu bằng băng dính chịu nhiệt;

ii) chuẩn bị vật liệu phún xạ: kim loại đồng với độ tinh khiết trên 99%;

iii) phún xạ lên lá bèo cái với các điều kiện như sau: áp suất trước khi khi phún xạ từ $2,67*10^{-4}$ đến $6,67*10^{-3}$ Pa; áp suất trong quá trình phún xạ từ 0,13 đến 0,27 Pa; khí tạo plasma là khí Argon ; công suất của nguồn thực hiện phún xạ 100W; nhiệt độ trong buồng phún xạ là 22°C; thời gian phún xạ từ 50 đến 120 s;

iv) bóc băng dính chịu nhiệt, lấy mẫu lá bèo được phún xạ kim loại đồng ra khỏi đế đựng mẫu.

(11) **1-0054486 B**
(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259637/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/08/2021 401 A
(21) 1-2020-00965
(22) 21/02/2020
(51) ***B32B 15/01***
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Cơ sở Mỹ Đình, đường Lưu Hữu Phước, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
(72) Phạm Tiến Thành (VN); Đào Trung Đức (VN); Nguyễn Hoàng Oanh (VN)
(54) **VẬT LIỆU SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG HẤP THỤ VÀ CHUYỂN HÓA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI THÀNH NHIỆT NĂNG TỪ LÁ BÈO CÁI**

(57) Sáng chế đề xuất vật liệu sinh học có hiệu suất hấp thụ ánh sáng mặt trời cao vật liệu sinh học bao gồm 2 lớp: (1) lớp đế làm bằng lá bèo cái; (2) lớp phún xạ đồng có độ dày từ 40 nm đến 80 nm. Vật liệu có độ hấp thụ trên 90%. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp chế tạo như sau.
i) chuẩn bị vật liệu làm đế: lá bèo cái sau khi sinh trưởng 1 tháng trong tự nhiên; làm sạch và làm khô bề mặt lá ở điều kiện thường; cố định lá bèo trên để đựng mẫu bằng băng dính chịu nhiệt;
ii) chuẩn bị vật liệu phún xạ: kim loại đồng với độ tinh khiết trên 99%;
iii) phún xạ lên lá bèo cái với các điều kiện như sau: áp suất trước khi khi phún xạ từ $2,67*10^{-4}$ đến $6,67*10^{-3}$ Pa; áp suất trong quá trình phún xạ từ 0,13 đến 0,27 Pa; khí tạo plasma là khí Argon ; công suất của nguồn thực hiện phún xạ 100W; nhiệt độ trong buồng phún xạ là 22°C; thời gian phún xạ từ 50 đến 120 s
iv) bóc băng dính chịu nhiệt, lấy mẫu lá bèo được phún xạ kim loại đồng ra khỏi để đựng mẫu.

(11) **1-0054487 B**
(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259639/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/07/2021 400 A
(21) 1-2021-02753
(22) 14/05/2021
(51) ***H04W 88/02***; *H04B 1/00*
(73) **TRUNG TÂM KỸ THUẬT THÔNG TIN CÔNG NGHỆ CAO - BINH CHỦNG THÔNG TIN LIÊN LẠC** (VN)
Số 9, Nhân Chính, phường Quan Nhân, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Tạ Việt Hùng (VN); Trần Đức Thoản (VN)
(74) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT VÔ TUYẾN ĐIỆN SÓNG NGẮN BĂNG RỘNG**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát vô tuyến điện sóng ngắn băng rộng, định nghĩa bằng phần mềm, sử dụng cấu trúc đổi tần trực tiếp, bảo mật thông tin thoại và dữ liệu, thiết bị vô tuyến điện sóng ngắn băng rộng; có khả năng tương thích với các thiết bị vô tuyến sóng ngắn đang được sử dụng trong Quân đội; hỗ trợ giám sát, điều khiển từ xa qua cổng Ethernet theo chuẩn giao thức IP. Thiết bị có các chế độ công tác: thoại biên trên (USB), thoại biên dưới (LSB), báo đẳng biên (CW), truyền số liệu tốc độ cao và có tính năng phòng chống tác chiến điện tử, có khả năng làm việc với ăng ten chếch, ăng ten hai cực.

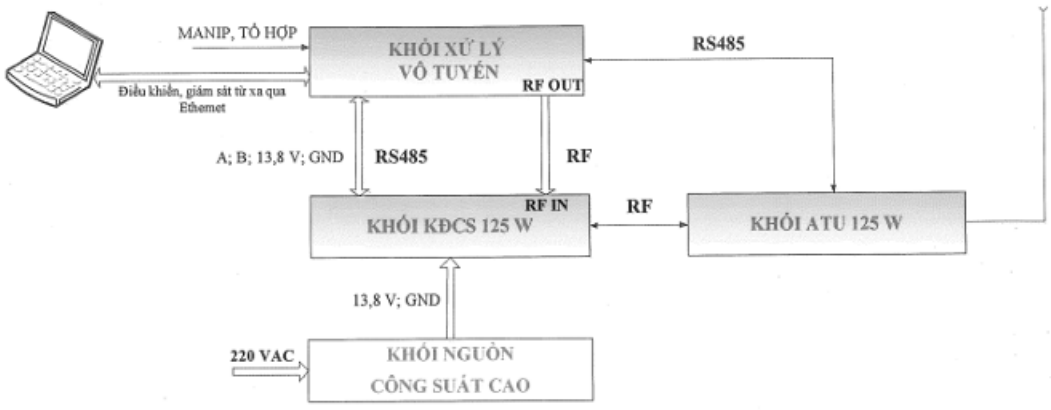


Hình 1

(11) **1-0054488 B**
(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259691/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/01/2022 406 A
(21) 1-2020-04009
(22) 10/07/2020
(51) ***D05B 21/00***; *D05B 33/00*
(73) **JUKI CORPORATION** (JP)
2-11-1 Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo 206-8551, Japan
(72) Ho Ngoc Khanh (VN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

# (54) MÁY MAY TỰ ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ CẤP PHÔI TỰ ĐỘNG DÙNG CHO MÁY MAY TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến máy may tự động (100) và thiết bị cấp phôi tự động (110) dùng cho máy may tự động. Máy may tự động (100) bao gồm thiết bị may lập trình (170), ít nhất một thiết bị cấp phôi tự động (110) và cơ cấu kẹp và chuyển phôi (160). Thiết bị cấp phôi tự động (110) bao gồm vật chứa phôi (130) có một miệng cấp phôi để cấp một phôi (1b) qua miệng cấp phôi, cơ cấu đẩy phôi (120), và chi tiết tách phôi (140). Phôi (1b) ở vị trí cao nhất trong vật chứa phôi (130), đáp ứng lại sự đẩy của cơ cấu đẩy phôi (120), ép vào chi tiết tách phôi (140) và tạo ra một khe hở (145) giữa phôi (1b) bị ép và phôi (1b) liền kề bên dưới trong vật chứa phôi (130).

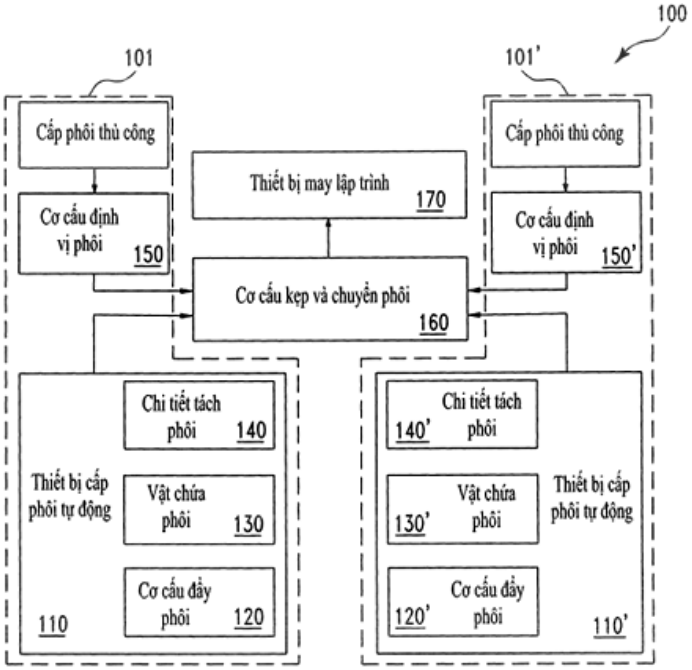


FIG. 2

(11) **1-0054489 B**

(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259742/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-06978

(85) 23/03/2020

(22) 10/05/2018

(86) PCT/CN2018/086306 10/05/2018

(30) 201710911558.9 29/09/2017 CN

(87) WO2019/062133 04/04/2019

(51) ***H04W 72/04***

(62) 1-2020-01651

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) Xu, Haibo (CN); Xiao, Xiao (CN); Pang, Gaokun (CN); Wang, Jian (CN); Cao, Zhenzhen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH YÊU CẦU LẬP LỊCH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN YÊU CẦU LẬP LỊCH, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ MẠNG, VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ VI MẠCH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cấu hình yêu cầu lập lịch (scheduling request, SR) và phương pháp gửi, và thiết bị tương ứng, để giải quyết vấn đề theo giải pháp kỹ thuật đã biết của phương pháp cấu hình SR và phương pháp gửi, và thiết bị tương ứng. Phương pháp cấu hình SR bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị người dùng (user equipment, UE), báo hiệu điều khiển được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó báo hiệu điều khiển được sử dụng để tạo cấu hình, đối với UE, cấu hình SR được liên kết với ít nhất một kênh lôgic và ít nhất hai cấu hình tài nguyên SR được liên kết với cấu hình SR, và các cấu hình tài nguyên SR chỉ báo các tài nguyên vật lý được sử dụng để truyền SR được liên kết với ít nhất một kênh lôgic; và truyền, bởi UE dựa trên tài nguyên vật lý được chỉ báo bởi một trong ít nhất hai cấu hình tài nguyên SR, SR được liên kết với ít nhất một kênh lôgic.

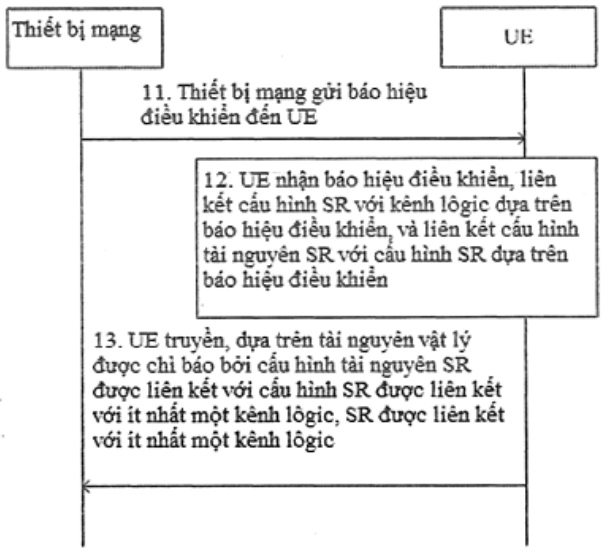


Fig.3

(11) **1-0054490 B**

(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259793/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05502

(85) 29/08/2022

(22) 09/03/2021

(86) PCT/FI2021/050171 09/03/2021

(30) 20205250 09/03/2020 FI

(87) WO2021/181007 16/09/2021

(51) ***D21C 5/00***; *D21B 1/04*

(73) **INFINITED FIBER COMPANY OY** (FI)
Tekniikantie 14, 02150 Espoo, Finland

(72) HARLIN, Ali (FI); SIREN, Sakari (FI); MÄKELÄ, Jani (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH CÁC SỢI XENLULOZA VÀ CÁC SỢI KHÔNG XENLULOZA TỪ NGUYÊN LIỆU DỆT SỢI HỖN HỢP**

(57) Theo khía cạnh ví dụ của sáng chế, sáng chế đề xuất phương pháp tách các sợi xenluloza và các sợi không xenluloza từ nguyên liệu dệt sợi hỗn hợp bao gồm các sợi xenluloza và không xenluloza. Phương pháp này bao gồm việc phân rã về mặt cơ học nguyên liệu dệt để mở các cấu trúc dệt trong nguyên liệu, cho các cấu trúc đã được mở về mặt cơ học tiếp xúc với axit ở bước hóa học thứ nhất, và cho các cấu trúc đã được mở về mặt cơ học tiếp xúc với kiềm ở bước hóa học thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến bột giấy hòa tan và sản phẩm xenluloza carbamat thu được bằng phương pháp này.

(11) **1-0054491 B**

(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259795/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-07064

(85) 31/10/2022

(22) 31/03/2021

(86) PCT/CN2021/084212 31/03/2021

(30) 202010364452.3 30/04/2020 CN

(87) WO2021/218541 04/11/2021

(51) ***F03D 17/00***

(73) **BEIJING GOLDWIND SCIENCE & CREATION WINDPOWER EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
No. 19, Kangding Road, Beijing Economic & Technological Development Zone, Daxing District, Beijing 100176, China

(72) LI, Xinle (CN); ZHANG, Qi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **TUABIN GIÓ, PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT KHOẢNG HỞ, THIẾT BỊ GIÁM SÁT KHOẢNG HỞ, HỆ THỐNG GIÁM SÁT KHOẢNG HỞ DÀNH CHO TUABIN GIÓ, VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tuabin gió, phương pháp giám sát khoảng hở, thiết bị giám sát khoảng hở, hệ thống giám sát khoảng hở dành cho tuabin gió, và vật ghi bất khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Hệ thống giám sát khoảng hở dành cho tuabin gió (1000) bao gồm: bộ xử lý và rađa sóng milimet (1420) được kết nối truyền thông với bộ xử lý, trong đó vỏ động cơ (1100) của tuabin gió (1000) có lớp bọc vỏ động cơ kéo dài dọc theo trục tâm (601) của bộ cánh quạt (1300) của tuabin gió (1000), lớp bọc vỏ động cơ bao gồm thành đáy vỏ động cơ (1110) gần với tháp (1200) của tuabin gió (1000), thành đỉnh vỏ động cơ (1120) cách xa tháp (1200) và thành bên vỏ động cơ (1130) kết nối thành đáy vỏ động cơ (1110) và thành đỉnh vỏ động cơ (1120), khác biệt ở chỗ rađa sóng milimet (1420) được tạo cấu hình để được lắp trên thành bên vỏ động cơ (1130) gần với thành đỉnh vỏ động cơ (1120), và để được đặt trên phần mặt bên trái, được nhìn theo chiều từ vỏ động cơ (1100) về phía bộ cánh quạt (1300), của mặt bên ngoài của vỏ động cơ (1100) của tuabin gió (1000), chiều phát hiện của rađa sóng milimet (1420) được định hướng tới bên trái phía dưới của vùng chuyển động mà tại đó bộ cánh quạt (1300) quay quanh trục tâm (601) của nó, và rađa sóng milimet (1420) được tạo cấu hình để giám sát dữ liệu chuyển động của mỗi cánh (1310) trong vùng chuyển động; và bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định, dựa trên dữ liệu chuyển động, khoảng hở cánh giữa mỗi cánh (1310) và tháp (1200) của tuabin gió (1000).

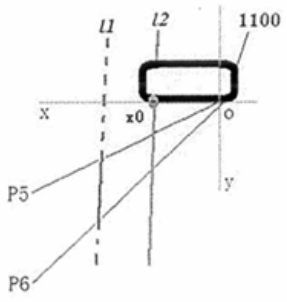


Fig.12

(11) **1-0054492 B**
(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259847/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/01/2023 418 A
(21) 1-2022-07358
(85) 10/11/2022
(22) 20/08/2020
(86) PCT/JP2020/031529 20/08/2020
(30) 2020-082338 08/05/2020 JP
(87) WO2021/225009 11/11/2021
(51) ***B01F 23/20***; *B01F 25/25*
(73) **SANSO ELECTRIC CO.,LTD.** (JP)
1-1, Aoyama-kita 1-chome, Himeji-shi, Hyogo 6712288, Japan
(72) CAO Yinchun (CN); UTSUMI Nobuaki (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THÙNG HÒA TAN KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thùng hòa tan khí bao gồm bình chứa hòa tan khí (1) mà hòa tan khí trong chất lỏng bên trong, vách ngăn (17) chia phần bên trong của bình chứa hòa tan khí (1) thành buồng phía trên (22) và buồng phía dưới (23), ống nạp (6) để đưa hỗn hợp khí-lỏng vào bình chứa hòa tan khí (1) từ bên ngoài, và kênh ống xả (3) để xả chất lỏng được hòa tan khí từ buồng phía dưới (23) của bình chứa hòa tan khí (1). Ống nạp (6) có đầu hướng xuống (6a) với phần hở kéo dài về phía phần chính giữa trần (13) của bình chứa hòa tan khí (1). Vách ngăn (17) bao gồm đường nối (17a) nối buồng phía trên (22) và buồng phía dưới (23). Đường nối (17a) nằm ngoài phần chính giữa của vách ngăn (17).

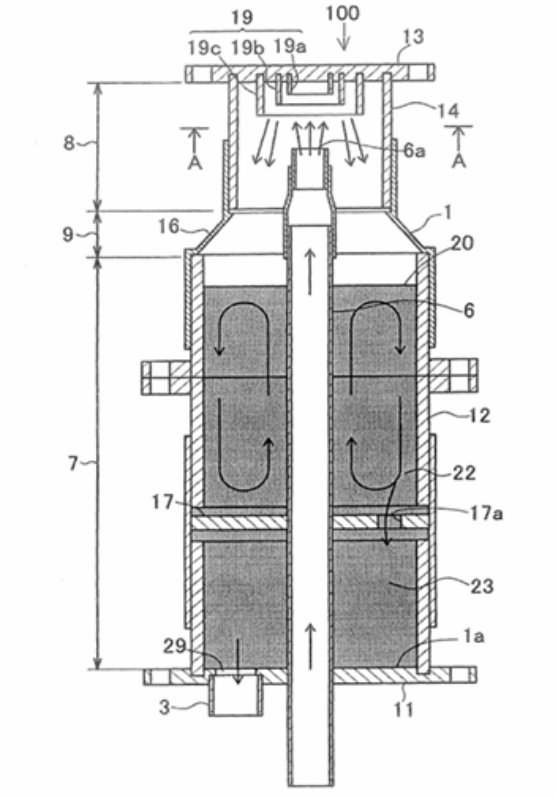


Fig. 1

(11) **1-0054493 B**
(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259849/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/01/2024 430 A
(21) 1-2023-04147
(85) 23/06/2023
(22) 23/12/2020
(86) PCT/CN2020/138478 23/12/2020
(87) WO2022/133763 A1 30/06/2022
(51) ***H04L 29/06***
(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) HUANG, He (CN); MA, Zijiang (CN); MA, Wei (CN); LU, Chen (CN)
(74) Công Ty Luật TNHH ZILHN (VIỆT NAM. ZILHN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU NHỎ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây để sử dụng trong nút neo. Phương pháp này bao gồm việc nhận, từ nút phục vụ, yêu cầu bối cảnh được liên kết với thiết bị đầu cuối không dây và chỉ báo cho việc truyền dữ liệu nhỏ, truyền, đến nút phục vụ, tin báo thứ nhất bao gồm thông tin cấu hình của việc truyền dữ liệu nhỏ, nhận, từ nút phục vụ, tin báo thứ hai bao gồm thông tin đường xuống của việc truyền dữ liệu nhỏ, và thực hiện việc truyền dữ liệu nhỏ.

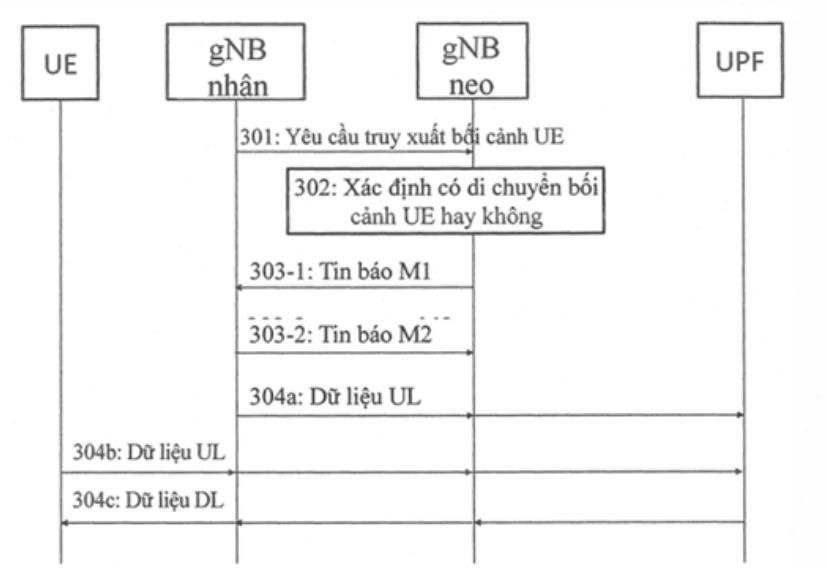

FIG. 3

(11) **1-0054494 B**

(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259851/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/05/2019 374 A

(21) 1-2019-01230

(85) 11/03/2019

(22) 11/08/2017

(86) PCT/CN2017/097247 11/08/2017

(30) 201610670239.9 12/08/2016 CN
201610978462.X 04/11/2016 CN

(87) WO2018/028701 15/02/2018

(51) ***H04W 72/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian; Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Kunpeng (CN); Qu, Bingyu (CN); LIU, Jianqin (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUY CẬP NGẪU NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông, và bộc lộ phương pháp và thiết bị truy cập ngẫu nhiên. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo cấu hình, bởi trạm gốc, ít nhất hai loại tài nguyên truy cập ngẫu nhiên, trong đó ít nhất hai loại tài nguyên truy cập ngẫu nhiên bao gồm tài nguyên truy cập ngẫu nhiên loại thứ nhất và tài nguyên truy cập ngẫu nhiên loại thứ hai; và các loại tài nguyên truy cập ngẫu nhiên khác nhau tương ứng một-một với các dạng chùm sóng gửi khác nhau của thiết bị đầu cuối; hoặc tài nguyên truy cập ngẫu nhiên loại thứ nhất được kết hợp với các tài nguyên của các tín hiệu đường xuống khác nhau, và tài nguyên truy cập ngẫu nhiên loại thứ hai không được kết hợp với các tài nguyên của các tín hiệu đường xuống khác nhau; hoặc tài nguyên truy cập ngẫu nhiên loại thứ nhất và tài nguyên truy cập ngẫu nhiên loại thứ hai được kết hợp với các tài nguyên của các tín hiệu đường xuống khác nhau theo cách thức kết hợp khác nhau; và thu, bởi trạm gốc, phần đầu truy cập ngẫu nhiên được gửi bởi thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng tài nguyên truy cập ngẫu nhiên loại thứ nhất hoặc tài nguyên truy cập ngẫu nhiên loại thứ hai.

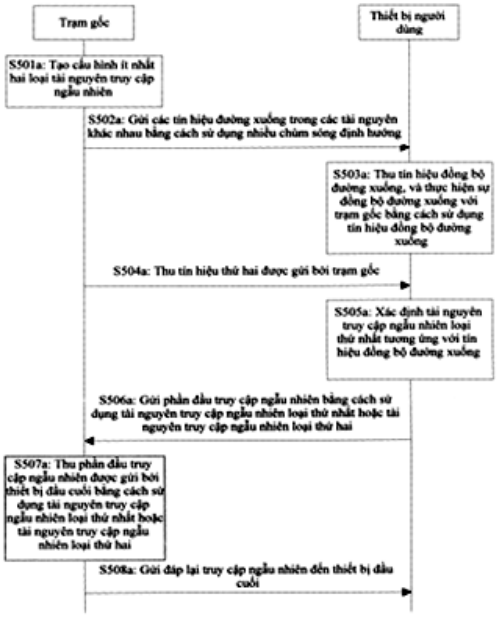


Fig.5a

(11) **1-0054495 B**

(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259852/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-07714

(85) 25/11/2022

(22) 02/06/2021

(86) PCT/CN2021/097983 02/06/2021

(30) 202010542560.5 15/06/2020 CN

(87) WO2021/254153 23/12/2021

(51) ***F03D 17/00***; *F03D 7/02*

(73) **BEIJING GOLDWIND SCIENCE & CREATION WINDPOWER EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
No. 19, Kangding Road Beijing Economic & Technological Development Zone Daxing District, Beijing 100176, China

(72) LIU, Zhongpeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỂ GIẢM TẢI TRỌNG CHO TUABIN GIÓ, BỘ ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển để giảm tải trọng cho tuabin gió, phương pháp điều khiển để giảm tải trọng này bao gồm các bước: xác định giá trị tải trọng ở gốc cánh quạt đại diện của tuabin gió (10); xác định giá trị tốc độ bước lắc dọc thay đổi bổ sung dựa vào giá trị tải trọng ở gốc cánh quạt đại diện; xác định giá trị điều khiển tốc độ bước lắc dọc thay đổi theo giá trị tốc độ bước lắc dọc thay đổi đã được xác định và giá trị tốc độ bước lắc dọc thay đổi bổ sung; và đồng thời áp dụng giá trị điều khiển tốc độ bước lắc dọc thay đổi cho các cánh quạt (15) của tuabin gió để điều khiển các cánh quạt (15) của tuabin gió (10) thực hiện hoạt động lắc dọc thay đổi. Sáng chế này còn đề cập đến thiết bị và hệ thống sử dụng phương pháp điều khiển để giảm tải trọng cho tuabin gió. Mức tải trọng của toàn bộ tuabin gió có thể được giảm đáng kể trong trường hợp có sự tác động nhỏ đến công suất phát điện.

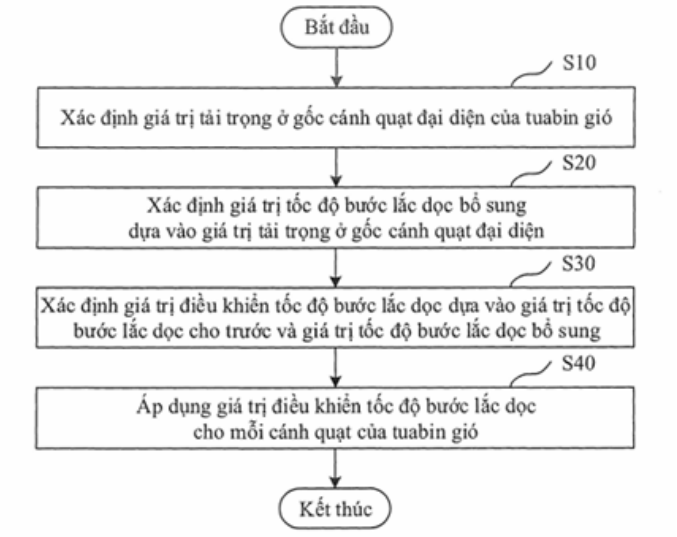


FIG. 2

(11) **1-0054496 B**

(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259854/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-06265

(85) 15/09/2023

(22) 18/03/2022

(86) PCT/KR2022/003839 18/03/2022

(30) 10-2021-0046941 12/04/2021 KR

(87) WO2022/220421 20/10/2022

(51) ***H04M 1/02****; H05K 5/00; H01Q 1/24*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) Oh, Myeongsu (KR); Kim, Yongyoun (KR); Chu, Duho (KR); Hong, Youngjune (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm: vỏ có khu vực ghép nối; và bảng mạch in mà có khu vực chồng lấn chồng lấn khu vực ghép nối và khu vực không chồng lấn không chồng lấn khu vực ghép nối. Bảng mạch in bao gồm nhiều lớp kim loại và nhiều đường. Bảng mạch in có thể bao gồm đoạn rỗng mà trong đó một phần của ít nhất một lớp kim loại gần với khu vực ghép nối trong số nhiều lớp kim loại không được tạo thành.

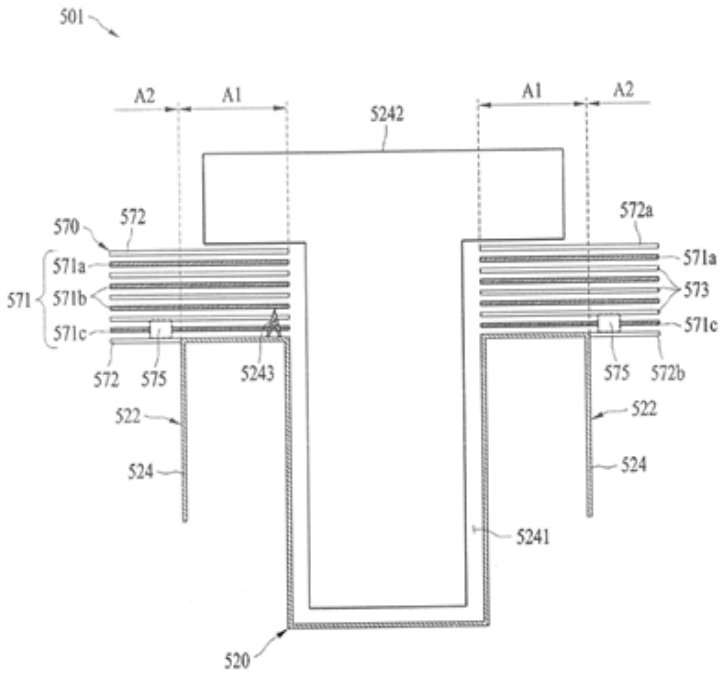


Fig.5A

(11) **1-0054497 B**

(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259855/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-05330

(85) 19/08/2022

(22) 29/01/2021

(86) PCT/EP2021/052175 29/01/2021

(30) 2001336.3 31/01/2020 GB

(87) WO2021/152135 05/08/2021

(51) ***A61B 5/00***

(73) **IMPERIAL COLLEGE INNOVATIONS LIMITED** (GB)
Level 1, Faculty Building c/o Imperial College, Exhibition Road, London SW7 2AZ, United Kingdom

(72) THOMPSON, Alexander, J. (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) PHƯƠNG PHÁP ĐO TỐC ĐỘ LÀM RỖNG DẠ DÀY

(57) Phương pháp đo độ thấm ruột của đối tượng bao gồm: cho đối tượng này dùng qua đường miệng dung dịch chứa chất tương phản huỳnh quang mà có thể hấp thu được bởi ruột khoẻ mạnh; sử dụng nguồn sáng để chiếu xạ vị trí trên da trên bộ phận cơ thể của đối tượng bằng cách sử dụng bức xạ ánh sáng, sao cho bức xạ ánh sáng này làm cho ít nhất một phần dung dịch mà đã bị rò rỉ ra khỏi ruột của đối tượng vào trong dòng máu của đối tượng phát huỳnh quang; sử dụng thiết bị cảm biến qua da để phát hiện định kỳ cường độ huỳnh quang của dung dịch tại vị trí này để thu được dữ liệu huỳnh quang của cường độ này dưới dạng hàm số theo thời gian; chuẩn hóa dữ liệu huỳnh quang để thu được dữ liệu chuẩn hóa của cường độ này dưới dạng hàm số theo thời gian; và phân tích dữ liệu chuẩn hóa này để xác định độ thấm ruột của đối tượng bằng cách tính toán một hoặc nhiều trong số: (a) trị số đỉnh thứ nhất của cường độ này; (b) tích phân của cường độ này đối với thời gian; (c) tích của trị số đỉnh thứ nhất của cường độ này và thời gian tại trị số đỉnh này; (d) thời gian tại đó trị số đỉnh thứ nhất của cường độ này xuất hiện; hoặc (e) lấy trị số đỉnh thứ nhất của cường độ này chia cho thời gian tại đó trị số đỉnh này xuất hiện.

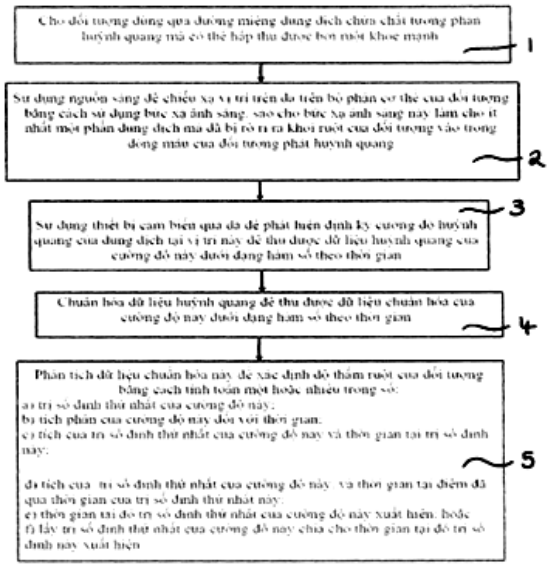


FIG. 1

(11) **1-0054498 B**
(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259856/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/07/2022 412 A
(21) 1-2022-02900
(85) 09/05/2022
(22) 13/11/2020
(86) PCT/JP2020/042444 13/11/2020
(30) 2019-206676 15/11/2019 JP
(87) WO2021/095849 A1 20/05/2021
(51) ***H02K 1/02***; *C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/08; C22C 38/10; C22C 38/60; C22C 38/00; C22C 38/06*
(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) Masahito KAMIKAWABATA (JP); Miho TOMITA (JP); Tesshu MURAKAWA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

# (54) LÕI RÔTO, RÔTO VÀ MÁY ĐIỆN QUAY

(57) Sáng chế đề cập đến lõi rôto, rôto và máy điện quay. Lõi rôto bao gồm nhiều tấm thép kỹ thuật điện (300), trong đó tấm thép kỹ thuật điện (300) này được tạo ra sao cho các đường tâm của bốn cực từ (các cực lồi) của lõi rôto (111) trùng với hướng dễ từ hóa (EDI) hoặc (ED2). Ngoài ra, các tấm thép kỹ thuật điện (300) được xếp lớp sao cho các hướng dễ từ hóa (ED1) và (ED2) được sắp thẳng hàng.

FIG. 1

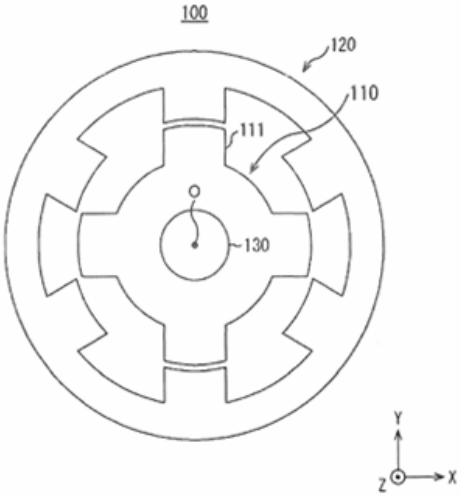

(11) **1-0054499 B**

(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259857/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-05765

(85) 28/08/2023

(22) 27/01/2022

(86) PCT/KR2022/001449 27/01/2022

(30) 10-2021-0013165 29/01/2021 KR

(87) WO2022/164216 04/08/2022

(51) ***G06F 1/16***; *G09F 9/30*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) SHIN, Hyunho (KR); KIM, Yongyoun (KR); AN, Jungchul (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MÀN HÌNH DỄ UỐN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có màn hình dễ uốn và phương pháp điều khiển thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử theo sáng chế có thể bao gồm: màn hình dễ uốn; và ít nhất một bộ xử lý. Ít nhất một bộ xử lý này có thể được làm thích ứng để: nhận dạng góc gập của thiết bị điện tử; nhận dạng dịch chuyển của lớp in của màn hình dễ uốn theo góc gập đã nhận dạng; tạo ra vùng khoảng chết ảo cơ bản tiếp xúc với một phần thuộc ranh giới của lớp in trên cơ sở dịch chuyển đã nhận dạng; và xuất ra ít nhất một phần của vùng khoảng chết ảo đã tạo ra có màu định trước trên màn hình dễ uốn.

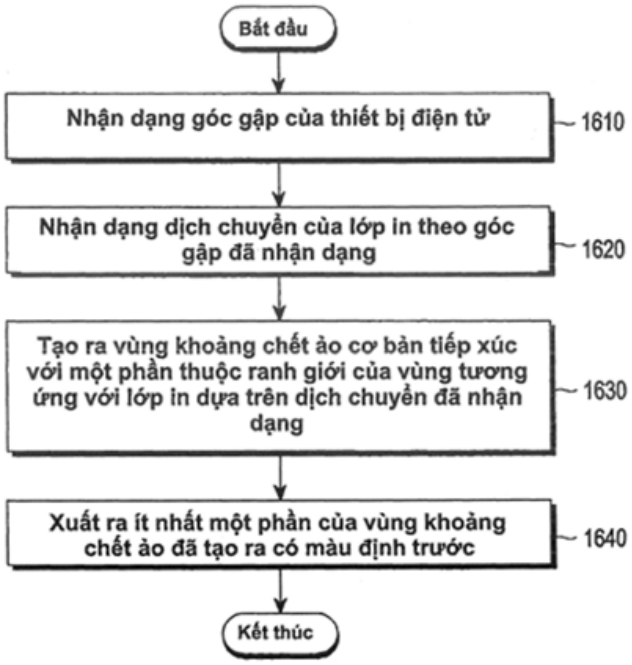


FIG.16

(11) **1-0054500 B**
(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259862/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/07/2022 412 A
(21) 1-2021-00143
(22) 12/01/2021
(51) ***D05B 35/02***; *D05B 35/06; A41H 33/00; D05B 21/00*
(73) **JUKI CORPORATION** (JP)
2-11-1 Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo 206-8551, Japan
(72) Nguyễn Văn Tấn Hạnh (VN); Phạm Xuân Hạnh (VN); Nguyễn Thành Đôn (VN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **THIẾT BỊ GẤP LƯNG QUẦN VÀ THIẾT BỊ MAY LƯNG QUẦN ĐƯỢC TRANG BỊ THIẾT BỊ GẤP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gấp lưng quần (140) để gấp phần dư (12a) của lưng quần (1) ở trạng thái được gấp đôi thành hai mảnh. Thiết bị gấp lưng quần bao gồm gá chạc (110) bao gồm cặp tấm gá (112, 114) cách nhau tạo ra giữa chúng một khe chạc (116). Gá chạc được tạo kết cấu để đỡ lưng quần (1) theo cách gài vào giữa hai mảnh của lưng quần (1) và phần dư (12a) nhô ra khỏi gá chạc. Thiết bị gấp lưng quần còn bao gồm cơ cấu gấp lưng quần (130) bao gồm cặp tấm gấp (134) cách nhau và thanh gấp góc (136). Cặp tấm gấp (134) và thanh gấp góc (136) được tạo kết cấu để di chuyển và đẩy phần dư (12a) của lưng quần (1) vào bên trong khe chạc (116), bằng cách này gấp phần dư (12a). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị may lưng quần (10) bao gồm máy may (15) và ít nhất một thiết bị gấp lưng quần (140) nêu trên.

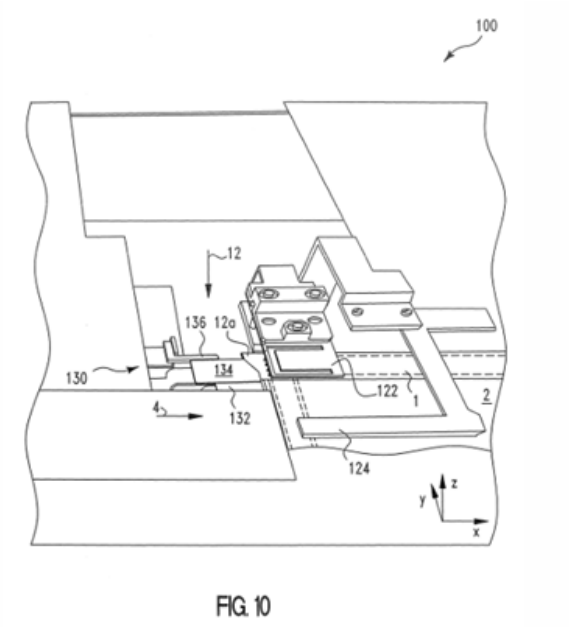


FIG. 10

(11) **1-0054501 B**

(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259971/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-05998

(85) 19/09/2022

(22) 24/03/2021

(86) PCT/US2021/023982 24/03/2021

(30) 62/994,257 24/03/2020 US
17/210,228 23/03/2021 US

(87) WO2021/195280 A1 30/09/2021

(51) ***H04B 17/12***; *H04B 1/3827*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) Fernando, Udara (US); Banister, Brian Clarke (US); Imana, Eyosias Yoseph (ET)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH KHÔNG GIAN MỞ CỦA MOĐUN MẢNG ANTEN CỦA THIẾT BỊ NÀY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiệu chỉnh không gian mở của mođun mảng anten của thiết bị truyền thông không dây trong không gian mở. Mođun mảng anten có thể được sử dụng làm cảm biến độ tiệm cận để phát hiện độ tiệm cận của một vật thể so với mođun mảng anten. Các khía cạnh của sáng chế đề xuất bước hiển thị hướng dẫn hiệu chỉnh không gian mở trên màn hình của thiết bị truyền thông không dây, truyền tín hiệu kiểm tra độ tiệm cận từ mođun mảng anten, đo giá trị của tín hiệu thứ nhất nhận được tại mođun mảng anten để đáp lại việc truyền tín hiệu kiểm tra độ tiệm cận, và lưu trữ giá trị của tín hiệu thứ nhất dưới dạng giá trị hiệu chỉnh không gian mở của mođun mảng anten. Tín hiệu thứ nhất có thể được đo tại các anten phân cực chéo của mođun mảng anten. Giá trị của tín hiệu thứ nhất có thể đại diện cho nhiễu loạn của tín hiệu kiểm tra độ lân cận tại các anten phân cực chéo. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị truyền thông không dây để truyền thông không dây trong mạng truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

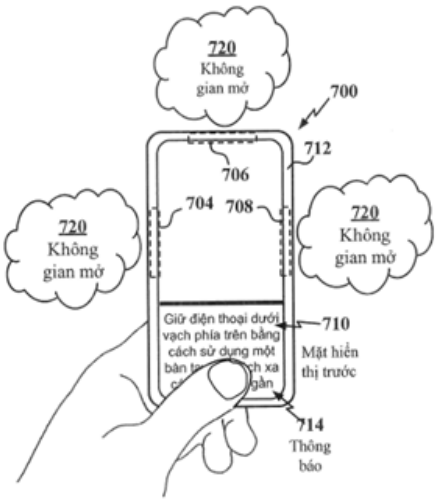


FIG. 7B

(11) **1-0054502 B**
(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259972/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/12/2022 417 A
(21) 1-2021-01331
(85) 12/03/2021
(22) 26/02/2020
(86) PCT/JP2020/007813 26/02/2020
(30) 2019-099564 28/05/2019 JP
2019-165080 11/09/2019 JP
(87) WO2020/240954 03/12/2020
(51) ***G06F 9/50***; *G06F 13/00*
(73) **HITACHI, LTD.** (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280, Japan
(72) NAKATA, Yu (JP); KONOURA, Hiroaki (JP); KINOSHITA, Masafumi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thông tin bao gồm các thiết bị thực thi phần mềm ứng dụng (AP) mà là các thiết bị xử lý thông tin được bố trí trong mỗi trong số các bộ trung tâm kết nối để thực thi phần mềm AP. Mỗi trong số các thiết bị thực thi AP lưu trữ phần mềm AP chung mà thực thi cùng các khối xử lý theo cùng thứ tự. Phần mềm AP bao gồm các khối xử lý chuyển tiếp thực hiện quy trình xử lý để điều phối quy trình xử lý của các khối xử lý được thực thi bởi thiết bị thứ nhất trong số các thiết bị thực thi AP trong bộ trung tâm kết nối thứ nhất trong số các bộ trung tâm kết nối với thiết bị thứ hai trong số các thiết bị thực thi AP trong bộ trung tâm kết nối thứ hai trong số các bộ trung tâm kết nối. Một khi quy trình xử lý tới khối thứ nhất trong số các khối xử lý chuyển tiếp trong suốt quá trình thực thi tuần tự các khối xử lý của phần mềm AP, thiết bị thực thi AP thứ nhất truyền tin nhắn bắt đầu điều phối thông báo bắt đầu việc điều phối, tới thiết bị thực thi AP thứ hai. Một khi thiết bị thực thi AP thứ hai nhận được tin nhắn bắt đầu điều phối, thiết bị thực thi AP thứ hai bắt đầu thực thi tuần tự từ khối xử lý tiếp sau khối xử lý chuyển tiếp thứ nhất. Phần mềm mà thực hiện quy trình xử lý được thực thi thông qua việc điều phối giữa các bộ trung tâm kết nối được phát triển một cách hiệu quả.

FIG. 2

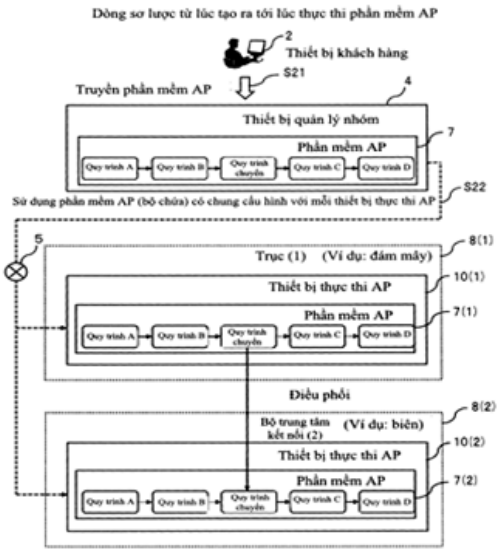

(11) **1-0054503 B**

(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259976/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/02/2023 419 A

(21) 1-2022-05943

(85) 16/09/2022

(22) 25/03/2021

(86) PCT/CN2021/083016 25/03/2021

(30) PCT/CN2020/081295 26/03/2020 CN
PCT/CN2021/078391 01/03/2021 CN

(87) WO2021/190604 30/09/2021

(51) ***C07K 7/64****; A61K 38/12; A61P 13/12; C07K 7/56; A01N 1/02; A61K 38/13*

(73) **FARSIGHT MEDICAL TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
No. 79, Lane 85, Cailun Road, Zhangjiang HighTech Park, Shanghai, 201210, China

(72) Ching-Pong MAK (HK); Fashu MA (CN); Daofei LI (CN); Xiao YU (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DẪN XUẤT XYCLOSPORIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế các dẫn xuất xyclosporin.

(11) **1-0054504 B**

(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259977/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-01711

(22) 24/03/2020

(30) PI2019001903 05/04/2019 MY

(51) ***A47L 9/02****; A47L 9/06; A47L 9/04*

(73) **PANASONIC MANUFACTURING MALAYSIA BERHAD** (MY)
No. 3, Jalan Sesiku 15/2, Section 15, Shah Alam Industrial Site, 40200 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(72) Abdul Hafeez Bin Abdul Rashid (MY); Sakinah Marhamah Binti Mohammad (MY)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **PHỤ KIỆN DÙNG ĐỂ GẮN VỚI LỖ HÚT CỦA MÁY HÚT BỤI VÀ MÁY HÚT BỤI BAO GỒM PHỤ KIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phụ kiện (100) dùng để gắn với lỗ hút (201) của máy hút bụi (200). Phụ kiện (100) bao gồm phần thân (110) được tạo ra với ít nhất hai loại cửa nạp (120) với ứng dụng có thể hoán đổi cho nhau được tùy thuộc vào vị trí của các cửa nạp (120), một loại cửa nạp (120) được định rõ như một cổng hút (121) dùng để làm sạch bề mặt của vật thể (300) khi cửa hút (121) được đặt gần bề mặt của vật thể (300), tức là ở trong vùng hút, và loại cửa nạp (120) khác được định rõ như một cửa nạp không khí (122) cho phép không khí đi qua cửa nạp (120) khi cửa nạp không khí (122) được đặt xa so với bề mặt của vật thể (300), tức là ở ngoài vùng hút; trong đó cổng hút (121) và cổng nạp không khí (122) hoặc được tích hợp thành lỗ hổng đơn, hoặc bị tách rời.

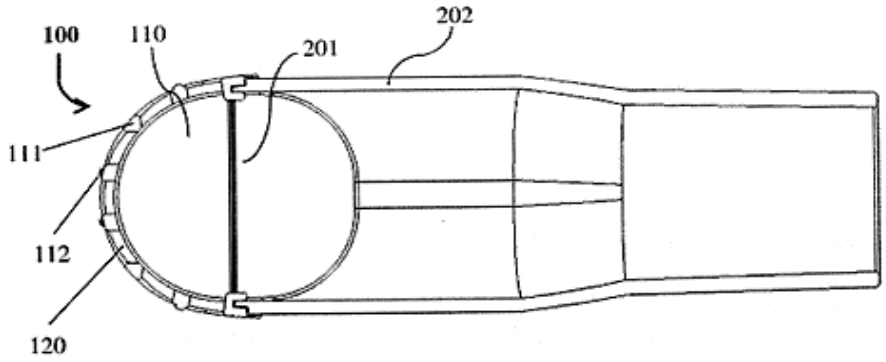


**Fig.1**

(11) **1-0054505 B**

(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259978/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04807

(85) 03/08/2021

(22) 02/12/2019

(86) PCT/JP2019/047091 02/12/2019

(30) PCT/JP2019/001675 21/01/2019 JP

(87) WO2020/152993 30/07/2020

(51) ***G06Q 10/04***; *G06Q 50/04*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) NAKATSUJI Kazuhiro (JP); YAMAGUCHI Osamu (JP); TAKAGI Hiroyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ THIẾT KẾ ĐỐI VỚI VẬT LIỆU KIM LOẠI, PHƯƠNG PHÁP TẠO MÔ HÌNH DỰ ĐOÁN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU KIM LOẠI, VÀ THIẾT BỊ HỖ TRỢ THIẾT KẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hỗ trợ thiết kế có khả năng thu được chính xác các giá trị dự đoán, trong khi cũng xem xét các điều kiện sản xuất của vật liệu kim loại, và giảm thời gian cần thiết để thiết kế. Phương pháp hỗ trợ thiết kế sử dụng máy tính để hỗ trợ thiết kế vật liệu kim loại với các đặc tính mong muốn và bao gồm việc tìm kiếm các điều kiện thiết kế mang lại các đặc tính mong muốn sử dụng mô hình dự đoán để dự đoán giá trị đặc tính của vật liệu kim loại từ các điều kiện thiết kế, mô hình dự đoán được xây dựng dựa trên dữ liệu thực hiện quá khứ liên quan đến các điều kiện thiết kế, bao gồm thành phần hóa học và các điều kiện sản xuất của vật liệu kim loại, với giá trị đặc tính. Phương pháp hỗ trợ thiết kế cũng bao gồm việc trình bày ít nhất thành phần hóa học và các điều kiện sản xuất trong số các điều kiện thiết kế được tìm kiếm và tương ứng với các đặc tính mong muốn. Các điều kiện thiết kế được tìm kiếm sao cho độ lệch giữa các giá trị dự đoán dựa trên những bộ dữ liệu huấn luyện khác nhau giảm đi.

*FIG.5*

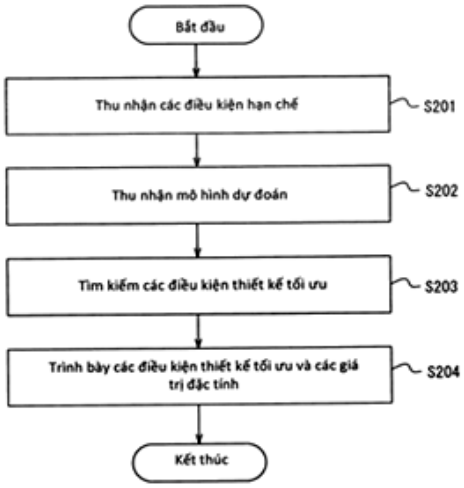

(11) **1-0054506 B**
(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259979/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/09/2020 390 A
(21) 1-2020-03174
(85) 04/06/2020
(22) 18/12/2018
(86) PCT/JP2018/046454 18/12/2018
(30) 2017-250950 27/12/2017 JP
(87) WO2019/131301 A1 04/07/2019
(51) ***G09B 29/00***; *G05B 23/02*
(73) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan
(72) FUJIMOTO Yoshihiro (JP); TAKAHASHI Masashi (JP); TAKEUCHI Toshiki (JP); SUEYOSHI Yasunori (JP); MORITA Hitoshi (JP); JIN Keoil (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIÁM SÁT, PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VÀ VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giám sát (1) gồm: bộ lữu trữ (11) được cấu hình để lưu trữ toàn bộ thông tin bản đồ để hiển thị toàn bộ bản đồ của vùng mục tiêu giám sát, thông tin vị trí liên quan đến vị trí của mỗi mục tiêu giám sát mức độ cao và mỗi mục tiêu giám sát mức độ thấp trên toàn bộ bản đồ, và thông tin chi tiết liên quan đến mỗi mục tiêu giám sát mức độ thấp; bộ đầu vào (12) được cấu hình để thu nhận tín hiệu vào bằng lệnh của người dùng; và bộ điều khiển (13) được cấu hình để khiến bộ hiển thị xác định trước hiển thị màn hình giám sát theo lệnh của người dùng; trong đó màn hình giám sát (5) hiển thị biểu tượng mức độ cao (52) thể hiện mỗi mục tiêu giám sát mức độ cao và biểu tượng mức độ thấp (53) thể hiện mỗi mục tiêu giám sát mức độ thấp trên toàn bộ bản đồ (51) theo cách chồng lấn lẫn nhau, theo lệnh người dùng, tỷ lệ và vùng hiển thị của toàn bộ bản đồ (51) được hiển thị trên màn hình giám sát (5) được thay đổi, và sự chuyển đổi được tạo ra giữa điều kiện thể hiện biểu tượng mức độ cao (52) trên màn hình giám sát (5) và điều kiện thể hiện biểu tượng mức độ thấp (53) trên màn hình giám sát (5). Nếu biểu tượng mức độ thấp (53) cụ thể được người dùng lựa chọn khi biểu tượng mức độ thấp (53) được hiển thị trên màn hình giám sát (5), thông tin chi tiết về mục tiêu giám sát mức độ thấp tương ứng với biểu tượng mức độ thấp (53) được lựa chọn được hiển thị trên màn hình giám sát (5) ở dạng xác định trước.

Fig.4

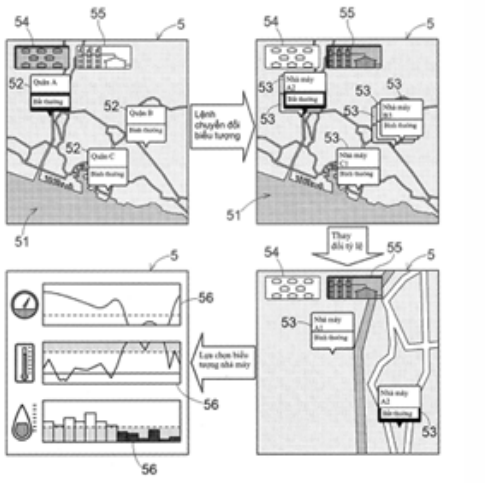

(11) **1-0054507 B**

(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259980/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01940

(85) 09/04/2021

(22) 17/10/2019

(86) PCT/KR2019/013626 17/10/2019

(30) 62/746,873 17/10/2018 US
16/598,545 10/10/2019 US

(87) WO2020/080837 23/04/2020

(51) ***H01L 25/075***; *H01L 33/62; H01L 33/38; H01L 23/498; H01L 33/00*

(73) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) LEE, Chung Hoon (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng và phương pháp để sản xuất thiết bị phát sáng này. Phương pháp để sản xuất thiết bị phát sáng bao gồm các bước: tạo ra nhiều tế bào phát sáng thứ nhất và nhiều tế bào phát sáng thứ hai trên một bề mặt của tấm nền thứ nhất, cung cấp tấm nền thứ hai để đối diện các tế bào phát sáng thứ nhất và thứ hai, gắn có lựa chọn các tế bào phát sáng thứ nhất lên trên tấm nền thứ hai, và cắt tấm nền thứ hai từ khối gắn bao gồm ít nhất là hai tế bào phát sáng thứ nhất.

FIG.1B

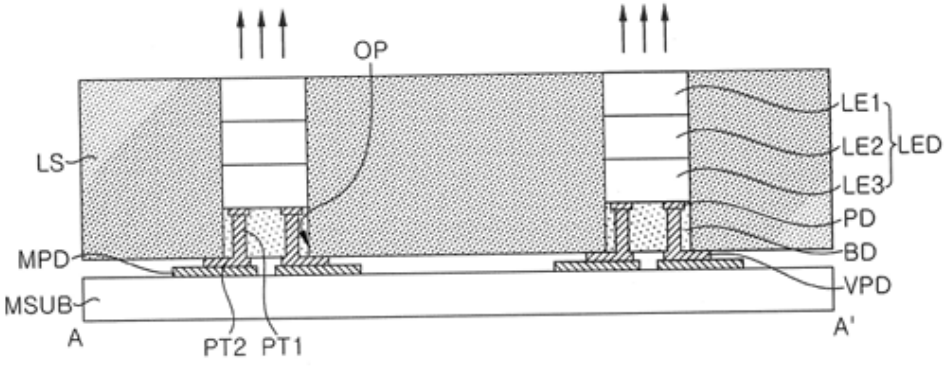

(11) **1-0054508 B**

(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259981/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06852

(85) 24/10/2022

(22) 10/09/2020

(86) PCT/CN2020/114582 10/09/2020

(30) 202010240404.3 31/03/2020 CN

(87) WO2021/196526 07/10/2021

(51) ***F03D 80/00***

(73) **BEIJING GOLDWIND SCIENCE & CREATION WINDPOWER EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
No. 19, Kangding Road, Beijing Economic & Technological Development Zone, Daxing District, Beijing 100176, P.R. China

(72) Liu, Yan (CN); Bai, Liang (CN); Li, Shuanghu (CN); Chu, Jiankun (CN); Ren, Wensi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

# (54) CƠ CẤU GIẢM CHẤN VÀ HỆ THỐNG MÁY PHÁT TUABIN GIÓ CÓ CƠ CẤU GIẢM CHẤN NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu giảm chấn và hệ thống máy phát tuabin gió có cơ cấu giảm chấn này. Cơ cấu giảm chấn bao gồm: các bộ phận giảm chấn (1); các giá đỡ kết cấu (2), các giá đỡ kết cấu (2) này nối các bộ phận giảm chấn (1) với khối trọng lượng lớn (8) nằm trên đối tượng cần giảm chấn (7), từng giá đỡ kết cấu (2) bao gồm bánh răng, và bánh răng này được bố trí quay được trên giá đỡ kết cấu (2); và các ray dẫn hướng (3), trong đó từng ray dẫn hướng (3) có độ cong định trước, từng ray dẫn hướng (3) có đầu thứ nhất được sử dụng để được nối quay được với đối tượng cần giảm chấn (7) và đầu thứ hai được đỡ trên giá đỡ kết cấu tương ứng (2), phần có răng gài với bánh răng được tạo ra trên phần bên của từng ray dẫn hướng (3), và khi khối trọng lượng lớn (8) lắc, trạng thái lắc của khối trọng lượng lớn (8) được biến đổi thành chuyển động quay nhờ truyền động gài khớp giữa ray dẫn hướng (3) và bánh răng để đưa vào bộ phận giảm chấn tương ứng (1).

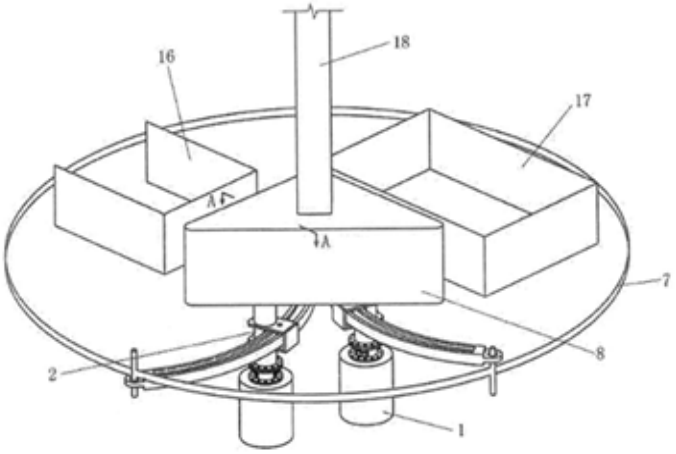


Fig.1

(11) **1-0054509 B**

(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259982/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/02/2019 371 A

(21) 1-2018-05026

(85) 09/11/2018

(22) 14/12/2016

(86) PCT/KR2016/014647 14/12/2016

(30) 10-2016-0069318 03/06/2016 KR

(87) WO2017/209363 07/12/2017

(51) ***G06F 21/36****; H04L 9/32; G06F 21/60*

(73) **TOBESMART CO., LTD.** (KR)
Tobesmart Institute of technology, 405, Daeduckglory building, 11, Sunae-ro 46beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 34016, Republic of Korea

(72) KIM, Kwang (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

# (54) PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC, THIẾT BỊ XÁC THỰC VÀ HỆ THỐNG XÁC THỰC SỬ DỤNG MẬT MÃ TRỰC QUAN

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp xác thực sử dụng mật mã trực quan trong thiết bị đầu cuối thông minh, bao gồm: nhận, từ máy chủ xác thực, hình ảnh khóa trong đó chuỗi mật mã cá nhân của người dùng được tạo ra bởi máy chủ xác thực được tách ra; yêu cầu xác thực người dùng từ máy chủ xác thực; sau khi yêu cầu xác thực người dùng, nhận, từ máy ảnh, hình ảnh được đặt mật mã được hiển thị trên thiết bị hiển thị; trích xuất vùng được mật mã từ hình ảnh được đặt mật mã đã nhận được; chuyển đổi khu vực được đặt mật mã đã được trích xuất để khớp với hình ảnh khóa về kích thước và hình dáng và phủ khu vực được đặt mật mã bằng hình ảnh khóa được lưu trữ sẵn trong thiết bị đầu cuối thông minh; hiển thị mã xác thực được hiển thị trong vùng nơi khu vực được đặt mật mã được phủ bởi hình ảnh khóa và nhận mã xác thực để truyền mã xác thực đến máy chủ xác thực; và nhận kết quả xác thực từ máy chủ xác thực để cung cấp kết quả xác thực cho người dùng. Ngoài ra, sáng chế còn bộc lộ thiết bị xác thực và hệ thống xác thực sử dụng mật mã trực quan.

Fig.3

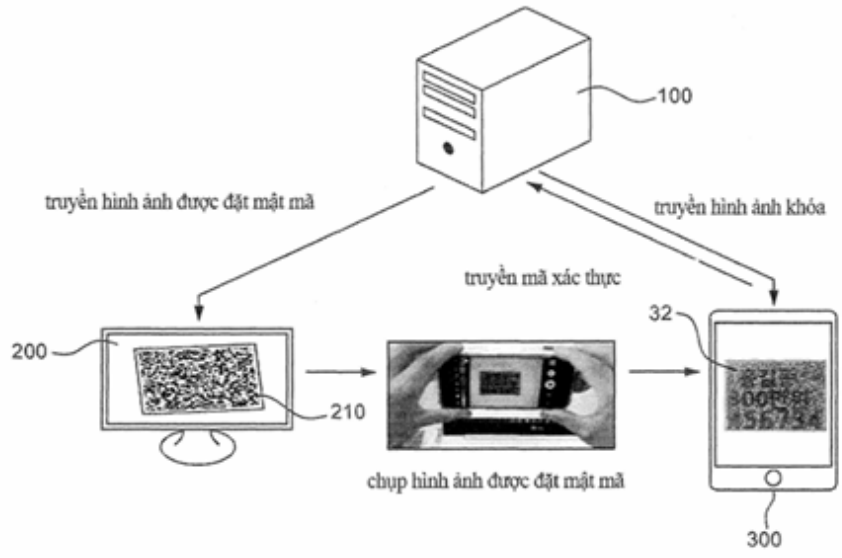

(11) **1-0054510 B**
(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259988/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/03/2024 432 A
(21) 1-2024-00208
(85) 29/09/2016
(22) 29/09/2016
(86) PCT/CN2016/100828 29/09/2016
(87) WO2018/058437 05/04/2018
(51) ***H04W 64/00***
(62) 1-2019-01870
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) DU, Jun (CN); LI, Bingzhao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

# (54) PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ BỘ PHẬN TRUYỀN THÔNG, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông được áp dụng cho hệ thống truyền thông, trong đó hệ thống truyền thông gồm khu vực nhắn tin, có ít nhất thiết bị mạng truy nhập thứ nhất và thiết bị mạng truy nhập thứ hai trong khu vực nhắn tin, có đường truyền thông giữa thiết bị mạng truy nhập thứ nhất và thiết bị mạng lõi, và phương pháp gồm các bước: tiếp nhận, bởi thiết bị mạng truy nhập thứ nhất từ thiết bị mạng lõi, báo hiệu được gửi đến thiết bị đầu cuối; gửi, bởi thiết bị mạng truy nhập thứ nhất, thông điệp nhắn tin đến thiết bị mạng truy nhập thứ hai, trong đó thông điệp nhắn tin được sử dụng để nhắn tin thiết bị đầu cuối; và tiếp nhận, bởi thiết bị mạng truy nhập thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất từ thiết bị mạng truy nhập thứ hai, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng thiết bị đầu cuối đã kết nối với thiết bị mạng truy nhập thứ hai.

Theo các phương án thực hiện sáng chế, sau khi tiếp nhận báo hiệu được dành cho thiết bị đầu cuối được gửi bởi thiết bị mạng lõi, thiết bị mạng truy nhập thứ nhất gửi thông điệp nhắn tin đến thiết bị mạng truy nhập thứ hai, và khi tiếp nhận thông điệp chỉ báo thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng truy nhập thứ hai, có thể biết rằng thiết bị đầu cuối đã kết nối với thiết bị mạng truy nhập thứ hai, và do vậy thực hiện xử lý tiếp theo thích hợp.

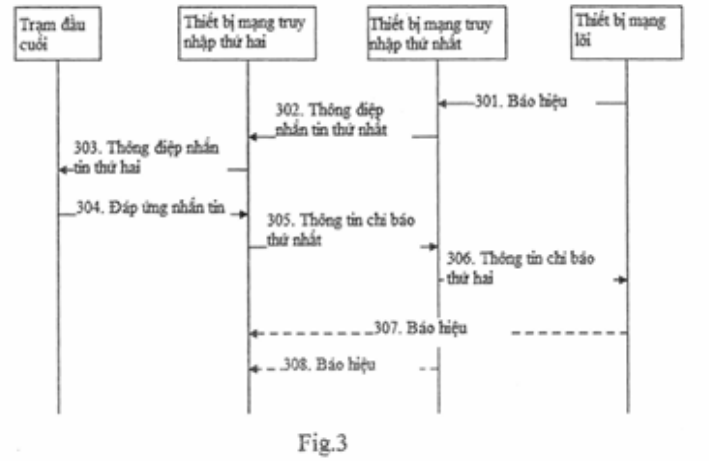


Fig.3

(11) **1-0054511 B**

(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 260247/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04727

(85) 30/07/2021

(22) 27/12/2019

(86) PCT/CN2019/129299 27/12/2019

(30) 201910005020.0 03/01/2019 CN

(87) WO2020/140844 09/07/2020

(51) ***H04L 1/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Bin (CN); CAO, Zhenzhen (CN); LI, Bingzhao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN CHẾ ĐỘ TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lựa chọn chế độ truyền, máy truyền thông, hệ thống truyền thông và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo chế độ truyền được thay đổi và/hoặc chỉ báo để thay đổi chế độ truyền; và gửi thông tin chỉ báo thứ nhất tới thiết bị đầu cuối. Có thể có nhiều chế độ truyền để truyền gói dữ liệu được sao chép tại lớp PDCP, cách khác, có thể có nhiều chế độ để sao chép PDCP. Chế độ truyền có thể được lựa chọn bằng cách sử dụng thông tin chỉ báo thứ nhất. Ví dụ, khi độ tin cậy của chế độ để sao chép PDCP không cao, chế độ truyền khác có thể được lựa chọn bằng cách sử dụng thông tin chỉ báo thứ nhất. Theo cách này, yêu cầu về độ tin cậy của dịch vụ được đáp ứng nhiều nhất có thể, từ đó nâng cao chất lượng truyền của dịch vụ.

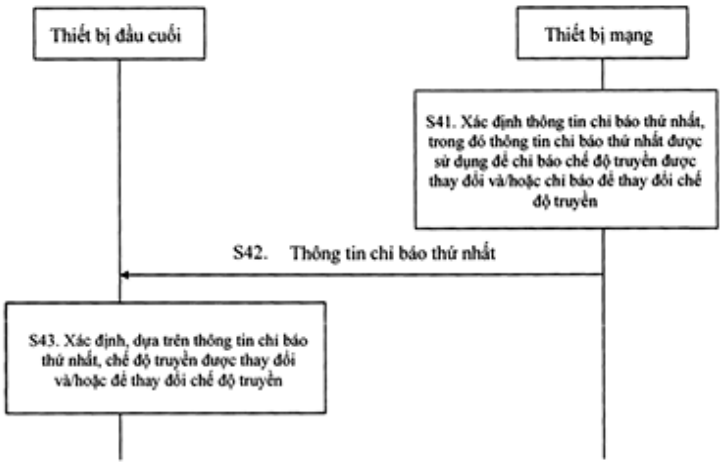


FIG. 4

(11) **1-0054512 B**

(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 260248/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-06176

(22) 27/10/2020

(30) 10-2019-0146780 15/11/2019 KR

(51) ***G09G 3/20***; *G09G 3/3208*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Hyunwoo Byun (KR); Byungchan Song (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIÔT PHÁT SÁNG HỮU CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU VẬN THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIÔT PHÁT SÁNG HỮU CƠ**

(57) Thiết bị hiển thị điôt phát sáng hữu cơ và phương pháp điều vận thiết bị hiển thị điôt phát sáng hữu cơ được bộc lộ trong bản mô tả này. Thiết bị hiển thị điôt phát sáng hữu cơ bao gồm tấm nền hiển thị điôt phát sáng hữu cơ trong đó các điểm ảnh con gần kề với nhau dọc theo hướng của đường cổng được ghép đôi và được bố trí để chia sẻ đường dữ liệu đơn. Để các điểm ảnh con được điều vận theo phương pháp DRD, bộ điều khiển định thời đồng chỉnh dữ liệu hình ảnh và truyền dữ liệu hình ảnh được đồng chỉnh đến bộ điều vận dữ liệu sao cho các điểm ảnh con cùng màu tiếp tục phát ra ánh sáng trên cơ sở đơn vị của nhiều chu kỳ ngang được định trước, và tạo ra các tín hiệu điều khiển cổng và dữ liệu và cấp tín hiệu điều khiển đến các bộ điều vận cổng và dữ liệu sao cho chu kỳ điều vận được định trước của các điểm ảnh con được thay đổi, do đó làm giảm độ lệch về các tốc độ nạp của các điểm ảnh con và cải thiện việc thoái hóa của chất lượng hình ảnh.

Fig.1

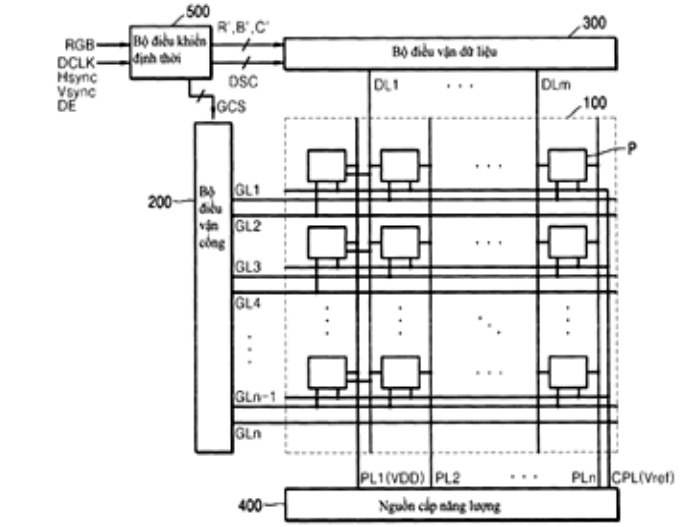

(11) **1-0054513 B**
(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 260249/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/11/2022 416 A
(21) 1-2022-05828
(22) 13/09/2022
(51) ***C07D 493/00***; *A61P 35/00*
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC** (VN)
Số 565 Quang Trung, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(72) Đinh Ngọc Thức (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT ABELSAGINOL TỪ RỄ CỦ SÂM BÁO (ABELMOSCHUS SAGITTIFOLIUS) VÀ HỢP CHẤT ABELSAGINOL THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất Abelsaginol từ rễ củ Sâm báo Abelmoschus sagittifolius và hợp chất Abelsaginol thu được từ quy trình này. Quy trình theo sáng chế bao gồm các bước: (i) thu gom nguyên liệu rễ củ Sâm báo được làm khô, xay nhỏ rồi ngâm chiết bằng metanol 3 lần theo tỷ lệ nguyên liệu (kg)/dung môi (lít): 1/5 ở nhiệt độ trong phòng; (ii) gộp các dịch chiết trong metanol thu được ở bước (i) lại, lọc qua giấy lọc và cất để loại bỏ dung môi dưới áp suất giảm để thu được dịch cao chiết tổng metanol; (iii) hòa tan dịch cao chiết tổng metanol với nước cất theo tỷ lệ g/ml: 1/10, rồi tiến hành phân tách trên phễu chiết lần lượt với dung môi n-hexan và etyl axetat, mỗi dung môi tiến hành chiết 3 lần với tỷ lệ 1/2 về thể tích, tiếp đó gộp các dịch chiết lại rồi chưng cất dưới áp suất giảm thu được cao chiết tương ứng là cao n-hexan và cao etyl axetat; (iv) cao chiết etyl axetat được đưa lên cột sắc ký silica gel pha thường, tỉ lệ cao chiết/silica gel 1/20, rửa giải với hỗn hợp dung môi rửa giải tăng dần nồng độ etyl axetat trong n-hexan là n-hexan/etyl axetat tỉ lệ 100:1, 50:1, 25:1, 10:1, 5:1, 2:1, 1:1, 1:2 và 0:1; và (v) phân đoạn E4 được tiến hành phân tách trên cột sắc ký ái lực với chất hấp phụ là silica gel pha đảo (RP-18, cỡ hạt 30-50 µm, hãng sản xuất YMC), tỉ lệ cao chiết/silica gel 1/200 với hỗn hợp dung môi rửa giải metanol/nước cất tỉ lệ 1/2 về thể tích để thu được hợp chất Abelsaginol (AS).

(11) **1-0054514 B**
(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 260250/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/10/2023 427 A
(21) 1-2023-05104
(22) 28/07/2023
(51) ***E05B 65/463****; A47B 88/40; A47B 88/423*
(73) **CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ YUEH WANG** (VN)
Đường số 5, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Ie, Sheng - Chang (CN)
(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)
(54) **KẾT CẤU AN TOÀN CHO NGĂN KÉO TỦ**

(57) Sáng chế đề xuất một kết cấu an toàn cho ngăn kéo của tủ gỗ gia dụng được gắn vào thành bên phải (1.1) của ngăn kéo tủ (1) và có phần khóa gồm thanh nhôm có rãnh (3) và miếng nhựa hình chữ nhật có rãnh (2), bên trong được tạo một rãnh (2.1) có hình số 7 ngược có tác dụng khóa các ngăn kéo còn lại khi mở một ngăn kéo bất kỳ; và phần cố định gồm thanh nhôm định vị (4) được gắn vào bên phải phía trong dọc theo hộc tủ và các chốt sắt (5) được bố trí cố định trên thanh nhôm định vị (4) có tác dụng chặn các ngăn kéo còn lại không thể trượt ra ngoài.

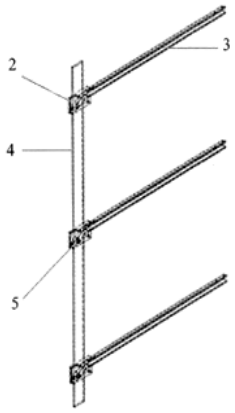

H.1b

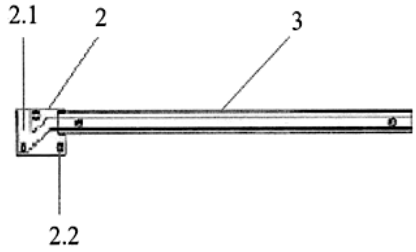

H.1c

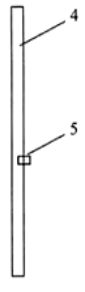

H.1d

(11) **1-0054515 B**
(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 260251/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/01/2023 418 A
(21) 1-2022-04671
(22) 25/07/2022
(51) ***H02M 7/00***
(76) **NGUYỄN VĂN TUẤN** (VN)
Khu Dân Cư Khang Thọ, Chí Minh, Chí Linh, Hải Dương
(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

# (54) BỘ BIẾN TẦN HOÀ LƯỚI ĐIỆN MẶT TRỜI HOẶC ĐIỆN GIÓ

**(57)** Sáng chế này đề cập đến bộ biến tần hoà lưới điện mặt trời hoặc điện gió (100) thuộc loại hoà lưới bám tải, bao gồm các tấm pin mặt trời hoặc môtơ điện gió (101), nguồn cấp điện trước (102), nguồn tăng áp (103), mạch biến thế cầu chữ H (104), rơle đóng điện lên lưới điện (105) và bộ dao động (106) để tạo xung đóng mở cho mạch biến thế cầu chữ H. Bộ biến tần hoà lưới điện mặt trời hoặc điện gió này có giá thành thấp, dễ chế tạo, sử dụng các linh kiện và vật liệu sẵn có, và có hiệu quả làm việc tốt.

[Hình 1]

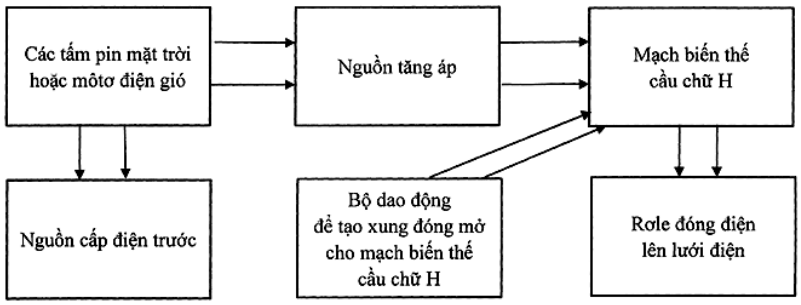

(11) **1-0054516 B**

(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260301/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2022-04463

(22) 15/07/2022

(51) ***C01B 37/00***

(73) **VIỆN VẬT LIỆU, SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG/VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ** (VN)
Số 17 phố Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

(72) Trần Văn Chinh (VN); Nguyễn Thị Hoài Phương (VN); Ninh Đức Hà (VN); Lã Đức Dương (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU TỔ HỢP $FE_2O_3$-$TIO_2$ TỪ XỈ TITAN THỨ CẤP ỨNG DỤNG HẤP PHỤ ION $PB^{2+}$ TRONG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu tổ hợp $Fe_2O_3$-$TiO_2$ từ xỉ titan thứ cấp ứng dụng hấp phụ ion $Pb^{2+}$ trong nước từ các tiền chất xỉ titan thứ cấp và axit sunfuric đặc bằng phương pháp nhiệt phân. Vật liệu tổng hợp từ sáng chế này có khả năng hấp phụ $Pb^{2+}$ trong môi trường nước với dung lượng hấp phụ cao so với các vật liệu oxit kim loại khác nhau.

(11) **1-0054517 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260482/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/08/2019 377 A
(21) 1-2019-02051
(22) 23/04/2019
(51) ***C02F 3/12***; *C02F 3/30*
(73) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Phước Dân (VN); Phan Thế Nhật (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ AMONIUM CỦA NƯỚC RỈ TỪ BÃI CHÔN LẤP RÁC THẢI SINH HOẠT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý amonium của nước rỉ từ bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt bao gồm các bước sau: i) nuôi cấy thích nghi bùn bông tại bể nitrat bán phần kết hợp phản ứng theo mẻ luân phiên (PN-SBR-Partial Nitritation-Sequencing Batch Reactor); ii) dẫn nước rỉ từ bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt chứa trong thùng chứa nước rỉ vào xử lý tại bể nitrat bán phần kết hợp phản ứng theo mẻ luân phiên; iii) nuôi cấy thích nghi bùn hạt bao gồm bùn hạt kị khí và bùn hạt anammox với tỉ lệ 10:1 tại bể phản ứng Anammox tuần hoàn nội bộ (Anammox Internal Circulation reactor); iv) dẫn nước rỉ đã xử lý ở bước ii) vào bể phản ứng Anammox tuần hoàn nội bộ (Anammox Internal Circulation reactor) để tiếp tục quá trình xử lý.

(11) **1-0054518 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260485/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/07/2021 400 A
(21) 1-2021-02751
(22) 14/05/2021
(51) ***C01B 32/154***; *A62B 18/00*
(73) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
255 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Anh Kiên (VN); Phạm Quốc Nghiệp (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẤM LỌC PHỦ HỖN HỢP NANO CACBON ĐỂ PHÒNG KHÍ ĐỘC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất tấm lọc phủ nano cacbon để phòng khí độc, trong đó quy trình này kết hợp ống nano cacbon và cacbon aerogel với tỷ lệ từ 1/5 đến 1/20 theo trọng lượng và phân tán trong dung môi polyvynyl alcohol với mật độ từ 100 đến 150 mg/mL rồi phủ đều lên bề mặt lớp vải không dệt. Hỗn hợp nano cacbon được than hóa bằng khí $N_2$ ở nhiệt độ 600ºC rồi hoạt hóa bằng khí $CO_2$ nhiệt độ từ 600 đến 1000ºC để thu được lớp nano cacbon hoạt hóa hấp phụ khí độc hiệu quả cho phép phát triển tấm lọc phủ nano cacbon để phòng khí độc, ứng dụng trong khẩu trang, mặt nạ phòng độc.

(11) **1-0054519 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260487/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/04/2024 433 A
(21) 1-2024-00547
(22) 23/01/2024
(51) ***F16F 7/00***
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Nguyễn Xuân Sơn (VN); Nguyễn Văn Thiện (VN); Cao Anh Tuấn (VN); Phạm Văn Tùng (VN); Phạm Huy Phong (VN); Nguyễn Mạnh Cường (VN); Lê Thọ Tuấn (VN)
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **CƠ CẤU GIẢM CHẤN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu giảm chấn để hấp thụ dao động theo nhiều hướng. Cơ cấu giảm chấn theo sáng chế bao gồm cụm giảm chấn ngang để hấp thụ dao động theo phương ngang, cụm giảm chấn dọc để hấp thụ dao động theo phương thẳng đứng, cụm giảm chấn ngang liên kết với cụm giảm chấn dọc thông qua cam chuyển, cụm thân chính để liên kết cụm giản chấn ngang và cụm giảm chấn dọc. Cụm giảm chấn ngang bao gồm trụ mặt cầu, trục nhún, trục trượt, phần tử đàn hồi thứ nhất. Cụm giảm chấn dọc bao gồm tai kéo, ống lót thứ nhất, ống lót thứ hai, trục định tâm, phần tử đàn hồi thứ hai. Cụm giảm chấn dọc bố trí vuông góc với cụm giảm chấn ngang.

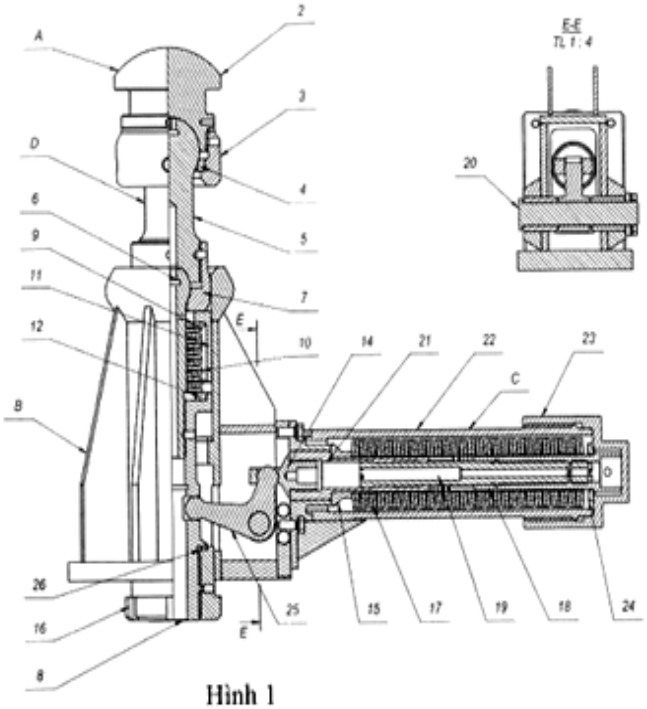

Hình 1

(11) **1-0054520 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260495/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/04/2024 433 A
(21) 1-2024-00502
(22) 22/01/2024
(51) ***H01F 7/00***
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Hồ Hải Quân (VN); Nguyễn Mạnh Linh (VNn); Vũ Minh Tuấn (VN); Tần Lê Hoàng Long (VN); Đồng Quang Huy (VN); Đặng Cao Quyền (VN); Phan Lê Thành Nguyên (VN)
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **THIẾT BỊ TẠO TỪ TRƯỜNG TĨNH ĐỒNG NHẤT CHO BÓNG CHÂN KHÔNG CAO TẦN CÔNG SUẤT LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo từ trường tĩnh đồng nhất cho bóng chân không cao tần công suất lớn. Để đạt được mục đích này, thiết bị tạo từ trường trong sáng chế bao gồm: hai khối nam châm vĩnh cửu hình xuyến (6) tạo từ trường tĩnh; hai khối ách mặt (3) và khối ách đế (4) để định hướng từ trường; hai tấm bù ách đế (5) nhằm mục đích tinh chỉnh cường độ từ trường; hai lá sắt từ đường kính lớn (8) gắn vào khối nam châm và hai lá sắt từ đường kính bé (9) gắn vào bóng chân không để làm phẳng đường sức từ; ốp bảo vệ khối nam châm (7); thanh kim loại phi từ tính (10) để cố định khoảng cách giữa hai khối nam châm vĩnh cửu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bóng chân không là bộ phận phát sóng cao tần sử dụng trường từ sinh ra bởi thiết bị tạo từ trường theo sáng chế.

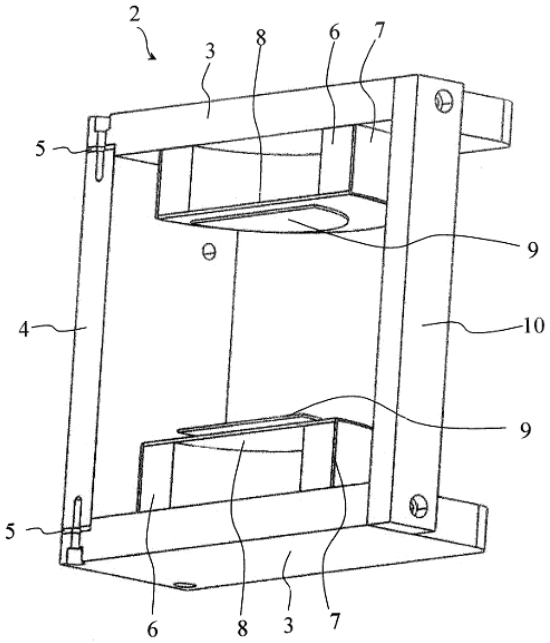

Hình 4

(11) **1-0054521 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260498/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/04/2024 433 A
(21) 1-2024-00501
(22) 22/01/2024
(51) ***H01P 1/18***
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Trần Quang Nhường (VN); Vũ Thị Anh (VN); Đỗ Trọng Toàn (VN); Nguyễn Đức Nhật (VN); Hoàng Đinh Hải Truyền (VN); Lê Minh Thùy (VN); Lê Anh Tài (VN); Lê Anh Tuấn (VN); Lê Đình Dương (VN)
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **BỘ DỊCH PHA SỬ DỤNG TRONG TRẠM THU PHÁT SÓNG CÔNG NGHỆ 5G**

(57) Sáng chế đề xuất bộ dịch pha ứng dụng mảng ăng-ten nhiều đầu vào, ra trong trạm thu phát sóng công nghệ 5G dải tần số dưới 6 GHz với cấu trúc đơn giản và nhỏ gọn hơn nhưng vẫn đảm bảo về khoảng rộng của độ lệch pha và chất lượng truyền tín hiệu với mục đích tạo độ nghiêng điện (góc cụp ban đầu) cho mảng ăng-ten sử dụng phương pháp điều hướng búp sóng bằng tín hiệu kết hợp tương tự và số.

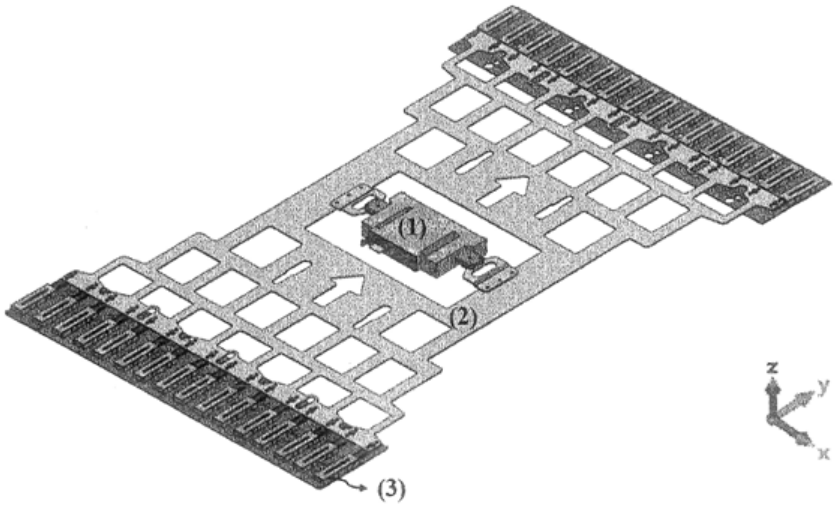


Hình 1a

(11) **1-0054522 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260503/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/08/2018 365 A
(21) 1-2018-02063
(22) 15/05/2018
(51) ***F04D 33/00***; *F04D 25/00*
(76) **TRẦN CHÍ** (VN)
28 Phong Phú, Phường 12, Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh
(54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG CỤM ĐẦU QUẠT**

(57) Cơ cấu truyền động cụm đầu quạt gồm bộ pát xoay (1) có pát xoay (1.1) có ống nối (1.1.1) dùng để kết nối cụm đầu quạt, pát khóa (6), mô tơ chuyển hướng (9) và cốt xoay (7) cũng được lắp trên pát xoay (1.1), bộ pát xoay (1) kết nối với cổ trên (3) thông qua cốt xoay (7) và được giữ bởi pát khóa (6), thanh truyền động (2) thân hình cung, một đầu có trục xoay (2.1) được lắp vào ổ xoay (3.1) được giữ trong ổ xoay (3.1) bởi chốt đệm (5.1), ổ xoay (3.1) chứa chất bôi trơn. đầu còn lại thanh truyền động (2) có ổ xoay kín (2.2) chứa chất bôi trơn được kết nối tay quay (8), khi mô tơ chuyển hướng (9) xoay, thông qua thanh truyền động (2) sẽ tác động làm bộ pát xoay (1) xoay sang trái và sang phải theo chu kỳ. Khi xoay cụm đầu quạt, mặt cung bên trong (2.3) và gân chịu lực ngoài (2.4) của thanh truyền động (2) sẽ tiếp xúc với mặt trụ (3.3) nên tránh được tình trạng thanh truyền động (2) bị biến dạng và có thể mở rộng góc xoay cho bộ pát xoay (1) mà không cần tăng khoảng cách giữa cốt xoay (7) với tâm ổ xoay (3.1).

(11) **1-0054523 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260504/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/07/2023 424 A
(21) 1-2023-00002
(22) 03/01/2023
(51) ***C01G 51/00***
(73) **TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT** (VN)
Số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Xuân Núi (VN); Nguyễn Duy Kết (VN); Tô Xuân Bản (VN); Nguyễn Hữu Trọng (VN); Trần Văn Đức (VN); Nguyễn Hữu Hiền (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT COBAN, NIKEN TỪ QUẶNG THẢI CROMIT**

(57) Sáng chế này đề cập đến quy trình thu hồi ion Ni và Co riêng rẽ từ quặng thải của quá trình tuyển quặng cromit Cổ Định, Thanh Hóa với các giai đoạn: (i) nghiền và trộn quặng thải dạng hạt với tác nhân amoni clorua theo tỷ lệ thích hợp; ii) thiêu clorua hóa quặng thải với amoni clorua trong khoảng nhiệt độ từ 200°C đến 350 °C; iii) hòa tách hỗn hợp sau nung bằng nước nóng; iv) loại bỏ tạp có trong dung dịch hòa tách chứa coban và niken bằng cách điều chỉnh pH để kết tủa hoàn toàn các ion Fe(II) và Fe(III) và loại bỏ ra khỏi dung dịch; v) tách riêng rẽ ion Ni(II) và ion Co(III) bằng việc sử dụng tác nhân oxy hóa javen (NaClO), khi đó tác nhân này sẽ oxy hóa Co(II) thành Co(III) trong môi trường axit mạnh. Sau đó tiếp tục tăng pH của dung dịch (sử dụng tác nhân NaClO) thu kết tủa $Co(OH)_3$ và chuyển kết tủa về ion Co(II) bằng dung dịch $H_2SO_4$; vi) thu hồi Ni(II) từ dung dịch hòa tách bằng kết tủa với dung dịch NaOH, sau đó hòa tan trong dung dịch $H_2SO_4$.

(11) **1-0054524 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260517/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/04/2022 409 A
(21) 1-2020-05629
(22) 01/10/2020
(51) ***D05B 29/00***
(73) **JUKI CORPORATION** (JP)
2-11-1 Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo 206-8551, Japan
(72) Phan Viễn Sơn (VN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **THIẾT BỊ KẸP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kẹp (100) dùng để cố định một miếng vật liệu bộ phận và một miếng vật liệu nền cần được may với nhau. Thiết bị kẹp bao gồm tấm đỡ (110) bao gồm ít nhất một lỗ may phía dưới (112) và một bề mặt đỡ vật liệu nền (114) xác định một hướng tham chiếu vuông góc với bề mặt đỡ vật liệu nền; tấm đè vật liệu nền (120) bố trí phía trên tấm đỡ (110) và bao gồm ít nhất một lỗ tiếp nhận vật liệu bộ phận (122) được dùng để tiếp nhận miếng vật liệu bộ phận; tấm đè trên (130) bố trí phía trên tấm đè vật liệu nền (120) và bao gồm ít nhất một lỗ may phía trên (132). Thiết bị kẹp còn bao gồm ít nhất một chi tiết ép đàn hồi (160, 260) bố trí giữa tấm đè trên (130) và tấm đè vật liệu nền (120), được gắn cố định với tấm đè trên (130), và bao gồm bề mặt ép (165) chồng lên ít nhất một lỗ tiếp nhận vật liệu bộ phận (122), trong đó ít nhất một chi tiết ép đàn hồi (160, 260) nêu trên, khi bị ép giữa tấm đè trên (130) và tấm đè vật liệu nền (120), bị biến dạng theo hướng của miếng vật liệu bộ phận bị kéo căng.

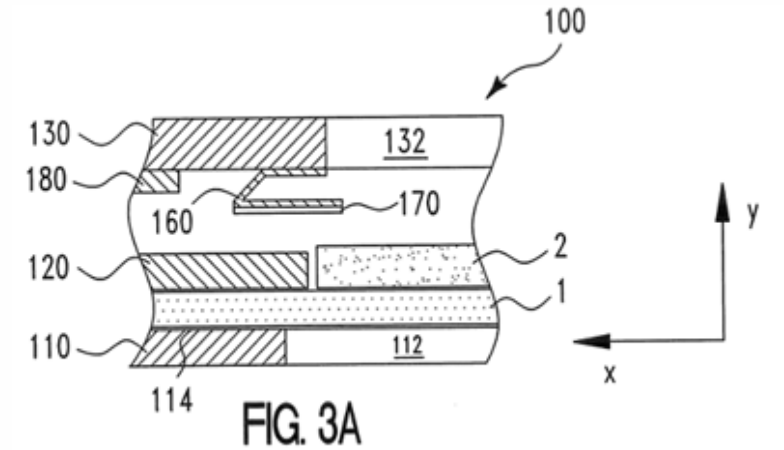

FIG. 3A

(11) **1-0054525 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260521/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/01/2021 394 A
(21) 1-2020-05009
(22) 31/08/2020
(51) ***G06F 12/08***
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Đức Long (VN); Nguyễn Mạnh Toàn (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ VÀ CẬP NHẬT DỮ LIỆU LỚN THEO THỜI GIAN THỰC TRÊN BẢN ĐỒ SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị và cập nhật dữ liệu lớn theo thời gian thực trên bản đồ số. Cụ thể, phương pháp được đề cập trong sáng chế được ứng dụng để xây dựng các hệ thống quản lý, giám sát số lượng lớn mục tiêu sử dụng bản đồ số. Phương pháp bao gồm các bước: bước 1 xây dựng luồng xử lý nhằm phân tách nguồn dữ liệu lớn đầu vào thành nhiều nguồn dữ liệu nhỏ với mục đích "chia để trị"; bước 2 tạo động các thẻ html cho nguồn và lớp bản đồ từ các mảng dữ liệu phân tách, sử dụng nguồn và lớp bản đồ cho thư viện bản đồ hiển thị; bước 3 phân cụm hiển thị theo ngưỡng tỉ lệ phóng to bản đồ nhằm đảm bảo hiệu năng hiển thị đối với dữ liệu có số lượng mục tiêu lớn.

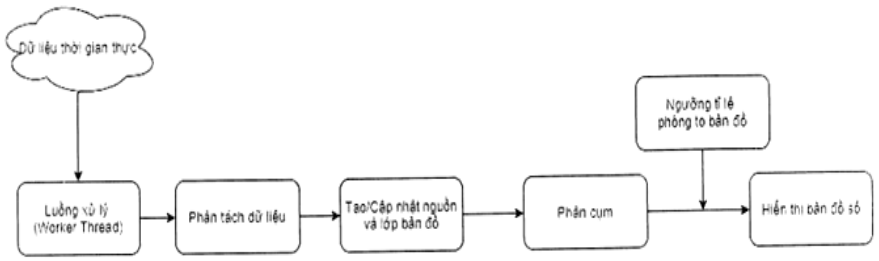

Hình 1

(11) **1-0054526 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260524/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/03/2022 408 A
(21) 1-2022-00373
(22) 19/01/2022
(51) ***H04L 1/00***
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thanh Lượng (VN); Nguyễn Xuân Sơn (VN)
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **CƠ CẤU ĐỊNH VỊ RAY DẪN HƯỚNG SỬ DỤNG CHỤP BUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu định vị ray sử dụng chụp bung sử dụng trong việc ghép nối các chi tiết gia công trong thiết bị gia công cơ khí chính xác như CNC, máy phay, máy tiện, thiết bị dẫn động dịch chuyển…Đây là cơ cấu khóa bằng cách định vị và tạo ma sát ngăn chặn chuyển vị theo hai phương Ox và Oy. Cơ cấu bao gồm các thành phần chính: cụm khóa liên kết ray, cụm lỗ chốt khóa, ray chính, ray phụ.

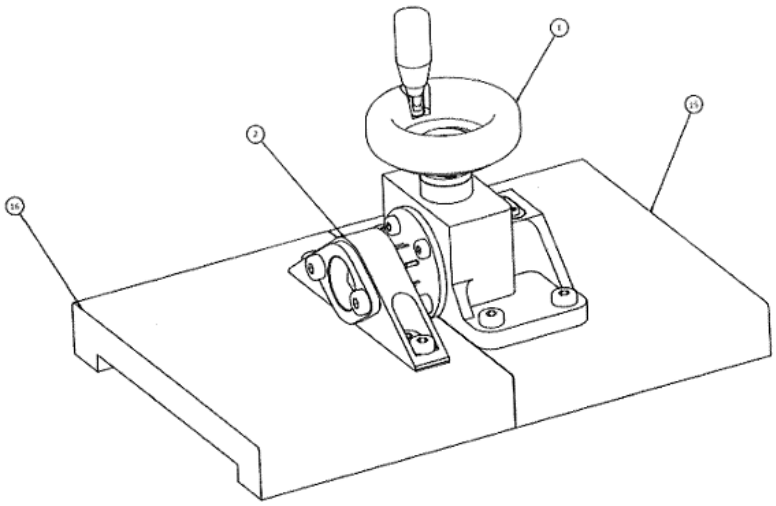

Hình 1

(11) **1-0054527 B**

(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260527/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-08095

(22) 16/11/2023

(51) ***C07D 311/00***; *A61K 31/00; A61P 35/00*

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI** (VN)
Số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Mai (VN); Bùi Thị Mai Anh (VN); Vũ Thị Xuân (VN); Trần Thúy Nga (VN); Lại Thị Hoan (VN); Hoàng Thị Tuyết Lan (VN); Phan Văn Kiệm (VN); Bùi Hữu Tài (VN); Bùi Thị Nha Trang (VN)

(54) **HỢP CHẤT ACHYASPEROSIT CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM THÔNG QUA ỨC CHẾ SỰ SẢN SINH NO VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI CỎ XƯỚC ACHYRANTHES ASPERA**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất achyasperosit A–D có công thức dưới đây và phương pháp phân lập các hợp chất này từ loài *Achyranthes aspera* thu thập ở Vĩnh Phúc. Hợp chất achyasperosit B và achyasperosit D theo sáng chế có khả năng ức chế sản sinh NO, do đó hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho những nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các dược phẩm điều trị/hỗ trợ điều trị các triệu chứng viêm.

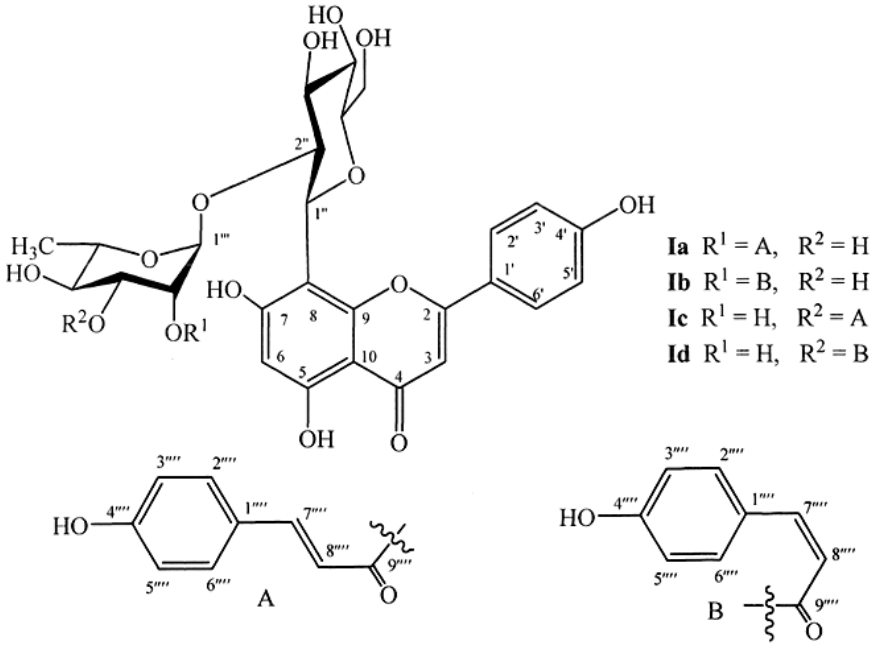

(11) **1-0054528 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260531/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/08/2024 437 A
(21) 1-2023-00926
(22) 15/02/2023
(51) ***H04B 10/00***
(73) **NGUYỄN TẤN HƯNG** (VN)
Đại học Đà Nẵng, số 41 Lê Duẩn, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
(72) Nguyễn Tấn Hưng (VN); Lê Thái Sơn (VN); Paul Anthony Haigh (GB)
(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG QUANG QUA KHÔNG GIAN TỰ DO SỬ DỤNG HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông quang qua không gian tự do sử dụng hệ thống điều khiển công suất tự động, bao gồm đường liên kết xuống (downlink) từ bộ phát (Tx) của bộ thu phát thứ nhất đến bộ thu (Rx) của bộ thu phát thứ hai, và đường liên kết lên (uplink) ngược lại. Mỗi bộ thu phát bao gồm Tx và Rx. Tx gồm: bộ ghép kênh (MUX) ghép dữ liệu phát (Tx data) với tín hiệu điều khiển mang thông tin công suất quang thu tại Rx cùng bộ; bộ điều chế quang chuyển điện sang quang; bộ khuếch đại quang có hệ số thay đổi; bộ điều khiển điều chỉnh công suất dựa trên tín hiệu điều khiển từ Rx (mang công suất thu từ bộ kia); và FSO Tx phát tín hiệu quang. Rx gồm: FSO Rx thu quang; bộ chia công suất chia tín hiệu thành hai phần; bộ cân bằng và giải mã hóa xử lý một phần để bù méo, giải mã, tách Rx data và tín hiệu điều khiển cho Tx cùng bộ; công suất kế đo phần còn lại; và ADC chuyển công suất sang số làm tín hiệu điều khiển cho MUX.

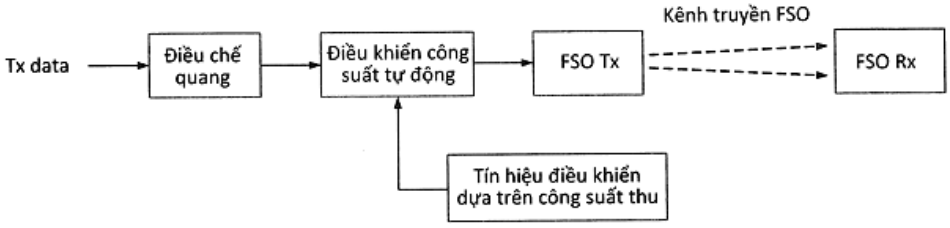


Hình 1

(11) **1-0054529 B**

(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260534/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00771

(22) 08/02/2023

(51) ***B82Y 40/00***; *B22F 1/054*

(73) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18 Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội

(72) Lê Trọng Lư (VN); Lê Thị Thanh Tâm (VN); Trần Đại Lâm (VN); Ngô Thanh Dung (VN); Nguyễn Thị Ngọc Linh (VN); Nguyễn Thiên Vương (VN); Đỗ Trúc Vy (VN); Lê Thế Tâm (VN); Đoàn Thanh Tùng (VN); Phạm Thị Lan (VN); Nguyễn Thị Thùy Dương (VN); Hoàng Trần Dũng (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHUYỂN PHA CÁC HẠT NANO VÔ CƠ DÙNG LÀM PHỤ GIA CHO SƠN DUNG MÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thành phần phụ gia cho sơn dung môi trên cơ sở chuyển đổi các hạt nano vô cơ từ pha nước sang pha dầu, trong đó quy trình này bao gồm các công đoạn: a) chuẩn bị dung dịch huyền phù chứa hạt nano và b) chuyển đổi các hạt nano từ pha nước thu được ở công đoạn a) sang pha dầu để thu được dung dịch chứa các hạt nano phân tán trong pha dầu.

(11) **1-0054530 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260536/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/01/2023 418 A
(21) 1-2022-07205
(22) 03/11/2022
(51) ***C02F 9/02***; *B01D 35/00; C02F 1/00*
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MUTOSI** (VN)
Số 31, ngõ 83 đường Ngọc Hồi, tập thể xí nghiệp vận tải ô tô số 8, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Cao Đức Trọng (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ LỌC NƯỚC DẠNG CỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP LỌC NƯỚC SỬ DỤNG THIẾT BỊ LỌC NÀY**

(57) Sáng chế được đề cập đến thiết bị lọc nước dạng cốc sử dụng lõi lọc dạng cốc lọc bao gồm các lõi lọc sơ cấp (4), lõi lọc thứ cấp thứ nhất (5) và lõi lọc thứ cấp thứ hai (6) có kích thước lọc khác nhau, và lõi lọc tinh (7) sử dụng màng siêu lọc (Ultrafiltration, UF) như một thiết bị lọc nhiều cấp. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp lọc nước sử dụng thiết bị lọc nước này, trong đó cho phép nước cần lọc cấp vào được loại bỏ cặn bẩn, bùn đất, khử mùi, khử màu, và tiếp tục qua lõi UF để loại bỏ vi khuẩn, virus kích thước nhỏ, để thu được nước sạch có độ đục nhỏ hơn hoặc bằng 2 NTU (Nephelometric Turbidity Units, NTU: đơn vị đo độ đục khuếch tán).

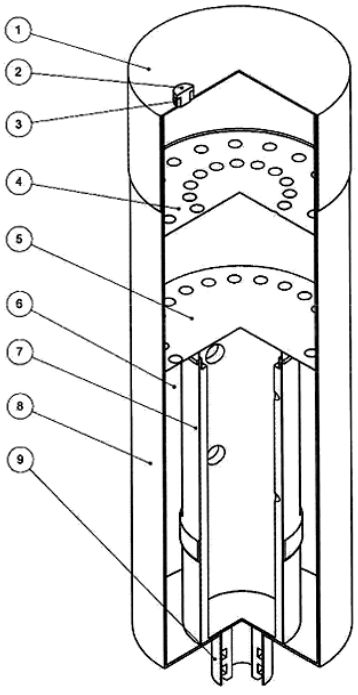


Fig.3

(11) **1-0054531 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260537/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/08/2022 413 A
(21) 1-2021-00404
(22) 26/01/2021
(51) ***G01J 3/28***; *G01N 21/65; G01N 21/63*
(73) **VIỆN VẬT LÝ, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 10, Đào Tấn, Ba Đình, Hà Nội
(72) Nguyễn Trọng Nghĩa (VN); Nguyễn Minh Huệ (VN); Đỗ Quang Hòa (VN); Nghiêm Thị Hà Liên (VN)
(54) **MÁY QUANG PHỔ ĐA DỤNG CHO KÍNH HIỂN VI**

(57) Sáng chế đề cập đến việc thiết kế một máy quang phổ đa dụng dựa trên cấu hình Czerny–Turner cho phép thu ảnh và phổ đồng thời mà không cần bất cứ điều chỉnh nào trong cấu hình quang học của máy quang phổ. Bằng việc bổ sung thêm gương phẳng (4), vị trí của gương cầu tạo ảnh (5) được thay đổi so với các cấu hình Czerny–Turner thường gặp. Kết quả là vị trí đặt camera (6) không bị các linh kiện quang học che chắn nên có thể thu được ảnh từ kính hiển vi được ghép vào cổng thu ảnh (7) của máy quang phổ.

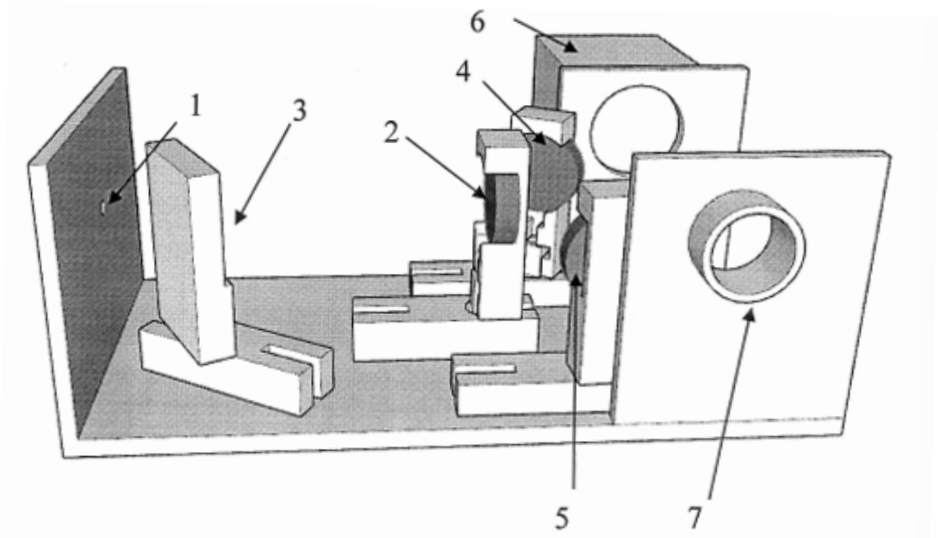


Hình 2

(11) **1-0054532 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260539/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/09/2020 390 A
(21) 1-2020-03263
(85) 09/06/2020
(22) 23/11/2018
(86) PCT/KR2018/014509 23/11/2018
(30) 10-2017-0158057 24/11/2017 KR
(87) WO2019/103518 31/05/2019
(51) ***G06F 3/16***; *H04R 1/08; G10L 15/26; G10L 17/12; G06F 3/0481; G10L 15/22*
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) KWON, Jaesung (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, phương pháp điều khiển thiết bị điện tử và vật ghi bất khả biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị điện tử này bao gồm: bộ phận nhập tiếng nói; bộ phận lưu trữ để lưu trữ văn bản thứ nhất theo định dạng phiên âm thứ nhất và ít nhất một văn bản thứ hai thu được bằng cách phiên âm văn bản thứ nhất theo định dạng phiên âm thứ hai; và bộ xử lý để, khi văn bản ghi tiếng nói được chuyển đổi từ tiếng nói của người dùng được nhập vào thông qua bộ phận nhập tiếng nói tương ứng với lệnh được thiết lập trước, thực hiện chức năng theo lệnh được thiết lập trước. Bộ xử lý thực hiện chức năng theo lệnh được thiết lập trước khi lệnh được thiết lập trước có văn bản thứ nhất và văn bản ghi tiếng nói là văn bản mà trong đó văn bản thứ nhất tạo nên lệnh được thiết lập trước được phiên âm thành văn bản thứ hai theo định dạng phiên âm thứ hai.

FIG. 4

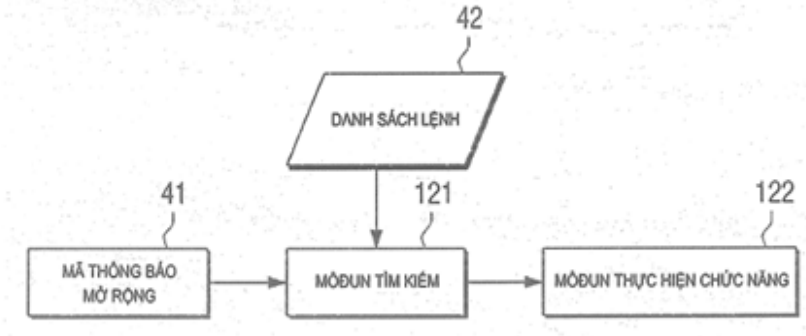

(11) **1-0054533 B**

(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260540/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2019 379 A

(21) 1-2019-04550

(85) 19/08/2019

(22) 27/11/2017

(86) PCT/CN2017/113092 27/11/2017

(30) 201710061848.9 26/01/2017 CN
201710184921.1 24/03/2017 CN

(87) WO2018/137397 02/08/2018

(51) ***H04W 16/28***; *H04W 24/08*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) TANG, Xiaoyong (CN); WANG, Xiaona (CN); HUANG, Huang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấu hình thông tin, thiết bị phát triển mạng và hệ thống thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: tạo, bởi thiết bị mạng, thông tin cấu hình thứ nhất, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất bao gồm ít nhất một trong các thông tin sau: nhận thông tin chỉ báo chùm của thiết bị đầu cuối, gửi tín hiệu tham chiếu và thông tin chỉ báo thời gian phản hồi thông tin trạng thái kênh, thông tin chỉ báo chức năng tín hiệu tham chiếu, và thông tin chỉ báo phương pháp quét chùm; và gửi thông tin cấu hình thứ nhất đến thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng báo hiệu lớp 1 hoặc lớp 2. Các phương án của sáng chế cung cấp giải pháp cấu hình thông tin đo lường khi công nghệ chùm hẹp được sử dụng trong dải tần số cao.

FIG.2A

(11) **1-0054534 B**

(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260541/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-07489

(85) 16/11/2022

(22) 19/05/2021

(86) PCT/IN2021/050487 19/05/2021

(30) 202041021705 22/05/2020 IN

(87) WO2021/234734 25/11/2021

(51) ***B62D 25/18****; B62D 61/08*

(73) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India

(72) Elias, Chothirakunnil Abraham (IN); Mosali, Nagarjun Reddy (IN); Kaanchi Mohan, Srikanth (IN); Rupesh, Arvindakshan (IN); Harikrishnan, Manayil (IN); Vinyas Rai, Khandiga (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) CỤM VÈ CHẮN RỜI ĐỂ CHE BÁNH XE CỦA XE VÀ XE

(57) Nói chung sáng chế đề cập tới cụm vè chắn rời (107) và xe (100) trong đó cụm vè chắn (107) được bố trí trên cột lái (110) của xe hai bánh hoặc ba bánh (100). Bánh xe trước (106) được nối với cột lái (110), trên đó cụm vè chắn (107) được bố trí và che bánh xe trước (106) của xe (100). Cụm vè chắn (107) được làm bằng các chi tiết riêng lẻ để che bánh xe trước (106). Các chi tiết nêu trên bao gồm ít nhất một chi tiết đáy (112) và ít nhất một chi tiết đỉnh (113). Ít nhất một chi tiết đỉnh (113) được bố trí bên trên ít nhất một chi tiết đáy (112). Cấu trúc nêu trên của cụm vè chắn (107) tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo dưỡng đơn vị treo trước (111) trong ít thời gian hơn mà không cần tháo cột lái (110).

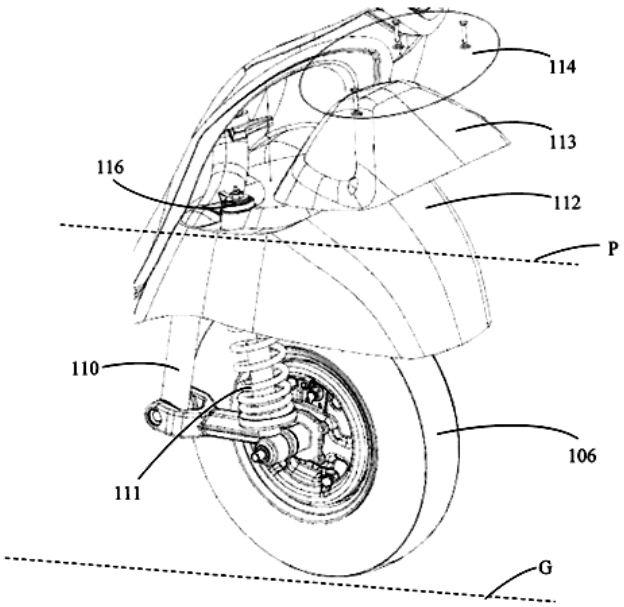


**Fig.3**

(11) **1-0054535 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 260655/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04139

(85) 23/06/2023

(22) 24/11/2021

(86) PCT/IB2021/060912 24/11/2021

(30) 202011052091 30/11/2020 IN

(87) WO2022/112960 A1 02/06/2022

(51) ***B29C 48/69***

(73) **LOHIA CORP LIMITED** (IN)
D3/A, Panki Industrial Estate Kanpur 208 022, India

(72) Lohia, Gaurav (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LÀM SẠCH NGUYÊN LIỆU DẠNG POLYME**

(57) Thiết bị và phương pháp làm sạch chế phẩm nguyên liệu dạng polyme bằng hệ thống lọc nhiều chất nóng chảy được bộc lộ. Thiết bị (1) bao gồm khung máy ép đùn (13); bộ phận dẫn động máy ép đùn (4); phễu nạp liệu (2) được gắn trên bộ phận máy ép đùn (3); thùng ép đùn (10) được kết nối với bộ phận máy ép đùn (3) ở đầu thứ hai (15) của thùng ép đùn (10) đã nêu; bộ phận lọc thứ nhất và thứ hai (5, 8), và bơm chất nóng chảy (7) được phân cách với bộ phận lọc thứ hai (8), đoạn đệm thứ nhất (16). Nguyên liệu đã nóng chảy từ thùng ép đùn (10) được lọc bằng bộ phận lọc thứ nhất (5) và được phân phối đến bơm chất nóng chảy (7) đã nêu mà, sau đó, phân phối nguyên liệu đã nóng chảy này ở mức áp suất đồng đều vào bộ phận lọc thứ hai (8) mà từ nơi đó nguyên liệu đã nóng chảy được làm sạch này được phân phối đến khuôn tạo thành tấm/màng (9). Các bộ phận lọc (5, 8) có các bộ lọc được tạo ra từ các chất liệu gồm kim loại được thiêu kết, lưới hoặc sàng kim loại, nỉ sợi kim loại, gốm, hoặc dạng kết hợp của chúng.

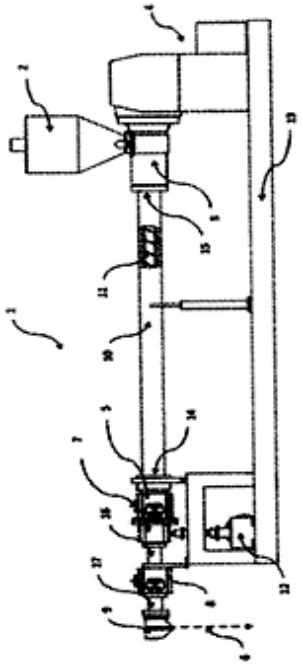

Hình 2

(11) **1-0054536 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 260807/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2021-04643

(22) 27/07/2021

(30) 110114822 23/04/2021 TW

(51) ***D06N 3/00***

(73) **PRIME ASIA LEATHER CORPORATION** (TW)
No. 2, Fugong Rd., Fuxing Township, Changhua County 506, Taiwan

(72) BRUNO, Tarquinio (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **DA ĐÃ QUA XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý da. Phương pháp xử lý da bao gồm các bước như sau: Da sần được cung cấp, thực hiện bước cấp da vào, thực hiện bước dập kim và cuối cùng thực hiện bước thu thập. Da sần bao gồm mặt ngoài và mặt trong đối diện nhau. Ở bước cấp da vào, da sần được cấp vào theo hướng thứ nhất. Ở bước dập kim, da sần được các mũi kim xuyên qua trong khi da sần được cấp vào để tạo thành da đã qua xử lý, trong đó các mũi kim xuyên qua theo hướng thứ hai và bề mặt bên ngoài của da sần đối diện với các kim này. Ở bước thu thập, da đã qua xử lý được thu thập và mật độ đục lỗ của da đã qua xử lý là từ 250 mũi/cm2 đến 300 mũi/cm2.

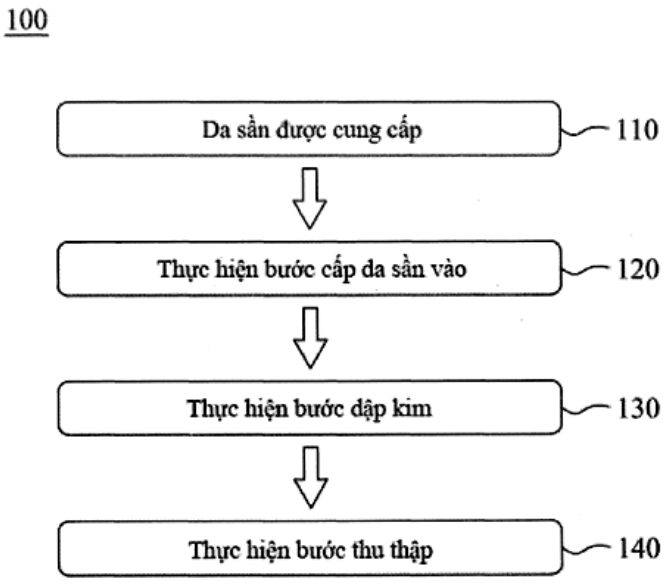


Fig. 1

(11) **1-0054537 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261004/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-00605

(85) 01/02/2023

(22) 24/02/2022

(86) PCT/KR2022/002705 24/02/2022

(30) 10-2021-0024928 24/02/2021 KR
10-2022-0024171 24/02/2022 KR

(87) WO2022/182160 01/09/2022

(51) ***C08G 63/06****; C08L 67/04; C08G 63/08*

(73) **LG CHEM, LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Choi, Jung Yun (KR); Lee, Yeonju (KR); Park, Solyi (KR); Cho, Suhyun (KR); Kang, Donggyun (KR); Kim, Chul Woong (KR); Kim, Eungwon (KR); Jo, Jung Hyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **COPOLYME KHỐI POLY(AXIT LACTIC-B-AXIT 3-HYĐROXYPROPIONIC) VÀ VẬT PHẨM CHỨA COPOLYME NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến copolyme khối poly(axit lactic-b-axit 3-hydroxypropionic), trong đó các đặc tính vật lý khác nhau của axit polylactic, như độ bền kéo, v. v..., được cải thiện bằng cách kết hợp monome dẫn xuất từ axit 3-hyđroxypropionic vào axit polylactic, và nhờ vậy có thể mở rộng lĩnh vực áp dụng của nó. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm chứa copolyme khối này.

(11) **1-0054538 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261005/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/06/2024 435 A

(21) 1-2024-02447

(85) 02/04/2024

(22) 07/10/2022

(86) PCT/JP2022/037582 07/10/2022

(30) 2021-165983 08/10/2021 JP

(87) WO2023/058748 13/04/2023

(51) ***C07D 403/04****; A01N 43/653; A01P 7/04*

(73) **NIHON NOHYAKU CO., LTD.** (JP)
19-8, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo 1048386 Japan

(72) YAMASHITA Yudai (JP); HARAYAMA Hiroto (JP); NATSUSAKA Ryutaro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT PYRIMIDINYL TRIAZOL HOẶC MUỐI CỦA NÓ, CHẤT PHÒNG TRỪ DỊCH HẠI CHỨA HỢP CHẤT NÀY LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ DỊCH HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phòng trừ dịch hại trong nông nghiệp/làm vườn mà an toàn đối với ong mật và hiệu quả để phòng trừ dịch hại. Sáng chế đề xuất hợp chất được thể hiện bằng công thức (I) hoặc muối của nó.

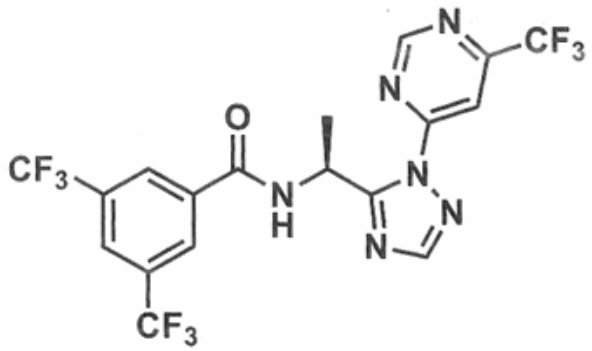

(I)

(11) **1-0054539 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261006/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2020-07139

(22) 09/12/2020

(30) US16/733,776 03/01/2020 US

(51) ***B23D 45/02***

(73) **DMT HOLDINGS, INC.** (US)
33400, 9th Avenue South, Federal Way, Washington 98003, USA

(72) Zhang Yongsheng (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) **MÁY CƯA**

(57) Sáng chế đề xuất máy cưa, bao gồm: đế; bàn thợ chính có thể quay được với đế, bề mặt trên của bàn thợ chính có máng trượt, máng trượt kéo dài theo hướng thứ nhất; thân máy được nối với bàn thợ chính, hướng trượt của thân máy song song với hướng thứ nhất, thân máy được lắp động cơ và lưỡi cưa nối với động cơ; một bàn thợ phụ trợ trượt vào máng trượt và nhô ra khỏi máng từ một đầu hở, bề mặt trên của bàn thợ phụ được tạo rãnh kéo dài, rãnh mở rộng theo hướng thứ nhất, rãnh và máng tiếp xúc theo hướng thứ nhất và tạo thành một khe lưỡi cưa có thể mở rộng. Theo sáng chế này, khoảng cách cắt của máy cưa có thể được mở rộng mà không làm tăng khối lượng tổng thể của máy cưa, không tăng kích thước bao bì và không tăng chi phí vận chuyển.

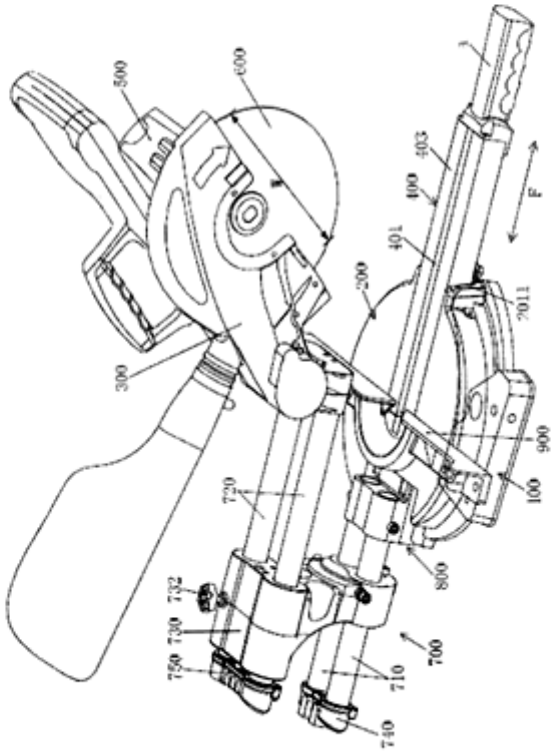


Hình 1

(11) **1-0054540 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261007/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01715

(85) 30/03/2021

(22) 26/09/2019

(86) PCT/CN2019/108263 26/09/2019

(30) 201811204134.X 16/10/2018 CN

(87) WO2020/078192 A1 23/04/2020

(51) ***F16K 31/06***

(73) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD.** (CN)
Diankou Industrial Zone, Zhuji Shaoxing, Zhejiang 311835, China

(72) ZENG,Qingjun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **VAN TIẾT LƯU ĐIỆN TỬ**

(57) Van tiết lưu điện tử bao gồm: thân van (10); thành phần giới hạn (20), trong đó thành phần giới hạn (20) được bố trí trong thân van (10) theo cách thức có thể quay được, thành phần giới hạn (20) có thể di chuyển theo phương thẳng đứng trong khi quay, và thành phần giới hạn (20) có hai vị trí giới hạn theo phương thẳng đứng; thành phần dẫn động bằng chất dẻo (30), trong đó thành phần dẫn động bằng chất dẻo (30) được bố trí trong thân van (10) và được kết nối với thành phần giới hạn (20) để dẫn động thành phần giới hạn (20), để quay giữa hai vị trígiới hạn; và roto nam châm (90), trong đó roto nam châm (90) được bố trí trong thân van (10) theo cách thức có thể quay được, roto nam châm (90) được liên kết dẫn động với thành phần dẫn động bằng chất dẻo (30), và toàn bộ thành phần dẫn động bằng chất dẻo (30) nằm trong roto nam châm (90). Giải pháp kỹ thuật theo sáng chế giải quyết được vấn đề đã được nhận biết của tình trạng kỹ thuật là thành phần dẫn động được làm bằng vật liệu kim loại và có thể tạo ra tiếng động khi thành phần dẫn động cọ vào thành phần giới hạn (20), dẫn đến việc làm giảm sự hài lòng của người dùng khi trải nghiệm đối với van tiết lưu điện tử.

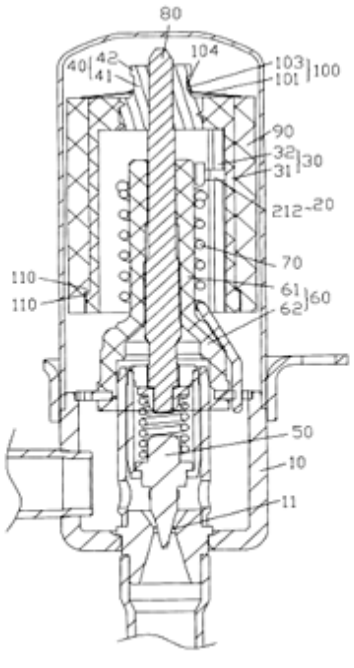


Fig. 1

(11) **1-0054541 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261008/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2021-07831

(85) 06/12/2021

(22) 06/05/2020

(86) PCT/SG2020/050265 06/05/2020

(30) 10201904061W 06/05/2019 SG

(87) WO2020/226571 A1 12/11/2020

(51) ***H02S 20/10***; *H02S 20/30*

(73) **SP INNOVATION PTE. LTD.** (SG)
2 Kallang Sector, Singapore 349277 Singapore

(72) LI Dan Qing (SG); CHAN Mike Siang Chin (SG); FONG Yi Kit (SG)

(74) Công Ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **MÔ-ĐUN TẤM PIN QUANG ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT MÔ-ĐUN TẤM PIN QUANG ĐIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mô-đun tấm pin quang điện (photovoltaic, PV) bao gồm: khung được bố trí để đỡ tấm pin quang điện; khung gồm tổ hợp các chi tiết được nối khớp được bố trí để gấp từ tư thế mở rộng sang tư thế co gọn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp lắp đặt mô-đun tấm pin quang điện này.

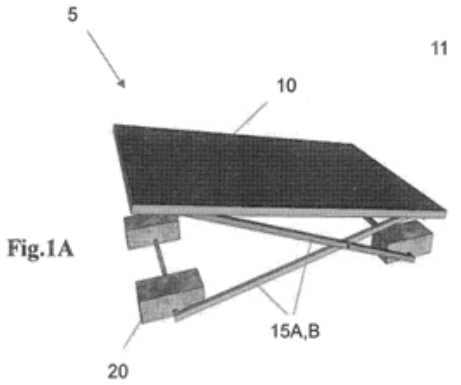


Fig.1A

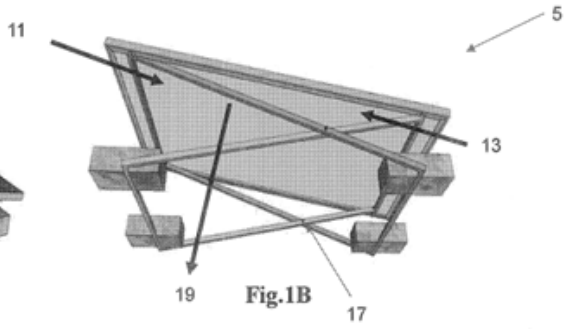


Fig.1B

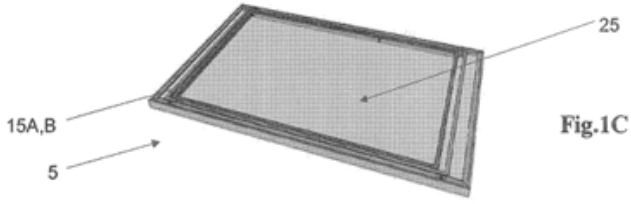


Fig.1C

(11) **1-0054542 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261009/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-03311

(22) 26/05/2022

(30) 10-2021-0068619 27/05/2021 KR
10-2022-0051599 26/04/2022 KR

(51) ***C07F 15/00***

(73) 1. **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
2. **LT MATERIALS CO., LTD.** (KR)
113-19, Dangha-ro, Namsa-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17118, Republic of Korea

(72) Jaemin Moon (KR); Inbum Song (KR); Dohan Kim (KR); Sungjin Park (KR); Yong Woo Kim (KR); Seokhyeon Yu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT HỮU CƠ KIM LOẠI, THIẾT BỊ ĐIỆN PHÁT QUANG HỮU CƠ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ**

(57) Sáng chế này đề cập tới hợp chất hữu cơ kim loại được biểu diễn bởi công thức hóa học I dưới đây, trong đó hợp chất là phức hợp kim loại đang chứa kim loại phối trí trung tâm và phối tử chính đang gắn kết vào đó, trong đó phối tử chính có cấu trúc mà trong đó vòng được dung hợp còn được đưa vào trong 2-phenylquinolin. Khi hợp chất hữu cơ kim loại được sử dụng làm chất pha tạp của lớp phát xạ ánh sáng của thiết bị điện phát quang hữu cơ, độ bền vững được tạo cho phân tử hợp chất hữu cơ kim loại sao cho độ rộng tối đa tại nửa cực đại (full width at half maximum - FWHM) là hẹp và do đó độ tinh khiết về màu sắc được cải thiện. Hơn nữa, quy trình tái tổ hợp không phát quang được làm giảm sao cho hiệu suất phát quang và tuổi thọ thiết bị của thiết bị điện phát quang hữu cơ được cải thiện. Công thức hóa học I được thể hiện bên dưới:

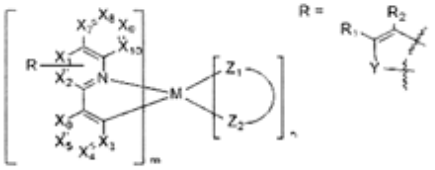

Sáng chế còn đề cập tới thiết bị điện phát quang hữu cơ, và thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ.

FIG. 1

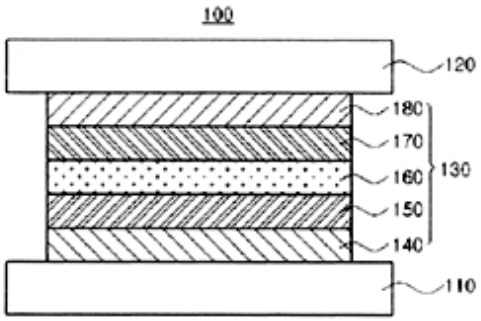

(11) **1-0054543 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261027/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2022-01479

(85) 16/11/2018

(22) 17/03/2017

(86) PCT/JP2017/011042 17/03/2017

(30) 2016-088440 26/04/2016 JP

(87) WO2017/187841 02/11/2017

(51) ***A61M 5/158***; *A61M 5/32*

(62) 1-2018-05127

(73) **KABUSHIKI KAISHA TOP** (JP)
19-10, Senjunakai-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-0035, Japan

(72) NAKAGAWA, Daisuke (JP); TAKAYANAGI, Sho (JP); TAKAHASHI, Dai (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **KIM TIÊM Y TẾ CÓ DỤNG CỤ BẢO VỆ**

(57) Sáng chế đề xuất kim tiêm y tế có dụng cụ bảo vệ cho phép ống trục đúc riêng biệt và dụng cụ bảo vệ được lắp ráp dễ dàng với nhau. Kim tiêm y tế có dụng cụ bảo vệ (1) bao gồm: ống trục (3) đỡ ống kim tiêm (2); dụng cụ bảo vệ (4) có thể giữ ống kim tiêm (2); bộ phận khóa thứ nhất (42a, 42b, 73) khóa ống trục (3) với dụng cụ bảo vệ (4) có thể mở khóa ở trạng thái thứ nhất; và bộ phận khóa thứ hai (43, 75) khóa ống trục (3) với dụng cụ bảo vệ (4) không thể chuyển sang trạng thái thứ nhất khi ở trạng thái thứ hai. Dụng cụ bảo vệ này bao gồm phần hình trụ to (41), chi tiết nhô ra (43) và phần tăng chiều rộng (42). Phần tăng chiều rộng (42) này được bố trí trên mặt ngoại biên ngoài của chi tiết nhô ra (43) và có trục chính và trục phụ. Chi tiết nhô ra (43) được tạo liền khối với phần hình trụ to (41) trên phía trục chính của phần tăng chiều rộng (42).

FIG.2A

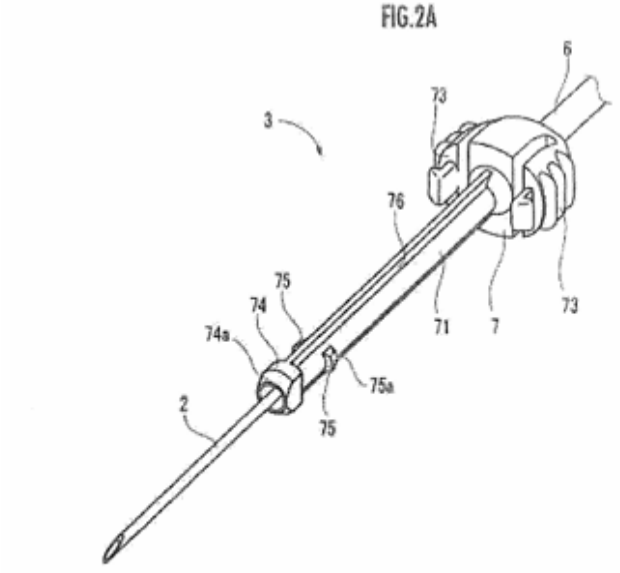

(11) **1-0054544 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261038/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2020-06976

(22) 02/12/2020

(30) 10-2019-0175882 27/12/2019 KR

(51) ***G09G 3/00***

(73) **LG DISPLAY CO., LTD** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Shin-Bok Lee (KR); HoYoung Jeong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế này liên quan tới thiết bị hiển thị mà bộ cảm biến quang học có thể được tạo ra một cách dễ dàng ở trong đó, trên tấm nền hiển thị mà không gây ra việc giảm trong diện tích hoặc thay đổi trong hình dáng của diện tích hoạt động bằng cách tạo thành diện tích có độ phân giải thấp trong diện tích một phần của diện tích hoạt động của tấm nền hiển thị và tạo ra bộ cảm biến quang học trên bề mặt sau của tấm nền hiển thị chồng lấn với diện tích có độ phân giải thấp. Bằng cách tạo ra nguồn sáng đang phát ánh sáng cho việc cảm nhận hành vi hoặc dạng tương tự trên mạch in mềm dẻo được gắn vào diện tích không hoạt động, có thể hạn chế ảnh hưởng của ánh sáng được phát ra từ nguồn sáng lên hình ảnh, để ngăn chặn việc tăng trong diện tích của diện tích không hoạt động, và để làm hiện thực hóa chức năng cảm nhận hành vi của thiết bị hiển thị.

Fig.1

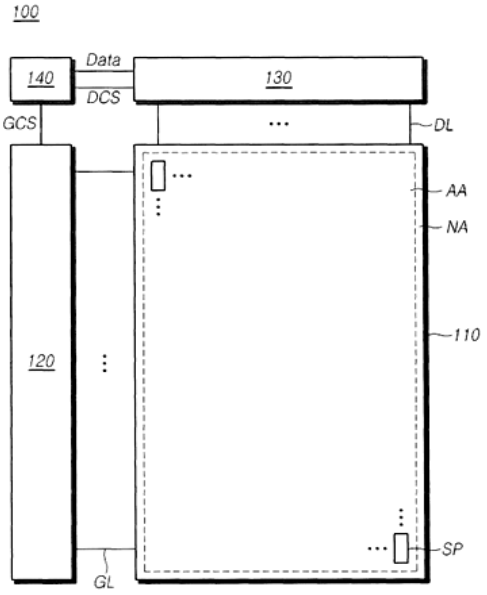

(11) **1-0054545 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261040/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-03241

(85) 08/06/2020

(22) 14/11/2018

(86) PCT/US2018/060931 14/11/2018

(30) 62/585,749 14/11/2017 US
16/189,102 13/11/2018 US

(87) WO2019/099452 23/05/2019

(51) ***A61L 9/01****; D06M 15/564; D06M 11/44*

(73) **MICROBAN PRODUCTS COMPANY** (US)
11400 Vanstory Drive, Huntersville, North Carolina 28078, United States of America

(72) LAN, Tian (US); AYLWARD, Brian Patrick (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT MÙI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kiểm soát mùi để kiểm soát mùi và phương pháp tạo ra đặc tính kiểm soát mùi cho vật phẩm, cụ thể hơn cho nguyên liệu dệt hoặc các toà nhà hoặc vật liệu xây dựng. Chế phẩm này bao gồm hợp chất kim loại được chọn từ nhóm bao gồm oxit kim loại, hydroxit kim loại, và tổ hợp của chúng và sulfo polyeste. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm này.

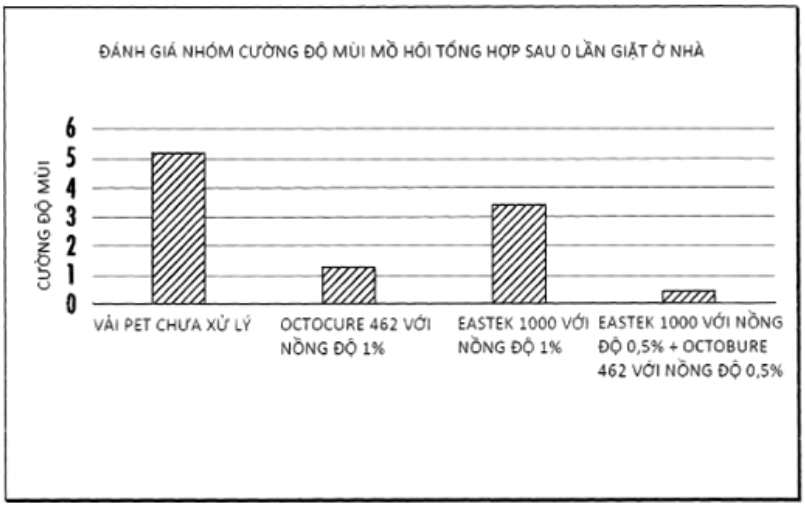


FIG. 1

(11) **1-0054546 B**
(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261042/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/01/2023 418 A
(21) 1-2021-07428
(85) 22/11/2021
(22) 17/04/2020
(86) PCT/CN2020/085328 17/04/2020
(87) WO2021/208073 21/10/2021
(51) ***G02B 7/04***; *G02B 27/00; G02B 27/01*
(73) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China
2. **BEIJING BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.8 Xihuanzhonglu, BDA, Beijing 100176, China
(72) Yuhong Liu (CN); Zhanshan Ma (CN); Haoran Jing (CN); Zheng GE (CN); Zhiyu Sun (CN); Jinbao Peng (CN); Hao Zhang (CN); Wenhong Tian (CN); Lili Chen (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

# (54) CỤM LẤY NÉT VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ LẮP TRÊN ĐẦU

(57) Sáng chế đề xuất cụm lấy nét và thiết bị hiển thị lắp trên đầu, liên quan đến lĩnh vực thực tế ảo. Cụm lấy nét này bao gồm thấu kính hội tụ và vòng hãm ống thấu kính (001). Ống kính lấy nét này bao gồm ống lồng thứ nhất (002), ống lồng thứ hai (003) và ống lồng thứ ba (004) lần lượt được lồng từ trong ra ngoài; ống lồng thứ nhất (002) có phần lắp ống kính (0021) được sử dụng để lắp thấu kính hội tụ; đầu thứ nhất của ống lồng thứ hai (003) có phần lắp màn hiển thị (0051) được sử dụng để lắp màn hiển thị (007) và đầu thứ hai của ống lồng thứ hai (003) được nối theo kiểu tháo lắp được với lens vòng hãm ống (001); đầu thứ nhất và đầu thứ hai là hai đầu đối nhau của ống lồng thứ hai (003); vị trí tương đối của phần lắp ống kính (0021) và phần lắp màn hiển thị (0051) theo hướng lấy nét của cụm lấy nét có thể được điều chỉnh, nhờ vậy tạo thuận lợi việc đơn giản hoá quá trình tháo lắp và quá trình lắp ráp của cụm lấy nét.

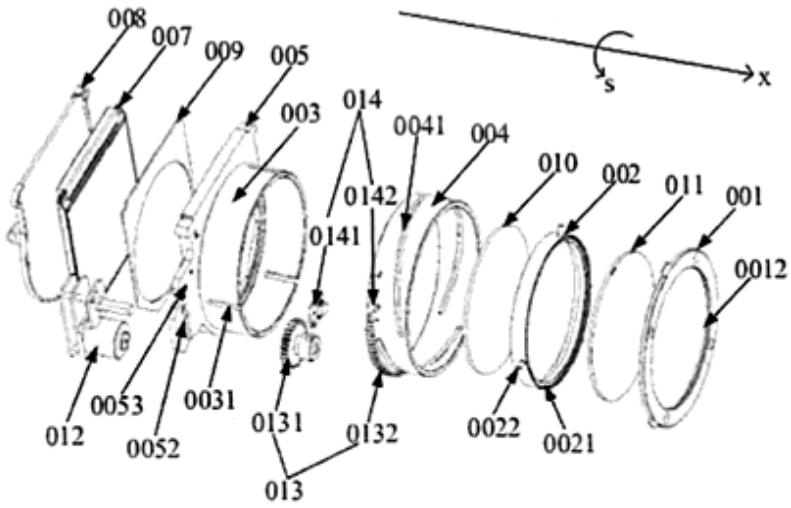


**Fig.3**

(11) **1-0054547 B**
(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261044/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/01/2023 418 A
(21) 1-2022-07513
(85) 17/11/2022
(22) 03/09/2020
(86) PCT/CN2020/113112 03/09/2020
(87) WO2022/047681 10/03/2022
(51) ***C07C 263/10***; *B01J 27/224; C07C 265/14; B01J 21/18; C01B 32/80*
(73) 1. **WANHUA CHEMICAL GROUP CO., LTD.** (CN)
No.17, Tianshan Rd, YEDA, Yantai, Shandong 264006, China
2. **WANHUA CHEMICAL (NINGBO) CO., LTD.** (CN)
Wanhua Industrial Park, Daxie Development Zone, 39 Huandao Road (North), Ningbo, Zhejiang 315812, China
(72) Wen, Fang (CN); Wang, Zhenyou (CN); Zhao, Dongke (CN); Chen, Liangjin (CN); Xu, Dan (CN); Dong, Chao (CN); Zhang, Hongke (CN); Wu, Xuefeng (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ METYLEN DIPHENYL DIISOXYANAT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ PHOTGEN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế metylen diphenyl diisoxyanat (MDI) và phương pháp điều chế photgen. Phương pháp điều chế MDI do sáng chế đề xuất bao gồm: với sự có mặt của dung môi, đưa nguyên liệu photgen và MDA vào phản ứng photgen hóa trong lò phản ứng photgen hóa để tạo ra sản phẩm phản ứng bao gồm MDI và hydro clorua, và thải hydro clorua từ lò phản ứng photgen hóa như pha khíthải ra để kiểm soát hàm lượng khối lượng tạp chất hiđrocacbon clo hóa điểm sôi cao chứa trong nguyên liệu photgen cho phản ứng photgen hóa dưới 1000 phần triệu, tạp chất hiđrocacbon clo hóa điểm sôi cao bão hòa và/hoặc hiđrocacbon clo hóa không no có hai nguyên tử cacbon. Phương pháp điều chế MDI được đề xuất bởi sáng chế đã cải thiện tính ổn định của quy trình.

(11) **1-0054548 B**
(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261045/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/03/2022 408 A
(21) 1-2020-05223
(22) 11/09/2020
(51) ***H05B 3/84***; *H05B 3/34*
(73) **YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD.** (TW)
No. 31, Jing-Jiann 1th Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan
(72) Pai, Chih-Chiang (TW); Huang, Hung-Chi (TW); Lin, Chin-Fong (TW); Lin, Meng-Kuei (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) **MÀNG GIA NHIỆT TRONG SUỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến màng gia nhiệt trong suốt bao gồm lớp đế, là màng trong suốt có đặc tính điện môi; lớp điện trở, là màng dẫn điện trong suốt có điện trở bề mặt nằm trong khoảng từ 60 đến 150 Ω/sq, và được bố trí trên lớp đế; lớp điện cực, có mẫu mạch điện cực được chế tạo bằng mạng lưới được đan chéo với các dây dẫn điện, mật độ mắt lưới của mẫu mạch điện cực nằm trong khoảng từ 1 đến 25 mắt lưới/mm², và mẫu mạch điện cực được nối điện với ít nhất một vùng cục bộ của lớp điện trở; và lớp bảo vệ, là màng trong suốt có đặc tính điện môi, và bao phủ hoàn toàn lớp điện cực và lớp điện trở. Màng gia nhiệt theo sáng chế hoàn toàn có thể gia nhiệt đều và dàn trải để làm tan sương nhanh và điều chỉnh cục bộ mức độ gia nhiệt.

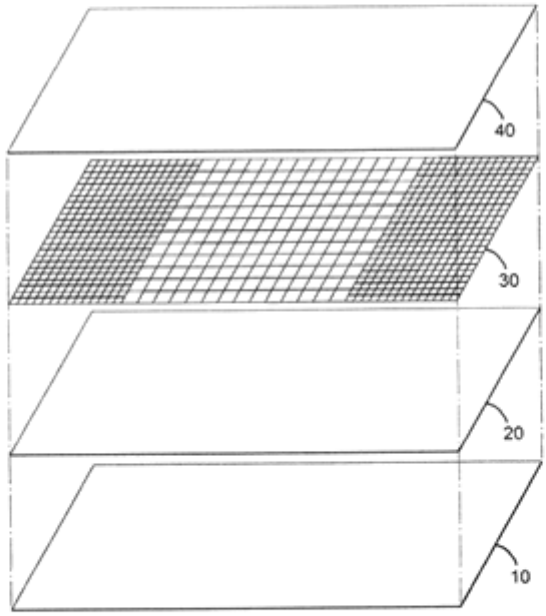


**Fig.5**

(11) **1-0054549 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261046/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00596

(85) 01/02/2023

(22) 19/08/2021

(86) PCT/CN2021/113582 19/08/2021

(30) 202010855550.7 20/08/2020 CN

(87) WO2022/037653 24/02/2022

(51) ***H10K 30/57***; *H10K 30/10; H10K 85/50; H10K 71/12; H10K 71/40; H10K 102/00; H10K 30/86*

(73) **LONGI GREEN ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.388 Middle Aerospace Road, Chang'an Dist Xi'an, Shaanxi 710100, China

(72) XU, Chen (CN)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PIN MẶT TRỜI SONG SONG**

(57) Sáng chế đề cập đến pin mặt trời song song, liên quan đến kỹ thuật quang điện, để hình thành lớp chức năng có thứ tự màng cao trên pin dưới cùng, nhờ đó cải thiện hiệu suất chuyển đổi quang điện của pin mặt trời song song. Pin mặt trời song song bao gồm: pin dưới cùng với bề mặt có vân; lớp vận chuyển lỗ trống được hình thành trên bề mặt có vân của pin dưới cùng; lớp cảm ứng có thứ tự thứ hai và lớp hấp thụ perovskite được hình thành trên lớp vận chuyển lỗ trống, lớp cảm ứng có thứ tự thứ hai nằm giữa lớp vận chuyển lỗ trống và lớp hấp thụ perovskite; và lớp dẫn điện trong suốt được hình thành trên lớp hấp thụ perovskite. Vật liệu cảm ứng chứa trong lớp cảm ứng có thứ tự thứ hai là muối amoni hữu cơ hoặc hợp chất chì vô cơ. Pin mặt trời song song theo sáng chế là pin mặt trời song song với pin mặt trời perovskite là pin trên cùng.

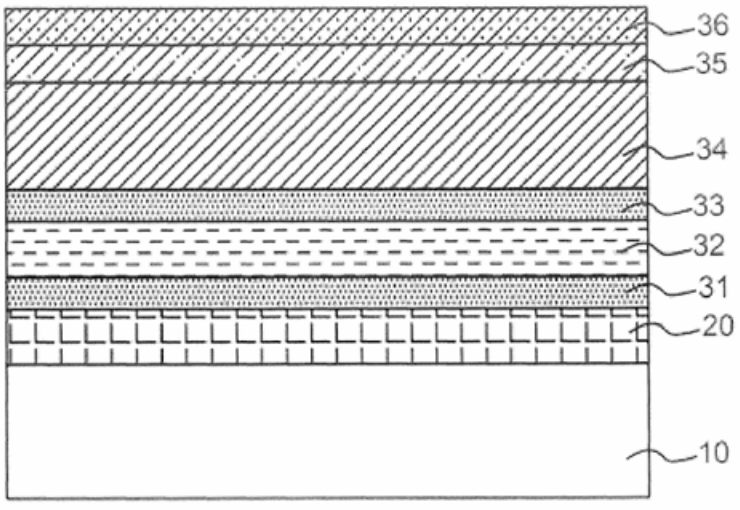


[FIG.1]

(11) **1-0054550 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261048/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-01352

(85) 02/03/2023

(22) 30/07/2021

(86) PCT/JP2021/028314 30/07/2021

(30) 2020-137028 14/08/2020 JP

(87) WO2022/034806 17/02/2022

(51) ***B09B 3/00***; *B82B 1/00*

(73) **NIPPON FIBER CORPORATION** (JP)
2373-2, Fuse, Abiko-City Chiba 2701162, JAPAN

(72) FUKAZAWA Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DẠNG VẢY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DẠNG VẢY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dạng vảy sử dụng hiệu quả vật liệu thải từ nhà máy nhiệt điện than làm nguyên liệu thô; và quy trình sản xuất chế phẩm dạng vảy này. Chế phẩm dạng vảy này có đặc trưng là chứa vật liệu thải từ nhà máy nhiệt điện than làm nguyên liệu thô.

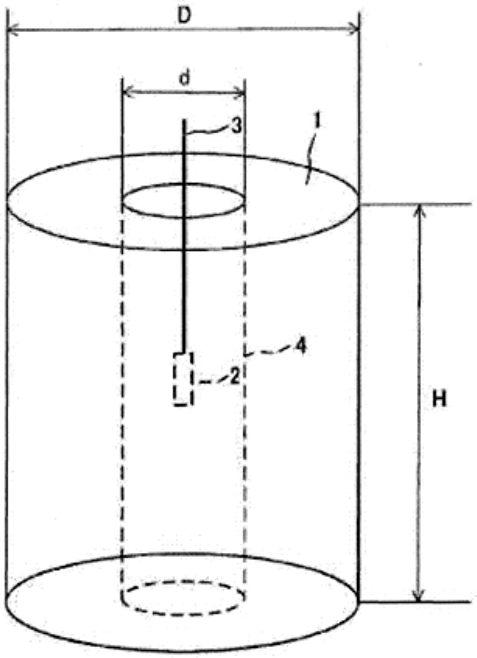


**Fig.4**

(11) **1-0054551 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261049/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-00212

(85) 13/01/2023

(22) 18/06/2021

(86) PCT/EP2021/066629 18/06/2021

(30) 63/041,197 19/06/2020 US

(87) WO2021/255246 23/12/2021

(51) ***A61K 9/20****; A61P 35/02; A61K 31/4985; A61K 9/16*

(73) **ACERTA PHARMA B.V.** (NL)
Kloosterstraat 9 5349 AB Oss, Netherlands

(72) BETHEL, Paul (GB); BLYTH, John (GB); COSGROVE, Steve (GB); GOLDEN, Michael (GB); MANN, James (GB); PEPIN, Xavier, Jacques, Henri (GB); ROBBINS, Andrew (GB); SIMPSON, David (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VIÊN NÉN CHỨA ACALABRUTINIB MALEAT**

(57) Sáng chế đề cập, chung, đến: (a) các dạng bào chế dược phẩm rắn bao gồm acalabrutinib maleat; (b) các phương pháp sử dụng các dạng bào chế dược phẩm này để điều trị các khối u ác tính tế bào B và/hoặc các tình trạng khác; (c) các bộ kit bao gồm các dạng bào chế dược phẩm này và, tùy chọn, dạng bào chế dược phẩm thứ hai bao gồm tác nhân trị liệu khác; (d) các phương pháp điều chế các dạng bào chế dược phẩm này; và (e) các dạng bào chế dược phẩm được điều chế bởi các phương pháp này.

(11) **1-0054552 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261050/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-04261

(85) 06/07/2022

(22) 12/01/2021

(86) PCT/US2021/013064 12/01/2021

(30) 62/961,570 15/01/2020 US
17/146,373 11/01/2021 US

(87) WO2021/146182 A1 22/07/2021

(51) ***H04L 1/1607****; H04W 72/23; H04W 72/1268; H04L 1/16; H04L 1/18*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HUANG, Yi (CN); YANG, Wei (CN); CHEN, Wanshi (CN); GAAL, Peter (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

# (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, các hệ thống và các máy và thiết bị để truyền thông không dây. Trạm gốc có thể nhận dạng và lập lịch tập hợp các bit trong kênh dùng chung đường lên vật lý (physical uplink shared channel - PUSCH) để truyền phản hồi cho các cuộc truyền đường xuống xảy ra sau khi truyền cấp phép đường lên lập lịch cho PUSCH. Sau khi nhận cấp phép đường lên, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận các cuộc truyền kênh điều khiển (physical downlink control channel - PDCCH) lập lịch các cuộc truyền đường xuống. UE có thể giám sát và tạo ra phản hồi cho cuộc truyền đường xuống. Sau đó, UE có thể sử dụng các bit được chỉ báo bởi cấp phép UL để truyền phản hồi. Trong một số ví dụ, UE có thể xác định xem các bit được chỉ báo có đủ để truyền phản hồi cho các cuộc truyền đường xuống sau đó hay không. Khi UE xác định rằng các bit bổ sung là không đủ (ví dụ, không có đủ các bit), thì UE có thể xác định truyền phản hồi tách biệt với các tài nguyên PUSCH được lập lịch bởi cấp phép đường lên.

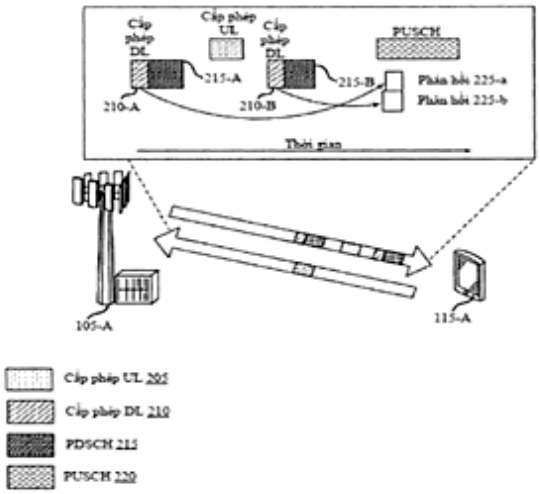


Fig.2

(11) **1-0054553 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261052/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05793

(85) 09/10/2020

(22) 11/04/2019

(86) PCT/EP2019/059302 11/04/2019

(30) 62/656,070 11/04/2018 US

(87) WO2019/197549 17/10/2019

(51) ***C07D 487/04***; *A61P 31/00; C07D 519/00; A61P 37/00; A61P 29/00; A61P 35/00*

(73) 1. **QURIENT CO., LTD.** (KR)
C-801, 242, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13487, Republic of Korea
2. **LEAD DISCOVERY CENTER GMBH** (DE)
Otto-Hahn-Straße 15, 44227 Dortmund, Germany

(72) Nam, Kiyean (KR); Kim, Jaeseung (KR); Jeon, Yeejin (KR); Yu, Donghoon (KR); Seo, Mooyoung (KR); Park, Dongsik (KR); Eickhoff, Jan (DE); Zischinsky, Gunther (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT PYRAZOLO-TRIAZIN VÀ/HOẶC PYRAZOLO-PYRIMIĐIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến pyrazolo[1,5-a][1,3,5]triazin và pyrazolo[1,5-a]pyrimiđin các dẫn xuất và/hoặc muối dược dụng của chúng, dùng làm tác nhân dược dụng, đặc biệt là để phòng và/hoặc điều trị các bệnh tăng sinh tế bào, bệnh viêm nhiễm, bệnh miễn dịch, bệnh tim mạch và bệnh truyền nhiễm. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa ít nhất một trong các dẫn xuất pyrazolo[1,5-a][1,3,5]triazin và pyrazolo[1,5-a]pyrimiđin và/hoặc muối dược dụng của chúng.

(11) **1-0054554 B**
(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261056/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/03/2021 396 A
(21) 1-2020-07093
(85) 08/12/2020
(22) 19/04/2019
(86) PCT/JP2019/016872 19/04/2019
(30) 2018-095986 18/05/2018 JP
(87) WO2019/220865 21/11/2019
(51) ***A23L 2/00***
(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan
(72) Itoyama Akinori (JP); Asami Yoji (JP); Fujie Akiko (JP); Yokoo Yoshiaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ GA CÓ KHẢ NĂNG GIỮ BỌT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN KHẢ NĂNG GIỮ BỌT CỦA ĐỒ UỐNG CÓ GA NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất đồ uống có ga có khả năng giữ bọt và phương pháp cải thiện khả năng giữ bọt của đồ uống có ga. Đồ uống có ga theo sáng chế có hàm lượng Reb. B nằm trong khoảng từ 6 đến 45 ppm và hàm lượng Reb. M nhỏ hơn hoặc bằng 600 ppm.

Fig.3

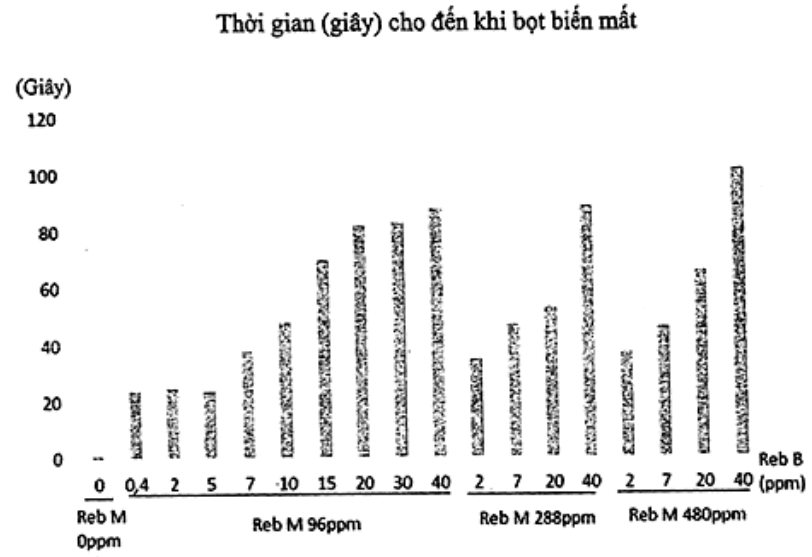

(11) **1-0054555 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261058/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01214

(85) 08/03/2021

(22) 20/02/2019

(86) PCT/EP2019/000053 20/02/2019

(30) 10 2018 007 252.6 14/09/2018 DE

(87) WO2020/052792 19/03/2020

(51) ***B23K 11/11***; *B23K 11/30; G07F 9/02; B23Q 3/155; G07F 11/38; A47F 1/12; B23K 11/36*

(73) **BRÄUER SYSTEMTECHNIK GMBH** (DE)
Gewerbegebiet Nord 6 09456 Mildenau, Germany

(72) NITZ, Jens (DE); SONNTAG, Frank (DE); KÜTTNER, Robin (DE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN MỨC NẠP VÀ MÁNG CHỨA NẮP ĐIỆN CỰC HÀN SỬ DỤNG CHO HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát hiện mức nạp và máng chứa nắp điện cực hàn sử dụng cho hệ thống này, trong đó hệ thống bao gồm máng chứa nắp điện cực, có ít nhất một kênh nắp điện cực (5), trong đó ít nhất một kênh tải nắp (6) được sắp xếp theo cách di chuyển tuyến tính và tốt nhất là được tải bằng lực lò xo, làm di chuyển các nắp điện cực (3) chứa trong kênh nắp điện cực (5) theo hướng mở ra để tiếp cận bằng súng hàn, có thành phần được kết nối cơ học đóng vai trò là bề mặt đo (8) và cảm biến (7) được lắp đặt trên mặt gắn liền và/hoặc trên mặt cố định để đo khoảng cách chiếu chùm tia đo lên bề mặt đo (8) để đo khoảng cách giữa cảm biến (7) và bề mặt đo (8), cho phép xác định số lượng chính xác các nắp điện cực (3) có trong máng chứa nắp điện cực bằng cách ước lượng khoảng cách đo được cảm biến đo (7).

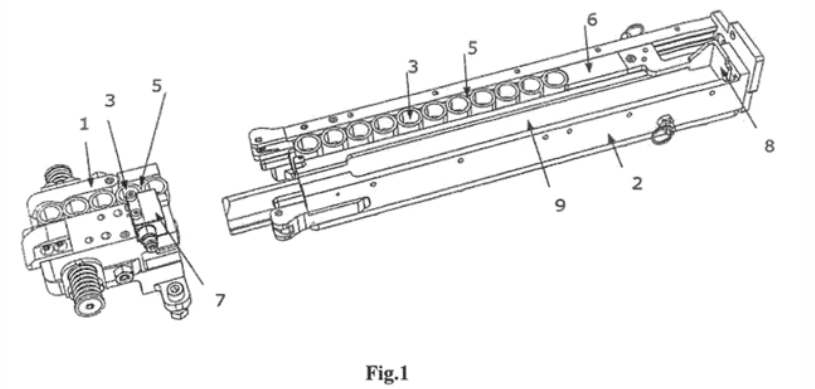


Fig.1

(11) **1-0054556 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261074/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-00804

(22) 14/02/2020

(30) 2019-025845 15/02/2019 JP

(51) ***A44B 19/24****; A44B 19/08*

(73) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642 Japan

(72) Miyuki OHGAKU (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DÂY KHÓA KÉO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến dây khóa kéo. Dây khóa kéo (10) bao gồm: dải khóa kéo (11); chi tiết khóa kéo (20) được gắn vào một phần mép bên (11a) của dải khóa kéo (11); và chỉ cố định (31, 32) gắn cố định chi tiết khóa kéo (20) vào dải khóa kéo (11). Trong số các bộ phận của toàn bộ dải khóa kéo (11), chi tiết khóa kéo (20), và chỉ cố định (31, 32), ít nhất là chi tiết khóa kéo (20) được tạo ra từ nhựa thứ nhất. Trong số các bộ phận của toàn bộ dải khóa kéo (11) và chỉ cố định (31, 32), bộ phận mà không được chọn để được tạo ra từ nhựa thứ nhất được tạo ra từ nhựa thứ hai. Nhựa thứ nhất là vật liệu có thể được nhuộm bằng thuốc nhuộm thứ nhất, và nhựa thứ hai là vật liệu có thể được nhuộm bằng thuốc nhuộm thứ hai. Bộ phận tạo ra từ nhựa thứ nhất được nhuộm bằng thuốc nhuộm thứ nhất, và bộ phận tạo ra từ nhựa thứ hai được nhuộm bằng thuốc nhuộm thứ hai.

FIG.8

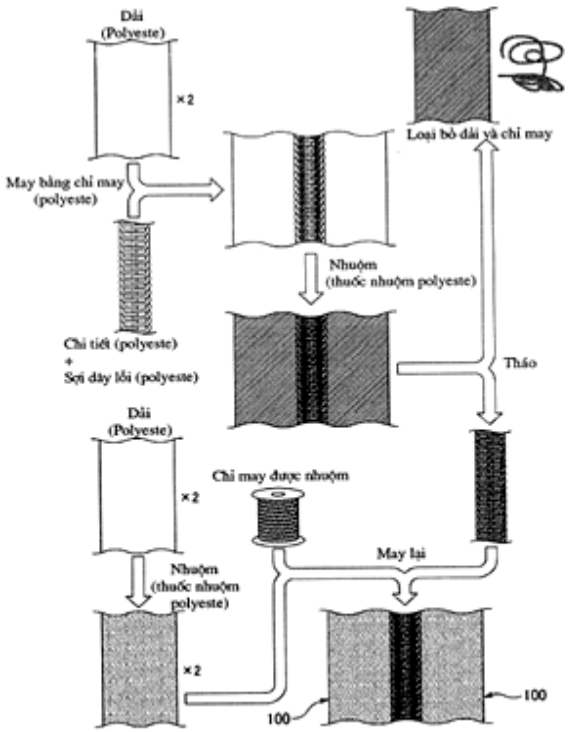

(11) **1-0054557 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261075/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-03116

(85) 02/06/2020

(22) 13/11/2018

(86) PCT/KR2018/013778 13/11/2018

(30) 10-2017-0152721 16/11/2017 KR
10-2018-0096027 17/08/2018 KR

(87) WO2019/098637 23/05/2019

(51) ***A61K 8/49***; *A61Q 17/04; A61K 8/73; A61K 8/06*

(73) **AMOREPACIFIC CORPORATION** (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-Gu, Seoul 04386, Republic of Korea

(72) Lim, Hyung Jun (KR); Park, Jeongeun (KR); Kim, Sunyoung (KR); Suh, Byung-Fhy (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM MỸ PHẨM LOẠI NƯỚC TRONG SILICON CHỨA CHẤT CHỐNG NẮNG HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mỹ phẩm loại nước trong silicon chứa chất chống nắng hữu cơ. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm mỹ phẩm loại nước trong silicon chứa bis-etylhexyloxyphenol metoxyphenyl triazin, mà trước đây không được sử dụng cho các chế phẩm silicon vì các vấn đề về độ hòa tan.

FIG.2

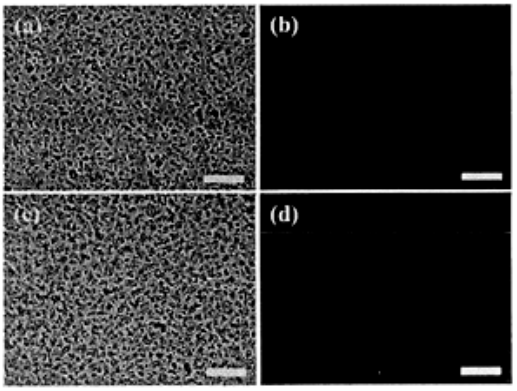

(11) **1-0054558 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261078/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-03103

(85) 12/05/2023

(22) 26/10/2021

(86) PCT/US2021/056586 26/10/2021

(30) 63/106,018 27/10/2020 US

(87) WO2022/093773 A1 05/05/2022

(51) ***D01F 6/70***; *C08G 18/12; C08L 75/04; D01F 13/04; B29B 17/04; C08J 11/04*

(73) **LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC.** (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America

(72) Lalith B. SURAGANI VENU (IN); Ravi R. VEDULA (US); Fred NELSON (US); Christopher A. SPRAGUE (US); Brandon WALTON (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **SỢI ĐƯỢC KÉO NÓNG CHẢY, SỢI POLYURETAN NHIỆT DẺO ĐƯỢC KÉO NÓNG CHẢY VÀ QUY TRÌNH TẠO RA SỢI POLYURETAN NHIỆT DẺO ĐƯỢC KÉO NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi được kéo nóng chảy, sợi polyuretan nhiệt dẻo được kéo nóng chảy chứa điol đồng trùng hợp có nguồn gốc từ caprolacton và polyete polyol và các loại vải được làm từ chúng, cả hai đều có khả năng nhuộm được trong các điều kiện nhuộm phân tán. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình tạo ra sợi polyuretan nhiệt dẻo được kéo nóng chảy.

(11) **1-0054559 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261079/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-00010

(22) 02/01/2020

(30) 201910491360.9 06/06/2019 CN

(51) ***H04R 31/00***

(73) **EASTECH (HUIZHOU) CO., LTD.** (CN)
Dong Fong District, Xinxu, Hui Yang, Huizhou City, Guangdong 516226, China

(72) Hsin-Fa SUN (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CHẾ TẠO BỘ PHẬN LOA VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chế tạo bộ phận loa bao gồm buồng sấy thứ nhất, rãnh lưu thông thứ nhất, buồng sấy thứ hai, rãnh lưu thông thứ hai, thiết bị vận chuyển bộ phận từ, thiết bị từ hóa, thiết bị di chuyển khung thứ nhất và thiết bị di chuyển khung thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp vận hành hệ thống chế tạo bộ phận loa nói trên.

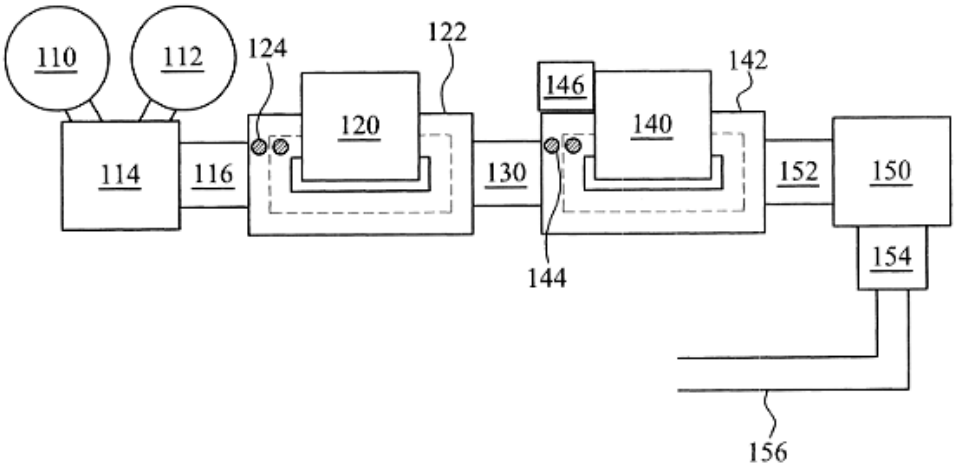


Fig. 1

(11) **1-0054560 B**
(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261081/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/04/2022 409 A
(21) 1-2021-01841
(85) 06/04/2021
(22) 07/08/2020
(86) PCT/US2020/045446 07/08/2020
(30) 62/884,543 08/08/2019 US
(87) WO2021/026475 11/02/2021
(51) ***D06F 39/02***; *D06F 35/00; C11D 11/00; D06B 23/20*
(73) **KEMIN INDUSTRIES, INC.** (US)
1900 Scott Avenue, Des Moines, Iowa 50317, United States of America
(72) COSSIRI, Alfredo (IT); CAPPELLINI, Luca (IT); MAIANI, Giovanni (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) HỆ THỐNG BAO GỒM MÁY GIẶT VÀ MÔĐUN TẠO RA VIỆC XỬ LÝ BỌT CHO HÀNG MAY MẶC, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO BỌT ĐỂ XỬ LÝ VẢI DỆT

(57) Sáng chế cung cấp cách thức mới cho việc xử lý các hàng may mặc, bao gồm các chế phẩm mới và các phương pháp liên quan sử dụng bọt như chất mang của các sản phẩm hóa học mà được sử dụng trong khi xử lý công nghiệp vải dệt. Khía cạnh khác của sáng chế liên quan đến các phương pháp để giảm tổng lượng nước cần thiết trong khi xử lý công nghiệp các hàng may mặc. Khía cạnh khác của sáng chế liên quan đến các quy trình và các phương pháp tạo bọt mà có thể được sử dụng cho việc xử lý vải dệt. Sáng chế còn đề cập đến môđun tạo bọt cho việc xử lý hàng may mặc.

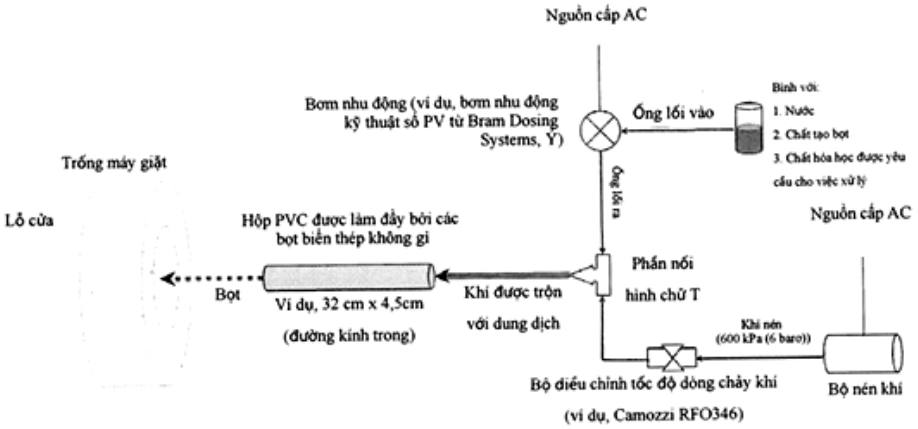


FIG. 1

(11) **1-0054561 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261082/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2019 379 A

(21) 1-2019-02812

(85) 29/05/2019

(22) 24/11/2017

(86) PCT/EP2017/080420 24/11/2017

(30) 10 2016 223 980.5 01/12/2016 DE

(87) WO2018/099833 07/06/2018

(51) ***B29C 44/58***; *A43B 13/18; B29C 67/20; B29C 44/34; A43B 13/12; B29C 35/08*

(73) **ADIDAS AG** (DE)
Adi-Dassler-Str. 1, 91074 Herzogenaurach, Germany

(72) LE, Huu Minh Tru (DE); FATHI, Amir (DE); HOLMES, Christopher Edward (DE); SEEFRIED, Andreas Johannes (DE); REUBER, Norbert (DE); KEMMER, Constantin, Joachim, Nikolas (DE); ROMANOV, Victor (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN BẰNG CHẤT DẺO, BỘ PHẬN BẰNG CHẤT DẺO, ĐẾ GIỮA VÀ GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải tiến để sản xuất bộ phận bằng chất dẻo (135), cụ thể là chi tiết giảm chấn dùng cho trang phục thể thao, phương pháp này bao gồm các bước: mở khuôn (100) bằng lượng định trước vào vị trí nạp, trong đó khuôn có ít nhất hai nửa khuôn (110, 112) và trong đó lượng mà theo đó khuôn được mở bị ảnh hưởng bởi thể tích nạp có sẵn của khuôn, nạp vật liệu bao gồm các hạt giãn nở (130) vào trong thể tích nạp, đóng khuôn vào vị trí đóng, trong đó trong khi đóng khuôn, các nửa khuôn được di chuyển cùng nhau trên các khoảng cách khác nhau (140) trong các vùng khác nhau của khuôn, nén các hạt giãn nở bằng cách đóng khuôn và làm nóng chảy ít nhất các bề mặt của các hạt giãn nở để đúc bộ phận bằng chất dẻo.

FIG 1b

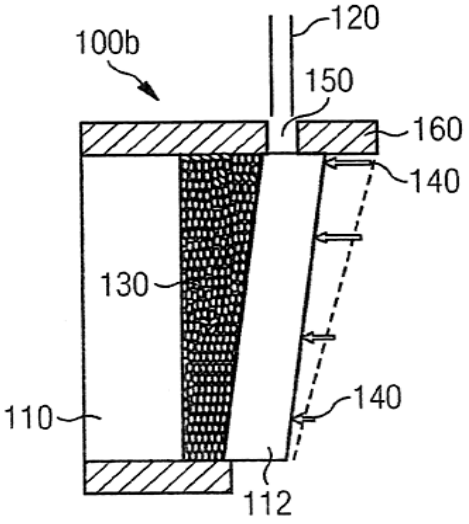

(11) **1-0054562 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261084/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-02115

(85) 30/03/2023

(22) 17/06/2022

(86) PCT/CN2022/099291 17/06/2022

(30) 202210040324.2 14/01/2022 CN

(87) WO2023/134118 20/07/2023

(51) ***B23K 37/04****; B23K 26/70*

(73) **RI MING COMPUTER ACCESSORY (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
Fan Liangguo, No. 88, Tinghua Road, Tinglin Town, Jinshan District Shanghai 201505, China

(72) FENG, Cheng (CN); PAN, Bing (CN); LIU, Qiang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

# (54) ĐỒ GÁ HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÓA

(57) Sáng chế đề xuất đồ gá hàn và phương pháp khóa. Đồ gá hàn bao gồm đế và các khuôn định vị phôi; tấm ép trên cùng được kết nối trượt với đế theo hướng nâng ép được tạo cấu hình để ép các bề mặt trên cùng của phôi được đặt trên các khuôn định vị phôi; các rãnh tránh hàn được bố trí ở trên tấm ép trên cùng, và mỗi trong số các rãnh tránh hàn được đặt ở bên trên một trong các khuôn định vị phôi tương ứng; và cơ cấu ép-bên được bố trí trên để được tạo cấu hình để thực hiện và hủy bỏ ép ngang phôi. Đồ gá hàn có các ưu điểm: cơ cấu ép-bên có thể đạt được việc ép chặt các bên của các phôi cùng một lúc, và cơ cấu ép-bên cũng có thể hủy bỏ việc ép chặt các bên của các phôi sau khi hàn cùng một lúc, mà có thể cải thiện đáng kể hiệu quả kẹp và hiệu quả dỡ các phôi.

[FIG. 7]

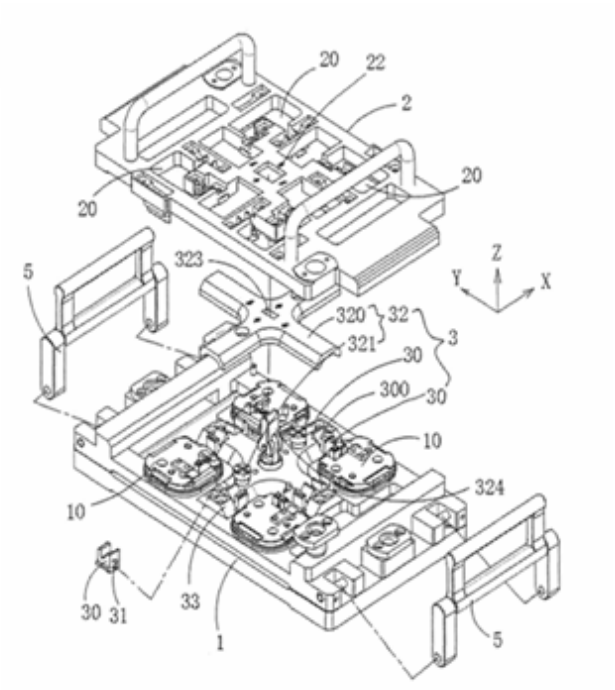

(11) **1-0054563 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261085/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05007

(85) 13/08/2021

(22) 16/01/2020

(86) PCT/US2020/013911 16/01/2020

(30) 62/793,159 16/01/2019 US

(87) WO2020/150493 23/07/2020

(51) ***D03D 15/00***; *D03D 49/12; D03D 21/00*

(73) 1. **HOLOGENIX, LLC** (US)
17383 Sunset Boulevard, Suite A420, Pacific Palisades, California 90272, US
2. **HORINEK, DAVID** (US)
c/o Hologenix, LLC, 17383 Sunset Boulevard, Suite A420, Pacific Palisades, California 90272, US

(72) HORINEK, David (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **VẬT LIỆU XƠ HOẠT TÍNH, VẢI BAO GỒM VẬT LIỆU XƠ HOẠT TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU SƠ HOẠT TÍNH VÀ VẢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đề cập đến xơ, sợi, vải và các vật liệu khác mà tương tác với bức xạ điện từ, trong đó những vật liệu này được làm từ vật liệu mang (như xenluloza hoặc bán xenluloza) và nhiều hạt khoáng chất cũng như phương pháp sản xuất những vật liệu này. Cụ thể là, vật liệu tương tác với bức xạ điện từ bằng cách hấp thụ, phản xạ, khúc xạ, phân cực, hoặc dịch chuyển bước sóng. Xơ, sợi, vải và các vật liệu khác theo sáng chế là có ích trong nhiều sản phẩm bao gồm vải bọc đồ đạc, đồ thể thao và đồ thời trang.

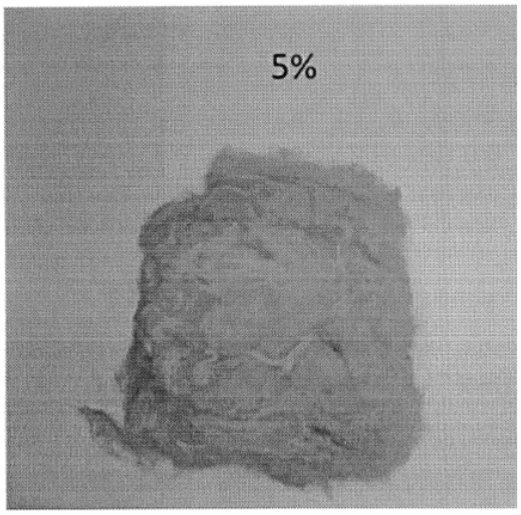


FIG. 1A

(11) **1-0054564 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261195/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-05848

(85) 30/08/2023

(22) 15/11/2021

(86) PCT/JP2021/041975 15/11/2021

(30) 2021-058715 30/03/2021 JP

(87) WO2022/208979 06/10/2022

(51) ***A44B 19/34***

(73) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) Ohsugi Shintaro (JP); Asami Toshiyuki (JP); Fukuhara Miki (JP); Okubo Hideki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BĂNG KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề xuất băng khóa kéo đáp ứng tiêu chuẩn định trước về khả năng chống bong tróc giữa phần gia cố và thân băng khóa kéo mà không sử dụng chất phủ bám và theo cách đơn giản. Băng khóa kéo có thân băng khóa kéo, và phần gia cố được tạo ra trên ít nhất một bề mặt chính của thân băng khóa kéo, trong đó phần gia cố là lớp đơn có nhựa polypropylen, và được ngâm và hóa rắn trong thân băng khóa kéo.

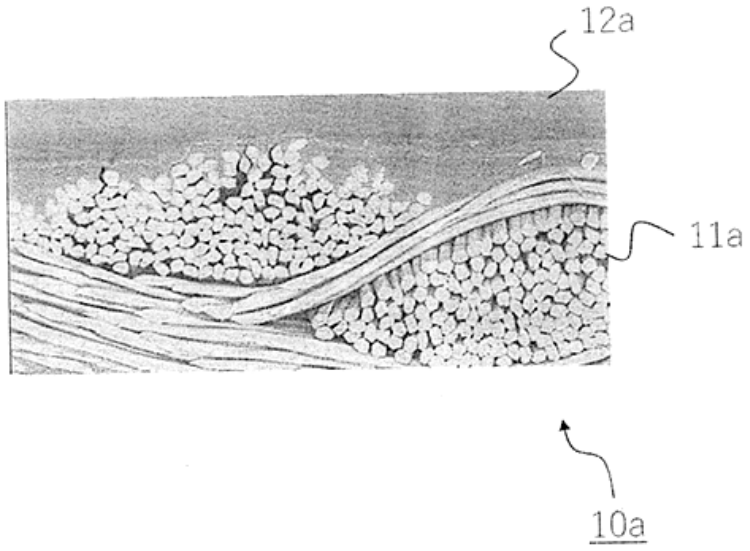


FIG.3

(11) **1-0054565 B**
(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261197/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/10/2023 427 A
(21) 1-2023-00921
(85) 15/02/2023
(22) 25/01/2021
(86) PCT/KR2021/000951 25/01/2021
(87) WO2022/158618 A1 28/07/2022
(51) ***B04B 5/02***; *B04B 11/04; B04B 15/00*
(73) **MIRACELL CO., LTD.** (KR)
3F, 413 Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul 06222, Republic of Korea
(72) SHIN, Hyun Soon (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

# (54) BỘ KÍT LẮNG GẠN TÁCH VÀ TRÍCH LY DỄ DÀNG TỪNG THÀNH PHẦN

(57) Sáng chế đề cập đến bộ kít lắng gạn giúp dễ dàng tách và trích ly từng thành phần, và cụ thể là bộ kít lắng gạn giúp dễ dàng tách và trích ly từng thành phần, có thể tạo điều kiện trích ly chọn lọc một thành phần nhất định được cô đặc và tách theo sự khác biệt về mật độ trong quá trình tách các thành phần máu bằng máy tách ly tâm. Bộ kít lắng gạn cho phép tách và trích ly dễ dàng từng thành phần bao gồm: bình tách ly tâm được tạo cấu hình để cô đặc và tách mẫu được đặt bên trong cho từng thành phần theo sự khác biệt về mật độ trong quá trình tách ly tâm bằng cách sử dụng máy tách ly tâm; bộ phận lắng gạn được nối và gắn vào phần trên của bình tách ly tâm và được tạo cấu hình để lắng gạn các thành phần được tách ra khỏi bình tách ly tâm khi nghiêng ở độ dốc xác định trước; phao nổi được cung cấp trong bình tách ly tâm, được tạo cấu hình để di chuyển theo chiều dọc của bình tách ly tâm và được bố trí ở ranh giới của các thành phần được tách ly tâm theo sự khác biệt về mật độ của mẫu được tách ly tâm cho từng thành phần; và nắp đậy được gắn bên trong bình tách ly tâm và được tạo cấu hình để giới hạn khoảng cách di chuyển của phao theo chiều dọc của bình tách ly tâm.

[FIG. 2]

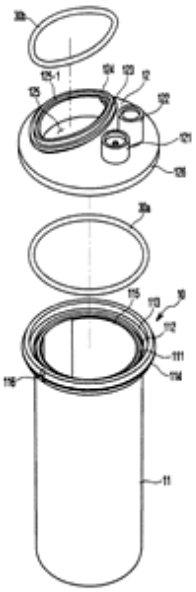

(11) **1-0054566 B**
(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261204/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/05/2024 434 A
(21) 1-2023-04377
(22) 04/07/2023
(51) ***A61K 9/00***; *A61Q 5/00; A61K 9/10*
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI** (VN)
Số 9 BT2 Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Hải Minh (VN); Lưu Hải Long (VN); Lưu Hải Lân (VN)
(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ VI NHŨ NANO BIOTIN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ vi nhũ nano biotin bao gồm các bước:

i) chuẩn bị hỗn hợp pha dầu bao gồm dầu oải hương, dầu dừa và biotin;

ii) chuẩn bị hỗn hợp pha nước bao gồm nước khử khoáng, hỗn hợp bao gồm Tween 80 và Span 80, và xylitol;

iii) bổ sung hỗn hợp pha dầu của bước i) vào hỗn hợp pha nước của bước ii) để phân tán sơ bộ các thành phần;

iv) đồng hóa hỗn hợp của bước iii) thu được hệ vi nhũ nano biotin.

Quy trình theo sáng chế cho phép bào chế hệ vi nhũ nano biotin ổn định, cải thiện khả dụng sinh học và cho phép tận dụng các nguồn nguyên liệu tự nhiên sẵn có, phù hợp với điều kiện sản xuất trong nước.

(11) **1-0054567 B**
(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261206/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/07/2023 424 A
(21) 1-2023-01932
(85) 24/03/2023
(22) 27/08/2021
(86) PCT/US2021/047890 27/08/2021
(30) 63/071,076 27/08/2020 US
(87) WO2022/047120 03/03/2022
(51) ***B65B 51/20***; *B65B 7/28; B65B 51/22*
(73) **SONOCO DEVELOPMENT, INC.** (US)
540 North Second Street, Hartsville, South Carolina 29550, United States of America
(72) HATJE, Dirk (DE); GRÄF, Daniel Christoph (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) HỆ THỐNG BỊT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ BỊT KÍN NẮP ĐÓNG VÀO ĐỒ CHỨA

(57) Sáng chế này được hướng đến hệ thống và phương pháp bịt kín nắp đóng vào đồ chứa bao gồm cụm khuôn và cụm trục gá. Cụm trục gá bao gồm trục gá ngoài, trục gá trong, và bộ phun được bố trí bên trong chu vi trong của trục gá trong. Ít nhất trục gá ngoài được tạo kết cấu để chuyển dịch khoảng cách thứ nhất trong khoảng thời gian thứ nhất, trục gá trong và bộ phun được tạo kết cấu để chuyển dịch khoảng cách thứ hai trong khoảng thời gian thứ hai, trục gá trong được tạo kết cấu để thu lại khoảng cách thứ ba trong khoảng thời gian thứ ba, và bộ phun được tạo kết cấu để thu lại khoảng cách thứ ba trong khoảng thời gian thứ tư.

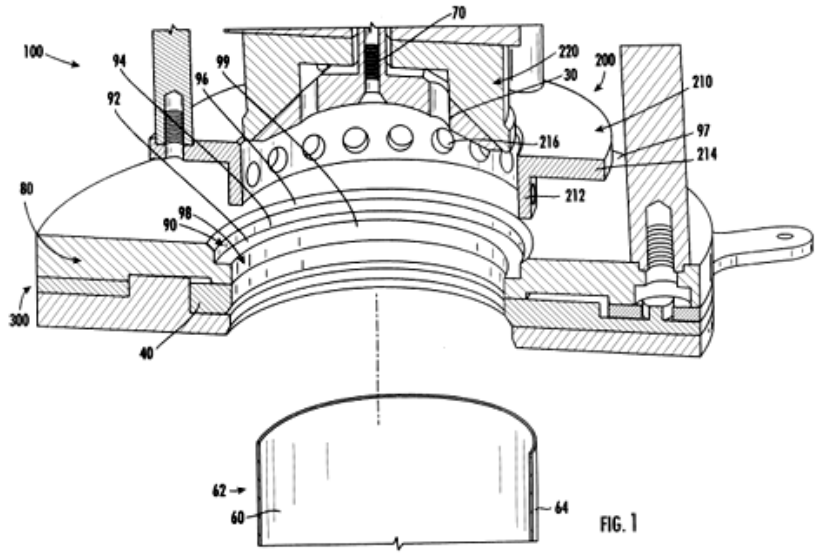

FIG. 1

(11) **1-0054568 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261207/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 1-2023-06685

(85) 27/09/2023

(22) 24/11/2021

(86) PCT/JP2021/042919 24/11/2021

(30) 2021-060166 31/03/2021 JP

(87) WO2022/208985 06/10/2022

(51) ***C22B 1/16***

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) TAKEHARA Kenta (JP); HIGUCHI Takahide (JP); YAMAMOTO Tetsuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ PHÂN RÃ QUẶNG THIÊU KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất và phương pháp ức chế phân rã quặng thiêu kết mà cho phép quặng thiêu kết có tính chất phân rã khi khử thấp thu được thông qua kết cấu vật liệu thô và kiểm soát nhiệt độ, mà không đòi hỏi đầu tư tổ hợp thiết bị đắt đỏ. Trong phương pháp sản xuất quặng thiêu kết này, các vật liệu thô hỗn hợp để thiêu kết được tạo hạt để sản xuất các vật liệu thô dạng hạt để thiêu kết, và các vật liệu thô dạng hạt để thiêu kết được thiêu kết để thu được quặng thiêu kết. Đối với các vật liệu thô hỗn hợp để thiêu kết, các vật liệu trong đó tỉ lệ Fe2O3 /(Fe2O3 + CaO) giữa Fe2O3 và CaO được chứa trong các vật liệu nằm trong khoảng từ 0,76 đến 0,84 được sử dụng để thiêu kết. Do đó, tính chất phân rã khi khử(reduction-disintegration property, RDI) của quặng thiêu kết có thể được cải thiện.

Fig. 1

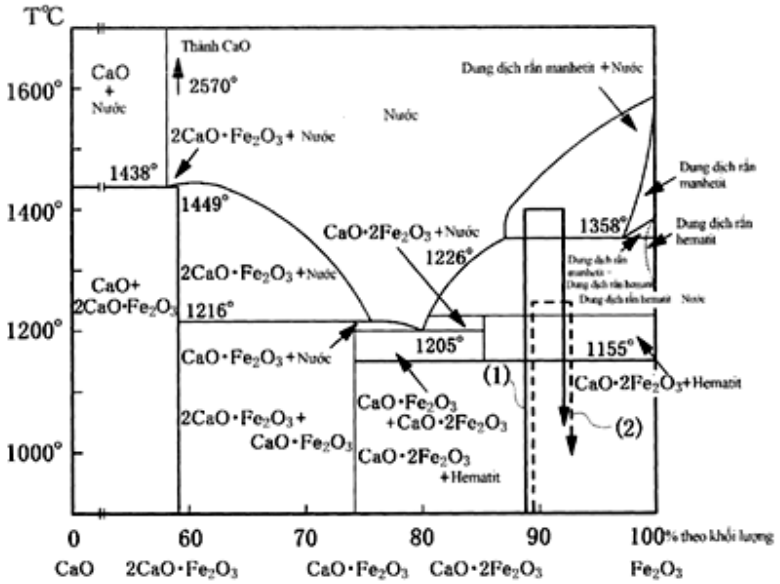

(11) **1-0054569 B**
(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261209/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/09/2019 378 A
(21) 1-2019-03502
(85) 01/07/2019
(22) 05/12/2016
(86) PCT/SG2016/050589 05/12/2016
(87) WO2018/106180 14/06/2018
(51) ***A23K 10/00***
(73) **PEARL AQUA CO., LTD.** (TH)
28/2 Moo 5, Samet Sub-district, Muang Chonburi District, Chonburi Province 20000, Thailand
(72) Luciaan Van Nieuwenhove (BE)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) và phương pháp (50) để sản xuất thức ăn trong nuôi trồng thủy sản (12). Thiết bị (10) bao gồm bộ chia (14) có các lỗ (16) có cỡ đồng nhất. Bộ chia (14) được bố trí để tiếp nhận hỗn hợp thức ăn nhão (18) và chia hỗn hợp thức ăn nhão (18) thành các phần thức ăn (20) để tạo ra các hạt thức ăn (22). Thiết bị tách (24) được bố trí để tách các hạt thức ăn (22) ra khỏi bộ chia (14).

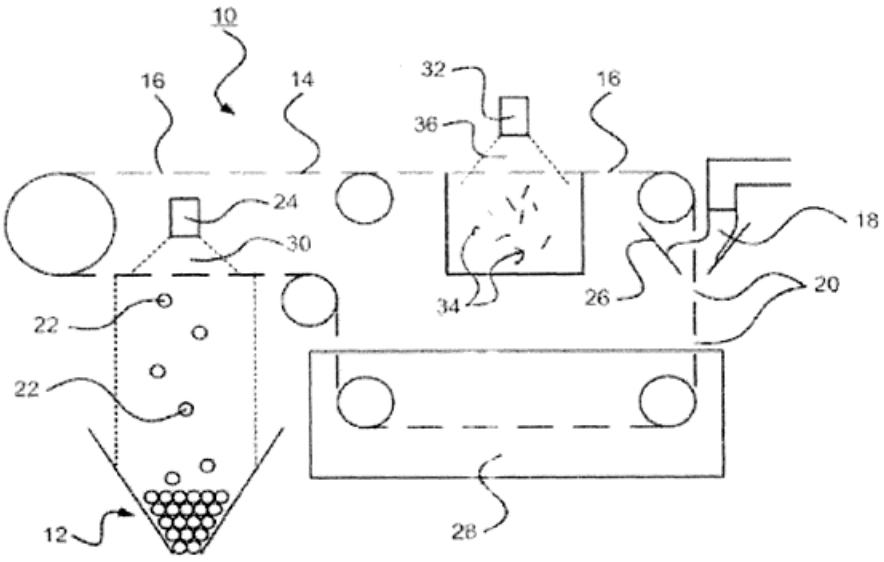


FIG. 1

(11) **1-0054570 B**

(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261210/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2022-08548

(22) 27/12/2022

(30) 10-2022-0014587 04/02/2022 KR

(51) ***B01L 9/06****; A61B 10/00*

(73) **PARK, JAE KU** (KR)
32-21, Gwangmyeong-ro 928beon-gil, Gwangmyeong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Park, Jae Ku (KR); KIM, Seung Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **TÚI ĐỰNG CÁC VẬT PHẨM CHẨN ĐOÁN IN-VITRO**

(57) Sáng chế đề cập đến túi đựng các vật phẩm chẩn đoán in-vitro, trong đó túi đựng các vật phẩm chẩn đoán in-vitro có phần túi của vật phẩm chẩn đoán với không gian chứa của vật phẩm chẩn đoán ở trong đó, bao gồm phần tạo thành bộ phận đỡ bộ đệm, trong đó phần tạo thành bộ phận đỡ bộ đệm được tạo thành bằng cách mở rộng dưới dạng đĩa từ một bên của phần túi của vật phẩm chẩn đoán, lỗ đỡ bộ đệm được tạo thành xuyên suốt theo hướng độ dày trong một khu vực của phần tạo thành bộ phận đỡ bộ đệm, và bộ phận đỡ bộ đệm được tạo thành bằng cách uốn chuyển động tại phần tạo thành bộ phận đỡ bộ đệm được tách khỏi phần túi của vật phẩm chẩn đoán, trong đó bộ phận đỡ bộ đệm bao gồm giá được gắn vào bộ đệm để gắn bộ đệm, phần chân trái để đỡ giá để đỡ đầu trái của giá được gắn vào bộ đệm ở đáy, và phần chân phải để đỡ giá để đỡ đầu bên phải của giá được gắn vào bộ đệm ở đáy.

Fig. 1

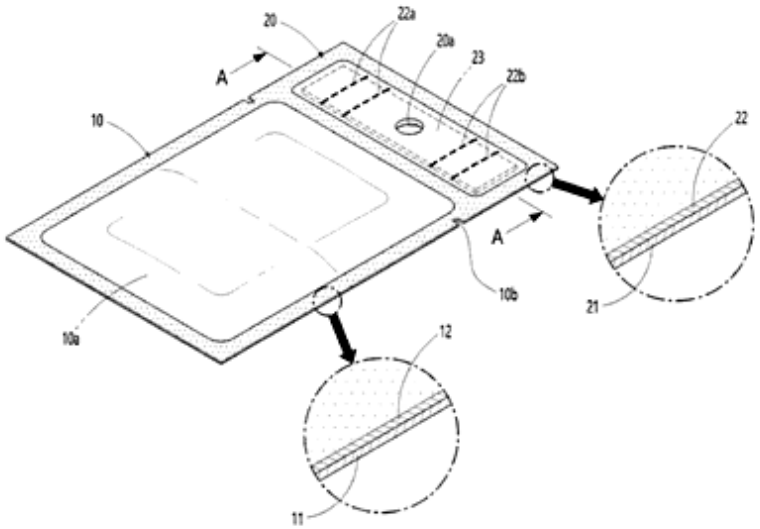

(11) **1-0054571 B**
(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261317/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/09/2023 426 A
(21) 1-2023-02087
(85) 29/03/2023
(22) 28/09/2020
(86) PCT/CN2020/118276 28/09/2020
(87) WO2022/061851 31/03/2022
(51) ***H01M 10/0525****; H01M 50/102; H01M 10/0587*
(73) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED** (CN)
No.1 Xingang Road, Zhangwan Town Jiaocheng Zone Ningde, Fujian 352100, China
(72) XIAO, Liangzhen (CN); ZENG, Qiao (CN); HU, Qiaoshu (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PIN**

(57) Sáng chế đề xuất pin bao gồm cụm điện cực và vỏ. Cụm điện cực bao gồm tấm điện cực thứ nhất, tấm điện cực thứ hai và tấm cách điện, trong đó tấm điện cực thứ nhất, tấm cách điện và tấm điện cực thứ hai được cuộn quanh trục trung tâm theo hướng thứ nhất. Vỏ bao gồm một mặt cong và nhiều thành bên, trong đó nhiều thành bên bao quanh một phần lõm để chứa cụm điện cực và ít nhất một trong các điểm nối giữa ba thành bên liền kề bất kỳ được nối qua mặt cong. Ba thành bên liền kề bao gồm thành bên thứ nhất được tạo bởi một mặt phẳng chính song song với hướng thứ nhất, thành bên thứ hai được bố trísong song với hướng thứ nhất và ở một góc so với thành bên thứ nhất, và thành bên thứ ba được bố trí tạo một góc với hướng thứ nhất. Khoảng cách từ điểm nối giữa mặt cong và hình chiếu của thành bên thứ hai đến hình chiếu của thành bên thứ ba là R, và tấm điện cực thứ nhất có vùng có khoảng cách L1 đến thành bên thứ ba theo hướng thứ nhất, L1 nhỏ hơn R, do đó việc sử dụng không gian của vỏ và mật độ năng lượng của pin được cải thiện. Các hình chiếu là tất cả các hình chiếu trực giao trên một mặt phẳng song song với thành bên thứ nhất.

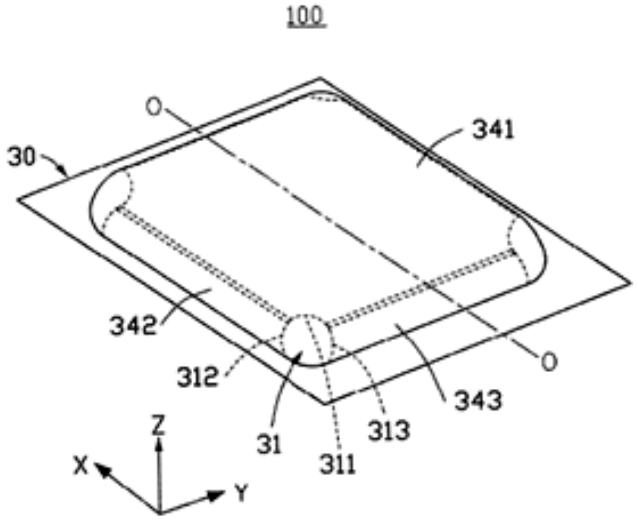


Fig.1

(11) **1-0054572 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261318/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/06/2018 363 A

(21) 1-2018-00536

(85) 06/02/2018

(22) 26/05/2016

(86) PCT/CN2016/083409 26/05/2016

(30) 201510409336.8 13/07/2015 CN

(87) WO2017/008583 19/01/2017

(51) ***C07D 231/16****; A01N 43/56; A01P 3/00*

(73) 1. **ZHEJIANG RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.** (CN)
No.926, Xixi Avenue, Xihu District, Hangzhou, Zhejiang 310023, China
2. **SINOCHEM LANTIAN CO., LTD.** (CN)
Sinochem Building, No.96 Jiangnan Avenue, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang Province, 310051, P.R. China

(72) Xu, Tianming (CN); Hu, Weiqun (CN); Kong, Xiaolin (CN); Zhang, Ruirui (CN); Zheng, Zhiwen (CN); Zhu, Weigang (CN); Wei, Youchang (CN); Huang, Hongying (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT PYRAZOL AMIT CÓ CẤU TRÚC DIPHENYL ETE VÀ CHẤT DIỆT NẤM HÓA HỌC DÙNG TRONG NÔNG NGHIỆP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrazol amit có cấu trúc diphenyl ete. Trong đó, công thức cấu trúc tổng quát và nhóm thế của nó được mô tả trong bản mô tả. Hợp chất pyrazol amit có cấu trúc diphenyl ete theo sáng chế có thể sử dụng để phòng trừ nấm gây bệnh trong nông nghiệp và có thể phòng ngừa hiệu quả cụ thể bệnh khô vằn lúa, bệnh héo cây con, bệnh nấm mốc bột hoặc bệnh rỉ sắt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hóa chất diệt nấm trong nông nghiệp chứa hợp chất này.

(11) **1-0054573 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261320/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-08570

(85) 28/12/2022

(22) 09/06/2021

(86) PCT/EP2021/065462 09/06/2021

(30) 20179044.1 09/06/2020 EP
20179041.7 09/06/2020 EP

(87) WO2021/250097 16/12/2021

(51) ***C07K 16/08***; *A61P 31/12; A61P 37/06; A61P 13/12; A61P 31/20*

(73) 1. **MEMO THERAPEUTICS AG** (CH)
Wagistrasse 27, 8952 Schlieren, Switzerland
2. **UNIVERSITÄT BERN** (CH)
Verwaltungsdirektion, Hochschulstrasse 6, 3012 Bern, Switzerland
3. **UNIVERSITÄT ZÜRICH** (CH)
Prorektorat Forschung, Rämistrasse 71, 8006 Zürich, Switzerland

(72) Weber, Marcel (CH); Schmitt, Simone (DE); Esslinger, Christoph (CH); Schachtner, Thomas (DE); Huynh-Do, Uyen (CH); Provenzano, Maurizio (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ KHÁNG THỂ KHÁNG VIRUT BK HOẶC ĐOẠN GẮN KẾT KHÁNG VIRUT BK CỦA NÓ, DƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ KHÁNG THỂ NÀY HOẶC ĐOẠN GẮN KẾT CỦA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PHÂN TỬ KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Phân tử kháng thể kháng virut BK hoặc đoạn gắn kết kháng virut BK của nó được bộc lộ. Phân tử kháng thể kháng virut BK hoặc các đoạn gắn kết kháng virut BK này có thể được sử dụng trong ngăn ngừa hoặc điều trị nhiễm virut BK và/hoặc rối loạn liên quan đến virut BK. Dược phẩm chứa phân tử kháng thể hoặc đoạn gắn kết của nó và phương pháp tạo ra phân tử kháng thể này cũng được bộc lộ.

(11) **1-0054574 B**
(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261321/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/09/2021 402 A
(21) 1-2021-03765
(22) 23/06/2021
(51) ***H04W 88/02***; *H04B 1/00*
(73) **TRUNG TÂM KỸ THUẬT THÔNG TIN CÔNG NGHỆ CAO - BINH CHỦNG THÔNG TIN LIÊN LẠC** (VN)
Số 9, Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Tạ Việt Hùng (VN); Trần Đức Thoản (VN)
(74) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT VÔ TUYẾN ĐIỆN SÓNG NGẮN BĂNG RỘNG**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát vô tuyến điện sóng ngắn băng rộng, định nghĩa bằng phần mềm, sử dụng cấu trúc đổi tần trực tiếp, bảo mật thông tin thoại và dữ liệu, thiết bị vô tuyến điện sóng ngắn băng rộng; có khả năng tương thích với các thiết bị vô tuyến sóng ngắn đang được sử dụng trong Quân đội; hỗ trợ giám sát, điều khiển từ xa qua cổng Ethernet theo chuẩn giao thức IP. Thiết bị có các chế độ công tác: thoại biên trên (USB), thoại biên dưới (LSB), báo đẳng biên (CW), truyền số liệu tốc độ cao và có tính năng phòng chống tác chiến điện tử, có khả năng làm việc với ăng ten chếch, ăng ten hai cực.

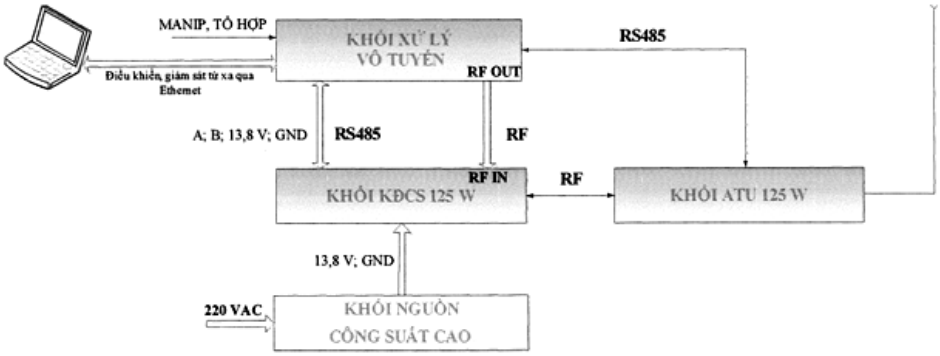


Hình 1

(11) **1-0054575 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261322/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/03/2019 372 A

(21) 1-2018-03993

(22) 11/09/2018

(30) 10-2017-0116320 12/09/2017 KR

(51) ***A62B 5/00***; *E04B 5/43; E04C 5/07; E04B 1/94*

(73) **DIDIMDOL CO.,LTD** (KR)
96, Tekeunobaelli 2-ro, Bongdong-eup, Wanju_Gun, Jeollabuk-do, 55314 Republic of Korea

(72) CHOI, Yeong Rim (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

# (54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KẾT CẤU BẬC THANG CỦA CẦU THANG THOÁT HIỂM NHÀ CAO TẦNG SỬ DỤNG DẦM

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo cầu thang thoát hiểm nhà cao tầng sử dụng dầm. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo cầu thang thoát hiểm nhà cao tầng sử dụng dầm, cầu thang bao gồm: bộ phận bậc thang thoát hiểm khẩn cấp của tòa nhà cao tầng, bộ phận bậc thang được cố định để mở rộng theo phương ngang từ tường của tòa nhà cao tầng và có lỗ thông ở mép mà mọi người có thể chạy qua và trong đó cầu thang thoát hiểm bao gồm thang được lắp trong đó; khoảng chứa được chế tạo trong bộ phận bậc thang; nhiều thanh cốt thép mở rộng từ thanh cốt thép của tường và được xếp song song theo hướng thứ nhất trong khoảng chứa ngoại trừ lỗ thông; nhiều thanh cốt thép bậc thang thứ hai mở rộng từ thanh cốt thép trên tường và được xếp song song theo hướng thứ hai ngang qua thanh cốt thép bậc thang; và lớp bê tông bậc được đổ lên thanh cốt thép bậc trong khoảng chứa, trong đó độ cứng của lưới thép dây được gia cố bằng cách tích hợp các thanh cốt thép bằng cách lắp ghép các các điểm giao nhau của thanh cốt thép bậc thứ hai ngang qua nhiều thanh cốt thép.

FIG. 2

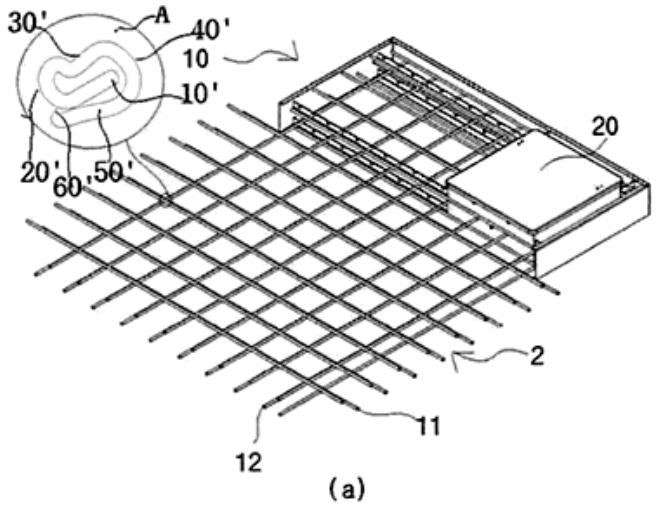


(a)

(11) **1-0054576 B**
(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261323/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/06/2023 423 A
(21) 1-2023-00923
(85) 15/02/2023
(22) 27/07/2021
(86) PCT/JP2021/027727 27/07/2021
(30) 2020-142773 26/08/2020 JP
(87) WO2022/044656 A1 03/03/2022
(51) ***G01L 5/00***
(73) **FUJIFILM CORPORATION** (JP)
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-8620 Japan
(72) NAKAGAWA Yuki (JP); TANAKA Satoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BỘ TẤM ĐỂ ĐO ÁP LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tấm để đo áp lực và tấm để đo áp lực, trong đó ngay cả sau khi bảo quản trong môi trường nóng ẩm, sự phân bố áp lực có thể được xác định với mật độ quang của chất màu giống như mật độ quang của chất màu trước khi bảo quản. Bộ tấm để đo áp lực này bao gồm: tấm thứ nhất bao gồm lớp thứ nhất chứa các vi nang trong đó chất tạo màu được chứa và chất kết dính; và tấm thứ hai bao gồm lớp thứ hai chứa chất hiện màu, trong đó chất kết dính bao gồm axit polycarboxylic chứa nhóm kỵ nước.

FIG. 1

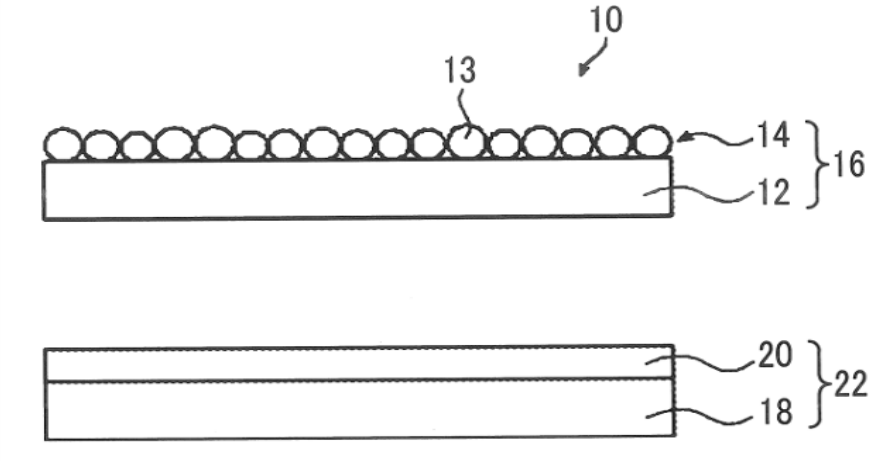

(11) **1-0054577 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261326/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-00852

(22) 19/02/2021

(30) 202041007482 21/02/2020 IN

(51) ***D01H 15/013***

(73) **LMW LIMITED** (IN)
Perianaickenpalayam, Coimbatore 641020, Tamil Nadu, India

(72) Jeganathan Pasupathy (IN); Selvaraj Santhosh (IN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **CỤM NỐI SỢI TỰ ĐỘNG DÙNG ĐỂ NỐI CÁC SỢI BỊ ĐỨT TRONG MÁY XE SỢI VÒNG**

(57) Sáng chế liên quan đến cụm nối sợi tự động dùng cho máy xe sợi vòng. Cụm nối sợi tự động (1) này bao gồm: khung thẳng đứng (15); vỏ thứ nhất có mô-đun nhấc sợi (3) để nhấc sợi bị đứt và mô-đun đưa sợi (4) để đưa sợi vào, được gắn ở khung thẳng đứng (15) này; vỏ thứ hai có mô-đun hút ở đỉnh (5) để giữ sợi được nhấc này, mô-đun hút ở đỉnh (5) này được định vị phía trên mô-đun đưa sợi (4) này; bộ điều khiển; bộ dẫn động cơ điện thứ nhất (11) được kết nối với bộ điều khiển này được tạo cấu hình để vận hành di chuyển thẳng đứng của mô-đun nhấc sợi (3) này và mô-đun đưa sợi (4) này; bộ dẫn động cơ điện thứ hai (12) được kết nối với bộ điều khiển này được tạo cấu hình để vận hành di chuyển thẳng đứng của mô-đun hút ở đỉnh (5) này; và mô-đun nối sợi (14) được gắn ở phần trên cùng của khung thẳng đứng 15 này để thực hiện thao tác nối sợi.

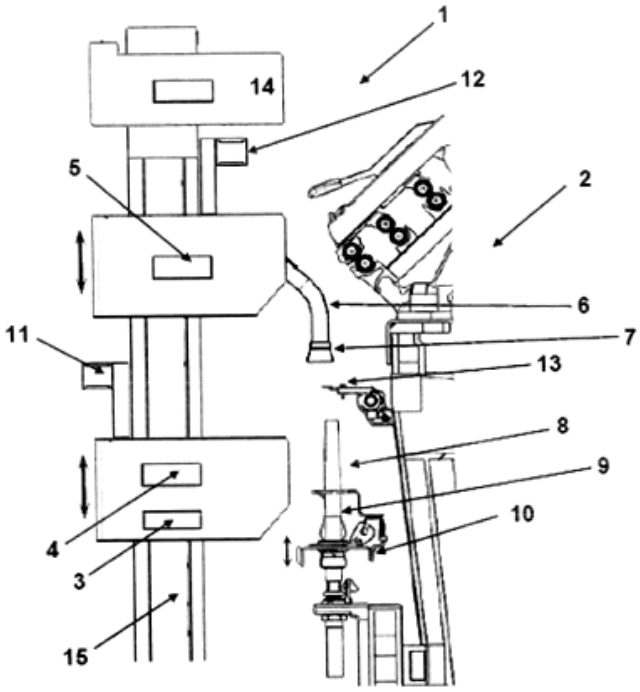


FIG. 1

(11) **1-0054578 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261328/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-01091

(85) 22/02/2023

(22) 27/07/2021

(86) PCT/EP2021/071081 27/07/2021

(30) 10 2020 004 542.1 27/07/2020 DE

(87) WO2022/023387 A1 03/02/2022

(51) ***B01D 53/14***; *C10L 3/10; B01D 61/42; C01B 32/50; B01D 53/62; B01D 53/96*

(76) **DIETZ, ULRICH** (DE)
Regerstrasse 1, 65193 Wiesbaden, Germany

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT CÓ CHỌN LỌC, VẬN CHUYỂN VÀ LƯU TRỮ CACBON DIOXIT TRONG MÔI TRƯỜNG CHỨA NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp liên kết chọn lọc, vận chuyển qua màng chọn lọc và lưu trữ cacbon dioxit (CO2) trong môi trường chứa nước. Phương pháp theo sáng chế bao gồm việc cung cấp dung dịch nhận chứa nước chứa ít nhất một hợp chất nhận có nhóm guanidin và/hoặc nhóm amidin tự do, hợp chất này được tiếp xúc với khíchứa cacbon dioxit để liên kết cacbon dioxit trong dung dịch nhận. Các dung dịch nhận chứa cacbon dioxit đã được liên kết thu được như vậy hữu ích trong việc lưu trữ cacbon dioxit trong môi trường chứa nước, hữu ích trong việc giải phóng lại cacbon dioxit và hữu ích để sử dụng trong các phương pháp điện hóa, chẳng hạn như điện thẩm tách, hữu ích để vận chuyển có chọn lọc cacbon dioxit đã được liên kết qua màng phân tách vào môi trường chứa nước. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế cacbonat bắt đầu từ dung dịch nhận chứa cacbon dioxit đã được liên kết.

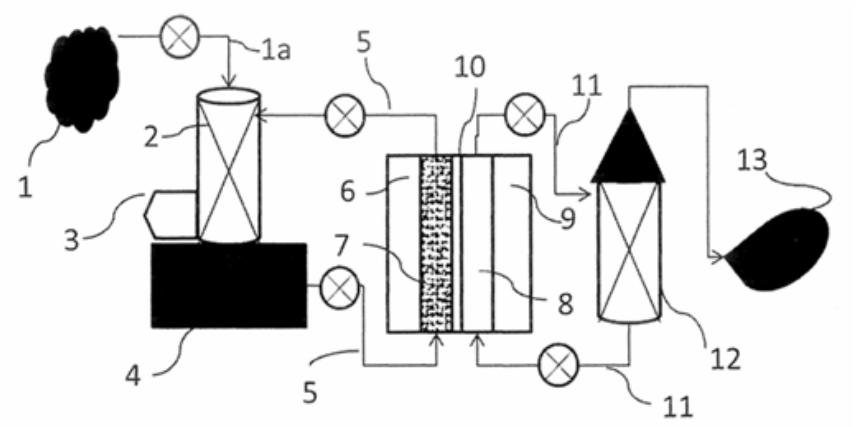


Hình 1.

(11) **1-0054579 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261332/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07670

(85) 29/11/2021

(22) 13/05/2020

(86) PCT/CN2020/090040 13/05/2020

(30) 201910508067.9 12/06/2019 CN

(87) WO2020/248760 A1 07/12/2020

(51) ***F16K 31/04***

(73) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD.** (CN)
Diankou Industry Zone, Zhuji Shaoxing, Zhejiang 311835, China

(72) HE, Yuchen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **VAN TIẾT LƯU ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến van tiết lưu điện tử, van tiết lưu điện tử bao gồm: vỏ (10), trong đó vỏ (10) có khoang điều tiết (11) và khoang van (12), khoang điều tiết (11) nằm cách khoang van (12), khoang van (12) được sử dụng cho mục đích làm thông với ống dẫn, vỏ (10) bao gồm đế van (14), và khoang van (12) được bố trí trong đế van (14); bộ phận lõi van (20), được bố trí theo cách thức có thể di chuyển trong vỏ (10), trong đó, bộ phận lõi van (20) có vị trí mở và vị trí khóa, khi bộ phận lõi van (20) ở vị trí mở, khoang van (12) ở trạng thái thông, và khi bộ phận lõi van (20) ở vị trí khóa, khoang van (12) ở trạng thái cô lập; và mặt tựa dẫn hướng (30), được bố trí trong vỏ (10), trong đó mặt tựa dẫn hướng (30) được đặt giữa khoang điều tiết (11) và khoang van (12), bộ phận lõi van (20) xuyên một phần vào trong mặt tựa dẫn hướng (30), đường rãnh làm cân bằng (40) được bố trígiữa mặt tựa dẫn hướng (30) và đế van (14), một đầu của đường rãnh làm cân bằng (40) thông với khoang điều tiết (11), và đầu còn lại của đường rãnh làm cân bằng (40) thông với khoang van (12).

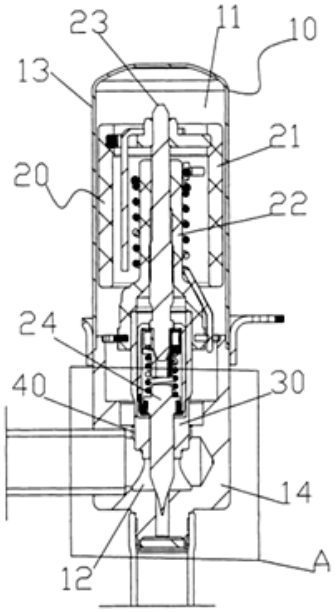


**Fig. 1**

(11) **1-0054580 B**
(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261335/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/12/2018 369 A
(21) 1-2018-04401
(85) 05/10/2018
(22) 09/03/2016
(86) PCT/CN2016/075936 09/03/2016
(87) WO2017/152386 A1 14/09/2017
(51) ***G06T 3/40***
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) QIN, Chao (CN); CHU, Chia Ching (TW); GAO, Wenmei (CN); YU, Xiaoyan (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

# (54) PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CẦM TAY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị và thiết bị điện tử cầm tay. Phương pháp hiển thị này bao gồm các bước: thu tham số biến dạng quang học của vùng thứ nhất của màn hình; chuyển đổi, theo tham số biến dạng quang học của vùng thứ nhất, dạng của dữ liệu hình ảnh thứ nhất để thu được dữ liệu hình ảnh thứ hai, trong đó dữ liệu hình ảnh thứ nhất là dữ liệu hình ảnh cần được hiển thị trong vùng thứ nhất; và hiển thị dữ liệu hình ảnh thứ hai trong vùng thứ nhất. Theo phương pháp hiển thị được thể hiện trong các phương án, hình ảnh hiển thị trên cạnh của bảng trong suốt không bị biến dạng, và độ phân giải của hình ảnh hiển thị trên bảng trong suốt được đảm bảo, để cải thiện trải nghiệm trực quan của người dùng trong quá trình sử dụng thiết bị điện tử, và cải thiện hình thức của thiết bị điện tử.

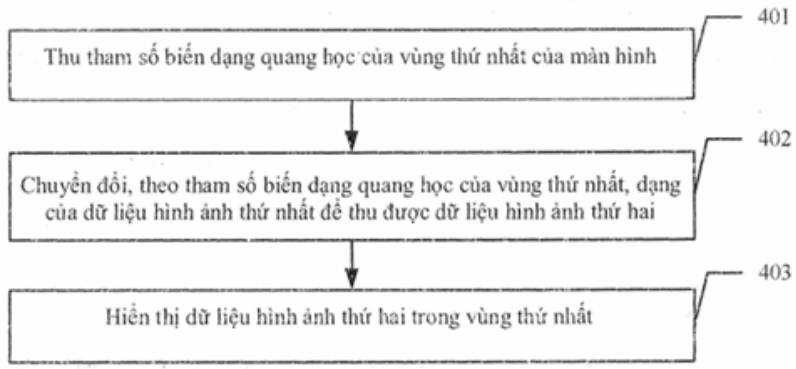


Fig.4

(11) **1-0054581 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261337/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-00009

(22) 02/01/2020

(30) 201910491366.6 06/06/2019 CN

(51) ***H04R 31/00***

(73) **EASTECH (HUIZHOU) CO., LTD.** (CN)
Dong Fong District, Xinxu, Hui Yang, Huizhou City, Guangdong 516226, China

(72) Hsin-Fa SUN (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CHẾ TẠO BỘ PHẬN LOA CÓ NHIỀU BỘ PHẬN TỪ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chế tạo bộ phận loa có nhiều bộ phận từ bao gồm buồng sấy thứ nhất, rãnh lưu thông thứ nhất, buồng sấy thứ hai, rãnh lưu thông thứ hai, thiết bị vận chuyển bộ phận từ thứ nhất, thiết bị từ hóa thứ nhất, thiết bị di chuyển khung thứ nhất, thiết bị di chuyển khung thứ hai, buồng sấy thứ ba, rãnh lưu thông thứ ba, thiết bị từ hóa thứ hai, thiết bị vận chuyển bộ phận từ thứ hai, thiết bị kết hợp và buồng sấy thứ tư. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp vận hành hệ thống chế tạo bộ phận loa có nhiều bộ phận từ.

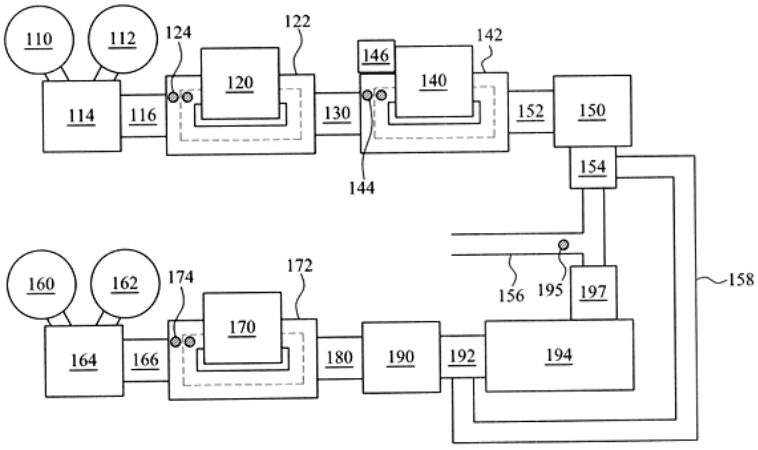


Fig. 1

(11) **1-0054582 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261347/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-03194

(22) 20/05/2022

(30) 10-2021-0068704 28/05/2021 KR
10-2022-0038552 29/03/2022 KR

(51) ***C08G 18/38****; C08G 75/04; C07C 319/02*

(73) **SK PUCORE CO., LTD.** (KR)
(Gosa-dong) 255, Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan, 44782, Republic of Korea

(72) Han, Hyuk Hee (KR); Choi, Eui Jun (KR); You, Kyeong Hwan (KR); Myung, Jung Hwan (KR); pai, Jae Young (KR); Kim, Jeong Moo (KR); Shin, Jung Hwan (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM CÓ THỂ POLYME HÓA VÀ VẬT LIỆU QUANG HỌC SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm có thể polyme hóa theo phương án bao gồm hợp chất có thể polyme hóa thứ nhất bao gồm isophoron diisoxyanat và hexametylen diisoxyanat, và hợp chất có thể polyme hóa thứ hai bao gồm 4-và mercaptometyl-3,6-dithia-1,8-octandithiol pentaerythritol tetrakis (mercaptoaxetat). Vật liệu quang học được chế tạo từ chế phẩm có thể polyme hóa và có tính chất quang học, cơ học và nhiệt được cải thiện.

(11) **1-0054583 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261356/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-06168

(85) 04/11/2019

(22) 05/04/2018

(86) PCT/US2018/026232 05/04/2018

(30) 62/482,343 06/04/2017 US
62/542,949 09/08/2017 US

(87) WO2018/187553 11/10/2018

(51) ***C07D 417/06****; A01N 43/84; A01N 43/90; C07D 271/06; C07D 498/04; A01N 43/82; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 487/04; C07D 417/12*

(73) **FMC CORPORATION** (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America

(72) Robert James Pasteris (US); Srinivas H. Chittaboina (IN); Travis Chandler Mcmahon (US); Balreddy Kamireddy (US); Ravisekhara Pochimireddy Reddy (IN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT OXAĐIAZOL VÀ CHẾ PHẨM DIỆT NẤM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế bộc lộ các hợp chất có công thức 1, bao gồm tất cả các đồng phân hình học và đồng phân lập thể, đồng phân hỗ biến, oxit N và muối của chúng.

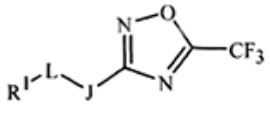

1

trong đó

$R^1$, L và J là các chất như được xác định trong phần bộc lộ.
Sáng chế cũng bộc lộ các chế phẩm chứa các hợp chất có công thức 1 và phương pháp kiểm soát bệnh trên cây trồng do nấm gây bệnh gây ra bao gồm bước phun một lượng hữu hiệu hợp chất hoặc chế phẩm của sáng chế lên cây trồng.

(11) **1-0054584 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261372/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-03409

(85) 31/05/2022

(22) 13/11/2020

(86) PCT/KR2020/015996 13/11/2020

(30) 62/935,082 13/11/2019 US
62/935,053 13/11/2019 US

(87) WO2021/096290 20/05/2021

(51) ***H04N 19/60***; *H04N 19/132; H04N 19/18; H04N 19/96; H04N 19/70; H04N 19/122; H04N 19/186*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ kỹ thuật số phi chuyển tiếp đọc được bởi máy tính lưu trữ luồng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế này bao gồm bước dẫn xuất các hệ số biến đổi được điều chỉnh, trong đó bước dẫn xuất các hệ số biến đổi được điều chỉnh bao gồm bước phân tích cú pháp chỉ số phép biến đổi không phân tách được tần số thấp (low-frequency non-separable transform, LFNST) dựa trên biến chỉ báo liệu các nội phân vùng con (Intra Sub Partition, ISP) được áp dụng cho khối hiện tại hay liệu hệ số hữu hiệu là có mặt trong thành phần DC của khối hiện tại hay không theo loại cây của khối hiện tại, trong đó biến có thể được dẫn xuất dựa trên giá trị của cờ bỏ qua biến đổi riêng lẻ cho thành phần màu của khối hiện tại.

FIG. 15

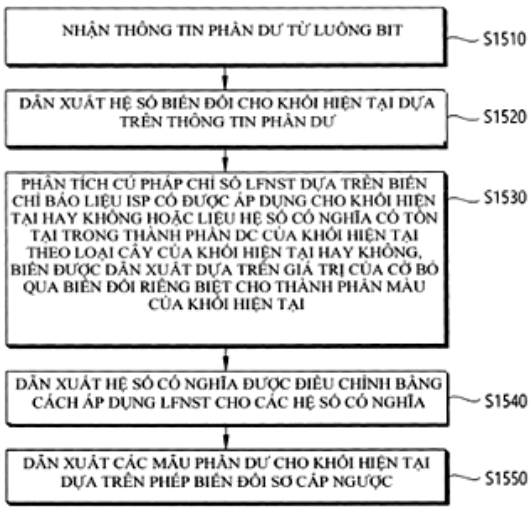

(11) **1-0054585 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261376/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02569

(85) 22/04/2022

(22) 22/10/2020

(86) PCT/CN2020/122622 22/10/2020

(30) 201911013581.1 23/10/2019 CN
202010391788.9 11/05/2020 CN
202010472859.8 29/05/2020 CN

(87) WO2021/078174 A1 29/04/2021

(51) ***C07D 271/113***; *A01N 43/84; C07D 417/12; C07D 413/12; A01N 43/824; A01P 13/00*

(73) **QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD.** (CN)
No.53, Qinglonghe Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong 266000, China

(72) Lian, Lei (CN); Hua, Rongbao (CN); Peng, Xuegang (CN); Zhao, De (CN); Cui, Qi (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

# (54) HỢP CHẤT ARYL FORMAMIT CÓ CHỨA OXIT LƯU HUỲNH BẤT ĐỐI HOẶC MUỐI CỦA CHÚNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ DẠI

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực hóa học nông nghiệp, và đặc biệt đề cập đến hợp chất aryl formamit chứa oxit lưu huỳnh bất đối hoặc muối của nó, phương pháp điều chế, chế phẩm diệt cỏ và phương pháp kiểm soát cỏ dại. Hợp chất aryl formamit chứa oxit lưu huỳnh bất đối hoặc muối của nó có công thức cấu tạo sau:

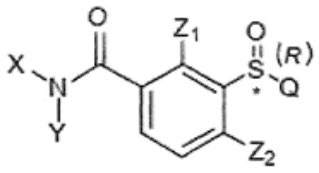

I

$Z_1$, và $Z_2$ mỗi nhóm độc lập là nitro, halogen, hoặc xyano, v.v.; X là 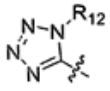 không được thế hoặc được thế, 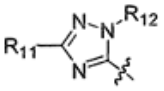 không được thế hoặc được thế, 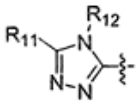 không được thế hoặc được thế, 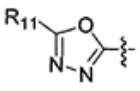 không được thế hoặc được thế, 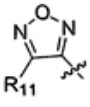 không được thế hoặc được thế, 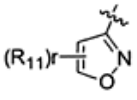 không được thế hoặc được thế, hoặc 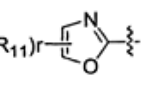 không được thế hoặc được thế; Q là halogen, xyano, xyanoalkyl, hoặc nitro, v.v.; Y là hydro, v.v.; trong đó hợp chất có ưu điểm về độ hoạt động diệt cỏ tuyệt vời, độ an toàn cây trồng cao hơn, và đặc biệt có tính chọn lọc tốt đối với các loại cây trồng chủ chốt chẳng hạn lúa mì, lúa, ngô.

(11) **1-0054586 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261377/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-01238

(85) 28/02/2023

(22) 30/07/2021

(86) PCT/CN2021/109663 30/07/2021

(30) 202011155298.5 26/10/2020 CN

(87) WO2022/088813 A1 05/05/2022

(51) ***F25B 1/10***; *F25B 43/02; F25B 49/02; F25B 31/00*

(73) **GREE GREEN REFRIGERATION TECHNOLOGY CENTER CO., LTD. OF ZHUHAI** (CN)
Science and Technology Building No.789 Qianshan Jinji Road, Zhuhai, Guangdong 519070, China

(72) ZHANG, Zhiping (CN); HUA, Chao (CN); ZHOU, Tang (CN); CAO, Liheng (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **BỘ PHẬN BƠM NHIỆT MÁY NÉN KÉP NỐI TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ PHẬN BƠM NHIỆT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất máy nén, bộ phận bơm nhiệt máy nén kép nối tiếp và phương pháp điều khiển bộ phận bơm nhiệt này, trong đó máy nén gồm bộ phận nén thứ nhất và bộ phận dẫn động thứ nhất. Bộ phận dẫn động thứ nhất được bố trí trong vỏ hộp số thứ nhất, bộ phận nén thứ nhất được bố trí trong vỏ nạp khíthứ nhất, vỏ nạp khí thứ nhất được nối với vỏ hộp số thứ nhất thành một khối, cửa rẽ nhánh thứ nhất được tạo ra trong vỏ nạp khí thứ nhất, và cửa nạp dầu bôi trơn thứ nhất và cửa cân bằng thứ nhất được tạo ra trong vỏ hộp số thứ nhất. Theo sáng chế, cửa rẽ nhánh thứ nhất, cửa cân bằng thứ nhất và cửa nạp dầu bôi trơn thứ nhất, được bố trí trong vỏ máy nén, có thể dễ dàng thông nhau ở các chế độ hoạt động khác nhau của bộ phận bơm nhiệt bằng cách bố trí các đường ống thông tương ứng khi áp dụng cho bộ phận bơm nhiệt máy nén kép nối tiếp, điều này cũng đảm bảo được rằng dầu bôi trơn trong các máy nén có thể chảy đều ngược trở lại thùng dầu bên ngoài ở cả chế độ hoạt động máy nén đơn và chế độ hoạt động máy nén kép.

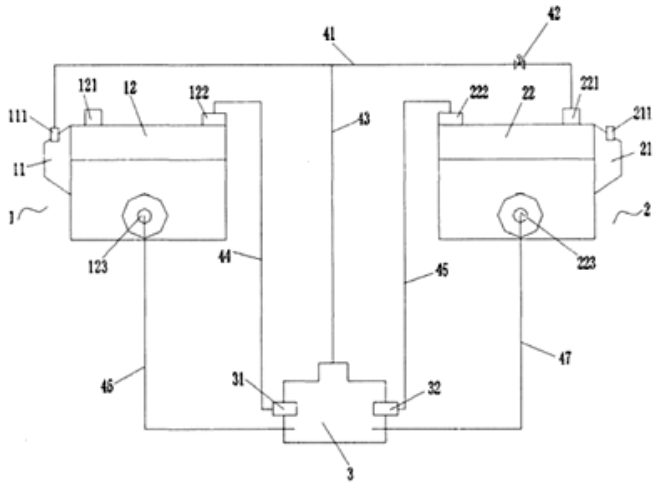


Fig.6

(11) **1-0054587 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261378/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-07814

(85) 06/12/2021

(22) 04/06/2020

(86) PCT/JP2020/022176 04/06/2020

(30) 2019-106338 06/06/2019 JP
2019-106344 06/06/2019 JP
2019-106343 06/06/2019 JP
2019-106339 06/06/2019 JP

(87) WO2020/246556 10/12/2020

(51) ***A61K 8/29***; *A61K 8/27; B82Y 5/00; A61K 8/37; A61K 8/89; A61Q 17/00; A61K 8/19; A61K 8/31*

(73) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) SHI, Jia (CN); FUJII, Tomoya (JP); TAKIZAWA, Hiroyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN SỰ BÁM DÍNH CỦA CÁC CHẤT ĐỘC HẠI TRONG KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ngăn chặn sự bám dính của các chất độc hại trong không khí, bao gồm việc áp dụng oxit kim loại (A) có đường kính hạt sơ cấp trung bình da là 800 nm hoặc nhỏ hơn lên da ở lượng 0,03 mg/cm² hoặc lớn hơn để ngăn chặn sự bám dính của các chất độc hại trong không khí lên da, và phương pháp ngăn chặn sự bám dính của các chất độc hại trong không khí, bao gồm việc áp dụng chế phẩm bên ngoài lên da để ngăn chặn sự bám dính của các chất độc hại trong không khí lên da, trong đó chế phẩm bên ngoài chứa thành phần (AI), và thành phần (BI), thành phần (BII) hoặc thành phần (BIII), và tỷ lệ khối lượng của lượng của thành phần (BI), thành phần (BII) hoặc thành phần (BIII) so với lượng của thành phần (AI) trong mỗi chế phẩm bên ngoài nằm trong một phạm vi cụ thể. Thành phần (AI): oxit kim loại kỵ nước có đường kính hạt sơ cấp trung bình dại là 800 nm hoặc nhỏ hơn. Thành phần (BI): dầu este. Thành phần (BII): dầu hydrocacbon không bay hơi. Thành phần (BIII): dầu silicon không bay hơi.

(11) **1-0054588 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261380/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2020-02926

(22) 25/05/2020

(30) 108143427 28/11/2019 TW

(51) ***H04M 3/00***

(73) **CHUNGHWA TELECOM CO., LTD.** (TW)
No.99, Dianyan Rd., Yangmei Dist., Taoyuan City 326, Taiwan

(72) Chung-Yi CHIU (TW); Yi-Hsiu Lin (TW); Chi-Hung LIEN (TW); Shih-Yu CHANG (TW); Ching-Hsiung CHANG (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG MÃ HOÁ GIỌNG NÓI ĐẦU CUỐI TRONG VOIP, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG MÃ HOÁ GIỌNG NÓI ĐẦU CUỐI VOIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông mã hóa đầu cuối trong công nghệ truyền giọng nói qua giao thức internet (voice over Internet protocol - VoIP), hệ thống truyền thông mã hóa giọng nói đầu cuối trong VoIP, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính. Phiên hội đàm được thiết lập giữa đầu truyền thông thứ nhất và đầu truyền thông thứ hai dựa trên giao thức khởi tạo phiên (session initiation protocol - SIP). Thông tin đàm phán khóa được thực hiện bằng tải tin của giao thức truyền tải tin thời gian thực (real-time transport protocol - RTP), và đàm phán trao đổi khóa được thực hiện giữa đầu truyền thông thứ nhất và đầu truyền thông thứ hai. Quy trình bắt tay được thực hiện ít nhất một lần, để cho phép đầu truyền thông thứ nhất và đầu truyền thông thứ hai lần lượt tạo ra cùng một khóa phiên bằng cách nhận và gửi tải tin của giao thức truyền tải tin thời gian thực giữa đầu truyền thông thứ nhất và đầu truyền thông thứ hai và hoàn thành đàm phán trao đổi khóa. Dữ liệu giọng nói được truyền giữa đầu truyền thông thứ nhất và đầu truyền thông thứ hai được mã hóa hoặc giải mã bằng khóa phiên.

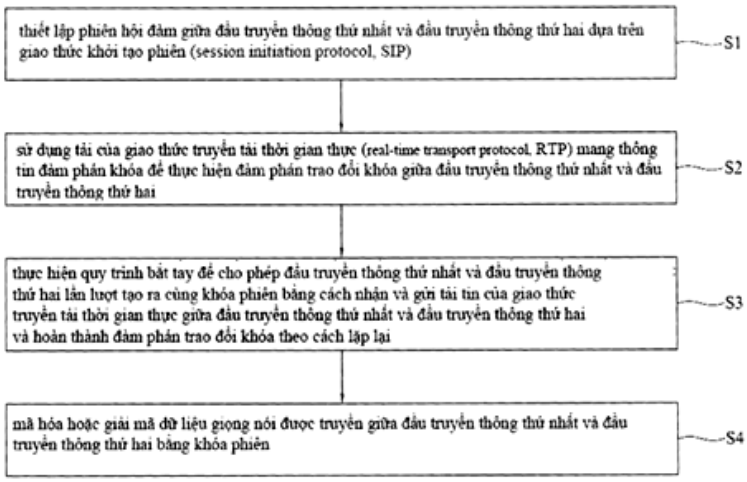


Hình 1

(11) **1-0054589 B**
(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261381/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/08/2021 401 A
(21) 1-2021-03283
(85) 04/06/2021
(22) 11/11/2019
(86) PCT/JP2019/044182 11/11/2019
(30) 2018-212424 12/11/2018 JP
(87) WO2020/100826 A1 22/05/2020
(51) ***A61K 31/712***; *C07H 19/06; C12N 15/10; C07H 19/16; C07H 19/20; A61P 43/00; C07H 19/10*
(73) **MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION** (JP)
3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505 Japan
(72) Hiroaki SAWAMOTO (JP); Shinji KUMAGAI (JP); Hiroyuki FURUKAWA (JP); Tomo ARAKI (JP); Masayuki UTSUGI (JP); Satoshi OBIKA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **AXIT NUCLEIC NHÂN TẠO CÓ LIÊN KẾT NGANG ALNA**

(57) Sáng chế đề cập đến axit nucleic nhân tạo có liên kết cầu mới và oligome chứa nó làm monome. Sáng chế đề xuất cụ thể hợp chất được thể hiện bằng công thức chung (I) (trong đó mỗi ký hiệu là giống như được định nghĩa trong bản mô tả) hoặc các muối của nó; cũng như hợp chất oligonucleotit được thể hiện bằng công thức chung (I') (trong đó mỗi ký hiệu là giống như được định nghĩa trong bản mô tả) hoặc các muối của nó.

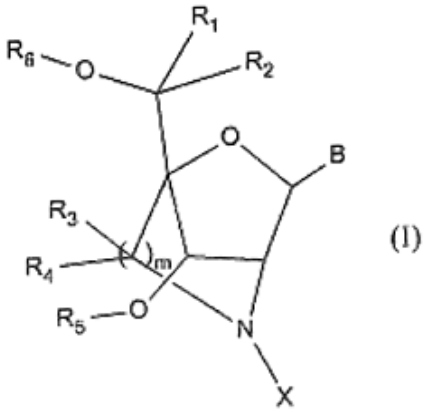


(I)

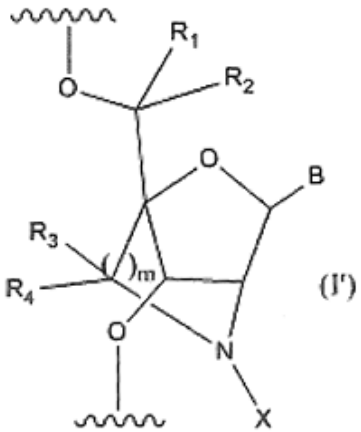


(I')

(11) **1-0054590 B**
(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261386/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/04/2021 397 A
(21) 1-2020-06725
(85) 20/11/2020
(22) 20/03/2019
(86) PCT/JP2019/011695 20/03/2019
(30) 2018-138209 24/07/2018 JP
2018-138692 24/07/2018 JP
2018-138210 24/07/2018 JP
(87) WO2020/021764 30/01/2020
(51) ***G01N 21/53***; *G08B 17/107; G08B 17/10*
(73) **HOCHIKI CORPORATION** (JP)
10-43, Kamiosaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1418660, Japan
(72) Tomohiko SHIMADZU (JP); Keisuke WASHIZU (JP); Manabu DOHI (JP); Yasuharu FUJIWARA (JP); Hideki TAKANO (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ PHÁT HIỆN ÁNH SÁNG TÁN XẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện cháy bao gồm khoang xuất hiện 32A được đặt trong khoang chắn ánh sáng 3A chắn ánh sáng từ bên ngoài và mục tiêu phát hiện tràn vào trong đó, bộ phận phát ánh sáng thứ nhất 61A và bộ phận phát ánh sáng thứ hai phát ra ánh sáng phát hiện dọc theo quang trục phía phát ánh sáng thứ nhất 611A và quang trục phía phát ánh sáng thứ hai về phía khoang xuất hiện 32A, bộ phận tiếp nhận ánh sáng tiếp nhận ánh sáng tán xạ được tạo ra khi ánh sáng phát hiện phát ra từ bộ phận phát ánh sáng thứ nhất 61A và bộ phận phát ánh sáng thứ hai bị tán xạ bởi mục tiêu phát hiện tràn vào trong khoang xuất hiện 32A dọc theo quang trục phía tiếp nhận ánh sáng giao với quang trục phía phát ánh sáng thứ nhất 611A và quang trục phía phát ánh sáng thứ hai, và phần nghiêng phía vỏ bộ phận phát hiện khói 43A phản chiếu phần lớn ánh sáng phát hiện phát ra từ bộ phận phát ánh sáng thứ nhất 61A và bộ phận phát ánh sáng thứ hai theo hướng giao với mặt phẳng được định ra bởi quang trục phía phát ánh sáng thứ nhất 611A và quang trục phía phát ánh sáng thứ hai, và quang trục phía tiếp nhận ánh sáng.

[Fig. 8]

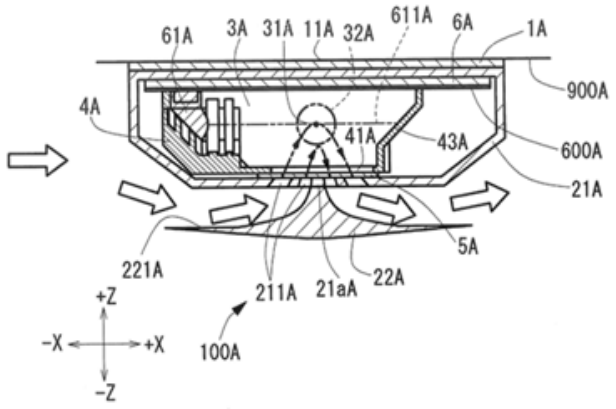

(11) **1-0054591 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261388/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-03265

(85) 19/05/2023

(22) 03/12/2021

(86) PCT/IB2021/061293 03/12/2021

(30) PCT/IB2020/062044 16/12/2020 IB

(87) WO2022/130102 23/06/2022

(51) ***C22C 38/02***; *C21D 6/00; C21D 8/02; C21D 9/46; C22C 38/04; C23C 30/00; C22C 38/38; C23C 2/02; C23C 2/12; C23C 2/26; C23C 2/28; C23C 2/40; C21D 1/673; C22C 38/12*

(73) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) Philippot, Clément (Fr); Dumont, Alice (Fr); Herry, Deborah (Fr); Beauvais, Martin (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÉP TẤM CÓ LỚP PHỦ VÀ CHI TIẾT THÉP ĐÃ ĐƯỢC ÉP TÔI CỨNG CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm có lớp phủ và chi tiết thép đã được ép tôi cứng có thành phần bao gồm, tính theo phần trăm khối lượng: C 0,15-0,25%, Mn 0,5-1,8%, Si 0,1-1,25%, Al 0,01-0,1%, Cr 0,1-1,0%, Ti 0,01-0,1%, B 0,001-0,004%, P ≤ 0,020%, S ≤ 0,010%, N ≤ 0,010% lượng còn lại của thành phần này là sắt và các tạp chất khó tránh khỏi do quá trình nấu chảy. Chi tiết thép đã được ép tôi cứng này bao gồm cốt thép có vi cấu trúc bao gồm, ở phần bề mặt, mactensit chiếm trên 95% và bainit chiếm dưới 5%, lớp phủ ở bề mặt của chi tiết thép, lớp liên khuếch tán ferit giữa lớp phủ và cốt thép, và tỷ lệ giữa bề rộng hạt ferit trong lớp liên khuếch tán $GW_{int}$ so với cỡ hạt austenit trước đó đó trong cốt thép $PAGS_{cốt\ thép}$, đáp ứng biểu thức sau: $(GW_{int} / PAGS_{cốt\ thép})-1 \geq 30\%$. Phương pháp sản xuất chúng cũng được đề xuất.

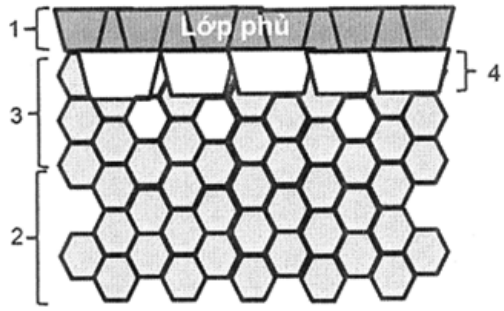


Thử nghiệm 2
**Thép tấm có lớp phủ**

1: Lớp phủ
2: Cốt thép: Vi cấu trúc của ferit + peclit, hoặc ferit + bainit hoặc ferit + các đảo M-A
3: Lớp đã khử cacbon bao gồm phần trên là lớp ferit (4). Cỡ hạt của ferit rộng hơn so với trong cốt thép.

Fig.3a

(11) **1-0054592 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261389/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01011

(85) 26/02/2021

(22) 30/08/2019

(86) PCT/KR2019/011216 30/08/2019

(30) 10-2018-0103889 31/08/2018 KR

(87) WO2020/046074 05/03/2020

(51) ***H01Q 1/22***

(73) **AMOTECH CO., LTD.** (KR)
1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon 21629, Republic of Korea

(72) BAEK, Hyungil (KR); NOH, Jinwon (KR); LIM, Kisang (KR); KIM, Seonghyun (KR); BACK, Chungha (KR); IM, Donghyun (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **MÔ-ĐUN ĂNG TEN KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun ăng ten kết hợp để ngăn ngừa sự tạo bóng của ăng ten truyền thông phạm vi ngắn bằng cách tạo thành mô hình vòng, để truyền thông phạm vi ngắn, trong vùng theo chu vi bên trong của ăng ten truyền tải năng lượng không dây. Môđun ăng ten kết hợp theo sáng chế bao gồm mô hình bức xạ để truyền tải năng lượng không dây và mô hình bức xạ để truyền thông phạm vi ngắn, mà được bố trí trên lớp nền cơ sở, trong đó các đường truyền ngang để đi vào và đi ra được tạo thành khác nhau cho mô hình bức xạ để truyền thông phạm vi ngắn để tạo thành mô hình vòng trong khu vực bên trong của mô hình bức xạ để truyền tải năng lượng không dây.

[FIG. 4]

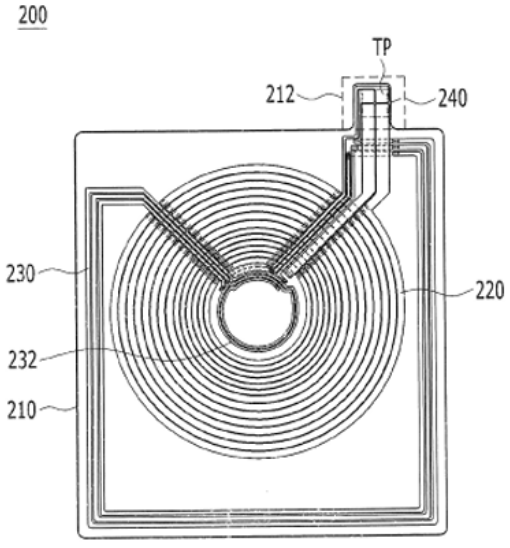

(11) **1-0054593 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261393/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01010

(85) 26/02/2021

(22) 06/09/2019

(86) PCT/KR2019/011589 06/09/2019

(30) 10-2018-0107043 07/09/2018 KR

(87) WO2020/050698 12/03/2020

(51) ***H01Q 7/04***; *H01Q 1/22; H01Q 1/38*

(73) **AMOTECH CO., LTD.** (KR)
1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon 21629, Republic of Korea

(72) BAEK, Hyungil (KR); NOH, Jinwon (KR); LIM, Kisang (KR); KIM, Seonghyun (KR); BACK, Chungha (KR); IM, Donghyun (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **MÔ-ĐUN ĂNG TEN KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun ăng ten kết hợp mà có thể cải thiện hiệu năng ăng ten bằng cách sắp xếp mô hình bức xạ để thanh toán điện tử sao cho một phần của mô hình bức xạ không chồng lấp tấm từ. Môđun ăng ten kết hợp theo sáng chế bao gồm: mô hình bức xạ để truyền tải năng lượng không dây và mô hình bức xạ để thanh toán điện tử mà được tạo thành trên lớp nền cơ sở; và tấm từ được sắp xếp để chồng lấp toàn bộ mô hình bức xạ để truyền tải năng lượng không dây và một phần của mô hình bức xạ để thanh toán điện tử.

[FIG. 1]

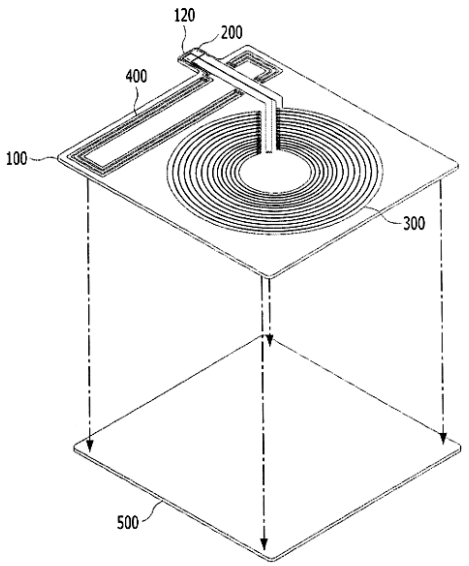

(11) **1-0054594 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261399/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2023-03264

(85) 19/05/2023

(22) 03/12/2021

(86) PCT/IB2021/061291 03/12/2021

(30) PCT/IB2020/062045 16/12/2020 IB

(87) WO2022/130101 23/06/2022

(51) ***C22C 38/00***; *C21D 9/00; C22C 38/58; C21D 1/18; C21D 9/46*

(73) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) Philippot, Clément (FR); Le Guillard, Sandra (FR); Dussaussois, David (FR); Salib, Matthieu (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÉP TẤM CÓ LỚP PHỦ VÀ CHI TIẾT THÉP ĐÃ ĐƯỢC ÉP TÔI CỨNG CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm có lớp phủ và chi tiết thép đã được ép tôi cứng có thành phần bao gồm, tính theo phần trăm khối lượng: C 0,26-0,40%, Mn 0,5-1,8%, Si 0,1-1,25%, Al 0,01 - 0,1%, Cr 0,1-1,0%, Ti 0,01 - 0,1%, B 0,001-0,004%, P ≤ 0,020%, S ≤ 0,010%, N ≤ 0,010% lượng còn lại của thành phần này là sắt và các tạp chất khó tránh khỏi do quá trình nấu chảy. Chi tiết thép đã được ép tôi cứng này bao gồm cốt thép có vi cấu trúc bao gồm, ở phần bề mặt, mactensit chiếm trên 95% và bainit chiếm dưới 5%, lớp phủ ở bề mặt của chi tiết thép, lớp liên khuếch tán ferit giữa lớp phủ và cốt thép, và tỷ lệ giữa bề rộng hạt ferit trong lớp liên khuếch tán $GW_{int}$ so với cỡ hạt austenit trước đó đó trong cốt thép $PAGS_{cốt\ thép}$, đáp ứng biểu thức sau: ($GW_{int}$ / $PAGS_{cốt\ thép}$)-1 ≥ 30%. Phương pháp sản xuất chúng cũng được đề xuất.

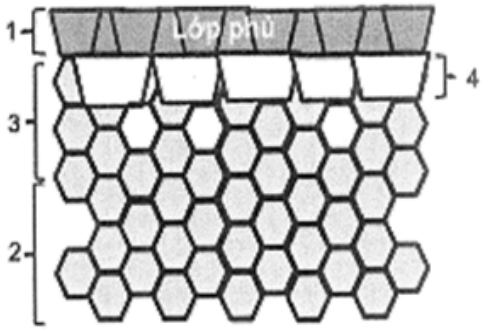


Thử nghiệm 2
Thép tấm có lớp phủ

1: Lớp phủ
2: Cốt thép: Vi cấu trúc của ferit + peclit, hoặc ferit + bainit hoặc ferit + các đảo M-A
3: Lớp đã khử cacbon bao gồm phần trên là lớp ferit (4). Cỡ hạt của ferit rộng hơn so với trong cốt thép.

Fig.3a

(11) **1-0054595 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261424/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/03/2018 360 A

(21) 1-2017-01264

(22) 04/04/2017

(30) 10-2016-0117275 12/09/2016 KR
10-2016-0136720 20/10/2016 KR

(51) ***G02B 13/00***

(73) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) LEE, Tae Youn (KR); JO, Yong Joo (KR)

(74) Công Ty Luật Trách Nhiệm Hữu Hạn AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG TẠO ẢNH QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo ảnh quang học gồm có các thấu kính được bố trí liên tục từ phía đối tượng tới mặt phẳng tạo ảnh. Vật chặn được bố trí giữa thấu kính thứ ba và thấu kính thứ tư. Bề mặt phía đối tượng của thấu kính thứ ba có thể lõm, và tỉ số TL/f của khoảng cách TL từ bề mặt phía đối tượng của thấu kính thứ nhất đến mặt phẳng tạo ảnh trên tổng độ dài tiêu cự f có thể lớn hơn 0,7 và nhỏ hơn 1,0.

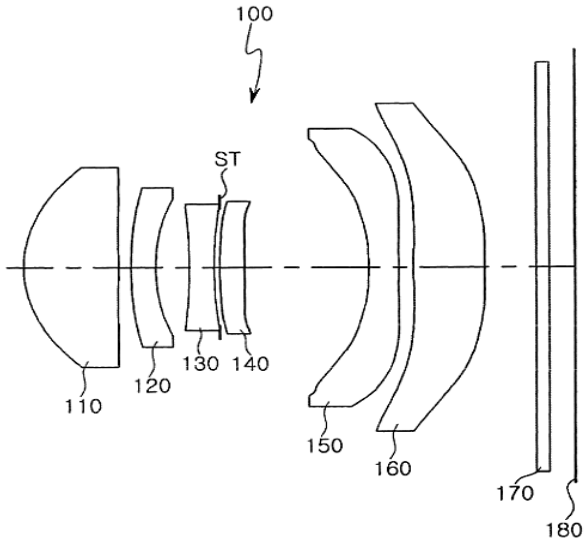


FIG. 1

(11) **1-0054596 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261429/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-03245

(85) 18/05/2023

(22) 23/09/2021

(86) PCT/CN2021/119842 23/09/2021

(30) 17/116,020 09/12/2020 US

(87) WO2022/121440 16/06/2022

(51) ***A44B 11/26***

(73) **DURAPLEX HONG KONG LIMITED** (CN)
Block 1, 15/F, Tern Centre, 237 Queen's Road Central, Sheung Wan Hong Kong, China

(72) LEE, Ray (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM KHÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm khóa (1) được tạo ra từ phần khóa ngoài (20) và phần khóa trong (10). Phần khóa trong (10) có thành trên (11), thành dưới (12), các thành bên (13, 14), và khoang (15) giữa thành trên (11) và thành dưới (12) và các khe khóa (16, 17) trong mỗi thành bên trong số các thành bên (13, 14). Phần khóa ngoài (20) có đế (21), hai chân khóa (24, 25), một chân chính giữa (28), và hai chân trung gian (31, 32) giữa các chân khóa (24, 25) và chân chính giữa (28). Các chân khóa (24, 25) kéo dài qua các khe khóa (16, 17) ở phần trong (10), và các chốt khóa (26, 27) ở đầu cuối của các chân khóa (24, 25) gài vào các cạnh của các khe khóa (16, 17) để cố định các phần khóa với nhau. Mỗi chân khóa (24, 25) được nối với bộ phận giữ dẻo (33, 34) mà ngăn các chân khóa (24, 25) không bị uốn cong hướng ra ngoài quá điểm được định trước. Các chân trung gian (31, 32) và/hoặc các bộ phận giữ (33, 34) tạo ra các bề mặt chặn ngăn các chân khóa (24, 25) không bị uốn cong hướng vào trong quá điểm tiếp xúc với các bề mặt chặn.

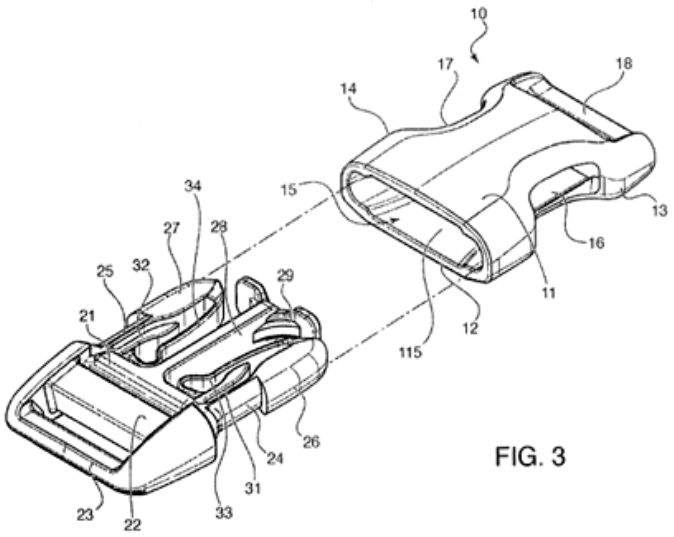


FIG. 3

(11) **1-0054597 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261447/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-06449

(85) 21/09/2023

(22) 03/03/2022

(86) PCT/JP2022/009055 03/03/2022

(30) 2021-035712 05/03/2021 JP

(87) WO2022/186320 09/09/2022

(51) ***C25D 11/18***

(73) **OKUNO CHEMICAL INDUSTRIES CO., LTD.** (JP)
4-7-10, Doshomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045, Japan

(72) MORIGUCHI, Tomo (JP); HONGO, Ayumi (JP); YASUDA, Toku (JP); HIRAI, Kentaro (JP); TANAKA, Katsuyuki (JP); HARA, Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

# (54) CHẤT CẢI THIỆN ĐỘ BỀN MÀU ĐỐI VỚI ÁNH SÁNG CỦA MÀNG OXIT ANOT ĐƯỢC NHUỘM CỦA NHÔM HOẶC HỢP KIM NHÔM VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐỘ BỀN MÀU ĐỐI VỚI ÁNH SÁNG CỦA MÀNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật để cải thiện độ bền màu đối với ánh sáng của màng oxit anot được nhuộm của nhôm hoặc hợp kim nhôm. Sáng chế đề xuất chất cải thiện độ bền màu đối với ánh sáng của màng oxit anot được nhuộm của nhôm hoặc hợp kim nhôm, và phương pháp cải thiện độ bền màu đối với ánh sáng của màng này.

(11) **1-0054598 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261453/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-03053

(85) 26/05/2021

(22) 04/11/2019

(86) PCT/CN2019/115327 04/11/2019

(30) 201811302863.9 02/11/2018 CN

(87) WO2020/088686 07/05/2020

(51) ***H04L 5/00***

(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) Wang, Yuxin (CN); Lu, Zhaohua (CN); Jiang, Chuangxin (CN); Li, YuNgok (CN); He, Zhen (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU THAM CHIẾU ÂM THANH, THIẾT BỊ NÚT TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền tín hiệu tham chiếu âm thanh, thiết bị nút truyền thông và phương tiện lưu trữ, trong đó, thông tin cấu hình của mỗi ký hiệu tín hiệu tham chiếu âm thanh trong khung con liên kết lên có thể được xác định theo thông tin báo hiệu cấu hình và/hoặc quy tắc định trước; và mỗi ký hiệu tín hiệu tham chiếu âm thanh được truyền theo thông tin cấu hình.

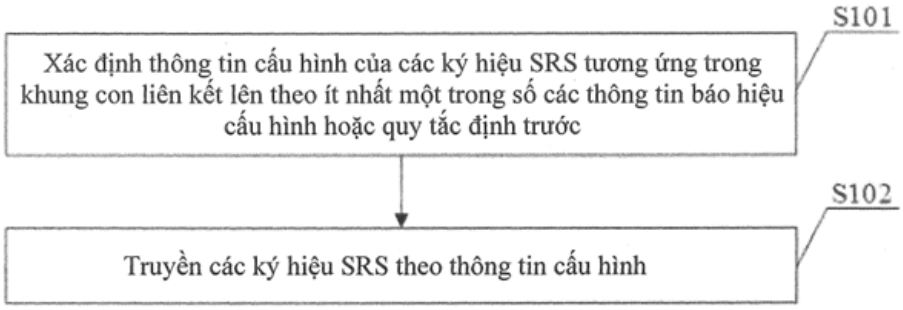


FIG.1

(11) **1-0054599 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261466/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-03731

(22) 26/06/2020

(30) 10-2019- 0077787 28/06/2019 KR
10-2020- 0064194 28/05/2020 KR

(51) ***H01L 51/00****; H05K 5/00*

(73) **OHSUNG D&E CO., LTD.** (KR)
13-1, Geumganggongwon-ro, Dongnae-gu, Busan, 47711, Republic of Korea

(72) CHOI, Young Dae (KR); KIM, Sun Gyu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIÔT PHÁT SÁNG HỮU CƠ

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị hiển thị điôt phát sáng hữu cơ (organic light emitting diode - OLED) bao gồm tấm nền OLED, và nắp lưng mà hỗ trợ bề mặt sau của tấm nền OLED, trong đó nắp lưng bao gồm ít nhất lớp bọc bên trong và lớp bọc bên ngoài, lớp bọc bên ngoài bao gồm phần chính, phần được uốn được tạo ra để kéo dài từ lớp bọc bên ngoài, vách bên kéo dài từ phần được uốn, và phần được viền kéo dài từ vách bên cần phải được viền, và góc giữa bề mặt giới hạn trước của lớp bọc bên trong và vách bên của lớp bọc bên ngoài lớn hơn 0° trên cơ sở giới hạn trước của phần chính của lớp bọc bên ngoài.

Fig.9

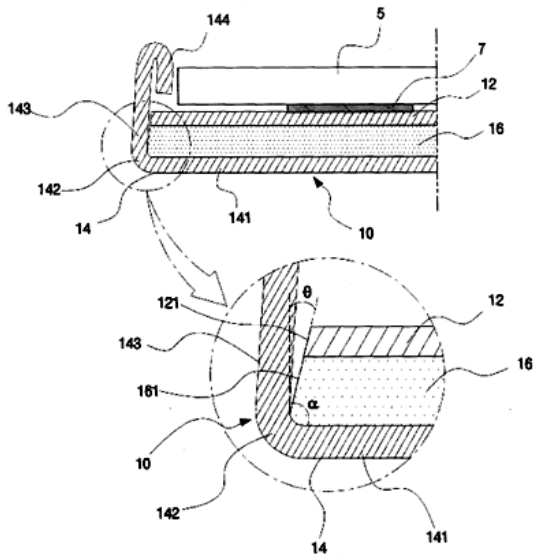

(11) **1-0054600 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261467/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2017-02631

(85) 10/07/2017

(22) 28/06/2017

(86) PCT/KR2017/006802 28/06/2017

(30) 10-2017-0000570 03/01/2017 KR

(87) WO2018/128230 12/07/2018

(51) ***G02B 6/44***

(73) **LS CABLE & SYSTEM LTD.** (KR)
(Hogye-dong) 127 LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14119, Korea (South)

(72) Tae-Gyoung KIM (KR); Yu-Hyoung LEE (KR); Man-su LEE (KR); Eun-Kyung MIN (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CÁP QUANG CHỐNG GẶM NHẤM**

(57) Sáng chế đề xuất một cáp quang dùng cho đường dây trên cao công suất lớn mà có thể đảm bảo chức năng chống gặm nhấm và một cáp quang tự treo dược làm từ vật liệu cách điện hoàn toàn ADSS trong khi giảm tối thiểu trọng lượng cáp.

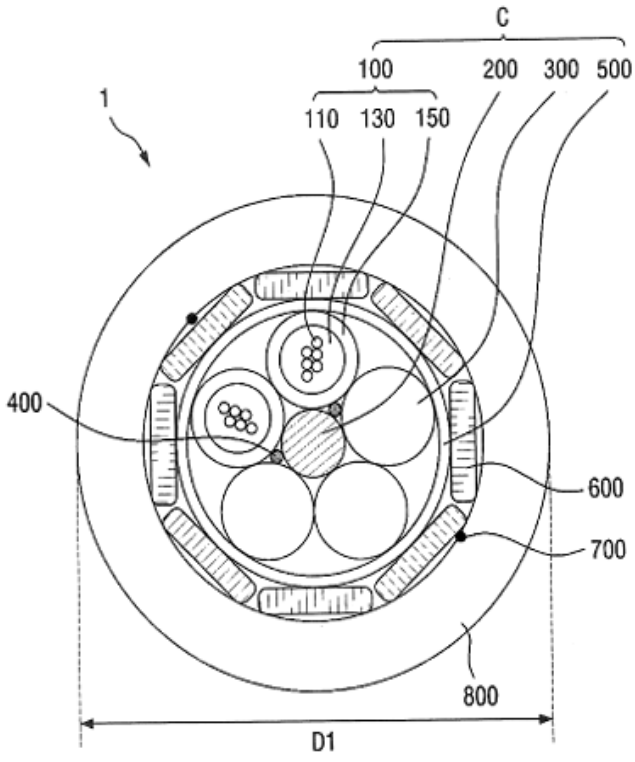


Fig. 1

(11) **1-0054601 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261472/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2023-00139

(85) 11/01/2023

(22) 15/06/2021

(86) PCT/EP2021/066019 15/06/2021

(30) 20180229.5 16/06/2020 EP

(87) WO2021/254981 23/12/2021

(51) ***C07D 265/28***; *C07D 471/04*

(73) **ADVERIO PHARMA GMBH** (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany

(72) Fey, Peter (DE); Bremeyer, Nadine (DE); Longerich, Markus (DE); Frenzel, Thomas (DE); Faber, Helene (DE); Sowa, Michal (PL); Brockob, Joerg (DE); Becker, Guido (DE); Neumann, Heike (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ METYL{4,6-DIAMINO-2-[5-FLO-1-(2-FLOBENZYL)-1H-PYRAZOLO[3,4-B]PYRIDIN-3-YL]PYRIMIDIN-5-YL}CARBAMAT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình hữu hiệu với hiệu suất cao để điều chế metyl {4,6-diamino-2-[5-flo-1-(2-flobenzyl)-1H-pyrazolo[3,4-b]pyridin-3-yl]pyrimidin-5-yl}carbamat có công thức (I)

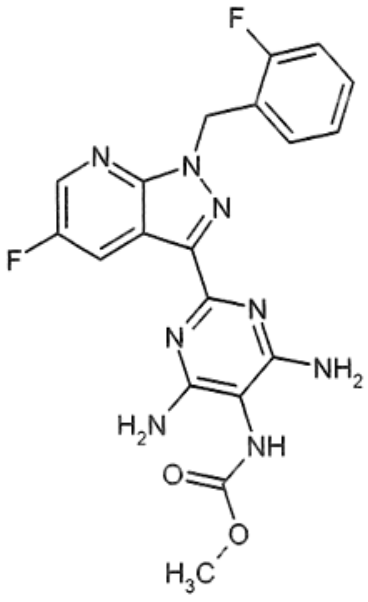

(I)

ở dạng tinh thể của chất cải biến I, trong đó phổ nhiễu xạ tia X của hợp chất có công thức (I) dưới dạng chất cải biến I có trị số cực đại đỉnh của góc 2 theta ở 5,9, 6,9, 22,7, có độ tinh khiết rất cao, tiết kiệm chi phí hơn đáng kể so với quy trình đã biết trong lĩnh vực này và có thể được thực hiện trong thiết bị nhà máy sản xuất và thử nghiệm thông thường (bể/thiết bị khuấy để tách).

(11) **1-0054602 B**
(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261473/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/09/2022 414 A
(21) 1-2022-03387
(85) 30/05/2022
(22) 30/10/2020
(86) PCT/SG2020/050624 30/10/2020
(30) 10202000228Q 09/01/2020 SG
(87) WO2021/141530 15/07/2021
(51) ***H04L 5/00***; *H04W 84/12; H04L 27/26*
(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
(72) Lei HUANG (SG); Yoshio URABE (JP); Rojan CHITRAKAR (NP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp truyền thông để báo hiệu điều khiển. Thiết bị truyền thông bao gồm hệ mạch, khi hoạt động, tạo ra tín hiệu truyền bao gồm trường tín hiệu thứ nhất bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai, mỗi phần bao gồm số lượng bit dữ liệu bằng nhau, trong đó các bit dữ liệu của phần thứ hai của trường thứ nhất trường tín hiệu không bao gồm các bit độc lập với phiên bản; và bộ phát, khi hoạt động, truyền tín hiệu truyền được tạo ra.

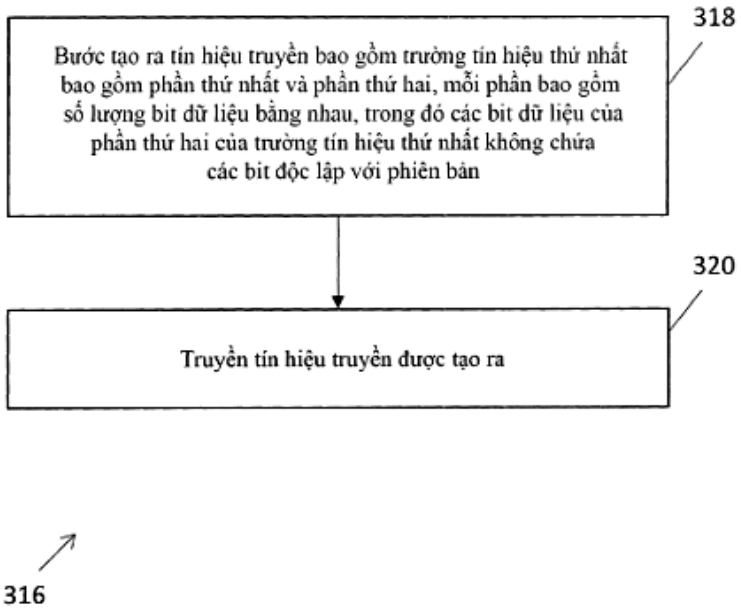


**Fig. 3B**

(11) **1-0054603 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261475/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/08/2018 365 A

(21) 1-2018-02079

(85) 16/05/2018

(22) 25/10/2016

(86) PCT/JP2016/081584 25/10/2016

(30) 2015-210083 26/10/2015 JP
2015-219764 09/11/2015 JP
2015-221522 11/11/2015 JP
2015-227679 20/11/2015 JP
2015-234712 01/12/2015 JP
2015-234713 01/12/2015 JP

(87) WO2017/073562 04/05/2017

(51) ***G08B 17/10***; *G08B 17/00; G08B 17/06*

(73) **HOCHIKI CORPORATION** (JP)
10-43, Kamiosaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1418660, Japan

(72) Tomohiko SHIMAZU (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ CẢNH BÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cảnh báo có khả năng phát hiện nhanh chóng và đáng tin cậy vật liệu mục tiêu phát hiện. Thiết bị cảnh báo (100) được gắn vào bề mặt lắp đặt của đối tượng lắp đặt và có bề mặt đối diện phía bề mặt lắp đặt (12B) đối diện bề mặt lắp đặt (900), thiết bị cảnh báo (100) bao gồm công cụ phát hiện để phát hiện khói có trong khí, vỏ (2) chứa công cụ phát hiện, và công cụ dẫn hướng để dẫn khí vào vỏ (2).

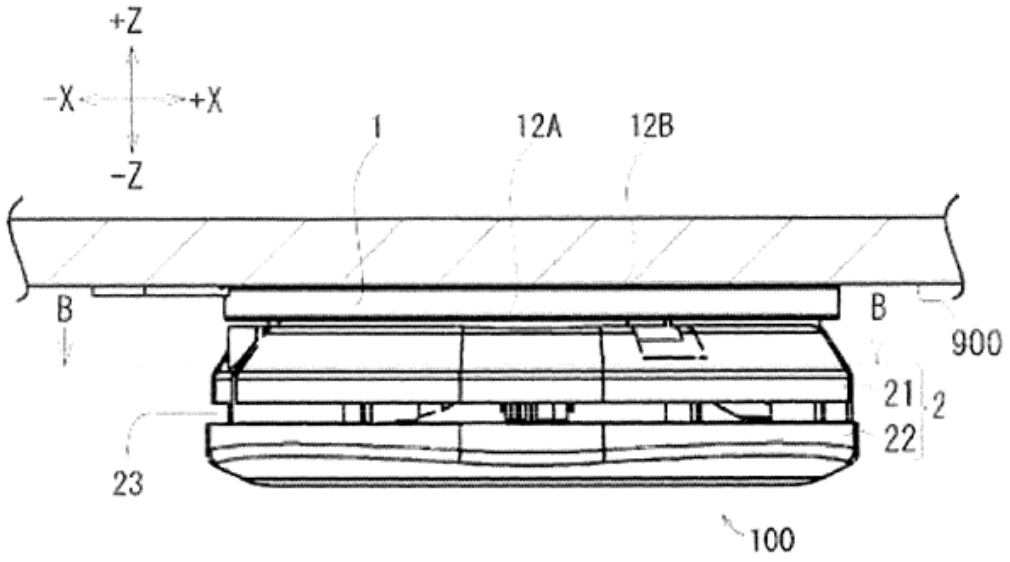


*Fig.3.*

(11) **1-0054604 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261506/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02623

(85) 08/05/2020

(22) 09/10/2018

(86) PCT/EP2018/077509 09/10/2018

(30) 17195779.8 10/10/2017 EP
18150465.5 05/01/2018 EP
18167093.6 12/04/2018 EP
18180814.8 29/06/2018 EP

(87) WO2019/072868 18/04/2019

(51) ***C07K 16/18***; *A61P 35/00; C07K 16/46; C07K 16/28; A61K 39/395*

(73) **NUMAB THERAPEUTICS AG** (CH)
Einsiedlerstrasse 34, 8820 Wädenswil, Switzerland

(72) Urech, David (CH); Gunde, Tea (CH); Meyer, Sebastian (DE); Brock, Matthias (DE); Hess, Christian (CH); Simonin, Alexandre (FR); Warmuth, Stefan (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU CHỨA MIỀN LIÊN KẾT CD137 VÀ MIỀN LIÊN KẾT PDL1, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đa đặc hiệu chứa một miền liên kết CD137 và một miền liên kết PDL1, và dược phẩm chứa kháng thể đa đặc hiệu đã nêu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể đa đặc hiệu này.

Fig. 3:

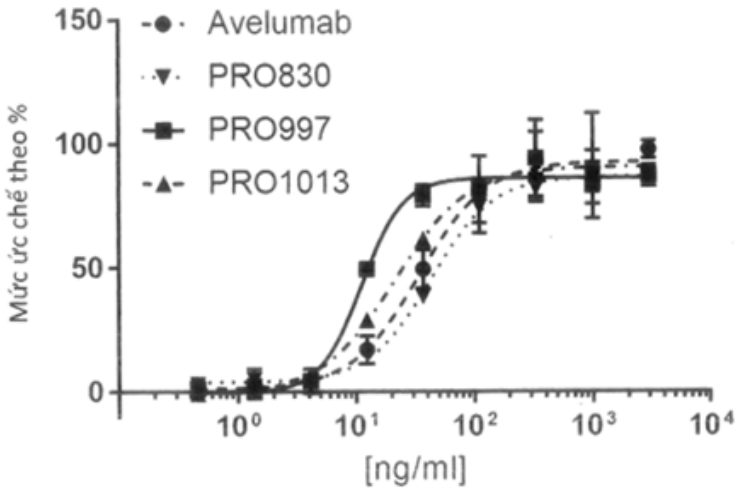

(11) **1-0054605 B**

(15) 21/11/2025
Số Quyết định: 261507/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/02/2023 419 A

(21) 1-2022-07774

(85) 28/11/2022

(22) 20/05/2021

(86) PCT/FR2021/050914 20/05/2021

(30) FR2005306 20/05/2020 FR

(87) WO2021/234312 25/11/2021

(51) ***C08F 4/38***; *C08F 14/06; C08F 2/18*

(73) **ARKEMA FRANCE** (FR)
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 COLOMBES, France

(72) Tartarin, Isabelle (FR); Brandhorst, Markus (DE); Disson, Jean-Pierre (FR); Lohr, Juergen (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM NHŨ TƯƠNG CHỨA NƯỚC BAO GỒM ÍT NHẤT MỘT PEROXYDICACBONAT VÀ ÍT NHẤT MỘT PEROXYESTE VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhũ tương chứa nước bao gồm ít nhất một peroxydicacbonat và ít nhất một peroxyeste, tốt hơn là ít nhất một hydroperoxyeste. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm này và polyme vinyl halogen hóa thu được bằng cách polyme hóa ít nhất một monome chưa bão hòa etylen với sự có mặt của chế phẩm này.

(11) **1-0054606 B**
(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262290/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/04/2024 433 A
(21) 1-2023-05887
(22) 31/08/2023
(30) 2022-159609 03/10/2022 JP
(51) ***A44B 19/32**; A44B 19/34*
(73) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) Toshimasa Konaka (JP); Takayuki Ogyu (JP); Mamoru Usuda (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BĂNG CHỐNG THẤM NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến việc ngăn ngừa việc giảm khả năng chống thấm nước của khóa kéo trượt dù sử dụng màng chống thấm nước mỏng hơn.
Khóa kéo trượt 1 bao gồm: hai dây khóa chống thấm nước (2m, 2n) bao gồm hai dải khóa kéo sợi dệt và/hoặc dệt kim (5m, 5n), hai chi tiết cuộn (4m, 4n) lần lượt được gắn cố định với các phần mép bên đối nhau (53) của hai dải khóa kéo (5m, 5n), và các màng chống thấm nước (6m, 6n) lần lượt được phủ nhờ các chất dính kết (7) lên các bề mặt đỉnh dải (51) của các dải khóa kéo (5m, 5n) trong số hai dải khóa kéo (5m, 5n); và bộ phận trượt (9) mà dịch chuyển về phía trước để gài hai chi tiết cuộn (4m, 4n) và dịch chuyển về phía sau để nhả gài hai chi tiết cuộn (4m, 4n). Mỗi màng trong số các màng chống thấm nước (6m, 6n) có mép màng (65) được định vị trên khoảng trống (S1) giữa các phần mép bên đối nhau (53) của hai dải khóa kéo (5m, 5n), mép màng (65) được đỡ bởi phần đỡ (8) được tạo ra từ chất dính kết (7) được đông cứng, phần đỡ (8) chiếm một phần khoảng trống (S1) giữa các phần mép bên đối nhau (53) của hai dải khóa kéo (5m, 5n), và phần đỡ (8) có chiều dày lớn hơn chiều dày của mép màng (65).

Fig.3

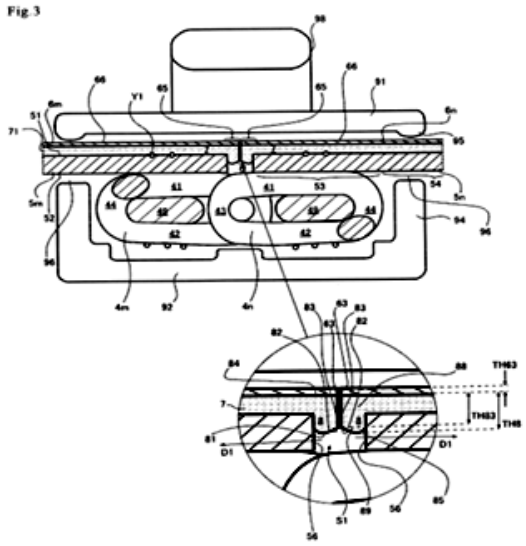

(11) **1-0054607 B**
(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262334/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/02/2018 359 A
(21) 1-2017-00882
(85) 10/03/2017
(22) 01/06/2015
(86) PCT/CN2015/080490 01/06/2015
(87) WO2016/192007 08/12/2016
(51) ***H02J 7/00***
(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
NO. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong, P.R.China
(72) ZHANG, Jialiang (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **MẠCH NẠP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất mạch nạp và thiết bị đầu cuối di động. Mạch nạp được mắc giữa giao tiếp nạp và pin của thiết bị đầu cuối di động. Mạch nạp bao gồm mạch thứ nhất, phần tử khớp nối từ, và mạch thứ hai được mắc nối tiếp giữa giao tiếp nạp và pin. Theo các phương án của sáng chế, dòng DC của mạch nạp được tách bởi phần tử khớp nối từ. Có thể nói, không có dòng một chiều trong mạch nạp. Dòng DC từ giao tiếp nạp sẽ không thể đi trực tiếp vào mạch thứ hai và pin khi mạch thứ nhất hỏng, bởi vậy, độ chính xác của mạch nạp được cải thiện.

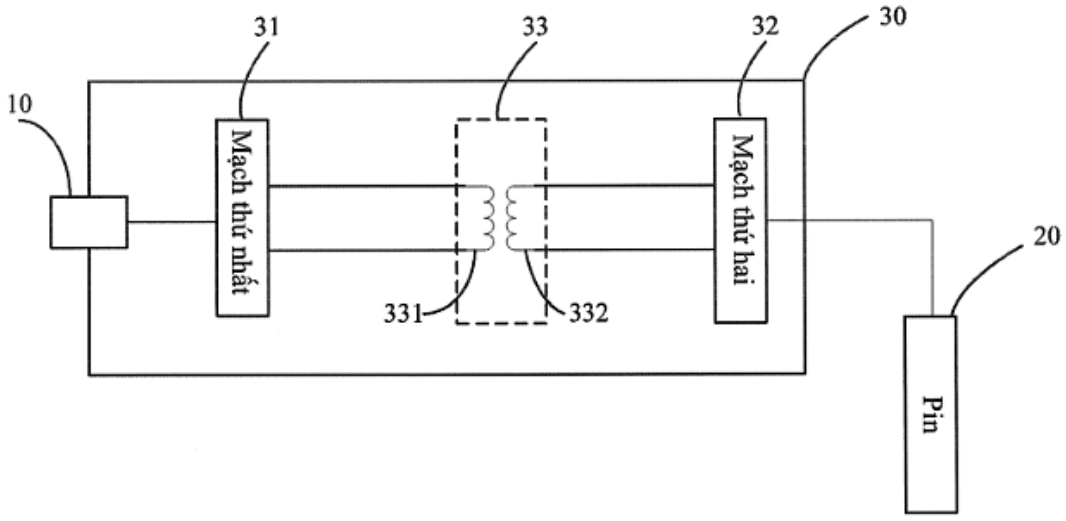


Fig.2

(11) **1-0054608 B**

(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262339/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2021-06441

(22) 13/10/2021

(30) 2021-074283 26/04/2021 JP

(51) ***A61K 9/48***; *A61K 47/42*

(73) **NAKANIHON CAPSULE CO., LTD.** (JP)
229-2 Arao-cho, Ogaki-shi Gifu, 5030034 Japan

(72) Yamanaka Toshinori (JP); Yanase Yasuhiro (JP); Suhara Wataru (JP); Itatsu Kaoru (JP); Imamura Seika (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VIÊN NANG MỀM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất viên nang mềm làm bằng gelatin có chứa pectin methoxyl hóa thấp với mức độ ester hóa nhỏ. Phương pháp bao gồm các bước điều chế dung dịch gốc tạo màng có chứa gelatin, pectin methoxyl hóa thấp với mức độ ester hóa từ 3% đến 12%, mức độ amide hóa 0%, và alginate, là natri alginate hoặc kali alginate, với độ nhớt của dung dịch nước có nồng độ 1% tính theo khối lượng là 100 mPa.s đến 200 mPa.s, sau đó, máy đúc quay sẽ sản xuất viên nang mềm với các chất bên trong được bơm đầy vào bên trong lớp màng viên nang mềm được hình thành từ dung dịch gốc tạo màng trên.

(11) **1-0054609 B**

(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262341/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-00056

(85) 13/05/2019

(22) 12/10/2017

(86) PCT/KR2017/011219 12/10/2017

(30) 10-2016-0133753 14/10/2016 KR
10-2016-0133755 14/10/2016 KR
10-2017-0127938 29/09/2017 KR
10-2017-0127940 29/09/2017 KR

(87) WO2018/070790 19/04/2018

(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/139; H04N 19/59; H04N 19/176; H04N 19/44; H04N 19/46; H04N 19/105; H04N 19/174*

(62) 1-2019-02469

(73) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY** (KR)
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu Seoul 05006, Republic of Korea

(72) MOON, Joo Hee (KR); LIM, Sung Won (KR); WON, Dong Jae (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa viđeo. Phương pháp này lựa chọn ít nhất một đường điểm ảnh tham chiếu trong số nhiều đường điểm ảnh tham chiếu và lấy giá trị dự đoán của điểm ảnh bên trong khối hiện hành nhờ việc sử dụng giá trị của ít nhất một điểm ảnh bên trong (các) đường điểm ảnh tham chiếu đã chọn. Theo cách khác, phương pháp này lấy chế độ dự đoán nội bộ của vùng điểm ảnh được tái kết cấu trên cơ sở vùng điểm ảnh tham chiếu của ít nhất một vùng điểm ảnh được tái kết cấu, lấy chế độ dự đoán nội bộ của khối hiện hành trên cơ sở chế độ dự đoán nội bộ đã lấy của vùng điểm ảnh được tái kết cấu, thu được khối dự đoán nội bộ khối hiện hành nhờ việc sử dụng chế độ dự đoán nội bộ đã lấy và tái kết cấu khối hiện hành bằng cách tính tổng khối dự đoán nội bộ thu được và khối dư của khối hiện hành.

FIG.14

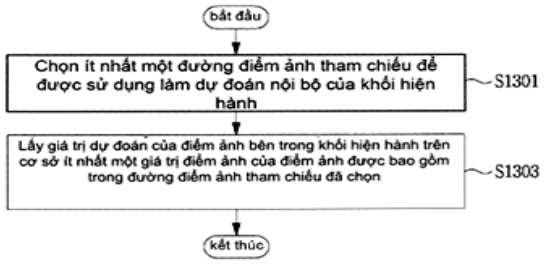

(11) **1-0054610 B**

(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262342/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-04128

(85) 06/07/2021

(22) 24/08/2020

(86) PCT/CN2020/110914 24/08/2020

(30) PCT/EP2019/072643 23/08/2019 EP
PCT/RU2019/000639 16/09/2019 RU
PCT/EP2019/077057 07/10/2019 EP

(87) WO2021/037004 A1 04/03/2021

(51) ***H04N 19/186****; H04N 19/86; H04N 19/117; H04N 19/176*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) Kotra, Anand Meher (IN); Alshina, Elena Alexandrovna (RU); Esenlik, Semih (TR); Wang, Biao (CN); Gao, Han (CN); Chernyak, Roman Igorevich (RU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI KHỐI, THIẾT BỊ LỌC GIẢI KHỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải khối, thiết bị lọc giải khối, thiết bị truyền thông và phương tiện bất biến có thể đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải khối, để giải khối biên khối sắc độ (903, 913, 923, 933, 943, 953, 963, 973) giữa khối sắc độ thứ nhất (901, 911, 921, 931, 941, 951, 961, 971) của khối ảnh thứ nhất (601, 601') và khối sắc độ thứ hai (902, 912, 922, 932, 942, 952, 962, 972) của khối ảnh thứ hai (602, 602'), trong việc mã hóa ảnh và/hoặc giải mã ảnh, trong đó phương pháp giải khối này bao gồm các bước: thực hiện xử lý quyết định đối với biên khối sắc độ, trong đó xử lý quyết định này bao gồm các bước: xác định tham số lượng tử hóa sắc độ thứ nhất (Qpcp) cho khối sắc độ thứ nhất (901, 911, 921, 931, 941, 951, 961, 971) dựa vào tham số lượng tử hóa độ chói thứ nhất (Qpyp) của khối độ chói thứ nhất (801) của khối ảnh thứ nhất (601, 601') và bảng ánh xạ QP sắc độ cho khối sắc độ thứ nhất; xác định tham số lượng tử hóa sắc độ thứ hai (Qpcq) cho khối sắc độ thứ hai (902, 912, 922, 932, 942, 952, 962, 972) dựa vào tham số lượng tử hóa độ chói thứ hai (Qpyo) của khối độ chói thứ hai (802) của khối ảnh thứ hai (602, 602') và bảng ánh xạ QP sắc độ cho khối sắc độ thứ hai; xác định tham số lượng tử hóa sắc độ được tính trung bình và được làm tròn (Qpc) dựa vào tham số lượng tử hóa sắc độ thứ nhất (Qpcp) và tham số lượng tử hóa sắc độ thứ hai (Qpcq); và xác định tham số ngưỡng (tc) dựa vào tham số lượng tử hóa sắc độ dược tính trung bình và được làm tròn (Qpc); và thực hiện xử lý lọc đối với biên khối sắc độ dựa vào tham số ngưỡng (tc).

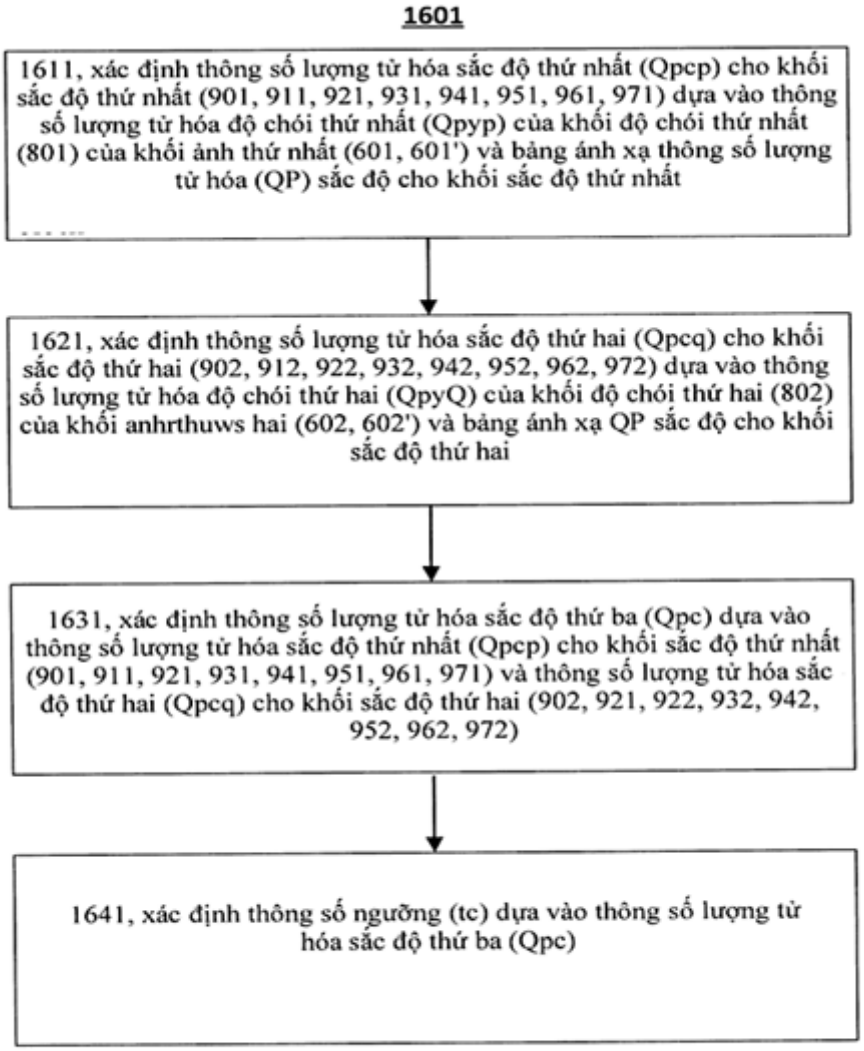
1601
1611, xác định thông số lượng tử hóa sắc độ thứ nhất (Qpcp) cho khối sắc độ thứ nhất (901, 911, 921, 931, 941, 951, 961, 971) dựa vào thông số lượng tử hóa độ chói thứ nhất (Qpyp) của khối độ chói thứ nhất (801) của khối ảnh thứ nhất (601, 601') và bảng ánh xạ thông số lượng tử hóa (QP) sắc độ cho khối sắc độ thứ nhất
1621, xác định thông số lượng tử hóa sắc độ thứ hai (Qpcq) cho khối sắc độ thứ hai (902, 912, 922, 932, 942, 952, 962, 972) dựa vào thông số lượng tử hóa độ chói thứ hai (QpyQ) của khối độ chói thứ hai (802) của khối anhrthuws hai (602, 602') và bảng ánh xạ QP sắc độ cho khối sắc độ thứ hai
1631, xác định thông số lượng tử hóa sắc độ thứ ba (Qpc) dựa vào thông số lượng tử hóa sắc độ thứ nhất (Qpcp) cho khối sắc độ thứ nhất (901, 911, 921, 931, 941, 951, 961, 971) và thông số lượng tử hóa sắc độ thứ hai (Qpcq) cho khối sắc độ thứ hai (902, 921, 922, 932, 942, 952, 962, 972)
1641, xác định thông số ngưỡng (tc) dựa vào thông số lượng tử hóa sắc độ thứ ba (Qpc)

FIG. 17

(11) **1-0054611 B**

(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262346/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03495

(85) 11/06/2021

(22) 12/11/2019

(86) PCT/KR2019/015308 12/11/2019

(30) 62/759,927 12/11/2018 US
62/783,818 21/12/2018 US

(87) WO2020/101313 22/05/2020

(51) ***H04N 19/91***; *H04N 19/18; H04N 19/70; H04N 19/13; H04N 19/423*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) Piao, Yinji (CN); Ryu, Gahyun (KR); Park, Minsoo (KR); Park, Minwoo (KR); Jeong, Seungsoo (KR); Choi, Kiho (KR); Choi, Narae (KR); Choi, Woongil (KR); Tamse, Anish (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ENTROPY HỆ SỐ CÓ TRONG DỮ LIỆU VIĐEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA ENTROPY HỆ SỐ CÓ TRONG DỮ LIỆU VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã các hệ số có trong dữ liệu hình ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: xác định tham số Rice đối với hệ số hiện thời, dựa vào mức cơ sở của hệ số hiện thời; phân tích cú pháp thông tin mức hệ số biểu thị kích thước của hệ số hiện thời từ dòng bit bằng cách sử dụng tham số Rice đã xác định; và xác định kích thước của hệ số hiện thời bằng cách khử nhị phân hóa thông tin mức hệ số bằng cách sử dụng tham số Rice đã xác định.

FIG. 18

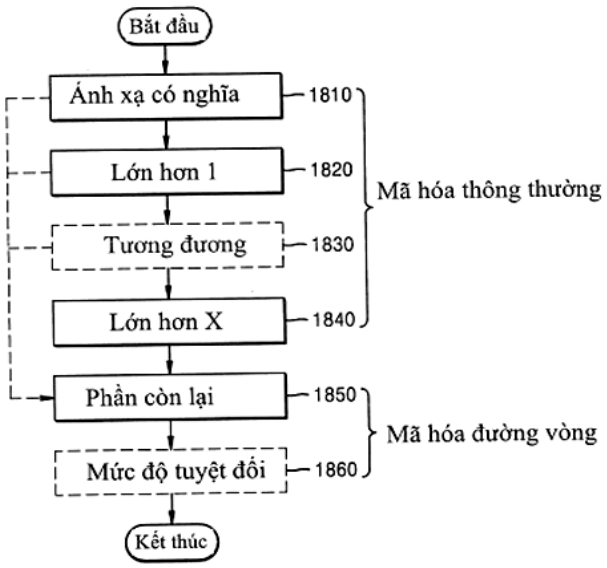

(11) **1-0054612 B**
(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262351/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/03/2023 420 A
(21) 1-2022-06056
(85) 21/09/2022
(22) 17/12/2020
(86) PCT/US2020/065627 17/12/2020
(30) 62/993,347 23/03/2020 US
(87) WO2021/194583 A1 30/09/2021
(51) ***H04L 67/51****; H04W 4/50; H04L 67/59*
(73) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Badic, Biljana (AT); Drewes, Christian (DE); Hasholzner, Ralph (DE); Kiss, Krisztian (US); Lee, Teck Yang (SG); Sauer, Matthias (DE); Vilgelm, Mikhail (DE); Qaisrani, Babar (US); Venkataraman, Vijay (IN); Zaus, Robert (DE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG CHO TRẠM GỐC, VÀ CÁC THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Thiết bị người dùng (UE) hoặc thiết bị khác thực hiện việc phát hiện dịch vụ của các tài nguyên điện toán biên trong hệ thống mạng di động và giảm tải động các tác vụ ứng dụng UE cho các tài nguyên tính toán biên được phát hiện. Là một phần của quá trình phát hiện, thiết bị (ví dụ, UE) có thể yêu cầu thông tin về khả năng tại chỗ của máy chủ biên. Khi thực hiện giảm tải động, UE có thể thu được (thu thập và/hoặc nhận) thông tin liên quan đến các điều kiện kênh, các thông số mạng di động hoặc các yêu cầu ứng dụng và xác định động xem tác vụ của ứng dụng đang được thực thi trên UE có nên được giảm tải đến máy chủ biên hay được thực thi cục bộ trên UE. Khi đưa ra quyết định giữa thực thi cục bộ hay giảm tải, UE có thể sử dụng hàm ích lợi mà có tính đến các yếu tố chẳng hạn như sự khác biệt tương đối về độ trễ của ứng dụng, mức tiêu thụ năng lượng và chi phí giảm tải.

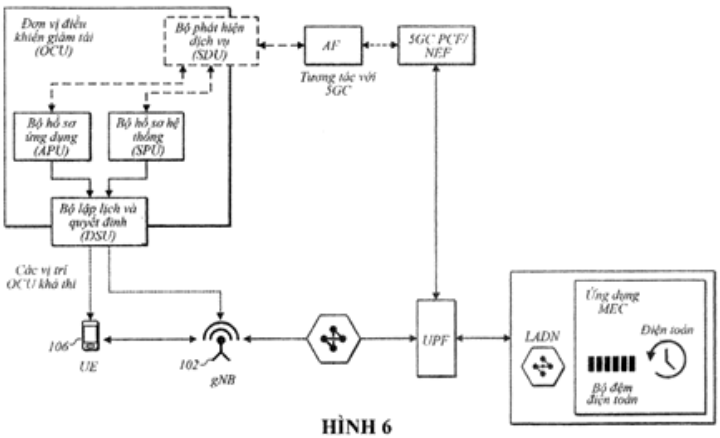


HÌNH 6

(11) **1-0054613 B**

(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262353/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-00238

(85) 16/01/2023

(22) 02/08/2021

(86) PCT/CN2021/110080 02/08/2021

(30) 202010769451.7 03/08/2020 CN
202010851834.9 21/08/2020 CN
202010930892.0 07/09/2020 CN

(87) WO2022/028369 10/02/2022

(51) ***H04W 84/12***; *H04L 27/26; H04L 5/00*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Chenchen (CN); LIANG, Dandan (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

# (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN KHỐI DỮ LIỆU GIAO THỨC LỚP VẬT LÝ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây, và cụ thể là, đến phương pháp và thiết bị truyền khối dữ liệu dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU), và lấy ví dụ, được áp dụng cho mạng cục bộ không dây (wireless local area network, WLAN). Phương pháp bao gồm các bước: Thiết bị truyền thông thứ nhất tạo PPDU và có thể gửi PPDU, trong đó PPDU bao gồm chuỗi trường đào tạo dài (Long Training Field, LTF); và một cách tương ứng, thiết bị truyền thông thứ hai nhận PPDU, và phân tách cú pháp PPDU để thu được chuỗi LTF được bao gồm trong PPDU. Các phương án thực hiện sáng chế có thể được sử dụng để thiết kế chuỗi LTF có tỷ lệ công suất đỉnh trên trung bình (peak-to-average power ratio, PAPR) tương đối thấp trên toàn bộ băng thông, trên một khối tài nguyên, trên khối tài nguyên được kết hợp, và trong kịch bản đa dòng được xem xét.

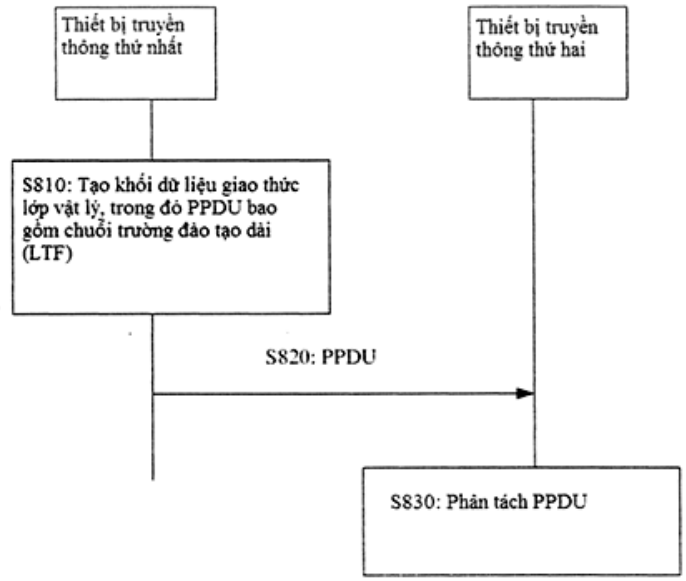


Fig.8

(11) **1-0054614 B**
(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262354/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/03/2024 432 A
(21) 1-2023-06621
(85) 09/08/2019
(22) 27/06/2012
(86) PCT/US2012/044363 27/06/2012
(30) 61/504,005 01/07/2011 US
61/636,102 20/04/2012 US
(87) WO2013/006330 A3 10/01/2013
(51) ***H04S 3/00***; *H04S 7/00*
(62) 1-2019-04369
(73) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
(72) Tsingos, Nicolas R. (FR); Robinson, Charles Q. (US); Scharpf, Jurgen W. (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

# (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT XUẤT DỮ LIỆU TÁI TẠO ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN CÓ CÁC LỆNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp kết xuất dữ liệu tái tạo âm thanh và phương tiện bất biến có các lệnh để thực hiện phương pháp này. Một số thiết bị, phương pháp biên soạn như vậy cho phép dữ liệu tái tạo âm thanh được phổ biến cho nhiều loại môi trường tái tạo. Dữ liệu tái tạo âm thanh có thể được biên soạn bằng cách tạo ra siêu dữ liệu cho đối tượng âm thanh. Siêu dữ liệu có thể được tạo ra dựa vào vùng loa. Trong quy trình kết xuất, dữ liệu tái tạo âm thanh có thể được tái tạo theo sơ đồ loa tái tạo của môi trường tái tạo cụ thể.

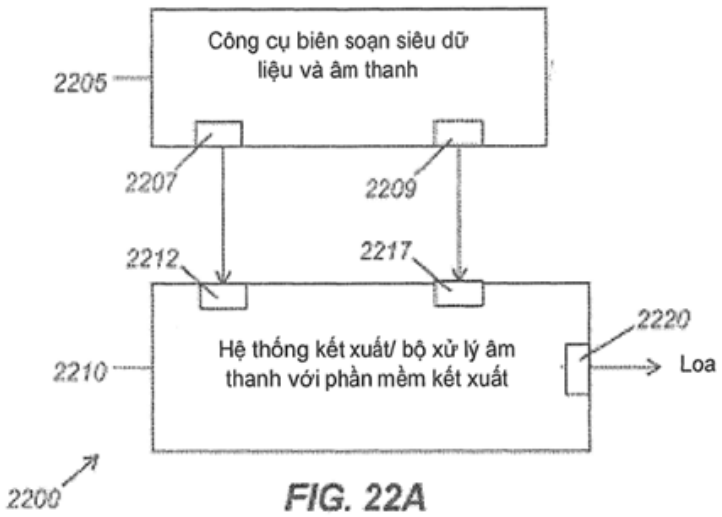


FIG. 22A

(11) **1-0054615 B**

(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262356/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05176

(85) 23/08/2021

(22) 24/01/2020

(86) PCT/EP2020/051786 24/01/2020

(30) 1950099-0 29/01/2019 SE
1950098-2 29/01/2019 SE

(87) WO2020/156954 06/08/2020

(51) ***F16B 12/26****; F16B 12/12*

(73) **VILOX AB** (SE)
Mangårdsgatan 57, 256 67 Helsingborg, Sweden

(72) MARKOVSKI, Bobby (SE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ GHÉP NỐI CHO CÁC BỘ PHẬN ĐỒ NỘI THẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến, theo khía cạnh thứ nhất, hệ ghép nối cho các bộ phận đồ nội thất bao gồm rãnh ghép âm được tạo thành trong bộ phận đồ nội thất thứ nhất, mộng ghép dương nhô ra từ bộ phận đồ nội thất thứ hai tiếp giáp, rãnh ghép âm được làm thích ứng để tiếp nhận mộng ghép dương, mộng ghép dương bao gồm thành phần khóa thứ nhất được tạo kết cấu để ăn khớp khóa liên động khớp sập với thành phần khóa thứ hai so khớp trong rãnh ghép âm, mộng ghép dương được tạo kết cấu để mềm hơn so với rãnh ghép âm. Hệ ghép nối bao gồm mặt dẫn hướng trên được bố trí ở mặt bên thứ nhất của rãnh ghép âm trên bộ phận đồ nội thất thứ nhất, tạo thành phần dẫn hướng gần như không đàn hồi cho mộng ghép dương khi lồng vào đó, giới hạn chuyển động của mộng ghép dương theo hướng về phía mặt bên thứ nhất của rãnh ghép âm. Hệ ghép nối bao gồm mặt dẫn hướng dưới được bố trí ở mặt bên thứ hai của rãnh ghép âm trên bộ phận đồ nội thất thứ nhất, được bố trí đối diện với mặt bên thứ nhất của nó, mặt dẫn hướng dưới được tạo kết cấu để đẩy mộng ghép dương uốn cong đàn hồi trong khi ăn khớp với mặt dẫn hướng trên khi lồng hơn nữa vào đó theo chuyển động uốn cong về phía mặt bên thứ nhất của rãnh ghép âm, cho tới khi thành phần khóa thứ nhất của mộng ghép dương sập vào với thành phần khóa thứ hai so khớp của rãnh ghép âm.

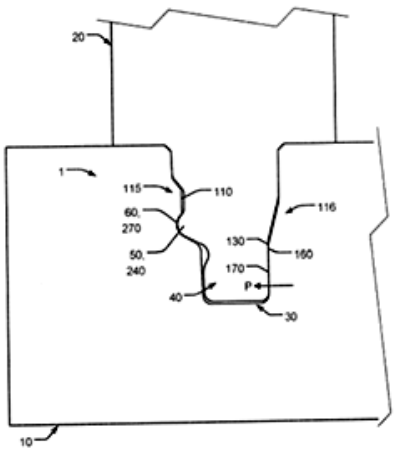


*Fig. 1*

(11) **1-0054616 B**
(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262357/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/03/2022 408 A
(21) 1-2022-00367
(85) 19/01/2022
(22) 24/06/2020
(86) PCT/KR2020/008110 24/06/2020
(30) 62/865,967 24/06/2019 US
(87) WO2020/262902 30/12/2020
(51) ***H04N 19/527***; *H04N 19/109; H04N 19/70; H04N 19/573; H04N 19/105; H04N 19/176*
(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa, phương tiện lưu trữ số phi chuyển tiếp đọc được bởi máy tính lưu trữ luồng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh, và phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh. Theo sáng chế này, khi loại liên dự đoán của khối hiện tại chỉ báo việc song dự đoán, thì thông tin chỉ số trọng số dành cho ứng viên trong danh sách ứng viên hợp nhất hoặc danh sách ứng viên hợp nhất khối con có thể được dẫn xuất, và hiệu quả lập mã có thể được nâng cao.

Fig.13

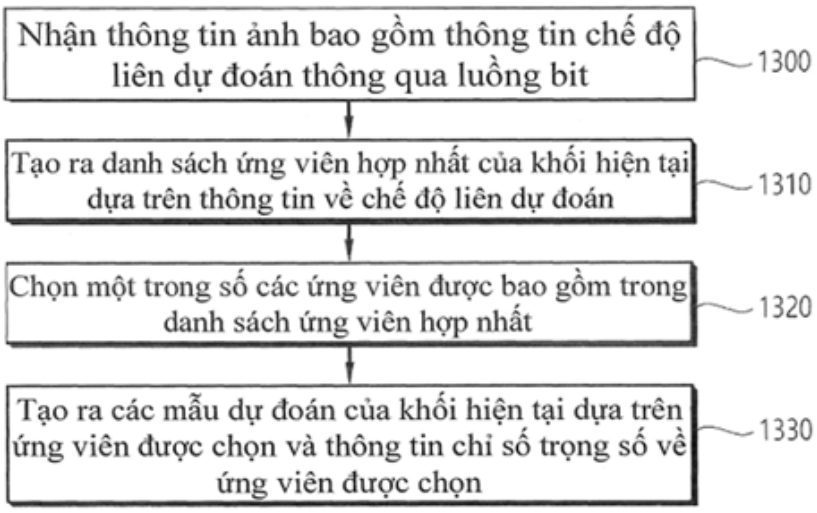

(11) **1-0054617 B**
(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262358/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/12/2021 405 A
(21) 1-2021-05948
(85) 24/09/2021
(22) 28/02/2020
(86) PCT/JP2020/008422 28/02/2020
(30) 2019-044274 11/03/2019 JP
(87) WO2020/184227 17/09/2020
(51) ***H04N 19/126**; H04N 19/176; H04N 19/157*
(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468-501, Japan
(72) SHIMA Masato (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

# (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã ảnh. Khối giải mã giải mã dữ liệu tương ứng với mảng N × M của các hệ số được lượng tử hóa từ dòng bít. Khối lượng tử hóa ngược dẫn xuất các hệ số biến đổi trực giao từ mảng N × M của các hệ số được lượng tử hóa nhờ sử dụng ít nhất ma trận lượng tử hóa. Khối biến đổi trực giao ngược thực hiện biến đổi trực giao ngược trên các hệ số biến đổi trực giao được tạo bởi khối lượng tử hóa ngược để tạo các phần dư dự báo tương ứng với khối của mảng pixel P × Q. Khối lượng tử hóa ngược dẫn xuất các hệ số biến đổi trục giao nhờ sử dụng ít nhất ma trận lượng tử hóa của mảng N × M của các phần tử, và khối biến đổi trực giao ngược tạo các phần dư dự báo cho mảng pixel P × Q có kích thước lớn hơn mảng N × M.

Fig.2

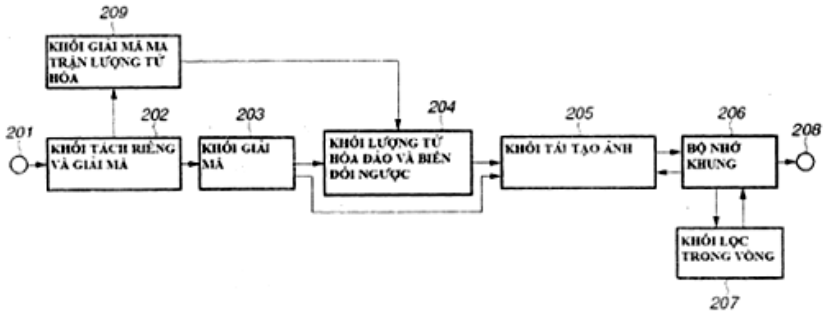

(11) **1-0054618 B**

(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262359/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00190

(85) 12/01/2023

(22) 01/07/2021

(86) PCT/CN2021/103972 01/07/2021

(30) 202010622036.9 01/07/2020 CN

(87) WO2022/002192 06/01/2022

(51) ***H04W 4/00****; H04W 88/10; H04W 48/16*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAN, Ming (CN); LI, Yiqing (CN); LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÁT MÃ NHẬN DẠNG KẾT HỢP, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT ĐIỂM TRUY CẬP, HỆ THỐNG CHIP, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, và cụ thể là phương pháp cấp phát mã nhận dạng kết hợp, thiết bị đa liên kết điểm truy cập, hệ thống chip, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính không tạm thời mà được sửdụng cho, ví dụ, mạng cục bộ không dây hỗ trợ tiêu chuẩn 802.11be. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đa liên kết điểm truy cập tạo ra và gửi khung thứ nhất. Thiết bị trạm nhận và phân tách khung thứ nhất một cách tương ứng để thu AID mà được cấp phát cho thiết bị trạm và được mang trong khung thứ nhất. AID không phải là BSSID mà có thể được hỗ trợ bởi điểm truy cập kiểu thứ nhất trong thiết bị đa liên kết điểm truy cập cũng không phải là mã nhận dạng của điểm truy cập trong thiết bị đa liên kết điểm truy cập. Điểm truy cập kiểu thứ nhất là điểm truy cập để thiết lập liên kết giữa thiết bị trạm và thiết bị đa liên kết điểm truy cập. Theo các phương án của sáng chế, AID chính xác hơn có thể được cấp phát cho thiết bị trạm, nhờ đó tránh được sự không rõ ràng của AID trong chỉ báo TIM liên kết ngang.

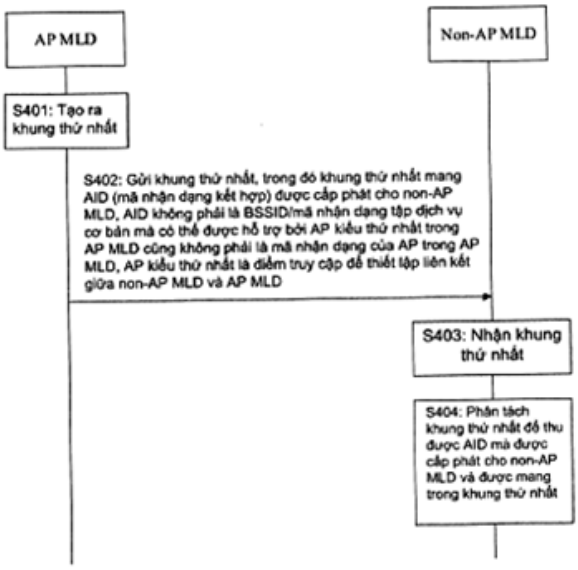


FIG. 4

(11) **1-0054619 B**

(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262360/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02121

(85) 19/04/2021

(22) 21/09/2019

(86) PCT/CN2019/107134 21/09/2019

(30) 62/734,982 21/09/2018 US
62/744,125 10/10/2018 US
62/745,983 15/10/2018 US

(87) WO2020/057662 A1 26/03/2020

(51) ***H04N 19/124***; *H04N 19/186; H04N 19/176*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) Chernyak, Roman (RU); Karabutov, Alexander (RU); Ikonin, Sergey Yurievich (RU); Solovyev, Timofey Mikhailovich (RU); Yang, Haitao (CN); Chen, Jianle (CN); Zhao, Yin (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG TỬ HÓA NGƯỢC, PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG TỬ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lượng tử hóa ngược của khối hiện thời của ảnh. Phương pháp này được thực hiện bởi bộ giải mã, và ảnh bao gồm thành phần độ chói và thành phần sắc độ, thành phần độ chói và thành phần sắc độ được phân chia thành nhiều khối. Phương pháp này bao gồm các bước thu nhận một hoặc nhiều thông số lượng tử hóa hiện thời, các trị số thông số lượng tử hóa (QP) từ dòng bit thu được, trong đó một hoặc nhiều trị số QP hiện thời liên quan đến khối hiện thời trong thành phần sắc độ; xác định trị số QP đối với khối hiện thời trong thành phần sắc độ dựa vào một hoặc nhiều trị số QP hiện thời; thực hiện việc lượng tử hóa ngược trên khối hiện thời trong thành phần sắc độ nhờ sử dụng trị số QP được xác định.

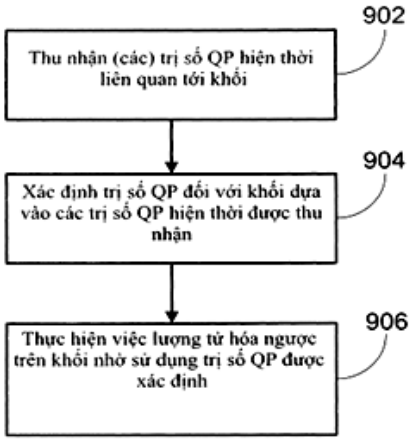


Fig.9

(11) **1-0054620 B**
(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262367/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/10/2021 403 A
(21) 1-2021-04495
(85) 21/07/2021
(22) 13/01/2020
(86) PCT/KR2020/000570 13/01/2020
(30) 62/791,877 13/01/2019 US
(87) WO2020/145775 16/07/2020
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/132*
(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) Heo, Jin (KR); Yoo, Sunmi (KR); Li, Ling (CN); Choi, Jangwon (KR); Choi, Jungah (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

# (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HOẶC MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ DẠNG SỐ BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CỦA THÔNG TIN HÌNH ẢNH

(57) Phương pháp giải mã hình ảnh, theo sáng chế này, bao gồm các bước: tạo cấu hình danh sách chế độ có xác suất lớn nhất (Most Probable Mode, MPM) bao gồm các chế độ dự báo nội cấu trúc dự bị cho khối ảnh hiện thời; tìm ra chế độ dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh hiện thời từ danh sách MPM dựa vào thông tin chỉ số MPM chỉ báo chế độ dự báo nội cấu trúc, trong số các chế độ dự báo nội cấu trúc dự bị có trong danh sách MPM, cho khối ảnh hiện thời; tạo ra các mẫu dự báo cho khối ảnh hiện thời dựa vào chế độ dự báo nội cấu trúc; và tạo ra khung hình được khôi phục cho khối ảnh hiện thời dựa vào các mẫu dự báo, trong đó bước tạo cấu hình danh sách MPM bao gồm các bước, dựa vào trường hợp trong đó giá trị của thông tin chỉ số đường tham chiếu chỉ báo đường tham chiếu được sử dụng để dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh hiện thời, không phải bằng không, tìm ra chế độ theo dòng một chiều (Direct Current, DC) là một chế độ trong số các chế độ dự báo nội cấu trúc dự bị, và đưa chế độ DC vào trong danh sách MPM. Sáng chế này cũng đề cập đến phương pháp mã hoá hình ảnh, phương tiện lưu trữ dạng số bất khả biến đọc được bằng máy tính và phương pháp truyền dữ liệu của thông tin hình ảnh.

FIG. 15

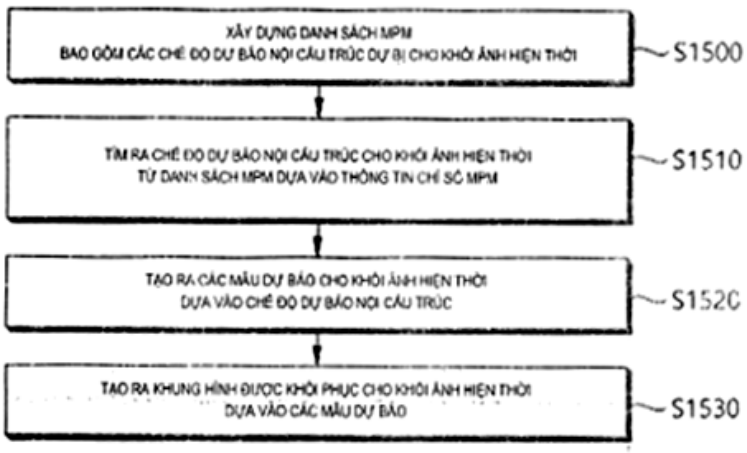

(11) **1-0054621 B**

(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262368/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04634

(85) 27/07/2021

(22) 30/12/2019

(86) PCT/KR2019/018740 30/12/2019

(30) 10-2018-0173164 28/12/2018 KR
10-2018-0173228 29/12/2018 KR

(87) WO2020/139060 02/07/2020

(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/593; H04N 19/122; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/119*

(73) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã/mã hóa viđeo có thể thực hiện các bước: xác định vùng tham chiếu dùng cho dự đoán bên trong của khối hiện thời; dẫn ra chế độ dự đoán bên trong của khối hiện thời; và giải mã khối hiện thời trên cơ sở của vùng tham chiếu và chế độ dự đoán bên trong.

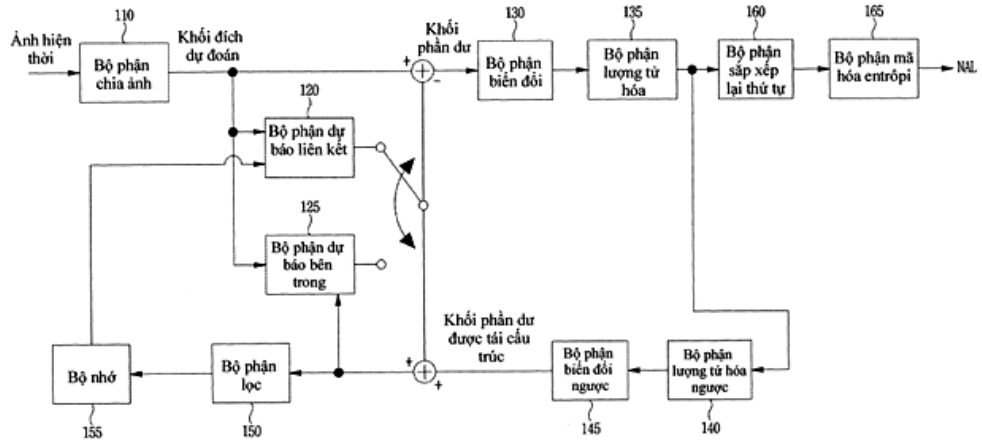


FIG. 1

(11) **1-0054622 B**
(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262370/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/03/2022 408 A
(21) 1-2022-00406
(85) 20/01/2022
(22) 24/06/2020
(86) PCT/KR2020/008208 24/06/2020
(30) 62/865,921 24/06/2019 US
(87) WO2020/262952 30/12/2020
(51) ***H04N 19/132***; *H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/117; H04N 19/137*
(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) ZHAO, Jie (US); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Theo phần bộc lộ của sáng chế, các tài nguyên cần thiết cho quy trình ánh xạ độ chói với định cỡ sắc độ (luma mapping with chroma scaling, LMCS) có thể được giảm bằng việc giới hạn khoảng mà tập thông số thích ứng (adaptation parameter set, APS) LMCS chiếm trong tất cả các APS. Do đó, mức độ phức tạp trong LMCS có thể được giảm, và hiệu quả lập mã video/hình ảnh có thể được tăng.

FIG. 8

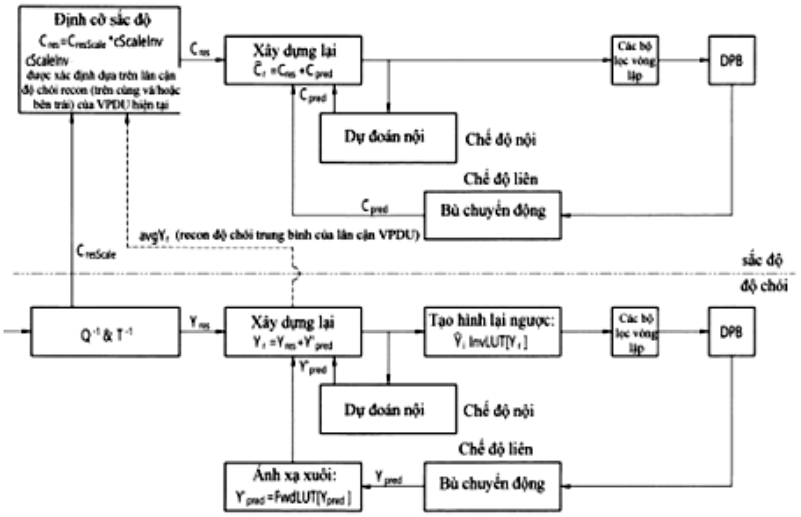

(11) **1-0054623 B**
(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262372/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/04/2021 397 A
(21) 1-2020-06098
(85) 23/10/2020
(22) 01/04/2019
(86) PCT/KR2019/003812 01/04/2019
(30) 62/651,251 01/04/2018 US
(87) WO2019/194504 10/10/2019
(51) ***H04N 19/625***; *H04N 19/176; H04N 19/91; H04N 19/70; H04N 19/124*
(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) Koo, Moonmo (KR); Salehifar, Mehdi (IR); Kim, Seunghwan (KR); Lim, Jaehyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TÁI CẤU TRÚC TÍN HIỆU VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ MÃ HÓA TÍN HIỆU VIĐEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để tái cấu trúc tín hiệu viđeo dựa vào biến đổi thứ cấp được rút gọn, phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận chỉ số biến đổi thứ cấp từ tín hiệu viđeo; dẫn ra biến đổi thứ cấp tương ứng với chỉ số biến đổi thứ cấp, trong đó biến đổi thứ cấp thể hiện biến đổi thứ cấp được rút gọn, và biến đổi thứ cấp được rút gọn thể hiện biến đổi đưa ra L (L < N) dữ liệu hệ số biến đổi (các vectơ hệ số biến đổi L x 1) dựa vào N dữ liệu dư (các vectơ dư N x 1) được nhập vào; thu nhận khối hệ số biến đổi bằng cách thực hiện việc giải mã entrôpi và việc giải lượng tử hóa cho khối hiện thời (N x N); thực hiện biến đổi thứ cấp ngược cho khối hệ số biến đổi sử dụng biến đổi thứ cấp được rút gọn; thực hiện biến đổi sơ cấp ngược cho khối mà biến đổi thứ cấp ngược được áp dụng vào đó; và tái cấu trúc khối hiện thời sử dụng khối mà biến đổi sơ cấp ngược được áp dụng vào đó. Sáng chế cũng đề cập đến máy để tái cấu trúc tín hiệu viđeo.

Fig.21

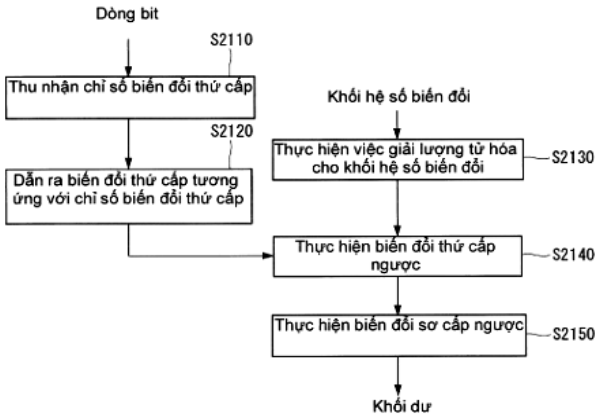

(11) **1-0054624 B**
(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262396/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/01/2024 430 A
(21) 1-2023-03858
(85) 13/06/2023
(22) 16/05/2018
(86) PCT/KR2018/005585 16/05/2018
(30) 10-2017-0061087 17/05/2017 KR
(87) WO2018/212579 22/11/2018
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/176; H04N 19/119; H04N 19/122*
(62) 1-2019-06734
(73) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo có thể bao gồm bước xác định chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện tại, thu nhận các mẫu tham chiếu của khối hiện tại, và thu nhận mẫu dự đoán của khối hiện tại nhờ sử dụng ít nhất một trong số các mẫu tham chiếu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo, thiết bị giải mã viđeo và thiết bị mã hóa viđeo.

[Fig.14]

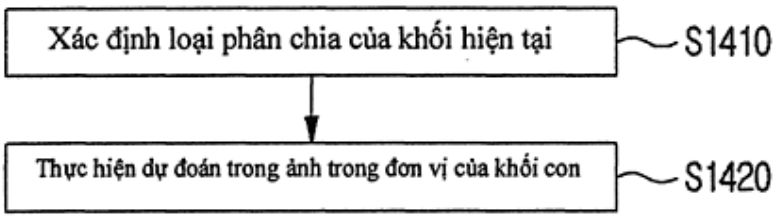

(11) **1-0054625 B**
(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262399/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/03/2022 408 A
(21) 1-2022-00364
(85) 19/01/2022
(22) 19/06/2020
(86) PCT/KR2020/008000 19/06/2020
(30) 62/863,795 19/06/2019 US
(87) WO2020/256487 24/12/2020
(51) ***H04N 19/157***; *H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/119*
(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) JANG, Hyeongmoon (KR); PARK, Naeri (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BẤT BIẾN

(57) Phương pháp giải mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã, theo sáng chế, bao gồm các bước: thu thập, từ luồng bit, thông tin kết hợp với chế độ dự đoán của khối hiện tại; suy ra chế độ dự đoán của khối hiện tại dựa trên thông tin kết hợp với chế độ dự đoán; suy ra các mẫu dự đoán của khối hiện tại dựa trên chế độ dự đoán; và tạo ra các mẫu được tái tạo trên cơ sở các mẫu dự đoán, trong đó luồng bit bao gồm tập thông số trình tự, tập thông số trình tự bao gồm cờ cho phép hợp nhất liên ảnh và dự đoán nội ảnh được kết hợp (combined inter-picture merge and intra-picture prediction, CIIP), và bước suy ra có thể bao gồm bước phân tích cú pháp cờ hợp nhất thông thường từ luồng bit trên cơ sở thỏa mãn của điều kiện dựa trên cờ cho phép CIIP và điều kiện dựa trên kích thước của khối hiện tại. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa, phương pháp truyền dữ liệu và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính.

FIG. 15

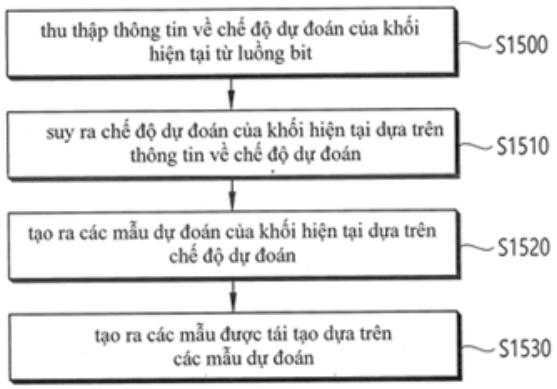

(11) **1-0054626 B**
(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262405/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/06/2022 411 A
(21) 1-2022-01729
(85) 21/03/2022
(22) 24/08/2020
(86) PCT/US2020/047669 24/08/2020
(30) 62/891,273 23/08/2019 US
(87) WO2021/041332 04/03/2021
(51) ***H04N 19/54****; H04N 19/577; H04N 19/573*
(73) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085 China
(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)
(74) Công Ty Luật Trách Nhiệm Hữu Hạn AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

# (54) PHƯƠNG PHÁP LÀM MỊN DỰ BÁO VỚI LUỒNG QUANG ĐỂ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIĐEO, VÀ THIẾT BỊ TÍNH TOÁN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm mịn dự báo với luồng quang để giải mã tín hiệu viđeo, và thiết bị tính toán. Bộ giải mã thu được ảnh tham chiếu thứ nhất và ảnh tham chiếu thứ hai được kết hợp với khối viđeo. Bộ giải mã thu được các giá trị độ dốc ngang và dọc thứ nhất và thứ hai. Bộ giải mã thu được sự làm mịn chuyển động ngang và dọc thứ nhất và thứ hai dựa trên các véctơ điểm điều khiển. Bộ giải mã thu sự làm mịn dự báo thứ nhất và thứ hai dựa trên các giá trị độ dốc ngang và dọc thứ nhất và thứ hai và sự làm mịn chuyển động ngang và dọc thứ nhất và thứ hai. Bộ giải mã thu các mẫu được làm mịn thứ nhất và thứ hai dựa trên các mẫu dự báo thứ nhất và thứ hai, và các sự làm mịn dự báo thứ nhất và thứ hai. Bộ giải mã thu các mẫu dự báo cuối cùng của khối viđeo trên cơ sở mẫu được làm mịn thứ nhất và thứ hai bằng cách thao tác các mẫu được làm mịn thứ nhất và thứ hai và các tham số dự báo để ngăn ngừa tràn bộ nhớ phép nhân.

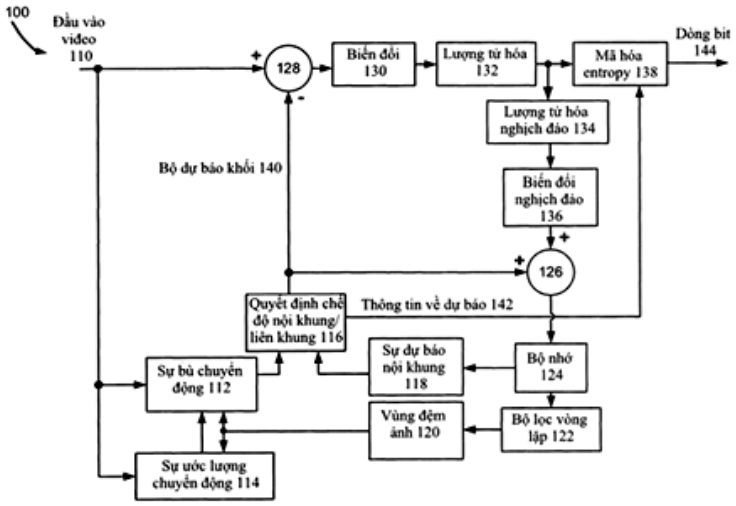


FIG. 1

(11) **1-0054627 B**
(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262410/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/10/2021 403 A
(21) 1-2021-04607
(85) 26/07/2021
(22) 30/12/2019
(86) PCT/KR2019/018738 30/12/2019
(30) 62/785,742 28/12/2018 US
62/792,266 14/01/2019 US
(87) WO2020/139059 02/07/2020
(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/52; H04N 19/137; H04N 19/176*
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) JEONG, Seungsoo (KR); PARK, Minwoo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

# (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá và giải mã dữ liệu viđeo và vật ghi bất khả biến đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp giải mã dữ liệu viđeo bao gồm các bước: thu nhận, từ tập hợp thông số của dãy hình ảnh, thông tin về chế độ kết hợp sử dụng vectơ chuyển động chênh lệch cho dãy hình ảnh (sequence Merge mode with Motion Vector Difference, sequence MMVD) chỉ báo về việc chế độ MMVD có thể áp dụng được cho dãy hình ảnh hiện thời hay không; khi chế độ MMVD có thể áp dụng được theo thông tin về chế độ MMVD cho dãy hình ảnh, thu nhận, từ dòng bit, thông tin về chế độ MMVD thứ nhất chỉ báo về việc chế độ MMVD có được áp dụng ở chế độ dự báo liên cấu trúc thứ nhất cho khối ảnh hiện thời có trong dãy hình ảnh hiện thời hay không; khi chế độ MMVD có thể áp dụng được ở chế độ dự báo liên cấu trúc thứ nhất theo thông tin về chế độ MMVD thứ nhất, khôi phục vectơ chuyển động của khối ảnh hiện thời được sử dụng ở chế độ dự báo liên cấu trúc thứ nhất, bằng cách sử dụng khoảng cách của vectơ chuyển động chênh lệch và hướng của vectơ chuyển động chênh lệch thu được từ dòng bit; và khôi phục khối ảnh hiện thời bằng cách sử dụng vectơ chuyển động của khối ảnh hiện thời.

FIG. 18

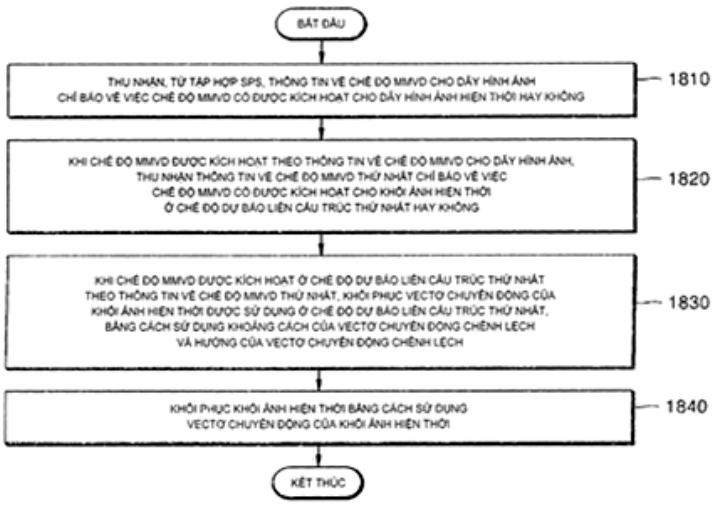

(11) **1-0054628 B**

(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262412/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2021-07398

(85) 19/11/2021

(22) 01/06/2021

(86) PCT/US2021/035159 01/06/2021

(30) 63/037,170 10/06/2020 US
17/319,328 13/05/2021 US

(87) WO2021/252222 16/12/2021

(51) ***H04N 19/12***

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHEN, Lien-Fei (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

# (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị bao gồm mã máy tính có cấu trúc để làm cho bộ xử lý hoặc các bộ xử lý thực hiện việc thu nhận dữ liệu viđeo, thu nhận khối đơn vị mã hóa (CU-coding unit), xác định rằng cờ của khối CU có được thiết lập thành điều kiện cờ định trước hay không, xác định rằng loại cây của khối CU có được thiết lập là loại cây định trước hay không, xác định rằng có báo hiệu hay không cờ biến đổi màu thích nghi (ACT-adaptive color transform) dựa trên bất kỳ trong số việc cờ của khối CU có được thiết lập là điều kiện cờ định trước hay không và loại cây của khối CU có được thiết lập là loại cây định trước hay không, và mã hóa dữ liệu viđeo dựa trên việc cờ ACT có được báo hiệu hay không.

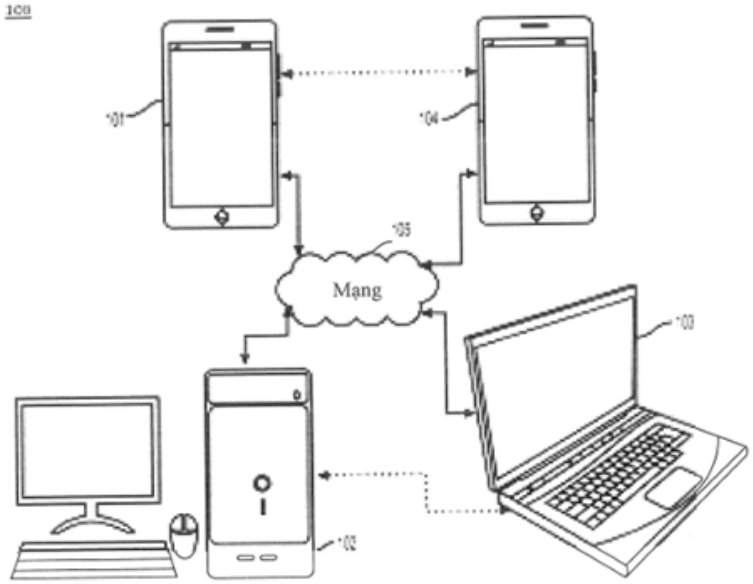


FIG. 1

(11) **1-0054629 B**

(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262415/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-01729

(85) 31/03/2021

(22) 28/08/2019

(86) PCT/CN2019/102944 28/08/2019

(30) 201811032693.7 05/09/2018 CN
201811104788.5 21/09/2018 CN

(87) WO2020/048361 12/03/2020

(51) ***H04N 19/96***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHAO, Yin (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO VÀ BỘ GIẢI MÃ VIĐEO**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp giải mã viđeo và bộ giải mã viđeo. Phương pháp này bao gồm các bước: phân tách thông tin chia tách cây tạo mã để thu nhận nút hiện hành; xác định, dựa trên độ sâu N của nút hiện hành, vùng được bao trùm bởi nhóm lượng tử hóa hiện hành; thu nhận đenta thông số lượng tử hóa (QP) của đơn vị tạo mã (CU) hiện hành trong vùng được bao trùm bởi nhóm lượng tử hóa hiện hành; và thu nhận hình ảnh được tái tạo của CU hiện hành dựa trên đenta QP của CU hiện hành. Nhờ sử dụng sáng chế, hiệu suất giải mã có thể được nâng cao.

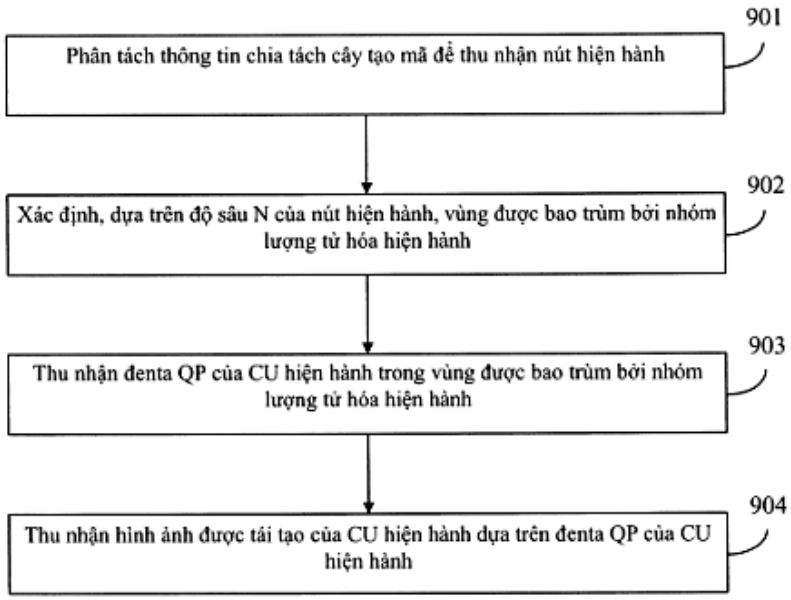


FIG. 9

(11) **1-0054630 B**
(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262417/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/06/2022 411 A
(21) 1-2022-02414
(85) 18/04/2022
(22) 23/09/2020
(86) PCT/KR2020/012901 23/09/2020
(30) 62/904,550 23/09/2019 US
(87) WO2021/060846 01/04/2021
(51) ***H04N 19/124***; *H04N 19/122; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/186; H04N 19/105*
(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) JANG, Hyeong Moon (KR); KIM, Seung Hwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã hình ảnh bao gồm các bước thu nhận thông tin chế độ lượng tử hóa cho khối hiện tại từ luồng bit, xác định xem liệu ma trận lượng tử hóa cho khối hiện tại có được tạo dựng từ ma trận lượng tử hóa tham chiếu hay không, dựa trên thông tin chế độ lượng tử hóa, và tạo dựng ma trận lượng tửhóa cho khối hiện tại, dựa trên kết quả của việc xác định. Khi ma trận lượng tử hóa cho khối hiện tại được tạo dựng từ ma trận lượng tử hóa tham chiếu, thì ma trận lượng tửhóa cho khối hiện tại có thể được tạo dựng dựa trên thông tin nhận dạng của ma trận lượng tử hóa tham chiếu. Khi ma trận lượng tử hóa cho khối hiện tại không được tạo dựng từ ma trận lượng tử hóa tham chiếu, thì ma trận lượng tử hóa cho khối hiện tại có thể được tạo dựng dựa trên giá trị của ma trận lượng tử hóa được thu nhận từ luồng bit. Khi khối hiện tại là khối sắc độ được dự đoán trong ảnh, thì ma trận lượng tử hóa cho khối hiện tại có thể chỉ được tạo dựng khi kích cỡ của khối hiện tại lớn hơn 2x2.

FIG. 1

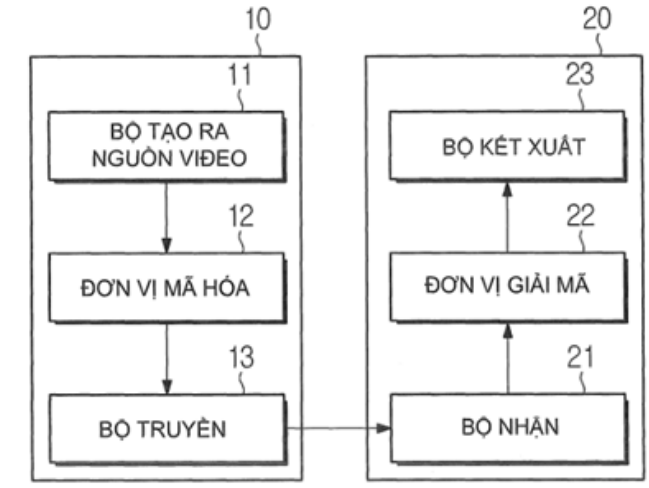

(11) **1-0054631 B**

(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262419/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-07824

(85) 30/11/2022

(22) 03/03/2021

(86) PCT/CN2021/078870 03/03/2021

(30) 202010366775.6 30/04/2020 CN

(87) WO2021/218367 04/11/2021

(51) ***H04L 27/26****; H04W 84/12; H04W 72/23; H04W 16/28; H04W 72/0446*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) YU, Jian (CN); HU, Mengshi (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC ỨNG DỤNG TRONG MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo băng thông được ứng dụng trong mạng cục bộ không dây hỗ trợ chuẩn 802.11be và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm: điểm truy cập tạo ra đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (PPDU physical layer protocol data unit), trong đó băng thông truyền của PPDU được chia thành các phân đoạn, PPDU bao gồm trường tín hiệu vạn năng (U-SIG, universal signal) được mang trên phân đoạn, trường U-SIG bao gồm trường băng thông, và trường băng thông này chỉ báo băng thông kênh của đơn vị tài nguyên được cấp phát đến trạm được khoanh vùng trong phân đoạn; và điểm truy cập gửi PPDU đến trạm. Phương pháp theo sáng chế có thể được sử dụng để giảm các chi phí báo hiệu khi truyền PPDU, và các tài nguyên qua các phân đoạn có thể được cấp phát đến trạm, sao cho các tài nguyên có thể được cấp phát một cách linh hoạt hơn.

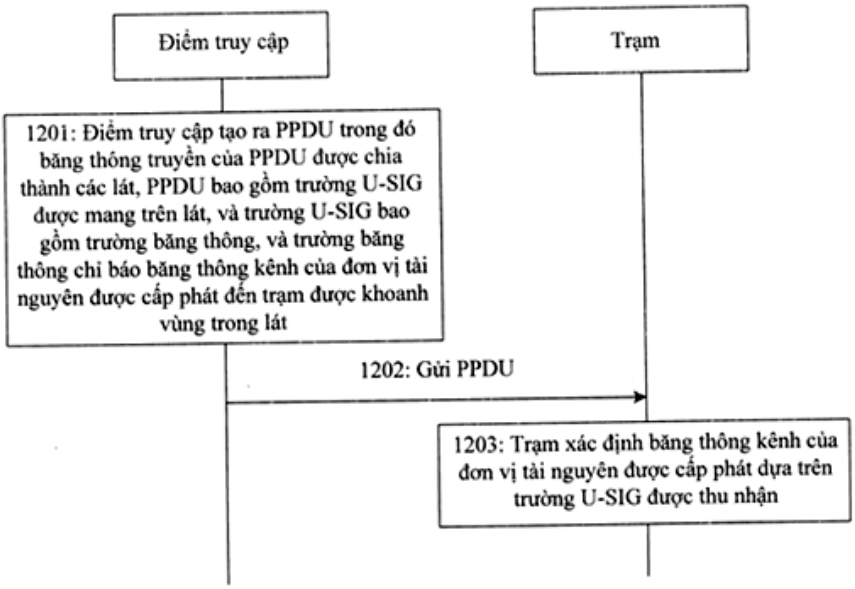


FIG. 12

(11) **1-0054632 B**

(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262432/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-06507

(85) 15/10/2021

(22) 22/09/2020

(86) PCT/US2020/051972 22/09/2020

(30) 62/904,338 23/09/2019 US
17/024,288 17/09/2020 US

(87) WO2021/061628 01/04/2021

(51) ***H04N 19/577***

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị bao gồm mã máy tính được tạo cấu hình để khiến bộ xử lý hoặc các bộ xử lý thực hiện thu nhận dữ liệu viđeo, phân tích cú pháp tập tham số viđeo (VPS) của dữ liệu viđeo, xác định xem giá trị của phần tử cú pháp của cú pháp VPS có chỉ báo giá trị số đếm thứ tự hình ảnh (POC) của đơn vị truy nhập (AU) của dữ liệu viđeo hay không, và thiết lập ít nhất một trong các ảnh, các lát và các ô của dữ liệu viđeo cho AU dựa trên giá trị của phần tử cú pháp.

Fig. 10

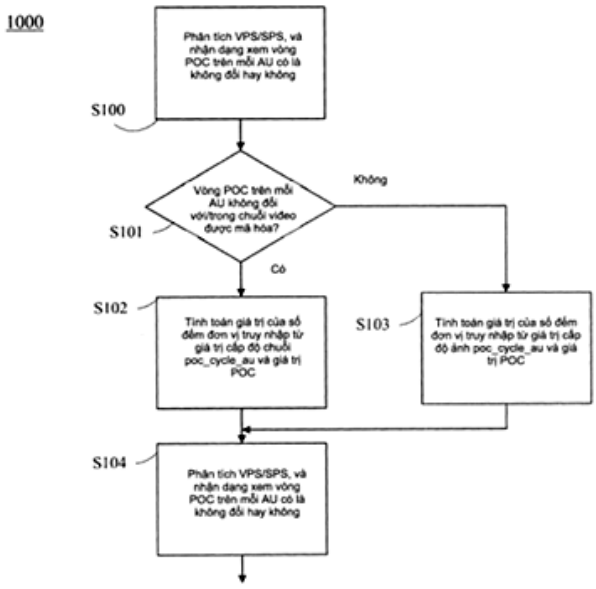

(11) **1-0054633 B**

(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262433/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2022-00387

(85) 19/01/2022

(22) 22/06/2020

(86) PCT/KR2020/008080 22/06/2020

(30) 62/864,816 21/06/2019 US
62/971,485 07/02/2020 US

(87) WO2020/256521 24/12/2020

(51) ***H04N 19/80***; *H04N 19/119; H04N 19/85; H04N 19/176; H04N 19/11; H04N 19/132*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minwoo (KR); PARK, Minsoo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO**

**(57)** Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: thu thông tin dự đoán ràng buộc biểu thị xem chế độ dự đoán nội ảnh ràng buộc có được kích hoạt hay không; tạo ra các mẫu được khôi phục của khối hiện thời bằng cách sử dụng các mẫu dự đoán của khối hiện thời và các mẫu dư của khối hiện thời; khi chế độ dự đoán nội ảnh ràng buộc được kích hoạt bởi thông tin dự đoán ràng buộc và chế độ dự đoán của khối lân cận không phải là chế độ dự đoán nội ảnh, thì xác định giá trị đệm tương ứng với mẫu lân cận liền kề với bên ngoài của biên giữa khối hiện thời và khối lân cận, bằng cách sử dụng các mẫu được khôi phục của khối hiện thời; và thực hiện bước lọc khôi phục sau trên khối hiện thời, bằng cách sử dụng giá trị đệm tương ứng với mẫu lân cận.

FIG. 19

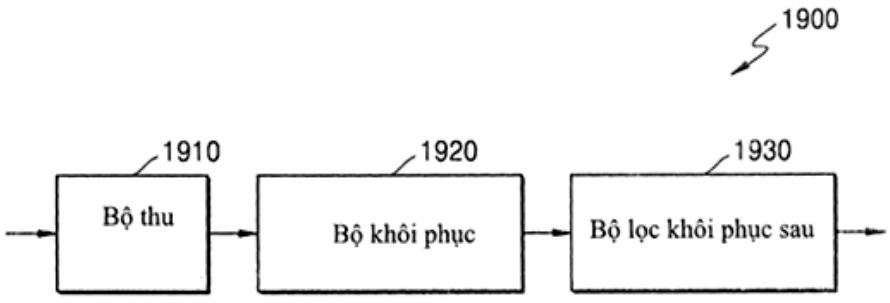

(11) **1-0054634 B**
(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262434/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/01/2024 430 A
(21) 1-2023-05481
(22) 17/08/2023
(51) ***G09B 21/00***; *G09B 5/04*
(76) 1. **NGUYỄN TUẤN MINH** (VN)
Trường Đại học Kỹ Thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên, số 666, Đường 3-2, P. Tích Lương, TP. Thái Nguyên, Thái Nguyên, Việt Nam
2. **ĐINH QUÝ LONG** (VN)
Trường Đại học Công Nghệ Thông Tin và Truyền Thông - Đại học Thái Nguyên, Đường Z115, X. Quyết Thắng, TP. Thái Nguyên, Thái Nguyên, Việt Nam
(54) **THIẾT BỊ TỰ HỌC GHÉP VẦN CHỮ NỔI BRAILLE VIỆT HOÁ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tự học ghép vần chữ nổi Braille Việt hóa. Sáng chế đề xuất thiết bị cho trẻ học ghép vần dựa trên các chữ nổi Braille cơ bản đã được học từ trước, thiết bị này giúp trẻ làm quen với quy tắc ghép vần tiếng Việt và ghi nhớ tổ hợp các ký tự chữ nổi Braille thông qua cả thính giác và xúc giác.

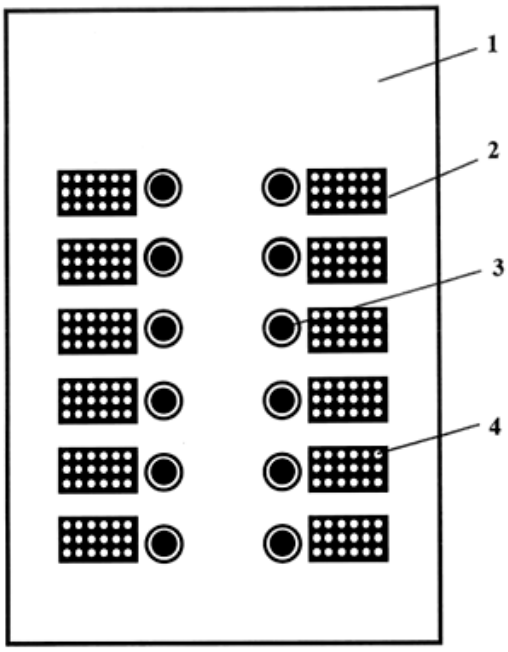


Hình 1.

(11) **1-0054635 B**
(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262437/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/01/2024 430 A
(21) 1-2023-05702
(22) 25/08/2023
(51) ***B07C 5/342***; *G01N 21/25; B07C 5/02*
(76) 1. **NGUYỄN TUẤN MINH** (VN)
Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên, số 666, đường 3-2, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
2. **PHÙNG TRUNG NGHĨA** (VN)
Trường Đại học CNTT&TT, Đường Z 115, Quyết Thắng, Thành phố TháiNguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
3. **NGUYỄN THẾ DŨNG** (VN)
Trường Đại học Công Nghệ Thông Tin và Truyền Thông - Đại học Thái Nguyên, đường Z115, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
4. **ĐINH QUÝ LONG** (VN)
Trường Đại học Công Nghệ Thông Tin và Truyền Thông - Đại học Thái Nguyên, đường Z115, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
(54) **THIẾT BỊ PHÂN LOẠI CHẤT LƯỢNG NGÓI TRONG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị phân loại chất lượng ngói trong sản xuất công nghiệp và phương pháp chế tạo để phân tích màu ngói đỏ. Sáng chế này đề xuất thiết bị phân loại chất lượng dựa vào ba điểm trên viên ngói. Thiết bị này là một thiết bị phân tích màu, trong đó có cảm biến màu tích hợp với bộ phận xử lý và bộ phận hiển thị. Ngoài ra sáng chế còn đề cập tới phương pháp sản xuất thiết bị phân loại chất lượng ngói đỏ bằng cách sử dụng cảm biến đo sắc tố màu.

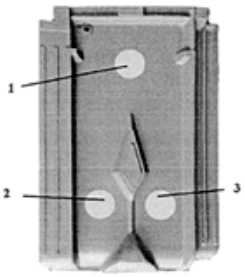


Hình 1

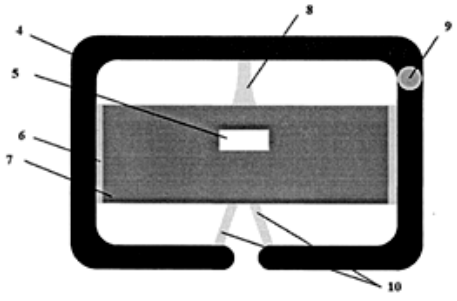


Hình 2

(11) **1-0054636 B**

(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262448/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-03772

(85) 29/06/2020

(22) 29/11/2018

(86) PCT/KR2018/015014 29/11/2018

(30) 10-2017-0162230 29/11/2017 KR
10-2018-0068908 15/06/2018 KR
10-2018-0082117 16/07/2018 KR
10-2018-0106849 07/09/2018 KR
10-2018-0114424 21/09/2018 KR
10-2018-0115327 27/09/2018 KR
10-2018-0118377 04/10/2018 KR
10-2018-0129908 29/10/2018 KR

(87) WO2019/107994 06/06/2019

(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/124; H04N 19/60; H04N 19/426; H04N 19/50; H04N 19/593; H04N 19/119; H04N 19/176*

(73) **INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD.** (KR)
7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160, Republic of Korea

(72) LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KO, Hyun Suk (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã video và vật ghi đọc được bằng máy tính không khả biến. Phương pháp giải mã video theo sáng chế có thể bao gồm bước giải mã thông tin bộ lọc trên đơn vị mã hóa; phân loại các mẫu trong đơn vị mã hóa này thành các nhóm trên cơ sở đơn vị phân loại theo từng khối; và lọc đơn vị mã hóa có các mẫu được phân loại thành các nhóm trên cơ sở đơn vị phân loại theo từng khối bằng cách sử dụng thông tin bộ lọc.

FIG. 7

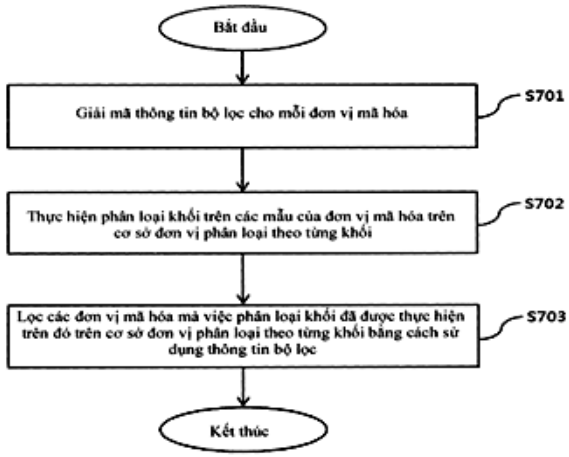

(11) **1-0054637 B**

(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262451/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06791

(85) 07/04/2017

(22) 23/04/2015

(86) PCT/CN2015/077295 23/04/2015

(30) 201410584175.1 27/10/2014 CN

(87) WO2016/065873 06/05/2016

(51) ***H04N 19/119***

(62) 1-2017-01280

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Huanbang (CN); LIN, Sixin (CN); LIANG, Fan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ BÁO ẢNH VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị dự báo ảnh. Phương pháp dự báo ảnh gồm các bước: xác định K1 mẫu điểm ảnh trong khối ảnh (x), và xác định tập khối thông tin chuyển động dự phòng tương ứng với mỗi mẫu điểm ảnh trong K1 mẫu điểm ảnh, trong đó tập khối thông tin chuyển động dự phòng tương ứng với mỗi mẫu điểm ảnh gồm ít nhất một khối thông tin chuyển động dự phòng; xác định tập khối thông tin chuyển động hợp nhất (i) gồm K1 khối thông tin chuyển động, trong đó mỗi khối thông tin chuyển động trong tập khối thông tin chuyển động hợp nhất (i) được lựa chọn từ ít nhất một phần khối thông tin chuyển động trong các tập khối thông tin chuyển động dự phòng tương ứng với các mẫu điểm ảnh khác nhau trong K1 mẫu điểm ảnh; và dự báo giá trị điểm ảnh của khối ảnh (x) bằng cách sử dụng mô hình chuyển động phi tịnh tiến và tập khối thông tin chuyển động hợp nhất (i). Sáng chế giúp giảm độ phức tạp tính toán dự báo ảnh được thực hiện dựa vào mô hình chuyển động phi tịnh tiến.

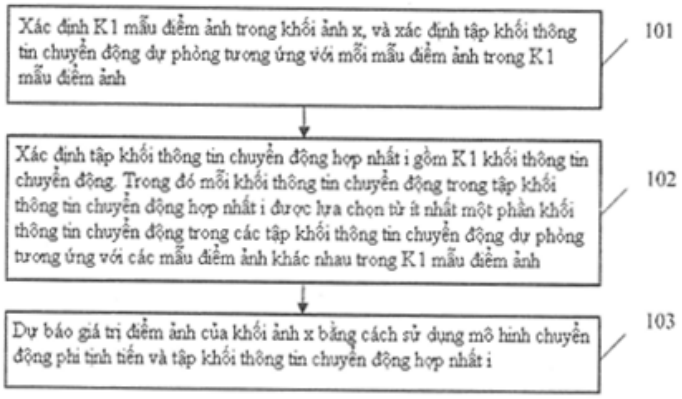


Fig.1c

(11) **1-0054638 B**

(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262456/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04768

(85) 13/06/2016

(22) 27/11/2014

(86) PCT/EP2014/075787 27/11/2014

(30) 13194664.2 27/11/2013 EP

(87) WO2015/078956 04/06/2015

(51) ***G10L 19/008***

(62) 1-2016-02149

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) Paulus, Jouni (FI); Disch, Sascha (DE); Fuchs, Harald (DE); Grill, Bernhard (DE); Hellmuth, Oliver (DE); Murtaza, Adrian (RO); Ridderbusch, Falko (DE); Terentiv, Leon (DE)

(74) Công Ty Luật Trách Nhiệm Hữu Hạn AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ TẠO RA TÍN HIỆU ĐẦU RA ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ TẠO RA TÍN HIỆU ĐẦU RA ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã tạo ra tín hiệu đầu ra âm thanh, bộ mã hóa, hệ thống và phương pháp mã hóa và tạo ra tín hiệu đầu ra âm thanh. Bộ giải mã tạo ra tín hiệu đầu ra âm thanh bao gồm một hoặc nhiều kênh đầu ra âm thanh được đề xuất. Bộ giải mã bao gồm giao diện nhận (110) để nhận tín hiệu đầu vào âm thanh bao gồm nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh, để nhận thông tin độ to trên các tín hiệu đối tượng âm thanh, và để nhận thông tin kết xuất cho biết hoặc một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh sẽ được khuếch đại hoặc được làm suy giảm. Hơn nữa, bộ giải mã bao gồm bộ xử lý tín hiệu (120) để tạo ra một hoặc nhiều kênh đầu ra âm thanh của tín hiệu đầu ra âm thanh. Bộ xử lý tín hiệu (120) được tạo cấu hình để xác định giá trị bù độ to phụ thuộc vào thông tin độ to và phụ thuộc vào thông tin kết xuất. Ngoài ra, bộ xử lý tín hiệu (120) được tạo cấu hình để tạo ra một hoặc nhiều kênh đầu ra âm thanh của tín hiệu đầu ra âm thanh từ tín hiệu đầu vào âm thanh phụ thuộc vào thông tin kết xuất và phụ thuộc vào giá trị bù độ to. Một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh đường vòng được sử dụng để tạo ra tín hiệu đầu ra âm thanh. Ngoài ra bộ mã hóa được đề xuất.

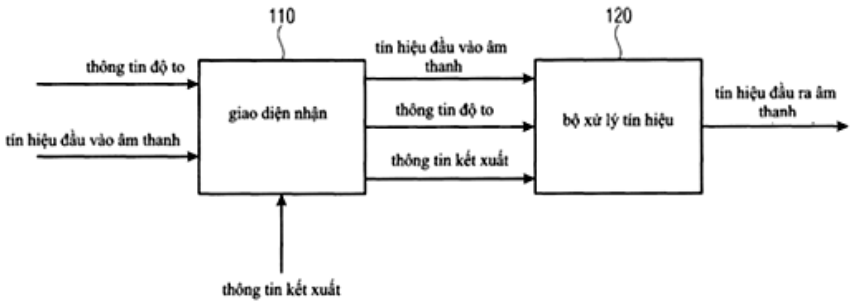


FIG 1

(11) **1-0054639 B**

(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262462/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-02817

(85) 04/05/2022

(22) 22/10/2020

(86) PCT/US2020/056867 22/10/2020

(30) 62/926,270 25/10/2019 US
63/028,187 21/05/2020 US

(87) WO2021/081207 29/04/2021

(51) ***C07D 401/10***; *A61P 3/10; C07D 401/14; C07D 403/06; C07D 403/10; C07D 493/10; C07D 413/14; C07D 417/10; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 471/10; A61K 31/4427; C07D 405/14*

(73) **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

(72) Ammann, Stephen E. (US); Brizgys, Gediminas J. (US); Cassidy, James S. (US); Chin, Elbert (US); Chou, Chienhung (US); Cottell, Jeromy J. (US); Graupe, Michael (AT); Hung, Chao-I (TW); Kolahdouzan, Kavoos (US); Schroeder, Scott D. (US); Shapiro, Nathan D. (US); Shore, Daniel G. (CA); Szewczyk, Suzanne M. (US); Taylor, James G. (US); Thomas-Tran, Rhiannon (US); Wright, Nathan E. (US); Yang, Zheng-Yu (US); Zipfel, Sheila M. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT ĐIỀU HÒA GLP-1R VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chất chủ vận GLP-1R và dược phẩm, phương pháp và bộ kit của nó. Các hợp chất này thường có hiệu quả trong điều trị bệnh hoặc tình trạng bệnh qua trung gian GLP-1R ở người.

(11) **1-0054640 B**
(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262480/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/06/2021 399 A
(21) 1-2020-07095
(85) 26/11/2020
(22) 27/06/2019
(86) PCT/KR2019/007819 27/06/2019
(30) 10-2018-0073733 27/06/2018 KR
(87) WO2020/004978 02/01/2020
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/176*
(62) 1-2020-06842
(73) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: thu nhận chế độ dự đoán trong của khối hiện tại; và thay đổi chế độ dự đoán trong thành chế độ dự đoán trong góc rộng khi chế độ dự đoán trong nhỏ hơn hoặc bằng giá trị ngưỡng và khối hiện tại không phải là hình vuông mà có độ rộng lớn hơn độ cao.

[FIG. 13]

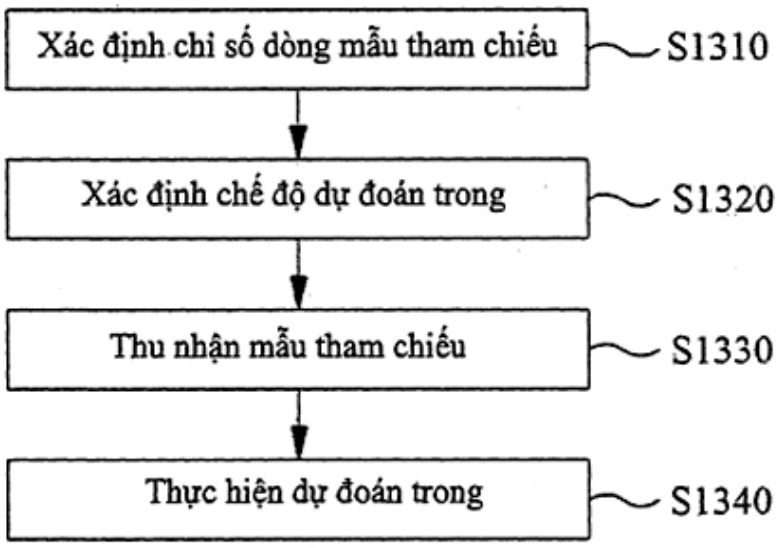

(11) **1-0054641 B**
(15) 24/11/2025
Số Quyết định: 262483/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/03/2022 408 A
(21) 1-2022-00362
(85) 19/01/2022
(22) 19/06/2020
(86) PCT/KR2020/008008 19/06/2020
(30) 62/863,806 19/06/2019 US
(87) WO2020/256493 24/12/2020
(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/503; H04N 19/122; H04N 19/132*
(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) JANG, Hyeongmoon (KR); PARK, Naeri (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

(57) Phương pháp giải mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã, theo sáng chế, có thể bao gồm các bước: thu thập, từ luồng bit, ít nhất một trong số cờ cho phép hợp nhất liên ảnh và dự đoán nội ảnh được kết hợp (combined inter-picture merge and intra-picture prediction, CIIP) và cờ nhảy đơn vị tạo mã (Coding Unit, CU) biểu thị liệu chế độ nhảy có được áp dụng cho khối hiện tại hay không; thu thập, từ luồng bit, cờ hợp nhất thông thường dựa vào điều kiện dựa trên kích thước khối hiện tại, và ít nhất một trong số điều kiện dựa trên cờ cho phép CIIP và điều kiện dựa trên cờ nhảy CU được thỏa mãn; tạo ra các mẫu dự đoán của khối hiện tại dựa trên cờ hợp nhất thông thường; và tạo ra các mẫu tái tạo dựa trên các mẫu dự đoán. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa, phương pháp truyền dữ liệu và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính.

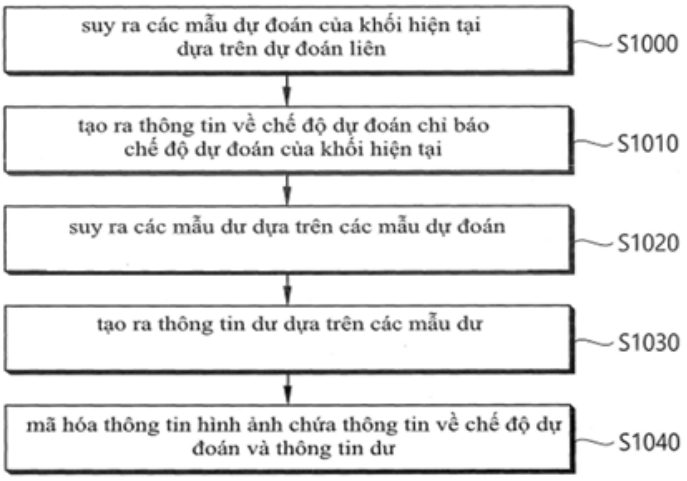


FIG. 10

(11) **1-0054642 B**
(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262615/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/03/2022 408 A
(21) 1-2022-00363
(85) 19/01/2022
(22) 19/06/2020
(86) PCT/KR2020/008007 19/06/2020
(30) 62/863,803 19/06/2019 US
(87) WO2020/256492 24/12/2020
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/122; H04N 19/176; H04N 19/119; H04N 19/132*
(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) JANG, Hyeongmoon (KR); PARK, Naeri (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BẤT BIẾN

(57) Phương pháp giải mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã, theo sáng chế, có thể bao gồm các bước: thu thập tập thông số trình tự từ luồng bit; thu thập cờ cho phép hợp nhất liên ảnh và dự đoán nội ảnh được kết hợp (combined inter-picture merge and intra-picture prediction, CIIP) từ tập thông số trình tự: xác định, trên cơ sở cờ cho phép CIIP và kích thước của khối hiện tại, xem cờ hợp nhất thông thường có được bao gồm trong luồng bit hay không; phân tích cú pháp cờ hợp nhất thông thường trong luồng bit dựa trên việc điều kiện dựa trên cờ cho phép CIIP và điều kiện dựa trên kích thước của khối hiện tại được thỏa mãn; tạo ra các mẫu dự đoán của khối hiện tại dựa trên cờ hợp nhất thông thường; và tạo ra ảnh tái tạo dựa trên các mẫu dự đoán. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp mã hóa, phương pháp truyền dữ liệu và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính.

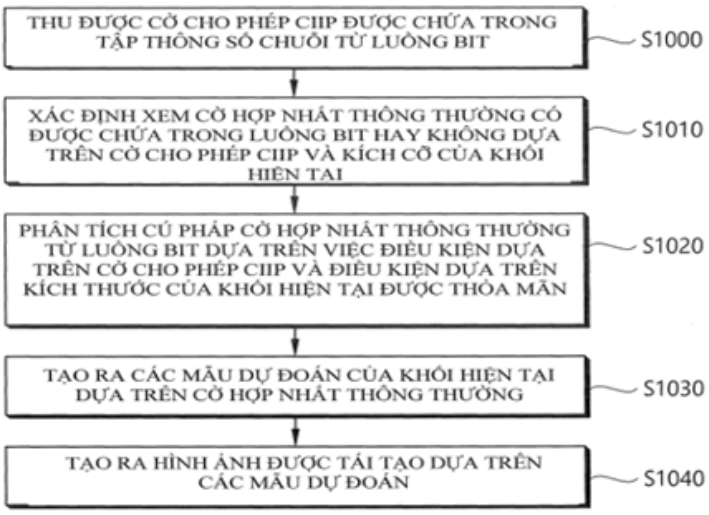


FIG. 10

(11) **1-0054643 B**
(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262616/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/01/2022 406 A
(21) 1-2021-06385
(85) 12/10/2021
(22) 23/03/2020
(86) PCT/KR2020/003920 23/03/2020
(30) 62/823,720 26/03/2019 US
(87) WO2020/197202 01/10/2020
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/46; H04N 19/176; H04N 19/132; H04N 19/159*
(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea
(72) Li, Ling (CN); Lim, Jaehyun (KR); Heo, Jin (KR); Choi, Jangwon (KR); Kim, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐỐI VỚI THÔNG TIN ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa, phương pháp truyền dữ liệu liên quan đến ảnh và phương tiện lưu trữ phi chuyển tiếp đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước gồm: thu thông tin nội dự đoán bao gồm ít nhất một trong số thông tin cờ chế độ có thể xảy ra nhất (Most Probable Mode, MPM), thông tin chỉ số đường đa tham chiếu (Multi-reference line, MRL), và thông tin cờ phẳng từ luồng bit; kiểm tra thông tin cờ MPM; kiểm tra thông tin chỉ số MRL dựa trên trường hợp trong đó thông tin cờ MPM chỉ báo là thông tin chỉ số MRL được kiểm tra; kiểm tra thông tin cờ phẳng dựa trên trường hợp trong đó giá trị của thông tin chỉ số MRL là 0; dẫn xuất chế độ nội dự đoán cho khối hiện tại dựa trên việc kiểm tra cho thông tin cờ phẳng; dẫn xuất các mẫu dự đoán cho khối hiện tại dựa trên chế độ nội dự đoán cho khối hiện tại; và tạo ra hình ảnh được dựng lại dựa trên các mẫu dự đoán.

FIG. 13

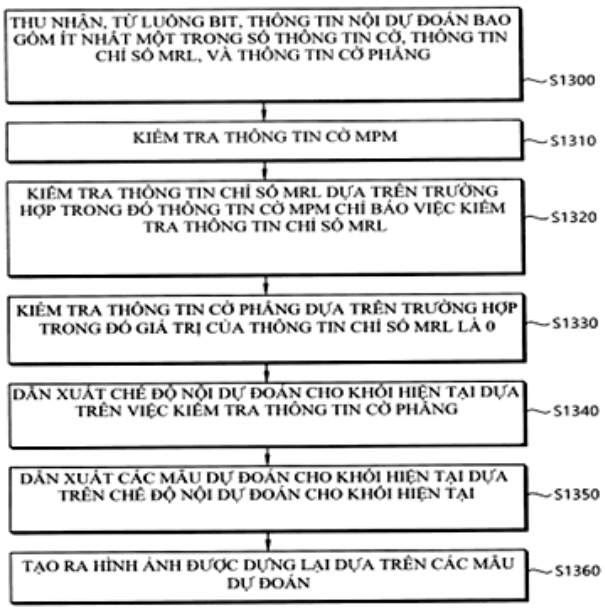

(11) **1-0054644 B**

(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262617/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-06956

(85) 26/10/2022

(22) 29/04/2021

(86) PCT/US2021/029909 29/04/2021

(30) 63/017,589 29/04/2020 US
63/108,796 02/11/2020 US

(87) WO2021/222578 04/11/2021

(51) ***A61P 35/02***; *C07K 16/28; A61P 35/00*

(73) **TENEOBIO, INC.** (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320, United States of America

(72) Harris, Katherine (US); Schellenberger, Ute (DE); Vafa, Omid (US); Trinklein, Nathan (US); Van Schooten, Wim (NL); Force Aldred, Shelley (US); Pham, Duy (US); Udaya Rangaswamy (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU CÓ VÙNG HẰNG ĐỊNH CHUỖI NẶNG ĐƯỢC CẢI BIẾN VÀ PHÂN TỬ GIỐNG KHÁNG THỂ BA CHUỖI ĐẶC HIỆU KÉP**

(57) Sáng chế đề xuất các kháng thể chuỗi nặng đa đặc hiệu của người (ví dụ, UniAbTM) mà có vùng hằng định chuỗi nặng được cải biến mà truyền các thuộc tính có lợi. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp sản xuất các kháng thể như vậy, các chế phẩm, bao gồm cả chế phẩm dược, chứa các kháng thể như vậy.

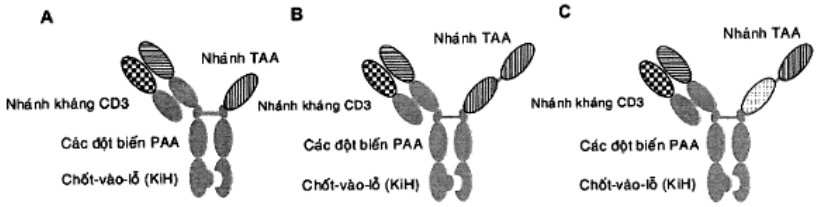


HÌNH 1

(11) **1-0054645 B**

(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262649/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01386

(85) 06/03/2023

(22) 06/08/2021

(86) PCT/CN2021/111335 06/08/2021

(30) 202010791117.1 07/08/2020 CN

(87) WO2022/028610 10/02/2022

(51) ***H04W 8/26****; H04W 36/00; H04W 74/00*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAN, Ming (CN); LI, Yiqing (CN); LIU, Chenchen (CN); YU, Jian (CN); HU, Mengshi (CN); LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ THIẾT BỊ ĐA ĐƯỜNG TRUYỀN ĐIỂM TRUY NHẬP THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, và cụ thể là, đến phương pháp chỉ báo lưu lượng có địa chỉ riêng có thể áp dụng cho nhiều đường truyền và thiết bị truyền thông liên quan, thiết bị đa đường truyền điểm truy nhập (access point multi-link device, AP MLD), thiết bị đa đường truyền không điểm truy nhập (non-access point multi-link device, phi AP MLD), vật ghi máy tính đọc được, chip hoặc chip system, chẳng hạn, sáng chế được áp dụng cho mạng cục bộ không dây hỗ trợ chuẩn 802.11be. Phương pháp bao gồm: điểm truy nhập (access point, AP) thứ nhất của AP MLD thứ nhất tạo và gửi thông tin chỉ báo lưu lượng có địa chỉ riêng, trong đó thông tin chỉ báo lưu lượng có địa chỉ riêng được sử dụng để chỉ báo liệu phi AP MLD được liên kết với AP MLD thứ nhất có lưu lượng đường truyền xuống có địa chỉ riêng và liệu phi AP MLD được liên kết với AP MLD thứ hai có lưu lượng đường truyền xuống có địa chỉ riêng, và AP MLD thứ hai mà AP MLD mà có AP không được truyền trong tập hợp đa định danh tập hợp dịch vụ cơ bản (basic service set identifier, BSSID) trong đó đặt AP thứ nhất. Điều này có thể giúp một số AP hoặc tất cả các AP của một số AP MLD chỉ báo liệu các thiết bị đa liên kết trạm được liên kết với các AP MLD có các lưu lượng đường truyền xuống có địa chỉ riêng, để hỗ trợ các thiết bị đa đường truyền của trạm trong việc nhận đúng các lưu lượng đường truyền xuống có địa chỉ riêng.

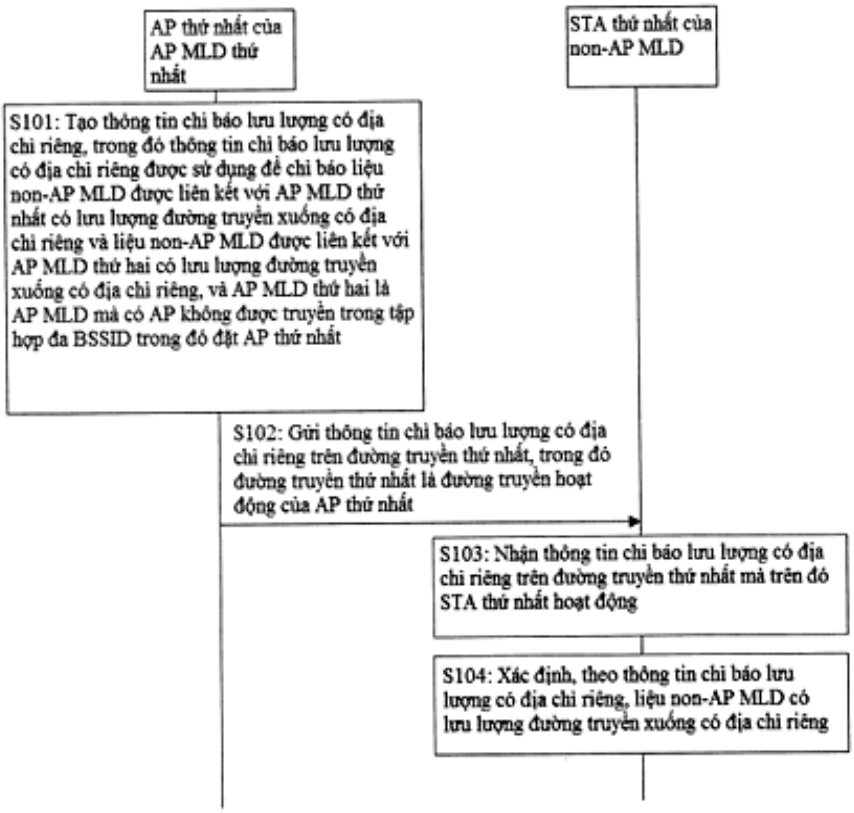
AP thứ nhất của AP MLD thứ nhất
STA thứ nhất của non-AP MLD
S101: Tạo thông tin chỉ báo lưu lượng có địa chỉ riêng, trong đó thông tin chỉ báo lưu lượng có địa chỉ riêng được sử dụng để chỉ báo liệu non-AP MLD được liên kết với AP MLD thứ nhất có lưu lượng đường truyền xuống có địa chỉ riêng và liệu non-AP MLD được liên kết với AP MLD thứ hai có lưu lượng đường truyền xuống có địa chỉ riêng, và AP MLD thứ hai là AP MLD mà có AP không được truyền trong tập hợp đa BSSID trong đó đặt AP thứ nhất
S102: Gửi thông tin chỉ báo lưu lượng có địa chỉ riêng trên đường truyền thứ nhất, trong đó đường truyền thứ nhất là đường truyền hoạt động của AP thứ nhất
S103: Nhận thông tin chỉ báo lưu lượng có địa chỉ riêng trên đường truyền thứ nhất mà trên đó STA thứ nhất hoạt động
S104: Xác định, theo thông tin chỉ báo lưu lượng có địa chỉ riêng, liệu non-AP MLD có lưu lượng đường truyền xuống có địa chỉ riêng

Fig.6

(11) **1-0054646 B**
(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262655/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/02/2021 395 A
(21) 1-2020-06653
(85) 12/12/2019
(22) 06/09/2018
(86) PCT/KR2018/010413 06/09/2018
(30) 10-2017-0115267 08/09/2017 KR
10-2017-0115266 08/09/2017 KR
(87) WO2019/050291 14/03/2019
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/186; H04N 19/122; H04N 19/176*
(62) 1-2019-07022
(73) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH BẰNG THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH BẰNG THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã theo sáng chế, có thể bao gồm bước xác định xem việc dự đoán trong ảnh hai chiều có được áp dụng cho khối hiện thời hay không, bước thu nhận mẫu tham chiếu của khối hiện thời; và khi việc dự đoán trong ảnh hai chiều được áp dụng cho khối hiện thời, dựa vào mẫu tham chiếu thứ nhất và mẫu tham chiếu thứ hai được chỉ rõ bởi chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện thời, bước thu mẫu dự đoán của khối hiện thời. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video.

[FIG 21]

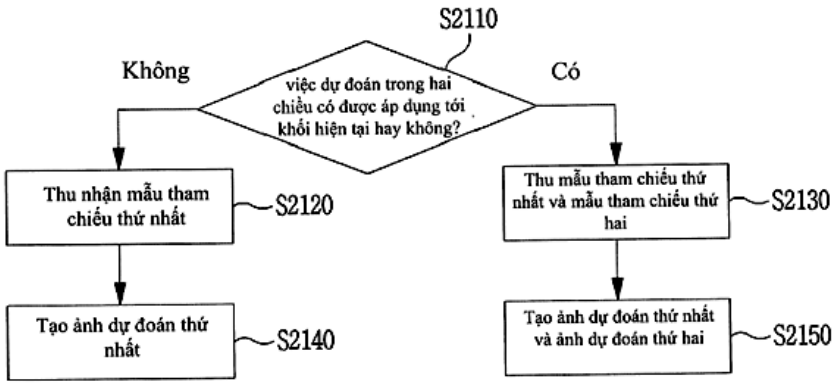

(11) **1-0054647 B**

(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262659/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-01049

(85) 21/02/2022

(22) 24/07/2020

(86) PCT/KR2020/009783 24/07/2020

(30) 10-2019-0090519 25/07/2019 KR
10-2019-0111060 06/09/2019 KR
10-2019-0124933 09/10/2019 KR

(87) WO2021/015586 28/01/2021

(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/139; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/186; H04N 19/33; H04N 19/132; H04N 19/159*

(73) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) Ko, Geonjung (KR); Kim, Dongcheol (KR); Son, Juhyung (KR); Jung, Jaehong (KR); Kwak, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIĐEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DÒNG BIT BAO GỒM TÍN HIỆU VIĐEO NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị giải mã tín hiệu viđeo, và phương pháp tạo ra dòng bit bao gồm tín hiệu viđeo này. Phương pháp xử lý tín hiệu viđeo, theo sáng chế, bao gồm các bước: phân tích cú pháp, từ dòng bit, thông tin kích hoạt hợp nhất với MVD (MMVD) mức trên (sps_mmvd_enabled_flag) cho biết liệu MMVD mức trên bao gồm khối hiện tại có sử dụng được hay không; phân tích cú pháp, từ dòng bit, thông tin hợp nhất MMVD (mmvd_merge_flag) cho biết liệu MMVD có được sử dụng trong khối hiện tại hay không, nếu thông tin kích hoạt MMVD mức trên cho biết việc kích hoạt MMVD; phân tích cú pháp thông tin liên quan đến khoảng cách MMVD mmvd_distance_idx) và thông tin liên quan đến hướng MMVD (mmvd_direction_idx), nếu thông tin hợp nhất MMVD cho biết rằng MMVD được sử dụng trong khối hiện tại; và thu thông tin MMVD (mMvdLX) dựa vào thông tin liên quan đến khoảng cách MMVD và thông tin liên quan đến hướng MMVD, trong đó thông tin MMVD lớn hơn hoặc bằng -2^17 và nhỏ hơn hoặc bằng 2^17-1.

**Fig.42**

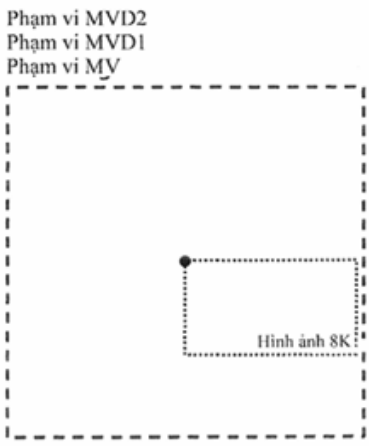

(11) **1-0054648 B**

(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262662/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/09/2018 366 A

(21) 1-2018-02639

(85) 19/06/2018

(22) 23/11/2016

(86) PCT/CN2016/106941 23/11/2016

(30) 201510823977.8 23/11/2015 CN
201510854631.4 30/11/2015 CN

(87) WO2017/088761 A1 01/06/2017

(51) ***H04L 25/02***; *H04W 84/12; H04L 27/26*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XUE, Xin (CN); WANG, Ningjuan (CN); LIU, Le (CN); LIN, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN ƯỚC LƯỢNG KÊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN ƯỚC LƯỢNG KÊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền trường huấn luyện dài hiệu quả cao (high efficiency long training, HE-LTF), bao gồm các bước: xác định, dựa trên tổng số các các luồng không gian-thời gian, $N_{STS}$, số lượng các ký tự ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (orthogonal frequency-division multiplexing, OFDM) được chứa trong trường HE-LTF, $N_{HELTF}$; xác định chuỗi HE-LTF trong miền tần số theo băng thông truyền và chế độ của trường HE-LTF, trong đó chuỗi HE-LTF trong miền tần số bao gồm nhưng không được giới hạn đến chế độ của chuỗi trường HE-LTF của chế độ 1x và được đề cập trong cách thực hiện; và gửi (các) tín hiệu miền thời gian theo số lượng $N_{HELTF}$ của các ký tự OFDM và chuỗi HE-LTF được xác định trong miền tần số. Trong giải pháp nêu trên, giá trị tỷ số công suất đỉnh trên trung bình (PAPR) là tương đối thấp.

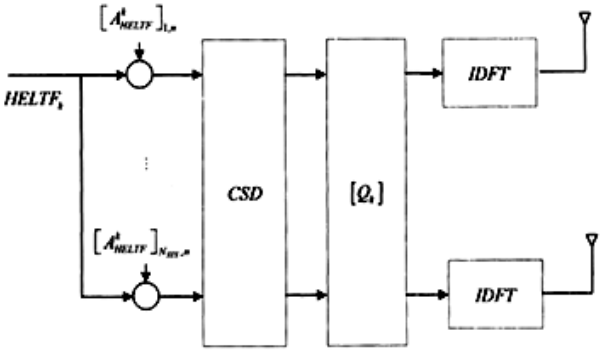


FIG. 7

(11) **1-0054649 B**
(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262664/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/07/2019 376 A
(21) 1-2019-02386
(85) 09/05/2019
(22) 10/10/2016
(86) PCT/KR2016/011289 10/10/2016
(87) WO2018/070549 A1 19/04/2018
(51) ***H04N 19/176***; *H04N 19/119; H04N 19/129; H04N 19/51; H04N 19/44; H04N 19/105; H04N 19/137*
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) JIN, Bo-ra (KR); PARK, Min-woo (KR); KIM, Chan-yul (KR); MIN, Jung-hye (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BẢN ĐỒ KHỐI ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bằng cách sử dụng bản đồ khối ảnh. Theo phương án thực hiện sáng chế, phương pháp giải mã hình ảnh này bao gồm các bước: thu dòng bit chứa hình ảnh mã hoá; xác định một hoặc nhiều khối ảnh trong hình ảnh bằng cách sử dụng thông tin về hình dạng phân tách thu được từ dòng bit; xác định bản đồ khối ảnh thể hiện về việc khối ảnh trước đó đã được giải mã hay chưa được giải mã trong số một hoặc nhiều khối ảnh; xác định vùng liền kề có sẵn dùng để tham chiếu cho khối ảnh hiện thời cần giải mã theo thứ tự quét định trước trong số một hoặc nhiều khối ảnh, dựa vào bản đồ khối ảnh; và giải mã khối ảnh hiện thời dựa vào vùng liền kề có sẵn dùng để tham chiếu.

FIG. 4

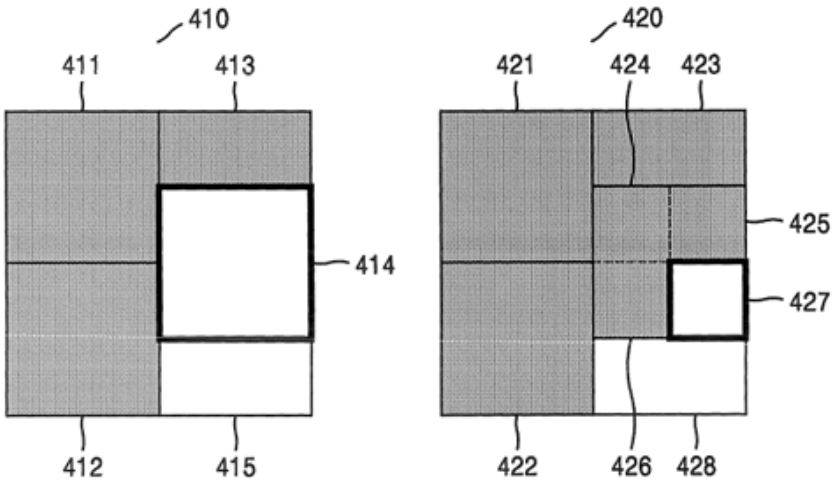

(11) **1-0054650 B**
(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262667/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/07/2022 412 A
(21) 1-2022-01723
(85) 21/03/2022
(22) 03/07/2020
(86) PCT/JP2020/026138 03/07/2020
(30) 62/905,760 25/09/2019 US
(87) WO2021/059652 01/04/2021
(51) ***H04N 19/13***; *H04N 19/91; H04N 19/46; H04N 19/105; H04N 19/176*
(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
(72) Yusuke Kato (JP); Kiyofumi ABE (JP); Tadamasa Toma (JP); Takahiro Nishi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BỘ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa (100) bao gồm mạch và bộ nhớ được ghép nối tới mạch. Khi hoạt động, mạch giới hạn tổng số lượng xử lý của mã hóa thích nghi ngữ cảnh, và mã hóa khối trong ảnh. trong việc mã hóa của khối, khi tổng số lượng xử lý nằm trong phạm vi được giới hạn của tổng số lượng xử lý, cờ thông tin hệ số được mã hóa. Cờ thông tin hệ số chỉ báo thuộc tính của hệ số được chứa trong khối. Trong việc mã hóa của khối, trong trường hợp trong đó biến đổi trực giao không được áp dụng tới khối, khi cờ thông tin hệ số được mã hóa, xử lý chuyển đổi được thực hiện trên giá trị của hệ số, và giá trị được chuyển đổi của hệ số được mã hóa nhờ sử dụng cờ thông tin hệ số được mã hóa bằng cách mã hóa thích nghi ngữ cảnh. Xử lý chuyển đổi là xử lý chuyển đổi giá trị của hệ số nhờ sử dụng giá trị được xác định nhờ sử dụng các hệ số lân cận nằm xung quanh hệ số trong khối. Khi cờ thông tin hệ số không được mã hóa, xử lý chuyển đổi không được thực hiện, và giá trị của hệ số được mã hóa bằng cách mã hóa Golomb-Rice.

FIG. 124

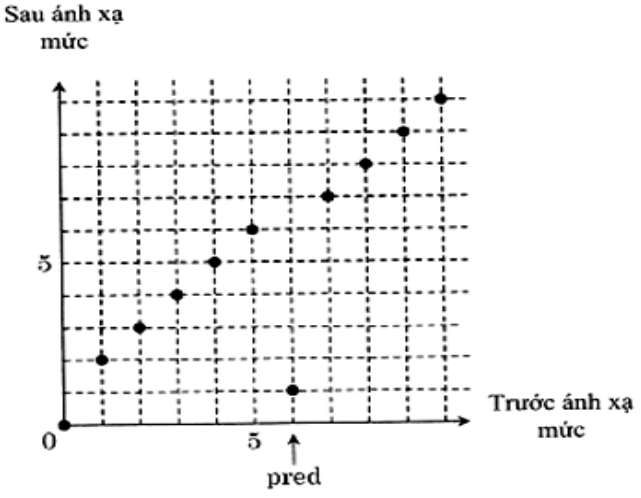

(11) **1-0054651 B**
(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262945/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/06/2023 423 A
(21) 1-2021-07733
(22) 01/12/2021
(51) ***A43D 8/00***; *A43D 8/38*
(73) **ZHONG QIANG YI TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
No. 910, Zhongshan Rd., Shengang Dist., Taichung City, Taiwan
(72) Tzu-Chiang Kao (TW)
(74) Công Ty Luật Trách Nhiệm Hữu Hạn AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MŨ GIÀY**

**(57)** Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mũ giày. Phương pháp sản xuất mũ giày theo sáng chế bao gồm các bước lấy nguyên liệu làm mũ giày, tạo hình mũ giày, gia công mũ giày và in mũ giày lần lượt được vận hành. Do đó vải giày dép kết hợp nhiều lớp (3) được sản xuất và gia công thêm để tạo thành mũ giày theo yêu cầu. Do đó nhiệt độ và thời gian gia nhiệt khác nhau được cài đặt để nóng chảy và kết dính bằng nhiệt chất đàn hồi nhiệt dẻo lên vải giày dép được làm từ các vật liệu khác nhau nhằm đáp ứng các yêu cầu khác nhau của người sử dụng. Hơn nữa, hiệu quả sản xuất được cải thiện và năng lực sản xuất được tăng lên nhờ sự kết hợp của một khuôn trên (21) với nhiều khuôn dưới (22). Phương pháp theo sáng chế hiệu quả hơn so với những phương pháp đang được sử dụng hiện nay.

FIG. 1

(11) **1-0054652 B**

(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262946/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2021-07405

(85) 19/11/2021

(22) 12/04/2021

(86) PCT/US2021/026800 12/04/2021

(30) 63/027,835 20/05/2020 US
63/035,647 05/06/2020 US
63/036,342 08/06/2020 US
63/036,174 08/06/2020 US
17/211,236 24/03/2021 US

(87) WO2021/236257 A1 25/11/2021

(51) ***H04N 19/105***; *H04N 21/44*

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính để giải mã dòng bit viđeo được mã hóa nhờ sử dụng ít nhất một bộ xử lý, bao gồm: thu nhận từ dòng bit viđeo được mã hóa cờ thứ nhất mà chỉ báo rằng việc tái lấy mẫu ảnh tham chiếu được cho phép đối với chuỗi viđeo được mã hóa (CVS-coded video sequence); xác định giá trị của cờ thứ hai mà chỉ báo rằng độ phân giải ảnh có được thay đổi trong CVS hay không; dựa trên giá trị của cờ thứ hai mà chỉ báo rằng độ phân giải ảnh được thay đổi trong CVS, giải mã CVS nhờ sử dụng việc tái lấy mẫu ảnh tham chiếu đối với khả năng biến đổi không gian và thay đổi độ phân giải thích nghi (ARC-adaptive resolution change); và dựa trên giá trị của cờ thứ hai mà chỉ báo rằng độ phân giải ảnh không được thay đổi trong CVS, giải mã CVS nhờ sử dụng việc tái lấy mẫu ảnh tham chiếu đối với khả năng biến đổi không gian, và mà không sử dụng việc tái lấy mẫu ảnh tham chiếu đối với ARC.

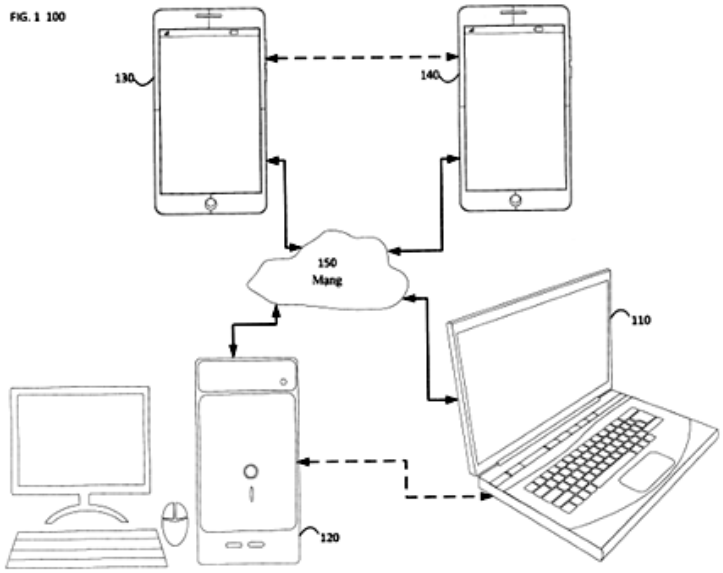

(11) **1-0054653 B**
(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262951/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/12/2020 393 A
(21) 1-2020-03122
(22) 02/06/2020
(30) 108207026 03/06/2019 TW
(51) ***F01P 11/08***; *F16H 57/04; F01M 11/04*
(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan R.O.C.
(72) CHAO, Sheng-Hao (TW); Wu, Pai-Lung (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KẾT CẤU QUE THĂM DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu que thăm dầu được lắp trên động cơ. Động cơ bao gồm que thăm dầu, thành phần làm mát, thân động cơ và nắp che động cơ. Thành phần làm mát được lắp cố định ở bên ngoài thân động cơ và nắp che động cơ được lắp cố định ở bên ngoài thành phần làm mát. Que thăm dầu bao gồm phần đầu, phần bắt chặt và thân que thăm dầu. Thân que thăm dầu có hai đầu của nó được nối với phần đầu và phần bắt chặt tương ứng; trong đó, phần bắt chặt được bắt chặt cố định trên thân động cơ và phần đầu nhô ra từ nắp che động cơ. Que thăm dầu được bố trí trên thân động cơ và kéo dài đến bề mặt ngoài của thân động cơ. Sau khi que thăm dầu được bắt chặt cố định với thân động cơ, chỉ phần đầu nhô ra từ nắp che động cơ. Kết cấu này sẽ duy trì tính toàn vẹn, tính thẩm mỹ và khả năng bảo vệ đối với nắp che động cơ.

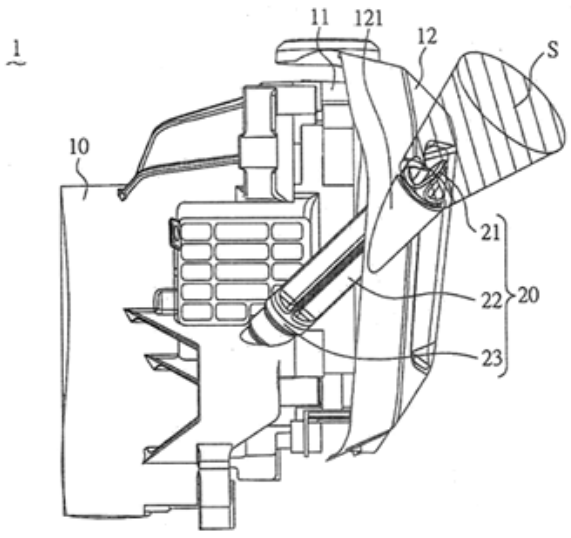


FIG. 6

(11) **1-0054654 B**
(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262953/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/08/2022 413 A
(21) 1-2022-02778
(85) 29/04/2022
(22) 05/11/2019
(86) PCT/CN2019/115783 05/11/2019
(87) WO2021/087769 14/05/2021
(51) ***C08G 18/66****; C08G 18/32; C08G 18/42; C08G 18/44; C09J 175/08; C08J 3/03; C09J 175/04; C09J 175/06; C08G 18/12; C08G 18/48*
(73) 1. **WANHUA CHEMICAL GROUP CO., LTD.** (CN)
No.17, Tianshan Rd, YEDA Yantai, Shandong 264006, China
2. **WANHUA CHEMICAL (NINGBO) CO., LTD.** (CN)
39 Huandao Road (North), Wanhua Industrial Park, Daxie Development Zone Ningbo, Zhejiang 315812, China
3. **WANHUA CHEMICAL (GUANGDONG) CO., LTD.** (CN)
No. 1004, No. 6 Petrochemical Road, Gaolan Port Economic Zone Zhuhai, Guangdong 519050, China
(72) SONG, Zefeng (CN); SUN, Yongjian (CN); JI, Xueshun (CN); LI, Huiliang (CN); ZHANG, Yancheng (CN); WANG, Yuanyong (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CHẤT PHÂN TÁN TRONG NƯỚC KHÁNG THỦY PHÂN CHỨA POLYURETAN HOẶC POLYURETAN-URE, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT PHÂN TÁN TRONG NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT KẾT DÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất chất phân tán trong nước kháng thủy phân chứa polyuretan hoặc polyuretan-ure, và phương pháp điều chế chất phân tán trong nước. Polyuretan hoặc polyuretan-ure được điều chế bằng cách cho phản ứng các vật liệu thô bao gồm các thành phần sau: (a) hợp chất có nhóm amin bậc ba và ít nhất một nhóm chức phản ứng NCO, (b) polyeste polyol có khối lượng phân tử trung bình số từ 400 đến 5000 và 2 đến 3 chức, (c) hợp chất hữu cơ có ít nhất hai nhóm isoxyanat, (d) hợp chất ưa nước có một hoặc nhiều nhóm ion, nhóm ion tiềm năng và nhóm không ion và có 2 đến 3 nhóm chức phản ứng NCO, và (e) hợp chất ưa nước không ion đơn chức có ít nhất một nhóm chức phản ứng NCO. Chất phân tán trong nước có thể được bảo quản ổn định trong giai đoạn thời gian dài, và chất kết dính được điều chế từ chất phân tán trong nước này có tính kháng thủy phân được cải thiện trong khi vẫn duy trì độ bền liên kết và sự kháng nhiệt tốt.

(11) **1-0054655 B**
(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262955/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/06/2021 399 A
(21) 1-2021-02119
(22) 19/04/2021
(51) ***A61K 36/00***; *A01N 51/00*
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC KHÁNH THIỆN** (VN)
Số 193 đường Kênh Dương, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(72) Phạm Thị Chẫn (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **HƯƠNG NGẢI CỨU CÓ TÁC DỤNG HỖ TRỢ TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE**

(57) Sáng chế đề cập đến hương ngải cứu có tác dụng hỗ trợ tăng cường sức khoẻ và quy trình sản xuất hương ngải cứu này. Trong đó, hương ngải cứu có tác dụng hỗ trợ tăng cường sức khoẻ chứa các thành phần sau (% khối lượng):

| Thành phần | Tỷ lệ phần trăm (%) |
|---|---|
| Ngải cứu | 40-80 |
| Cỏ mần trầu | 6-16 |
| Quế chi | 5-14 |
| Vỏ quýt | 5-16 |
| Cam thảo | 2-7 |
| Bời lời | 2-7 |

trong đó, hương ngải cứu này còn chứa các hương liệu thảo dược A, A', B, C, D, E, F được chuẩn bị sẵn với các hàm lượng vừa đủ, cụ thể là:
hương liệu A gồm hoa hồng, hoa hồng Thổ Nhĩ Kỳ, phong lữ, cảm hương, hoặc hương gỗ hồng; hương liệu A' gồm oải hương, cúc La Mã, ngọc lan tây, hoa huệ, hoa sứ; hương liệu B gồm cúc La Mã, nhũ hương, oải hương, kinh giới ô, cỏ lau hương; chanh; hương liệu C gồm hương thảo, khuynh điệp, oải hương, hương nhu, vỏ cảm, sả hương liệu D gồm oải hương, húng quế, hồng otto, hoa cam, cam hương, ngọc lan tây, cẩm chướng; hương liệu E gồm hoa lài, hoa cam, đàn hương, gừng, cam hương, cánh kiến; và hương liệu F gồm đỗ tùng, hương thảo, hoàng đàn, đàn hương, hoa cam.

(11) **1-0054656 B**
(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262956/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/08/2022 413 A
(21) 1-2022-03326
(85) 26/05/2022
(22) 12/12/2019
(86) PCT/CN2019/124894 12/12/2019
(87) WO2021/114181 17/06/2021
(51) ***G10L 21/02***
(73) **SHENZHEN SHOKZ CO., LTD.** (CN)
Floors 1-4, Factory Building 26, Shancheng Industrial Park, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518108, China
(72) ZHANG, Chengqian (CN); LIAO, Fengyun (CN); QI, Xin (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG GIẢM NHIỄU ÂM**

(57) Hệ thống giảm nhiễu âm cho người dùng bao gồm bộ dò thứ nhất được cấu hình để tạo ra tín hiệu nhiễu âm thứ nhất, trong đó tín hiệu nhiễu âm thứ nhất là sự thể hiện của nhiễu âm thứ nhất được truyền tới người dùng qua đường dẫn âm thanh thứ nhất, và bộ dò thứ hai được cấu hình để tạo ra tín hiệu nhiễu âm thứ hai, trong đó tín hiệu nhiễu âm thứ hai chỉ ra nhiễu âm thứ hai mà người dùng cảm nhận được. Hệ thống cũng bao gồm bộ xử lý được cấu hình để xác định tín hiệu hiệu chỉnh nhiễu âm dựa trên tín hiệu nhiễu âm thứ nhất và/hoặc tín hiệu nhiễu âm thứ hai, và loa được cấu hình để tạo ra âm thanh để làm giảm nhiễu âm dựa trên tín hiệu hiệu chỉnh nhiễu âm.

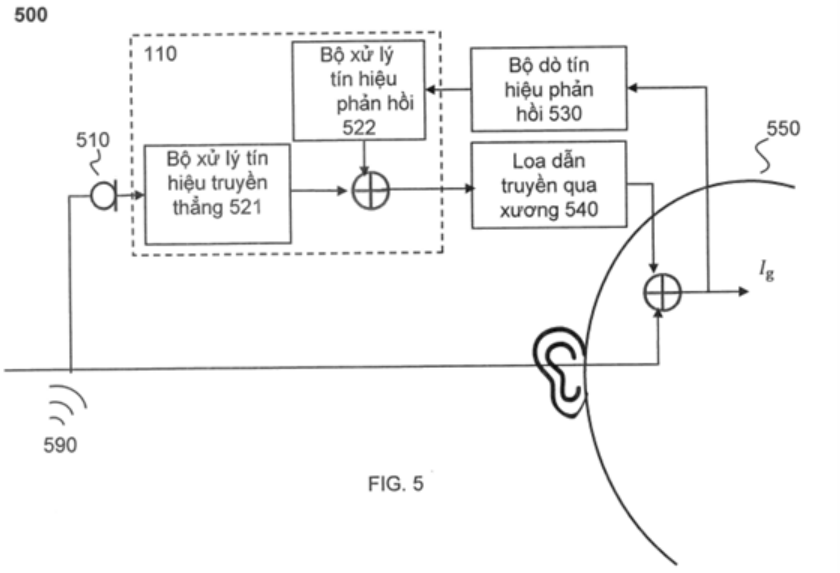


FIG. 5

(11) **1-0054657 B**

(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262960/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02162

(85) 16/04/2020

(22) 26/05/2018

(86) PCT/CN2018/088539 26/05/2018

(30) 201710970392.8 16/10/2017 CN

(87) WO2019/076060 25/04/2019

(51) ***H04W 28/12***; *H04W 28/10*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YANG, Jiao (CN); LI, Yan (CN); NI, Hui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN TIẾP DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới lĩnh vực các kỹ thuật truyền thông không dây, và đề xuất phương pháp, máy và hệ thống chuyển tiếp dữ liệu. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi phần tử mạng chức năng quản lý phiên, thông tin về bộ mang thứ nhất trong mạng thứ nhất từ phần tử mạng chức năng quản lý truy nhập và di động; và gửi thông tin luồng của luồng thứ nhất trong mạng thứ hai và thông tin chuyển tiếp đến phần tửmạng chức năng quản lý truy nhập và di động. Thông tin luồng chỉ báo luồng cho việc chuyển tiếp dữ liệu, và thông tin chuyển tiếp được sử dụng để chuyển tiếp luồng thứ nhất đến đường hầm tương ứng với bộ mang thứ nhất. Theo giải pháp được đề xuất trong các phương án thực hiện, thiết bị mạng truy nhập trong mạng thứ hai có thể gửi, đến phần tử mạng chức năng mặt phẳng người dùng dựa trên thông tin luồng và thông tin chuyển tiếp, chỉ luồng cần cho việc chuyển tiếp dữ liệu, sao cho thiết bị mạng truy nhập không cần chuyển tiếp tất cả các luồng đến phần tử mạng chức năng mặt phẳng người dùng, từ đó làm giảm các tài nguyên truyền. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

FIG. 2

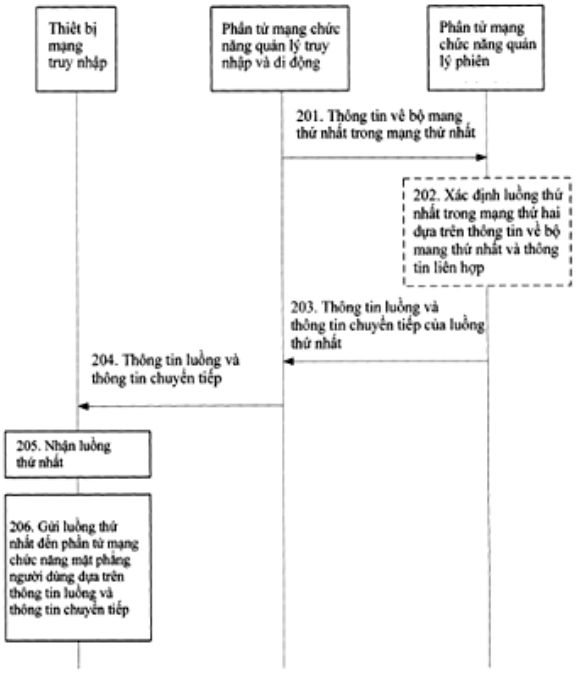

(11) **1-0054658 B**

(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262961/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2018-04968

(22) 06/11/2018

(30) 107211526 22/08/2018 TW

(51) ***H05K 3/0008***; *H05K 13/0061*

(73) **AMPOC FAR-EAST CO., LTD.** (TW)
17F., No. 171, Sung-Teh Road, Taipei 110, Taiwan

(72) Kun-Shin Wu (TW); Li-Jung Lu (TW); Shih-Da Huang (TW); Shao-Chun Su (TW); Tien-Ta Chung (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **GIÁ KẸP BẢNG MẠCH CÓ CƠ CẤU NỐI KHỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến giá kẹp bảng mạch có cơ cấu nối khớp (1) bao gồm kết cấu khay treo (10), cơ cấu nối khớp (20) và kết cấu kẹp (30). Kết cấu khay treo (10) bao gồm khay treo (11), và cơ cấu nối khớp (20) được lắp vào bên dưới của khay treo (11) và bao gồm khay treo (11) và ít nhất một thanh nối (200) được đặt thẳng đứng, ít nhất một cặp tấm kẹp (21) và ít nhất một chốt (22). Chốt (22) xuyên qua thanh nối (200) và tấm kẹp (21), và một đầu của cặp tấm kẹp (21) được gắn với đầu còn lại không gắn với khay treo của thanh nối (200) và cặp thanh nối (200) có thể chuyển động. Kết cấu kẹp (30) bao gồm khung ngoài (31), cặp thanh kẹp (32) và các kẹp (33). Phía trên của khung ngoài (31) được gắn cố định với đầu còn lại của tấm kẹp (21), và bảng mạch (2) được kẹp bằng kẹp (33) và được dựng thẳng đứng giữa cặp thanh kẹp (32). Kết cấu kẹp (30) giữ bảng mạch (2) thẳng đứng vuông góc với đất nhờ trọng lượng của chính kết cấu và sự chuyển động của cơ cấu nối khớp (20), tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình sản xuất.

[Fig.1]

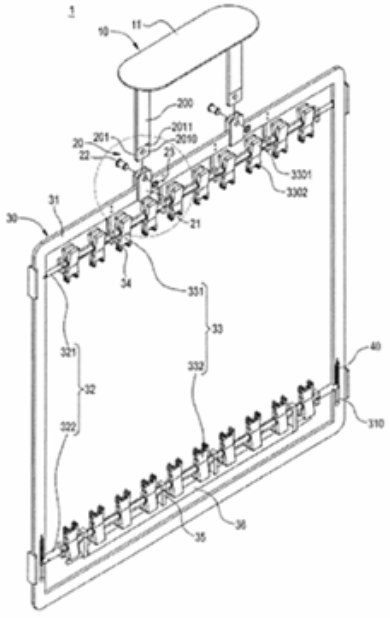

(11) **1-0054659 B**

(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262963/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2024-00795

(85) 15/12/2022

(22) 15/06/2021

(86) PCT/US2021/037449 15/06/2021

(30) 16/901,911 15/06/2020 US
17/212,701 25/03/2021 US

(87) WO2021/257578 A9 23/12/2021

(51) ***H04N 19/132***; *H04N 19/31; H04N 19/70; H04N 19/187*

(62) 1-2022-08236

(73) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)

(72) Atkins, Robin (CA); Yin, Peng (US); Lu, Taoran (CN); Pu, Fangjun (CN); Mccarthy, Sean Thomas (US); Husak, Walter J. (US); Chen, Tao (US); SU, Guan-Ming (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DÒNG VIĐEO ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống cho khả năng thay đổi tốc độ khung hình. Sự hỗ trợ được đưa ra cho các chuỗi viđeo đầu vào và đầu ra với tốc độ khung hình biến đổi và góc màn trập biến đổi trên các cảnh, hoặc cho các chuỗi viđeo đầu vào với tốc độ khung hình đầu vào và góc màn trập đầu vào cố định, nhưng cho phép bộ giải mã tạo ra viđeo được xuất ra ở tốc độ khung hình và góc màn trập đầu ra khác với các giá trị đầu vào tương ứng. Sáng chế còn đề cập đến các kỹ thuật cho phép bộ giải mã giải mã có hiệu quả tính toán hơn đối với tốc độ khung hình và góc màn trập đích tương thích ngược cụ thể trong số các tốc độ khung hình đích và góc màn trập. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dòng viđeo được mã hóa bằng cách sử dụng bộ xử lý.

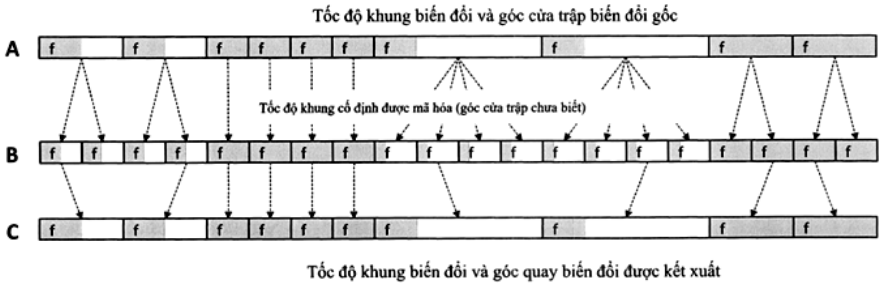


*FIG. 3*

(11) **1-0054660 B**
(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262965/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/06/2022 411 A
(21) 1-2021-07761
(22) 02/12/2021
(30) 2020-203483 08/12/2020 JP
(51) ***B41M 5/26**; B32B 7/023*
(73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED** (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, JAPAN
(72) Tsukasa HORIGUCHI (JP); Mikio FUJII (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

# (54) VẬT LIỆU LỚP QUANG HỌC ĐƯỢC ĐÁNH DẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU LỚP QUANG HỌC ĐƯỢC ĐÁNH DẤU NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu lớp quang học được đánh dấu trong đó sai số đọc không dễ dàng xuất hiện ở thời điểm đọc dấu hiệu, phương pháp sản xuất vật liệu lớp quang học được đánh dấu này, và phương pháp kiểm tra vật liệu lớp quang học. Phương pháp sản xuất vật liệu lớp quang học được đánh dấu theo sáng chế bao gồm các bước: chế tạo vật liệu lớp quang học (100) trong đó nhiều màng quang học từ (11) đến (17) được xếp lớp; và chiếu xạ bề mặt của vật liệu lớp quang học 100 vuông góc với hướng xếp lớp của màng quang học bằng chùm laze LB để tạo ra một dấu hiệu M. Vật liệu lớp quang học (100) có vùng A có ít nhất một mặt phân cách có độ dính bám lớn hơn 0gf/25mm và nhỏ hơn 30gf/25mm và vùng B không có mặt phân cách có độ dính bám lớn hơn 0gf/25mm và nhỏ hơn 30gf/25mm, theo hướng vuông góc với hướng xếp lớp của màng quang học. Ở bước chiếu xạ bằng chùm laze, bề mặt của vùng B vuông góc với hướng xếp lớp của màng quang học được chiếu xạ bằng chùm laze để tạo ra dấu hiệu M.

Fig.1

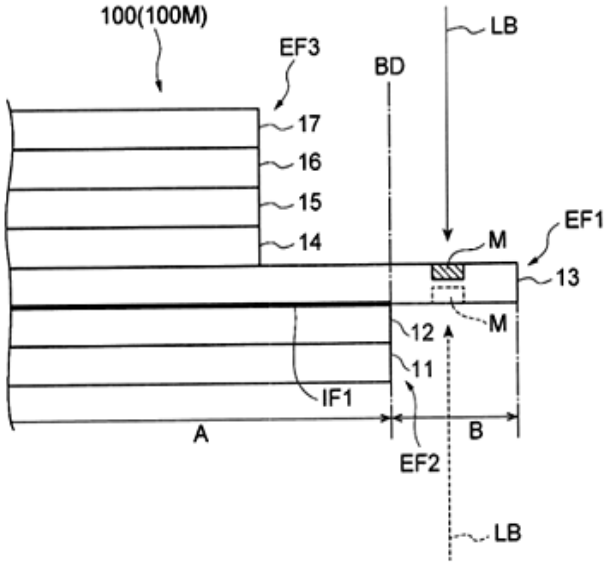

(11) **1-0054661 B**
(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262967/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/04/2024 433 A
(21) 1-2024-00794
(85) 15/12/2022
(22) 15/06/2021
(86) PCT/US2021/037449 15/06/2021
(30) 16/901,911 15/06/2020 US
17/212,701 25/03/2021 US
(87) WO2021/257578 A9 23/12/2021
(51) ***H04N 19/132***; *H04N 19/31; H04N 19/70; H04N 19/187*
(62) 1-2022-08236
(73) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
(72) Atkins, Robin (CA); Yin, Peng (US); LU, Taoran (CN); PU, Fangjun (CN); Mccarthy, Sean Thomas (US); Husak, Walter J. (US); Chen, Tao (US); SU, Guan-Ming (TW)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐỂ TẠO RA SIÊU DỮ LIỆU TRONG KHOẢNG THỜI GIAN MÀN TRẬP CHO DÒNG BIT ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ BAO GỒM DÒNG BIT VIDEO ĐƯỢC LƯU TRỮ TRÊN PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống cho khả năng thay đổi tốc độ khung hình. Sự hỗ trợ được đưa ra cho các chuỗi viđeo đầu vào và đầu ra với tốc độ khung hình biến đổi và góc màn trập biến đổi trên các cảnh, hoặc cho các chuỗi viđeo đầu vào với tốc độ khung hình đầu vào và góc màn trập đầu vào cố định, nhưng cho phép bộ giải mã tạo ra viđeo được xuất ra ở tốc độ khung hình và góc màn trập đầu ra khác với các giá trị đầu vào tương ứng. Sáng chế còn đề cập đến các kỹ thuật cho phép bộ giải mã giải mã có hiệu quả tính toán hơn đối với tốc độ khung hình và góc màn trập đích tương thích ngược cụ thể trong số các tốc độ khung hình đích và góc màn trập. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến thiết bị để tạo ra siêu dữ liệu trong khoảng thời gian màn trập cho dòng bit được mã hóa và thiết bị bao gồm dòng bit viđeo được lưu trữ trên phương tiện bất biến đọc được bằng máy .

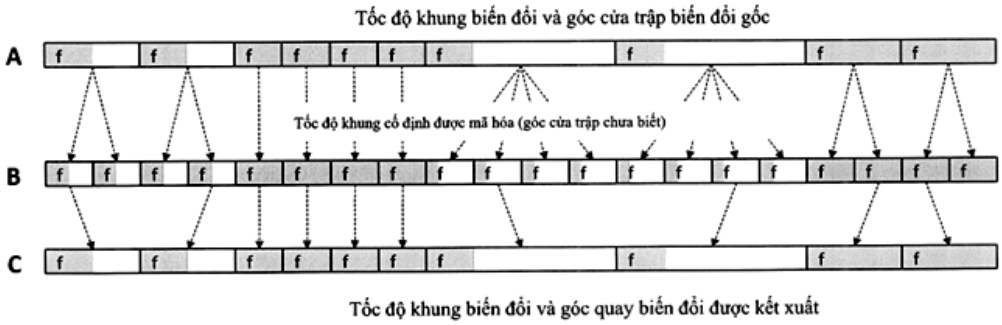


*FIG. 3*

(11) **1-0054662 B**

(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262968/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-06032

(85) 20/09/2022

(22) 01/03/2021

(86) PCT/CN2021/078401 01/03/2021

(30) 202010152859.X 06/03/2020 CN

(87) WO2021/175178 10/09/2021

(51) ***H04W 52/36***; *H04L 25/02*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) YANG, Yu (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO BÁO CÁO KHOẢNG CÔNG SUẤT VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo báo cáo khoảng công suất và thiết bị đầu cuối. Phương pháp tạo báo cáo khoảng công suất bao gồm: trong trường hợp thỏa mãn điều kiện kích hoạt để tạo báo cáo khoảng công suất, thì tạo báo cáo khoảng công suất, trong đó báo cáo khoảng công suất bao gồm thông tin báo cáo khoảng công suất của ít nhất một đối tượng điều khiển công suất, và đối tượng điều khiển công suất là tấm ăng-ten hoặc chùm.

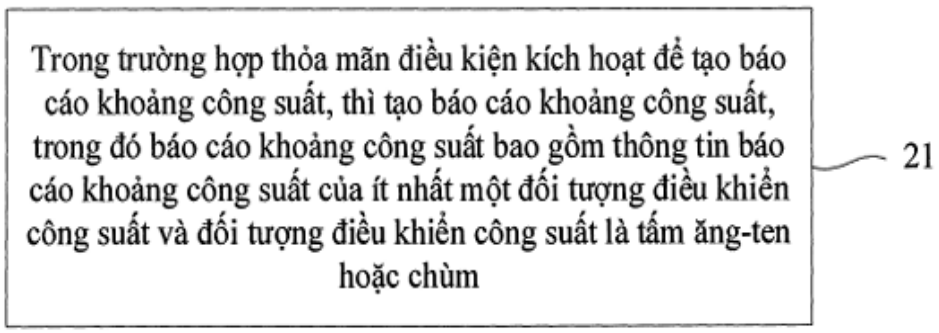


**Fig.2**

(11) **1-0054663 B**

(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262969/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06989

(85) 02/11/2021

(22) 01/04/2020

(86) PCT/EP2020/059313 01/04/2020

(30) 19167282.3 04/04/2019 EP

(87) WO2020/201387 08/10/2020

(51) ***C23C 18/20***; *C23C 18/40; C23C 18/34*

(73) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH** (DE)
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany

(72) Gaida,Josef (DE); Stamp, Lutz (DE); Ivanova,Lena (DE); Thomas, Thomas (ID)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HOẠT HÓA BỀ MẶT LỚP NỀN KHÔNG DẪN ĐIỆN HOẶC LỚP NỀN CHỨA SỢI CACBON, CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM ĐỂ HOẠT HÓA BỀ MẶT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP MẠ KIM LOẠI BỀ MẶT ĐÃ HOẠT HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hoạt hóa bề mặt lớp nền không dẫn điện hoặc lớp nền chứa sợi cacbon để mạ kim loại. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm hoạt hóa dạng nước, không chứa paladi dùng để hoạt hóa bề mặt lớp nền không dẫn điện hoặc lớp nền chứa sợi cacbon để mạ kim loại và phương pháp điều chế chế phẩm này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mạ kim loại bề mặt đã hoạt hóa của lớp nền không dẫn điện hoặc lớp nền chứa sợi cacbon.

(11) **1-0054664 B**
(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262971/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/01/2023 418 A
(21) 1-2022-04506
(22) 18/07/2022
(30) 2021-119981 20/07/2021 JP
(51) ***B60L 53/16***
(73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Soraki OGAWA (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CHẠY ĐIỆN KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

**(57)** Sáng chế đề cập tới phương tiện giao thông chạy điện kiểu ngồi chân để hai bên mà theo một phương án gồm: bánh; động cơ điện dẫn động bánh; ắcqui cấp điện năng cho động cơ điện; cổng nạp điện DC nhận dòng DC được xuất ra từ nguồn điện ngoài thứ nhất; và cổng nạp điện AC nhận dòng AC được xuất ra từ nguồn điện ngoài thứ hai. Khoảng cách thứ nhất được xác định là khoảng cách giữa cổng nạp điện DC và ắcqui nhỏ hơn so với khoảng cách thứ hai được xác định là khoảng cách giữa cổng nạp điện AC và ắcqui.

*FIG.2*

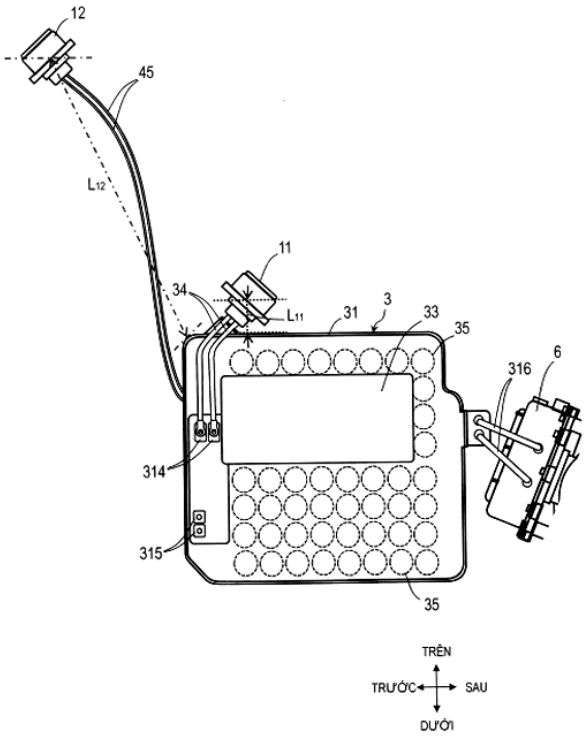

(11) **1-0054665 B**
(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262972/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/07/2023 424 A
(21) 1-2023-02116
(85) 30/03/2023
(22) 07/09/2021
(86) PCT/JP2021/032786 07/09/2021
(30) 2020-155212 16/09/2020 JP
(87) WO2022/059554 24/03/2022
(51) ***C25D 21/10***
(73) **ALMEX TECHNOLOGIES INC.** (JP)
No. 12-8, Satsuki-cho, Kanuma-shi, Tochigi 322-0014, Japan
(72) ISHII Katsumi (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

# (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ BỀ MẶT

(57) Thiết bị xử lý bề mặt bao gồm: bể xử lý (100A, 100B) có chứa chất lỏng xử lý; anôt (142, 152) được bố trí trong bể xử lý; đồ gá (10) treo và giữ phôi gia công và đặt phôi (W) làm catôt; bộ phận phun chất lỏng (200) được bố trí giữa anôt và phôi; và cơ cấu chuyển động (270A, 270B) làm cho bộ phận phun chất lỏng di chuyển so với phôi. Bộ phận phun chất lỏng bao gồm ít nhất một cặp vật liệu tấm (210, 220, 230) được hình thành dọc theo hướng mở rộng về phía phôi gia công giữa anôt và phôi và được đặt cách nhau theo hướng giao cắt nhau giữa hướng mở rộng và các thanh dẫn, giữa ít nhất là một cặp của vật liệu tấm, chất lỏng xử lý chảy theo chuyển động của bộ phận phun chất lỏng và phun chất lỏng xử lý về phía phôi gia công.

FIG. 3

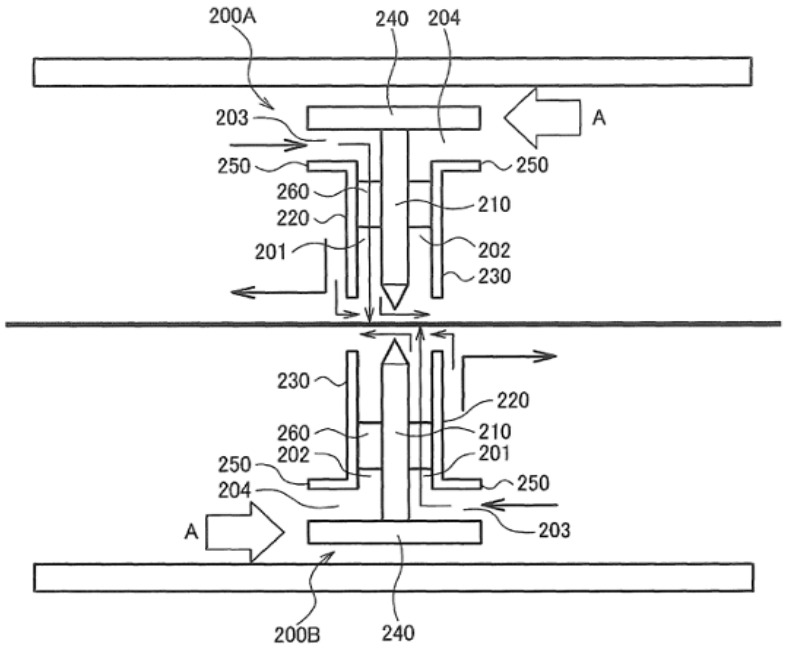

(11) **1-0054666 B**

(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262974/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-04801

(85) 03/08/2021

(22) 06/01/2020

(86) PCT/KR2020/000211 06/01/2020

(30) 10-2019-0001416 04/01/2019 KR
10-2019-0001414 04/01/2019 KR
10-2019-0001730 07/01/2019 KR
10-2020-0001230 06/01/2020 KR
10-2020-0001228 06/01/2020 KR
10-2020-0001231 06/01/2020 KR
10-2020- 0001229 06/01/2020 KR

(87) WO2020/141962 09/07/2020

(51) ***H04N 19/105****; H04N 19/593; H04N 19/43; H04N 19/503; H04N 19/157; H04N 19/423*

(73) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY** (KR)
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul 05006, Republic of Korea

(72) MOON, Joo Hee (KR); WON, Dong Jae (KR); HA, Jae Min (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để mã hóa/giải mã hình ảnh có thể tạo ra danh mục ứng viên của khối hiện thời và thực hiện dự đoán liên ảnh khối hiện thời bằng cách sử dụng ứng viên bất kỳ trong số nhiều ứng viên thuộc danh mục ứng viên. Ở đây, nhiều ứng viên bao gồm ít nhất một trong số ứng viên theo không gian, ứng viên theo thời gian và ứng viên dựa trên thông tin khôi phục, và ứng viên dựa trên thông tin khôi phục có thể được thêm từ bộ đệm mà lưu thông tin chuyển động được giải mã trước khối hiện thời.

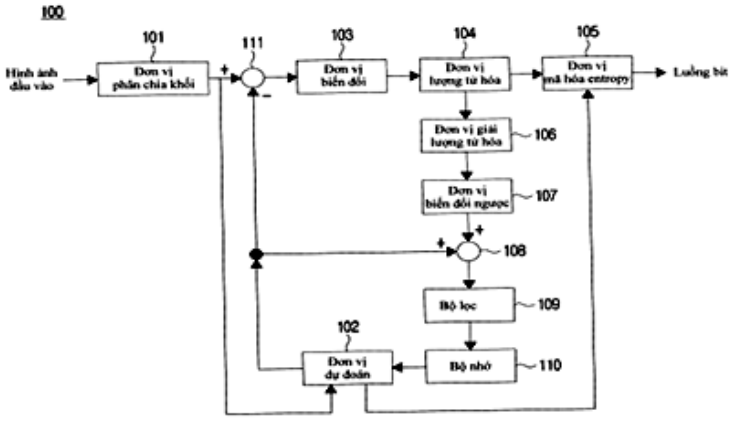


**Fig.1**

(11) **1-0054667 B**

(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262975/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-01511

(22) 16/03/2020

(30) 16/364,387 26/03/2019 US

(51) ***B33Y 10/00***

(73) **INNOLUX CORPORATION** (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan 350, Miao-Li County, Taiwan

(72) Chandra LIUS (TW); Kuan-Feng LEE (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ NHẬN DỮ LIỆU VÂN TAY**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp dùng cho thiết bị điện tử để nhận dữ liệu vân tay. Thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chạm, bộ phận hiển thị và bộ phận cảm biến. Bộ phận hiển thị bao gồm số lượng lớn điểm ảnh xanh dương, số lượng lớn điểm ảnh xanh lục và số lượng lớn điểm ảnh đỏ. Phương pháp bao gồm nhận tín hiệu ngón tay chạm vào thông qua bộ phận chạm. Phương pháp này cũng bao gồm xác định vùng ngón tay chạm vào trên bộ phận chạm theo tín hiệu ngón tay chạm vào. Phương pháp còn bao gồm xác định vùng thứ nhất trên bộ phận hiển thị theo vùng ngón tay chạm vào. Thêm vào đó, phương pháp bao gồm tắt đi số lượng lớn các điểm ảnh xanh dương trên vùng thứ nhất. Phương pháp này cũng bao gồm nhận dữ liệu vân tay thông qua bộ phận cảm biến.

[FIG. 5]

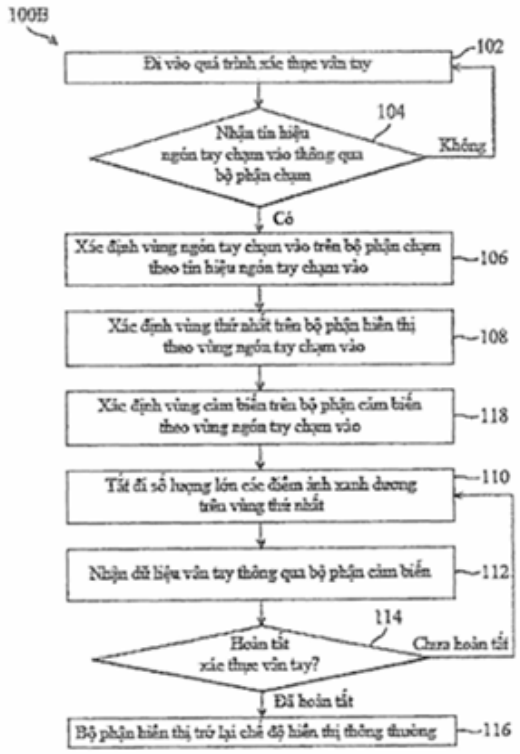

(11) **1-0054668 B**

(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262977/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-07117

(85) 16/12/2019

(22) 12/02/2018

(86) PCT/KR2018/001794 12/02/2018

(30) 10-2017-0063116 22/05/2017 KR

(87) WO2018/216882 29/11/2018

(51) ***A43B 13/20***; *A43B 7/32; A43B 7/36; A43B 13/40*

(76) **SUNG, HO DONG** (KR)
801-305, 1901, Buheung-ro, Yangju-si, Gyeonggi-do 11488, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **GIÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến giày, giày này bao gồm: đế ngoài thứ nhất bao gồm phần đáy tiếp xúc với mặt đất, và nhiều phần nhô thứ nhất mỗi phần nhô này có dạng vòm và nhô lên phía trên từ phần đáy này, và đế ngoài thứ hai bao gồm phần đỡ được bố trí trên phần đáy này, và nhiều phần nhô thứ hai mỗi phần nhô này có dạng vòm và nhô xuống phía dưới từ phần đỡ này. Các phần đầu nhô ra của nhiều phần nhô thứ hai này được kết dính với các phần đầu nhô ra của nhiều phần nhô thứ nhất này, một cách tương ứng.

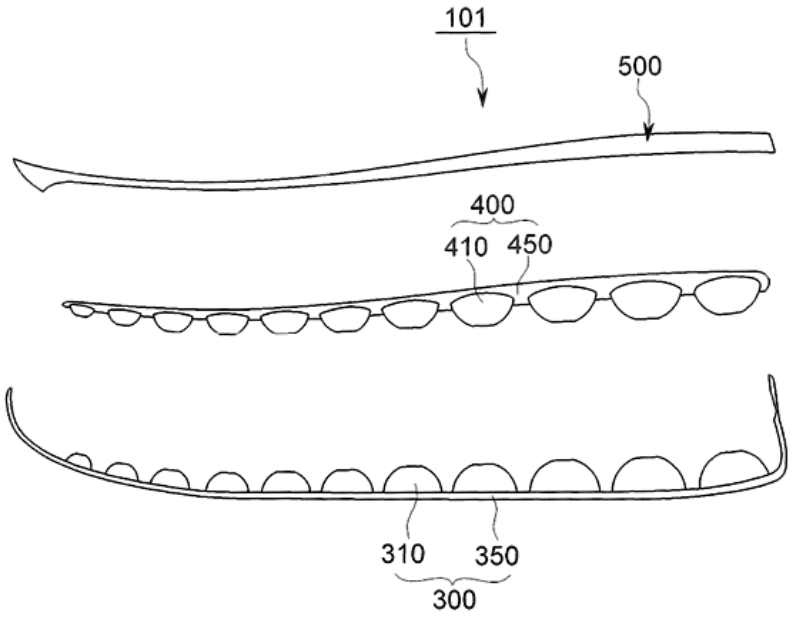


Fig. 2

(11) **1-0054669 B**

(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 263022/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00608

(85) 26/01/2022

(22) 03/07/2020

(86) PCT/CN2020/100269 03/07/2020

(30) 201910606221.6 05/07/2019 CN

(87) WO2021/004404 14/01/2021

(51) ***H04W 74/08***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Yunbo (CN); GAN, Ming (CN); YANG, Mao (CN); YAN, Zhongjiang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, THỰC THỂ ĐA LIÊN KẾT VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo vệ truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, thực thể đa liên kết và chip, để tránh trường hợp thực thể đa liên kết (ML) nhận tín hiệu trên một liên kết và gửi tín hiệu trên một liên kết khác. Phương pháp này bao gồm: thực thể ML cảm biến đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý thứ nhất (PPDU) thứ nhất trên liên kết thứ nhất; và nếu PPDU thứ nhất là PPDU BSS-nội bộ (tập dịch vụ cơ sở nội bộ) và giá trị của trường thời lượng của PPDU thứ nhất lớn hơn giá trị của vectơ cấp phát mạng (NAV) mục tiêu của liên kết thứ hai, thực thể ML cập nhật giá trị của NAV mục tiêu của liên kết thứ hai liên kết đến giá trị của trường thời lượng của PPDU thứ nhất, trong đó liên kết thứ hai là bất kỳ liên kết nào trong số nhiều liên kết được hỗ trợ bởi thực thể ML khác với liên kết thứ nhất.

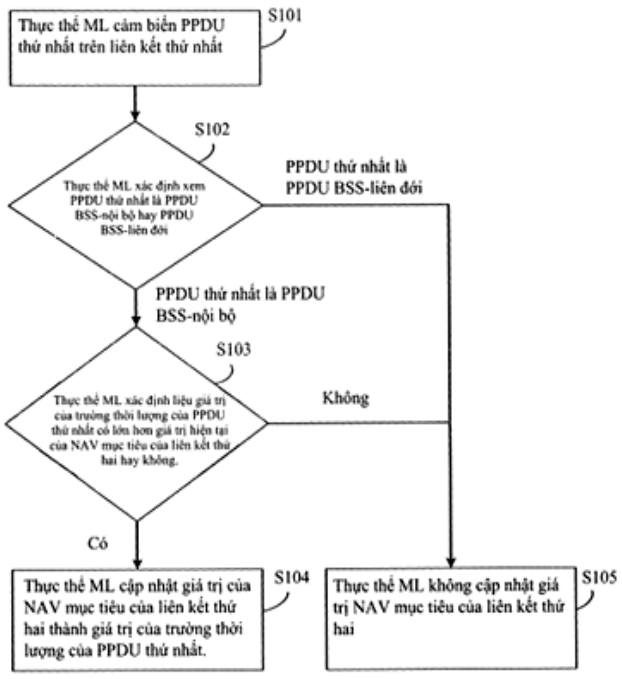


FIG. 6

(11) **1-0054670 B**

(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 263023/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07633

(85) 29/11/2021

(22) 20/05/2020

(86) PCT/EP2020/064178 20/05/2020

(30) 19176618.7 24/05/2019 EP

(87) WO2020/239597 A1 03/12/2020

(51) ***A24B 15/14****; A24F 47/00; A24B 15/16*

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) ARNDT, Daniel (DE); CAMPANONI, Prisca (IT); KNORR, Arno (DE); LANG, Gerhard (DE); SCHALLER, Jean-Pierre (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ, NỀN TẠO SOL KHÍ BAO GỒM NGUYÊN LIỆU THỰC VẬT ĐỒNG NHẤT, HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ, SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO NỀN TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (1000)(4000a,4000b)(5000) bao gồm nền tạo sol khí (1020), nền tạo sol khí bao gồm nguyên liệu thực vật đồng nhất, nguyên liệu thực vật đồng nhất bao gồm ít nhất 2,5 phần trăm theo trọng lượng các hạt bạch đàn trên cơ sở trọng lượng khô, chất tạo sol khí và chất liên kết, trong đó nền tạo sol khí (1020)(4020a, 4020b)(5020) bao gồm: ít nhất 0,04 mg eucalyptol trên mỗi gam nền, trên cơ sở trọng lượng khô; ít nhất là 0,2 mg eucalyptin trên mỗi gam nền, trên cơ sở trọng lượng khô; và ít nhất là 0,2 mg 8-desmetyleucalyptin trên mỗi gam nền, trên cơ sở trọng lượng khô. Hệ thống tạo sol khí (2000) bao gồm thiết bị tạo sol khí (2010) bao gồm chi tiết làm nóng và vật dụng tạo sol khí đã nêu. Sáng chế cũng đề xuất sol khí được tạo ra khi làm nóng nền tạo sol khí và phương pháp tạo nền tạo sol khí đã nêu.

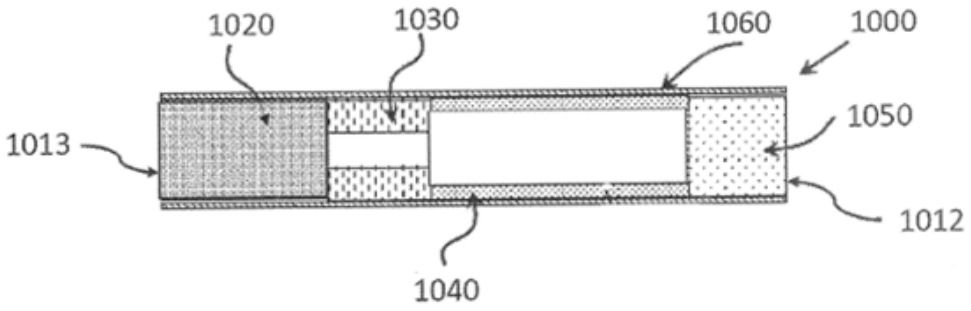

Fig.1

(11) **1-0054671 B**

(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 263024/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05099

(85) 18/08/2021

(22) 20/01/2020

(86) PCT/CN2020/073245 20/01/2020

(30) 201910093035.7 30/01/2019 CN

(87) WO2020/156328 06/08/2020

(51) ***H04B 7/0456****; H04L 1/00*

(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057 (CN)

(72) BIAN, Luanjian (CN); DAI, Bo (CN); LIU, Kun (CN); YANG, Weiwei (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH SỰ MÃ HOÁ TRƯỚC, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ DÒ TÌM DỮ LIỆU, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để xác định sự mã hoá trước, phương pháp và thiết bị để dò tìm dữ liệu, phương tiện lưu trữ và thiết bị điện tử. Phương pháp xác định sự mã hoá trước bao gồm: nhận, bởi nút truyền thông thứ nhất, chỉ báo ma trận mã hoá trước (precoding matrix indicator - PMI) được gửi bởi nút truyền thông thứ hai; và xác định ma trận mã hoá trước được sử dụng trên kênh điều khiển theo PMI và thông số mã hoá trước; trong đó thông số mã hoá trước bao gồm ít nhất một trong số: độ trễ PMI, số lần lặp lại của kênh điều khiển, mức độ cộng gộp của kênh điều khiển, tài nguyên ứng cử của kênh điều khiển, số thứ tự của khối tài nguyên vật lý (physical resource block -PRB) ban đầu của kênh điều khiển, nhóm tài nguyên lặp lại của kênh điều khiển, hoặc tập hợp PRB của kênh điều khiển.

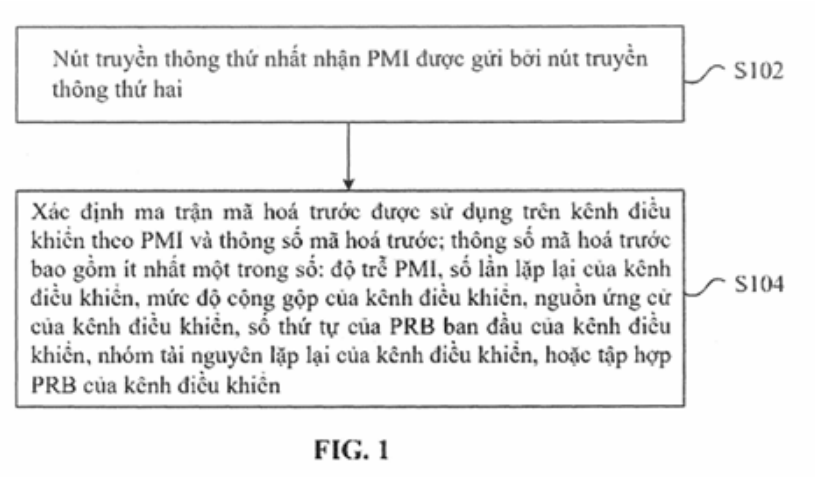


FIG. 1

(11) **1-0054672 B**
(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 263026/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/07/2021 400 A
(21) 1-2021-00384
(85) 25/01/2021
(22) 18/10/2019
(86) PCT/FR2019/052487 18/10/2019
(30) 1871237 19/10/2018 FR
(87) WO2020/079383 23/04/2020
(51) ***A61J 1/20***; *B65D 81/32; A61J 1/14*
(73) **CORADIN SAS** (FR)
Parc d'Activité de l'Argile VI - Lot 620, 460 Avenue de la Quiéra, 06370 Mouans-Sartoux (FR)
(72) BOUTELOUP, David (FR); BOURDIER, Fabrice (FR); BIDAMANT, Florence (FR)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG NỐI BAO GỒM VẬT CHỨA THỨ NHẤT VÀ VẬT CHỨA THỨ HAI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THU ĐƯỢC HỆ THỐNG NỐI BAO GỒM VẬT CHỨA THỨ NHẤT VÀ VẬT CHỨA THỨ HAI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nối các vật chứa nhằm để lắp ráp tạm thời vật chứa thứ nhất và vật chứa thứ hai (10, 110), hệ thống nối này bao gồm măng sông đóng (30, 130), có phần thứ nhất (31, 131) thích hợp để được lắp trên vật chứa thứ nhất (10, 110) và măng sông đóng (30, 130) cũng có phần thứ hai (32, 132) thích hợp để cho phép lắp tạm thời lỗ mở của vật chứa thứ hai (20) và màng (35) ngăn cách phần thứ nhất nêu trên (31, 131) và phần thứ hai nêu trên (32, 132) của măng sông đóng (30, 130) nêu trên, màng (35) nêu trên thích hợp để được đục thủng bởi vật chứa thứ hai (20) trong quá trình lắp phần sau vào phần thứ hai (32, 132) của măng sông đóng (30, 130), được đặc trưng ở chỗ hệ thống nối nêu trên bao gồm nắp (40, 140) nhằm để đóng lại phần thứ hai (32, 132) của măng sông đóng (30, 130) trước khi hệ thống nối được sử dụng, nắp (40, 140) nêu trên và măng sông đóng (30, 130) nêu trên thu được bằng phương pháp đúc đồng thời bằng cách phun ít nhất một vật liệu nhựa, nắp (40, 140) được lắp trên phần thứ hai (32, 132) của măng sông đóng (30, 130) khi nắp (40, 140) và măng sông đóng (30, 130) đã thoát ra khỏi khuôn tương ứng của chúng.

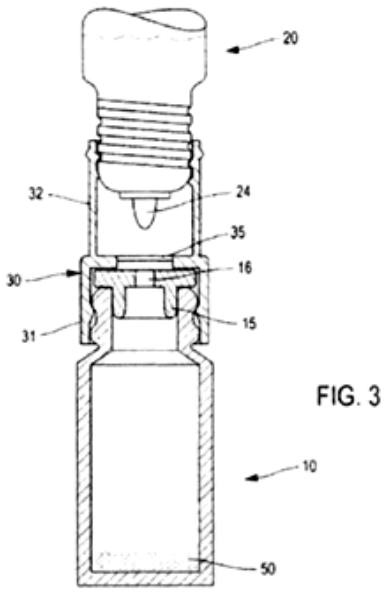


FIG. 3

(11) **1-0054673 B**

(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 263027/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2021-05676

(85) 14/09/2021

(22) 28/05/2021

(86) PCT/CN2021/096664 28/05/2021

(30) 202110476237.7 29/04/2021 CN

(87) WO2022/227174 A1 03/11/2022

(51) ***B41F 16/00***; *B44F 9/04; E04F 15/10; B44F 9/02*

(73) **ZHEJIANG KINGDOM NEW MATERIAL GROUP CO., LTD.** (CN)
38 Desheng Road, Heshan Town, Tongxiang, Jiaxing, Zhejiang 314516, China

(72) DAI, Huibin (CN); ZHANG, Zhongfei (CN); DONG, Lijie (CN); WANG, Tao (CN); LI, Mengfei (CN); CAO, Jiangchuan (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐƯỜNG NỐI ĐẸP MÔ PHỎNG, VÁN MÔ PHỎNG VÀ BỘ VÁN MÔ PHỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý đường nối đẹp mô phỏng, ván mô phỏng và bộ ván mô phỏng. Phương pháp bao gồm bước vát mép và bước tô màu. Bước vát mép bao gồm việc vát mép ít nhất một mép của bề mặt ván để thu được đường rãnh. Đường rãnh bao gồm ít nhất một bề mặt hình cung lõm, và độ rộng của đường rãnh là nằm trong khoảng từ 3 mm đến 20 mm. Bước tô màu bao gồm việc tô màu vách bên trong của đường rãnh bằng cách sử dụng quy trình truyền nhiệt để tạo ra đường nối đẹp mô phỏng.

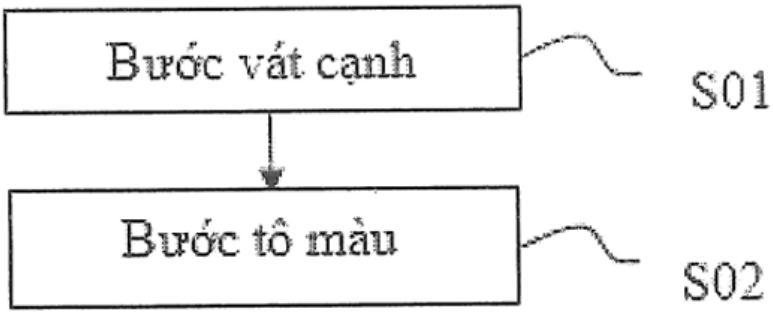


**Figure 1**

(11) **1-0054674 B**

(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 263029/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-05675

(85) 05/10/2020

(22) 11/04/2019

(86) PCT/US2019/026863 11/04/2019

(30) 62/657,226 13/04/2018 US

(87) WO2019/200023 17/10/2019

(51) ***C08L 101/00***; *C08K 3/34*

(73) **IMERYS USA, INC.** (US)
100 Mansell Court East, Suite 300 Roswell, Georgia 30076, United States of America

(72) RAUT, Prasad (IN); BOLOURCHI, Maziyar (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VẬT LIỆU COMPOSIT CHỨA CHẤT ĐÀN HỒI NHIỆT DẺO VÀ WOLLASTONIT, VÀ VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu composit chứa chất đàn hồi nhiệt dẻo và wollastonit để giảm tiếng ồn; vật phẩm bao gồm vật liệu này; phương pháp sản xuất vật phẩm theo sáng chế; thiết bị bao gồm vật phẩm theo sáng chế; và phương pháp giảm tiếng ồn.

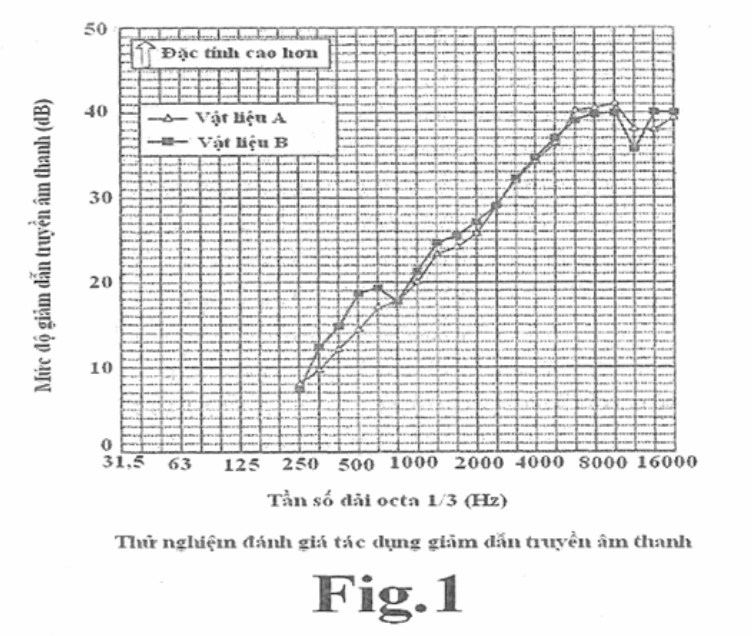


Fig.1

(11) **1-0054675 B**
(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 263728/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/11/2022 416 A
(21) 1-2021-07776
(22) 02/12/2021
(51) ***G06F 17/00***
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ** (VN)
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(72) Phạm Vũ Nhật (VN); Nguyễn Thành Tiên (VN); Đặng Minh Triết (VN); Phạm Thị Bích Thảo (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÔ PHỎNG LIÊN KẾT PHÂN TỬ XYSTEIN TRÊN BỀ MẶT KIM LOẠI BẠC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mô phỏng liên kết phân tử xystein trên bề mặt kim loại bạc, phương pháp này bao gồm các bước:
(i) tối ưu hóa các thông số;
(ii) tính toán tần số dao động và mô phỏng phổ tán xạ Raman tăng cường bề mặt;
(iii) tính toán năng lượng, xác định phương pháp tính;
(iv) tính toán năng lượng tương tác, lưu trữ các kết quả dưới dạng các biến để tính năng lượng hấp phụ phân tử xystein trên bề mặt kim loại bạc;
(v) thiết lập phương tiện xử lý dữ liệu để thực hiện chương trình tính toán ở bước (ii), bước (iii), bước (iv); và
(vi) thực hiện hiển thị và lưu trữ kết quả mô phỏng liên kết phân tử xystein trên bề mặt kim loại bạc.
Giải pháp theo sáng chế này ứng dụng để thiết kế các hệ cảm biến phát hiện nhanh phân tử xystein bằng các hạt nano bạc có độ nhạy cao.

(11) **1-0054676 B**
(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 263730/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/09/2022 414 A
(21) 1-2021-00997
(22) 26/02/2021
(51) ***G06F 3/041***
(73) **YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD.** (TW)
No. 31, Jing-Jiann 1th Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan
(72) Pai, Chih-Chiang (TW); Lin, Meng-Kuei (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG ĐIỀU KHIỂN CẢM ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bảng điều khiển cảm ứng bao gồm các bước: a) thực hiện quy trình tối ưu hóa đối với bề mặt được mạ thiếc của kính che để loại bỏ các tạp chất và các khiếm khuyết trên đó; b) chế tạo các hốc trên bề mặt được mạ thiếc, trong đó chiều sâu của mỗi hốc nằm trong khoảng từ 0,5μm đến 10μm, và khoảng cách giữa hai hốc liền kề nằm trong khoảng từ 1μm đến 20μm; c) chế tạo lớp gắn kết trên bề mặt được tối ưu được mạ thiếc, trong đó lớp gắn kết này là lớp gắn kết mỏng dạng dẻo được chế tạo bằng vật liệu nhựa quang học trong suốt, các hốc nêu trên được nạp đầy bởi vật liệu nhựa quang học trong suốt này, và hệ số khúc xạ tương đối giữa lớp gắn kết này và kính che nằm trong khoảng từ 0,96 đến 1,04; và d) dán cảm biến cảm ứng lên kính che, trong đó cảm biến cảm ứng này được xếp chồng lên kính che hướng về phía bề mặt được mạ thiếc để tạo ra bảng điều khiển cảm ứng có độ truyền qua và tác dụng kháng khuẩn cao.

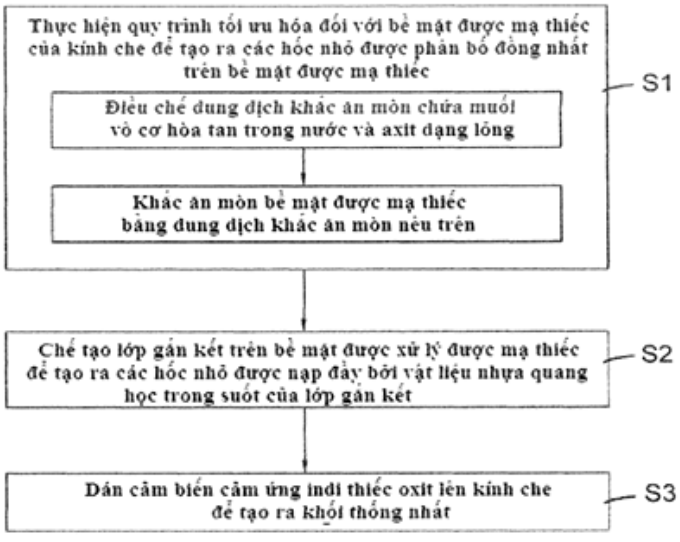


Fig.1

(11) **1-0054677 B**

(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 263731/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2019 380 A

(21) 1-2019-04588

(85) 20/08/2019

(22) 01/02/2018

(86) PCT/EP2018/052550 01/02/2018

(30) PCT/CN2017/072796 01/02/2017 CN
PCT/CN2017/105556 10/10/2017 CN
PCT/CN2017/115210 08/12/2017 CN
18154489.1 31/01/2018 EP

(87) WO2018/141863 09/08/2018

(51) ***C07K 16/36****; A61P 7/04*

(73) **NOVO NORDISK A/S** (DK)
Novo Allé, 2880 Bagsværd, Denmark

(72) Thorn, Karina (DK); Hansen, Bjarne, Gram (DK); Johnsen, Laust, Bruun (DK); Harndahl, Mikkel, Nors (DK); Yang, Zhiru (CN); Østergaard, Henrik (DK); Greisen, Per, J (DK); Johansson, Eva (SE); Rasch, Morten, Grønbech (DK); Chen, Jianhe (CN); Svensson, Anders (SE); Zhu, Haisun (US); Zhou, Rong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA CHÚNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể đa đặc hiệu được cải thiện hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của chúng có khả năng liên kết với yếu tố gây đông máu IX (FIX) hoặc dạng đã hoạt hóa của nó như yếu tố IXa (FIXa) và tùy chọn là yếu tố X (FX) và dạng đã hoạt hóa của nó như yếu tố Xa (FXa) và thúc đẩy sự hoạt hóa FX bởi FIXa, và dược phẩm chứa chúng dùng để điều trị các đối tượng bị bệnh liên quan đến đông máu như bệnh máu khó đông A.

(11) **1-0054678 B**

(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 263734/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2022-06053

(85) 21/09/2022

(22) 24/09/2021

(86) PCT/CN2021/120264 24/09/2021

(30) 202110067361.8 19/01/2021 CN

(87) WO2022/156259 28/07/2022

(51) ***B29B 13/08***

(73) **ZHANGJIAGANG LIANDA MACHINERY CO., LTD** (CN)
Jinnan Road, Yuqiao Village, Jinfeng Town, Zhangjiagang City Suzhou, Jiangsu 215600, China

(72) ZHENG, Yong (CN); PAN, Xueming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THÙNG NẠP LIỆU CỦA MÁY TÍCH HỢP HÚT ẨM, KẾT TINH VÀ SẤY BẰNG TIA HỒNG NGOẠI VÀ MÁY TÍCH HỢP HÚT ẨM, KẾT TINH VÀ SẤY BẰNG TIA HỒNG NGOẠI**

(57) Sáng chế đề xuất thùng nạp liệu của máy tích hợp hút ẩm, kết tinh và sấy bằng tia hồng ngoại và máy tích hợp hút ẩm, kết tinh và sấy bằng tia hồng ngoại. Tiết diện của thùng nạp liệu là hình đa giác, số cạnh của hình đa giác lớn hơn số cạnh của hình ngũ giác; một lỗ mở được tạo thành ở một đầu, làm đầu tiếp liệu, của thùng nạp liệu; mỗi bề mặt tấm tạo thành thùng nạp liệu hình đa giác bao gồm phần tấm giữa, cũng như là phần tấm đóng thứ nhất và phần tấm đóng thứ hai được bố trí ở hai đầu của phần tấm giữa; phần tấm đóng thứ nhất và phần tấm đóng thứ hai tạo thành các góc tù với phần tấm giữa và được đóng về phía giữa; một lỗ xả được tạo ở thành bên của thùng nạp liệu hoặc một lỗ mở ở đầu kia của thùng nạp liệu được đặt làm lỗ xả; và khi lỗ mở ở đầu kia của thùng nạp liệu được đặt làm lỗ xả, một tấm dẫn hướng xả xoắn tạo điều kiện xả vật liệu được bố trí trong thùng nạp liệu. Máy tích hợp hút ẩm, kết tinh và sấy bằng tia hồng ngoại theo sáng chế, nếu thùng nạp liệu được sử dụng, có thể đạt được hiệu quả đảo vật liệu tốt hơn trong điều kiện không cần tấm đảo vật liệu, độ khó gia công thấp và máy sấy thích hợp để kết tinh và sấy các hạt nhựa với độ nhớt cao.

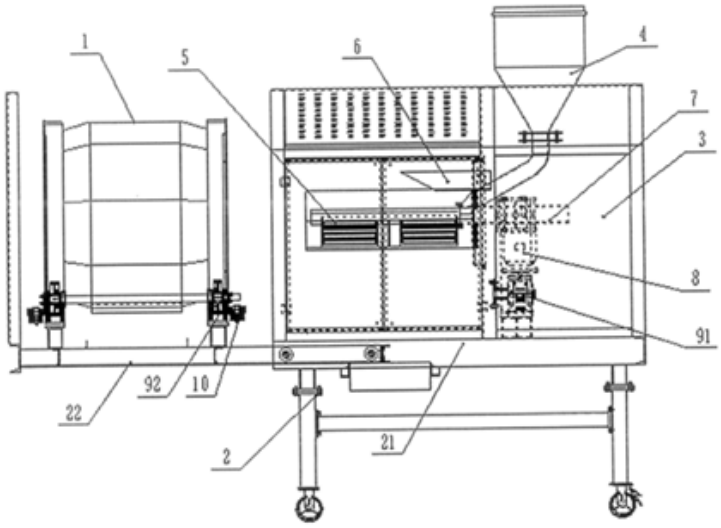


Fig.5

(11) **1-0054679 B**
(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 263736/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/01/2021 394 A
(21) 1-2019-03352
(22) 25/06/2019
(51) ***A43C 11/00***
(73) **UNIVERSAL TRIM SUPPLY CO., LTD.** (TW)
No. 63, Wu Kung 5th Rd., Wu Ku District, New Taipei City 24890, Taiwan
(72) YANG, Shih-Sheng (TW)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG TỰ BUỘC DÂY CHO GIÀY VÀ BƠM CHÂN KHÔNG CỦA HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tự buộc dây cho giày bao gồm cơ cấu túi khí và bơm chân không được gắn tương ứng trên phần trên và phần đế của giày. Bơm chân không bao gồm vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai. Khoang được tạo ra giữa vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai khi vỏ thứ hai được bố trí tại vị trí thứ nhất so với vỏ thứ nhất. Thể tích của khoang thay đổi trong quá trình chuyển động của vỏ thứ hai so với vỏ thứ nhất. Khoang bị nén để ép chất lưu bên trong khoang ra phía ngoài thông qua kênh thông xả khi vỏ thứ hai di chuyển so với vỏ thứ nhất từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai, và chất lưu bên trong cơ cấu túi khí được đưa vào để trôi vào trong khoang thông qua kênh thông hút khi vỏ thứ hai di chuyển so với vỏ thứ nhất từ vị trí thứ hai đến vị trí thứ nhất.

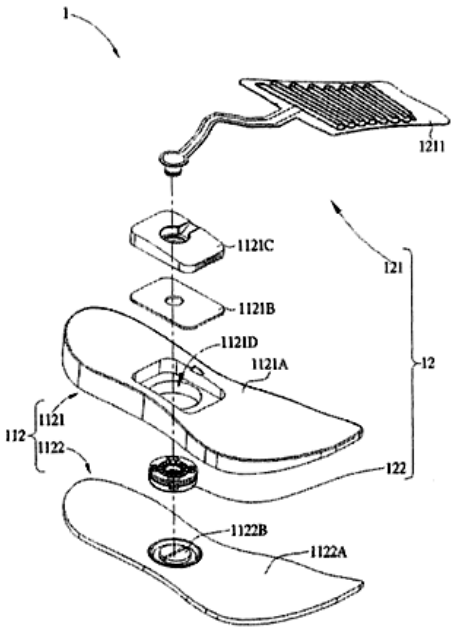


Fig. 2

(11) **1-0054680 B**

(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 263737/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-03754

(85) 15/06/2022

(22) 23/12/2020

(86) PCT/US2020/066838 23/12/2020

(30) 62/953,035 23/12/2019 US
17/130,759 22/12/2020 US

(87) WO2021/133909 01/07/2021

(51) ***H04N 19/70***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) Coban, Muhammed Zeyd (US); Seregin, Vadim (US); Ramasubramonian, Adarsh Krishnan (IN); Karczewicz, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIĐEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu viđeo bao gồm bước thu thập dòng bit và định vị các hình ảnh truy cập ngẫu nhiên nội ảnh (intra random access pictures IRAP) hoặc các hình ảnh làm mới bộ giải mã từng bước (Gradual Decoder Refresh - GDR) trong số các hình ảnh được mã hóa trong dòng bịt. Bước định vị các IRAP hoặc hình ảnh GDR có thể bao gồm thu thập, từ đơn vị lớp trừu tượng hóa mạng (Network Abstraction Layer - NAL) phần đầu hình ảnh trong dòng bit, phần tử cú pháp chỉ báo rằng hình ảnh kết hợp với đơn vị NAL phần đầu hình ảnh phải là hình ảnh truy cập ngẫu nhiên nội ảnh (IRAP) hoặc hình ảnh làm mới bộ giải mã từng bước (GDR). Đơn vị NAL phần đầu hình ảnh chứa các phần tử cú pháp áp dụng cho tất cả các lát của hình ảnh kết hợp với đơn vị NAL phần đầu hình ảnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu viđeo, thiết bị xử lý và mã hóa dữ liệu viđeo, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

Fig.7

(11) **1-0054681 B**

(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 263739/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/10/2014 319 A

(21) 1-2014-02018

(85) 19/06/2014

(22) 17/01/2013

(86) PCT/JP2013/050742 17/01/2013

(30) 2012-008811 19/01/2012 JP
2013-005194 16/01/2013 JP

(87) WO2013/108810 A1 25/07/2013

(51) ***C21C 1/02***; *C21C 5/28; C21C 5/36; C21C 1/04*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) Iwaki, Yozo (JP); Ikeno, Shizuhiko (JP); Ejima, Kochiro (JP); Ishii, Takeshi (JP); Nishikori, Masanori (JP); Fukushima, Hironori (JP); Kikuchi, Naoki (JP); Suzuki, Norihiko (JP); Tanaka, Kotaro (JP); Yamamoto, Kazuhito (JP); Kawabata, Ryo (JP); Sasaki, Naotaka (JP); Ogasawara, Yasushi (JP); Ogasawara, Futoshi (JP); Uchida, Yuichi (JP); Senoo, Masaomi (JP); Tano, Manabu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SƠ BỘ SẮT NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý sơ bộ sắt nóng chảy trong đó nguồn nhiệt để hòa tan các mảnh kim loại phế liệu được đảm bảo một cách hữu hiệu để cải thiện năng suất sắt trong khi làm giảm hàm lượng phospho một cách hữu hiệu bằng cách làm giảm lượng dung môi nóng chảy được sử dụng trong quá trình khử silic, quá trình khử phospho và quá trình khử cacbon. Theo phương pháp xử lý sơ bộ sắt nóng chảy bằng cách tiến hành quá trình khử silic và quá trình khử phospho sắt nóng chảy với lò chuyển kiểu bình chứa, sắt nóng chảy trước hết được nạp vào lò chuyển kiểu bình chứa để tiến hành khử silic và sau đó tiến hành loại bỏ xỉ trung gian và sau đó dung môi nóng chảy trên cơ sở vôi được bổ sung vào bình chứa trong khi thổi oxy để tiến hành quá trình khử phospho sắt nóng chảy và sau đó sắt nóng chảy chưa được xửlý được nạp vào bình chứa để tiến hành quá trình khử silic và sau đó các quá trình xửlý được nêu trên được tiến hành lặp lại với cùng một bình chứa.

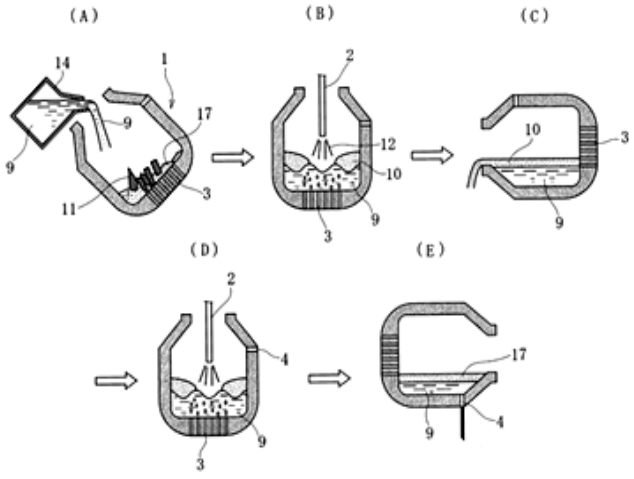


FIG 2

(11) **1-0054682 B**
(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 263741/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/06/2016 339 A
(21) 1-2016-00950
(85) 16/03/2016
(22) 09/09/2014
(86) PCT/JP2014/004628 09/09/2014
(30) 2013-202034 27/09/2013 JP
(87) WO2015/045296 02/04/2015
(51) ***H04W 28/02***
(73) **NEC CORPORATION** (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan
(72) ONISHI, Koji (JP); TAMURA, Toshiyuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG, VÀ NÚT MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông, trạm gốc, phương pháp truyền thông, và chương trình có thể loại bỏ hiệu quả do việc tăng đáng kể trong lưu lượng bởi nhóm cụ thể của các thiết bị đầu cuối truyền thông trên chất lượng của các thiết bị đầu cuối truyền thông. Hệ thống truyền thông theo sáng chế gồm thiết bị đầu cuối truyền thông (40), và thiết bị nút (13) mà lựa chọn thiết bị cổng nối (11) thực hiện truyền thông dữ liệu với thiết bị đầu cuối truyền thông (40). Ngoài ra, hệ thống truyền thông gồm trạm gốc (30) mà lựa chọn thiết bị nút (13) dựa trên định danh có trong tin nhắn yêu cầu kết nối được truyền từ thiết bị đầu cuối truyền thông (40).

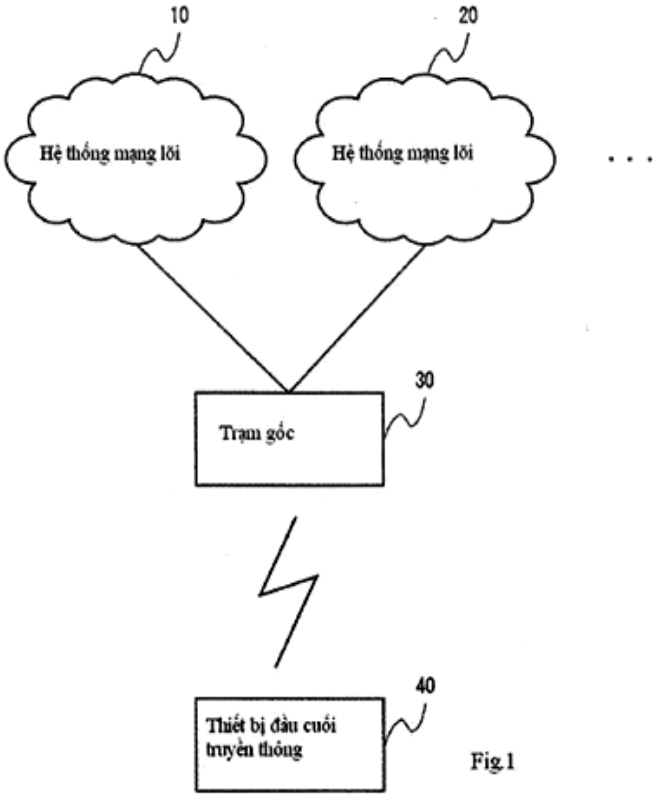

Fig.1

(11) **1-0054683 B**

(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 263743/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-04338

(85) 27/07/2020

(22) 28/12/2018

(86) PCT/CN2018/124969 28/12/2018

(30) 201711454554.9 28/12/2017 CN

(87) WO2019/129216 A1 04/07/2019

(51) ***C07D 487/04***; *A61K 31/5517; A61P 23/00*

(73) **HANGZHOU ADAMERCK PHARMLABS INC.** (CN)
5/F, Building 7, No. 39 Xiangyuan Rd., Gongshu District Hangzhou, Zhejiang 310015 China

(72) QI, Youmao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT PYRIDYL IMIDAZOBENZODIAZEPIN PROPIONAT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyridyl imidazobenzodiazepin propionat và phương pháp điều chế hợp chất này. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất pyridyl imidazobenzodiazepin propionat. Hợp chất (1) được đề cập theo sáng chế có hoạt tính gây mê tĩnh mạch rõ ràng tương đương với hoạt tính này của thuốc đối chứng dương remimazolam p-toluensulfonat hoặc remimazolam besylat. Ngoài ra, hợp chất (1) có thể được làm giảm đáng kể trong các thử nghiệm mẫu chuột, và hợp chất này thậm chí có thể khắc phục run chân, nghẹo đầu, co cứng cơ phía sau cột sống và các tác dụng phụ khác thông thường gây ra bởi remimazolam besylat hoặc remimazolam p-toluensulfonat làm thuốc khi phát triển trong các thử nghiệm động vật cận lâm sàng, nhờ đó cho phép sử dụng hợp chất này trong việc bào chế các thuốc gây mê tĩnh mạch. Công thức cấu tạo chung của hợp chất (1) là như sau, trong đó mỗi nhóm và phần tử thế như được định nghĩa trong phần mô tả.

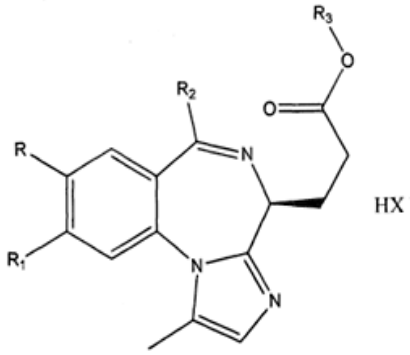


1

(11) **1-0054684 B**

(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 263783/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-06992

(85) 27/10/2022

(22) 26/03/2021

(86) PCT/KR2021/003803 26/03/2021

(30) 10-2020-0038669 30/03/2020 KR
10-2020-0038668 30/03/2020 KR

(87) WO2021/201518 07/10/2021

(51) ***H02K 99/00***; *H02K 1/04; H02K 3/28; H02K 3/34; H02K 1/02; H02K 15/12*

(73) 1. **CHOI, WOO HEE** (KR)
302ho, 82, Banghak-ro 5-gil Dobong-gu Seoul, 01394, Republic of Korea
2. **YOO, HYUNG JU** (KR)
401ho, 6-11, Yeonseo-ro 34ga-gil Eunpyeong-gu, Seoul, 03352, Republic of Korea
3. **HWANG, NAN KYUNG** (KR)
321-31, Tongil-ro, Seodaemun-gu, Seoul, 03731, Republic of Korea

(72) Choi, Woo Hee (KR); Yoo, Hyung Ju (KR); Hwang, Nan Kyung (KR); Yu, Sung Kwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI NGUỒN ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển đổi nguồn điện bao gồm bộ dẫn động và bộ phát, trong đó bộ phát bao gồm chi tiết lõi có hình dạng thanh tròn, phần cảm điện trong đó dây điện được quấn và phần rỗng thứ nhất được tạo ra trong phần trung tâm, phần cảm điện được bố trí trên phía ngoài của chi tiết lõi qua phần rỗng thứ nhất này, phần ứng điện trong đó dây điện được quấn và phần rỗng thứ hai được tạo ra trong phần trung tâm, phần ứng điện được bố trí trên phía ngoài của chi tiết lõi qua phần rỗng thứ hai, phần cực được tạo ra giữa phần cảm điện và phần ứng điện, và các tấm cách điện được bố trí ở giữa phần cảm điện và phần cực và giữa phần ứng điện và phần cực, và trong đó phần cảm điện được dẫn động bởi dòng điện phần cảm điện của dòng điện một chiều dao động được cung cấp bởi bộ dẫn động.

FIG. 6

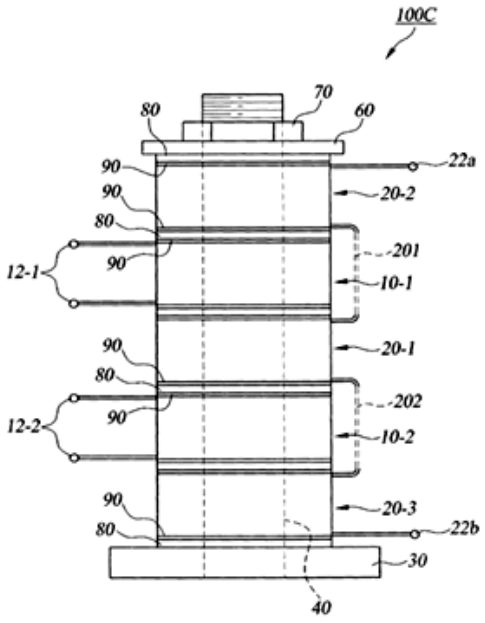

(11) **1-0054685 B**
(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 263784/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/11/2023 428 A
(21) 1-2023-04726
(85) 17/07/2023
(22) 01/12/2021
(86) PCT/JP2021/044015 01/12/2021
(30) 2020-211450 21/12/2020 JP
(87) WO2022/138023 30/06/2022
(51) ***H05H 1/24***; *F16L 11/04; B32B 1/08; C08J 7/00*
(73) **TOYOX CO., LTD.** (JP)
4371 Maezawa, Kurobe-shi, Toyama 9388585, Japan
(72) NUMATA Kenichi (JP); AOKI Daichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

# (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ PLASMA, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN ĐÚC DẠNG ỐNG NHIỀU LỚP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý plasma mà có thể xử lý bằng plasma một cách đồng đều và tin cậy bề mặt theo chu vi ngoài của lớp trong, và thân đúc dạng ống nhiều lớp có độ dính kết cao giữa lớp trong và lớp ngoài bằng cách xử lý bằng plasma bề mặt theo chu vi ngoài của lớp trong nhờ sử dụng thiết bị xử lý plasma này, và phương pháp sản xuất thân đúc dạng ống nhiều lớp.

Thiết bị xử lý plasma 100 có phần cách điện dạng trụ 200 với khoảng trống bên trong 210 và có dạng trụ, điện cực trong được cuộn 300 được định vị ở phía bề mặt theo chu vi trong của phần cách điện 200 và được quấn dọc theo hướng dọc trục, điện cực ngoài 400 được định vị ở phía bề mặt theo chu vi ngoài của phần cách điện 200 và tác dụng điện áp xoay chiều giữa điện cực ngoài 400 và điện cực trong 300, và phần cấp khí 500 cấp khí đến khoảng trống bên trong 210 để tạo ra plasma bằng cách tác dụng điện áp xoay chiều.

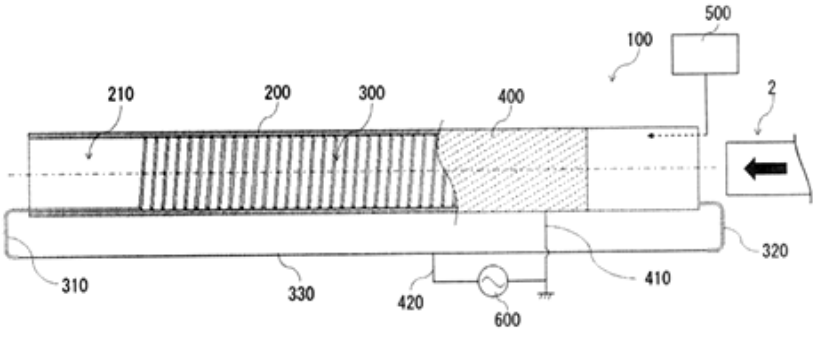


Fig.2

(11) **1-0054686 B**

(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 263866/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 1-2022-08485

(85) 26/12/2022

(22) 26/05/2021

(86) PCT/CN2021/095981 26/05/2021

(30) 202010473781.1 29/05/2020 CN

(87) WO2021/238967 02/12/2021

(51) ***H04W 4/06***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Min (CN); DU, Zhong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

# (54) HỆ THỐNG CHIA SẺ NỘI DUNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THỨ HAI, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chia sẻ nội dung, thiết bị, và hệ thống, và đề cập đến lĩnh vực truyền thông. Phương pháp được áp dụng cho thiết bị đầu cuối thứ nhất, và bao gồm: Trước hết, thiết bị đầu cuối thứ nhất phát hiện hoạt động thứ nhất và tạo nội dung thứ nhất. Sau đó, thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi tin nhắn thứ nhất đến thiết bị đầu cuối thứ hai đáp lại nội dung thứ nhất được tạo. Thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai ở trạng thái kết nối trường gần, và thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai có mối quan hệ liên kết được định trước. Tin nhắn thứ nhất cho phép thiết bị đầu cuối thứ hai hiển thị lời nhắc thứ nhất khi thiết bị đầu cuối thứ hai phát hiện thấy hoạt động thứ hai. Lời nhắc thứ nhất là lời nhắc cho nội dung thứ nhất. Cuối cùng, thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi nội dung thứ nhất đến thiết bị đầu cuối thứ hai đáp lại tin nhắn thứ hai. Tin nhắn thứ hai là tin nhắn được gửi bởi thiết bị đầu cuối thứ hai đến thiết bị đầu cuối thứ nhất sau khi thiết bị đầu cuối thứ hai phát hiện hoạt động thứ ba trên lời nhắc thứ nhất. Theo cách này, bước hoạt động trong đó người dùng chia sẻ nội dung (chẳng hạn ảnh, viđeo, và tệp tin) được đơn giản hóa, và cải thiện mục đích chia sẻ nội dung.

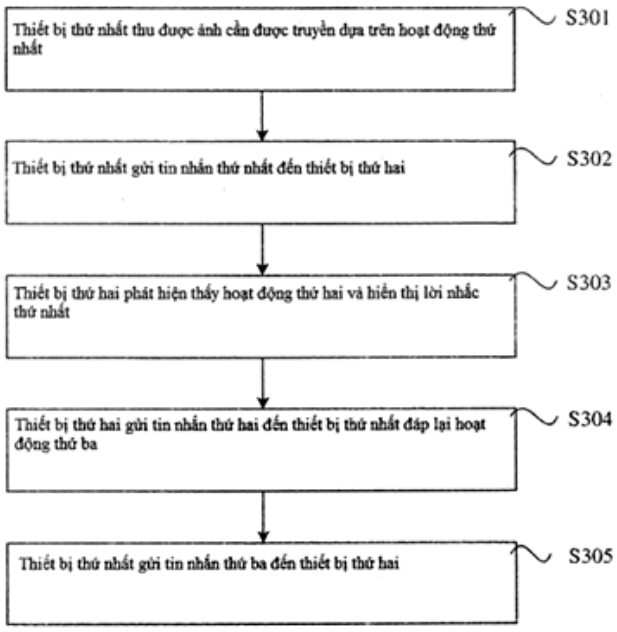


Fig.3A

(11) **1-0054687 B**

(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 263870/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-04600

(22) 20/08/2019

(30) 16/111,176 23/08/2018 US

(51) ***C21D 7/06***; *B24C 1/10; B22F 9/00; B22F 9/08*

(73) **TAICHI METAL MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
123, Lane 253, Chang-He Road, Sec. 4, Annan District, Tainan, Taiwan

(72) Kuan-Wei Chen (TW); Jason Shian Ching Jang (TW); Po-Jen Wei (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁC ĐỘNG ĐỘNG LỰC ĐỂ ĐỒNG THỜI BẮN VÀ TẠO MÀNG TRÊN VẬT LIỆU KHI BẮN CÁC HẠT THỦY TINH KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tác động động lực để đồng thời bắn và tạo màng trên vật liệu khi bắn các hạt thủy tinh kim loại, phương pháp bao gồm: A. Chuẩn bị các hạt thủy tinh kim loại bằng cách nung chảy vật liệu thủy tinh kim loại thô trong lò đốt chân không và sau đó làm nguội tức thời và được phun tơi kim loại thô để tạo thành các hạt thủy tinh kim loại, và B. Bắn phá các hạt thủy tinh kim loại lên vật liệu bao gồm: bước bắn phá thứ nhất bằng áp suất cao và bước bắn phá thứ hai bằng áp suất thấp.

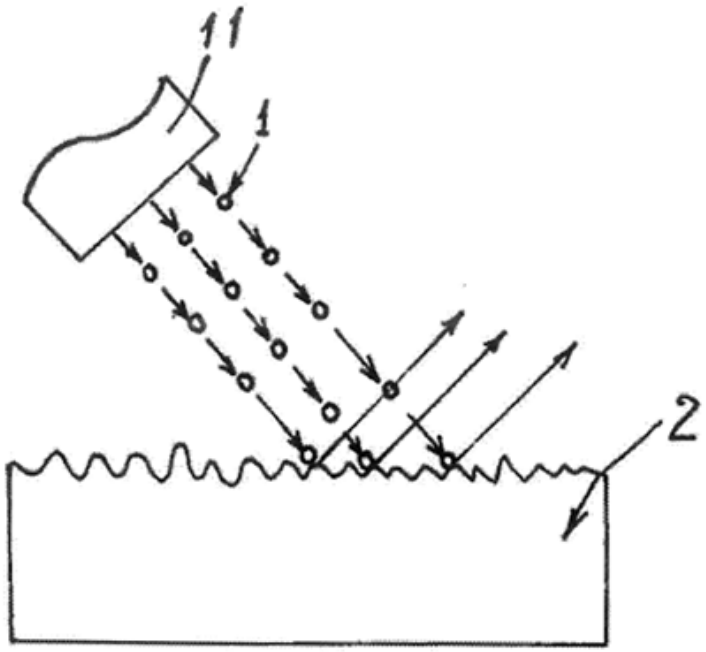


**Fig.1**

(11) **1-0054688 B**
(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 264044/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/07/2022 412 A
(21) 1-2022-00962
(85) 17/02/2022
(22) 17/07/2020
(86) PCT/EP2020/070306 17/07/2020
(30) 62/876,065 19/07/2019 US
(87) WO2021/013735 28/01/2021
(51) ***C07D 471/04***; *C07D 401/12; A61K 31/4375; A61P 35/00*
(73) **ASTRAZENECA AB** (SE)
SE-151 85 Södertälje, Sweden
(72) Packer, Martin, John (GB); Johannes, Jeffrey, Wallace (US); Hande, Sudhir, Mahadeo (US); Degorce, Sebastien, Louis (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ PARP1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất azaquinolon có công thức (Ia), trong đó $R^1$ là $C_{1-4}$ alkyl, $R^2$ được chọn từ H, halo, $C_{1-4}$ alkyl, và $C_{1-4}$ floalkyl, $R^3$ là H hoặc $C_{1-4}$ alkyl, và $R^4$ là H; hoặc muối dược dụng của nó; và dược phẩm chứa hợp chất này.

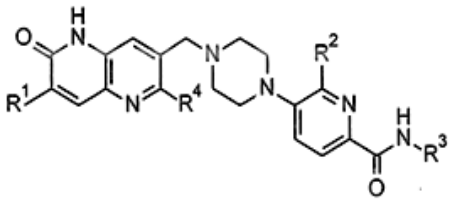

(Ia)

(11) **1-0054689 B**

(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 264050/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-03077

(85) 11/05/2023

(22) 04/11/2021

(86) PCT/JP2021/040491 04/11/2021

(30) 2020-199981 02/12/2020 JP

(87) WO2022/118599 A1 09/06/2022

(51) ***F24F 11/72****; F24F 11/80; F24F 11/64; F24F 11/65*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Takashi NAKAGAWA (JP); Michio HABA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển thiết bị (1000) bao gồm quạt có bộ làm sạch không khí cấp (312), máy điều hòa không khí (200), và máy chủ (360). Quạt có bộ làm sạch không khí cấp (312) làm sạch không khí đi từ không gian ngoài trời (102) vào không gian trong nhà (100) và cấp không khí đã được làm sạch này vào không gian trong nhà (100) để làm thông gió không gian trong nhà (100). Máy điều hòa không khí (200) cung cấp điều hòa không khí cho không gian trong nhà (100). Máy chủ (360) điều khiển quạt có bộ làm sạch không khí cấp (312) và máy điều hòa không khí (200). Máy chủ (360) thực hiện tuần tự điều khiển để thông gió không gian trong nhà (100) và điều khiển để điều hòa không khí không gian trong nhà (100).

FIG. 1

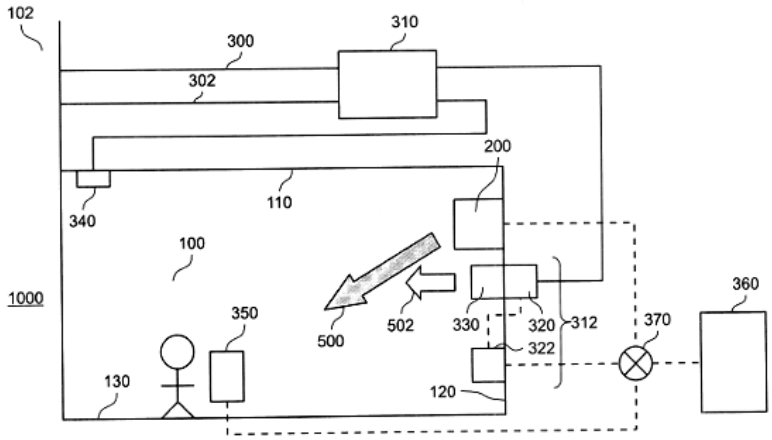

(11) **1-0054690 B**

(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 264051/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01546

(85) 10/03/2023

(22) 07/09/2021

(86) PCT/EP2021/074587 07/09/2021

(30) 20197124.9 21/09/2020 EP

(87) WO2022/058200 24/03/2022

(51) ***A63F 1/02***

(73) **CARTAMUNDI SERVICE NV** (BE)
Turnovatoren 14 B1, 2300 Turnhout, Belgium

(72) VAN GENECHTEN, Erik (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ BÀI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIA BÀI TỪ BỘ BÀI NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất bộ bài gồm N lá bài, N > 1, mỗi lá bài có một chuỗi định danh lá bài có thể phát hiện được. Chuỗi định danh lá bài này là một dãy của M ký tự. Bộ bài được cung cấp với một chuỗi định danh bộ bài, chuỗi định danh bộ bài này bao gồm N nhóm của R ký tự, R < = M. Mỗi chuỗi định danh lá bài cung cấp cho các chuỗi định danh bộ bài một nhóm của R ký tự được lấy từ các dãy của M ký tự của chuỗi định danh lá bài này. Thứ tự của N nhóm của R ký tự trong chuỗi định danh bộ bài là giống với thứ tự của N lá bài trong bộ bài. Sáng chế cũng đề xuất và phương pháp chia bài từ bộ bài này.

[Fig.1]

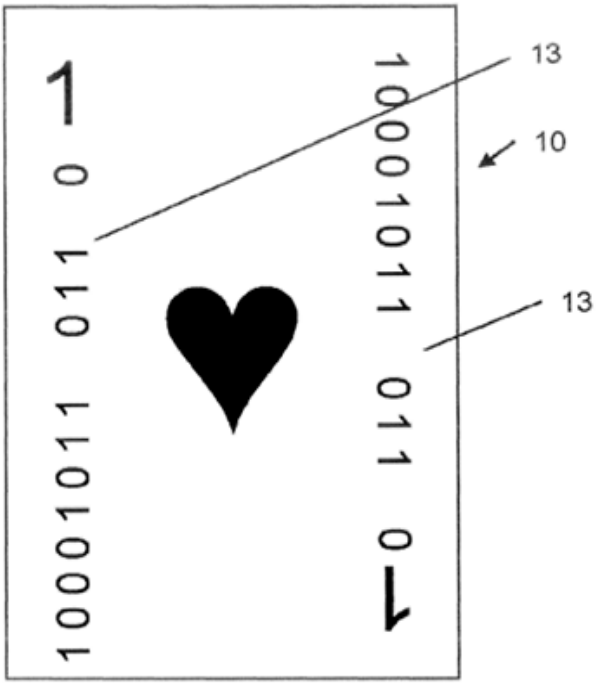

(11) **1-0054691 B**
(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 264052/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/07/2023 424 A
(21) 1-2023-02811
(85) 27/04/2023
(22) 30/07/2021
(86) PCT/JP2021/028488 30/07/2021
(30) 2020-165687 30/09/2020 JP
(87) WO2022/070587 A1 07/04/2022
(51) ***H01M 10/12****; H01M 10/18*
(73) 1. **FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD.** (JP)
6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8322, Japan
2. **THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD.** (JP)
2-4-1, Hoshikawa, Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 240-0006, Japan
(72) Akira Tanaka (JP); Masanobu Aragaki (JP); Kenichi Suyama (JP); Yasuo Nakajima (JP); Hiroki Tanaka (JP); Yoshinobu Taira (JP); Kenji Hirota (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĂCQUY LƯỠNG CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến ăcquy lưỡng cực mà có thể đạt được cả độ kín và độ bền cơ học và tăng mật độ năng lượng. Ăcquy axit chì lưỡng cực (100) bao gồm vách bên ngoài (112), (122) được nhô ra liền khối dọc theo mép ngoại vi trên bề mặt đối diện của một tấm khung (111), (121) trong số các tấm khung đối diện nhau; và vách nối (113), (133) được nhô ra liền khối trên bề mặt đối diện của tấm khung khác (111), (131) trong số các tấm khung đối diện nhau, vách nối được định vị hướng vào trong từ vách bên ngoài (112), (122) của một tấm khung (111), (121) và bao quanh mép ngoại vi của bộ phận pin (140). Vách nối (113), (133) được nối với bề mặt đối diện của một tấm khung (111), (121) thông qua vật liệu nối (151).

FIG. 1

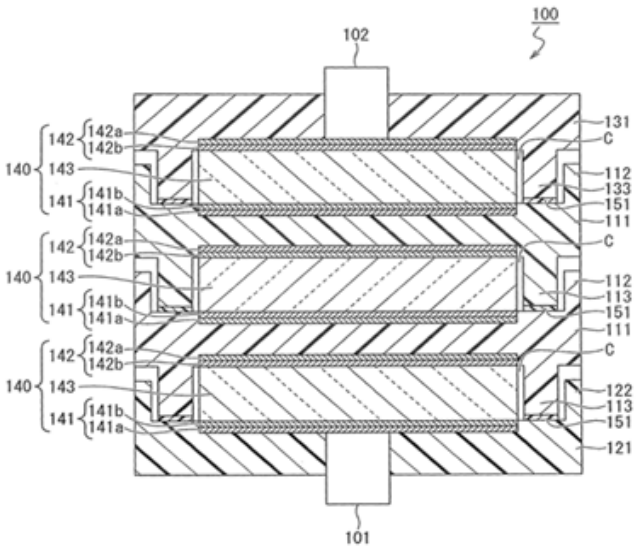

(11) **1-0054692 B**
(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 264066/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/10/2022 415 A
(21) 1-2022-04586
(85) 20/07/2022
(22) 05/02/2020
(86) PCT/US2020/016830 05/02/2020
(87) WO2021/158216 12/08/2021
(51) ***A61M 16/04***; *A61M 39/00; A61M 25/00; A61J 15/00*
(73) **JOYEUX LAB COMPANY LIMITED** (TW)
3F., No. 170, Sec. 4 Xinyi Rd., Da'an Dist., 106 Taipei City, Taiwan
(72) LIU, Yi-Ching (TW); TSAI, Hsin-Hua (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **BỘ ĐIỀU HỢP NHIỀU ỐNG**

**(57)** Sáng chế đề xuất bộ điều hợp thân nhiều ống được kết nối với nhiều ống bên ngoài để áp dụng cho hệ tiêu hóa và hệ hô hấp của cơ thể người. Bộ điều hợp thân nhiều ống bao gồm vỏ để tạo thành không gian chứa có nhiều ngăn. Nhiều ngăn không tiếp xúc với nhau. Một đầu của nhiều ngăn tương ứng cung cấp cổng kết nối và đầu kia của nhiều ngăn thường được kết nối với phần mở rộng có nhiều lỗ mở. Bằng cách kết nối với ngăn, cổng kết nối và lỗ mở, đường cung cấp để cung cấp riêng biệt đường cung cấp của hệ hô hấp và hệ tiêu hóa có thể được hình thành. Ngoài ra, sáng chế cũng tiết lộ ống bên trong.

Fig. 1

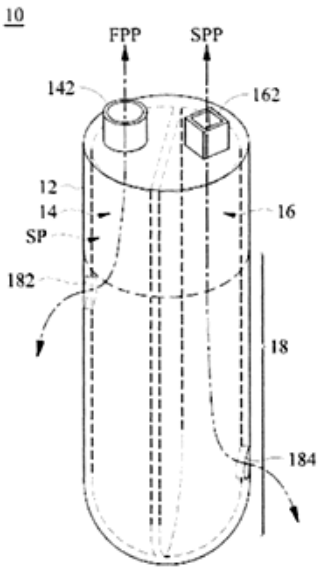

(11) **1-0054693 B**
(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 264068/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/06/2023 423 A
(21) 1-2023-01735
(85) 17/03/2023
(22) 24/09/2020
(86) PCT/CN2020/117314 24/09/2020
(87) WO2022/061629 A1 31/03/2022
(51) ***A61B 5/00***
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) Chen, Wen (CN); Guest, Daniel James (US); Ramp, Katheryn Victoria (US); Dai, Yujie (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ THEO DÕI QUÁ TRÌNH CẤP NƯỚC CỦA NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị điện tử để theo dõi quá trình cấp nước của người dùng và phương tiện bất biến đọc được bởi bộ xử lý. Các phương án khác nhau bao gồm các phương pháp và các thiết bị điện tử để theo dõi quá trình cấp nước của người dùng. Các phương án có thể bao gồm việc xác định lượng chất lỏng tiêu thụ bởi người dùng dựa trên tốc độ tiêu thụ cơ sở được xác định trước cho người dùng và số ngụm hoặc lần nuốt được phát hiện bởi cảm biến, và báo cáo chỉ báo về mức độ cấp nước được xác định của người dùng dựa trên lượng chất lỏng tiêu thụ xác định được. Một số phương án bao gồm việc xác định tốc độ tiêu thụ cơ sở được xác định trước của người dùng dựa trên các ngụm hoặc lần nuốt đếm được trước đó, được phát hiện bởi cảm biến hoặc được nhập vào bởi người dùng, trong khi người dùng tiêu thụ một lượng chất lỏng đã biết. Một số phương án bao gồm việc lựa chọn tốc độ tiêu thụ cơ sở được xác định trước cho người dùng dựa trên loại chất lỏng đang được tiêu thụ xác định được. Một số phương án bao gồm việc xác định mức độ cấp nước của người dùng còn dựa trên ngữ cảnh trong đó người dùng đang uống và/hoặc loại chất lỏng đang được tiêu thụ.

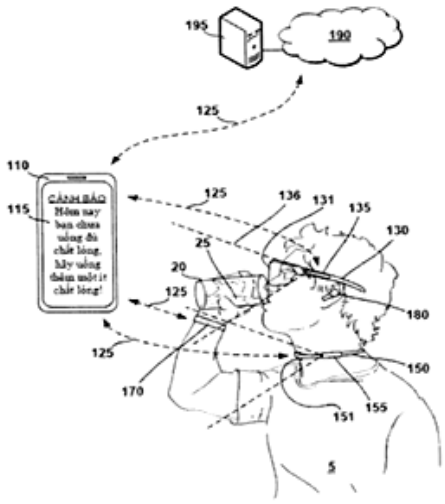


FIG. 1

(11) **1-0054694 B**

(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 264069/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05155

(85) 02/08/2023

(22) 06/01/2022

(86) PCT/CN2022/070545 06/01/2022

(30) 202110024166.7 08/01/2021 CN
202110984273.4 25/08/2021 CN

(87) WO2022/148402 14/07/2022

(51) ***C30B 29/06****; C30B 15/20*

(73) **LONGI GREEN ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 388 Middle Aerospace Road Chang'an District Xi'an, Shaanxi 710100, China

(72) DENG, Hao (CN); XIE, Zhiyan (CN); JIN, Qian (CN)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KÉO TINH THỂ ĐỂ KÉO SILIC ĐƠN TINH THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kéo tinh thể để kéo silic đơn tinh thể, trong đó phương pháp kéo tinh thể bao gồm áp suất lò của lò nung đơn tinh thể trong giai đoạn phát triển có đường kính bằng nhau của tinh thể không vượt quá 18 Torr (2,4 kPa), tốc độ lưu lượng khí argon được đưa vào lò nung đơn tinh thể được giữ trong phạm vi không đổi và silic đơn tinh thể được pha tạp với tạp chất, để đạt được sự kéo tinh thể có đường kính bằng nhau dưới áp suất lò nung thấp. Theo quy trình theo sáng chế, độ dốc suy giảm điện trở suất dọc trục của đơn tinh thể l được pha tạp với tạp chất dễ bay hơi, đặc biệt là gali, có thể giảm, và chiều dài của nó với điện trở suất hiệu dụng có thể tăng lên.

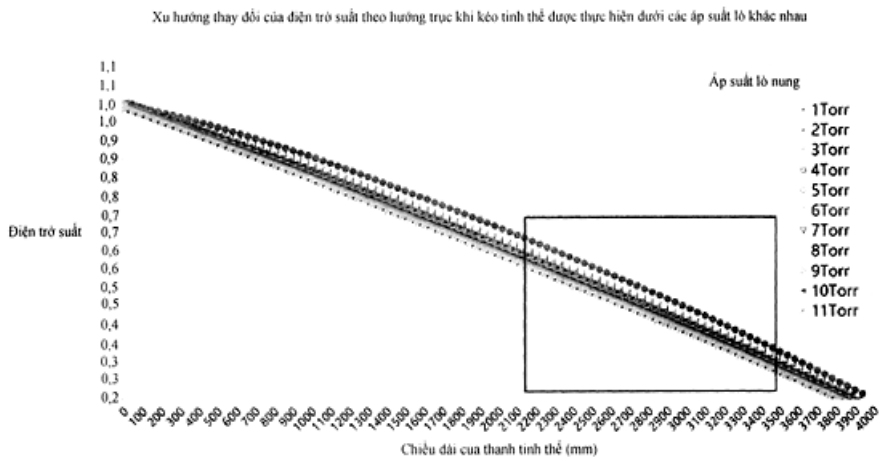


FIG. 1

(11) **1-0054695 B**
(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 264070/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/02/2024 431 A
(21) 1-2023-06373
(85) 19/09/2023
(22) 18/03/2022
(86) PCT/US2022/021010 18/03/2022
(30) 63/163,733 19/03/2021 US
(87) WO2022/198083 22/09/2022
(51) ***C09K 8/035****; E21B 21/00; C09K 8/34; C09K 8/08; C09K 8/24*
(73) **CHEVRON PHILLIPS CHEMICAL COMPANY LP** (US)
10001 Six Pines Drive, The Woodlands, Texas 77380, United States of America
(72) Elan WATSON (US); Christopher B. JACKSON (US); Marshall D. BISHOP (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

# (54) DỊCH KHOAN VÀ CHẾ PHẨM LÀM TRƠN DÙNG CHO DỊCH KHOAN

(57) Sáng chế đề cập đến dịch khoan có thể bao gồm chất mang và chế phẩm làm trơn. Chế phẩm làm trơn này bao gồm dầu nhiệt phân nặng phần đáy etylen. Ví dụ, dầu nhiệt phân nặng có thể là phần đáy của sản phẩm dầu nhiên liệu đã được cất phân đoạn được tách khỏi khí etylen được tạo ra bằng phản ứng crackinh nguyên liệu nạp hydrocarbon trong lò.

(11) **1-0054696 B**

(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 264073/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-03781

(85) 23/06/2021

(22) 20/12/2019

(86) PCT/JP2019/050093 20/12/2019

(30) 2018-247402 28/12/2018 JP
2019-171784 20/09/2019 JP

(87) WO2020/137882 A1 02/07/2020

(51) ***H04N 19/52***; *H04N 19/70*

(73) **GODO KAISHA IP BRIDGE 1** (JP)
c/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda Jimbocho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(72) Hideki TAKEHARA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ cải thiện hiệu quả mã hóa bằng cách chia tách khối thích hợp cho mã hóa và giải mã ảnh. Thiết bị giải mã ảnh bao gồm đơn vị trích xuất ứng viên trong không gian được cấu hình để trích xuất ứng viên trong không gian từ thông tin dự đoán liên khung của khối lân cận khối mục tiêu giải mã và đăng ký ứng viên trong không gian được trích xuất làm ứng viên trong danh sách ứng viên thứ nhất, đơn vị trích xuất ứng viên theo lịch sử được cấu hình để tạo ra danh sách ứng viên thứ hai bằng cách thêm ứng viên theo lịch sử chứa trong danh sách ứng viên theo lịch sử làm ứng viên vào danh sách ứng viên thứ nhất, đơn vị lựa chọn ứng viên được cấu hình để lựa chọn ứng viên lựa chọn từ các ứng viên chứa trong danh sách ứng viên thứ hai; và đơn vị dự đoán liên khung được cấu hình để tiến hành dự đoán liên khung mà sử dụng ứng viên lựa chọn. Đơn vị trích xuất ứng viên theo lịch sử chuyển đổi giữa việc liệu rằng ứng viên theo lịch sử trùng lặp với ứng viên chứa trong danh sách ứng viên thứ nhất có được thêm theo chế độ dự đoán hay không. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp giải mã ảnh.

FIG. 2

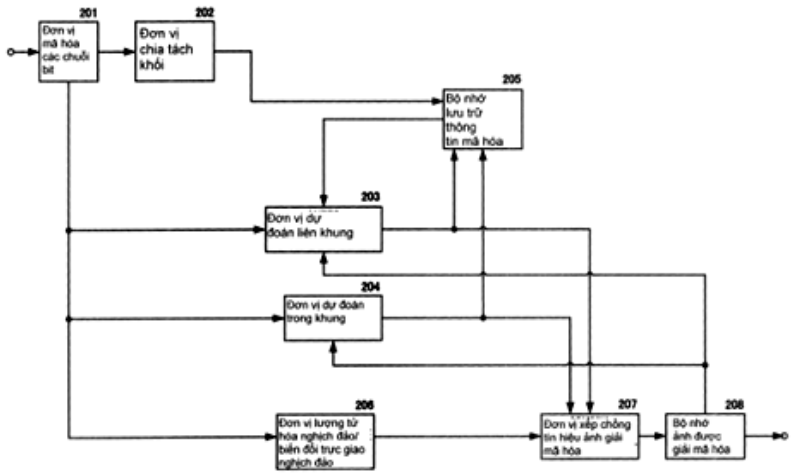

(11) **1-0054697 B**

(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 264074/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/01/2010 262 A

(21) 1-2009-00703

(85) 10/04/2009

(22) 07/09/2007

(86) PCT/CN2007/070654 07/09/2007

(30) 200610127043.1 21/09/2006 CN

(87) WO2008/034383 A1 27/03/2008

(51) ***G06F 17/30***

(73) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LLMLTED** (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

(72) ZHANG, Xiaolong (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TÌM KIẾM THƯ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống tìm kiếm thư điện tử(email). Phương pháp bao gồm các bước: phân chia các thư điện tử nhận được bởi máy khách thư điện tử thành các từ khóa phù hợp với nội dung của các thư điện tử, ghi lại mối liên hệ giữa các từ khóa và các thư điện tử vào công cụ tìm kiếm thư điện tử; và khi người dùng tìm kiếm một từ khóa nào đó, lấy các thư điện tử, bởi công cụ tìm kiếm thư điện tử, tương ứng với từ khóa theo các mối liên hệ để hoàn thành việc tìm kiếm thư điện tử. Hệ thống tìm kiếm thư điện tử bao gồm: máy khách thư điện tử, bộ phận phân chia dùng để phân chia các thư điện tử nhận được bởi máy khách thư điện tử theo các từ khóa phù hợp với nội dung của các thư điện tử; bộ phận ghi dùng để ghi các mối liên hệ giữa các từ khóa và các thư điện tử vào công cụ tìm kiếm thư điện tử; và công cụ tìm kiếm thư điện tử dùng để lấy các thư điện tử tương ứng với từ khóa theo các mối liên hệ khi người dùng tìm kiếm các thư điện tử có chứa từ khóa. Theo sáng chế, tốc độ tìm kiếm thư điện tử sẽ được tăng lên.

**Hình 2**

(11) **1-0054698 B**
(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 264075/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/01/2023 418 A
(21) 1-2022-03370
(85) 30/05/2022
(22) 29/10/2020
(86) PCT/IB2020/060141 29/10/2020
(30) 62/927,467 29/10/2019 US
(87) WO2021/084459 A1 06/05/2021
(51) ***H04B 7/0456***; *H04B 7/06*
(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) TOSATO, Filippo (IT); MASO, Marco (IT); ENESCU, Mihai (RO)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY BÁO CÁO VÀ SỬ DỤNG CHỈ BÁO MA TRẬN TIỀN MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến trang thiết bị người dùng (user equipment - UE) xác định chỉ báo ma trận tiền mã hóa (precoder matrix indicator - PMI ), bằng cách thực hiện ít nhất những việc sau đây: xác định tập hợp vectơ trung gian từ bảng mã miền tần số (frequency domain - FD); tạo ra tập hợp con của tập hợp vectơ trung gian; ánh xạ tập hợp con của các vectơ vào chỉ báo tổ hợp; và tạo ra PMI ít nhất từ chỉ báo tổ hợp. UE gửi PMI đến mạng không dây. Trạm gốc nhận PMI từ UE. PMI bao gồm chỉ báo tổ hợp ánh xạ vào tập hợp con của các vectơ từ bảng mã FD. Trạm gốc xác định, bằng cách sử dụng ít nhất PMI nhận được, thông tin từ ít nhất bảng mã FD để áp dụng cho dữ liệu truyền dẫn đến UE.

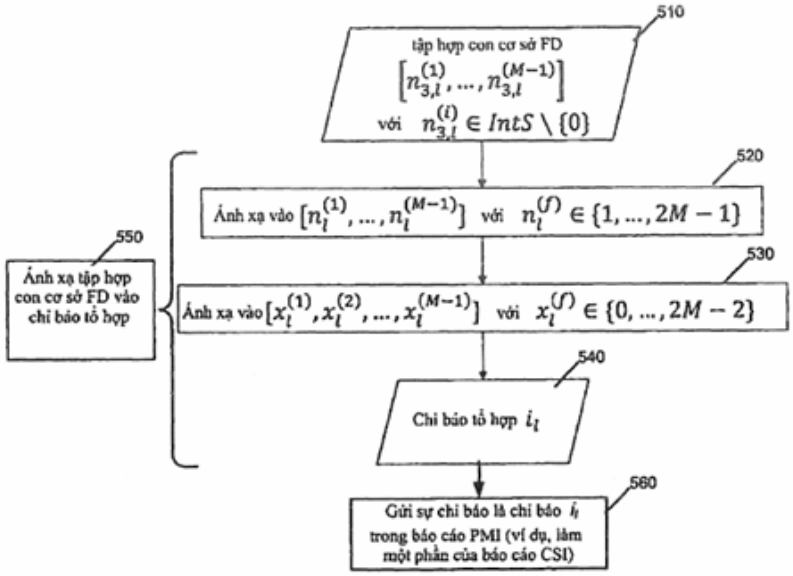


FIG. 5

(11) **1-0054699 B**

(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 264076/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01071

(85) 21/02/2023

(22) 23/08/2021

(86) PCT/CN2021/114100 23/08/2021

(30) 202010866425.6 25/08/2020 CN

(87) WO2022/042491 03/03/2022

(51) ***E04C 3/04***; *E04C 3/32; E04C 3/06*

(76) **LAI, CHENG-HSING** (TW)
9F.-2, No. 82-1, Huaxing St., North Dist. Taichung City, Taiwan, China

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **DẦM KIM LOẠI CÓ TIẾT DIỆN KHÔNG ĐỐI XỨNG VÀ CÓ CHỨC NĂNG CẢNH BÁO HƯ HẠI**

(57) Dầm kim loại có tiết diện không đối xứng và có chức năng cảnh báo hư hại bao gồm thân chính (10); hình dạng mặt cắt ngang của tiết diện thân chính xác định trục trung hòa (neutral axis: NA), và vùng chịu lực và vùng chịu kéo khi chịu tải trọng mômen uốn thuần túy. Mỗi điểm của thân chính (10) được bố trí theo mối quan hệ tuyến tính đối với trục trung hòa (NA) trong phạm vi đàn hồi. Hình dạng mặt cắt ngang của tiết diện thân chính nằm ở hai bên của trục trung hòa (NA) theo cách bố trí không đối xứng. Mô đun mặt cắt của vùng chịu lực của tiết diện thân chính tại mômen uốn tối đa lớn hơn mô đun mặt cắt của vùng chịu kéo. Trước khi vùng chịu lực chịu ứng suất đạt đến giới hạn đàn hồi bị biến dạng và đi vào biến dạng dẻo, vùng chịu kéo có ứng suất vượt quá giới hạn đàn hồi và biến dạng đi vào biến dạng dẻo trước, do đó biến dạng dẻo của vùng chịu kéo biến dạng đưa ra cảnh báo về hư hại cắt nén có thể xảy ra của vùng chịu lực, nhờ đó hoàn thiện sáng chế.

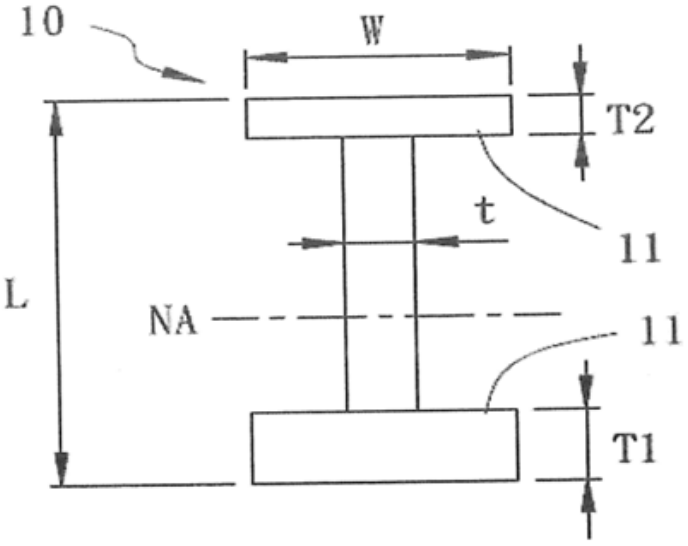


Fig.4b

(11) **1-0054700 B**

(15) 26/11/2025
Số Quyết định: 264092/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2022-04854

(22) 01/08/2022

(30) 111120886 06/06/2022 TW

(51) ***A61K 48/00***

(73) **SENTRONIC INTERNATIONAL CORP.** (TW)
Rm. 6, 25 F., No. 93, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City, Taiwan

(72) Tsai, Tung-Kuo (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔ CẤY**

(57) Mô cấy được đề cập và có bề mặt ngoài và nhiều khoang. Nhiều lỗ mở được tạo trên bề mặt ngoài và khoang thông với lỗ mở. Diện tích mặt cắt ngang tối đa của mỗi khoang lớn hơn diện tích của lỗ mở. Mặt cắt ngang của khoang song song với bề mặt ngoài của mô cấy. Do đó, lỗ mở được tạo trên mô cấy thông với khoang, sao cho thuốc được tra vào mô cấy có thể chảy vào trong khoang. Hơn nữa, vì mặt cắt ngang tối đa của mỗi khoang lớn hơn lỗ mở tương ứng, sau khi chảy vào trong khoang, thuốc sẽ không dễ chảy ra ngoài qua lỗ mở.

Fig. 2

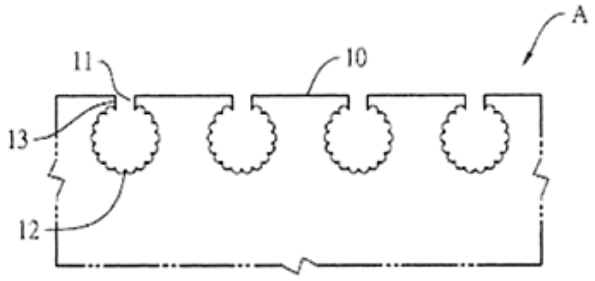

(11) **1-0054701 B**

(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264559/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02517

(85) 17/04/2023

(22) 28/09/2021

(86) PCT/US2021/052278 28/09/2021

(30) 63/085,365 30/09/2020 US
63/086,681 02/10/2020 US
63/120,863 03/12/2020 US
63/136,400 12/01/2021 US
63/208,646 09/06/2021 US

(87) WO2022/072298 07/04/2022

(51) ***B65D 71/72***; *B65D 73/00; B65D 71/42*

(73) **GRAPHIC PACKAGING INTERNATIONAL, LLC** (US)
Law Department - 9th Floor 1500 Riveredge Parkway, Suite 100 Atlanta, GA 30328, USA

(72) MCCREE, Justin (GB); GOULD, Steve, M. (GB)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **GIÁ MANG ĐỂ GIỮ NHIỀU VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến giá mang để giữ nhiều vật chứa, giá mang này bao gồm: tấm trên bao gồm nhiều lỗ giữ vật chứa để giữ ít nhất là một phần vật chứa tương ứng trong số nhiều vật chứa; ít nhất một nắp gấp giữ vật chứa có thể được nối gấp với tấm trên tại đường gấp; và ít nhất một tấm gia cố phân cắt đường gấp và được bố trí giữa tấm trên và ít nhất một nắp gấp giữ vật chứa.

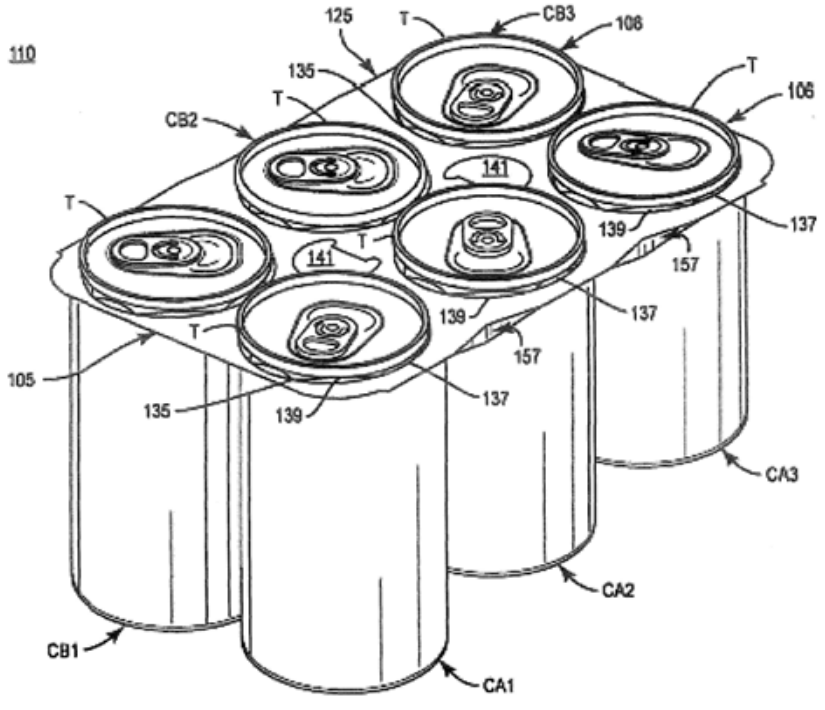


FIG. 2

(11) **1-0054702 B**
(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264560/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/12/2022 417 A
(21) 1-2022-04766
(85) 28/07/2022
(22) 06/01/2021
(86) PCT/KR2021/000125 06/01/2021
(30) 10-2020-0003079 09/01/2020 KR
10-2020-0126307 28/09/2020 KR
(87) WO2021/141379 15/07/2021
(51) ***H01H 13/54***; *H01H 13/14*
(73) **WINNERS** (KR)
53, Jinbeol-ro 223beon-gil, Jinjeop-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) KIM, Sun Young (KR); CHOI, Hyung Jin (KR)
(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

# (54) CÔNG TẮC KHÔNG DÂY TỰ CẤP ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến công tắc không dây tự cấp điện. Theo phương án của sáng chế, công tắc không dây tự cấp điện bao gồm: thân dưới; thân trên được ghép quay được với một phía của thân dưới thông qua trục quay; bảng mạch in (printed circuit board-PCB) bao gồm bộ phận tiếp xúc mà được ghép với thân trên và tiếp xúc với hạt công tắc do người dùng ấn; và bộ phát điện được bố trí trên bề mặt dưới cùng của PCB và cung cấp điện cho PCB, trong đó, khi người dùng ấn hạt công tắc, trong khi thân trên quay, áp lực được đặt lên thanh của bộ phát điện được bố trí trên bộ phát điện để tạo ra điện.

FIG. 1

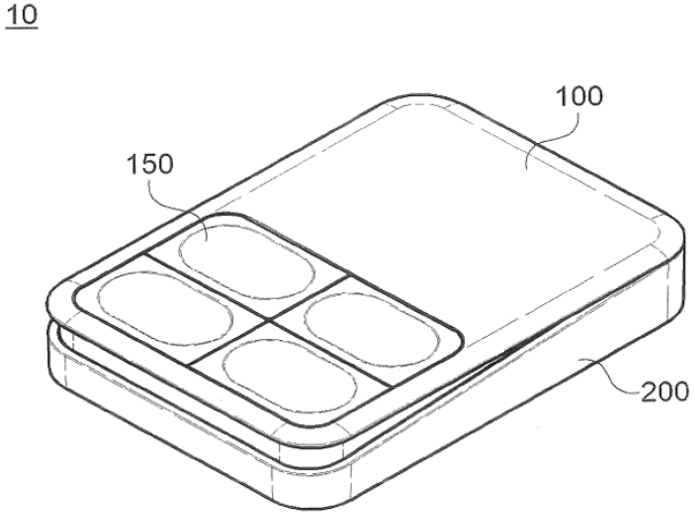

(11) **1-0054703 B**

(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264561/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-04765

(85) 28/07/2022

(22) 06/01/2021

(86) PCT/KR2021/000127 06/01/2021

(30) 10-2020-0003079 09/01/2020 KR
10-2020-0152231 13/11/2020 KR

(87) WO/2021/141380 15/07/2021

(51) ***H01H 13/54***; *H01H 13/14*

(73) **WINNERS** (KR)
53, Jinbeol-ro 223beon-gil, Jinjeop-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) KIM, Sun Young (KR); CHOI, Hyung Jin (KR)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **CÔNG TẮC KHÔNG DÂY TỰ CẤP ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến công tắc không dây tự cấp điện. Công tắc không dây tự cấp điện được đề xuất theo một phương án của sáng chế bao gồm: thân dưới; thân trên được ghép quay được, thông qua trục quay, với một phía của thân dưới; nắp công tắc được ghép quay được với một phía của thân dưới hoặc được ghép quay được với một phía của nắp trên; hạt công tắc có khả năng tiếp xúc với nắp công tắc; bảng mạch in (printed circuit board-PCB) bao gồm bộ phận tiếp xúc có thể tiếp xúc với hạt công tắc đã được người dùng ấn; và bộ phát điện được đặt ở bề mặt dưới của PCB và cung cấp điện cho PCB, trong đó, khi người dùng ấn nắp công tắc, thân trên quay và áp lực được đặt lên thanh của bộ phát điện được hình thành trên bộ phát điện, và do đó, điện được tạo ra.

FIG. 1

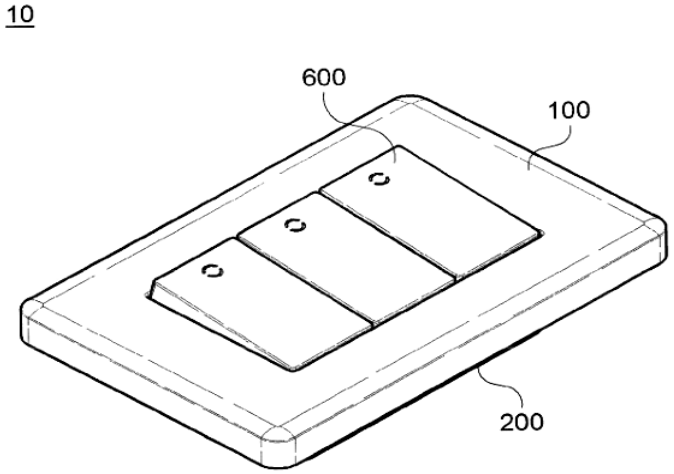

(11) **1-0054704 B**

(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264562/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-06516

(85) 10/10/2022

(22) 23/04/2021

(86) PCT/CN2021/089331 23/04/2021

(30) 202010337111.7 26/04/2020 CN

(87) WO2021/218817 04/11/2021

(51) ***H01L 31/0224***

(73) **LONGI GREEN ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 388 Middle Aerospace Road Chang'an District Xi'an, Shaanxi 710100, China

(72) HOU, Lianggong (CN)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

# (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐIỆN CỰC KIM LOẠI CHO PIN MẶT TRỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PIN MẶT TRỜI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra điện cực kim loại cho pin mặt trời theo sáng chế bao gồm: khắc bằng laze màng polyme theo hình dạng điện cực mong muốn để tạo ra tấm chắn và cố định tấm chắn lên trên tấm nền, và mạ tấm chắn bằng màng kim loại bằng cách sử dụng phương pháp lắng đọng hơi vật lý để điện cực kim loại hoặc lớp hạt điện cực theo hình dạng mong muốn phát triển trên tấm nền. Theo phương pháp của sáng chế, chi phí sản xuất thấp, độ dẫn điện của điện cực được tạo ra cao, vùng chắn ánh sáng mặt trời nhỏ và tỷ lệ chuyển đổi quang điện cao.

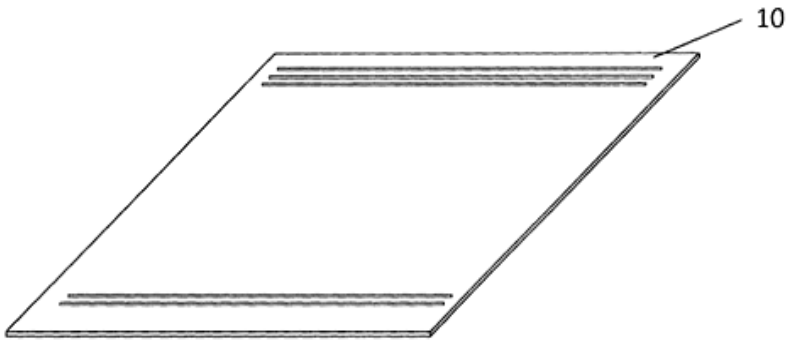


[Fig. 1]

(11) **1-0054705 B**
(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264563/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/04/2023 421 A
(21) 1-2022-04579
(85) 20/07/2022
(22) 16/07/2021
(86) PCT/JP2021/026786 16/07/2021
(30) 2020-127378 28/07/2020 JP
(87) WO2022/024811 A1 03/02/2022
(51) ***G07G 1/00***; *G06K 7/10*
(73) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418562 Japan
(72) SUZUKI, Yuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐỌC NHÃN KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đọc nhãn không dây để đọc thông tin nhãn của nhãn không dây được gắn vào vật phẩm được đặt trong phần thân, bao gồm: phần mặt đáy; và các phần mặt bên được dựng lên từ đầu của phần mặt đáy, phần thân được bao quanh bởi phần mặt đáy và các phần mặt bên, trong đó thiết bị đọc nhãn không dây bao gồm: phía trong các phần mặt bên, anten mà phát sóng radio vào phần thân; bộ phận phản xạ sóng radio mà được bố trí phía ngoài anten và phản xạ sóng radio được phát từ anten tới phần thân; và bộ phận hấp thụ sóng radio mà được bố trí tại phần trên của bộ phận phản xạ sóng radio và hấp thụ sóng radio được phát từ anten.

Fig.2

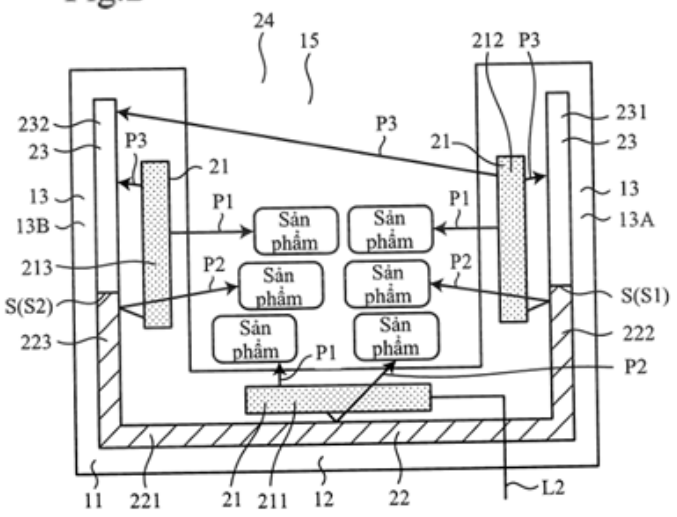

(11) **1-0054706 B**

(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264581/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02055

(85) 29/03/2023

(22) 01/09/2021

(86) PCT/JP2021/032087 01/09/2021

(30) 2020-146799 01/09/2020 JP

(87) WO2022/050301 10/03/2022

(51) ***A01N 27/00***; *A01P 3/00; A01N 37/10; A01N 31/06; A01N 31/08*

(73) **SHIRATORI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
6-11-24, Tsudanuma, Narashino-shi, Chiba 2750016, Japan

(72) YOSHINO, Hiroshi (JP); KAWATOBI, Sho (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) CHẤT DIỆT KHUẨN, TỔ HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP DIỆT KHUẨN NHẰM MỤC ĐÍCH PHI Y TẾ

(57) Sáng chế đề cập đến chất diệt khuẩn có tác dụng diệt khuẩn vượt trội đối với vi khuẩn Acnes (Propionibacterium acnes). Chất diệt khuẩn này chứa các thành phần (A) và (B) dưới đây là thành phần hoạt tính:

(A) Dẫn xuất phenol; và

(B) một loại hoặc tối thiểu hai loại thành phần được chọn từ limonen, α-terpinen, γ-terpinen, terpinen-4-ol và dầu tràm trà.

Sáng chế còn đề cập đến tổ hợp của thành phần (A) and (B) để sử dụng trong việc sản xuất chất diệt khuẩn và trong việc diệt khuẩn, và phương pháp diệt khuẩn nhằm mục đích phi y tế sử dụng các thành phần (A) và (B) này.

(11) **1-0054707 B**

(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264588/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06584

(85) 13/11/2020

(22) 17/05/2019

(86) PCT/EP2019/062758 17/05/2019

(30) 18173253.8 18/05/2018 EP

(87) WO2019/219891 21/11/2019

(51) ***C07K 16/30****; A61K 31/4745; A61K 47/68*

(73) **DAIICHI SANKYO CO., LTD.** (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan

(72) GELLERT, Johanna (DE); FLECHNER, Anke (DE); WEIGELT, Doreen (DE); DANIELCZYK, Antje (DE); NAGASE, Akiko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THỂ TIẾP HỢP KHÁNG THỂ KHÁNG MUCIN-1-DƯỢC CHẤT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA THỂ TIẾP HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể tiếp hợp kháng thể kháng mucin-1 (mucin-1-MUC1)-dược chất, và chế phẩm chứa thể tiếp hợp này. Cụ thể là, kháng thể có ái lực gắn kết kháng nguyên được cải thiện được sản xuất bằng cách loại bỏ vị trí glycosyl hóa trong vùng CDR-H2 của kháng thể kháng MUC1 đã biết. Thể tiếp hợp này cấu thành từ dẫn xuất exatecan được liên kết với kháng thể kháng MUC1.

(11) **1-0054708 B**
(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264589/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/05/2023 422 A
(21) 1-2023-00697
(85) 06/02/2023
(22) 06/07/2021
(86) PCT/JP2021/025406 06/07/2021
(30) 2020-117730 08/07/2020 JP
(87) WO2022/009864 A1 13/01/2022
(51) ***F16J 15/00***; *G01L 5/00; F16J 15/06*
(73) 1. **VALQUA, LTD.** (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6024 JAPAN
2. **NATIONAL INSTITUTE OF ADVANCED INDUSTRIAL SCIENCE AND TECHNOLOGY** (JP)
3-1, Kasumigaseki 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8921 JAPAN
(72) Akamatsu Yoshiko (JP); Toda Sayaka (JP); Takahashi Satomi (JP); Terasaki Nao (JP); Sakata Yoshitaro (JP); Kikunaga Kazuya (JP); Egashira Masahiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN VẬT ĐỆM VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển vật đệm bao gồm bước đặt tải do việc siết chặt tới vật đệm 8 được giữ giữa các bích 6-1, 6-2 và bước quan sát sự thay đổi hình dạng xảy ra trong vật đệm do tải, trong đó việc siết chặt của vật đệm được điều khiển dựa vào sự thay đổi hình dạng. Sự thay đổi hình dạng bao gồm ít nhất một hoặc cả hai trong số sự thay đổi được sinh ra trong vật đệm theo chiều khoảng cách giữa các bích và sự thay đổi được sinh ra theo chiều cắt ngang đối với chiều khoảng cách. Do đó, việc siết chặt của vật đệm có thể được điều khiển bằng cách quan sát sự thay đổi hình dạng được sinh ra trong vật đệm mà được chịu tải.

FIG.2

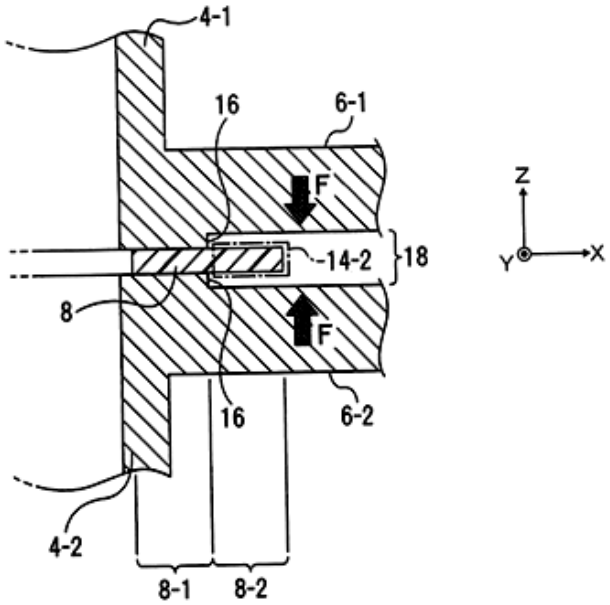

(11) **1-0054709 B**

(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264598/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2024-01231

(85) 21/02/2024

(22) 21/07/2022

(86) PCT/CN2022/107002 21/07/2022

(30) 202110851896.4 27/07/2021 CN

(87) WO2023/005788 02/02/2023

(51) ***G01K 13/00***

(73) **JILIN ZHONG YING HIGH TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 1801, Unit 1, Building 13, Wanlonglishuiwan(One),Chaofan Street, High-Tech Development Zone, Changchun, Jilin 130000, China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

# (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐO NHIỆT ĐỘ BỀ MẶT CỦA VẬT THỂ

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị đo nhiệt độ bề mặt của vật thể. Phương pháp này bao gồm các bước: thu được nhiệt độ được đo bằng thiết bị cảm biến nhiệt độ tại thời điểm hiện tại và tại thời điểm trước thời điểm hiện tại sau khi thiết bị cảm biến nhiệt độ tiếp xúc với bề mặt của vật thể được đo trong khoảng thời gian đã đặt và thiết bị cảm biến nhiệt độ tiếp xúc dẫn nhiệt với bề mặt của vật thể được đo; xác định hệ số bù nhiệt độ tại thời điểm hiện tại dựa trên nhiệt độ được đo bằng thiết bị cảm biến nhiệt độ tại thời điểm hiện tại và thời điểm trước thời điểm hiện tại; thu được hệ số hiệu chỉnh của hệ số bù nhiệt độ; thu được hệ số hiệu chỉnh tĩnh; và xác định nhiệt độ bề mặt của vật thể được đo tại thời điểm hiện tại dựa trên một hoặc nhiều nhiệt độ được đo bằng thiết bị cảm biến nhiệt độ tại thời điểm hiện tại, hệ số bù nhiệt độ cho thời điểm hiện tại, hệ số hiệu chỉnh cho hệ số bù nhiệt độ và hệ số hiệu chỉnh tĩnh. Giải pháp theo sáng chế có thể đo nhiệt độ chính xác mà không làm hư hại vật thể được đo.

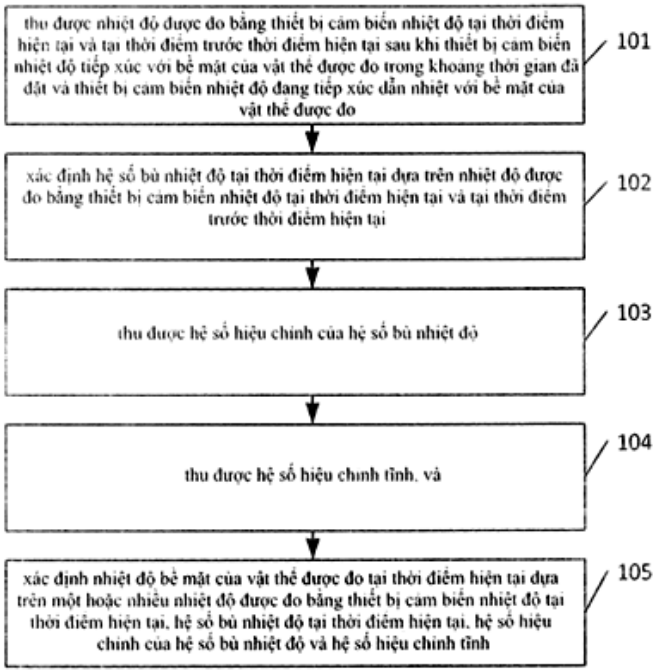


FIG.1

(11) **1-0054710 B**

(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264600/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2024-01208

(85) 03/08/2021

(22) 07/02/2020

(86) PCT/US2020/017295 07/02/2020

(30) 62/805,766 14/02/2019 US
16/783,983 06/02/2020 US

(87) WO2020/167612 A1 20/08/2020

(51) ***H04L 1/16****; H04L 5/00; H04L 1/18*

(62) 1-2021-04792

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) Khoshnevisan, Mostafa (IR); Sun, Jing (US); Zhang, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và thiết bị truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, sáng chế đề cập đến phương thức đa điểm thu phát (transmit-receive point - TRP) cho phản hồi báo nhận (acknowledgment - ACK) yêu cầu lặp tự động lai (hybrid automatic repeat request - HARQ) bằng cách sử dụng các chỉ báo gán đường xuống (downlink assignment indicator - DAI) của bộ đếm (các cDAI) và các DAI tổng (các tDAI). Ví dụ, một số kỹ thuật và thiết bị mô tả ở đây có thể cung cấp phương pháp đếm chung trong đó các cDAI và tDAI được thực hiện và theo dõi chung giữa các TRP của nhóm đa TRP. Điều này có thể hữu ích trong kịch bản backhaul lý tưởng khi nhóm đa TRP được lập lịch chung, và có thể kháng lỗi mạnh mẽ hơn phương pháp đếm riêng. Một số kỹ thuật và thiết bị được mô tả ở đây có thể cung cấp phương pháp đếm riêng, trong đó các cDAI và các tDAI được thực hiện và theo dõi riêng bởi các TRP tương ứng của nhóm đa TRP.

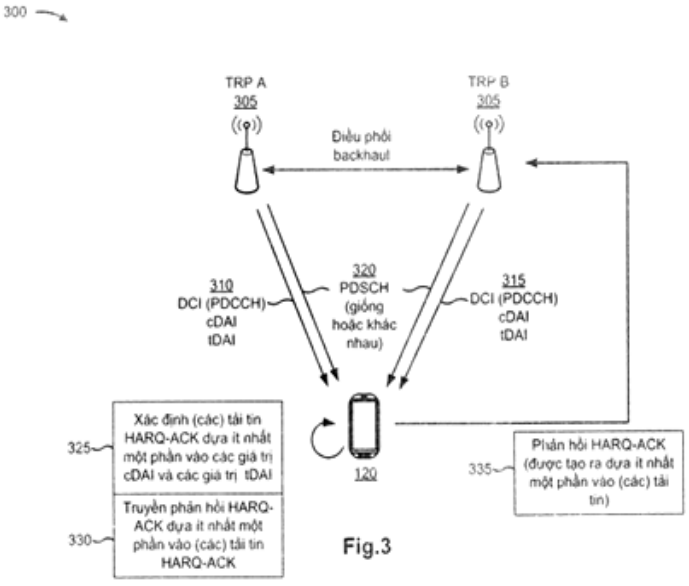


Fig.3

(11) **1-0054711 B**

(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264602/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07343

(85) 17/11/2021

(22) 22/05/2020

(86) PCT/US2020/034227 22/05/2020

(30) 62/852,542 24/05/2019 US
62/867,696 27/06/2019 US
62/891,086 23/08/2019 US
16/880,226 21/05/2020 US

(87) WO2020/242944 A1 03/12/2020

(51) ***H04L 1/18***

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) Yang, Wei (CN); Hosseini, Seyedkianoush (IR); Fakoorian, Seyed Ali Akbar (IR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, máy, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây. Trạm gốc có thể tạo cấu hình các tài nguyên đường lên trong khe để cho phép thiết bị người dùng (UE) truyền bản tin phản hồi báo nhận (ACK) cho nhiều cấu hình lập lịch bán liên tục (SPS) đường xuống. Ví dụ, trạm gốc có thể truyền cấu hình bổ sung đến UE chỉ báo tài nguyên đường lên mà UE có thể sử dụng để truyền các phản hồi báo nhận cho nhiều bản tin đường xuống thu được theo các cấu hình SPS, trong đó UE xác định tài nguyên đường lên nào sẽ sử dụng dựa vào số lượng bit thông tin báo nhận cần truyền cho bản tin phản hồi báo nhận. Ví dụ, nếu số lượng bit thông tin báo nhận thấp hơn giá trị ngưỡng, thì UE có thể sử dụng tài nguyên đường lên thứ nhất được tạo cấu hình bởi trạm gốc. Theo cách khác, nếu số lượng bit thông tin báo nhận cao hơn giá trị ngưỡng, thì UE có thể sử dụng tài nguyên đường lên thứ hai.

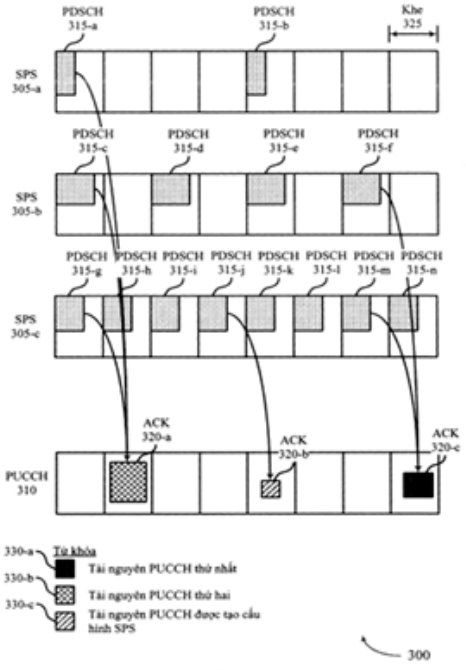


Fig.3

(11) **1-0054712 B**

(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264603/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/06/2019 375 A

(21) 1-2019-01027

(85) 28/02/2019

(22) 24/08/2017

(86) PCT/JP2017/030394 24/08/2017

(30) 2016-172136 02/09/2016 JP

(87) WO2018/043296 08/03/2018

(51) ***C08F 290/06***; *C09J 9/02; C09J 175/14; C09J 11/04; C09J 11/06*

(73) **THREE BOND CO., LTD.** (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan

(72) Ota, Soichi (JP); Kuwahara, Yusuke (JP); Mafune, Hitoshi (JP); Kodama, Tomoya (JP); Kato, Makoto (JP); Osada, Masayuki (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA (MET)ACRYLIC VÀ CHẤT KẾT DÍNH DẪN ĐIỆN SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Trong chế phẩm nhựa (met)acrylic theo sáng chế, khi đồ chứa kín được sử dụng, có thể đạt được cả độ ổn định bảo quản trong không khí ở nhiệt độ 25°C và khả năng đóng rắn ở nhiệt độ thấp trong không khí ở nhiệt độ từ 60 đến 140°C, và ngoài ra, các đặc tính của chế phẩm có thể được thể hiện ngay cả khi chất kết dính dẫn điện có các hạt dẫn điện.

Sáng chế là chế phẩm nhựa (met)acrylic gồm các hợp phần từ (A) đến (C) sau: hợp phần (A): oligome được cải biến bằng uretan có nhóm (met)acrylic hợp phần (B): monome có nhóm hydroxyl và/hoặc nhóm carboxylic và một nhóm (met)acrylic trong phân tử trong đó sức căng bề mặt là từ 25 đến 45 mN/m, và hợp phần (C): peroxit hữu cơ có cấu trúc đặc trưng

(11) **1-0054713 B** (15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264604/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B (43) 25/05/2016 338 A
(21) 1-2014-03826
(22) 17/11/2014
(51) ***G02B 6/38***
(73) **A. J. WORLD CO., LTD.** (KR)
16, Magokjungang 14-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) CHOI, An Joon (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ KẾT NỐI QUANG HỌC LẮP RÁP TẠI CHỖ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị kết nối quang học lắp ráp tại chỗ bao gồm ống nối có sợi quang tại tâm của ống; vỏ bọc; đầu cắm nối có bộ phận ghép vỏ được tạo ra ở một phía của đầu cắm nối sẽ được lồng vào và được lắp ghép vào trong vỏ bọc và phần có ren được tạo ra ở một phía của bề mặt chu vi của bộ phận ghép vỏ, và tạo ra liền khối một ống bảo vệ hở-kín để ép và cố định dây cáp quang; chi tiết kết nối quang học được lồng vào và được cố định vào trong đầu cắm nối để kết nối sợi quang của ống nối được lồng vào tại phía đầu đỉnh với sợi quang của dây cáp quang được lồng vào tại đầu phía sau; ống bảo vệ có phần có ren được tạo ra tại bề mặt chu vi ngoài của ống bảo vệ tương ứng với phần có ren, và được lắp ghép quay được với đầu cắm nối ở phía của ống bảo vệ để mở và đóng kín đầu trên hở của ống bảo vệ trong khi xoay lên trên và xuống dưới và để cố định dây cáp quang cùng với ống bảo vệ; nắp; và nắp có ren được lắp bằng ren với ống bảo vệ và nắp ống bảo vệ để cố định dây cáp quang được lồng vào trong ống bảo vệ và nắp ống bảo vệ.

Fig.2

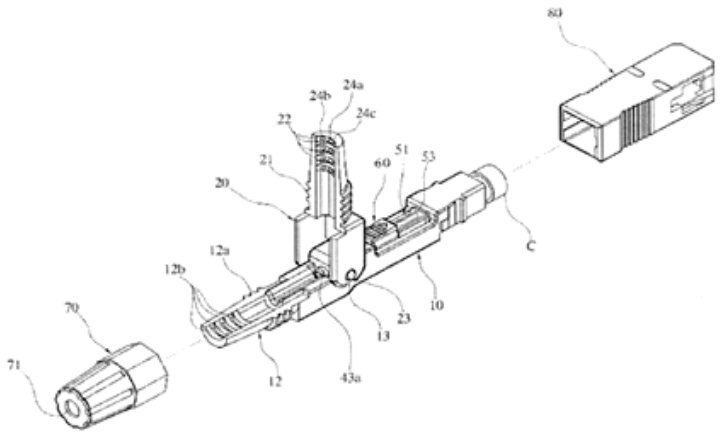

(11) **1-0054714 B**

(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264608/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-05084

(85) 10/08/2022

(22) 14/01/2021

(86) PCT/JP2021/000939 14/01/2021

(30) 2020-022772 13/02/2020 JP

(87) WO2021/161710 19/08/2021

(51) ***H04W 56/00***

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA

(72) Akihiko NISHIO (JP); Hidetoshi SUZUKI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề xuất kiểm soát thời gian thích hợp được thực hiện theo độ trễ truyền giữa thiết bị đầu cuối và trạm gốc. Thiết bị đầu cuối này bao gồm: bộ điều khiển điều khiển định thời truyền trên cơ sở thông tin thứ nhất liên quan đến điều khiển định thời truyền của tín hiệu theo lượng gia tăng truyền của các tín hiệu, và thông tin thứ hai liên quan đến điều khiển định thời truyền theo lương gia tăng nhỏ hơn lượng gia tăng truyền; và bộ truyền không dây thực hiện việc truyền tín hiệu trên cơ sở điều khiển định thời truyền của bộ điều khiển.

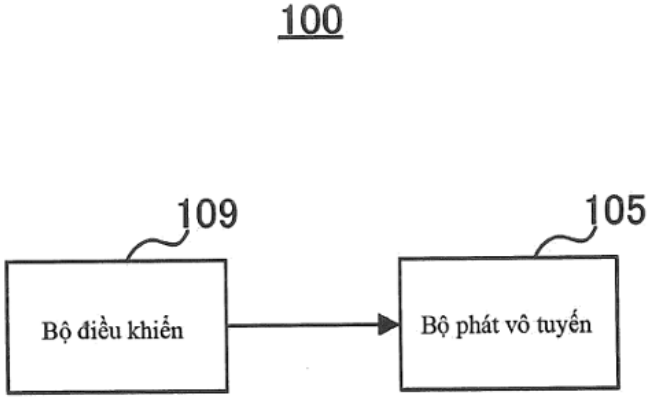


FIG. 4

(11) **1-0054715 B**

(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264610/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-04204

(85) 09/07/2021

(22) 16/12/2019

(86) PCT/EP2019/085255 16/12/2019

(30) 18213115.1 17/12/2018 EP

(87) WO2020/126983 25/06/2020

(51) ***C07D 471/04****; A61K 31/506; A61P 9/00*

(73) **ADVERIO PHARMA GMBH** (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany

(72) Fey, Peter (DE); sowa, Michal (PL); Brockob, Joerg (DE); Longerich, Markus (DE); Becker, Guido (DE); Neumann, Heike (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **SẢN PHẨM HOẠT CHẤT METYL {4,6-DIAMINO-2-[5-FLO-1-(2-FLOBENZYL)-1H-PYRAZOLO[3,4-B]PYRIDIN-3-YL]PYRIMIDIN-5-YL}CARBAMAT CÓ CÁC TÍNH CHẤT ĐƯỢC CẢI THIỆN, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ CHẾ PHẨM DẠNG LIỀU RẮN CHỨA SẢN PHẨM HOẠT CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến metyl {4,6-diamino-2-[5-flo-1-(2-flobenzyl)-1H-pyrazolo[3,4-b]pyridin-3-yl]pyrimidin-5-yl}carbamat ở dạng sản phẩm hoạt chất mới có các tính chất được cải thiện, ví dụ, về khả năng phân ly của sản phẩm hoạt chất, khả năng tháo dỡ sản phẩm hoạt chất sau khi phân ly và làm khô, và cả khả năng vận chuyển, khả năng rây và khả năng micron hóa của sản phẩm hoạt chất, và đề cập đến các quy trình sản xuất và chế phẩm chứa nó.

(11) **1-0054716 B**

(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264612/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-06619

(85) 20/10/2021

(22) 27/03/2020

(86) PCT/IB2020/052962 27/03/2020

(30) 62/829,374 04/04/2019 US
16/830,990 26/03/2020 US

(87) WO2020/201968 08/10/2020

(51) ***C07J 9/00***

(76) 1. **MARKOVITS ROJAS, ALEJANDRO** (CL)
Avenida Los Litres 1415, Lo Barnechea, Santiago, 7701226, Chile
2. **HÄRTING ECKMAN, STEVEN LEE** (CL)
Camino a Farellones 19900, Lo Barnechea, Santiago, Región Metropolitana, Chile

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHỨA CHOLESTEROL TỪ CẶN THẢI CỦA QUÁ TRÌNH CHẾ BIẾN DẦU CÁ

(57) Sáng chế mô tả rằng cholesterol có độ tinh khiết cao thu được bằng các quy trình theo sáng chế mà không cần bước tinh chế bất kỳ khác, như bước kết tinh ra khỏi dung môi, mà chỉ bằng các bước chưng cất. Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm có hàm lượng cholesterol lớn hơn 75% khối lượng, từ cặn thải của quá trình chế biến dầu cá.

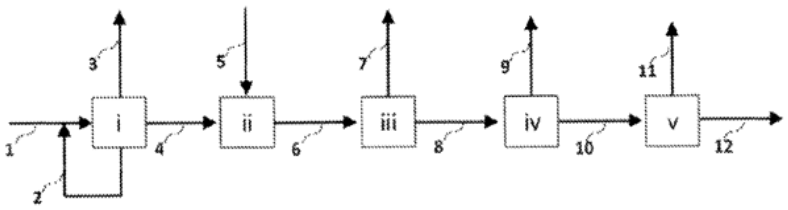


FIG. 1

(11) **1-0054717 B**

(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264628/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02531

(85) 18/04/2023

(22) 03/09/2021

(86) PCT/KR2021/011957 03/09/2021

(30) 10-2020-0126317 28/09/2020 KR

(87) WO2022/065742 31/03/2022

(51) ***C30B 15/14****; C30B 29/06; C30B 15/18*

(73) 1. **HANWHA SOLUTIONS CORPORATION** (KR)
86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea
2. **HANWHA CORPORATION** (KR)
86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

(72) BAE, Dong Woo (KR); LEE, Kyung Seok (KR); LEE, Young Min (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT TRIỂN THỎI ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát triển thỏi đúc. Thiết bị phát triển thỏi đúc theo một phương án của sáng chế bao gồm: lò phát triển, mà trong đó nồi nấu kim loại chính để nhận silic nóng chảy nhằm phát triển thỏi đúc được bố trí; bộ cảm ứng được tạo ra để bao quanh bề mặt bên ngoài của nồi nấu kim loại chính và bao gồm các bộ phận làm nóng được cách điện với nhau; và bộ làm nóng tạo ra từ trường và làm nóng các bộ phận làm nóng thông qua cảm ứng điện từ bởi từ trường, trong đó các bộ phận làm nóng tạo ra các vòng dọc theo bề mặt bên ngoài của nồi nấu kim loại chính.

FIG. 1

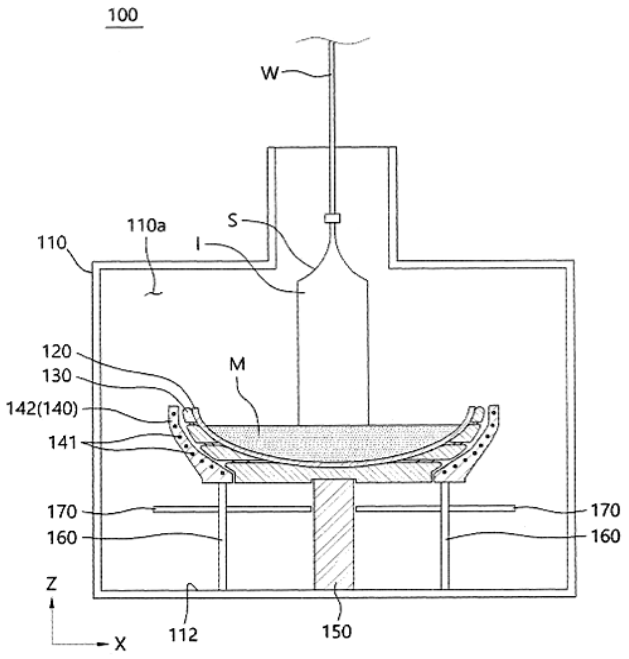

(11) **1-0054718 B**

(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264632/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05568

(85) 31/08/2022

(22) 11/12/2020

(86) PCT/JP2020/046255 11/12/2020

(30) 2020-037609 05/03/2020 JP

(87) WO2021/176791 10/09/2021

(51) ***H02K 7/102***; *B60T 1/06; F16D 65/827; B60K 7/00; F16D 65/10*

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) OBA Hiroaki (JP); KOBAYASHI Yoshiyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

# (54) KẾT CẤU ĐỘNG CƠ TÍCH HỢP TRONG BÁNH XE

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu động cơ tích hợp trong bánh xe có khả năng giảm kích thước của động cơ tích hợp trong bánh xe theo hướng chiều rộng xe và tăng một cách hiệu quả độ bền của bộ phận đỡ.

Kết cấu động cơ tích hợp trong bánh xe được áp dụng cho động cơ tích hợp trong bánh xe (M) bao gồm stato trong (50), rôto ngoài (80), và hộp động cơ (87) được nối với rôto ngoài (80), động cơ tích hợp trong bánh xe (M) có hộp động cơ (87) được gắn cố định vào phía chu vi trong của vành bánh xe (81), trong đó hộp động cơ (87) có hốc (85) mà được tạo lõm đến vị trí xếp chồng stato trong (50) theo hướng chiều rộng xe. Trống phanh (83) mà được phanh bởi má phanh (84) được bố trí trong hốc (85). Trống phanh (83) được bố trí để xếp chồng stato trong (50) theo hướng chiều rộng xe, Phần cách nhiệt (82) có dạng rãnh được tạo ra ở phía bề mặt của hộp động cơ (87) ở vị trí giữa trống phanh (83) và stato trong (50).

Fig.3

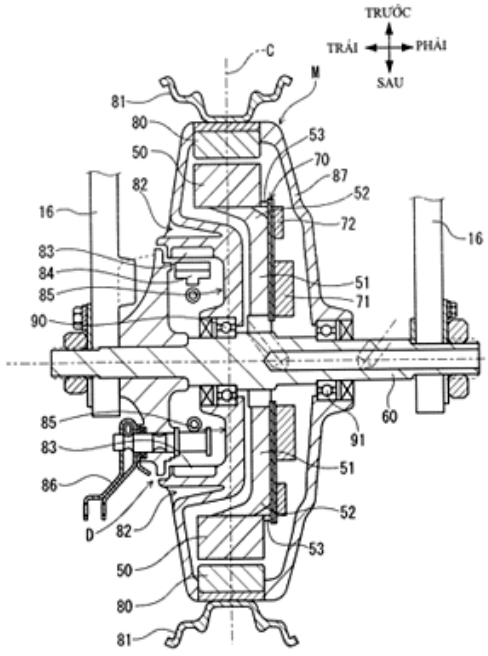

(11) **1-0054719 B**
(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264633/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/10/2022 415 A
(21) 1-2022-03648
(85) 10/06/2022
(22) 07/12/2020
(86) PCT/JP2020/045404 07/12/2020
(30) 2020-021890 12/02/2020 JP
(87) WO2021/161634 19/08/2021
(51) ***G06F 3/12***; *B41J 29/387; G05B 19/418; B41J 29/38; B41J 3/407*
(73) **ALTEMIRA CO., LTD.** (JP)
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan
(72) OJIMA, Shinichi (JP); MATSUSHIMA, Hitomi (JP); FUJINUMA, Kenji (JP)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **HỆ THỐNG IN VỎ HỘP VÀ THIẾT BỊ IN VỎ HỘP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống in vỏ hộp bao gồm: bộ phận đo (34) được cấu tạo để đo, theo các đơn vị định trước, lượng vỏ hộp với đó việc in được áp dụng; bộ phận phát hiện lượng (304) được cấu tạo để phát hiện, đối với mỗi đơn vị này, rằng lượng được đo đối với mỗi đơn vị này đạt đến lượng định trước dưới dạng lượng vỏ hộp với đó việc in được áp dụng; và bộ phận dừng in (305) được cấu tạo để điều khiển việc dừng in lên vỏ hộp khi có sự phát hiện như vậy. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị in vỏ hộp.

FIG.2

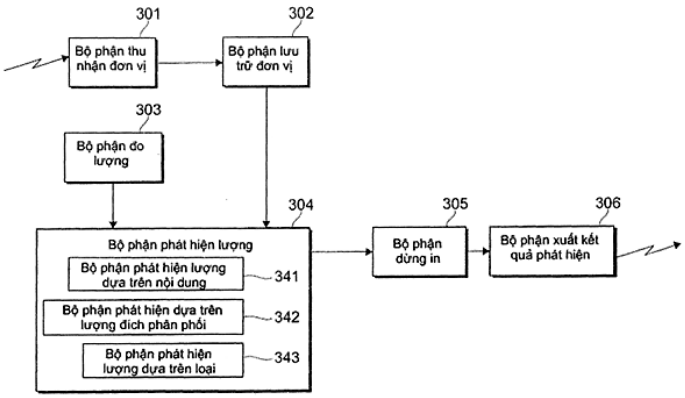

(11) **1-0054720 B**

(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264641/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-08075

(85) 09/12/2022

(22) 02/04/2021

(86) PCT/KR2021/004152 02/04/2021

(30) 10-2020-0057048 13/05/2020 KR
10-2020-0057044 13/05/2020 KR

(87) WO2021/230496 18/11/2021

(51) ***H02N 99/00***

(73) 1. **CHOI, WOO HEE** (KR)
302ho, 82, Banghak-ro 5-gil Dobong-gu Seoul, 01394, Republic of Korea
2. **YOO, HYUNG JU** (KR)
401ho, 6-11, Yeonseo-ro 34ga-gil Eunpyeong-gu, Seoul, 03352, Republic of Korea
3. **HWANG, NAN KYUNG** (KR)
321-31, Tongil-ro, Seodaemun-gu, Seoul, 03731, Republic of Korea

(72) Choi, Woo Hee (KR); Yoo, Hyung Ju (KR); Hwang, Nan Kyung (KR); Yu, Sung Kwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN XOAY CHIỀU KHÔNG QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát điện xoay chiều không quay để tạo ra dòng điện xoay chiều (AC, alternating current), bao gồm: hai hoặc nhiều bộ phát điện đặt cạnh nhau, trong đó bộ phát điện bao gồm bộ phận lõi hình dạng thanh tròn, phần cảm trong đó dây điện được quấn và phần rỗng thứ nhất được tạo thành trong phần trung tâm, phần cảm được bố trí ở bên ngoài bộ phận lõi qua phần rỗng thứ nhất, phần ứng trong đó dây điện được quấn và phần rỗng thứ hai được tạo thành trong phần trung tâm, phần cực từ được đặt giữa phần cảm và phần ứng, và các tấm cách điện được bố trí giữa phần cảm và phần cực từ và giữa phần ứng và phần cực từ, và trong đó các bộ phát điện được kết nối nối tiếp hoặc song song với các cực đầu vào và cực đầu ra.

[FIG.10]

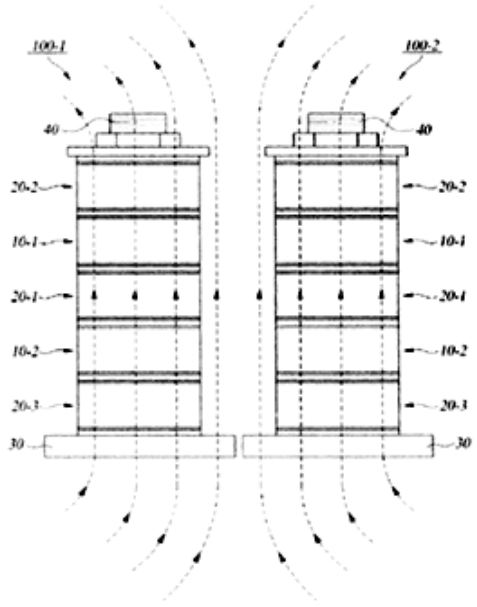

(11) **1-0054721 B**

(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264653/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2019-06818

(85) 04/12/2019

(22) 11/05/2018

(86) PCT/CN2018/086509 11/05/2018

(30) 201710335504.2 12/05/2017 CN

(87) WO2018/205997 15/11/2018

(51) ***H04W 12/06***

(73) **SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
2F, No. 979 Yunhan Road, Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306, China

(72) PAN, Junwu (CN); YIN, Xiyi (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP KẾT NỐI ĐẾN ĐIỂM TRUY CẬP KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết lập kết nối đến điểm truy cập không dây bao gồm: gửi, dựa trên hoạt động thiết lập kết nối đến điểm truy cập không dây đích bởi người dùng trong ứng dụng của thiết bị người dùng, yêu cầu kết nối với thiết bị định tuyến không dây tương ứng với điểm truy cập không dây đích bởi thiết bị người dùng, trong đó yêu cầu kết nối bao gồm thông tin xác thực kết nối được tạo bởi thiết bị người dùng; nhận thông tin kết nối thành công được gửi bởi thiết bị định tuyến không dây bởi thiết bị người dùng sau khi xác thực kết nối theo yêu cầu kết nối thành công.

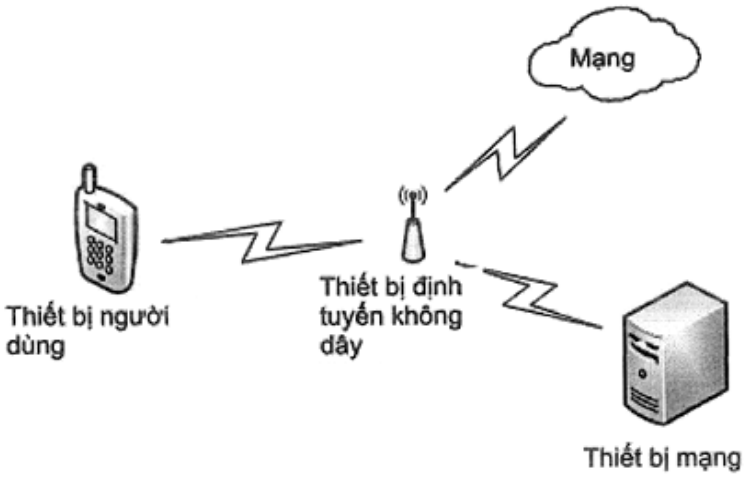


FIG. 1

(11) **1-0054722 B**

(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265856/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-04275

(22) 22/07/2019

(30) CN. 201821155680.4 20/07/2018 CN

(51) ***B23Q 41/08***; *E04F 15/024; B23P 23/02*

(67) 2-2019-00292

(73) **VERO TECHNOLOGIES (DONGTAI) CO., LTD.** (CN)
No. 6 Wei Ba Road, Dongtai Economical Development Area, Jiangsu, China

(72) Huang, Chien-Teh (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ HẬU XỬ LÝ SÀN NÂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hậu xử lý sàn nâng, thiết bị này bao gồm: thiết bị lấy, thiết bị phay dọc, thiết bị phay cạnh, thiết bị lật và thiết bị khoan, trong đó thiết bị phay dọc, thiết bị phay cạnh, thiết bị lật và thiết bị khoan được bố trí tuần tự, và hướng bố trí này được xác định là trình tự của quy trình sản xuất, trong đó thiết bị lật và thiết bị khoan được đặt tại cùng một trạm, trong đó thiết bị lấy được bố trí tuần tự là bộ phận kết nối giữa thiết bị phay dọc, thiết bị phay cạnh, và thiết bị lật. Trong sáng chế này, phay dọc ở bốn chân, phay cạnh ở bốn mặt và khoan trong quy trình cắt gọt được tích hợp, từ đó quy trình hậu xử lý sàn nâng có thể được hoàn thành cùng một lúc. Từ đó, việc sản xuất được đẩy nhanh tiến độ và hiệu quả hơn, tiêu thụ sức lao động được giảm.

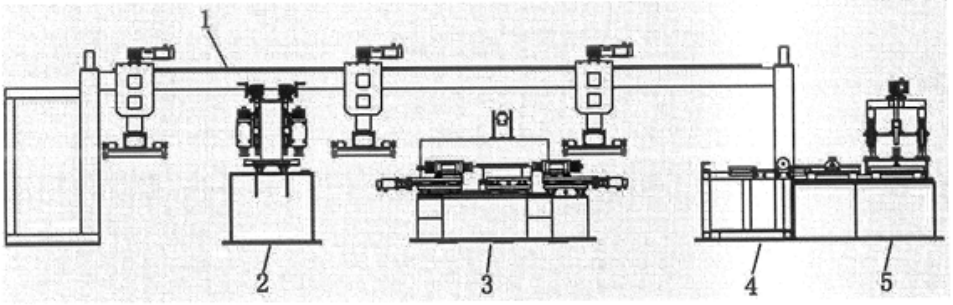


Fig.1

(11) **1-0054723 B**

(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265857/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-05348

(22) 30/08/2021

(30) 10-2020-0136949 21/10/2020 KR

(51) ***H01L 27/00***; *G02F 1/00; G09G 3/00*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD** (KR)
LG Twin Towers, 128 Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) JunHwan Park (KR); Junsu Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Các phương án của sáng chế này liên quan đến thiết bị hiển thị, khi sửa chữa sự ngắt kết nối của đường cổng bằng cách sử dụng đường điện áp điều vận và mẫu nối đường điện áp điều vận được bố trí trên điểm ảnh trong đó một điểm mà đường cổng được ngắt kết nối được định vị, sự ngắt kết nối của đường cổng có thể được sửa chữa một cách dễ dàng trong khi giảm thiểu sự bố trí của các bộ phận cấu thành bổ sung. Hơn nữa, khi tạo ra điểm ảnh trong đó điểm được sửa chữa được định vị cần phải được làm tối và cần phải được nối với điểm ảnh liền kề cần phải được điều vận, khuyết tật ngắt kết nối của đường cổng có thể được sửa chữa trong khi ngăn chặn tính khác thường hình ảnh do sự ngắt kết nối và việc sửa chữa của đường cổng.

Fig.1

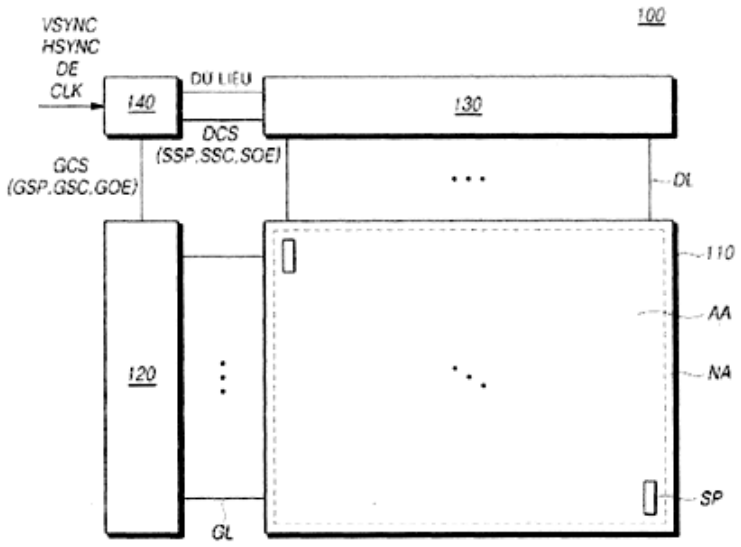

(11) **1-0054724 B**

(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265859/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-02094

(22) 30/03/2023

(30) 2022-063902 07/04/2022 JP

(51) ***B62J 17/02**; B62J 43/30*

(73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Jajang Nurjaman (ID); Yoyok Hutomo (ID)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) gồm ống cổ (11), tấm che trước (21), giá đỡ ắcqui (31) và ắcqui (30); giá đỡ ắcqui (31) được sắp xếp giữa ống cổ (11) và tấm che trước (21); ắcqui (30) được giữ ở giá đỡ ắcqui (31); tấm che trước (21) gồm tấm che giữa (41), tấm che bên trái (42) và tấm che bên phải (43); tấm che giữa (41) gối chồng ắcqui (30) khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ trước của phương tiện; hốc (44) được bố trí giữa tấm che bên trái (42) và tấm che bên phải (43) ở trạng thái mà tấm che giữa (41) được tháo ra khỏi tấm che trước (21); hốc (44) có hình dạng mở rộng theo hướng trái - phải hướng về phía dưới khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ trước của phương tiện; giá đỡ ắcqui (31) đỡ ắcqui (30) để cho ắcqui (30) có thể tháo ra được qua hốc (44) bằng cách quay ắcqui (30) quanh đầu dưới của ắcqui (30) và rồi di chuyển nó ra phía trước.

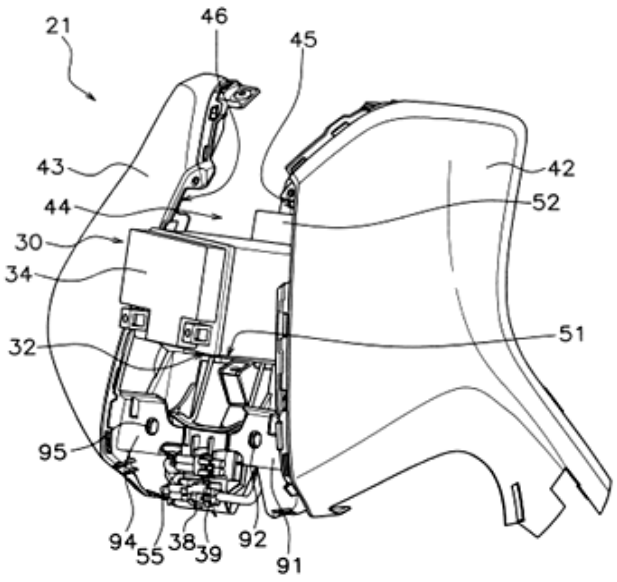

(11) **1-0054725 B**

(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265861/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-04270

(85) 28/11/2018

(22) 26/04/2017

(86) PCT/KR2017/004465 26/04/2017

(30) 10-2016-0052691 29/04/2016 KR
10-2016-0052694 29/04/2016 KR
10-2016-0052706 29/04/2016 KR
10-2017-0050048 18/04/2017 KR
10-2017-0050050 18/04/2017 KR
10-2017-0050053 18/04/2017 KR

(87) WO2017/188739 02/11/2017

(51) ***H04N 19/122***; *H04N 19/11; H04N 19/96; H04N 19/13; H04N 19/91; H04N 19/105; H04N 19/124*

(62) 1-2018-05334

(73) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY** (KR)
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu Seoul 05006, Republic of Korea

(72) MOON, Joo Hee (KR); WON, Dong Jae (KR); LIM, Sung Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA TÍN HIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu hình ảnh, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: nhận dòng bit bao gồm ảnh được mã hóa của tín hiệu hình ảnh; chia khối biến đổi trong ảnh được mã hóa thành nhiều khối riêng phần; giải mã hệ số của khối biến đổi theo đơn vị của các khối riêng phần; và khôi phục khối biến đổi bằng cách sử dụng hệ số đã giải mã. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa tín hiệu hình ảnh.

Fig.3

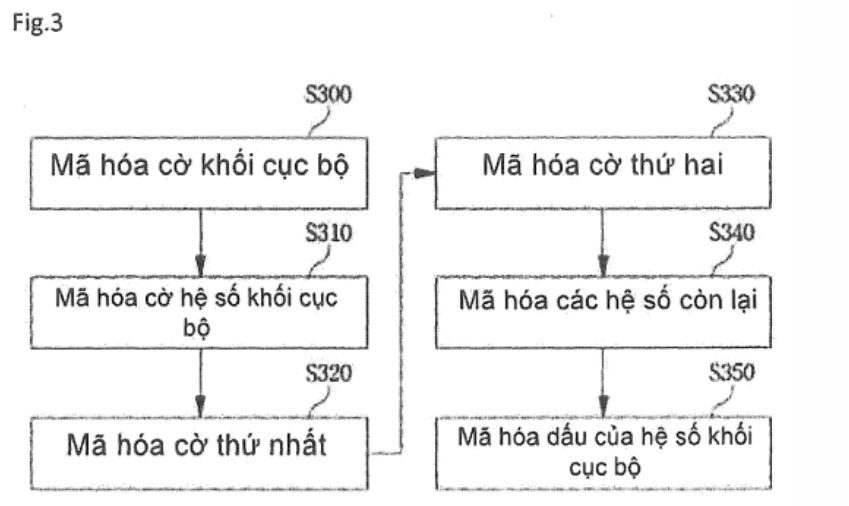

(11) **1-0054726 B**

(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265862/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-01027

(85) 20/02/2023

(22) 21/07/2021

(86) PCT/JP2021/027347 21/07/2021

(30) 2020-125443 22/07/2020 JP

(87) WO2022/019332 27/01/2022

(51) ***B02B 3/06***; *B02B 7/02*

(73) **SATAKE CORPORATION** (JP)
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0021 Japan

(72) KAJIHARA Kazunobu (JP); HIRATA Yutatsu (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÁY ĐÁNH BÓNG GẠO ĐỂ Ủ RƯỢU SAKE**

(57) Sáng chế đề cập đến máy đánh bóng gạo để ủ rượu sake bao gồm ít nhất: thùng chứa được tạo kết cấu để có thể chứa hạt gạo; nhiều trục mài; bộ phận đánh bóng được tạo kết cấu để đánh bóng hạt gạo được cấp từ thùng chứa sử dụng trục mài; và cơ cấu nâng-cơ cấu cấp hạt được tạo kết cấu để có thể nâng và nạp gạo trắng đã đánh bóng được xả ra từ bộ phận đánh bóng vào thùng chứa, máy đánh bóng gạo có thể đưa hạt gạo qua bộ phận đánh bóng nhiều lần, máy đánh bóng gạo còn bao gồm bộ điều khiển được tạo kết cấu để có thể chọn hình dạng đánh bóng định trước từ nhiều loại hình dạng đánh bóng của gạo trắng bóng, trong đó bộ điều khiển làm cho bộ phận đánh bóng đánh bóng hạt gạo sử dụng một trong nhiều trục mài theo hình dạng đánh bóng định trước đã chọn.

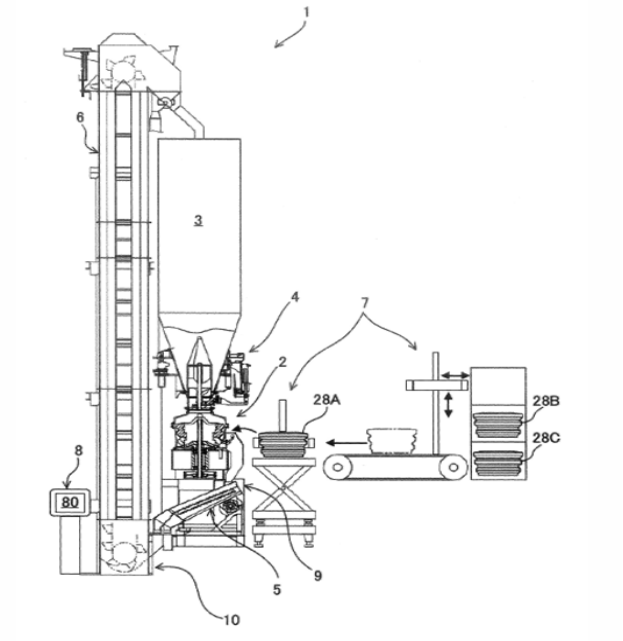


Fig. 1

(11) **1-0054727 B**

(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265863/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-03530

(22) 15/06/2021

(30) 109122601 03/07/2020 TW

(51) ***H01R 25/00***

(73) **ATEN INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)
3F., No. 125, Sec. 2, Datung Rd., Sijhih Dist., New Taipei City, 221, Taiwan

(72) HUANG, Yan-Chan (TW); HSIEH, Yen-Yang (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **BỘ CHUYỂN MẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHUYỂN MẠCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển mạch, bao gồm cổng đầu vào thứ nhất, cổng đầu vào thứ hai, cổng đầu ra và mạch điều khiển. Cổng đầu ra xuất dữ liệu hình ảnh nhận được bởi cổng đầu vào thứ nhất. Mạch điều khiển nhận đặc tính điện thứ nhất và đặc tính điện thứ hai từ cổng đầu vào thứ nhất và cổng đầu vào thứ hai tương ứng, và thay đổi đặc tính điện thứ ba của cổng đầu ra khi đặc tính điện thứ hai khác với đặc tính điện thứ nhất, và sau đó cổng đầu ra xuất dữ liệu hình ảnh nhận được bởi cổng đầu vào thứ hai.

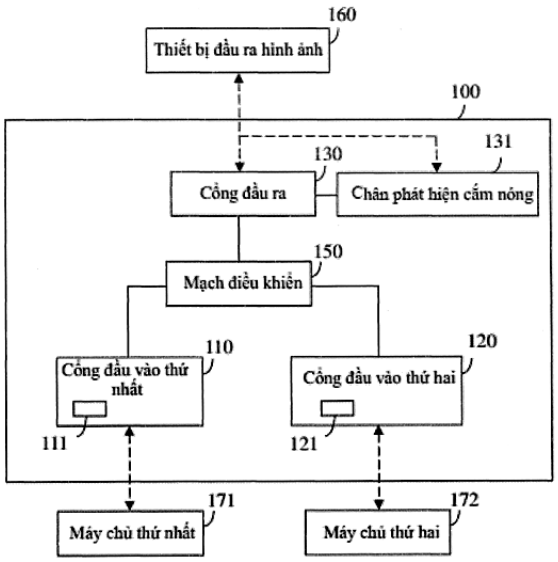


**Fig. 1**

(11) **1-0054728 B**

(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265864/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-03500

(85) 14/06/2021

(22) 26/02/2020

(86) PCT/KR2020/002719 26/02/2020

(30) 10-2019-0024967 04/03/2019 KR

(87) WO2020/180038A2 10/09/2020

(51) ***G01G 23/01***; *G01G 19/62; G08G 1/02; G01G 23/37; G08G 1/017; G01G 19/03*

(73) **KOREA EXPRESSWAY CORP.** (KR)
77, Hyeoksin 8-ro, Gimcheon-si, Gyeongsangbuk-do, 39660, Republic of Korea

(72) KWON, Soonmin (KR); LEE, Seung Hun (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIÁM SÁT TÍNH NĂNG CỦA THIẾT BỊ CÂN TRONG KHI CHUYỂN ĐỘNG TỐC ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp để giám sát tính năng của thiết bị cân trong khi chuyển động tốc độ cao. Thiết bị giám sát tính năng của thiết bị cân trong khi chuyển động tốc độ cao theo một phương án của sáng chế bao gồm thiết bị điều khiển cân trong khi chuyển động để: chọn loại xe đại diện trong số các loại xe mà dữ liệu được thu thập từ đó để giám sát; lọc dữ liệu của loại xe đại diện đã chọn để thực hiện giám sát; tính toán phân bố trọng lượng đối với loại xe đại diện dựa trên dữ liệu đã lọc của loại xe đại diện; và giám sát tính năng của thiết bị cân trong khi chuyển động tốc độ cao bằng cách sử dụng phân bố trọng lượng đã tính toán đối với loại xe đại diện.

(11) **1-0054729 B**
(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265871/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/04/2024 433 A
(21) 1-2024-00496
(22) 22/01/2024
(51) ***G06F 21/00***
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Quang Linh (VN); Nguyễn Chí Linh (VN); Trần Xuân Mạnh (VN); Trần Minh Cảnh (VN); Nguyễn Văn Sơn (VN); Nguyễn Tiến Sáng (VN); Nguyễn Xuân Thắng (VN); Nguyễn Phi Đắc (VN); Vũ Tuấn Đức (VN)
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VÀ TOÀN VẸN DỮ LIỆU GIỮA HAI CHIP QUA GIAO DIỆN TRUYỀN DẪN VÔ TUYẾN CÔNG CỘNG CHUNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giám sát và toàn vẹn dữ liệu giữa hai chip qua giao diện truyền dẫn công cộng chung của trạm thu phát sóng vô tuyến 5G. Phương pháp được thực hiện qua năm bước: bước 1: xác định thời điểm và chèn các trường thông tin vào dữ liệu được truyền tới; bước 2: tính tổng đại số các mẫu dữ liệu và chèn kết quả vào ngay sau đoạn dữ liệu vừa được tính toán; bước 3: tại chip nhận dữ liệu, thực hiện bóc tách các trường thông tin tại đầu mỗi cụm dữ liệu; bước 4: tại chip nhận dữ liệu, tính tổng đại số các mẫu dữ liệu trong cụm dữ liệu vừa xác định được và so sánh kết quả tính được với kết quả nhận được sau khi bóc tách; bước 5: tại chip nhận dữ liệu, từ kết quả so sánh được, thực hiện tác động lên giao diện vô tuyến mở.

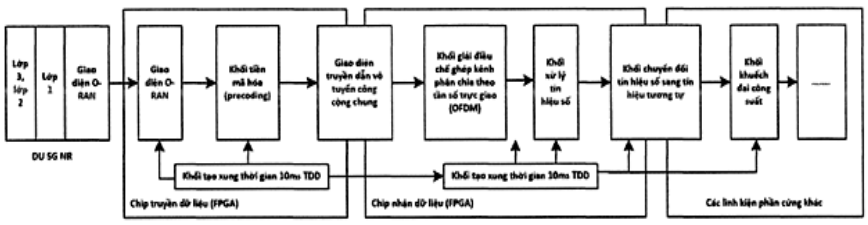


Hình 1

(11) **1-0054730 B**
(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265872/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/12/2020 393 A
(21) 1-2020-04862
(85) 24/08/2020
(22) 07/03/2019
(86) PCT/JP2019/008980 07/03/2019
(30) 2018-043078 09/03/2018 JP
(87) WO2019/172349 12/09/2019
(51) ***C04B 28/08***; *C04B 18/14; C04B 24/26; C04B 18/08; C04B 22/06*
(73) 1. **TOKYO METROPOLITAN SEWERAGE SERVICE CORPORATION** (JP)
2-6-2, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004 Japan
2. **NIPPON HUME CORPORATION** (JP)
33-11, Shinbashi 5-Chome, Minato-ku, Tokyo 1050004 Japan
(72) Ogiwara, Hiroshi (JP); Hayashi, Etsuro (JP); Igawa, Hideki (JP); Hata, Minoru (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **BÊ TÔNG KHÁNG AXIT, BÊ TÔNG ĐÚC SẴN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÊ TÔNG KHÁNG AXIT**

(57) Sáng chế đề xuất bê tông kháng axit độ bền cao. Bê tông kháng axit được sản xuất bằng cách trộn với nước, phụ phẩm công nghiệp, chất kích thích kiềm, chất phụ gia nở, cốt liệu mịn, cốt liệu thô và phụ gia siêu giảm nước; và nén bằng phương pháp đúc ly tâm. Các phụ phẩm công nghiệp bao gồm tro bay, xỉ lò cao nghiền mịn và muội silic, và các chất kích thích kiềm bao gồm vôi tôi. Các phụ phẩm công nghiệp có thể bao gồm tro đốt bùn thải. Hơn nữa, nó có thể được xử lý bằng hơi nước sau khi đúc và thời gian bảo dưỡng sơ bộ có thể từ 1,5 giờ trở lên.

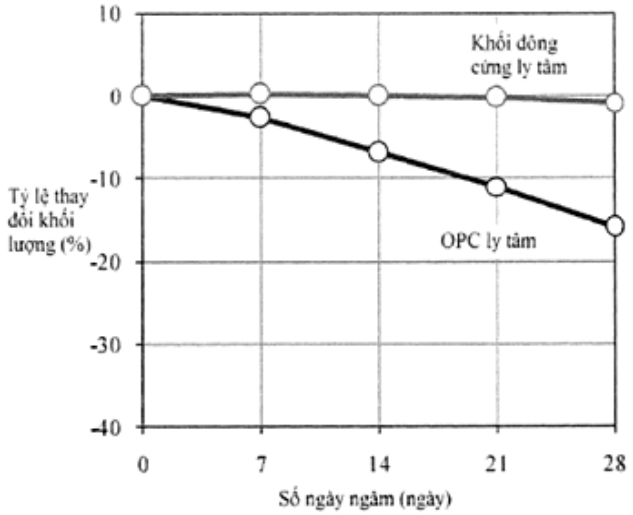


FIG.10

(11) **1-0054731 B**

(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265891/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-01527

(85) 10/03/2022

(22) 21/08/2020

(86) PCT/CN2020/110529 21/08/2020

(30) 201910780098.X 22/08/2019 CN

(87) WO2021/032194 25/02/2021

(51) ***H04W 52/02***; *H04W 92/18*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) YANG, Xiaodong (CN); ZHENG, Qian (CN); BAO, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH NHẬN KHÔNG LIÊN TỤC (DRX) CHO ĐƯỜNG BÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cấu hình nhận không liên tục (Discontinuous Reception, DRX) cho đường bên, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng, trong đó phương pháp này bao gồm: xác định thông tin cấu hình DRX bởi thiết bị đầu cuối; và thực hiện cấu hình DRX theo thông tin cấu hình. Trong các phương án thực hiện của sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể xác định thông tin cấu hình DRX, và thực hiện cấu hình DRX theo thông tin cấu hình đã xác định, từ đó thực hiện tiết kiệm năng lượng cho các thiết bị đầu cuối trong đường bên.

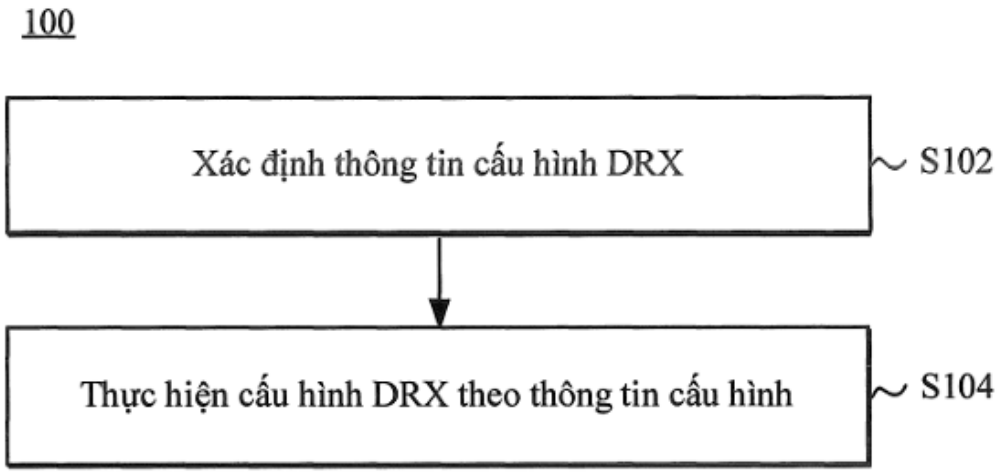


**Fig.1**

(11) **1-0054732 B**

(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265893/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-04957

(85) 27/08/2020

(22) 21/01/2019

(86) PCT/IB2019/050470 21/01/2019

(30) 201811003535 30/01/2018 IN

(87) WO2019/150220 A1 08/08/2019

(51) ***C07D 401/14***; *C07D 409/14; C07D 405/14; A01N 43/56*

(73) **PI INDUSTRIES LTD.** (IN)
Udaisagar Road, Udaipur, Rajasthan, 313001, India

(72) Karri, Phaneendrasai (IN); Pabba, Jagadish (IN); More, Avinash Bapu (IN); Kotha, Venkatesh (IN); Kshirsagar, Nilesh (IN); Geetanjly (IN); Verma, Anil Kumar (IN); Venkatesha, Hagalavadi M (IN); Klausener, Alexander G.M. (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **HỢP CHẤT ANTHRANILAMIT, CHẾ PHẨM, HỖN HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế này đề cập đến hợp chất anthranilamit mới có Công thức (I),

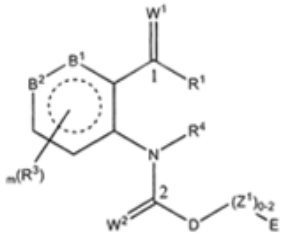

I

trong đó,

định nghĩa của $W^1$, $W^2$, $B^1$, $B^2$, D, $Z^1$, E, $R^1$, $R^3$, $R^4$, m như được nêu trong phần mô tả sáng chế này. Sáng chế này còn đề cập đến chế phẩm, hỗn hợp chứa hợp chất này, thuốc trừ sâu chứa hợp chất anthranilamit có Công thức (I) và quy trình điều chế chúng.

(11) **1-0054733 B**

(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265895/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02587

(22) 20/04/2023

(30) 10-2022-0107518 26/08/2022 KR

(51) ***B63H 5/125****; F15B 15/14*

(73) **KOREA R&D., LTD** (KR)
695, Sihwa venture-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Park, Beomyeol (KR); Gwak, Seongsun (KR); Jang, Jisun (KR); Yu, Seunghun (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH CHÊNH LỆCH MỚN DÙNG CHO CHÂN VỊT CỦA TÀU**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điều chỉnh chênh lệch mớn dùng cho chân vịt của tàu bao gồm tàu (10), bộ dẫn động đẩy (20) được bố trí ở phần đuôi của tàu (10) và được trang bị chân vịt (21), xi lanh làm nghiêng (22) nối với tàu (10) và bộ dẫn động đẩy (20) và có độ dài được kéo dài và rút ngắn, máy bơm (30) được làm thích ứng để thay đổi độ dài của xi lanh làm nghiêng (22), phương tiện điều chỉnh chênh lệch mớn (41) để kích hoạt máy bơm (30), và bộ điều khiển (42) được làm thích ứng để kích hoạt máy bơm (30) nhằm đáp lại tín hiệu thao tác của phương tiện điều chỉnh chênh lệch mớn (41). Bộ điều khiển (42) xác định thời gian hoạt động định trước của máy bơm (30) dựa vào mức độ thao tác của phương tiện điều chỉnh chênh lệch mớn (41), và độ dài của xi lanh làm nghiêng (22) được thay đổi tỷ lệ với thời gian hoạt động của máy bơm (30), thời gian hoạt động này đã được xác định trong bộ điều khiển (42).

**Fig.2**

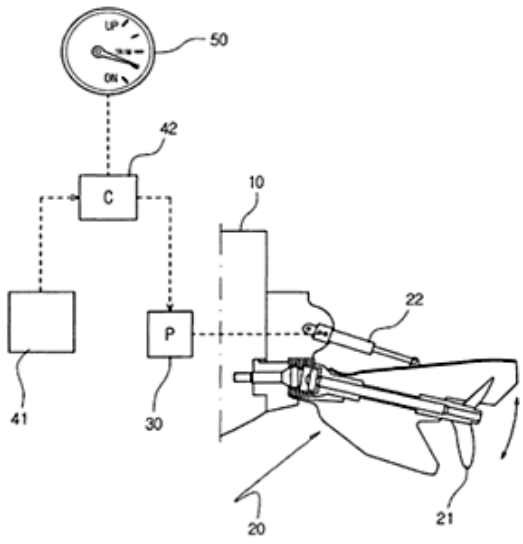


TRIM: chênh lệch mớn

UP: tăng

DN: giảm

(11) **1-0054734 B**

(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265907/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00907

(85) 14/02/2023

(22) 14/07/2021

(86) PCT/US2021/041554 14/07/2021

(30) 63/051,616 14/07/2020 US

(87) WO2022/015803 20/01/2022

(51) ***H01M 4/36***; *H01M 4/02; H01M 4/62; H01M 4/58; H01M 4/587; H01M 10/052; H01M 4/48*

(73) **NANOGRAF CORPORATION** (US)
3440 S. Dearborn Street, #113N, Chicago, Illinois 60616, United States of America

(72) Lau, Joshua J. (US); Cavanaugh, Robert (US); Mahawattanangul, Pitawat (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **VẬT LIỆU ĐIỆN CỰC DÙNG CHO PIN THỨ CẤP LI-ION VÀ PIN THỨ CẤP LITHI**

(57) Sáng chế là đề cập đến vật liệu điện cực cho pin thứ cấp Li-ion chứa các hạt vật liệu hoạt tính bao gồm silicat của kim loại kiềm hoặc kim loại kiềm thổ, chất kết dính, và ống nano cacbon đơn vách (Single-Walled Carbon Nanotube - SWCNT). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến pin thứ cấp lithi.

(11) **1-0054735 B**

(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265938/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03461

(85) 02/06/2022

(22) 03/11/2020

(86) PCT/US2020/058688 03/11/2020

(30) 62/930,419 04/11/2019 US

(87) WO2021/091886 14/05/2021

(51) ***C10G 11/18**; B01J 8/18; B01J 8/24*

(73) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC** (US)
5825 North Sam Houston, Parkway West, Suite 600, Houston, Texas 77086, United States of America

(72) Liang Chen (US); Peter Loezos (US); Hardik Singh (IN); Rama, Rao Marri (US); Bryan Tomsula (US); Jon HOOD (US); Vish Hariharan (US); Alan Claude (US); Justin Breckenridge (US); Leonce Castagnos (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CƠ CẤU PHUN LIỆU, CỤM CRACKING XÚC TÁC LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CRACKING XÚC TÁC LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phun liệu bao gồm thân có thành ngoài và thành trong có đường ống thứ nhất được tạo ra bởi thành ngoài và thành trong. đường ống thứ nhất được tạo kết cấu để tiếp nhận khí phun mù. Ngoài ra, đường ống thứ hai có thể được tạo ra bởi thành trong, và đường ống thứ hai được tạo kết cấu để tiếp nhận chất lỏng. Đường ống thứ nhất và đường ống thứ hai được tách riêng bởi thành trong. Ngoài ra, khoang trộn có thể được tạo ra ở cửa ra của đường ống thứ nhất và cửa ra của đường ống thứ hai. Khí phun mù từ đường ống thứ nhất và chất lỏng từ đường ống thứ hai va chạm và/hoặc trộn với nhau trong khoang trộn để tạo ra các giọt chất lỏng và hỗn hợp gồm khí phun mù và chất lỏng. Hơn thế nữa, nón chia dòng có thể có đầu thứ nhất trong đường ống thứ hai và đầu thứ hai trong khoang trộn. Sáng chế còn đề cập đến cụm cracking xúc tác lỏng và phương pháp cracking xúc tác lỏng.

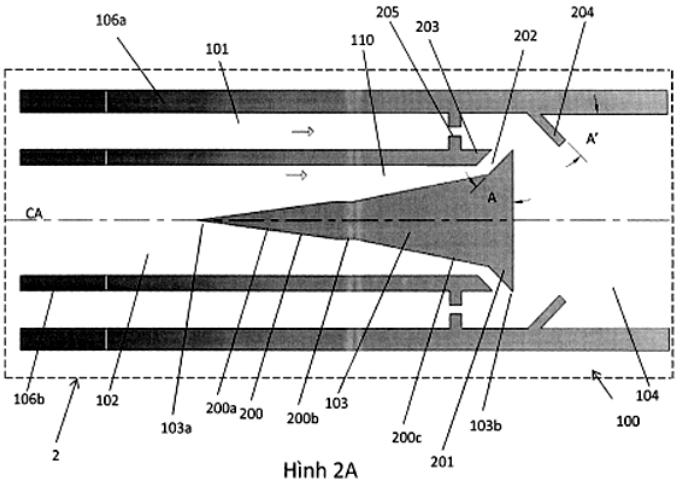


Hình 2A

(11) **1-0054736 B**

(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265939/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/07/2023 424 A

(21) 1-2023-02537

(85) 18/04/2023

(22) 22/10/2021

(86) PCT/CN2021/125492 22/10/2021

(30) 202011136718.5 22/10/2020 CN
202011138182.0 22/10/2020 CN
202011136727.4 22/10/2020 CN

(87) WO2022/083714 28/04/2022

(51) ***B01J 8/04***; *C10G 65/00*

(73) 1. **CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION** (CN)
No.22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District, Beijing100728, China
2. **SINOPEC DALIAN RESEARCH INSTITUTE OF PETROLEUM AND PETROCHEMICALS CO., LTD.** (CN)
No. 96-1, Nankai Street Lushunkou District Dalian, Liaoning 116045, China

(72) Dai, Meng (CN); Li, Shicai (CN); Li, Yang (CN); Xu, Dahai (CN); Ding, He (CN); Chen, Guang (CN); Zhang, Han (CN); Zhou, Jiawen (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHẢN ỨNG KẾT HỢP NHIỀU PHA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phản ứng kết hợp nhiều pha và phương pháp phản ứng. Hệ thống này bao gồm ít nhất một thiết bị phản ứng hydro hóa tầng cố định. Thiết bị phản ứng hydro hóa tầng cố định bao gồm, được bố trí từ đỉnh đến đáy, khu vực phản ứng hydro hóa thứ nhất, khu vực phân tách khí-lỏng, khu vực phản ứng hydro hóa thứ hai và khu vực phản ứng hydro hóa thứ ba. Khu vực phân tách khí-lỏng được bố trí cửa nạp dầu thô. Cửa nạp hydro được bố trí giữa khu vực phản ứng hydro hóa thứ hai và khu vực phản ứng hydro hóa thứ ba. Phương pháp và hệ thống theo sáng chế có khả năng thu được đồng thời hai phân đoạn trong một thiết bị phản ứng hydro hóa, mà được sử dụng cho xăng, các sản phẩm điezel, các sản phẩm dầu hỏa hàng không và nguyên liệu thô etylen, v.v., và cũng có khả năng ngăn chặn hiện tượng trào trong thiết bị phản ứng hydro hóa.

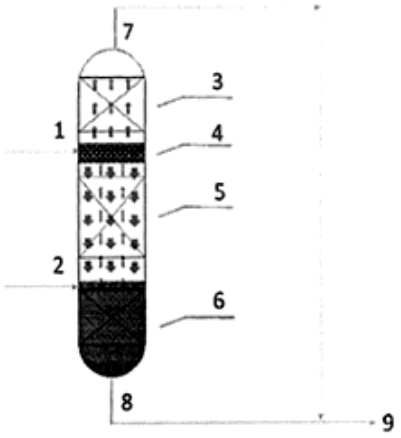


Fig.1

(11) **1-0054737 B**

(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265942/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2022-02409

(85) 18/04/2022

(22) 24/09/2020

(86) PCT/CN2020/117524 24/09/2020

(30) 201910944159.1 30/09/2019 CN

(87) WO2021/063246 08/04/2021

(51) ***H04N 23/54****; H04N 23/68; H04N 23/51*

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LU, Lianpeng (CN); CHENG, Dongcun (CN); JING, Hao (CN); NIU, Zhihao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÔ ĐUN MÁY ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến mô đun máy ảnh, bao gồm vỏ mô đun (100), giá đỡ thứ nhất (200) và máy ảnh (300), trong đó vỏ mô đun (100) có khoang bên chứa trong vỏ (110), giá đỡ thứ nhất (200) được bố trí ít nhất một phần trong khoang chứa bên trong vỏ (110), máy ảnh (300) được bố trí ít nhất một phần trong khoang chứa bên trong vỏ (110), máy ảnh (300) được gắn bản lề vào giá đỡ thứ nhất (200) bằng trục bản lề thứ nhất (400), máy ảnh (300) có thể xoay quanh trục bản lề thứ nhất (400), giá đỡ thứ nhất (200) được gắn bản lề với vỏ mô đun (100) bằng trục bản lề thứ hai (500), giá đỡ thứ nhất (200) xoay quanh trục bản lề thứ hai (500), và trục của trục bản lề thứ nhất (400) và trục của trục bản lề thứ hai (500) giao nhau hoặc nằm trên các mặt phẳng khác nhau. Sáng chế còn đề xuất thiết bị điện tử.

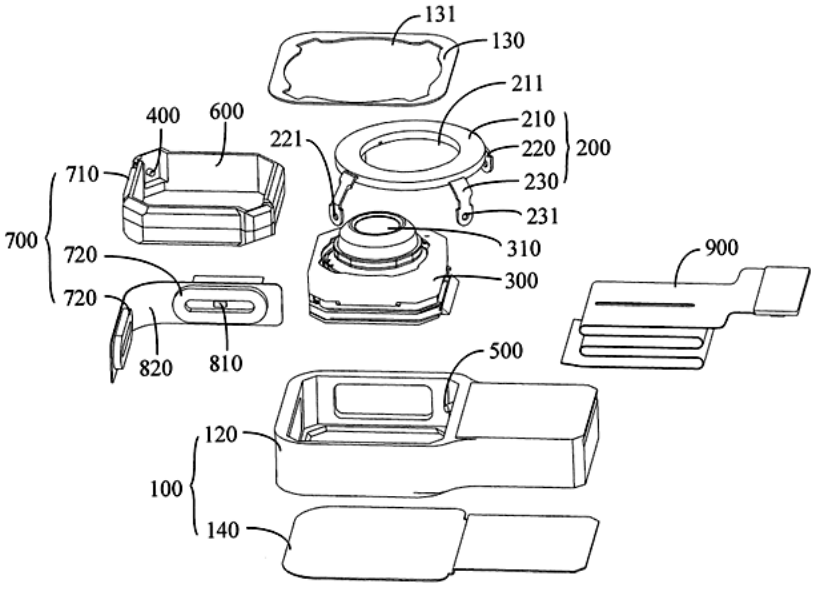


**Fig.1**

(11) **1-0054738 B**

(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265969/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02801

(85) 27/04/2023

(22) 20/10/2021

(86) PCT/JP2021/038678 20/10/2021

(30) 2020-179725 27/10/2020 JP

(87) WO2022/091888 05/05/2022

(51) ***F04B 51/00****; G05B 23/02; F04D 27/00*

(73) **SHINMAYWA INDUSTRIES, LTD.** (JP)
1-1, Shinmeiwa-cho, Takarazuka-shi, Hyogo 6658550, Japan

(72) Yamada, Kazuya (JP); Kadono, Koji (JP); Kita, Masayuki (JP); Shimizu, Hiromasa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT TRẠNG THÁI, THIẾT BỊ GIÁM SÁT TRẠNG THÁI, PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT TRẠNG THÁI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát trạng thái bao gồm thiết bị truyền thông (100) được tạo cấu hình để truyền dữ liệu hoạt động của máy thổi (1); và thiết bị giám sát trạng thái (200) được tạo cấu hình để thu nhận dữ liệu hoạt động của máy thổi mà được truyền từ thiết bị truyền thông và để giám sát trạng thái của máy thổi trên cơ sở dữ liệu hoạt động được thu nhận, trong đó thiết bị truyền thông bao gồm, bộ phận truyền thứ nhất được tạo cấu hình để truyền dữ liệu hoạt động của máy thổi được ghi trong chu kỳ thứ nhất, và bộ phận truyền thứ hai được tạo cấu hình để truyền dữ liệu hoạt động của máy thổi được ghi trong chu kỳ thứ hai ngắn hơn chu kỳ thứ nhất, được kích hoạt bởi việc xảy ra của sự kiện, và thiết bị giám sát trạng thái bao gồm, bộ phận thu nhận được tạo cấu hình để thu nhận dữ liệu hoạt động của chu kỳ thứ nhất và dữ liệu hoạt động của chu kỳ thứ hai mà được truyền từ thiết bị truyền thông, bộ phận ước tính được tạo cấu hình để phân tích dữ liệu hoạt động được thu nhận của chu kỳ thứ hai và để ước tính trạng thái của máy thổi, và bộ phận đầu ra được tạo cấu hình để xuất kết quả ước tính được thu nhận bởi bộ phận ước tính. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giám sát trạng thái, phương pháp giám sát trạng thái, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.

FIG. 10

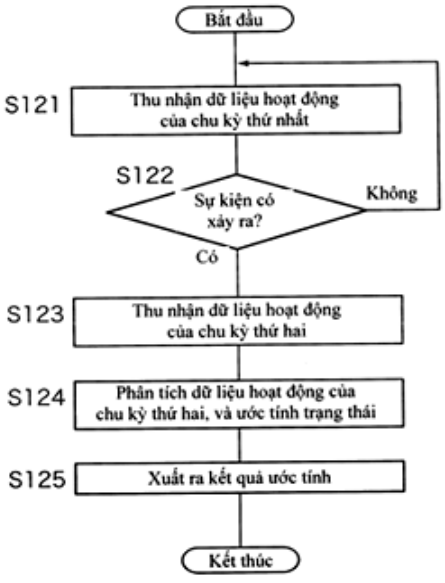

(11) **1-0054739 B**

(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265971/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02905

(85) 04/05/2023

(22) 01/10/2021

(86) PCT/KR2021/013514 01/10/2021

(30) 10-2020-0136608 21/10/2020 KR

(87) WO2022/085987 28/04/2022

(51) ***B41J 3/407****; B41J 2/01; B41J 29/18; B41J 29/38; B41J 11/00; B41J 2/19*

(73) **NARAENANOTECH CORPORATION** (KR)
250, Baegok-daero, Idong-eup, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17134, Republic of Korea

(72) Dang, Hyun Woo (KR); Sim, Ji Hun (KR); Jang, Sang Bok (KR); Lee, Bo Ra (KR); Kim, Dea Ho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

# (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ BẰNG KHUÔN KHE ĐỂ IN NỀN

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp phủ bằng khuôn khe để in nền. Theo sáng chế, thiết bị phủ bằng khuôn khe bao gồm: bệ đỡ mà một nền được bố trí trên đó; khung cổng thẳng đứng được bố trí sao cho di chuyển được trên bệ đỡ theo chiều dọc của bệ đỡ; khung cổng nằm ngang được bố trí sao cho có thể quay bên trên khung cổng thẳng đứng theo chiều quay qua khung cổng thẳng đứng; khuôn khe được bố trí trên khung cổng nằm ngang và xả vật liệu in để phủ màng trên nền; bộ phận di chuyển thứ nhất được làm thích ứng để nối khuôn khe với một phía của khung cổng nằm ngang và được làm thích ứng để kiểm soát di chuyển của khuôn khe theo phương nằm ngang và phương thẳng đứng; nguồn ánh sáng được bố trí trên khung cổng nằm ngang và chiếu tia cực tím (UV) lên màng đã phủ; bộ phận di chuyển thứ hai được làm thích ứng để nối nguồn ánh sáng với phía khác của khung cổng nằm ngang và được làm thích ứng để kiểm soát di chuyển của nguồn ánh sáng theo phương nằm ngang và phương thẳng đứng; van được bố trí trên phần trên của khuôn khe và điều chỉnh áp suất bên trong khuôn khe; máy bơm nối với khuôn khe và kiểm soát lượng xả của vật liệu in được xả ra khỏi khuôn khe; và hộp chứa được làm thích ứng để được nối với máy bơm và xả vật liệu in vào đó, trong đó màng được phủ bằng cách xác định trục dẫn động liên quan tới di chuyển của khuôn khe thông qua phân tích mô hình của nền, tạo ra giá trị tham số đối với trục dẫn động đã xác định, và thiết lập hành trình in của lớp phủ trên cơ sở giá trị tham số đã tạo ra.

Fig.2

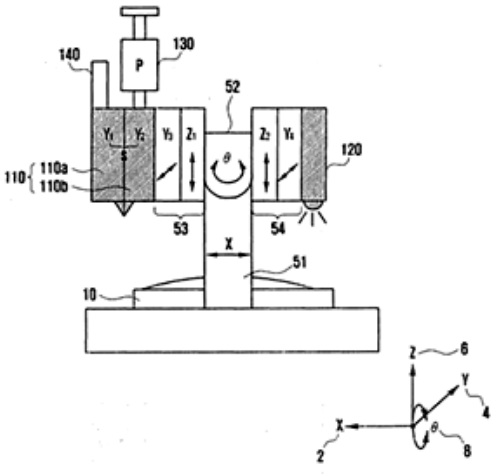

(11) **1-0054740 B**

(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265977/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01660

(85) 29/03/2021

(22) 15/10/2019

(86) PCT/US2019/056333 15/10/2019

(30) 18/01085 15/10/2018 FR
62/861,110 13/06/2019 US

(87) WO2020/081566 23/04/2020

(51) ***A43B 13/12***; *A43B 13/18; A43B 23/16; A43B 13/14*

(73) **THE NORTH FACE APPAREL CORP.** (US)
200 Hanby Building, 3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America

(72) GEIS, Benoit (US); SHENGCHING, Wu (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **GIÀY CÓ VỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến giày có thể bao gồm mũ giày (5) và đế tiện lợi (9) được gắn vào đế ngoài (7), đế tiện lợi này có bán kính cong ở điểm bất kỳ của đường từ gót (C) đến mũi (D) và tạo mặt phân cách với đế ngoài (7), trong đó điểm thấp nhất của đế tiện lợi (9) và đế ngoài (7), được gọi là trọng tâm hoặc điểm cân bằng của đế hoặc điểm cân bằng tự nhiên của giày, khi được đặt trên mặt phẳng tham chiếu cơ bản nằm ngang (H) xác định vùng chuyển tiếp (Z1) của sự cuộn bàn chân có bán kính cao nhất của đế tiện lợi và đế ngoài, và trọng tâm ở phía sau điểm (B) của xương đốt bàn chân, và vỏ cứng (13) nằm giữa mũ giày (5) và đế tiện lợi (9).

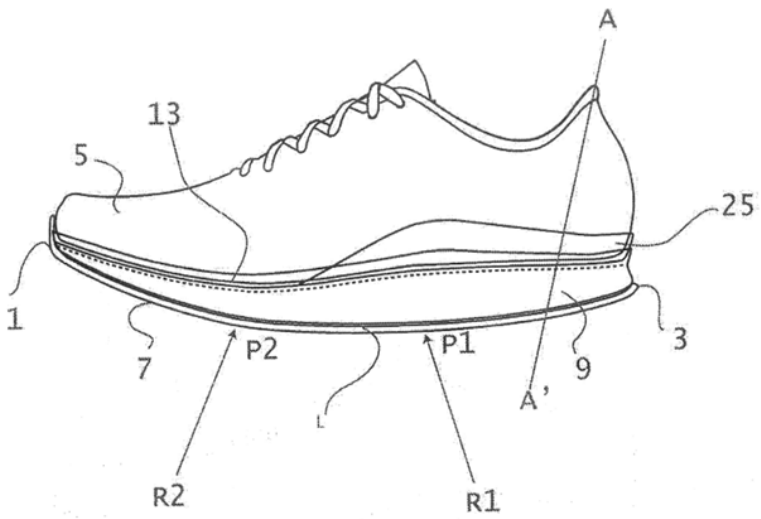


Fig. 1

(11) **1-0054741 B**

(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265994/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02972

(85) 11/05/2022

(22) 17/11/2020

(86) PCT/US2020/060912 17/11/2020

(30) 201941046919 18/11/2019 IN

(87) WO2021/101906 A1 27/05/2021

(51) ***H04W 72/04***; *H04W 72/12; H04L 5/00*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) Thyagarajan, Ananta Narayanan (IN); Sun, Jing (US); Bhattad, Kapil (IN); Zhang, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây trong đó băng thông hệ thống trong băng phổ tần số vô tuyến dùng chung có thể được chia thành nhiều băng tần con. Trạm gốc có thể sử dụng định dạng thông tin điều khiển đường xuống dự phòng để cung cấp cấp phép tài nguyên cho thiết bị người dùng, trong đó thông tin điều khiển đường xuống dự phòng có số bit định trước. Để cung cấp chỉ báo về một hoặc nhiều băng tần con sẽ được sử dụng cho các cuộc truyền thông đường lên khi sử dụng thông tin điều khiển đường xuống dự phòng, chỉ báo rõ ràng hoặc chỉ báo ngầm có thể được cung cấp. Chỉ báo băng tần con này có thể cho phép thiết bị người dùng sử dụng băng tần con cụ thể khả dụng cho các cuộc truyền trong băng phổ tần số vô tuyến dùng chung. Các chỉ báo về một hoặc nhiều băng tần con có thể được cung cấp rõ ràng bởi trường chỉ báo băng tần con trong thông tin điều khiển đường xuống dự phòng, hoặc được cung cấp ngầm bởi một hoặc nhiều cuộc truyền đường xuống của trạm gốc.

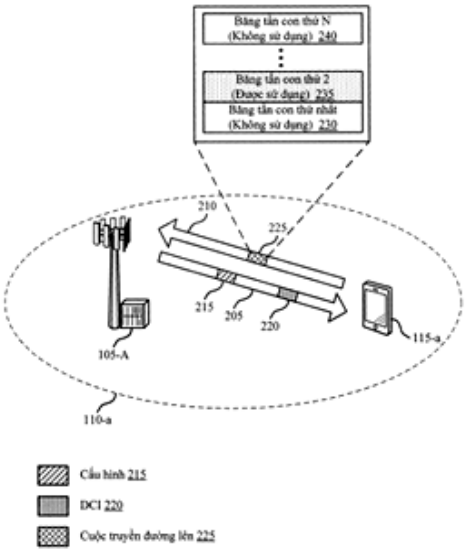


Fig.2

(11) **1-0054742 B**

(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 266006/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2013 308 A

(21) 1-2013-02015

(85) 28/06/2013

(22) 30/11/2011

(86) PCT/AU2011/001562 30/11/2011

(30) 61/418,391 30/11/2010 US
61/529,877 31/08/2011 US

(87) WO2012/071621 07/06/2012

(51) ***C12Q 1/68****; G06F 19/20; G06F 19/18*

(73) **THE CHINESE UNIVERSITY OF HONG KONG** (CN)
Shatin, New Territories, Hong Kong, China

(72) LO, Yuk Ming Dennis (GB); CHAN, Kwan Chee (CN); CHIU, Wai Kwun Rossa (AU); JIANG, Peiyong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

# (54) PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH MẪU SINH HỌC VÀ HỆ THỐNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện đọc được bằng máy tính lưu trữ các lệnh để điều khiển bộ xử lý để thực hiện phương pháp phân tích mẫu sinh học của sinh vật để phát hiện các đột biến mất đoạn hoặc đột biến khuếch đại nhiễm sắc thể liên quan đến bệnh ung thư; và hệ thống máy tính bao gồm phương tiện đọc được bằng máy tính này. Các mẫu sinh học chứa các đoạn ADN không chứa tế bào được phân tích để xác định sự mất cân bằng trong các vùng nhiễm sắc thể, ví dụ, do đột biến mất đoạn và/hoặc đột biến khuếch đại trong khối u. Nhiều cụm gen được sử dụng đối với mỗi vùng nhiễm sắc thể. Sau đó, sự mất cân bằng này có thể được sử dụng để chẩn đoán (sàng lọc) đối tượng bị bệnh ung thư, cũng như tiên lượng đối tượng bị bệnh ung thư, hoặc để phát hiện sự có mặt hoặc để kiểm soát tiến triển của tình trạng bệnh tiền ác tính ở đối tượng bị bệnh. Mức độ mất cân bằng cũng như số vùng biểu hiện sự mất cân bằng có thể được sử dụng. Việc phân tích hệ thống các đoạn không trùng lặp của bộ gen có thể tạo ra công cụ sàng lọc chung cho mẫu. Ngoài ra, đối tượng bị bệnh có thể được xét nghiệm theo thời gian để theo dõi mức độ của mỗi trong một hoặc nhiều vùng nhiễm sắc thể và số vùng nhiễm sắc thể để cho phép sàng lọc và tiên lượng, cũng như kiểm soát tiến triển bệnh (ví dụ, sau khi điều trị).

Fig.10

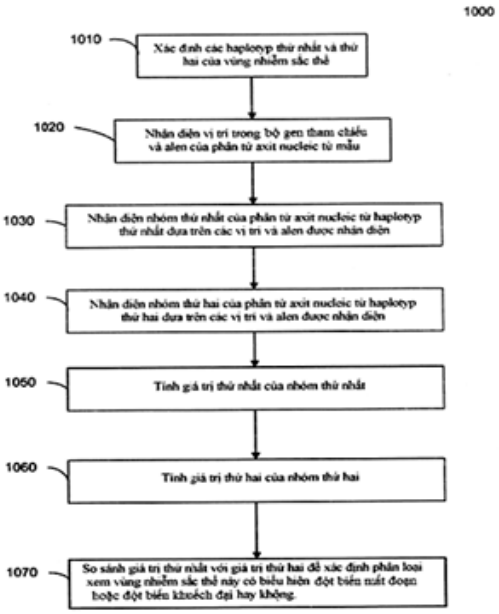

(11) **1-0054743 B**
(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 266010/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/08/2023 425 A
(21) 1-2023-02514
(85) 17/04/2023
(22) 22/10/2020
(86) PCT/CN2020/122651 22/10/2020
(87) WO2022/082555 A1 28/04/2022
(51) ***H04N 5/04***; *G09G 5/18*
(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) ZHANG, Nan (CN); YANG, Xinchao (CN); XU, Yongjun (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU HÓA CÁC THAY ĐỔI TỐC ĐỘ KHUNG ĐỘNG ĐỂ HIỂN THỊ NỘI DUNG TRỰC QUAN VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp tối ưu hóa các thay đổi tốc độ khung động để hiển thị nội dung trực quan và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp, và phương tiện bất biến để chuyển đổi động các tốc độ khung mà không thay đổi tốc độ làm tươi màn hình. Một ví dụ về phương pháp có thể bao gồm bước nhận, từ thiết bị hiển thị kết hợp với thiết bị điện toán, tập hợp tín hiệu điều khiển biểu thị tốc độ làm tươi màn hình được thiết bị hiển thị thực hiện; điều chỉnh tốc độ khung kết hợp với dữ liệu ứng dụng từ một hoặc nhiều ứng dụng được thực thi trên thiết bị điện toán; đồng bộ hóa, dựa trên tập hợp tín hiệu điều khiển, tốc độ khung đã điều chỉnh với hai hoặc nhiều chu kỳ làm tươi màn hình, mỗi chu kỳ làm tươi màn hình được dựa vào tốc độ làm tươi màn hình; cung cấp, cho thiết bị hiển thị, khung thứ nhất tại tốc độ khung đã điều chỉnh, khung thứ nhất được tạo ra dựa trên dữ liệu ứng dụng; và hiển thị khung thứ nhất tại thiết bị hiển thị thực hiện tốc độ làm tươi màn hình.

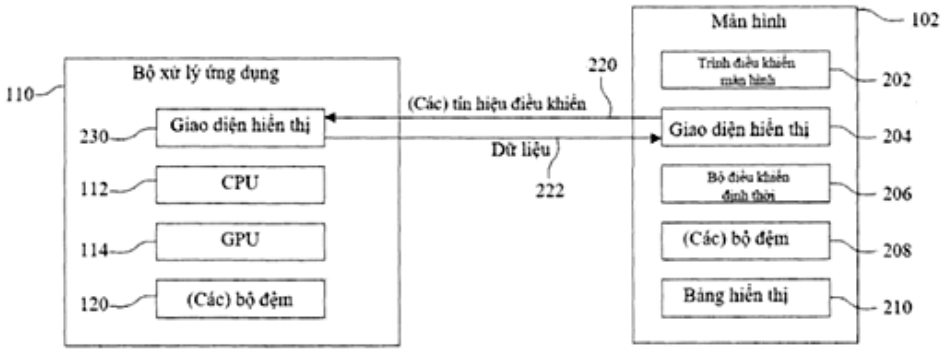


Fig.2

PHẦN II

## GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **2-0004552 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 251991/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 2-2023-00320

(85) 16/06/2023

(22) 17/12/2021

(86) PCT/CN2021/139096 17/12/2021

(87) WO2023/108603 22/06/2023

(51) ***B29C 44/02***

(76) **ZHAOMING WEI** (CN)
Room 102, No. 8, Wanjinsha Middle Road, Weiwu Group, Nanya Village, Daojiao Town, Dongguan, Guangdong 523000, China

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MIẾNG LÓT CÓ BONG BÓNG MÁTXA ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất miếng lót có bong bóng mátxa động, bao gồm các bước: bước 1: sản xuất đế bọt nửa trên và đế bọt nửa dưới; bước 2: để xen phần tách rời vào giữa đế bọt nửa trên và đế bọt nửa dưới; bước 3: xếp chồng đế bọt nửa trên và đế bọt nửa dưới sau sự sắp xếp ở bước 2 theo chiều thẳng đứng trong khuôn để tạo liên kết bằng ép nóng; bước 4: chuyển miếng lót bán thành phẩm thu được trong bước 3 đến lò để sấy định hình dưới nhiệt độ sấy giảm dần từng bậc, trong đó giá trị ban đầu của nhiệt độ nung trong lò nhỏ hơn so với nhiệt độ để tạo liên kết bằng ép nóng trong khuôn; bước 5: lấy miếng lót thành phẩm từ lò. Do đó, đế bọt nửa trên và đế bọt nửa dưới được gắn kết với nhau bằng ép nóng sao cho bong bóng khí được tạo ra giữa đó. Cụ thể là, sau khi thực hiện sấy định hình dưới nhiệt độ sấy giảm dần từng bậc, sao cho miếng lót được làm nguội dần dần, bong bóng khíđược tạo hình tốt. Phương pháp này tạo ra sự cải thiện trong kiểm soát kích thước của bong bóng khí, nhờ đó nâng cao đáng kể độ chính xác và năng suất sản xuất.

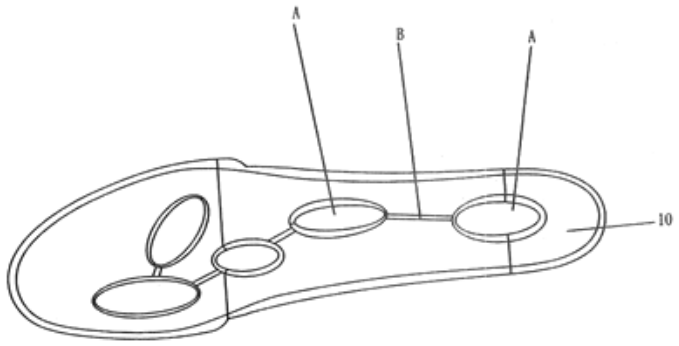


FIG. 1

(11) **2-0004553 B**
(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 251994/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/10/2023 427 A
(21) 2-2025-00156
(22) 18/04/2022
(51) ***A61K 31/00***; *A61K 9/107*
(67) 1-2022-02396
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI** (VN)
Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lân (VN); Lưu Hải Long (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ NANO CALYCOSIN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình điều chế hệ tiền vi nhũ nano calycosin, trong đó quy trình này bao gồm các bước:

i) tạo pha phân tán bằng cách phân tán calycosin vào span 60;

ii) trộn tween 80 vào polyetylenglycol 400 (PEG 400) tạo chất mang;

iii) trộn pha phân tán và chất mang;

iv) đồng hóa áp suất cao để thu được hệ tiền vi nhũ nano calycosin kích thước nhỏ và tăng tính ổn định cho hệ tiền vi nhũ tạo thành; và

v) lọc qua màng lọc.

Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép tạo hệ tiền vi nhũ nano calycosin, trong đó hệ chất nhũ hóa tween 80 kết hợp với các chất hoạt động bề mặt khác như polyethylene glycol 400 và span 60 đã được chứng minh là có khả năng tạo các tương tác tốt với các hoạt chất giúp khả năng hòa tan trong nước tốt. Hệ nhũ tương này chứa các hạt vi nhũ nhỏ hơn 100 nm tan tốt trong nước, do đó làm tăng sự hấp thu qua đường ruột. Hệ nhũ tương còn có ưu điểm là tính chất hóa lý ổn định và thời gian dự trữ lâu. Với những ưu điểm trên, quy trình điều chế hệ tiền vi nhũ nano calycosin theo giải pháp hữu ích được xem là có khả năng ứng dụng trong công nghệ thực phẩm.

(11) **2-0004554 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 251995/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 2-2021-00192

(22) 10/05/2021

(30) 2020-001766 14/05/2020 JP

(51) ***A61F 13/47***

(73) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111 Japan

(72) Takahiro Ueda (JP); Aya Yokoichi (JP); Natsumi Omura (JP); Toshiyuki Tanio (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vật dụng thấm hút có chất tạo cảm giác làm mát làm cho người mặc dễ cảm nhận được sự mát mẻ do chất tạo cảm giác làm mát được bố trí.

Vật dụng thấm hút (1) bao gồm hướng trước - sau (L), chiều rộng (W) trực giao với hướng trước - sau, và chiều dày (T), lõi thấm hút (11), tấm trên cùng (2) được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc da đối với lõi thấm hút và đối diện da người mặc, và chất tạo cảm giác làm mát. Tấm trên cùng có lỗ (50) xuyên qua tấm trên cùng theo chiều dày trong vùng lõi mà chồng lấn với lõi thấm hút theo chiều dày. Chất tạo cảm giác làm mát hiện diện trên bề mặt thành (55) của lỗ.

FIG. 4

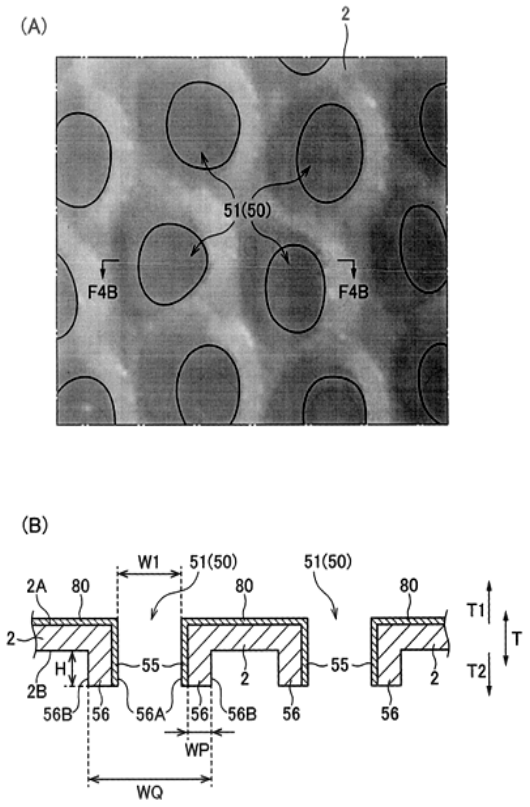

(11) **2-0004555 B**
(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 251996/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/11/2023 428 A
(21) 2-2025-00673
(22) 17/05/2022
(51) ***C01B 33/32***
(67) 1-2022-03098
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NANO BSB** (VN)
669D Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Việt Hùng (VN)
(74) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỦY TINH LỎNG TỪ VỎ TRẤU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất thủy tinh lỏng từ vỏ trấu, trong đó phương pháp này bao gồm bước thu tro trấu bằng cách đốt cháy nhanh vỏ trấu ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 650ºC đến 850ºC trong lò quay đốt đối lưu, bước thu hỗn hợp phản ứng sơ cấp bằng cách thấm ướt đều tro nguyên liệu với dung dịch natri hydroxit nồng độ từ 20 đến 60% (theo khối lượng) theo tỷ lệ natri hydroxit/tro là từ 1/2 đến 1/5 (theo khối lượng), bước thu hỗn hợp phản ứng thứ cấp bằng cách điều chỉnh nồng độ natri hydroxit trong hỗn hợp phản ứng sơ cấp đến nồng độ từ 5 đến 10% (theo khối lượng) và bước thu thủy tinh lỏng bằng cách lọc loại bỏ phần tạp chất rắn thu phần dịch, sau khi loại dung môi thu được thủy tinh lỏng dạng $Na_2O.xSiO_2$, trong đó tỷ lệ $SiO_2/Na_2O$ nằm trong khoảng từ 2/1 đến 5/1 (theo số mol).

(11) **2-0004556 B**
(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 251997/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/01/2023 418 A
(21) 2-2021-00291
(22) 09/07/2021
(51) ***G06N 3/08***
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG** (VN)
54 Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành Phố Đà Nẵng
(72) Huỳnh Việt Thắng (VN)
(54) **QUY TRÌNH THỰC HIỆN MẠNG NƠRON NHÂN TẠO TRÊN VI ĐIỀU KHIỂN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình thực hiện mạng nơron nhân tạo trên vi điều khiển cho các ứng dụng nhận dạng mẫu và học sâu gồm sáu bước: thu thập dữ liệu, tiền xử lý dữ liệu và gán nhãn, xây dựng mô hình mạng nơron, huấn luyện mô hình mạng nơron, ánh xạ mô hình mạng nơron lên vi điều khiển, thực thi và đánh giá mạng nơron. Giải pháp có thể áp dụng để triển khai các ứng dụng nhận dạng mẫu sử dụng mạng nơron nhân tạo trên các dòng vi điều khiển 32-bit như ARM Cortex-M và Arduino nhằm tiết kiệm năng lượng, giảm giá thành hệ thống trong khi vẫn đảm bảo độ chính xác nhận dạng theo yêu cầu của ứng dụng và hiệu năng hoạt động của hệ thống.

Hình 1

(11) **2-0004557 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 252004/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 2-2020-00642

(22) 11/12/2020

(30) 109209710 29/07/2020 TW

(51) ***D06H 3/00***

(73) **OSHIMA CO., LTD.** (TW)
No. 2, Min Shen St., Tucheng Dist., New Taipei City 236, Taiwan

(72) TENG, Chiang-Jung (TW)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **KẾT CẤU KIỂM TRA VẢI DỆT KIM CỦA MÁY KIỂM TRA VẢI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu kiểm tra vải dệt kim của máy kiểm tra vải, kết cấu này cho phép vải dệt kim được kéo dài theo chiều dọc tại rãnh bảo quản sơ bộ, sử dụng các thiết kế thanh dẫn trượt, linh kiện liên kết, máng hình khuyên tại thiết bị trải để vải dệt kim đạt được độ giãn ngang và trượt từ từ trên tấm nghiêng phát hiện trong khi kiểm tra, như vậy vòng sợi chỉ của vải dệt kim có thể được duy trì ở độ rộng thích hợp trong quá trình kiểm tra. Kết hợp công nghệ sử dụng đèn nền để chụp ảnh với linh kiện phát sáng giúp cải thiện hiệu quả nhận dạng của thiết bị camera và đạt được mục đích kiểm tra vải dệt kim.

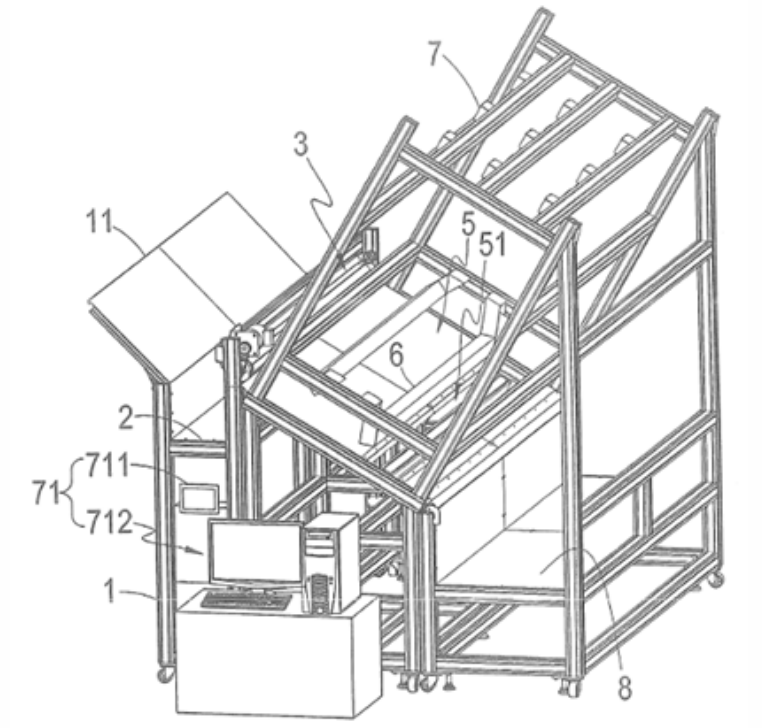


HÌNH 1

(11) **2-0004558 B**

(15) 03/11/2025
Số Quyết định: 252022/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 2-2025-00323

(22) 01/03/2022

(51) ***A61K 9/107***; *A61K 36/282; A61K 36/9068*

(67) 1-2022-01283

(73) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà A2, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phan Kế Sơn (VN); Hà Phương Thư (VN); Đồng Thị Nhâm (VN); Trần Thị Lan Anh (VN); Ngô Thị Hoài Thu (VN); Hoàng Thị Minh Hiền (VN)

(54) **CHẾ PHẨM SERUM DƯỠNG DA NANO TRÊN CƠ SỞ PHỐI HỢP CÁC HOẠT CHẤT THIÊN NHIÊN TỪ CURCUMIN, NHÂN SÂM ĐỎ (PANAX GINENG C.A.MEYER) VÀ NHA ĐAM (ALOE VERA L.) NHẰM HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ MỤN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bào chế chế phẩm serum dưỡng da nano trên cơ sở phối hợp các hoạt chất thiên nhiên từ curcumin, nhân sâm đỏ (Panax ginseng C.A. Meyer), và nha đam (Aloe vera L.) nhằm ứng dụng trong điều trị mụn. Trong đó, nha đam sau khi được tách chiết sẽ tiến hành phối hợp với curcumin, đồng thời nano hóa curcumin và các hoạt chất trong nhân sâm đỏ, bằng chất mang là polisaccarit tự nhiên trong nha đam, đồng thời sử dụng một số tá dược như colagen, axit hyaluronic,... có tác dụng dưỡng ẩm, làm sáng da. Chế phẩm serum dưỡng da nano có khả năng làm tăng khả năng tương hợp sinh học và phân hủy sinh học tốt giúp tăng sinh khả dụng của thuốc, từ đó tăng khả năng điều trị mụn. Chế phẩm serum dưỡng da nano phối hợp các hoạt chất thiên nhiên thu được theo phương pháp này, với curcumin có hàm lượng 0,1% hoặc 0,15%, nồng độ nhân sâm đỏ có hàm lượng 2,5 hoặc 3,5%, kích thước các tiểu phân của chế phẩm serum trong khoảng từ 55 – 80 nm, có dạng dung dịch màu vàng nâu, trong suốt, thế zeta có giá trị tuyệt đối 26,2 mV, và có khả năng dưỡng da, trị mụn, ức chế sản sinh vi khuẩn gây mụn viêm, chống viêm.

(11) **2-0004559 B**
(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256025/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/12/2023 429 A
(21) 2-2025-00435
(22) 11/08/2023
(51) ***A61K 36/82****; A61K 36/00*
(67) 1-2023-05379
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phố Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN)
(54) **TRÀ THẢO DƯỢC HÒA TAN CHỨA CAO CHIẾT TRÀ HOA VÀNG (CAMELLIA CHRYSANTHA)**

(57) Sáng chế đề cập đến trà thảo dược hòa tan chứa các thành phần bao gồm cao Giảo cổ lam (*Gynostemma pentaphyllum*), cao lá Sen (*Nelumbo nucifera*), cao Thảo quyết minh (*Senna obtusifolia*), cao Trà hoa vàng (*Camellia chrysantha*), cao Táo xanh (*Ziziphus mauritiana*), cao Mướp đắng (*Momordica charantia*), bột gạo lứt (*Oryza sativa*), cao men gạo đỏ (*Monascus purpureus*), sorbitol, methylparaben và tinh bột ngô. Sản phẩm theo sáng chế có thể sử dụng để bảo vệ tim mạch và bảo vệ gan hiệu quả.

(11) **2-0004560 B**
(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256027/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/12/2021 405 A
(21) 2-2023-00831
(22) 10/06/2020
(51) ***A47B 51/00***
(67) 1-2020-03298
(76) **HÀ VĂN LỢI** (VN)
278/64 khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)
(54) **QUẦY RƯỢU THÔNG MINH CÓ THỂ TỰ NÂNG HẠ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quầy rượu bao gồm: thân quầy gồm có thân quầy bên dưới và thân quầy bên trên được liên kết với nhau thông qua cơ cấu nâng hạ; hệ thống điều khiển bao gồm bộ phận điều khiển cơ cấu nâng hạ và bộ phận tương tác người dùng; trong đó: cơ cấu nâng hạ bao gồm các cặp thanh chéo thứ nhất và thanh chéo thứ hai được bố trí giao nhau và liên kết xoay được với nhau ở vị trí giao nhau, các cặp thanh chéo thứ nhất và thanh chéo thứ hai này được liên kết liên tiếp theo chiều thẳng đứng sao cho tạo ra cơ cấu nâng hạ kiểu các thanh giằng chéo, thực hiện việc nâng hạ thân quầy bên trên thông qua việc dẫn động trượt các đầu của cặp thanh chéo thứ nhất và thứ hai ở dưới cùng và các đầu của cặp thanh chéo thứ nhất và thứ hai trên cùng, bộ phận tương tác bao gồm khối nhận diện âm thanh hoặc giọng nói và khối phát đa phương tiện, trong đó khối nhận diện âm thanh hoặc giọng nói để nhận diện âm thanh hoặc giọng nói của người dùng, và dựa vào âm thanh và giọng nói được nhận diện để thực hiện tương tác với người dùng, việc thực hiện tương tác với người dùng có thể là điều khiển nâng hạ thân quầy bên trên và/hoặc phát đa phương tiện bởi khối phát đa phương tiện.

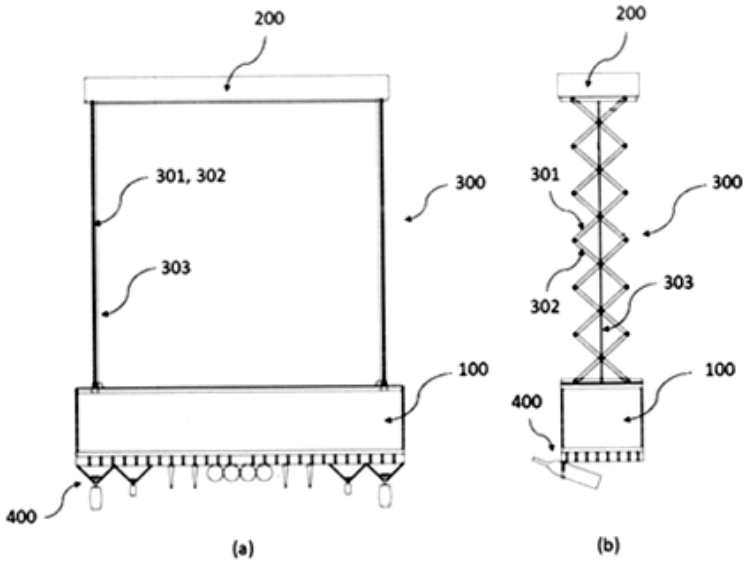


**Hình 1**

(11) **2-0004561 B**

(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256030/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/03/2024 432 A

(21) 2-2023-00413

(22) 02/08/2023

(30) 202222247820.3 25/08/2022 CN

(51) ***D05B 35/00**; D05B 23/00*

(73) 1. **SHUN FA SEWING MACHINE(DONGGUAN) CO., LTD.** (CN)
Room 511, No.41 Changan Villa Street, Changan Town, Dongguan, Guangdong, China
2. **HSIN-JUNG, JUAN** (TW)
Room 511, No.41 Changan Villa Street, Changan Town, Dongguan, Guangdong, China

(72) Hsin-Jung, Juan (TW); Qiming He (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

# (54) TẤM CONG GÓT GIÀY QUAY VÒNG CUNG TỰ ĐỘNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tấm cong gót giày quay vòng cung tự động, bao gồm bệ cố định đỡ bên dưới (1), bệ chốt định vị đỡ bên dưới (2), bộ phận ép và quay vòng cung đẩy. Đầu trước của bệ cố định đỡ bên dưới (1) được tạo rãnh (3), và hai bên của rãnh đầu trước (3) của bệ cố định đỡ bên dưới (1) được bố trí một cách đối xứng bệ chốt định vị đỡ bên dưới (2). Bộ phận ép được bố trí phía trên rãnh (3) và cả hai bên của bộ phận ép đi qua chốt và bệ chốt định vị đỡ bên dưới (2) kết nối quay. Bộ phận quay vòng cung đẩy được bố trí trên một bên phía trên của bệ cố định đỡ bên dưới (1) và bộ phận quay vòng cung đẩy được khớp với bộ phận ép. Bộ phận ép bao gồm tấm đỡ đáy dưới (4), tấm đỡ đáy có thể điều chỉnh (5), thanh ép trái có thể điều chỉnh (6), miếng nối ở một đầu của thanh ép trái (7), thanh ép phải (8), miếng nối ở một đầu thanh ép phải (9), miếng nối ở đầu kia của thanh ép phải (10), vít điều chỉnh (11), vít tay (12), lò xo xoắn trái (13), lò xo xoắn phải (14) và cơ cấu có tấm đỡ. Tấm đỡ đáy dưới (4), tấm đỡ đáy có thể điều chỉnh (5) và thanh ép phải (8) đều được ép xuống ở giữa, và cả hai đầu được nâng lên để tạo thành loại ghép đôi. Các đầu giữa của cả hai bên của tấm đỡ đáy dưới (4) được kết nối quay với bệ chốt định vị đỡ bên dưới (2) bằng các chốt.

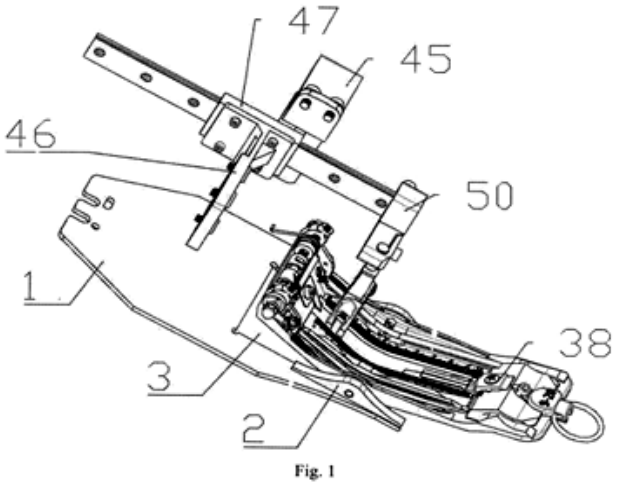


Fig. 1

(11) **2-0004562 B**
(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256037/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/09/2020 390 A
(21) 2-2019-00212
(22) 10/06/2019
(30) 108202337 25/02/2019 TW
(51) ***G06F 3/00***
(73) **YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD.** (TW)
No. 31, Jing-Jiann 1th Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan
(72) Pai, Chih-Chiang (TW); Lin, Meng-Kuei (TW); Huang, Hung-Chi (TW); Chen, Chiu-Wen (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) **KẾT CẤU THỦY TINH CẢM ỨNG ĐIỆN DUNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu thủy tinh cảm ứng điện dung bao gồm đế thủy tinh, lớp cảm biến thứ nhất, lớp cảm biến thứ hai, lớp dây tín hiệu và lớp cách điện. Mỗi hai lớp cảm biến được chế tạo bằng màng dẫn điện oxit kim loại được nối điện với lưới kim loại và có các trường cảm ứng và các trường cách điện phân cách cách điện các trường cảm biến. Một đầu của mỗi trường cảm biến được trang bị điểm tiếp xúc được nối với lớp dây tín hiệu. Vật liệu dẫn điện của mỗi trường cách điện được chia thành các vùng cách điện không liên tục. Lớp cách điện được bố trí kết dính ở giữa lớp cảm biến thứ nhất và lớp cảm biến thứ hai. Các trường cảm ứng của các lớp cảm biến thứ nhất vuông góc với các trường cảm biến thứ hai trên lớp cảm biến thứ hai để tạo thành bảng đơn vị cảm biến điện dung.

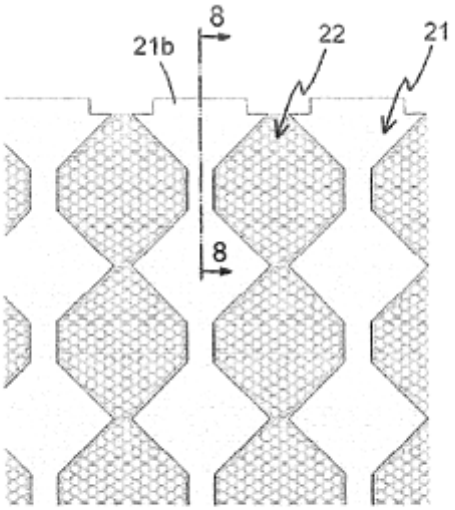


**Fig.5**

(11) **2-0004563 B**
(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256040/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/03/2022 408 A
(21) 2-2020-00454
(22) 15/09/2020
(51) ***A23N 5/08***; *A23N 5/03*
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH** (VN)
Số 126 Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường Hòa Thuận, tỉnh Vĩnh Long
(72) Đặng Hoàng Vũ (VN)
(54) **MÁY LỘT VỎ QUẢ DỪA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy lột vỏ quả dừa, trong đó máy này bao gồm cụm lột vỏ quả dừa (100) được ghép với cụm cấp liệu (200) để cấp quả dừa nguyên liệu lên bộ phận nạp liệu (110) để chuyển vào bộ phận xé xơ (120), tại đây dưới tác dụng của rulô xé trên (121), rulô xé dưới (122) bố trí lệch nhau cùng với rulô tách xơ cho phép lột vỏ và làm sạch xơ dừa ra khỏi sọ dừa mà không làm nứt vỡ hoặc dập sọ dừa.

**HÌNH 1**

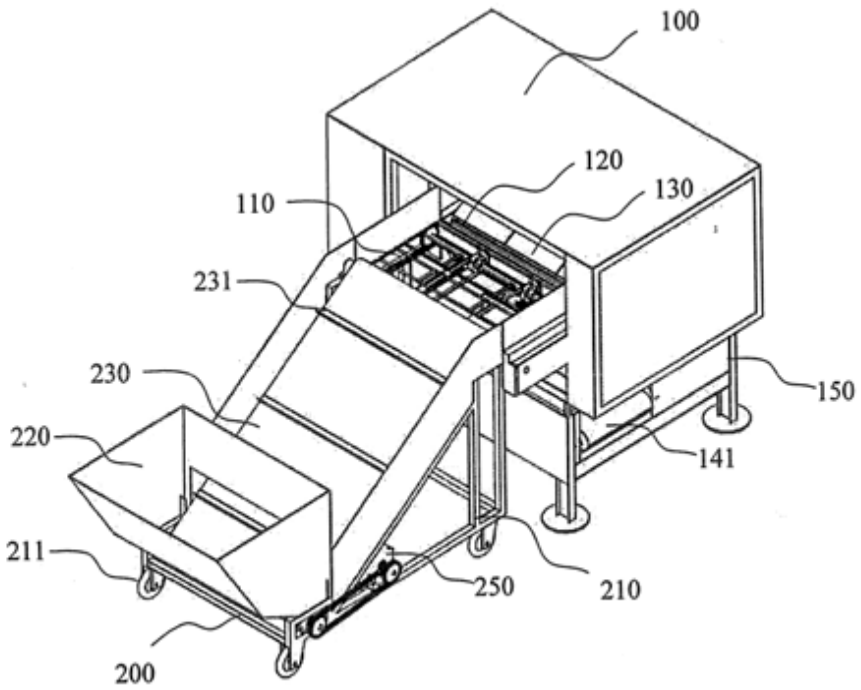

(11) **2-0004564 B**
(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256086/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/10/2021 403 A
(21) 2-2025-00109
(22) 21/07/2021
(51) ***A23L 2/02***
(67) 1-2021-04503
(73) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Thị Anh Đào (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM POLYPHENOL TỪ HẠT BƠ**

**(57)** Giải pháp hữu ích đề cấp quy trình sản xuất chế phẩm polyphenol từ hạt bơ bao gồm các bước chính: a) điều chế bột bơ khô có kích thước < 0,2 mm; b) điều chế dịch trích ly trong etanol 70% và xác định hàm lượng chất khô trong dịch trích ly; c) trộn dịch trích ly cô đặc chứa polyphenol với bột bắp mịn, thu được chế phẩm polyphenol. Sản phẩm có hàm lượng polyphenol cao, hoạt tính chống oxy hóa mạnh và thời gian sử dụng 12 tháng, phù hợp cho các nghiên cứu ứng dụng polyphenol làm thức ăn bổ sung trong chăn nuôi, thủy sản.

(11) **2-0004565 B**
(15) 11/11/2025
Số Quyết định: 256089/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/03/2024 432 A
(21) 2-2025-00580
(22) 17/11/2023
(51) ***A23K 20/00***
(67) 1-2023-08161
(76) **TRẦN THỊ HẢI BÌNH** (VN)
số 25 đường Lê Quý Đôn, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM TỔNG HỢP DÙNG TRONG THỨC ĂN CHO HƯƠU (CERVUS NIPPON)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm tổng hợp dùng trong thức ăn cho hươu (*Cervus nippon*), trong đó chế phẩm này bao gồm muối biển đã tách natri (Na), crom (Cr), canxi (Ca), iot (I), sắt (Fe), mangan (Mn), seleni (Se), kẽm (Zn) và bột lá dướng (*Broussonetia papyrifera*) khô sấy lạnh.

(11) **2-0004566 B**

(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 256419/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 2-2023-00607

(22) 12/10/2023

(30) UI2022005684 12/10/2022 MY

(51) ***F16L 21/02***; *F16L 49/02*

(73) **SANSICO INDUSTRIES SDN BHD** (MY)
No.20, Jalan Uranus Ak U5/Ak, Taman Subang Impian, Seksyen U5, 40150 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(72) Boo Kuang Hoe (MY)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN TĂNG CỨNG ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận tăng cứng ống (100) để đỡ ống (12), bộ phận tăng cứng ống (100) bao gồm thân hình ống (2), nhiều khe hở (4) kéo dài theo hướng trục từ đầu thứ nhất của thân hình ống (2) để làm cho bộ phận tăng cứng ống (100) có thể siết chặt để lắp vào ống (12), và gờ (10) kéo dài ra phía ngoài theo hướng xuyên tâm từ đầu thứ nhất của thân hình ống (2) để giới hạn độ sâu đưa vào của bộ phận tăng cứng ống (100) vào ống (12), đặc trưng ở chỗ vòng chỉ báo (8) được gắn vào mép của gờ (10) qua nhiều vấu (6), trong đó các vấu (6) được làm gãy trong mối nối nung chảy đầu nối ống và vòng chỉ báo (8) được tháo ra để trượt dọc theo thành ngoài của ống (12) để chỉ ra sự có mặt của bộ phận tăng cứng ống (100) trong ống (12) sau mối nối nung chảy đầu nối ống.

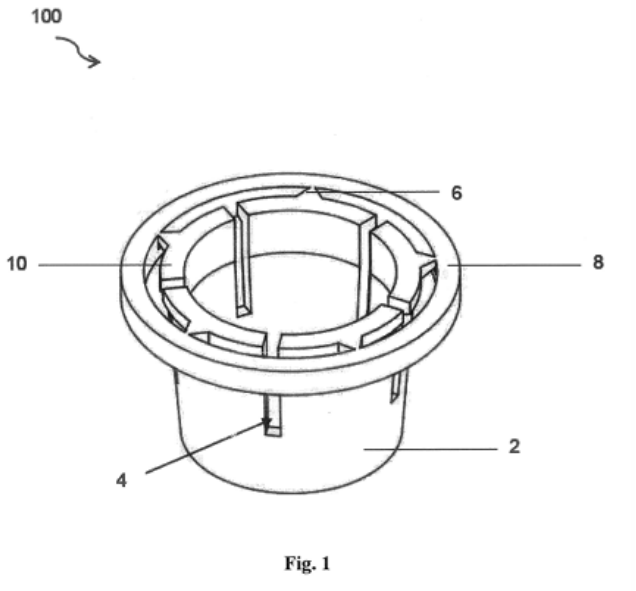


Fig. 1

(11) **2-0004567 B**
(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 256421/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/05/2024 434 A
(21) 2-2022-00554
(22) 07/12/2022
(51) ***C12N 1/12***; *C12P 7/6427*
(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Đặng Diễm Hồng (VN); Lê Thị Thơm (VN); Ngô Thị Hoài Thu (VN); Nguyễn Cẩm Hà (VN)
(54) **CHỦNG VI TẢO BIỂN DỊ DƯỠNG AURANTIOCHYTRIUM SP. DDH7 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG TỔNG HỢP AXIT BÉO KHÔNG BÃO HÒA ĐA NỐI ĐÔI AXIT DOCOSAPENTAENOIC (DPA), AXIT DOCOSAHEXAENOIC (DHA), SQUALEN, CAROTENOIT VÀ ASTAXANTHIN CAO LÀM THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE CHO NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi tảo biển dị dưỡng *Aurantiochytrium* sp. DDH7 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng tổng hợp axit béo không bão hòa đa nối đôi như axit béo docosapentaenoic (DPA) và docosahexaenoic (DHA), đồng thời có khả năng tổng hợp squalen, carotenoit, astaxathin cao. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến việc nuôi cấy chủng vi tảo biển dị dưỡng này để thu sinh khối tảo có năng suất cao có chứa hàm lượng axit béo DPA và DHA cao - các axit béo omega-3 và omega-6 có vai trò quan trọng trong bảo vệ hệ tim mạch, chống viêm, chống ung thư, hỗ trợ cho hoạt động của mắt và phát triển trí não của trẻ em, chống suy giảm trí nhớ. Đồng thời, sáng chế cũng đề cập tới khả năng tích lũy cao của squalen, carotenoit và astaxathin của chủng vi tảo biển dị dưỡng này cho thấy sinh khối chủng này có thể được sử dụng làm thực phẩm bảo vệ sức khỏe với tác dụng sinh học là cải thiện trí nhớ, khả năng học tập cho người và làm dược phẩm.

(11) **2-0004568 B**

(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 256423/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 2-2023-00201

(22) 17/04/2023

(51) ***G07F 13/06****; G06F 17/40; G07F 7/00; G07F 13/10; A47J 31/40; G07F 11/62*

(73) **FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED** (TH)
1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand

(72) Pongchai Amtanon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI NGUYÊN LIỆU TỪ NHIỀU THÙNG CHỨA VÀO NHIỀU CỐC MỘT CÁCH ĐỒNG THỜI ĐỂ PHA CHẾ ĐỒ UỐNG CỦA MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống phân phối nguyên liệu từ nhiều thùng chứa vào nhiều cốc một cách đồng thời để pha chế đồ uống của máy bán hàng tự động, theo đơn hàng thứ nhất, đơn hàng thứ hai, và đơn hàng thứ ba mà diễn ra liên tục theo trình tự. Hệ thống này lệnh bộ phân phối đá (11), bộ phân phối chất lỏng tạo hương vị (12), bộ phân phối bột tạo hương vị (13), bộ phân phối nước (14), và bộ phân phối cốc (15) để phân phối các nguyên liệu theo đơn hàng thứ nhất, đơn hàng thứ hai, và đơn hàng thứ ba, được kích hoạt một cách đồng thời. Dựa trên các đơn hàng, bộ xử lý lệnh động cơ để dẫn động trục quay (32) để quay kết cấu thân để giữ và quay cốc (31) theo chuyển động tròn để chuyển tải bộ phận giữ cốc thứ nhất (41), bộ phận giữ cốc thứ hai (42), bộ phận giữ cốc thứ ba (43) đến bộ phân phối đá (11), bộ phân phối chất lỏng tạo hương vị (12), bộ phân phối bột tạo hương vị (13), bộ phân phối nước (14), để nhận các nguyên liệu được phân phối theo đơn hàng thứ nhất, đơn hàng thứ hai, và đơn hàng thứ ba, một cách đồng thời.

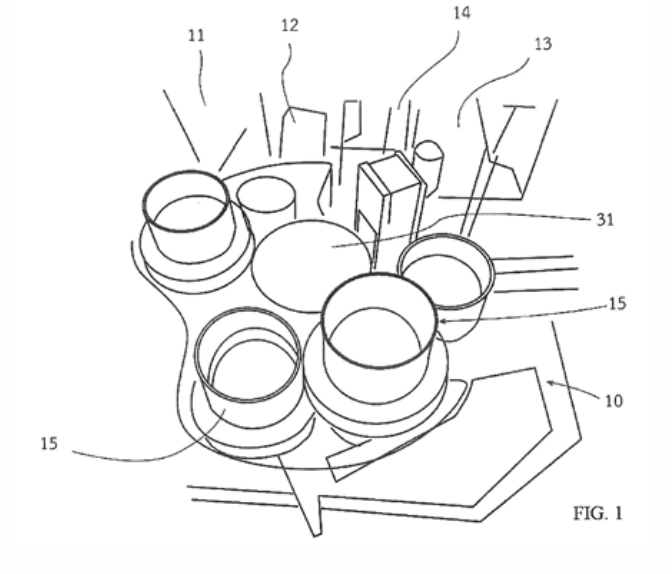


FIG. 1

(11) **2-0004569 B**
(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 256424/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/10/2022 415 A
(21) 2-2021-00324
(85) 12/08/2021
(22) 17/12/2019
(86) PCT/CN2019/125932 17/12/2019
(87) WO2021/119989 24/06/2021
(51) ***G01K 7/01***; *G01R 31/26*
(73) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America
(72) LIU, Wei (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN NHIỆT ĐỘ CHUYỂN TIẾP CỦA MOSFET**

(57) Sáng chế đề xuất mạch (10) để phát hiện nhiệt độ chuyển tiếp của MOSFET (12). Mạch (10) bao gồm MOSFET (12), điện trở cảm biến (Rs) được mắc nối tiếp với máng hoặc nguồn của MOSFET (12), bộ khuếch đại (14) để khuếch đại điện áp (Vr) qua điện trở cảm biến (Rs) bởi giá trị được xác định trước (K), và bộ so sánh (16) để so sánh điện áp được khuếch đại (KVr) với điện áp máng (Vds) của MOSFET (12).

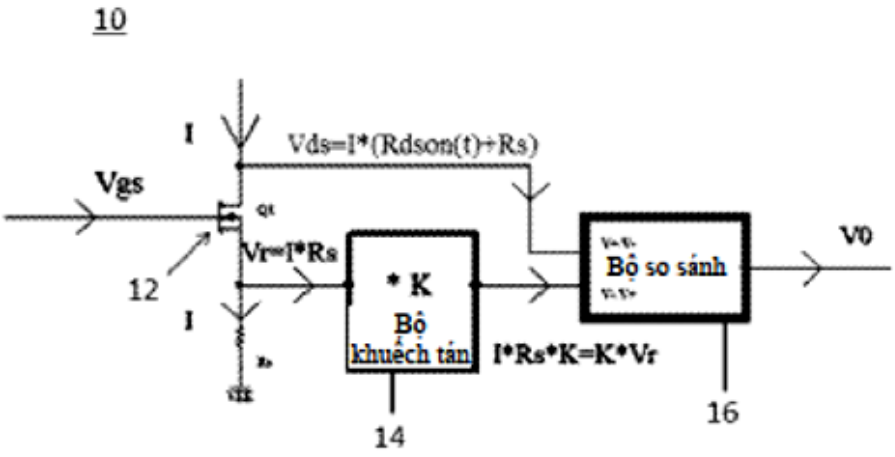


Hình 5

(11) **2-0004570 B**

(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 256426/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/03/2023 420 A

(21) 2-2022-00398

(22) 16/09/2022

(30) 202122269423.1 17/09/2021 CN

(51) ***B23Q 3/00***; *B24B 41/06*

(73) **DONGGUAN YICHENG PRECISION MOLD CO.,LTD** (CN)
No.1548 Meijingzhong Rd., Dalang Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523000, China

(72) Chu, Ming-Chou (CN); Lin, Chih-Cheng (CN); Fan, Jun-Hua (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **DỤNG CỤ KẸP ĐẦU GẬY GOLF ĐA TRỤC**

(57) Sáng chế này đề cập đến dụng cụ kẹp đầu gậy golf đa trục, gồm thân khung, khung quay, đế định vị và thiết bị kẹp. Trục quay của khung quay được lắp trên thân khung, thân khung bố trí thiết bị dẫn động thứ nhất dẫn động khung quay chuyển động dọc trục theo hướng thứ nhất. Trục quay của đế định vị được lắp trên khung quay, khung quay bố trí thiết bị dẫn động thứ hai dẫn động để định vị chuyển động dọc trục theo hướng thứ hai. Thiết bị kẹp được bố trí trên khung định vị, khung định vị dùng để kẹp sản phẩm và mặt đáy của thiết bị kẹp phù hợp với mặt đáy của sản phẩm. Bằng cách kiểm tra vị trí của mặt gậy và phần đầu gậy golf, từ đó có thể thu được độ cong của các vị trí khác nhau và có thể thực hiện gia công đa chiều thông qua việc khung quay chuyển động quay theo hướng thứ nhất. Trong đó chuyển động quay của để định vị cũng phù hợp với chuyển động quay của hướng thứ nhất, từ đó thực hiện gia công đa chiều mặt gậy và đầu gậy golf, tránh vùng mù gia công, ví dụ vị trí đầu nối giữa đầu gậy golf và mặt gậy, từ đó nâng cao hiệu quả độ chính xác gia công đầu gậy golf.

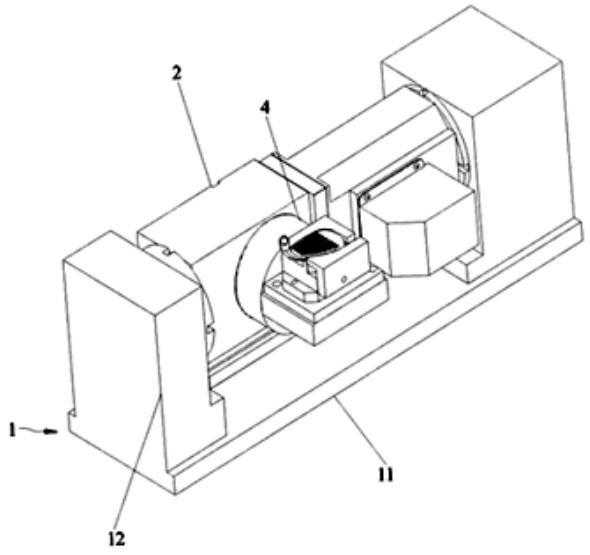


Fig.1

(11) **2-0004571 B**

(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 256430/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 2-2023-00343

(22) 28/06/2023

(30) 202221645375 28/06/2022 CN

(51) ***E05D 3/02***; *E05F 3/10; E05D 5/04; E05D 11/00*

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP ĐẠI DƯƠNG** (VN)
Khu phố Đức Hiệp, Phường Xuân Lâm, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

(72) Ou Zhichang (CN); Ou Jiachang (CN)

(74) Công Ty Luật Trách Nhiệm Hữu Hạn AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **KẾT CẤU LÕI TRỤC ĐỆM CỦA BẢN LỀ THỦY LỰC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu lõi trục đệm bản lề thủy lực, bao gồm piston, vỏ piston, lõi trục và lò xo, piston đặt trong vỏ piston, và trên bề mặt ngoài piston có rãnh xoắn ốc thứ nhất, rãnh xoắn ốc thứ hai xuyên qua dọc theo hướng xuyên tâm, rãnh xoắn ốc thứ nhất dọc theo hướng xuyên tâm có trục ghim thứ nhất, trục ghim thứ nhất trượt dọc theo hướng xoắn ốc bên trong rãnh xoắn ốc thứ nhất, và hai đầu được nối dài đến vỏ piston, phần đầu lõi trục dọc theo hướng xuyên tâm có trục ghim thứ hai, hai đầu của trục ghim thứ hai nối dài đến rãnh xoắn ốc thứ hai, và trượt dọc theo hướng rãnh xoắn ốc thứ hai, lò xo đặt trên lõi trục, thông qua bề mặt trên piston có rãnh xoắn ốc thứ nhất, rãnh xoắn ốc thứ hai xuyên qua theo hướng xuyên tâm, lần lượt đi qua trục ghim thứ nhất, trục ghim thứ hai và thực hiện di chuyển lõi trục cùng vỏ piston, lõi trục, hai rãnh xoắn ốc không chỉ làm cho lõi trục di chuyển trơn tru toàn bộ, mà còn giúp giảm bớt mạt sắt gây ra do ma sát làm tắc đường dầu, tránh xuất hiện tình trạng tiếng ồn.

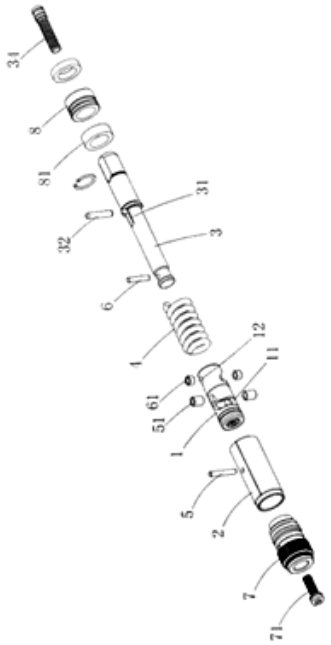


Hình 1

(11) **2-0004572 B**
(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 256451/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/06/2024 435 A
(21) 2-2022-00530
(22) 28/11/2022
(51) ***C12N 1/12***
(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Đặng Diễm Hồng (VN); Lê Thị Thơm (VN); Ngô Thị Hoài Thu (VN); Nguyễn Cẩm Hà (VN)
(54) **CHỦNG VI TẢO BIỂN DỊ DƯỠNG AURANTIOCHYTRIUM SP. DDH6 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG TỔNG HỢP AXIT BÉO KHÔNG BÃO HÒA ĐA NỐI ĐÔI AXIT EICOSAPENTANOIC (EPA), AXIT DOCOSAHEXAENOIC (DHA), SQUALEN, CAROTENOIT VÀ ASTAXANTHIN CAO LÀM THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE CHO NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi tảo biển dị dưỡng *Aurantiochytrium* sp. DDH6 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng tổng hợp axit béo không bão hòa đa nối đôi như các axit béo eicosapentanoic (EPA), docosahexaenoic (DHA), đồng thời có khả năng tổng hợp squalen, carotenoit, astaxathin cao. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến việc nuôi cấy chủng vi tảo biển dị dưỡng này để thu sinh khối tảo vừa có năng suất cao lại có hàm lượng các axit béo EPA, DHA cao - một axit béo omega-3 có vai trò quan trọng trong bảo vệ hệ tim mạch, chống viêm, chống ung thư, hỗ trợ cho hoạt động của mắt và phát triển trí não của trẻ em, chống suy giảm trí nhớ. Đồng thời, sáng chế cũng đề cập tới khả năng tích lũy hàm lượng cao của squalen, carotenoit và astaxathin ở chủng vi tảo biển dị dưỡng này cho thấy sinh khối chủng này có thể được sử dụng làm thực phẩm bảo vệ sức khỏe với tác dụng sinh dược là cải thiện trí nhớ, tăng khả năng học tập cho con người và dược phẩm.

(11) **2-0004573 B**
(15) 12/11/2025
Số Quyết định: 257147/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/07/2021 400 A
(21) 2-2025-00059
(22) 06/05/2021
(51) ***A23F 3/16***; *A23F 3/18*
(67) 1-2021-02522
(73) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đống Thị Anh Đào (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT TRÀ XANH (CAMELLIA SINENSIS) HÒA TAN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất bột trà xanh hòa tan bao gồm các bước: i) tiến hành xử lý nhiệt lá trà tươi trong nước ở nhiệt độ từ 80°C đến 85 °C trong thời gian từ 30 giây đến 35 giây và thu được lá trà nguyên liệu; ii) tiến hành làm lạnh lá trà nguyên liệu ở nhiệt độ từ -18°C đến -20°C trong thời gian từ 4 giờ đến 5 giờ; iii) tiến hành rã đông lá trà nguyên liệu và nghiền trong hỗn hợp dung dịch nước và etanol cho đến khi đạt đến kích thước nằm trong khoảng từ 0,5mm đến 1mm; thu được hỗn hợp dung dịch chứa bột trà nguyên liệu; iv) tiến hành khuấy trộn hỗn hợp dung dịch chứa bột trà nguyên liệu thu được ở bước iii) ở nhiệt độ phòng trong thời gian từ 35 phút đến 40 phút; lọc loại bã, và thu dịch chiết; trong đó hàm lượng chất rắn hòa tan trong hỗn hợp dung dịch nằm trong khoảng từ 4,5% đến 5%; v) phối trộn dịch chiết với chất tạo màng để bảo vệ chất rắn hòa tan trong dịch chiết, và tiến hành sấy phun và thu bột trà xanh hòa tan.

(11) **2-0004574 B**
(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257441/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/11/2023 428 A
(21) 2-2025-00420
(22) 28/10/2022
(51) ***A61K 9/00***; *C08K 5/13; A61K 9/10; A61K 31/00*
(67) 1-2022-07028
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI** (VN)
Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lân (VN); Lưu Hải Long (VN)
(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ NANO CARVACROL**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình bào chế hệ tiền vi nhũ nano về cơ bản bao gồm các bước:

i) tạo pha phân tán bằng cách phân tán carvacrol vào etanol;

ii) tạo hỗn hợp chất mang bao gồmtween 80 vào polyetylen glycol 400 (PEG 400);

iii) trộn pha phân tán và chất mang;

iv) cô quay dung môi để tạo hệ vi nhũ tương;

v) đồng hóa áp suất cao để thu được hệ tiền vì nhũ nano carvacrol kích thước nhỏ và tăng tính ổn định cho hệ tiền vi nhũ tạo thành; và

vi) lọc qua màng lọc.

Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép tạo hệ tiền vi nhũ nano carvacrol, trong đó hệ chất nhũ hóa tween 80 kết hợp với các chất hoạt động bề mặt khác bao gồm PEG 400 thể hiện khả năng tạo các tương tác tốt với các hoạt chất giúp khả năng hòa tan trong nước tốt. Hệ nhũ tương này chứa các hạt vi nhũ nhỏ hơn 100 nm tan tốt trong nước, do đó làm tăng sự hấp thu qua da. Hệ nhũ tương còn có ưu điểm là tính chất hóa lý ổn định và thời gian dự trữ lâu.

(11) **2-0004575 B**
(15) 13/11/2025
Số Quyết định: 257578/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/02/2019 371 A
(21) 2-2025-00648
(22) 09/11/2018
(51) ***C09K 5/00***; *C09K 5/02; B82Y 30/00; C01B 32/00*
(67) 1-2018-05027
(73) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO** (VN)
Lô lô I3, đường N2, khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Tiêu Tư Doanh (VN); Đỗ Hữu Quyết (VN); Nguyễn Thị Hồng Thắm (VN); Hoàng Công Quý (VN); Đỗ Thanh Sinh (VN)
(54) **KEO TẢN NHIỆT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến keo tản nhiệt bao gồm (các thành phần tính theo phần trăm khối lượng): graphen nanoribon từ than ống nano (CNTs – Carbon Nanotube) có kích cỡ dài từ 5um đến 100um (micron), rộng từ 10nm đến 50nm: 0,01-9 %; than ống nano (CNTs – Carbon Nanotubes) có độ dài đồng nhất từ 10um đến 200um: 0,01- 9%; dầu silicon: 75 - 85%; bột oxit kim loại: 10-20%.

(11) **2-0004576 B**
(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258003/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/06/2024 435 A
(21) 2-2022-00567
(22) 14/12/2022
(51) ***A61Q 19/00***; *A61K 8/00*
(73) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Tòa nhà Khu Ươm tạo, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Phùng Văn Trung (VN)
(54) **CHẾ PHẨM DƯỠNG ẨM VÀ LÀM TRẮNG DA TỪ NGHỆ TRẮNG (CURCUMA LEUCORRHIZA ROXB.) VÀ SÂM BỐ CHÍNH (ARELMOSCHUS SAGITTIFOLIUS MERR.)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm dưỡng ẩm và làm trắng da an toàn và hiệu quả, có thành phần chính là các hợp chất curcuminoid axetat hóa và/hoặc hydrogen chiết xuất từ củ Nghệ trắng (*Curcuma leucorrhiza* Roxb.) và gel polysaccarit chiết xuất từ củ Sâm bố chính (*Abelmoschus sagittifolius* Merr.). Việc kết hợp hợp chất curcuminoid axetat hóa và/hoặc hydrogen và gel polysaccarit làm gia tăng tuổi thọ của chế phẩm, tăng khả năng phân tán hoạt chất nên đã tăng hiệu quả làm dưỡng ẩm và làm trắng da của chế phẩm.

(11) **2-0004577 B**
(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258005/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/10/2022 415 A
(21) 2-2025-00081
(22) 08/04/2021
(51) ***C07K 14/535***; *C07K 14/245*
(67) 1-2021-01913
(73) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN** (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đặng Thị Phương Thảo (VN); Trần Linh Thước (VN); Nguyễn Thị Mỹ Trinh (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN PROTEIN G-CSF CÓ HOẠT TÍNH TỪ THỂ VÙI KHÔNG ĐIỂN HÌNH BIỂU HIỆN TRONG VI KHUẨN ESCHERICHIA COLI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu nhận protein G-CSF (Granulocyte colony-stimulating factor) có hoạt tính từ thể vùi không điển hình (non-classical inclusion bodies) biểu hiện trong vi sinh vật, phương pháp bao gồm các bước sau:

i) nuôi cấy dịch tế bào vi khuẩn *Escherichia coli* mang gen mã hoá cho protein G-CSF để thu được hỗn hợp dịch nuôi cấy tế bào vi khuẩn *Escherichia coli* chứa thể vùi không điển hình chứa protein G-CSF;

ii) cô đặc hỗn hợp dịch nuôi cấy tế bào vi khuẩn *Escherichia coli* thu nhận tế bào vi khuẩn *Escherichia coli* dạng thể vùi không điển hình chứa protein G-CSF;

iii) phá tế bào vi khuẩn *Escherichia coli* dạng thể vùi không điển hình chứa protein G-CSF trong dung dịch huyền phù thứ nhất;

iv) ly tâm dung dịch chứa tế bào vi sinh vật đã được phá tế bào ở bước iii) thu phân đoạn tủa chứa thể vùi không điển hình chứa protein G-CSF;

v) phá thể vùi không điển hình chứa protein G-CSF thu được ở bước iv) trong dung dịch huyền phù thứ hai bằng sóng siêu âm;

vi) ly tâm dung dịch chứa thể vùi không điển hình chứa protein G-CSF thu được ở bước v), loại phân đoạn tủa và thu được dịch nổi chứa chứa protein G-CSF có hoạt tính dạng tan.

(11) **2-0004578 B**

(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258029/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2019 380 A

(21) 2-2018-00490

(22) 04/12/2018

(30) 201810420912.2 04/05/2018 CN

(51) ***D05B 21/00***

(73) **NINGBO SUPREME ELECTRONIC MACHINERY INC.** (CN)
NO.219, Jingu North Rd, Yinzhou District, Ningbo 315100, China

(72) Qian LUO (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **MÁY MAY DẠNG TRỤ HÌNH CUNG**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến máy may dạng trụ hình cung, bao gồm đầu máy may (1), đế máy may và cơ cấu nạp. Vỏ hình ống mỏng (11) được bố trí trong phần trước của đế máy may, và cơ cấu suốt chỉ dưới và trục dẫn động dưới được bố trí bên trong vỏ hình ống mỏng (11). Cơ cấu nạp bao gồm cơ cấu nạp hướng Y được bố trí độc lập bên ngoài đế máy may. Cơ cấu nạp hướng Y bao gồm bệ nạp (2) có khả năng chuyển động thẳng theo hướng tọa độ Y của bàn may, động cơ hướng Y (72) để dẫn động bệ nạp (2) chuyển động và cơ cấu truyền động hướng Y. Đế lắp (3) có khả năng quay so với bệ nạp (2) và động cơ nạp quay (31) để dẫn động đế lắp (3) quay được bố trí trên bệ nạp (2). Các cần đỡ được bố trí trên hai mặt bên của đế lắp (3), và các thiết bị kẹp vật liệu cần may để cố định vật liệu ba chiều cần may được bố trí trong các phần trên của các cần đỡ.

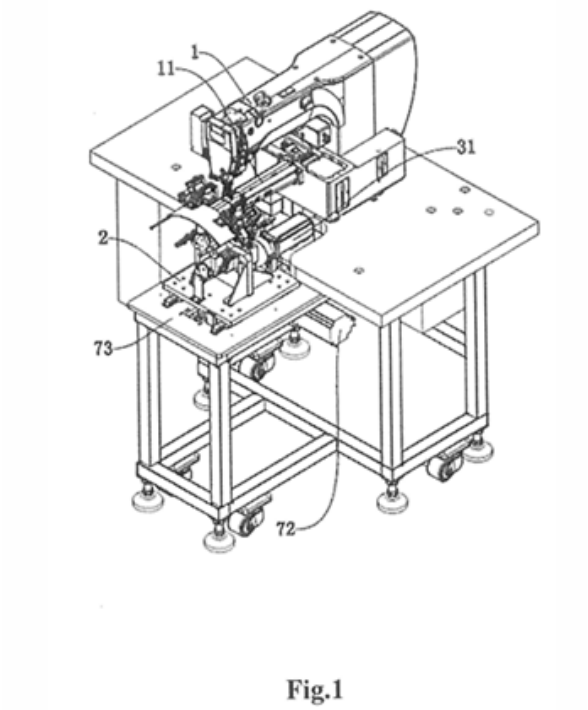


Fig.1

(11) **2-0004579 B** (15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258051/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B (43) 25/08/2023 425 A
(21) 2-2022-00067
(22) 18/02/2022
(51) ***A43D 95/08***
(73) **NEW YU MING MACHINERY CO., LTD.** (TW)
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan
(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÁY GIA CÔNG THÔ CÓ KHẢ NĂNG CẤP TỰ ĐỘNG MŨ GIÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy gia công thô để cấp tự động mũ giày (200) bao gồm cụm bệ máy (10), bánh mài (25), cụm vận chuyển (60) và giá (70). Cụm bệ máy (10) có khe cấp (132) có đầu chất tải (132') và đầu dỡ tải (132") đối diện. Cụm vận chuyển (60) bao gồm đai vận chuyển (61) tương ứng về vị trí với khe cấp (132), được dẫn động chạy vòng quanh, và bao gồm nhiều phần dẫn động (612) cách nhau. Giá (70) dịch chuyển được từ đầu chất tải (132') đến đầu dỡ tải (132"), và bao gồm mặt tựa đế (71) có khoảng trống tiếp nhận (713) để tiếp nhận mũ giày (200) trong đó và bao gồm nhiều phần gài (711) để gài lần lượt với các phần tương ứng trong số các phần dẫn động (612) sao cho giá (70) được di chuyển bởi đai vận chuyển (61), và nắp che (72) vận hành được để di chuyển giữa các vị trí hở và vị trí đóng, nơi mà nắp che (72) lần lượt không che khoảng trống tiếp nhận (713) và che một phần của khoảng trống tiếp nhận (713) sao cho mép giày (210) của mũ giày (200) được lộ ra ngoài nắp che (72) để được mài bởi bánh mài (25).

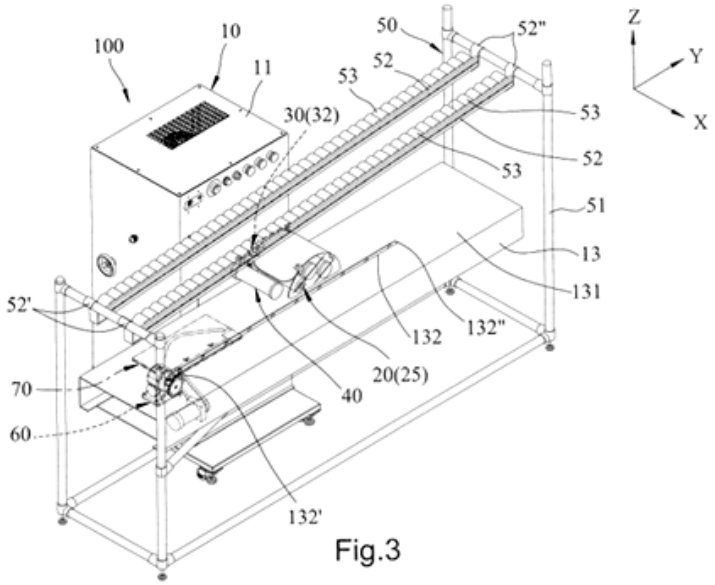

Fig.3

(11) **2-0004580 B**

(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258053/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2019 380 A

(21) 2-2018-00491

(22) 04/12/2018

(30) 201810421950.X 04/05/2018 CN

(51) ***D05B 27/00***; *D05B 35/00*

(73) **NINGBO SUPREME ELECTRONIC MACHINERY INC.** (CN)
NO.219, Jingu North Rd, Yinzhou District, Ningbo 315100, China

(72) Qian LUO (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU NẠP KHUM VÒNG CHO MÁY MAY**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến cơ cấu nạp khum vòng cho máy may, bao gồm bệ nạp (2), trong đó đế lắp (3) có khả năng quay so với bệ nạp (2) và động cơ nạp quay (31) để dẫn động đế lắp (3) quay được bố trí trên bệ nạp (2); các cần đỡ được bố trí trên hai mặt bên của đế lắp (3), và các thiết bị kẹp vật liệu cần may để cố định vật liệu cần may được bố trí trong các phần trên của các cần đỡ; và động cơ nạp quay (31) dẫn động vật liệu cần may được cố định bởi các thiết bị kẹp vật liệu cần may chuyển động dọc theo quỹ đạo hình cung trong vùng may dưới kim may của máy may.

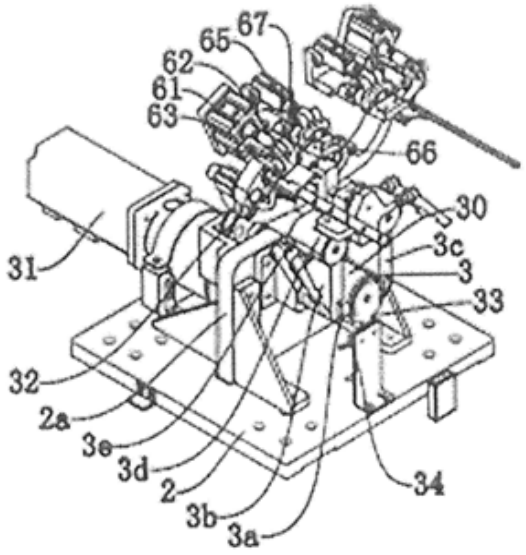


Fig. 1

(11) **2-0004581 B**

(15) 14/11/2025
Số Quyết định: 258096/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 2-2020-00121

(22) 25/03/2020

(30) 201920842898.5 05/06/2019 CN

(51) ***D05B 21/00***; *D05B 33/00*

(73) **NINGBO SUPREME ELECTRONIC MACHINERY INC.** (CN)
NO.219, Jingu North Rd, Yinzhou District, Ningbo 315100, China

(72) Hu Xiaobin (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **MÁY MAY VE ÁO**

**(57)** Giải pháp hữu ích đề cập đến máy may vc áo, bao gồm giá đỡ (1), bàn may (11) được bố trí trên giá đỡ (1), và đầu máy may (2). Bàn may (11) có vùng nhận vật liệu (12), vùng chờ vật liệu (13) và vùng may (14). Máy ép chuyên nạp (3) có thể được nâng lên và hạ xuống, và cơ cấu truyền động nạp dẫn động máy ép chuyên nạp (3) di chuyển giữa vùng nhận vật liệu (12) và vùng chờ vật liệu (13) được bố trí trong vùng nhận vật liệu (12). Vùng may (14) được bố trí dưới đầu máy may (2), và máy ép chuyên may (4) có thể được nâng lên và hạ xuống và cơ cấu truyền động may dẫn động máy ép chuyên may (4) để di chuyển trong các hệ tọa độ XY trong vùng may (14) được bố trí trong vùng may (14). Cơ cấu cắt vật liệu được bố trí ở mặt bên của đầu máy may.

Fig.1

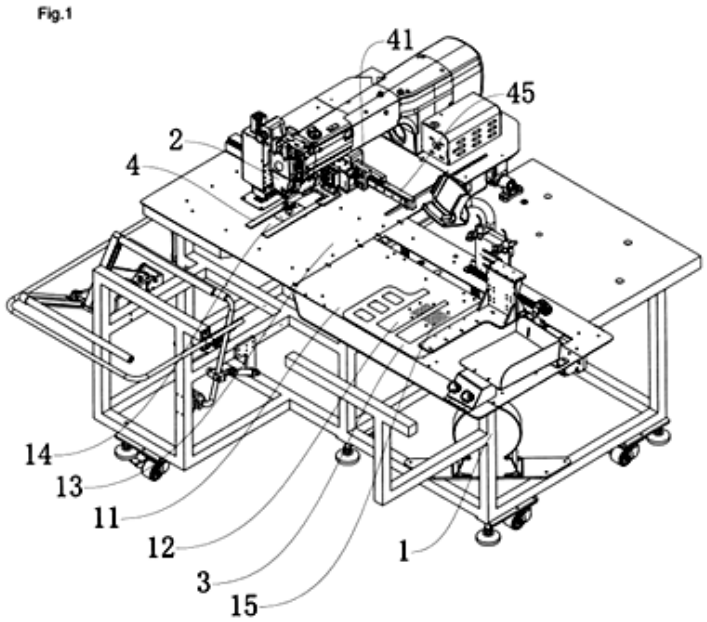

(11) **2-0004582 B**
(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259617/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/11/2022 416 A
(21) 2-2021-00195
(22) 11/05/2021
(51) ***H02J 7/00***
(73) **HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM** (VN)
Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội
(72) Bùi Việt Đức (VN)
(54) **HỆ THỐNG TÍCH ĐIỆN NĂNG KẾT HỢP VỚI ĐIỆN MẶT TRỜI VÀ THỦY ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống tích điện năng kết hợp điện mặt trời với thủy điện sử dụng cho các cơ sở sản xuất nông nghiệp quy mô để lưu trữ năng lượng từ điện mặt trời, thay thế cho ắc quy. Mô đun được tích hợp đầy đủ các thiết bị cần thiết để tiếp nhận năng lượng điện mặt trời khi dư thừa để bơm nước vào bể chứa và phát điện khi năng lượng điện mặt trời thiếu hụt.

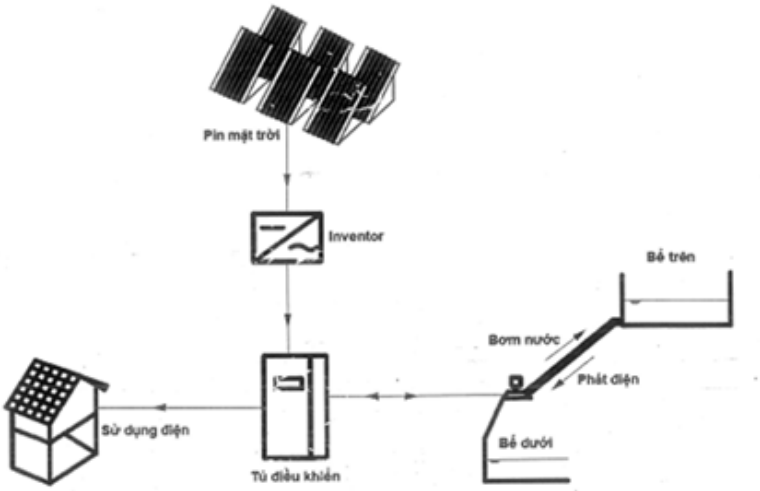


Hình 1.

(11) **2-0004583 B**
(15) 18/11/2025
Số Quyết định: 259860/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/09/2025 450AS A
(21) 2-2025-00878
(22) 14/07/2023
(51) ***A23L 17/20***; *A23L 23/10*
(67) 1-2025-05027
(73) **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ GIA VỊ JI JI NINH THUẬN** (VN)
Thôn Khánh Hội, Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hoà
(72) Phạm Minh Trang (VN)
(74) Công Ty TNHH Sở Hữu Trí Tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC MẮM BỔ SUNG DỊCH ÉP QUẢ DỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nước mắm bổ sung dịch ép quả dứa, trong đó dịch chượp chín hoặc nước mắm cốt được phối trộn với một lượng dịch ép quả dứa (*Ananas comosus*) và tháo đảo liên tục qua khối bã chượp trong khoảng thời gian từ 5 đến 6 tuần cho phép thu được nước mắm bổ sung dịch ép quả dứa được cải thiện về cảm quan, chất lượng. Bằng cách phối trộn nước mắm với dịch ép quả dứa và tháo đảo qua khối bã chượp, quy trình theo sáng chế cho phép thu được nước mắm cốt với chất lượng được cải thiện cả về mặt cảm quan, mùi và vị. Quy trình theo sáng chế cho phép phối trộn một lượng dịch ép quả dứa lên tới 20% mà không bị nhiễm khuẩn cũng như duy trì được chất lượng nước mắm thành phẩm. Sản phẩm nước mắm bổ sung dịch ép quả dứa thu được có mùi thơm đặc trưng, giữ được chất lượng nước mắm cốt, cải thiện về màu sắc, mùi vị, dễ tiếp cận với thị hiếu người dùng.

(11) **2-0004584 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260300/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/05/2021 398 A
(21) 2-2020-00018
(22) 15/01/2020
(30) 2019-004335 15/11/2019 JP
(51) ***A61L 9/12**; B05B 17/06; B05B 12/08*
(73) **RED CO., LTD.** (JP)
3-23-22, Ouiden, Tarumi-ku, Kobe-shi, Hyogo 655-0833 JAPAN
(72) Atsushi Ogawa (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ TRÙNG VÀ KHỬ MÙI KHÔ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp khử trùng và khử mùi khô, bao gồm các bước điều chế dung dịch nước axit hypoclorơ có độ pH nằm trong khoảng từ 5,0 đến 6,5 và nồng độ nằm trong khoảng từ 20ppm đến 200ppm; bước nguyên tử hóa và phun mù dung dịch này bằng sóng siêu âm thành các hạt mịn có đường kính hạt trung bình nằm trong khoảng từ 1µm đến 10µm để được khí hóa dễ dàng; bước xác định nồng độ clo hữu hiệu (nồng độ FAC: CFAC) và thời gian tiếp xúc (T) ở vị trí khử trùng và khử mùi; và bước so sánh tích số (CFAC x T) với hoạt tính khử trùng và khử mùi tại chỗ (N/No), sau đó tối ưu hóa các điều kiện phun mù (kích thước hạt phun mù, lượng phun mù).

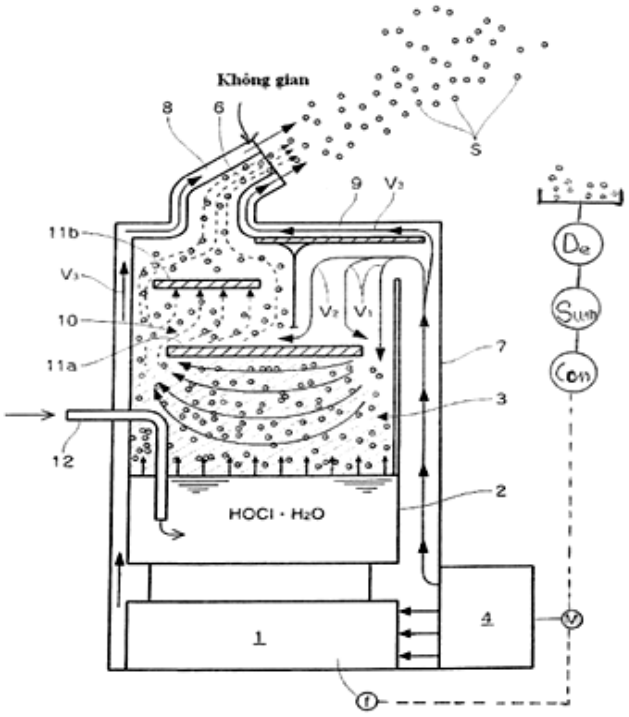


**Fig.1**

(11) **2-0004585 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260303/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/02/2022 407 A
(21) 2-2021-00543
(22) 09/12/2021
(51) ***A01M 1/02***; *A01M 1/12*
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ** (VN)
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Phạm Minh Triển (VN); Vũ Minh Trung (VN); Chu Đức Hà (VN); Nguyễn Trường Sơn (VN)
(54) **HỆ THỐNG BẪY VÀ GIÁM SÁT TỰ ĐỘNG SÂU KEO MÙA THU (SPODOPTERA FRUGIPERDA)**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bẫy để giám sát tự động sâu keo mùa thu (*Spodoptera frugiperda*) và tiêu diệt sâu keo mùa thu bao gồm cụm bẫy và đếm sâu keo mùa thu (10), cụm thu truyền tín hiệu (20), và cụm lưu trữ và điều khiển (30) được thiết lập và giao tiếp với nhau thông qua giao thức truyền thông không dây. Bằng việc cấp nguồn điện từ pin năng lượng mặt trời kết hợp với việc bố trí cơ cấu bẫy dạng phễu với bề mặt bóng cùng với các van điện từ điều khiển tự động cho phép mỗi trạm thu thập dữ liệu tự làm sạch sâu chết lưu trong thùng chứa định kỳ, giảm mắc kẹt sâu cho phép tăng tính ổn định. Hệ thống theo sáng chế cho phép bẫy và giám sát, cung cấp dự báo sớm và cảnh báo sự xuất hiện của sâu keo mùa thu gây hại ngô, từ đó có biện pháp ứng phó thích hợp.

**HÌNH 2**

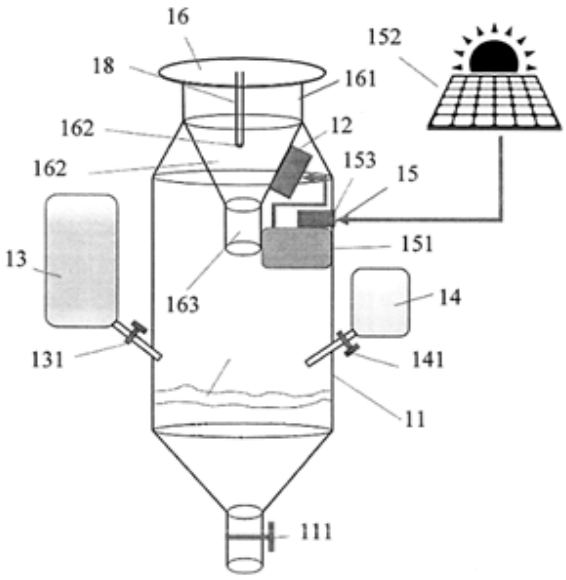

(11) **2-0004586 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260306/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/06/2020 387 A
(21) 2-2025-00681
(22) 12/02/2020
(51) ***B01D 61/02***; *C02F 1/44*
(67) 1-2020-00773
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN** (VN)
Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lê Văn Thành (VN)
(54) **THIẾT BỊ LỌC NƯỚC THẨM THẤU NGƯỢC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị lọc nước thẩm thấu ngược (Reverse Osmosis - RO) bao gồm: lõi lọc RO gồm có màng lọc RO, đầu nước vào lõi lọc RO, đầu nước ra lõi lọc RO, và đầu nước thải RO, trong đó đầu nước vào lõi lọc RO được nối và cấp nước từ đầu nước ra của khối lọc thô, đầu nước ra lõi lọc RO cấp nước được lọc tinh khiết tới vòi nước dùng đầu ra; vỏ tủ để chứa các bộ phận chính của thiết bị lọc nước bên trong, vỏ tủ này có mặt đỉnh có tấm che mặt đỉnh được lắp có thể mở ra được để tiếp cận vào khoang chứa lõi lọc theo hướng từ trên xuống dưới, ít nhất là khối lọc thô bao gồm các cốc lọc thô được bố trí bên trong khoang chứa lõi lọc này; khoang chứa đồ được bố trí để có thể tiếp cận vào bên trong khoang từ mặt trước vỏ tủ, trong đó khoang chứa đồ này có ít nhất một phần không gian chứa đồ bên dưới nằm bên dưới khoang chứa lõi lọc nêu trên.

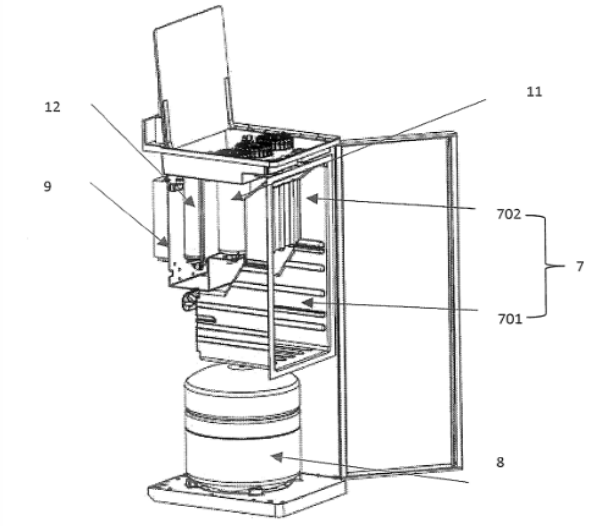


**Hình 3**

(11) **2-0004587 B**

(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260484/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 2-2020-00523

(22) 19/10/2020

(30) JP2019-197706 30/10/2019 JP

(51) ***A01F 12/00**; A01D 75/00*

(73) **ISEKI & CO., LTD.** (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

(72) Shoji Nakai (JP); Ryo Sawamura (JP); Shin Futagami (JP); Hiroki Watanabe (JP); Dong Zhang (CN)

(74) Công Ty Luật Trách Nhiệm Hữu Hạn AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy gặt đập liên hợp với sự tiếp xúc được cải thiện giữa thành bên trái của máy đập và vỏ bên. Ở phần phía trên của máy đập (4), trục đập (11) để đập các thân cây ngũ cốc được lắp dọc theo hướng trước-sau, lỗ mở (16) được tạo thành trong phần của thành bên trái (4A) của máy đập (4), đối diện với trục đập (11); vỏ bên (30) để che lỗ mở (16) được lắp phía ngoài thành bên trái (4A); phần phía trước của vỏ bên (30) được đỡ theo cách xoay được trên trục đỡ thứ nhất (31) kéo dài theo hướng trên-dưới ở phần phía trước của thành bên trái (4A); khi nhìn từ phía sau, bộ phận dẫn hướng chảy xuống (42) để nối tấm gia cố phía trên (40) và tấm gia cố phía dưới (41) được lắp phía trong vỏ bên (30) được lắp; khi nhìn từ phía sau, phần chảy xuống (42B) của bộ phận dẫn hướng chảy xuống (42) được nghiêng xuống về phía bên phải; và ở phần phía trên của bộ phận dẫn hướng chảy xuống (42), lớp đệm thứ nhất (34) kéo dài theo hướng trước-sau được lắp để tiếp xúc với phần của thành bên trái (4A) phía trên lỗ mở (16).

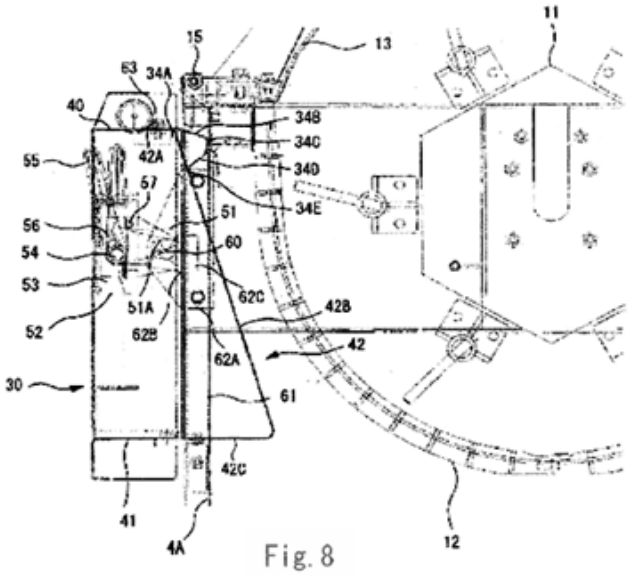


Fig. 8

(11) **2-0004588 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260486/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/01/2022 406 A
(21) 2-2025-00197
(22) 25/12/2020
(51) *C02F 1/00; C02F 9/02; C02F 9/00*
(67) 1-2020-07530
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN** (VN)
số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Đức Tiến (VN)
(54) **HỆ THỐNG LỌC NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống lọc nước bao gồm: phần khung đỡ chính gồm có phần khung dọc và phần đế đỡ được lắp chặt với nhau; chi tiết đỡ cụm cốc lọc thô được lắp tại phía bên trên của phần khung đỡ chính; khoang chứa được lắp tại phía bên dưới của phần khung đỡ chính; cụm lõi lọc chức năng được bố trí bên cạnh cụm cốc lọc thô; cụm lõi lọc RO được bố trí bên cạnh cụm lõi lọc chức năng; trong đó: khoang chứa để chứa ít nhất là một phần của hệ thống điện; và mỗi trong số các cốc lọc thô được lắp vào chi tiết đỡ cụm cốc lọc thô sao cho nắp của cốc lọc thô được nhô lên bên trên chi tiết đỡ cụm cốc lọc thô này, nhờ đó có thể dễ dàng tiếp cận để mở nắp của cốc lọc thô và thay thế lõi lọc thô từ phía trên tấm đã cụm cốc lọc thô. Với thiết kế nhỏ gọn và hợp lý, hệ thống lọc nước theo giải pháp hữu ích có thể được lắp đặt vào các không gian tiện ích có sẵn của khách hàng như gầm bếp, hộc tủ, gầm chậu rửa, những vị trí có không gian nhỏ hẹp, hoặc có thể được treo trên tường, đồng thời có thể nâng cao được mức độ an toàn khi sử dụng.

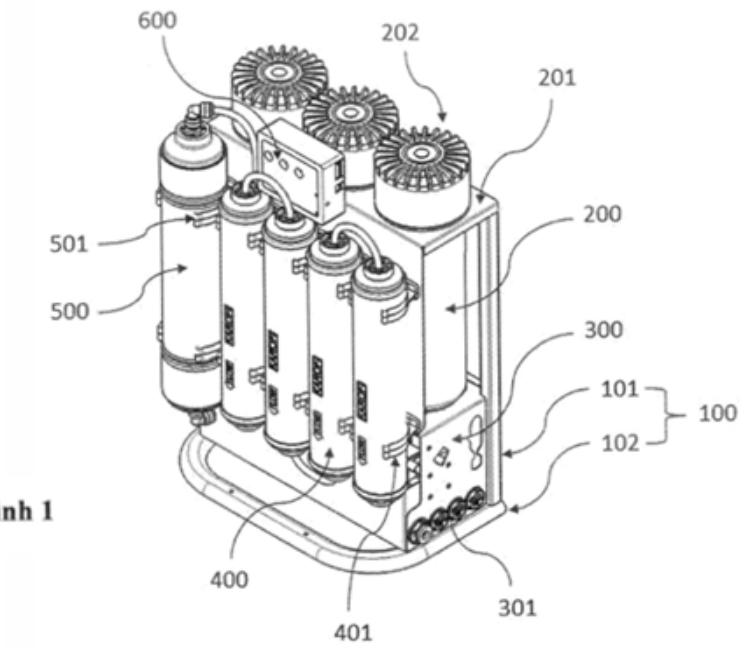


Hình 1

(11) **2-0004589 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260488/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/04/2024 433 A
(21) 2-2023-00733
(22) 21/11/2023
(51) ***A23N 15/00***; *A47J 27/14; A23L 3/18; A23N 12/08*
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI HOÀNG KIM BÌNH PHƯỚC** (VN)
Đường Liên Thôn Phước Hòa Phước Tân, Thôn Phước Tân, Xã Bình Tân, Huyện Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước
(72) Hoàng Kim Toàn (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(54) **MÁY HẤP HẠT ĐIỀU THÔ**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất máy hấp hạt điều thô có năng suất cao và dễ tự động hóa, máy hấp hạt điều thô bao gồm:

nồi hấp (10) bao gồm phần hình trụ (12), miệng nồi (13) và đáy nồi (14), và trục lật gồm hai đoạn trục lật (15), (16) được đặt bên ngoài phần hình trụ (12);

lồng quay (20) được bố trí đồng trục bên trong nồi hấp (10);

cụm dẫn động thứ nhất (30) để quay lồng quay (20) quanh trục của nó;

cụm nắp (40);

cụm dẫn động thứ hai (50) để lật nồi hấp (10) quanh trục lật từ trạng thái nạp liệu với miệng nồi (13) ở phía trên sang trạng thái hấp nằm ngang và sang trạng thái xả liệu với miệng nồi (13) phía dưới và ngược lại;

hệ thống cấp hơi nước (60);

bệ đỡ (70) đỡ hai đoạn trục lật (15), (16).

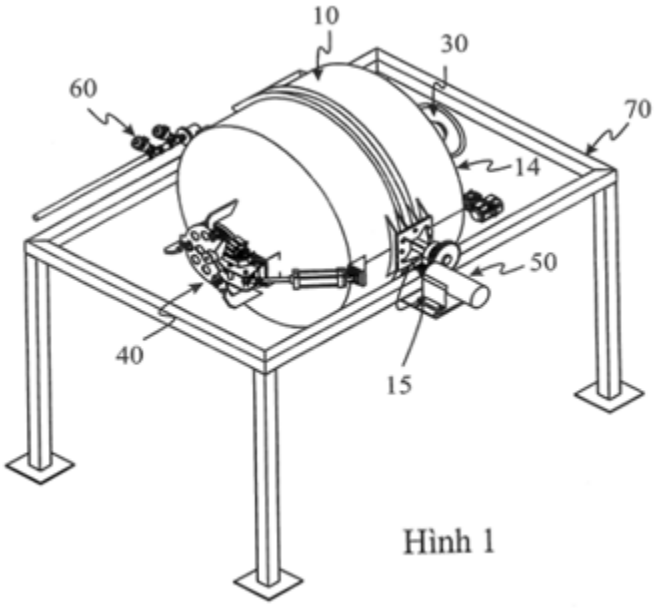


Hình 1

(11) **2-0004590 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260490/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/07/2023 424 A
(21) 2-2022-00033
(22) 19/01/2022
(51) ***B66C 1/00***
(73) **CÔNG TY TNHH THUẬN THÀNH NAM VIỆT** (VN)
Tầng 2, số Nhà 6 Phố An Sinh, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Bùi Trung Khánh (VN); Đặng Văn Hiệu (VN); Đỗ Lâm Hùng (VN)
(54) **GIÁC HÚT MÀN HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến loại giác hút dùng trong lĩnh vực sản xuất các loại màn hình điện tử, là một thiết bị giúp người thao tác có thể di chuyển các loại màn hình này một cách dễ dàng và an toàn trong quá trình sản xuất.

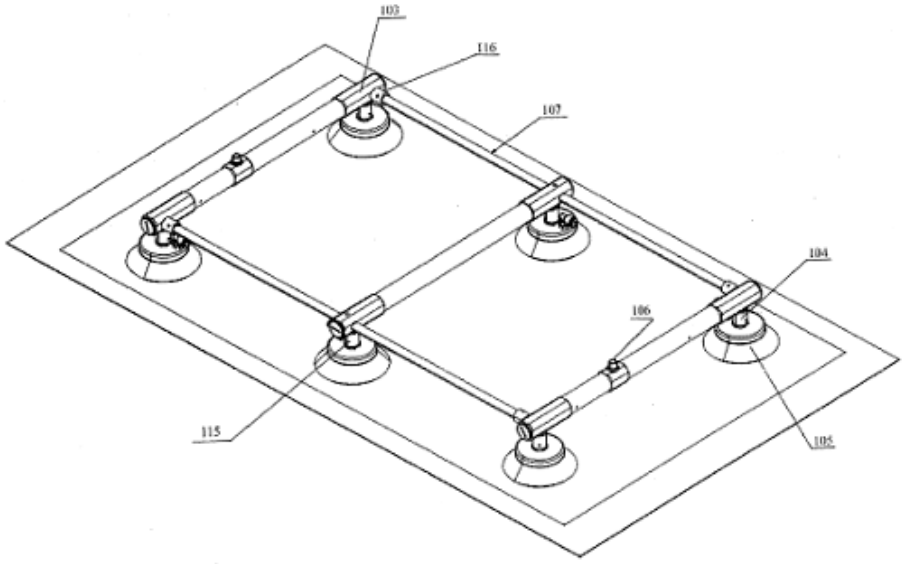


*Hình 1*

(11) **2-0004591 B**

(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260491/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 2-2022-00599

(22) 30/12/2022

(30) 111210686 30/09/2022 TW

(51) ***F16D 13/58***

(76) **HSUAN-PIN TUNG** (TW)
No. 58, Antong 1st St., Annan Dist., Tainan City, Taiwan

(74) Công Ty Luật Trách Nhiệm Hữu Hạn AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **NẮP BỘ LY HỢP CỦA XE MÔ TÔ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nắp bộ ly hợp của xe mô tô. Rãnh liên tục thứ nhất (2) được hình thành trên bề mặt hình tròn bên trong của thành hình tròn (13) của thân nắp (1) của bộ ly hợp và kéo dài theo trục. Rãnh liên tục thứ nhất (2) nghiêng. Bằng thiết kế của rãnh liên tục thứ nhất (2), lực cản ma sát giữa thân nắp (1) và má phanh được tăng lên và bộ ly hợp hoạt động hiệu quả hơn. Ngoài ra, chất thải và nhiệt sinh ra được loại bỏ và tiêu tan thông qua rãnh liên tục thứ nhất (2). Toàn bộ bề mặt của má phanh tiếp xúc đều với rãnh liên tục thứ nhất (2) để tăng tuổi thọ của má phanh. Rãnh liên tục thứ nhất (2) được gia công và tạo thành bằng một đường cắt thẳng đến cuối. Nhờ đó thời gian và chi phí sản xuất được tiết kiệm đáng kể.

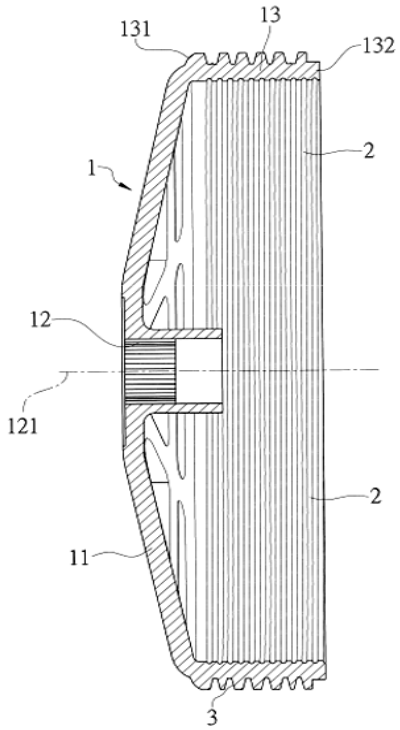


FIG. 4

(11) **2-0004592 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260492/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/04/2024 433 A
(21) 2-2023-00807
(22) 21/12/2023
(51) ***A23L 19/00***
(73) **TRẦN ĐÔNG XUÂN** (VN)
B11.17 chung cư Ricca, 33/2 đường Gò Cát, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đông Xuân (VN); Nguyễn Quang Hưng (VN); Trần Thanh Nhã (VN); Nguyễn Văn Kiều (VN); Vũ Hồng Hưng (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT DƯA HẤU (CITRULLUS LANATUS) GIÀU LYCOPEN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất bột dưa hấu (Citrullus lanatus) giàu lycopen, quy trình này bao gồm các bước a) chuẩn bị và xử lý nguyên liệu dưa hấu; b) tách chiết lycopen để thu được bột lycopen; c) điều chế bột dưa hấu; và d) phối trộn bột dưa hấu với bột lycopen thu được ở bước b) theo tỉ lệ bột dưa hấu : bột lycopen bằng 100:0,035 (khối lượng: khối lượng) để thu được bột dưa hấu giàu lycopen.

(11) **2-0004593 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260494/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/04/2024 433 A
(21) 2-2024-00028
(22) 12/01/2024
(51) ***C12N 1/00***
(73) **TRUNG TÂM NHIỆT ĐỚI VIỆT-NGA, BỘ QUỐC PHÒNG** (VN)
Số 63 Nguyễn Văn Huyên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Ngô Cao Cường (VN); Đỗ Thị Tuyến (VN); Nguyễn Thị Kim Thanh (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẤM HẤP PHỤ GẮN VI SINH VẬT DÙNG ĐỂ XỬ LÝ DẦU NHIỄM TRONG NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất tấm hấp phụ gắn vi sinh vật dùng để xử lý dầu nhiễm trong nước, trong đó quy trình này bao gồm các bước (i) nhân và nuôi vi sinh vật các chủng *P. mendocina* MD1, *P. hydrolytica* MD2, *B. intermedia* MD3, *P. stutzeri* MD4, *S. nitritireducens* MD5; (ii) chuẩn bị nguyên liệu và tạo khung tấm xử lý dầu; và (iii) gắn vi sinh vật lên tấm hấp phụ xử lý dầu sử dụng xơ dừa làm vật liệu cố định và natri alginat làm chất mang.

(11) **2-0004594 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260496/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 26/02/2024 431 A
(21) 2-2025-00728
(22) 01/08/2022
(51) ***C09D 5/00***; *C09D 107/00; C09D 167/00; C09D 10/00; C09D 123/00*
(67) 1-2022-04868
(73) **CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG AN SINH** (VN)
04 Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Thủy, thành phố Huế
(72) Trần Tuấn (VN); Trần Vũ Tuấn Minh (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SƠN CHỐNG THẤM GỐC DẦU TỪ NHỰA ALKYT BIẾN TÍNH VÀ CAO SU TỰ NHIÊN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất sơn chống thấm gốc dầu được dựa trên cơ sở kết hợp ưu điểm của nhựa alkyt biến tính với ưu điểm của cao su tự nhiên, bổ sung chất độn và bột màu oxít kim loại. Gồm các bước sau:

- Điều chế dung dịch cao su từ cao su tự nhiên dạng khối cấp hạng SVR L được hòa tan trong hỗn hợp dung môi: Xăng RON 92 : Dầu hỏa (theo tỷ lệ: 1 : 1); (độ nhớt = 60 ± 10 giây, đo ở 27°C ± 2°C, xác định bằng cốc đo độ nhớt);

- Phối trộn nhựa alkyt biến tính Styren 60% với dung dịch cao su theo tỷ lệ 2:3 (tức 20% nhựa alkyt và 30% dung dịch cao su);

- Phối trộn thêm chất độn (bột $CaCO_3$): 45 - 49% và bột màu (Oxit kim loại): 1 – 5% (tùy màu).

Tất cả nguyên liệu được đưa vào máy khuấy trộn (trong 2 giờ), ủ kín (trong 4 giờ), khuấy trộn lại (trong 2 giờ) và định mức vào thùng chứa, cho ra sản phẩm sau khi đóng gói, nhãn mác.

Chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu theo Tiêu chuẩn Việt nam TCVN 6557:2000 (Vật liệu chống thấm - Sơn bitum - cao su). Đặc biệt cường độ bám dính, độ phủ, độ mịn cao; Chịu nhiệt tốt, thời gian khô nhanh và không thấm nước sau 24 giờ.

Giải pháp hữu ích này sẽ góp phần phát triển sản phẩm vật liệu xây dựng mới, góp phần bảo vệ người tiêu dùng và phát triển kinh tế - xã hội chung.

(11) **2-0004595 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260497/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/01/2023 418 A
(21) 2-2025-00793
(22) 17/11/2022
(51) ***H01M 8/04***; *B01J 31/00; H02M 1/08; B01D 1/12; G10L 15/22*
(67) 1-2022-07514
(73) **CÔNG TY TNHH KAROFI INNOVATION** (VN)
thôn Từ Hồ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(72) Trần Văn Sơn (VN)

(54) **HỆ THỐNG THAY ĐỔI ĐỘ PH CỦA NƯỚC LỌC VÀ THIẾT BỊ LỌC NƯỚC SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống thay đổi độ pH của nước lọc bao gồm: cụm lọc để lọc nước từ đầu vào thành nước lọc, trong đó cụm lọc này gồm có ít nhất là lõi lọc RO (Reverse Osmosis) và lõi lọc UF (Ultra Filtration) được bố trí song song với nhau; bộ điện phân nước; van điều chỉnh lưu lượng dòng thứ nhất được bố trí tại đầu nước ra của lõi lọc UF đã nêu để điều chỉnh lượng nước đầu ra từ lõi lọc UF hòa trộn với lượng nước đầu ra từ lõi lọc RO đã nêu; cảm biến dòng và cảm biến tổng chất rắn hòa tan (TDS) được bố trí trên đường nước vào bộ điện phân chung để nhận biết các thông tin về lưu lượng nước và chỉ số TDS của nước lọc được cấp vào bộ điện phân. Khi chỉ số TDS đo được bởi cảm biến TDS đã nêu nằm ngoài khoảng giá trị được xác định trước, lượng nước đầu ra từ lõi lọc UF sẽ được điều chỉnh thích hợp để điều chỉnh chỉ số TDS của nước lọc được cấp vào bộ điện phân. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến thiết bị lọc nước bao gồm hệ thống thay đổi độ pH của nước lọc này.

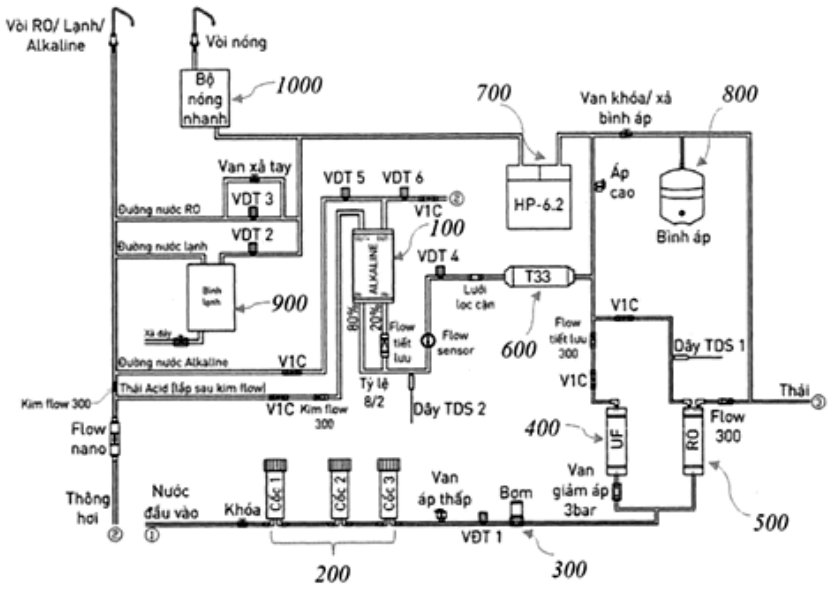


**Hình 1**

(11) **2-0004596 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260499/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/01/2023 418 A
(21) 2-2025-00700
(22) 09/09/2022
(51) ***G06G 7/80***
(67) 1-2022-05799
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Hà Văn Đức (VN); Phạm Ngọc Chung (VN); Lê Thế Anh (VN); Phí Văn Nam (VN); Nguyễn Hồng Phi (VN); Nguyễn Thành Nhơn (VN); Dương Anh Trà (VN); Nguyễn Trần Nam (VN)
(74) Công Ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **HỆ THỐNG NHẬN BIẾT TRẠNG THÁI HOẠT ĐỘNG CỦA SÚNG MÔ PHỎNG SỬ DỤNG CẢM BIẾN RUNG ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống nhận biết trạng thái hoạt động của súng mô phỏng sử dụng cảm biến rung động. Hệ thống giúp nhận biết những chuyển động dù rất nhỏ của súng mô phỏng, từ đó đem lại độ chính xác cao cho việc nhận biết. Hệ thống bao gồm các mô-đun: mô-đun pin nguồn và truyền dẫn điện, mô-đun hấp thụ rung động, mô-đun cảm biến rung động, mô-đun phát la-de.

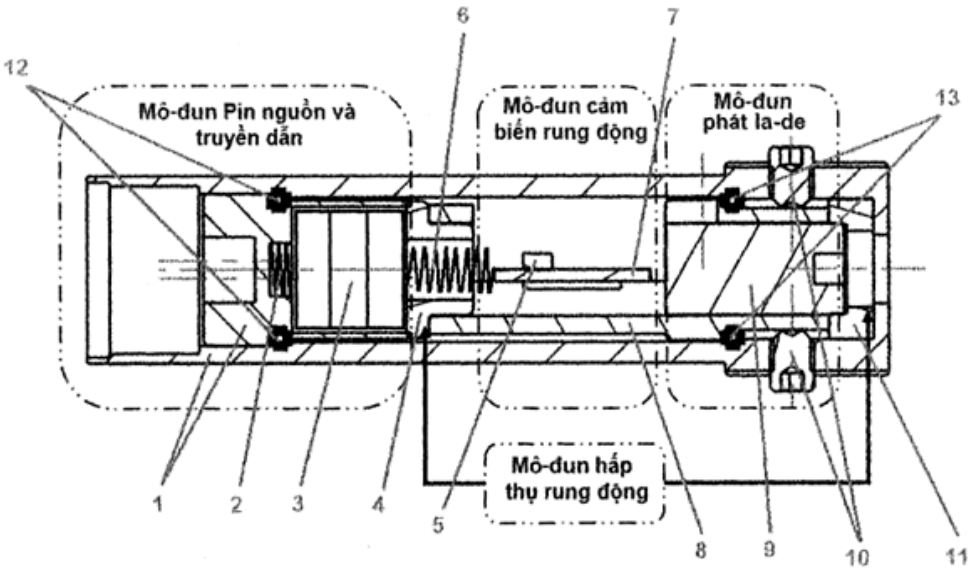


Hình 4

(11) **2-0004597 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260518/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/04/2024 433 A
(21) 2-2023-00758
(22) 05/12/2023
(51) ***H01F 13/00***; *B03C 1/00*
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM** (VN)
KCN Biên Hòa 2, P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
(72) Nguyễn Thành Chung (VN)
(54) **THIẾT BỊ NAM CHÂM TỰ LÀM SẠCH**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất "Thiết bị nam châm tự làm sạch" được dùng trong các quy trình sản xuất giúp tự làm sạch mạt kim loại một cách tự động. "Thiết bị nam châm tự làm sạch" có cấu tạo bên trong như hình vẽ 3 bao gồm các bộ phận chính: cụm nam châm gồm các thanh nam châm (3.1) được thiết kế hình trụ tròn lắp ráp theo phương thẳng đứng, bố trí điều nhau bên dưới hình chóp nón để khi nguyên liệu đi qua nam châm bắt mạt kim loại tốt nhất. Xi lanh (3.3) đặt nằm giữa tâm cụm nam châm có thể chuyển động lên xuống để đẩy các thanh nam châm (3.1) thực hiện chuyển tịnh tiến. Phía ngoài mỗi thanh nam châm có gắn vòng gạt (3.2) để khi thanh nam châm chuyển động tịnh tiến thì mạt kim loại sẽ bị gạt ra khỏi thanh nam châm rơi xuống bên dưới.

Hình vẽ 3

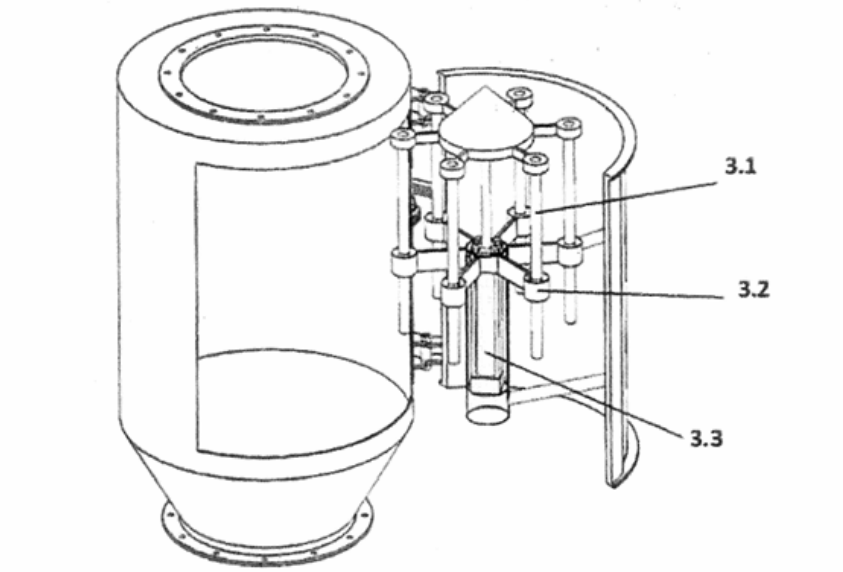

(11) **2-0004598 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260520/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/09/2023 426 A
(21) 2-2025-00303
(22) 23/03/2022
(51) ***A23B 7/00***; *A23B 7/154*
(67) 1-2022-01799
(73) 1. **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG** (VN)
Tòa nhà BIOGROUP, 814/3, đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC** (VN)
Tầng 2, toà nhà BIOGROUP, 814/3, đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Lê Văn Tri (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN CỦ SEN (NELUMBO NUCIFERA GAERTN.) TƯƠI CẮT LÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế biến và bảo quản củ sen (*Nelumbo nucifera Gaertn.)* tươi cắt lát theo sáng chế bao gồm các bước: chọn nguyên liệu tiêu chuẩn củ sen có đường kính từ 5cm trở lên, phần 2 đầu có đường kính bé hơn 3cm; chuẩn bị dung dịch gừng – chanh; ngâm các lát sen trong dung dịch gừng - chanh trong 20 - 30 phút; và sản phẩm được đóng túi nilon, hút chân không để bảo quản.

(11) **2-0004599 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260522/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/09/2023 426 A
(21) 2-2025-00302
(22) 23/03/2022
(51) ***A23B 7/00***; *A23B 7/154*
(67) 1-2022-01798
(73) 1. **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG** (VN)
Tòa nhà BIOGROUP, 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC** (VN)
Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP, 814/3, đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Lê Văn Tri (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN CỦ SEN (NELUMBO NUCIFERA GAERTN.) TƯƠI NGUYÊN CỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo quản củ sen (*Nelumbo nucifera Gaertn.*) tươi nguyên củ, bằng cách dùng dung dịch dấm gỗ 0,5% để sát khuẩn bề mặt, dùng dung dịch gừng - chanh để hạn chế đổi màu nâu, giữ cho thịt củ sen trắng và giòn, củ sen được hút chân không với độ chân không đạt 800 Pa.

(11) **2-0004600 B**

(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260523/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 2-2021-00079

(85) 01/03/2021

(22) 06/08/2019

(86) PCT/US2019/045198 06/08/2019

(30) 62/714,934 06/08/2018 US

(87) WO2020/033341 13/02/2020

(51) ***B25F 5/00****; H02J 7/00; G06K 19/07*

(73) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America

(72) HUGGINS, Mark (US); ROWE, Tyler J. (US); BRYAN, Frederick W. (US); THOMAS, Gian S.E. (VC); STOKES, Mark K. (US); MCNABB, William M. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BAO GỒM MẠCH KHỞI ĐỘNG, HỆ THỐNG KHỞI ĐỘNG MỘT HOẶC NHIỀU THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỞI ĐỘNG THIẾT BỊ**

(57) Thiết bị bao gồm bộ điều khiển có đơn vị xử lý và bộ nhớ. Thiết bị này bao gồm mạch khởi động. Mạch khởi động này ngăn chặn thiết bị hoạt động (ví dụ, phóng dòng điện và/hoặc nhận dòng điện nạp) cho đến khi mạch khởi động được kích hoạt. Mạch khởi động này bao gồm thành phần kích hoạt chẳng hạn như mạch truyền thông trường gần. Thành phần kích hoạt được tạo cấu hình hoặc hoạt động được để làm cho thiết bị được khởi động khi thành phần kích hoạt được kích hoạt bởi thiết bị khởi động bên ngoài.

FIG. 1

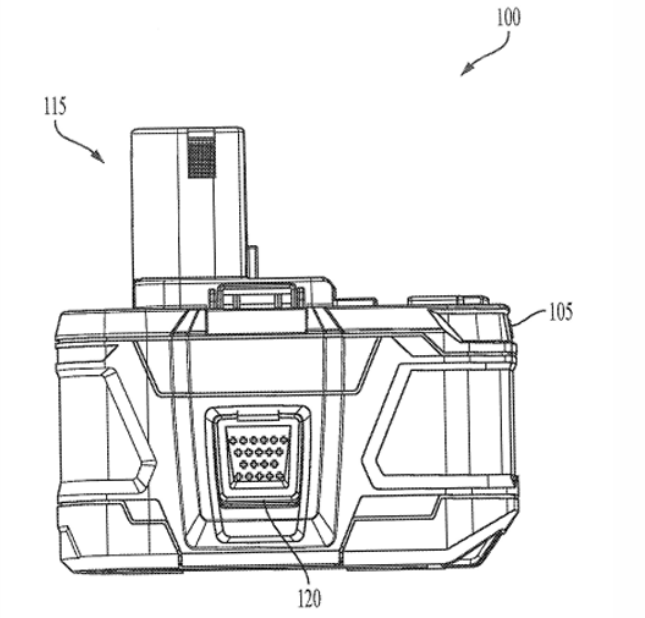

(11) **2-0004601 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260526/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/05/2020 386 A
(21) 2-2025-00788
(22) 13/11/2018
(51) ***C01B 32/184***
(67) 1-2018-05066
(73) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM** (VN)
Số 167 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Ánh Thu Hằng (VN); Nguyễn Huỳnh Hưng Mỹ (VN); Nguyễn Hữu Lương (VN); Phan Minh Quốc Bình (VN); Nguyễn Mạnh Huấn (VN); Lê Dương Hải (VN); Đặng Ngọc Lương (VN); Phạm Ngọc Kiên (VN); Võ Thị Thương (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU GRAPHEN TỪ NGUYÊN LIỆU ỐNG NANO CACBON**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu graphen từ ống cacbon kích cỡ nano, quy trình này bao gồm các công đoạn sau:

(i) tiền xử lý nguyên liệu ống cacbon kích cỡ nano bằng cách cho từ từ axit $H_2SO_4$ đặc vào hỗn hợp gồm ống cacbon kích cỡ nano và $KNO_3$;

(ii) thêm từ từ $KMnO_4$ vào hỗn hợp ống cacbon kích cỡ nano, $KNO_3$, và axit $H_2SO_4$ đặc thu được ở bước (i) để tạo ra graphen oxit;

(iii) chuyển dung dịch ở bước (ii) vào bình chứa nước đá (tỉ lệ 5ml nước đá/1 ml dung dịch sau phản ứng) có chứa dung dịch $H_2O_2$ 30%, sau đó ly tâm để thu phần chất rắn;

(iv) phần chất rắn thu được ở bước (iii) tiếp tục được rửa bằng nước cất và tiến hành ly tâm để thu phần chất rắn;

(v) tiếp tục xử lý phần chất rắn thu được ở bước (iv) bằng etanol 99% để thu được graphen oxit đã tinh chế;

(vi) cho graphen oxit thu được ở bước (v) tác dụng với natri borohydrit để thu được graphen;

(vii) ly tâm hỗn hợp thu được ở bước (vi) và lọc rửa để thu được graphen.

(11) **2-0004602 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260530/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/06/2020 387 A
(21) 2-2025-00682
(22) 12/02/2020
(51) ***B01D 61/08**; C02F 1/44*
(67) 1-2020-00772
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN** (VN)
Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Phan Minh Tân (VN)
(54) **THIẾT BỊ LỌC NƯỚC THẨM THẤU NGƯỢC CÓ KẾT CẤU CỤM LÀM NÓNG VÀ LÀM LẠNH NƯỚC ĐƯỢC CẢI TIẾN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị lọc nước thẩm thấu ngược (Reverse Osmosis - RO) có kết cấu cụm làm nóng và làm lạnh nước được cải tiến bao gồm: lõi lọc RO (200) có đầu nước ra lõi lọc RO (202) cấp nước được lọc tinh khiết tới bình chứa nước lọc RO (300); bình làm nóng nước (500) và bình làm lạnh nước (400) được cấp nước được lọc tinh khiết từ bình chứa nước lọc RO (300) để làm nóng hoặc làm lạnh nước trước khi cung cấp cho ra vòi nước dùng đầu ra; cụm làm nóng và làm lạnh nước bao gồm bình làm nóng nước (500) và khối bình chứa và chia nước (700), trong đó khối bình chứa và chia nước (700) bao gồm: vách chia nước (704) để chia khối bình chứa và chia nước (700) thành hai phần tương ứng với bình chứa nước lọc RO (300) ở phía trên và bình làm lạnh nước (400) ở phía dưới, ống dẫn môi chất làm lạnh (705) được bố trí đi xuyên qua thành bình chứa (702) vào bên trong bình làm lạnh nước (400) và đi ra ngoài, dẫn môi chất làm lạnh để làm lạnh nước lọc RO chứa trong bình làm lạnh nước (400).

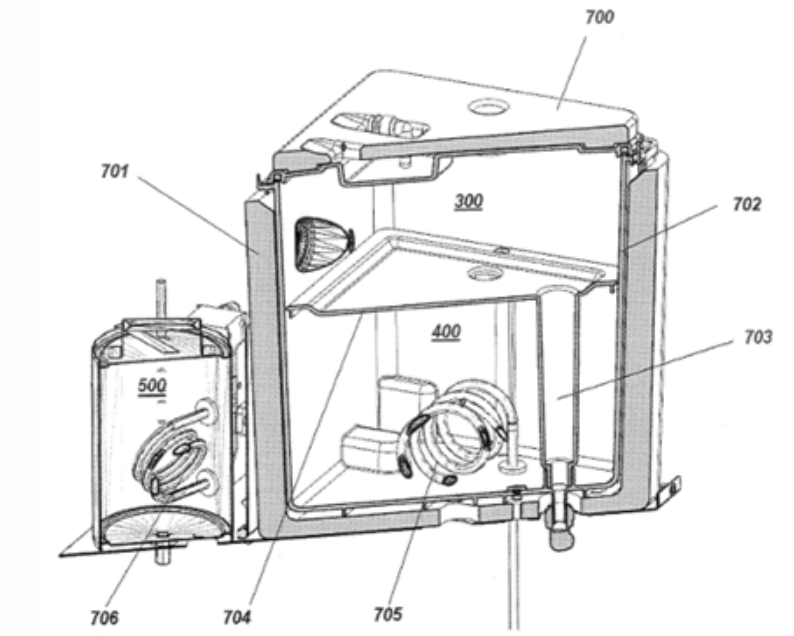


Hình 3

(11) **2-0004603 B**

(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260533/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 2-2024-00075

(22) 30/01/2024

(51) ***C12Q 1/6804***; *G01N 33/53*

(73) **VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM - HÀN QUỐC (VKIST)** (VN)
Km29 Đại Lộ Thăng Long, Khu Công Nghệ Cao Hòa Lạc, Xã Thạch Hòa, Huyện Thạch Thất, Hà Nội, Việt Nam

(72) Trương Thị Ngọc Liên (VN); Nguyễn Thị Thanh Huyền (VN); Luyện Văn Nam (VN); Phạm Thu Thảo (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT QUE THỬ NHANH SỬ DỤNG LIÊN HỢP CỘNG HÓA TRỊ PHÁT HIỆN CHẤT CHỈ ĐIỂM UNG THƯ CEA (CARCINOEMBRYONIC ANTIGEN) VÀ QUE THỬ NHANH THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất que thử nhanh sử dụng liên hợp cộng hóa trị phát hiện chất chỉ điểm ung thư CEA (carcinoembryonic antigen) và que thử nhanh thu được từ quy trình này. Quy trình theo sáng chế bao gồm các bước: (i) Chế tạo hạt nano vàng dạng cầu đặc; (ii) Chế tạo hạt liên hợp cộng hóa trị giữa kháng thể nhận biết và hạt nano vàng dạng cầu đặc; (iii) Chế tạo tấm cộng hợp; (iv) Chế tạo tấm vùng phát hiện; (v) Lắp ráp các thành phần que thử nhanh. Que thử nhanh sử dụng liên hợp cộng hóa trị phát hiện chất chỉ điểm ung thư CEA thu được có độ nhạy, độ đặc hiệu và độ tin cậy cao.

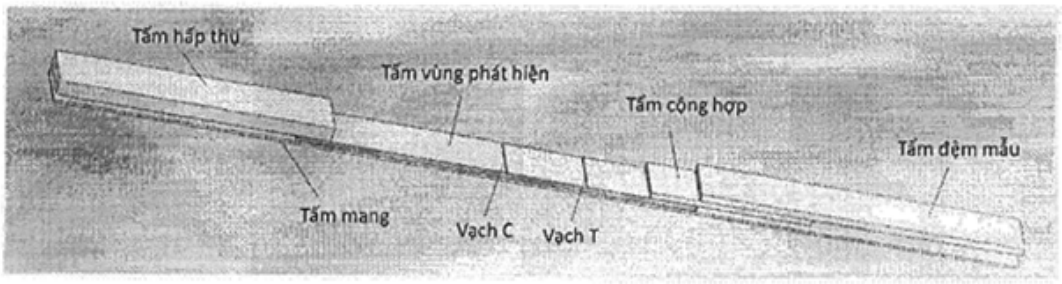


**Hình 1**

(11) **2-0004604 B**
(15) 19/11/2025
Số Quyết định: 260535/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/01/2024 430 A
(21) 2-2023-00709
(22) 15/11/2023
(51) ***C08L 23/16***; *C08L 23/00*
(73) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Viện Hóa Học, Viện Hàn Lâm Khoa Học Và Công Nghệ Việt Nam - Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) Trần Quang Vinh (VN); Nguyễn Thị Nhiệm (VN); Đoàn Thị Hải (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CAO SU ETYLEN PROPYLEN DIEN MONOME CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG CHÁY VÀ CƠ TÍNH ĐƯỢC CẢI THIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo cao su etylen propylen dien monome (EPDM) có khả năng chống cháy và cơ tính được cải thiện, quy trình này bao gồm các công đoạn:

(i) trộn nóng chảy hỗn hợp bao gồm (tính theo % khối lượng): 77,5% nhựa polypropylen (PP), 15% amoni polyphosphat (APP) biến tính bằng ure-melamin-formandehit (UMF) và 7,5% dipentaerylthritol để thu được nhựa polypropylen (PP) có khả năng chống cháy;

(ii) trộn nóng chảy hỗn hợp bao gồm (tính theo phần khối lượng):100 phần cao su EPDM, 50 phần nhựa polypropylen chống cháy, 140 phần nhôm hydroxit, 21 phần APP, hỗn hợp chất khâu mạch gồm 1 phần thiếc clorua, 1,5 phần kẽm oxit và 10 phần phenol-formaldehyt, và
tuỳ ý, 10 phần dầu parafin, 2 phần chất chống oxy hoá 2,2,4-trimetyl-1,2-dihydrochinolin; và

(iii) lưu hoá và tạo hình để thu được hỗn hợp cao su etylen propylen dien monome có khả năng chống cháy và cơ tính được cải thiện.

(11) **2-0004605 B**
(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261203/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/11/2023 428 A
(21) 2-2025-00656
(22) 07/10/2022
(51) ***A61K 31/00***
(67) 1-2022-06482
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI** (VN)
Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lân (VN); Lưu Hải Long (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ NANO PYROGALLOL**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình bào chế hệ tiền vi nhũ nano pyrogallol về cơ bản bao gồm các bước:
i) chuẩn bị pha phân tán chứa hoạt chất pyrogallol;
ii) chuẩn bị hỗn hợp chất mang;
iii) tạo hỗn hợp đồng nhất của pha phân tán ở bước i) và hỗn hợp chất mang ở bước ii) ;
iv) tạo hệ tiền vi nhũ từ hỗn hợp đồng nhất ở bước iii) bằng cách cô quay chân không để đuổi dung môi;
v) đồng hóa áp suất cao hệ tiền vi nhũ ở bước iv) để tăng độ ổn định cho hệ tiền vi nhũ đồng thời loại bỏ dung môi; và
vi) lọc hệ tiền vi nhũ nano sau khi đồng hóa ở bước v) để loại bỏ các tạp chất rắn để thu được hệ tiền vi nhũ nano pyrogallol dạng lỏng có kích thước nano, sạch, ổn định và đồng nhất.
Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép tạo ra hệ tiền vi nhũ nano pyrogallol, trong đó hệ chất mang thể hiện là hệ chất hoạt động bề mặt kép, có khả năng bọc tốt hoạt chất tan để giúp làm tăng hơn nữa khả năng phân tán trong môi trường nước. Hệ tiền vi nhũ này khi tan vào nước chứa các hạt vi nhũ nhỏ hơn 100 nm, do đó làm tăng sự hấp thu qua da, tính hướng đích, nhờ đó tăng độ sinh khả dụng. Hệ tiền vi nhũ còn có ưu điểm là tính chất hóa lý ổn định và thời gian dự trữ lâu.

(11) **2-0004606 B**
(15) 20/11/2025
Số Quyết định: 261205/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/11/2023 428 A
(21) 2-2025-00702
(22) 30/09/2022
(51) ***A61K 31/00***; *A61Q 19/00; A61K 9/14; A61K 31/56; A61K 9/00*
(67) 1-2022-06313
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI** (VN)
Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lân (VN); Lưu Hải Long (VN)
(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ VI NHŨ NANO RETINOL**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình bào chế hệ vi nhũ nano retinol về cơ bản bao gồm các bước:
i) chuẩn bị pha phân tán chứa hoạt chất retinol;
ii) chuẩn bị hỗn hợp chất mang bao gồm lecithin, polyetylen glycol (Polyethylene glycol - PEG), Tween 80 và Acrysol;
iii) tạo hỗn hợp đồng nhất bao gồm pha phân tán ở bước i), hỗn hợp chất mang ở bước ii) và chất nhũ hóa;
iv) tạo hệ vi nhũ từ hỗn hợp đồng nhất ở bước iii) bằng cách cô quay chân không hỗn hợp ở bước iii) ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C để đuổi dung môi;
v) đồng hóa áp suất cao hệ vi nhũ ở bước iv) để tăng độ ổn định cho hệ vi nhũ đồng thời loại bỏ dung môi; và
vi) lọc hệ vi nhũ nano sau khi đồng hóa ở bước v) qua màng lọc có kích thước từ 40 đến 60 μm để loại bỏ các tạp chất rắn để thu được hệ vi nhũ nano retinol dạng lỏng có kích thước nano, sạch, ổn định và đồng nhất.
Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép tạo ra hệ vi nhũ nano retinol, trong đó hệ chất mang thể hiện là hệ chất hoạt động bề mặt kép, có khả năng bọc tốt hoạt chất tan để giúp làm tăng hơn nữa khả năng phân tán trong môi trường nước. Hệ vi nhũ này còn chứa chất tạo nhũ khi tan vào nước chứa các hạt vi nhũ nhỏ hơn 100 nm, do đó làm tăng sự hấp thu qua da. Hệ vi nhũ còn có ưu điểm là tính chất hóa lý ổn định và thời gian dự trữ lâu.

(11) **2-0004607 B**
(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262949/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/08/2020 389 A
(21) 2-2025-00601
(22) 17/03/2020
(51) ***A47G 21/18***
(67) 1-2020-01536
(73) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỮU CƠ HUẾ VIỆT** (VN)
Số 19 Trường Chinh, phường Xuân Phú, thành Phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam
(72) Nguyễn Thị Huệ (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ỐNG HÚT CỎ TỪ CÁC LOẠI THỰC VẬT THUỘC HỌ CỎ VÀ HỌ CÓI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất ống hút cỏ từ các loại thực vật họ cỏ và họ cói bao gồm các bước: i) chọn cỏ; ii) ngâm nguyên liệu cỏ vào dung dịch xử lý được bổ sung vào thùng chứa sao cho nguyên liệu cỏ chìm hoàn toàn trong dung dịch; iii) đưa nguyên liệu cỏ sau khi xử lý ở bước ii) lên băng tải vận chuyển đến hệ thống thiết bị sản xuất ống hút cỏ; iv) phân loại nguyên liệu cỏ sơ chế tinh, nếu nguyên liệu cỏ sơ chế tinh vẫn chưa làm sạch hoàn toàn, tức chưa đạt chất lượng, thì thực hiện lại bước (ii); v) cắt định hình ống hút từ nguyên liệu cỏ sơ chế tinh bằng các lưỡi cắt laser của bộ phận cắt, kết quả thu được là ống hút cỏ định hình; vi) làm sạch lõi ống hút cỏ định hình bằng cách thông ống thủ công loại bỏ vách ngăn (hay còn gọi là phao) bên trong ống kết hợp với thông ống bằng bộ phận nén khí có áp lực 7 bar đến 9 bar với thời gian xử lý từ 15 giây đến 25 giây, kết quả thu được là ống hút cỏ thô; vii) rửa lần hai ống hút cỏ thô bằng bộ phận làm sạch nhằm loại bỏ hoàn toàn các bụi bẩn bám trên ống, kết quả thu được là ống hút cỏ tinh; viii) sấy khô đối lưu ống hút cỏ tinh bằng bộ phận sấy khô đối lưu kết hợp với tiệt trùng bằng tia cực tím UVC bên trong buồng sấy, kết quả thu được là ống hút cỏ thành phẩm; ix) phân loại ống hút cỏ thành phẩm theo kích cỡ đường kính để tiến hành đóng gói sản phẩm, ngoài ra, các ống bị nứt, móp, thâm đen hay bị biến dạng, độ ẩm không đồng nhất sẽ bị loại; x) tiếp tục tiệt trùng ống hút cỏ thành phẩm bằng tia cực tím UVC được sắp xếp bên trong phòng chứa của bộ phận tiệt trùng ít nhất 3 giờ, sau đó, vận chuyển vào kho bảo quản.

(11) **2-0004608 B**
(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262952/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/06/2019 375 A
(21) 2-2017-00414
(22) 19/12/2017
(51) ***E02B 3/14***
(73) **VIỆN KỸ THUẬT CÔNG BINH** (VN)
Số 459 phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Trần Ngọc Sơn (VN); Nguyễn Anh Tuấn (VN); Trần Thanh Tùng (VN); Lê Hải Trung (VN); Đỗ Văn An (VN); Hoàng Mạnh Khang (VN); Phạm Thị Thúy (VN); Nguyễn Mạnh Linh (VN); Phùng Hồng Tú (VN); Ngô Minh Hải (VN); Nguyễn Hữu Quyết (VN); Nguyễn Đình Thuật (VN); Vũ Ngọc Hiến (VN); Lê Thị Lan Hương (VN); Lê Văn Công (VN); Nguyễn Thanh Trang (VN); Phạm Xuân Hoàn (VN); Nguyễn Thị Lan Phương (VN); Lê Đại Ngọc (VN); Nguyễn Đức Thắng (VN); Nguyễn Thế Minh (VN); Vũ Dũng Mạnh (VN)
(54) **HỆ THỐNG KẾT CẤU CHỐNG XÓI LỞ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cấp đến hệ thống kết cấu chống xói lở (4) bao gồm:
một tuyến đê chắn sóng bên ngoài 5 có phương cơ bản song song với đường bờ đảo (D), tuyến đê chắn sóng bên ngoài 5 có thể gồm từ một đến now đoạn đê (51) ngắt quãng, tổng chiều dài tuyến đê (5) bằng hay lớn hơn chiều dài đoạn đường bờ cần tôn tạo Lat cần tôn tạo,
hai đầu tuyến đê (51) nối tiếp với hai kết cấu chống xói lở (2), thân kết cấu (22) cơ bản vuông góc với đường bờ đảo (D) sao cho kết cấu này có dạng hình chữ L được tạo ra quây lấy đoạn đường bờ đảo dự kiến chỉnh trị;
ít nhất một tuyến đê ngầm bên trong (6) được bố trí ở giữa tuyến đê ngoài cùng (5) và đường bờ đảo (D), tuyến đê ngầm bên trong (6) bao gồm một số đoạn đê (61) ngắt quãng và có vị trí so le với các đoạn đê (51) thuộc tuyến đê chắn sóng bên ngoài (5).

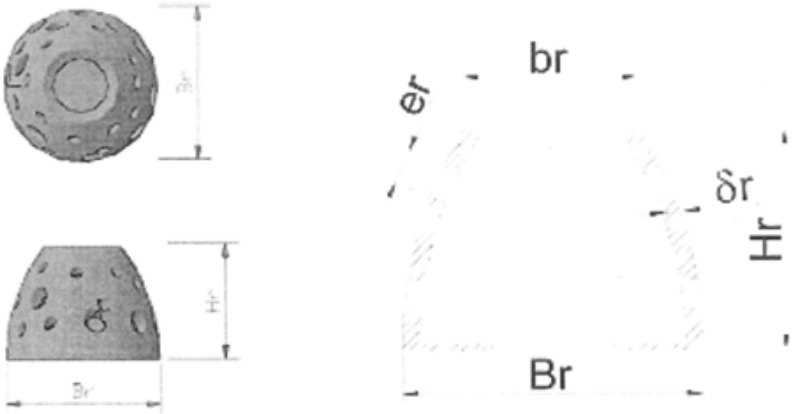


Fig. 1

(11) **2-0004609 B**
(15) 25/11/2025
Số Quyết định: 262958/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/09/2021 402 A
(21) 2-2020-00114
(22) 17/03/2020
(51) ***H05K 7/02***; *H05K 7/18*
(67) 1-2020-01533
(73) **SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP** (TW)
16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan
(72) Chun-Chung LIU (TW); Kao-Sheng CHEN (TW)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **KẾT CẤU BỘ ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc bộ điều khiển bao gồm đế có nhiều tấm cánh tản nhiệt trên bề mặt dưới của đế; bảng mạch có nhiều phần tử công suất và bảng mạch được dán bằng keo tản nhiệt trên bề mặt phía sau của bảng mạch để nhanh chóng tản nhiệt sinh ra từ phần tử công suất, bảng mạch được dán bằng keo tản nhiệt được bố trí trên đế; và rãnh được xác định trên đế. Rãnh được cấu trúc để chứa keo tản nhiệt dư thừa trên bề mặt phía sau của bảng mạch khi bảng mạch bị nén trên đế và keo tản nhiệt tràn ra từ bề mặt phía sau của bảng mạch.

(11) **2-0004610 B**
(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264597/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/10/2018 367 A
(21) 2-2018-00182
(22) 28/05/2018
(51) ***G01N 33/48***
(73) **TRUNG TÂM KIỂM CHUẨN XÉT NGHIỆM THÀNH PHỐ** (VN)
75A Cao Thắng, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Hữu Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) **QUY SẢN XUẤT MẪU NGOẠI KIỂM ĐỂ SỬ DỤNG TRONG XÉT NGHIỆM XÁC ĐỊNH NHÓM MÁU**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất mẫu ngoại kiểm để sử dụng trong xét nghiệm xác định định nhóm máu bao gồm các công đoạn chuẩn bị mẫu máu toàn phần, kiểm tra thông tin máu toàn phần, kiểm tra nhóm máu; tách mẫu máu toàn phần thành hồng cầu và huyết tương; chuyển hồng cầu thành mẫu hồng cầu làm mẫu ngoại kiểm định nhóm máu, bao gồm các công đoạn: rửa hồng cầu bằng dung dịch đệm, tạo dung dịch hồng cầu 3 – 5% thể tích, phân phối vào ống, kiểm tra độ ổn định và độ đồng nhất và bảo quản; chuyển huyết tương thành mẫu huyết thanh làm mẫu ngoại kiểm định nhóm máu, bao gồm các công đoạn: đông tụ huyết tương, lọc các sợi đông tụ, phân phối vào ống, kiểm tra độ ổn định và độ đồng nhất và bảo quản.

(11) **2-0004611 B**

(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264599/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 2-2022-00115

(22) 23/03/2022

(30) 2103000925 26/03/2021 TH

(51) ***B65D 71/50***; *B65B 17/02*

(73) **THAI CONTAINER GROUP COMPANY LIMITED** (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok 10800, Thailand

(72) Niti Chumpeth (TH)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BAO BÌ ĐÓNG LỐC SẢN PHẨM**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến bao bì đóng lốc sản phẩm bao gồm tấm thứ nhất có một số lỗ để đóng mép trên của từng sản phẩm xuyên qua, và tấm thứ hai nối liền và có thể gấp vào tấm thứ nhất. Tấm thứ hai có một số lỗ được bố trítương ứng với vị trí của các lỗ trên tấm thứ nhất để đóng mép trên của từng sản phẩm xuyên qua. Khi sử dụng bao bì để đóng lốc sản phẩm, tấm thứ hai được gấp lại chồng lên trên tấm thứ nhất theo nếp gấp. Tấm thứ nhất có các răng nhô ra từ mép viền lỗ, hướng vào trong tâm lỗ. Tấm thứ hai có các răng nhô ra từ viền lỗ, hướng vào trong tâm lỗ, các răng của tấm thứ nhất và các răng của tấm thứ hai được bố trí xen kẽ tương ứng với nhau. Khi gấp tấm thứ hai xếp chồng lên trên tấm thứ nhất theo đường nếp gấp, các răng từ tấm thứ nhất và tấm thứ hai sẽ được sắp xếp xen kẽ liền kề theo vòng chu vi của viền trên sản phẩm.

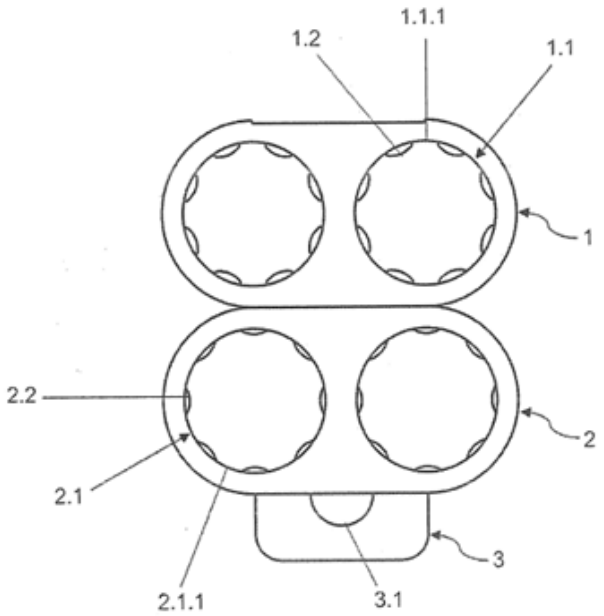


Hình 1

(11) **2-0004612 B**

(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264601/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 2-2019-00466

(85) 23/10/2019

(22) 20/03/2018

(86) PCT/MY2018/000012 20/03/2018

(30) PI 2017000460 27/03/2017 MY
PI 2017703930 17/10/2017 MY

(87) WO2018/182398 04/10/2018

(51) ***B29C 65/08***; *A46D 3/04; B29L 31/42; B29L 31/00; A46B 3/04; B29C 65/00*

(76) **LEE, FOOK YUEN** (MY)
Mytech & Assembly Sdn Bhd, Plot 160, Jalan Cyber 2, Kawasan Perindustrian Senai III Senai Johor, 81400, Malaysia

(74) Công ty TNHH ADASTRA (ADASTRA IP VIETNAM CO., LTD.)

(54) **BÀN CHẢI CÓ DẢI LÔNG BÀN CHẢI GẮN KẾT NÓNG CHẢY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÀN CHẢI NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bàn chải có dải lông bàn chải gắn kết nóng chảy và phương pháp sản xuất bàn chải này. Bàn chải này bao gồm các dải mang và các dải lông bản chải đan xen được gắn kết với nhau bằng phương pháp hàn siêu âm và gắn kết liền khối. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến phương pháp sản xuất bàn chải này.

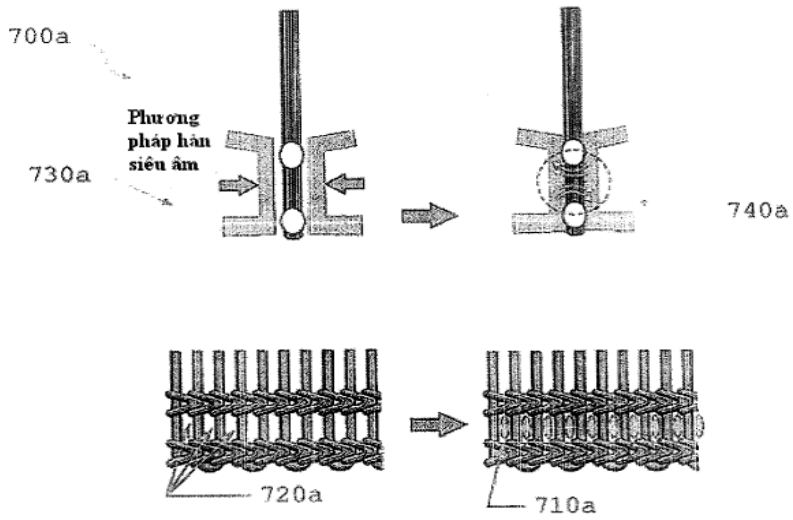


**Fig.7a**

(11) **2-0004613 B**
(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264605/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/12/2018 369 A
(21) 2-2025-00756
(22) 25/05/2018
(51) ***A01N 65/00***
(67) 1-2018-02236
(73) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO** (VN)
Lô I3, đường N2, khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Kim Anh (VN); Nguyễn Hữu Tuyển (VN); Phạm Tiến Dũng (VN); Hoàng Thùy Dương (VN); Lâm Hoàng Anh Thư (VN); Ngô Võ Kế Thành (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT HỢP CHẤT CÓ THÀNH PHẦN AZADIRACHTIN TỪ LÁ CÂY XOAN ẤN ĐỘ (AZADIRACHTA INDICA)**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chiết xuất hợp chất có thành phần Azadirachtin từ lá cây xoan Ấn Độ (Azadirachta Indica), trong đó quy trình này bao gồm các bước: (i) chuẩn bị bột khô từ lá xoan Ấn Độ tươi; (ii) bổ sung nước theo tỷ lệ từ 3:1 đến 7:1 ( tỉ lệ thể tích / khối lượng) vào bột lá sau khi nghiền; (iii) ủ hỗn hợp ở nhiệt độ phòng, không gia nhiệt trong điều kiện không có ánh sáng chiếu trực tiếp trong khoảng 90-96 giờ; và (iv) thu nhận dịch chiết và lọc loại bỏ cặn, giữ dịch chiết được giữ trong điều kiện tránh sáng ở 4°C.

(11) **2-0004614 B**
(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264606/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/08/2023 425 A
(21) 2-2023-00142
(22) 29/03/2023
(51) ***G01F 23/00***
(73) **FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED** (TH)
1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand
(72) Pongchai Amtanon (TH)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **KẾT CẤU CƠ HỌC ĐỂ KIỂM TRA CÁC NGUYÊN LIỆU CÒN LẠI BÊN TRONG THÙNG CHỨA NGUYÊN LIỆU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu cơ học để kiểm tra các nguyên liệu còn lại bên trong thùng chứa nguyên liệu, kết cấu này bao gồm thùng chứa nguyên liệu (10), có phần bên trong là khoang chứa nguyên liệu (11) khác biệt ở chỗ khoang chứa nguyên liệu (11) tại vị trí phía trên của các nguyên liệu dạng bột bao gồm phần chi tiết nổi (50) có hình dạng hình học, trong đó phần chi tiết nổi (50) ở vị trí cao hơn hoặc thấp hơn dựa trên số lượng của các nguyên liệu dạng bột bên trong khoang chứa nguyên liệu (11). Phần chi tiết nổi (50) được kết nối đến sợi dây (51), trong đó đầu thứ nhất của sợi dây (51) được kết nối đến phần chi tiết nổi (50), và đầu thứ hai của sợi dây (51) được kết nối đến phần cố định sợi dây (53) được bố trí ở vị trí phía trên bề mặt trên cùng của các nguyên liệu dạng bột. Phần cố định sợi dây (53) là công tắc bật tắt có cơ cấu kích hoạt khi có lực căng từ chi tiết nổi (50) theo cách tạo trọng lượng khi chi tiết nổi không tiếp xúc các nguyên liệu dạng bột.

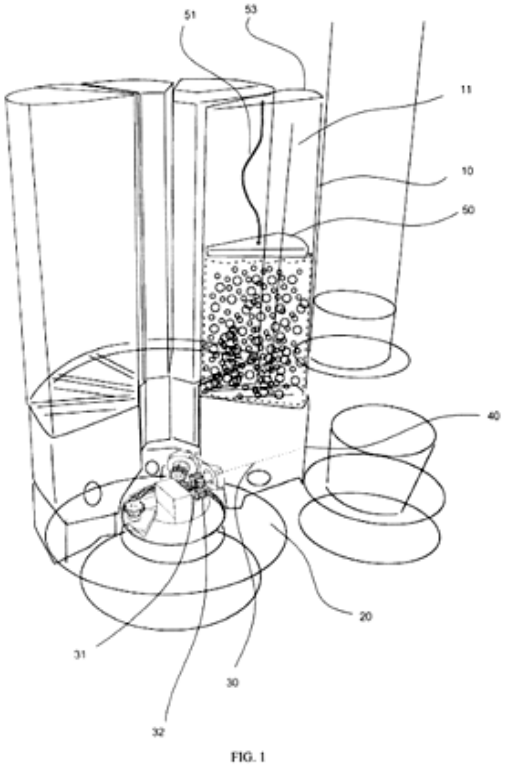

FIG. 1

(11) **2-0004615 B**
(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264607/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/08/2023 425 A
(21) 2-2023-00151
(22) 30/03/2023
(51) ***G07F 11/00***
(73) **FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED** (TH)
1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand
(72) Pongchai Amtanon (TH)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **MÁY BÁN ĐỒ UỐNG TỰ ĐỘNG CÓ HỆ THỐNG LỌC NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy bán đồ uống tự động có hệ thống lọc nước, khác biệt ở chỗ, bao gồm: A, bên cạnh bộ phận lọc nước (30), bao gồm thùng chứa (40) để thu nước sạch, trong đó thùng chứa (40) được lắp đặt với bộ phận bơm nước thứ hai (32) để chuyển tải nước đến cốc đồ uống (50) trong đường chuyển tải thứ nhất; B, bên cạnh bộ phận lọc nước (30), bao gồm thùng chứa (40) để thu nước sạch, trong đó thùng chứa (40) được lắp đặt với bộ phận bơm nước thứ ba (33) để chuyển tải nước đến máy làm soda (22) trong đường chuyển tải thứ hai; C, bên cạnh bộ phận lọc nước (30), bao gồm thùng chứa (40) để thu nước sạch, trong đó thùng chứa (40) được lắp đặt với bộ phận bơm nước thứ tư (34) để chuyển tải nước đến bộ phận làm đá (21) trong đường truyền tải thứ ba.

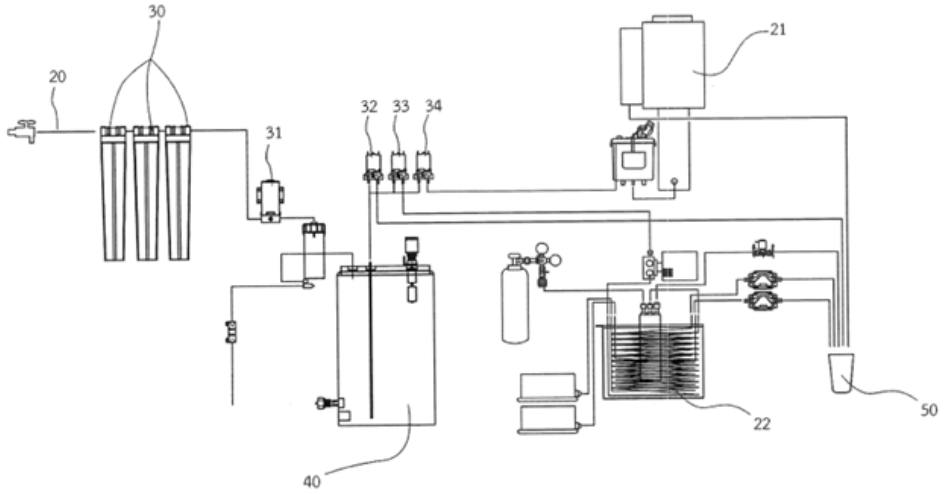


FIG. 1

(11) **2-0004616 B**
(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264609/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/08/2023 425 A
(21) 2-2023-00199
(22) 17/04/2023
(51) ***G07F 11/46***
(73) **FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED** (TH)
1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand
(72) Pongchai Amtanon (TH)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN TẢI NGUYÊN LIỆU HÌNH ĐĨA CÓ NHIỀU TRỤC VÍT TRUYỀN TẢI VÀ HỆ THỐNG CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị chuyền tải nguyên liệu hình đĩa có nhiều trục vít chuyền tải và hệ thống của thiết bị này. Thiết bị bao gồm thân dưới (11) và thân trên (12) trong đó động cơ thứ nhất (31), được lắp đặt tại phần đáy của thân trên (12), có trục dẫn động tại một đầu của nó là bánh răng dẫn động thứ nhất (41) ăn khớp với răng của bánh răng (20) của thân trên (12) quay răng của bánh răng (20) theo chuyển động tròn để quay thân (10) để xác định vị trícủa thùng chứa (30) để quay đến vị trí chuyền tải nguyên liệu của các thùng chứa (30). Phần đỉnh của thân trên (12) được đặt ít nhất hai thùng chứa (30) được đặt quanh thân trên (12) ở dạng hình tròn, mà vị trí dưới của thùng chứa (30) có trục vít chuyền tải nguyên liệu (40) chuyền tải nguyên liệu ra khỏi thùng chứa (30).

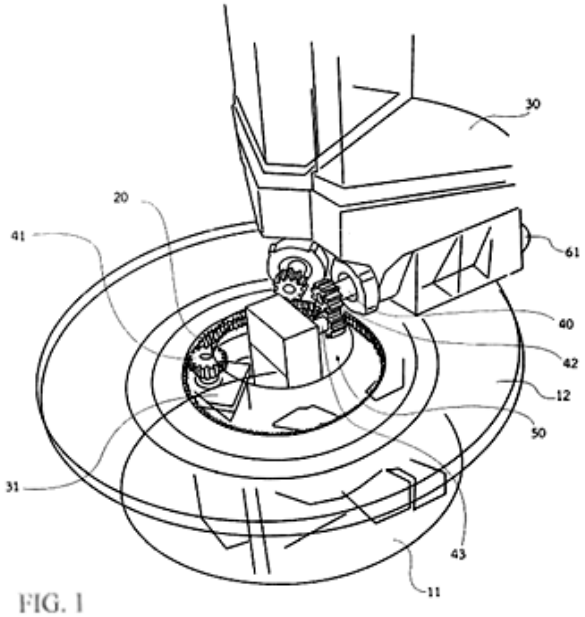

FIG. 1

(11) **2-0004617 B**
(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264611/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/08/2023 425 A
(21) 2-2023-00178
(22) 13/04/2023
(51) ***G07F 11/00***
(73) **FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED** (TH)
1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand
(72) Pongchai Amtanon (TH)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **CỤM GIỮ VÀ QUAY CỐC CỦA MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm giữ và quay cốc của máy bán hàng tự động bao gồm: kết cấu phía trên (10) của máy bán hàng tự động bao gồm ít nhất một bộ phận phân phối được đặt ở ngoại biên của phần giữa của kết cấu phía trên (10), khác biệt ở chỗ kết cấu dưới (20) của máy bán hàng tự động khác biệt ở chỗ có cụm giữ và quay cốc (30) được đặt dưới kết cấu phía trên (10). Cụm giữ và quay cốc (30), khác biệt ở chỗ, có kết cấu thân để giữ và quay cốc (31) có tác dụng làm kết cấu để giữ và quay cốc được đặt đồng tâm với phần giữa của kết cấu phía trên (10) của máy bán hàng tự động để giữ và quay cốc theo hình tròn vào trong vị trí của bộ phận phân phối và sau đó vào khu vực lấy cốc ra (16). Ít nhất một vị trí quanh kết cấu thân để giữ và quay cốc (31) có bộ phận giữ cốc (40) được lắp đặt quanh phần biên của kết cấu thân để giữ và quay cốc (31).

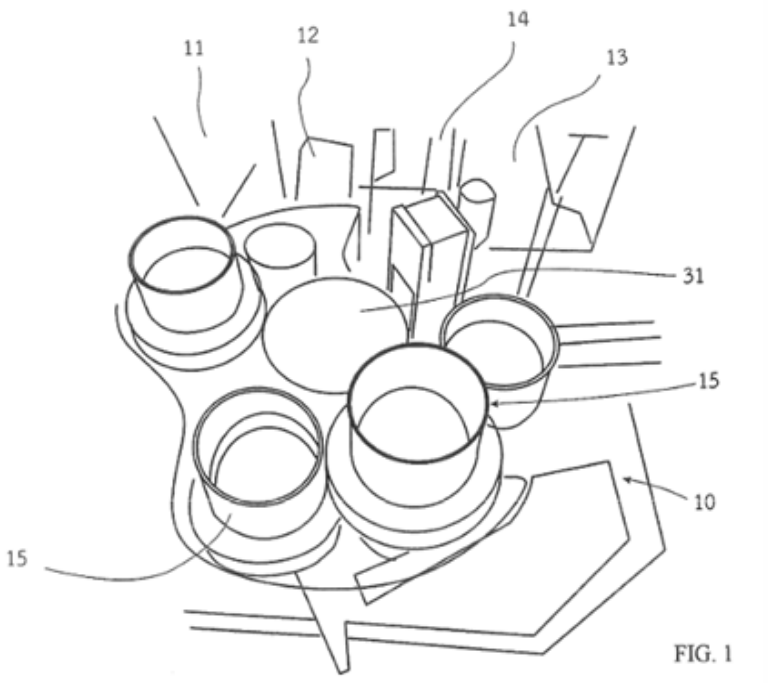

FIG. 1

(11) **2-0004618 B**
(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264613/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/01/2024 430 A
(21) 2-2023-00679
(22) 03/11/2023
(51) ***F26B 21/00****; G01N 27/00*
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN** (VN)
Số 666, Đường 3-2, Phường Tích Lương, Thành Phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
(72) Tăng Cẩm Nhung (VN); Đào Huy Du (VN); Vũ Ngọc Kiên (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẤY LẠNH THÔNG MINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp sấy lạnh thông minh bao gồm các bước: nhập thông tin vật liệu sấy; tự động thiết lập chu trình sấy chuẩn; kiểm tra cửa buồng sấy; xác định số chu trình sấy còn lại; cập nhật thông số của chu trình sấy; xác định liệu thời gian sấy; tự động duy trì thông số buồng sấy; xác định thông số đặt tối ưu của chu trình sấy; xác định độ ẩm vật liệu thực tế; cập nhật chu trình sấy bổ sung; và dừng quá trình sấy. Giải pháp hữu ích cũng đề xuất hệ thống sấy lạnh thông minh bao gồm: màn hình cảm ứng; buồng sấy được thiết kế theo kiểu vòng kín; cảm biến nhiệt độ, cảm biến độ ẩm và camera; thiết bị mạng để truyền thông; máy chủ phân tích sử dụng trí tuệ nhân tạo; môđun phân đoạn ảnh để tách biệt hình ảnh với vật liệu sấy; môđun xác định độ ẩm dựa trên hình ảnh và trọng lượng của vật liệu sấy.

(11) **2-0004619 B**

(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264614/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 2-2022-00494

(22) 28/10/2022

(30) 202220517963.9 09/03/2022 CN

(51) ***B23P 23/00***; *B33Y 30/00*

(67) 1-2022-07049

(73) **JABIL CIRCUIT (SINGAPORE) PTE. LTD.** (SG)
16 Tampines Industrial Crescent, Singapore, 528604, Singapore

(72) Yoshio KODA (JP); Yu-Jhen SU (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ GIA CÔNG CNC PHỨC HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia công CNC phức hợp (100) bao gồm bệ gia công (11), hộp lắp (2), trục gia công (3) và môđun đầu in 3D (4). bệ gia công (11) được làm thích ứng để gắn phôi (102). Trục gia công (3) được dẫn động để gia công phôi (102), ít nhất được lắp một phần trong hộp lắp (2) và được làm thích ứng để lắp đặt dụng cụ gia công CNC (101). Môđun đầu in 3D (4) được điều khiển để có thể di chuyển được, ít nhất được gắn một phần trong hộp lắp (2) và bao gồm đầu in (41) có thể hoạt động để gắn vật liệu vào phôi (102).

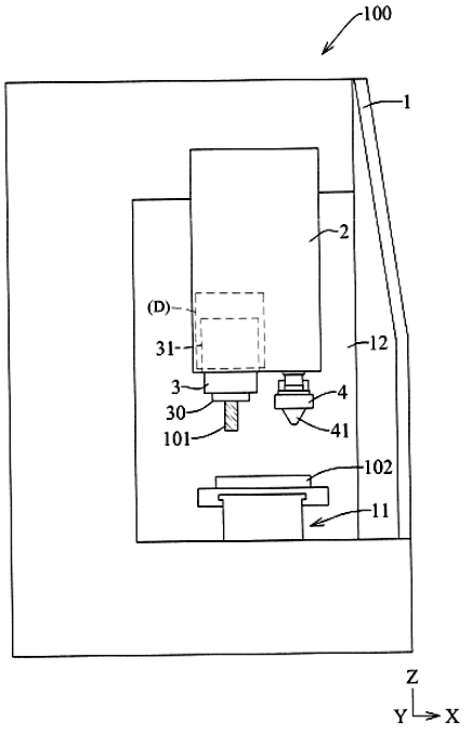


FIG.1

(11) **2-0004620 B**

(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264629/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/11/2019 380 A

(21) 2-2019-00176

(22) 21/05/2019

(30) UI 2018701993 23/05/2018 MY

(51) ***B65B 63/02****; B65B 35/20; B65B 49/02*

(73) **KOSSAN SDN. BHD.** (MY)
82-F, Jalan Pulasan, 41000 Klang, Selangor, Malaysia

(72) Lim, Kuang Sia (MY)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GÓI SẢN PHẨM NÉN ĐƯỢC MỀM DẺO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp để đóng gói cho các sản phẩm nén được mềm dẻo, cụ thể là để đóng gói găng tay cao su vào trong hộp đựng, phương pháp bao gồm: a) cấp hộp đựng chưa định hình và chưa dán keo (100a) với tổ hợp tấm có ít nhất năm tấm liền kề xác định một tấm chính (C) ở trung tâm, hai tấm thành (B, D) ở hai bên của tấm chính (C); và hai tấm nắp đậy (A, E) trên hai đầu của các tấm thành (B, D); b) cố định tấm chính (C) để ngăn tổ hợp tấm không lệch ra ngoài vị trí; c) đặt và ép các đồ chứa cần bao gói bên trên tấm chính (C) sau đó gấp cả hai tấm thành (B, D) để tạo các thành của hộp đựng; d) gấp tấm nắp đậy thứ nhất (A hoặc E) để bao đồ chứa cần bao gói, sau đó gắn keo dán lên trên tấm nắp đậy đã gấp thứ nhất; e) gấp tấm nắp đậy thứ hai (E hoặc A) để tiếp xúc với và trên đỉnh tấm nắp đậy đã gấp thứ nhất.

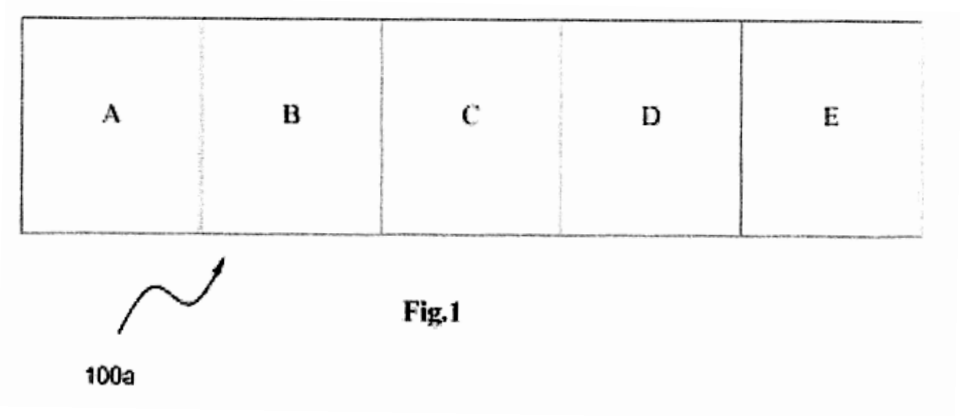


Fig.1

(11) **2-0004621 B**

(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264631/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 2-2023-00089

(22) 28/02/2023

(51) ***E04B 1/62**; E04G 23/02; C09D 175/04*

(76) **LÊ HUY HOÀNG** (VN)
TDP số 8, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH ĐẶC HÓA CẤU KIỆN XÂY DỰNG BẰNG MÀNG BÃO HÒA DUNG DỊCH NANO CHỐNG THẤM THẤM THẤU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình đặc hóa cấu kiện xây dựng bằng màng bão hòa dung dịch nano chống thấm thấm thấu bao gồm các bước: bước S1, vệ sinh sạch sẽ và làm khô bề mặt cấu kiện xây dựng, chuẩn bị nguyên vật liệu gồm dung dịch Smart Nano BF.2268, nước sạch và màng bão hòa làm bằng chất liệu cotton hoặc microfiber có đặc điểm giữ nước; bước S2, tiến hành điện phân nước sạch để thu được nước ion; bước S3, trộn dung dịch chống thấm thấm thấu nano nêu trên với nước ion thu được ở bước S2 theo tỷ lệ từ 1/5 đến 1/20 theo khối lượng thu được dung dịch thi công; bước S4, ghim định vị màng bão lên (các) bề mặt của cấu kiện xây dựng; bước S5, phun đều dung thi công dưới dạng sương mù lên toàn bộ diện tích của màng bão hòa bằng máy phun chuyên dụng; bước S6, tiến hành các lần phun bổ sung dung dịch thi công lên màng bão hòa sao cho dung dịch trên màng bão hòa luôn được duy trì ở trạng thái bão hòa trong thời gian từ 60 đến 120 phút; bước S7, tháo màng bão hòa, thu hồi dung dịch dư thừa và vệ sinh hoàn trả mặt bằng và chờ cấu kiện xây dựng khô.

**Hình 1**

(11) **2-0004622 B**
(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264634/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/08/2023 425 A
(21) 2-2023-00205
(22) 17/04/2023
(51) ***G07F 13/00***
(73) **FORTH CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED** (TH)
1053/1 Phaholyothin Road, Phayathai, Phayathai, Bangkok, 10400 Thailand
(72) Pongchai Amtanon (TH)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **CỤM PHÂN PHỐI NHIỀU CỐC CỦA MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm phân phối nhiều cốc của máy bán hàng tự động, bao gồm kết cấu phía trên (10) bao gồm ít nhất một bộ phận phân phối, bộ phân phối cốc (15) khác biệt ở chỗ bộ phân phối cốc (15) có kết cấu thân để giữ bộ phận phân phối cốc (50) dùng làm kết cấu để lắp đặt bộ phận phân phối cốc (60). Phần ngoại biên ở giữa của kết cấu thân để giữ bộ phận phân phối cốc (50) được lắp đặt với ít nhất bộ phận phân phối cốc (61), trong đó cụm giữ và quay cốc (30) quay nhiều bộ phận giữ cốc (40) đến vị trí của bộ phận phân phối cốc (60) để giữ cốc, khác biệt ở chỗ, có các loại cốc giống nhau hoặc khác nhau từ nhiều bộ phận phân phối cốc (60).

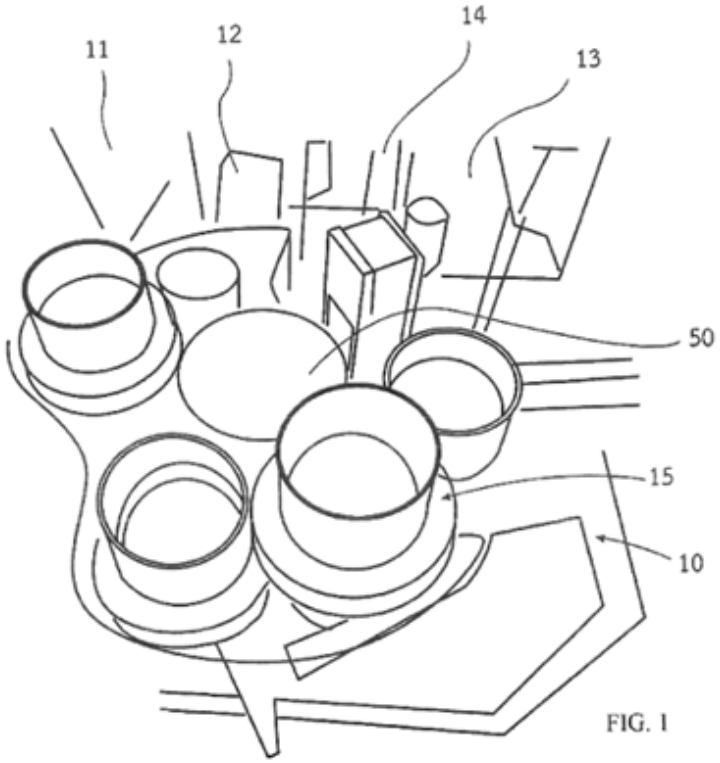

FIG. 1

(11) **2-0004623 B**
(15) 27/11/2025
Số Quyết định: 264640/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/01/2024 430 A
(21) 2-2023-00742
(22) 23/11/2023
(51) ***A61Q 1/14***; *A61K 36/287*
(73) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO** (VN)
Lô I3, đường N2, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Thanh Sinh (VN); Trịnh Xuân Thắng (VN); Mai Ngọc Tuấn Anh (VN); Nguyễn Công Danh (VN); Nguyễn Thị Kim Xuân (VN); Võ Nhị Kiều (VN)
(54) **CHẾ PHẨM TẨY TRANG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất chế phẩm tẩy trang bao gồm: i) hỗn hợp hỗ trợ làm sạch da, chống oxy hóa bao gồm nano resveratrol; và chiết xuất Cúc La Mã (Chrysanthemum indicum Linne), từ 0,004% đến 0,2% khối lượng chế phẩm; ii) chất hoạt động bề mặt từ 0,04% đến 2% khối lượng chế phẩm; iii) chất tạo độ nhớt từ 0,11% đến 1,1% khối lượng chế phẩm; iv) chất tạo hương từ 0,02% đến 1% khối lượng chế phẩm; và v) nước tinh khiết vừa đủ 100%.

(11) **2-0004624 B**
(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265816/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/12/2017 357 A
(21) 2-2025-00697
(22) 06/07/2017
(51) ***B05B 7/04***; *A47K 3/00; B05B 1/00*
(67) 1-2017-02571
(76) **NGUYỄN TRƯỜNG SƠN** (VN)
202 Nguyễn Đình Chính, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **MÁY TẮM GỘI BỌT TUYẾT**

(57) Máy tạo bọt tuyết dùng cho tắm gội được sáng chế ra để đáp ứng nhu cầu tắm gội bằng bọt tuyết của người sử dụng.
Khi khởi động máy và mở 1 trong 3 van (3.1/3.2/3.3) của bộ phận chọn sữa tắm, dầu gội (3) để chọn loại sữa tắm hoặc dầu gội theo yêu cầu của người sử dụng. Bộ phận cung cấp nước (1) sẽ cung cấp nước hòa trộn với sữa tắm hoặc dầu gội tạo thành dung dịch tẩy rửa.
Dung dịch tẩy rửa này sẽ được đưa vào máy bơm nước (4) để làm tăng áp suất tạo thành tia dung dịch đưa vào bộ phận tạo bọt (5). Máy khí nén (2) cũng sẽ đưa khí nén vào bộ phận tạo bọt (5). Bộ phận tạo bọt (5) sẽ trộn hỗn hợp dung dịch tẩy rửa và khí nén để tạo thành bọt tuyết dẫn ra vòi để sử dụng.

(11) **2-0004625 B**
(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265817/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/05/2024 434 A
(21) 2-2024-00036
(22) 15/01/2024
(51) ***A61Q 19/00***; *A61P 17/10*
(76) **TRẦN PHẠM HẰNG UYÊN** (VN)
KP Phú Cường, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ DƯỠNG DA VÀ ĐIỀU TRỊ MỤN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để dưỡng da và điều trị mụn bao gồm thành phần theo % khối lượng như sau: nước tinh khiết: từ 30-40%; hỗn hợp chiết xuất của 7 loại thực vật bao gồm hạt kiwi (*Actinidia Chinensis*), hạt dâu (*Fragaria Chiloensis*), vỏ cam *Citrus Unshiu*, hạt *Citrus Junos*, cam thảo (*Abrus precatorius*), vỏ măng cụt (*Garcinia Mangostana*) và nho (*Vitis Vinifera*): 2-3%; sữa ong chúa lên men: 2-3%; chiết xuất nha đam (*Aloe vera*): 35-45%; vitamin B3: 3-4%; vitamin B5: 2-3%; axit hyaluronic: 0,5-1,5%; axit salysilic: 1-2% và tinh dầu tràm trà (*Melaleuca alternifolia*): 2-3%.

(11) **2-0004626 B**

(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265818/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 2-2025-00642

(22) 20/08/2021

(51) ***A61K 36/67***

(67) 1-2021-05158

(76) **HUỲNH KỲ TRÂN** (VN)
241 bis Cách Mạng Tháng Tám, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công Ty Tnhh Tư Vấn Công Nghệ Và Sở Hữu Trí Tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHIẾT XUẤT TỪ LÁ TRẦU CÓ KHẢ NĂNG TRUNG HÒA VI-RÚT SARS-COV-2 VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm chiết xuất từ lá trầu có khả năng trung hòa vi-rút SARS-CoV-2 và phương pháp sản xuất chế phẩm này.

(11) **2-0004627 B**
(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265850/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/04/2014 313 A
(21) 2-2012-00211
(22) 25/09/2012
(51) ***B65D 30/00***; *B65D 33/24*
(76) **MÃ THANH DANH** (VN)
138/25 Nguyễn Trãi, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)
(54) **TÚI XÁCH ĐA NĂNG VỪA LÀ TÚI VỪA LÀ HỘP**

(57) Với mục đích tạo ra sự đa dạng, đa năng, thoải mái, tiết kiệm cho người bán cũng như người mua, tiện trong khi sử dụng, và đặc biệt quan trọng là thân thiện với môi trường do túi đa năng có thể sử dụng lại nhiều lần. Sáng chế đề cập đến một giải pháp có kết cấu một túi xách có nắp đậy vừa đóng vai trò là túi xách vừa đóng vai trò là hộp đựng, nắp túi – nắp hộp (1) được làm bằng chất liệu bìa cứng đặc biệt có thể chịu lực gắn trên thành của miệng túi bởi nẹp dán nắp túi (2), rãnh cài nắp túi (3) được làm bằng bìa cứng đặc biệt được gắn ở phía miệng túi đối diện, đối xứng với nẹp dán của miệng túi nhằm giữ chặt và cố định nắp túi khi đã gài vào rãnh gài.

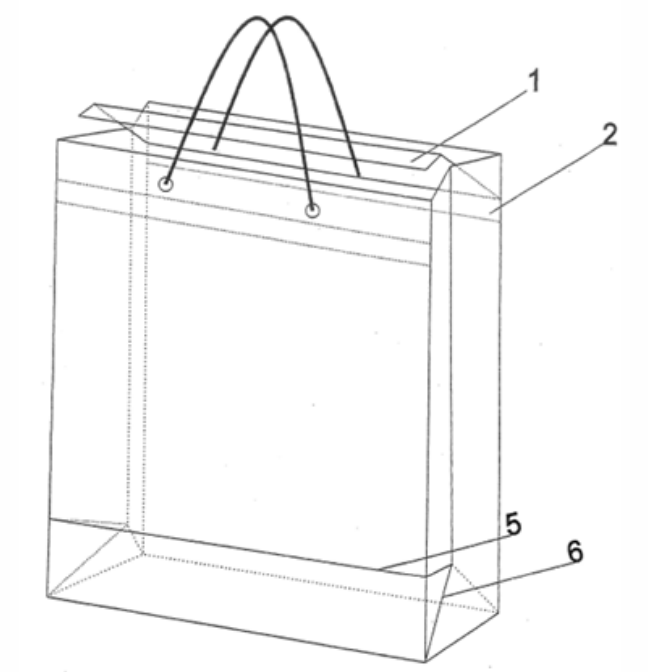


Hình 1

(11) **2-0004628 B**
(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265851/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/04/2024 433 A
(21) 2-2024-00057
(85) 24/01/2024
(22) 05/07/2021
(86) PCT/CN2021/104451 05/07/2021
(87) WO2023/279229 12/01/2023
(51) ***G06K 19/077****; G06K 19/06*
(73) **HANSHOW TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Floor 4, Building 1 and Floor 7, Building 5, Jiaxing Guangfu Innovation Park, No.1288, Kanghe Road, Xiuzhou District, Jiaxing, Zhejiang, China, 314031
(72) Wang, Linjiang (CN); Shen, Hongbo (CN); Yang, Ming (CN); Zhao, Jianguo (CN); Feng, Yunliang (CN); Hou, Shiguo (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **NHÃN KỆ ĐIỆN TỬ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nhãn kệ điện tử, bao gồm vỏ phía sau (1), màn hình (4), vỏ bọc bảo vệ (5) và thấu kính (6). Vỏ bọc bảo vệ (5) được bao bọc ở phía ngoài của màn hình (4), rãnh chứa (101) được tạo thành trên vỏ phía sau (1), và màn hình (4) được bố trí trong rãnh chứa (101). Thấu kính (6) được bố trí để che phủ lỗ rãnh của rãnh chứa (101) và được nối với cạnh của vỏ phía sau (1). Một phần vỏ bọc bảo vệ (5) được bố trí ở cạnh của cổng hiển thị của màn hình (4) được đỡ giữa thấu kính (6) và màn hình (4) sao cho khe hở chống lực ép (8) được duy trì giữa thấu kính (6) và màn hình (4). Giải pháp hữu ích giải quyết vấn đề kỹ thuật là nhãn kệ điện tử dễ bị hư hỏng và hiệu quả sử dụng kém.

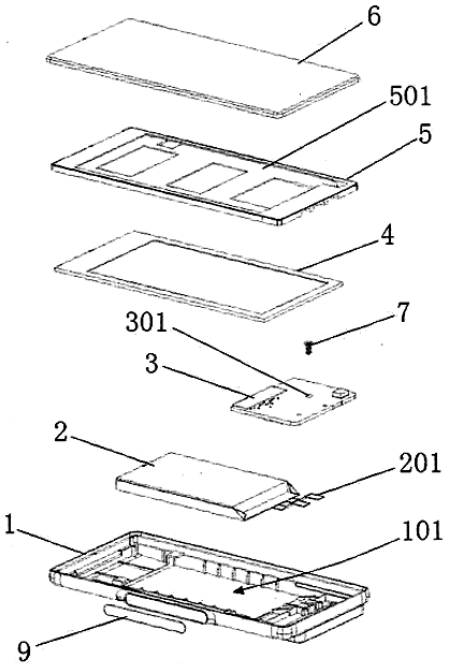


FIG. 1

(11) **2-0004629 B**
(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265852/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/06/2024 435 A
(21) 2-2023-00638
(22) 20/10/2023
(30) 111211964 01/11/2022 TW
(51) ***B62K 21/12**; B62J 11/00*
(73) **HSIN LUNG ACCESSORIES CO., LTD.** (TW)
No.18, Kuang-Fu N. Rd., Hu-Kou Hsiang, Hsin-Chu Hsien, Taiwan
(72) Liao Xue-Sen (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

# (54) NẮP PHÍA TRƯỚC ĐƯỢC CẢI TIẾN CỦA PÔ TĂNG XE ĐẠP

(57) Giải pháp hữu ích liên quan đến nắp phía trước để giữ và cố định ghi đông xe đạp tại một đầu của pô tăng xe đạp. Nắp phía trước được tạo thành tại một đầu của nó rãnh kết nối hình bán nguyệt và được cung cấp tại phần trên của đầu kia của nó với phần mở rộng nhô ra bên ngoài. Phần mở rộng được tạo thành trên bề mặt trên của nó với ít nhất một phần lõm vào để tiếp nhận phụ kiện. Nắp phía trước có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc lắp đặt phụ kiện vào pô tăng, và cải thiện đáng kể độ ổn định của phụ kiện khi lắp vào pô tăng. Người dùng có thể đạt được việc lắp đặt và cố định các phụ kiện bằng cách thay thế nắp phía trước ban đầu bằng nắp phía trước ở đây.

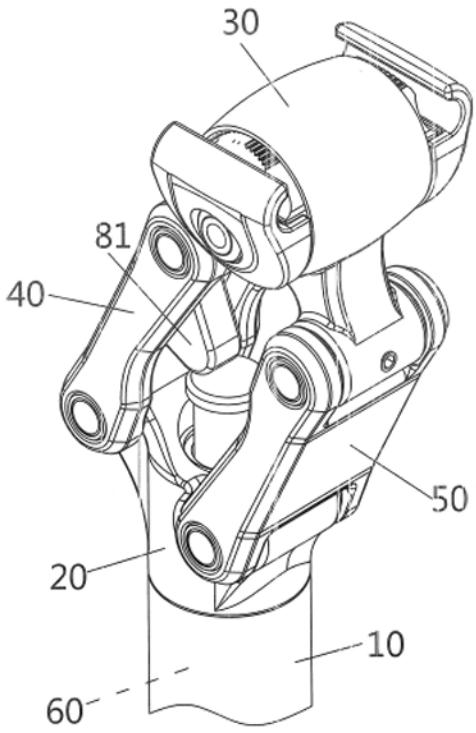


HÌNH 1

(11) **2-0004630 B**
(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265853/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 25/05/2021 398 A
(21) 2-2024-00110
(22) 04/02/2021
(51) ***B61D 3/02***; *B60P 3/07*
(67) 1-2021-00641
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHÚ LINH** (VN)
Km 9, Quốc lộ 3, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Xuân Lộc (VN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

# (54) GIÁ ĐỠ Ô TÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP XẾP Ô TÔ ĐỂ VẬN CHUYỂN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến giá đỡ ô tô, thuận lợi để xếp ô tô trong khoang chứa, khoang chứa này có sàn khoang chứa và giới hạn bởi các kích thước theo chiều rộng, chiều dài, và chiều cao của khoang chứa, giá đỡ ô tô này bao gồm: khung giá đỡ; sàn giá đỡ được liên kết và đỡ bởi khung giá đỡ, sàn giá đỡ này để đỡ ô tô được xếp trên đó; trong đó: khung giá đỡ có cặp ray trượt phía trước và cặp ray trượt phía sau, mỗi trong số các ray trượt nêu trên kéo dài theo phương chiều cao của khoang chứa; sàn giá đỡ bao gồm các chi tiết đỡ phía trước và phía sau, và cụm đỡ bánh xe. Các chi tiết đỡ phía trước và phía sau có thể trượt trên các cặp ray trượt phía trước và phía sau để thay đổi độ cao của các chi tiết đỡ phía trước và phía sau so với sàn khoang chứa. Cụm đỡ bánh xe được liên kết và đỡ bởi chi tiết đỡ phía trước và chi tiết đỡ phía sau, sao cho có thể trượt được và xoay được so với chi tiết đỡ phía trước hoặc chi tiết đỡ phía sau, nhờ đó có thể điều chỉnh sàn giá đỡ có độ cao và độ nghiêng bất kỳ so với sàn khoang chứa. giải pháp hữu ích cũng đề cập đến phương pháp xếp ô tô để vận chuyển sử dụng giá đỡ ô tô nêu trên. Cụm đỡ bánh xe có phần giữa cụm đỡ bánh xe có thể được tháo ra được để tận dụng khoảng không gian tốt hơn theo phương chiều cao của khoang chứa.

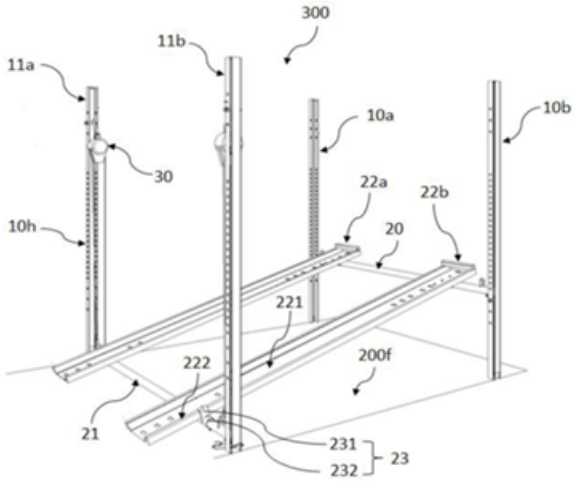


Hình 1

(11) **2-0004631 B**
(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265854/QĐ-SHTT.IP
(45) 25/12/2025 453B
(43) 27/03/2023 420 A
(21) 2-2025-00866
(22) 09/11/2022
(51) ***A61F 13/00***
(67) 1-2022-07322
(73) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
244 Điện Biên Phủ, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Hiệp (VN); Vòng Bính Long (VN); Trịnh Như Thùy (VN); Đặng Ngọc Thảo Nhi (VN)
(54) **BĂNG GẠC HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ VẾT THƯƠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BĂNG GẠC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến băng gạc hỗ trợ điều trị vết thương giúp cầm máu và kháng khuẩn, và phương pháp tạo ra băng gạc này, trong đó băng gạc bao gồm: i) ít nhất một lớp thứ nhất tạo từ sợi polyme kị nước (hydrophobic polymer), trong đó đường kính sợi có kích thước nằm trong khoảng từ 0,1 µm đến 5 µm và lớp thứ nhất có dạng mắt lưới; ii) ít nhất một lớp thứ hai tạo từ sợi bao gồm polyme kị nước (hydrophobic polymer) và hợp chất lưỡng phần (amphiphilic compound), trong đó đường kính sợi có kích thước nằm trong khoảng từ 0,1 µm đến 5 µm và lớp thứ hai có dạng mắt lưới; và iii) ít nhất một lớp thứ ba chứa hoạt chất điều trị được phủ lên lớp thứ hai.

(11) **2-0004632 B**

(15) 28/11/2025
Số Quyết định: 265870/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/12/2025 453B

(43) 27/04/2020 385 A

(21) 2-2019-00388

(22) 09/09/2019

(30) 201821574141.4 26/09/2018 CN

(51) ***B65G 47/91***

(73) 1. **PROTEK (SHANGHAI) LIMITED** (CN)
No.2502, Hunan Road, Pudong Kangqiao Industrial Zone, Shanghai, 201319, P.R.C
2. **PEGATRON CORPORATION** (TW)
5F., No.76, Ligong St., Beitou District, Taipei City 112, Taiwan

(72) Lee-Hsin Lin (TW); Xing Xiong (CN); Hong-Wei Shi (CN); Ming-Wei Yang (CN); Song-Qiao Miao (CN); Xu Si (CN); Qiang-Yu Zhang (CN); Shu-Ting Guo (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **MÁY GẮP VÀ ĐẶT TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy gắp và đặt tự động (100) bao gồm môđun gắp và đặt (20), bệ phân phối và băng vận chuyển. Mô đun gắp và đặt có bộ phận chụp ảnh phía trên (21) và ít nhất một vòi hút (22). Bệ phân phối được sử dụng để chuyển bảng mạch in đến khu vực ở bên dưới mô đun gắp và đặt (20). Băng vận chuyển được bố trí ở một bên của bệ phân phối và cung cấp nhiều linh kiện gắn trên bề mặt. Môđun gắp và đặt được bố trí để di chuyển giữa bệ phân phối và băng vận chuyển. Khi mô đun gắp và đặt di chuyển đến khu vực phía trên của bệ phân phối, bộ phận chụp ảnh phía trên (21) sẽ chụp hình ảnh của bảng mạch in. Khi mô đun gắp và đặt di chuyển đến khu vực phía trên băng vận chuyển, bộ phận chụp ảnh phía trên sẽ chụp hình ảnh của băng vận chuyển. Sau đó, ít nhất một vòi hút thực hiện gắp một trong các linh kiện gắn trên bề mặt.

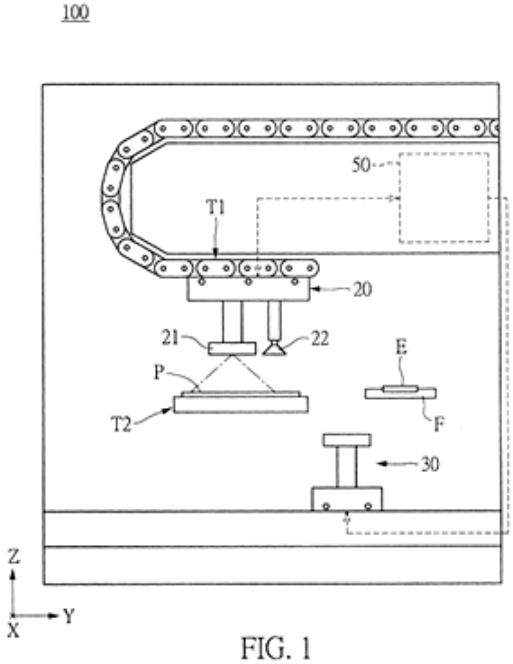


FIG. 1

PHẦN III

## THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

| STT | SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN | NGÀY BAN HÀNH | SỐ GIẤY CHỨNG NHẬN | SỐ ĐƠN LIÊN QUAN |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 732/QĐ-SHTT | 20/11/2025 | 00061 | 7-2025-00006 |
| 2 | 733/QĐ-SHTT | 20/11/2025 | 00062 | 7-2025-00007 |
| 3 | 734/QĐ-SHTT | 20/11/2025 | 00063 | 7-2025-00008 |
| 4 | 735/QĐ-SHTT | 20/11/2025 | 00064 | 7-2025-00009 |
| 5 | 736/QĐ-SHTT | 20/11/2025 | 00065 | 7-2025-00010 |
| 6 | 737/QĐ-SHTT | 20/11/2025 | 00066 | 7-2025-00011 |
| 7 | 738/QĐ-SHTT | 20/11/2025 | 00067 | 7-2025-00012 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 732/QĐ-SHTT

*Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/03/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Điều 118 và Điều 99 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ kết quả thẩm định hình thức đơn đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn:*

*Số đơn: 7-2025-00006*

*Ngày nộp đơn: 21-08-2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn số: 00061;

Tên gọi/Ký hiệu thiết kế bố trí: Vi mạch chuyển đổi xấp xỉ liên tiếp CTDSL200M

Chức năng: Khởi tạo giá trị ban đầu, điều khiển và lưu trữ dữ liệu từ khối so sánh, điều khiển khối chuyển đổi số - tương tự dùng mảng tụ điện, tạo tín hiệu đồng bộ và xuất ra chuỗi bit nhị phân biểu diễn giá trị số hóa của tín hiệu đầu vào

Cấu trúc: MOS Công nghệ: CMOS

Ảnh chụp/Bản vẽ thiết kế bố trí: gồm 10 trang lưu tại Hồ sơ Đơn số 7-2025-00006

Chủ Giấy chứng nhận: Công ty cổ phần Diginal (VN).

Địa chỉ: Tầng 1 số 20 Trương Định, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tác giả: Văn Thiên Lâm (VN), Hồ Phạm Hoàng Long (VN), Trần Nhật Hoài Bảo (VN).

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về thiết kế bố trí

mạch tích hợp bán dẫn và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3**. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 733/QĐ-SHTT

*Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/03/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Điều 118 và Điều 99 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ kết quả thẩm định hình thức đơn đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn:*

*Số đơn: 7-2025-00007*

*Ngày nộp đơn: 21-08-2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn số: 00062;

Tên gọi/Ký hiệu thiết kế bố trí: Vi mạch chuyển đổi tín hiệu hình sin thành xung vuông CTDCL200M

Chức năng: Chuyển đổi tín hiệu sóng sin thành sóng xung vuông

Cấu trúc: MOS Công nghệ: CMOS

Ảnh chụp/Bản vẽ thiết kế bố trí: gồm 10 trang lưu tại Hồ sơ Đơn số 7-2025-00007

Chủ Giấy chứng nhận: Công ty cổ phần Diginal (VN).

Địa chỉ: Tầng 1 số 20 Trương Định, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tác giả: Văn Thiên Lâm (VN), Hồ Phạm Hoàng Long (VN), Trần Nhật Hoài Bảo (VN).

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3**. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 734/QĐ-SHTT

*Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/03/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Điều 118 và Điều 99 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ kết quả thẩm định hình thức đơn đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn:*

*Số đơn: 7-2025-00008*

*Ngày nộp đơn: 21-08-2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn số: 00063;

Tên gọi/Ký hiệu thiết kế bố trí: Vi mạch đóng ngắt và lấy mẫu CTDSWB200M

Chức năng: Duy trì trở kháng của công tắc đóng ngắt nhỏ và ổn định trong quá trình lấy mẫu cho khối chuyển đổi tương tự - số và mở công tắc khi hết quá trình lấy mẫu

Cấu trúc: MOS Công nghệ: CMOS

Ảnh chụp/Bản vẽ thiết kế bố trí: gồm 10 trang lưu tại Hồ sơ Đơn số 7-2025-00008

Chủ Giấy chứng nhận: Công ty cổ phần Diginal (VN).

Địa chỉ: Tầng 1 số 20 Trương Định, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tác giả: Văn Thiên Lâm (VN), Hồ Phạm Hoàng Long (VN), Trần Nhật Hoài Bảo (VN).

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về thiết kế bố trí

mạch tích hợp bán dẫn và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3**. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 735/QĐ-SHTT

*Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/03/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Điều 118 và Điều 99 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ kết quả thẩm định hình thức đơn đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn:*

*Số đơn: 7-2025-00009*

*Ngày nộp đơn: 21-08-2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn số: 00064;

Tên gọi/Ký hiệu thiết kế bố trí: Vi mạch giải mã chuyển đổi chuỗi nhị phân 16 bit thành 12 bit CTDDEC200M

Chức năng: Giải mã và chuyển đổi chuỗi nhị phân 16 bit thành chuỗi nhị phân 12 bit

Cấu trúc: MOS Công nghệ: CMOS

Ảnh chụp/Bản vẽ thiết kế bố trí: gồm 10 trang lưu tại Hồ sơ Đơn số 7-2025-00009

Chủ Giấy chứng nhận: Công ty cổ phần Diginal (VN).

Địa chỉ: Tầng 1 số 20 Trương Định, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tác giả: Văn Thiên Lâm (VN), Hồ Phạm Hoàng Long (VN), Trần Nhật Hoài Bảo (VN).

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3**. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 736/QĐ-SHTT

*Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/03/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Điều 118 và Điều 99 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ kết quả thẩm định hình thức đơn đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn:*

*Số đơn: 7-2025-00010*

*Ngày nộp đơn: 21-08-2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn số: 00065;

Tên gọi/Ký hiệu thiết kế bố trí: Vi mạch giải mã và chuyển mạch tạo điện áp tham chiếu CTDSWDEC200M

Chức năng: Lựa chọn điện áp tham chiếu cho bộ chuyển đổi số - tương tự dùng mảng tụ điện theo tín hiệu xung lấy mẫu và tín hiệu điều khiển từ bộ chuyển đổi xấp xỉ liên tiếp

Cấu trúc: MOS Công nghệ: CMOS

Ảnh chụp/Bản vẽ thiết kế bố trí: gồm 06 trang lưu tại Hồ sơ Đơn số 7-2025-00010

Chủ Giấy chứng nhận: Công ty cổ phần Diginal (VN).

Địa chỉ: Tầng 1 số 20 Trương Định, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tác giả: Văn Thiên Lâm (VN), Hồ Phạm Hoàng Long (VN), Trần Nhật Hoài Bảo (VN).

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3**. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 737/QĐ-SHTT

*Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/03/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Điều 118 và Điều 99 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ kết quả thẩm định hình thức đơn đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn:*

*Số đơn: 7-2025-00011*

*Ngày nộp đơn: 21-08-2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn số: 00066;

Tên gọi/Ký hiệu thiết kế bố trí: Vi mạch tạo nguồn điện áp ổn định CTDLD0200M

Chức năng: Tạo điện áp ngõ ra ổn định và nhiễu thấp

Cấu trúc: MOS Công nghệ: CMOS

Ảnh chụp/Bản vẽ thiết kế bố trí: gồm 10 trang lưu tại Hồ sơ Đơn số 7-2025-00011

Chủ Giấy chứng nhận: Công ty cổ phần Diginal (VN).

Địa chỉ: Tầng 1 số 20 Trương Định, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tác giả: Văn Thiên Lâm (VN), Hồ Phạm Hoàng Long (VN), Trần Nhật Hoài Bảo (VN).

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3**. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 738/QĐ-SHTT

*Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/03/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Điều 118 và Điều 99 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ kết quả thẩm định hình thức đơn đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn:*

*Số đơn: 7-2025-00012*

*Ngày nộp đơn: 21-08-2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn số: 00067;

Tên gọi/Ký hiệu thiết kế bố trí: Vi mạch chuyển đổi tín hiệu tương tự sang số CTDA200M

Chức năng: Chuyển đổi tín hiệu tương tự sang tín hiệu số

Cấu trúc: MOS Công nghệ: CMOS

Ảnh chụp/Bản vẽ thiết kế bố trí: gồm 10 trang lưu tại Hồ sơ Đơn số 7-2025-00012

Chủ Giấy chứng nhận: Công ty cổ phần Diginal (VN).

Địa chỉ: Tầng 1 số 20 Trương Định, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tác giả: Văn Thiên Lâm (VN), Hồ Phạm Hoàng Long (VN), Trần Nhật Hoài Bảo (VN).

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3**. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

# PHẦN IV

## SỬA ĐỔI, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỶ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ, QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

### 1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

#### *a- Sửa đổi Bằng độc quyền độc quyền sáng chế*

Quyết định số: 252541/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-02192 Ngày nộp: 16/7/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 1-27493 | 18/01/2021 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ELANCO ANIMAL HEALTH GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

---

Quyết định số: 252542/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-02193 Ngày nộp: 16/7/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 1-31446 | 25/02/2022 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ELANCO ANIMAL HEALTH GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

---

Quyết định số: 252686/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-02589 Ngày nộp: 22/8/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 1-40273 | 28/05/2024 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ELANCO ANIMAL HEALTH GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

---

Quyết định số: 253481/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-02636 Ngày nộp: 10/9/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 1-50279 | 16/07/2025 |

Mục sửa đổi: Quốc tịch của tác giả sáng chế
Nội dung mới: 1. KIM, Won Gon (KR);
2. HAN, Baek Soo (KR);
3. BYUN, Jeong Su (KR);
4. CHOI, Ha Young (KR).

---

Quyết định số: 253482/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-02656 Ngày nộp: 11/9/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 1-50848 | 28/07/2025 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan

---

Quyết định số: 253483/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-02660 Ngày nộp: 11/9/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 1-42136 | 22/11/2024 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (VIETTEL) (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 253727/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-02730 Ngày nộp: 18/9/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 1-19530 | 27/06/2018 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới:
1. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
   2-3, Toranomon 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8404 Japan
2. STAR ENGINEERS INDIA PVT. LTD. (IN)
   GAT. NO 67/68, JYOTIBANAGAR, TALWADE, PUNE 412114 India

---

Quyết định số: 253736/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-02737 Ngày nộp: 18/9/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 1-47407 | 21/05/2025 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1- chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

Quyết định số: 258391/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-00663 Ngày nộp: 11/3/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 1-31375 | 16/02/2022 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: 1. GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY (NO.2) LIMITED (GB)
GSK Medicines Research Center, Gunnels Wood Road, Stevenage, SGI 2NY, UK
2. Anacor Pharmaceuticals, LLC (US)
66 Hudson Boulevard East, New York, N.Y. 10001-2192, U.S.A.

---

Quyết định số: 258422/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-00068 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 1-36077 | 17/05/2023 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: 1. SHANGHAI FOCHON PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Room 512, Building A, No. 1289 Yishan Road, Shanghai 200233, China
2. FOCHON PHARMACEUTICALS, LTD. (CN)
100 Xingguang Avenue, Renhe Street, New North District, Chongqing 401121, China

---

Quyết định số: 260253/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-03367 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 1-38040 | 24/11/2023 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Võ Thanh Minh (VN)
19 ngõ 2 Lê Văn Hưu, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 261227/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-00585 Ngày nộp: 04/3/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 1-37315 | 20/09/2023 |
| 1-37316 | 21/09/2023 |
| 1-37331 | 22/09/2023 |
| 1-37986 | 20/11/2023 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: I4F LICENSING NV (BE)
Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium

---

Quyết định số: 261284/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-03058 Ngày nộp: 08/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 1-52575 | 17/09/2025 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: 1. Yamaha Robotics Co., Ltd. (JP)
51-1, Inadaira 2-chome, Musashimurayama-shi, Tokyo 2088585 Japan
2. Techno Horizon Co., Ltd. (JP)
2-13-1, Chikama-tori, Minami-ku, Nagoya-shi, Aichi 457-0071, Japan

---

Quyết định số: 261531/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-02296 Ngày nộp: 11/8/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 1-37215 | 11/09/2023 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: 1. I4F LICENSING NV (BE)
Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium
2. Tower Ipco Company Limited (IE)
28 - 32 Upper Pembroke Street Dublin, 2, IRELAND

---

Quyết định số: 261583/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-02811 Ngày nộp: 23/9/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 1-44085 | 14/02/2025 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: TANAKA PRECIOUS METAL TECHNOLOGIES Co., Ltd. (JP)
2-6-6 Nihonbashi Kayabacho, Chuo-ku, Tokyo 103- 0025, Japan

---

Quyết định số: 261588/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-02835 Ngày nộp: 24/9/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 1-35257 | 06/03/2023 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Nissin Manufacturing Group Co., Ltd. (JP)
22, Chitose, Mineyama-cho, Kyotango-shi, Kyoto 6270037, Japan

---

Quyết định số: 261591/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-02846 Ngày nộp: 24/9/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 1-43326 | 13/01/2025 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: FUJI OIL CO., LTD. (JP)
1, Sumiyoshi-cho, Izumisano-shi, Osaka 5988540, Japan

---

Quyết định số: 263749/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-02588 Ngày nộp: 22/8/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 1-40595 | 25/06/2024 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ELANCO ANIMAL HEALTH GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

---

Quyết định số: 263761/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-03368 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 1-37924 | 14/11/2023 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Võ Thanh Minh (VN)
19 ngõ 2 Lê Văn Hưu, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 263773/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-03385 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 1-49221 | 24/06/2025 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Vivo Mobile Communication Co., Ltd. (CN)
No.1, vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong Province, People's Republic of China

---

Quyết định số: 263786/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-00809 Ngày nộp: 25/3/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 1-18333 | 05/02/2018 |

Mục sửa đổi: Thay đổi chủ văn bằng bảo hộ (chuyển dịch quyền sở hữu)
Nội dung mới: ARABELLE SOLUTIONS FRANCE (FR)
32 Avenue Pablo Picasso 92000, Nanterre, France

---

Quyết định số: 264505/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-00697 Ngày nộp: 12/3/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 1-20086 | 22/10/2018 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Mitsui E&S Co., Ltd. (JP)
6-4, Tsukiji 5-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1048439, Japan

---

Quyết định số: 265782/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2025-03007 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 1-49970 | 10/07/2025 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: LMW LIMITED (IN)
Perianaickenpalayam, Coimbatore-641020, Tamil Nadu, India

---

***b- Sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích***

Quyết định số: 253484/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2025-02661 Ngày nộp: 11/9/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 2-3728 | 28/08/2024 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (VIETTEL) (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 254863/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2025-03101 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 2-3337 | 11/08/2023 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Nguyễn Phi Hùng (VN)
Số 17, ngách 32/42 An Dương, phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 257813/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2025-02483 Ngày nộp: 27/8/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 2-3601 | 29/03/2024 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Trần Thái Tuấn (VN)
32b tổ 29 Đại Yên, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 263799/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/11/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2025-00908 Ngày nộp: 01/4/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp |
|---|---|
| 2-2927 | 18/05/2022 |

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty cổ phần tập đoàn AUSTDOOR (VN)
Số 37, đường Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## 2 - DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

### *a - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế*

Thông báo số: 170194/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18499 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37879 | 08/11/2023 | 2 | 08/11/2025 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÙNG MINH CHÍ (VN)
Hưng Khánh Trung B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, Việt Nam

---

Thông báo số: 170195/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-15407 Ngày nộp: 11/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37493 | 09/10/2023 | 2 | 09/10/2025 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CNI (VN)
KCN Quế Võ (khu vực mở rộng), xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

---

Thông báo số: 170196/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-12091 Ngày nộp: 19/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 24240 | 21/05/2020 | 2 | 21/05/2022 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SINOVET (JIANGSU) BIOPHARM CO., LTD. (CN)
409 JiangGao Avenue, Taizhou, Jiangsu, P.R. China, 225300

---

Thông báo số: 170197/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16064 Ngày nộp: 03/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37879 | 08/11/2023 | 3 | 08/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÙNG MINH CHÍ (VN)
Hưng Khánh Trung B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, Việt Nam

---

Thông báo số: 170198/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16009 Ngày nộp: 02/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37493 | 09/10/2023 | 3 | 09/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CNI (VN)
KCN Quế Võ (khu vực mở rộng), xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

---

Thông báo số: 170199/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-04771 Ngày nộp: 28/04/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 24240 | 21/05/2020 | 3 | 21/05/2023 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SINOVET (JIANGSU) BIOPHARM CO., LTD. (CN)
409 JiangGao Avenue, Taizhou, Jiangsu, P.R. China, 225300

---

Thông báo số: 170200/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-04134 Ngày nộp: 05/04/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 24240 | 21/05/2020 | 4 | 21/05/2024 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SINOVET (JIANGSU) BIOPHARM CO., LTD. (CN)
409 JiangGao Avenue, Taizhou, Jiangsu, P.R. China, 225300

---

Thông báo số: 170201/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-04199 Ngày nộp: 25/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 24240 | 21/05/2020 | 5 | 21/05/2025 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SINOVET (JIANGSU) BIOPHARM CO., LTD. (CN)
409 JiangGao Avenue, Taizhou, Jiangsu, P.R. China, 225300

---

Thông báo số: 170202/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-05830 Ngày nộp: 18/04/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 24240 | 21/05/2020 | 6 | 21/05/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SINOVET (JIANGSU) BIOPHARM CO., LTD. (CN)
409 JiangGao Avenue, Taizhou, Jiangsu, P.R. China, 225300

---

Thông báo số: 170203/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-09309 Ngày nộp: 26/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 36537 | 27/06/2023 | 4 | 27/06/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY OF LEICESTER (GB)
University Road, Leicester, Leicestershire, LE1 7RH, United Kingdom
OMEROS CORPORATION (US)
201 Elliott Avenue West, Seattle, WA 98119, United States of America

---

Thông báo số: 170204/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-11711 Ngày nộp: 09/08/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 21711 | 12/08/2019 | 6 | 12/08/2025 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH KHOA HỌC DINH DƯỠNG ORGALIFE (VN)
27 Đường số 65, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 170205/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-16255 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22556 | 11/11/2019 | 6 | 11/11/2025 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY GROUP CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato -ku, Tokyo 108-0075 Japan

---

Thông báo số: 170206/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-16272 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22495 | 04/11/2019 | 6 | 04/11/2025 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY GROUP CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato -ku, Tokyo 108-0075 Japan

---

Thông báo số: 170207/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-16299 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22484 | 04/11/2019 | 6 | 04/11/2025 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIXIL CORPORATION (JP)
Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0033, Japan

---

Thông báo số: 170208/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-16302 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17936 | 28/11/2017 | 8 | 28/11/2025 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIXIL CORPORATION (JP)
Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0033, Japan

---

Thông báo số: 170209/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-17172 Ngày nộp: 18/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37932 | 16/11/2023 | 2 | 16/11/2025 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THREE BOND CO., LTD. (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan

---

Thông báo số: 170210/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18391 Ngày nộp: 03/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34885 | 30/12/2022 | 3 | 30/12/2025 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APOGEAN METAL CO., LTD. (TW)
3F., No. 51-2, Ln. 50, Sec. Jiulong, Zhongxing Rd.,
Longtan Dist., Taoyuan City, Taiwan

---

Thông báo số: 170211/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18491 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38307 | 11/12/2023 | 3 | 11/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CYSTIC FIBROSIS FOUNDATION (US)
4550 Montgomery Ave., Suite 1100 N, Bethesda, Maryland 20814, USA

---

Thông báo số: 170212/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19694 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 35307 | 08/03/2023 | 3 | 08/03/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMKANG KIND CO., LTD. (KR)
110, Dasan-ro Saha-gu Busan 49489 Republic of Korea

---

Thông báo số: 170213/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00168 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 35195 | 01/03/2023 | 3 | 01/03/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOATSU CO., LTD. (JP)
1-310, Kitahonmachi, Itami-shi, Hyogo 6640836 Japan

---

Thông báo số: 170214/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00113 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14322 | 13/07/2015 | 10 | 13/07/2025 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ THUẬN THIÊN (VN)
136 Nguyễn Văn Công, phường 03, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 170215/TB-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02679 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 15336 | 28/03/2016 | 10 | 28/03/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)
No. 22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District, Beijing 100728, P.R. China
CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION BEIJING RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL INDUSTRY (CN)
No. 14 Beisanhuan Donglu, Chaoyang District, Beijing 100013, P.R. China
SINOPEC ENGINEERING INCORPORATION (CN)
Bldg. 21 Anyuan, Anhuibeili, Chaoyang District, Beijing 100101, P.R. China

---

Thông báo số: 170216/TB-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-10334 Ngày nộp: 30/06/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 21711 | 12/08/2019 | 7 | 12/08/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH KHOA HỌC DINH DƯỠNG ORGALIFE (VN)
27 Đường số 65, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 170217/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17025 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42281 | 06/12/2024 | 2 | 06/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASANORI FUJITA (JP)
4-21-19 Higashiogu, Arakawa-ku, Tokyo 116-0012 Japan

---

Thông báo số: 170218/TB-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17032 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34256 | 02/11/2022 | 4 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFXD TRX ACQ LLC (US)
1110 S Federal Hwy, Delray Beach, FL 33843, United States of America

---

Thông báo số: 170219/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17036 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20086 | 22/10/2018 | 8 | 22/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI E&S CO., LTD. (JP)
6-4, Tsukiji 5-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1048439, Japan

---

Thông báo số: 170220/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-09390 Ngày nộp: 13/06/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14264 | 29/06/2015 | 11 | 29/06/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America

---

Thông báo số: 170221/TB-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-14840 Ngày nộp: 18/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20056 | 15/10/2018 | 8 | 15/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33 Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan
SEI OPTIFRONTIER CO., LTD. (JP)
1, Taya-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, 244-8589, Japan

---

Thông báo số: 170222/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-14902 Ngày nộp: 18/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37611 | 18/10/2023 | 3 | 18/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DE LA RUE INTERNATIONAL LIMITED (GB)
De La Rue House Jays Close Viables Basingstoke, Hampshire RG22 4BS (GB)

---

Thông báo số: 170223/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15344 Ngày nộp: 19/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16117 | 17/10/2016 | 10 | 17/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

---

Thông báo số: 170224/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15349 Ngày nộp: 19/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38523 | 25/12/2023 | 3 | 25/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXTREMEM, INC. (TW)
No. 211, Sec. 1, Gong 2nd Rd., Longtan Dist., Taoyuan City, Taiwan

---

Thông báo số: 170225/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15350 Ngày nộp: 19/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17693 | 24/10/2017 | 9 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEIBNIZ INSTITUTE FOR NATURAL PRODUCT RESEARCH AND INFECTION BIOLOGY E.V. HANS-KNOLL-INSTITUT (HKI) (DE)
Beutenbergstr. 11 a, 07747 Jena, Germany

---

Thông báo số: 170226/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15368 Ngày nộp: 22/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 33839 | 27/09/2022 | 4 | 27/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg

---

Thông báo số: 170227/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15378 Ngày nộp: 22/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 29905 | 23/09/2021 | 5 | 23/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC, HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 170228/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15386 Ngày nộp: 22/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26610 | 02/11/2020 | 6 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA CLAD TECH CO., LTD. (KR)
89, Dalseong2chadong 1-ro, Guji-myeon, Dalseong-gun, Daegu, 711-892 Republic of Korea

---

Thông báo số: 170229/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15391 Ngày nộp: 22/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14707 | 20/10/2015 | 11 | 20/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOM S.P.A. (IT)
Via Morosini, 6, I-27029 Vigevano (PV), Italy

---

Thông báo số: 170230/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15776 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27258 | 25/12/2020 | 6 | 25/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEXUN BIOSCIENCES CO., LTD. (TW)
6F., No. 1490, Chunri Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330, Taiwan

---

Thông báo số: 170231/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15777 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30072 | 08/10/2021 | 5 | 08/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXPRESSIONS AROMATIQUES (FR)
460/112 avenue de la Quiera, F-06370 Mouans Sartoux, France

---

Thông báo số: 170232/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15791 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 36759 | 25/07/2023 | 3 | 25/07/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PASTEUR QUẢNG ĐÔNG (CN)
Phòng 203, lầu số 1, tòa nhà số 5, đoạn Cao Bộ, đường Bắc Vương, thị trấn Cao Bộ, thành phố Đông Quản, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc

---

Thông báo số: 170233/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15794 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30040 | 06/10/2021 | 5 | 06/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE LOVESAC COMPANY (US)
2 Landmark Square, Suite 300 Stamford, Connecticut 06901, United States of America

---

Thông báo số: 170234/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15838 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17697 | 24/10/2017 | 9 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCHIVEL FARMA, SL (ES)
c/Fogars de Tordera, 61 Poligon Industrial Bonavista, 08916 Badalona, Spain

---

Thông báo số: 170235/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15841 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30373 | 05/11/2021 | 5 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOBASE CO., LTD. (KR)
39, Saebeol-ro, Bupyeong-gu, Incheon 21314 Republic of Korea

---

Thông báo số: 170236/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15873 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17954 | 05/12/2017 | 9 | 05/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA RENIASU (JP)
200-76, Aza Sodekake, Obara, Numatanishi-cho, Mihara-shi, Hiroshima 729-0473 Japan

---

Thông báo số: 170237/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15881 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26252 | 06/10/2020 | 6 | 06/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America

---

Thông báo số: 170238/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15890 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26365 | 14/10/2020 | 6 | 14/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OCUSOFT, INC (US)
P.O.Box 429, Richmond, Texas 77406, USA

---

Thông báo số: 170239/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15907 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37973 | 20/11/2023 | 3 | 20/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)
1011 Warrenville Road 6th Floor Lisle, Illinois 60532, United States of America

---

Thông báo số: 170240/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15908 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14826 | 16/11/2015 | 11 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD. (CN)
No. 1 Laodong Mid Road, Changsha, Hunan 410007, P. R. China

---

Thông báo số: 170241/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15909 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37629 | 20/10/2023 | 3 | 20/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KASHIWARA SEITAI CO., LTD. (JP)
13-5, Taiheiji 1-chome, Kashiwara-shi, Osaka 5820017, Japan

---

Thông báo số: 170242/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15910 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30476 | 15/11/2021 | 5 | 15/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)
1011 Warrenville Road 6th Floor Lisle, Illinois 60532, United States of America

---

Thông báo số: 170243/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15915 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30712 | 06/12/2021 | 5 | 06/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WISDRI CITY ENVIRONMENT PROTECTION ENGINEERING CO., LTD (CN)
No.59, Liufang Road, East Lake New-Tech Development Zone Wuhan, Hubei 430205, China

---

Thông báo số: 170244/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15916 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30887 | 22/12/2021 | 5 | 22/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WISDRI CITY ENVIRONMENT PROTECTION ENGINEERING CO., LTD (CN)
No.59, Liufang Road, East Lake New-Tech Development Zone Wuhan, Hubei 430205, China

---

Thông báo số: 170245/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16145 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34866 | 29/12/2022 | 4 | 29/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOKYO ELECTRIC POWER COMPANY HOLDINGS, INCORPORATED (JP)
1-3, Uchisaiwai-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8560 Japan

---

Thông báo số: 170246/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16148 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22192 | 07/10/2019 | 7 | 07/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)
Burgemeester Smeetsweg 1, NL-2382 PH Zoeterwoude, The Netherlands

---

Thông báo số: 170247/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16149 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22176 | 07/10/2019 | 7 | 07/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEBEI YILING MEDICINE RESEARCH INSTITUTE CO., LTD. (CN)
No. 238 Tianshan Street Shijiazhuang Hebei 050035, China

---

Thông báo số: 170248/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16150 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 33972 | 07/10/2022 | 4 | 07/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

---

Thông báo số: 170249/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16151 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 33964 | 07/10/2022 | 4 | 07/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

---

Thông báo số: 170250/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16152 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 11870 | 07/10/2013 | 13 | 07/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

---

Thông báo số: 170251/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16153 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13275 | 06/10/2014 | 12 | 06/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI HUDA INVESTMENT & DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
23rd Floor 941 Jiaozhou Rd., Changjiu Plaza, Shanghai, China 200060
QINGHAI XIWANG HI-TECH & MATERIAL CO., LTD. (CN)
No. 12-2 Jinsi Rd., Technology & Biology Industry Park, Xining City, Qinghai Province, China 810016

---

Thông báo số: 170252/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16154 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22170 | 07/10/2019 | 7 | 07/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MORINAGA & CO., LTD. (JP)
1-13-16 Shibaura, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 170253/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16155 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22193 | 07/10/2019 | 7 | 07/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)
Burgemeester Smeetsweg 1, NL-2382 PH Zoeterwoude, The Netherlands

---

Thông báo số: 170254/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16156 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30031 | 06/10/2021 | 5 | 06/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633, Japan

---

Thông báo số: 170255/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16158 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22194 | 07/10/2019 | 7 | 07/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)
Burgemeester Smeetsweg 1, NL-2382 PH Zoeterwoude, The Netherlands

---

Thông báo số: 170256/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16159 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22167 | 07/10/2019 | 7 | 07/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, OHTEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO-TO, JAPAN

---

Thông báo số: 170257/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16160 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30033 | 06/10/2021 | 5 | 06/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIJIN LIMITED (JP)
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

---

Thông báo số: 170258/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16166 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41772 | 21/10/2024 | 2 | 21/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E I DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
Chestnut Run Plaza 974 Centre Road, P.O. Box 2915 Wilmington, Delaware 19805, United States of America

---

Thông báo số: 170259/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16169 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30312 | 01/11/2021 | 5 | 01/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FENG TAY ENTERPRISES CO., LTD. (TW)
No.52, Kegong 8th Rd., Douliu City, Yunlin County 640, Taiwan

---

Thông báo số: 170260/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16171 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17912 | 28/11/2017 | 9 | 28/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSUCHIYA TSCO CO., LTD. (JP)
43-1, Urajinkiri, Ushita-cho, Chiryu-shi, Aichi-ken 472-0007 Japan

---

Thông báo số: 170261/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16172 Ngày nộp: 07/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20475 | 15/01/2019 | 8 | 15/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CALIBRE8 PTY LTD. (AU)
8/16 Abinger St, Richmond, Victoria 3121, Australia

---

Thông báo số: 170262/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16176 Ngày nộp: 07/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34133 | 20/10/2022 | 4 | 20/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France

---

Thông báo số: 170263/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16177 Ngày nộp: 07/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13326 | 20/10/2014 | 12 | 20/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809, USA

---

Thông báo số: 170264/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16178 Ngày nộp: 07/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30315 | 01/11/2021 | 5 | 01/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

---

Thông báo số: 170265/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16181 Ngày nộp: 07/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30050 | 07/10/2021 | 5 | 07/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAN SUNG T & I CO., LTD. (KR)
337, Asan valley-ro, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, 31409 Republic of Korea

---

Thông báo số: 170266/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16182 Ngày nộp: 07/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26313 | 09/10/2020 | 6 | 09/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 170267/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16183 Ngày nộp: 07/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26333 | 09/10/2020 | 6 | 09/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON ZOKI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-2, Hiranomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0046 Japan

---

Thông báo số: 170268/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16184 Ngày nộp: 07/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37503 | 09/10/2023 | 3 | 09/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

---

Thông báo số: 170269/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16185 Ngày nộp: 07/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30074 | 08/10/2021 | 5 | 08/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

---

Thông báo số: 170270/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16186 Ngày nộp: 07/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26312 | 09/10/2020 | 6 | 09/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 170271/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16187 Ngày nộp: 07/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26302 | 08/10/2020 | 6 | 08/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA INC. (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia 30096, United States of America

---

Thông báo số: 170272/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16188 Ngày nộp: 07/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26292 | 08/10/2020 | 6 | 08/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KANEFUSA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Nakaoguchi, Ohguchi-cho, Niwa-gun, Aichi 480-0192, Japan

---

Thông báo số: 170273/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16189 Ngày nộp: 07/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30064 | 08/10/2021 | 5 | 08/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa 1, CH-7013 Domat/Ems, Switzerland

---

Thông báo số: 170274/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16191 Ngày nộp: 07/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37655 | 23/10/2023 | 3 | 23/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUIDO KIKO KAISHA, LTD. (JP)
5-48-16 Sakuragaoka, Setagaya-ku, Tokyo 1560054, Japan

---

Thông báo số: 170277/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16351 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22228 | 15/10/2019 | 7 | 15/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America
FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
77 Robinson Road, #13-00, Robinson 77, Singapore 068896, Singapore

---

Thông báo số: 170278/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16352 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 40893 | 19/07/2024 | 2 | 19/07/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FARRELL, CHRISTOPHER JOHN (AU)
44 Siganto Drive Helensvale, Queensland 4212, Australia

---

Thông báo số: 170279/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16353 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22214 | 15/10/2019 | 7 | 15/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGRA GROUP, A.S. (CZ)
Tovarni 9, 387 15 Strelske Hostice, Czech Republic

---

Thông báo số: 170280/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16354 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26400 | 15/10/2020 | 6 | 15/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio 25, I-56025 Pontedera, Italy

---

Thông báo số: 170281/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16355 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42019 | 14/11/2024 | 2 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BYTEDANCE INC. (US)
12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137
Los Angeles, California 90066, USA

---

Thông báo số: 170282/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16356 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26785 | 16/11/2020 | 6 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170283/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16357 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34398 | 18/11/2022 | 4 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170284/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16358 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30622 | 26/11/2021 | 5 | 26/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170285/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16359 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30641 | 29/11/2021 | 5 | 29/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170286/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16360 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41951 | 11/11/2024 | 2 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170287/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16361 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26909 | 26/11/2020 | 6 | 26/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)
11, Kolon-ro, Gwacheon-si, Gyeonggi-do 13837, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170288/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16362 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37894 | 13/11/2023 | 3 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170289/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16363 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41997 | 13/11/2024 | 2 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170290/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16364 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30633 | 26/11/2021 | 5 | 26/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170291/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16365 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34294 | 07/11/2022 | 4 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOLFZON CO., LTD. (KR)
(Doryong-dong) 40, Expo-ro 97beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon, 34125 Korea

---

Thông báo số: 170292/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16366 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41751 | 18/10/2024 | 2 | 18/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
RESEARCH INSTITUTE OF INDUSTRIAL SCIENCE & TECHNOLOGY (KR)
67 Cheongam-ro, Nam-gu Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37673, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170293/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16367 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34341 | 15/11/2022 | 4 | 15/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170294/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16368 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34467 | 23/11/2022 | 4 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170295/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16369 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34428 | 21/11/2022 | 4 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170296/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16370 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20259 | 27/11/2018 | 8 | 27/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170297/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16371 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34471 | 23/11/2022 | 4 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170298/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16372 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38001 | 21/11/2023 | 3 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170299/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16373 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26888 | 25/11/2020 | 6 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170300/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16374 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42023 | 14/11/2024 | 2 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170301/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16375 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17827 | 14/11/2017 | 9 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea.

---

Thông báo số: 170302/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16376 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41998 | 13/11/2024 | 2 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170303/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16377 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17793 | 14/11/2017 | 9 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170304/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16378 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22587 | 18/11/2019 | 7 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170305/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16379 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38078 | 27/11/2023 | 3 | 27/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170306/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16380 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17787 | 07/11/2017 | 9 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170307/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16381 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42169 | 26/11/2024 | 2 | 26/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170308/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16382 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17790 | 07/11/2017 | 9 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170309/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16383 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16238 | 14/11/2016 | 10 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170310/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16384 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37890 | 09/11/2023 | 3 | 09/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170311/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16385 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41952 | 11/11/2024 | 2 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170312/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16386 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41669 | 11/10/2024 | 2 | 11/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEMASEK LIFE SCIENCES LABORATORY LIMITED (SG)
1 Research Link, National University of Singapore, Singapore 117604, Singapore

---

Thông báo số: 170313/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16387 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 29754 | 10/09/2021 | 5 | 10/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TMA CAPITAL AUSTRALIA PTY LTD (AU)
4 Straits Avenue, Granville, New South Wales 2142, AUSTRALIA

---

Thông báo số: 170314/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16388 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16095 | 13/10/2016 | 10 | 13/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)
Số 9 BT2, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 170315/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16396 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41887 | 06/11/2024 | 2 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM" (RU)
ul. Ferganskaya, d. 25 Moscow, 109507, Russian Federation
SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE (RU)
ul. B. Ordynka, d. 24, et. 8, kab. 820 Moscow, 119017, Russian Federation

---

Thông báo số: 170316/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16397 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41787 | 22/10/2024 | 2 | 22/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

---

Thông báo số: 170317/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16398 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41797 | 23/10/2024 | 2 | 23/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

---

Thông báo số: 170318/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16399 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38508 | 25/12/2023 | 3 | 25/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYOWAKIDEN INDUSTRY CO., LTD. (JP)
10-2, Kawaguchi-machi, Nagasaki-shi Nagasaki 8528108 Japan

---

Thông báo số: 170319/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16400 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16825 | 11/04/2017 | 9 | 11/04/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, WOO YONG (KR)
108-2202 Dongil High Ville Apt., Donghwa-ri, Bongdam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-782 Republic of Korea

---

Thông báo số: 170320/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16402 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27639 | 29/01/2021 | 6 | 29/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN HING OPTICAL MANUFACTORY LIMITED (CN)
1001C, 10th Floor, Sunbeam Centre, 27 Shing Yip Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong (CN)

---

Thông báo số: 170321/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16403 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30100 | 13/10/2021 | 5 | 13/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

---

Thông báo số: 170322/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16409 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14675 | 12/10/2015 | 11 | 12/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America

---

Thông báo số: 170323/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16404 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14676 | 12/10/2015 | 11 | 12/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

---

Thông báo số: 170324/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16405 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20035 | 15/10/2018 | 8 | 15/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONTAINER DEVELOPMENT, LTD. (US)
7810 McEwen Road, Dayton OH 45459 - United States of America

---

Thông báo số: 170325/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16406 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41696 | 15/10/2024 | 2 | 15/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURAC BIOCHEM BV (NL)
Arkelsedijk 46 NL-4206 AC Gorinchem, Netherlands

---

Thông báo số: 170326/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16407 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22209 | 15/10/2019 | 7 | 15/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COSENTINO, S.A. (ES)
Ctra. Baza a Huercal -Overa, Km. 59, E-04850 Cantoria (Almería), Spain

---

Thông báo số: 170327/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16408 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22237 | 15/10/2019 | 7 | 15/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

---

Thông báo số: 170886/TB-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16410 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34145 | 21/10/2022 | 4 | 21/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MUSTANG SAMPLING LLC (US)
Ritmore Glen, P.O. Box 490, Ravenswood, West Virginia 26164, United States of America

---

Thông báo số: 170887/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16411 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34178 | 26/10/2022 | 4 | 26/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APRILBIO CO., LTD. (KR)
(202-208, A-dong, Kangwon National University Biomedical Science Building, Hyoja-dong), 1, Gangwondaehak-gil, Chuncheon-si, Gangwon-do 200-701, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170888/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16412 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34226 | 31/10/2022 | 4 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-Chome, Ohta-Ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

---

Thông báo số: 170889/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16413 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34221 | 31/10/2022 | 4 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-Chome, Ohta-Ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

---

Thông báo số: 170890/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16414 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34225 | 31/10/2022 | 4 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-Chome, Ohta-Ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

---

Thông báo số: 170891/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16415 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17748 | 31/10/2017 | 9 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 170892/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16416 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13351 | 27/10/2014 | 12 | 27/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 170893/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16417 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34201 | 28/10/2022 | 4 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-Chome, Ohta-Ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

---

Thông báo số: 170894/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16418 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30288 | 28/10/2021 | 5 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

---

Thông báo số: 170895/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16419 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34224 | 31/10/2022 | 4 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-Chome, Ohta-Ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

---

Thông báo số: 170896/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16420 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30265 | 26/10/2021 | 5 | 26/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FANUC CORPORATION (JP)
3580, Shibokusa Aza-Komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi 401-0597, JAPAN

---

Thông báo số: 170897/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16421 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37707 | 25/10/2023 | 3 | 25/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

---

Thông báo số: 170898/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16422 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30249 | 25/10/2021 | 5 | 25/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 170899/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16423 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30274 | 27/10/2021 | 5 | 27/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IHI CORPORATION (JP)
1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8710, Japan

---

Thông báo số: 170900/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16424 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37556 | 13/10/2023 | 3 | 13/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 170901/TB-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16425 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30080 | 13/10/2021 | 5 | 13/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, JAPAN

---

Thông báo số: 170902/TB-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16426 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30203 | 20/10/2021 | 5 | 20/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

---

Thông báo số: 170903/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16427 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 28475 | 26/04/2021 | 5 | 26/04/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROTON POWER, INC. (US)
487 Sam Rayburn Parkway Lenoir City, Tennessee 37771, United States of America

---

Thông báo số: 170904/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16428 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30211 | 21/10/2021 | 5 | 21/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, SANG HA (KR)
101dong 1201ho, 55, Jangmi-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13441, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170905/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16429 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34356 | 16/11/2022 | 4 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KANG JIANN BIOTECH CO., LTD. (TW)
No. 97, Zhongzheng Rd., Caotun Township, Nantou County 54245, Taiwan

---

Thông báo số: 170906/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16430 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38294 | 11/12/2023 | 3 | 11/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANKOR BIOPLASTICS CO., LTD. (KR)
216, Munmakgongdan-gil Munmak-eup, Wonju-si, Gangwon-do, 26362, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170907/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16431 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34146 | 24/10/2022 | 4 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)
70, Avenue General-Guisan, CH-1009 Pully, Switzerland

---

Thông báo số: 170908/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16432 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42753 | 24/12/2024 | 2 | 24/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YEDA RESEARCH AND DEVELOPMENT CO. LTD. (IL)
at The Weizmann Institute of Science, P.O. Box 95, 7610002 Rehovot, Israel

---

Thông báo số: 170909/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16433 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37426 | 02/10/2023 | 3 | 02/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JCR PHARMACEUTICALS CO., LTD. (JP)
3-19, Kasuga-cho, Ashiya-shi, Hyogo 659-0021 Japan

---

Thông báo số: 170910/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16434 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17706 | 24/10/2017 | 9 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

---

Thông báo số: 170911/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16435 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26405 | 19/10/2020 | 6 | 19/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280, Japan

---

Thông báo số: 170912/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16436 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26205 | 01/10/2020 | 6 | 01/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI-GE NUCLEAR ENERGY, LTD. (JP)
1-1, Saiwai-cho 3-chome, Hitachi-shi, Ibaraki 317-0073, Japan

---

Thông báo số: 170913/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16437 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13353 | 27/10/2014 | 12 | 27/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI INDUSTRIAL EQUIPMENT SYSTEMS CO., LTD. (JP)
3, Kanda Neribei-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 170914/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16438 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 23239 | 21/01/2020 | 7 | 21/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH TRƯỜNG MINH HOÀNG (VN)
Số 448 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 170915/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16440 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30086 | 13/10/2021 | 5 | 13/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIKO ELECTRONICS CO., LTD. (JP)
5-14-15, Ogami, Ayase-shi, Kanagawa 252-1104 Japan

---

Thông báo số: 170916/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16441 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34148 | 24/10/2022 | 4 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 170917/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16442 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34020 | 12/10/2022 | 4 | 12/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

---

Thông báo số: 170918/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16443 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41688 | 14/10/2024 | 2 | 14/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C. (AE)
Sheikh Khalifa Energy Complex, P.O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi, United Arab Emirates
BOREALIS AG (AT)
IZD Tower, Wagramer Str. 17-19, 1220 Vienna, Austria

---

Thông báo số: 170919/TB-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16444 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37562 | 13/10/2023 | 3 | 13/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

---

Thông báo số: 170920/TB-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16445 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34054 | 14/10/2022 | 4 | 14/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THREE BOND CO., LTD. (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 1920398, Japan

---

Thông báo số: 170921/TB-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16446 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14657 | 12/10/2015 | 11 | 12/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)
8-2 Marunouchi, 1-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

---

Thông báo số: 170922/TB-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16447 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41843 | 30/10/2024 | 2 | 30/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 170923/TB-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16448 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26381 | 14/10/2020 | 6 | 14/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan

---

Thông báo số: 170924/TB-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16449 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30122 | 14/10/2021 | 5 | 14/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAINTECH CO., LTD. (JP)
6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

---

Thông báo số: 170925/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16450 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30098 | 13/10/2021 | 5 | 13/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DÜRR SYSTEMS AG (DE)
Carl-Benz-Strasse 34, 74321 Bietigheim-Bissingen, Germany

---

Thông báo số: 170926/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16451 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26347 | 12/10/2020 | 6 | 12/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)
1-19, Higashi-Shinbashi 1- chome, Minato-ku, Tokyo 105-8660, Japan

---

Thông báo số: 170929/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16452 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34069 | 14/10/2022 | 4 | 14/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 170930/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16453 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34032 | 13/10/2022 | 4 | 13/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS CROP & LIFE SOLUTIONS, INC. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 170931/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16454 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14663 | 12/10/2015 | 11 | 12/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OSHIKA CORPORATION (JP)
4-21, Funado 1-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1740041, Japan

---

Thông báo số: 170932/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16455 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30118 | 14/10/2021 | 5 | 14/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

---

Thông báo số: 170933/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16456 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41691 | 14/10/2024 | 2 | 14/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)
Wienerbergstrasse 11, 1100 Vienna, Austria

---

Thông báo số: 170934/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16458 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34064 | 14/10/2022 | 4 | 14/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 170935/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16459 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30140 | 14/10/2021 | 5 | 14/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINMAYWA INDUSTRIES, LTD. (JP)
1-1, Shinmeiwa-cho, Takarazuka-shi, Hyogo 6658550, Japan

---

Thông báo số: 170936/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16460 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41392 | 13/09/2024 | 2 | 13/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)
Wienerbergstrasse 11, 1100 Wien, AUSTRIA

---

Thông báo số: 170937/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16461 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37521 | 11/10/2023 | 3 | 11/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ HỒNG SƠN (VN)
Phòng 1518, tòa E2 chung cư Ecohome Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 170938/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16462 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41975 | 12/11/2024 | 2 | 12/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170939/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16463 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37896 | 13/11/2023 | 3 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOSENSE CO., LTD (KR)
(Cheonan the forth Local Industrial Complex 19-1 Block)
90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31040, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170940/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16464 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37904 | 13/11/2023 | 3 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOLIFESCIENCE CO., LTD (KR)
(Jamwon-dong) 3rd Floor, 56, Naruteo-ro, Seocho-gu, Seoul 06527, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170941/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16465 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30344 | 03/11/2021 | 5 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170942/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16466 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41955 | 11/11/2024 | 2 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170943/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16467 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26621 | 03/11/2020 | 6 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170944/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16468 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34372 | 16/11/2022 | 4 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
KOREA ADVANCED INSTITUTE OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (KR)
335 Gwahak-ro Yuseong-gu Daejeon Metro Politan city 305-701, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170945/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16469 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42007 | 13/11/2024 | 2 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170946/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16470 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34281 | 07/11/2022 | 4 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOTECH CO., LTD. (KR)
1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu Incheon 21629, Korea

---

Thông báo số: 170947/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16471 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26859 | 24/11/2020 | 6 | 24/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170948/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16472 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42066 | 18/11/2024 | 2 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170949/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16473 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41917 | 06/11/2024 | 2 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170950/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16474 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30435 | 10/11/2021 | 5 | 10/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170951/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16475 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26450 | 21/10/2020 | 6 | 21/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKKEN LEASE KOGYO CO., LTD. (JP)
11-73, Hachimancho 2-chome, Higashikurume-shi, Tokyo 2030042, Japan

---

Thông báo số: 170952/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16476 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37883 | 08/11/2023 | 3 | 08/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170953/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16477 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26614 | 03/11/2020 | 6 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170954/TB-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16478 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26858 | 24/11/2020 | 6 | 24/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170955/TB-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16479 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37903 | 13/11/2023 | 3 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOLIFESCIENCE CO., LTD (KR)
(Jamwon-dong) 3rd Floor, 56, Naruteo-ro, Seocho-gu, Seoul 06527, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170956/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16480 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38024 | 22/11/2023 | 3 | 22/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170957/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16481 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37897 | 13/11/2023 | 3 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOSENSE CO., LTD (KR)
(Cheonan the forth Local Industrial Complex 19-1 Block)
90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31040, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170958/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16482 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38257 | 08/12/2023 | 3 | 08/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAIER SMART HOME CO., LTD. (CN)
Haier Industrial Park, No.1 Haier Road, Laoshan District, Qingdao, Shandong 266101, China
QINGDAO HAIER AIR CONDITIONER GENERAL CORP., LTD. (CN)
Haier Industrial Park, No.1 Haier Road, Laoshan District, Qingdao, Shandong 266101, China

---

Thông báo số: 170959/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16483 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41812 | 24/10/2024 | 2 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ST ENGINEERING INFO-SECURITY PTE. LTD. (SG)
100 Jurong East Street 21, ST Electronics Jurong East Building, Singapore 609602

---

Thông báo số: 170960/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16484 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16193 | 07/11/2016 | 10 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

---

Thông báo số: 170961/TB-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16485 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17776 | 07/11/2017 | 9 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIEMENS ENERGY GLOBAL GMBH & CO. KG (DE)
Otto-Hahn-Ring 6, 81739 München, Germany

---

Thông báo số: 170962/TB-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16486 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41838 | 28/10/2024 | 2 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIAQUA THERAPEUTICS LTD. (IL)
The Trendlines Building, 17 T' chelet (Sky) Street, Misgav Business Park, Doar-Na Misgav, 2017400, Israel

---

Thông báo số: 170963/TB-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16487 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30135 | 14/10/2021 | 5 | 14/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H.E.F. (FR)
Zone Industrielle Sud, Rue Benoît Fourneyron, 42160 Andrezieux Boutheon, France

---

Thông báo số: 170964/TB-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16488 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20240 | 27/11/2018 | 8 | 27/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6513 Japan

---

Thông báo số: 170965/TB-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16489 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22607 | 18/11/2019 | 7 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGENCY FOR SCIENCE, TECHNOLOGY AND RESEARCH (SG)
1 Fusionopolis Way #20-10, Connexis, Singapore 138632, Singapore
COMPONENT TECHNOLOGY PTE LTD. (SG)
13 Kaki Bukit Road 1, #01-05 Eunos Technolink, Singapore 415928, Singapore

---

Thông báo số: 170966/TB-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16490 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26686 | 06/11/2020 | 6 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTEX THERAPEUTICS LIMITED (GB)
436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge, Cambridgeshire CB4 0QA, United Kingdom

---

Thông báo số: 170967/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16492 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42011 | 14/11/2024 | 2 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JN BIOSCIENCES, LLC (US)
320 Logue Avenue, Mountain View, CA 94043, US
ABMUNO THERAPEUTICS LLC (US)
914 Channing Way, Berkeley, CA 94710, US

---

Thông báo số: 170968/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16493 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 51188 | 05/08/2025 | 2 | 05/08/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN RUBBER CO.,LTD. (JP)
8-16-17 Ima, Kita-ku, Okayama-shi Okayama 700-0975 Japan

---

Thông báo số: 170969/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16494 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42707 | 23/12/2024 | 2 | 23/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NCH LIFE SCIENCES LLC (US)
2727 Chemsearch Boulevard, Irving, Texas 75062, United States of America

---

Thông báo số: 170970/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16495 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 40794 | 11/07/2024 | 2 | 11/07/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DƯỢC LIỆU BẮC HÀ (VN)
Thôn Nam Đội Thân, Xã Nông Thượng, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn

---

Thông báo số: 170971/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16496 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 28362 | 14/04/2021 | 5 | 14/04/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MBI CO., LTD. (KR)
(Sachang-dong, Hyundai-core) B1, 140, Sajik-daero, Seowon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, 28647, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170972/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16498 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41711 | 16/10/2024 | 2 | 16/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005 US

---

Thông báo số: 170973/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16501 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26395 | 15/10/2020 | 6 | 15/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.

---

Thông báo số: 170974/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16506 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41755 | 18/10/2024 | 2 | 18/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

---

Thông báo số: 170975/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16510 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30743 | 07/12/2021 | 5 | 07/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHAE, HEE-DAE (KR)
(Bangbaedong, Bangbae seoripool e-pyeonhansesang) 103dong 202ho, 50, Hyoryeong-ro 33-gil, Seocho-gu, Seoul 06666, Republic of Korea
CHAE, HEE-JUN (KR)
(Bangbaedong, Bangbae seoripool e-pyeonhansesang) 103dong 302ho,50, Hyoryeong-ro 33-gil, Seocho-gu, Seoul 06666, Republic of Korea
CHA, BOK-HEE (KR)
(Bangbaedong, Bangbae seoripool e-pyeonhansesang) 103dong 902ho,50, Hyoryeong-ro 33-gil, Seocho-gu, Seoul 06666, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170976/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16512 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22550 | 11/11/2019 | 7 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EPIT CO., LTD. (KR)
#1102, C-dong, Woolim Lions Valley, 425, Cheongcheon-dong, Bupyeong-gu, Incheon 403-911, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170977/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16513 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16320 | 05/12/2016 | 10 | 05/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
Gyomroi út. 19-21, H-1103 Budapest, Hungary

---

Thông báo số: 170978/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16514 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38260 | 08/12/2023 | 3 | 08/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH TAIXIN PRINTING VINA (VN)
Số 19, đường 11, KCN Đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

---

Thông báo số: 170979/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16515 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 19954 | 24/09/2018 | 8 | 24/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH TAIXIN PRINTING VINA (VN)
Số 6, đường TS3 khu công nghiệp Tiên Sơn, Bắc Ninh

---

Thông báo số: 170980/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16516 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38225 | 06/12/2023 | 3 | 06/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH TAIXIN PRINTING VINA (VN)
Số 19, đường 11, KCN Đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

---

Thông báo số: 170981/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16517 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42899 | 30/12/2024 | 2 | 30/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 170982/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16518 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42258 | 06/12/2024 | 2 | 06/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 170983/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16519 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42249 | 06/12/2024 | 2 | 06/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 170984/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16520 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42252 | 06/12/2024 | 2 | 06/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 170985/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16521 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42250 | 06/12/2024 | 2 | 06/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 170986/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16523 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42949 | 31/12/2024 | 2 | 31/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA GAS TECHNOLOGY CORPORATION (KR)
1227, Daedeok-daero, Yuseong-gu, Daejeon 34007, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170987/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16524 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41464 | 20/09/2024 | 2 | 20/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOSONSITTIWIT, PHAKORN (TH)
33/1 Moo 10, Wang Sombun Sub-District, Wang Sombun District Sakaeo, 27250 Thailand

---

Thông báo số: 170988/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16528 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41693 | 15/10/2024 | 2 | 15/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NV BEKAERT SA (BE)
Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium

---

Thông báo số: 170989/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16529 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41697 | 15/10/2024 | 2 | 15/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany

---

Thông báo số: 170990/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16535 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41698 | 15/10/2024 | 2 | 15/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601, Japan

---

Thông báo số: 170991/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16544 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34580 | 05/12/2022 | 4 | 05/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HA SEUNG SOO (KR)
#210-2302, 16, Beobwonbuk-ro, Yeonje-gu, Busan, Republic of Korea

---

Thông báo số: 170992/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16545 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37696 | 25/10/2023 | 3 | 25/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CRYSTAL LAGOONS (CURACAO) B.V. (NL)
Kaya W.F.G. (Jombi) Mensing, 14, Curacao, Netherlands

---

Thông báo số: 170993/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16549 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26455 | 21/10/2020 | 6 | 21/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CEVA SANTE ANIMALE (FR)
10 avenue de la Ballastière, 33500 LIBOURNE, France

---

Thông báo số: 170994/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16550 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26478 | 22/10/2020 | 6 | 22/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGZHOU S. C EXACT EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No.9th Bao ta mountain road, electrical and machinery park, Xinbei area, Changzhou, Jiangsu 213000, China

---

Thông báo số: 170995/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16552 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27327 | 31/12/2020 | 6 | 31/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NICHIRIN CO., LTD. (JP)
98-1, Edo-machi, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500033 (JP)

---

Thông báo số: 170996/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16557 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 46459 | 26/04/2025 | 2 | 26/04/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIAMOND STAR GLOBAL SDN. BHD. (MY)
LOT 3734, TUPAI LIGHT INDUSTRIAL AREA,
TAIPING, 34000 PERAK, MALAYSIA

---

Thông báo số: 170997/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16558 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22221 | 15/10/2019 | 7 | 15/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PEDARCO INTERNATIONAL LIMITED (CN)
6/F Alexandra House 18 Chater Road, Central, Hong Kong

---

Thông báo số: 171687/TB-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-14026 Ngày nộp: 04/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41311 | 06/09/2024 | 2 | 06/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THREEBOND CO., LTD. (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan

---

Thông báo số: 171688/TB-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-13442 Ngày nộp: 21/08/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 33652 | 12/09/2022 | 4 | 12/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SWETREE TECHNOLOGIES AB (SE)
P.O. Box 4095, 904 03 Umeå, Sweden

---

Thông báo số: 171690/TB-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-05256 Ngày nộp: 11/04/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 40060 | 09/05/2024 | 2 | 09/05/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YICHANG JINGWEI TEXTILE MACHINERY CO.,LTD. (CN)
Wujiagang Industrial Park, Yichang city, Hubei Province, China

---

Thông báo số: 172659/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16975 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16260 | 21/11/2016 | 10 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

---

Thông báo số: 172660/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-10606 Ngày nộp: 03/07/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 24973 | 06/07/2020 | 6 | 06/07/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENERGYWITH CO., LTD. (JP)
3, Kandaneribeicho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0022 Japan

---

Thông báo số: 172661/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-11680 Ngày nộp: 18/07/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 39810 | 15/04/2024 | 2 | 15/04/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VERIMMUNE INC. (US)
1812 Ashland Ave, Suite 100, Baltimore, Maryland 21205, United states of America

---

Thông báo số: 172662/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-12570 Ngày nộp: 08/08/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 39313 | 05/03/2024 | 3 | 05/03/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CURRENT LIGHTING SOLUTIONS, LLC (US)
1975 Noble Rd., Building 338, Nela Park, East Cleveland, Ohio 442112, United States of America

---

Thông báo số: 172663/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-13233 Ngày nộp: 19/08/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 25397 | 31/07/2020 | 6 | 31/07/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EYEWEAR FROM BARCELONA, S.L. (ES)
Ciutat de Granada, 48 Baixos E-08005 Barcelona (ES)

---

Thông báo số: 172664/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-14271 Ngày nộp: 09/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37225 | 12/09/2023 | 3 | 12/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WUHU SHANGRING TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No 402, Park D, Science Innovation Centre, Wuhu Economic and Technological Development Zone, Wuhu, Anhui 241007, P.R. China

---

Thông báo số: 172665/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15917 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 29906 | 23/09/2021 | 5 | 23/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN THẠC MINH (VN)
Thôn 3, Ea Kpam, Cư Mgar, Đăk Lăk

---

Thông báo số: 172666/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16142 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 11947 | 22/10/2013 | 13 | 22/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHDE & SCHWARZ GMBH & CO. KG (DE)
Muehldorfstr. 15, D-81671 Muenchen GERMANY

---

Thông báo số: 172667/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16491 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34165 | 25/10/2022 | 4 | 25/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany

---

Thông báo số: 172668/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16497 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30239 | 25/10/2021 | 5 | 25/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PILKINGTON GROUP LIMITED (GB)
Prescot Road, St Helens, Merseyside, WA10 3TT (GB)

---

Thông báo số: 172669/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16499 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37580 | 16/10/2023 | 3 | 16/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESSILOR INTERNATIONAL (FR)
147, rue de Paris, 94220 CHARENTON LE PONT, FRANCE

---

Thông báo số: 172670/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16500 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37565 | 16/10/2023 | 3 | 16/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALENT BIOSCIENCES LLC (US)
870 Technology Way, Libertyville, IL 60048, United States of America

---

Thông báo số: 172671/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16502 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37634 | 20/10/2023 | 3 | 20/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CESIUM AB (SE)
Ljungvagen 37, 641 39 KATRINEHOLM, Sweden

---

Thông báo số: 172672/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16503 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37616 | 18/10/2023 | 3 | 18/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHAMPION LINK INTERNATIONAL CORPORATION (AI)
OMC Offices, Babrow Building AI-2640 The Valley, Anguilla

---

Thông báo số: 172673/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16504 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34127 | 20/10/2022 | 4 | 20/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

---

Thông báo số: 172674/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16505 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34088 | 18/10/2022 | 4 | 18/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGIOS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
88 Sidney Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America

---

Thông báo số: 172675/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16507 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37630 | 20/10/2023 | 3 | 20/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

---

Thông báo số: 172676/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16508 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17655 | 17/10/2017 | 9 | 17/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TERRATHERM, INC (US)
10 Stevens Road, Fitchburg, MA 01420 (US)

---

Thông báo số: 172677/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16509 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37624 | 19/10/2023 | 3 | 19/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)
One Ashley Way, Arcadia, WI 54612, United States of America

---

Thông báo số: 172678/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16511 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34192 | 27/10/2022 | 4 | 27/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

---

Thông báo số: 172679/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16522 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26507 | 23/10/2020 | 6 | 23/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONG WOO BIO CO., LTD. (KR)
367-21, Sambaek-ro, Baegam-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea

---

Thông báo số: 172680/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16525 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 11905 | 15/10/2013 | 13 | 15/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan

---

Thông báo số: 172681/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16526 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22232 | 15/10/2019 | 7 | 15/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THINK LABORATORY CO., LTD. (JP)
1201-11, Takada, Kashiwa-shi, Chiba 2778525, Japan

---

Thông báo số: 172682/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16527 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20043 | 15/10/2018 | 8 | 15/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 172683/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16530 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 11896 | 15/10/2013 | 13 | 15/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

---

Thông báo số: 172684/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16531 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30142 | 15/10/2021 | 5 | 15/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, CH-1214 Vernier, Switzerland

---

Thông báo số: 172685/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16532 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20058 | 15/10/2018 | 8 | 15/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 172686/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16533 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20057 | 15/10/2018 | 8 | 15/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 172687/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16536 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20041 | 15/10/2018 | 8 | 15/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 172688/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16537 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20060 | 15/10/2018 | 8 | 15/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 172689/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16539 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26394 | 15/10/2020 | 6 | 15/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Perfumerie 5, CH-1214 Vernier, Switzerland

---

Thông báo số: 172690/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16540 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37572 | 16/10/2023 | 3 | 16/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803-2599, United States of America

---

Thông báo số: 172691/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16541 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20059 | 15/10/2018 | 8 | 15/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 172692/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16542 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37568 | 16/10/2023 | 3 | 16/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803-2599, United States of America

---

Thông báo số: 172693/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16543 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30114 | 14/10/2021 | 5 | 14/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MMV MEDICINES FOR MALARIA VENTURE (CH)
20 route de Pré-Bois, ICC CH-1215 Geneva, Switzerland

---

Thông báo số: 172694/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16546 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13527 | 09/12/2014 | 12 | 09/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHO, KANG SEON (KR)
107-1201, Samsung Raemian Apartment, Samsung-dong, 7-3, Gangnam-gu, Seoul 135-507, Korea

---

Thông báo số: 172695/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16547 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17797 | 14/11/2017 | 9 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MORRIS CORPORATION (KR)
952, Dohwa-dong, Nam-gu, Incheon-shi, 402-060, Korea

---

Thông báo số: 172696/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16548 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34543 | 01/12/2022 | 4 | 01/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOVEA CO., LTD. (KR)
(Yakdae-dong, Bucheon Technopark) #202-401, 388, Songnae-daero, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-733, Republic of Korea

---

Thông báo số: 172697/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16551 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13398 | 10/11/2014 | 12 | 10/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROWN SCREW CORPORATION (JP)
4-7-31, Kamimuneoka, Shiki-shi, Saitama 3530001, Japan

---

Thông báo số: 172698/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16553 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34410 | 18/11/2022 | 4 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLA CHEMICAL INDUSTRIES, INC. (JP)
1234, Aino, Fukuroi-shi, Shizuoka 4378765, Japan

---

Thông báo số: 172699/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16554 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37820 | 06/11/2023 | 3 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan

---

Thông báo số: 172700/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16555 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26802 | 19/11/2020 | 6 | 19/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PAC TECH - PACKAGING TECHNOLOGIES GMBH (DE)
Am Schlangenhorst 15-17, D-14641 Nauen, Germany

---

Thông báo số: 172701/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16556 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26874 | 24/11/2020 | 6 | 24/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PAC TECH - PACKAGING TECHNOLOGIES GMBH (DE)
Am Schlangenhorst 15-17, D-14641 Nauen, Germany

---

Thông báo số: 172702/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16559 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26451 | 21/10/2020 | 6 | 21/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HENAN DRAGON INTO COAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Industry Cluster District, Hongshiqiao Village, Huiche Town, Xixia Nanyang, Henan, 474500, China

---

Thông báo số: 172703/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16560 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30327 | 02/11/2021 | 5 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE WILL-BURT COMPANY (US)
401 Collins Blvd, Orrville, Ohio 44667, United States of America

---

Thông báo số: 172704/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16561 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37574 | 16/10/2023 | 3 | 16/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)
1732, Deogyeong-daero, Giheung-gu Yongin-Si Gyeonggi-do 17104 Republic of Korea
NAVIPHARM CO, LTD (KR)
5, Jangan-ro 448beon-gil, Jangan-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16209, Republic of Korea

---

Thông báo số: 172705/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16562 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34244 | 01/11/2022 | 4 | 01/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 172706/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16563 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34242 | 01/11/2022 | 4 | 01/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172707/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16564 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34232 | 01/11/2022 | 4 | 01/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172708/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16565 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34247 | 01/11/2022 | 4 | 01/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 172709/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16566 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30310 | 01/11/2021 | 5 | 01/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOK CORPORATION (JP)
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8585, Japan
SYNZTEC CO., LTD. (JP)
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0012, Japan

---

Thông báo số: 172710/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16567 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30318 | 01/11/2021 | 5 | 01/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, Japan

---

Thông báo số: 172711/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16568 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34234 | 01/11/2022 | 4 | 01/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THREE BOND CO., LTD. (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan

---

Thông báo số: 172712/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16569 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30321 | 01/11/2021 | 5 | 01/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 172713/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16570 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30306 | 01/11/2021 | 5 | 01/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

---

Thông báo số: 172714/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16571 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34235 | 01/11/2022 | 4 | 01/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan

---

Thông báo số: 172715/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16572 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30319 | 01/11/2021 | 5 | 01/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 172716/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16573 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30324 | 02/11/2021 | 5 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172717/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16574 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26590 | 02/11/2020 | 6 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

---

Thông báo số: 172718/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16575 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26605 | 02/11/2020 | 6 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON NATIONAL SEIKAN COMPANY, LTD. (JP)
9-2, Kashiwabara, Ishioka-shi, Ibaraki 315-8547 Japan
I. MER CO., LTD. (JP)
112 Joshungamae-cho, Shimotoba, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8384 Japan

---

Thông báo số: 172719/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16576 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26609 | 02/11/2020 | 6 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, Japan

---

Thông báo số: 172720/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16577 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30322 | 02/11/2021 | 5 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
10-26, Wakinohama-cho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585, Japan

---

Thông báo số: 172721/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16578 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30333 | 02/11/2021 | 5 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIFUKU CO., LTD. (JP)
2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi
Osaka 5550012, Japan

---

Thông báo số: 172722/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16579 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37813 | 06/11/2023 | 3 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 172723/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16580 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37810 | 06/11/2023 | 3 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172724/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16581 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37806 | 06/11/2023 | 3 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 172725/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16582 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26689 | 06/11/2020 | 6 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172726/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16583 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26674 | 06/11/2020 | 6 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172727/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16584 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20136 | 06/11/2018 | 8 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland.

---

Thông báo số: 172728/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16585 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20155 | 06/11/2018 | 8 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

---

Thông báo số: 172729/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16586 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20156 | 06/11/2018 | 8 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

---

Thông báo số: 172730/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16587 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37830 | 06/11/2023 | 3 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

---

Thông báo số: 172731/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16588 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41906 | 06/11/2024 | 2 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan

---

Thông báo số: 172732/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16589 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41929 | 06/11/2024 | 2 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD. (JP)
1-7, Meijishinkai, Otake-shi, Hiroshima 7390652, Japan

---

Thông báo số: 172733/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16590 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41912 | 06/11/2024 | 2 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI POWER, LTD. (JP)
3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-8401, Japan

---

Thông báo số: 172734/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16591 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41903 | 06/11/2024 | 2 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

---

Thông báo số: 172735/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16592 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41897 | 06/11/2024 | 2 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1040061, Japan

---

Thông báo số: 172736/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16593 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20157 | 06/11/2018 | 8 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN K-A, INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320 -1799, United States of America

---

Thông báo số: 172737/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16594 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26676 | 06/11/2020 | 6 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

---

Thông báo số: 172738/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16595 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26681 | 06/11/2020 | 6 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 172739/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16596 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41910 | 06/11/2024 | 2 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

---

Thông báo số: 172740/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16597 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37863 | 07/11/2023 | 3 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 172741/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16598 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37860 | 07/11/2023 | 3 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 172742/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16600 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30467 | 12/11/2021 | 5 | 12/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 172743/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16601 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 10839 | 12/11/2012 | 14 | 12/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, Espoo 02610, Finland

---

Thông báo số: 172744/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16602 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 10836 | 12/11/2012 | 14 | 12/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI- 02610 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 172745/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16603 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30470 | 12/11/2021 | 5 | 12/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAX CO., LTD. (JP)
6-6, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8502, Japan

---

Thông báo số: 172746/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16604 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41991 | 12/11/2024 | 2 | 12/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101 Japan

---

Thông báo số: 172747/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16605 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 10831 | 12/11/2012 | 14 | 12/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI DENSO CO., LTD. (JP)
2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka, Japan

---

Thông báo số: 172748/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16606 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26766 | 12/11/2020 | 6 | 12/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAMICS CORPORATION (JP)
3993, Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi, Niigata 950-3131 JAPAN

---

Thông báo số: 172749/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16607 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41984 | 12/11/2024 | 2 | 12/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MISUMI CORPORATION (JP)
6-5, Kudanminami 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1028583, Japan

---

Thông báo số: 172750/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16608 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30468 | 12/11/2021 | 5 | 12/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 172751/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16609 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30461 | 12/11/2021 | 5 | 12/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

---

Thông báo số: 172752/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16610 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41999 | 13/11/2024 | 2 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172753/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16611 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41996 | 13/11/2024 | 2 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172754/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16612 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41995 | 13/11/2024 | 2 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172755/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16613 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41994 | 13/11/2024 | 2 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 172756/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16614 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20181 | 13/11/2018 | 8 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 172757/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16615 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20189 | 13/11/2018 | 8 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 172758/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16616 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37902 | 13/11/2023 | 3 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVCKENWOOD CORPORATION (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan

---

Thông báo số: 172759/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16617 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42000 | 13/11/2024 | 2 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

---

Thông báo số: 172760/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16618 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20178 | 13/11/2018 | 8 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI MACHINE MFG. CO., LTD. (JP)
19, Chausuyama, Yama-machi, Chiryu-shi, Aichi-ken, Japan

---

Thông báo số: 172761/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16619 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34258 | 02/11/2022 | 4 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYOCERA CORPORATION (JP)
6, Takeda Tobadono-cho, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6128501 (JP)
TANAKA KIKINZOKU KOGYO K.K. (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006422 (JP)

---

Thông báo số: 172762/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16620 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37778 | 02/11/2023 | 3 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

---

Thông báo số: 172763/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16621 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30323 | 02/11/2021 | 5 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 172764/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16622 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37779 | 02/11/2023 | 3 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan

---

Thông báo số: 172765/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16623 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34265 | 02/11/2022 | 4 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan

---

Thông báo số: 172766/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16624 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14753 | 02/11/2015 | 11 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan

---

Thông báo số: 172767/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16625 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26602 | 02/11/2020 | 6 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

---

Thông báo số: 172768/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16626 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26617 | 03/11/2020 | 6 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

---

Thông báo số: 172769/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16627 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37786 | 03/11/2023 | 3 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 172770/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16628 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37783 | 03/11/2023 | 3 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 172771/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16629 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26620 | 03/11/2020 | 6 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN PLACO (FR)
34 Avenue Franklin Roosevelt, F-92282 Suresnes Cedex, France

---

Thông báo số: 172772/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16630 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13378 | 03/11/2014 | 12 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111 Japan

---

Thông báo số: 172774/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16631 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26624 | 03/11/2020 | 6 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 532-8524 Japan

---

Thông báo số: 172775/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16632 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37782 | 03/11/2023 | 3 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
4-2, Minatomirai 4-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-0012 Japan

---

Thông báo số: 172776/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16633 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37781 | 03/11/2023 | 3 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)
6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008322, Japan

---

Thông báo số: 172777/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16634 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37794 | 03/11/2023 | 3 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

---

Thông báo số: 172778/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16635 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30350 | 03/11/2021 | 5 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)
1-2-10, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo, 1360075, Japan

---

Thông báo số: 172779/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16636 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30352 | 03/11/2021 | 5 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IHI INFRASTRUCTURE SYSTEMS CO., LTD. (JP)
3-Banchi, Ohama-Nishimachi, Sakai-ku, Sakai-city, Osaka 590-0977, Japan

---

Thông báo số: 172780/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16637 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30361 | 04/11/2021 | 5 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172781/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16638 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26632 | 04/11/2020 | 6 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172782/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16639 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30434 | 10/11/2021 | 5 | 10/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 172783/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16640 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14793 | 10/11/2015 | 11 | 10/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METAWATER CO., LTD (JP)
JR Kanda Manseibashi Bldg. 1-25, Kanda-sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0041, Japan

---

Thông báo số: 172784/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16641 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13412 | 10/11/2014 | 12 | 10/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

---

Thông báo số: 172785/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16642 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41964 | 11/11/2024 | 2 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172786/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16643 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41954 | 11/11/2024 | 2 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172787/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16644 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41949 | 11/11/2024 | 2 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172788/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16645 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41947 | 11/11/2024 | 2 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

---

Thông báo số: 172789/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16646 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26738 | 11/11/2020 | 6 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

---

Thông báo số: 172790/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16647 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22572 | 11/11/2019 | 7 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172791/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16648 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22565 | 11/11/2019 | 7 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172792/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16649 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22560 | 11/11/2019 | 7 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172793/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16650 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22574 | 11/11/2019 | 7 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARAGON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
12780 El Camino Real, Suite 301, San Diego, CA 92130, United States of America
SLOAN-KETTERING INSTITUTE FOR CANCER RESEARCH (US)
1275 York Avenue, New York, NY 10065, United States of America

---

Thông báo số: 172794/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16651 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26734 | 11/11/2020 | 6 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 172795/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16652 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22540 | 11/11/2019 | 7 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOPPAN PRINTING CO., LTD. (JP)
5-1, Taito 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-8560 Japan

---

Thông báo số: 172796/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16653 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22545 | 11/11/2019 | 7 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC. (JP)
184-1 Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 244-8522, Japan

---

Thông báo số: 172797/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16654 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22546 | 11/11/2019 | 7 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC. (JP)
184-1 Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 244-8522, Japan

---

Thông báo số: 172798/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16655 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22547 | 11/11/2019 | 7 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC. (JP)
184-1 Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 244-8522, Japan

---

Thông báo số: 172799/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16656 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26751 | 11/11/2020 | 6 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-0005 Japan

---

Thông báo số: 172800/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16657 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26752 | 11/11/2020 | 6 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J-OIL MILLS, INC. (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku Tokyo, 1040044, Japan

---

Thông báo số: 172801/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16658 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22573 | 11/11/2019 | 7 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101, Japan

---

Thông báo số: 172802/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16659 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41878 | 05/11/2024 | 2 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172803/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16660 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41871 | 05/11/2024 | 2 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172804/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16661 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41870 | 05/11/2024 | 2 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172805/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16662 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30382 | 05/11/2021 | 5 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172806/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16663 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26656 | 05/11/2020 | 6 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road, Songshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong 523808, China

---

Thông báo số: 172807/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16664 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30388 | 05/11/2021 | 5 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 172808/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16665 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26659 | 05/11/2020 | 6 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON THERMOSTAT CO., LTD. (JP)
59-2, Nakazato 6-chome, Kiyose-shi, Tokyo 204- 0003, Japan

---

Thông báo số: 172809/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16666 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30390 | 05/11/2021 | 5 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 172810/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16667 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41883 | 05/11/2024 | 2 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

---

Thông báo số: 172811/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16668 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41919 | 06/11/2024 | 2 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172812/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16669 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41916 | 06/11/2024 | 2 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172813/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16670 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41915 | 06/11/2024 | 2 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
51, Changi Business Park Central 2, #07-08, The Signature, Singapore 486066, Singapore

---

Thông báo số: 172814/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16671 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41913 | 06/11/2024 | 2 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172815/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16672 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41909 | 06/11/2024 | 2 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian,Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172816/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16673 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41895 | 06/11/2024 | 2 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian,Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172817/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16674 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41884 | 06/11/2024 | 2 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
51, Changi Business Park Central 2, #07-08, The Signature Singapore 486066, Singapore

---

Thông báo số: 172818/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16675 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37829 | 06/11/2023 | 3 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 172819/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16676 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37825 | 06/11/2023 | 3 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172820/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16677 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37815 | 06/11/2023 | 3 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 172821/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16678 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37814 | 06/11/2023 | 3 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172822/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16679 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20183 | 13/11/2018 | 8 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 172823/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16680 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26774 | 13/11/2020 | 6 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 172824/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16681 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26778 | 13/11/2020 | 6 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 172825/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16682 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42021 | 14/11/2024 | 2 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 172826/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16683 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42020 | 14/11/2024 | 2 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 172827/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16684 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17829 | 14/11/2017 | 9 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING JIM CO., LTD. (JP)
10-18, Higashikanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan

---

Thông báo số: 172828/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16685 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37923 | 14/11/2023 | 3 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA FCC (JP)
7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-1394, Japan

---

Thông báo số: 172829/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16686 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42013 | 14/11/2024 | 2 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUNZE LIMITED (JP)
1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi, Kyoto 6238511, Japan

---

Thông báo số: 172830/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16687 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34322 | 14/11/2022 | 4 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan

---

Thông báo số: 172831/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16688 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42027 | 14/11/2024 | 2 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi 4438611 (JP)

---

Thông báo số: 172832/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16689 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37918 | 14/11/2023 | 3 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 172833/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16690 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16221 | 14/11/2016 | 10 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

---

Thông báo số: 172834/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16691 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42036 | 15/11/2024 | 2 | 15/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 172835/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16692 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37931 | 15/11/2023 | 3 | 15/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 172836/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16693 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37930 | 15/11/2023 | 3 | 15/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172837/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16694 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30486 | 15/11/2021 | 5 | 15/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 172838/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16695 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30475 | 15/11/2021 | 5 | 15/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 172839/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16696 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30481 | 15/11/2021 | 5 | 15/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111 Japan

---

Thông báo số: 172840/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16697 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34347 | 15/11/2022 | 4 | 15/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

---

Thông báo số: 172841/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16698 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37926 | 15/11/2023 | 3 | 15/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DENKA COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan

---

Thông báo số: 174822/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-14078 Ngày nộp: 05/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37215 | 11/09/2023 | 4 | 11/09/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOWER IPCO COMPANY LIMITED (IE)
28 - 32 Upper Pembroke Street Dublin, 2, IRELAND
I4F LICENSING NV (BE)
Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium

---

Thông báo số: 174823/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16699 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22500 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 174824/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16700 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22459 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 174825/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16701 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22446 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 174826/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16702 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22445 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 174827/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16703 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22429 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 174828/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16704 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22428 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R.China

---

Thông báo số: 174829/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16705 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41860 | 04/11/2024 | 2 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MUL-T-LOCK TECHNOLOGIES LTD. (IL)
PO Box 637, 8110400 Yavne, Israel

---

Thông báo số: 174830/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16706 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 11999 | 04/11/2013 | 13 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI- 02610 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 174831/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16707 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22432 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey 08543, United States of America

---

Thông báo số: 174832/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16708 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30367 | 04/11/2021 | 5 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111 Japan

---

Thông báo số: 174833/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16709 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26643 | 04/11/2020 | 6 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-Cho, Adachi-Ku, Tokyo 1208555, Japan

---

Thông báo số: 174834/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16710 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34279 | 04/11/2022 | 4 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOK KLUEBER CO., LTD. (JP)
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0012, Japan
NOK CORPORATION (JP)
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8585 JAPAN
SYNZTEC CO., LTD. (JP)
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0012, Japan

---

Thông báo số: 174835/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16711 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26633 | 04/11/2020 | 6 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVC KENWOOD CORPORATION (JP)
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

---

Thông báo số: 174836/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16712 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22468 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

---

Thông báo số: 174837/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16713 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22483 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 556-8601, Japan

---

Thông báo số: 174838/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16714 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22458 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8444, Japan

---

Thông báo số: 174839/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16715 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22456 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 174840/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16716 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34276 | 04/11/2022 | 4 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

---

Thông báo số: 174841/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16717 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22440 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

---

Thông báo số: 174842/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16718 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41880 | 05/11/2024 | 2 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 174843/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16719 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41961 | 11/11/2024 | 2 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
2-3, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008332 Japan

---

Thông báo số: 174844/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16720 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30449 | 11/11/2021 | 5 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING JIM CO., LTD. (JP)
10-18, Higashi-kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan
SEIKO EPSON CORPORATION (JP)
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608801 Japan

---

Thông báo số: 174845/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16721 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30450 | 11/11/2021 | 5 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING JIM CO., LTD. (JP)
10-18, Higashi-kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan
SEIKO EPSON CORPORATION (JP)
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608801 Japan

---

Thông báo số: 174846/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16722 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22513 | 11/11/2019 | 7 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061 Japan

---

Thông báo số: 174847/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16723 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41948 | 11/11/2024 | 2 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347, Japan

---

Thông báo số: 174848/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16724 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22522 | 11/11/2019 | 7 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841 -0017 Japan

---

Thông báo số: 174849/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16725 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41944 | 11/11/2024 | 2 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan

---

Thông báo số: 174850/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16726 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22525 | 11/11/2019 | 7 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JGC CORPORATION (JP)
2-3-1, Minato Mirai, Nishi-ku, Yokohama 220-6001, Japan

---

Thông báo số: 174851/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16727 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26731 | 11/11/2020 | 6 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCOHIA PHARMA, INC. (JP)
26-1, Muraoka-Higashi 2-chome, Fujisawa-shi, Kanagawa 251-8555 Japan

---

Thông báo số: 174852/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16728 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26742 | 11/11/2020 | 6 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)
8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa 763-8504 Japan

---

Thông báo số: 174853/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16729 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30451 | 11/11/2021 | 5 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 174854/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16730 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22512 | 11/11/2019 | 7 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

---

Thông báo số: 174855/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16731 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41945 | 11/11/2024 | 2 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

---

Thông báo số: 174856/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16732 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41962 | 11/11/2024 | 2 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

---

Thông báo số: 174857/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16733 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41963 | 11/11/2024 | 2 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

---

Thông báo số: 174858/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16734 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41983 | 12/11/2024 | 2 | 12/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

---

Thông báo số: 174859/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16735 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41993 | 12/11/2024 | 2 | 12/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian,Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 174860/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16736 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41987 | 12/11/2024 | 2 | 12/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 174861/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16737 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41976 | 12/11/2024 | 2 | 12/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 174862/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16738 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41986 | 12/11/2024 | 2 | 12/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)
Eastgate Village, Eastgate Little Island, Co Cork, Ireland

---

Thông báo số: 174863/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16740 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37858 | 07/11/2023 | 3 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 174864/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16741 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37845 | 07/11/2023 | 3 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 174865/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16742 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37843 | 07/11/2023 | 3 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 174866/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16743 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34293 | 07/11/2022 | 4 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 174867/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16744 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17784 | 07/11/2017 | 9 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi, Shizuoka-Ken 432-8611, Japan

---

Thông báo số: 174868/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16745 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34288 | 07/11/2022 | 4 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan

---

Thông báo số: 174869/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16746 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37868 | 08/11/2023 | 3 | 08/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 174870/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16747 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34305 | 08/11/2022 | 4 | 08/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AU OPTRONICS CORPORATION (TW)
No. 1, Li-Hsin Road 2, Science-Based Industrial Park, Hsin-Chu, Taiwan

---

Thông báo số: 174871/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16748 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30392 | 08/11/2021 | 5 | 08/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 174872/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16749 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30401 | 08/11/2021 | 5 | 08/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670, Japan

---

Thông báo số: 174873/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16750 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34300 | 08/11/2022 | 4 | 08/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)
1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 510-8503, Japan

---

Thông báo số: 174874/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16751 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37888 | 09/11/2023 | 3 | 09/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 174875/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16752 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26695 | 09/11/2020 | 6 | 09/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 174876/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16753 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26704 | 09/11/2020 | 6 | 09/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

---

Thông báo số: 174877/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16754 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26692 | 09/11/2020 | 6 | 09/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

---

Thông báo số: 174878/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16755 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30415 | 09/11/2021 | 5 | 09/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan

---

Thông báo số: 174879/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16756 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30414 | 09/11/2021 | 5 | 09/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 174880/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16757 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26720 | 10/11/2020 | 6 | 10/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 174881/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16758 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30425 | 10/11/2021 | 5 | 10/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN PLACO SAS (FR)
34 Avenue Franklin Roosevelt, 92150 Suresnes, France

---

Thông báo số: 174882/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16759 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30195 | 20/10/2021 | 5 | 20/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSENG CHING-CHAO (TW)
No. 101, Zengjia Rd., Shengang Township, Changhua County 509, Taiwan

---

Thông báo số: 174883/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16760 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26587 | 30/10/2020 | 6 | 30/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan

---

Thông báo số: 174884/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16761 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34302 | 08/11/2022 | 4 | 08/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERNATIONAL DEHYDRATED FOODS, INC. (US)
P.O. Box 10347, Springfield, MO 65808, United States of America

---

Thông báo số: 174885/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16762 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22431 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUHLER GMBH (DE)
Eichstatter Strasse 49, 92339 Beilngries, Germany

---

Thông báo số: 174886/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16763 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38358 | 13/12/2023 | 3 | 13/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)
1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8068586, Japan

---

Thông báo số: 174887/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16764 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43043 | 03/01/2025 | 2 | 03/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 174888/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16766 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27264 | 25/12/2020 | 6 | 25/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAKEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
28-8, Honkomagome 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8650 Japan

---

Thông báo số: 174889/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16767 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42630 | 19/12/2024 | 2 | 19/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD. (CN)
Diankou Industry Zone, Zhuji Shaoxing, Zhejiang 311835, China

---

Thông báo số: 174890/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16768 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34182 | 26/10/2022 | 4 | 26/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IPROTEX GMBH & CO. KG (DE)
Kirchenlamitzer Str. 115 95213 Münchberg, Germany

---

Thông báo số: 174891/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16769 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34181 | 26/10/2022 | 4 | 26/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IPROTEX GMBH & CO. KG (DE)
Kirchenlamitzer Str. 115 95213 Münchberg, Germany

---

Thông báo số: 174892/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16770 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42838 | 27/12/2024 | 2 | 27/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUVIS CORPORATION (KR)
343, Hakdong-ro, Gangnam-gu, Seoul 06060, Republic of Korea

---

Thông báo số: 174893/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16771 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42912 | 30/12/2024 | 2 | 30/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHENZHEN HUACHENGDA PRECISION INDUSTRY CO.LTD (CN)
Floor 2, Building A1, No.2082 JinCheng Road, HaoEr Community, Shajing Town, BaoAn Shenzhen, Guangdong 518000, China

---

Thông báo số: 174894/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16772 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37887 | 09/11/2023 | 3 | 09/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TANAKA HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1768, Kinomoto, Kinomoto-cho, Nagahama-shi, Shiga 529-0425, Japan

---

Thông báo số: 174895/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16773 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42867 | 27/12/2024 | 2 | 27/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHENZHEN HUACHENGDA PRECISION INDUSTRY CO. LTD. (CN)
Floor2, Building A1 No.2082, Jincheng Road, Haoer Community, Shajing Town, Bao'an District Shenzhen, Guangdong 518000, China

---

Thông báo số: 174896/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16774 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42822 | 26/12/2024 | 2 | 26/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: "AQUABREATHER" LLC (RU)
Bolshoi bul., 42, str. 1, office 1/337/02, Territory Skolkovo Innovative Center Moscow, 121205, Russia

---

Thông báo số: 174897/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16775 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17678 | 24/10/2017 | 9 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APEIRON BIOLOGICS AG (AT)
Campus-Vienna-Biocenter 5 A-1030 Wien, Austria

---

Thông báo số: 174898/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16776 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22617 | 18/11/2019 | 7 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AIR POWER TECHNOLOGIES GROUP LIMITED (GB)
4, Highgrove Drive Chellaston, Derby DE73 5XA GREAT BRITAIN

---

Thông báo số: 174899/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16777 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38516 | 25/12/2023 | 3 | 25/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOATSU CO., LTD. (JP)
1-310, Kitahonmachi, Itami-shi, Hyogo 6640836 Japan

---

Thông báo số: 174900/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16778 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22374 | 28/10/2019 | 7 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France

---

Thông báo số: 174901/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16779 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30457 | 12/11/2021 | 5 | 12/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

---

Thông báo số: 174902/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16780 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22364 | 28/10/2019 | 7 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
SONY BRASIL LTDA (BR)
Werner Von Siemens, 111-Lapa São Paulo - São Paulo - 05069-900 Brasil

---

Thông báo số: 174903/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16781 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34307 | 08/11/2022 | 4 | 08/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

---

Thông báo số: 174904/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16782 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41798 | 23/10/2024 | 2 | 23/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAESAN BIOTECH (KR)
749ho, Nadong, 117, Hwanggeum-ro, Yangchon-eup Gimpo-si, Gyeonggi-do, 10048, Korea (South)
LEE, GYU HONG (KR)
209-44, Samyang-ro, 179-gil Gangbuk-gu, Seoul, 01000, Korea (South)
YU, GANG SEON (KR)
729ho, 117, Hwanggeum-ro Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do, 10048, Korea (South)

---

Thông báo số: 174905/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16783 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30219 | 21/10/2021 | 5 | 21/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PERNOD RICARD (FR)
12 place des Etats-Unis 75016 Paris, France

---

Thông báo số: 174906/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16784 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 33102 | 25/07/2022 | 4 | 25/07/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROBOT SYSTEM AUTOMATION S.R.L. (IT)
Via Piemonte 21/23, I-56035 Perignano (PI), Italy

---

Thông báo số: 174907/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16785 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43583 | 20/01/2025 | 2 | 20/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSAL SPORTING GOODS (THAI) CO., LTD. (TH)
91 MOO 1 SOI WAT THIEN DAD, PETCHKASEM ROAD, BAN-MAI, SAMPHAN NAKORNPATHOM 73110 THAILAND

---

Thông báo số: 174908/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16786 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37600 | 17/10/2023 | 3 | 17/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGGONG PARKING INDUSTRY CO., LTD. (KR)
2172 Chilgok-daero Jicheon-myeon Chilgok-gun Gyeongsangbuk-do 39867, Korea

---

Thông báo số: 174909/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16787 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34298 | 08/11/2022 | 4 | 08/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OH, SE HYUN (KR)
101-503, 200, Yuhyeon-ro Gimpo-si Gyeonggi-do 10113, Republic of Korea

---

Thông báo số: 174910/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16788 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27093 | 10/12/2020 | 6 | 10/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, KOAN SEOK (KR)
102-dong 1302-ho, 27, Heukseokhangang-ro, Dongjak-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 174911/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16789 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26474 | 22/10/2020 | 6 | 22/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMA MAR, S.A. (ES)
Poligono Industrial La Mina, Avda. de los Reyes, 1, Colmenar Viejo, E-28770 Madrid, Spain

---

Thông báo số: 174912/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16790 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22309 | 21/10/2019 | 7 | 21/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America

---

Thông báo số: 174913/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16791 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22303 | 21/10/2019 | 7 | 21/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLTECH, INC. (US)
3031 Catnip Hill Pike, Nicholasville, Kentucky 40356, United States of America

---

Thông báo số: 174914/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16792 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22280 | 21/10/2019 | 7 | 21/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

---

Thông báo số: 174915/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16793 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22281 | 21/10/2019 | 7 | 21/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS GROUP S.A. (BE)
Rue de Douvrain 17, B-7011 Ghlin, Belgium

---

Thông báo số: 174916/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16794 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20087 | 22/10/2018 | 8 | 22/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America

---

Thông báo số: 174917/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16795 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41761 | 21/10/2024 | 2 | 21/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

---

Thông báo số: 174918/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16796 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22317 | 21/10/2019 | 7 | 21/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COSWELL S.P.A. (IT)
Via Gobetti 4, I-40050 Funo di Argelato (BO), Italy

---

Thông báo số: 174919/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16797 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22291 | 21/10/2019 | 7 | 21/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS GROUP S.A. (BE)
Rue de Douvrain 17, B-7011 Ghlin, Belgium

---

Thông báo số: 174920/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16798 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26661 | 05/11/2020 | 6 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGSHIN INC. (KR)
(Sinpyeong-dong) 242, Jangpyeong-ro, Saha-gu, Busan, 49443, Republic of Korea

---

Thông báo số: 174923/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16799 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34500 | 28/11/2022 | 4 | 28/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION (JP)
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031 Japan

---

Thông báo số: 174924/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16800 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38085 | 28/11/2023 | 3 | 28/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

---

Thông báo số: 174925/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16801 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17886 | 28/11/2017 | 9 | 28/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 174926/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16802 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38087 | 28/11/2023 | 3 | 28/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)

---

Thông báo số: 174927/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16803 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17923 | 28/11/2017 | 9 | 28/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

---

Thông báo số: 174928/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16804 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34514 | 29/11/2022 | 4 | 29/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 174929/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16805 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 8884 | 29/11/2010 | 16 | 29/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING JIM CO., LTD. (JP)
10-18, Higashikanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan

---

Thông báo số: 174930/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16806 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34512 | 29/11/2022 | 4 | 29/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan

---

Thông báo số: 174931/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16807 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38109 | 29/11/2023 | 3 | 29/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

---

Thông báo số: 174932/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16808 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30642 | 29/11/2021 | 5 | 29/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi Osaka 5448666, Japan

---

Thông báo số: 174933/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16809 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16294 | 29/11/2016 | 10 | 29/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

---

Thông báo số: 174934/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16810 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34515 | 29/11/2022 | 4 | 29/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444, Japan

---

Thông báo số: 174935/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16811 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38115 | 29/11/2023 | 3 | 29/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)

---

Thông báo số: 174936/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16812 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38116 | 29/11/2023 | 3 | 29/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)

---

Thông báo số: 174937/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16813 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38117 | 29/11/2023 | 3 | 29/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)

---

Thông báo số: 174938/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16814 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30645 | 29/11/2021 | 5 | 29/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2,Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

---

Thông báo số: 174939/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16815 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26947 | 30/11/2020 | 6 | 30/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 174940/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16816 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34520 | 30/11/2022 | 4 | 30/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670, Japan

---

Thông báo số: 174941/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16817 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14865 | 30/11/2015 | 11 | 30/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda, Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

---

Thông báo số: 174942/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16818 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26959 | 30/11/2020 | 6 | 30/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8642, Japan

---

Thông báo số: 174943/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16819 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26899 | 26/11/2020 | 6 | 26/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670, Japan

---

Thông báo số: 174944/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16820 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26898 | 26/11/2020 | 6 | 26/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

---

Thông báo số: 174945/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16821 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26915 | 26/11/2020 | 6 | 26/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAMICS CORPORATION (JP)
3993, Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi Niigata 950-3131, Japan

---

Thông báo số: 174946/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16822 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30623 | 26/11/2021 | 5 | 26/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

---

Thông báo số: 174947/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16823 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30620 | 26/11/2021 | 5 | 26/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)

---

Thông báo số: 174948/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16824 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38074 | 27/11/2023 | 3 | 27/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

---

Thông báo số: 174949/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16825 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26932 | 27/11/2020 | 6 | 27/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

---

Thông báo số: 174950/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16826 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26934 | 27/11/2020 | 6 | 27/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642 Japan

---

Thông báo số: 174951/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16827 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20256 | 27/11/2018 | 8 | 27/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
10-26, Wakinohama-cho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585, Japan

---

Thông báo số: 174952/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16828 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26937 | 27/11/2020 | 6 | 27/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)
36-11, Shimbashi 5-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-8685, Japan

---

Thông báo số: 174953/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16829 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26930 | 27/11/2020 | 6 | 27/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAMICS CORPORATION (JP)
3993, Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi, Niigata 950-3131 Japan

---

Thông báo số: 174954/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16830 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26920 | 27/11/2020 | 6 | 27/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 772-8601, Japan

---

Thông báo số: 174955/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16831 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20235 | 27/11/2018 | 8 | 27/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 174956/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16832 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38073 | 27/11/2023 | 3 | 27/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

---

Thông báo số: 174957/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16833 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38093 | 28/11/2023 | 3 | 28/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 174958/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16834 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38090 | 28/11/2023 | 3 | 28/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 174959/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16835 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17888 | 28/11/2017 | 9 | 28/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAZAKI CORPORATION (JP)
8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 174960/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16836 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34504 | 28/11/2022 | 4 | 28/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIMI INCORPORATED (JP)
1-1, Chiryo 2-chome, Nishibiwajima-cho, Kiyosu-shi, Aichi 452-8502 Japan

---

Thông báo số: 174961/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16837 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38097 | 28/11/2023 | 3 | 28/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J-OIL MILLS, INC. (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan

---

Thông báo số: 174962/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16838 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34497 | 28/11/2022 | 4 | 28/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEKISUI CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300047, Japan

---

Thông báo số: 174963/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16839 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22590 | 18/11/2019 | 7 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)
23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 174964/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16840 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22623 | 18/11/2019 | 7 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI POWER, LTD. (JP)
3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama 220-8401, Japan

---

Thông báo số: 174965/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16841 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34405 | 18/11/2022 | 4 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan

---

Thông báo số: 174966/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16842 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34409 | 18/11/2022 | 4 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan

---

Thông báo số: 174967/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16844 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22583 | 18/11/2019 | 7 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan

---

Thông báo số: 174968/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16845 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30529 | 18/11/2021 | 5 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEWPIE CORPORATION (JP)
4-13, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-0002
Japan

---

Thông báo số: 174969/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16846 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30533 | 18/11/2021 | 5 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 174970/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16847 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30542 | 18/11/2021 | 5 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 174971/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16848 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34402 | 18/11/2022 | 4 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 174972/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16849 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34407 | 18/11/2022 | 4 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 174973/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16850 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22581 | 18/11/2019 | 7 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 174974/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16851 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42091 | 19/11/2024 | 2 | 19/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 174975/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16852 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30553 | 19/11/2021 | 5 | 19/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

---

Thông báo số: 174976/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16853 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30557 | 19/11/2021 | 5 | 19/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

---

Thông báo số: 174977/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16854 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42071 | 19/11/2024 | 2 | 19/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

---

Thông báo số: 174978/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16855 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30558 | 19/11/2021 | 5 | 19/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 174979/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16856 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30555 | 19/11/2021 | 5 | 19/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 174980/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16857 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37987 | 20/11/2023 | 3 | 20/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 174981/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16858 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34394 | 17/11/2022 | 4 | 17/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UCB BIOPHARMA SRL (BE)
Allée de la Recherche 60, 1070 Brussels, Belgium

---

Thông báo số: 174982/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16859 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13434 | 17/11/2014 | 12 | 17/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 174983/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16860 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30517 | 17/11/2021 | 5 | 17/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

---

Thông báo số: 174984/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16861 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34385 | 17/11/2022 | 4 | 17/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JP STEEL PLANTECH CO. (JP)
2-6-23, Shinyokohama, Kohoku-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 2220033 Japan

---

Thông báo số: 174985/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16862 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30516 | 17/11/2021 | 5 | 17/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan

---

Thông báo số: 174986/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16863 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37938 | 17/11/2023 | 3 | 17/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING JIM CO., LTD. (JP)
10-18, Higashi-Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010031 Japan
SEIKO EPSON CORPORATION (JP)
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608801, Japan

---

Thông báo số: 174987/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16864 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13444 | 17/11/2014 | 12 | 17/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOTOBUKI SEATING CO., LTD. (JP)
2-1, Kanda-Surugadai 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010062 Japan

---

Thông báo số: 174988/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16865 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30521 | 17/11/2021 | 5 | 17/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 5448666, Japan

---

Thông báo số: 174989/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16866 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34387 | 17/11/2022 | 4 | 17/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 174990/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16867 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34381 | 17/11/2022 | 4 | 17/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ZOSEN CORPORATION (JP)
7-89, Nanko-kita 1-chome, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka 559-8559 Japan

---

Thông báo số: 174991/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16868 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13445 | 17/11/2014 | 12 | 17/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALLOUREC MANNESMANN OIL & GAS FRANCE (FR)
54 rue Anatole France 59620 Aulnoye-Aymeries, France
NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

---

Thông báo số: 174992/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16869 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30523 | 17/11/2021 | 5 | 17/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 174993/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16870 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37959 | 17/11/2023 | 3 | 17/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)

---

Thông báo số: 174994/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16871 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42056 | 18/11/2024 | 2 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 174995/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16872 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34408 | 18/11/2022 | 4 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 174996/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16873 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22624 | 18/11/2019 | 7 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI- 02610 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 174997/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16874 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30532 | 18/11/2021 | 5 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AU OPTRONICS CORPORATION (TW)
No.1, Li-Hsin Rd.2, Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan

---

Thông báo số: 174998/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16875 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30543 | 18/11/2021 | 5 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 174999/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16876 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30539 | 18/11/2021 | 5 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

---

Thông báo số: 175000/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16877 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30544 | 18/11/2021 | 5 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

---

Thông báo số: 175001/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16878 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17869 | 21/11/2017 | 9 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

---

Thông báo số: 175002/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16879 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17866 | 21/11/2017 | 9 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYODO PRINTING CO., LTD. (JP)
14-12, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1128501 (JP)

---

Thông báo số: 175003/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16880 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16259 | 21/11/2016 | 10 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444, Japan

---

Thông báo số: 175004/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16881 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17855 | 21/11/2017 | 9 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan

---

Thông báo số: 175005/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16882 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34424 | 21/11/2022 | 4 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan

---

Thông báo số: 175006/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16883 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38023 | 22/11/2023 | 3 | 22/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129

---

Thông báo số: 175007/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16884 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30561 | 22/11/2021 | 5 | 22/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CYTEC TECHNOLOGY CORP (US)
300 Delaware Avenue, Wilmington, Delaware 19801, United States of America

---

Thông báo số: 175008/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16885 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30562 | 22/11/2021 | 5 | 22/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

---

Thông báo số: 175009/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16886 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30571 | 22/11/2021 | 5 | 22/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORGANO CORPORATION (JP)
1-2-8, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 136-8631, Japan

---

Thông báo số: 175010/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16887 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34442 | 22/11/2022 | 4 | 22/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

---

Thông báo số: 175011/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16888 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34444 | 22/11/2022 | 4 | 22/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

---

Thông báo số: 175012/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16889 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 9841 | 22/11/2011 | 15 | 22/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

---

Thông báo số: 175013/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16890 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34446 | 22/11/2022 | 4 | 22/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8323, Japan

---

Thông báo số: 175014/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16891 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30587 | 23/11/2021 | 5 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 175015/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16893 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34463 | 23/11/2022 | 4 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801 Japan

---

Thông báo số: 175016/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16894 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14836 | 23/11/2015 | 11 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 175017/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16895 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26839 | 23/11/2020 | 6 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 175018/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16896 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14853 | 23/11/2015 | 11 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: I. MER CO., LTD. (JP)
108 Yamashiroyashiki-cho, Misu Yokooji, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8207 Japan

---

Thông báo số: 175019/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16897 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34450 | 23/11/2022 | 4 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

---

Thông báo số: 175020/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16898 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34346 | 15/11/2022 | 4 | 15/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan

---

Thông báo số: 175021/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16899 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34375 | 16/11/2022 | 4 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 175022/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16900 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34373 | 16/11/2022 | 4 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 175023/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16901 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34365 | 16/11/2022 | 4 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 175024/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16902 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34360 | 16/11/2022 | 4 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 175025/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16903 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34355 | 16/11/2022 | 4 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 175026/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16904 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26796 | 16/11/2020 | 6 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 175027/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16905 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26788 | 16/11/2020 | 6 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 175028/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16906 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30499 | 16/11/2021 | 5 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)
18 Avenue d'Alsace, F-92400 Courbevoie, France

---

Thông báo số: 175029/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16907 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30501 | 16/11/2021 | 5 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

---

Thông báo số: 175030/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16908 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30489 | 16/11/2021 | 5 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIMI INCORPORATED (JP)
1-1, Chiryo 2-chome, Nishibiwajima-cho, Kiyosu-shi,
Aichi 452-8502 Japan

---

Thông báo số: 175031/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16910 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26780 | 16/11/2020 | 6 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 175032/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16911 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30492 | 16/11/2021 | 5 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 175033/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16912 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30496 | 16/11/2021 | 5 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 175034/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16913 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34364 | 16/11/2022 | 4 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 175035/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16914 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14827 | 16/11/2015 | 11 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

---

Thông báo số: 175036/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16915 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34391 | 17/11/2022 | 4 | 17/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 175037/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16916 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34386 | 17/11/2022 | 4 | 17/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 175038/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16917 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34378 | 17/11/2022 | 4 | 17/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 175039/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16918 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34524 | 30/11/2022 | 4 | 30/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIBUYA CORPORATION (JP)
58, Koh, Mamedahonmachi, Kanazawa-shi, Ishikawa, Japan

---

Thông báo số: 175040/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16919 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34527 | 30/11/2022 | 4 | 30/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan

---

Thông báo số: 175041/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16920 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34521 | 30/11/2022 | 4 | 30/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan

---

Thông báo số: 175042/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16921 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26956 | 30/11/2020 | 6 | 30/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

---

Thông báo số: 175043/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16922 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20264 | 04/12/2018 | 8 | 04/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017
United States of America

---

Thông báo số: 175044/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16923 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20292 | 04/12/2018 | 8 | 04/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

---

Thông báo số: 175045/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16924 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17978 | 05/12/2017 | 9 | 05/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

---

Thông báo số: 175046/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16926 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14906 | 08/12/2015 | 11 | 08/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, U.S.A.

---

Thông báo số: 175047/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16927 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38242 | 08/12/2023 | 3 | 08/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

---

Thông báo số: 175048/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16928 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22817 | 09/12/2019 | 7 | 09/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

---

Thông báo số: 175049/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16929 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22818 | 09/12/2019 | 7 | 09/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

---

Thông báo số: 175050/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16930 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16340 | 12/12/2016 | 10 | 12/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

---

Thông báo số: 175051/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16931 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34696 | 14/12/2022 | 4 | 14/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIBERHOME TELECOMMUNICATION TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
No. 67 SBI Venture Street, East Lake High-tech Zone
Wuhan, Hubei 430074, P. R. China

---

Thông báo số: 175052/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16932 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34716 | 15/12/2022 | 4 | 15/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

---

Thông báo số: 175053/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16933 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22869 | 16/12/2019 | 7 | 16/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

---

Thông báo số: 175054/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16934 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34719 | 16/12/2022 | 4 | 16/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, U.S.A.

---

Thông báo số: 175055/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16935 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27193 | 18/12/2020 | 6 | 18/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, USA

---

Thông báo số: 175056/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16936 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38407 | 18/12/2023 | 3 | 18/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, U.S.A.

---

Thông báo số: 175057/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16937 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34458 | 23/11/2022 | 4 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

---

Thông báo số: 175058/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16938 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14847 | 23/11/2015 | 11 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI POWER, LTD. (JP)
3-1, Minatomirai 3-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, 220-8401, Japan

---

Thông báo số: 175059/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16939 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30582 | 23/11/2021 | 5 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

---

Thông báo số: 175060/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16940 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26847 | 23/11/2020 | 6 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, JAPAN

---

Thông báo số: 175061/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16941 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34448 | 23/11/2022 | 4 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

---

Thông báo số: 175062/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16942 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26868 | 24/11/2020 | 6 | 24/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 175063/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16943 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26866 | 24/11/2020 | 6 | 24/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 175064/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16944 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26864 | 24/11/2020 | 6 | 24/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 175065/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16945 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38033 | 24/11/2023 | 3 | 24/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASSA ABLOY AUSTRALIA PTY LIMITED (AU)
235 Huntingdale Road, Oakleigh, Victoria 3166 Australia

---

Thông báo số: 175066/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16946 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26867 | 24/11/2020 | 6 | 24/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEXMARK INTERNATIONAL, INC. (US)
IP Law Department, Bldg. 082-1, 740 West New Circle Road, Lexington, KY 40550, United States of America

---

Thông báo số: 175067/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16947 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26851 | 24/11/2020 | 6 | 24/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)
3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505, Japan

---

Thông báo số: 175068/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16948 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34476 | 24/11/2022 | 4 | 24/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

---

Thông báo số: 175069/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16949 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34478 | 24/11/2022 | 4 | 24/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE UNIVERSITY OF KITAKYUSHU (JP)
4-2-1 Kitagata, KokuraMinami-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028577, Japan
METAWATER CO., LTD. (JP)
1-25, Kanda-Sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo 1010041, Japan

---

Thông báo số: 175070/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16950 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13465 | 24/11/2014 | 12 | 24/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8-1, Tatsuminishi 1-chome, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666 Japan

---

Thông báo số: 175071/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16951 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13466 | 24/11/2014 | 12 | 24/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8-1, Tatsuminishi 1-chome, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666 Japan

---

Thông báo số: 175072/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16952 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38041 | 24/11/2023 | 3 | 24/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JGC JAPAN CORPORATION (JP)
3-1, Minatomirai 2-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2206001, Japan

---

Thông báo số: 175073/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16953 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26865 | 24/11/2020 | 6 | 24/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 175074/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16954 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26850 | 24/11/2020 | 6 | 24/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, JAPAN

---

Thông báo số: 175075/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16955 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26863 | 24/11/2020 | 6 | 24/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

---

Thông báo số: 175076/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16956 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26869 | 24/11/2020 | 6 | 24/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

---

Thông báo số: 175077/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16957 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37981 | 20/11/2023 | 3 | 20/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 175078/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16958 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37980 | 20/11/2023 | 3 | 20/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 175079/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16959 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37969 | 20/11/2023 | 3 | 20/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 175080/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16960 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37966 | 20/11/2023 | 3 | 20/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9, Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan
TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan

---

Thông báo số: 175081/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16961 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20214 | 20/11/2018 | 8 | 20/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

---

Thông báo số: 175082/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16962 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37979 | 20/11/2023 | 3 | 20/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan.

---

Thông báo số: 175083/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16963 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26824 | 20/11/2020 | 6 | 20/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-0005 Japan

---

Thông báo số: 175084/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16964 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37982 | 20/11/2023 | 3 | 20/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan

---

Thông báo số: 175085/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16965 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20219 | 20/11/2018 | 8 | 20/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan

---

Thông báo số: 175086/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16966 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42111 | 20/11/2024 | 2 | 20/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 (JP)

---

Thông báo số: 175087/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16967 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38004 | 21/11/2023 | 3 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 175088/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16968 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17840 | 21/11/2017 | 9 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEXMARK INTERNATIONAL, INC. (US)
IP Law Department, Bldg. 082-1, 740 West New Circle Road, Lexington, KY 40550, United States of America

---

Thông báo số: 175089/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16969 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16251 | 21/11/2016 | 10 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35, rue de Verdun, 92284 Suresnes Cedex, France

---

Thông báo số: 175090/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16970 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17844 | 21/11/2017 | 9 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
10-26, Wakinohama-cho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585, Japan

---

Thông báo số: 175091/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16971 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37996 | 21/11/2023 | 3 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)
7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-1394, Japan

---

Thông báo số: 175092/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16972 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37999 | 21/11/2023 | 3 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)
7000-36,Nakagawa,Hosoe-cho,Kita-ku,Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-1394, Japan

---

Thông báo số: 175093/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16973 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38007 | 21/11/2023 | 3 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)
7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-1394, Japan

---

Thông báo số: 175094/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16974 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17848 | 21/11/2017 | 9 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI FIBERS CORPORATION (JP)
3-23, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8205, Japan

---

Thông báo số: 175095/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16976 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17868 | 21/11/2017 | 9 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

---

Thông báo số: 175096/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16978 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34730 | 19/12/2022 | 4 | 19/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

---

Thông báo số: 175097/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16979 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16368 | 20/12/2016 | 10 | 20/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan

---

Thông báo số: 175098/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16980 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34794 | 22/12/2022 | 4 | 22/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

---

Thông báo số: 175099/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16981 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22897 | 23/12/2019 | 7 | 23/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017
United States of America

---

Thông báo số: 175100/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16982 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30916 | 23/12/2021 | 5 | 23/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, USA

---

Thông báo số: 175101/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16983 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27243 | 24/12/2020 | 6 | 24/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, U.S.A.

---

Thông báo số: 175102/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16984 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22949 | 30/12/2019 | 7 | 30/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

---

Thông báo số: 175103/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16985 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 12320 | 20/01/2014 | 13 | 20/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H. LUNDBECK A/S (DK)
Ottiliavej 9, DK-2500 Valby-Copenhagen, Denmark

---

Thông báo số: 175104/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16986 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30580 | 23/11/2021 | 5 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HINODE SANGYO CO., LTD. (JP)
3854 Ikonobe-cho, Tsuzuki-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2240053 (JP)

---

Thông báo số: 175105/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16987 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26893 | 25/11/2020 | 6 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 175106/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16988 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22630 | 25/11/2019 | 7 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 175107/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16989 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30615 | 25/11/2021 | 5 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN BIOTECH, INC. (US)
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, PA 19044, USA

---

Thông báo số: 175108/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16990 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34492 | 25/11/2022 | 4 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 175109/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16991 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22662 | 25/11/2019 | 7 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VERNALIS (R&D) LTD (GB)
100 Berkshire Place, Wharfedale Road, Winnersh, Berkshire RG41 5RD, United Kingdom
LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35, rue de Verdun, 92284 Suresnes Cedex, France

---

Thông báo số: 175110/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16992 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34489 | 25/11/2022 | 4 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

---

Thông báo số: 175111/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16993 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26891 | 25/11/2020 | 6 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan

---

Thông báo số: 175112/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16994 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22654 | 25/11/2019 | 7 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324, Japan

---

Thông báo số: 175113/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16995 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26886 | 25/11/2020 | 6 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 175114/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16996 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30610 | 25/11/2021 | 5 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 175115/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16997 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22649 | 25/11/2019 | 7 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

---

Thông báo số: 175116/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16998 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22650 | 25/11/2019 | 7 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 432-8611 Japan

---

Thông báo số: 175117/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16999 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22652 | 25/11/2019 | 7 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIONOGI & CO., LTD. (JP)
1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan

---

Thông báo số: 175118/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17000 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26889 | 25/11/2020 | 6 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 5308323, Japan

---

Thông báo số: 175119/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17001 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26896 | 25/11/2020 | 6 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 5308323, Japan

---

Thông báo số: 175120/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17002 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30631 | 26/11/2021 | 5 | 26/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 175121/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17003 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30629 | 26/11/2021 | 5 | 26/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 175122/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17004 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26906 | 26/11/2020 | 6 | 26/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN ISOVER (FR)
18 Avenue d'Alsace, F-92400 Courbevoie, France

---

Thông báo số: 175123/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17006 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41858 | 04/11/2024 | 2 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH (VN)
182 Lê Duẩn - Thành Phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

---

Thông báo số: 175124/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17007 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34152 | 24/10/2022 | 4 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN TRANSPORT ENGINEERING COMPANY (JP)
3-1 Okawa, Kanazawa-ku, Yokohama-shi Kanagawa 2360043, Japan

---

Thông báo số: 175125/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17008 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37649 | 23/10/2023 | 3 | 23/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN TRANSPORT ENGINEERING COMPANY (JP)
3-1 Okawa, Kanazawa-ku, Yokohama-shi Kanagawa 2360043, Japan

---

Thông báo số: 175126/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17009 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20148 | 06/11/2018 | 8 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
South Building, No.1813, Mudanjiang Road, Baoshan District, Shanghai 201900 China

---

Thông báo số: 175127/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17010 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27744 | 18/02/2021 | 6 | 18/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
No.26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu 215129, China

---

Thông báo số: 175128/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17011 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27744 | 18/02/2021 | 7 | 18/02/2028 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
No.26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu 215129, China

---

Thông báo số: 175129/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17012 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27744 | 18/02/2021 | 8 | 18/02/2029 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
No.26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu 215129, China

---

Thông báo số: 175130/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17013 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27744 | 18/02/2021 | 9 | 18/02/2030 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
No.26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu 215129, China

---

Thông báo số: 175131/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17014 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27744 | 18/02/2021 | 10 | 18/02/2031 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
No.26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu 215129, China

---

Thông báo số: 175132/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17015 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27744 | 18/02/2021 | 11 | 18/02/2032 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
No.26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu 215129, China

---

Thông báo số: 175133/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17016 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27744 | 18/02/2021 | 12 | 18/02/2033 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
No.26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu 215129, China

---

Thông báo số: 175134/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17017 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27744 | 18/02/2021 | 13 | 18/02/2034 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
No.26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu 215129, China

---

Thông báo số: 175135/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17018 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37587 | 17/10/2023 | 3 | 17/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BORISOV, SERGEI VLADIMIROVICH (RU)
Komsomolsky prospekt, 32-2, 110, 111 Moscow, 119146, Russian Federation

---

Thông báo số: 175136/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17022 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30612 | 25/11/2021 | 5 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Pisa, Italy

---

Thông báo số: 175137/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17023 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41980 | 12/11/2024 | 2 | 12/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN

---

Thông báo số: 175138/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17024 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42490 | 16/12/2024 | 2 | 16/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka, 574-0045, Japan

---

Thông báo số: 175139/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17026 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34548 | 01/12/2022 | 4 | 01/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

---

Thông báo số: 175140/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17027 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42278 | 06/12/2024 | 2 | 06/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka, 574-0045, Japan

---

Thông báo số: 175141/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17028 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42241 | 06/12/2024 | 2 | 06/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN

---

Thông báo số: 175142/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17029 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30900 | 23/12/2021 | 5 | 23/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUDOKWON LANDFILL SITE MANAGEMENT CORPORATION (KR)
(Baekseok-dong) 61 Geowol-ro, Seo-gu, Incheon 404-706 Republic of Korea

---

Thông báo số: 175143/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17030 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16120 | 17/10/2016 | 10 | 17/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GREEN POLYTECH CO., LTD. (KR)
220-3, Daejeon-ri Hapdeok-eup Dangjin-gun, Chungcheongnam-do 343-902, Republic of Korea

---

Thông báo số: 175144/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17031 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 28494 | 27/04/2021 | 5 | 27/04/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REPLICOR INC. (CA)
6100 Royalmount Avenue, Suite D-101, Montréal, Québec H4P 2R2, Canada

---

Thông báo số: 175145/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17034 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34246 | 01/11/2022 | 4 | 01/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 München, Germany

---

Thông báo số: 175146/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17035 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41804 | 23/10/2024 | 2 | 23/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REMEDOR BIOMED LTD. (IL)
12, Haavodah Street, P.O. Box 21073, 1784124 Nazareth Elite, Israel

---

Thông báo số: 175147/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17037 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22419 | 28/10/2019 | 7 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAMOTO BIO-CHARCOAL MFG. CO., LTD. (JP)
678 Itaigawa Mito-cho Masuda-shi Shimane 6980201, Japan

---

Thông báo số: 175148/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17038 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30165 | 18/10/2021 | 5 | 18/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS CROP & LIFE SOLUTIONS, INC. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 175149/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17039 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34097 | 18/10/2022 | 4 | 18/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOKUMPU OYJ (FI)
Salmisaarenranta 11, 00180 Helsinki, Finland

---

Thông báo số: 175150/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17040 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26458 | 21/10/2020 | 6 | 21/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEMUS S.P.A. (IT)
31, Via Caboto, I-34147 Trieste, Italy

---

Thông báo số: 175151/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17041 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17635 | 17/10/2017 | 9 | 17/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEABELL CO., LTD. (JP)
5-1-3 Nishiikebukuro, Toshima-ku, Tokyo, 171-0021 Japan

---

Thông báo số: 175152/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17042 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34093 | 18/10/2022 | 4 | 18/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 175153/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17043 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17649 | 17/10/2017 | 9 | 17/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 175154/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17044 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34091 | 18/10/2022 | 4 | 18/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 175155/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17045 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17648 | 17/10/2017 | 9 | 17/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 175156/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17046 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34089 | 18/10/2022 | 4 | 18/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
MICROBIAL CHEMISTRY RESEARCH FOUNDATION (JP)
3-14-23, Kamiosaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 175157/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17047 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41753 | 18/10/2024 | 2 | 18/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT AMERICA LLC (US)
2747 Park Boulevard,Palo Alto, California 94306,United States of America

---

Thông báo số: 175158/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17048 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34082 | 17/10/2022 | 4 | 17/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 175159/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17049 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37598 | 18/10/2023 | 3 | 18/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIFTING POINT PRE-FORM PTY LIMITED (AU)
81 Henry Street, Penrith, New South Wales 2750, Australia

---

Thông báo số: 175160/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17050 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41727 | 17/10/2024 | 2 | 17/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

---

Thông báo số: 175161/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17051 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17645 | 17/10/2017 | 9 | 17/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 175162/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17052 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34074 | 17/10/2022 | 4 | 17/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA INC. (US)
3239 Satellite Blvd. Duluth, GA 30096, United States of America

---

Thông báo số: 175163/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17053 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34085 | 17/10/2022 | 4 | 17/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENKO ADVANCED COMPONENTS, INC. (US)
2 Cabot Road, Suite 103 Hudson, Massachusetts 01749, United States of America

---

Thông báo số: 175164/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17054 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34076 | 17/10/2022 | 4 | 17/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 175165/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17055 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34081 | 17/10/2022 | 4 | 17/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
5-1, Shibaura 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1088532 Japan

---

Thông báo số: 175166/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17056 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30158 | 18/10/2021 | 5 | 18/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DÜRR SYSTEMS AG (DE)
Carl-Benz-Strasse 34, 74321 Bietigheim-Bissingen (DE)

---

Thông báo số: 175167/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17057 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37599 | 18/10/2023 | 3 | 18/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)
Wienerbergstrasse 11, 1100 Wien, Austria

---

Thông báo số: 175168/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17058 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38370 | 14/12/2023 | 3 | 14/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NGỌC TÌNH (VN)
Số 15 Trần Khát Chân, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

---

Thông báo số: 175169/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17059 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43324 | 13/01/2025 | 2 | 13/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIDING AUTOMATIC CANOPY LTD. (TW)
1F1., No. 216, Fengdung Rd., Fengyuan Dist., Taichung City, Taiwan

---

Thông báo số: 176669/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17242 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26489 | 23/10/2020 | 6 | 23/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUNYOUNG MACHINERY CO., LTD. (KR)
(woram-dong)16, 21, Seongseogongdan-ro 50-gil, Dalseo-gu Daegu 42721, Republic of Korea

---

Thông báo số: 176670/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17245 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 40595 | 25/06/2024 | 2 | 25/06/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELANCO ANIMAL HEALTH GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

---

Thông báo số: 176671/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17519 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16200 | 07/11/2016 | 10 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan

---

Thông báo số: 176672/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17574 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37919 | 14/11/2023 | 3 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN HOUSE CO., LTD. (KR)
20, Sangdong-ro 197beon-gil, Sangdong-myeon, Gimhae-si Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 176673/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17575 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34462 | 23/11/2022 | 4 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AICURIS GMBH & CO. KG (DE)
Friedrich-Ebert-Str. 475 42117 Wuppertal, Germany

---

Thông báo số: 176674/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17582 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27379 | 07/01/2021 | 6 | 07/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AICURIS GMBH & CO. KG (DE)
Friedrich Ebert-Straβe 475, 42117 Wuppertal, Germany

---

Thông báo số: 176675/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17584 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27205 | 21/12/2020 | 6 | 21/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AICURIS GMBH & CO. KG (DE)
Friedrich Ebert-Straβe 475, 42117 Wuppertal, Germany

---

Thông báo số: 176676/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17818 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38197 | 05/12/2023 | 3 | 05/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AICURIS GMBH & CO. KG (DE)
Friedrich Ebert-Straβe 475, 42117 Wuppertal, Germany

---

Thông báo số: 176677/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17805 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38022 | 22/11/2023 | 2 | 22/11/2025 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN HỒNG SƠN (VN)
Số 15, Nguyễn Kiệm, khối 9, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

---

Thông báo số: 176678/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17806 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20468 | 08/01/2019 | 7 | 08/01/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN HỒNG SƠN (VN)
15 Nguyễn Kiệm, khối 9, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

---

Thông báo số: 176679/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-14765 Ngày nộp: 17/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41453 | 19/09/2024 | 2 | 19/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAMANAKODENSO CO., LTD. (JP)
136, Washizu, Kosai-city, Shizuoka-pref., 431-0431, Japan

---

Thông báo số: 176684/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17062 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41966 | 11/11/2024 | 2 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROTHENA BIOSCIENCES LIMITED (IE)
77 Sir John Rogerson's Quay, Block C Grand Canal Docklands, Dublin 2, D02 VK60, Ireland

---

Thông báo số: 176685/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17063 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30403 | 08/11/2021 | 5 | 08/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Pisa, Italy

---

Thông báo số: 176686/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17064 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 35862 | 24/04/2023 | 3 | 24/04/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AVADAIN, LLC (US)
746 Dent Rd, Eads, TN 38028-7003, United States of America

---

Thông báo số: 176687/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17065 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17729 | 31/10/2017 | 9 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)
70, Avenue General-Guisan CH-1009 Pully, Lausanne, Switzerland

---

Thông báo số: 176688/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17066 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34390 | 17/11/2022 | 4 | 17/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
ZEALAND PHARMA A/S (DK)
Smedeland 36, DK-2600 Glostrup, Denmark

---

Thông báo số: 176689/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17067 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42110 | 20/11/2024 | 2 | 20/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONATI S.P.A. (IT)
VIA FRANCESCO LONATI, 3, I-25124 BRESCIA, ITALY

---

Thông báo số: 176690/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17068 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30564 | 22/11/2021 | 5 | 22/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONATI S.P.A. (IT)
Via Francesco Lonati, 3, I-25124 Brescia, Italy

---

Thông báo số: 176691/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17069 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42102 | 20/11/2024 | 2 | 20/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F1 SECURITY INC. (KR)
H-1 952AB, KIST, 5, Hwarang-ro 14-gil, Seongbuk-gu, Seoul 08393, Republic of Korea

---

Thông báo số: 176692/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17070 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34132 | 20/10/2022 | 4 | 20/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY (FI)
Metsänneidonkuja 10, 02130 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 176693/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17071 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26414 | 19/10/2020 | 6 | 19/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, ICHIGAYA-KAGA-CHO 1-CHOME, SHINJUKU-KU, TOKYO-TO, JAPAN

---

Thông báo số: 176694/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17072 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 7316 | 20/10/2008 | 18 | 20/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 176695/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17073 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 9741 | 19/10/2011 | 15 | 19/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 176696/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17074 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30187 | 19/10/2021 | 5 | 19/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO METAL MINING CO., LTD. (JP)
11-3, Shimbashi 5-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8716, Japan

---

Thông báo số: 176697/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17075 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14704 | 20/10/2015 | 11 | 20/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 176698/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17076 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26415 | 19/10/2020 | 6 | 19/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAINTECH CO., LTD. (JP)
6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

---

Thông báo số: 176699/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17077 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37623 | 19/10/2023 | 3 | 19/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH (AT)
Turmstrasse 44, 4031 Linz, Austria

POSCO (KR)
1 Goedong-dong, Nam-gu, Pohang Kyeongbuk, 790-785 Korea

---

Thông báo số: 176700/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17078 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37638 | 20/10/2023 | 3 | 20/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEDERLANDSE ORGANLSATIE VOOR TOEGEPAST-NATUURWETENSCHAPPELLJK ONDERZOEK TNO (NL)
Anna van Buerenplein 1, 2595 DA 's-Gravenhage, the Netherlands
KONINKLIJKE KPN N.V. (NL)
Wilhelminakade 123, 3072 AP Rotterdam, the Netherlands

---

Thông báo số: 176701/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17079 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13319 | 20/10/2014 | 12 | 20/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 176702/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17080 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26427 | 19/10/2020 | 6 | 19/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan

---

Thông báo số: 176703/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17081 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 9751 | 19/10/2011 | 15 | 19/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

---

Thông báo số: 176704/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17082 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30197 | 20/10/2021 | 5 | 20/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

---

Thông báo số: 176705/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17083 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34125 | 20/10/2022 | 4 | 20/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

---

Thông báo số: 176706/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17084 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30190 | 19/10/2021 | 5 | 19/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOUSE FOODS GROUP INC. (JP)
5-7, Mikuriyasakae-machi 1-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 5778520, Japan

---

Thông báo số: 176707/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17085 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34114 | 19/10/2022 | 4 | 19/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 176708/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17087 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37613 | 18/10/2023 | 3 | 18/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMERICAN COMPOSITES CORPORATION (US)
1321 Timberly Lane, McLean, Virginia 22102, United States of America

---

Thông báo số: 176709/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17089 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20206 | 20/11/2018 | 8 | 20/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KENDA RUBBER IND. CO., LTD. (TW)
No.146, Sec. 1, Zhongshan Rd., Yuanlin Township, Changhua County 510, Taiwan

---

Thông báo số: 176710/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17090 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16235 | 14/11/2016 | 10 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

---

Thông báo số: 176711/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17091 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41789 | 23/10/2024 | 2 | 23/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIENSTEDT GMBH (DE)
An der Brinkwiese 11, 45721 Haltern am See, Germany

---

Thông báo số: 176712/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17092 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13548 | 15/12/2014 | 12 | 15/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOCRYST PHARMACEUTICALS, INC. (US)
4505 Emperor Blvd., Ste. 200, Durham, NC 27703, United States of America

---

Thông báo số: 176713/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17093 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20126 | 30/10/2018 | 8 | 30/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France

---

Thông báo số: 176714/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17094 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37727 | 30/10/2023 | 3 | 30/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HALDOR TOPSØE A/S (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark

---

Thông báo số: 176715/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17095 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37743 | 30/10/2023 | 3 | 30/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDAC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

---

Thông báo số: 176716/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17096 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16169 | 31/10/2016 | 10 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America

---

Thông báo số: 176717/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17097 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37898 | 13/11/2023 | 3 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PEGATRON CORPORATION (TW)
5F., No.76, Ligong St., Beitou District, Taipei City 112, Taiwan

---

Thông báo số: 176718/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17098 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42887 | 30/12/2024 | 2 | 30/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IBLE TECHNOLOGY INC. (TW)
12F.-1, No.17, Sec.1, Chengde Rd., Datong Dist. Taipei City, Taiwan 103, R.O.C

---

Thông báo số: 176719/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17099 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26457 | 21/10/2020 | 6 | 21/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NICHIREI FOODS INC. (JP)
Nichirei Higashi-Ginza Building, 6-19-20, Tsukiji, Chuo-ku, Tokyo 1048402, Japan

---

Thông báo số: 176720/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17100 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30223 | 22/10/2021 | 5 | 22/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPRO CORPORATION (JP)
9-3, Honjo-nishi 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 531-8510, Japan

---

Thông báo số: 176721/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17101 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26480 | 22/10/2020 | 6 | 22/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

---

Thông báo số: 176722/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17102 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37664 | 23/10/2023 | 3 | 23/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 176723/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17103 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30231 | 22/10/2021 | 5 | 22/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 176724/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17104 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26465 | 21/10/2020 | 6 | 21/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS CROP & LIFE SOLUTIONS, INC. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 176725/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17105 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20093 | 22/10/2018 | 8 | 22/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOUSE FOODS GROUP INC. (JP)
5-7, Mikuriyasakae-machi 1-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 577-8520 JAPAN

---

Thông báo số: 176726/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17106 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26463 | 21/10/2020 | 6 | 21/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MORINAGA & CO., LTD. (JP)
1-13-16 Shibaura, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 176727/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17107 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20098 | 22/10/2018 | 8 | 22/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan

---

Thông báo số: 176728/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17108 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26511 | 23/10/2020 | 6 | 23/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

---

Thông báo số: 176729/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17109 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41758 | 21/10/2024 | 2 | 21/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
35/F, Tencent Building Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-Tech Park, Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China

---

Thông báo số: 176730/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17110 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26492 | 23/10/2020 | 6 | 23/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BANG & CLEAN GMBH (CH)
Bunzweg 15, CH-5504 Othmarsingen, Switzerland

---

Thông báo số: 176731/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17111 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26466 | 21/10/2020 | 6 | 21/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)
Wienerbergstrasse 11, A-1100 Wien, Austria

---

Thông báo số: 176732/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17112 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30227 | 22/10/2021 | 5 | 22/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS CABLE & SYSTEM LTD. (KR)
(Hogye-dong) 127 LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Korea (South)

---

Thông báo số: 176733/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17113 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26502 | 23/10/2020 | 6 | 23/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan

---

Thông báo số: 176734/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17114 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22310 | 21/10/2019 | 7 | 21/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 176735/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17115 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41759 | 21/10/2024 | 2 | 21/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001, Japan

---

Thông báo số: 176736/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17116 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17851 | 21/11/2017 | 9 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUROM CO., LTD. (KR)
80-60, Golden root-ro, Juchon-myeon, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do 50969, Republic of Korea

---

Thông báo số: 176737/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17117 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42560 | 17/12/2024 | 2 | 17/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 5308323, Japan
HIGASHIO MECH CO., LTD. (JP)
8-22, Kikusui-cho, Kawachinagano-shi, Osaka 5860012, Japan

---

Thông báo số: 176738/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17118 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42554 | 17/12/2024 | 2 | 17/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MATSUDA SANGYO COMPANY LIMITED (JP)
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630558, Japan

---

Thông báo số: 176739/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17119 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42655 | 19/12/2024 | 2 | 19/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTEMIRA CO., LTD. (JP)
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

---

Thông báo số: 176740/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17120 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22403 | 28/10/2019 | 7 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFANNER SCHUTZBEKLEIDUNG GMBH (AT)
Marktstrasse 40, 6845 Hohenems, Austria

---

Thông báo số: 176741/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17121 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42551 | 17/12/2024 | 2 | 17/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTEMIRA CO., LTD. (JP)
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

---

Thông báo số: 176742/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17122 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42725 | 23/12/2024 | 2 | 23/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTEMIRA CO., LTD. (JP)
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

---

Thông báo số: 176743/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17123 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42564 | 17/12/2024 | 2 | 17/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTEMIRA CO., LTD. (JP)
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

---

Thông báo số: 176744/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17124 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22697 | 02/12/2019 | 7 | 02/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO SUGAR REFINING CO., LTD. (JP)
18-20, Nihonbashi-Koamicho, Chuo-ku, Tokyo 1030016, Japan

---

Thông báo số: 176745/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17125 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34123 | 20/10/2022 | 4 | 20/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANNELL COMMERCIAL CORPORATION (US)
P.O. Box 9022 Temecula, CA 92589-9022 United States of America

---

Thông báo số: 176746/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17126 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16141 | 24/10/2016 | 10 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, 43122 Parma, Italy

---

Thông báo số: 176747/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17127 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34149 | 24/10/2022 | 4 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYSTEM CERAMICS S.P.A. (IT)
Via Ghiarola Vecchia 73, 41042 Fiorano Modenese, Modena, Italy

---

Thông báo số: 176748/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17128 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16131 | 24/10/2016 | 10 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America

---

Thông báo số: 176749/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17129 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26508 | 23/10/2020 | 6 | 23/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURAC BIOCHEM B.V. (NL)
Arkelsedijk 46, NL-4206 AC Gorinchem, The Netherlands

---

Thông báo số: 176750/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17130 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37684 | 24/10/2023 | 3 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

---

Thông báo số: 176751/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17131 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30266 | 26/10/2021 | 5 | 26/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIRST SOLAR, INC. (US)
28101 Cedar Park Boulevard, Perrysburg, Ohio 43551, United States of America

---

Thông báo số: 176752/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17132 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16135 | 24/10/2016 | 10 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PPG INDUSTRIES OHIO, INC (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, State of Ohio 44111, United States of America

---

Thông báo số: 176753/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17133 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41788 | 23/10/2024 | 2 | 23/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)
1111 Franklin Street, Twelfth Floor Oakland, California 94607-5200, United States of America

---

Thông báo số: 176754/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17134 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41826 | 25/10/2024 | 2 | 25/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 176755/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17135 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37647 | 23/10/2023 | 3 | 23/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

---

Thông báo số: 176756/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17136 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37708 | 26/10/2023 | 3 | 26/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONECRANES GLOBAL CORPORATION (FI)
Koneenkatu 8, 05830 Hyvinkää, Finland

---

Thông báo số: 176757/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17137 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43293 | 10/01/2025 | 2 | 10/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 176758/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17138 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27432 | 12/01/2021 | 6 | 12/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WALRUS PUMP CO., LTD. (TW)
83-14, Dapiantou, Sanjhih Dist., New Taipei City, Taiwan

---

Thông báo số: 176759/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17139 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 31044 | 05/01/2022 | 5 | 05/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEGAJOINT. CO., LTD. (KR)
212B, 50 Yonsei-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03722, Korea

---

Thông báo số: 176760/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17140 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30216 | 21/10/2021 | 5 | 21/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UPL LIMITED (IN)
Uniphos House, Madhu Park, 11th Road, Khar (West), Mumbai 400 052, State of Maharashtra, India

---

Thông báo số: 176761/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17141 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22315 | 21/10/2019 | 7 | 21/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

Thông báo số: 176762/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17142 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30212 | 21/10/2021 | 5 | 21/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 176763/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17143 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41922 | 06/11/2024 | 2 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHO, SEUNG HYUN (KR)
(Seohyeon-dong, Hyundai APT) 415-1501, 20, Junganggongwon-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13589, Republic of Korea

---

Thông báo số: 176764/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17144 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34427 | 21/11/2022 | 4 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 JAPAN

---

Thông báo số: 176765/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17145 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16160 | 31/10/2016 | 10 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOIG, SCOTT (AU)
2 Ford Road, Lesmurdie, W.A. 6105, Australia

---

Thông báo số: 176766/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17146 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30021 | 05/10/2021 | 5 | 05/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AUBURN UNIVERSITY (US)
Office Of Technology Transfer, 570 Devall Drive, Suite 102, Auburn, AL 36832, United States of America

---

Thông báo số: 176767/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17147 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 9767 | 25/10/2011 | 15 | 25/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELITE COMM NETWORK SDN. BHD (MY)
No. 26, Jalan TP7/6 Sime UEP, Industrial Park, Section 26, Shah Alam 40400 Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Thông báo số: 176768/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17148 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20149 | 06/11/2018 | 8 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONG-A ST CO., LTD (KR)
64, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu Seoul 130-823, Republic of Korea

---

Thông báo số: 176769/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17149 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34598 | 06/12/2022 | 4 | 06/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONCONIC THERAPEUTICS INC. (KR)
11F, 12 Teheran-ro 26-gil, Gangnam-gu, Seoul 06236, Republic of Korea

---

Thông báo số: 176770/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17150 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34644 | 09/12/2022 | 4 | 09/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RMT LIMITED (RU)
Floor 4-5, 22D Larina str., Nizhniy Novgorod, 603152, Russia

---

Thông báo số: 176771/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17151 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34588 | 06/12/2022 | 4 | 06/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 176772/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17152 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 35425 | 17/03/2023 | 4 | 17/03/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 176773/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17154 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26613 | 03/11/2020 | 6 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXXONMOBIL UPSTREAM RESEARCH COMPANY (US)
CORP-URC-E2.4A.296, 22777 Springwoods Village Parkway, Spring, TX 77389, United States of America

---

Thông báo số: 176774/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17155 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13332 | 27/10/2014 | 12 | 27/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MINDA CORPORATION LTD. (IN)
D-6-11, Sector 59, Noida-201301, U.P., India

---

Thông báo số: 176775/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17156 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34259 | 02/11/2022 | 4 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEMIN PROTEINS, LLC (US)
1900 Scott Avenue, Des Moines, IA 503 17, United States of America

---

Thông báo số: 176776/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17158 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37881 | 08/11/2023 | 3 | 08/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PERI SE (DE)
Rudolf-Diesel-Strasse 19, 89264 Weissenhorn, Deutschland

---

Thông báo số: 176777/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17159 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42611 | 18/12/2024 | 2 | 18/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENERAL INCORPORATED ASSOCIATION FOR COMPREHENSIVE TECHNOLOGY OF SUBCRITICAL WATER REACTION (JP)
10-20, Kitago 2-jyo 6-chome, Shiroishi-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 0030832, Japan

---

Thông báo số: 176778/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17160 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 28271 | 07/04/2021 | 6 | 07/04/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BMO CO., LTD. (KR)
40-15, Maegok-gil, Jeonggwan-eup, Gijang-gun, Busan, 46018, Republic of Korea

---

Thông báo số: 176779/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17161 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 28271 | 07/04/2021 | 7 | 07/04/2028 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BMO CO., LTD. (KR)
40-15, Maegok-gil, Jeonggwan-eup, Gijang-gun, Busan, 46018, Republic of Korea

---

Thông báo số: 176780/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17162 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 28271 | 07/04/2021 | 8 | 07/04/2029 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BMO CO., LTD. (KR)
40-15, Maegok-gil, Jeonggwan-eup, Gijang-gun, Busan, 46018, Republic of Korea

---

Thông báo số: 176781/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17163 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 40920 | 22/07/2024 | 3 | 22/07/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BMO CO., LTD. (KR)
40-15, Maegok-gil, Jeonggwan-eup Gijang-gun Busan 46018, Republic of Korea

---

Thông báo số: 176782/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17164 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 40920 | 22/07/2024 | 4 | 22/07/2028 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BMO CO., LTD. (KR)
40-15, Maegok-gil, Jeonggwan-eup Gijang-gun Busan 46018, Republic of Korea

---

Thông báo số: 176785/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17165 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30372 | 05/11/2021 | 5 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AUROTEC GMBH (AT)
Seestrasse 11, A-4844 Regau, Austria

---

Thông báo số: 176786/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17166 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17704 | 24/10/2017 | 9 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 176787/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17167 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17689 | 24/10/2017 | 9 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 176788/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17168 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30238 | 25/10/2021 | 5 | 25/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXO GROUP LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom

---

Thông báo số: 176789/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17169 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 9766 | 25/10/2011 | 15 | 25/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXO GROUP LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom

---

Thông báo số: 176790/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17170 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41825 | 25/10/2024 | 2 | 25/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103-1410, United States of America

---

Thông báo số: 176791/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17171 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34172 | 25/10/2022 | 4 | 25/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN RESEARCH (MUNICH) GMBH (DE)
Staffelseestr. 2, 81477 Munich, Germany
AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, USA

---

Thông báo số: 176792/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17172 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14713 | 27/10/2015 | 11 | 27/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 176793/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17173 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30259 | 26/10/2021 | 5 | 26/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

---

Thông báo số: 176794/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17174 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30264 | 26/10/2021 | 5 | 26/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103-1410, United States of America

---

Thông báo số: 176795/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17175 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30267 | 26/10/2021 | 5 | 26/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF CORPORATION (US)
100 Park Avenue, Florham Park, New Jersey 07932, United States of America
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

---

Thông báo số: 176796/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17176 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43160 | 07/01/2025 | 2 | 07/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLIED MATERIALS, INC (US)
3050 Bowers Avenue, Santa Clara, California 95054, United States of America

---

Thông báo số: 176797/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17177 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37688 | 25/10/2023 | 3 | 25/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251, Japan

---

Thông báo số: 176798/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17178 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26477 | 22/10/2020 | 6 | 22/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONYX THERAPEUTICS, INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America

---

Thông báo số: 176799/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17179 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34315 | 11/11/2022 | 4 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERNATIONAL DEHYDRATED FOODS, INC. (US)
P.O. Box 10347, Springfield, MO 65808, United States of America

---

Thông báo số: 176800/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17180 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 19983 | 01/10/2018 | 8 | 01/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MCELROY, OWEN (IE)
10 Lissen Manor, Seatown, Swords, County Dublin, Ireland

---

Thông báo số: 176801/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17181 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38058 | 27/11/2023 | 3 | 27/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA KUMHO PETROCHEMICAL CO., LTD. (KR)
100, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04542, Republic of Korea

---

Thông báo số: 176802/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17182 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20083 | 22/10/2018 | 8 | 22/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANITOX CORPORATION (US)
1055 Progress Circle, Lawrenceville, GA 30043, United States of America

---

Thông báo số: 176803/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17183 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26482 | 22/10/2020 | 6 | 22/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, 108-0075, Japan

---

Thông báo số: 176804/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17184 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26483 | 22/10/2020 | 6 | 22/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

Thông báo số: 176805/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17185 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30222 | 22/10/2021 | 5 | 22/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 176806/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17186 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26500 | 23/10/2020 | 6 | 23/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, 263 65 VIKEN, Sweden

---

Thông báo số: 176807/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17187 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37653 | 23/10/2023 | 3 | 23/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

---

Thông báo số: 176808/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17188 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26509 | 23/10/2020 | 6 | 23/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EATON CORPORATION (US)
1000 Eaton Boulevard, Cleveland, OH 44122, U.S.A

---

Thông báo số: 176809/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17190 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17701 | 24/10/2017 | 9 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 176810/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17191 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17703 | 24/10/2017 | 9 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 176811/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17192 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17708 | 24/10/2017 | 9 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 176812/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17193 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37672 | 24/10/2023 | 3 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BISSELL INC. (US) (US)
2345 Walker Avenue, N.W., Grand Rapids, Michigan 49544-2516, USA

---

Thông báo số: 176813/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17194 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41819 | 24/10/2024 | 2 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

Thông báo số: 176814/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17195 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34153 | 24/10/2022 | 4 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRONOX LLC (US)
3301 NW 150th St, Oklahoma City, OK 73134, United States of America

---

Thông báo số: 176815/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17196 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30473 | 15/11/2021 | 5 | 15/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO ALUMINIUM KABUSHIKI KAISHA (JP)
6-8, Kyutaromachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410056
NIPPON AEROSIL CO., LTD. (JP)
3-1, Nishishinjuku 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630913 - Japan

---

Thông báo số: 176816/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17197 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30621 | 26/11/2021 | 5 | 26/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYDRA BIOSCIENCES, LLC (US)
405 Concord Avenue, p.o. Box 147, Belmont, MA 02478, U.S.A

---

Thông báo số: 176817/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17198 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22961 | 30/12/2019 | 7 | 30/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan
ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0002 Japan

---

Thông báo số: 176818/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17199 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22482 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18 Ireland

---

Thông báo số: 176819/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17200 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 28441 | 22/04/2021 | 5 | 22/04/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MBI CO., LTD. (KR)
(Sachang-dong, Hyundai-core) B1, 140, Sajik-daero, Seowon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, 28647, Republic of Korea

---

Thông báo số: 176821/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17202 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42097 | 20/11/2024 | 2 | 20/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MCC CAPITAL ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)
No.7 Jian'an St., Beijing Economic-Technological Development Area, Beijing, China

---

Thông báo số: 176822/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17203 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34704 | 15/12/2022 | 4 | 15/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AP TECH CO., LTD. (KR)
34, Venture-ro 100beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon, Republic of Korea

---

Thông báo số: 176823/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17204 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34703 | 15/12/2022 | 4 | 15/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AP TECH CO., LTD. (KR)
34, Venture-ro 100beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon, Republic of Korea

---

Thông báo số: 176824/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17205 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37670 | 24/10/2023 | 3 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DSG TECHNOLOGY HOLDINGS LTD. (CN)
Room 1505, Millennium Trade Centre, 56 Kwai Cheong Road, Kwai Chung, N.T, Hong Kong

---

Thông báo số: 176825/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17206 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41861 | 04/11/2024 | 2 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, Netherlands

---

Thông báo số: 176826/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17207 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42128 | 22/11/2024 | 2 | 22/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, the Netherlands

---

Thông báo số: 176827/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17208 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20105 | 30/10/2018 | 8 | 30/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAS TECHNOLOGIES LLC (US)
P.O Box 640, 3030 Aspen View Drive, Walloon Lake, Michigan 49796, United States of America

---

Thông báo số: 176828/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17209 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38055 | 24/11/2023 | 3 | 24/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEGLI-GRAVURES S.A. (CH)
Rue de la Gare 24-26 CH-2074 Marin, Switzerland

---

Thông báo số: 176829/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17210 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30225 | 22/10/2021 | 5 | 22/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAFETY ENGINEERING LTD. (BG)
Mladost 4, 10 Arch. Bogdan Tomalevski str., 1715 Sofia, Bulgaria

---

Thông báo số: 176830/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17211 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30245 | 25/10/2021 | 5 | 25/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEHO TECH CO., LTD. (KR)
61-1, PALYONG-DONG, CHANGWON-SI, KYOUNGSANGNAM-DO, 641-465, KOREA

---

Thông báo số: 176831/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17212 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34700 | 14/12/2022 | 4 | 14/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TING, MING-CHE (TW)
No. 126, Sec. 2, Guoji Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 33072, Taiwan

---

Thông báo số: 176832/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17213 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 25398 | 31/07/2020 | 6 | 31/07/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EYEWEAR FROM BARCELONA, S.L. (ES)
Ciutat de Granada, 48 Baixos E-08005 Barcelona (ES)

---

Thông báo số: 176833/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17214 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30337 | 02/11/2021 | 5 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)
45, place Abel Gance, F-92100 Boulogne-Billancourt, France

---

Thông báo số: 176834/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17215 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34419 | 21/11/2022 | 4 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QINGDAO HAIER JOINT STOCK CO., LTD (CN)
Haier Industry Park, Haier Road No. 1, Hi-tech Zone, Laoshan District Qingdao, Shandong 266101, China

---

Thông báo số: 176835/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17216 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38084 | 27/11/2023 | 3 | 27/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 176836/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17217 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37795 | 03/11/2023 | 3 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 176837/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17218 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37841 | 06/11/2023 | 3 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIAN AKEYLINK BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2F, Comprehensive Office Building, Building 1-7, Fuyuan Industrial Zone, Zherong County Ningde, Fujian 355300, China

---

Thông báo số: 176838/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17219 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38005 | 21/11/2023 | 3 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 176839/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17220 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41865 | 05/11/2024 | 2 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 176840/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17221 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37895 | 13/11/2023 | 3 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 176841/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17222 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42123 | 21/11/2024 | 2 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 176842/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17223 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37867 | 08/11/2023 | 3 | 08/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 176843/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17224 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34249 | 02/11/2022 | 4 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QINGDAO HAIER JOINT STOCK CO., LTD (CN)
Haier Industry Park, Haier Road No. 1, Laoshan District Qingdao, Shandong 266101, China

---

Thông báo số: 176844/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17225 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22451 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H.E.F. (FR)
Rue Benoit Fourneyron F-42160 Andrezieux Boutheon, France

---

Thông báo số: 176845/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17226 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14781 | 10/11/2015 | 11 | 10/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATOIRES THEA (FR)
12 Rue Louis Blériot, Zone Industrielle du Brezet, F-63100 Clermont-Ferrand, France

---

Thông báo số: 176846/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17227 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22535 | 11/11/2019 | 7 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONDUCTIX WAMPFLER FRANCE (FR)
119, avenue Louis-Roche, F-92230 Gennevilliers, France

---

Thông báo số: 176847/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17228 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37834 | 06/11/2023 | 3 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIAN AKEYLINK BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2F, Comprehensive Office Building, Building 1-7, Fuyuan Industrial Zone, Zherong County Ningde, Fujian 355300, China

---

Thông báo số: 176848/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17229 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37840 | 06/11/2023 | 3 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIAN AKEYLINK BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2F, Comprehensive Office Building, Building 1-7, Fuyuan Industrial Zone, Zherong County Ningde, Fujian 355300, China

---

Thông báo số: 176849/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17230 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37928 | 15/11/2023 | 3 | 15/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QINGDAO HAIER JOINT STOCK CO., LTD (CN)
Haier Industry Park, Haier Road No. 1, Laoshan District Qingdao, Shandong 266101, China

---

Thông báo số: 176850/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17232 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42001 | 13/11/2024 | 2 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BABYZEN (FR)
2355 route des Pinchinats, 13100 AIX-EN-PROVENCE / FRANCE

---

Thông báo số: 176851/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17233 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17800 | 14/11/2017 | 9 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)
45, place Abel Gance, F-92100 Boulogne-billancourt, France

---

Thông báo số: 176852/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17234 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41873 | 05/11/2024 | 2 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 176853/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17235 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37921 | 14/11/2023 | 3 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 176854/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17236 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41958 | 11/11/2024 | 2 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 176855/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17237 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41874 | 05/11/2024 | 2 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 176856/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17238 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41875 | 05/11/2024 | 2 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 176857/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17239 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41876 | 05/11/2024 | 2 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 176858/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17240 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 9787 | 02/11/2011 | 15 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: V. MANE FILS S.A. (FR)
620, route de Grasse, 06620 Le Bar-sur-Loup, France

---

Thông báo số: 176859/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17241 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34324 | 14/11/2022 | 4 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUSHI GROUP CO., LTD. (CN)
Jushi Science & Technology Building, 669 Wenhua Road (South), Tongxiang Economic Development Zone
Tongxiang, Zhejiang 314500, China

---

Thông báo số: 176860/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17243 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16240 | 21/11/2016 | 10 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AHN, CHANG-MO (KR)
207-1105, Tapsil Maeul DaeJu Fiore Apt, 714, Gongse-dong, Giheung-gu, Youngin-si, Gyeonggi-do, 446-784, Republic of Korea
PARK, HEE-MIN (KR)
205-901, Sujin Maeul 2 Danji Hyundai i-park Apt, 868, Dongcheon-dong, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 448-514, Republic of Korea
DAECHANG ENGINEERING CO., LTD. (KR)
304, Soseok-ri, Daeso-myeon, Eumseong-gun, Chungbuk, 369-823, Republic of Korea

---

Thông báo số: 176861/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17244 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42336 | 10/12/2024 | 2 | 10/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYO-CYP CO., LTD. (JP)
8-15, Ryuzojicho, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-0014, Japan

---

Thông báo số: 176862/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17246 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27059 | 08/12/2020 | 6 | 08/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORELEX SHIN-EI CO., LTD. (JP)
575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 4213306, Japan

---

Thông báo số: 176863/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17247 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17993 | 05/12/2017 | 9 | 05/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, PISA, Italy

---

Thông báo số: 176864/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17248 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42335 | 10/12/2024 | 2 | 10/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILES ENTERPRISES, INC. (US)
2750 Gunter Park Drive West, Montgomery, Alabama, United States of America

---

Thông báo số: 176865/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17249 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17810 | 14/11/2017 | 9 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Italy

---

Thông báo số: 176866/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17250 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38313 | 12/12/2023 | 3 | 12/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLANKTONIC AS (NO)
Bynesveien, N-7018 Trondheim, Norway

---

Thông báo số: 176867/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17251 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41868 | 05/11/2024 | 2 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

---

Thông báo số: 176868/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17252 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41799 | 23/10/2024 | 2 | 23/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 4D MOLECULAR THERAPEUTICS INC. (US)
5980 Horton Street, Suite 460, Emeryville, California 94608, United States of America

---

Thông báo số: 176869/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17253 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41867 | 05/11/2024 | 2 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

---

Thông báo số: 176870/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17254 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37933 | 16/11/2023 | 3 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIMPLICITY WORKS EUROPE, S.L. (ES)
Av. de la Universitat d'Elx s/n, Edificio Quorum IV, Parque Tecnológico Universidad Miguel Hernandez, 03202 Elche (Alicante), Spain

---

Thông báo số: 176871/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17255 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20269 | 04/12/2018 | 8 | 04/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CALITHERA BIOSCIENCES, INC. (US)
343 Oyster Point Boulevard, Suite 200, South San Francisco, CA 94080, United States of America

---

Thông báo số: 176872/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17256 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42483 | 16/12/2024 | 2 | 16/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 176873/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17257 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34229 | 01/11/2022 | 4 | 01/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ACUMENT INTELLECTUAL PROPERTIES, LLC (US)
6125 Eighteen Mile Road, Sterling Heights, Michigan 48314, United States of America

---

Thông báo số: 176874/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17258 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17854 | 21/11/2017 | 9 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICH CUP BIO-CHEMICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No.10, 21 st Rd. Industrial Dist. Taichung Taiwan

---

Thông báo số: 176875/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17259 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34348 | 15/11/2022 | 4 | 15/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)
Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

---

Thông báo số: 176876/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17261 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16242 | 21/11/2016 | 10 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FINA TECHNOLOGY, INC. (US)
P.O. Box 674412, Houston, TX 77267-4412, United States of America

---

Thông báo số: 176877/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17263 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41891 | 06/11/2024 | 2 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany

---

Thông báo số: 176878/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17264 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41888 | 06/11/2024 | 2 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

---

Thông báo số: 176879/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17265 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26758 | 12/11/2020 | 6 | 12/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON LIGHT METAL COMPANY, LTD. (JP)
2-20, Higashi-shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1408628 Japan

---

Thông báo số: 176880/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17266 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22615 | 18/11/2019 | 7 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan

---

Thông báo số: 176881/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17267 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37799 | 03/11/2023 | 3 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC PLATFORMS, LTD. (JP)
2-6-1, Kitamikata, Takatsu-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 213-8511, Japan

NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan

---

Thông báo số: 176882/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17268 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41793 | 23/10/2024 | 2 | 23/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UHCS PROPERTY SA (CH)
c/o Fondation The Ark, Rue de I'Industrie 17, 1950 Sion, Switzerland

---

Thông báo số: 176883/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17269 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41946 | 11/11/2024 | 2 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMELZ S.P.A. (IT)
Viale Indipendenza, 55, 27029 Vigevano (PV), Italy

---

Thông báo số: 176884/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17270 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 25974 | 16/09/2020 | 6 | 16/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 MEDIA CLOSE, #01-03/06, SINGAPORE 138498, SINGAPORE

---

Thông báo số: 176885/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17271 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30679 | 01/12/2021 | 5 | 01/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONGKOO BIO&PHARMA CO.,LTD (KR)
222 Gochuk-ro, Guro-gu Seoul Seoul 08228, Republic of Korea

---

Thông báo số: 176886/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17272 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43218 | 08/01/2025 | 2 | 08/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KMC CHAIN INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 41, Jhongshan Rd., Sinhua Dist., Tainan City, Taiwan

---

Thông báo số: 176887/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17273 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 12036 | 11/11/2013 | 13 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150

---

Thông báo số: 176888/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17274 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 12037 | 11/11/2013 | 13 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

---

Thông báo số: 176889/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17275 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13431 | 17/11/2014 | 12 | 17/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
Japan

---

Thông báo số: 176890/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17276 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16228 | 14/11/2016 | 10 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

---

Thông báo số: 176891/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17277 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16297 | 29/11/2016 | 10 | 29/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

---

Thông báo số: 176892/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17278 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17899 | 28/11/2017 | 9 | 28/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

---

Thông báo số: 176893/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17279 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17921 | 28/11/2017 | 9 | 28/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
Sanno Park Tower, 11-1, Nagatacho 2-chome Chiyoda-ku Tokyo, 100-6150, Japan

---

Thông báo số: 176894/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17280 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17922 | 28/11/2017 | 9 | 28/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

---

Thông báo số: 176895/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17281 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17927 | 28/11/2017 | 9 | 28/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

---

Thông báo số: 176896/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17282 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20135 | 06/11/2018 | 8 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

---

Thông báo số: 176897/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17283 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20250 | 27/11/2018 | 8 | 27/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

---

Thông báo số: 176898/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17284 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34434 | 21/11/2022 | 4 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan

---

Thông báo số: 176899/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17285 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37789 | 03/11/2023 | 3 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

---

Thông báo số: 176900/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17286 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37798 | 03/11/2023 | 3 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1 , Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

---

Thông báo số: 176901/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17287 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37824 | 06/11/2023 | 3 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

---

Thông báo số: 176902/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17288 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37847 | 07/11/2023 | 3 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

---

Thông báo số: 176903/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17289 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37852 | 07/11/2023 | 3 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

---

Thông báo số: 176904/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17290 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37862 | 07/11/2023 | 3 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

---

Thông báo số: 176905/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17291 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41942 | 11/11/2024 | 2 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

---

Thông báo số: 176906/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17292 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41943 | 11/11/2024 | 2 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

---

Thông báo số: 176907/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17293 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 28391 | 16/04/2021 | 6 | 16/04/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHROMOCELL CORPORATION (US)
685 U.S. Highway One, North Brunswick, NJ 08902, United States of America

---

Thông báo số: 176908/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17294 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42298 | 09/12/2024 | 2 | 09/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MST TECH CO., LTD. (KR)
E-1613, 30, Songdomirae-ro Yeonsu-gu Incheon 21990, Republic of Korea

---

Thông báo số: 176909/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17296 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43791 | 05/02/2025 | 2 | 05/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBEGOSEI CO.,LTD. (JP)
10 Takumidai, Ono-shi, Hyogo, 675-1322, Japan

---

Thông báo số: 176910/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17297 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22504 | 11/11/2019 | 7 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZYDUS LIFESCIENCES LIMITED (IN)
Zydus Corporate Park, Scheme No. 63, Survey No. 536, Khoraj (Gandhinagar), Nr. Vaishnodevi Circle, Ahmedabad, Gandhinagar, Gujarat, India, 382481

---

Thông báo số: 176911/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17298 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37650 | 23/10/2023 | 3 | 23/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEGOCHEM BIOSCIENCES, INC. (KR)
(Munpyeongdong) 8-26, Munpyeongseo-ro, Daedeok-gu, Daejeon 34302, Republic of Korea

---

Thông báo số: 176912/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17299 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38652 | 05/01/2024 | 3 | 05/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CUCKOO HOMESYS CO., LTD (KR)
349, Emtibeuibuk-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea.

---

Thông báo số: 176913/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17300 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14725 | 27/10/2015 | 11 | 27/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TETRASUN, INC. (US)
Suite 250A, 20640 Third Street Saratoga, California 95070, United States of America

---

Thông báo số: 176914/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17301 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37717 | 27/10/2023 | 3 | 27/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)
One Ashley Way, Arcadia, WI 54612, United States of America

---

Thông báo số: 176915/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17303 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41840 | 28/10/2024 | 2 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOLD SRL (IT)
Via Asiago, 77, Cassola (VI), 36022, Italy

---

Thông báo số: 176916/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17302 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26572 | 29/10/2020 | 6 | 29/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANDI-CRAFT COMPANY (US)
4433 Fyler Avenue, St. Louis, Missouri 63116, United States of America

---

Thông báo số: 176917/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17304 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17721 | 31/10/2017 | 9 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESTERGAARD SA (CH)
Place Saint-Francois 1, 1003 Lausanne, Switzerland

---

Thông báo số: 176918/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17305 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26588 | 30/10/2020 | 6 | 30/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALENT BIOSCIENCES LLC. (US)
1910 Innovation Way, Suite 100, Libertyville, IL 60048, United States of America

---

Thông báo số: 176919/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17306 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30279 | 28/10/2021 | 5 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED REFINING TECHNOLOGIES LLC (US)
7500 Grace Drive, Columbia, MD 21044, United States of America

---

Thông báo số: 176920/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17307 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17724 | 31/10/2017 | 9 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

---

Thông báo số: 176921/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17308 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13340 | 27/10/2014 | 12 | 27/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA MOBILITY, INC. (US)
600 North US Highway 45, Libertyville, Illinois 60048, United States of America

---

Thông báo số: 176922/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17309 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26586 | 30/10/2020 | 6 | 30/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HIPRA SCIENTIFIC, S.L.U. (ES)
Avda. La Selva, 135 17170 Amer, SPAIN

---

Thông báo số: 176924/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17311 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42907 | 30/12/2024 | 2 | 30/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEONHARD KURZ STIFTUNG & CO. KG (DE)
Schwabacher Straße 482, 90763 Fürth, Germany

---

Thông báo số: 176925/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17312 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27170 | 17/12/2020 | 6 | 17/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANDONG DONGDA INOV POLYURETHANE CO., LTD. (CN)
D#803 High & New Technology Innovation Service Center, No.135 Zhengtong Road, Zibo Development Zone, Zibo, Shandong 255086, China

---

Thông báo số: 176926/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17313 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42773 | 24/12/2024 | 2 | 24/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OVD KINEGRAM AG (CH)
Zaehlerweg 11, 6300 Zug, Switzerland

---

Thông báo số: 176927/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17314 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42547 | 17/12/2024 | 2 | 17/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATG 20 S.R.L. (IT)
Via G.B. Oliva, 6/8, 56121 Pisa, Italy

---

Thông báo số: 176928/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17315 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30714 | 06/12/2021 | 5 | 06/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANDONG DONGDA INOV POLYURETHANE CO., LTD. (CN)
D#803 High & New Technology Innovation Service Center, No.135 Zhengtong Road, Zibo Development Zone, Zibo, Shandong 255086, China

---

Thông báo số: 176929/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17316 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38303 | 11/12/2023 | 3 | 11/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAINIHON JOCHUGIKU CO., LTD. (JP)
4-11 Tosabori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500001, Japan

---

Thông báo số: 176930/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17317 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 9765 | 25/10/2011 | 15 | 25/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R & D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan

---

Thông báo số: 176931/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17319 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37709 | 26/10/2023 | 3 | 26/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZACROS CORPORATION (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 176932/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17320 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30243 | 25/10/2021 | 5 | 25/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 176933/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17321 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42040 | 15/11/2024 | 2 | 15/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 176934/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17322 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17694 | 24/10/2017 | 9 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC KABUSHIKI KAISHA (JP)
Akihabara UDX 15F, 4-14-1, Sotokanda, Chiyoda-ku,
Tokyo, 1010021 Japan

---

Thông báo số: 176935/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17323 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37679 | 24/10/2023 | 3 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY (FI)
Metsänneidonkuja 10, 02130 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 176936/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17324 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37677 | 24/10/2023 | 3 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIBWIFE GMBH (CH)
Aarbergstrasse 5 2560 Nidau (CH)

---

Thông báo số: 176937/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17325 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41810 | 24/10/2024 | 2 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAKAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
5-2, Ebisujima-cho, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka 5908502, Japan

---

Thông báo số: 176939/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17327 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13338 | 27/10/2014 | 12 | 27/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 176940/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17328 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26526 | 26/10/2020 | 6 | 26/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser StraBe 1-11, 45128 Essen, Germany
THYSSENKRUPP UHDE GMBH (DE)
Friedrich-Uhde-Strasse 15, 44141 Dortmund, GERMANY

---

Thông báo số: 176941/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17329 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30252 | 26/10/2021 | 5 | 26/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 176942/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17330 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17686 | 24/10/2017 | 9 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 176943/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17331 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42037 | 15/11/2024 | 2 | 15/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 176944/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17332 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17677 | 24/10/2017 | 9 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFM MEDICAL AG (DE)
Wankelstrasse 60, D-50996 Cologne, Germany

---

Thông báo số: 176945/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17333 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38107 | 29/11/2023 | 3 | 29/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUBEI CHINA TOBACCO INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No. 1355, Jinshan Avenue, Dongxihu District Wuhan, Hubei 430040 (CN)

---

Thông báo số: 176946/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17334 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37700 | 25/10/2023 | 3 | 25/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

---

Thông báo số: 176947/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17335 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34167 | 25/10/2022 | 4 | 25/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY (FI)
Metsänneidonkuja 10, 02130 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 176948/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17336 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30246 | 25/10/2021 | 5 | 25/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOARCTIC NEUROSCIENCE AB (SE)
Warfvinges vag 35, 112 51 Stockholm, Sweden
EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
4-6-10 Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan

---

Thông báo số: 176949/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17337 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34160 | 24/10/2022 | 4 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEED CO., LTD. (JP)
40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138402 (JP)
SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-9, Kawaramachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410048 (JP)

---

Thông báo số: 176950/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17338 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34466 | 23/11/2022 | 4 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOUNG POONG CO.,LTD (KR)
64, Seongseogongdanbuk-ro, Dalseo-gu, Daegu 42712, Republic of Korea

---

Thông báo số: 176951/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17339 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30376 | 05/11/2021 | 5 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUAN YANG INTERNATIONAL CO., LTD (TW)
2nd Floor, No. 32 Ruichang Street, Sangongli, Chaozhou Town, Pingtung County, Taiwan

---

Thông báo số: 176952/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17340 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26712 | 10/11/2020 | 6 | 10/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, TAIWAN

---

Thông báo số: 176953/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17341 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42094 | 19/11/2024 | 2 | 19/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED (CN)
1 Xingang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde Fujian 352100, China

---

Thông báo số: 176954/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17342 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41933 | 08/11/2024 | 2 | 08/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHWALBE-RALF BOHLE GMBH (DE)
Otto-Hahn-Straße 1, 51580 Reichshof, Germany
BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

---

Thông báo số: 176955/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17343 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27004 | 03/12/2020 | 6 | 03/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PETROLIAM NASIONAL BERHAD (PETRONAS) (MY)
Tower 1, Petronas Twin Towers, Kuala Lumpur City Centre, Kuala Lumpur 50088, Malaysia

---

Thông báo số: 176956/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17344 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38152 | 01/12/2023 | 3 | 01/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1000005 Japan

---

Thông báo số: 176957/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17345 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34901 | 09/02/2023 | 4 | 09/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAMPTON ROADS SANITATION DISTRICT (US)
1434 Air Rail Avenue, Virginia Beach, VA, United States of America
D.C. WATER & SEWER AUTHORITY (US)
5000 Overlook Avenue, SW, Washington, DC 20032, United States of America

---

Thông báo số: 176958/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17346 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34872 | 29/12/2022 | 4 | 29/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1000005 Japan

---

Thông báo số: 176959/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17347 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30554 | 19/11/2021 | 5 | 19/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCHROMA IP GMBH (CH)
Neuhofstrasse 11, CH-4153 Reinach, Switzerland

---

Thông báo số: 176961/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17349 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 33869 | 29/09/2022 | 4 | 29/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONGFANG BOILER GROUP CO., LTD. (CN)
No.150, Huangjueping Road, Wuxing Street Zigong, Sichuan 643001 (CN)

---

Thông báo số: 176974/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17362 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42138 | 22/11/2024 | 2 | 22/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 176975/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17363 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 25697 | 28/08/2020 | 6 | 28/08/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 176976/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17364 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 21900 | 03/09/2019 | 7 | 03/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 176977/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17365 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22078 | 23/09/2019 | 7 | 23/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯƠNG THỊ NGỌC LIÊN (VN)
Phòng 702, Tòa nhà CT6A, khu đô thị Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 176978/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17366 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20257 | 27/11/2018 | 8 | 27/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 176979/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17367 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 29263 | 19/07/2021 | 5 | 19/07/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 176981/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17369 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42143 | 25/11/2024 | 2 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 176982/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17370 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20132 | 06/11/2018 | 8 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 đường Đại Cồ Việt, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

VIỆN ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG, TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 176983/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17371 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 19668 | 17/07/2018 | 8 | 17/07/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 176984/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17372 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 19910 | 13/09/2018 | 8 | 13/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 176985/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17373 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 8077 | 23/11/2009 | 17 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 176987/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17375 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 9593 | 30/08/2011 | 15 | 30/08/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
01 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 176988/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17376 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17750 | 07/11/2017 | 9 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 176989/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17377 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 8078 | 23/11/2009 | 17 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 176990/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17378 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14737 | 27/10/2015 | 11 | 27/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 176991/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17379 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 8079 | 23/11/2009 | 17 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 176992/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17380 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 19909 | 13/09/2018 | 8 | 13/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 176993/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17381 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30672 | 01/12/2021 | 5 | 01/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeoui-daero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 176994/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17382 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30727 | 06/12/2021 | 5 | 06/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 176995/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17383 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34628 | 07/12/2022 | 4 | 07/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 176996/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17384 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42350 | 11/12/2024 | 2 | 11/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 176997/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17385 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42348 | 11/12/2024 | 2 | 11/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 176998/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17386 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42330 | 10/12/2024 | 2 | 10/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 176999/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17387 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30689 | 02/12/2021 | 5 | 02/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 177000/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17388 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42432 | 13/12/2024 | 2 | 13/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 177001/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17389 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30951 | 28/12/2021 | 5 | 28/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeoui-daero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 177002/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17390 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38221 | 06/12/2023 | 3 | 06/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 177003/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17391 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38205 | 06/12/2023 | 3 | 06/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 177004/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17392 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27010 | 03/12/2020 | 6 | 03/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 177005/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17393 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38138 | 01/12/2023 | 3 | 01/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 177006/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17394 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34603 | 06/12/2022 | 4 | 06/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 177007/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17395 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42377 | 12/12/2024 | 2 | 12/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 177008/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17396 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42382 | 12/12/2024 | 2 | 12/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 177009/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17397 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42352 | 11/12/2024 | 2 | 11/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 177010/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17398 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30967 | 28/12/2021 | 5 | 28/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 177011/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17399 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30993 | 30/12/2021 | 5 | 30/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeoui-daero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 177012/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17400 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38440 | 19/12/2023 | 3 | 19/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 177013/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17401 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26970 | 01/12/2020 | 6 | 01/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 177014/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17402 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42459 | 13/12/2024 | 2 | 13/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 177015/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17403 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42334 | 10/12/2024 | 2 | 10/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 177016/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17404 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30834 | 15/12/2021 | 5 | 15/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeoui-daero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 177017/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17405 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 8851 | 09/11/2010 | 16 | 09/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 177018/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17406 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37831 | 06/11/2023 | 3 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 177019/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17407 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26757 | 12/11/2020 | 6 | 12/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul

---

Thông báo số: 177020/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17408 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34254 | 02/11/2022 | 4 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 177021/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17409 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37872 | 08/11/2023 | 3 | 08/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 177022/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17410 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37842 | 06/11/2023 | 3 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 177023/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17411 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34518 | 30/11/2022 | 4 | 30/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KCC CORPORATION (KR)
344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06608, Republic of Korea

---

Thông báo số: 177024/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17412 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26687 | 06/11/2020 | 6 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SK BIOSCIENCE CO., LTD. (KR)
(Sampyeong-dong) 310, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13494, Republic of Korea.

---

Thông báo số: 177025/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17413 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20188 | 13/11/2018 | 8 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul 150-721, Republic of Korea

---

Thông báo số: 177026/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17414 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42064 | 18/11/2024 | 2 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-Gu Yongin-si Gyeonggi-do 17113, Republic of Korea

---

Thông báo số: 177027/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17415 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34248 | 02/11/2022 | 4 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 177028/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17416 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16253 | 21/11/2016 | 10 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul 150-721, Republic of Korea

---

Thông báo số: 177029/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17417 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22452 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea

---

Thông báo số: 177030/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17418 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34245 | 01/11/2022 | 4 | 01/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOLDENWAVEPARTNERS CO., LTD. (KR)
#701, 7F, 29, Saujung-ro 74beon-gil, Gimpo-si, Gyeonggi-do 10111, Republic of Korea

---

Thông báo số: 177031/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17419 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17717 | 31/10/2017 | 9 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyungsangbuk-do 790-300, Korea

---

Thông báo số: 177032/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17420 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37870 | 08/11/2023 | 3 | 08/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 177033/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17421 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41935 | 08/11/2024 | 2 | 08/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 177034/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17422 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42214 | 29/11/2024 | 2 | 29/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD. (KR)
7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160, Republic of Korea

---

Thông báo số: 177035/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17423 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42014 | 14/11/2024 | 2 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 177036/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17424 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34425 | 21/11/2022 | 4 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KCC CORPORATION (KR)
344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06608, Republic of Korea

---

Thông báo số: 177038/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17426 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22462 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KCC CORPORATION (KR)
344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 137-703, Republic of Korea

---

Thông báo số: 177039/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17427 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22643 | 25/11/2019 | 7 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Korea

---

Thông báo số: 177040/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17428 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41971 | 12/11/2024 | 2 | 12/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSTITUTE FOR ADVANCED ENGINEERING (KR)
175-28, Goan-ro 51beon-gil, Baegam-myeon, cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17180, Republic of Korea

---

Thông báo số: 177041/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17429 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37924 | 14/11/2023 | 3 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÕ THANH MINH (VN)
19 ngõ 2 Lê Văn Hưu, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 177042/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17430 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38040 | 24/11/2023 | 3 | 24/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÕ THANH MINH (VN)
19 ngõ 2 Lê Văn Hưu, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 177043/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17431 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16495 | 23/01/2017 | 10 | 23/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÕ THANH MINH (VN)
Số 19, ngõ 2, phố Lê Văn Hưu, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 177044/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17432 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26575 | 29/10/2020 | 6 | 29/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO MISHIN SEIZO KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-12, Nishi-Temma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300047, Japan

---

Thông báo số: 177045/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17433 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30453 | 11/11/2021 | 5 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro 16, I-31044 Montebelluna, Frazione Biadene (Treviso), Italy

---

Thông báo số: 177046/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17434 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14820 | 16/11/2015 | 11 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OMNI SYSTEM CO., LTD. (KR)
413-14, Samseong-ri, Ganam-myeon, Yeoju-gun, Gyeonggi-do, 469-882, Republic of Korea

---

Thông báo số: 177047/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17436 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16194 | 07/11/2016 | 10 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SWEETGUM SARL (LU)
3A Boulevard Prince Henri, L-1724 Luxembourg

---

Thông báo số: 177048/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17437 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42245 | 06/12/2024 | 2 | 06/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 574-0045, JAPAN

---

Thông báo số: 177049/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17438 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34358 | 16/11/2022 | 4 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAEZAWA KASEI INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
7-1, Nihonbashi Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030023, Japan

---

Thông báo số: 177050/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17440 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38924 | 26/01/2024 | 3 | 26/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMIYA CO., LTD (JP)
11F, Tornare Nihonbashi-hamacho, 3-3-2, Nihonbashi-hamacho, Chuo-ku, Tokyo 1030007, Japan

---

Thông báo số: 177051/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17441 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41950 | 11/11/2024 | 2 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEILVEIL, PETER S. (PH)
Unit 69, The Colonnade Residences, 132 Legaspi Street, Legaspi Village Makati City, 1227, Philippines

---

Thông báo số: 177052/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17442 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37660 | 23/10/2023 | 3 | 23/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AUX AIR CONDITIONER CO.,LTD (CN)
No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315191, China
NINGBO AUX ELECTRIC CO.,LTD. (CN)
No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315000, China

---

Thông báo số: 177053/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17443 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37680 | 24/10/2023 | 3 | 24/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AUX AIR CONDITIONER CO.,LTD (CN)
No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315191, China
NINGBO AUX ELECTRIC CO.,LTD. (CN)
No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315000, China

---

Thông báo số: 177054/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17444 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41882 | 05/11/2024 | 2 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAIPEM S.P.A. (IT)
Via Martiri di Cefalonia, 67, Milano I-20097 San Donato Milanese, Italy

---

Thông báo số: 177055/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17445 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37978 | 20/11/2023 | 3 | 20/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, 37859, Republic of Korea

---

Thông báo số: 177125/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-12263 Ngày nộp: 30/07/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 25382 | 30/07/2020 | 6 | 30/07/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENERGYWITH CO., LTD. (JP)
3, Kandaneribeicho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0022 Japan

---

Thông báo số: 178277/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17446 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34212 | 28/10/2022 | 4 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

---

Thông báo số: 178278/TB-SHTT.IP, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17448 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22396 | 28/10/2019 | 7 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANDRITZ OY (FI)
Tammasaarenkatu 1, FI-00180 Helsinki, Finland

---

Thông báo số: 178279/TB-SHTT.IP, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17449 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37712 | 27/10/2023 | 3 | 27/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

---

Thông báo số: 178280/TB-SHTT.IP, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17450 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22357 | 28/10/2019 | 7 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFM MEDICAL AG (DE)
Wankelstrasse 60, D-50996 Koln, Germany

---

Thông báo số: 178281/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17451 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14716 | 27/10/2015 | 11 | 27/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMTECH CHEMICAL CO., LTD. (KR)
8-48, Bunseong-Ro, 727 Rd, Gimhae, Gyeongnam, 50827, Republic of Korea
SUNG SHIN NEW MATERIAL CO., LTD. (KR)
B-607, Centumskybiz, 97, Centumjungang-ro, Heaundea-gu, Busan, 48058, Republic of Korea

---

Thông báo số: 178282/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17452 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26554 | 28/10/2020 | 6 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: S.I.P.A. SOCIETÀ INDUSTRIALIZZAZIONE PROGETTAZIONE E AUTOMAZIONE S.P.A. (IT)
VIA CADUTI DEL LAVORO, 3, I-31029 VITTORIO VENETO, ITALY

---

Thông báo số: 178283/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17453 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22365 | 28/10/2019 | 7 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
3-1-9, Kawara-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410048, Japan.

---

Thông báo số: 178284/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17454 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13358 | 27/10/2014 | 12 | 27/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 178285/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17455 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34205 | 28/10/2022 | 4 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

---

Thông báo số: 178286/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17456 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26556 | 28/10/2020 | 6 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: S.I.P.A. SOCIETÀ INDUSTRIALIZZAZIONE PROGETTAZIONE E AUTOMAZIONE S.P.A. (IT)
VIA CADUTI DEL LAVORO, 3, I-31029 VITTORIO VENETO, ITALY

---

Thông báo số: 178287/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17457 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37714 | 27/10/2023 | 3 | 27/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

---

Thông báo số: 178288/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17458 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13359 | 27/10/2014 | 12 | 27/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 178289/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17459 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22416 | 28/10/2019 | 7 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

---

Thông báo số: 178290/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17460 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14729 | 27/10/2015 | 11 | 27/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 178291/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17461 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37724 | 27/10/2023 | 3 | 27/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-kaga-cho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001 (JP)

---

Thông báo số: 178292/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17462 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30281 | 28/10/2021 | 5 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0002, Japan

---

Thông báo số: 178293/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17463 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34207 | 28/10/2022 | 4 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

---

Thông báo số: 178294/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17464 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34211 | 28/10/2022 | 4 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

---

Thông báo số: 178295/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17465 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22378 | 28/10/2019 | 7 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOHMI BOSAI LTD. (JP)
7-3, Kudan Minami 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 178296/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17466 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26555 | 28/10/2020 | 6 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: S.I.P.A. SOCIETÀ INDUSTRIALIZZAZIONE PROGETTAZIONE E AUTOMAZIONE S.P.A. (IT) VIA CADUTI DEL LAVORO, 3, I-31029 VITTORIO VENETO, ITALY

---

Thông báo số: 178297/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17467 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22384 | 28/10/2019 | 7 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VOESTALPINE TUBULARS GMBH & CO KG (AT) Alpinestrasse 17 A-8652 Kindberg-Aumuhl, Austria

---

Thông báo số: 178298/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17468 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13337 | 27/10/2014 | 12 | 27/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN) Jayalakshmi Estate, 24 (old # 8), Haddows Road, Chennai 600 006, India

---

Thông báo số: 178299/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17469 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37583 | 17/10/2023 | 3 | 17/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERBLOCK D.O.O. (SI)
Gorenjska Cesta 23, 1234, Menges, Slovenia

---

Thông báo số: 178300/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17470 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41837 | 28/10/2024 | 2 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 4D MOLECULAR THERAPEUTICS INC. (US)
5980 Horton Street, Suite 460, Emeryville, CA 94608, U.S.A.

---

Thông báo số: 178301/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17471 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30316 | 01/11/2021 | 5 | 01/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POONGSAN CORPORATION (KR)
680-1, Naegi-ri, Poseung-eup, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do 451-821, Republic of Korea

---

Thông báo số: 178302/TB-SHTT.IP, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17472 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37791 | 03/11/2023 | 3 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

---

Thông báo số: 178303/TB-SHTT.IP, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17473 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34266 | 03/11/2022 | 4 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong, China

---

Thông báo số: 178304/TB-SHTT.IP, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17474 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30125 | 14/10/2021 | 5 | 14/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong, China

---

Thông báo số: 178305/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17475 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26612 | 03/11/2020 | 6 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE UNIVERSITY OF NOTRE DAME (US)
1400 East Angela Blvd., South Bend, IN 46617, United States of America

---

Thông báo số: 178306/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17476 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37780 | 03/11/2023 | 3 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIRST SOLAR, INC. (US)
350 West Washington Street 6th Floor Tempe, AZ 85281, United States of America

---

Thông báo số: 178307/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17477 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 19946 | 17/09/2018 | 8 | 17/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANNELL COMMERCIAL CORPORATION (US)
26040 Ynez Road, Temecula, CA 92589, United States of America

---

Thông báo số: 178308/TB-SHTT.IP, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17478 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20100 | 30/10/2018 | 8 | 30/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (KY)
190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1-9005 Cayman Islands

---

Thông báo số: 178309/TB-SHTT.IP, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17479 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26608 | 02/11/2020 | 6 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551 United States of America

---

Thông báo số: 178310/TB-SHTT.IP, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17480 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30355 | 03/11/2021 | 5 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BESI NETHERLANDS B.V. (NL)
Ratio 6, 6921 RW Duiven, Netherlands

---

Thông báo số: 178311/TB-SHTT.IP, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17481 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30088 | 13/10/2021 | 5 | 13/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong, China

---

Thông báo số: 178312/TB-SHTT.IP, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17482 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37944 | 17/11/2023 | 3 | 17/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUI INC. (JP)
3F, Shinjuku Hayama Building 7, 1-36-2, Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1600022 (JP)

---

Thông báo số: 178337/TB-SHTT.IP, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16329 Ngày nộp: 09/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41654 | 09/10/2024 | 2 | 09/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUCKMAN LABORATORIES INTERNATIONAL, INC. (US)
1256 North McLean Boulevard, Memphis, TN 38108-0305, United States of America

---

Thông báo số: 179539/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-06930 Ngày nộp: 13/05/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 40101 | 13/05/2024 | 2 | 13/05/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELASTOTEC PTY LIMITED (AU)
1/61 Somersby Falls Road, Somersby, New South Wales 2250, Australia

---

Thông báo số: 179540/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-11675 Ngày nộp: 18/07/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 21377 | 18/06/2019 | 7 | 18/06/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STEPAN COMPANY (US)
22 W. Frontage Road, Northfield, IL 60093, United States of America

---

Thông báo số: 179541/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-12080 Ngày nộp: 29/07/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41024 | 02/08/2024 | 2 | 02/08/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐỖ MINH TÂM (VN)
911/32/4 Lạc Long Quân, Phường 11, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 179542/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15582 Ngày nộp: 24/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34194 | 28/10/2022 | 4 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LANDMECO. ØLGOD A/S (DK)
Haulundvej 16, 6870 Ølgod, Denmark

---

Thông báo số: 179543/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16248 Ngày nộp: 08/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34066 | 14/10/2022 | 4 | 14/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WU, SHU-CHUN. (CN)
No.67, Jialing St., Qianzhen Dist., Kaohsiung City, Taiwan 80656, China.

---

Thông báo số: 179544/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16843 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34411 | 18/11/2022 | 4 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan

---

Thông báo số: 179545/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16892 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34464 | 23/11/2022 | 4 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSOH SILICA CORPORATION (JP)
4560, Kaisei-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 746-0006, Japan

---

Thông báo số: 179546/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16909 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26783 | 16/11/2020 | 6 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROTERIAL, LTD. (JP)
5-6-36 Toyosu, Koto-ku, Tokyo 135-0061, Japan

---

Thông báo số: 179547/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16925 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42270 | 06/12/2024 | 2 | 06/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEXTENC. (KR)
208Ho, 2F, 648, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10352 Republic of Korea

---

Thông báo số: 179548/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17435 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 23813 | 23/04/2020 | 7 | 23/04/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)
248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

---

Thông báo số: 179549/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17439 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26520 | 26/10/2020 | 6 | 26/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GALEPHAR M/F (BE)
Rue du Parc Industriel 39, B-6900 Marche-en-Famenne, Belgique

---

Thông báo số: 179550/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17447 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41833 | 28/10/2024 | 2 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHOTT GLASS TECHNOLOGIES (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
No. 79 Huoju Road, Science & Technology Industrial Park, Suzhou New District, Suzhou, Jiangsu 215009, China

---

Thông báo số: 179551/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15306 Ngày nộp: 19/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41470 | 20/09/2024 | 2 | 20/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CERATIZIT LUXEMBOURG S.À.R.L (LU)
101, Route de Holzem, 8232 Mamer, Luxembourg
CERATIZIT COMO S.P.A (IT)
Via Milanese 6, 22040 Alserio, Italy

---

Thông báo số: 179552/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16977 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34735 | 19/12/2022 | 4 | 19/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

---

Thông báo số: 179553/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17019 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41747 | 17/10/2024 | 2 | 17/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHENZHEN YINWANG INTELLIGENT TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Room 101, Huawei Headquarters Office Building, Huawei, Vanke City Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China

---

Thông báo số: 179554/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17231 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42087 | 19/11/2024 | 2 | 19/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QINGDAO HAIER REFRIGERATOR CO., LTD. (CN)
Haier Industrial Park, No. 01 Haier Road, Laoshan District, Qingdao, Shandong 266101, China
HAIER SMART HOME CO., LTD. (CN)
Haier Industrial Park, No. 01 Haier Road, Laoshan District, Qingdao, Shandong 266101, China

---

Thông báo số: 179555/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17483 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 40794 | 11/07/2024 | 3 | 11/07/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DƯỢC LIỆU BẮC HÀ (VN)
Thôn Nam Đội Thân, Xã Nông Thượng, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn

---

Thông báo số: 179556/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17484 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41923 | 06/11/2024 | 2 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IKEA SUPPLY AG (CH)
Grüssenweg 15, 4133 Pratteln, Switzerland

---

Thông báo số: 179557/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17486 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14726 | 27/10/2015 | 11 | 27/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 179558/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17487 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37839 | 06/11/2023 | 3 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UWB X LIMITED (GB)
The Barn, 173 Church Road, Northfield, Birmingham, B31 2LX, United Kingdom

---

Thông báo số: 179559/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17488 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26817 | 20/11/2020 | 6 | 20/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CATLAM, LLC (US)
1108 W. Evelyn, Sunnyvale, CA 94086, United States of America

---

Thông báo số: 179560/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17489 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26816 | 20/11/2020 | 6 | 20/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CATLAM, LLC (US)
1108 W. Evelyn, Sunnyvale, CA 94086, United States of America

---

Thông báo số: 179561/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17490 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 32432 | 27/05/2022 | 4 | 27/05/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIVELEAF HOLDINGS LLC. (US)
1209 Orange Street, City of Wilmington, County of Newcastle, Delaware 19801, USA

---

Thông báo số: 179562/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17491 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27174 | 17/12/2020 | 6 | 17/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOCIEDAD ANONIMA MINERA CATALANOARAGONESA (ES)
Independencia 21, 3° E-50001 Zaragoza, Spain

---

Thông báo số: 179563/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17492 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 31057 | 05/01/2022 | 5 | 05/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JINGDEZHEN CERAMIC INSTITUTE (CN)
Taoyang Road Jingdezhen, Jiangxi 333000, People's Republic of China
GUANGDONG HOMEWAY CERAMICS INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Development Zone, PhaseII, Yuantan Town Ceramics Industrial City Qingyuan, Guangdong 511500, People's Republic of China
GUANGDONG WINTO CERAMICS CO., LTD. (CN)
Guanyao Dalan Industrial Zone, Shishan Town, Nanhai District Foshan, Guangdong 528000, People's Republic of China

GUANGDONG HONGHAI CERAMICS INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Kiln Workshop B And Left Office Ceramics Industrial City, Yuantan Road Qingfo Highway, Yuantan Town, Qingcheng District Qingyuan, Guangdong 511500, People's Republic of China
GUANGDONG HONGYU NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)
Development Zone, PhaseII, Yuantan Town Ceramics Industrial City, Qingcheng District Qingyuan, Guangdong 51150, People's Republic of China

---

Thông báo số: 179564/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17493 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 18431 | 07/02/2018 | 9 | 07/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOMA GEN-ICHIRO (JP)
10-21, Higashitamagawa 1-chome, Setagaya-ku, Tokyo 158-0084, Japan
KAWASAKI-MITAKA K.K. (JP)
19-11, Nakaze 3-chome, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 210-0818, Japan
MACROPHI INC. (JP)
2217-44, Hayashi-cho, Takamatsu-shi, Kagawa 761-0301, Japan
BIOMEDICAL RESEARCH GROUP INC. (JP)
10-21, Higashitamagawa 1-chome, Setagaya-ku, Tokyo 158-0084, Japan

---

Thông báo số: 179565/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17494 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43374 | 14/01/2025 | 2 | 14/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FAST RETAILING CO., LTD. (JP)
717-1, Sayama, Yamaguchi-shi, Yamaguchi 754-0894 Japan

---

Thông báo số: 179566/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17495 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34399 | 18/11/2022 | 4 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARPOSS SOCIETA' PER AZIONI (IT)
Via Saliceto 13, 40010 Bentivoglio BO, Italy

---

Thông báo số: 179567/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17496 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38585 | 02/01/2024 | 3 | 02/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEE, DONG HO (KR)
113-1105, 151, Apgujeong-ro, Gangnam-gu, Seoul 06001, Republic of Korea

---

Thông báo số: 179568/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17497 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34396 | 18/11/2022 | 4 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

---

Thông báo số: 179569/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17498 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41863 | 05/11/2024 | 2 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

---

Thông báo số: 179570/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17499 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37886 | 09/11/2023 | 3 | 09/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

---

Thông báo số: 179571/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17500 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26635 | 04/11/2020 | 6 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FAST AND SAFE TECHNOLOGY PRIVATE LIMITED (SG)
9 Temasek Boulevard, #09-01, Suntec Tower Two, Singapore 038989, Singapore

---

Thông báo số: 179572/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17501 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 46168 | 21/04/2025 | 2 | 21/04/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAIGAI KASEI CO., LTD. (JP)
2-5, Higashiimazato 2-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 5370011, Japan

---

Thông báo số: 179573/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17502 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 45643 | 10/04/2025 | 2 | 10/04/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG (VN)
Thôn Đồn Sơn, xã Yên Đức, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

---

Thông báo số: 179574/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17503 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41941 | 08/11/2024 | 2 | 08/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN RESEARCH & DEVELOPMENT MALAYSIA SDN. BHD. (MY)
Lot 60334, Persiaran Bukit Rahman Putra 3, Taman Perindustrian Bukit Rahman Putra, 47000 Sungai Buloh Selangor, Malaysia.

---

Thông báo số: 179575/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17504 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42152 | 25/11/2024 | 2 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARK, LEEN CHUL (KR)
106-303 234, Asiad-daero Dongnae-gu Busan 47837, Republic of Korea

---

Thông báo số: 179576/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17505 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 33327 | 12/08/2022 | 4 | 12/08/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROMONTORY THERAPEUTICS INC. (US)
1350 Avenue of the Americas, New York, NY 10019, United States of America

---

Thông báo số: 179577/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17506 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37832 | 06/11/2023 | 3 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EQUINOX SCIENCES, LLC. (US)
2711 Centerville Road, Suite400 Wilmington, Delaware 19808, United States of America

---

Thông báo số: 179578/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17507 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20108 | 30/10/2018 | 8 | 30/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOJIMA CHEMICALS CO., LTD. (JP)
337-26, Kashiwabara, Sayama-shi, Saitama 350-1335, Japan

---

Thông báo số: 179579/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17508 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30294 | 29/10/2021 | 5 | 29/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 179580/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17509 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 11974 | 29/10/2013 | 13 | 29/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAXSUN CO., LTD. (KR)
Samyoung Bldg. 6Fl., 733-25, Yeoksam 2(i)-dong, Gangnam-gu, Seoul, 135-080, Republic of Korea

---

Thông báo số: 179581/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17510 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17730 | 31/10/2017 | 9 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARL ZEISS VISION INTERNATIONAL GMBH (DE)
Gartenstrasse 97, 73430 Aalen, Germany

---

Thông báo số: 179582/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17511 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20104 | 30/10/2018 | 8 | 30/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SINTOKOGIO, LTD. (JP)
28-12, Meieki 3-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi 450-0002, Japan

---

Thông báo số: 179583/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17512 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41850 | 31/10/2024 | 2 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IMAC ENGINEERING CO., LTD. (JP)
21-7, Nihonbashikabutocho, Chuo-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 179584/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17513 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37753 | 31/10/2023 | 3 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

---

Thông báo số: 179585/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17514 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30295 | 29/10/2021 | 5 | 29/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 179586/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17516 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17712 | 31/10/2017 | 9 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TMT-BBG RESEARCH AND DEVELOPMENT GMBH (AT)
Werk VI-Strasse 55, A- 8605 Kapfenberg, Austria

---

Thông báo số: 179587/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17517 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37759 | 31/10/2023 | 3 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

---

Thông báo số: 179588/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17518 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20103 | 30/10/2018 | 8 | 30/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057117, Japan

---

Thông báo số: 179589/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17520 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26582 | 30/10/2020 | 6 | 30/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORION CORPORATION (FI)
Orionintie 1, FI-02200 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 179590/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17521 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30643 | 29/11/2021 | 5 | 29/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)
c/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda Jimbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0051, Japan

---

Thông báo số: 179591/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17522 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20121 | 30/10/2018 | 8 | 30/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 179592/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17524 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30531 | 18/11/2021 | 5 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN CERAMICS & PLASTICS, INC. (US)
One New Bond Street, Worcester, Massachusetts 01615-0138, United States of America

---

Thông báo số: 179593/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17525 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20207 | 20/11/2018 | 8 | 20/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 179594/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17526 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26844 | 23/11/2020 | 6 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Södertälje, Sweden

---

Thông báo số: 179595/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17527 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30619 | 26/11/2021 | 5 | 26/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

---

Thông báo số: 179596/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17528 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26740 | 11/11/2020 | 6 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

---

Thông báo số: 179597/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17529 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14816 | 16/11/2015 | 11 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURDUE PHARMA L.P. (US)
One Stamford Forum 201 Tresser Boulevard Stamford, CT 06901-3431, United States of America

---

Thông báo số: 179598/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17530 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37939 | 17/11/2023 | 3 | 17/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

---

Thông báo số: 179599/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17531 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22619 | 18/11/2019 | 7 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 179600/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17532 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22443 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 179601/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17533 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41918 | 06/11/2024 | 2 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

---

Thông báo số: 179602/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17534 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17744 | 31/10/2017 | 9 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 179603/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17535 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17723 | 31/10/2017 | 9 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543 Japan

---

Thông báo số: 179604/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17536 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37816 | 06/11/2023 | 3 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 179605/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17537 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30282 | 28/10/2021 | 5 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 179606/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17538 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22362 | 28/10/2019 | 7 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

---

Thông báo số: 179607/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17539 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42095 | 20/11/2024 | 2 | 20/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAM BO CO., LTD. (KR)
127, Sungseo Gongdan Nam-ro, Dalseo-gu, Daegu-si, Korea

---

Thông báo số: 179608/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17540 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 11960 | 29/10/2013 | 13 | 29/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
S-151 85 Sodertalje, Sweden

---

Thông báo số: 179609/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17541 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 11962 | 29/10/2013 | 13 | 29/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
S-151 85 Sodertalje, Sweden
ARRAY BIOPHARMA, INC. (US)
3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United States of America

---

Thông báo số: 179610/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17542 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22399 | 28/10/2019 | 7 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 179611/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17543 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22393 | 28/10/2019 | 7 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, United States of America

---

Thông báo số: 179612/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17544 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34219 | 31/10/2022 | 4 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APM TERMINALS B.V. (NL)
Turfmarkt 107, 2511 DP Den Haag, Netherlands

---

Thông báo số: 179613/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17545 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17733 | 31/10/2017 | 9 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

---

Thông báo số: 179614/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17546 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37768 | 31/10/2023 | 3 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 179615/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17547 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37766 | 31/10/2023 | 3 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 179616/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17548 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37907 | 14/11/2023 | 3 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 179617/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17551 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34312 | 11/11/2022 | 4 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 179618/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17552 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37922 | 14/11/2023 | 3 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 179619/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17554 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30289 | 29/10/2021 | 5 | 29/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 179620/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17555 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 36985 | 15/08/2023 | 3 | 15/08/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 179621/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17556 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20225 | 20/11/2018 | 8 | 20/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 179622/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17557 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37892 | 13/11/2023 | 3 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 179623/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17558 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20222 | 20/11/2018 | 8 | 20/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 179624/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17559 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 40236 | 24/05/2024 | 2 | 24/05/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REPLICOR INC. (CA)
Suite D-101, 6100 Royalmount Avenue, Montréal, Québec H4P 2R2, Canada

---

Thông báo số: 179625/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17560 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38009 | 21/11/2023 | 3 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AUDION THERAPEUTICS (NL)
Linneausparkweg 10-2, 1098 EA Amsterdam, The Netherlands

ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

---

Thông báo số: 179626/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17561 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26818 | 20/11/2020 | 6 | 20/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOLYWOOD (SUZHOU) SUNWATT CO., LTD. (CN)
No. 32 Qingnian Rd., Changkun Industrial Zone, Shajiabang Town Changshu, Jiangsu 215542, China.

---

Thông báo số: 179627/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17562 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 18993 | 09/04/2018 | 9 | 09/04/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON YAMAMURA GLASS CO., LTD. (JP)
15-1, Nishimukojima-cho, Amagasaki-shi, Hyogo, 660-8580 Japan

---

Thông báo số: 179628/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17563 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 35350 | 13/03/2023 | 4 | 13/03/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON YAMAMURA GLASS CO., LTD., (JP)
15-1, Nishimukojima-cho, Amagasaki-shi, Hyogo 6608580, Japan

---

Thông báo số: 179629/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17564 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13831 | 09/03/2015 | 12 | 09/03/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON YAMAMURA GLASS CO., LTD. (JP)
15-1, Nishimukojima-cho, Amagasaki-shi, Hyogo, 660-8580 Japan

---

Thông báo số: 179630/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17566 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17773 | 07/11/2017 | 9 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XIXIA DRAGON INTO SPECIAL MATERIAL CO., LTD. (CN)
No.88, Industrial Road, Xixia, Nanyang, Henan 474500, China

---

Thông báo số: 179631/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17567 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 35062 | 20/02/2023 | 4 | 20/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON YAMAMURA GLASS CO., LTD., (JP)
15-1, Nishimukojima-cho, Amagasaki-shi, Hyogo 6608580, Japan

---

Thông báo số: 179632/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17568 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30477 | 15/11/2021 | 5 | 15/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFANNER SCHUTZBEKLEIDUNG GMBH (AT)
Herrschaftswiesen 11, 6842 Koblach, AUSTRIA

---

Thông báo số: 179633/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17569 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34459 | 23/11/2022 | 4 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSAL FUEL TECHNOLOGIES, INC. (US)
171 Main Street, #261, Los Altos, CA 94022, United States of America

---

Thông báo số: 179634/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17570 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43239 | 09/01/2025 | 2 | 09/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENESIS CO., LTD. (JP)
30-8, Nakajima 1-chome, Naka-ku, Hamamatsu-shi
Shizuoka 4300856 Japan

---

Thông báo số: 179635/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17571 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22690 | 02/12/2019 | 7 | 02/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-0005 Japan

---

Thông báo số: 179636/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17576 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38431 | 18/12/2023 | 3 | 18/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIA WEI, HSU (TW)
No.541, Sec. 2, Tailin Rd., Taishan Dist., New Taipei City 243, Taiwan
CHIA CHI, HSU (TW)
No.541, Sec. 2, Tailin Rd., Taishan Dist., New Taipei City 243, Taiwan

---

Thông báo số: 179637/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17578 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41940 | 08/11/2024 | 2 | 08/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLOBAL ENERGY CO., LTD. (JP)
594-2, Nakaze, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka, 434-0012, Japan

---

Thông báo số: 179638/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17579 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37776 | 02/11/2023 | 3 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARAFURA RESOURCES LIMITED (AU)
Level 6, 432 Murray Street, Perth, Western Australia 6000, Australia

---

Thông báo số: 179639/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17580 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 32644 | 15/06/2022 | 4 | 15/06/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOROZ PTE. LTD. (SG)
1 Cleantech Loop, #03-13 Clean Tech One, Singapore 637141, Singapore

---

Thông báo số: 179640/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17581 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42522 | 17/12/2024 | 2 | 17/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENC TECHNOLOGY, INC. (KR)
47, Dongtansandan 8-gil, Hwaseong-si, Gyeonggido, 18487 Republic of Korea

---

Thông báo số: 179641/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17583 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43307 | 10/01/2025 | 2 | 10/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENC TECHNOLOGY, INC. (KR)
47, Dongtansandan 8-gil, Hwaseong-si, Gyeonggido, 18487
Republic of Korea

---

Thông báo số: 179642/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17585 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42520 | 17/12/2024 | 2 | 17/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENC TECHNOLOGY, INC. (KR)
47, Dongtansandan 8-gil, Hwaseong-si, Gyeonggido, 18487
Republic of Korea

---

Thông báo số: 179643/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17586 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22437 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHERRY GMBH (DE)
Cherrystrasse, 91275 Auerbach/Opf, Germany

---

Thông báo số: 179644/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17587 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30409 | 09/11/2021 | 5 | 09/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAIPEM S.P.A. (IT)
Via Martiri di Cefalonia, 67, San Donato Milanese, Italy

---

Thông báo số: 179645/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17588 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 8870 | 22/11/2010 | 16 | 22/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNCUE COMPANY LTD. (TW)
No. 396, Min Sheng Road, Wu Feng Hsiang, Taichung Hsien, Taiwan

---

Thông báo số: 179646/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17589 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 46471 | 26/04/2025 | 2 | 26/04/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORO AGRI INC. (US)
2788 S. Maple Avenue, Fresno, California 93725, United States of America

---

Thông báo số: 179647/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17590 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34620 | 07/12/2022 | 4 | 07/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KBP BIOSCIENCES CO., LTD. (CN)
401, Building 2, Jinan Pharm Valley, North Section of Gangxing Three Road, High-Tech Development Zone, Jinan, Shandong 250101, P.R. China

---

Thông báo số: 179648/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17591 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26849 | 24/11/2020 | 6 | 24/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROFESSIONAL DIETETICS S.P.A. (IT)
Via Ciro Menotti, 1/A, 20129 Milano, Italy

---

Thông báo số: 179649/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17592 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16216 | 14/11/2016 | 10 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAPEI S.P.A. (IT)
Via Cafiero, 22, I-20158 Milano, Italy

---

Thông báo số: 179650/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17593 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41892 | 06/11/2024 | 2 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OCEAN SUN AS (NO)
Fornebuveien 84, 1366 Lysaker, Norway

---

Thông báo số: 179651/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17594 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42073 | 19/11/2024 | 2 | 19/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF AGRO B.V. (NL)
Velperplein 23, 6811 AH Arnhem, Netherlands

---

Thông báo số: 179652/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17595 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38092 | 28/11/2023 | 3 | 28/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANZAI SATOSHI (JP)
1-17, Komaoka 3-chome, Tsurumi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2300071 Japan

---

Thông báo số: 179653/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17596 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27525 | 20/01/2021 | 6 | 20/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN CHEMICAL ENGINEERING & MACHINERY CO., LTD. (JP)
4-6-23, Kashima,Yodogawa-Ku, Osaka-shi Osaka 5320031 (JP)

---

Thông báo số: 179654/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17597 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 53091 | 06/10/2025 | 2 | 06/10/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PEGATRON CORPORATION (TW)
5F., NO.76, LIGONG ST., BEITOU DISTRICT, TAIPEI CITY 112, TAIWAN

---

Thông báo số: 179655/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17598 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42089 | 19/11/2024 | 2 | 19/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, HO MIN (KR)
25-3, Pyeongchon-daero 396beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 13934, Republic of Korea

---

Thông báo số: 179656/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17599 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 53091 | 06/10/2025 | 3 | 06/10/2028 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PEGATRON CORPORATION (TW)
5F., NO.76, LIGONG ST., BEITOU DISTRICT, TAIPEI CITY 112, TAIWAN

---

Thông báo số: 179659/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-15998 Ngày nộp: 01/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17610 | 10/10/2017 | 9 | 10/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCHROMA (SWITZERLAND) GMBH (CH)
Hardstrasse 1, 4133 Pratteln, Switzerland

---

Thông báo số: 179660/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17600 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37906 | 14/11/2023 | 3 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH (VN)
126 Nguyễn Thiện Thành - khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

---

Thông báo số: 179661/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17605 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38317 | 12/12/2023 | 3 | 12/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREAN DRUG CO., LTD. (KR)
69-10, Wonjeok-ro, Sindun-myeon, Icheon-si, Gyeonggi-do 17303, Republic of Korea

---

Thông báo số: 179662/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17606 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38391 | 15/12/2023 | 3 | 15/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PAEAN BIOTECHNOLOGY INC. (KR)
4th Fl. 160, Techno 2-ro Yuseong-gu Daejeon 34028, Republic of Korea

---

Thông báo số: 179663/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17607 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30912 | 23/12/2021 | 5 | 23/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VAXART, INC. (US)
385 Oyster Point Boulevard, Suite 9A, South San Francisco, California 94080, United States of America

---

Thông báo số: 179664/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17608 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 18135 | 25/12/2017 | 9 | 25/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VAXART, INC (US)
600 Townsend Street, Suite 120E, San Francisco, California 94103, United States of America

---

Thông báo số: 179665/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17609 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38614 | 03/01/2024 | 3 | 03/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 179666/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17610 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27363 | 07/01/2021 | 6 | 07/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 179667/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17611 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 18244 | 09/01/2018 | 9 | 09/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 179668/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17612 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38691 | 10/01/2024 | 3 | 10/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A.

---

Thông báo số: 179669/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17613 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 23134 | 13/01/2020 | 7 | 13/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 179670/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17614 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 23112 | 13/01/2020 | 7 | 13/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 179671/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17615 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43343 | 13/01/2025 | 2 | 13/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

---

Thông báo số: 179672/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17616 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43336 | 13/01/2025 | 2 | 13/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

---

Thông báo số: 179673/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17617 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43335 | 13/01/2025 | 2 | 13/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

---

Thông báo số: 179674/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17618 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43325 | 13/01/2025 | 2 | 13/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

---

Thông báo số: 179675/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17619 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43317 | 13/01/2025 | 2 | 13/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

---

Thông báo số: 179676/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17620 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43753 | 04/02/2025 | 2 | 04/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 179677/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17621 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43740 | 04/02/2025 | 2 | 04/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 179678/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17622 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43736 | 04/02/2025 | 2 | 04/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 179679/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17623 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27674 | 04/02/2021 | 6 | 04/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 179680/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17624 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 39061 | 05/02/2024 | 3 | 05/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 179681/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17625 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 39059 | 05/02/2024 | 3 | 05/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 179682/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17626 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 39053 | 05/02/2024 | 3 | 05/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 179683/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17627 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 39051 | 05/02/2024 | 3 | 05/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 179684/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17628 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 18355 | 05/02/2018 | 9 | 05/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 179685/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17629 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43855 | 06/02/2025 | 2 | 06/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 179686/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17630 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 39072 | 06/02/2024 | 3 | 06/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 179687/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17631 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43904 | 07/02/2025 | 2 | 07/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 179688/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17632 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43899 | 07/02/2025 | 2 | 07/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C. V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 179689/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17633 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43898 | 07/02/2025 | 2 | 07/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 179690/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17634 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43881 | 07/02/2025 | 2 | 07/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 179691/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17635 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43880 | 07/02/2025 | 2 | 07/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 179692/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17636 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43864 | 07/02/2025 | 2 | 07/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 179693/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17637 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 18415 | 07/02/2018 | 9 | 07/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Bolock 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province 518044, China

---

Thông báo số: 179694/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17638 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 31323 | 09/02/2022 | 5 | 09/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 179695/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17639 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43931 | 10/02/2025 | 2 | 10/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 179696/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17640 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20477 | 15/01/2019 | 8 | 15/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 179697/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17641 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38788 | 17/01/2024 | 3 | 17/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 179698/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17642 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38819 | 18/01/2024 | 3 | 18/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 179699/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17643 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38811 | 18/01/2024 | 3 | 18/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 179700/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17644 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38833 | 19/01/2024 | 3 | 19/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 179701/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17645 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38831 | 19/01/2024 | 3 | 19/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 179702/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17646 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38829 | 19/01/2024 | 3 | 19/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 179703/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17647 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38825 | 19/01/2024 | 3 | 19/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 179704/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17648 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43585 | 20/01/2025 | 2 | 20/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

---

Thông báo số: 179705/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17649 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43580 | 20/01/2025 | 2 | 20/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

---

Thông báo số: 179706/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17650 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43670 | 22/01/2025 | 2 | 22/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 179707/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17651 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43652 | 22/01/2025 | 2 | 22/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 179708/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17652 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43693 | 23/01/2025 | 2 | 23/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 179709/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17653 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38886 | 23/01/2024 | 3 | 23/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 179710/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17654 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 18312 | 31/01/2018 | 9 | 31/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 179711/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17655 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 15141 | 01/02/2016 | 11 | 01/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 179712/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17656 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27665 | 03/02/2021 | 6 | 03/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 179713/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17657 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13727 | 03/02/2015 | 12 | 03/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

Thông báo số: 179714/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17658 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13726 | 03/02/2015 | 12 | 03/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

Thông báo số: 179715/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17659 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43755 | 04/02/2025 | 2 | 04/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 179716/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17660 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 18499 | 12/02/2018 | 9 | 12/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 179717/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17661 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 18464 | 12/02/2018 | 9 | 12/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Floor 4, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city, Guangdong Province, People Republic of China

---

Thông báo số: 179718/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17662 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 18461 | 12/02/2018 | 9 | 12/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 179719/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17663 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 18460 | 12/02/2018 | 9 | 12/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 179720/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17664 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 18443 | 12/02/2018 | 9 | 12/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park Zhenxing Rd., Futian District Shenzen, Guangdong 518044, China

---

Thông báo số: 179721/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17665 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16571 | 13/02/2017 | 10 | 13/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

Thông báo số: 179722/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17666 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 39116 | 16/02/2024 | 3 | 16/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 179723/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17667 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 39109 | 16/02/2024 | 3 | 16/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Boweman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 179724/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17668 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 15169 | 16/02/2016 | 11 | 16/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

Thông báo số: 179725/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17669 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 35054 | 20/02/2023 | 4 | 20/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United State of America

---

Thông báo số: 179726/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17670 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 35075 | 21/02/2023 | 4 | 21/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 179727/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17671 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27778 | 22/02/2021 | 6 | 22/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 179728/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17672 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 39193 | 23/02/2024 | 3 | 23/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005 United States of America

---

Thông báo số: 179729/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17673 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 18532 | 23/02/2018 | 9 | 23/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 179730/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17674 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 18538 | 23/02/2018 | 9 | 23/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, P.R. China

---

Thông báo số: 179731/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17675 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 11159 | 25/02/2013 | 14 | 25/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 179732/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17676 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 11157 | 25/02/2013 | 14 | 25/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 179733/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17677 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 11158 | 25/02/2013 | 14 | 25/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 179734/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17678 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 18618 | 26/02/2018 | 9 | 26/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 179735/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17679 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 18592 | 26/02/2018 | 9 | 26/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 179736/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17680 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 18609 | 26/02/2018 | 9 | 26/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, China

---

Thông báo số: 179737/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17681 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 18606 | 26/02/2018 | 9 | 26/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518057, China

---

Thông báo số: 179738/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17682 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 18561 | 26/02/2018 | 9 | 26/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518000, P.R. China

---

Thông báo số: 179739/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17683 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 35181 | 28/02/2023 | 4 | 28/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 179740/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17684 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 15227 | 29/02/2016 | 11 | 28/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 179741/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17685 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30309 | 01/11/2021 | 5 | 01/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 179742/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17686 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30335 | 02/11/2021 | 5 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany

---

Thông báo số: 179743/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17687 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22485 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHR. HANSEN A/S (DK)
Boege Alle 10-12, DK-2970 Hoersholm, Denmark

---

Thông báo số: 179744/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17688 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41925 | 06/11/2024 | 2 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany

---

Thông báo số: 179745/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17689 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16207 | 07/11/2016 | 10 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 179746/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17690 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30417 | 09/11/2021 | 5 | 09/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 179747/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17691 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30421 | 09/11/2021 | 5 | 09/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)
1188 Sherbrooke Street West, Montréal, Québec H3A 3G2, Canada

---

Thông báo số: 179748/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17692 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26767 | 12/11/2020 | 6 | 12/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 179749/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17693 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14810 | 16/11/2015 | 11 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str.50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

---

Thông báo số: 179750/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17694 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37948 | 17/11/2023 | 3 | 17/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, Missouri 63167, United States of America

---

Thông báo số: 179751/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17695 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37942 | 17/11/2023 | 3 | 17/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 179752/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17696 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42079 | 19/11/2024 | 2 | 19/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany

---

Thông báo số: 179753/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17697 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 12057 | 19/11/2013 | 13 | 19/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

---

Thông báo số: 179754/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17698 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 12045 | 19/11/2013 | 13 | 19/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

---

Thông báo số: 179755/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17699 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38015 | 21/11/2023 | 3 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AUTOPHAGYSCIENCES INC. (KR)
#706, 7F., 38-21, Digital-ro 31-gil, Guro-gu, Seoul 08376, Republic of Korea

---

Thông báo số: 179756/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17700 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14843 | 23/11/2015 | 11 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str.50, 40789 Monheim am Rhein, Germany.

---

Thông báo số: 179757/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17701 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14842 | 23/11/2015 | 11 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str.50, 40789 Monheim am Rhein, Germany.

---

Thông báo số: 179758/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17702 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26895 | 25/11/2020 | 6 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

---

Thông báo số: 179759/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17703 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34491 | 25/11/2022 | 4 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNIP ZIMMER GMBH (DE)
Friesstraße 20, 60388 Frankfurt am Main, Germany

---

Thông báo số: 179760/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17704 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20254 | 27/11/2018 | 8 | 27/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 179761/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17706 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42310 | 09/12/2024 | 2 | 09/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN APATIT VIỆT NAM (VN)
Đại lộ Trần Hưng Đạo, tổ 19 phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam
PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

---

Thông báo số: 179762/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17707 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41854 | 01/11/2024 | 2 | 01/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

---

Thông báo số: 179763/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17708 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26789 | 16/11/2020 | 6 | 16/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC, HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 179764/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17709 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 10914 | 11/12/2012 | 14 | 11/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTRO DE INGENIERIA GENETICA Y BIOTECNOLOGIA (CU)
Avenida 31 Entre 158 Y 190, Cubanacán, Playa, Ciudad De La Habana 10 600, Cuba
CENTRO NACIONAL DE SANIDAD AGROPECUARIA (CU)
Autopista Nacional Y Canetera De Tapaste, Apdo. 10, San José De Las Lajas, La Habana 32700, Cuba

---

Thông báo số: 179765/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17710 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38066 | 27/11/2023 | 3 | 27/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARK INC. (KR)
B101-2C, 2, Busandaehak-ro 63beon-gil, Geumjeong-gu, Busan, Republic of Korea

---

Thông báo số: 179766/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17711 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20141 | 06/11/2018 | 8 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AC IMMUNE S.A. (CH)
EPFL-PSE Building B CH-1015 Lausanne Switzerland
KATHOLIEKE UNIVERSITEIT LEUVEN (BE)
KU Leuven Reserch & Development Waaistraat 6 - box 5105, 3000 Leuven/Belgium

---

Thông báo số: 179767/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17712 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42248 | 06/12/2024 | 2 | 06/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 179768/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17713 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43266 | 09/01/2025 | 2 | 09/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 179769/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17714 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42256 | 06/12/2024 | 2 | 06/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD., (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 179770/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17715 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43294 | 10/01/2025 | 2 | 10/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 179771/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17716 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42260 | 06/12/2024 | 2 | 06/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 179772/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17717 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42251 | 06/12/2024 | 2 | 06/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 179773/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17718 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43287 | 10/01/2025 | 2 | 10/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 179774/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17719 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43289 | 10/01/2025 | 2 | 10/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 179775/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17720 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43270 | 10/01/2025 | 2 | 10/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 179776/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17721 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22621 | 18/11/2019 | 7 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi, 14, I-25135 Brescia, Italy

---

Thông báo số: 179777/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17722 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42895 | 30/12/2024 | 2 | 30/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOSHAN SAPFIT TECH CO LTD. (CN)
26 floor of Hai Chuang Building No. 7 Qingyi Road, Guicheng District Foshan, Guangdong 528000, China

---

Thông báo số: 179778/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17723 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42793 | 26/12/2024 | 2 | 26/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÕ TẤN DŨNG (VN)
162/34/22C Trần Quang Diệu, An Thới, Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

---

Thông báo số: 179779/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17725 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42024 | 14/11/2024 | 2 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

---

Thông báo số: 179780/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17726 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 31103 | 11/01/2022 | 5 | 11/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOJIMA CHEMICALS CO., LTD. (JP)
337-26 Kashiwabara, Sayama-shi, Saitama 3501335, Japan

---

Thông báo số: 179781/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17727 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26655 | 05/11/2020 | 6 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONTERA PHARMA APS (DK)
Kvæsthusgade 5C, 4., DK-1251, København K, Denmark

---

Thông báo số: 179782/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17728 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34472 | 23/11/2022 | 4 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTEX THERAPEUTICS LIMITED (GB)
436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge Cambridgeshire CB4 0QA, United Kingdom

---

Thông báo số: 179783/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17729 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43492 | 16/01/2025 | 2 | 16/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 5740045 Japan

---

Thông báo số: 179784/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17730 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26679 | 06/11/2020 | 6 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 179785/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17731 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 31121 | 12/01/2022 | 5 | 12/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 574-0045, Japan

---

Thông báo số: 179786/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17732 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26678 | 06/11/2020 | 6 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 179787/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17733 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34275 | 03/11/2022 | 4 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 179788/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17734 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26673 | 06/11/2020 | 6 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 179789/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17735 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26682 | 06/11/2020 | 6 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 179790/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17736 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26728 | 10/11/2020 | 6 | 10/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 179791/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17737 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26680 | 06/11/2020 | 6 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 179792/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17738 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30460 | 12/11/2021 | 5 | 12/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 179793/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17739 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43490 | 16/01/2025 | 2 | 16/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280, Japan

---

Thông báo số: 179794/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17740 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43078 | 03/01/2025 | 2 | 03/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KY7 INC. (JP)
Higashi-Gotanda KB Bldg.4F, 9-2, Higashi-Gotanda 4-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410022 Japan

---

Thông báo số: 179795/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17741 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30444 | 11/11/2021 | 5 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 179796/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17742 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42028 | 14/11/2024 | 2 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PAO-HSIEN CHENG (CN)
No.139, Jen Yi 1st Street, Jen Te Dist., Tainan City, Taiwan, China
CHUN-SHUO CHENG (CN)
No.148, Datong St., Yongkang Dist., Tainan City, Taiwan, China

---

Thông báo số: 179797/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17743 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43476 | 16/01/2025 | 2 | 16/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280 Japan

---

Thông báo số: 179798/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17744 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22609 | 18/11/2019 | 7 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 179799/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17745 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43071 | 03/01/2025 | 2 | 03/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280 Japan

---

Thông báo số: 179800/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17746 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34264 | 02/11/2022 | 4 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 179801/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17747 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30445 | 11/11/2021 | 5 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany (DE)

---

Thông báo số: 179802/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17748 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26672 | 06/11/2020 | 6 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 179803/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17749 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30455 | 11/11/2021 | 5 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 179804/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17750 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34406 | 18/11/2022 | 4 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 179805/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17751 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 44120 | 17/02/2025 | 2 | 17/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
JFE GALVANIZING & COATING CO., LTD. (JP)
11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan

---

Thông báo số: 179806/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17752 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 44056 | 13/02/2025 | 2 | 13/02/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
JFE GALVANIZING & COATING CO., LTD. (JP)
11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan

---

Thông báo số: 179807/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17753 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30357 | 03/11/2021 | 5 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RION CO., LTD. (JP)
20-41, Higashimotomachi 3-chome, Kokubunji-shi, Tokyo 185-8533, Japan

---

Thông báo số: 179808/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17754 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26622 | 03/11/2020 | 6 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTEMIRA CO., LTD. (JP)
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

---

Thông báo số: 179809/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17755 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26615 | 03/11/2020 | 6 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany

---

Thông báo số: 179810/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17756 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26600 | 02/11/2020 | 6 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLYPLASTICS CO., LTD. (JP)
2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-8280, Japan

---

Thông báo số: 179811/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17757 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30308 | 01/11/2021 | 5 | 01/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)
Via Bistolfi 35, I-20134 Milan, Italy

---

Thông báo số: 179812/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17758 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14743 | 02/11/2015 | 11 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 179813/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17759 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13367 | 03/11/2014 | 12 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 179814/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17760 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13383 | 03/11/2014 | 12 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARINE EASY - CLEAN PTY LTD (AU)
203 South Terrace, South Fremantle, Western Australia 6162, Australia

---

Thông báo số: 179815/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17761 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13375 | 03/11/2014 | 12 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 179816/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17762 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30311 | 01/11/2021 | 5 | 01/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DE NORA WATER TECHNOLOGIES, LLC (US)
1110 Industrial Blvd, Sugar Land, Texas 77478, USA

---

Thông báo số: 179817/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17763 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30314 | 01/11/2021 | 5 | 01/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING WORLDIA DIAMOND TOOLS CO., LTD. (CN)
Room H-03, 5/F, 7-12 East, Factory building 7, Courtyard 1, Jiuxianqiao East Road, Chaoyang District, Beijing City, China

---

Thông báo số: 179818/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17764 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14763 | 02/11/2015 | 11 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORION CORPORATION (FI)
Orionintie 1, FI-02200 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 179819/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17765 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13362 | 03/11/2014 | 12 | 03/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)
c/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda-Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 179820/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17766 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22571 | 11/11/2019 | 7 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 179821/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17767 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30634 | 29/11/2021 | 5 | 29/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

---

Thông báo số: 179822/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17768 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26683 | 06/11/2020 | 6 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

---

Thông báo số: 179823/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17769 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26980 | 01/12/2020 | 6 | 01/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 179824/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17770 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30536 | 18/11/2021 | 5 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 179825/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17771 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22657 | 25/11/2019 | 7 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indian 46268-1054, United States of America

---

Thông báo số: 179826/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17772 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22569 | 11/11/2019 | 7 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 179827/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17773 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22646 | 25/11/2019 | 7 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 179828/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17774 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30616 | 25/11/2021 | 5 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

---

Thông báo số: 179829/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17775 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26759 | 12/11/2020 | 6 | 12/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

---

Thông báo số: 179830/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17776 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26592 | 02/11/2020 | 6 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

---

Thông báo số: 179831/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17777 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22526 | 11/11/2019 | 7 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268-1054, United States of America

---

Thông báo số: 179832/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17778 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 18035 | 11/12/2017 | 9 | 11/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, United States of America

---

Thông báo số: 179833/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17779 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16292 | 29/11/2016 | 10 | 29/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268-1054, United States of America

---

Thông báo số: 179834/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17780 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30757 | 08/12/2021 | 5 | 08/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROTECHNA S.A. (CH)
Avenue de la Gare 14, 1701 Fribourg, Switzerland

---

Thông báo số: 179835/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17781 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30756 | 08/12/2021 | 5 | 08/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROTECHNA S.A. (CH)
Avenue de la Gare 14, 1701 Fribourg, Switzerland

---

Thông báo số: 179836/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17782 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20329 | 11/12/2018 | 8 | 11/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANACEA BIOTEC LTD. (IN)
B-1 Extn. / A-27, Mohan Co-operative Industrial Estate, Mathura Road, New Delhi - 110 044, India

---

Thông báo số: 179837/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17783 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34282 | 07/11/2022 | 4 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANACEA BIOTEC LTD. (IN)
B-1 Extn./A-27, Mohan Co-Operative Industrial Estate, Mathura Road, New Delhi110044, India

---

Thông báo số: 179838/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17784 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37838 | 06/11/2023 | 3 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BESI NETHERLANDS B.V. (NL)
Ratio 6 6921 RW Duiven (NL)

---

Thông báo số: 179839/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17785 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 11992 | 04/11/2013 | 13 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COSWELL S.P.A. (IT)
Via Gobetti 4, I-40050 Funo Di Argelato (BO), Italy

---

Thông báo số: 179840/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17786 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30377 | 05/11/2021 | 5 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America

---

Thông báo số: 179841/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17787 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16184 | 07/11/2016 | 10 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIRST SOLAR, INC. (US)
28101 Cedar Park Boulevard, Perrysburg, OH 43551, United States of America

---

Thông báo số: 179842/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17788 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26668 | 05/11/2020 | 6 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

---

Thông báo số: 179843/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17789 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41921 | 06/11/2024 | 2 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KNAUF GIPS KG (DE)
Am Bahnhof 7, 97346 Iphofen, Germany

---

Thông báo số: 179844/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17790 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26644 | 04/11/2020 | 6 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANDI-CRAFT COMPANY (US)
4433 Fyler Avenue, St. Louis, Missouri 63116, United States of America

---

Thông báo số: 179845/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17791 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26690 | 06/11/2020 | 6 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US)
155 Harlem Avenue Glenview, Illinois 60025, United States of America

---

Thông báo số: 179846/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17792 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26663 | 05/11/2020 | 6 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

---

Thông báo số: 179847/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17793 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26638 | 04/11/2020 | 6 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE DUN & BRADSTREET CORPORATION (US)
103 JFK Parkway, Short Hills, NJ 07078, USA

---

Thông báo số: 179848/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17794 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26650 | 04/11/2020 | 6 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATI PROPERTIES LLC (US)
1600 NE Old Salem Road, Post Office Box 460, Albany, OR 97321, United States of America

---

Thông báo số: 179849/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17795 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41349 | 11/09/2024 | 2 | 11/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 179850/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17797 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41570 | 02/10/2024 | 2 | 02/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 179851/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17798 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 21439 | 01/07/2019 | 7 | 01/07/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 179852/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17800 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41848 | 31/10/2024 | 2 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 179853/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17801 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41853 | 01/11/2024 | 2 | 01/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 179854/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17803 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41350 | 11/09/2024 | 2 | 11/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 179855/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17804 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38052 | 24/11/2023 | 3 | 24/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 179856/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17807 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30961 | 28/12/2021 | 5 | 28/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYOCERA CORPORATION (JP)
6 Takeda Tobadono-Cho, Fushimi-Ku, Kyoto 612-8501 JAPAN
24M TECHNOLOGIES, INC. (US)
130 Brookline Street, Suite 200, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America

---

Thông báo số: 179857/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17808 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41869 | 05/11/2024 | 2 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BERMAD CS LTD. (IL)
Evron, 22808 Kibbutz Evron, Israel

---

Thông báo số: 179858/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17809 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38188 | 05/12/2023 | 3 | 05/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SILICON MOTION INC. (CN)
8F-1, No.36, Taiyuan St., Jhubei City, Hsinchu County, Taiwan 30265, China

---

Thông báo số: 179859/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17812 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42405 | 12/12/2024 | 2 | 12/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANTABIO SAS (FR)
Biostep, 436 Rue Pierre et Marie Curie, 31 670 Labege, France

---

Thông báo số: 179860/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17813 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 10842 | 12/11/2012 | 14 | 12/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OPTIS WIRELESS TECHNOLOGY, LLC (US)
P.O.Box 250649, Plano, TX 75025 USA

---

Thông báo số: 179861/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17814 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42033 | 15/11/2024 | 2 | 15/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGZHOU OCUSUN OPHTHALMIC BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1108, 11/F, Tower A, R&F Winner Plaza, No. 100 West Huangpu Road, Tianhe District Guangzhou, Guangdong 510627, China

---

Thông báo số: 179862/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17815 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 39430 | 14/03/2024 | 3 | 14/03/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 3D MEDICINES (BEIJING) CO., LTD. (CN)
Room 1603, Building 3, No.88 Kechuangliu Street Beijing 100176, China
JIANGSU ALPHAMAB BIOPHARMACEUTICALS CO., LTD. (CN)
Room 310, Building G, No.388 Ruoshui Road, SIP, Suzhou, Jiangsu 215125, China

---

Thông báo số: 179863/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17816 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30665 | 01/12/2021 | 5 | 01/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WALTER STAUFFENBERG GMBH & CO. KG (DE)
Im Ehrenfeld 4 58791 Werdohl, DE

---

Thông báo số: 179864/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17817 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27451 | 14/01/2021 | 6 | 14/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDÚSTRIAS REUNIDAS COLOMBO LTDA (BR)
Av. Luiz Colombo, 106-Pindorama/SP, CEP.:15830-000 (BR)

---

Thông báo số: 179865/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17819 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22527 | 11/11/2019 | 7 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYORITSU SEIYAKU CORPORATION (JP)
5-10, Kudan-minami 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1020074 Japan

---

Thông báo số: 179866/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17820 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26646 | 04/11/2020 | 6 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STEPAN COMPANY (US)
22 W. Frontage Road, Northfield, IL 60093, United States of America

---

Thông báo số: 179867/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17821 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26647 | 04/11/2020 | 6 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 179868/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17822 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 12004 | 04/11/2013 | 13 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 179869/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17823 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22463 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan

---

Thông báo số: 179870/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17824 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22492 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

---

Thông báo số: 179871/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17825 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 12008 | 04/11/2013 | 13 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 179872/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17826 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22450 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 179873/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17827 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22496 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan

---

Thông báo số: 179874/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17828 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22479 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATOIRE MEDIDOM S.A. (CH)
Enetriederstrasse 44, CH-6060 Sarnen, Switzerland

---

Thông báo số: 179875/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17829 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22444 | 04/11/2019 | 7 | 04/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SINTOKOGIO, LTD. (JP)
28-12, Meieki 3-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi, 4506424, Japan

---

Thông báo số: 179876/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17830 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20388 | 25/12/2018 | 8 | 25/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Italy

---

Thông báo số: 179877/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17831 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41934 | 08/11/2024 | 2 | 08/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHTRONIC FLOOR CARE TECHNOLOGY LIMITED (VG)
P.O. Box 957 Offshore Incorporations Centre Road Town, Tortola British Virgin Islands

---

Thông báo số: 179878/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17832 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27373 | 07/01/2021 | 6 | 07/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN-S CO., LTD. (JP)
741-1, Ooaza Kawaminami, Kannabe-cho, Fukuyama-shi, Hiroshima 720-2124 Japan

---

Thông báo số: 179879/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17833 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34349 | 15/11/2022 | 4 | 15/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)
One Ashley Way Arcadia, WI 54612, United States of America

---

Thông báo số: 179880/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17834 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38517 | 25/12/2023 | 3 | 25/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WORTHEN INDUSTRIES (US)
3 East Spit Brook Road, Nashua, New Hampshire 03060, United States of America

---

Thông báo số: 179881/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17835 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16236 | 14/11/2016 | 10 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, United States of America

---

Thông báo số: 179882/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17837 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 9815 | 09/11/2011 | 15 | 09/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CEPSA QUIMICA, S.A. (ES)
Avda. del Partenon, No 12, Campo de Ias Naciones, 28042 Madrid, Spain

---

Thông báo số: 179883/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17839 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26723 | 10/11/2020 | 6 | 10/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYSTEM CERAMICS S.P.A. (IT)
Via Ghiarola Vecchia 73, 41042 Fiorano Modenese, Modena, Italy

---

Thông báo số: 179884/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17840 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30397 | 08/11/2021 | 5 | 08/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMCOR GROUP GMBH (CH)
Affolternstrasse 56, Zurich, CH-8050, Switzerland

---

Thông báo số: 179885/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17841 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16350 | 12/12/2016 | 10 | 12/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J.JUAN, S.A. (ES)
Pol. Camí Ral, c/ Miquel Servet, 21-23, 08850 Gavà, Barcelona, Spain

---

Thông báo số: 179886/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17842 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30422 | 09/11/2021 | 5 | 09/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

---

Thông báo số: 179887/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17843 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37917 | 14/11/2023 | 3 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US)
155 Harlem Avenue, Glenview, IL 60025, United States of America

---

Thông báo số: 179888/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17844 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22516 | 11/11/2019 | 7 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS USA CORPORATION (US)
1404 Newton Drive, Champaign, Illinois 61822, United States of America

---

Thông báo số: 179889/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17845 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17803 | 14/11/2017 | 9 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OHIO UNIVERSITY (US)
340 West State Street, Unit 14, Athens, OH 45701, United States of America

---

Thông báo số: 179890/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17846 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42369 | 11/12/2024 | 2 | 11/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WORTHINGTON, RICHARD JOHN (AU)
12 Pellew Avenue Auldana, South Australia 5072, Australia

---

Thông báo số: 179891/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17847 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 27296 | 29/12/2020 | 6 | 29/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUPIN LIMITED (IN)
Kalpataru Inspire 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East), Mumbai 400055, State of Maharashtra, India

---

Thông báo số: 179892/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17849 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43714 | 23/01/2025 | 2 | 23/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CUCKOO ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
(Kyo-dong) 14, Yusangongdan 2-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do 50592, Republic of Korea

---

Thông báo số: 179893/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17851 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26916 | 26/11/2020 | 6 | 26/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HSIEH, YING CHUN (CN)
No. 16, Ln. 132, Hezuo St., Fengyuan City, Taichung County, Taiwan, China

---

Thông báo số: 179894/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17852 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26941 | 27/11/2020 | 6 | 27/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UTI INC. (KR)
50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do, 32446 Republic of Korea

---

Thông báo số: 179895/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17853 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42154 | 25/11/2024 | 2 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 179896/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17810 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 31020 | 04/01/2022 | 5 | 04/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON CLOSURES CO., LTD. (JP)
18-1, Higashigotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0022, Japan

---

Thông báo số: 179897/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17811 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37874 | 08/11/2023 | 3 | 08/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AU OPTRONICS CORPORATION (TW)
No.1, Li-Hsin Rd.2, Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan

---

Thông báo số: 179898/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17838 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26945 | 30/11/2020 | 6 | 30/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIZKAN HOLDINGS CO., LTD. (JP)
6, Nakamura-cho 2-chome, Handa-shi, Aichi 4758585, Japan

---

Thông báo số: 179899/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17848 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26598 | 02/11/2020 | 6 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644 Japan

---

Thông báo số: 179900/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17850 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 17935 | 28/11/2017 | 9 | 28/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LION CORPORATION (JP)
1-3-28, Kuramae, Taito-ku, Tokyo 111-8644, Japan

---

Thông báo số: 180830/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-05214 Ngày nộp: 10/04/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 39790 | 12/04/2024 | 2 | 12/04/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THREEBOND CO., LTD. (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 1920398 Japan

---

Thông báo số: 180831/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-05222 Ngày nộp: 10/04/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 31979 | 13/04/2022 | 5 | 13/04/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FERRING B.V. (NL)
Polaris Avenue 144, 2132 JX Hoofddorp, the Netherlands

---

Thông báo số: 180832/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-14604 Ngày nộp: 17/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22172 | 07/10/2019 | 7 | 07/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIPS AB (SE)
Birger Jarlsgatan 34, S-11429 Stockholm, Sweden

---

Thông báo số: 180833/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-16330 Ngày nộp: 09/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41242 | 26/08/2024 | 2 | 26/08/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA PHARMACEUTICAL UNIVERSITY (CN)
No. 639 Longmian Avenue, Jiangning Nanjing, Jiangsu 211198, China

---

Thông báo số: 180874/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17860 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22620 | 18/11/2019 | 7 | 18/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOWX CORPORATION (KR)
511-ho, 24, Dunchon-daero 388beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 462-819 Republic of Korea

---

Thông báo số: 180875/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17862 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 36529 | 26/06/2023 | 3 | 26/06/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IONIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
2855 Gazelle Court, Carlsbad, CA 92010, United States of America

---

Thông báo số: 180876/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17863 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26601 | 02/11/2020 | 6 | 02/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONERA (OFFICE NATIONAL D'ETUDES ET DE RECHERCHES AÉROSPATIALES) (FR)
29 ave. de la Division Leclerc, F-92320 Chatillon, France.

---

Thông báo số: 180877/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17864 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34830 | 27/12/2022 | 4 | 27/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP)
580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan

---

Thông báo số: 180878/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17865 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 34333 | 14/11/2022 | 4 | 14/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DANSUK INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)
165, Hyeomnyeok-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do, 15087, Republic of Korea

---

Thông báo số: 180879/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17866 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42928 | 30/12/2024 | 2 | 30/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAINIHON JOCHUGIKU CO., LTD. (JP)
4-11 Tosabori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500001, Japan

---

Thông báo số: 180880/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17867 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20355 | 18/12/2018 | 8 | 18/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARI UTARA SDN. BHD. (MY)
Lot 28, Taman Perindustrian Bukit Makmur, 08000 Sungai Petani, Kedah, Malaysia.

---

Thông báo số: 180881/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17868 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 13621 | 06/01/2015 | 12 | 06/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

---

Thông báo số: 180882/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17870 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 22505 | 11/11/2019 | 7 | 11/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KANE KOUGYOU CO., LTD. (JP)
2036 Oaza-okusa, Komaki-shi, Aichi, 485-0802 Japan

---

Thông báo số: 180883/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17871 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42455 | 13/12/2024 | 2 | 13/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)
1011 Warrenville Road 6th Floor, Lisle, IL 60532, United States of America

---

Thông báo số: 180884/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17872 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42457 | 13/12/2024 | 2 | 13/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)
1011 Warrenville Road 6th Floor, Lisle, IL 60532, United States of America

---

Thông báo số: 180885/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17873 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42401 | 12/12/2024 | 2 | 12/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)
1011 Warrenville Road 6th Floor, Lisle, IL 60532, United States of America

---

Thông báo số: 180886/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17874 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42381 | 12/12/2024 | 2 | 12/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)
1011 Warrenville Road 6th Floor, Lisle, IL 60532, United States of America

---

Thông báo số: 180887/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17875 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37899 | 13/11/2023 | 3 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)
Liter A, bld. 34, Svyazi st., Strelna, Petrodvortsoviy district, St.Petersburg, 198515, Russian Federation

---

Thông báo số: 180888/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17876 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26705 | 09/11/2020 | 6 | 09/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSAN-JEE CHEN (TW)
7F., No. 36, Ln. 358, Ruiguang Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan

---

Thông báo số: 180889/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17877 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38034 | 24/11/2023 | 3 | 24/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAKURA SEIKI CO., LTD. (JP)
61, 2-chome, Kusune-cho, Yao-shi, Osaka 581-0814 Japan
UCHIDA YOKO CO., LTD. (JP)
4-7, Shinkawa 2-Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8282 Japan
UCHIDA YOKO GLOBAL CO., LTD. (JP)
4-7, Shinkawa 2-Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0033 Japan

---

Thông báo số: 180890/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17878 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42242 | 06/12/2024 | 2 | 06/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KY7 INC. (JP)
Higashi-Gotanda KB Bldg.4F, 9-2, Higashi-Gotanda 4-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410022, Japan

---

Thông báo số: 180891/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17879 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 42235 | 06/12/2024 | 2 | 06/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN ATOMIC ENERGY AGENCY (JP)
765-1, Oazafunaishikawa, Tokai-mura, Naka-gun, Ibaraki 319-1184, Japan

---

Thông báo số: 180892/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17880 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 15308 | 22/03/2016 | 11 | 22/03/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OGAWA & CO., LTD. (JP)
4-1-11, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-0023, Japan

---

Thông báo số: 180893/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17881 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 43482 | 16/01/2025 | 2 | 16/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAMOTO METAL TECHNOS CO., LTD. (JP)
4-7, Setoguchi 2-chome, Hirano-ku, Osaka-shi, Osaka 547-0034, Japan

---

Thông báo số: 180894/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17882 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41881 | 05/11/2024 | 2 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT AMERICA LLC (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

---

Thông báo số: 180895/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17883 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 10818 | 05/11/2012 | 14 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAMICARBON B.V. (NL)
Mercator 3, 6135 KW Sittard, The Netherlands

---

Thông báo số: 180896/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17884 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20147 | 06/11/2018 | 8 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 180897/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17885 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26653 | 05/11/2020 | 6 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 180898/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17886 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16199 | 07/11/2016 | 10 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOYES, BARRIE JOHN (NZ)
181 Stokes Valley Road, Stokes Valley, Lower Hutt 5019, New Zealand
BOYES, DAVID AARON (NZ)
181 Stokes Valley Road, Stokes Valley, Lower Hutt 5019, New Zealand

---

Thông báo số: 180899/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17887 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37833 | 06/11/2023 | 3 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

---

Thông báo số: 180900/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17888 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20151 | 06/11/2018 | 8 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, OHTEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO, JAPAN

---

Thông báo số: 180901/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17889 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20146 | 06/11/2018 | 8 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 180902/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17890 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20152 | 06/11/2018 | 8 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 180903/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17891 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20138 | 06/11/2018 | 8 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 180904/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17892 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26670 | 05/11/2020 | 6 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LIMITED (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555, Japan

---

Thông báo số: 180905/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17893 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 26652 | 05/11/2020 | 6 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THINK LABORATORY CO., LTD. (JP)
1201-11, Takada, Kashiwa-shi, Chiba 2778525, Japan

---

Thông báo số: 180906/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17894 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 30375 | 05/11/2021 | 5 | 05/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS USA CORPORATION (US)
1404 Newton Drive, Champaign, Illinois 61822, United States of America

ARVEDI STEEL ENGINEERING S.P.A. (IT)
Piazza Lodi 7, I-26100 Cremona CR, Italy

---

Thông báo số: 180907/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17896 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 37201 | 11/09/2023 | 3 | 11/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

---

Thông báo số: 180908/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17897 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 41908 | 06/11/2024 | 2 | 06/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO SEIKAN CO., LTD. (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640 Japan

---

Thông báo số: 180909/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17898 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 16202 | 07/11/2016 | 10 | 07/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VOESTALPINE TUBULARS GMBH & CO KG (AT)
AlpinestraBe 17, A-8652 Kindberg-Aumuhl, AUSTRIA

---

Thông báo số: 180910/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17899 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 46185 | 21/04/2025 | 2 | 21/04/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

---

Thông báo số: 180911/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17900 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 44667 | 07/03/2025 | 2 | 07/03/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NINGBO YUFANGTANG BIOLOGICAL SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 188 Duantang West Road, Haishu District, Ningbo, Zhejiang 315012, China

---

Thông báo số: 180912/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17901 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 38012 | 21/11/2023 | 3 | 21/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OCUSOFT, INC. (US)
30444 Southwest Freeway, Rosenberg, Texas 77471, United States of America

---

Thông báo số: 180913/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17902 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 14782 | 10/11/2015 | 11 | 10/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRINDEKS, A JOINT STOCK COMPANY (LV)
53, Krustpils street, LV-1057 Riga, Latvia

---

Thông báo số: 180914/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-17903 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 20190 | 13/11/2018 | 8 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENIOVA TECHNOLOGIES S. L. (ES)
Calle San Romualdo, 12-14 - 4a planta - local 4, 28037 Madrid, Spain

***b - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích***

Thông báo số: 169486/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-04275 Ngày nộp: 24/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3140 | 03/04/2023 | 4 | 03/04/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ VIETTEL (VN)
Số 1 Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 169487/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-04290 Ngày nộp: 24/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3139 | 03/04/2023 | 4 | 03/04/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ VIETTEL (VN)
Số 1 Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 170275/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-16165 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 2486 | 06/10/2020 | 6 | 06/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONG JOHN TSUNG RIGHT INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 350 FUHSING RD.PEI-TOU CHANG-HWA TAIWAN

---

Thông báo số: 170276/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-16350 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3209 | 07/06/2023 | 3 | 07/06/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VŨ ĐÌNH THỊNH (VN)
P310, nhà A10, tập thể Quân Đội, Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 170328/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-16389 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 2492 | 13/10/2020 | 6 | 13/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)
Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 170329/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-16390 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 2491 | 13/10/2020 | 6 | 13/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)
Số 9 BT2 Báo đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 170330/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-16391 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 2490 | 13/10/2020 | 6 | 13/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)
Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 170331/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-16392 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3356 | 13/09/2023 | 3 | 13/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)
Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 170332/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-16393 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 2489 | 13/10/2020 | 6 | 13/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)
Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 170333/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-16394 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3747 | 13/09/2024 | 2 | 13/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)
Số 9 BT2 Bán Đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội

---

Thông báo số: 170334/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-16395 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3386 | 13/10/2023 | 3 | 13/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)
Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 170335/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-16401 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 2767 | 23/11/2021 | 5 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VĂN VỮNG (VN)
184/35 Lê Đình Cẩn, khu phố 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 171689/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-09232 Ngày nộp: 10/06/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3476 | 23/11/2023 | 3 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG (VN)
162B Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 172773/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-16599 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3469 | 13/11/2023 | 3 | 13/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111 (JP)

---

Thông báo số: 174921/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-16739 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3425 | 10/11/2023 | 3 | 10/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan

---

Thông báo số: 174922/TB-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-16765 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3467 | 10/11/2023 | 3 | 10/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

---

Thông báo số: 175170/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17020 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3826 | 31/10/2024 | 2 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM (VN)
Số 171, Phố Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

---

Thông báo số: 175171/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17021 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3823 | 31/10/2024 | 2 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAYA CANVAS (SHANGHAI) COMPANY LIMITED (CN)
No. 1, Qianming West Road, Fenjing Industrial Park, Shanghai, China

---

Thông báo số: 176680/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17005 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 2838 | 25/01/2022 | 5 | 25/01/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THÁI QUỐC DUY (VN)
195/7 Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 176681/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17033 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3797 | 29/10/2024 | 2 | 29/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN PHƯƠNG (VN)
146/14 đường 21/8, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

---

Thông báo số: 176682/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17060 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3839 | 26/11/2024 | 2 | 26/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC ECO SOLUTIONS INFORMATION EQUIPMENT (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Factory 1-3, 258 East Jiangtian Road, Songjiang District, Shanghai 201613 China

---

Thông báo số: 176683/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17061 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3851 | 29/11/2024 | 2 | 29/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC ECO SOLUTIONS INFORMATION EQUIPMENT (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Factory 1-3, 258 East Jiangtian Road, Songjiang District, Shanghai 201613 China

---

Thông báo số: 176783/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17153 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3024 | 25/11/2022 | 4 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 176784/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17157 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3796 | 28/10/2024 | 2 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH ECOBA CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG (VN)
Tầng 5, Tòa nhà UDIC COMPLEX, đường Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

---

Thông báo số: 176820/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17201 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3789 | 28/10/2024 | 2 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEI, ZHENBANG (CN)
NO.100, Universe Road, Shipai town, Dongguan City, Guangdong Province, 523330, CHINA
LEI, XINGBANG (CN)
NO.100, Universe Road, Shipai town, Dongguan City, Guangdong Province, 523330, CHINA

---

Thông báo số: 176923/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17310 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3800 | 29/10/2024 | 2 | 29/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

---

Thông báo số: 176960/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17348 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 2728 | 01/10/2021 | 5 | 01/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIN, SHIH-FONG (TW)
No.79, Cheng Yi Street, San Hsia Dist., New Taipei City, Taiwan

---

Thông báo số: 176962/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17350 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 2194 | 28/10/2019 | 7 | 28/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM (VN)
301 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 176963/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17351 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3344 | 15/08/2023 | 3 | 15/08/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 176964/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17352 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3342 | 15/08/2023 | 3 | 15/08/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 176965/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17353 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3479 | 27/11/2023 | 3 | 27/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 176966/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17354 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 2770 | 23/11/2021 | 5 | 23/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 176967/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17355 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3937 | 24/12/2024 | 2 | 24/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 176968/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17356 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 2123 | 19/08/2019 | 7 | 19/08/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 176969/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17357 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3343 | 15/08/2023 | 3 | 15/08/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 176970/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17358 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3932 | 24/12/2024 | 2 | 24/12/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ XENLUYLÔ (VN)
59 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội
ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 176971/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17359 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3003 | 27/09/2022 | 4 | 27/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 176972/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17360 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3032 | 25/11/2022 | 4 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 176973/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17361 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 2122 | 19/08/2019 | 7 | 19/08/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 176980/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17368 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 2105 | 12/08/2019 | 7 | 12/08/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
VIỆN VẬT LÝ KỸ THUẬT (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 177037/TB-SHTT.IP, ngày 18/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17425 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 2230 | 25/11/2019 | 7 | 25/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH ACE ANTENNA (ACE ANTENNA CO., LTD) (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn II, xã Bạch Thượng, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

---

Thông báo số: 178313/TB-SHTT.IP, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-14227 Ngày nộp: 09/09/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3827 | 31/10/2024 | 2 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOMOTION CHINA CORPORATION (CN)
61# xinggang road, Changzhou, China

---

Thông báo số: 179657/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17549 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3381 | 20/09/2023 | 3 | 20/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

Thông báo số: 179658/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17565 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3023 | 24/11/2022 | 4 | 24/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNER MONGOLIA YILI INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
No.1, Jinshan Avenue, Jinshan Development Zone, Hohhot City, Inner Mongolia 010110, China

---

Thông báo số: 179901/TB-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17796 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3378 | 20/09/2023 | 3 | 20/09/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 179984/TB-SHTT.IP, ngày 26/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17836 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3465 | 10/11/2023 | 3 | 10/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)
13135 West Lisbon Road, Brookfield, WI 53005, United States of America

---

Thông báo số: 180834/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17854 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 4291 | 05/08/2025 | 2 | 05/08/2027 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI R&D (VN)
số 5C, ngách 184/85, phố Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 180839/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17855 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 4291 | 05/08/2025 | 3 | 05/08/2028 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI R&D (VN)
số 5C, ngách 184/85, phố Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 180850/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17856 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 4291 | 05/08/2025 | 4 | 05/08/2029 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI R&D (VN)
số 5C, ngách 184/85, phố Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 180851/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17857 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 4291 | 05/08/2025 | 5 | 05/08/2030 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI R&D (VN)
số 5C, ngách 184/85, phố Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 180852/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17858 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 4291 | 05/08/2025 | 6 | 05/08/2031 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI R&D (VN)
số 5C, ngách 184/85, phố Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 180853/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17859 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 4291 | 05/08/2025 | 7 | 05/08/2032 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI R&D (VN)
số 5C, ngách 184/85, phố Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 180854/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17861 Ngày nộp: 31/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3421 | 01/11/2023 | 3 | 01/11/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IRINGO CO., LTD. (KR)
403, Hambangmoe-ro, Namdong-gu, Incheon, Republic of Korea

---

Thông báo số: 181580/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-17724 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

| (11) Số bằng | (15) Ngày cấp | Năm yêu cầu duy trì hiệu lực | Hiệu lực được duy trì đến |
|---|---|---|---|
| 3820 | 31/10/2024 | 2 | 31/10/2026 |

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WKL ECO EARTH HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
24 Raffles Place #07-07 Clifford Centre Singapore 048621, Singapore

## 3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định số: 252552/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/11/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2024-01445 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp | Cấp lại lần thứ |
|---|---|---|
| 27493 | 18/01/2021 | 01 |

---

Quyết định số: 252553/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/11/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2024-01446 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp | Cấp lại lần thứ |
|---|---|---|
| 31446 | 25/02/2022 | 02 |

---

Quyết định số: 262454/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2025-01506 Ngày nộp: 23/06/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11 ) Số văn bằng | (15) Ngày cấp | Cấp lại lần thứ |
|---|---|---|
| 32343 | 23/5/2022 | 01 |

---

Quyết định số: 262455/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2025-01507 Ngày nộp: 23/06/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp | Cấp lại lần thứ |
|---|---|---|
| 33417 | 19/8/2022 | 01 |

Quyết định số: 264511/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/11/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2024-00390 Ngày nộp: 08/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

| (11) Số văn bằng | (15) Ngày cấp | Cấp lại lần thứ |
|---|---|---|
| 20086 | 22/10/2018 | 01 |

***Cấp lại Bằng độc quyền sáng chế***

| STT | SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN | NGÀY BAN HÀNH | SỐ YÊU CẦU | SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 959/QĐ-SKHCN | 11/11/2025 | H26.7-251007-0004 | 4-009377 |
| 2 | 987/QĐ-SKHCN | 13/11/2025 | H26.7-251008-0011 | 4-039922 |
| 3 | 1007/QĐ-SKHCN | 17/11/2025 | H26.7-251010-0013 | 4-042075 |
| 4 | 1072/QĐ-SKHCN | 27/11/2025 | H26.7-251002-0009 | 4-025731 |

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Số: 959 /QĐ-SKHCN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

## SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Bằng độc quyền sáng chế:*

*- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251007-0004; Ngày nộp: 07/10/2025*

*- Người nộp đơn: GOODSON, Michael, J. (US)*

*Địa chỉ: Scotch Road, P.O. Box 7266, Trenton, New Jersey 08628, United States of America.*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp lại Bằng độc quyền sáng chế số **9377**, cấp ngày 20/6/2011. Số lần cấp lại: Lần 01.

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Hà).

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**Phan Văn Phúc**

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Số: 987 /QĐ-SKHCN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

## SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Bằng độc quyền sáng chế:*

*- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251008-0011; Ngày nộp: 10/8/2025*

*- Người nộp đơn: CELLRESEARCH CORPORATION PTE., LTD (SG)*

*Địa chỉ: 7500A Beach Road #06-302 The Plaza Singapore 199591*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp lại Bằng độc quyền sáng chế số 39922, cấp ngày 24/04/2024. Số lần cấp lại: Lần 01.

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Hùng).

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**Phan Văn Phúc**

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Số: 1007 /QĐ-SKHCN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

## SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Bằng độc quyền sáng chế:*

*- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251010-0013; Ngày nộp: 10/10/2025*

*- Người nộp đơn: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)*

*- Địa chỉ: SE-164 83 Stockholm, Sweden;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp lại Bằng độc quyền sáng chế số **42075**, cấp ngày 19/11/2024. Số lần cấp lại: Lần 01.

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Thịnh).

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**Phan Văn Phúc**

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Số: 1072 /QĐ-SKHCN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

## SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Bằng độc quyền sáng chế:*

*- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251002-0009; Ngày nộp: 02/10/2025*

*- Người nộp đơn: Kazia Therapeutics Limited (AU).*

*Địa chỉ: Three International Towers, Level 24 300 Barangaroo Avenue, Sydney, New South Wales 2000, Australia*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp lại Bằng độc quyền sáng chế số 25731, cấp ngày 01/09/2020. Số lần cấp lại: Lần 01.

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Hương).

**KT. GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**Phan Văn Phúc**

## 4 - PHÓ BẢN BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

Quyết định số: 259276/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/11/2025 về việc cấp Phó bản Bằng độc quyền sáng chế

Căn cứ Quyết định cấp Bằng độc quyền sáng chế:

Số: 258185/QĐ-SHTT.IP Ngày cấp: 14/11/2025

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp Phó bản văn bằng bảo hộ:

Số đơn: 1-2021-01151CVB/PB Ngày nộp đơn: 04/11/2025

Cấp Phó bản số 01 của Bằng độc quyền sáng chế số: 54415

Cho Chủ sở hữu chung:

VITESCO TECHNOLOGIES GMBH

Vahrenwalder Str. 9, D-30165 Hannover, Germany

## 5 - GHI NHẬN ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số: 251560/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

*Số đơn: GNĐB-2023-00195*

*Ngày nộp đơn: 18/10/2023*

*Người nộp đơn: KIM, Seong Hyeon (KR)*

*Bằng độc quyền sáng chế số$^{(*)}$: 1-0013888*

*Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.*

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Bằng độc quyền Sáng chế (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (Vision & Associates)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

| STT | Tên đối tượng | Số văn bằng bảo hộ |
|---|---|---|
| 1. | Bằng độc quyền sáng chế | 1-13888 |

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

## 6 - KHIẾU NẠI

| STT | SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN | NGÀY BAN HÀNH | SỐ YÊU CẦU | SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 228143/QD-SHTT.ip | 03/10/2025 | ĐN1-2019-00376 | 1-18060 |
| 2 | 228144/QD-SHTT.ip | 03/10/2025 | ĐN1-2022-00080 | 1-12414 |
| 3 | 229039/QD-SHTT.ip | 06/10/2025 | ĐN1-2019-00381 | 1-20506 |
| 4 | 229040/QD-SHTT.ip | 06/10/2025 | ĐN1-2019-00372 | 1-18056 |
| 5 | 229041/QD-SHTT.ip | 06/10/2025 | ĐN1-2019-00374 | 1-18058 |
| 6 | 229042/QD-SHTT.ip | 06/10/2025 | ĐN1-2019-00384 | 1-18057 |
| 7 | 229382/QD-SHTT.ip | 07/10/2025 | KN1-2025-00349 | 1-2018-00700 |
| 8 | 235360/QD-SHTT.ip | 11/10/2025 | ĐN1-2019-00375 | 1-18059 |
| 9 | 235361/QD-SHTT.ip | 11/10/2025 | ĐN1-2019-00383 | 1-20504 |
| 10 | 235362/QD-SHTT.ip | 11/10/2025 | ĐN1-2019-00385 | 1-18055 |
| 11 | 235498/QD-SHTT.ip | 11/10/2025 | KN1-2025-00376 | 1-2022-03419 |
| 12 | 235502/QD-SHTT.ip | 11/10/2025 | KN1-2017-01262 | 1-2008-00896 |
| 13 | 235751/QD-SHTT.ip | 12/10/2025 | KN1-2025-00030 | 1-2020-05772 |
| 14 | 236791/QD-SHTT.ip | 13/10/2025 | KN1-2025-00171 | 1-2024-00853 |
| 15 | 240418/QD-SHTT.ip | 18/10/2025 | ĐN1-2019-00020 | 1-14945 |
| 16 | 240421/QD-SHTT.ip | 18/10/2025 | KN1-2025-00365 | 1-2021-00136 |
| 17 | 241499/QD-SHTT.ip | 20/10/2025 | ĐN1-2019-00022 | 1-14946 |
| 18 | 241501/QD-SHTT.ip | 20/10/2025 | ĐN1-2023-00099 | 1-24260 |
| 19 | 244917/QD-SHTT.ip | 26/10/2025 | KN1-2025-00255 | 1-2022-00576 |
| 20 | 244922/QD-SHTT.ip | 26/10/2025 | ĐN1-2019-00367 | 1-20164 |
| 21 | 245514/QD-SHTT.ip | 26/10/2025 | KN1-2025-00164 | 1-2021-05335 |
| 22 | 246495/QD-SHTT.ip | 28/10/2025 | ĐN1-2019-00377 | 1-20505 |
| 23 | 246496/QD-SHTT.ip | 28/10/2025 | ĐN1-2019-00363 | 1-17628 |
| 24 | 246802/QD-SHTT.ip | 28/10/2025 | ĐN1-2019-00368 | 1-20865 |
| 25 | 246803/QD-SHTT.ip | 28/10/2025 | ĐN1-2019-00023 | 1-15335 |
| 26 | 246897/QD-SHTT.ip | 28/10/2025 | ĐN1-2019-00369 | 1-20871 |
| 27 | 247067/QD-SHTT.ip | 29/10/2025 | KN1-2025-00202 | 1-2022-07869 |
| 28 | 249358/QD-SHTT.ip | 31/10/2025 | ĐN1-2019-00359 | 1-17417 |
| 29 | 249385/QD-SHTT.ip | 31/10/2025 | ĐN1-2019-00365 | 1-18331 |
| 30 | 249387/QD-SHTT.ip | 31/10/2025 | TLBS1-2019-29464 | 1-17061 |
| 31 | 249388/QD-SHTT.ip | 31/10/2025 | ĐN1-2019-00366 | 1-19230 |
| 32 | 249389/QD-SHTT.ip | 31/10/2025 | ĐN1-2019-00362 | 1-17627 |
| 33 | 249391/QD-SHTT.ip | 31/10/2025 | ĐN1-2019-00021 | 1-17416 |
| 34 | 249420/QD-SHTT.ip | 31/10/2025 | TLBS1-2019-29460 | 1-18332 |
| 35 | 249443/QD-SHTT.ip | 31/10/2025 | ĐN1-2019-00361 | 1-17626 |
| 36 | 249444/QD-SHTT.ip | 31/10/2025 | ĐN1-2019-00364 | 1-17629 |
| 37 | 249807/QD-SHTT.ip | 31/10/2025 | KN2-2022-00606 | 2-2020-00015 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 38 | 249808/QD-SHTT.ip | 31/10/2025 | KN1-2022-00248 | 1-2021-00554 |
| 39 | 249809/QD-SHTT.ip | 31/10/2025 | KN1-2025-00321 | 1-2019-06672 |
| 40 | 249810/QD-SHTT.ip | 31/10/2025 | KN1-2025-00225 | 1-2022-05675 |
| 41 | 250224/QD-SHTT.ip | 31/10/2025 | ĐN1-2019-00304 | 1-17323 |
| 42 | 250413/QD-SHTT.ip | 31/10/2025 | ĐN1-2019-00305 | 1-17322 |
| 43 | 250418/QD-SHTT.ip | 31/10/2025 | ĐN1-2019-00360 | 1-17418 |
| 44 | 250873/QD-SHTT.ip | 31/10/2025 | TLBS1-2019-29459 | 1-17060 |
| 45 | 250875/QD-SHTT.ip | 31/10/2025 | TLBS1-2019-29463 | 1-17321 |
| 46 | 250876/QD-SHTT.ip | 31/10/2025 | TLBS1-2019-29462 | 1-17059 |
| 47 | 251066/QD-SHTT.ip | 31/10/2025 | KN1-2025-00379 | 1-2020-04158 |
| 48 | 251067/QD-SHTT.ip | 31/10/2025 | KN1-2025-00464 | 1-2019-03133 |
| 49 | 251506/QD-SHTT.ip | 31/10/2025 | KN1-2025-00675 | 1-2025-02670 |
| 50 | 251507/QD-SHTT.ip | 31/10/2025 | KN1-2025-00674 | 1-2025-02963 |
| 51 | 254255/QD-SHTT.ip | 07/11/2025 | KN1-2025-00637 | 1-2020-07171 |
| 52 | 254468/QD-SHTT.ip | 07/11/2025 | KN1-2025-00351 | 1-2020-00976 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 228143/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 18060

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00376 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 18060, cấp ngày 11/12/2017 cho M&K HOLDINGS INC.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

**I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Đơn ĐN1-2019-00376 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd. (Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực), đại diện bởi Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 18060 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên 1 số 10-2010-0127663 nộp ngày 14/12/2010 và đơn ưu tiên 2 số 10-2011-0064312 nộp ngày 30/06/2011. Do vậy, điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ của Bằng 18060 không được hưởng quyền ưu tiên có ngày ưu tiên là ngày nộp đơn 14/12/2010 của đơn ưu tiên 1 và ngày nộp đơn 30/06/2011 của đơn ưu tiên 2.

Do không được hưởng quyền ưu tiên, nên để đánh giá các điều kiện bảo hộ của điểm 1-2 so với các tài liệu đối chứng, cần phải dựa trên cơ sở là ngày nộp đơn PCT của Bằng 18060.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: HEVC JCTVC-E603 (phiên bản 8) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 27/06/2011.

D2: HEVC JCTVC-E603 (phiên bản 2) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 06/04/2011.

D3: HEVC JCTVC-E335 (phiên bản 3) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 19/03/2011.

D4: HEVC JCTVC-G082 (phiên bản 1) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 09/11/2011.

D5: HEVC JCTVC-E059 (phiên bản 4) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 19/03/2011.

Các tài liệu D1-D5 có ngày công bố sớm hơn ngày nộp đơn PCT (13/12/2011) của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ, do vậy được coi là các tài liệu phù hợp để đánh giá các điều kiện bảo hộ.

c) Về các điều kiện bảo hộ:

- Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét và kết hợp các tài liệu D1, D2, D3, D4 và D5.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc., đại diện bởi Công ty Luật Elite Law đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

Các dấu hiệu của điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ đã được bộc lộ trong đơn ưu tiên 2 và đơn PCT. Do đó điểm 1-2 của Bằng 18060 được hưởng quyền ưu tiên từ đơn ưu tiên 2 là ngày 30/06/2011.

b) Về các tài liệu đối chứng D1-D5:

- M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D5

mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D5 không phải tài liệu đối chứng.

- D4 được bộc lộ sau ngày ưu tiên của Bằng 18060. Do đó, D4 không được xem là tài liệu đối chứng để xem xét tính mới và trình độ sáng tạo của Bằng 18060.

c) Về các điều kiện bảo hộ:

- M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 1-2 không bị mất trình độ sáng tạo so với tài liệu D1-D5. Điểm 1-2 được hưởng quyền ưu tiên là ngày 30/06/2011 là ngày nộp đơn của đơn ưu tiên 2.

3. Ý kiến tiếp theo của Samsung Electronics Co., Ltd. liên quan đến các lập luận của M&K Holdings Inc.

a) Quyền ưu tiên

Điểm 1-2 của Bằng 18060 chứa dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên 2, do đó không được hưởng quyền ưu tiên từ đơn ưu tiên 2.

b) Về các tài liệu D1-D5

-Trích dẫn quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ và Điều 22.1.1 Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế và lập luận rằng các tài liệu D1-D5 là những tài liệu trên mạng Internet và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được, do vậy các tài liệu này phải được xem là đã được bộc lộ công khai và là các tài liệu đối chứng để đánh giá các tiêu chuẩn bảo hộ.

-D4 được bộc lộ trước ngày nộp đơn của Bằng 18060 nên được xem là tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo của điểm 1, 2 yêu cầu bảo hộ.

b) Về các điều kiện bảo hộ

- Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 1 không có trình độ sáng tạo so với D1, D2 và D3.

- Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 2 không có trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp D1-D5.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác

trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) BĐQSC 18060 có được hưởng quyền ưu tiên là ngày nộp đơn của Đơn ưu tiên 2 hay không?

(ii) Các tài liệu D1-D5 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ của BĐQSC số 18060 hay không?

(iii) Các điểm 1-2 YCBH có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D5 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Về quyền ưu tiên:

Thiết bị giải mã theo điểm 1-2 của BĐQSC số 18060 không được bộc lộ trong bản mô tả của đơn ưu tiên 1. Do đó, điểm 1-2 của BĐQSC số 18060 không được hưởng quyền ưu tiên từ đơn ưu tiên 1.

Thuật ngữ "khối con" được đề cập trong điểm 1-2 của BĐQSC số 18060 có nghĩa đen khác với thuật ngữ "tập con" được bộc lộ trong bản mô tả của đơn ưu tiên 2. Do đó, điểm 1-2 của BĐQSC số 18060 được xem là chưa được bộc lộ trong đơn ưu tiên 2 và các điểm này không được hưởng quyền ưu tiên từ đơn ưu tiên 2.

Thuật ngữ "khối con" được đề cập trong điểm 1-2 của BĐQSC số 18060 có nghĩa đen khác với thuật ngữ "tập con" được bộc lộ trong bản mô tả của đơn PCT. Do đó, điểm 1-2 của BĐQSC số 18060 được coi là đã sửa đổi vượt quá phạm vi bộc lộ ban đầu của đơn PCT.

Ngày được lấy làm cơ sở để đánh giá các điều kiện bảo hộ của điểm 1-2 so với các tài liệu đối chứng là ngày nộp đơn 13/12/2011 của đơn PCT/KR2011/009562.

(ii) Về các tài liệu D1-D5

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D5, với việc được đăng tải tại địa chỉ http://phenix.int-evry.fr/ict/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản theo quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Các tài liệu D1-D3 và D5 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày nộp đơn PCT (13/12/2011) của BĐQSC số 18060, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60 và 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

Tài liệu D4 được bộc lộ trước ngày nộp đơn PCT (13/12/2011) , do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60 và 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Về khả năng bảo hộ của các điểm 1-2 YCBH thuộc BĐQSC số 18060:

a) Điểm 1 YCBH của BĐQSC số 18060:

Điểm 1 YCBH đề cập đến thiết bị giải mã hình ảnh động, thiết bị bao gồm:

- bộ giải mã entropy được cấu hình để khôi phục chỉ số chế độ dự báo nội cấu trúc, thông tin chuyển động và chuỗi hệ số lượng tử hóa (dấu hiệu 1);

- bộ quét ngược được cấu hình để tạo ra khối biến đổi lượng tử hóa bằng cách quét ngược chuỗi hệ số lượng tử hóa trong đơn vị của khối con khi kích thước của khối biến đổi lượng tử hoá lớn hơn kích thước định trước (dấu hiệu 2);

- bộ lượng tử hóa ngược được cấu hình để tạo ra bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa, khôi phục kích thước bước lượng tử hóa bằng cách cộng bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa và kích thước bước lượng tử hóa còn lại (dấu hiệu 3.1), và tạo ra khối biến đổi bằng cách lượng tử hóa ngược khối biến đổi lượng tử hóa sử dụng kích thước bước lượng tử hóa (dấu hiệu 3.2);

- bộ biến đổi ngược được cấu hình để khôi phục khối dữ liệu dư bằng cách biến đổi ngược khối biến đổi (dấu hiệu 4);

- bộ dự báo nội cấu trúc được cấu hình để xác định bộ dự báo vectơ chuyển động của khối hiện thời dựa trên thông tin chuyển động, khôi phục vectơ chuyển động của khối hiện thời sử dụng bộ dự báo vectơ chuyển động, và tạo ra

khối dự báo của khối hiện thời sử dụng vectơ chuyển động khi khối hiện thời được mã hóa trong chế độ dự báo nội cấu trúc (dấu hiệu 5); và

- bộ dự báo nội cấu trúc được cấu hình để khôi phục chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời dựa trên chỉ số chế độ dự báo nội cấu trúc và để tạo ra khối dự báo của khối hiện thời theo chế độ dự báo nội cấu trúc khi khối hiện thời được mã hóa trong chế độ dự báo nội cấu trúc (dấu hiệu 6);

- trong đó bộ dự báo vectơ chuyển động là vectơ chuyển động theo không gian dự bị có sẵn hoặc vectơ chuyển động theo thời gian dự bị có sẵn, và vectơ chuyển động theo thời gian dự bị là vectơ chuyển động của khối có sẵn thứ nhất trong số hai khối mà tồn tại trong hình ảnh vectơ chuyển động theo thời gian dự bị được biểu thị bởi chỉ số hình ảnh tham chiếu thu được từ thông tin chuyển động (dấu hiệu 7),

- trong đó hai khối là khối dự bị đầu tiên và khối dự bị thứ hai, khối dự bị đầu tiên là khối góc bên phải phía dưới liền kề với khối tương ứng mà được đặt ở cùng vị trí với khối hiện thời trong hình ảnh vectơ chuyển động theo thời gian dự bị hoặc khối bên phải phía dưới ở trong khối tương ứng, và khối dự bị thứ hai là khối trung tâm thứ nhất mà bao gồm điểm ảnh liền kề bên trái phía trên so với vị trí trung tâm của khối tương ứng hoặc khối trung tâm thứ hai mà bao gồm điểm ảnh liền kề bên phải phía dưới so với vị trí trung tâm của khối tương ứng (dấu hiệu 8),

- trong đó, khi khối hiện thời được mã hóa trong dự báo nội cấu trúc và kích thước của khối biến đổi lớn hơn kích thước định trước, đơn vị quét ngược khôi phục nhiều khối con bằng cách áp dụng mẫu quét thứ nhất được xác định theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời trên chuỗi hệ số lượng tử hóa, và khôi phục khối biến đổi lượng tử hóa bằng cách áp dụng mẫu quét thứ hai được xác định theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời trên nhiều khối con (dấu hiệu 9.1), trong đó mẫu quét đầu tiên để khôi phục nhiều khối con từ chuỗi hệ số lượng tử hóa giống với mẫu quét thứ hai để khôi phục khối biến đổi lượng tử hóa từ nhiều khối con (dấu hiệu 9.2);

- trong đó, khi khối hiện thời được mã hoá theo dự báo nội cấu trúc và kích thước của khối biến đổi lớn hơn kích thước định trước, bộ quét ngược khôi phục nhiều khối con bằng cách áp dụng mẫu quét định trước trên chuỗi hệ số lượng tử hoá, và khôi phục khối lượng tử hoá bằng cách áp dụng mẫu quét định trước trên nhiều khối con (dấu hiệu 10).

- trong đó, khi khối dự báo được mã hóa trong chế độ hỗn hợp, bộ dự báo nội cấu trúc tạo ra danh sách khối dự bị hỗn hợp sử dụng các khối dự bị hỗn hợp theo không gian có sẵn và khối dự bị hỗn hợp theo thời gian có sẵn, xác định

vectơ chuyển động và chỉ số hình ảnh tham chiếu của dự bị hỗn hợp trong danh sách dự bị hỗn hợp được biểu thị bởi chỉ số hỗn hợp như là vectơ chuyển động, và chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối hiện thời, và tạo ra khối dự báo của khối hiện thời sử dụng vectơ chuyển động và hình ảnh tham chiếu của khối hiện thời (dấu hiệu 11);

- trong đó khối dự bị hỗn hợp theo thời gian bao gồm chỉ số hình ảnh tham chiếu và vectơ chuyển động, và chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối dự bị hỗn hợp theo thời gian được đặt về 0 (dấu hiệu 12).

Tài liệu D1 đã bộc lộ các dấu hiệu từ 1 đến 8 và 11:

- Dấu hiệu 1: Khôi phục chỉ số dự báo nội cấu trúc prev_intra_luma_pred_flag[x0][y0], mpm_idx[x0][y0] hoặc rem_intra_luma_pred_mode[x0][y0] (tài liệu D1, phần 7.3.7, 7.4.7).

Thông tin chuyển động bao gồm thông tin vectơ chuyển động và thông tin chỉ số hình ảnh tham chiếu được tách từ dòng bit (tài liệu D1, phần 7.3.7).

Thông tin vị trí hệ số có nghĩa cuối cùng "last_significant_coeff_x" và "last_significant_coeff_y", thông tin cờ hệ số có nghĩa "signicant_coeff_flag", thông tin giá trị tuyệt đối của hệ số "coeff_abs_level_greater1_flag", "coeff_abs_level_greater2_flag", và "coeff_abs_level_minus3", và thông tin cờ dấu hệ số "coeff_sign_flag", mà là thông tin chuỗi hệ số lượng tử hóa (thông tin tín hiệu dư), được tách (ae(v)) từ dòng bit. (tài liệu D1, phần 7.3.10).

- Dấu hiệu 2: Quy trình quét ngược đối với các hệ số biến đổi như được xác định trong phần 8.5.2 được thực hiện với các đầu vào là kích thước đơn vị biến đổi hiện thời nS, danh mục các hệ số biến đổi transCoeffLevel[ xT ][ yT ][ trafoDepth ][ cIdx ] và biến cldx và đầu ra là mảng cij (nS)x(nS) (tài liệu D1, phần 8.5.1).

Đơn vị biến đổi hiện thời được phân chia thành ( nS >> 2 ) * ( nS >> 2 ) tập con của các mẫu 4 * 4. Với mỗi tập hợp con s, 16 mức hệ số biến đổi ở vị trí quét n được ánh xạ với vị trí ( i, j ) trong mảng c bằng cách sử dụng kiểu quét hình chữ chi ngược (tài liệu D1, phần 8.5.2).

- Dấu hiệu 3:

Dấu hiệu 3.1

Thu được tham số lượng tử hóa độ chói QPY bằng cách cộng bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa QPY,PREV và giá trị chênh lệch tham số lượng tử hóa cu_qp_delta (tài liệu D1, phần 7.4.9), và tham số lượng tử hóa là khái niệm giống như kích thước bước lượng tử hóa.

Dấu hiệu 3.2

Có thể xác định là mảng c là khối lượng tử hóa thu được nhờ quy trình quét ngược được tạo ra dưới dạng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d bằng cách sử dụng tham số lượng tử hóa qP, trong đó việc định tỷ lệ và tham số lượng tử hóa lần lượt tương ứng với lượng tử hóa ngược và kích thước bước lượng tử hóa (tài liệu D1, phần 8.5.1).

- Dấu hiệu 4: Có thể xác định được là mảng các mẫu dư r được tạo ra bằng cách biến đổi mảng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d, và mảng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d và mảng các mẫu dư r lần lượt tương ứng với khối biến đổi và khối dư (tài liệu D1, phần 8.5.1).

- Dấu hiệu 5: Vectơ chuyển động mvLX được tính bằng cách sử dụng bộ dự báo vectơ chuyển động mvpLX cho dự báo liên cấu trúc và khối dự báo của đơn vị dự báo hiện thời được tạo ra bằng cách sử dụng vectơ chuyển động (tài liệu D1, phần 8.4.2.1 và 8.4.2.2).

- Dấu hiệu 6: Quy trình tìm được thực hiện bằng cách sử dụng prev_intra_pred_flag, mpm_idx, rem_intra_pred_mode tương ứng với "chỉ số chế độ dự báo nội cấu trúc" và chế độ dự báo nội cấu trúc IntraPredMode được tạo ra (tài liệu D1, phần 8.3.1).

Quy trình dự báo nội cấu trúc mẫu như được xác định trong phần 8.3.3.1 được thực hiện bằng cách sử dụng chế độ dự báo nội cấu trúc IntraPredMode và mảng (nS)x(nS) predSamples tương ứng với "khối dự báo của khối hiện thời" được tạo ra (tài liệu D1, phần 8.3.3).

- Dấu hiệu 7: Quy trình thu được cho bộ dự báo vectơ chuyển động độ chói (tài liệu D1, phần 8.4.2.1.4), và quy trình thu được cho bộ dự báo vectơ chuyển động độ chói theo thời gian (tài liệu D1, phần 8.4.2.1.6).

Cụ thể là, quy trình thu được các vectơ chuyển động theo không gian dự bị (mvLXA và mxLXB) và vectơ chuyển động theo thời gian dự bị (mvLXCol) cho danh mục vectơ chuyển động dự bị của đơn vị dự báo hiện thời (tài liệu D1, phần 8.4.2.1.4).

Ngoài ra, dấu hiệu vectơ chuyển động, thu được bằng cách xác định vectơ chuyển động ở vị trí xác định trước có sẵn hay không, được đặt làm bộ dự báo vectơ chuyển động theo thời gian (tài liệu D1, phần 8.4.2.1.6).

- Dấu hiệu 8: Quy trình sử dụng hai khối tương ứng với đơn vị dự báo hiện thời (vị trí độ chói bên phải phía dưới và vị trí độ chói trung tâm) để dự báo vectơ chuyển động theo thời gian (tài liệu D1, phần 8.4.2.1.9).

Theo phần mô tả này, hai khối tương ứng với đơn vị dự báo hiện thời của

tài liệu D1 tương ứng với khối dự bị thứ nhất và khối dự bị thứ hai. Cụ thể là, trong hai khối theo tài liệu D1, "vị trí bên phải phía dưới (vị trí độ chói bên phải phía dưới)" và "vị trí trung tâm (vị trí độ chói trung tâm)" của đơn vị dự báo hiện thời lần lượt tương ứng với "góc bên phải phía dưới hoặc bên phải phía dưới" và "bên trái phía trên hoặc bên phải phía dưới của vị trí trung tâm".

Ngoài ra, theo phương trình (8-142) và (8-143) của tài liệu D1, vị trí thu được bằng cách trừ đi 1 theo hướng ngang và hướng dọc từ trung tâm của khối, nghĩa là, vị trí bên trái phía trên của khối trung tâm, được đặt là tọa độ vị trí, phù hợp chính xác với vị trí bên trái phía trên của dấu hiệu 8.

- Dấu hiệu 11: Khi chế độ dự báo PredMode là chế độ dự báo liên cấu trúc MODE_INTER và merge_flag là 1 (tức là, chế độ mã hóa là chế độ hỗn hợp), quy trình tìm vectơ chuyển động được thực hiện ở chế độ hỗn hợp, và do đó vectơ chuyển động và chỉ số tham chiếu được tạo ra (tài liệu D1, phần 8.4.2.1).

Để khôi phục thông tin chuyển động của đơn vị dự báo hiện thời thông qua "hỗn hợp", các khối dự bị hỗn hợp là cần thiết, thông tin chuyển động của đơn vị dự báo khác được khôi phục trước đó trong cùng hình ảnh với đơn vị dự báo hiện thời (tức là, khối dự bị hỗn hợp theo không gian), và thông tin chuyển động của đơn vị dự báo được khôi phục trước đó trong hình ảnh khác với đơn vị dự báo hiện thời (tức là, khối dự bị hỗn hợp theo thời gian) có thể được sử dụng làm các dự bị hỗn hợp (tài liệu D1, phần 8.4.2.1).

Quy trình giải mã được thực hiện trên mẫu dự báo liên cấu trúc mà tạo ra các mẫu dự báo liên cấu trúc predSamples với đầu vào là vectơ chuyển động và chỉ số tham chiếu (tài liệu D1, phần 8.4.2).

Tài liệu D1 và D3 đã bộc lộ dấu hiệu 9 và 10:

- Dấu hiệu 9:

Các hệ số lượng tử hóa của đơn vị biến đổi được tách thành 4x4 khối con khi kích thước của khối biến đổi đã lượng tử hóa lớn hơn 4x4, khối con được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi xuôi, và các hệ số trong mỗi khối được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi ngược (D1, phần 8.5.2). D1 và D3 đều gợi ý dấu hiệu phân chia các hệ số của khối lượng tử hóa thành nhiều tập con nhưng không bộc lộ rõ dấu hiệu trong đó kích thước của khối lượng tử hóa lớn hơn kích thước định trước. Tuy nhiên, dấu hiệu trong đó các hệ số của khối đã lượng tử hóa được chia thành nhiều tập con trong chế độ dự báo thường được dùng rộng rãi trong thực tế như kỹ thuật chuẩn. Dấu hiệu của việc tiến hành phân chia thành các tập con khi kích thước của khối đã lượng tử hóa lớn hơn kích thước định trước chỉ là một tùy chọn mà có thể dễ dàng được thiết kế và được thay đổi bởi người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật này.

Quét ngược 16 mức hệ số biến đổi bằng cách sử dụng kiểu quét hình chữ chi ngược đối với mỗi tập con s và quét ngược các tập con bằng cách sử dụng quét hình chữ chi (D1, phần 8.5.2) và quét ngược các hệ số trong mỗi tập con bằng cách sử dụng cùng kiểu quét hình chữ chi ngược và quét ngược các tập con bằng cách sử dụng quét hình chữ chi (D3, mục 1).

Dấu hiệu "khi khối hiện thời được mã hóa trong dự báo liên cấu trúc, mẫu quét thứ nhất được xác định theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời và mẫu quét thứ hai được xác định theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời" được bộc lộ trong D1 hoặc D3:

Việc suy ra dấu hiệu "khôi phục nhiều tập con bằng cách áp dụng mẫu quét thứ nhất được xác định bằng chế độ dự báo nội cấu trúc" từ D1 chỉ là lựa chọn thiết kế đơn giản thay đổi 'mẫu quét hình chữ chi đối với các tập con' (D1, phần 8.5.2) thành 'mẫu quét được xác định theo chế độ dự báo nội cấu trúc và kích thước của đơn vị biến đổi' (D1, phần 7.4.9).

Việc suy ra dấu hiệu "khi khối hiện thời được mã hóa trong dự báo liên cấu trúc, mẫu quét thứ nhất được xác định theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời và mẫu quét thứ hai được xác định theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời" từ D3 chỉ là lựa chọn thiết kế đơn giản thay đổi mẫu quét hình chữ chi đối với các tập con và dữ liệu mức hệ số trong tập con (D3, '1.Quy trình quét trong thiết kế HM 2.0') thành mẫu quét duy nhất (D3, '2.1 Phần 1: Mẫu quét duy nhất').

- Dấu hiệu 10: Các tập hợp con được bao gồm trong đơn vị biến đổi hiện thời được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi và mức hệ số biến đổi đối với mỗi tập hợp con được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi (tài liệu D1, phần 8.5.2);

Kiểu quét của các mức hệ số giống với kiểu quét của bản đồ có nghĩa và cả hai đều được thực hiện nghịch (quét ngược với các kiểu trong HM2.0) (tài liệu D3, phần 2).

Tài liệu D1 và D2 đã bộc lộ dấu hiệu 12:

- Dấu hiệu 12: Quy trình tìm riêng biệt được thực hiện để thu được chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối theo thời gian dự bị hỗn hợp (tài liệu D1, phần 8.4.2.1.1).

Chỉ số tham chiếu (refIdxLXCol) của khối theo thời gian dự bị hỗn hợp đơn giản là được đặt về 0 (tài liệu D2, phần 8.4.2.1.1).

Giá trị vectơ chuyển động MvL0[xPCol][yPCol] hoặc MvL1[ xPCol ][ yPCol ] của colPu trong colPic (tức là, vectơ chuyển động của khối theo thời gian dự bị hỗn hợp trong hình ảnh theo thời gian dự bị hỗn hợp) được xác định

là giá trị vectơ chuyển động mvCol của khối dự bị hỗn hợp, và giá trị mvCol cuối cùng cũng được xác định, như nguyên trạng, là giá trị vectơ chuyển động mvLXCol của khối dự bị hỗn hợp (tài liệu D1, phần 8.4.2.1.6)

Như vậy, tất cả các dấu hiệu từ 1 đến 12 của điểm 1 YCBH của BĐQSC số 18060 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2 và D3 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực, do đó điểm 1 YCBH của BĐQSC số 18060 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của BĐQSC số 18060:

Điểm 2 là điểm phụ thuộc của điểm 1, nên điểm này bao gồm toàn bộ dấu hiệu của điểm 1 và còn bao gồm dấu hiệu: "trong đó đơn vị quét ngược quét ngược chuỗi hệ số lượng tử hóa và nhiều khối con theo hướng ngược (dấu hiệu 1)".

Tài liệu D1 đã bộc lộ dấu hiệu bổ sung của điểm 2 YCBH, cụ thể như sau:

Trong quy trình quét ngược, các hệ số trong khối con được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi ngược và các khối con được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi (tài liệu D1, phần 8.5.2)

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 2 YCBH của BĐQSC số 18060 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2 và D3 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực tương ứng, do đó điểm 2 YCBH của BĐQSC số 18060 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 18060, cấp ngày 11/12/2017 cho M&K Holdings Inc. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 18060, cấp ngày 11/12/2017 của M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 18060, cấp ngày 11/12/2017 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K Holdings Inc. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd.; địa chỉ: 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 228144/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12414

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

*Căn cứ Nghị định số 63/CP ngày 24/10/1996 của Chính phủ quy định chi tiết về sở hữu công nghiệp;*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2022-00080 ngày 15/4/2022 của Trung tâm Hành động vì Người sống với HIV, địa chỉ: Tổ 18, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội; đại diện bởi Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 12414, cấp ngày 18/02/2014 cho Janssen Pharmaceutica N.V.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

### I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC

1. Ngày 15/04/2022, Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần, đại diện cho Trung tâm Hành động vì Người sống với HIV, đã nộp đơn số ĐN1-2022-00080 yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12414 bảo hộ sáng chế "Dược phẩm kết hợp chứa dẫn xuất quinolin được thế để

điều trị bệnh do mycobacterium kháng thuốc gây ra, dược phẩm và sản phẩm chứa chúng" của Janssen Pharmaceutica N.V., được cấp ngày 18/02/2014, có hiệu lực đến 24/05/2025, dựa trên đơn PCT số PCT/EP05/052371 nộp ngày 24/05/2005, hưởng quyền ưu tiên từ đơn EP 04102402.7 ngày 28/05/2004 với lý do điểm 1 yêu cầu bảo hộ liên quan đến dược phẩm kết hợp chứa hợp chất công thức (Ia)/(Ib) và một hoặc nhiều chất kháng Mycobacterium khác đã bị bộc lộ trong tài liệu D1 (WO 2004/011436).

Tài liệu D1 công bố các dẫn xuất quinoline được thế, trong đó có bedaquiline, cùng phương pháp tổng hợp, chất trung gian, dữ liệu hoạt tính in vitro chống lại M. tuberculosis. Do vậy, hợp chất và dược phẩm kết hợp trong BĐQSC số 1-0012414 không phải là mới. Đồng thời, việc kết hợp bedaquiline với các thuốc chống lao khác chỉ là cách áp dụng điều trị đã biết, có thể bị xem là dạng bảo hộ phương pháp điều trị – đối tượng không được bảo hộ dưới dạng sáng chế.

Chủ đơn phân tích thêm rằng việc kết hợp các dược chất như rifampicin, isoniazid, pyrazinamide, ethambutol, streptomycin, amikacin, ethionamide, fluoroquinolone đã là thực hành phổ biến, được ghi nhận trong Danh mục thuốc thiết yếu WHO từ năm 2002. Do đó, giải pháp kết hợp bedaquiline với các thuốc này là hiển nhiên, không mang tính sáng tạo.

Từ đó, chủ đơn cho rằng điểm 1 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng tiêu chuẩn sáng tạo. Các điểm phụ thuộc từ 2–18 và 21–22, vốn chỉ cụ thể hóa hợp chất Ia/Ib, cũng không đáp ứng vì dựa trên điểm 1. Điểm 19 nêu dược phẩm dùng làm thuốc là hiển nhiên. Điểm 20 quy định thêm pyrazinamid, vốn là dược chất đã biết, cũng không có sáng tạo. Điểm 23 liên quan dược phẩm chứa hợp chất Ia/Ib và chất kháng Mycobacterium khác vẫn chỉ lặp lại ý tưởng thông thường. Điểm 24–26 cụ thể hóa bedaquiline và pyrazinamid nên cũng không sáng tạo. Điểm 27 về sản phẩm dược phẩm kết hợp để sử dụng đồng thời/riêng rẽ/kế tiếp cũng hiển nhiên với chuyên gia trung bình. Điểm 28–32, cụ thể hóa thêm pyrazinamid, bedaquiline và chủng M. tuberculosis kháng thuốc, cũng không đạt tiêu chuẩn sáng tạo.

Chủ đơn kết luận rằng toàn bộ 32 điểm yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện bảo hộ tại thời điểm nộp đơn. Việc bảo hộ kéo dài có thể gây cản trở tiếp cận thuốc của người bệnh, tạo lợi thế không chính đáng cho chủ sở hữu trong chiến lược kéo dài độc quyền.

2. Ngày 22/12/2022, Công ty Cổ phần Sở hữu Công nghiệp INVESTIP (gọi tắt là INVESTIP), đại diện theo ủy quyền của Janssen Pharmaceutica N.V., đã gửi công văn số 782/2022/CV/INV-SC phúc đáp Thông báo số 20289w/SHTT-

SC ngày 26/8/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ liên quan đến đơn số ĐN1-2022-00080 về yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 1-0012414. Đơn yêu cầu hủy bỏ hiệu lực do Trung tâm Hành động vì Người sống với HIV nộp ngày 15/4/2022 thông qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần, đối tượng bị yêu cầu hủy bỏ là Bằng độc quyền sáng chế số 1-0012414 thuộc sở hữu của Janssen Pharmaceutica N.V.

INVESTIP nêu rõ thời hạn phúc đáp Thông báo số 20289w/SHTT-SC ban đầu là ngày 26/10/2022, tuy nhiên do cần thêm thời gian chuẩn bị tài liệu và lập luận, công ty đã có công văn số 641/2022/CV/INV-SC ngày 17/10/2022 đề nghị gia hạn thêm hai tháng, nên thời hạn mới để phúc đáp là ngày 26/12/2022. INVESTIP cũng khẳng định mình là đại diện hợp pháp của chủ bằng theo Giấy ủy quyền đã nộp kèm, đồng thời đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ gửi mọi thông báo, công văn, quyết định liên quan đến vụ việc qua INVESTIP.

Về nội dung, INVESTIP tập trung biện luận về tính mới và trình độ sáng tạo của giải pháp kỹ thuật trong BĐQSC 12414. Theo đó, tài liệu D1 (WO 2004/011436) chỉ bộc lộ các dẫn xuất quinoline dùng điều trị nhiễm Mycobacteria, nhưng không bộc lộ dạng kết hợp cũng như việc sử dụng trong điều trị Mycobacterium kháng thuốc như bảo hộ trong BĐQSC 12414. Bản mô tả BĐQSC 12414, đặc biệt tại các bảng 7–14, đã chứng minh hợp chất sáng chế có hiệu quả điều trị chủng kháng thuốc và có hiệu ứng đồng vận khi kết hợp với thuốc kháng Mycobacterium khác.

Hợp chất bedaquiline (Hợp chất 12) được nêu trong BĐQSC 12414 là đồng phân lập thể cụ thể, được bào chế dưới dạng muối fumarat và thương mại hóa với tên Sirturo®, là sáng chế đầu tiên chứng minh tác dụng đối với lao kháng thuốc. Dù hợp chất này đã được biết đến trong WO 2004/011436 với hoạt tính chống lao nói chung, nhưng tài liệu đó không bộc lộ việc sử dụng cụ thể để điều trị lao kháng thuốc. Do đó, giải pháp kỹ thuật trong BĐQSC 12414 có tính mới.

INVESTIP lập luận rằng không thể suy đoán một hợp chất hiệu quả cho lao thông thường thì cũng hiệu quả với lao kháng thuốc, bởi đây là hai vấn đề khác nhau, và nếu có thể suy ra dễ dàng thì Janssen Pharmaceutica đã bộc lộ ngay trong D1. Bản mô tả BĐQSC 12414 cũng chỉ ra tính cấp thiết và khó khăn trong điều trị lao đa kháng thuốc, nhấn mạnh nhu cầu thuốc mới.

Các bảng 7–10 trong BĐQSC 12414 chứng minh hợp chất 12, cùng với hợp chất 109 và hợp chất 2, có hiệu quả cao ức chế các chủng Mycobacterium kháng thuốc, vượt trội so với rifampin và ofloxacin. MIC đối với hai chủng đa kháng thuốc đạt 0,03 mg/L, khẳng định hiệu quả đáng kể. Các bảng 12–14 còn cho thấy hiệu quả của hợp chất 12 cao hơn các thuốc chống lao thông dụng. Vấn

đề kỹ thuật được giải quyết chính là tạo ra thuốc chống Mycobacterium mới, hiệu quả cải thiện rõ rệt với chủng kháng thuốc.

INVESTIP nhấn mạnh rằng người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực không thể dự đoán trước tác dụng này, và hiệu quả vượt trội thể hiện ở phương thức tác động mới. Các dữ liệu được viện dẫn từ bản mô tả và tài liệu bổ sung (New England Journal of Medicine) khẳng định TMC207 (bedaquiline – Hợp chất 12) vẫn hiệu quả với chủng kháng thuốc, điều này không thể dự đoán hay mong đợi.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 63/CP ngày 24/10/1996 quy định về trình độ sáng tạo: "Giải pháp kỹ thuật được công nhận là có trình độ sáng tạo theo Điều 782 Bộ luật dân sự nếu giải pháp đó là kết quả của hoạt động sáng tạo và căn cứ vào trình độ kỹ thuật ở trong nước và ngoài nước tính đến ngày ưu tiên của đơn yêu cầu cấp Văn bằng bảo hộ sáng chế, giải pháp đó không nảy sinh một cách hiển nhiên đối với người có trình độ trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật tương ứng."

Khoản 2 Điều 220 của Luật Sở hữu trí tuệ số quy định về điều khoản chuyển tiếp: "Đơn đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan, sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hoá, tên gọi xuất xứ hàng hoá, thiết kế bố trí, giống cây trồng đã được nộp cho cơ quan có thẩm quyền trước ngày Luật này có hiệu lực được tiếp tục xử lý theo quy định của các văn bản pháp luật có hiệu lực tại thời điểm nộp đơn.";

Khoản 2 Điều 108 của Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 về ngày nộp đơn: "Ngày nộp đơn là ngày đơn được cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp tiếp nhận hoặc là ngày nộp đơn quốc tế đối với đơn nộp theo điều ước quốc tế."

Điểm a khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí quy định văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

1. Về đối tượng nêu trong các điểm 1-19, 21-23, 25-32 yêu cầu bảo hộ của BĐQSC số 12414

Theo khoản 2 Điều 220 của Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 về điều khoản chuyển tiếp: "Đơn đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan, sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hoá, tên gọi xuất xứ hàng

hoá, thiết kế bố trí, giống cây trồng đã được nộp cho cơ quan có thẩm quyền trước ngày Luật này có hiệu lực được tiếp tục xử lý theo quy định của các văn bản pháp luật có hiệu lực tại thời điểm nộp đơn."; và theo khoản 2 Điều 108 của Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 về ngày nộp đơn: "Ngày nộp đơn là ngày đơn được cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp tiếp nhận hoặc là ngày nộp đơn quốc tế đối với đơn nộp theo điều ước quốc tế."; đơn 1-2006-01723 được nộp ngày 24/05/2005 (ngày nộp đơn quốc tế PCT/EP2005/052371), là trước ngày Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 có hiệu lực (ngày 01/7/2006). Do đó, đơn 1-2006-01723 đã được xử lý theo quy định của các văn bản pháp luật có hiệu lực tại thời điểm nộp đơn là chính xác. Cụ thể, các văn bản pháp luật được áp dụng cho đơn là Nghị định của Chính phủ số 63/CP ngày 24/10/1996 quy định chi tiết về sở hữu công nghiệp, và Nghị định của Chính phủ số 06/2001/NĐ-CP ngày 01/02/2001 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/CP ngày 24/10/1996. Theo khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 63/CP ngày 24/10/1996 quy định về trình độ sáng tạo: "Giải pháp kỹ thuật được công nhận là có trình độ sáng tạo theo Điều 782 Bộ luật dân sự nếu giải pháp đó là kết quả của hoạt động sáng tạo và căn cứ vào trình độ kỹ thuật ở trong nước và ngoài nước tính đến ngày ưu tiên của đơn yêu cầu cấp Văn bằng bảo hộ sáng chế, giải pháp đó không nảy sinh một cách hiển nhiên đối với người có trình độ trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.", sau khi xem xét lập luận của Bên yêu cầu hủy bằng và phân tích tài liệu đối chứng WO 2004/011436 A1 (sau đây gọi là D1), Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý với Bên yêu cầu hủy, cụ thể, ngoài những lập luận của Bên yêu cầu hủy bằng đã nêu trên, tài liệu D1 cũng đã bộc lộ và gợi ý việc kết hợp với các chất chống M. khác cho trường hợp bệnh nhân nhiễm các chủng M. kháng đa thuốc tại dòng 19-32 trang 1: "Làm phức tạp thêm dịch bệnh lao là sự gia tăng của các chủng kháng đa thuốc và mối quan hệ cộng sinh chết người với HIV. Những người nhiễm HIV dương tính và mắc bệnh lao có nguy cơ phát triển bệnh lao hoạt động cao gấp 30 lần so với những người không nhiễm HIV, và bệnh lao là nguyên nhân gây tử vong cho một trong ba người mắc HIV/AIDS trên toàn thế giới.

Các phương pháp điều trị bệnh lao hiện tại đều liên quan đến việc kết hợp nhiều loại thuốc. Ví dụ, phác đồ được khuyến nghị bởi Cơ quan Y tế Công cộng Hoa Kỳ là sự kết hợp của isoniazid, rifampicin và pyrazinamide trong hai tháng, tiếp theo là chỉ sử dụng isoniazid và rifampicin trong bốn tháng tiếp theo. Các loại thuốc này được tiếp tục thêm bảy tháng ở những bệnh nhân nhiễm HIV. Đối với bệnh nhân nhiễm các chủng M. tuberculosis kháng đa thuốc, các thuốc như ethambutol, streptomycin, kanamycin, amikacin, capreomycin, ethionamide, cycloserine, ciprofloxacin và ofloxacin được thêm vào các liệu pháp kết hợp.". Do đó, người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực hoàn toàn có thể kết hợp các

hợp chất (Ia) và/hoặc (Ib) với các chất chống M. khác. Hơn nữa, phần ví dụ thử nghiệm về hiệu quả của các tổ hợp hoặc dược phẩm chứa hợp chất (Ia) hoặc (Ib) và các chất chống M. khác trong bản mô tả ban đầu không chứng minh được hiệu quả vượt trội cho sự kết hợp với tất cả các chất chống M. khác. Chỉ có một số tổ hợp chứa hợp chất 12 và pyrazinamide là có hiệu quả vượt trội so với hợp chất 12 đơn lẻ.

Vì vậy, đối tượng nêu trong các điểm 1-19, 21-23, 25-32 yêu cầu bảo hộ của BĐQ SC số 12414 không đáp ứng điều kiện trình độ sáng tạo.

2. Về đối tượng nêu trong các điểm 20, 24 yêu cầu bảo hộ của BĐQ SC số 1-0012414

Mặc dù tài liệu D1 đã gợi ý việc kết hợp với các chất chống M. khác cho trường hợp bệnh nhân nhiễm các chủng M. kháng đa thuốc, tuy nhiên trong phần ví dụ thử nghiệm trong bản mô tả ban đầu đã chứng minh được hiệu quả vượt trội của các tổ hợp chứa hợp chất 12 và pyrazinamide so với hợp chất 12 đơn lẻ. Cụ thể, trong các bảng 12-14, trị số CFU của tổ hợp JZ, HZJ, RZJ, JMZ, JPZ, AEtZJ, AMZJ, AEtMZJ đều nhỏ hơn nhiều so với trị số của J đơn lẻ (J là hợp chất 12, Z là pyrazinamide). Ngoài ra, trong bảng 13-14, số chuột nhiễm khuẩn sau khi được trị liệu bằng các tổ hợp JZ, HZJ, RZJ, JMZ, JPZ cũng ít hơn nhiều so với J (0-3/10 so với 8/10). Do đó, tổ hợp chứa hợp chất (Ia) hoặc (Ib) với pyrazinamide là có hiệu quả vượt trội so với các tổ hợp khác.

Vì vậy, đối tượng nêu trong các điểm 20, 24 yêu cầu bảo hộ của BĐQ số 1-0012414 hoàn toàn đáp ứng điều kiện trình độ sáng tạo.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 63/CP, điểm a khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 108 Luật Sở hữu trí, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ một phần hiệu lực BĐQSC số 12414, cấp ngày 18/02/2014, cụ thể hủy bỏ các điểm yêu cầu bảo hộ số 1-19, 21-23, 25-32 đã cấp cho Janssen Pharmaceutica N.V. theo yêu cầu của Trung tâm Hành động vì Người sống với HIV.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hủy bỏ một phần hiệu lực BĐQSC số 12414, cấp ngày 18/02/2014, cụ thể hủy bỏ các điểm yêu cầu bảo hộ số 1-19, 21-23, 25-32 đã cấp cho Janssen Pharmaceutica N.V. theo yêu cầu của Trung tâm Hành động vì Người sống với HIV.

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Trung tâm Hành động vì Người sống với HIV, Janssen Pharmaceutica N.V. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Trung tâm Hành động vì Người sống với HIV (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần) và Janssen Pharmaceutica N.V. (qua Công ty Cổ phần Sở hữu Công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 229039/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 20506

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

*Xét đơn số ĐN1-2019-00381 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 20506, cấp ngày 15/01/2019 cho M&K HOLDINGS INC. (KR);*

BTT367

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

### I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC

1. Đơn ĐN1-2019-00381 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd. (Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực) đại diện bởi Công ty TNHH Tầm nhìn và

Liên danh yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 20506 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên 1 số 10-2010-0127663 nộp ngày 14/12/2010 và đơn ưu tiên 2 số 10-2011-0064312 nộp ngày 30/06/2011. Do vậy, điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ của Bằng 20506 không được hưởng quyền ưu tiên có ngày ưu tiên là ngày nộp đơn 14/12/2010 của đơn ưu tiên 1 và ngày nộp đơn 30/06/2011 của đơn ưu tiên 2.

Do không được hưởng quyền ưu tiên, nên để đánh giá các điều kiện bảo hộ của điểm 1-2 so với các tài liệu đối chứng, cần phải dựa trên cơ sở là ngày nộp đơn PCT của Bằng 20506.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: HEVC JCTVC-E603 (phiên bản 8) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 27/06/2011.

D2: HEVC JCTVC-E603 (phiên bản 2) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 06/04/2011.

D3: HEVC JCTVC-E335 (phiên bản 3) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 19/03/2011.

D4: HEVC JCTVC-G082 (phiên bản 1) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 09/11/2011.

D5: HEVC JCTVC-E059 (phiên bản 4) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 19/03/2011.

D6: HEVC JCTVC-E704 (phiên bản 9) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 29/06/2011.

D7: HEVC JCTVC-E391 (phiên bản 2) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 19/03/2011.

Các tài liệu D1-D7 có ngày công bố sớm hơn ngày nộp đơn PCT (13/12/2011) của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ, do vậy được coi là các tài liệu phù hợp để đánh giá các điều kiện bảo hộ.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

- Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp các tài liệu D1-D7.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

Các dấu hiệu của điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ đã được bộc lộ trong đơn ưu tiên 2 và đơn PCT. Do đó điểm 1-2 của Bằng 20506 được hưởng quyền ưu tiên từ đơn ưu tiên 2 là ngày 30/06/2011.

b) Về các tài liệu đối chứng D1-D7:

- M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D7 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D7 không phải tài liệu đối chứng.

- D4 được bộc lộ sau ngày ưu tiên của Bằng 20506. Do đó, D4 không được xem là tài liệu đối chứng để xem xét tính mới và trình độ sáng tạo của Bằng 20506.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

- M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 1-2 không bị mất trình độ sáng tạo so với D1-D7. Điểm 1-2 được hưởng quyền ưu tiên là ngày 30/06/2011 là ngày nộp đơn của đơn ưu tiên 2.

***3. Ý kiến tiếp theo của Samsung Electronics Co., Ltd. liên quan đến các lập luận của M&K Holdings Inc.***

a) Quyền ưu tiên

Điểm 1-2 của Bằng 20506 chứa dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên 2, do đó không được hưởng quyền ưu tiên từ đơn ưu tiên 2.

b) Về các tài liệu D1-D7

-Trích dẫn quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ và Điều 22.1.1 Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế và lập luận rằng các tài liệu D1-D7 là những tài liệu trên mạng Internet và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được, do vậy các tài liệu này phải được xem là đã được bộc lộ công khai và là các tài liệu đối chứng để đánh giá các tiêu chuẩn bảo hộ.

-D4 được bộc lộ trước ngày nộp đơn của Bằng 20506 nên được xem là tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo của điểm 1, 2 yêu cầu bảo hộ.

b) Đánh giá các điều kiện bảo hộ

- Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 1 và 2 không có trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp D1-D7.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) BĐQSC 20506 có được hưởng quyền ưu tiên là ngày nộp đơn của Đơn ưu tiên 2 hay không?

(ii) Các tài liệu D1-D7 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ của BĐQSC số 20506 hay không?

(iii) Các điểm 1-2 YCBH có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D7 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Về quyền ưu tiên:

Thiết bị giải mã theo điểm 1-2 của BĐQSC số 20506 không được bộc lộ trong bản mô tả của đơn ưu tiên 1. Do đó, điểm 1-2 của BĐQSC số 20506 không được hưởng quyền ưu tiên từ đơn ưu tiên 1.

Thuật ngữ "khối con" được đề cập trong điểm 1-2 của BĐQSC số 20506 có nghĩa đen khác với thuật ngữ "tập con" được bộc lộ trong bản mô tả của đơn ưu tiên 2. Do đó, điểm 1-2 của BĐQSC số 20506 được xem là chưa được bộc lộ trong đơn ưu tiên 2 và các điểm này không được hưởng quyền ưu tiên từ đơn ưu tiên 2.

Thuật ngữ "khối con" được đề cập trong điểm 1-2 của BĐQSC số 20506 có nghĩa đen khác với thuật ngữ "tập con" được bộc lộ trong bản mô tả của đơn PCT. Do đó, điểm 1-2 của BĐQSC số 20506 được coi là đã sửa đổi vượt quá phạm vi bộc lộ ban đầu của đơn PCT.

Ngày được lấy làm cơ sở để đánh giá các điều kiện bảo hộ của điểm 1-2 so với các tài liệu đối chứng là ngày nộp đơn 13/12/2011 của đơn PCT/KR2011/009562.

(ii) Về các tài liệu D1-D7

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D7, với việc được đăng tải tại địa chỉ http://phenix.int-evry.fr/ict/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản theo quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Các tài liệu D1-D7 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày nộp đơn PCT (13/12/2011) của BĐQSC số 20506, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60 và 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(iii) Về khả năng bảo hộ của các điểm 1-2 YCBH thuộc BĐQSC số 20506:

a) Điểm 1 YCBH của BĐQSC số 20506:

| | **Điểm 1** | **Các tài liệu đối chứng D1-D7** |
|---|---|---|
| **Lĩnh vực** | Mã hóa video hiệu suất | Mã hóa video hiệu suất cao |

| | | |
|---|---|---|
| **kỹ thuật** | cao | |
| **Phân tích dấu hiệu** | Thiết bị giải mã hình ảnh động, thiết bị này bao gồm | |
| 1-1 | một bộ giải mã entropy được cấu hình để khôi phục chỉ số chế độ dự báo trong ảnh, thông tin chuyển động và chuỗi hệ số lượng tử hóa | - Khôi phục chỉ số dự báo nội cấu trúc prev_intra_luma_pred_flag[x0][y0], mpm_idx[x0][y0] hoặc rem_intra_luma_pred_mode[x0][y0] (D1, phần 7.3.7, 7.4.7)<br>- Thông tin chuyển động bao gồm thông tin vectơ chuyển động và thông tin chỉ số hình ảnh tham chiếu được tách từ dòng bit (D1, phần 7.3.7).<br>- Thông tin vị trí hệ số có nghĩa cuối cùng "last_significant_coeff_x" và "last_significant_coeff_y", thông tin cờ hệ số có nghĩa "signicant_coeff_flag", thông tin giá trị tuyệt đối của hệ số "coeff_abs_level_greater1_flag", "coeff_abs_level_greater2_flag", và "coeff_abs_level_minus3", và thông tin cờ dấu hệ số "coeff_sign_flag", mà là thông tin chuỗi hệ số lượng tử hóa (thông tin tín hiệu dư), được tách (ae(v)) từ dòng bit. (D1, phần 7.3.10). |
| 1-2 | một bộ quét ngược được cấu hình để tạo ra khối biến đổi lượng tử hóa bằng | - Quy trình quét ngược đối với các hệ số biến đổi như được xác định trong phần 8.5.2 được thực hiện với các đầu |

| | | |
|---|---|---|
| | cách quét ngược chuỗi hệ số lượng tử hóa trong bộ của khối con khi kích thước của khối biến đổi lượng tử hóa lớn hơn kích thước định trước | vào là kích thước đơn vị biến đổi hiện thời nS, danh mục các hệ số biến đổi transCoeffLevel[ xT ][ yT ][ trafoDepth ][ cIdx ] và biến cIdx và đầu ra là mảng $c_{ij}$ (nS)x(nS) (D1, phần 8.5.1).<br>- Đơn vị biến đổi hiện thời được phân chia thành ( nS >> 2 ) * ( nS >> 2 ) tập con của các mẫu 4 * 4. Với mỗi tập hợp con s, 16 mức hệ số biến đổi ở vị trí quét n được ánh xạ với vị trí ( i, j ) trong mảng c bằng cách sử dụng kiểu quét hình chữ chi ngược (D1, phần 8.5.2) |
| 1-3 | một bộ lượng tử hóa ngược được cấu hình để tạo ra bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa, khôi phục kích thước bước lượng tử hóa bằng cách cộng bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa và kích thước bước lượng tử hóa còn lại (dấu hiệu 1-3.1), và<br>tạo ra khối biến đổi bằng cách lượng tử hóa ngược khối biến đổi lượng tử hóa sử dụng kích thước bước | <u>Dấu hiệu 1-3.1</u><br>- Thu được tham số lượng tử hóa độ chói $QP_Y$ bằng cách cộng bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa $QP_{Y,PREV}$ và giá trị chênh lệch tham số lượng tử hóa cu_qp_delta (D1, phần 7.4.9), và tham số lượng tử hóa là khái niệm giống như kích thước bước lượng tử hóa<br><u>Dấu hiệu 1-3.2</u><br>Có thể xác định là mảng c là khối lượng tử hóa thu được nhờ quy trình quét ngược được tạo ra dưới dạng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d bằng |

| | | |
|---|---|---|
| | lượng tử hóa (dấu hiệu 1-3.2) | cách sử dụng tham số lượng tử hóa qP, trong đó việc định tỷ lệ và tham số lượng tử hóa lần lượt tương ứng với lượng tử hóa ngược và kích thước bước lượng tử hóa (D1, phần 8.5.1). |
| 1-4 | một bộ biến đổi ngược được cấu hình để khôi phục khối dữ liệu dư bằng cách biến đổi ngược khối biến đổi | - Có thể xác định được là mảng các mẫu dư r được tạo ra bằng cách biến đổi mảng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d, và mảng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d và mảng các mẫu dư r lần lượt tương ứng với khối biến đổi và khối dư (D1, phần 8.5.1) |
| 1-5 | một bộ dự báo liên ảnh được cấu hình để xác định bộ dự báo vectơ chuyển động của khối hiện thời dựa trên thông tin chuyển động, khôi phục vectơ chuyển động của khối hiện thời sử dụng bộ dự báo vectơ chuyển động, và tạo ra khối dự báo của khối hiện thời sử dụng vectơ chuyển động khi khối hiện thời được mã hóa theo chế độ dự báo liên ảnh | - Vectơ chuyển động mvLX được tính bằng cách sử dụng bộ dự báo vectơ chuyển động mvpLX cho dự báo liên cấu trúc và khối dự báo của đơn vị dự báo hiện thời được tạo ra bằng cách sử dụng vectơ chuyển động (D1, phần 8.4.2.1 và 8.4.2.2) |
| 1-6 | một bộ dự báo trong ảnh được cấu hình để khôi | - Quy trình tìm được thực hiện bằng cách sử dụng prev_intra_pred_flag, |

| | | |
|---|---|---|
| | phục chế độ dự báo trong ảnh của khối hiện thời dựa trên chỉ số chế độ dự báo trong ảnh và để tạo ra khối dự báo của khối hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh khi khối hiện thời được mã hóa theo chế độ dự báo trong ảnh | mpm_idx, rem_intra_pred_mode tương ứng với "chỉ số chế độ dự báo nội cấu trúc" và chế độ dự báo nội cấu trúc IntraPredMode được tạo ra (D1, phần 8.3.1)<br>- Quy trình dự báo nội cấu trúc mẫu như được xác định trong phần 8.3.3.1 được thực hiện bằng cách sử dụng chế độ dự báo nội cấu trúc IntraPredMode và mảng (nS)x(nS) predSamples tương ứng với "khối dự báo của khối hiện thời" được tạo ra (D1, phần 8.3.3) |
| 1-7 | trong đó bộ dự báo vectơ chuyển động là ứng viên vectơ chuyển động theo không gian có sẵn hoặc ứng viên vectơ chuyển động theo thời gian có sẵn, và ứng viên vectơ chuyển động theo thời gian là vectơ chuyển động của khối có sẵn thứ nhất trong hai khối mà tồn tại trong hình ảnh ứng viên vectơ chuyển động theo thời gian được biểu thị bởi chỉ số hình ảnh tham chiếu | - Quy trình thu được cho bộ dự báo vectơ chuyển động độ chói (D1, phần 8.4.2.1.4) bộc lộ , và quy trình thu được cho bộ dự báo vectơ chuyển động độ chói theo thời gian (D1, phần phần 8.4.2.1.6).<br>Cụ thể là, quy trình thu được các vectơ chuyển động theo không gian dự bị (mvLXA và mxLXB) và vectơ chuyển động theo thời gian dự bị (mvLXCol) cho danh mục vectơ chuyển động dự bị của đơn vị dự báo hiện thời (D1, phần 8.4.2.1.4).<br>Ngoài ra, dấu hiệu vectơ chuyển động, thu được bằng cách xác định vectơ chuyển động ở vị trí xác định |

| | | |
|---|---|---|
| | nhận được từ thông tin chuyển động | trước có sẵn hay không, được đặt làm bộ dự báo vectơ chuyển động theo thời gian (D1, phần 8.4.2.1.6). |
| 1-8 | trong đó hai khối là khối ứng viên thứ nhất và khối ứng viên thứ hai,<br>khối ứng viên thứ nhất là khối góc bên phải phía dưới liền kề với khối tương ứng mà được đặt ở cùng vị trí với khối hiện thời trong hình ảnh ứng viên vectơ chuyển động theo thời gian hoặc khối bên phải phía dưới ở trong khối tương ứng, và<br>khối ứng viên thứ hai là khối trung tâm thứ nhất mà bao gồm điểm ảnh liền kề bên trái phía trên so với vị trí trung tâm của khối tương ứng hoặc khối trung tâm thứ hai mà bao gồm điểm ảnh liền kề bên phải phía dưới so với vị trí trung tâm của khối tương ứng | - Quy trình sử dụng hai khối tương ứng với đơn vị dự báo hiện thời (vị trí độ chói bên phải phía dưới và vị trí độ chói trung tâm) để dự báo vectơ chuyển động theo thời gian (D1, phần 8.4.2.1.9).<br>Theo phần mô tả này, hai khối tương ứng với đơn vị dự báo hiện thời của D1 tương ứng với khối dự bị thứ nhất và khối dự bị thứ hai. Cụ thể là, trong hai khối theo D1, "vị trí bên phải phía dưới (vị trí độ chói bên phải phía dưới)" và "vị trí trung tâm (vị trí độ chói trung tâm)" của đơn vị dự báo hiện thời lần lượt tương ứng với "góc bên phải phía dưới hoặc bên phải phía dưới" và "bên trái phía trên hoặc bên phải phía dưới của vị trí trung tâm".<br>Ngoài ra, theo phương trình (8-142) và (8-143) của D1, vị trí thu được bằng cách trừ đi 1 theo hướng ngang và hướng dọc từ trung tâm của khối, nghĩa là, vị trí bên trái phía trên của khối trung tâm, được đặt là tọa độ vị trí, phù hợp chính xác với vị trí bên |

| | | |
|---|---|---|
| | | trái phía trên của dấu hiệu 1-8. |
| 1-9 | trong đó, khi khối hiện thời được mã hóa theo dự báo trong ảnh và kích thước của khối biến đổi lớn hơn kích thước định trước, bộ quét ngược khôi phục nhiều khối con bằng cách áp dụng mẫu quét thứ nhất được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh của khối hiện thời trên chuỗi hệ số lượng tử hóa, và khôi phục khối biến đổi lượng tử hóa bằng cách áp dụng mẫu quét thứ hai được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh của khối hiện thời trên nhiều khối con,<br>trong đó mẫu quét đầu tiên để khôi phục nhiều khối con từ chuỗi hệ số lượng tử hóa giống với mẫu quét thứ hai để khôi phục khối biến đổi lượng tử hóa từ nhiều khối con. | Các hệ số lượng tử hóa của đơn vị biến đổi được tách thành 4×4 khối con khi kích thước của khối biến đổi đã lượng tử hóa lớn hơn 4x4, khối con được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi xuôi, và các hệ số trong mỗi khối được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi ngược (D1, phần 8.5.2). D1 và D3 đều gợi ý dấu hiệu phân chia các hệ số của khối lượng tử hóa thành nhiều tập con nhưng không bộc lộ rõ dấu hiệu trong đó kích thước của khối lượng tử hóa lớn hơn kích thước định trước. Tuy nhiên, dấu hiệu trong đó các hệ số của khối đã lượng tử hóa được chia thành nhiều tập con trong chế độ dự báo thường được dùng rộng rãi trong thực tế như kỹ thuật chuẩn. Dấu hiệu của việc tiến hành phân chia thành các tập con khi kích thước của khối đã lượng tử hóa lớn hơn kích thước định trước chỉ là một tùy chọn mà có thể dễ dàng được thiết kế và được thay đổi bởi người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật này.<br>Quét ngược 16 mức hệ số biến đổi bằng cách sử dụng kiểu quét hình chữ chi ngược đối với mỗi tập con s và |

| | | |
|---|---|---|
| | | quét ngược các tập con bằng cách sử dụng quét hình chữ chi (D1, phần 8.5.2) và quét ngược các hệ số trong mỗi tập con bằng cách sử dụng cùng kiểu quét hình chữ chi ngược và quét ngược các tập con bằng cách sử dụng quét hình chữ chi (D3, mục 1).<br>Dấu hiệu "khi khối hiện thời được mã hóa trong dự báo liên cấu trúc, mẫu quét thứ nhất được xác định theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời và mẫu quét thứ hai được xác định theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời" được bộc lộ trong D1 hoặc D3:<br>Việc suy ra dấu hiệu "khôi phục nhiều tập con bằng cách áp dụng mẫu quét thứ nhất được xác định bằng chế độ dự báo nội cấu trúc" từ D1 chỉ là lựa chọn thiết kế đơn giản thay đổi 'mẫu quét hình chữ chi đối với các tập con' (D1, phần 8.5.2) thành 'mẫu quét được xác định theo chế độ dự báo nội cấu trúc và kích thước của đơn vị biến đổi' (D1, phần 7.4.9).<br>Việc suy ra dấu hiệu "khi khối hiện thời được mã hóa trong dự báo liên cấu trúc, mẫu quét thứ nhất được xác định theo chế độ dự báo nội cấu trúc |

| | | |
|---|---|---|
| | | của khối hiện thời và mẫu quét thứ hai được xác định theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời" từ D3 chỉ là lựa chọn thiết kế đơn giản thay đổi mẫu quét hình chữ chi đối với các tập con và dữ liệu mức hệ số trong tập con (D3, '1.Quy trình quét trong thiết kế HM 2.0') thành mẫu quét duy nhất (D3, '2.1 Phần 1: Mẫu quét duy nhất'). |
| 1-10 | trong đó, khi khối hiện thời được mã hóa trong dự báo trong ảnh và kích thước của khối biến đổi lớn hơn kích thước định trước, bộ quét ngược khôi phục nhiều khối con bằng cách áp dụng mẫu quét định trước trên chuỗi hệ số lượng tử hóa, và khôi phục khối lượng tử hóa bằng cách áp dụng mẫu quét định trước trên nhiều khối con | Các tập hợp con được bao gồm trong đơn vị biến đổi hiện thời được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi và mức hệ số biến đổi đối với mỗi tập hợp con được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi (D1, phần 8.5.2);<br>Kiểu quét của các mức hệ số giống với kiểu quét của bản đồ có nghĩa và cả hai đều được thực hiện nghịch (quét ngược với các kiểu trong HM2.0) (D3, phần 2). |
| 1-11 | trong đó, khi khối dự báo được mã hóa ở chế độ kết hợp, bộ dự báo trong ảnh tạo ra danh mục khối ứng | - Khi chế độ dự báo PredMode là chế độ dự báo liên cấu trúc MODE_INTER và merge_flag là 1(tức là, chế độ mã hóa là chế độ hỗn |

| | | |
|---|---|---|
| | viên kết hợp sử dụng các khối ứng viên kết hợp theo không gian có sẵn và khối ứng viên kết hợp theo thời gian có sẵn, xác định vectơ chuyển động và chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối ứng viên kết hợp trong danh mục khối ứng viên kết hợp được biểu thị bởi chỉ số kết hợp như là vectơ chuyển động và chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối hiện thời, và tạo ra khối dự báo của khối hiện thời sử dụng vectơ chuyển động và hình ảnh tham chiếu của khối hiện thời | hợp), quy trình tìm vectơ chuyển động được thực hiện ở chế độ hỗn hợp, và do đó vectơ chuyển động và chỉ số tham chiếu được tạo ra (D1, phần 8.4.2.1).<br>-Để khôi phục thông tin chuyển động của đơn vị dự báo hiện thời thông qua "hỗn hợp", các khối dự bị hỗn hợp là cần thiết, thông tin chuyển động của đơn vị dự báo khác được khôi phục trước đó trong cùng hình ảnh với đơn vị dự báo hiện thời (tức là, khối dự bị hỗn hợp theo không gian), và thông tin chuyển động của đơn vị dự báo được khôi phục trước đó trong hình ảnh khác với đơn vị dự báo hiện thời (tức là, khối dự bị hỗn hợp theo thời gian) có thể được sử dụng làm các dự bị hỗn hợp (D1, phần 8.4.2.1).<br>- Quy trình giải mã được thực hiện trên mẫu dự báo liên cấu trúc mà tạo ra các mẫu dự báo liên cấu trúc predSamples với đầu vào là vectơ chuyển động và chỉ số tham chiếu (D1, phần 8.4.2) |
| 1-12 | trong đó khối ứng viên kết hợp theo thời gian bao gồm chỉ số hình ảnh tham | - Quy trình tìm riêng biệt được thực hiện để thu được chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối theo thời gian dự bị |

| | | |
|---|---|---|
| | chiếu và vectơ chuyển động, và chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối ứng viên kết hợp theo thời gian được đặt bằng không (0) | hỗn hợp (D1, phần 8.4.2.1.1)<br>- Chỉ số tham chiếu (refIdxLXCol) của khối theo thời gian dự bị hỗn hợp đơn giản là được đặt về 0 (D2, phần 8.4.2.1.1)<br>- Giá trị vectơ chuyển động MvL0[xPCol][yPCol] hoặc MvL1[ xPCol ][ yPCol ] của colPu trong colPic (tức là, vectơ chuyển động của khối theo thời gian dự bị hỗn hợp trong hình ảnh theo thời gian dự bị hỗn hợp) được xác định là giá trị vectơ chuyển động mvCol của khối dự bị hỗn hợp, và giá trị mvCol cuối cùng cũng được xác định, như nguyên trạng, là giá trị vectơ chuyển động mvLXCol của khối dự bị hỗn hợp. (D1, phần 8.4.2.1.6) |
| 1-13 | trong đó, khi kích thước bước lượng tử hóa của khối mã hóa bên trái của khối mã hóa hiện thời và kích thước bước lượng tử hóa của khối mã hóa phía trên của khối mã hóa hiện thời không có sẵn, bộ lượng tử hóa ngược xác định kích thước bước | Tham số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa bên trái được sử dụng làm bộ dự báo tham số lượng tử hóa, và tham số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa trước đó được sử dụng làm bộ dự báo tham số lượng tử hóa khi tham số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa bên trái không sẵn có (D1, phần 7.4.9)<br>- Các tham số lượng tử hóa của các đơn vị mã hóa bên trái, bên trên và |

| | | |
|---|---|---|
| | lượng tử hóa của khối mã hóa trước đó theo thứ tự quét như là bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa của khối mã hóa hiện thời | phía trên-bên trái được sử dụng làm khối dự báo tham số lượng tử hóa, và khi chúng không sẵn có, tham số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa trước đó được sử dụng (D6, phần 3.2.3)<br>- Ý tưởng xem xét đơn vị mã hóa nào trong số các đơn vị mã hóa bên trái, bên trên, hoặc phía trên-bên trái là tương tự nhất với đơn vị mã hóa hiện thời và cho phép thực thi hoạt động cần được thực hiện trong khoảng thời gian ngắn do vị trí của nó, trước khi xác định bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa bằng cách sử dụng đơn vị mã hóa trước đó tương ứng với ý tưởng kỹ thuật chung trong lĩnh vực công nghệ nén video.<br>Ngoài ra, hiển nhiên là đơn vị mã hóa bên trái và bên trên liền kề với đơn vị mã hóa hiện thời được sử dụng ưu tiên hơn và đơn vị mã hóa phía trên-bên trái cách đơn vị mã hóa hiện thời khá xa được sử dụng với mức độ ưu tiên thấp hơn trong khi làm giảm số lượng đơn vị mã hóa được đề cập theo nghĩa làm giảm lượng tính toán và đồng thời duy trì thích hợp số lượng đơn vị mã hóa được đề cập theo nghĩa cải thiện tỷ lệ nén khi xác định bộ dự |

| | | |
|---|---|---|
| | | báo kích thước bước lượng tử hóa (bộ dự báo tham số lượng tử hóa).<br>Do đó, đơn vị mã hóa nào trong số đơn vị mã hóa bên trái, bên trên và phía trên-bên trái của đơn vị mã hóa hiện thời phải được đề cập khi xác định bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa (bộ dự báo tham số lượng tử hóa) trong lĩnh vực công nghệ nén video có thể được chọn dễ dàng bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực tùy theo mục đích nào trong hai mục đích này, nghĩa là, giảm lượng tính toán và cải thiện tỷ lệ nén, được xem xét để có mức độ ưu tiên cao hơn trong khi đồng thời theo đuổi hai mục đích trên đây.<br>Ngoài ra, bản mô tả của BĐQSC số 20506 không chỉ ra hiệu quả có thể thu được khi bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa được xác định bằng cách sử dụng các đơn vị mã hóa bên trái, bên trên và trước đó theo thứ tự đã chỉ ra. Dường như có sự khác biệt giữa các hiệu quả, nghĩa là, sáng chế theo điểm 1 có tỷ lệ nén tốt hơn so với D1 vì quy trình xem xét đơn vị mã hóa bên trên được bổ sung vào khác với trong D1 và có tốc độ tính |

| | | |
|---|---|---|
| | | toán tăng, và sáng chế theo điểm 1 có tốc độ tính toán giảm và tỷ lệ nén thấp hơn so với D6 vì, khác với trong D6, quy trình xem xét đơn vị mã hóa phía trên-bên trái không được thực hiện. Tuy nhiên, khác biệt trên đây giữa các hiểu quả có thể dự đoán được bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực, và hơn nữa, không có hiệu quả vượt trội nào từ dấu hiệu 1-13 của điểm 1 mà là bất ngờ từ sự kết hợp D1 và D6.<br><br>Ngoài ra, vì dấu hiệu 1-13 có thể được suy ra dễ dàng bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực chỉ bằng cách cho phép đơn vị mã hóa bên trên được xem xét sớm hơn đơn vị mã hóa trước đó khi đơn vị mã hóa bên trái không sẵn có trong dấu hiệu tương ứng của D1 hoặc bằng cách loại bỏ quy trình xem xét đơn vị mã hóa phía trên-bên trái và tính toán giá trị trung bình của các tham số từ dấu hiệu tương ứng của D6, dựa vào lượng tính toán, tỷ lệ nén, v.v., trong khi nén thông tin video, không có khó khăn kỹ thuật quá mức nào trong cải biến này |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu từ 1 đến 13 của điểm 1 YCBH của BĐQSC số 20506 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2, D3 và D6 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực, do đó điểm 1 YCBH của BĐQSC số 20506 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của BĐQSC số 20506:

| | **Điểm 2** | **Các tài liệu đối chứng D1-D7** |
|---|---|---|
| **Phân tích dấu hiệu** | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | trong đó bộ quét ngược quét ngược chuỗi hệ số lượng tử hóa và nhiều khối con theo chiều ngược lại | Trong quy trình quét ngược, các hệ số trong khối con được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi ngược và các khối con được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi (D1, phần 8.5.2) |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 2 YCBH của BĐQSC số 20506 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2, D3 và D6 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực tương ứng, do đó điểm 2 YCBH của BĐQSC số 20506 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-2 YCBH của BĐQSC số 20506 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 20506, cấp ngày 15/01/2019 cho M&K HOLDINGS INC. (KR) là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để

hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 20506, cấp ngày 15/01/2019 cho M&K HOLDINGS INC. (KR) theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 20506, cấp ngày 15/01/2019 cho M&K HOLDINGS INC. (KR) theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K HOLDINGS INC. (KR) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K HOLDINGS INC. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd.; địa chỉ: 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 229040/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 18056

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00372 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 18056, cấp ngày 11/12/2017 cho M&K Holdings Inc.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

**I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Đơn ĐN1-2019-00372 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd. (Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực) đại diện bởi Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 18056 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

Điểm 1 và điểm 2 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên 1 số 10-2010-0127663 nộp ngày 14/12/2010. Do vậy, điểm 1 và điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng 18056 không được hưởng quyền ưu tiên có ngày ưu tiên là ngày nộp đơn 14/12/2010 của đơn ưu tiên 1.

Do không được hưởng quyền ưu tiên, nên để đánh giá các điều kiện bảo hộ so với các tài liệu đối chứng, cần phải dựa trên cơ sở là ngày nộp đơn 30/06/2011 của đơn ưu tiên 2.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: HEVC JCTVC-E603 (version 8) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 27/06/2011.

D2: HEVC JCTVC-E603 (version 2) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 06/04/2011.

D3: HEVC JCTVC-E335 (version 3) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 19/03/2011.

D4: HEVC JCTVC-E704 (version 9) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 29/06/2011.

D5: HEVC JCTVC-E391 (version 2) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 19/03/2011.

Các tài liệu D1-D5 có ngày công bố sớm hơn ngày ưu tiên (30/06/2011) của đơn ưu tiên 2 của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ, do vậy được coi là các tài liệu phù hợp để đánh giá các điều kiện bảo hộ.

c) Về các điều kiện bảo hộ:

Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về tính mới và điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp D1, D2, D3, D4 và D5.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Elite Law Firm đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) M&K Holdings Inc. không có ý kiến liên quan đến quyền ưu tiên.

b) Về các tài liệu đối chứng D1-D5:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D5 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D5 không phải tài liệu đối chứng.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

- M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 1 không bị mất

trình độ sáng tạo so với D1, D2 và D3.

- M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 2 không bị mất trình độ sáng tạo so với D1, D4 và D5.

3. Ý kiến tiếp theo của Samsung Electronics Co., Ltd. liên quan đến các lập luận của M&K Holdings Inc.

a) Về các tài liệu D1-D5

Trích dẫn quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ và Điều 22.1.1 Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế và lập luận rằng các tài liệu D1-D5 là những tài liệu trên mạng Internet và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được, do vậy các tài liệu này phải được xem là đã được bộc lộ công khai và là các tài liệu đối chứng để đánh giá các tiêu chuẩn bảo hộ.

b) Về các điều kiện bảo hộ

- Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 1 không có trình độ sáng tạo so với D1, D2 và D3.

- Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 2 không có trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp D1 và D4 hoặc D1, D4 và D5.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D1-D5 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ của BĐQSC số 18056 hay không?

(ii) Các điểm 1-2 YCBH có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem

xét các tài liệu D1-D5 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Về các tài liệu D1-D5

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D5, với việc được đăng tải tại địa chỉ http://phenix.int-evry.fr/ict/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản theo quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Các tài liệu D1-D5 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày ưu tiên là ngày 30/06/2011 và ngày nộp đơn PCT là ngày 13/12/2011 của BĐQSC số 18056, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60 và 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Về khả năng bảo hộ của các điểm 1-2 YCBH thuộc BĐQSC số 18056:

a) Điểm 1 YCBH của BĐQSC số 18056:

| | **Điểm 1** | **Các tài liệu đối chứng D1-D5** |
|---|---|---|
| **Lĩnh vực kỹ thuật** | Mã hóa video hiệu suất cao | Mã hóa video hiệu suất cao |
| **Phân tích dấu hiệu** | Thiết bị giải mã hình ảnh động, thiết bị bao gồm | |
| 1-1 | bộ giải mã entropy được cấu hình để tách thông tin chuyển động và chuỗi các hệ số lượng tử hóa từ dòng bit thu được | - Thông tin chuyển động bao gồm thông tin vectơ chuyển động và thông tin chỉ số hình ảnh tham chiếu được tách từ dòng bit (D1, phần 7.3.7).<br>- Thông tin vị trí hệ số có nghĩa cuối cùng "last_significant_coeff_x" và "last_significant_coeff_y", thông tin cờ hệ số có nghĩa "signicant_coeff_flag", thông tin giá trị tuyệt đối của hệ số "coeff_abs_level_greater1_flag", |

| | | |
|---|---|---|
| | | "coeff_abs_level_greater2_flag", và "coeff_abs_level_minus3", và thông tin cờ dấu hệ số "coeff_sign_flag", mà là thông tin chuỗi hệ số lượng tử hóa (thông tin tín hiệu dư), được tách (ae(v)) từ dòng bit. (D1, phần 7.3.10). |
| 1-2 | bộ quét ngược được cấu hình để khôi phục khối biến đổi lượng tử hóa bằng cách quét ngược chuỗi hệ số lượng tử hóa | - Quy trình quét ngược đối với các hệ số biến đổi như được xác định trong phần 8.5.2 được thực hiện với các đầu vào là kích thước đơn vị biến đổi hiện thời nS, danh mục các hệ số biến đổi transCoeffLevel[ xT ][ yT ][ trafoDepth ][ cIdx ] và biến cIdx và đầu ra là mảng $c_{ij}$ (nS)x(nS) (D1, phần 8.5.1).<br><br>- Đơn vị biến đổi hiện thời được phân chia thành ( nS >> 2 ) * ( nS >> 2 ) tập con của các mẫu 4 * 4. Với mỗi tập hợp con s, 16 mức hệ số biến đổi ở vị trí quét n được ánh xạ với vị trí ( i, j ) trong mảng c bằng cách sử dụng kiểu quét hình chữ chi ngược (D1, phần 8.5.2) |
| 1-3 | bộ lượng tử hóa ngược được cấu hình để tạo khối biến đổi bằng cách lượng tử hóa ngược khối biến đổi lượng tử hóa sử dụng kích thước bước lượng tử hóa | - Quy trình định tỷ lệ đối với các hệ số biến đổi như được xác định trong phần 8.5.3 được thực hiện với các đầu vào là kích thước của đơn vị biến đổi nS, mảng c (nS)x(nS), biến thành phần màu cIdx và tham số lượng tử hóa qP và đầu ra là mảng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d (nS)x(nS) (D1, phần 8.5.1)<br><br>Do đó, có thể xác định là mảng c là khối lượng tử hóa thu được nhờ quy trình quét ngược được tạo ra dưới dạng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d |

| | | |
|---|---|---|
| | | bằng cách sử dụng tham số lượng tử hóa qP, trong đó việc định tỷ lệ và tham số lượng tử hóa lần lượt tương ứng với lượng tử hóa ngược và kích thước bước lượng tử hóa. |
| 1-4 | bộ biến đổi ngược được cấu hình để tạo ra khối dữ liệu dư được khôi phục bằng cách biến đổi ngược khối biến đổi | - Quy trình biến đổi đối với các hệ số biến đổi được định tỷ lệ như được xác định trong phần 8.5.4 được thực hiện với các đầu vào là kích thước của đơn vị biến đổi nS, mảng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d (nS)x(nS) và biến thành phần màu cldx và đầu ra là mảng các mẫu dư r (nS)x(nS) (D1, phần 8.5.1)<br><br>Do đó, có thể xác định được là mảng các mẫu dư r được tạo ra bằng cách biến đổi mảng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d, và mảng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d và mảng các mẫu dư r lần lượt tương ứng với khối biến đổi và khối dư (D1, phần 8.5.1) |
| 1-5 | bộ dự báo liên cấu trúc được cấu hình để tạo ra khối dự báo của khối dự báo hiện thời dựa trên thông tin chuyển động | - Vectơ chuyển động mvLX được tính bằng cách sử dụng bộ dự báo vectơ chuyển động mvpLX cho dự báo liên cấu trúc và khối dự báo của đơn vị dự báo hiện thời được tạo ra bằng cách sử dụng vectơ chuyển động (D1, phần 8.4.2.1 và 8.4.2.2) |
| 1-6 | bộ cộng được cấu hình để tạo ra khối khôi phục bằng cách cộng khối dữ liệu dư và khối dự báo với nhau | - các mẫu được khôi phục recSamples được tạo ra bằng cách thực hiện quy trình tích lũy (cộng) tín hiệu dư, như được xác định trong phần XXXX, mà các mẫu dự báo liên cấu trúc predSamples và các mẫu dư resSamples được nhập vào quy trình này (D1, phần 8.4)<br>Do đó, người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật sẽ hiểu rằng thuật ngữ "tích lũy" có ý nghĩa giống như "cộng (tính tổng)", và theo đó |

| | | |
|---|---|---|
| | | quy trình tích lũy tín hiệu dư là quy trình tạo ra các mẫu được khôi phục recSamples bằng cách cộng các mẫu dự báo liên cấu trúc predSamples và các mẫu dư resSamples. |
| 1-7 | trong đó, khi khối dự báo hiện thời được mã hóa ở chế độ hỗn hợp, bộ dự báo liên cấu trúc tạo ra danh sách dự bị hỗn hợp bằng cách sử dụng khối theo không gian và thời gian dự bị hỗn hợp có sẵn,<br><br>xác định vectơ chuyển động và chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối dự bị hỗn hợp trong danh sách khối dự bị hỗn hợp được biểu thị bằng chỉ số hỗn hợp như là vectơ chuyển động và chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối dự báo hiện thời, và<br><br>tạo ra khối dự báo của khối dự báo hiện thời bằng cách sử dụng vectơ chuyển động và chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối dự báo hiện thời | - Khi chế độ dự báo PredMode là chế độ dự báo liên cấu trúc MODE_INTER, và merge_flag là 1 (nghĩa là, khi chế độ mã hóa là chế độ hỗn hợp), quy trình xử lý vectơ chuyển động được thực hiện ở chế độ hỗn hợp, và do đó vectơ chuyển động và chỉ số tham chiếu được tạo ra.<br><br>Để khôi phục thông tin chuyển động của đơn vị dự báo hiện thời thông qua "hỗn hợp", các khối dự bị hỗn hợp là cần thiết, thông tin chuyển động của đơn vị dự báo khác được khôi phục trước đó trong cùng hình ảnh với đơn vị dự báo hiện thời (tức là, khối theo không gian dự bị hỗn hợp), và thông tin chuyển động của đơn vị dự báo được khôi phục trước đó trong hình ảnh khác với đơn vị dự báo hiện thời (tức là, khối theo thời gian dự bị hỗn hợp) có thể được sử dụng làm các khối dự bị hỗn hợp; (D1, phần 8.4.2.1)<br><br>Quy trình giải mã đối với các mẫu dự báo liên cấu trúc tạo ra các mẫu dự báo liên cấu trúc predSamples được thực hiện dựa trên các đầu vào là vectơ chuyển động và chỉ số tham chiếu. (D1, phần 8.4.2); |
| 1-8 | trong đó, khối theo thời gian dự bị hỗn hợp bao gồm chỉ số hình ảnh tham chiếu | - Quy trình tìm riêng biệt được thực hiện để thu được chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối theo thời gian |

| | | |
|---|---|---|
| | được đặt về không (0) và vectơ chuyển động | dự bị hỗn hợp (D1, phần 8.4.2.1.1)<br><br>- Chỉ số tham chiếu (refIdxLXCol) của khối theo thời gian dự bị hỗn hợp đơn giản là được đặt về 0 (D2, phần 8.4.2.1.1)<br>- Giá trị vectơ chuyển động MvL0[xPCol][yPCol] hoặc MvL1[ xPCol ][ yPCol ] của colPu trong colPic (tức là, vectơ chuyển động của khối theo thời gian dự bị hỗn hợp trong hình ảnh theo thời gian dự bị hỗn hợp) được xác định là giá trị vectơ chuyển động mvCol của khối dự bị hỗn hợp, và giá trị mvCol cuối cùng cũng được xác định, như nguyên trạng, là giá trị vectơ chuyển động mvLXCol của khối dự bị hỗn hợp. (D1, phần 8.4.2.1.6) |
| 1-9 | khi kích thước của khối biến đổi lớn hơn kích thước định trước, khối biến đổi lượng tử hóa được khôi phục bằng cách quét ngược chuỗi các hệ số lượng tử hóa trong đơn vị của tập hợp con | - Dấu hiệu này gần như giống với quy trình quét ngược, trong đó các hệ số trong các khối con được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi ngược và các khối con được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi xuôi (D1, phần 8.5.2) |
| 1-10 | trong đó, mẫu quét để quét nhiều tập hợp con giống với mẫu quét để quét hệ số lượng tử hóa của mỗi tập hợp con | - Quét ngược 16 mức hệ số biến đổi bằng cách sử dụng quét hình chữ chi ngược đối với mỗi tập con s (D1, phần 8.5.2)<br>- Quét ngược các hệ số trong mỗi tập con bằng cách sử dụng cùng kiểu quét hình chữ chi ngược (D3, phụ lục 7, mục 1). |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu từ 1 đến 10 của điểm 1 YCBH của BĐQSC số 18056 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2 và D3 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực, do đó điểm 1 YCBH của BĐQSC số 18056 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của BĐQSC số 18056:

| | **Điểm 2** | **Các tài liệu đối chứng D1-D5** |
|---|---|---|
| **Phân tích dấu hiệu** | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | trong đó, kích thước bước lượng tử hóa được tạo ra bằng cách cộng bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa của khối dự báo hiện thời và kích thước bước lượng tử hóa khối dữ liệu dư nhận được (dấu hiệu 2-1.1), và<br><br>khi kích thước bước lượng tử hóa của đơn vị mã hóa bên trái và đơn vị mã hóa bên trên của khối dự báo hiện thời không có sẵn cho việc sử dụng, kích thước bước lượng tử hóa của đơn vị mã hóa trước đó theo thứ tự quét được xác định như là kích | <u>Dấu hiệu 2-1.1</u><br>Ngữ nghĩa học hệ số biến đổi: nhận được tham số lượng tử hóa độ chói $QP_Y$ bằng cách cộng bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa $QP_{Y,PREV}$ và giá trị chênh lệch tham số lượng tử hóa cu_qp_delta (D1, phần 7.4.9), và<br>tham số lượng tử hóa là khái niệm giống với kích thước bước lượng tử hóa.<br><br><u>Dấu hiệu 2-1.2</u><br>- Tham số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa bên trái được sử dụng làm bộ dự báo tham số lượng tử hóa, và tham số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa trước đó được sử dụng làm bộ dự báo tham số lượng tử hóa khi tham số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa bên trái không sẵn có (D1, phần 7.4.9)<br><br>- Các tham số lượng tử hóa của các đơn vị mã hóa bên trái, bên trên và phía trên-bên trái được sử dụng làm khối dự báo |

| | | |
|---|---|---|
| | thước bước lượng tử hóa của khối dự báo hiện thời (dấu hiệu 2-1.2) | tham số lượng tử hóa, và khi chúng không sẵn có, tham số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa trước đó được sử dụng (D4, phần 3.2.3)<br><br>- Ý tưởng xem xét đơn vị mã hóa nào trong số các đơn vị mã hóa bên trái, bên trên, hoặc phía trên-bên trái là tương tự nhất với đơn vị mã hóa hiện thời và cho phép thực thi hoạt động cần được thực hiện trong khoảng thời gian ngắn do vị trí của nó, trước khi xác định bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa bằng cách sử dụng đơn vị mã hóa trước đó tương ứng với ý tưởng kỹ thuật chung trong lĩnh vực công nghệ nén video.<br><br>Ngoài ra, hiển nhiên là đơn vị mã hóa bên trái và bên trên liền kề với đơn vị mã hóa hiện thời được sử dụng ưu tiên hơn và đơn vị mã hóa phía trên-bên trái cách đơn vị mã hóa hiện thời khá xa được sử dụng với mức độ ưu tiên thấp hơn trong khi làm giảm số lượng đơn vị mã hóa được đề cập theo nghĩa làm giảm lượng tính toán và đồng thời duy trì thích hợp số lượng đơn vị mã hóa được đề cập theo nghĩa cải thiện tỷ lệ nén khi xác định bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa (bộ dự báo tham số lượng tử hóa).<br><br>Do đó, đơn vị mã hóa nào trong số đơn vị mã hóa bên |

| | | |
|---|---|---|
| | | trái, bên trên và phía trên-bên trái của đơn vị mã hóa hiện thời phải được đề cập khi xác định bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa (bộ dự báo tham số lượng tử hóa) trong lĩnh vực công nghệ nén video có thể được chọn dễ dàng bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực tùy theo mục đích nào trong hai mục đích này, nghĩa là, giảm lượng tính toán và cải thiện tỷ lệ nén, được xem xét để có mức độ ưu tiên cao hơn trong khi đồng thời theo đuổi hai mục đích trên đây.<br><br>Ngoài ra, bản mô tả của BĐQSC số 18056 không chỉ ra hiệu quả có thể thu được khi bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa được xác định bằng cách sử dụng các đơn vị mã hóa bên trái, bên trên và trước đó theo thứ tự đã chỉ ra. Dường như có sự khác biệt giữa các hiệu quả, nghĩa là, sáng chế theo điểm 2 có tỷ lệ nén tốt hơn so với D1 vì quy trình xem xét đơn vị mã hóa bên trên được bổ sung vào khác với trong D1 và có tốc độ tính toán tăng, và sáng chế theo điểm 2 có tốc độ tính toán giảm và tỷ lệ nén thấp hơn so với D4 vì, khác với trong D4, quy trình xem xét đơn vị mã hóa phía trên-bên trái không được thực hiện. Tuy nhiên, khác biệt trên đây giữa các hiểu quả có thể dự đoán được bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực, và hơn |

| | | |
|---|---|---|
| | | nữa, không có hiệu quả vượt trội nào từ dấu hiệu 2-1.2 của điểm 2 mà là bất ngờ từ sự kết hợp D1 và D4.<br><br>Ngoài ra, vì dấu hiệu 2-1.2 có thể được suy ra dễ dàng bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực chỉ bằng cách cho phép đơn vị mã hóa bên trên được xem xét sớm hơn đơn vị mã hóa trước đó khi đơn vị mã hóa bên trái không sẵn có trong dấu hiệu tương ứng của D1 hoặc bằng cách loại bỏ quy trình xem xét đơn vị mã hóa phía trên-bên trái và tính toán giá trị trung bình của các tham số từ dấu hiệu tương ứng của D4, dựa vào lượng tính toán, tỷ lệ nén, v.v., trong khi nén thông tin video, không có khó khăn kỹ thuật quá mức nào trong cải biến này. |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 2 YCBH của BĐQSC số 18056 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2, D3 và D4 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực tương ứng, do đó điểm 2 YCBH của BĐQSC số 18056 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-2 YCBH của BĐQSC số 18056 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 18056, cấp ngày 11/12/2017 cho M&K Holdings Inc. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 18056, cấp ngày 11/12/2017 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 18056, cấp ngày 11/12/2017 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K Holdings Inc.có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd.; địa chỉ: 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 229041/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 18058

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00374 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 18058, cấp ngày 11/12/2017 cho M&K HOLDINGS INC. (KR);*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

**I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Đơn ĐN1-2019-00374 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd. (Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực) đại diện bởi Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 18058 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Điểm 1 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn

ưu tiên 1 số 10-2010-0127663 nộp ngày 14/12/2010. Do vậy, điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng 18058 không được hưởng quyền ưu tiên có ngày ưu tiên là ngày nộp đơn 14/12/2010 của đơn ưu tiên 1.

- Điểm 2 yêu cầu bảo hộ chứa dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên 1 số 10-2010-0127663 nộp ngày 14/12/2010 và đơn ưu tiên 2 số 10-2011-0064312 nộp ngày 30/06/2011. Do vậy, điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng 18058 không được hưởng quyền ưu tiên có ngày ưu tiên là ngày nộp đơn 14/12/2010 của đơn ưu tiên 1 và ngày nộp đơn 30/06/2011 của đơn ưu tiên 2.

Do không được hưởng quyền ưu tiên, nên để đánh giá các điều kiện bảo hộ so với các tài liệu đối chứng, cần phải dựa trên cơ sở là ngày nộp đơn 30/06/2011 của đơn ưu tiên 2 đối với điểm 1, và ngày nộp đơn 13/12/2011 là ngày nộp đơn PCT của Bằng 18058 đối với điểm 2.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: HEVC JCTVC-E603 (version 8) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 27/06/2011.

D2: HEVC JCTVC-E603 (version 2) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 06/04/2011.

D3: HEVC JCTVC-E335 (version 3) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 19/03/2011.

D4: HEVC JCTVC-E704 (version 9) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 29/06/2011.

D5: HEVC JCTVC-E391 (version 2) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 19/03/2011.

Các tài liệu D1-D5 có ngày công bố sớm hơn ngày ưu tiên (30/06/2011) của đơn ưu tiên 2 và ngày nộp đơn PCT (13/12/2011) của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ, do vậy được coi là các tài liệu phù hợp để đánh giá các điều kiện bảo hộ.

c) Về các điều kiện bảo hộ:

Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp D1, D2, D3, D4 và D5.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) M&K Holdings Inc. không có ý kiến liên quan đến quyền ưu tiên.

b) Về các tài liệu đối chứng D1-D5:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D5 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D5 không phải tài liệu đối chứng.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

- M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 1 không bị mất trình độ sáng tạo so với D1, D2 và D3.

- M&K Holdings Inc. không có ý kiến liên quan đến điểm 2.

3. Ý kiến tiếp theo của Samsung Electronics Co., Ltd. liên quan đến các lập luận của M&K Holdings Inc.

a) Về các tài liệu D1-D5

Trích dẫn quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ và Điều 22.1.1 Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế và lập luận rằng các tài liệu D1-D5 là những tài liệu trên mạng Internet và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được, do vậy các tài liệu này phải được xem là đã được bộc lộ công khai và là các tài liệu đối chứng để đánh giá các tiêu chuẩn bảo hộ.

b) Về các điều kiện bảo hộ

Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 1 không có trình độ sáng tạo so với D1 và D4 hoặc D1, D4 và D5 hoặc D1, D2 và D3.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D1-D5 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có

thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ của BĐQSC số 18058 hay không?

(ii) Điểm 1 YCBH có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D5 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Về các tài liệu D1-D5

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D5, với việc được đăng tải tại địa chỉ http://phenix.int-evry.fr/ict/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản theo quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Các tài liệu D1-D5 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày ưu tiên là ngày 30/06/2011 và ngày nộp đơn PCT là ngày 13/12/2011 của BĐQSC số 18058, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60 và 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Về khả năng bảo hộ của các điểm 1-2 YCBH thuộc BĐQSC số 18058:

a) Điểm 1 YCBH của BĐQSC số 18058:

| | **Điểm 1** | **Các tài liệu đối chứng D1-D5** |
|---|---|---|
| **Lĩnh vực kỹ thuật** | Mã hóa video hiệu suất cao | Mã hóa video hiệu suất cao |
| **Phân tích dấu hiệu** | Thiết bị giải mã hình ảnh động, thiết bị bao gồm | |
| 1-1 | bộ giải mã entropy được cấu hình để tách thông tin chuyển động và chuỗi hệ số được lượng tử hóa từ dòng bit nhận được | - Thông tin chuyển động bao gồm thông tin vectơ chuyển động và thông tin chỉ số hình ảnh tham chiếu được tách từ dòng bit (D1, phần 7.3.7).<br>- Thông tin vị trí hệ số có nghĩa cuối cùng "last_significant_coeff_x" và "last_significant_coeff_y", thông tin |

| | | |
|---|---|---|
| | | cờ hệ số có nghĩa "signicant_coeff_flag", thông tin giá trị tuyệt đối của hệ số "coeff_abs_level_greater1_flag", "coeff_abs_level_greater2_flag", và "coeff_abs_level_minus3", và thông tin cờ dấu hệ số "coeff_sign_flag", mà là thông tin chuỗi hệ số lượng tử hóa (thông tin tín hiệu dư), được tách (ae(v)) từ dòng bit. (D1, phần 7.3.10). |
| 1-2 | bộ quét ngược được cấu hình để khôi phục khối biến đổi lượng tử hóa bằng cách quét ngược chuỗi các hệ số đã lượng tử hóa trong đơn vị của tập hợp con khi kích thước của khối biến đổi lớn hơn 4x4 | - Quy trình quét ngược đối với các hệ số biến đổi như được xác định trong phần 8.5.2 được thực hiện với các đầu vào là kích thước đơn vị biến đổi hiện thời nS, danh mục các hệ số biến đổi transCoeffLevel[ xT ][ yT ][ trafoDepth ][ cIdx ] và biến cIdx và đầu ra là mảng $c_{ij}$ (nS)x(nS) (D1, phần 8.5.1).<br><br>- Đơn vị biến đổi hiện thời được phân chia thành ( nS >> 2 ) * ( nS >> 2 ) tập con của các mẫu 4 * 4. Với mỗi tập hợp con s, 16 mức hệ số biến đổi ở vị trí quét n được ánh xạ với vị trí ( i, j ) trong mảng c bằng cách sử dụng kiểu quét hình chữ chi ngược (D1, phần 8.5.2) |
| 1-3 | đơn vị lượng tử hóa ngược được cấu hình để tạo ra khối biến đổi bằng cách lượng tử hóa ngược khối biến đổi lượng tử hóa sử dụng kích thước bước lượng tử hóa | - Quy trình định tỷ lệ đối với các hệ số biến đổi như được xác định trong phần 8.5.3 được thực hiện với các đầu vào là kích thước của đơn vị biến đổi nS, mảng c (nS)x(nS), biến thành phần màu cIdx và tham số lượng tử hóa qP và đầu ra là mảng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d (nS)x(nS) (D1, phần 8.5.1)<br><br>Do đó, có thể xác định là mảng c là khối lượng tử hóa thu được nhờ quy trình quét ngược được tạo ra dưới |

| | | |
|---|---|---|
| | | dạng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d bằng cách sử dụng tham số lượng tử hóa qP, trong đó việc định tỷ lệ và tham số lượng tử hóa lần lượt tương ứng với lượng tử hóa ngược và kích thước bước lượng tử hóa. |
| 1-4 | bộ biến đổi ngược được cấu hình để tạo ra khối dữ liệu dư được khôi phục bằng cách biến đổi ngược khối biến đổi | - Quy trình biến đổi đối với các hệ số biến đổi được định tỷ lệ như được xác định trong phần 8.5.4 được thực hiện với các đầu vào là kích thước của đơn vị biến đổi nS, mảng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d (nS)x(nS) và biến thành phần màu cldx và đầu ra là mảng các mẫu dư r (nS)x(nS) (D1, phần 8.5.1)<br><br>Do đó, có thể xác định được là mảng các mẫu dư r được tạo ra bằng cách biến đổi mảng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d, và mảng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d và mảng các mẫu dư r lần lượt tương ứng với khối biến đổi và khối dư (D1, phần 8.5.1) |
| 1-5 | bộ dự báo liên cấu trúc được cấu hình để tạo ra khối dự báo của đơn vị dự báo hiện thời dựa trên thông tin chuyển động | - Vectơ chuyển động mvLX được tính bằng cách sử dụng bộ dự báo vectơ chuyển động mvpLX cho dự báo liên cấu trúc và khối dự báo của đơn vị dự báo hiện thời được tạo ra bằng cách sử dụng vectơ chuyển động (D1, phần 8.4.2.1 và 8.4.2.2) |
| 1-6 | bộ cộng được cấu hình để tạo ra khối được khôi phục bằng cách cộng khối dữ liệu dư được khôi phục và khối dự báo | - các mẫu được khôi phục recSamples được tạo ra bằng cách thực hiện quy trình tích lũy (cộng) tín hiệu dư, như được xác định trong phần XXXX, mà các mẫu dự báo liên cấu trúc predSamples và các mẫu dư resSamples được nhập vào quy trình này (D1, phần 8.4)<br><br>Do đó, người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật sẽ hiểu rằng thuật ngữ "tích lũy" có ý nghĩa giống như "cộng (tính tổng)", và theo đó |

| | | |
|---|---|---|
| | | quy trình tích lũy tín hiệu dư là quy trình tạo ra các mẫu được khôi phục recSamples bằng cách cộng các mẫu dự báo liên cấu trúc predSamples và các mẫu dư resSamples. |
| 1-7 | trong đó, khi đơn vị dự báo hiện thời được mã hóa ở chế độ hỗn hợp, bộ dự báo liên cấu trúc tạo ra danh sách dự bị hỗn hợp bằng cách sử dụng các khối theo thời gian dự bị hỗn hợp và khối theo không gian dự bị hỗn hợp có sẵn,<br><br>xác định vectơ chuyển động và chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối dự bị hỗn hợp trong danh sách khối dự bị hỗn hợp được biểu thị bởi chỉ số hỗn hợp như là vectơ chuyển động và chỉ số hình ảnh tham chiếu của đơn vị dự báo hiện thời và<br><br>tạo ra khối dự báo của đơn vị dự báo hiện thời sử dụng vectơ chuyển động và hình ảnh tham chiếu của đơn vị dự báo hiện thời | - Khi chế độ dự báo PredMode là chế độ dự báo liên cấu trúc MODE_INTER, và merge_flag là 1 (nghĩa là, khi chế độ mã hóa là chế độ hỗn hợp), quy trình xử lý vectơ chuyển động được thực hiện ở chế độ hỗn hợp, và do đó vectơ chuyển động và chỉ số tham chiếu được tạo ra. (D1, phần 8.4.2.1)<br><br>Để khôi phục thông tin chuyển động của đơn vị dự báo hiện thời thông qua "hỗn hợp", các khối dự bị hỗn hợp là cần thiết, thông tin chuyển động của đơn vị dự báo khác được khôi phục trước đó trong cùng hình ảnh với đơn vị dự báo hiện thời (tức là, khối theo không gian dự bị hỗn hợp), và thông tin chuyển động của đơn vị dự báo được khôi phục trước đó trong hình ảnh khác với đơn vị dự báo hiện thời (tức là, khối theo thời gian dự bị hỗn hợp) có thể được sử dụng làm các khối dự bị hỗn hợp; (D1, phần 8.4.2.1)<br><br>Quy trình giải mã đối với các mẫu dự báo liên cấu trúc tạo ra các mẫu dự báo liên cấu trúc predSamples được thực hiện dựa trên các đầu vào là vectơ chuyển động và chỉ số tham chiếu. (D1, phần 8.4.2); |
| 1-8 | trong đó khối theo thời gian dự bị hỗn hợp có chứa chỉ số hình ảnh tham chiếu đặt | - Quy trình tìm riêng biệt được thực hiện để thu được chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối theo thời gian |

| | | |
|---|---|---|
| | bằng 0 và vectơ chuyển động | dự bị hỗn hợp (D1, phần 8.4.2.1.1)<br><br>- Chỉ số tham chiếu (refIdxLXCol) của khối theo thời gian dự bị hỗn hợp đơn giản là được đặt về 0 (D2, phần 8.4.2.1.1)<br><br>- Giá trị vectơ chuyển động MvL0[xPCol][yPCol] hoặc MvL1[ xPCol ][ yPCol ] của colPu trong colPic (tức là, vectơ chuyển động của khối theo thời gian dự bị hỗn hợp trong hình ảnh theo thời gian dự bị hỗn hợp) được xác định là giá trị vectơ chuyển động mvCol của khối dự bị hỗn hợp, và giá trị mvCol cuối cùng cũng được xác định, như nguyên trạng, là giá trị vectơ chuyển động mvLXCol của khối dự bị hỗn hợp. (D1, phần 8.4.2.1.6) |
| 1-9 | trong đó mẫu quét để quét ngược nhiều tập hợp con giống như mẫu quét để quét ngược hệ số của mỗi tập hợp con | - Quét ngược 16 mức hệ số biến đổi bằng cách sử dụng quét hình chữ chi ngược đối với mỗi tập con s (D1, phần 8.5.2)<br>- Quét ngược các hệ số trong mỗi tập con bằng cách sử dụng cùng kiểu quét hình chữ chi ngược (D3, phụ lục 7, mục 1). |
| 1-10 | trong đó, kích thước bước lượng tử hóa được tạo bằng việc cộng bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa của đơn vị dự báo hiện thời và kích thước bước lượng tử hóa dữ liệu dư nhận được (1-10.1), và | <u>Dấu hiệu 1-10.1</u><br>Ngữ nghĩa học hệ số biến đổi: nhận được tham số lượng tử hóa độ chói $QP_Y$ bằng cách cộng bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa $QP_{Y,PREV}$ và giá trị chênh lệch tham số lượng tử hóa cu_qp_delta (D1, phần 7.4.9), và<br>tham số lượng tử hóa là khái niệm giống với kích thước bước lượng tử hóa.<br><br><u>Dấu hiệu 1-10.2</u> |

| | | |
|---|---|---|
| | khi kích thước bước lượng tử hóa của đơn vị mã hóa bên trái và đơn vị mã hóa bên trên của đơn vị dự báo hiện thời không sẵn sàng cho việc sử dụng, kích thước bước lượng tử hóa của đơn vị mã hóa trước đó theo thứ tự quét được xác định như là kích thước bước lượng tử hóa của đơn vị dự báo hiện thời (1-10.2) | - Tham số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa bên trái được sử dụng làm bộ dự báo tham số lượng tử hóa, và tham số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa trước đó được sử dụng làm bộ dự báo tham số lượng tử hóa khi tham số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa bên trái không sẵn có (D1, phần 7.4.9)<br><br>- Các tham số lượng tử hóa của các đơn vị mã hóa bên trái, bên trên và phía trên-bên trái được sử dụng làm khối dự báo tham số lượng tử hóa, và khi chúng không sẵn có, tham số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa trước đó được sử dụng (D4, phần 3.2.3)<br><br>- Ý tưởng xem xét đơn vị mã hóa nào trong số các đơn vị mã hóa bên trái, bên trên, hoặc phía trên-bên trái là tương tự nhất với đơn vị mã hóa hiện thời và cho phép thực thi hoạt động cần được thực hiện trong khoảng thời gian ngắn do vị trí của nó, trước khi xác định bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa bằng cách sử dụng đơn vị mã hóa trước đó tương ứng với ý tưởng kỹ thuật chung trong lĩnh vực công nghệ nén video.<br><br>Ngoài ra, hiển nhiên là đơn vị mã hóa bên trái và bên trên liền kề với đơn vị mã hóa hiện thời được sử dụng ưu tiên hơn và đơn vị mã hóa phía trên-bên trái cách đơn vị mã hóa hiện thời khá xa được sử dụng với mức độ ưu tiên thấp hơn trong khi làm giảm số lượng đơn vị mã hóa được đề cập theo nghĩa làm giảm lượng tính toán và đồng thời |

| | | |
|---|---|---|
| | | duy trì thích hợp số lượng đơn vị mã hóa được đề cập theo nghĩa cải thiện tỷ lệ nén khi xác định bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa (bộ dự báo tham số lượng tử hóa).<br><br>Do đó, đơn vị mã hóa nào trong số đơn vị mã hóa bên trái, bên trên và phía trên-bên trái của đơn vị mã hóa hiện thời phải được đề cập khi xác định bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa (bộ dự báo tham số lượng tử hóa) trong lĩnh vực công nghệ nén video có thể được chọn dễ dàng bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực tùy theo mục đích nào trong hai mục đích này, nghĩa là, giảm lượng tính toán và cải thiện tỷ lệ nén, được xem xét để có mức độ ưu tiên cao hơn trong khi đồng thời theo đuổi hai mục đích trên đây.<br><br>Ngoài ra, bản mô tả của BĐQSC số 18058 không chỉ ra hiệu quả có thể thu được khi bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa được xác định bằng cách sử dụng các đơn vị mã hóa bên trái, bên trên và trước đó theo thứ tự đã chỉ ra. Dường như có sự khác biệt giữa các hiệu quả, nghĩa là, sáng chế theo điểm 1 có tỷ lệ nén tốt hơn so với D1 vì quy trình xem xét đơn vị mã hóa bên trên được bổ sung vào khác với trong D1 và có tốc độ tính toán tăng, và sáng chế theo điểm 1 có tốc độ tính toán giảm và tỷ lệ nén thấp hơn so với D4 vì, khác với trong D4, quy trình xem xét đơn vị mã hóa phía trên-bên trái không được thực hiện. Tuy nhiên, khác biệt trên đây giữa các hiệu quả có thể dự đoán được bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực, |

| | | |
|---|---|---|
| | | và hơn nữa, không có hiệu quả vượt trội nào từ dấu hiệu 1-10.2 của điểm 1 mà là bất ngờ từ sự kết hợp D1 và D4.<br><br>Ngoài ra, vì dấu hiệu 1-10.2 có thể được suy ra dễ dàng bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực chỉ bằng cách cho phép đơn vị mã hóa bên trên được xem xét sớm hơn đơn vị mã hóa trước đó khi đơn vị mã hóa bên trái không sẵn có trong dấu hiệu tương ứng của D1 hoặc bằng cách loại bỏ quy trình xem xét đơn vị mã hóa phía trên-bên trái và tính toán giá trị trung bình của các tham số từ dấu hiệu tương ứng của D4, dựa vào lượng tính toán, tỷ lệ nén, v.v., trong khi nén thông tin video, do đó cải biến như vậy được coi là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh. |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu từ 1 đến 10 của điểm 1 YCBH của BĐQSC số 18058 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2, D3 và D4 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực, do đó điểm 1 YCBH của BĐQSC số 18058 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của BĐQSC số 18058:

| | **Điểm 2** | **Các tài liệu đối chứng D1-D5** |
|---|---|---|
| **Phân tích dấu hiệu** | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | kích thước bước lượng tử hóa được xác định dựa trên đơn vị mã hóa có kích thước bằng hoặc lớn hơn kích thước định trước. | Nếu split_coding_unit_flag[x0][y0] của đơn vị mã hóa bằng 0 và log2CUSize lớn hơn hoặc bằng log2MinCUDQPSize, nhóm lượng tử hóa chỉ bao gồm đơn vị mã hóa này. Theo cách khác, nếu |

| | | |
|---|---|---|
| | | split_coding_unit_flag[x0][y0] của đơn vị mã hóa bằng 1 và log2CUSize bằng log2MinCUDQPSize, nhóm lượng tử hóa bao gồm tất cả các đơn vị mã hóa được tách ra từ đơn vị mã hóa này (D1, phần 7.4.9).<br><br>Điều này có nghĩa là khi đơn vị mã hóa không thể được tách vì split_coding_unit_flag[ x0 ]] y0 ] bằng 0 và kích thước của đơn vị mã hóa (log2CUSize) bằng hoặc lớn hơn kích thước tối thiểu xác định trước log2MinCUDQPSize, nhóm lượng tử hóa được xác định trong đơn vị của đơn vị mã hóa, và khi đơn vị mã hóa có thể được tách vì split_coding_unit_flag[ x0 ][ y0 ] bằng 1 và kích thước của đơn vị mã hóa (log2CUSize) bằng kích thước tối thiểu xác định trước log2MinCUDQPSize, nhóm lượng tử hóa được xác định là giống nhau trong mọi đơn vị mã hóa được tách. Nghĩa là, có thể xác định là nhóm lượng tử hóa được xác định trên đơn vị có kích thước bằng hoặc lớn hơn kích thước xác định trước. |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 2 YCBH của BĐQSC số 18058 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2, D3 và D4 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực tương ứng, do đó điểm 2 YCBH của BĐQSC số 18058 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-2 YCBH của BĐQSC số 18058 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 18058, cấp ngày 11/12/2017 cho M&K HOLDINGS INC. (KR) là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 18058, cấp ngày 11/12/2017 cho M&K HOLDINGS INC. (KR) theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 18058, cấp ngày 11/12/2017 cho M&K HOLDINGS INC. (KR) theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K HOLDINGS INC. (KR) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K HOLDINGS INC. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd.; địa chỉ: 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 229042/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 18057

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00384 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 18057, cấp ngày 11/12/2017 cho M&K HOLDINGS INC. (KR);*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

**I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Đơn ĐN1-2019-00384 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd. (Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực) đại diện bởi Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 18057 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Điểm 1 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên 1 số 10-2010-0127663 nộp ngày 14/12/2010. Do vậy, điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng 18057 không được hưởng quyền ưu tiên có ngày ưu tiên là ngày nộp đơn 14/12/2010 của đơn ưu tiên 1.

- Điểm 2 yêu cầu bảo hộ chứa dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên 1 số 10-2010-0127663 nộp ngày 14/12/2010 và đơn ưu tiên 2 số 10-2011-0064312 nộp ngày 30/06/2011. Do vậy, điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng 18057 không được hưởng quyền ưu tiên có ngày ưu tiên là ngày nộp đơn 14/12/2010 của đơn ưu tiên 1 và ngày nộp đơn 30/06/2011 của đơn ưu tiên 2.

Do không được hưởng quyền ưu tiên, nên để đánh giá các điều kiện bảo hộ so với các tài liệu đối chứng, cần phải dựa trên cơ sở là ngày nộp đơn 30/06/2011 của đơn ưu tiên 2 đối với điểm 1, và ngày nộp đơn 13/12/2011 là ngày nộp đơn PCT của Bằng 18057 đối với điểm 2.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: HEVC JCTVC-E603 (version 8) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 27/06/2011.

D2: HEVC JCTVC-E603 (version 2) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 06/04/2011.

D3: HEVC JCTVC-E335 (version 3) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 19/03/2011.

D4: HEVC JCTVC-E704 (version 9) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 29/06/2011.

D5: HEVC JCTVC-E391 (version 2) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 19/03/2011.

Các tài liệu D1-D5 có ngày công bố sớm hơn ngày ưu tiên (30/06/2011) của đơn ưu tiên 2 và ngày nộp đơn PCT (13/12/2011) của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ, do vậy được coi là các tài liệu phù hợp để đánh giá các điều kiện bảo hộ.

c) Về các điều kiện bảo hộ:

- Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp các tài liệu D1, D2, D3, D4 và D5.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) M&K Holdings Inc. không có ý kiến liên quan đến quyền ưu tiên.

b) Về các tài liệu đối chứng D1-D5:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D5 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D5 không phải tài liệu đối chứng.

c) Về các điều kiện bảo hộ:

- M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 1 không bị mất trình độ sáng tạo so với D1, D2 và D3.

- M&K Holdings Inc. có ý kiến là điểm 2 đã được sửa đổi bỏ đi dấu hiệu "đơn vị mã hóa có kích thước bằng hoặc lớn hơn kích thước định trước" vào ngày 16/08/2016. Điểm 2 phụ thuộc điểm 1 nên cũng có trình độ sáng tạo.

3. Ý kiến tiếp theo của Samsung Electronics Co., Ltd. liên quan đến các lập luận của M&K Holdings Inc.

a) Về các tài liệu D1-D5

Trích dẫn quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ và Điều 22.1.1 Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế và lập luận rằng các tài liệu D1-D5 là những tài liệu trên mạng Internet và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được, do vậy các tài liệu này phải được xem là đã được bộc lộ công khai và là các tài liệu đối chứng để đánh giá các tiêu chuẩn bảo hộ.

b) Về các điều kiện bảo hộ

- Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 1 không có trình độ sáng tạo so với D1 và D4 hoặc D1, D4 và D5 hoặc D1, D2 và D3.

- Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 2 không có trình độ sáng tạo so với sự kết hợp D1-D5.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc

ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D1-D5 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ của BĐQSC số 18057 hay không?

(ii) Các điểm 1-2 YCBH có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D5 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Về các tài liệu D1-D5

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D5, với việc được đăng tải tại địa chỉ http://phenix.int-evry.fr/ict/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản theo quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Các tài liệu D1-D5 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày ưu tiên là ngày 30/06/2011 và ngày nộp đơn PCT là ngày 13/12/2011 của BĐQSC số 18057, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60 và 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Về khả năng bảo hộ của các điểm 1-2 YCBH thuộc BĐQSC số 18057:

a) Điểm 1 YCBH của BĐQSC số 18057:

| | **Điểm 1** | **Các tài liệu đối chứng D1-D5** |
|---|---|---|

| | | |
|---|---|---|
| **Lĩnh vực kỹ thuật** | Mã hóa video hiệu suất cao | Mã hóa video hiệu suất cao |
| **Phân tích dấu hiệu** | Thiết bị giải mã hình ảnh động, thiết bị bao gồm | |
| 1-1 | bộ giải mã entropy được cấu hình để tách thông tin chuyển động và chuỗi hệ số đã lượng tử hóa từ dòng bit | - Thông tin chuyển động bao gồm thông tin vectơ chuyển động và thông tin chỉ số hình ảnh tham chiếu được tách từ dòng bit (D1, phần 7.3.7).<br>- Thông tin vị trí hệ số có nghĩa cuối cùng "last_significant_coeff_x" và "last_significant_coeff_y", thông tin cờ hệ số có nghĩa "signicant_coeff_flag", thông tin giá trị tuyệt đối của hệ số "coeff_abs_level_greater1_flag", "coeff_abs_level_greater2_flag", và "coeff_abs_level_minus3", và thông tin cờ dấu hệ số "coeff_sign_flag", mà là thông tin chuỗi hệ số lượng tử hóa (thông tin tín hiệu dư), được tách (ae(v)) từ dòng bit. (D1, phần 7.3.10). |
| 1-2 | bộ quét ngược được cấu hình để khôi phục khối biến đổi lượng tử hóa bằng cách quét ngược chuỗi các hệ số đã lượng tử hóa trong đơn vị của tập hợp con khi kích thước của khối biến đổi lớn hơn 4x4 | - Quy trình quét ngược đối với các hệ số biến đổi như được xác định trong phần 8.5.2 được thực hiện với các đầu vào là kích thước đơn vị biến đổi hiện thời nS, danh mục các hệ số biến đổi transCoeffLevel[ xT ][ yT ][ trafoDepth ][ cIdx ] và biến cIdx và đầu ra là mảng $c_{ij}$ (nS)x(nS) (D1, phần 8.5.1).<br>- Đơn vị biến đổi hiện thời được phân chia thành ( nS >> 2 ) * ( nS >> 2 ) tập con của các mẫu 4 * 4. Với mỗi tập hợp con s, 16 mức hệ số biến đổi ở vị trí quét n được ánh xạ với vị trí ( i, j ) trong mảng c bằng |

| | | |
|---|---|---|
| | | cách sử dụng kiểu quét hình chữ chi ngược (D1, phần 8.5.2) |
| 1-3 | bộ lượng tử hóa ngược được cấu hình để tạo ra khối biến đổi bằng cách lượng tử hóa ngược khối biến đổi lượng tử hóa sử dụng kích thước bước lượng tử hóa | - Quy trình định tỷ lệ đối với các hệ số biến đổi như được xác định trong phần 8.5.3 được thực hiện với các đầu vào là kích thước của đơn vị biến đổi nS, mảng c (nS)x(nS), biến thành phần màu cldx và tham số lượng tử hóa qP và đầu ra là mảng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d (nS)x(nS) (D1, phần 8.5.1)<br><br>Do đó, có thể xác định là mảng c là khối lượng tử hóa thu được nhờ quy trình quét ngược được tạo ra dưới dạng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d bằng cách sử dụng tham số lượng tử hóa qP, trong đó việc định tỷ lệ và tham số lượng tử hóa lần lượt tương ứng với lượng tử hóa ngược và kích thước bước lượng tử hóa. |
| 1-4 | bộ biến đổi ngược được cấu hình để tạo ra khối dữ liệu dư bằng cách biến đổi ngược khối biến đổi | - Quy trình biến đổi đối với các hệ số biến đổi được định tỷ lệ như được xác định trong phần 8.5.4 được thực hiện với các đầu vào là kích thước của đơn vị biến đổi nS, mảng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d (nS)x(nS) và biến thành phần màu cldx và đầu ra là mảng các mẫu dư r (nS)x(nS) (D1, phần 8.5.1)<br><br>Do đó, có thể xác định được là mảng các mẫu dư r được tạo ra bằng cách biến đổi mảng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d, và mảng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d và mảng các mẫu dư r lần lượt tương ứng với khối biến đổi và khối dư (D1, phần 8.5.1) |
| 1-5 | bộ dự báo liên cấu trúc được cấu hình để tạo ra khối dự báo của khối dự | - Vectơ chuyển động mvLX được tính bằng cách sử dụng bộ dự báo vectơ chuyển động mvpLX cho dự |

| | | |
|---|---|---|
| | báo hiện thời dựa trên thông tin về vectơ chuyển động | báo liên cấu trúc và khối dự báo của đơn vị dự báo hiện thời được tạo ra bằng cách sử dụng vectơ chuyển động (D1, phần 8.4.2.1 và 8.4.2.2) |
| 1-6 | bộ cộng được cấu hình để tạo ra khối được khôi phục bằng cách cộng khối dữ liệu dư được khôi phục và khối dự báo | - các mẫu được khôi phục recSamples được tạo ra bằng cách thực hiện quy trình tích lũy (cộng) tín hiệu dư, như được xác định trong phần XXXX, mà các mẫu dự báo liên cấu trúc predSamples và các mẫu dư resSamples được nhập vào quy trình này (D1, phần 8.4)<br>Do đó, người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật sẽ hiểu rằng thuật ngữ "tích lũy" có ý nghĩa giống như "cộng (tính tổng)", và theo đó quy trình tích lũy tín hiệu dư là quy trình tạo ra các mẫu được khôi phục recSamples bằng cách cộng các mẫu dự báo liên cấu trúc predSamples và các mẫu dư resSamples. |
| 1-7 | trong đó, khi khối dự báo hiện thời được mã hóa ở chế độ bỏ qua, bộ dự báo liên cấu trúc tạo ra danh sách khối dự bị bỏ qua bằng cách sử dụng khối theo không gian dự bị bỏ qua sẵn có và khối theo thời gian dự bị bỏ qua có sẵn,<br>xác định vectơ chuyển động và chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối dự bị bỏ qua trong danh sách khối dự bị bỏ qua được biểu thị bởi chỉ số bỏ qua như là vectơ chuyển động và chỉ số hình ảnh tham chiếu của đơn vị dự báo hiện thời, và<br>tạo ra khối dự báo của khối | - Như có thể thấy ở đoạn [156]-[157] trong bản mô tả của đơn PCT, thuật ngữ “bỏ qua” và “hỗn hợp” được sử dụng với ý nghĩa tương ứng. Phương pháp thiết lập danh mục khối dự bị hỗn hợp và bổ sung các khối dự bị hỗn hợp giống với phương pháp thiết lập danh mục khối dự bị bỏ qua và bổ sung các khối dự bị bỏ qua.<br>- Khi chế độ dự báo PredMode là chế độ bỏ qua MODE_SKIP, quy trình xử lý vectơ chuyển động được thực hiện ở chế độ hỗn hợp, và do đó vectơ chuyển động và chỉ số tham chiếu được tạo ra.<br>Để khôi phục thông tin chuyển động của đơn vị dự báo hiện thời thông qua "hỗn hợp" (hoặc "bỏ qua"), các khối dự bị hỗn hợp là cần thiết, |

| | | |
|---|---|---|
| | dự báo hiện thời bằng cách sử dụng chuyển động và hình ảnh tham chiếu của khối dự báo hiện thời | thông tin chuyển động của đơn vị dự báo khác được khôi phục trước đó trong cùng hình ảnh với đơn vị dự báo hiện thời (tức là, khối theo không gian dự bị hỗn hợp), và thông tin chuyển động của đơn vị dự báo được khôi phục trước đó trong hình ảnh khác với đơn vị dự báo hiện thời (tức là, khối theo thời gian dự bị hỗn hợp) có thể được sử dụng làm các khối dự bị hỗn hợp; (D1, phần 8.4.2.1)<br><br>Quy trình giải mã đối với các mẫu dự báo liên cấu trúc tạo ra các mẫu dự báo liên cấu trúc predSamples được thực hiện dựa trên các đầu vào là vectơ chuyển động và chỉ số tham chiếu. (D1, phần 8.4.2); |
| 1-8 | trong đó, khối theo thời gian dự bị bỏ qua có chứa chỉ số hình ảnh tham chiếu và vectơ chuyển động,<br><br>chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối theo thời gian dự bị bỏ qua được đặt về không (0) | - Quy trình tìm riêng biệt được thực hiện để thu được chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối theo thời gian dự bị bỏ qua (tương ứng với khối theo thời gian dự bị hỗn hợp) (D1, phần 8.4.2.1.1)<br><br>- Chỉ số tham chiếu (refIdxLXCol) của khối theo thời gian dự bị hỗn hợp đơn giản là được đặt về 0 (D2, phần 8.4.2.1.1)<br><br>- Giá trị vectơ chuyển động MvL0[xPCol][yPCol] hoặc MvL1[ xPCol ][ yPCol ] của colPu trong colPic (tức là, vectơ chuyển động của khối theo thời gian dự bị bỏ qua trong hình ảnh theo thời gian dự bị bỏ qua) được xác định là giá trị vectơ chuyển động mvCol của khối dự bị bỏ qua, và giá trị mvCol cuối cùng cũng được xác định, như nguyên trạng, là giá trị vectơ chuyển động mvLXCol của khối dự bị bỏ |

| | | |
|---|---|---|
| | | qua. (D1, phần 8.4.2.1.6) |
| 1-9 | trong đó mẫu quét để quét ngược nhiều tập hợp con giống với mẫu quét để quét ngược hệ số của mỗi tập hợp con | - Quét ngược 16 mức hệ số biến đổi bằng cách sử dụng quét hình chữ chi ngược đối với mỗi tập con s (D1, phần 8.5.2)<br>- Quét ngược các hệ số trong mỗi tập con bằng cách sử dụng cùng kiểu quét hình chữ chi ngược (D3, phụ lục 7, mục 1). |
| 1-10 | trong đó, kích thước bước lượng tử hóa được tạo ra bằng cách cộng bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa của khối dự báo hiện thời và kích thước bước lượng tử hóa khối dữ liệu dư nhận được, (Dấu hiệu 1-10.1) và<br><br>khi kích thước bước lượng tử hóa của đơn vị mã hóa bên trái và đơn vị mã hóa bên trên của khối dự báo hiện thời không sẵn sàng cho việc sử dụng, kích thước bước lượng tử hóa của đơn vị mã hóa trước đó theo thứ tự quét được xác định như là kích thước bước lượng tử hóa của khối dự báo hiện thời (Dấu hiệu 1-10.2) | <u>Dấu hiệu 1-10.1</u><br>Ngữ nghĩa học hệ số biến đổi: nhận được tham số lượng tử hóa độ chói $QP_Y$ bằng cách cộng bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa $QP_{Y,PREV}$ và giá trị chênh lệch tham số lượng tử hóa cu_qp_delta (D1, phần 7.4.9), và<br>tham số lượng tử hóa là khái niệm giống với kích thước bước lượng tử hóa.<br><br><u>Dấu hiệu 1-10.2</u><br>- Tham số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa bên trái được sử dụng làm bộ dự báo tham số lượng tử hóa, và tham số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa trước đó được sử dụng làm bộ dự báo tham số lượng tử hóa khi tham số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa bên trái không sẵn có (D1, phần 7.4.9)<br>- Các tham số lượng tử hóa của các đơn vị mã hóa bên trái, bên trên và phía trên-bên trái được sử dụng làm khối dự báo tham số lượng tử hóa, và khi chúng không sẵn có, tham số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa trước đó được sử dụng (D4, phần 3.2.3)<br>- Ý tưởng xem xét đơn vị mã hóa nào trong số các đơn vị mã hóa bên trái, bên trên, hoặc phía trên-bên trái |

| | | |
|---|---|---|
| | | là tương tự nhất với đơn vị mã hóa hiện thời và cho phép thực thi hoạt động cần được thực hiện trong khoảng thời gian ngắn do vị trí của nó, trước khi xác định bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa bằng cách sử dụng đơn vị mã hóa trước đó tương ứng với ý tưởng kỹ thuật chung trong lĩnh vực công nghệ nén video.<br><br>Ngoài ra, hiển nhiên là đơn vị mã hóa bên trái và bên trên liền kề với đơn vị mã hóa hiện thời được sử dụng ưu tiên hơn và đơn vị mã hóa phía trên-bên trái cách đơn vị mã hóa hiện thời khá xa được sử dụng với mức độ ưu tiên thấp hơn trong khi làm giảm số lượng đơn vị mã hóa được đề cập theo nghĩa làm giảm lượng tính toán và đồng thời duy trì thích hợp số lượng đơn vị mã hóa được đề cập theo nghĩa cải thiện tỷ lệ nén khi xác định bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa (bộ dự báo tham số lượng tử hóa).<br><br>Do đó, đơn vị mã hóa nào trong số đơn vị mã hóa bên trái, bên trên và phía trên-bên trái của đơn vị mã hóa hiện thời phải được đề cập khi xác định bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa (bộ dự báo tham số lượng tử hóa) trong lĩnh vực công nghệ nén video có thể được chọn dễ dàng bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực tùy theo mục đích nào trong hai mục đích này, nghĩa là, giảm lượng tính toán và cải thiện tỷ lệ nén, được xem xét để có mức độ ưu tiên cao hơn trong khi đồng thời theo đuổi hai mục đích trên đây.<br><br>Ngoài ra, bản mô tả của BĐQSC số |

| | | |
|---|---|---|
| | | 18057 không chỉ ra hiệu quả có thể thu được khi bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa được xác định bằng cách sử dụng các đơn vị mã hóa bên trái, bên trên và trước đó theo thứ tự đã chỉ ra. Dường như có sự khác biệt giữa các hiệu quả, nghĩa là, sáng chế theo điểm 1 có tỷ lệ nén tốt hơn so với D1 vì quy trình xem xét đơn vị mã hóa bên trên được bổ sung vào khác với trong D1 và có tốc độ tính toán tăng, và sáng chế theo điểm 1 có tốc độ tính toán giảm và tỷ lệ nén thấp hơn so với D4 vì, khác với trong D4, quy trình xem xét đơn vị mã hóa phía trên-bên trái không được thực hiện. Tuy nhiên, khác biệt trên đây giữa các hiểu quả có thể dự đoán được bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực, và hơn nữa, không có hiệu quả vượt trội nào từ dấu hiệu 1-10.2 của điểm 1 mà là bất ngờ từ sự kết hợp D1 và D4.<br><br>Ngoài ra, vì dấu hiệu 1-10.2 có thể được suy ra dễ dàng bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực chỉ bằng cách cho phép đơn vị mã hóa bên trên được xem xét sớm hơn đơn vị mã hóa trước đó khi đơn vị mã hóa bên trái không sẵn có trong dấu hiệu tương ứng của D1 hoặc bằng cách loại bỏ quy trình xem xét đơn vị mã hóa phía trên-bên trái và tính toán giá trị trung bình của các tham số từ dấu hiệu tương ứng của D4, dựa vào lượng tính toán, tỷ lệ nén, v.v., trong khi nén thông tin video, không có khó khăn kỹ thuật quá mức nào trong cải biến này. |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 18057 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2, D3 và D4, và

việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 18057 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của BĐQSC số 18057:

| | **Điểm 2** | **Các tài liệu đối chứng D1-D5** |
|---|---|---|
| **Phân tích dấu hiệu** | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | kích thước bước lượng tử hóa được xác định dựa trên đơn vị mã hóa có kích thước bằng hoặc lớn hơn kích thước định trước. | Nếu split_coding_unit_flag[x0][y0] của đơn vị mã hóa bằng 0 và log2CUSize lớn hơn hoặc bằng log2MinCUDQPSize, nhóm lượng tử hóa chỉ bao gồm đơn vị mã hóa này. Theo cách khác, nếu split_coding_unit_flag[x0][y0] của đơn vị mã hóa bằng 1 và log2CUSize bằng log2MinCUDQPSize, nhóm lượng tử hóa bao gồm tất cả các đơn vị mã hóa được tách ra từ đơn vị mã hóa này (D1, phần 7.4.9).<br>Điều này có nghĩa là khi đơn vị mã hóa không thể được tách vì split_coding_unit_flag[ x0 ]] y0 ] bằng 0 và kích thước của đơn vị mã hóa (log2CUSize) bằng hoặc lớn hơn kích thước tối thiểu xác định trước log2MinCUDQPSize, nhóm lượng tử hóa được xác định trong đơn vị của đơn vị mã hóa, và khi đơn vị mã hóa có thể được tách vì split_coding_unit_flag[ x0 ][ y0 ] bằng 1 và kích thước của đơn vị mã hóa (log2CUSize) bằng kích thước tối thiểu xác định trước log2MinCUDQPSize, nhóm lượng tử hóa được xác định là giống nhau trong mọi đơn vị mã hóa được tách. Nghĩa là, có thể xác định là nhóm |

| | | |
|---|---|---|
| | | lượng tử hóa được xác định trên đơn vị có kích thước bằng hoặc lớn hơn kích thước xác định trước. |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 2 YCBH của BĐQSC số 18057 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2, D3 và D4 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực tương ứng, do đó điểm 2 YCBH của BĐQSC số 18057 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-2 YCBH của BĐQSC số 18057 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 18057, cấp ngày 11/12/2017 cho M&K HOLDINGS INC. (KR) là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 18057, cấp ngày 11/12/2017 cho M&K HOLDINGS INC. (KR) theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 18057, cấp ngày 11/12/2017 cho M&K HOLDINGS INC. (KR) theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K HOLDINGS INC. (KR) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K

HOLDINGS INC. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd.; địa chỉ: 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 229382/QĐ-SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Duy Thắng
(lần đầu)

## CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);*

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

BTT367

*Xét đơn số KN1-2025-00349 ngày 22/8/2025 của Ông/Bà Nguyễn Duy Thắng; địa chỉ: Thôn Chợ, làng Bình Đà, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2018-00700 ngày 13/02/2018 theo Quyết định số 84679/QĐ-SHTT.IP ngày 22/5/2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6156/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Duy Thắng với các nội dung sau đây:*

**I. Nội dung khiếu nại**

Sáng chế "Phương pháp thay đổi ngôn ngữ thuyết minh, phụ đề và hình ảnh minh họa bằng kỹ thuật định danh kép" theo đơn số 1-2018-00700 bị từ chối do hết thời hạn thẩm định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Công văn số 3060/SHTT-SC.ip ngày 21/01/2025.

Ông Nguyễn Duy Thắng trình bày nhận được Công văn số 3060/SHTT-SC.ip ngày 21/01/2025 qua email ngày 27/02/2025 và ngày 27/5/2025 đã đến Cục Sở hữu trí tuệ nộp đơn phản hồi nhưng phòng đăng ký từ chối do đơn đăng ký đã có Quyết định số 84679/QĐ-SHTT.ip ngày 22/5/2025 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế trên.

**II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Căn cứ hồ sơ khiếu nại và tài liệu kèm theo, thấy rằng: Đơn số 1-2018-00700 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 84679/QĐ-SHTT.ip ngày 22/05/2025 với lý do người nộp đơn không có ý kiến trả lời Công văn số 3060/SHTT-SC.ip ngày 21/01/2025. Tuy nhiên, ông Nguyễn Duy Thắng chứng minh đã nhận công văn trên qua email ngày 27/02/2025 và trong thời hạn 03 tháng đã nộp văn bản phản hồi vào ngày 27/05/2025. Như vậy, người nộp đơn đã thực hiện quyền trả lời đúng hạn theo quy định.

**III. Kết luận**

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 1-2018-00700.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ Quyết định số 84679/QĐ-SHTT.IP ngày 22/5/2025 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2018-00700 ngày 13/02/2018.

**Điều 2.** Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2018-00700 ngày 13/02/2018.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Trung tâm thẩm định Sáng chế và Ông/Bà Nguyễn Duy Thắng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 3060/SHTT-SC.ip ngày 21/01/2025./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 235360/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 18059

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00375 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 18059, cấp ngày 11/12/2017 cho M&K Holdings Inc.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

### I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC

1. Đơn ĐN1-2019-00375 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd. (Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực) đại diện bởi Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 18059 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên 1 số 10-2010-0127663 nộp ngày 14/12/2010 và đơn ưu tiên 2 số 10-2011-0064312 nộp ngày 30/06/2011. Do vậy, điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ của Bằng 18059 không được hưởng quyền ưu tiên có ngày ưu tiên là ngày nộp đơn 14/12/2010 của đơn ưu tiên 1 và ngày nộp đơn 30/06/2011 của đơn ưu tiên 2.

Do không được hưởng quyền ưu tiên, nên để đánh giá các điều kiện bảo hộ của điểm 1-2 so với các tài liệu đối chứng, cần phải dựa trên cơ sở là ngày nộp đơn PCT của Bằng 18059.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: HEVC JCTVC-E603 (phiên bản 8) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 27/06/2011.

D2: HEVC JCTVC-E603 (phiên bản 2) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 06/04/2011.

D3: HEVC JCTVC-E335 (phiên bản 3) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 19/03/2011.

D4: HEVC JCTVC-G082 (phiên bản 1) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 09/11/2011.

D5: HEVC JCTVC-E059 (phiên bản 4) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 19/03/2011.

Các tài liệu D1-D5 có ngày công bố sớm hơn ngày nộp đơn PCT (13/12/2011) của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ, do vậy được coi là các tài liệu phù hợp để đánh giá các điều kiện bảo hộ.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp D1, D2, D3, D4 và D5.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

Các dấu hiệu của điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ đã được bộc lộ trong đơn ưu tiên 2 và đơn PCT. Do đó, điểm 1-2 của Bằng 18059 được hưởng quyền ưu tiên từ đơn ưu tiên 2 là ngày 30/06/2011.

b) Về các tài liệu đối chứng D1-D5:

- M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D5 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D5 không phải tài liệu đối chứng.

- D4 được bộc lộ sau ngày ưu tiên của Bằng 18059. Do đó, D4 không được xem là tài liệu đối chứng để xem xét tính mới và trình độ sáng tạo của Bằng 18059.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 1-2 không bị mất trình độ sáng tạo so với D1-D5. Điểm 1-2 được hưởng quyền ưu tiên là ngày 30/06/2011 là ngày nộp đơn của đơn ưu tiên 2.

3. Ý kiến tiếp theo của Samsung Electronics Co., Ltd. liên quan đến các lập luận của M&K Holdings Inc.

a) Quyền ưu tiên

Điểm 1-2 của Bằng 18059 chứa dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên 2, do đó không được hưởng quyền ưu tiên từ đơn ưu tiên 2.

b) Về các tài liệu D1-D5

- Trích dẫn quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ và Điều 22.1.1 Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế và lập luận rằng các tài liệu D1-D5 là những tài liệu trên mạng Internet và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được, do vậy các tài liệu này phải được xem là đã được bộc lộ công khai và là các tài liệu đối chứng để đánh giá các tiêu chuẩn bảo hộ.

- D4 được bộc lộ trước ngày nộp đơn của Bằng 18059 nên được xem là tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo của điểm 1, 2 yêu cầu bảo hộ.

b) Đánh giá các điều kiện bảo hộ

- Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 1 không có trình độ sáng tạo so với D1, D2 và D3.

- Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 2 không có trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp D1-D5.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) BĐQSC 18059 có được hưởng quyền ưu tiên là ngày nộp đơn của Đơn ưu tiên 2 hay không?

(ii) Các tài liệu D1-D5 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ của BĐQSC số 18059 hay không?

(iii) Các điểm 1-2 YCBH có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D5 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Về quyền ưu tiên:

Thiết bị giải mã theo điểm 1-2 của BĐQSC số 18059 không được bộc lộ trong bản mô tả của đơn ưu tiên 1. Do đó, điểm 1-2 của BĐQSC số 18059 không được hưởng quyền ưu tiên từ đơn ưu tiên 1.

Thuật ngữ "khối con" được đề cập trong điểm 1-2 của BĐQSC số 18059 có nghĩa đen khác với thuật ngữ "tập con" được bộc lộ trong bản mô tả của đơn ưu tiên 2. Do đó, điểm 1-2 của BĐQSC số 18059 được xem là chưa được bộc lộ

trong đơn ưu tiên 2 và các điểm này không được hưởng quyền ưu tiên từ đơn ưu tiên 2.

Thuật ngữ "khối con" được đề cập trong điểm 1-2 của BĐQSC số 18059 có nghĩa đen khác với thuật ngữ "tập con" được bộc lộ trong bản mô tả của đơn PCT. Do đó, điểm 1-2 của BĐQSC số 18059 được coi là đã sửa đổi vượt quá phạm vi bộc lộ ban đầu của đơn PCT.

Ngày được lấy làm cơ sở để đánh giá các điều kiện bảo hộ của điểm 1-2 so với các tài liệu đối chứng là ngày nộp đơn 13/12/2011 của đơn PCT/KR2011/009562.

BĐQSC 18059 không được hưởng quyền ưu tiên là ngày nộp đơn của Đơn ưu tiên 2.

(ii) Về các tài liệu D1-D5

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D5, với việc được đăng tải tại địa chỉ http://phenix.int-evry.fr/ict/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản theo quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Các tài liệu D1-D3 và D5 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày nộp đơn PCT (13/12/2011) của BĐQSC số 18059, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60 và 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

Tài liệu D4 được được bộc lộ trước ngày nộp đơn PCT (13/12/2011) của BĐQSC số 18059, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60 và 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Về khả năng bảo hộ của các điểm 1-2 YCBH thuộc BĐQSC số 18059:

a) Điểm 1 YCBH của BĐQSC số 18059:

| | **Điểm 1** | **Các tài liệu đối chứng D1-D5** |
|---|---|---|
| **Lĩnh vực kỹ thuật** | Mã hóa video hiệu suất cao | Mã hóa video hiệu suất cao |
| **Phân tích** | Thiết bị giải mã hình ảnh | |

| **dấu hiệu** | động, thiết bị bao gồm | |
|---|---|---|
| 1-1 | bộ giải mã entropy được cấu hình để khôi phục chỉ số chế độ dự báo nội cấu trúc, thông tin chuyển động và chuỗi hệ số lượng tử hóa | - Khôi phục chỉ số dự báo nội cấu trúc prev_intra_luma_pred_flag[x0][y0], mpm_idx[x0][y0] hoặc rem_intra_luma_pred_mode[x0][y0] (D1, phần 7.3.7, 7.4.7)<br>- Thông tin chuyển động bao gồm thông tin vectơ chuyển động và thông tin chỉ số hình ảnh tham chiếu được tách từ dòng bit (D1, phần 7.3.7).<br>- Thông tin vị trí hệ số có nghĩa cuối cùng "last_significant_coeff_x" và "last_significant_coeff_y", thông tin cờ hệ số có nghĩa "signicant_coeff_flag", thông tin giá trị tuyệt đối của hệ số "coeff_abs_level_greater1_flag", "coeff_abs_level_greater2_flag", và "coeff_abs_level_minus3", và thông tin cờ dấu hệ số "coeff_sign_flag", mà là thông tin chuỗi hệ số lượng tử hóa (thông tin tín hiệu dư), được tách (ae(v)) từ dòng bit. (D1, phần 7.3.10). |
| 1-2 | bộ quét ngược được cấu hình để tạo ra khối biến đổi lượng tử hóa bằng cách quét ngược chuỗi hệ số lượng tử hóa trong đơn vị của khối con khi kích thước của khối biến đổi lượng tử hóa lớn hơn kích thước định trước | - Quy trình quét ngược đối với các hệ số biến đổi như được xác định trong phần 8.5.2 được thực hiện với các đầu vào là kích thước đơn vị biến đổi hiện thời nS, danh mục các hệ số biến đổi transCoeffLevel[ xT ][ yT ][ trafoDepth ][ cIdx ] và biến cIdx và đầu ra là mảng $c_{ij}$ (nS)x(nS) (D1, phần 8.5.1).<br>- Đơn vị biến đổi hiện thời được phân chia thành ( nS >> 2 ) * ( nS >> 2 ) tập con của các mẫu 4 * 4. Với mỗi tập con s, 16 mức hệ số biến đổi ở vị trí quét n được ánh xạ với vị trí ( i, j ) trong mảng c bằng cách sử dụng kiểu quét hình chữ chi ngược (D1, phần 8.5.2) |

| | | |
|---|---|---|
| 1-3 | bộ lượng tử hóa ngược được cấu hình để tạo ra bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa, khôi phục kích thước bước lượng tử hóa bằng cách cộng bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa và kích thước bước lượng tử hóa còn lại (1-3.1), và<br>tạo ra khối biến đổi bằng cách lượng tử hóa ngược khối biến đổi lượng tử hóa sử dụng kích thước bước lượng tử hóa (1-3.2) | <u>Dấu hiệu 1-3.1</u><br>- Thu được tham số lượng tử hóa độ chói $QP_Y$ bằng cách cộng bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa $QP_{Y,PREV}$ và giá trị chênh lệch tham số lượng tử hóa cu_qp_delta (D1, phần 7.4.9), và tham số lượng tử hóa là khái niệm giống như kích thước bước lượng tử hóa.<br><br><u>Dấu hiệu 1-3.2</u><br>- Có thể xác định là mảng c là khối lượng tử hóa thu được nhờ quy trình quét ngược được tạo ra dưới dạng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d bằng cách sử dụng tham số lượng tử hóa qP, trong đó việc định tỷ lệ và tham số lượng tử hóa lần lượt tương ứng với lượng tử hóa ngược và kích thước bước lượng tử hóa (D1, phần 8.5.1). |
| 1-4 | bộ biến đổi ngược được cấu hình để khôi phục khối dữ liệu dư bằng cách biến đổi ngược khối biến đổi | - Có thể xác định được là mảng các mẫu dư r được tạo ra bằng cách biến đổi mảng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d, và mảng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d và mảng các mẫu dư r lần lượt tương ứng với khối biến đổi và khối dư (D1, phần 8.5.1) |
| 1-5 | bộ dự báo liên cấu trúc được cấu hình để xác định bộ dự báo vectơ chuyển động của khối hiện thời dựa trên thông tin chuyển động,<br>khôi phục vectơ chuyển động của khối hiện thời sử dụng bộ dự báo vectơ chuyển động, và<br>tạo ra khối dự báo của khối hiện thời sử dụng vectơ chuyển động khi | - Vectơ chuyển động mvLX được tính bằng cách sử dụng bộ dự báo vectơ chuyển động mvpLX cho dự báo liên cấu trúc và khối dự báo của đơn vị dự báo hiện thời được tạo ra bằng cách sử dụng vectơ chuyển động (D1, phần 8.4.2.1 và 8.4.2.2) |

| | | |
|---|---|---|
| | khối hiện thời được mã hóa trong chế độ dự báo nội cấu trúc | |
| 1-6 | bộ dự báo nội cấu trúc được cấu hình để khôi phục chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời dựa trên chỉ số chế độ dự báo nội cấu trúc và để tạo ra khối dự báo của khối hiện thời theo chế độ dự báo nội cấu trúc khi khối hiện thời được mã hóa trong chế độ dự báo nội cấu trúc | - Quy trình tìm được thực hiện bằng cách sử dụng prev_intra_pred_flag, mpm_idx, rem_intra_pred_mode tương ứng với "chỉ số chế độ dự báo nội cấu trúc" và chế độ dự báo nội cấu trúc IntraPredMode được tạo ra (D1, phần 8.3.1).<br><br>- Quy trình dự báo nội cấu trúc mẫu như được xác định trong phần 8.3.3.1 được thực hiện bằng cách sử dụng chế độ dự báo nội cấu trúc IntraPredMode và mảng (nS)x(nS) predSamples tương ứng với "khối dự báo của khối hiện thời" được tạo ra (D1, phần 8.3.3) |
| 1-7 | trong đó bộ dự báo vectơ chuyển động là vectơ chuyển động theo không gian dự bị có sẵn hoặc vectơ chuyển động theo thời gian dự bị có sẵn, và vectơ chuyển động theo thời gian dự bị là vectơ chuyển động của khối có sẵn thứ nhất trong số hai khối mà tồn tại trong hình ảnh vectơ chuyển động theo thời gian dự bị được biểu thị bởi chỉ số hình ảnh tham chiếu thu được từ thông tin chuyển động | - Quy trình thu được cho bộ dự báo vectơ chuyển động độ chói (D1, phần 8.4.2.1.4) bộc lộ , và quy trình thu được cho bộ dự báo vectơ chuyển động độ chói theo thời gian (D1, phần phần 8.4.2.1.6).<br>Cụ thể là, quy trình thu được các vectơ chuyển động theo không gian dự bị (mvLXA và mxLXB) và vectơ chuyển động theo thời gian dự bị (mvLXCol) cho danh mục vectơ chuyển động dự bị của đơn vị dự báo hiện thời (D1, phần 8.4.2.1.4).<br>Ngoài ra, dấu hiệu vectơ chuyển động, thu được bằng cách xác định vectơ chuyển động ở vị trí xác định trước có sẵn hay không, được đặt làm bộ dự báo vectơ chuyển động theo thời gian (D1, phần 8.4.2.1.6). |

| | | |
|---|---|---|
| 1-8 | trong đó hai khối là khối dự bị thứ nhất và khối dự bị thứ hai,<br>khối dự bị thứ nhất là khối góc bên phải phía dưới liền kề với khối tương ứng mà được đặt ở cùng vị trí với khối hiện thời trong hình ảnh vectơ chuyển động theo thời gian dự bị hoặc khối bên phải phía dưới ở trong khối tương ứng, và<br>khối dự bị thứ hai là khối trung tâm thứ nhất mà bao gồm điểm ảnh liền kề bên trái phía trên so với vị trí trung tâm của khối tương ứng hoặc khối trung tâm thứ hai mà bao gồm điểm ảnh liền kề bên phải phía dưới so với vị trí trung tâm của khối tương ứng | - Quy trình sử dụng hai khối tương ứng với đơn vị dự báo hiện thời (vị trí độ chói bên phải phía dưới và vị trí độ chói trung tâm) để dự báo vectơ chuyển động theo thời gian (D1, phần 8.4.2.1.9).<br><br>Theo phần mô tả này, hai khối tương ứng với đơn vị dự báo hiện thời của D1 tương ứng với khối dự bị thứ nhất và khối dự bị thứ hai. Cụ thể là, trong hai khối theo D1, "vị trí bên phải phía dưới (vị trí độ chói bên phải phía dưới)" và "vị trí trung tâm (vị trí độ chói trung tâm)" của đơn vị dự báo hiện thời lần lượt tương ứng với "góc bên phải phía dưới hoặc bên phải phía dưới" và "bên trái phía trên hoặc bên phải phía dưới của vị trí trung tâm".<br><br>Ngoài ra, theo phương trình (8-142) và (8-143) của D1, vị trí thu được bằng cách trừ đi 1 theo hướng ngang và hướng dọc từ trung tâm của khối, nghĩa là, vị trí bên trái phía trên của khối trung tâm, được đặt là tọa độ vị trí, phù hợp chính xác với vị trí bên trái phía trên của dấu hiệu 1-8. |
| 1-9 | trong đó, khi khối hiện thời được mã hóa trong dự báo liên cấu trúc và kích thước của khối biến đổi lớn hơn kích thước định trước, đơn vị quét ngược khôi phục nhiều khối con bằng cách áp dụng mẫu quét thứ nhất đã được xác định theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời trên chuỗi hệ số lượng tử hóa, và khôi phục khối | Các hệ số lượng tử hóa của đơn vị biến đổi được tách thành 4×4 khối con khi kích thước của khối biến đổi đã lượng tử hóa lớn hơn 4x4, khối con được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi xuôi, và các hệ số trong mỗi khối được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi ngược (D1, phần 8.5.2). D1 và D3 đều gợi ý dấu hiệu phân chia các hệ số của khối lượng tử hóa thành nhiều tập con nhưng không bộc lộ rõ dấu hiệu trong đó kích thước của khối lượng tử hóa lớn hơn kích thước định |

| | | |
|---|---|---|
| | biến đổi lượng tử hóa bằng cách áp dụng mẫu quét thứ hai được xác định theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời trên nhiều khối con,<br><br>trong đó mẫu quét đầu tiên để khôi phục nhiều khối con từ chuỗi hệ số lượng tử hóa giống với mẫu quét thứ hai để khôi phục khối biến đổi lượng tử hóa từ nhiều khối con. | trước. Tuy nhiên, dấu hiệu trong đó các hệ số của khối đã lượng tử hóa được chia thành nhiều tập con trong chế độ dự báo thường được dùng rộng rãi trong thực tế như kỹ thuật chuẩn. Dấu hiệu của việc tiến hành phân chia thành các tập con khi kích thước của khối đã lượng tử hóa lớn hơn kích thước định trước chỉ là một tùy chọn mà có thể dễ dàng được thiết kế và được thay đổi bởi người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật này.<br><br>Quét ngược 16 mức hệ số biến đổi bằng cách sử dụng kiểu quét hình chữ chi ngược đối với mỗi tập con s và quét ngược các tập con bằng cách sử dụng quét hình chữ chi (D1, phần 8.5.2) và quét ngược các hệ số trong mỗi tập con bằng cách sử dụng cùng kiểu quét hình chữ chi ngược và quét ngược các tập con bằng cách sử dụng quét hình chữ chi (D3, mục 1).<br><br>Dấu hiệu “khi khối hiện thời được mã hóa trong dự báo liên cấu trúc, mẫu quét thứ nhất được xác định theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời và mẫu quét thứ hai được xác định theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời” được bộc lộ trong D1 hoặc D3:<br><br>Việc suy ra dấu hiệu “khôi phục nhiều tập con bằng cách áp dụng mẫu quét thứ nhất được xác định bằng chế độ dự báo nội cấu trúc” từ D1 chỉ là lựa chọn thiết kế đơn giản thay đổi ‘mẫu quét hình chữ chi đối với các tập con’ (D1, phần 8.5.2) thành ‘mẫu quét được xác định theo chế độ dự báo nội |

| | | |
|---|---|---|
| | | cấu trúc và kích thước của đơn vị biến đổi' (D1, phần 7.4.9).<br><br>Việc suy ra dấu hiệu "khi khối hiện thời được mã hóa trong dự báo liên cấu trúc, mẫu quét thứ nhất được xác định theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời và mẫu quét thứ hai được xác định theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời" từ D3 chỉ là lựa chọn thiết kế đơn giản thay đổi mẫu quét hình chữ chi đối với các tập con và dữ liệu mức hệ số trong tập con (D3, '1.Quy trình quét trong thiết kế HM 2.0') thành mẫu quét duy nhất (D3, '2.1 Phần 1: Mẫu quét duy nhất'). |
| 1-10 | trong đó, khi khối dự báo được mã hóa trong chế độ hỗn hợp, bộ dự báo nội cấu trúc tạo ra danh sách khối dự bị hỗn hợp sử dụng các khối dự bị hỗn hợp theo không gian có sẵn và khối dự bị hỗn hợp theo thời gian có sẵn, xác định vectơ chuyển động và chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối dự bị hỗn hợp trong danh sách khối dự bị hỗn hợp được biểu thị bởi chỉ số hỗn hợp như là vectơ chuyển động, và chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối hiện thời, và tạo ra khối dự báo của khối hiện thời sử dụng vectơ chuyển động và hình ảnh tham chiếu của khối hiện thời | - Khi chế độ dự báo PredMode là chế độ dự báo liên cấu trúc MODE_INTER và merge_flag là 1(tức là, chế độ mã hóa là chế độ hỗn hợp), quy trình tìm vectơ chuyển động được thực hiện ở chế độ hỗn hợp, và do đó vectơ chuyển động và chỉ số tham chiếu được tạo ra (D1, phần 8.4.2.1).<br>-Để khôi phục thông tin chuyển động của đơn vị dự báo hiện thời thông qua "hỗn hợp", các khối dự bị hỗn hợp là cần thiết, thông tin chuyển động của đơn vị dự báo khác được khôi phục trước đó trong cùng hình ảnh với đơn vị dự báo hiện thời (tức là, khối dự bị hỗn hợp theo không gian), và thông tin chuyển động của đơn vị dự báo được khôi phục trước đó trong hình ảnh khác với đơn vị dự báo hiện thời (tức là, khối dự bị hỗn hợp theo thời gian) có thể được sử dụng làm các dự bị hỗn hợp (D1, phần 8.4.2.1).<br>- Quy trình giải mã được thực hiện trên mẫu dự báo liên cấu trúc mà tạo |

| | | |
|---|---|---|
| | | ra các mẫu dự báo liên cấu trúc predSamples với đầu vào là vectơ chuyển động và chỉ số tham chiếu (D1, phần 8.4.2) |
| 1-11 | trong đó khối dự bị hỗn hợp theo thời gian bao gồm chỉ số hình ảnh tham chiếu và vectơ chuyển động, và chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối dự bị hỗn hợp theo thời gian được đặt về 0 | - Quy trình tìm riêng biệt được thực hiện để thu được chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối theo thời gian dự bị hỗn hợp theo thời gian (D1, phần 8.4.2.1.1)<br>- Chỉ số tham chiếu (refIdxLXCol) của khối theo thời gian dự bị hỗn hợp đơn giản là được đặt về 0 (D2, phần 8.4.2.1.1)<br>- Giá trị vectơ chuyển động MvL0[xPCol][yPCol] hoặc MvL1[ xPCol ][ yPCol ] của colPu trong colPic (tức là, vectơ chuyển động của khối theo thời gian dự bị hỗn hợp trong hình ảnh theo thời gian dự bị hỗn hợp) được xác định là giá trị vectơ chuyển động mvCol của khối dự bị hỗn hợp, và giá trị mvCol cuối cùng cũng được xác định, như nguyên trạng, là giá trị vectơ chuyển động mvLXCol của khối dự bị hỗn hợp. (D1, phần 8.4.2.1.6). |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu từ 1 đến 11 của điểm 1 YCBH của BĐQSC số 18059 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2 và D3 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực, do đó điểm 1 YCBH của BĐQSC số 18059 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của BĐQSC số 18059:

| | **Điểm 2** | **Các tài liệu đối chứng D1-D5** |
|---|---|---|
| **Phân tích dấu hiệu** | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | đơn vị quét ngược quét ngược chuỗi hệ số lượng tử hóa và nhiều khối con theo hướng ngược | Trong quy trình quét ngược, các hệ số trong khối con được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi ngược và các khối con được xử |

| | | |
|---|---|---|
| | | lý theo thứ tự quét hình chữ chi (D1, phần 8.5.2) |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 2 YCBH của BĐQSC số 18059 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2 và D3 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực tương ứng, do đó điểm 2 YCBH của BĐQSC số 18059 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-2 YCBH của BĐQSC số 18059 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 18059, cấp ngày 11/12/2017 cho M&K Holdings Inc. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 18059, cấp ngày 11/12/2017 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 18059, cấp ngày 11/12/2017 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K Holdings Inc. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd.; địa chỉ: 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 235361/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 20504

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00383 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 20504, cấp ngày 15/01/2019 cho M&K HOLDINGS INC. (KR);*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

**I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Đơn ĐN1-2019-00383 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd. (Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực) đại diện bởi Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 20504 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn

ưu tiên 1 số 10-2010-0127663 nộp ngày 14/12/2010 và đơn ưu tiên 2 số 10-2011-0064312 nộp ngày 30/06/2011. Do vậy, điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ của Bằng 20504 không được hưởng quyền ưu tiên có ngày ưu tiên là ngày nộp đơn 14/12/2010 của đơn ưu tiên 1 và ngày nộp đơn 30/06/2011 của đơn ưu tiên 2.

Do không được hưởng quyền ưu tiên, nên để đánh giá các điều kiện bảo hộ của điểm 1-2 so với các tài liệu đối chứng, cần phải dựa trên cơ sở là ngày nộp đơn PCT của Bằng 20504.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: HEVC JCTVC-E603 (phiên bản 8) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 27/06/2011.

D2: HEVC JCTVC-E603 (phiên bản 2) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 06/04/2011.

D3: HEVC JCTVC-E335 (phiên bản 3) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 19/03/2011.

D4: HEVC JCTVC-G082 (phiên bản 1) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 09/11/2011.

D5: HEVC JCTVC-E059 (phiên bản 4) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 19/03/2011.

D6: HEVC JCTVC-E704 (phiên bản 9) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 29/06/2011.

D7: HEVC JCTVC-E391 (phiên bản 2) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 19/03/2011.

Các tài liệu D1-D7 có ngày công bố sớm hơn ngày nộp đơn PCT (13/12/2011) của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ, do vậy được coi là các tài liệu phù hợp để đánh giá các điều kiện bảo hộ.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

- Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp D1-D7.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

Các dấu hiệu của điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ đã được bộc lộ trong đơn ưu tiên 2 và đơn PCT. Do đó, điểm 1-2 của Bằng 20504 được hưởng quyền ưu tiên từ

đơn ưu tiên 2 là ngày 30/06/2011.

b) Về các tài liệu đối chứng D1-D7:

- M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D7 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D7 không phải tài liệu đối chứng.

- D4 được bộc lộ sau ngày ưu tiên của Bằng 20504. Do đó, D4 không được xem là tài liệu đối chứng để xem xét tính mới và trình độ sáng tạo của Bằng 20504.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 1-2 không bị mất trình độ sáng tạo so với D1-D7. Điểm 1-2 được hưởng quyền ưu tiên là ngày 30/06/2011 là ngày nộp đơn của đơn ưu tiên 2.

3. Ý kiến tiếp theo của Samsung Electronics Co., Ltd. liên quan đến các lập luận của M&K Holdings Inc.

a) Quyền ưu tiên

Điểm 1-2 của Bằng 20504 chứa dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên 2, do đó không được hưởng quyền ưu tiên từ đơn ưu tiên 2.

b) Về các tài liệu D1-D7

-Trích dẫn quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ và Điều 22.1.1 Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế và lập luận rằng các tài liệu D1-D7 là những tài liệu trên mạng Internet và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được, do vậy các tài liệu này phải được xem là đã được bộc lộ công khai và là các tài liệu đối chứng để đánh giá các tiêu chuẩn bảo hộ.

-D4 được bộc lộ trước ngày nộp đơn của Bằng 20504 nên được xem là tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo của điểm 1, 2 yêu cầu bảo hộ.

b) Đánh giá các điều kiện bảo hộ

Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 1 và 2 không có trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp D1-D7.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử

dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) BĐQSC 20504 có được hưởng quyền ưu tiên là ngày nộp đơn của Đơn ưu tiên 2 hay không?

(ii) Các tài liệu D1-D7 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ của BĐQSC số 20504 hay không?

(iii) Các điểm 1-2 YCBH có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D7 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Về quyền ưu tiên:

Thiết bị giải mã theo điểm 1-2 của BĐQSC số 20504 không được bộc lộ trong bản mô tả của đơn ưu tiên 1. Do đó, điểm 1-2 của BĐQSC số 20504 không được hưởng quyền ưu tiên từ đơn ưu tiên 1.

Thuật ngữ "khối con" được đề cập trong điểm 1-2 của BĐQSC số 20504 có nghĩa đen khác với thuật ngữ "tập con" được bộc lộ trong bản mô tả của đơn ưu tiên 2. Do đó, điểm 1-2 của BĐQSC số 20504 được xem là chưa được bộc lộ trong đơn ưu tiên 2 và các điểm này không được hưởng quyền ưu tiên từ đơn ưu tiên 2.

Thuật ngữ "khối con" được đề cập trong điểm 1-2 của BĐQSC số 20504 có nghĩa đen khác với thuật ngữ "tập con" được bộc lộ trong bản mô tả của đơn PCT. Do đó, điểm 1-2 của BĐQSC số 20504 được coi là đã sửa đổi vượt quá phạm vi bộc lộ ban đầu của đơn PCT.

Ngày được lấy làm cơ sở để đánh giá các điều kiện bảo hộ của điểm 1-2 so với các tài liệu đối chứng là ngày nộp đơn 13/12/2011 của đơn PCT/KR2011/009562.

(ii) Về các tài liệu D1-D7

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D7, với việc được đăng tải tại địa chỉ http://phenix.int-evry.fr/ict/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản theo quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Các tài liệu D1-D7 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày nộp đơn PCT (13/12/2011) của BĐQSC số 20504, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60 và 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(iii) Về khả năng bảo hộ của các điểm 1-2 YCBH thuộc BĐQSC số 20504:

a) Điểm 1 YCBH của BĐQSC số 20504:

| | **Điểm 1** | **Các tài liệu đối chứng D1-D7** |
|---|---|---|
| **Lĩnh vực kỹ thuật** | Mã hóa video hiệu suất cao | Mã hóa video hiệu suất cao |
| **Phân tích dấu hiệu** | Thiết bị giải mã hình ảnh động, thiết bị bao gồm | |
| 1-1 | một bộ giải mã entropy được cấu hình để khôi phục chỉ số chế độ dự báo trong ảnh, thông tin chuyển động và chuỗi hệ số lượng tử hóa | - Khôi phục chỉ số dự báo nội cấu trúc prev_intra_luma_pred_flag[x0][y0], mpm_idx[x0][y0] hoặc rem_intra_luma_pred_mode[x0][y0] (D1, phần 7.3.7, 7.4.7)<br>- Thông tin chuyển động bao gồm thông tin vectơ chuyển động và thông tin chỉ số hình ảnh tham chiếu được tách từ dòng bit (D1, phần 7.3.7).<br>- Thông tin vị trí hệ số có nghĩa cuối |

| | | |
|---|---|---|
| | | cùng "last_significant_coeff_x" và "last_significant_coeff_y", thông tin cờ hệ số có nghĩa "signicant_coeff_flag", thông tin giá trị tuyệt đối của hệ số "coeff_abs_level_greater1_flag", "coeff_abs_level_greater2_flag", và "coeff_abs_level_minus3", và thông tin cờ dấu hệ số "coeff_sign_flag", mà là thông tin chuỗi hệ số lượng tử hóa (thông tin tín hiệu dư), được tách (ae(v)) từ dòng bit. (D1, phần 7.3.10). |
| 1-2 | một bộ quét ngược được cấu hình để tạo ra khối biến đổi lượng tử hóa bằng cách quét ngược chuỗi hệ số lượng tử hóa trong đơn vị của khối con khi kích thước của khối biến đổi lượng tử hóa lớn hơn kích thước định trước | - Quy trình quét ngược đối với các hệ số biến đổi như được xác định trong phần 8.5.2 được thực hiện với các đầu vào là kích thước đơn vị biến đổi hiện thời nS, danh mục các hệ số biến đổi transCoeffLevel[ xT ][ yT ][ trafoDepth ][ cIdx ] và biến cldx và đầu ra là mảng $c_{ij}$ (nS)x(nS) (D1, phần 8.5.1).<br><br>- Đơn vị biến đổi hiện thời được phân chia thành ( nS >> 2 ) * ( nS >> 2 ) tập con của các mẫu 4 * 4. Với mỗi tập hợp con s, 16 mức hệ số biến đổi ở vị trí quét n được ánh xạ với vị trí ( i, j ) trong mảng c bằng cách sử dụng |

| | | |
|---|---|---|
| | | kiểu quét hình chữ chi ngược (D1, phần 8.5.2) |
| 1-3 | một bộ lượng tử hóa ngược được cấu hình để tạo ra bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa, khôi phục kích thước bước lượng tử hóa bằng cách cộng bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa và kích thước bước lượng tử hóa còn lại (dấu hiệu 1-3.1), và<br><br>tạo ra khối biến đổi bằng cách lượng tử hóa ngược khối biến đổi lượng tử hóa sử dụng kích thước bước lượng tử hóa (dấu hiệu 1-3.2) | <u>Dấu hiệu 1-3.1</u><br>- Thu được tham số lượng tử hóa độ chói $QP_Y$ bằng cách cộng bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa $QP_{Y,PREV}$ và giá trị chênh lệch tham số lượng tử hóa cu_qp_delta (D1, phần 7.4.9), và tham số lượng tử hóa là khái niệm giống như kích thước bước lượng tử hóa.<br><br><u>Dấu hiệu 1-3.2</u><br>- Có thể xác định là mảng c là khối lượng tử hóa thu được nhờ quy trình quét ngược được tạo ra dưới dạng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d bằng cách sử dụng tham số lượng tử hóa qP, trong đó việc định tỷ lệ và tham số lượng tử hóa lần lượt tương ứng với lượng tử hóa ngược và kích thước bước lượng tử hóa (D1, phần 8.5.1). |
| 1-4 | một bộ biến đổi ngược được cấu hình để khôi phục khối dữ liệu dư bằng | - Có thể xác định được là mảng các mẫu dư r được tạo ra bằng cách biến đổi mảng hệ số biến đổi được định tỷ |

| | | |
|---|---|---|
| | cách biến đổi ngược khối biến đổi | lệ d, và mảng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d và mảng các mẫu dư r lần lượt tương ứng với khối biến đổi và khối dư (D1, phần 8.5.1) |
| 1-5 | một bộ dự báo liên ảnh được cấu hình để xác định bộ dự báo vectơ chuyển động của khối hiện thời dựa trên thông tin chuyển động, khôi phục vectơ chuyển động của khối hiện thời sử dụng bộ dự báo vectơ chuyển động, và<br>tạo ra khối dự báo của khối hiện thời sử dụng vectơ chuyển động khi khối hiện thời được mã hóa trong chế độ dự báo trong ảnh | - Vectơ chuyển động mvLX được tính bằng cách sử dụng bộ dự báo vectơ chuyển động mvpLX cho dự báo liên cấu trúc và khối dự báo của đơn vị dự báo hiện thời được tạo ra bằng cách sử dụng vectơ chuyển động (D1, phần 8.4.2.1 và 8.4.2.2) |
| 1-6 | một bộ dự báo trong ảnh được cấu hình để khôi phục chế độ dự báo trong ảnh của khối hiện thời dựa trên chỉ số chế độ dự báo trong ảnh và để tạo ra khối dự báo của khối hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh khi khối hiện thời | - Quy trình tìm được thực hiện bằng cách sử dụng prev_intra_pred_flag, mpm_idx, rem_intra_pred_mode tương ứng với "chỉ số chế độ dự báo nội cấu trúc" và chế độ dự báo nội cấu trúc IntraPredMode được tạo ra (D1, phần 8.3.1)<br><br>- Quy trình dự báo nội cấu trúc mẫu |

| | | |
|---|---|---|
| | được mã hóa trong chế độ dự báo trong ảnh | như được xác định trong phần 8.3.3.1 được thực hiện bằng cách sử dụng chế độ dự báo nội cấu trúc IntraPredMode và mảng (nS)x(nS) predSamples tương ứng với "khối dự báo của khối hiện thời" được tạo ra (D1, phần 8.3.3) |
| 1-7 | trong đó bộ dự báo vectơ chuyển động là ứng viên vectơ chuyển động theo không gian có sẵn hoặc ứng viên vectơ chuyển động theo thời gian có sẵn, và ứng viên vectơ chuyển động theo thời gian có sẵn là vectơ chuyển động của khối có sẵn thứ nhất trong số hai khối mà tồn tại trong hình ảnh ứng viên vectơ chuyển động theo thời gian được biểu thị bởi chỉ số hình ảnh tham chiếu nhận được từ thông tin chuyển động | - Quy trình thu được cho bộ dự báo vectơ chuyển động độ chói (D1, phần 8.4.2.1.4) bộc lộ , và quy trình thu được cho bộ dự báo vectơ chuyển động độ chói theo thời gian (D1, phần phần 8.4.2.1.6).<br>Cụ thể là, quy trình thu được các vectơ chuyển động theo không gian dự bị (mvLXA và mxLXB) và vectơ chuyển động theo thời gian dự bị (mvLXCol) cho danh mục vectơ chuyển động dự bị của đơn vị dự báo hiện thời (D1, phần 8.4.2.1.4).<br>Ngoài ra, dấu hiệu vectơ chuyển động, thu được bằng cách xác định vectơ chuyển động ở vị trí xác định trước có sẵn hay không, được đặt làm bộ dự báo vectơ chuyển động theo thời gian (D1, phần 8.4.2.1.6). |

| | | |
|---|---|---|
| 1-8 | trong đó hai khối là khối ứng viên thứ nhất và khối ứng viên thứ hai,<br>khối ứng viên thứ nhất là khối góc bên phải phía dưới liền kề với khối tương ứng mà được đặt ở cùng vị trí với khối hiện thời trong hình ảnh ứng viên vectơ chuyển động theo thời gian hoặc khối bên phải phía dưới ở trong khối tương ứng, và<br>khối ứng viên thứ hai là khối trung tâm thứ nhất mà bao gồm điểm ảnh liền kề bên trái phía trên so với vị trí trung tâm của khối tương ứng hoặc khối trung tâm thứ hai mà bao gồm điểm ảnh liền kề bên phải phía dưới so với vị trí trung tâm của khối tương ứng | - Quy trình sử dụng hai khối tương ứng với đơn vị dự báo hiện thời (vị trí độ chói bên phải phía dưới và vị trí độ chói trung tâm) để dự báo vectơ chuyển động theo thời gian (D1, phần 8.4.2.1.9).<br><br>Theo phần mô tả này, hai khối tương ứng với đơn vị dự báo hiện thời của D1 tương ứng với khối dự bị thứ nhất và khối dự bị thứ hai. Cụ thể là, trong hai khối theo D1, "vị trí bên phải phía dưới (vị trí độ chói bên phải phía dưới)" và "vị trí trung tâm (vị trí độ chói trung tâm)" của đơn vị dự báo hiện thời lần lượt tương ứng với "góc bên phải phía dưới hoặc bên phải phía dưới" và "bên trái phía trên hoặc bên phải phía dưới của vị trí trung tâm".<br><br>Ngoài ra, theo phương trình (8-142) và (8-143) của D1, vị trí thu được bằng cách trừ đi 1 theo hướng ngang và hướng dọc từ trung tâm của khối, nghĩa là, vị trí bên trái phía trên của khối trung tâm, được đặt là tọa độ vị trí, phù hợp chính xác với vị trí bên trái phía trên của dấu hiệu 1-8. |

| | | |
|---|---|---|
| 1-9 | trong đó, khi khối hiện thời được mã hóa trong chế độ dự báo trong ảnh và kích thước của khối biến đổi lớn hơn kích thước định trước, bộ quét ngược khôi phục nhiều khối con bằng cách áp dụng mẫu quét thứ nhất được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh của khối hiện thời trên chuỗi hệ số lượng tử hóa, và khôi phục khối biến đổi lượng tử hóa bằng cách áp dụng mẫu quét thứ hai được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh của khối hiện thời trên nhiều khối con,<br><br>trong đó mẫu quét thứ nhất để khôi phục nhiều khối con từ chuỗi hệ số lượng tử hóa giống với mẫu quét thứ hai để khôi phục khối biến đổi lượng tử hóa từ nhiều khối con. | Các hệ số lượng tử hóa của đơn vị biến đổi được tách thành 4×4 khối con khi kích thước của khối biến đổi đã lượng tử hóa lớn hơn 4x4, khối con được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi xuôi, và các hệ số trong mỗi khối được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi ngược (D1, phần 8.5.2). D1 và D3 đều gợi ý dấu hiệu phân chia các hệ số của khối lượng tử hóa thành nhiều tập con nhưng không bộc lộ rõ dấu hiệu trong đó kích thước của khối lượng tử hóa lớn hơn kích thước định trước. Tuy nhiên, dấu hiệu trong đó các hệ số của khối đã lượng tử hóa được chia thành nhiều tập con trong chế độ dự báo thường được dùng rộng rãi trong thực tế như kỹ thuật chuẩn. Dấu hiệu của việc tiến hành phân chia thành các tập con khi kích thước của khối đã lượng tử hóa lớn hơn kích thước định trước chỉ là một tùy chọn mà có thể dễ dàng được thiết kế và được thay đổi bởi người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật này.<br><br>Quét ngược 16 mức hệ số biến đổi bằng cách sử dụng kiểu quét hình chữ chi ngược đối với mỗi tập con s và |

| | | |
|---|---|---|
| | | quét ngược các tập con bằng cách sử dụng quét hình chữ chi (D1, phần 8.5.2) và quét ngược các hệ số trong mỗi tập con bằng cách sử dụng cùng kiểu quét hình chữ chi ngược và quét ngược các tập con bằng cách sử dụng quét hình chữ chi (D3, mục 1).<br><br>Dấu hiệu "khi khối hiện thời được mã hóa trong dự báo liên cấu trúc, mẫu quét thứ nhất được xác định theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời và mẫu quét thứ hai được xác định theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời" được bộc lộ trong D1 hoặc D3:<br><br>Việc suy ra dấu hiệu "khôi phục nhiều tập con bằng cách áp dụng mẫu quét thứ nhất được xác định bằng chế độ dự báo nội cấu trúc" từ D1 chỉ là lựa chọn thiết kế đơn giản thay đổi 'mẫu quét hình chữ chi đối với các tập con' (D1, phần 8.5.2) thành 'mẫu quét được xác định theo chế độ dự báo nội cấu trúc và kích thước của đơn vị biến đổi' (D1, phần 7.4.9).<br><br>Việc suy ra dấu hiệu "khi khối hiện |

| | | |
|---|---|---|
| | | thời được mã hóa trong dự báo liên cấu trúc, mẫu quét thứ nhất được xác định theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời và mẫu quét thứ hai được xác định theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời" từ D3 chỉ là lựa chọn thiết kế đơn giản thay đổi mẫu quét hình chữ chi đối với các tập con và dữ liệu mức hệ số trong tập con (D3, '1.Quy trình quét trong thiết kế HM 2.0') thành mẫu quét duy nhất (D3, '2.1 Phần 1: Mẫu quét duy nhất'). |
| 1-10 | trong đó, khi khối dự báo được mã hóa trong chế độ kết hợp, bộ dự báo liên ảnh tạo ra danh mục ứng viên kết hợp sử dụng các khối ứng viên kết hợp theo không gian có sẵn và khối ứng viên kết hợp theo thời gian có sẵn,<br><br>xác định vectơ chuyển động và chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối ứng viên kết hợp trong danh | - Khi chế độ dự báo PredMode là chế độ dự báo liên cấu trúc MODE_INTER, và merge_flag là 1 (nghĩa là, khi chế độ mã hóa là chế độ hỗn hợp), quy trình xử lý vectơ chuyển động được thực hiện ở chế độ hỗn hợp, và do đó vectơ chuyển động và chỉ số tham chiếu được tạo ra. (D1, phần 8.4.2.1)<br><br>Để khôi phục thông tin chuyển động của đơn vị dự báo hiện thời thông qua "hỗn hợp", các khối dự bị hỗn hợp là cần thiết, thông tin chuyển động của |

| | | |
|---|---|---|
| | mục khối ứng viên kết hợp được biểu thị bởi chỉ số kết hợp như là vectơ chuyển động và chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối hiện thời, và<br><br>tạo ra khối dự báo của khối hiện thời sử dụng vectơ chuyển động và hình ảnh tham chiếu của khối hiện thời | đơn vị dự báo khác được khôi phục trước đó trong cùng hình ảnh với đơn vị dự báo hiện thời (tức là, khối theo không gian dự bị hỗn hợp), và thông tin chuyển động của đơn vị dự báo được khôi phục trước đó trong hình ảnh khác với đơn vị dự báo hiện thời (tức là, khối theo thời gian dự bị hỗn hợp) có thể được sử dụng làm các khối dự bị hỗn hợp; (D1, phần 8.4.2.1)<br><br>Quy trình giải mã đối với các mẫu dự báo liên cấu trúc tạo ra các mẫu dự báo liên cấu trúc predSamples được thực hiện dựa trên các đầu vào là vectơ chuyển động và chỉ số tham chiếu. (D1, phần 8.4.2); |
| 1-11 | trong đó khối ứng viên kết hợp theo thời gian bao gồm chỉ số hình ảnh tham chiếu và vectơ chuyển động, và chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối ứng viên kết hợp theo thời gian được đặt bằng không (0) | - Quy trình tìm riêng biệt được thực hiện để thu được chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối theo thời gian dự bị hỗn hợp (D1, phần 8.4.2.1.1)<br>- Chỉ số tham chiếu (refIdxLXCol) của khối theo thời gian dự bị hỗn hợp đơn giản là được đặt về 0 (D2, phần 8.4.2.1.1)<br>- Giá trị vectơ chuyển động |

| | | |
|---|---|---|
| | | MvL0[xPCol][yPCol] hoặc MvL1[ xPCol ][ yPCol ] của colPu trong colPic (tức là, vectơ chuyển động của khối theo thời gian dự bị hỗn hợp trong hình ảnh theo thời gian dự bị hỗn hợp) được xác định là giá trị vectơ chuyển động mvCol của khối dự bị hỗn hợp, và giá trị mvCol cuối cùng cũng được xác định, như nguyên trạng, là giá trị vectơ chuyển động mvLXCol của khối dự bị hỗn hợp. (D1, phần 8.4.2.1.6) |
| 1-12 | trong đó, khi kích thước bước lượng tử hóa của khối mã hóa bên trái của khối mã hóa hiện thời và kích thước bước lượng tử hóa của khối mã hóa bên trên của khối mã hóa hiện thời là không có sẵn, bộ lượng tử hóa ngược xác định kích thước bước lượng tử hóa của khối mã hóa trước đó theo thứ tự quét như là bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa của khối mã hóa hiện thời | Tham số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa bên trái được sử dụng làm bộ dự báo tham số lượng tử hóa, và tham số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa trước đó được sử dụng làm bộ dự báo tham số lượng tử hóa khi tham số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa bên trái không sẵn có (D1, phần 7.4.9)<br><br>- Các tham số lượng tử hóa của các đơn vị mã hóa bên trái, bên trên và phía trên-bên trái được sử dụng làm khối dự báo tham số lượng tử hóa, và khi chúng không sẵn có, tham số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa trước đó được sử dụng (D6, phần 3.2.3) |

| | | |
|---|---|---|
| | | - Ý tưởng xem xét đơn vị mã hóa nào trong số các đơn vị mã hóa bên trái, bên trên, hoặc phía trên-bên trái là tương tự nhất với đơn vị mã hóa hiện thời và cho phép thực thi hoạt động cần được thực hiện trong khoảng thời gian ngắn do vị trí của nó, trước khi xác định bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa bằng cách sử dụng đơn vị mã hóa trước đó tương ứng với ý tưởng kỹ thuật chung trong lĩnh vực công nghệ nén video.<br><br>Ngoài ra, hiển nhiên là đơn vị mã hóa bên trái và bên trên liền kề với đơn vị mã hóa hiện thời được sử dụng ưu tiên hơn và đơn vị mã hóa phía trên-bên trái cách đơn vị mã hóa hiện thời khá xa được sử dụng với mức độ ưu tiên thấp hơn trong khi làm giảm số lượng đơn vị mã hóa được đề cập theo nghĩa làm giảm lượng tính toán và đồng thời duy trì thích hợp số lượng đơn vị mã hóa được đề cập theo nghĩa cải thiện tỷ lệ nén khi xác định bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa (bộ dự báo tham số lượng tử hóa).<br><br>Do đó, đơn vị mã hóa nào trong số |

| | | |
|---|---|---|
| | | đơn vị mã hóa bên trái, bên trên và phía trên-bên trái của đơn vị mã hóa hiện thời phải được đề cập khi xác định bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa (bộ dự báo tham số lượng tử hóa) trong lĩnh vực công nghệ nén video có thể được chọn dễ dàng bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực tùy theo mục đích nào trong hai mục đích này, nghĩa là, giảm lượng tính toán và cải thiện tỷ lệ nén, được xem xét để có mức độ ưu tiên cao hơn trong khi đồng thời theo đuổi hai mục đích trên đây.<br><br>Ngoài ra, bản mô tả của BĐQSC số 20504 không chỉ ra hiệu quả có thể thu được khi bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa được xác định bằng cách sử dụng các đơn vị mã hóa bên trái, bên trên và trước đó theo thứ tự đã chỉ ra. Dường như có sự khác biệt giữa các hiệu quả, nghĩa là, sáng chế theo điểm 1 có tỷ lệ nén tốt hơn so với D1 vì quy trình xem xét đơn vị mã hóa bên trên được bổ sung vào khác với trong D1 và có tốc độ tính toán tăng, và sáng chế theo điểm 1 có tốc độ tính toán giảm và tỷ lệ nén thấp |

| | | |
|---|---|---|
| | | hơn so với D6 vì, khác với trong D6, quy trình xem xét đơn vị mã hóa phía trên-bên trái không được thực hiện. Tuy nhiên, khác biệt trên đây giữa các hiểu quả có thể dự đoán được bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực, và hơn nữa, không có hiệu quả vượt trội nào từ dấu hiệu 1-12 của điểm 1 mà là bất ngờ từ sự kết hợp D1 và D6.<br><br>Ngoài ra, vì dấu hiệu 1-12 có thể được suy ra dễ dàng bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực chỉ bằng cách cho phép đơn vị mã hóa bên trên được xem xét sớm hơn đơn vị mã hóa trước đó khi đơn vị mã hóa bên trái không sẵn có trong dấu hiệu tương ứng của D1 hoặc bằng cách loại bỏ quy trình xem xét đơn vị mã hóa phía trên-bên trái và tính toán giá trị trung bình của các tham số từ dấu hiệu tương ứng của D6, dựa vào lượng tính toán, tỷ lệ nén, v.v., trong khi nén thông tin video, không có khó khăn kỹ thuật quá mức nào trong cải biến này. |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu từ 1 đến 12 của điểm 1 YCBH của BĐQSC số 20504 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2, D3 và D6 và việc kết hợp các

tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực, do đó điểm 1 YCBH của BĐQSC số 20504 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của BĐQSC số 20504:

| | **Điểm 2** | **Các tài liệu đối chứng D1-D7** |
|---|---|---|
| **Phân tích dấu hiệu** | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | trong đó bộ quét ngược quét ngược chuỗi hệ số lượng tử hóa và nhiều khối con theo hướng ngược lại | Trong quy trình quét ngược, các hệ số trong khối con được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi ngược và các khối con được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi (D1, phần 8.5.2) |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 2 YCBH của BĐQSC số 20504 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2, D3 và D6 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực tương ứng, do đó điểm 2 YCBH của BĐQSC số 20504 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-2 YCBH của BĐQSC số 20504 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 20504, cấp ngày 15/01/2019 cho M&K HOLDINGS INC. (KR) là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 20504, cấp ngày 15/01/2019 cho M&K HOLDINGS INC. (KR) theo yêu cầu của của Samsung Electronics Co., Ltd..

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 20504, cấp ngày 15/01/2019 cho M&K HOLDINGS INC. (KR) theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K HOLDINGS INC. (KR) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K HOLDINGS INC. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd.; địa chỉ: 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 235362/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 18055

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00385 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 18055, cấp ngày 11/12/2017 cho M&K Holdings Inc.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

### I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC

1. Đơn ĐN1-2019-00385 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd. (Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực) đại diện bởi Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 18055 của M&K

Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Điểm 1 và điểm 5 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên 1 số 10-2010-127663 nộp ngày 14/12/2010. Do vậy, điểm 1 yêu cầu bảo hộ và các điểm 2, 5 (là các điểm phụ thuộc vào điểm 1) của Bằng 18055 không được hưởng quyền ưu tiên có ngày ưu tiên là ngày nộp đơn 14/12/2010 của đơn ưu tiên số 1.

Do không được hưởng quyền ưu tiên, nên để đánh giá các điều kiện bảo hộ của các điểm 1, 2 và 5 yêu cầu bảo hộ so với các tài liệu đối chứng, cần phải dựa trên cơ sở là ngày nộp đơn 30/06/2011 của đơn ưu tiên 2 số 10-2011-0064312 của Bằng 18055.

- Điểm 3 và điểm 4 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên 1 và đơn ưu tiên 2. Do vậy, điểm 3, 4 yêu cầu bảo hộ của Bằng 18055 không được hưởng quyền ưu tiên có ngày ưu tiên là ngày nộp đơn của đơn ưu tiên 1 và đơn ưu tiên 2.

Do không được hưởng quyền ưu tiên, nên để đánh giá các điều kiện bảo hộ của các điểm 3 và 4 yêu cầu bảo hộ so với các tài liệu đối chứng, cần phải dựa trên cơ sở là ngày nộp đơn PCT 13/12/2011 của của Bằng 18055.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: HEVC JCTVC-E603 (phiên bản 8) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/ vào ngày 27/06/2011.

D2: HEVC JCTVC-E603 (phiên bản 2) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/ vào ngày 06/04/2011.

D3: HEVC JCTVC-E335 (phiên bản 3) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/ vào ngày 19/03/2011.

D4: HEVC JCTVC-G082 (phiên bản 1) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/ vào ngày 09/11/2011.

D5: HEVC JCTVC-F088 (phiên bản 1) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/ vào ngày 01/07/2011.

D6: HEVC JCTVC-E704 (phiên bản 9) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/ vào ngày 29/06/2011.

D7: HEVC JCTVC-E391 (phiên bản 2) được đăng trên trang web

http://phenix.int-evry.fr/jct/ vào ngày 19/03/2011.

D8: HEVC JCTVC-E059 (phiên bản 4) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/ vào ngày 19/03/2011.

Các tài liệu D1-D3 và D6-D8 có ngày công bố sớm hơn ngày ưu tiên (30/06/2011) của đơn ưu tiên 2, do vậy được coi là các tài liệu phù hợp để đánh giá các điều kiện bảo hộ của điểm 1, 2 và 5 yêu cầu bảo hộ.

Các tài liệu D1-D8 có ngày công bố sớm hơn ngày nộp đơn (13/12/2011) của Bằng 18055, do vậy được coi là các tài liệu phù hợp để đánh giá các điều kiện bảo hộ của điểm 3 và 4 yêu cầu bảo hộ.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

- Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1, 2 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét D1 hoặc khi xem xét kết hợp D1 và D2 hoặc D1 và D3 hoặc D1-D3.

- Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 3 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét D1 hoặc khi xem xét kết hợp D1 và D2, hoặc D1 và D3, hoặc D1-D3, hoặc D1 và D4, hoặc D1, D2 và D4, hoặc D1, D3 và D4, hoặc D1-D4, hoặc D1, D4 và D8, hoặc D1, D2, D4 và D8, hoặc D1, D3, D4 và D8, hoặc D1-D4 và D8.

- Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 4 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp D1 và D5, hoặc D1, D2 và D5, hoặc D1, D3 và D5, hoặc D1-D3 và D5.

- Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 5 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp D1 và D6, hoặc D1, D2 và D6, hoặc D1, D2, D6 và D7, hoặc D1, D3 và D6, hoặc D1, D3, D6 và D7, hoặc D1-D3 và D6, hoặc D1-D3, D6 và D7.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) M&K Holdings Inc. không có ý kiến liên quan đến quyền ưu tiên.

b) Về các tài liệu đối chứng D1-D8:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1 và D2 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D8 không phải tài liệu đối chứng.

c) Về việc đánh giá các điều kiện bảo hộ:

- M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 1 yêu cầu bảo hộ đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo so với D1, D2 và D3.

- M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 5 yêu cầu bảo hộ đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo so với D1, D6 và D7.

- M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 2-5 yêu cầu bảo hộ đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo so với D1-D8.

3. Ý kiến tiếp theo của Samsung Electronics Co., Ltd. liên quan đến các lập luận của M&K Holdings Inc.

a) Về các tài liệu D1-D8:

Trích dẫn quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ và Điều 22.1.1 Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế và lập luận rằng các tài liệu D1-D8 là những tài liệu trên mạng Internet và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được, do vậy các tài liệu này phải được xem là đã được bộc lộ công khai và là các tài liệu đối chứng để đánh giá các tiêu chuẩn bảo hộ.

b) Về việc đánh giá các điều kiện bảo hộ:

- Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 1 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo so với D1 hoặc D3.

- Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 5 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo so với D1 và D6, hoặc D1, D6 và D7.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D1-D8 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ của BĐQSC số 18055 hay không?

(ii) Các điểm 1-5 YCBH có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D8 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Về các tài liệu D1-D8

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D8, với việc được đăng tải tại địa chỉ http://phenix.int-evry.fr/ict/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản theo quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Các tài liệu D1-D3 và D6-D8 có ngày bộc lộ sớm hơn ngày ưu tiên của BĐQSC số 18055 là ngày 30/06/2011, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo của các điểm 1, 2 và 5 YCBH theo quy định tại các Điều 60 và 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

Các tài liệu D1-D8 có ngày bộc lộ sớm hơn ngày nộp đơn (13/12/2011) của các điểm 3 và 4 yêu cầu bảo hộ, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo của các điểm này theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Về khả năng bảo hộ của các điểm 1-5 YCBH thuộc BĐQSC số 18055:

a) Điểm 1 YCBH của BĐQSC số 18055:

| | **Điểm 1** | **Các tài liệu đối chứng D1-D3, D6-D8** |
|---|---|---|
| **Lĩnh vực kỹ thuật** | Công nghệ mã hóa video hiệu suất cao | Công nghệ mã hóa video hiệu suất cao |
| **Phân tích dấu hiệu** | Phương pháp giải mã hình ảnh động, phương pháp bao gồm: | |
| 1-1 | tạo ra khối dự báo của khối hiện thời; và<br><br>tạo ra khối dư của khối hiện thời, | - Quy trình giải mã và tạo ra khối dự báo (D1, phần 8.4.2).<br><br>- Quy trình giải mã và tạo ra khối dư (D1, phần 8.4.3). |
| 1-2 | trong đó bước tạo ra khối dư của khối hiện thời bao gồm:<br><br>giải mã entropy các tín hiệu dư;<br><br>quét ngược các tín hiệu dư sử dụng mẫu quét thứ nhất;<br><br>khôi phục khối biến đổi bằng cách lượng tử hóa ngược khối biến đổi lượng tử hóa; và<br><br>biến đổi ngược khối biến đổi | - quy trình giải mã entropy các tín hiệu dư (quy trình phân tích CABAC) (D1, phần 7.2 và 9.3) và<br>- quy trình quét ngược, lượng tử hóa ngược, và biến đổi ngược (D1, phần 8.5.1). |
| 1-3 | trong đó, khi kích thước của khối biến đổi lớn hơn kích thước tham chiếu thứ nhất, các tín hiệu dư được quét ngược theo đơn vị của tập | chia khối biến đổi thành 4*4 tập con có 16 hệ số và quét ngược các tập con (D1, phần 8.5.2). |

| | | |
|---|---|---|
| | hợp con | |
| 1-4 | mẫu quét để quét nhiều tập con giống với mẫu quét để quét các tín hiệu dư của mỗi tập con | * Mẫu quét chỉ bao gồm "hình dạng quét" không bao gồm "hướng quét":<br>- Theo phần mô tả trong các đoạn 7-8, trang 17, đoạn 1-3 trang 18 của bản mô tả Bằng độc quyền sáng chế số 18055, "mẫu quét" nói chung chỉ thể hiện hình dạng quét, như "chéo", "dọc", "ngang" hoặc "hình chữ chi", và "thứ tự quét" là khái niệm chỉ ra hướng quét được mô tả riêng với mẫu quét.<br>- Theo phần mô tả ở đoạn 3-5, trang 14 và đoạn 1-2, trang 15 bản mô tả của BĐQSC số 18055, mặc dù "hướng xuôi" và "hướng ngược", thể hiện các hướng, được chỉ báo, "mẫu quét thứ nhất" được mô tả là chỉ thể hiện "hình dạng quét" bất kể hướng quét hoặc thứ tự quét trong toàn bộ phần mô tả chi tiết nêu trên, và "hướng xuôi" và "hướng ngược" có thể thể hiện hướng khi mẫu quét như mẫu quét thứ nhất chỉ thể hiện hình dạng quét được quét thực sự. Do đó, không thể cho rằng, khi có chỉ báo "hướng xuôi" và "hướng ngược", mẫu quét được hiểu là bao gồm hướng quét.<br>Do đó, hợp lý là mẫu quét của dấu hiệu 1-4 được hiểu là chỉ thể hiện hình dạng quét như "chéo", "dọc", "ngang" hoặc "hình chữ chi", không bao gồm hướng.<br>- Do đó, khi mẫu quét được xem là chỉ thể hiện hình dạng quét, phần 8.5.2 của D1 bộc lộ: quét các |

| | | |
|---|---|---|
| | | tập con bao gồm quét hình chữ chi và quét mỗi tập con có 16 hệ số bao gồm quét hình chữ chi theo hướng ngược, nghĩa là, mẫu quét hình chữ chi là cùng một mẫu quét được áp dụng cho cả việc quét các tập con và quét trong tập con (D1, phần 8.5.2). Dấu hiệu này gần như tương tự với dấu hiệu 1-4.<br><br>* Ngoài ra, ngay cả khi thuật ngữ "mẫu quét" được xem là bao gồm hướng như hướng xuôi hoặc hướng ngược, cấu trúc tương ứng được mô tả trên đây của D1 khác với dấu hiệu 1-4 ở chỗ mẫu quét ngược thông tin hệ số lượng tử hóa và mẫu quét ngược nhiều tập con có hướng khác nhau.<br><br>Tuy nhiên, đã xác định được là, người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực có thể dễ dàng suy ra dấu hiệu 1-4 từ D1 hoặc D1 và D3 dựa vào các căn cứ (1) đến (5) sau đây.<br><br>(1) Vì phương pháp và các thiết bị cơ bản được sử dụng để quét ngược của D1 không có sự khác biệt đặc biệt với của dấu hiệu 1-4, hướng quét ngược trong tập con và giữa các tập con có thể được triển khai tự do theo hướng xuôi hoặc hướng ngược bằng cách sử dụng phương pháp và thiết bị quét ngược theo D1 mà không có thay đổi bất kỳ. Như vậy, khi hướng quét ngược trong tập con và giữa các tập con có thể được thực hiện |

| | | |
|---|---|---|
| | | giống nhau mà không thay đổi hoặc điều chỉnh đặc biệt phương pháp hoặc thiết bị quét ngược, hoạt động trên đây có thể được xem là chỉ đơn thuần là sự thay đổi thiết kế đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực.<br><br>(2) Hoạt động và hiệu quả có thể thu được bằng cách so khớp hướng quét ngược trong tập con và hướng quét ngược giữa các tập con không được đề cập ở bất kỳ đâu trong phần mô tả của Bằng 18055. Mặc dù khi các hướng quét ngược này được so khớp với nhau, quy trình quét ngược chung có thể được đơn giản hóa, nhưng đây chỉ là hiệu quả đơn thuần có thể dễ dàng dự đoán được bởi người có trình độ trung bình trong lĩnh vực.<br><br>(3) Ngoài ra, như được đề cập trong phần "2 Mô tả kỹ thuật" của D3, D3 mô tả rõ ràng là cần đơn giản hóa quy trình quét hết mức có thể mà không làm ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả mã hóa vì phương pháp quét thông thường nhận mẫu quét khác và hướng quét khác là phức tạp, và theo đó đề xuất ý đồ kỹ thuật sử dụng lại cùng mẫu quét trong Phần 1 và thêm một ý đồ kỹ thuật về hợp nhất hướng quét trong Phần 2, để triển khai quy trình quét đơn giản hóa.<br><br>(4) Do đó, xem xét ý đồ kỹ thuật trên đây của D3, người có hiểu |

| | | |
|---|---|---|
| | | biết trung bình trong lĩnh vực có thể dễ dàng suy ra rằng tính phức tạp của quy trình quét ngược có thể được làm giảm dù là một chút bằng cách so khớp hướng quét ngược trong tập con và giữa các tập con của D1.<br><br>(5) Ngoài ra, như được đề cập trên đây, D1 và D3 đều đề cập đến cùng lĩnh vực kỹ thuật và là các sản phẩm của JCT-VC được xây dựng để chuẩn hóa cùng phương pháp kỹ thuật. Do đó, không thể cho rằng người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực sẽ gặp khó khăn bất kỳ trong việc kết hợp D1 và D3 |
| 1-5 | trong đó, khi chế độ mã hóa thông tin chuyển động ở chế độ bỏ qua, thông tin chuyển động của khối hiện thời được khôi phục sử dụng khối theo không gian dự bị bỏ qua có sẵn hoặc khối theo thời gian dự bị bỏ qua có sẵn và khối dự báo của khối hiện thời được tạo ra sử dụng thông tin chuyển động | - Như có thể thấy ở đoạn [156]-[157] trong bản mô tả của đơn PCT, thuật ngữ “bỏ qua” và “hỗn hợp” được sử dụng với ý nghĩa tương ứng. Phương pháp thiết lập danh mục khối dự bị hỗn hợp và bổ sung các khối dự bị hỗn hợp giống với phương pháp thiết lập danh mục khối dự bị bỏ qua và bổ sung các khối dự bị bỏ qua.<br>- Khi chế độ dự báo PredMode là chế độ bỏ qua MODE_SKIP, quy trình xử lý vectơ chuyển động được thực hiện ở chế độ hỗn hợp, và do đó vectơ chuyển động và chỉ số tham chiếu được tạo ra.<br><br>Để khôi phục thông tin chuyển động của đơn vị dự báo hiện thời thông qua "hỗn hợp" (hoặc "bỏ qua"), các khối dự bị hỗn hợp là cần thiết, thông tin chuyển động |

| | | |
|---|---|---|
| | | của đơn vị dự báo khác được khôi phục trước đó trong cùng hình ảnh với đơn vị dự báo hiện thời (tức là, khối theo không gian dự bị hỗn hợp), và thông tin chuyển động của đơn vị dự báo được khôi phục trước đó trong hình ảnh khác với đơn vị dự báo hiện thời (tức là, khối theo thời gian dự bị hỗn hợp) có thể được sử dụng làm các khối dự bị hỗn hợp; (D1, phần 8.4.2.1)<br><br>Quy trình giải mã đối với các mẫu dự báo liên cấu trúc tạo ra các mẫu dự báo liên cấu trúc predSamples được thực hiện dựa trên các đầu vào là vectơ chuyển động và chỉ số tham chiếu. (D1, phần 8.4.2); |
| 1-6 | trong đó khối theo thời gian dự bị bỏ qua bao gồm chỉ số hình ảnh tham chiếu và vectơ chuyển động,<br><br>chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối theo thời gian dự bị bỏ qua được đặt bằng 0, và vectơ chuyển động của khối theo thời gian dự bị bỏ qua là vectơ chuyển động của khối theo thời gian dự bị bỏ qua trong hình ảnh khối theo thời gian dự bị bỏ qua | - Quy trình tìm riêng biệt được thực hiện để thu được chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối theo thời gian dự bị bỏ qua (tương ứng với khối theo thời gian dự bị hỗn hợp) (D1, phần 8.4.2.1.1)<br><br>- Chỉ số tham chiếu (refIdxLXCol) của khối theo thời gian dự bị bỏ qua đơn giản là được đặt về 0 (D2, phần 8.4.2.1.1)<br><br>- Giá trị vectơ chuyển động MvL0[xPCol][yPCol] hoặc MvL1[ xPCol ][ yPCol ] của colPu trong colPic (tức là, vectơ chuyển động của khối theo thời gian dự bị bỏ qua trong hình ảnh theo thời gian dự bị bỏ qua) được xác định là giá trị vectơ chuyển động mvCol của khối dự bị bỏ qua, và giá trị mvCol cuối cùng cũng được xác định, như nguyên |

| | | |
|---|---|---|
| | | trạng, là giá trị vectơ chuyển động mvLXCol của khối dự bị bỏ qua. (D1, phần 8.4.2.1.6) |
| 1-7 | trong đó, khi chế độ mã hóa thông tin chuyển động là chế độ hỗn hợp, thông tin chuyển động của khối hiện thời được khôi phục sử dụng khối theo không gian dự bị hỗn hợp có sẵn hoặc khối theo thời gian dự bị hỗn hợp có sẵn và khối dự báo của khối hiện thời được tạo ra sử dụng thông tin chuyển động | - Khi chế độ dự báo PredMode là chế độ dự báo liên cấu trúc MODE_INTER, và merge_flag là 1 (nghĩa là, khi chế độ mã hóa là chế độ hỗn hợp), quy trình xử lý vectơ chuyển động được thực hiện ở chế độ hỗn hợp, và do đó vectơ chuyển động và chỉ số tham chiếu được tạo ra.<br><br>Để khôi phục thông tin chuyển động của đơn vị dự báo hiện thời thông qua "hỗn hợp", các khối dự bị hỗn hợp là cần thiết, thông tin chuyển động của đơn vị dự báo khác được khôi phục trước đó trong cùng hình ảnh với đơn vị dự báo hiện thời (tức là, khối theo không gian dự bị hỗn hợp), và thông tin chuyển động của đơn vị dự báo được khôi phục trước đó trong hình ảnh khác với đơn vị dự báo hiện thời (tức là, khối theo thời gian dự bị hỗn hợp) có thể được sử dụng làm các khối dự bị hỗn hợp; (D1, phần 8.4.2.1)<br><br>Quy trình giải mã đối với các mẫu dự báo liên cấu trúc tạo ra các mẫu dự báo liên cấu trúc predSamples được thực hiện dựa trên các đầu vào là vectơ chuyển động và chỉ số tham chiếu. (D1, phần 8.4.2); |
| 1-8 | trong đó khối theo thời gian dự bị hỗn hợp bao gồm chỉ | - Quy trình tìm riêng biệt được thực hiện để thu được chỉ số hình |

| | | |
|---|---|---|
| | số hình ảnh tham chiếu và vectơ chuyển động, chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối theo thời gian dự bị hỗn hợp được đặt bằng 0, và vectơ chuyển động của khối theo thời gian dự bị hỗn hợp là vectơ chuyển động của khối theo thời gian dự bị hỗn hợp trong hình ảnh khối theo thời gian dự bị hỗn hợp | ảnh tham chiếu của khối theo thời gian dự bị hỗn hợp (D1, phần 8.4.2.1.1)<br><br>- Chỉ số tham chiếu (refIdxLXCol) của khối theo thời gian dự bị hỗn hợp đơn giản là được đặt về 0 (D2, phần 8.4.2.1.1)<br>- Giá trị vectơ chuyển động MvL0[xPCol][yPCol] hoặc MvL1[ xPCol ][ yPCol ] của colPu trong colPic (tức là, vectơ chuyển động của khối theo thời gian dự bị hỗn hợp trong hình ảnh theo thời gian dự bị hỗn hợp) được xác định là giá trị vectơ chuyển động mvCol của khối dự bị hỗn hợp, và giá trị mvCol cuối cùng cũng được xác định, như nguyên trạng, là giá trị vectơ chuyển động mvLXCol của khối dự bị hỗn hợp. (D1, phần 8.4.2.1.6) |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu từ 1 đến 8 của điểm 1 YCBH của BĐQSC số 18055 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2 và D3 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực, do đó điểm 1 YCBH của BĐQSC số 18055 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của BĐQSC số 18055:

| | **Điểm 2** | **Các tài liệu đối chứng 1 và 2** |
|---|---|---|
| **Phân tích dấu hiệu** | Phương pháp theo điểm 1, trong đó bước tạo ra khối dự báo của khối hiện thời bao gồm | |
| 2 | khôi phục chỉ số hình ảnh tham chiếu và vectơ chuyên động vi sai của khối hiện thời từ dòng bít nhận được (2-1); | (1) Dấu hiệu 2-1 giống với "quy trình thu được chỉ số hình ảnh tham chiếu refidxLX và vectơ chuyển động vi sai mvdLX" được chỉ ra trong phần 8.4.2.1 của Tài liệu D1, |

| | | |
|---|---|---|
| | thiết lập danh sách dự bị vectơ chuyển động sử dụng các khối theo không gian dự bị vectơ chuyển động và khối theo thời gian dự bị vectơ chuyển động (2-2); và | (2) Dấu hiệu 2-2 giống với "quy trình thiết lập danh sách khối dự bị vectơ chuyển động nhờ quy trình thu được các khối dự bị vectơ chuyển động từ các phân khu bộ dự báo lân cận và thu được các khối theo thời gian dự bị vectơ chuyển động" được chỉ ra trong phần 8.4.2.1.7 của Tài liệu D1, |
| | xác định khối dự bị vectơ chuyển động được chỉ báo bởi chỉ số vectơ chuyển động như bộ dự báo vectơ chuyển động (2-3) và | (3) Dấu hiệu 2-3 giống với "quy trình xác định bộ dự báo vectơ chuyển động mvpLX theo thứ tự của chỉ số vectơ chuyển động" được chỉ ra trong Phần 8.4.2.1.7 của Tài liệu D1, |
| | khôi phục vectơ chuyển động của khối hiện thời sử dụng vectơ chuyển động vi sai và bộ dự báo vectơ chuyển động (2-4) | (4) Dấu hiệu 2-4 là giống như "quy trình thu được (khôi phục) vectơ chuyển động mvLX bằng cách bổ sung (sử dụng) bộ dự báo vectơ chuyển động đã xác định mvpLX và vectơ chuyển động vi sai mvdLX được chỉ ra trong phần 8.4.2.1 của Tài liệu D1. |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 2 YCBH của BĐQSC số 18055 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2 và D3 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực tương ứng, do đó điểm 2 YCBH của BĐQSC số 18055 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

c) Điểm 3 YCBH của BĐQSC số 18055:

| | **Điểm 3** | **Các tài liệu đối chứng 1 và 2** |
|---|---|---|
| **Phân tích dấu hiệu** | Phương pháp theo điểm 2, trong đó | |
| 3 | khi khối hiện thời được đặt | Dấu hiệu này gần như giống |

| | | |
|---|---|---|
| | vào vị trí ở biên bên dưới của đơn vị mã hóa cực đại hiện thời, khối dự bị vectơ chuyển động theo thời gian là vectơ chuyển động của khối trung tâm bao gồm điểm ảnh phía trên bên trái hoặc điểm ảnh phía dưới bên trái của vị trí trung tâm của khối tương ứng với đơn vị dự báo hiện thời trong hình ảnh khối dự bị vectơ chuyển động theo thời gian | với cấu trúc là H TMVP quanh biên bên dưới của LCU của tài liệu D4 được thay thế bằng C3 TMVP được đặt vào vị trí ở LCU và PU (phương pháp được đề xuất bởi cấu trúc 2 của D4) |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 3 YCBH của BĐQSC số 18055 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2, D3 và D4 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực tương ứng, do đó điểm 3 YCBH của BĐQSC số 18055 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

d) Điểm 4 YCBH của BĐQSC số 18055:

| | **Điểm 4** | **Các tài liệu đối chứng 1 và 2** |
|---|---|---|
| **Phân tích dấu hiệu** | Phương pháp theo điểm 1, trong đó | |
| 4 | khi vectơ chuyển động theo không gian bên trái của khối hiện thời được định tỷ lệ, vectơ chuyển động theo không gian phía trên của khối hiện thời đã được định tỷ lệ được đặt là không có sẵn. | "Đối với vec3 và vec4, vì PU hiện thời và PU lân cận của nó có thể có các khoảng cách thời gian khác nhau đến khung tham chiếu tương ứng của chúng, việc định tỷ lệ vectơ chuyển động là cần thiết để chuẩn hóa các vectơ chuyển động lân cận để thu được vec3 và vec4. Quy trình này được gọi là định tỷ lệ MVP không gian" (D5, phần 2).<br><br>Theo mô tả trên đây, rõ ràng là việc định tỷ lệ được định nghĩa tương tự trong Bằng 18055 (thủ tục được thực hiện để |

| | | |
|---|---|---|
| | | chuẩn hóa vectơ chuyển động đối với đơn vị dự báo lân cận khi khoảng cách thời gian đến khung mà mỗi đơn vị dự báo hiện thời và đơn vị dự báo lân cận đề cập đến là khác nhau), và theo D5 (phần 3). Ngoài ra, việc định tỷ lệ MVP không gian cực đại được làm giảm tới một", D5 đề xuất là số lần định tỷ lệ của vectơ chuyển động theo không gian được giới hạn ở một lần đến cực đại. Ngoài ra, liên quan đến việc thiết lập danh sách khối dự bị vectơ chuyển động theo không gian bên trái và phía trên trình bày từ bước 1 đến bước 10 (phần 3, D5), cấu hình "tìm kiếm một khối dự bị vectơ chuyển động theo không gian bên trái cần phải định tỷ lệ (quy trình kiểm tra có vec3 hoặc vec4 theo thứ tự từ PU E đến PU A0 hay không) và, khi được tìm thấy, thêm khối dự bị đã tìm thấy vào danh sách AMVP và sau đó hiển thị là số lượng khối dự bị vectơ chuyển động đã định tỷ lệ là một (đặt SMVP_ used là 1)" (bước 3 và 4, phần 3, D5) và cấu hình "tìm kiếm một khối dự bị vectơ chuyển động theo không gian phía trên cần phải định tỷ lệ (quy trình kiểm tra vec3 hoặc vec4 theo thứ tự từ PU C và PU B0 đến PU D) khi số lượng của các khối dự bị vectơ chuyển động bên trái đã định tỷ lệ là 0 (nghĩa là, khối dự bị vectơ chuyển động theo không gian bên trái không được định tỷ lệ), và thêm khối dự bị đã tìm thấy vào danh sách AMVP" (bước 8-10, phần 3, D5), tương ứng với "ý đồ kỹ thuật về định tỷ lệ chủ yếu vectơ chuyển động theo không gian bên trái của các vectơ chuyển động theo không gian bên trái và phía trên" và "ý đồ kỹ thuật về định tỷ lệ vectơ chuyển động theo không gian phía trên chỉ khi vectơ chuyển động theo không gian bên trái không được định tỷ lệ" (nói cách khác, ý tưởng kỹ thuật, khi vectơ chuyển |

| | | |
|---|---|---|
| | | động bên trái được định tỷ lệ, không định tỷ lệ vectơ chuyển động phía trên và đặt nó là không có sẵn"). Dấu hiệu này gần như giống dấu hiệu 4. |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 4 YCBH của BĐQSC số 18055 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2, D3 và D5 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực tương ứng, do đó điểm 4 YCBH của BĐQSC số 18055 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

đ) Điểm 5 YCBH của BĐQSC số 18055:

| | **Điểm 5** | **Các tài liệu đối chứng 1 và 2** |
|---|---|---|
| **Phân tích dấu hiệu** | Phương pháp theo điểm 1, trong đó | |
| 5 | kích thước bước lượng tử hóa được tạo ra bằng cách cộng bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa với bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa còn lại (5-1), và | <u>Dấu hiệu 5-1</u><br>Ngữ nghĩa học hệ số biến đổi: nhận được tham số lượng tử hóa độ chói $QP_Y$ bằng cách cộng bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa $QP_{Y,PREV}$ và giá trị chênh lệch tham số lượng tử hóa cu_qp_delta (D1, phần 7.4.9), và<br>tham số lượng tử hóa là khái niệm giống với kích thước bước lượng tử hóa. |
| | khi các kích thước bước lượng tử hóa của đơn vị mã hóa bên trái và đơn vị mã hóa phía trên của khối hiện thời không có sẵn, kích thước bước lượng tử hóa của khối mã hóa trước đó theo thứ tự quét được xác | <u>Dấu hiệu 5-2</u><br>- Tham số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa bên trái được sử dụng làm bộ dự báo tham số lượng tử hóa, và tham số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa trước đó được sử dụng làm bộ dự báo tham số lượng |

| | | |
|---|---|---|
| | định như là kích thước bước lượng tử hóa của khối hiện thời (5-2) | tử hóa khi tham số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa bên trái không sẵn có (D1, phần 7.4.9)<br><br>- Các tham số lượng tử hóa của các đơn vị mã hóa bên trái, bên trên và phía trên-bên trái được sử dụng làm khối dự báo tham số lượng tử hóa, và khi chúng không sẵn có, tham số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa trước đó được sử dụng (D6, phần 3.2.3)<br><br>- Ý tưởng xem xét đơn vị mã hóa nào trong số các đơn vị mã hóa bên trái, bên trên, hoặc phía trên-bên trái là tương tự nhất với đơn vị mã hóa hiện thời và cho phép thực thi hoạt động cần được thực hiện trong khoảng thời gian ngắn do vị trí của nó, trước khi xác định bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa bằng cách sử dụng đơn vị mã hóa trước đó tương ứng với ý tưởng kỹ thuật chung trong lĩnh vực công nghệ nén video.<br><br>Ngoài ra, hiển nhiên là đơn vị mã hóa bên trái và bên trên liền kề với đơn vị mã hóa hiện thời được sử dụng ưu tiên hơn và đơn vị mã hóa phía trên-bên trái cách đơn vị mã hóa hiện thời khá xa được sử dụng với mức độ ưu tiên thấp hơn trong khi làm giảm số lượng đơn vị mã hóa được đề cập theo nghĩa làm |

| | | |
|---|---|---|
| | | giảm lượng tính toán và đồng thời duy trì thích hợp số lượng đơn vị mã hóa được đề cập theo nghĩa cải thiện tỷ lệ nén khi xác định bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa (bộ dự báo tham số lượng tử hóa).<br><br>Do đó, đơn vị mã hóa nào trong số đơn vị mã hóa bên trái, bên trên và phía trên-bên trái của đơn vị mã hóa hiện thời phải được đề cập khi xác định bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa (bộ dự báo tham số lượng tử hóa) trong lĩnh vực công nghệ nén video có thể được chọn dễ dàng bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực tùy theo mục đích nào trong hai mục đích này, nghĩa là, giảm lượng tính toán và cải thiện tỷ lệ nén, được xem xét để có mức độ ưu tiên cao hơn trong khi đồng thời theo đuổi hai mục đích trên đây.<br><br>Ngoài ra, bản mô tả của BĐQSC số 18058 không chỉ ra hiệu quả có thể thu được khi bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa được xác định bằng cách sử dụng các đơn vị mã hóa bên trái, bên trên và trước đó theo thứ tự đã chỉ ra. Dường như có sự khác biệt giữa các hiệu quả, nghĩa là, sáng chế theo điểm 5 có tỷ lệ nén tốt hơn so với D1 vì quy trình xem xét đơn vị mã hóa bên trên được bổ sung vào khác với trong D1 |

| | | |
|---|---|---|
| | | và có tốc độ tính toán tăng, và sáng chế theo điểm 5 có tốc độ tính toán giảm và tỷ lệ nén thấp hơn so với D6 vì, khác với trong D6, quy trình xem xét đơn vị mã hóa phía trên-bên trái không được thực hiện. Tuy nhiên, khác biệt trên đây giữa các hiểu quả có thể dự đoán được bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực, và hơn nữa, không có hiệu quả vượt trội nào từ dấu hiệu 5-2 của điểm 5 mà là bất ngờ từ sự kết hợp D1 và D6.<br><br>Ngoài ra, vì dấu hiệu 5-2 có thể được suy ra dễ dàng bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực chỉ bằng cách cho phép đơn vị mã hóa bên trên được xem xét sớm hơn đơn vị mã hóa trước đó khi đơn vị mã hóa bên trái không sẵn có trong dấu hiệu tương ứng của D1 hoặc bằng cách loại bỏ quy trình xem xét đơn vị mã hóa phía trên-bên trái và tính toán giá trị trung bình của các tham số từ dấu hiệu tương ứng của D6, dựa vào lượng tính toán, tỷ lệ nén, v.v., trong khi nén thông tin video, không có khó khăn kỹ thuật quá mức nào trong cải biến này. |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 5 YCBH của BĐQSC số 18055 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2, D3 và D6 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực tương ứng, do đó điểm 5 YCBH của BĐQSC số 18055 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-5 YCBH của BĐQSC số 18055 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 18055, cấp ngày 11/12/2017 cho M&K Holdings Inc. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 18055, cấp ngày 11/12/2017 của M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 18055, cấp ngày 11/12/2017 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K Holdings Inc. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd.; địa chỉ: 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 235498/QĐ-SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
**Về việc giải quyết khiếu nại của Akebia Therapeutics, Inc.**
(lần đầu)

## CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);*

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

BTT367

*Xét đơn số KN1-2025-00376 ngày 29/8/2025 của Akebia Therapeutics, Inc.; địa chỉ: 245 First Street, Suite 1400, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Ân Nam; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2022-03419 ngày 29/10/2020 theo Quyết định số 104881/QĐ-SHTT.IP ngày 12/6/2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6225/BC-TTKN ngày 09/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Akebia Therapeutics, Inc. với các nội dung sau đây:*

**I. Nội dung khiếu nại**

Ngày 29/8/2025, Văn phòng Luật sư Ân Nam đại diện cho Akebia Therapeutics, Inc. nộp đơn khiếu nại số KN1-2025-00376 đối với Quyết định số 104881/QĐ-SHTT.ip ngày 12/6/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn số 1-2022-03419 nộp ngày 29/10/2022 với lý do "người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định" đối với Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 49039/SHTT-SC.ip ngày 30/5/2024.

Người nộp đơn cho rằng lý do này không chính xác, vì trong thời hạn trả lời (đến ngày 30/8/2024), người nộp đơn đã nộp Công văn số 936/SC ngày 26/8/2024 đề nghị gia hạn thời hạn trả lời đến ngày 30/11/2024 và được Cục Sở hữu trí tuệ ghi nhận. Sau đó, người nộp đơn đã nộp Công văn số 1384/SC ngày 27/11/2024 phản hồi đầy đủ nội dung thông báo và nộp kèm bản sửa đổi yêu cầu bảo hộ để khắc phục thiếu sót

**II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn Akebia Therapeutics, Inc. thông qua đại diện Văn phòng Luật sư Ân Nam đã nộp yêu cầu gia hạn thời hạn trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 49039/SHTT-SC.ip ngày 30/5/2024 bằng Công văn số 936/SC ngày 26/8/2024, trước khi hết thời hạn trả lời (30/8/2024), phù hợp quy định tại điểm 15.7.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN. Sau đó, người nộp đơn đã có Công văn số 1384/SC ngày 27/11/2024 nộp trong thời gian gia hạn hợp lệ, kèm bản sửa đổi yêu cầu bảo hộ để khắc phục thiếu sót theo Thông báo nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận khôi phục hiệu lực thẩm định đơn số 1-2022-03419, tiếp tục quy trình thẩm định nội dung trên cơ sở Công văn số 1384/SC ngày 27/11/2024.

**III. Kết luận**

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 1-2022-03419

Từ những nhận định và căn cứ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ Quyết định số 104881/QĐ-SHTT.IP ngày 12/6/2025 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2022-03419 ngày 29/10/2020.

**Điều 2.** Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2022-03419 ngày 29/10/2020.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Akebia Therapeutics, Inc. (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 235502/QĐ-SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thiện Phúc
(lần đầu)

## CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);*

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;*

BTT367

*Xét đơn số KN1-2017-01262 ngày 06/12/2017 của Ông/Bà Nguyễn Thiện Phúc; địa chỉ: Nhà 32, khu BT1, Bắc Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội , điện thoại:0912242623; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) đối với đơn số 1-2008-00896 theo Quyết định số 64174/QĐ-SHTT ngày 15/9/2017;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6250/BC-*

*TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thiện Phúc với các nội dung sau đây:*

**I. Nội dung khiếu nại**

Ngày 10/11/2017, Ông/Bà Nguyễn Thiện Phúc nộp đơn khiếu nại số KN1-2017-01262 đối với Quyết định số 64174/QĐ-SHTT ngày 15/9/2017 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn số 1-2008-00896, với lý do không đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ sáng tạo.

Người nộp đơn cho rằng Quyết định nêu trên chưa đánh giá đúng bản chất kỹ thuật và hiệu quả sáng tạo của giải pháp. Theo người nộp đơn, đối tượng sáng chế có cấu tạo đặc biệt, trong đó việc truyền động ăn khớp qua các viên bi là một hướng nghiên cứu đã được mong đợi từ lâu trong lĩnh vực cơ khí, nhưng rất khó thực hiện do phải giải quyết được cách di chuyển của viên bi, bố trí đường hồi bi và cơ cấu chặn bi khi bộ truyền quay ở tốc độ cao.

Người nộp đơn trình bày rằng việc tạo ra sự tiếp xúc lồi – lõm giữa các mặt răng thay cho tiếp xúc lồi – lồi như các bộ truyền động thông thường là một bước ngoặt trong lý thuyết ăn khớp bánh răng, mở ra khả năng tăng khả năng chịu tải, giảm kích thước bộ truyền nhờ hình thành lớp chêm dầu thủy động giữa các mặt răng.

Người nộp đơn viện dẫn ví dụ về truyền động bánh răng Novikov, từng được trao Giải thưởng Lênin và được Hoa Kỳ cùng đặt tên "Novikov–Wildhaber", để minh chứng cho tính tiên tiến của nguyên lý ăn khớp lồi – lõm.

Đồng thời, người nộp đơn cho rằng việc các viên bi nằm giữa các mặt ren lõm và mặt răng lõm không chỉ tạo ra tiếp xúc lồi – lõm mà còn chuyển ma sát trượt thành ma sát lăn, làm tăng hiệu suất truyền động và kéo dài tuổi thọ thiết bị. Giải pháp này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh thiết bị di động và phương tiện chạy bằng pin – ắc quy đòi hỏi cấu trúc gọn nhẹ, hiệu suất cao.

Người nộp đơn kết luận rằng giải pháp sáng chế đã kết hợp được ba yếu tố kỹ thuật mới gồm bố trí đường hồi bi, cơ cấu chặn bi, và cơ chế ăn khớp lồi – lõm với ma sát lăn, qua đó tạo nên hiệu quả kỹ thuật vượt trội, nên hoàn toàn đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ sáng tạo theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

**II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

1. Cơ sở pháp lý:

Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc trước ngày ưu tiên của đơn đăng ký sáng chế trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng..

2. Nhận định, đánh giá:

Đối tượng yêu cầu bảo hộ tại điểm 1 thể hiện cấu trúc truyền động gồm trục vít, bánh vít nón, và các viên bi truyền lực bố trí theo biên dạng mặt lõm, có cơ cấu hồi bi, được mô tả là nhằm giảm ma sát và nâng cao hiệu suất truyền động. Tuy nhiên, các dấu hiệu kỹ thuật nêu trên đều đã được bộc lộ riêng lẻ trong các tài liệu đối chứng RU2092726C1 và US4493222A đã được tra cứu trong quá trình thẩm định nội dung.

Việc kết hợp các dấu hiệu kỹ thuật từ hai tài liệu đối chứng này để hình thành giải pháp "bộ truyền động trục vít nón bi" không tạo ra hiệu quả kỹ thuật bất ngờ hoặc ưu việt so với các giải pháp đã biết, mà chỉ là sự thay đổi hình dạng bề mặt truyền lực từ phẳng sang nón, thuộc phạm vi hiểu biết thông thường của người có trình độ trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật cơ khí truyền động.

Người nộp đơn chưa cung cấp được dữ liệu kỹ thuật, thuyết minh hoặc minh chứng thực nghiệm chứng tỏ rằng giải pháp yêu cầu bảo hộ mang lại hiệu quả kỹ thuật mới, vượt trội, hoặc giải quyết được vấn đề kỹ thuật mà các giải pháp trong trạng thái kỹ thuật trước chưa khắc phục được.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQSC là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giữ nguyên Quyết định số 64174/QĐ-SHTT ngày 15/9/2017 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2008-00896 ngày 14/04/2008.

**Điều 2.** Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí

tuệ, Ông/Bà Nguyễn Thiện Phúc có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Thiện Phúc có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu:VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 235751/QĐ-SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thanh Hải
(lần đầu)

## CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);*

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

BTT367

*Xét đơn số KN1-2025-00030 ngày 15/01/2025 của Ông/Bà Nguyễn Thanh Hải; địa chỉ: Ấp 4, xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, điện thoại 0363075568; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2020-05772 ngày 08/10/2020 theo Quyết định số 141145/QĐ-SHTT.IP ngày 29/11/2024;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6243/BC-TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thanh Hải với các nội dung sau đây:*

**I. Nội dung khiếu nại**

Sáng chế "Cơ cấu gieo hạt" theo đơn số 1-2020-05772 bị từ chối cấp BĐQSC do không đáng ứng tiêu chuẩn tính mới.

Ông Nguyễn Thanh Hải trình bày khác biệt giữa đơn số 1-2020-05772 (gọi là A*) và cơ cấu theo tài liệu đối chứng KN10-1655517B1 (gọi là D1) như sau:

Cơ cấu gieo hạt A* có thể sử dụng cho lúa và nhiều loại hạt khác, trong khi cơ cấu đối chứng D1 chỉ phù hợp với hạt tròn, trơn như đậu phộng. A* hoạt động không tiếp xúc với mặt đất, truyền động bằng hệ thống bánh xích – dây xích, thích hợp cho cả ruộng nước; D1 phải lăn trực tiếp trên nền đất khô, không dùng được trên ruộng lúa.

A* có thể thay đổi bước gieo dễ dàng bằng cách thay đổi số răng đĩa xích; D1 muốn thay đổi bước gieo phải thay đổi kết cấu hoặc kích thước cơ cấu, tốn kém.

A* điều chỉnh số lượng hạt gieo bằng cách vặn ốc trên nút định lượng; D1 không thể điều chỉnh số lượng hạt nếu không chế tạo chi tiết mới, không thích hợp cho hạt nhỏ như lúa.

A* có cấu tạo đơn giản với 11 chi tiết; D1 phức tạp hơn nhiều, gồm 68 chi tiết → A* có chi phí sản xuất, bảo dưỡng thấp hơn, độ tin cậy cao hơn.

Nguyên lý hoạt động khác biệt: A* tiếp hạt xong thì gieo ngay; D1 phải xoay thêm khoảng 330° mới gieo được.

Không gian chứa hạt định lượng: A* chỉ gồm 2 chi tiết (6, 6a), trong khi D1 cần 6 chi tiết (14a, 16, 22, 26, 42, 44).

Cách bố trí và truyền động trong bộ phận gieo của A* và D1 hoàn toàn khác nhau về cấu trúc và nguyên lý.

**II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 1 Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp

đơn đăng ký sáng chế hoặc trước ngày ưu tiên trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên.

Điều 25.3.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: Quy trình (quy trình công nghệ; phương pháp chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý...) được thể hiện bằng một tập hợp các thông tin xác định cách thức tiến hành một quá trình, một công việc cụ thể được đặc trưng bởi các dấu hiệu (đặc điểm) về trình tự, điều kiện, thành phần tham gia, biện pháp, phương tiện thực hiện các thao tác nhằm đạt được một mục đích nhất định.

2. Nhận định, đánh giá:

Yêu cầu bảo hộ sửa đổi nộp ngày 17/10/2023 có nội dung như sau:

"Cơ cầu gieo hạt, khác biệt ở chỗ, gieo hạt theo khóm với mục đích giảm chi phí canh tác, tăng lợi nhuận cho nhà nông, phương pháp này bao gồm các bước: cho hạt vào phễu và cơ cấu sẽ gieo hạt theo từng khóm với số lượng hạt trên khóm gieo như mong muốn".

Dấu hiệu kỹ thuật trong yêu cầu bảo hộ này bao gồm: "cho hạt vào phễu và cơ cấu sẽ gieo hạt theo từng khóm với số lượng hạt trên khóm gieo như mong muốn"

Đã được bộc lộ trong tài liệu KR20160006828A theo nội dung "Hạt giống (ví dụ, đậu phộng) được đưa vào phễu nạp liệu (10) được đưa vào bên trong thân máy quay (20) thông qua ống nối (12)... Hạt giống được đưa vào thân máy quay (20) được xả ra qua phễu gieo hạt (40)... Lỗ thông (62) và rãnh tiếp nhận (68) được tạo thành một cặp... có thể gieo từ hai đến bốn hạt đậu phộng cùng một lúc qua rãnh tiếp nhận (68)."

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 25.3.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp Bằng độc quyền Sáng chế theo Quyết định số 141145/QĐ-SHTT.IP ngày 29/11/2024 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho người nộp đơn, trên cơ sở xem xét toàn bộ quá trình thẩm định, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy rằng, tại bản yêu cầu bảo hộ nộp ngày 24/02/2021, điểm 1 đã mô tả rõ các đặc điểm kỹ thuật gồm: vít tải đồng trục (2) cấp hạt trực tiếp vào tang trống (4) và nút định lượng (5) có vít điều chỉnh riêng tại từng cửa gieo. Đây là những dấu hiệu kỹ thuật đặc thù, không được tìm thấy trong tài liệu đối chứng KR20160006828A. Do đó, điểm 1

yêu cầu bảo hộ nộp ngày 24/02/2021 này đáp ứng tiêu chuẩn tính mới theo quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ.

Đối chiếu với bản sửa đổi yêu cầu bảo hộ nộp kèm đơn khiếu nại ngày 15/01/2025, nhận thấy các sửa đổi này không làm thay đổi bản chất sáng chế đã nêu tại bản yêu cầu ngày 24/02/2021, mà chỉ nhằm làm rõ, bổ sung chi tiết mô tả để khắc phục thiếu sót về hình thức theo thông báo thẩm định của Cục Sở hữu trí tuệ. Cụ thể, sự kết hợp của vít tải đồng trục, tang trống và nút định lượng điều chỉnh riêng vẫn được giữ nguyên, bảo đảm tính nhất quán và không mở rộng phạm vi bảo hộ.

**III. Kết luận**

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 1-2020-05772 theo bộ yêu cầu bảo hộ nộp ngày 24/02/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ Quyết định số 141145/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 29/11/2024 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2020-05772 ngày 08/10/2020.

**Điều 2.** Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2020-05772 ngày 08/10/2020.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Thanh Hải có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 236791/QĐ-SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Đức Ba
(lần đầu)

## CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);*

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP;*

DAD778

*Xét đơn số KN1-2025-00171 ngày 29/4/2025 của Ông/Bà Nguyễn Đức Ba; địa chỉ: 03 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng; khiếu nại về việc từ chối ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn đối với đơn số SĐ1-2024-01229 ngày 24/6/2024 theo Thông báo số 32316/SHTT-SC.IP ngày 31/3/2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6207/BC-TTKN ngày 08/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Đức Ba với các nội dung sau đây:*

**I. Nội dung khiếu nại**

Đơn số SĐ1-2024-01229 ngày 24/6/2024 đề nghị ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn liên quan đến đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2024-00853 bị từ chối ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn theo Thông báo số 32316/SHTT-SC.$_{IP}$ ngày 31/3/2025, với lý do đơn còn thiếu sót và mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa, người nộp đơn vẫn không sửa chữa thiếu sót, không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định. Cụ thể, thiếu sót được nêu trong Thông báo kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi bổ sung số 129856/SHTT-SC.$_{IP}$ ngày 30/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị xem xét chấp nhận yêu cầu bổ sung đơn với lý đã không nhận được Thông báo số 129856/SHTT-SC.$_{IP}$ nên đã không biết để thực hiện nghĩa vụ. Người nộp đơn chỉ biết được yêu cầu bổ sung đơn khi nhận được thông tin gửi vào email đăng ký (nguyenducba1@duytan.edu.vn) vào ngày 06/4/2025. Đây là lý do khách quan, dẫn đến quá hạn nộp bổ sung đơn.

**II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: *"Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".*

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "*Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.*

*Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".*

2. Nhận định, đánh giá:

Qua rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 129856/SHTT-SC.$_{IP}$ về kết quả thẩm định đơn yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn đã được phát hành qua hệ thống ngày 30/12/2024. Tuy nhiên, không có xác nhận việc người nộp đơn đã nhận được Thông báo này.

Người nộp đơn đã có văn bản giải trình, khẳng định không nhận được Thông báo số 129856/SHTT-SC.$_{IP}$, dẫn đến việc không thể trả lời trong thời hạn

quy định. Ngoài ra, bản in thông tin email đăng ký (nguyenducba1@duytan.edu.vn) được gửi kèm, chứng minh chỉ biết được yêu cầu bổ sung đơn khi nhận được thông tin gửi vào email đăng ký vào ngày 06/4/2025. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số SĐ1-2024-01229 theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

**III. Kết luận**

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số SĐ1-2024-01229 ngày 24/6/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ Thông báo số 32316/SHTT-SC.IP ngày 31/3/2025 về việc từ chối ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn đối với đơn số SĐ1-2024-01229 ngày 24/6/2024.

**Điều 2.** Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn số SĐ1-2024-01229 ngày 24/6/2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Đức Ba có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 129856/SHTT-SC.IP ngày 30/12/2024./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

***Tài liệu gửi kèm:***
- Bản sao Thông báo số 129856/SHTT-SC.IP ngày 30/12/2024.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 240418/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 14945

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00020 ngày 30/01/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 14945, cấp ngày 14/12/2015 cho M&K HOLDINGS INC. (KR);*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

**I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Đơn ĐN1-2019-00020 ngày 13/12/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 14945 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Các điểm 1-6 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong

đơn ưu tiên thứ nhất số 10-2010-0074462 nộp ngày 31/07/2010. Do vậy, điểm 1-6 yêu cầu bảo hộ của Bằng 20506 không được hưởng quyền ưu tiên có ngày ưu tiên là ngày nộp đơn 31/07/2010 của đơn ưu tiên thứ nhất, do vậy việc đánh giá các điều kiện bảo hộ của điểm 1-6 so với các tài liệu đối chứng cần phải dựa trên cơ sở là ngày nộp đơn 28/06/2011 của đơn ưu tiên thứ hai số 10-2011-0062603.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: tài liệu HEVC chuẩn JCTVC-D503 (Bản dự thảo 2, phiên bản 2) đã công bố ngày 15/04/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D2: tài liệu HEVC chuẩn JCTVC-E603 (Bản dự thảo 3, phiên bản 8) đã công bố ngày 27/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D3: tài liệu HEVC chuẩn JCTVC-D109 (Bản đề xuất, phiên bản 5) đã công bố ngày 23/01/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D4: tài liệu HEVC chuẩn JCTVC-D282 (Bản đề xuất, phiên bản 3) đã công bố ngày 21/01/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

Các tài liệu D1-D4 có ngày công bố sớm hơn ngày ưu tiên () của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ, do vậy được coi là các tài liệu phù hợp để đánh giá các điều kiện bảo hộ.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

- Samsung Electronics Co., Ltd. có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-6 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp các tài liệu D1-D4.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Elite Law Firm đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

M&K Holdings Inc. không có ý kiến liên quan đến quyền ưu tiên.

b) Về các tài liệu đối chứng 1-4:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D4 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D7 không phải tài liệu đối chứng.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D1-D4 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ hay không?

(ii) Các điểm 1-6 yêu cầu bảo hộ có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D4 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Các tài liệu D1-D4

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu bổ sung nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D4, với việc được đăng tải tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản (quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).

Các tài liệu D1-D4 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày nộp đơn của các điểm 1-6 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14945, do vậy có thể

dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii). Đánh giá trình độ sáng tạo của các điểm 1-6 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14945

- Điểm 1 của Bằng độc quyền sáng chế số 14945

| | **Điểm 1** | **Các tài liệu đối chứng D1-D7** |
|---|---|---|
| **Lĩnh vực kỹ thuật** | Mã hóa video hiệu suất cao | Mã hóa video hiệu suất cao |
| **Phân tích dấu hiệu** | Thiết bị tạo ra khối dự báo bao gồm: | |
| 1-1 | bộ giải mã chế độ dự báo trong ảnh được tạo cấu hình để phục hồi chế độ dự báo trong ảnh bằng cách sử dụng các thông tin bổ sung đã nhận được | D1, các mục 7.3.7 và 7.4.7 và<br>D2, các mục 7.3.7 và 7.4.7 |
| 1-2 | bộ tạo ra điểm ảnh tham chiếu được tạo cấu hình để tạo ra các điểm ảnh tham chiếu bằng cách sử dụng các điểm ảnh tham chiếu khả dụng của khối hiện thời khi tồn tại các điểm ảnh tham chiếu không khả dụng | D1, mục 8.3.3.1 và<br>D2, mục 8.3.3.1.1 |

| | | |
|---|---|---|
| 1-3 | bộ lọc điểm ảnh tham chiếu được tạo cấu hình để lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu liền kề với khối hiện thời dựa vào chế độ dự báo trong ảnh và kích thước của khối dự báo hiện thời | D1, mục 8.3.3.1.1 và<br>D2, mục 8.3.3.1.2 |
| 1-4 | bộ tạo ra khối dự báo được tạo cấu hình để tạo ra khối dự báo của bộ dự báo hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh | D1, các mục 8.3.3.1.2 đến 8.3.3.1.4 và<br>D2, các mục 8.3.3.1.3 và 8.3.3.1.4 |
| 1-5 | bộ lọc khối dự báo được tạo cấu hình để lọc thích ứng một số điểm ảnh dự báo của bộ dự báo dựa vào chế độ dự báo trong ảnh và kích thước của khối dự báo hiện thời | D2, các mục 8.3.3.1.5 và 8.3.3.1.6 và<br>D3, tóm tắt và mục 2 |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14945 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2 và D3, và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14945 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

- Điểm 2 của Bằng độc quyền sáng chế số 14945

| | **Điểm 2** | **Các tài liệu đối chứng D1-D7** |
|---|---|---|
| **Phân tích dấu hiệu** | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | vị trí của một số điểm ảnh dự báo của khối dự báo được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh | D2: một số điểm ảnh dự báo (*predSamples[0, 0]*, *predSamples[x,0]*, và *predSamples[0,y]*) được lọc khi chế độ dự báo trong ảnh là chế độ DC, và các điểm ảnh dự báo được sắp xếp theo cột y tương ứng với iFact không bằng 0 được lọc khi chế độ dự báo trong ảnh là chế độ góc được biểu diễn bằng 0 đến 33;<br>D3: một số điểm ảnh dự báo (các đường điểm ảnh trên cùng bên trái) được lọc khi chế độ dự báo trong ảnh là chế độ một chiều (chế độ DC) |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14945 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2 và D3 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14945 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

- Điểm 3 của Bằng độc quyền sáng chế số 14945

| | **Điểm 3** | **Các tài liệu đối chứng D1-D7** |
|---|---|---|
| **Phân tích dấu hiệu** | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 3-1 | khi các điểm ảnh khả dụng chỉ tồn tại theo một chiều, bộ tạo ra điểm ảnh tham chiếu sẽ tạo ra các điểm ảnh tham chiếu ở vị trí không khả dụng bằng cách sử dụng điểm ảnh gần nhất | D1: phương pháp tạo ra các điểm ảnh tham chiếu không khả dụng bằng cách sử dụng *P[nS-1,-1]* khi *P[x, -1] với x=nS..nS*2-1* thể hiện các điểm ảnh tham chiếu không khả dụng;<br>D2: phương pháp tạo ra các điểm ảnh tham chiếu không khả dụng, khi có các điểm ảnh khả dụng chỉ theo một chiều, bằng cách sử dụng điểm ảnh khả dụng gần nhất |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14945 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1 và D2 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14945 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

- Điểm 4 của Bằng độc quyền sáng chế số 14945

| | **Điểm 4** | **Các tài liệu đối chứng D1-D7** |
|---|---|---|
| **Phân tích dấu hiệu** | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 4-1 | khi khối hiện thời có kích thước xác định trước hoặc nhỏ hơn, bộ lọc điểm ảnh tham | D1: khi khối hiện thời có kích thước xác định trước hoặc nhỏ hơn (nS=4 hoặc nhỏ hơn trong các chế độ dự báo 4, 5, 7 và 8, nS=8 hoặc nhỏ hơn |

| | | |
|---|---|---|
| | chiếu sẽ không lọc các điểm ảnh tham chiếu gần với khối dự báo hiện thời | trong các chế độ dự báo 10 đến 17, nS=16 hoặc nhỏ hơn trong các chế độ dự báo 18-33), bộ lọc điểm ảnh tham chiếu không lọc (intraFilterType[nS][IntraPredMode ] bằng 0) các điểm ảnh tham chiếu gần với khối dự báo hiện thời;<br>D4: các điểm ảnh tham chiếu được lọc (1 hoặc 2) theo kích thước khối dự báo (2x2 đến 128x128) bằng cách sử dụng các chế độ dự báo trong ảnh khác nhau (0 đến 33) hoặc không được lọc (0); khi kích thước khối dự báo bằng 2x2, quá trình lọc không được thực hiện trong mỗi chế độ dự báo trong ảnh (0 đến 33) (tức là, các chỉ số lọc đều bằng 0) |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14945 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1 và D4 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14945 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

- Điểm 5 của Bằng độc quyền sáng chế số 14945

| | **Điểm 5** | **Các tài liệu đối chứng D1-D7** |
|---|---|---|
| **Phân tích dấu hiệu** | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 4-1 | bộ lọc điểm ảnh tham | D1: quá trình lọc điểm ảnh tham |

| | | |
|---|---|---|
| | chiếu sẽ không lọc các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ dự báo trong ảnh khi chỉ một điểm ảnh tham chiếu được dùng để tạo ra mỗi điểm ảnh dự báo của khối dự báo | chiếu không được thực hiện (*intraFilterType[nS][IntraPredMode]* bằng 0) trong chế độ dọc (*IntraPredMode 0*) và chế độ ngang (*IntraPredMode 1*). Trong chế độ dự báo dọc và chế độ dự báo ngang, chỉ một điểm ảnh tham chiếu (p[x, -1], p[-1, y]) được sử dụng để tạo ra mỗi điểm ảnh dự báo của khối dự báo. Ví dụ, trong chế độ dự báo dọc, điểm ảnh dự báo (predSample [0, 0]) được tạo ra bằng cách sử dụng một điểm ảnh tham chiếu (p[0, -1]);<br>D2: quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu không được thực hiện (*intraFilterType[nS][IntraPredMode]* bằng 0) trong chế độ dọc (*IntraPredMode 0*) và chế độ ngang (*IntraPredMode 1*). Trong chế độ dự báo dọc và chế độ dự báo ngang, chỉ một điểm ảnh tham chiếu (p[x, -1], p[-1, y]) được sử dụng để tạo ra mỗi điểm ảnh dự báo của khối dự báo. Ví dụ, trong chế độ dự báo dọc, điểm ảnh dự báo (predSample [0, 0]) được tạo ra bằng cách sử dụng một điểm ảnh tham chiếu (p[0, -1]). |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14945 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1 và D2 và việc kết

hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14945 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

- Điểm 6 của Bằng độc quyền sáng chế số 14945

| | **Điểm 6** | **Các tài liệu đối chứng D1-D7** |
|---|---|---|
| **Phân tích dấu hiệu** | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 4-1 | kích thước của khối dự báo hiện thời bằng kích thước của khối mã hoá chuyển đổi | D2: phương pháp thiết lập kích thước khối chuyển đổi (trafoSize) giống như kích thước khối mã hóa (nS) (D2, mục 8.3.3) |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 6 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14945 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1 và D2 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 6 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14945 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-6 YCBH của BĐQSC số 14945 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 14945, cấp ngày 14/12/2015 cho M&K HOLDINGS INC. (KR) là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 14945, cấp ngày 14/12/2015 cho M&K HOLDINGS INC. (KR) theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 14945, cấp ngày 14/12/2015 cho M&K HOLDINGS INC. (KR) theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K HOLDINGS INC. (KR) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K HOLDINGS INC. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd.; địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 240421/QĐ-SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc giải quyết khiếu nại của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh
(lần đầu)

## CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);*

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

BTT367

*Xét đơn số KN1-2025-00365 ngày 28/8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 244 Điện Biên Phủ, phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2021-00136 ngày 12/01/2021 theo Quyết định số 52416/QĐ-SHTT.IP ngày 18/4/2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6192/BC-*

*TTKN ngày 07/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung sau đây:*

**I. Nội dung khiếu nại**

Ngày 28/8/2025, Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh nộp đơn khiếu nại số KN1-2025-00365 đối với Quyết định số 52416/QĐ-SHTT.ip ngày 18/4/2025 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn đăng ký sáng chế số 1-2021-00136, có tên "Đầu hàn trong thiết bị hàn ống" với lý do đối tượng không đáp ứng điều kiện tính mới và trình độ sáng tạo theo Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 109732/SHTT-SC.ip ngày 29/12/2023, và cho rằng người nộp đơn không có ý kiến phản hồi trong thời hạn quy định.

Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng lý do trên không phù hợp với thực tế. Cụ thể, ngày 04/8/2025, Sở nhận được Quyết định số 52416/QĐ-SHTT.IP; trước đó, ngày 17/11/2024, Sở đã nhận Công văn số 109732/SHTT-SC.IP ngày 29/12/2023 cùng Thông báo số 3297/TB-SHTT ngày 29/10/2024, trong đó Cục Sở hữu trí tuệ hướng dẫn rằng thời hạn phản hồi được tính theo dấu bưu điện gửi đi thay vì ngày ban hành văn bản. Theo đó, thời hạn phản hồi kết quả thẩm định nội dung là đến ngày 18/02/2025. Sở KH&CN Thành phố Hồ Chí Minh đã nộp Công văn số 632/SKHCN-QLKH ngày 17/02/2025 phản hồi Cục Sở hữu trí tuệ trong thời hạn hợp lệ.

**II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Căn cứ hồ sơ và các tài liệu kèm theo, nhận thấy Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ phản hồi trong thời hạn hợp lệ. Cụ thể, ngày 17 tháng 02 năm 2025, Sở đã ban hành Công văn số 632/SKHCN-QLKH gửi Cục Sở hữu trí tuệ để phản hồi kết quả thẩm định nội dung, trong khi thời hạn phản hồi được Cục Sở hữu trí tuệ xác định theo hướng dẫn tại Thông báo số 3297/TB-SHTT ngày 29 tháng 10 năm 2024, tính đến ngày 18 tháng 02 năm 2025 theo dấu bưu điện gửi đi. Như vậy, văn bản phản hồi đã

được nộp trong thời hạn quy định, và việc xác định người nộp đơn "không phản hồi" là không có căn cứ pháp lý.

**III. Kết luận**

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 1-2021-00136.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ Quyết định số 52416/QĐ-SHTT.IP ngày 18/4/2025 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2021-00136 ngày 12/01/2021.

**Điều 2.** Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2021-00136 ngày 12/01/2021.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Sáng chế và Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 109732/SHTT-SC.ip ngày 29/12/2023./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 241499/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 14946

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00022 ngày 30/01/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh;yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 14946, cấp ngày 14/12/2015 cho M&K HOLDINGS INC. (KR);*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

**I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Đơn ĐN1-2019-00022 ngày 30/01/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 14946 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Các điểm 1-7 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong

đơn ưu tiên thứ nhất Hàn Quốc số 2010-0074460 nộp ngày 31/07/2010. Do vậy, điểm 1-7 yêu cầu bảo hộ của BĐQSC số 14946 không được hưởng quyền ưu tiên có ngày ưu tiên là ngày nộp đơn 31/07/2010 của đơn ưu tiên thứ nhất, do vậy việc đánh giá các điều kiện bảo hộ của điểm 1-7 so với các tài liệu đối chứng cần phải dựa trên cơ sở là ngày nộp đơn 28/06/2011 của đơn ưu tiên thứ hai số 10-2011-0063288. Ngoài ra, dấu hiệu nêu trong điểm 4 yêu cầu bảo hộ của BĐQSC số 14946 cũng không được bộc lộ trong đơn ưu tiên thứ hai số 2011-0063288 do vậy cũng không được hưởng quyền ưu tiên có ngày ưu tiên 28/06/2011 là ngày nộp đơn của đơn ưu tiên thứ hai số 10-2011-0063288.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-E603 (Bản dự thảo 3, phiên bản 8) đã công bố ngày 27/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D2: tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-D282 (Bản đề xuất, phiên bản 3) đã công bố ngày 21/01/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D3: Bằng độc quyền sáng chế Hàn Quốc số 2011-0036401 đã công bố ngày 07/04/2011.

D4: tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-F126 (phiên bản 3) đã công bố ngày 15/07/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D5: tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-F556 (phiên bản 3) đã công bố ngày 17/07/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

Các tài liệu D1-D5 có ngày công bố sớm hơn ngày ưu tiên của các điểm 1-7 yêu cầu bảo hộ, do vậy được coi là các tài liệu phù hợp để đánh giá các điều kiện bảo hộ.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

- Samsung Electronics Co., Ltd. có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-7 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp các tài liệu D1-D5.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

M&K Holdings Inc. có ý kiến cho rằng các tài liệu D4 và D5 được bộc lộ công khai sau ngày ưu tiên của các điểm 3 và 4 yêu cầu bảo hộ do vậy không thể được sử dụng làm tài liệu đối chứng đối để đánh giá khả năng bảo hộ của các điểm này.

b) Về các tài liệu D1-D5:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D5 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D5 không phải tài liệu đối chứng.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i)Các tài liệu D1-D5 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ hay không?

(ii) Các điểm 1-7 yêu cầu bảo hộ có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D5 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i). Các tài liệu D1-D5

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu bổ sung nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D5, với việc được đăng tải tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ và không cần có tài khoản,

mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản (quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).

Các tài liệu D1, D2, D4 và D5 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày nộp đơn của các điểm 1-7 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14946, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii). Đánh giá trình độ sáng tạo của các điểm 1-7 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14946

- Điểm 1 của Bằng độc quyền sáng chế số 14945

| | **Điểm 1** | **Các tài liệu đối chứng D1, D2, D4, D5** |
|---|---|---|
| **Phân tích dấu hiệu** | Thiết bị giải mã hình ảnh chuyển động bao gồm: | |
| 1-1 | bộ giải mã entropy được tạo cấu hình để khôi phục các hệ số lượng tử hóa và thông tin dự báo trong ảnh | D1, các mục 9.3, 9.3.1 và 9.3.1.1 và các mục 7.3.10, 7.3.7, 7.4.7 |
| 1-2 | bộ giải mã chế độ dự báo được tạo cấu hình để khôi phục chế độ dự báo trong ảnh dựa trên thông tin dự báo trong ảnh | D1, các mục 8.3.3 và 8.3.1 |

| | | |
|---|---|---|
| 1-3 | bộ giải mã tín hiệu dư được tạo cấu hình để khôi phục tín hiệu dư lượng tử hóa bằng cách sử dụng chế độ dự báo trong ảnh | D1, mục 7.3.9 |
| 1-4 | bộ tạo điểm ảnh tham chiếu được tạo cấu hình để tạo ra các điểm ảnh tham chiếu khi nhiều điểm ảnh tham chiếu không khả dụng tồn tại, và lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu bằng cách sử dụng chế độ dự báo trong ảnh | D1, các mục 8.3.3.1.1, 8.3.3.1.2 |
| 1-5 | bộ tạo khối dự báo được tạo cấu hình để tạo ra các điểm ảnh dự báo bằng cách sử dụng các điểm ảnh tham chiếu được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh | D1, các mục 8.3.3.1.3 đến 8.3.3.1.4 |
| 1-6 | bộ lọc khối dự báo được tạo cấu hình để lọc thích ứng một | D1, các mục 8.3.3.1.3 đến 8.3.3.1.5 |

| | | |
|---|---|---|
| | phần các điểm ảnh dự báo bằng cách sử dụng chế độ dự báo trong ảnh | |
| 1-7 | bộ tái cấu trúc hình ảnh được tạo cấu hình để tạo ra hình ảnh tái cấu trúc bằng cách sử dụng các điểm ảnh dự báo và các tín hiệu dư | D1, mục 8.3.3 |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14946 đã được bộc lộ trong tài liệu D1. Do đó, điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14946 không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo.

- Điểm 2 của Bằng độc quyền sáng chế số 14946

| | **Điểm 2** | **Các tài liệu đối chứng D1, D2, D4, D5** |
|---|---|---|
| **Phân tích dấu hiệu** | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | bộ tạo điểm ảnh tham chiếu lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu theo kích thước của khối dự báo đối với các chế độ dự báo trong ảnh tồn tại giữa | D1, Fig.8-1: 1 thể hiện chế độ dự báo trong ảnh ngang, và 3 và 9 thể hiện các chế độ dự báo trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang. Do đó, 26, 14, 27, 7, 28, 15, 29, 30, 16, 31, 8, 32, 17, và 33 thể hiện các chế độ dự báo trong ảnh tồn tại giữa chế |

| | | |
|---|---|---|
| | chế độ ngang và chế độ dự báo trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang | độ dự báo trong ảnh ngang và các chế độ dự báo trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang;<br>D1, Bảng 8-6: trong các chế độ 26, 14, 27, 7, 28, 15, 29, 30, 16, 31, 8, 32, 17, và 33, intraFilterType[nS][IntraPredMode] có giá trị bằng 1 (cho thấy rằng quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu được thực hiện) hoặc có giá trị bằng 0 (cho thấy rằng quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu không được thực hiện) theo kích thước khối dự báo nS |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14946 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1. Do đó, điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14946 không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo.

- Điểm 3 của Bằng độc quyền sáng chế số 14946

| | **Điểm 3** | **Các tài liệu đối chứng D1-D7** |
|---|---|---|
| **Phân tích dấu hiệu** | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 3-1 | bộ tạo điểm ảnh tham chiếu không lọc các điểm ảnh tham chiếu khi kích thước của khối hiện thời nhỏ hơn kích thước xác | D1, Bảng 8-6: intraFilterType[nS][IntraPredMode] có giá trị bằng 0 (cho thấy rằng quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu không được thực hiện) khi kích thước khối dự báo nS bằng 16 hoặc nhỏ hơn |

| | | |
|---|---|---|
| | định trước | trong các chế độ 18 đến 33, khi kích thước khối dự báo nS bằng 8 hoặc nhỏ hơn trong các chế độ 10 đến 17, và khi kích thước khối dự báo nS bằng 4 hoặc nhỏ hơn trong các chế độ 4, 5, 7, và 8;<br>D2, các Bảng 2-1 và 2-2: các điểm ảnh tham chiếu có cần được lọc hay không trong các chế độ dự báo trong ảnh 0 đến 33 theo kích thước khối dự báo (TU, 2x2 đến 128x128); chỉ số lọc bằng 0 thể hiện rằng các điểm ảnh tham chiếu không cần được lọc, chỉ số lọc bằng 1 thể hiện rằng các điểm ảnh tham chiếu cần được lọc bằng cách áp dụng bộ lọc thứ nhất cho các điểm ảnh tham chiếu này, và chỉ số lọc bằng 2 thể hiện rằng các điểm ảnh tham chiếu cần được lọc bằng cách áp dụng bộ lọc thứ hai cho các điểm ảnh tham chiếu này; các điểm ảnh tham chiếu được lọc (1 hoặc 2) hoặc không được lọc (0) theo kích thước khối dự báo (2x2 đến 128x128) bằng cách sử dụng các chế độ dự báo trong ảnh khác nhau 0 đến 33. Tức là, khi kích thước khối dự báo bằng 2x2, thì quá trình lọc không được thực hiện trong các chế |

| | | |
|---|---|---|
| | | độ dự báo trong ảnh 0 đến 33 (tức là, các chỉ số lọc đều bằng 0);<br>D4, Bảng 8-6 và Fig.1: không áp dụng bộ lọc cho các điểm ảnh tham chiếu của khối hiện thời (ví dụ, 4×4) có kích thước nhỏ hơn kích thước xác định trước (ví dụ, 8×8), không phụ thuộc vào chế độ dự báo trong ảnh |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14946 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2 và D4 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14946 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

- Điểm 4 của Bằng độc quyền sáng chế số 14945

| | **Điểm 4** | **Các tài liệu đối chứng D1, D2, D4, D5** |
|---|---|---|
| **Phân tích dấu hiệu** | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 4-1 | khi chế độ có hướng thứ nhất và chế độ có hướng thứ hai tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự báo trong ảnh có hướng 45° so với chế độ | D1, Fig.8-1: chế độ dự báo trong ảnh ngang, và 3 và 9 thể hiện các chế độ dự báo trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang. Do đó, 26, 14, 27, 7, 28, 15, 29, 30, 16, 31, 8, 32, 17, và 33 thể hiện các chế độ dự báo trong ảnh tồn tại giữa chế độ dự báo trong ảnh ngang và các chế độ dự báo trong ảnh có hướng 45° so với |

| | | |
|---|---|---|
| | ngang, nếu các điểm ảnh tham chiếu được lọc trong chế độ có hướng thứ hai, thì các điểm ảnh tham chiếu cũng sẽ được lọc trong chế độ có hướng thứ nhất mà có hướng gần hơn với chế độ dự báo trong ảnh có hướng 45° so với chế độ dự báo trong ảnh thứ hai | chế độ ngang;<br>D4, Fig.1: nếu bộ lọc được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ dự báo có hướng thứ hai, thì bộ lọc cũng được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ dự báo có hướng thứ nhất có hướng gần với chế độ dự báo trong ảnh có hướng 45° hơn chế độ dự báo có hướng thứ hai;<br>D5, Bảng 8-6: nếu bộ lọc được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ dự báo có hướng thứ hai, thì bộ lọc cũng được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ dự báo có hướng thứ nhất có hướng gần với chế độ dự báo trong ảnh có hướng 45° hơn chế độ dự báo có hướng thứ hai |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14946 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D4 và D5 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14946 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

- Điểm 5 của Bằng độc quyền sáng chế số 14945

| | **Điểm 5** | **Các tài liệu đối chứng D1, D2, D4, D5** |
|---|---|---|
| **Phân tích** | Thiết bị theo | |

| | | |
|---|---|---|
| **dấu hiệu** | điểm 1, trong đó | |
| 5-1 | khi chế độ dự báo trong ảnh là chế độ phẳng, thì bộ tạo khối dự báo sẽ tạo ra các điểm ảnh tham chiếu của khối dự báo bằng cách sử dụng điểm ảnh tham chiếu góc, điểm ảnh tham chiếu bên trái và điểm ảnh tham chiếu bên trên | D1: việc tạo ra các điểm ảnh tham chiếu, tức là các điểm ảnh tham chiếu được biến đổi p[x, y], của khối dự báo bằng cách sử dụng điểm ảnh tham chiếu góc p[x=-1, y=-1], điểm ảnh tham chiếu bên trái p[x=-1, y=0..nS*2-1], và điểm ảnh tham chiếu bên trên p[x=0..nS*2-1, y=-1] |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14946 đã được bộc lộ trong tài liệu D1. Do đó, điểm 5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14946 không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo.

- Điểm 6 của Bằng độc quyền sáng chế số 14945

| | **Điểm 6** | **Các tài liệu đối chứng D1, D2, D4, D5** |
|---|---|---|
| **Phân tích dấu hiệu** | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 6-1 | khi chế độ dự báo trong ảnh là chế độ dọc, thì bộ tạo điểm ảnh tham chiếu | D1: quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu không được thực hiện trong chế độ 0 (tức là intraFilterType[nS][IntraPredMode] |

| | | |
|---|---|---|
| | không lọc các điểm ảnh tham chiếu và bộ lọc khối dự báo lọc khối dự báo bằng cách sử dụng các điểm ảnh tham chiếu không được sử dụng để tạo ra khối dự báo | được cố định bằng 0)<br>D3: bộ hậu xử lý 122 được tạo cấu hình để tạo ra bộ mã hóa dự báo mới bằng cách thay đổi giá trị điểm ảnh của mỗi điểm ảnh của bộ mã hóa dự báo bằng cách sử dụng mỗi điểm ảnh của bộ mã hóa dự báo (ví dụ, khối dự báo bao gồm các điểm ảnh dự báo) và và ít nhất một điểm ảnh lân cận để cải thiện hiệu suất dự báo video. |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 6 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14946 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1 và D3 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 6 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14946 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

- Điểm 7 của Bằng độc quyền sáng chế số 14946

| | **Điểm 7** | **Các tài liệu đối chứng D1, D2, D4, D5** |
|---|---|---|
| **Phân tích dấu hiệu** | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 7-1 | khi chế độ dự báo trong ảnh là chế độ dự báo bất kỳ trong số các chế độ dự báo trong ảnh xác định trước liền kề với chế độ dự báo trong | D1: khối dự báo được tạo ra bằng cách sử dụng các điểm ảnh tham chiếu bên trên và các điểm ảnh tham chiếu bên trái khi chế độ dự báo trong ảnh bao gồm các chế độ dự báo trong ảnh (ví dụ, chế độ 3 trong Fig.8-1) có hướng 45° so với chế độ dọc (ví dụ, chế độ 0 trong Fig.8-1) hoặc số lượng |

| | | |
|---|---|---|
| | ảnh có hướng 45° so với chế độ dọc, thì bộ tạo khối dự báo tạo ra khối dự báo bằng cách sử dụng các điểm ảnh tham chiếu bên trên và các điểm ảnh tham chiếu bên trái | được xác định trước của các chế độ dự báo trong ảnh (14 chế độ 4, 10, 11, 18, 19, 20, 21, 7, 14, 15, 26, 27, 28, và 29 có hướng liền kề với chế độ 3) hoặc ít hơn có hướng liền kề với các chế độ dự báo trong ảnh có hướng 45° so với chế độ dọc; bộ tạo điểm ảnh tham chiếu được tạo cấu hình để tạo ra khối dự báo bằng cách sử dụng các điểm ảnh tham chiếu bên trên và các điểm ảnh tham chiếu bên trái (xem phương trình (8-44)) khi chế độ dự báo trong ảnh bao gồm số lượng được xác định trước của các chế độ dự báo trong ảnh (14 chế độ 4, 10, 11, 18, 19, 20, 21, 7, 14, 15, 26, 27, 28, và 29 có hướng liền kề với chế độ 3) hoặc ít hơn có hướng liền kề với các chế độ dự báo trong ảnh có hướng 45° so với chế độ dọc (chế độ 0 trên Fig.8-1) (xem các phương trình (8-36), (8-37), (8-39), và (8-40)) |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 7 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14946 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1. Do đó, điểm 7 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 14946 không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-7 YCBH của BĐQSC số 14946 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 14946, cấp ngày 14/12/2015 cho M&K HOLDINGS INC. (KR) là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 14946, cấp ngày 14/12/2015 cho M&K HOLDINGS INC. (KR) theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. .

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 14946, cấp ngày 14/12/2015 cho M&K HOLDINGS INC. (KR) theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K HOLDINGS INC. (KR) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K HOLDINGS INC. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd.; địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 241501/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 24260

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2023-00099 ngày 24/5/2023 của Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông, địa chỉ: 87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 24260, cấp ngày 25/05/2020 cho SUN-WAVE Co., Ltd.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

### I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC

1. Ý kiến của Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông – Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực

Ngày 24/05/2023, Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông (sau đây được gọi tắt là Công ty Rạng Đông) nộp đơn số ĐN1-2023-00099 yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ toàn bộ hiệu lực của BĐQSC số 24260 cấp ngày 25/05/2020 cho sáng chế "Thiết bị chiếu sáng LED dùng để gây cảm ứng và

thúc đẩy sự ra hoa của cây dài ngày" theo đơn số 1-2015-04767 cho Công ty SUN-WAVE Co., Ltd. (Công ty Sun-Wave), địa chỉ tại 4F, Sungsin Techno Park, 38, Yeongtong-ro 323beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea. Trong đơn yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC nêu trên, cũng như trong công văn số CVHHL-2/SW-RĐ ngày 21/12/2023, Công ty Rạng Đông cung cấp các ý kiến, căn cứ cho rằng đối tượng của BĐQSC số 24260 không đáp ứng các điều kiện bảo hộ theo quy định tại các Điều 60, 61, 62 Luật Sở hữu trí tuệ và BĐQSC còn các thiếu sót, đồng thời Công ty Rạng Đông cũng cung cấp các tài liệu được coi là tài liệu đối chứng để làm rõ các căn cứ nêu trên. Cụ thể như sau:

(1) Điểm 1 yêu cầu bảo hộ (YCBH) của BĐQSC không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo căn cứ tài liệu KR20040010426A (sau đây gọi là D1), hoặc căn cứ các tài liệu D1 và CN102084739A (sau đây gọi là D2);

(2) Điểm 2 YCBH của BĐQSC không đáp ứng các điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo căn cứ tài liệu D2;

(3) Điểm 4 YCBH của BĐQSC không đáp ứng các điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo căn cứ tài liệu D2;

(4) Các điểm từ 1 đến 4 YCBH không đáp ứng điều kiện về khả năng áp dụng công nghiệp;

(5) BĐQSC không đáp ứng yêu cầu về tính thống nhất căn cứ tài liệu D2;

(6) YCBH của BĐQSC mở rộng phạm vi được bộc lộ trong bản mô tả ban đầu.

2. Ý kiến của Công ty Sun-Wave – Chủ BĐQSC số 24260

Công ty Sun-Wave (qua Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có ý kiến theo các công văn số 17/2023/INV/CV-SC ngày 27/07/2023, số 419/2024/INV/CV-SC ngày 06/05/2024, số 1329/2024/INV/CV-SC ngày 25/9/2024, số 1502/2024/INV/CV-SC ngày 30/10/2024 và 1647/2024/INV/CV-SC ngày 22/11/2024 cho rằng tất cả những phản đối trong đơn huỷ bỏ hiệu lực ĐN1-2023-00099 hoàn toàn không có cơ sở, cụ thể là:

(1) Điểm 2 YCBH đáp ứng điều kiện về tính mới do D2 chưa bộc lộ đầy đủ các dấu hiệu kỹ thuật nêu ở điểm 2 YCBH;

(2) Các điểm 1 và 2 YCBH đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo do các dấu hiệu khác biệt so với D1 và D2 không thể coi là hiển nhiên và người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật tương ứng không thể dễ dàng suy ra được nếu chỉ dựa vào việc tham khảo các tài liệu D1 và D2;

(3) Điểm 4 YCBH đáp ứng các điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo do điểm này là điểm phụ thuộc của các điểm 1 và 2 YCBH;

(4) Các điểm từ 1 đến 4 YCBH đáp ứng khả năng áp dụng công nghiệp do không có sự mâu thuẫn giữa các dấu hiệu như Công ty Rạng Đông lập luận, người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật sẽ có thể dễ dàng hiểu và thực hiện giải pháp của BĐQSC 24260 thông qua bản mô tả của sáng chế;

(5) BĐQSC đáp ứng yêu cầu về tính thống nhất do các dấu hiệu chung của điểm 1 và điểm 2 YCBH đáp ứng tính mới và trình độ sáng tạo. Ngoài ra, việc BĐQSC không đáp ứng yêu cầu về tính thống nhất không được xem là căn cứ huỷ bỏ hiệu lực đối với BĐQSC 24260;

(6) YCBH của BĐQSC không mở rộng phạm vi được bộc lộ trong bản mô tả ban đầu do người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật tương ứng, căn cứ các nội dung trong phần mô tả, các ví dụ thử nghiệm, có thể sản xuất thiết bị LED được tối ưu hoá (nhờ dấu hiệu mà Công ty Rạng Đông cho rằng đã mở rộng phạm vi) dù dấu hiệu này không được nêu rõ ràng trong phần mô tả ban đầu. Ngoài ra, việc YCBH mở rộng phạm vi được bộc lộ trong bản mô tả ban đầu không được xem là căn cứ huỷ bỏ hiệu lực đối với BĐQSC 24260.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc trước ngày ưu tiên trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên.

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc trước ngày ưu tiên của đơn đăng ký sáng chế trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại Điều 62 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có khả năng áp dụng công nghiệp nếu có thể thực hiện được việc chế tạo, sản xuất hàng loạt sản phẩm hoặc áp dụng lặp đi lặp lại quy trình là nội dung của sáng chế và thu được kết quả ổn định.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 101 Luật Sở hữu trí tuệ, tính thống nhất được đảm bảo nếu:

1. Mỗi đơn đăng ký sở hữu công nghiệp chỉ được yêu cầu cấp một văn bằng bảo hộ cho một đối tượng sở hữu công nghiệp duy nhất, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này.

2. Mỗi đơn đăng ký có thể yêu cầu cấp một Bằng độc quyền sáng chế hoặc một Bằng độc quyền giải pháp hữu ích cho một nhóm sáng chế có mối liên hệ chặt chẽ về kỹ thuật nhằm thực hiện một ý đồ sáng tạo chung duy nhất.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, việc sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký sở hữu công nghiệp không được mở rộng phạm vi đối tượng đã bộc lộ hoặc nêu trong đơn và không được làm thay đổi bản chất của đối tượng yêu cầu đăng ký nêu trong đơn, đồng thời phải bảo đảm tính thống nhất của đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn số ĐN1-2023-00099 của Công ty Rạng Đông, cũng như ý kiến lập luận của chủ BĐQSC số 24260, liên quan đến ý kiến của bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nguyên tắc đánh giá lập luận của bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực là dựa trên phạm vi bảo hộ của BĐQSC số 24260 được xác định như sau:

"1. Thiết bị chiếu sáng LED dùng để gây cảm ứng và thúc đẩy sự ra hoa của cây dài ngày bao gồm:

thân thiết bị; và

phần nguồn quang có đèn LED màu xanh, đèn LED màu đỏ và đèn LED màu đỏ xa, được bố trí trên thân thiết bị,

trong đó bước sóng của đèn LED màu xanh là 445 - 455 nm, bước sóng của đèn LED màu đỏ là 655 - 665 nm và bước sóng của đèn LED màu đỏ xa là 725 - 735 nm,

trong đó tỷ lệ công suất ánh sáng của đèn LED màu xanh, đèn LED màu đỏ và đèn LED màu đỏ xa là 1: 0,7 - 6: 0,5 - 18 và tỷ lệ công suất của đèn LED màu đỏ xa nhỏ hơn hoặc bằng với đèn LED màu đỏ.

2. Thiết bị chiếu sáng LED dùng để gây cảm ứng và thúc đẩy sự ra hoa của cây dài ngày bao gồm:

thân thiết bị; và

phần nguồn quang có đèn LED màu trắng, đèn LED màu đỏ và đèn LED màu đỏ xa, được bố trí trên thân thiết bị,

trong đó nhiệt độ màu của đèn LED màu trắng là 5500 - 6500 K (Kelvin) (5227 - 6227°C), bước sóng của đèn LED màu đỏ là 655 - 665 nm và bước sóng của đèn LED màu đỏ xa là 725 - 735 nm,

trong đó tỷ lệ công suất ánh sáng của đèn LED màu xanh, đèn LED màu đỏ và đèn LED màu đỏ xa là 1: 0,7 - 6: 0,5 - 18 và tỷ lệ công suất của đèn LED màu đỏ xa nhỏ hơn hoặc bằng với đèn LED màu đỏ.

3. Thiết bị chiếu sáng LED theo điểm 1 hoặc 2, trong đó tỷ lệ công suất ánh sáng của đèn LED màu xanh hoặc đèn LED màu trắng, đèn LED màu đỏ và đèn LED màu đỏ xa là 1:1:0,8.

4. Thiết bị chiếu sáng LED theo điểm 1 hoặc 2, trong đó thân thiết bị bao gồm:

bảng mạch điện được gắn đèn LED màu xanh hoặc đèn LED màu trắng, đèn LED màu đỏ và đèn LED màu đỏ xa; và

vỏ hộp nâng đỡ và bảo vệ bảng mạch điện.".

***2.1. Về ý kiến (1) của Công ty Rạng Đông, điểm 1 YCBH của BĐQSC không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo***

Liên quan đến ý kiến (1) này của Công ty Rạng Đông về việc điểm 1 YCBH của BĐQSC không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo căn cứ các tài liệu D1 và D2, dưới đây là bảng so sánh dấu hiệu kỹ thuật giữa điểm 1 YCBH của BĐQSC số 24260 và các tài liệu do Công ty Rạng Đông cung cấp theo đơn ĐN1-2023-00099 với các nội dung chi tiết như sau:

| Yêu cầu bảo hộ của BĐQSC số 24260 | KR20040010426A (D1) | CN102084793A (D2) |
|---|---|---|
| 1. Thiết bị chiếu sáng LED | Thiết bị chiếu sáng LED (xem các nội dung của phần mô tả, tóm tắt và YCBH)<br>**Dấu hiệu trùng khớp** | Thiết bị chiếu sáng LED (xem các nội dung của phần mô tả, tóm tắt và YCBH)<br>**Dấu hiệu trùng khớp** |
| dùng để gây cảm ứng và thúc đẩy sự ra hoa của cây dài ngày bao gồm: | có chức năng gia tăng lượng sắc tố, cải thiện sự ổn định của sắc tố và tốc độ tăng trưởng của thực vật, (xem Tóm tắt, các đoạn 1 và 3 trang 3 bản dịch chẳng hạn). Không đề cập đến thúc đẩy sự ra hoa.<br>**Dấu hiệu không trùng khớp** | để thúc đẩy hoặc kiểm soát sự phát triển của thực vật, trong đó có phương án thúc đẩy sự ra hoa của cây (xem Tóm tắt, đoạn [0010] của phần mô tả, ví dụ 2).<br>**Dấu hiệu trùng khớp** |
| thân thiết bị; và | + Các panen LED<br>(Các đoạn 1 và 3 trang 4 bản dịch)<br>+ Đồng thời, đây cũng là dấu hiệu kỹ thuật vốn cần phải có trong hệ thống đèn LED chiếu sáng dùng cho cây trồng<br>**Dấu hiệu trùng khớp** | Tuy không nêu cụ thể nhưng đây là dấu hiệu kỹ thuật vốn cần phải có trong hệ thống đèn LED chiếu sáng dùng cho cây trồng.<br>**Dấu hiệu trùng khớp** |
| phần nguồn quang có đèn | Có LED màu xanh, LED màu đỏ và LED màu đỏ xa | Các chip LED trắng, xanh, đỏ, đỏ xa (các điểm YCBH) |

| | | |
|---|---|---|
| LED màu xanh, đèn LED màu đỏ và đèn LED màu đỏ xa, được bố trí trên thân thiết bị, | (xem Tóm tắt, phần mô tả và yêu cầu bảo hộ)<br>**Dấu hiệu trùng khớp** | **Dấu hiệu trùng khớp** |
| trong đó bước sóng của đèn LED màu xanh là 445 - 455 nm, | Bước sóng của đèn LED màu xanh là 450 nm (xem Tóm tắt, điểm 1, hoặc đoạn gần cuối trang 4 của bản dịch). Trị số này nằm trong khoảng 445 – 455 nm.<br>**Dấu hiệu trùng khớp** | Bước sóng của đèn LED màu xanh là 440-470nm (xem điểm 1 YCBH)<br>**Dấu hiệu không trùng khớp** |
| bước sóng của đèn LED màu đỏ là 655 - 665 nm và | Bước sóng của đèn LED màu đỏ là 660 nm (xem Tóm tắt, điểm 1 YCBH hoặc trang 4 của bản dịch). Trị số này nằm trong khoảng 655 – 665 nm.<br>**Dấu hiệu trùng khớp** | Bước sóng của đèn LED màu đỏ là 640-660nm (xem điểm 1 YCBH). Khoảng giá trị này trùng một phần với khoảng giá trị nêu ở điểm 1 YCBH của BĐQSC.<br>**Dấu hiệu trùng khớp** |
| bước sóng của đèn LED màu đỏ xa là 725 - 735 nm, | Bước sóng của đèn LED màu đỏ xa là 730 nm (xem Tóm tắt, điểm 1 YCBH chẳng hạn). Trị số này nằm trong khoảng 725 – 735 nm.<br>**Dấu hiệu trùng khớp** | Bước sóng của đèn LED màu đỏ xa là 735-850nm (xem điểm 1 YCBH). Khoảng giá trị này trùng một phần với khoảng giá trị nêu ở điểm 1 YCBH của BĐQSC.<br>**Dấu hiệu trùng khớp** |
| trong đó tỷ lệ công suất ánh sáng của đèn LED màu xanh, đèn LED màu đỏ và đèn LED màu đỏ xa là 1: 0,7 - 6: 0,5 - 18 và tỷ lệ | Tỷ lệ công suất ánh sáng của các đèn LED xanh:đỏ:đỏ xa là 1:8:1 (các đoạn 1, 5 trang 4) với tỷ lệ công suất của đèn LED màu đỏ xa nhỏ hơn hoặc bằng với đèn LED màu đỏ. | - Đối với các phương án sử dụng các chip LED trắng, **xanh, đỏ, đỏ xa** theo các tỷ lệ là:<br>5-20:**2-8:4-16:2-4** (xem điểm 3, Ví dụ 2, và đoạn [0010] phần mô tả)<br>5:**2:4:2** (xem điểm 11)<br>**Dấu hiệu trùng khớp** |

| | | |
|---|---|---|
| công suất của đèn LED màu đỏ xa nhỏ hơn hoặc bằng với đèn LED màu đỏ. | **Dấu hiệu không trùng khớp** | |

***<u>Căn cứ vào D1 và D2 theo ý kiến của Công ty Rạng Đông</u>***

***Về tính mới***

Căn cứ bảng dấu hiệu nêu trên, D1 đề cập đến thiết bị chiếu sáng LED thuộc cùng lĩnh vực, áp dụng cho cây dài ngày, đã bộc lộ các dấu hiệu của điểm 1 YCBH của BĐQSC số 24260 ngoại trừ dấu hiệu "tỷ lệ công suất ánh sáng của đèn LED màu xanh, đèn LED màu đỏ và đèn LED màu đỏ xa là 1: 0,7 - 6: 0,5 – 18 và tỷ lệ công suất của đèn LED màu đỏ xa nhỏ hơn hoặc bằng với đèn LED màu đỏ" và dấu hiệu liên quan đến hiệu quả "thúc đẩy sự ra hoa".

Do đó, điểm 1 YCBH của BĐQSC số 24260 đáp ứng điều kiện về tính mới.

***Về trình độ sáng tạo***

Như nêu ở trên, tuy D1 không bộc lộ các dấu hiệu khác biệt, nhưng D2 đã bộc lộ các dấu hiệu này như nêu ở bảng so sánh. Cụ thể là, chẳng hạn, theo phương án được bộc lộ ở đoạn [0010] của phần mô tả và điểm 3 YCBH và điểm 11 YCBH của D2, tỷ lệ công suất ánh sáng của LED màu xanh, màu đỏ và màu đỏ xa là **2-8: 4-16: 2-4** (tương đương với tỷ lệ quy đổi là 1-4: 2-8: 1-2) và **2:4:2** (tương đương với tỷ lệ quy đổi là 1: 2: 1), nhằm mục đích cụ thể là thúc đẩy sự ra hoa (xem đoạn [0010] của phần mô tả). Các khoảng tỷ lệ này trùng đầu mút hoặc giao nhau hoặc nằm trong khoảng tỷ lệ của điểm 1 YCBH. Đồng thời tỷ lệ công suất LED đỏ xa nhỏ hơn hoặc bằng LED đỏ. Theo đó các dấu hiệu khác biệt tuy không được bộc lộ trong D1 nhưng đã được bộc lộ trong D2.

Từ thiết bị LED theo tài liệu D1, nhằm đạt được mục đích thúc đẩy sự ra hoa, người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng có thể căn cứ vào sự gợi ý về mục đích "thúc đẩy sự ra hoa" và tỷ lệ công suất tương ứng để thực hiện việc kết hợp tài liệu D1 với D2 nhằm tạo ra sáng chế nêu ở điểm 1 YCBH của BĐQSC. Căn cứ D1 và D2, đối tượng nêu ở điểm 1 YCBH của

BĐQSC có thể được tạo ra một cách dễ dàng bởi người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực này.

Do đó, điểm 1 YCBH của BĐQSC không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi căn cứ vào D1 và D2.

***a) Căn cứ vào D2***

Ngoài việc đánh giá ý kiến (1) theo căn cứ của Công ty Rạng Đông, Cục Sở hữu trí tuệ cũng thực hiện việc đánh giá căn cứ vào tài liệu D2, cụ thể như sau:

***Về tính mới***

Liên quan đến điểm 1 YCBH của BĐQSC, D2 (cụ thể là phương án theo Ví dụ 2, điểm 3 và điểm 11 YCBH, đoạn [0010] của phần mô tả) đã bộc lộ các dấu hiệu nêu ở điểm này như nêu ở bảng dấu hiệu ngoại trừ dấu hiệu về bước sóng của đèn LED màu xanh là 445 - 455 nm.

Do đó, điểm 1 YCBH của BĐQSC số 24260 đáp ứng điều kiện về tính mới.

***Về trình độ sáng tạo***

D2 đã bộc lộ bước sóng của đèn LED màu xanh là 440-470nm, tương đối gần với hai đầu mút của khoảng giá trị theo điểm 1 YCBH.

Từ thiết bị LED theo tài liệu D2, cụ thể là theo phương án theo Ví dụ 2, điểm 3 và điểm 11 YCBH, đoạn [0010] của phần mô tả, nhằm thúc đẩy sự ra hoa, người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực có thể căn cứ vào các gợi ý để có thể lựa chọn, điều chỉnh thông qua các thí nghiệm, thực hành đối với bước sóng của đèn LED màu xanh, để từ đó phù hợp với việc gây cảm ứng và thúc đẩy sự ra hoa như được nêu ở điểm 1 BĐQSC số 24260. Căn cứ D2, đối tượng nêu ở điểm 1 YCBH của BĐQSC có thể được tạo ra một cách dễ dàng bởi người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực này.

Do đó, điểm 1 YCBH của BĐQSC số 24260 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

***2.2. Về ý kiến (2) của Công ty Rạng Đông, điểm 2 YCBH của BĐQSC không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo***

Liên quan đến ý kiến (2) của Công ty Rạng Đông về việc điểm 2 YCBH của BĐQSC không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo căn cứ tài liệu D2, dưới đây là bảng so sánh dấu hiệu kỹ thuật giữa điểm 2 yêu cầu bảo hộ theo BĐQSC số 24260 và D2 do Công ty Rạng Đông cung cấp theo đơn ĐN1-2023-00099 với các nội dung chi tiết như sau:

| **Yêu cầu bảo hộ của BĐQSC số 24260** | **CN102084793A (D2)** |
|---|---|
| 1. Thiết bị chiếu sáng LED | Thiết bị chiếu sáng LED (xem các nội dung của phần mô tả, tóm tắt và YCBH)<br>**Dấu hiệu trùng khớp** |
| dùng để gây cảm ứng và thúc đẩy sự ra hoa của cây dài ngày bao gồm: | để thúc đẩy hoặc kiểm soát sự phát triển của thực vật, trong đó có phương án thúc đẩy sự ra hoa của cây (xem Tóm tắt, đoạn [0010] của phần mô tả, ví dụ 2).<br>**Dấu hiệu trùng khớp** |
| thân thiết bị; và | Tuy không nêu cụ thể nhưng đây là dấu hiệu kỹ thuật vốn cần phải có trong hệ thống đèn LED chiếu sáng dùng cho cây trồng.<br>**Dấu hiệu trùng khớp** |
| phần nguồn quang có đèn LED màu trắng, đèn LED màu đỏ và đèn LED màu đỏ xa, được bố trí trên thân thiết bị, | Các chip LED trắng, xanh, đỏ, đỏ xa (các điểm YCBH)<br>**Dấu hiệu trùng khớp** |

| | |
|---|---|
| trong đó nhiệt độ màu của đèn LED màu trắng là 5500 – 6500 K (Kelvin) (5227 – 6227°C), | Từ 5000 đến 10000K<br>(Đoạn [0030] trang 4 của D2, tóm tắt)<br>**Dấu hiệu không trùng khớp** |
| bước sóng của đèn LED màu đỏ là 655 - 665 nm và | Bước sóng của đèn LED màu đỏ là 640-660nm (xem điểm 1 YCBH). Khoảng giá trị này trùng một phần với khoảng giá trị nêu ở điểm 1 YCBH của BĐQSC.<br>**Dấu hiệu trùng khớp** |
| bước sóng của đèn LED màu đỏ xa là 725 - 735 nm, | Bước sóng của đèn LED màu đỏ xa là 735-850nm (xem điểm 1 YCBH). Khoảng giá trị này trùng một phần với khoảng giá trị nêu ở điểm 1 YCBH của BĐQSC.<br>**Dấu hiệu trùng khớp** |
| trong đó tỷ lệ công suất ánh sáng của đèn LED màu trắng, đèn LED màu đỏ và đèn LED màu đỏ xa là 1: 0,7 - 6: 0,5 - 18 và tỷ lệ công suất của đèn LED màu đỏ xa nhỏ hơn hoặc bằng với đèn LED màu đỏ. | - Đối với các phương án sử dụng các chip LED **trắng**, xanh, **đỏ, đỏ xa** theo các tỷ lệ là:<br>**5-20**:2-8**:4-16:2-4** (điểm 3, Ví dụ 2 và đoạn [0010] phần mô tả) (tương ứng với tỷ lệ quy đổi **1-4**:0,4-1,6:**0,8-3,2:0,4-0,8)**<br>Các khoảng tỷ lệ này trùng đầu mút hoặc giao nhau hoặc nằm trong khoảng tỷ lệ của điểm 1 YCBH<br>**Dấu hiệu trùng khớp** |

***Về tính mới***

Căn cứ bảng dấu hiệu nêu trên, D2 đề cập đến thiết bị chiếu sáng LED thuộc cùng lĩnh vực, có cùng mục đích thúc đẩy sự ra hoa, đã bộc lộ các dấu hiệu của điểm 1 YCBH của BĐQSC số 24260 ngoại trừ dấu hiệu "nhiệt độ màu của đèn LED màu trắng là 5500 – 6500 K (Kelvin) (5227 – 6227°C)".

Do đó, điểm 2 YCBH đáp ứng điều kiện về tính mới thay vì không đáp ứng điều kiện về tính mới như Công ty Rạng Đông lập luận.

***Về trình độ sáng tạo***

Như nêu trên, phương án nêu tại điểm 3 và đoạn [0010] của tài liệu D2 đã gợi ý về thiết bị chiếu sáng LED bao gồm các đèn LED trắng, đỏ, đỏ xa với nhiệt độ màu, bước sóng và tỷ lệ công suất ánh sáng phù hợp để thực hiện chức năng thúc đẩy việc ra hoa của cây.

D2 cũng đã bộc lộ nhiệt độ màu của đèn LED màu trắng là 5000-10000K, tuy không trùng hoặc giao với khoảng nhiệt độ nêu ở điểm 2 YCBH nhưng từ thiết bị LED theo tài liệu D2, cụ thể là theo phương án theo Ví dụ 2, điểm 3 và điểm 11 YCBH, đoạn [0010] của phần mô tả, nhằm thúc đẩy sự ra hoa, người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực có thể lựa chọn, điều chỉnh thông qua các thí nghiệm, thực hành đối với khoảng nhiệt độ màu của đèn LED màu trắng, để từ đó phù hợp với việc gây cảm ứng và thúc đẩy sự ra hoa của cây dài ngày như được nêu ở điểm 2 BĐQSC số 24260. Căn cứ D2, đối tượng nêu ở điểm 2 YCBH của BĐQSC có thể được tạo ra một cách dễ dàng bởi người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực này.

Do đó, điểm 2 YCBH của BĐQSC số 24260 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

***2.3. Về ý kiến (3) của Công ty Rạng Đông, điểm 4 YCBH của BĐQSC không đáp ứng các điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo***

**Về tính mới**

Do điểm 4 YCBH phụ thuộc vào điểm 1 hoặc điểm 2, mà được kết luận là đáp ứng điều kiện về tính mới, do đó điểm 4 YCBH cũng đáp ứng điều kiện về tính mới thay vì không đáp ứng như ý kiến của Công ty Rạng Đông.

**Về trình độ sáng tạo**

Mặc dù tài liệu D2 không đề cập đến các dấu hiệu kỹ thuật bổ sung nêu ở điểm 2 YCBH, cụ thể là bảng mạch điện và vỏ hộp bảo vệ, tuy nhiên đây chỉ là các dấu hiệu thông thường trong lĩnh vực và hiển nhiên phải có của thiết bị chiếu sáng LED. Như vậy, các dấu hiệu kỹ thuật bổ sung nêu ở điểm 4 YCBH của BĐQSC số 24260 không mang lại trình độ sáng tạo cho điểm 4 YCBH. Căn

cứ vào D2, đối tượng nêu ở điểm 4 BĐQSC có thể được tạo ra một cách dễ dàng bởi người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực này.

Do đó, điểm 4 YCBH của BĐQSC số 24260 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

**2.4. Về các ý kiến (4) và (6) của Công ty Rạng Đông, các điểm từ 1 đến 4 YCBH không đáp ứng điều kiện về khả năng áp dụng công nghiệp và YCBH mở rộng phạm vi so với bản mô tả ban đầu**

Liên quan đến ý kiến (4) về khả năng áp dụng công nghiệp và ý kiến (6) liên quan đến việc BĐQSC 24260 mở rộng phạm vi được bộc lộ trong bản mô tả ban đầu của Công ty Rạng Đông, do đều liên quan đến dấu hiệu "tỷ lệ công suất của đèn LED màu đỏ xa nhỏ hơn hoặc bằng với đèn LED màu đỏ" và việc làm rõ ý kiến (6) cũng phù hợp để làm rõ ý kiến (4), nên Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến cho cả hai ý kiến (4) và (6) này như nêu ở dưới đây:

**a. BĐQSC 24260 mở rộng phạm vi được bộc lộ trong bản mô tả ban đầu**

- Trước tiên, cần nhấn mạnh rằng, phần mô tả ban đầu đã bộc lộ khoảng tỷ lệ 1: 0,7-6:0,5-18, và trong phần mô tả, tại trang 7 có nhắc đến ví dụ trong đó tỷ lệ công suất của LED màu đỏ xa nhỏ hơn đèn LED màu đỏ, cụ thể là 1:1:0,8. Việc có một ví dụ đáp ứng điều kiện **không** có nghĩa là sáng chế đã bộc lộ điều kiện tỷ lệ công suất ánh sáng đỏ xa nhỏ hơn hoặc bằng ánh sáng đỏ trong toàn bộ khoảng tỷ lệ nêu trên. Tức là, nếu phạm vi sửa đổi trong điểm YCBH của sáng chế là tỷ lệ 1:1:0,8 thì sẽ được chấp nhận vì đã được bộc lộ cụ thể trong phần mô tả, còn suy ngược lại từ một ví dụ để áp dụng cho toàn bộ tỷ lệ là không phù hợp.

Ví dụ đó chỉ có ý nghĩa là một ***phương án cụ thể*** được chọn trong khoảng giá trị đã cho và **không có hàm ý** tỷ lệ công suất ánh sáng đỏ xa phải nhỏ hơn ánh sáng đỏ trong toàn bộ khoảng tỷ lệ đề xuất của sáng chế. Có thể hiểu một cách đơn giản trong thực tiễn thẩm định, liên quan đến các giá trị và các khoảng trị số, giá trị cụ thể sẽ làm mất tính mới của khoảng giá trị chứa nó và giá trị cụ thể này có tính mới so với khoảng giá trị chứa nó.

Áp dụng vào trường hợp này, với tỷ lệ đã cho là 1: 0,7-6:0,5-18, giá trị đỏ xa tương ứng với ba khả năng, cụ thể là từ nhỏ hơn, đến bằng và cuối cùng là

lớn hơn giá trị đỏ. Rõ ràng việc giá trị đỏ xa nhỏ hơn giá trị đỏ trong khoảng này sẽ được coi là mới và được coi là chưa bộc lộ trong bản mô tả ban đầu.

- Để củng cố thêm cho lập luận này, nếu phạm vi YCBH không được bổ sung dấu hiệu "tỷ lệ công suất của đèn LED màu đỏ xa nhỏ hơn hoặc bằng với đèn LED màu đỏ", rõ ràng người có hiểu biết về lĩnh vực có thể thấy rằng, các giá trị công suất **có thể chọn bất kỳ** miễn là phù hợp với các khoảng trị số đã cho tương ứng với từng LED màu khác nhau. Tức là, với một giá trị công suất của LED đỏ có thể tương ứng với một giá trị **bất kỳ** của LED đỏ xa (miễn là trong khoảng giá trị đã bộc lộ). Tuy nhiên, với việc công suất đỏ xa phải nhỏ hơn hoặc bằng đỏ, thì giá trị công suất **không thể chọn bất kỳ** trong khoảng giá trị và phải căn cứ thêm điều kiện mới bổ sung này nữa. Tức là, giá trị của LED đỏ nêu trên giờ sẽ không thể tương ứng với giá trị LED đỏ xa **bất kỳ** ở trên nữa. Với phạm vi bộc lộ trong bản mô tả ban đầu, người có hiểu biết trung bình không thể xác định được là việc lựa chọn giá trị công suất phải có thêm điều kiện này.

Do đó, rõ ràng các điểm YCBH đã mở rộng phạm vi so với bản mô tả ban đầu. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, việc mở rộng phạm vi YCBH so với phạm vi ban đầu không phải là căn cứ pháp lý để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 24260.

**b. Khả năng áp dụng công nghiệp**

Như nêu ở trên liên quan đến việc mở rộng phạm vi, có thể hiểu dấu hiệu được bổ sung "tỷ lệ công suất của đèn LED màu đỏ xa nhỏ hơn hoặc bằng với đèn LED màu đỏ" đã loại trừ các phương án mà tỷ lệ công suất của LED màu đỏ xa lớn hơn LED màu đỏ theo cách mà người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật này không thể hiển nhiên thấy được từ phần mô tả. Dù có loại trừ hay không thì điểm yêu cầu bảo hộ cũng ***phải rõ ràng*** đến mức người có hiểu biết có thể thực hiện được sáng chế nhằm đáp ứng khả năng áp dụng công nghiệp.

Liên quan đến BĐQSC số 24260, giả sử, nếu điểm YCBH được sửa đổi để loại trừ khoảng giá trị cụ thể trong tỷ lệ của màu đỏ xa "6-18" thì sẽ rõ ràng và không mâu thuẫn với dấu hiệu về tỷ lệ, nhưng thay vì loại trừ theo cách này, việc loại trừ lại chỉ dừng ở phương án không cụ thể là "tỷ lệ công suất của đèn LED màu đỏ xa nhỏ hơn hoặc bằng với đèn LED màu đỏ". Khi đó rõ ràng là dấu

hiệu loại trừ này không đủ cụ thể, vì không thể rõ ràng hiểu là loại trừ khoảng giá trị "6-18", dẫn đến còn mâu thuẫn với dấu hiệu về khoảng tỷ lệ đã nêu trước đó.

Bên cạnh đó cần hiểu rằng, dấu hiệu "tỷ lệ công suất của đèn LED màu đỏ xa nhỏ hơn hoặc bằng với đèn LED màu đỏ" này không chỉ ảnh hưởng đến khoảng tỷ lệ 6-18 nêu trên của LED đỏ xa mà còn ảnh hưởng đến giá trị công suất của LED đỏ xa và LED đỏ trong toàn bộ khoảng tỷ lệ 1: 0.7-6:0.5-6 (tỷ lệ này đã loại trừ khoảng 6-18). Không hề có nội dung nào trong mô tả ban đầu cho thấy rằng công suất LED đỏ xa nhỏ hơn LED đỏ trong khoảng này và chắc chắn người có hiểu biết trung bình không hiểu theo cách này.

Ví dụ, người có hiểu biết trung bình khi thực hiện đối tượng nêu ở YCBH theo tỷ lệ đã cho 1: 0.7-6:0.5-18 và trong đó "tỷ lệ công suất của đèn LED màu đỏ xa nhỏ hơn hoặc bằng với đèn LED màu đỏ" sẽ thực hiện việc chọn giá trị phù hợp nằm trong khoảng nêu trên, do không có dấu hiệu loại trừ cụ thể (chẳng hạn loại khoảng 6-18) mà chỉ có dấu hiệu loại trừ chung chung (tỷ lệ công suất của LED màu đỏ xa nhỏ hơn hoặc bằng LED màu đỏ), người có hiểu biết trung bình sẽ không thấy rõ là phải loại trừ khoảng 6-18 của đỏ xa, mà sẽ thấy rằng tồn tại mâu thuẫn khi tỷ lệ công suất LED đỏ xa nằm trong khoảng 6-18 do không có giá trị tỷ lệ công suất LED đỏ lớn hơn.

Với phạm vi của bản mô tả, rõ ràng người có hiểu biết về lĩnh vực có thể thấy rằng, các giá trị công suất **có thể chọn bất kỳ** miễn là phù hợp với các khoảng trị số đã cho tương ứng với từng LED màu khác nhau. Tức là, với một giá trị công suất của LED đỏ có thể tương ứng với một giá trị **bất kỳ** của LED đỏ xa (miễn là trong khoảng giá trị đã bộc lộ). Tuy nhiên, với việc công suất đỏ xa phải nhỏ hơn hoặc bằng đỏ, thì giá trị công suất **không thể chọn bất kỳ** trong khoảng giá trị và **phải** căn cứ thêm điều kiện mới bổ sung này nữa. Tức là, giá trị của LED đỏ nêu trên giờ sẽ không thể tương ứng với giá trị LED đỏ xa **bất kỳ** ở trên nữa mà chỉ tương ứng với một hoặc một khoảng giá trị nhất định. Như vậy, rõ ràng là thiếu chỉ dẫn từ phần mô tả ban đầu để người có hiểu biết trung bình thực hiện được theo cách này và tồn tại mẫu thuẫn giữa phạm vi YCBH và phần mô tả ban đầu.

Do đó giải pháp kỹ thuật nêu ở các điểm 1-4 YCBH của BĐQSC còn chứa mâu thuẫn nội tại và thiếu các chỉ dẫn kỹ thuật cần thiết để cho phép người

có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng có thể tạo ra, sản xuất ra hoặc có thể sử dụng, khai thác hoặc thực hiện được giải pháp đó nhằm tạo ra, sản xuất ra, sử dụng, khai thác hoặc thực hiện giải pháp nêu trên được lặp đi lặp lại với kết quả giống nhau và giống với kết quả nêu trong bản mô tả sáng chế.

Do đó, các điểm 1-4 YCBH của BĐQSC không đáp ứng điều kiện về khả năng áp dụng công nghiệp.

**2.5. Về ý kiến (5) của Công ty Rạng Đông, BĐQSC không đáp ứng yêu cầu về tính thống nhất căn cứ tài liệu D2**

BĐQSC số 24260 có hai nhóm sáng chế, nhóm 1 gồm các điểm 1, 3-4 yêu cầu bảo hộ và nhóm 2 gồm các điểm 2-4 yêu cầu bảo hộ.

Theo Công ty Rạng Đông, các dấu hiệu kỹ thuật chung của nhóm 1 và nhóm 2 này đã được bộc lộ trong tài liệu CN102084793A (D2), do đó BĐQSC số 24260 không đáp ứng yêu cầu về tính thống nhất.

Liên quan đến mục này, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Theo các mục 2.1. và 2.2. nêu trên, các điểm 1 và 2 YCBH đáp ứng điều kiện về tính mới nhưng không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Do đó, các nhóm sáng chế nêu trên không có mối liên hệ chặt chẽ về kỹ thuật nhằm thực hiện một ý đồ sáng tạo chung duy nhất. Do đó, theo quy định tại Điều 101 Luật Sở hữu trí tuệ, các nhóm sáng chế nêu trên không đáp ứng yêu cầu về tính thống nhất. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, việc BĐQSC không đáp ứng yêu cầu về tính thống nhất không phải là căn cứ pháp lý để hủy bỏ hiêu lực BĐQSC số 24260.

Như vậy, sau khi đối chiếu với quy định tại các Điều 60, Điều 61, Điều 62, Điều 101 và Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, BĐQSC số 24260 được cấp cho sáng chế "Thiết bị chiếu sáng LED dùng để gây cảm ứng và thúc đẩy sự ra hoa của cây dài ngày" theo đơn số 1-2015-04767, nộp ngày 14/12/2015 cho Công ty SUN-WAVE Co., Ltd. đáp ứng quy định tại Điều 60 nhưng không đáp ứng quy định tại các Điều 61, 62, 101, 115 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là các điểm 1, 2 và 4 YCBH của BĐQSC không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo, các điểm 1-4 YCBH không đáp ứng điều kiện về khả năng áp

dụng công nghiệp, đơn không đáp ứng yêu cầu về tính thống nhất và YCBH mở rộng phạm vi so với bản mô tả ban đầu.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, yêu cầu của Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 24260, cấp ngày 25/05/2020 cho SUN-WAVE Co., Ltd. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 60, Điều 61, Điều 62, điểm b khoản 1 Điều 96 Điều 101 và Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 24260, cấp ngày 25/05/2020 cho SUN-WAVE Co., Ltd. theo yêu cầu của Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 24260, cấp ngày 25/05/2020 cho SUN-WAVE Co., Ltd. theo yêu cầu của Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông.

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** SUN-WAVE Co., Ltd. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SUN-WAVE Co., Ltd. (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp Investip) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông; địa chỉ: 87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 244917/QĐ-SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Văn Miền
(lần đầu)

## CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);*

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Xét đơn số KN1-2025-00255 ngày 08/7/2025 của Ông/Bà Trần Văn Miền; địa chỉ: 451/24/4 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2022-00576 ngày 26/01/2022 theo Quyết định số 77704/QĐ-SHTT.IP ngày 16/5/2025;*

DAD778

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo*

*cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6398/BC-TTKN ngày 21/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Văn Miền với các nội dung sau đây:*

**I. Nội dung khiếu nại**

1. Đối tượng ("Hỗn hợp bê tông dùng cho in 3 chiều (3D)") trong đơn đăng ký sáng chế số 1-2022-00576 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số Quyết định số 77704/QĐ-SHTT.IP ngày 16/5/2025, với lý do:

- Không đáp ứng điều kiện về tính mới, trình độ sáng tạo như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 109544/SHTT-SC.IP, ngày 29/12/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

- Hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với công văn nêu trên theo quy định tại điểm 15.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016.

2. Người nộp đơn đề nghị hủy Quyết định số 77704/QĐ-SHTT.IP và tạo điều kiện để người đơn phản hồi kết quả thẩm định nội dung theo Thông báo số 109544/SHTT-SC.IP với lý do người nộp đơn đã không nhận được Thông báo này bằng thư qua đường bưu điện hoặc email, do đó đã dẫn đến sự cố chậm trễ không mong muốn này.

**II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: *"Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".*

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "*Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.*

*Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình"*..

2. Nhận định, đánh giá:

Qua rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 109544/SHTT-SC.$_{IP}$ về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2022-00576 đã được phát hành qua hệ thống ngày 29/12/2023. Tuy nhiên, không có xác nhận việc người nộp đơn đã nhận được Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, khẳng định đã không nhận được Thông báo số 109544/SHTT-SC.$_{IP}$, dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định và gây ra sự cố chậm trễ không mong muốn. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2022-00576 theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

**III. Kết luận**

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 1-2022-00576 ngày 26/01/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ Quyết định số 77704/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 16/5/2025 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2022-00576 ngày 26/01/2022.

**Điều 2.** Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2022-00576 ngày 26/01/2022.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trần Văn Miền có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 109544/SHTT-SC.$_{IP}$ ngày 29/12/2023./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

***Tài liệu kèm theo:***
- Bản sao Thông báo số 109544/SHTT-SC.IP ngày 29/12/2023.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 244922/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 20164

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00367 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 20164, cấp ngày 06/11/2018 cho M&K Holdings Inc.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

### I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC

1. Đơn ĐN1-2019-00367 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 20164 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên thứ nhất số 10-2010-0079530 nộp ngày 17/08/2010 và đơn ưu tiên thứ hai số 10-2011-0064306 nộp ngày 30/06/2011.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: JCTVC-E603 (phiên bản 8) đã công bố ngày 27/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D2: JCTVC-E335 (phiên bản 3) đã công bố ngày 19/03/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D3: JCTVC-E704 (phiên bản 9) đã công bố ngày 29/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D4: JCTVC-E391 (phiên bản 2) đã công bố ngày 19/03/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

Các tài liệu D1-D4 có ngày công bố sớm hơn ngày ưu tiên và/hoặc ngày nộp đơn của các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ, do vậy được coi là các tài liệu phù hợp để đánh giá các điều kiện bảo hộ.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

Samsung Electronics Co., Ltd. có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp các tài liệu D1-D4.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

M&K Holdings Inc. không có ý kiến liên quan đến quyền ưu tiên.

b) Về các tài liệu D1-D4:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D4 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D4 không phải tài liệu đối chứng.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D1-D4 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ hay không?

(ii) Các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D4 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Các tài liệu D1-D4

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu bổ sung nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D4, với việc được đăng tải tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản (quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).

Các tài liệu D1-D4 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày nộp đơn của các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 20164, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Đánh giá trình độ sáng tạo của các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 20164

a) Điểm 1 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 20164

| | Điểm 1 | Các tài liệu đối chứng D1-D4 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị giải mã hình ảnh động bao gồm: | |
| 1-1 | đơn vị giải mã entropy được tạo cấu hình để khôi phục chỉ số chế độ dự báo nội cấu trúc, thông tin chuyển động và chuỗi hệ số lượng tử hóa | D1, các mục 7.2 và 9.3, 7.3.7, 7.3.10 và 7.4.7 |
| 1-2 | đơn vị quét ngược được tạo cấu hình để | D1, các mục 8.5.1, 8.5.2 |

| | | |
|---|---|---|
| | tạo ra khối biến đổi lượng tử hóa bằng cách quét ngược chuỗi hệ số lượng tử hóa theo đơn vị khối con khi kích thước của khối biến đổi lượng tử hóa lớn hơn kích thước định trước | |
| 1-3 | đơn vị lượng tử hóa ngược được tạo cấu hình để tạo ra kích thước bước lượng tử hóa dự báo, khôi phục kích thước bước lượng tử hóa bằng cách cộng kích thước bước lượng tử hóa dự báo và kích thước bước lượng tử hóa dữ liệu dư, và tạo ra khối biến đổi bằng cách lượng tử hóa ngược khối biến đổi lượng tử hóa sử dụng kích thước bước lượng tử hóa | D1, các mục 7.4.9, 8.5.1 và 8.5.3 |
| 1-4 | đơn vị biến đổi ngược được tạo cấu hình để khôi phục khối dữ liệu dư bằng cách biến đổi ngược khối biến đổi | D1, mục 8.5.4: quá trình khôi phục khối dư thông qua quá trình lượng tử hóa ngược (định tỷ lệ) và quá trình biến đổi ngược |
| 1-5 | đơn vị dự báo liên cấu trúc được tạo cấu hình để xác định vectơ chuyển động dự báo của khối hiện thời dựa trên thông tin chuyển động, khôi phục vectơ chuyển động của khối hiện thời sử dụng vectơ chuyển động dự | D1, các mục 8.4.1, 8.4.2, 8.4.2.1, 8.4.2.1.1 |

| | | |
|---|---|---|
| | báo, và tạo ra khối dự báo của khối hiện thời sử dụng vectơ chuyển động khi khối hiện thời được mã hóa theo chế độ dự báo liên cấu trúc | |
| 1-6 | đơn vị dự báo nội cấu trúc được tạo cấu hình để khôi phục chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời dựa trên chế độ dự báo nội cấu trúc và tạo ra khối dự báo của khối hiện thời theo chế độ dự báo nội cấu trúc khi khối hiện thời được mã hóa theo chế độ dự báo nội cấu trúc | D1, các mục 8.3.3: quá trình dự báo mẫu nội cấu trúc được thực hiện bằng cách sử dụng chế độ dự báo nội cấu trúc IntraPredMode và ma trận (nS)x(nS) predSamples |
| 1-7 | bộ cộng được tạo cấu hình để tạo ra khối ban đầu bằng cách cộng khối dự báo và khối dữ liệu dư | D1, mục 8.5.4, Bảng 8-13: quá trình giải mã mẫu dư có kích thước bằng (nS)x(nS); trong chế độ dự báo nội cấu trúc (MODE_INTRA), hệ số biến đổi đã được định tỷ lệ ngược (ma trận (nS)x(nS) d của các hệ số biến đổi đã được định tỷ lệ với các phần tử dij) được biến đổi ngược để trích xuất mẫu dư (các mẫu dư dưới dạng ma trận (nS)x(nS) r với các phần tử rij) |
| 1-8 | vectơ chuyển động dự báo là ứng viên vectơ chuyển động không gian có sẵn hoặc ứng viên vectơ chuyển động thời gian có sẵn và ứng viên vectơ chuyển động thời gian là vectơ chuyển động có sẵn bắt gặp đầu tiên khi | D1, các mục 8.4.2.1.4 và 8.4.2.1.6: tính toán các ứng viên vectơ chuyển động không gian mvLXA và mvLXB và ứng viên vectơ chuyển động thời gian mvLXCoL để tạo ra danh sách ứng viên vectơ chuyển động của đơn vị dự báo hiện thời; vectơ chuyển động thu được bằng cách xem liệu có vectơ chuyển động ở vị trí định trước hay không được thiết lập làm |

| | | |
|---|---|---|
| | truy tìm các vectơ chuyển động theo trình tự ở vị trí định trước thứ nhất và vectơ chuyển động ở vị trí định trước thứ hai trong cùng hình ảnh tham chiếu | vectơ chuyển động thời gian dự báo |
| 1-9 | khi khối hiện thời được mã hóa theo chế độ dự báo nội cấu trúc, đơn vị quét ngược khôi phục nhiều khối con bằng cách áp dụng mẫu quét được xác định theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời trên chuỗi hệ số lượng tử hóa, và khôi phục khối biến đổi lượng tử hóa bằng cách áp dụng mẫu quét được xác định theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời trên nhiều khối con | D1, các mục 8.5.2, 7.4.9, 7.3.10, 7.4.10, 7.3.9 và D2, mục 1 |
| 1-10 | mẫu quét để khôi phục nhiều khối con từ chuỗi hệ số lượng tử hóa giống với mẫu quét để khôi phục khối biến đổi lượng tử hóa từ nhiều khối | D1, mục 8.5.2 và D2, mục 2 |
| 1-11 | khi kích thước bước lượng tử hóa của khối mã hóa bên trái của khối mã hóa hiện thời và kích thước bước lượng tử hóa của khối mã hóa phía trên của khối mã hóa hiện | D1, mục 7.4.9; D3, mục 3.2 và D4, mục 2.1 |

| | | |
|---|---|---|
| | thời không có sẵn, đơn vị lượng tử hóa ngược xác định kích thước bước lượng tử hóa của khối mã hóa trước đó theo trình tự quét là kích thước bước lượng tử hóa dự báo của khối mã hóa hiện thời | |
| 1-12 | kích thước bước lượng tử hóa dự báo được xác định trên khối mã hóa có kích thước bằng hoặc lớn hơn kích thước định trước | D1, mục 7.4.9: tạo ra bước lượng tử hóa dự báo Qy,prev đối với mỗi nhóm lượng tử hóa trong đơn vị bằng hoặc lớn hơn MinCUDQPSize |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 20164 đã được bộc lộ trong tài liệu D1-D4 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 20164 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 20164

| | Điểm 2 | Các tài liệu đối chứng D1-D4 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | kích thước bước lượng tử hóa được xác định theo đơn vị của kích thước định trước | D1, mục 7.4.9: xác định kích thước bước lượng tử hóa theo đơn vị của MinCUDQPSize khi đơn vị mã hóa, mà từ đó MinCUDQPSize được áp dụng, được chia thành các đơn vị mã hóa con |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 20164 đã được bộc lộ trong tài liệu D1. Do đó, điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 20164 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

c) Điểm 3 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 20164

| | Điểm 3 | Các tài liệu đối chứng D1-D4 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 3-1 | đơn vị quét ngược | D1, mục 8.5.2: quá trình quét |

| | | |
|---|---|---|
| | quét ngược chuỗi hệ số lượng tử hóa và nhiều khối con theo chiều ngược | ngược thực hiện quét hình chữ chi các hệ số trong khối con theo chiều ngược và thực hiện quét hình chữ chi các khối con theo chiều thuận |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 20164 đã được bộc lộ trong tài liệu D1. Do đó, điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 20164 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-3 YCBH của BĐQSC số 20164 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 20164, cấp ngày 06/11/2018 cho M&K Holdings Inc. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 20164, cấp ngày 06/11/2018 của M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 20164, cấp ngày 06/11/2018 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K Holdings Inc. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 245514/QĐ-SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc giải quyết khiếu nại của LOTTE CO., LTD.
(lần đầu)

## CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);*

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

*Xét đơn số KN1-2025-00164 ngày 23/4/2025 của LOTTE CO., LTD.; địa chỉ: 20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1600023, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Banca; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) đối với đơn số 1-2021-05335 ngày 06/3/2020 theo Quyết định số 10144/QĐ-SHTT.IP ngày 24/01/2025;*

DAD778

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo*

*cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6410/BC-TTKN ngày 23/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của LOTTE CO., LTD. với các nội dung sau đây:*

**I. Nội dung khiếu nại**

1. Đối tượng nêu trong đơn đăng ký sáng chế số 1-2021-05335 ngày 30/8/2021 bị từ chối cấp BĐQSC theo Quyết định số 10144/QĐ-SHTT.IP ngày 24/01/2025, với lý do phản hồi của người nộp đơn trong công văn số 1678/SC ngày 27/12/2023 là chưa xác đáng và chưa khắc phục các phản đối liên quan đến tính mới và trình độ sáng tạo đã nêu trong Thông báo số 69616/SHTT-SC.IP ngày 29/9/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ, cụ thể là:

i) Trong công văn số 1678/SC, người nộp đơn sửa đổi các điểm 1-9 yêu cầu bảo hộ (YCBH) của đơn theo các điểm 1-9 YCBH của patent Nhật số JP6754536B1, trong đó đối tượng nêu trong các điểm 1-4, 6-9 YCBH sửa đổi là giống với đối tượng nêu trong các điểm 1-4, 5-8 YCBH của đơn quốc tế số PCT/JP2020/009655. Ngoài ra, người nộp đơn không đưa ra lập luận để chứng minh tính mới và trình độ sáng tạo cho các điểm 1-4, 6-9 YCBH sửa đổi nhằm khắc phục lý do từ chối như nêu trong Thông báo số 69616/SHTT-SC.IP của Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn bảo lưu ý kiến như nêu trong Thông báo số 69616/SHTT-SC.IP, cụ thể là các điểm 1-4, 6-9 YCBH sửa đổi không đáp ứng tính mới và trình độ sáng tạo.

ii) Liên quan đến điểm 5 YCBH sửa đổi theo patent Nhật số JP6754536B1, điểm này đề cập đến đối tượng món tráng miệng đông lạnh, trong đó hàm lượng chất béo dạng rắn trong số mỡ và dầu là từ 53,5 đến 79,7% khối lượng ở -5°C và là từ 36,8 đến 67,8% khối lượng ở 10°C trên cơ sở mỡ và dầu. Điểm 5 có khoảng giá trị tương ứng với khoảng giá trị được đề cập trong điểm 6 YCBH sửa đổi (hàm lượng chất béo dạng rắn trong số mỡ và dầu là từ 60 đến 70% khối lượng ở -5°C và là từ 45 đến 55% khối lượng ở 10°C trên cơ sở mỡ và dầu), mà điểm 6 YCBH không đáp ứng tính mới và trình độ sáng tạo với lý do nêu trong mục (i) nêu trên, do đó điểm 5 YCBH không đáp ứng điều kiện tính mới và trình độ sáng tạo.

iii) Liên quan đến bộ yêu cầu bảo hộ của patent Nhật số JP6754536B1, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng việc đánh giá khả năng bảo hộ dựa trên cơ sở pháp lý của từng quốc gia, nên một đối tượng được bảo hộ ở Nhật Bản có thể không được bảo hộ ở Việt Nam. Trong trường hợp này, các đối tượng được nêu trong patent Nhật Bản không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo do các đối tượng này giống với đối tượng nêu trong các điểm 1-4, 5-8 yêu cầu bảo hộ của đơn đã bị từ chối theo Thông báo số 69616/SHTT-SC.IP nêu trên.

2. Người nộp đơn đề nghị xem xét, hủy bỏ Quyết định số 10144/QĐ-SHTT.IP ngày 24/01/2025 với lý do các điểm 1-9 yêu cầu bảo hộ hiện tại của đơn đáp ứng tính mới và trình độ sáng tạo so với các tài liệu đối chứng D1-D2 với lý do sau:

- Trong Báo cáo thẩm định sơ bộ quốc tế (IPRP), 05 tài liệu đã được trích dẫn. Các tài liệu D1 và D2 đã được trích dẫn để từ chối tính mới và trình độ sáng tạo của các điểm 1-8 YCBH của đơn ban đầu (tương ứng với các điểm 1-4, 6-9 YCBH sửa đổi), trong khi các tài liệu D3-D5 thuộc loại "A" (tức là tài liệu xác định tình trạng kỹ thuật chung chung và không được coi là giải pháp kỹ thuật đối chứng gần nhất). Cụ thể, sáng chế yêu cầu bảo hộ bị coi là không đáp ứng tính mới và trình độ sáng tạo so với tài liệu D1 và không đáp ứng trình độ sáng tạo khi xem xét tài liệu D2.

- Như Quý Cục đã biết, sáng chế của đơn số 1-2021-05335 yêu cầu bảo hộ:

- Món tráng miệng đông lạnh chứa mỡ và dầu có độ dài từ 0,06 đến 1,0mm với lượng làm phong phú hương vị của món tráng miệng đông lạnh.
- Món tráng miệng đông lạnh chứa 0,5 đến 3,0% khối lượng mỡ và dầu có độ dài từ 0,06 đến 1,0mm trên cơ sở món tráng miệng đông lạnh.
- Món tráng miệng đông lạnh chứa mỡ và dầu có độ dài từ 0,06 đến 1,0mm, trong đó, theo phân bố cỡ hạt cho tất cả mỡ và dầu, tỷ lệ diện tích của đỉnh thứ hai có đỉnh cao ở vị trí tương ứng với cỡ hạt từ 50 đến 500µm so với tổng diện tích của đỉnh thứ nhất có đỉnh cao ở vị trí tương ứng với cỡ hạt từ 0,1 đến 10µm và đỉnh thứ hai là từ 5 đến 55%.
- Phương pháp làm phong phú hương vị của món tráng miệng đông lạnh, phương pháp này bao gồm: làm cho món tráng miệng đông lạnh chứa mỡ và dầu có độ dài từ 0,06 đến 1,0mm.

Như vậy, sáng chế của đơn số 1-2021-05335 đề xuất món tráng miệng đông lạnh có hương vị phong phú mà không làm tăng độ dầu bằng cách sử dụng "mỡ và dầu có độ dài từ 0,06 đến 1,0mm. Trong khi đó, D1 là một công thức nấu ăn và chỉ bộc lộ rằng dầu oliu được thêm vào kem có bán trên thị trường. Dầu oliu không được xử lý để có độ dài "0,06 đến 1,0 mm". Do đó, sáng chế của đơn số 1-2021-05335 là mới so với D1 do sáng chế yêu cầu bảo hộ chứa "mỡ và dầu có độ dài từ 0,06 đến 1,0 mm".

D1 không bộc lộ việc sử dụng "mỡ và dầu có độ dài từ 0,06 đến 1,0 mm" có thể tạo ra món tráng miệng đông lạnh có hương vị phong phú mà không làm tăng độ dầu. Do đó, khi xem xét D1, không hề thấy có động lực nào để thay đổi kích thước của dầu oliu thành "0,06 đến 1,0 mm" - điều đó có nghĩa là - sáng chế không thể được tạo ra một cách hiển nhiên bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật tương ứng, khi xem xét D1. Như vậy, sáng chế yêu cầu bảo hộ là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật tương ứng, tức là, sáng chế hoàn toàn đáp ứng trình độ sáng tạo khi xem xét D1.

D2 chỉ bộc lộ quy trình sản xuất kem nói chung. D2 không hề bộc lộ "mỡ và dầu có độ dài từ 0,06 đến 1,0 mm". Theo đó, những nhược điểm của D1 như đã đề cập phía trên không thể được khắc phục bằng D2. Do đó, sáng chế của đơn số 1-2021-05335 hoàn toàn đáp ứng trình độ sáng tạo trên cơ sở xem xét D1 và D2.

**II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.2.a) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định về việc sử dụng kết quả tra cứu thông tin: "*Trong quá trình thẩm định nội dung đơn đăng ký sáng chế/đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp có quyền ưu tiên, Cục Sở hữu trí tuệ có thể sử dụng kết quả tra cứu thông tin và tham khảo kết quả thẩm định đơn tương ứng đã nộp ở nước ngoài*".

Điểm 15.2.b)(i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định người nộp đơn có thể (chủ động hoặc theo yêu cầu của Cục Sở hữu trí tuệ) cung cấp các tài liệu sau đây nhằm phục vụ việc thẩm định nội dung đơn: "*Đối với đơn đăng ký sáng chế, đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp: kết quả tra cứu thông tin hoặc kết quả thẩm định đơn đã nộp ở nước ngoài cho đối tượng nêu trong đơn; Bản sao văn bằng bảo hộ đã được cấp trên cơ sở đơn đồng dạng đã nộp ở nước ngoài; Tài liệu liên quan đến tình trạng kỹ thuật của đối tượng nêu trong đơn đăng ký sáng chế mà người nộp đơn được cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cung cấp và tài liệu khác*".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét các luận điểm và giải trình của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

2.1. Về Thông báo số 69616/SHTT-SC.$_{IP}$ ngày 29/9/2023 và nội dung trả lời của người nộp đơn

- Thông báo số 69616/SHTT-SC.$_{IP}$ ngày 29/9/2023 về kết quả thẩm định nội dung cho đơn đăng ký sáng chế số 1-2021-05335 dựa trên Báo cáo thẩm định sơ bộ quốc tế (International Preliminary Report on Patentability - IPRP) cho đơn quốc tế số PCT/JP2020/009655, trong đó các điểm 1-8 yêu cầu bảo hộ (YCBH) tại pha quốc gia lần lượt giống các điểm 1-8 YCBH của đơn quốc tế này.

- Người nộp đơn, trong công văn phúc đáp số 1678/SC ngày 27/12/2023, thực hiện sửa đổi yêu cầu bảo hộ của đơn theo các điểm 1-9 YCBH của patent Nhật số JP6754536B1, trong đó đối tượng nêu trong các điểm 1-4, 6-9 YCBH sửa đổi lần lượt giống với đối tượng nêu trong các điểm 1-4, 5-8 YCBH của đơn quốc tế số PCT/JP2020/009655. Tuy nhiên, người nộp đơn đã không đưa ra lập luận để chứng minh tính mới và trình độ sáng tạo cho các điểm 1-4, 6-9 YCBH sửa đổi nhằm khắc phục lý do từ chối cho các điểm này như nêu trong Thông báo số 69616/SHTT-SC.$_{IP}$. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ có căn cứ để

bảo lưu ý kiến như nêu trong Thông báo số 69616/SHTT-SC.IP cho các điểm 1-4, 6-9 YCBH sửa đổi.

2.2. Về IPRP cho đơn quốc tế số PCT/JP2020/0096 và việc sửa đổi yêu cầu bảo hộ theo patent Nhật số JP6754536B1

- IPRP là báo cáo thẩm định sơ bộ được lập theo quy định của Hiệp ước Hợp tác Sáng chế (Aricle 35, Patent Cooperation Treaty), có mục đích hỗ trợ cơ quan sở hữu trí tuệ quốc gia trong quá trình tra cứu và thẩm định nội dung, không mang tính ràng buộc pháp lý đối với quyết định thẩm định.

- Việc chủ động cung cấp thông tin, sửa đổi yêu cầu bảo hộ của đơn tại pha quốc gia theo patent Nhật JP6754536B1 thể hiện nỗ lực khắc phục ý kiến từ chối, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thẩm định của đơn tại Việt Nam. Ngoài ra, kết quả cấp bằng tại Nhật Bản được xem là nguồn tham khảo có giá trị, cho thấy đối tượng đã được cơ quan thẩm định quốc tế có năng lực thẩm định và chấp nhận bảo hộ.

Do đó, nhằm đảm bảo việc đánh giá khách quan, toàn diện và phù hợp với thực tiễn thẩm định, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận ý kiến của người nộp đơn, hủy bỏ Quyết định số 10144/QĐ-SHTT.IP ngày 24/01/2025 và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 1-2021-05335.

**III. Kết luận**

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2021-05335 ngày 06/3/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ Quyết định số 10144/QĐ-SHTT.IP ngày 24/01/2025 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2021-05335 ngày 06/3/2020.

**Điều 2.** Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2021-05335 ngày 06/3/2020.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và LOTTE CO., LTD. (qua Công ty TNHH Banca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 69616/SHTT-SC.IP ngày 29/9/2023./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Lê Huy Anh**

***Nơi nhận:***
- Bản sao Thông báo số 69616/SHTT-SC.IP ngày 29/9/2023

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 246495/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 20505

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00377 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677 Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 20505, cấp ngày 15/01/2019 cho M&K Holdings Inc.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

### I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC

1. Đơn ĐN1-2019-00377 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., đại diện bởi Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 20505 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn

ưu tiên 1 số 10-2010-0127663 nộp ngày 14/12/2010 và đơn ưu tiên 2 số 10-2011-0064312 nộp ngày 30/06/2011. Do vậy, điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ của Bằng 20505 không được hưởng quyền ưu tiên có ngày ưu tiên là ngày nộp đơn 14/12/2010 của đơn ưu tiên 1 và ngày nộp đơn 30/06/2011 của đơn ưu tiên 2.

Do không được hưởng quyền ưu tiên, nên để đánh giá các điều kiện bảo hộ của điểm 1-2 so với các tài liệu đối chứng, cần phải dựa trên cơ sở là ngày nộp đơn PCT của Bằng 20505.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: HEVC JCTVC-E603 (phiên bản 8) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 27/06/2011.

D2: HEVC JCTVC-E603 (phiên bản 2) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 06/04/2011.

D3: HEVC JCTVC-E335 (phiên bản 3) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 19/03/2011.

D4: HEVC JCTVC-G082 (phiên bản 1) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 09/11/2011.

D5: HEVC JCTVC-E059 (phiên bản 4) được đăng trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct vào ngày 19/03/2011.

D6: IEEE (Overview of the H.264/AVC Video Coding Standard, IEEE TRANSACTIONS ON CIRCUITS AND SYSTEMS FOR VIDEO TECHNOLOGY, VOL. 13, NO. 7, JULY 2003) được công bố vào tháng 7/2003.

Các tài liệu D1-D6 có ngày công bố sớm hơn ngày nộp đơn PCT (13/12/2011) của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ, do vậy được coi là các tài liệu phù hợp để đánh giá các điều kiện bảo hộ.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

Samsung Electronics Co., Ltd. có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp D1-D6.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

Các dấu hiệu của điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ đã được bộc lộ trong đơn ưu tiên 2 và đơn PCT. Do đó điểm 1-2 của Bằng 20505 được hưởng quyền ưu tiên từ đơn ưu tiên 2 là ngày 30/06/2011.

b) Về các tài liệu đối chứng D1-D6:

- M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D6 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần

phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D6 không phải tài liệu đối chứng.

- D4 được bộc lộ sau ngày ưu tiên của Bằng 20505. Do đó, D4 không được xem là tài liệu đối chứng để xem xét tính mới và trình độ sáng tạo của Bằng 20505.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

- M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 1-2 không bị mất trình độ sáng tạo so với D1-D6. Điểm 1-2 được hưởng quyền ưu tiên là ngày 30/06/2011 là ngày nộp đơn của đơn ưu tiên 2.

3. Ý kiến tiếp theo của Samsung Electronics Co., Ltd. liên quan đến các lập luận của M&K Holdings Inc.

a) Quyền ưu tiên

Điểm 1-2 của Bằng 20505 chứa dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên 2, do đó không được hưởng quyền ưu tiên từ đơn ưu tiên 2.

b) Về các tài liệu D1-D6

-Trích dẫn quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ và Điều 22.1.1 Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế và lập luận rằng các tài liệu D1-D6 là những tài liệu trên mạng Internet và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được, do vậy các tài liệu này phải được xem là đã được bộc lộ công khai và là các tài liệu đối chứng để đánh giá các tiêu chuẩn bảo hộ.

-D4 được bộc lộ trước ngày nộp đơn của Bằng 20505 nên được xem là tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo của điểm 1, 2 yêu cầu bảo hộ.

b) Đánh giá các điều kiện bảo hộ

Samsung Electronics Co., Ltd. có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 1 và 2 không có trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp D1-D6.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Bằng độc quyền sáng chế số 20505 có được hưởng quyền ưu tiên là ngày nộp đơn 30/6/2011 của đơn ưu tiên 2 hay không?

(ii) Các tài liệu D1-D6 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ hay không?

(iii) Các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D6 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i). Quyền ưu tiên:

Thiết bị theo điểm 1-2 của Bằng 20505 không được bộc lộ trong bản mô tả của đơn ưu tiên 1. Do đó, điểm 1-2 của Bằng 20505 không được hưởng quyền ưu tiên từ đơn ưu tiên 1.

Thuật ngữ "khối con" được đề cập trong điểm 1-2 của Bằng 20505 có nghĩa đen khác với thuật ngữ "tập con" được bộc lộ trong bản mô tả của đơn ưu tiên 2. Do đó, điểm 1-2 của Bằng 20505 được xem là chưa được bộc lộ trong đơn ưu tiên 2 và các điểm này không được hưởng quyền ưu tiên từ đơn ưu tiên 2.

Thuật ngữ "khối con" được đề cập trong điểm 1-2 của Bằng 20505 có nghĩa đen khác với thuật ngữ "tập con" được bộc lộ trong bản mô tả của đơn PCT. Do đó, điểm 1-2 của Bằng 20505 được coi là đã sửa đổi vượt quá phạm vi bộc lộ ban đầu của đơn PCT.

Ngày được lấy làm cơ sở để đánh giá các điều kiện bảo hộ của điểm 1-2 so với các tài liệu đối chứng là ngày nộp đơn của đơn PCT.

(ii) Các tài liệu D1-D6

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu bổ sung nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D6, với việc được đăng tải tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản (quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).

Các tài liệu D1-D6 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày nộp đơn của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 20505, do vậy có thể dùng

làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(iii) Đánh giá trình độ sáng tạo của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 20505

a) Điểm 1 của Bằng độc quyền sáng chế số 20505

| | Điểm 1 | Các tài liệu đối chứng D1-D6 |
|---|---|---|
| Lĩnh vực kỹ thuật | Mã hóa video hiệu suất cao | Mã hóa video hiệu suất cao |
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị mã hóa hình ảnh động, thiết bị bao gồm | |
| 1-1 | một bộ chia hình ảnh được cấu hình để xác định kích thước và chế độ dự báo của mỗi khối mã hóa | Tín hiệu video nhập vào được chia thành các khối lớn có kích thước cố định và được chia nhỏ thêm theo quy trình (chia nhỏ thành khối 4x4 để biến đổi), thông tin chế độ dự báo được cung cấp đến bộ dự báo liên ảnh/trong ảnh (D6, Fig. 8) |
| 1-2 | bộ dự báo liên ảnh được cấu hình để xác định hình ảnh tham chiếu và vectơ chuyển động của khối hiện thời bằng cách thực hiện đánh giá chuyển động và tách khối dự báo tương ứng với khối hiện thời từ hình ảnh tham chiếu dựa trên vectơ chuyển động khi khối hiện thời được mã hóa trong chế độ dự báo liên ảnh | - Quy trình chế độ dự báo liên ảnh được thực hiện khi chế độ dự báo của đơn vị mã hóa hiện thời không phải là chế độ dự báo trong ảnh (MODE_INTRA) (nghĩa là, chế độ dự báo là chế độ dự báo liên ảnh) (D1, phần 8.4.1).<br><br>- Đơn vị dự báo được giải mã ở chế độ dự báo liên ảnh. Đầu tiên, quy trình tìm ra các thành phần vectơ chuyển động và thông tin chỉ số (hình ảnh) tham chiếu được thực hiện, và quy trình giải mã đối với các mẫu dự báo liên ảnh, trong đó các mẫu dự báo liên ảnh predSamples16 được tạo ra dựa trên việc nhập các vectơ chuyển động và các chỉ số tham chiếu, được thực hiện (D1, phần 8.4.2) |

| | | |
|---|---|---|
| 1-3 | một bộ dự báo trong ảnh được cấu hình để xác định chế độ dự báo trong ảnh của khối hiện thời và tạo ra khối dự báo tương ứng với khối hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh khi khối hiện thời được mã hóa trong chế độ dự báo trong ảnh | - Quy trình tìm được thực hiện bằng cách sử dụng prev intra_pred_flag, mpm_idx, rem_intra_pred_mode tương ứng với "chỉ số chế độ dự báo trong ảnh" và chế độ dự báo trong ảnh IntraPredMode được tạo ra (D1, phần 8.3.1).<br><br>- Quy trình dự báo trong ảnh mẫu như được xác định trong phần 8.3.3.1 được thực hiện bằng cách sử dụng chế độ dự báo trong ảnh IntraPredMode và mảng (nS)x(nS) predSamples tương ứng với "khối dự báo tương ứng của khối hiện thời" được tạo ra (D1, phần 8.3.3) |
| 1-4 | một bộ biến đổi được cấu hình để biến đổi khối dữ liệu dư nhận được bằng cách tính toán sự chênh lệch giữa khối hiện thời và khối dự báo để tạo ra khối biến đổi | Tạo ra hình ảnh khôi phục bằng cách sử dụng mảng (nS)x(nS) của khối dự báo predSamples và mảng (nS)x(nS) của khối dư resSamples (D1, phần 8.3.3).<br><br>Các mẫu dự báo trong ảnh predSamples được tạo ra bằng cách thực hiện quy trình dự báo trong ảnh (D1, phần 8.3.3, bước 2). Các mẫu dư resSamples được tạo ra bằng cách thực hiện quy trình định tỷ lệ và biến đổi (D1, phần 8.3.3, bước 3). Các mẫu khôi phục recSamples được tạo ra bằng cách thực hiện quy trình tích lũy tín hiệu dư (với đầu vào là các mẫu dự báo trong ảnh predSamples và các mẫu dư resSamples) (D1, phần 8.3.3, bước 4).<br><br>→ Dấu hiệu "nhận được khối dữ liệu dư bằng cách tính toán sự chênh |

| | | |
|---|---|---|
| | | lệch giữa khối hiện thời và khối dự báo", thu được bằng cách thực hiện ngược dấu hiệu "tạo ra các mẫu khôi phục recSamples bằng cách tích lũy các mẫu dự báo trong ảnh predSamples và các mẫu dư resSamples"(D1).<br><br>- Dấu hiệu "một bộ biến đổi được cấu hình để biến đổi khối dữ liệu dư để tạo ra khối biến đổi" thu được bằng cách thực hiện ngược dấu hiệu "tạo ra các mẫu dư bằng cách thực hiện quy trình biến đổi ngược với đầu vào là các hệ số biến đổi" (D1, phần 8.5.1 và 8.5.4) |
| 1-5 | một bộ lượng tử hóa được cấu hình để xác định kích thước bước lượng tử hóa và lượng tử hóa khối biến đổi sử dụng kích thước bước lượng tử hóa để tạo ra khối biến đổi lượng tử hóa | - Thu được tham số lượng tử hóa độ chói $QP_Y$ bằng cách cộng bộ dự báo kích thước bước lượng tử hóa $QP_{Y,PREV}$ và giá trị chênh lệch tham số lượng tử hóa cu_qp_delta (D1, phần 7.4.9), và tham số lượng tử hóa là khái niệm giống như kích thước bước lượng tử hóa.<br>- Có thể xác định là mảng c là khối lượng tử hóa thu được nhờ quy trình quét ngược được tạo ra dưới dạng hệ số biến đổi được định tỷ lệ d bằng cách sử dụng tham số lượng tử hóa qP, trong đó việc định tỷ lệ và tham số lượng tử hóa lần lượt tương ứng với lượng tử hóa ngược và kích thước bước lượng tử hóa (D1, phần 8.5.1).<br>→ Các phần 8.5.1 và 8.5.3 của D1 bộc lộ dấu hiệu khôi phục kích thước bước lượng tử hóa và lượng tử hóa ngược khối biến đổi lượng tử hóa bằng cách sử dụng kích thước bước lượng tử hóa để tạo ra khối biến đổi. |

| | | |
|---|---|---|
| | | Dấu hiệu "lượng tử hóa", là dấu hiệu của điểm 1 của Bằng 20505, thu được bằng cách thực hiện ngược dấu hiệu "lượng tử hóa ngược", là dấu hiệu của D1 |
| 1-6 | một bộ quét được cấu hình để quét hệ số biến đổi lượng tử hóa của khối biến đổi lượng tử hóa để tạo ra các hệ số biến đổi lượng tử hóa một chiều (1D) | - Các hệ số lượng tử hóa của đơn vị biến đổi được tách thành các khối con 4×4, các khối con được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi xuôi, và các hệ số trong mỗi khối con được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi ngược (D1, phần 8.5.1 và 8.5.2)<br><br>→ Dấu hiệu 1-6 thu được bằng cách thực hiện ngược dấu hiệu "tạo ra mảng hai chiều (biến c chứa mảng hai chiều của giá trị (nS)x(nS); khối biến đổi lượng tử hóa) từ các hệ số biến đổi lượng tử hóa một chiều (1D) (transCoeffLevel) bằng cách thực hiện quy trình quét ngược", là dấu hiệu của D1 |
| 1-7 | một bộ mã hóa entropy được cấu hình để mã hóa entropy các hệ số biến đổi lượng tử hóa 1D | - Quy trình giải mã entropy dòng bit mã hóa (D1, phần 7.2 và 9.3)<br><br>- Thông tin vị trí hệ số có nghĩa cuối cùng "last_significant_coeff_x" và "last_significant_coeff_y", thông tin cờ hệ số có nghĩa "signicant_coeff_flag", thông tin giá trị tuyệt đối của hệ số "coeff_abs_level_greater1_flag", "coeff_abs_level_greater2_flag", và "coeff_abs_level_minus3", và thông tin cờ tín hiệu hệ số "coeff_sign_flag" là thông tin liên quan đến hệ số biến đổi có nhãn mô tả ae(v), được tách từ dòng bit. (D1, phần 7.3.10 và 7.4.11). |

| | | |
|---|---|---|
| | | Trong đó, (ae(v)) là nhãn mô tả cho các phần tử cú pháp được mã hóa entropy.<br>→ Quy trình mã hóa entropy theo điểm 1 thu được bằng cách thực hiện ngược quy trình « mã hóa entropy » của D1. |
| 1-8 | trong đó bộ dự báo liên ảnh xác định vectơ chuyển động có sẵn trong số các vectơ chuyển động của khối liền kề liền kề với khối hiện thời như là ứng viên vectơ chuyển động theo không gian, xác định vectơ chuyển động có sẵn của khối được đặt ở vị trí tương ứng với khối hiện thời trong hình ảnh ứng viên vectơ chuyển động theo thời gian như là ứng viên vectơ chuyển động theo thời gian, xác định bộ dự báo vectơ chuyển động của khối hiện thời trong số ứng viên vectơ chuyển động theo không gian và ứng viên vectơ chuyển động theo thời gian, và mã hóa sự chênh lệch giữa vectơ chuyển động của khối hiện thời và bộ dự báo vectơ chuyển động của khối hiện thời | - Quy trình thu được cho bộ dự báo vectơ chuyển động độ chói (phần 8.4.2.1.4, D1), và quy trình thu được cho bộ dự báo vectơ chuyển động độ chói theo thời gian (phần 8.4.2.1.6, D1).<br><br>Cụ thể là, quy trình thu được các vectơ chuyển động theo không gian dự bị (mvLXA và mxLXB) và vectơ chuyển động theo thời gian dự bị (mvLXCol) cho danh mục vectơ chuyển động dự bị của đơn vị dự báo hiện thời (phần 8.4.2.1.4, D1).<br><br>Ngoài ra, dấu hiệu vectơ chuyển động, thu được bằng cách xác định vectơ chuyển động ở vị trí xác định trước có sẵn hay không, được đặt làm bộ dự báo vectơ chuyển động theo thời gian, được bộc lộ trong phần 8.4.2.1.6, D1.<br><br>- Xác định bộ dự báo vectơ chuyển động (mvpLX) bằng cách sử dụng ứng viên vectơ chuyển động, thu được mvdLX từ dòng bit, và xác định vectơ chuyển động (mvLX) của khối hiện thời bằng cách cộng bộ dự báo vectơ chuyển động và mvdLX (phần 8.4.2.1, D1). |
| 1-9 | trong đó hai khối là khối ứng viên thứ nhất và | - Quy trình sử dụng hai khối tương ứng với đơn vị dự báo hiện thời |

| | | |
|---|---|---|
| | khối ứng viên thứ hai, khối ứng viên thứ nhất là khối góc bên phải phía dưới liền kề với khối tương ứng mà được đặt cùng vị trí với khối hiện thời trong hình ảnh ứng viên vectơ chuyển động theo thời gian hoặc khối bên phải phía dưới ở trong khối tương ứng, và khối ứng viên thứ hai là khối trung tâm thứ nhất mà bao gồm điểm ảnh liền kề bên trái phía trên so với vị trí trung tâm của khối tương ứng hoặc khối trung tâm thứ hai mà bao gồm điểm ảnh liền kề bên phải phía dưới so với vị trí trung tâm của khối tương ứng | (vị trí độ chói bên phải phía dưới và vị trí độ chói trung tâm) để dự báo vectơ chuyển động theo thời gian (D1, phần 8.4.2.1.6).<br><br>Theo phần mô tả này, hai khối tương ứng với đơn vị dự báo hiện thời của D1 tương ứng với khối dự bị thứ nhất và khối dự bị thứ hai. Cụ thể là, trong hai khối theo D1, "vị trí bên phải phía dưới (vị trí độ chói bên phải phía dưới)" và "vị trí trung tâm (vị trí độ chói trung tâm)" của đơn vị dự báo hiện thời lần lượt tương ứng với "góc bên phải phía dưới hoặc bên phải phía dưới" và "bên trái phía trên hoặc bên phải phía dưới của vị trí trung tâm".<br><br>Ngoài ra, theo phương trình (8-142) và (8-143) của D1, vị trí thu được bằng cách trừ đi 1 theo hướng ngang và hướng dọc từ trung tâm của khối, nghĩa là, vị trí bên trái phía trên của khối trung tâm, được đặt là tọa độ vị trí, phù hợp chính xác với vị trí bên trái phía trên của dấu hiệu 1-9. |
| 1-10 | trong đó, khi kích thước của khối biến đổi lớn hơn 4x4, hệ số biến đổi lượng tử hóa của khối biến đổi lượng tử hóa được chia thành nhiều khối con | Các hệ số lượng tử hóa của đơn vị biến đổi được tách thành các khối con 4x4, khi kích thước của khối biến đổi lớn hơn 4x4, các khối con được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi xuôi, và các hệ số trong mỗi khối con được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi ngược. (phần 8.5.1 và 8.5.2, D1) |
| 1-11 | trong đó, khi khối hiện thời được mã hóa trong dự báo trong ảnh, nhiều khối con được quét theo mẫu quét thứ nhất | Các hệ số lượng tử hóa của đơn vị biến đổi được tách thành các khối con 4×4, khối con được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi xuôi, và các hệ |

| | | |
|---|---|---|
| | được xác định bởi chế độ dự báo trong ảnh của khối hiện thời và hệ số biến đổi lượng tử hóa của mỗi khối con được quét theo mẫu quét thứ hai được xác định bởi chế độ dự báo trong ảnh của khối hiện thời, và<br><br>trong đó mẫu quét thứ nhất để quét nhiều khối con giống với mẫu quét thứ hai để quét hệ số biến đổi lượng tử hóa của mỗi khối con | số trong mỗi khối được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi ngược (D1, phần 8.5.2). Khối lượng tử hóa được chia thành tập con có kích thước 4x4 (Fig. 2, D3).<br><br>Việc suy ra dấu hiệu "nhiều khối con được quét theo mẫu quét thứ nhất được xác định bằng chế độ dự báo trong ảnh của khối hiện thời" từ D1 chỉ là lựa chọn thiết kế đơn giản thay đổi "mẫu quét hình chữ chi đối với các tập hợp con" (phần 8.5.2, D1) thành "mẫu quét được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh và kích thước của đơn vị biến đổi" (phần 7.4.9, D1). Hơn nữa, việc suy ra dấu hiệu "hệ số biến đổi lượng tử của mỗi khối con được quét theo mẫu quét thứ hai được xác định bằng chế độ dự báo trong ảnh của khối hiện thời" từ D1 chỉ là lựa chọn thiết kế đơn giản thay đổi 'mẫu quét đối với các hệ số đã lượng tử hóa trong mỗi tập hợp con' (phần 8.5.1, D1) thành 'mẫu quét được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh và kích thước của đơn vị biến đổi' (phần 7.4.9, D1).<br><br>Mẫu quét đối với các mức hệ số biến đổi trong tập hợp con và mẫu quét đối với mỗi tập hợp con là giống hệt nhau (mẫu quét hình chữ chi) (Scanning process in the HM2.0 design, D3). |
| 1-12 | trong đó, khi khối dự báo được mã hóa trong chế độ kết hợp, bộ dự báo liên ảnh xác định vectơ chuyển động có sẵn trong | Xác định bộ dự báo vectơ chuyển động (mvpLX) bằng cách sử dụng ứng viên vectơ chuyển động, thu được mvdLX từ dòng bit, và xác định vectơ chuyển động (mvLX) của khối |

| | | |
|---|---|---|
| | số các vectơ chuyển động của khối liền kề liền kề với khối hiện thời như là khối ứng viên kết hợp theo không gian, xác định vectơ chuyển động có sẵn của khối được đặt ở vị trí tương ứng với khối hiện thời trong hình ảnh khối ứng viên kết hợp theo thời gian như là khối ứng viên kết hợp theo thời gian, xác định bộ dự báo vectơ chuyển động của khối hiện thời trong số khối ứng viên kết hợp theo không gian và khối ứng viên kết hợp theo thời gian, và mã hóa sự chênh lệch giữa vectơ chuyển động của khối hiện thời và bộ dự báo vectơ chuyển động của khối hiện thời | hiện thời bằng cách cộng bộ dự báo vectơ chuyển động và mvdLX (phần 8.4.2.1, D1).<br><br>Dấu hiệu này của phần giải mã viđeo, được bộc lộ trong D1, về cơ bản giống như dấu hiệu "xác định bộ dự báo vectơ chuyển động bằng cách sử dụng ứng viên vectơ chuyển động và mã hoá sự khác nhau giữa vectơ chuyển động (mvLX) của khối hiện thời và bộ dự báo vectơ chuyển động" của phần mã hóa viđeo, là dấu hiệu của điểm 1 của Bằng 20505. |
| 1-13 | trong đó khối ứng viên kết hợp theo thời gian bao gồm chỉ số hình ảnh tham chiếu và vectơ chuyển động, và chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối ứng viên kết hợp theo thời gian được đặt bằng (0) | - Quy trình tìm riêng biệt được thực hiện để thu được chỉ số hình ảnh tham chiếu của khối ứng viên kết hợp theo thời gian (phần 8.4.2.1.1, D1)<br>- Chỉ số tham chiếu (refIdxLXCol) của khối ứng viên kết hợp theo thời gian đơn giản là được đặt về 0 (phần 8.4.2.1.1, D2)<br>- Giá trị vectơ chuyển động MvL0[xPCol][yPCol] hoặc MvL1[ xPCol ][ yPCol ] của colPu trong colPic (tức là, vectơ chuyển động của khối ứng viên kết hợp theo thời gian trong hình ảnh theo thời gian ứng viên kết hợp) được xác định là giá trị vectơ chuyển động mvCol của khối ứng viên kết hợp, và giá trị mvCol cuối cùng cũng được xác định, như nguyên |

| | | |
|---|---|---|
| | | trạng, là giá trị vectơ chuyển động mvLXCol của khối ứng viên kết. (D1, phần 8.4.2.1.6) |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 20505 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2, D3 và D6, và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 20505 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b. Điểm 2 của Bằng độc quyền sáng chế số 20505

| | Điểm 2 | Các tài liệu đối chứng D1-D6 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | trong đó bộ quét quét hệ số biến đổi lượng tử hóa và nhiều khối con theo chiều ngược lại | Trong quy trình quét ngược, các hệ số trong khối con được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi ngược và các khối con được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi (D1, phần 8.5.2) |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 20505 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2, D3 và D6 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 20505 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-2 YCBH của BĐQSC số 20505 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 20505, cấp ngày 15/01/2019 cho M&K Holdings Inc. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 20505, cấp ngày 15/01/2019 của M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 20505, cấp ngày 15/01/2019 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K Holdings Inc. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 246496/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17628

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00363 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 17628, cấp ngày 10/10/2017 cho M&K Holdings Inc.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

### I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC

1. Đơn ĐN1-2019-00363 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17628 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên thứ nhất số 10-2010-0074460 nộp ngày 31/07/2010 và đơn ưu tiên thứ hai số 10-2011-0063288 nộp ngày 28/06/2011.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-E603 (Bản dự thảo 3, phiên bản 8) đã công bố ngày 27/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D2: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-F126 (phiên bản 3) đã công bố ngày 15/07/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D3: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-F556 (phiên bản 3) đã công bố ngày 17/07/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D4: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-E335 (phiên bản 3) đã công bố ngày 19/03/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D5: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-E603 (Bản dự thảo 3, phiên bản 7) đã công bố ngày 15/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D6: "Tổng quan Chuẩn mã hóa video H.264/AVC" CÁC GIAO DỊCH IEEE TRÊN MẠCH VÀ HỆ THỐNG DÙNG CHO KỸ THUẬT VIDEO, tập 13, số 17, tháng 07 năm 2003

Các tài liệu D1-D6 có ngày công bố sớm hơn ngày ưu tiên và/hoặc ngày nộp đơn của các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ, do vậy được coi là các tài liệu phù hợp để đánh giá các điều kiện bảo hộ.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

Samsung Electronics Co., Ltd. có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp các tài liệu D1-D6.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

M&K Holdings Inc. có ý kiến cho rằng các tài liệu D3 và D4 được bộc lộ công khai sau ngày ưu tiên của các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ do vậy không thể được sử dụng làm tài liệu đối chứng đối để đánh giá khả năng bảo hộ của các điểm này.

b) Về các tài liệu D1-D5:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D5 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D5 không phải tài liệu đối chứng.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D1-D6 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ hay không?

(ii) Các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D6 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Các tài liệu D1-D6

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu bổ sung nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D6, với việc được đăng tải tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản (quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).

Các tài liệu D1-D6 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày nộp đơn của các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17628, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Đánh giá trình độ sáng tạo của các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17628

a) Điểm 1 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17628

| | Điểm 1 | Các tài liệu đối chứng D1-D6 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị mã hóa hình ảnh bao gồm: | |
| 1-1-1 | bộ dự đoán trong ảnh được tạo cấu hình để tạo ra các điểm ảnh tham chiếu khi một hoặc nhiều điểm ảnh tham chiếu không có sẵn tồn tại | D1, mục 8.3.3.1.1 |
| 1-1-2 | bộ dự đoán trong ảnh được tạo cấu hình để tạo ra khối dự đoán theo chế độ dự đoán trong ảnh | D1, các mục 8.3.3.1.3 đến 8.3.3.1.4 |
| 1-2 | bộ biến đổi được tạo cấu hình để biến đổi khối dư thu được bằng cách tính toán sự khác biệt giữa khối gốc và khối dự đoán để tạo thành khối biến đổi | D1, mục 8.3.3 |
| 1-3 | bộ lượng tử hóa được tạo cấu hình để lượng tử hóa khối biến đổi nhằm tạo ra khối biến đổi lượng tử hóa | D1, các mục 8.5.1 và 8.5.3 |
| 1-4 | bộ mã hóa entropy được tạo cấu hình để mã hóa entropy cho khối biến đổi lượng tử hóa | D1, các mục 7.2, 7.3.10, 7.4.10, và các mục 9.3.1 và 9.3.1.1 |
| 1-5 | bộ dự đoán trong ảnh lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu theo kích thước của khối dự đoán cho chế độ dự đoán trong ảnh tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự đoán trong | D1, Fig.8-1: 1 thể hiện chế độ dự đoán trong ảnh ngang, và 3 và 9 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang. Do đó, 26, 14, 27, 7, 28, 15, 29, 30, 16, 31, 8, 32, 17, và 33 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh tồn tại giữa chế độ dự đoán trong ảnh ngang |

| | | |
|---|---|---|
| | ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang | và các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang;<br>D1, Bảng 8-6: trong các chế độ 26, 14, 27, 7, 28, 15, 29, 30, 16, 31, 8, 32, 17, và 33, intraFilterType[nS][IntraPredMode] có giá trị bằng 1 (cho thấy rằng quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu được thực hiện) hoặc có giá trị bằng 0 (cho thấy rằng quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu không được thực hiện) theo kích thước của khối dự đoán nS |
| 1-6 | khi bộ dự đoán trong ảnh lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, bộ dự đoán trong ảnh cũng lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ nhất mà gần với chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang hơn chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, trong đó chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai và thứ nhất tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang | D1, Fig.8-1: 1 thể hiện chế độ dự đoán trong ảnh ngang, và 3 và 9 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang. Do đó, 26, 14, 27, 7, 28, 15, 29, 30, 16, 31, 8, 32, 17, và 33 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh tồn tại giữa chế độ dự đoán trong ảnh ngang và các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang;<br>D1, Bảng 8-6: khi các điểm ảnh tham chiếu được lọc trong chế độ 29 (ví dụ khi kích thước của khối dự đoán nS bằng 32), thì các điểm ảnh tham chiếu cũng được lọc trong chế độ 7;<br>D3, Fig.1: nếu bộ lọc được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ có hướng thứ hai, thì bộ lọc này cũng được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ có hướng thứ nhất có hướng gần với các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45°hơn chế độ có hướng thứ hai; |
| 1-7 | các hệ số của khối biến đổi lượng tử hóa được chia thành nhiều khối con nếu xác định được | D1, các mục 8.5.1 và 8.5.2 |

| | | |
|---|---|---|
| | rằng kích thước của khối biến đổi là bằng 8×8 | |
| 1-8 | nhiều khối con được quét và các hệ số khác không (0) của mỗi khối con được quét theo mẫu quét, và trong đó mẫu quét nêu trên để quét nhiều khối con và để quét các hệ số khác không (0) của mỗi khối con được xác định bởi chế độ dự đoán trong ảnh của khối dự đoán | D1, các mục 8.5.2, 7.3.10, 7.4.9; và D4, phần tóm tắt, mục 1 |
| 1-9 | bộ mã hóa entropy truyền thông tin thể hiện vị trí của hệ số khác không cuối cùng trong mỗi khối con tới bộ giải mã | D4, mục 1: quá trình quét các mức hệ số biến đổi bên trong khối con được quét theo mẫu quét hình chữ chi ngược chiều; |
| 1-10 | chế độ dự đoán trong ảnh của khối dự đoán được mã hóa sử dụng chế độ dự đoán trong ảnh của khối dự đoán lân cận với khối dự đoán hiện thời | D1, mục 8.3.1: khối A và khối B. ( xB, yB ) là điểm ảnh trên cùng bên trái của của khối hiện thời, trong đó tọa độ x tăng khi điểm ảnh di chuyển theo chiều thuận và tọa độ y tăng khi điểm ảnh di chuyển theo chiều ngược. Khối A là khối nằm trong ( xBA, yBA ) ( = ( xB−1, yB ) ) và khối B là khối nằm trong ( xBB, yBB ) (= ( xB, yB−1 ) ) |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17628 đã được bộc lộ trong tài liệu D1, D2, D3 và D4 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17628 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17628

| | Điểm 2 | Các tài liệu đối chứng D1-D6 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |

| | | |
|---|---|---|
| 2-1 | số lượng của các chế độ dự đoán trong ảnh mà bộ lọc được áp dụng tăng lên khi kích thước của khối dự đoán tăng lên | D1, Bảng 8-6: số lượng của các chế độ dự đoán trong ảnh mà bộ lọc được áp dụng tăng khi kích thước của khối dự đoán nS tăng;<br>D2, Bảng 2: khi kích thước của khối dự đoán tăng lên, thì số lượng của các chế độ dự đoán trong ảnh mà quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu của khối dự đoán được áp dụng, tăng lên |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17628 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1 và D2 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17628 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

c) Điểm 3 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17628

| | Điểm 3 | Các tài liệu đối chứng D1-D6 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 3-1 | bộ dự đoán trong ảnh lọc các điểm ảnh tham chiếu sử dụng bộ lọc thứ nhất hoặc bộ lọc thứ hai mà có hiệu ứng làm mịn tốt hơn bộ lọc thứ nhất, bộ dự đoán trong ảnh lọc các điểm ảnh tham chiếu sử dụng bộ lọc thứ nhất, khi kích thước của khối dự đoán là nhỏ hơn kích thước định trước và bộ dự đoán trong ảnh lọc các điểm ảnh tham chiếu sử dụng bộ lọc thứ hai khi kích thước của khối dự đoán bằng hoặc lớn hơn kích thước định trước | D6, Bảng 8-5: bộ lọc có hiệu ứng làm mịn khác được sử dụng theo kích thước định trước |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17628 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1 và D6 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17628 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-3 YCBH của BĐQSC số 17628 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17628, cấp ngày 10/10/2017 cho M&K Holdings Inc. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17628, cấp ngày 10/10/2017 của M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 17628, cấp ngày 10/10/2017 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K Holdings Inc. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 246802/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 20865

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00368 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 20865, cấp ngày 26/03/2019 cho M&K Holdings Inc.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

**I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Đơn ĐN1-2019-00368 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 20865 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Điểm 1 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên thứ nhất số 10-2010-0079530 nộp ngày 17/08/2010 và đơn ưu tiên thứ hai số 10-2011-0064306 nộp ngày 30/06/2011.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: JCTVC-E603 (phiên bản 8) đã công bố ngày 27/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D2: JCTVC-E335 (phiên bản 3) đã công bố ngày 19/03/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D3: JCTVC-E704 (phiên bản 9) đã công bố ngày 29/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D4: JCTVC-E391 (phiên bản 2) đã công bố ngày 19/03/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

Các tài liệu D1-D4 có ngày công bố sớm hơn ngày ưu tiên và/hoặc ngày nộp đơn của điểm 1 yêu cầu bảo hộ, do vậy được coi là các tài liệu phù hợp để đánh giá các điều kiện bảo hộ.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

- Samsung Electronics Co., Ltd. có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 1 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp các tài liệu D1-D4.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

M&K Holdings Inc. không có ý kiến liên quan đến quyền ưu tiên.

b) Về các tài liệu D1-D4:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D4 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D4 không phải tài liệu đối chứng.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D1-D4 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ hay không?

(ii) Điểm 1 yêu cầu bảo hộ có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D4 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Các tài liệu D1-D4

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu bổ sung nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D4, với việc được đăng tải tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản (quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).

Các tài liệu D1-D4 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày nộp đơn của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 20865, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Đánh giá trình độ sáng tạo của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 20865

| | Điểm 1 | Các tài liệu đối chứng D1-D4 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị mã hóa hình ảnh động bao gồm: | |
| 1-1 | đơn vị chia hình ảnh được tạo cấu hình để xác định kích thước và chế độ dự báo của mỗi khối mã hóa | D1, các mục 6.3, 7.4.6 |
| 1-2 | đơn vị dự báo liên cấu trúc được tạo cấu hình để xác định hình | D1, các mục 8.4., 8.4.1, 8.4.2.2, và 8.4.2.1, 8.4.2.1.1 |

| | | |
|---|---|---|
| | ảnh tham chiếu và vectơ chuyển động của khối hiện thời bằng cách thực hiện đánh giá chuyển động và tách xuất khối dự báo tương ứng với khối hiện thời từ hình ảnh tham chiếu khi khối hiện thời được mã hóa sử dụng dự báo liên cấu trúc | |
| 1-3 | đơn vị dự báo nội cấu trúc được tạo cấu hình để xác định chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời và tạo ra khối dự báo tương ứng với khối hiện thời theo chế độ dự báo nội cấu trúc khi khối hiện thời được mã hóa sử dụng dự báo nội cấu trúc | D1, các mục 8.3, 8.3.1, 8.3.3 |
| 1-4 | đơn vị biến đổi được tạo cấu hình để biến đổi khối dữ liệu dư thu được bằng cách tính toán sự sai khác giữa khối hiện thời và khối dự báo để tạo ra khối biến đổi | D1, mục 8.5.4: quá trình biến đổi một chiều được thực hiện theo chiều ngang hoặc chiều dọc sao cho ma trận (nS)x(nS) của các hệ số biến đổi đã được định tỷ lệ được biến đổi |
| 1-5 | đơn vị lượng tử hóa được tạo cấu hình để xác định kích thước bước lượng tử hóa của khối mã hóa hiện thời và lượng tử hóa khối biến đổi sử dụng kích thước bước lượng tử hóa để tạo ra khối biến đổi lượng tử hóa | D1, các mục 8.5.1 và 8.5.3: khôi phục kích thước bước lượng tử hóa và lượng tử hóa ngược khối lượng tử hóa bằng cách sử dụng kích thước bước lượng tử hóa để tạo ra khối biến đổi |
| 1-6 | đơn vị quét được tạo cấu hình để quét các | D1, các mục 8.5.1 và 8.5.2: hệ số lượng tử hóa của đơn vị biến đổi |

| | | |
|---|---|---|
| | hệ số biến đổi lượng tử hóa của khối biến đổi lượng tử hóa để tạo ra các hệ số biến đổi lượng tử hóa một chiều (1D) | được chia thành các khối con 4x4, các khối con này được xử lý trình tự quét hình chữ chi thuận chiều, và các hệ số trong mỗi khối con được xử lý theo trình tự quét hình chữ chi ngược chiều |
| 1-7 | đơn vị mã hóa entropy được tạo cấu hình để mã hóa entropy các hệ số biến đổi lượng tử hóa một chiều | D1, các mục 7.2 và 7.3: quá trình phân tích dữ liệu liên quan đến phần tử cú pháp trong đó quá trình mã hóa số học nhị phân thích ứng dựa trên thuộc tính (CABAC) được thực hiện bằng chức năng ae(v) |
| 1-8 | vectơ chuyển động dự báo là ứng viên vectơ chuyển động không gian có sẵn hoặc ứng viên vectơ chuyển động thời gian có sẵn và ứng viên vectơ chuyển động thời gian là vectơ chuyển động có sẵn bắt gặp đầu tiên khi truy tìm các vectơ chuyển động theo trình tự ở vị trí định trước thứ nhất và vectơ chuyển động ở vị trí định trước thứ hai trong cùng hình ảnh tham chiếu | D1, mục 8.4.2.1.4: tính toán các ứng viên vectơ chuyển động không gian mvLXA và mvLXB và ứng viên vectơ chuyển động thời gian mvLXCoL để tạo ra danh sách ứng viên vectơ chuyển động của đơn vị dự báo hiện thời |
| 1-9 | kích thước bước lượng tử hóa được mã hóa sử dụng kích thước bước lượng tử hóa dự báo và kích thước bước lượng tử hóa dự báo được tạo ra sử dụng kích thước bước lượng tử hóa của khối mã hóa bên trái của khối mã hóa hiện thời và kích thước bước lượng tử | D1, mục 7.4.9; D3, mục 3.2 và D4, mục 2.1 |

| | | |
|---|---|---|
| | hóa của khối mã hóa phía trên của khối mã hóa hiện thời | |
| 1-10 | khi kích thước bước lượng tử hóa của khối mã hóa bên trái của khối mã hóa hiện thời và kích thước bước lượng tử hóa của khối mã hóa phía trên của khối mã hóa hiện thời không có sẵn, đơn vị lượng tử hóa ngược xác định kích thước bước lượng tử hóa của khối mã hóa trước đó theo trình tự quét là kích thước bước lượng tử hóa dự báo của khối mã hóa hiện thời | D1, mục 7.4.9; D3, mục 3.2 và D4, mục 2.1 |
| 1-11 | khi kích thước của khối biến đổi lớn hơn 4x4, các hệ số biến đổi lượng tử hóa của khối biến đổi lượng tử hóa được chia thành nhiều khối con | D1, các mục 8.5.1 và 8.5.2: hệ số lượng tử hóa của đơn vị biến đổi được chia thành các khối con 4x4, các khối con này được xử lý trình tự quét hình chữ chi thuận chiều, và các hệ số trong mỗi khối con được xử lý theo trình tự quét hình chữ chi ngược chiều<br>D2, mục 2.1, Fig.2: khối lượng tử hóa được chia thành tập con kích thước 4x4 |
| 1-12 | khi khối hiện thời được mã hóa sử dụng dự báo nội cấu trúc, nhiều khối con được quét theo mẫu quét được xác định bởi chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời và hệ số biến đổi lượng tử hóa của mỗi khối con được quét theo mẫu quét | D1, các mục 8.5.2, 7.4.9, 7.3.10, 7.4.10, 7.3.9 và D2, mục 1. và mục 2.1 |

| | | |
|---|---|---|
| | được xác định bởi chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời | |
| 1-13 | khi khối hiện thời được mã hóa sử dụng dự báo liên cấu trúc, nhiều khối con và các hệ số biến đổi lượng tử hóa của mỗi khối con được quét theo mẫu quét định trước | D1, các mục 7.3.9 và 7.4.10: giải mã các hệ số (transCoeffLevel) của khối lượng tử hóa bằng cách lượng tử hóa cờ hệ số có nghĩa (significant_coeff_flag) tức là thông tin hệ số lượng tử hóa một chiều, bằng cách sử dụng mẫu quét hình chữ chi (scanIdx=0) khi chế độ dự báo của the current bloc(PredMode) không phải là chế độ dự báo nội cấu trúc |
| 1-14 | mẫu quét để quét nhiều khối con giống với mẫu quét để quét các hệ số biến đổi lượng tử hóa của mỗi khối con | D1, mục 8.5.2 và D2, Fig.2 và phần 2 |
| 1-15 | các hệ số biến đổi lượng tử hóa của mỗi khối con và nhiều khối con được quét theo chiều ngược | D1, mục 8.5.2 và D2, phần 2 |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 20865 đã được bộc lộ trong tài liệu D1-D4 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 20865 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng điểm 1 YCBH của BĐQSC số 20865 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 20865, cấp ngày 26/03/2019 cho M&K Holdings Inc. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để

hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 20865, cấp ngày 26/03/2019 của M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 20865, cấp ngày 26/03/2019 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K Holdings Inc. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd.; địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 246803/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15335

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00023 ngày 31/01/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 15335, cấp ngày 28/03/2016 cho M&K Holdings Inc.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

**I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Đơn ĐN1-2019-00023 ngày 31/01/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15335 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Các điểm 1-7 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong

đơn ưu tiên thứ nhất 10-2010-0079530 nộp ngày 17/08/2010 và đơn ưu tiên thứ hai số 10-2011-0064306 nộp ngày 30/06/2011. Do vậy, các điểm 1-7 yêu cầu bảo hộ của Bằng 15335 không được hưởng quyền ưu tiên có ngày ưu tiên là ngày nộp đơn của các đơn ưu tiên trên, do vậy việc đánh giá các điều kiện bảo hộ của điểm 1-7 so với các tài liệu đối chứng cần phải dựa trên cơ sở là ngày nộp đơn của đơn PCT/KR2011/005942 .

b) Tài liệu đối chứng:

D1: JCTVC-E603 (phiên bản 8) đã công bố ngày 27/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D2: JCTVC-E335 (phiên bản 3) đã công bố ngày 19/03/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D3: JCTVC-E704 (phiên bản 9) đã công bố ngày 29/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D4: JCTVC-E391 (phiên bản 2) đã công bố ngày 19/03/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

Samsung Electronics Co., Ltd. có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-7 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp các tài liệu D1-D4.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi qua Công ty Luật TNHH Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

M&K Holdings Inc. không có ý kiến liên quan đến quyền ưu tiên.

b) Về các tài liệu đối chứng D1-D4:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D4 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D4 không phải tài liệu đối chứng.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào

khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D1-D4 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ hay không?

(ii) Các điểm 1-7 yêu cầu bảo hộ có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D4 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Các tài liệu D1-D4

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu bổ sung nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D4, với việc được đăng tải tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản (quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).

Các tài liệu D1-D4 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày nộp đơn của các điểm 1-7 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 15335, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Đánh giá trình độ sáng tạo của các điểm 1-7 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 15335

a) Điểm 1 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 15335

| | Điểm 1 | Các tài liệu đối chứng D1-D4 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị giải mã hình ảnh động bao gồm: | |
| 1-1 | đơn vị quét ngược được tạo cấu hình để quét thông tin hệ số lượng tử hóa theo đơn vị tập hợp con khi kích thước của đơn vị biến đổi lớn hơn 4×4 và để tạo ra khối lượng tử hóa | D1, mục 8.5.1 và 8.5.2: hệ số lượng tử hóa của đơn vị biến đổi được chia nhỏ thành các khối con 4×4, các khối con này được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi thuận, và hệ số trong mỗi khối con được xử lý theo thứ tự quét hình chữ chi ngược lại |
| 1-2 | đơn vị lượng tử hóa ngược được tạo cấu hình để tạo ra kích thước bước lượng tử hóa dự báo, để khôi phục kích thước bước lượng tử hóa bằng cách cộng kích thước bước lượng tử hóa dự báo và kích thước bước lượng tử hóa còn lại, và để tạo ra khối | D1, các mục 7.4.9, 8.5.1 và 8.5.3: ngữ nghĩa hệ số biến đổi để đưa thêm vào khối dự báo kích thước bước lượng tử hóa và kích thước bước lượng tử hóa còn lại; khôi phục kích thước bước lượng tử hóa và lượng tử hóa ngược khối lượng tử hóa bằng cách sử dụng kích thước bước lượng tử hóa để tạo ra khối biến đổi |

| | | |
|---|---|---|
| | biến đổi bằng cách lượng tử hóa ngược khối lượng tử hóa sử dụng kích thước bước lượng tử hóa | |
| 1-3 | đơn vị biến đổi ngược được tạo cấu hình để khôi phục khối dữ liệu dư bằng cách biến đổi ngược khối biến đổi | D1, mục 8.5.4: quá trình biến đổi ngược cho hệ số biến đổi mà được lượng tử hóa ngược |
| 1-4 | đơn vị dự báo liên cấu trúc được tạo cấu hình để xác định vectơ chuyển động dự báo của đơn vị dự báo hiện thời, để khôi phục vectơ chuyển động của đơn vị dự báo hiện thời sử dụng vectơ chuyển động dự báo, và để tạo ra khối dự báo của đơn vị dự báo hiện thời sử dụng vectơ chuyển động | D1, mục 8.4.2.1 và 8.4.2.2: quá trình giải mã, trong đó vectơ chuyển động mvLX được tính toán bằng cách sử dụng vectơ chuyển động dự báo mvpLX để dự báo liên cấu trúc và khối dự báo của đơn vị dự báo hiện thời được tạo ra bằng cách sử dụng vectơ chuyển động |
| 1-5 | vectơ chuyển động dự báo là ứng viên vectơ chuyển | D1, các mục 8.4.2.1.4 và 8.4.2.1.6: quy trình tính toán các ứng viên vectơ chuyển động không |

| | | |
|---|---|---|
| | động không gian có sẵn hoặc ứng viên vectơ chuyển động thời gian có sẵn của đơn vị dự báo hiện thờivà ứng viên vectơ chuyển động thời gian có sẵn là vectơ chuyển động thời gian có sẵn thứ nhất thu được bằng cách tìm kiếm vectơ chuyển động nằm ở vị trí thứ nhất và vectơ chuyển động nằm ở vị trí thứ hai trong hình ảnh tham chiếu theo thứ tự | gian mvLXA và mvLXB và ứng viên vectơ chuyển động thời gian mvLXCoL để tạo ra danh mục ứng viên vectơ chuyển động của đơn vị dự báo hiện thời; vectơ chuyển động thu được bằng cách xác định xem liệu vectơ chuyển động ở vị trí định trước có là có sẵn hay không được thiết lập như là dự báo vectơ chuyển động thời gian |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 15335 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1. Do đó, điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 15335 không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 15335

| | Điểm 2 | Các tài liệu đối chứng D1-D4 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | kích thước bước lượng tử hóa dự báo | D1, mục 7.4.9: thế hệ khối dự báo bước lượng tử hóa Qy,prev cho mỗi nhóm lượng tử hóa trong đơn vị |

| | | |
|---|---|---|
| | được xác định theo đơn vị kích thước bằng hoặc lớn hơn kích thước định trước | bằng hoặc lớn hơn MinCUDQPSize |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 15335 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1. Do đó, điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 15335 không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo.

c) Điểm 3 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 15335

| | Điểm 3 | Các tài liệu đối chứng D1-D4 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 3-1 | khi kích thước định trước bao gồm nhiều đơn vị mã hóa, kích thước bước lượng tử hóa được xác định theo đơn vị kích thước định trước | D1, mục 7.4.9: xác định kích thước bước lượng tử hóa trong đơn vị MinCUDQPSize khi đơn vị mã hóa, mà MinCUDQPSize được áp dụng, được chia thành các đơn vị mã hóa nhỏ |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 15335 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1. Do đó, điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 15335 không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo.

d) Điểm 4 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 15335

| | Điểm 4 | Các tài liệu đối chứng D1-D4 |
|---|---|---|
| Phân tích | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |

| | | |
|---|---|---|
| dấu hiệu | | |
| 4-1 | khi các kích thước bước lượng tử hóa của đơn vị mã hóa bên trái và đơn vị mã hóa phía trên của đơn vị mã hóa hiện thời không có sẵn, thì kích thước bước lượng tử hóa của đơn vị mã hóa trước đó theo thứ tự quét được xác định là kích thước bước lượng tử hóa dự báo | D1, mục 7.4.9: sử dụng thông số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa trước đó theo thứ tự giải mã khi thông số lượng tử hóa của đơn vị mã hóa bên trái là không có sẵn;<br>D3: CE (Thử nghiệm trung tâm – Core Experiment) vốn là tư liệu dùng cho sơ đồ mã hóa/giải mã đặc thù quan trọng được bộc lộ trong việc đáp ứng chuẩn hóa và tài liệu đối chứng 3 bộc lộ các phương án khác nhau của phương pháp xác định khối dự báo QP. Mục 2.1.b) của tài liệu đối chứng 3 bộc lộ nếu CU bên trái là không có sẵn, thì QP trước theo thứ tự giải mã được sử dụng làm khối dự báo. Các mục 2.3 b) và 2.3 c) của tài liệu đối chứng 3 bộc lộ rằng một trong số các khối lân cận QP bên trái và phía trên được sử dụng làm khối dự báo. Các mục 2.3 d) và 2.3 e) của tài liệu đối chứng 3 bộc lộ rằng hiệu quả của khối bên trái, khối phía trên, khối phía trên bên trái được đánh giá và nếu khối bên trái, khối phía trên, và khối phía trên bên trái là không sẵn có, thì QP trước đó theo thứ tự giải mã được sử |

| | | |
|---|---|---|
| | | dụng làm khối dự báo |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 15335 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1 và D3 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 15335 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

e) Điểm 5 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 15335

| | Điểm 5 | Các tài liệu đối chứng D1-D4 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 5-1 | đơn vị quét ngược tạo ra nhiều tập hợp con bằng cách quét ngược thông tin hệ số lượng tử hóa và tạo ra khối lượng tử hóa bằng cách quét ngược các tập hợp con này | D1, mục 8.5.2: quét ngược thực hiện việc quét hình chữ chi các hệ số trong khối con theo hướng ngược lại và thực hiện việc quét hình chữ chi các khối con theo hướng thuận |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 15335 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1. Do đó, điểm 5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 15335 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

g) Điểm 6 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 15335

| | Điểm 6 | Các tài liệu đối chứng D1-D4 |
|---|---|---|
| Phân tích | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |

| | | |
|---|---|---|
| dấu hiệu | | |
| 6-1 | các mẫu quét ngược để tạo ra các tập hợp con là giống nhau | D1, mục 8.5.2<br>D2, mục 2 |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 6 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 15335 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1 và D2 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 6 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 15335 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

h) Điểm 7 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 15335

| | Điểm 7 | Các tài liệu đối chứng D1-D4 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 7-1 | mẫu quét ngược để tạo ra các tập hợp con giống như với mẫu quét ngược để quét ngược thông tin hệ số lượng tử hóa | D1, mục 8.5.2<br>D2, mục 2 |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 7 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 15335 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1 và D2 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 7 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 15335 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-7 YCBH của BĐQSC số 15335 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 15335, cấp ngày 28/03/2016 cho M&K Holdings Inc. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 15335, cấp ngày 28/03/2016 của M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 15335, cấp ngày 28/03/2016 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K Holdings Inc. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd.; địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 246897/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 20871

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00369 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 20871, cấp ngày 26/03/2019 cho M&K Holdings Inc.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

### I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC

1. Đơn ĐN1-2019-00369 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 20871 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên thứ nhất số 10-2010-0079530 nộp ngày 17/08/2010 và đơn ưu tiên thứ hai số 10-2011-0064306 nộp ngày 30/06/2011.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: JCTVC-E603 (phiên bản 8) đã công bố ngày 27/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D2: JCTVC-E335 (phiên bản 3) đã công bố ngày 19/03/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D3: JCTVC-E704 (phiên bản 9) đã công bố ngày 29/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D4: JCTVC-E391 (phiên bản 2) đã công bố ngày 19/03/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

Các tài liệu D1-D4 có ngày công bố sớm hơn ngày ưu tiên và/hoặc ngày nộp đơn của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ, do vậy được coi là các tài liệu phù hợp để đánh giá các điều kiện bảo hộ.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

Samsung Electronics Co., Ltd. có ý kiến và lập luận cho rằng điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp các tài liệu D1-D4.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

M&K Holdings Inc. không có ý kiến liên quan đến quyền ưu tiên.

b) Về các tài liệu D1-D4:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D4 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D4 không phải tài liệu đối chứng.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D1-D4 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ hay không?

(ii) Các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D4 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Các tài liệu D1-D4

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu bổ sung nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D4, với việc được đăng tải tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản (quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).

Các tài liệu D1-D4 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày nộp đơn của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 20871, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Đánh giá trình độ sáng tạo của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 20871

a) Điểm 1 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 20871

| | Điểm 1 | Các tài liệu đối chứng D1-D4 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị mã hóa hình ảnh bao gồm: | |
| 1-1 | đơn vị chia hình ảnh được tạo cấu hình để xác định kích thước và chế độ dự báo của mỗi khối mã hóa | D1, các mục 6.3, 7.4.6, 7.3.10 và 7.4.7 |
| 1-2 | đơn vị dự báo nội | D1, các mục 8.3, 8.3.1, 8.3.3 |

| | | |
|---|---|---|
| | cấu trúc được tạo cấu hình để xác định chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời và tạo ra khối dự báo tương ứng với khối hiện thời theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời | |
| 1-3 | đơn vị biến đổi được tạo cấu hình để biến đổi khối dữ liệu dư thu được bằng cách tính toán sự sai khác giữa khối hiện thời và khối dự báo để tạo ra khối biến đổi | D1, các mục 8.5.1, 8.5.4 |
| 1-4 | đơn vị lượng tử hóa được tạo cấu hình để xác định kích thước bước lượng tử hóa của khối mã hóa hiện thời và lượng tử hóa khối biến đổi sử dụng kích thước bước lượng tử hóa để tạo ra khối biến đổi lượng tử hóa | D1, các mục 8.5.1 và 8.5.3: khôi phục kích thước bước lượng tử hóa và lượng tử hóa ngược khối lượng tử hóa bằng cách sử dụng kích thước bước lượng tử hóa để tạo ra khối biến đổi |
| 1-5 | đơn vị quét được tạo cấu hình để quét các hệ số biến đổi lượng tử hóa của khối biến đổi lượng tử hóa để tạo ra các hệ số biến đổi lượng tử hóa một chiều (1D) | D1, các mục 8.5.1 và 8.5.2: hệ số lượng tử hóa của đơn vị biến đổi được chia thành các khối con 4x4, các khối con này được xử lý trình tự quét hình chữ chi thuận chiều, và các hệ số trong mỗi khối con được xử lý theo trình tự quét hình chữ chi ngược chiều |
| 1-6 | đơn vị mã hóa entropy được tạo cấu hình để mã hóa entropy các hệ số biến đổi lượng tử hóa một chiều | D1, các mục 7.2 và 7.3: quá trình phân tích dữ liệu liên quan đến phần tử cú pháp trong đó quá trình mã hóa số học nhị phân thích ứng dựa trên thuộc tính (CABAC) được thực hiện bằng chức năng ae(v) |
| 1-7 | kích thước bước | D1, mục 7.4.9; D3, mục 3.2 và |

| | | |
|---|---|---|
| | lượng tử hóa được mã hóa sử dụng kích thước bước lượng tử hóa dự báo và kích thước bước lượng tử hóa dự báo được tạo ra sử dụng kích thước bước lượng tử hóa của khối mã hóa bên trái của khối mã hóa hiện thời và kích thước bước lượng tử hóa của khối mã hóa phía trên của khối mã hóa hiện thời | D4, mục 2.1 |
| 1-8 | khi kích thước bước lượng tử hóa của khối mã hóa bên trái của khối mã hóa hiện thời và kích thước bước lượng tử hóa của khối mã hóa phía trên của khối mã hóa hiện thời không có sẵn, kích thước bước lượng tử hóa của khối mã hóa trước đó theo thứ tự quét được lựa chọn là kích thước bước lượng tử hóa dự báo của khối mã hóa hiện thời | D1, mục 7.4.9; D3, mục 3.2.1 và 3.2.3 và D4, mục 2.1 |
| 1-9 | khi kích thước của khối biến đổi lớn hơn 4x4, các hệ số biến đổi lượng tử hóa của khối biến đổi lượng tử hóa được chia thành nhiều khối con | D1, các mục 8.5.1 và 8.5.2: hệ số lượng tử hóa của đơn vị biến đổi được chia thành các khối con 4x4, các khối con này được xử lý trình tự quét hình chữ chi thuận chiều, và các hệ số trong mỗi khối con được xử lý theo trình tự quét hình chữ chi ngược chiều<br>D2, mục 2.1, Fig.2: khối lượng tử hóa được chia thành tập con kích thước 4x4 |

| | | |
|---|---|---|
| 1-10 | nhiều khối con được quét theo mẫu quét được xác định bởi chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời và hệ số biến đổi lượng tử hóa của mỗi khối con được quét theo mẫu quét được xác định bởi chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời, trong đó mẫu quét để quét nhiều khối con giống với mẫu quét để quét các hệ số biến đổi lượng tử hóa của mỗi khối con | D1, các mục 8.5.2, 7.4.9, 7.3.10, 7.4.10 và D2, mục 1, phần 2 |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 20871 đã được bộc lộ trong tài liệu D1-D4 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 20871 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 20871

| | Điểm 2 | Các tài liệu đối chứng D1-D4 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | đơn vị quét quét các hệ số biến đổi lượng tử hóa của mỗi khối con và nhiều khối con theo chiều ngược | D1, mục 8.5.2: mẫu quét ngược để quét quét ngược thông tin hệ số lượng tử hóa và mẫu quét ngược để quét ngược nhiều tập con đều sử dụng mẫu quét hình chữ chi |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 20871 đã được bộc lộ trong tài liệu D1. Do đó, điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 20871 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-2 YCBH của BĐQSC số 20871 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 20871, cấp ngày 26/03/2019 cho M&K Holdings Inc. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 20871, cấp ngày 26/03/2019 của M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 20871, cấp ngày 26/03/2019 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K Holdings Inc. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd.; địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 247067/QĐ-SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc giải quyết khiếu nại của One Smart Star Ltd.
(lần đầu)

## CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);*

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

BTT367

*Xét đơn số KN1-2025-00202 ngày 30/5/2025 của One Smart Star Ltd.; địa chỉ: Common-wealth Trust Limited, Drake Chambers, Tortola (VG); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2022-07869 ngày 29/04/2021 theo Quyết định số 75116/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6452/BC-TTKN ngày 27/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ONE SMART STAR LTD. với các nội dung sau đây:*

**I. Nội dung khiếu nại**

Đơn sáng chế "Bộ điều phối số thống nhất có thể triển khai trong máy chủ cho ứng dụng truyền thông Internet" theo đơn số 1-2022-07869 bị từ chối cấp BĐQSC do người nộp đơn không trả lời thông báo số 88242/SHTT-SC.ip ngày 11/09/2024 trong thời hạn quy định.

Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng trình bày "chưa nhận được" Thông báo 88242/SHTT-SC.ip ngày 11/09/2024 và Quyết định số 75116/QĐ-SHTT.ip ngày 15/5/2025; chỉ biết qua trao đổi điện thoại với thẩm định viên và xin bản sao tại bộ phận một cửa.

**II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực các thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị có liên quan; qua xem xét toàn bộ tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên chứng từ bưu chính kèm theo đã thể hiện việc tống đạt Thông báo số 88242/SHTT-SC.ip ngày 11/9/2024 được chuyển phát không thành công đến địa chỉ đại diện theo đơn nên dẫn đến việc không kịp thời thực hiện quyền phản hồi trong thời hạn theo quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn tiếp tục hoàn thiện thủ tục, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận khôi phục thủ tục thẩm định đơn số 1-2022-07869.

**III. Kết luận**

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 1-2022-07869

Từ những nhận định và căn cứ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ Quyết định số 75116/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2025 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2022-07869 ngày 29/04/2021.

**Điều 2.** Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2022-07869 ngày 29/04/2021.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và One Smart Star Ltd. (qua Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 88242/SHTT-SC.ip ngày 11/9/2024./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- SC (để biết)
- Lưu:VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

***Tài liệu gửi kèm:***
- Bản sao Thông báo số 88242/SHTT-SC.ip ngày 11/9/2024.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 249358/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17417

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00359 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 17417, cấp ngày 29/08/2017 cho M&K Holdings Inc.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

**I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Đơn ĐN1-2019-00359 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17417 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên thứ nhất số 10-2010-0074460 nộp ngày 31/07/2010 và đơn ưu tiên thứ hai số 10-2011-0063288 nộp ngày 28/06/2011.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-E603 (Bản dự thảo 3, phiên bản 8) đã công bố ngày 27/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D2: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-D282 (phiên bản 3) đã công bố ngày 21/01/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D3: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-F126 (phiên bản 3) đã công bố ngày 15/07/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D4: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-F556 (phiên bản 3) đã công bố ngày 17/07/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D5: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-E335 (phiên bản 3) đã công bố ngày 19/03/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D6: "Tổng quan Chuẩn mã hóa video H.264/AVC" CÁC GIAO DỊCH IEEE TRÊN MẠCH VÀ HỆ THỐNG DÙNG CHO KỸ THUẬT VIDEO, TẬP 13, Số 7, THÁNG 07 NĂM 2003.

Các tài liệu D1-D6 có ngày công bố sớm hơn ngày ưu tiên và/hoặc ngày nộp đơn của các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ, do vậy được coi là các tài liệu phù hợp để đánh giá các điều kiện bảo hộ.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

- Samsung Electronics Co., Ltd. có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp các tài liệu D1-D6.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

M&K Holdings Inc. có ý kiến cho rằng các tài liệu D3 và D4 được bộc lộ công khai sau ngày ưu tiên của các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ do vậy không thể được sử dụng làm tài liệu đối chứng đối để đánh giá khả năng bảo hộ của các điểm này.

b) Về các tài liệu D1-D5:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D5 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D5 không phải tài liệu đối chứng.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D1-D6 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ hay không?

(ii) Các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D6 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Các tài liệu D1-D6

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu bổ sung nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D5, với việc được đăng tải tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản (quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).

Các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ ít nhất chứa các dấu hiệu: "khi bộ dự đoán trong ảnh lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, bộ dự đoán trong ảnh cũng lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ nhất mà gần với chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang hơn chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, trong đó chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai và thứ nhất tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang", "các hệ số của khối biến đổi lượng tử hóa được chia thành nhiều khối con nếu nó được xác định rằng kích thước của khối biến đổi bằng 8×8", "nhiều khối con được quét và các hệ số khác không (0) của mỗi khối con được quét theo mẫu quét, trong đó mẫu quét nêu trên để quét nhiều khối con" (điểm 1); "bộ dự đoán trong ảnh không lọc các điểm ảnh tham chiếu khi kích thước của khối dự đoán

nhỏ hơn kích thước định trước" (điểm 2); "các hệ số khác không (0) của mỗi khối con được quét theo hướng ngược lại từ hệ số khác không (0) cuối cùng của mỗi khối con" (điểm 3) không được bộc lộ trong các đơn ưu tiên thứ nhất số 10-2010-0074460 thứ hai số 10-2011-0063288. Do đó, ngày được lấy làm cơ sở để đánh giá các điều kiện bảo hộ của điểm 1-3 so với các tài liệu đối chứng là ngày nộp đơn PCT 29/07/2011.

Các tài liệu D1-D6 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày nộp đơn của các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17417, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Đánh giá trình độ sáng tạo của các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17417

a) Điểm 1 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17417

| | Điểm 1 | Các tài liệu đối chứng D1-D6 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị mã hóa hình ảnh bao gồm: | |
| 1-1-1 | bộ dự đoán trong ảnh được tạo cấu hình để tạo ra các điểm ảnh tham chiếu khi một hoặc nhiều điểm ảnh tham chiếu không có sẵn tồn tại | D1, mục 8.3.3.1.1 |
| 1-1-2 | bộ dự đoán trong ảnh được tạo cấu hình để tạo ra khối dự đoán theo chế độ dự đoán trong ảnh | D1, các mục 8.3.3.1.3 đến 8.3.3.1.4 |
| 1-2 | bộ biến đổi được tạo cấu hình để biến đổi khối dư thu được bằng cách tính toán sự khác biệt giữa khối gốc và khối dự đoán để tạo thành khối biến đổi | D1, mục 8.3.3 |
| 1-3 | bộ lượng tử hóa được tạo cấu hình để lượng tử hóa khối biến đổi nhằm tạo ra khối biến đổi lượng tử hóa | D1, các mục 8.5.1 và 8.5.3 |

| | | |
|---|---|---|
| 1-4 | bộ mã hóa entropy được tạo cấu hình để mã hóa entropy cho khối biến đổi lượng tử hóa | D1, các mục 7.2, 7.3.10, 7.4.10, và các mục 9.3.1 và 9.3.1.1 |
| 1-5 | bộ dự đoán trong ảnh lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu theo kích thước của khối dự đoán cho chế độ dự đoán trong ảnh tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang | D1, Fig.8-1: 1 thể hiện chế độ dự đoán trong ảnh ngang, và 3 và 9 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang. Do đó, 26, 14, 27, 7, 28, 15, 29, 30, 16, 31, 8, 32, 17, và 33 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh tồn tại giữa chế độ dự đoán trong ảnh ngang và các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang;<br>D1, Bảng 8-6: trong các chế độ 26, 14, 27, 7, 28, 15, 29, 30, 16, 31, 8, 32, 17, và 33, intraFilterType[nS][IntraPredMode] có giá trị bằng 1 (cho thấy rằng quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu được thực hiện) hoặc có giá trị bằng 0 (cho thấy rằng quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu không được thực hiện) theo kích thước của khối dự đoán nS |
| 1-6 | khi bộ dự đoán trong ảnh lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, bộ dự đoán trong ảnh cũng lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ nhất mà gần với chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang hơn chế độ dự đoán trong ảnh có | D1, Fig.8-1: 1 thể hiện chế độ dự đoán trong ảnh ngang, và 3 và 9 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang. Do đó, 26, 14, 27, 7, 28, 15, 29, 30, 16, 31, 8, 32, 17, và 33 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh tồn tại giữa chế độ dự đoán trong ảnh ngang và các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang;<br>D1, Bảng 8-6: khi các điểm ảnh tham chiếu được lọc trong chế độ 29 (ví dụ khi kích thước của khối dự đoán nS bằng 32), thì các điểm ảnh |

| | | |
|---|---|---|
| | hướng thứ hai, trong đó chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai và thứ nhất tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang | tham chiếu cũng được lọc trong chế độ 7;<br>D3, Fig.1: nếu bộ lọc được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ có hướng thứ hai, thì bộ lọc này cũng được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ có hướng thứ nhất có hướng gần với các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45°hơn chế độ có hướng thứ hai;<br>D4, Bảng 8-6 |
| 1-7 | các hệ số của khối biến đổi lượng tử hóa được chia thành nhiều khối con nếu xác định được rằng kích thước của khối biến đổi là bằng 8×8 | D1, các mục 8.5.1 và 8.5.2 |
| 1-9 | nhiều khối con được quét và các hệ số khác không (0) của mỗi khối con được quét theo mẫu quét, và trong đó mẫu quét nêu trên để quét nhiều khối con và để quét các hệ số khác không (0) của mỗi khối con được xác định bởi chế độ dự đoán trong ảnh của khối dự đoán | D1, các mục 8.5.2, 7.3.10, 7.4.9; và Tài liệu đối chứng 5, phần tóm tắt, mục 1 |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17417 đã được bộc lộ trong tài liệu D1, D3, D4 và D5 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17417 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17417

| | Điểm 2 | Các tài liệu đối chứng D1-D6 |
|---|---|---|
| Phân tích | Thiết bị theo | |

| | | |
|---|---|---|
| dấu hiệu | điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | bộ dự đoán trong ảnh không lọc các điểm ảnh tham chiếu khi kích thước của khối dự đoán nhỏ hơn kích thước định trước | D1, Fig.8-6: intraFilterType[nS][IntraPredMode] có giá trị bằng 0 (cho thấy rằng quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu không được thực hiện) khi kích thước khối dự đoán nS bằng 16 hoặc nhỏ hơn theo các chế độ 18 đến 33, khi kích thước khối dự đoán nS bằng 8 hoặc nhỏ hơn theo các chế độ 10 đến 17, và khi kích thước khối dự đoán nS bằng 4 hoặc nhỏ hơn theo các chế độ 4, 5, 7, và 8;<br>D2, Bảng 2-1 và 2-2: liệu các điểm ảnh tham chiếu có cần được lọc hay không theo kích thước khối dự đoán TU (2x2 đến 128x128) trong các chế độ dự đoán trong ảnh 0 đến 33; chỉ số lọc bằng 0 thể hiện rằng các điểm ảnh tham chiếu không cần được lọc, chỉ số lọc bằng 1 thể hiện rằng các điểm ảnh tham chiếu cần được lọc bằng cách áp dụng bộ lọc thứ nhất cho các điểm ảnh tham chiếu này, và chỉ số lọc bằng 2 thể hiện rằng các điểm ảnh tham chiếu cần được lọc bằng cách áp dụng bộ lọc thứ hai cho các điểm ảnh tham chiếu này; các điểm ảnh tham chiếu được lọc (1 hoặc 2) hoặc không được lọc (0) theo kích thước khối dự đoán (2x2 đến 128x128) bằng cách sử dụng các chế độ dự đoán trong ảnh khác nhau 0 đến 33; Tức là, khi kích thước khối dự đoán bằng 2x2, thì quá trình lọc không được thực hiện không phụ thuộc vào các chế độ dự đoán trong ảnh 0 đến 33 (tức là, các chỉ số lọc đều bằng 0);<br>D3, Bảng 8-6, Fig.1: không áp dụng bộ lọc cho các điểm ảnh tham chiếu của khối hiện thời (ví dụ 4×4) |

| | | |
|---|---|---|
| | | có kích thước nhỏ hơn kích thước định trước (ví dụ 8×8) không phụ thuộc vào chế độ dự đoán trong ảnh |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17417 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2 và D3 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17417 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

c) Điểm 3 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17417

| | Điểm 2 | Các tài liệu đối chứng D1-D6 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 3-1 | các hệ số khác không (0) của mỗi khối con được quét theo hướng ngược lại từ hệ số khác không (0) cuối cùng của mỗi khối con | D1, các mục 7.3.10, 7.4.10, và 7.4.9; và D5, các mục 1. và các mục 2.1 và 2.2 |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17417 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1 và D5 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17417 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-3 YCBH của BĐQSC số 17417 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17417, cấp ngày 29/08/2017 cho M&K Holdings Inc. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17417, cấp ngày 29/08/2017 của M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 17417, cấp ngày 29/08/2017 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K Holdings Inc. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd.; địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 249385/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 18331

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

*Xét đơn số ĐN1-2019-00365 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 18331, cấp ngày 31/01/2018 cho M&K Holdings Inc.;*

BTT367

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

**I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Đơn ĐN1-2019-00365 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 18331 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong

đơn ưu tiên thứ nhất số 10-2010-0074460 nộp ngày 31/07/2010 và đơn ưu tiên thứ hai số 10-2011-0063288 nộp ngày 28/06/2011.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-E603 (Bản dự thảo 3, phiên bản 8) đã công bố ngày 27/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D2: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-D282 (phiên bản 3) đã công bố ngày 21/01/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D3: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-F126 (phiên bản 3) đã công bố ngày 15/07/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D4: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-F556 (phiên bản 3) đã công bố ngày 17/07/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

Các tài liệu D1-D4 có ngày công bố sớm hơn ngày ưu tiên và/hoặc ngày nộp đơn của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ, do vậy được coi là các tài liệu phù hợp để đánh giá các điều kiện bảo hộ.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

Samsung Electronics Co., Ltd. có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp các tài liệu D1-D4.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

M&K Holdings Inc. có ý kiến cho rằng các tài liệu D3 và D4 được bộc lộ công khai sau ngày ưu tiên của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ do vậy không thể được sử dụng làm tài liệu đối chứng đối để đánh giá khả năng bảo hộ của các điểm này.

b) Về các tài liệu D1-D4:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D5 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D4 không phải tài liệu đối chứng.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D1-D4 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ hay không?

(ii) Các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D4 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Các tài liệu D1-D4

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu bổ sung nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D4, với việc được đăng tải tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản (quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).

Các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ ít nhất chứa các dấu hiệu: "khi bộ tạo điểm ảnh tham chiếu lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, bộ tạo điểm ảnh tham chiếu cũng lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ nhất mà gần với chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang hơn chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, trong đó chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai và thứ nhất tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang" (điểm 1); "bộ tạo điểm ảnh tham chiếu không lọc các điểm ảnh tham chiếu khi kích thước của khối dự đoán nhỏ hơn kích thước định trước" (điểm 2) không được bộc lộ trong các đơn ưu tiên thứ nhất số 10-2010-0074460 thứ hai số 10-2011-0063288. Do đó, ngày được lấy làm cơ sở để đánh giá các điều kiện bảo hộ của điểm 1-4 so với các tài liệu đối chứng là ngày nộp đơn PCT 29/07/2011.

Các tài liệu D1-D4 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày nộp đơn của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 18331, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Đánh giá trình độ sáng tạo của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 18331

a) Điểm 1 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 18331

| | Điểm 1 | Các tài liệu đối chứng D1-D4 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị giải mã hình ảnh bao gồm: | |
| 1-1 | bộ giải mã entropy được tạo cấu hình để khôi phục các hệ số dư lượng tử hóa và thông tin dự đoán | D1, các mục 9.3, 9.3.1 và 9.3.1.1, 7.3.10 và 7.4.10 và 7.3.7 |

| | | |
|---|---|---|
| | trong ảnh | |
| 1-2 | bộ giải mã chế độ dự đoán được tạo cấu hình để khôi phục chế độ dự đoán trong ảnh dựa trên thông tin dự đoán trong ảnh | D1, mục 8.3.3 |
| 1-3 | bộ giải mã tín hiệu dư được tạo cấu hình để chuyển đổi hệ số dư lượng tử hóa thành khối dư | D1, các mục 7.3.9 và 7.3.10, và 8.5.1 |
| 1-4 | bộ tạo điểm ảnh tham chiếu được tạo cấu hình để tạo ra các điểm ảnh tham chiếu khi một hoặc nhiều điểm ảnh tham chiếu không có sẵn tồn tại, và để lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu theo chế độ dự đoán trong ảnh và kích thước của khối dự đoán | D1, các mục 8.3.3.1.1 và 8.3.3.1.2 |

| | | |
|---|---|---|
| 1-5 | bộ tạo khối dự đoán được tạo cấu hình để tạo ra khối dự đoán sử dụng các điểm ảnh tham chiếu được xác định bởi chế độ dự đoán trong ảnh | bộ tạo khối dự đoán được tạo cấu hình để tạo ra khối dự đoán predSamples[x,y] với x,y=0..nS-1 bằng cách sử dụng các điểm ảnh tham chiếu (p[x,-1], với x,y=0 ... nS-1 trong chế độ dọc hoặc p[-1,y], với x,y=0..nS-1 trong chế độ ngang) được xác định bởi chế độ dự đoán trong ảnh Intra_Vertical prediction mode hoặc Intra_Horizontal prediction mode" |
| 1-6 | bộ lọc khối dự đoán được tạo cấu hình để lọc thích ứng một phần của khối dự đoán bằng cách sử dụng chế độ dự đoán trong ảnh | D1: bộ lọc khối dự đoán được tạo cấu hình đế lọc thích ứng một phần của các điểm ảnh dự đoán (predSamples[0,0], predSamples[x,0], và predSamples[0,y]) trong số các điểm ảnh dự đoán bằng cách sử dụng chế độ dự đoán trong ảnh (Intra_Vertical prediction mode, Intra_Horizontal prediction mode, hoặc Intra_DC prediction mode) |
| 1-7 | bộ cấu trúc hình ảnh được tạo cấu hình để tạo ra hình ảnh tái cấu trúc sử dụng khối dự đoán và khối dư | D1, các mục 8.3.3 và 8.5.1: bộ cấu trúc hình ảnh được tạo cấu hình để tạo ra hình ảnh tái cấu trúc được cải biến bằng cách sử dụng khối dự đoán predSamples và khối dư resamples |

| | | |
|---|---|---|
| 1-8 | bộ tạo điểm ảnh tham chiếu lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu theo kích thước của khối dự đoán cho các chế độ dự đoán trong ảnh tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang | D1, Fig.8-1 và Bảng 8-6: 1 thể hiện chế độ dự đoán trong ảnh ngang, và 3 và 9 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang. Do đó, 26, 14, 27, 7, 28, 15, 29, 30, 16, 31, 8, 32, 17, và 33 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh tồn tại giữa chế độ dự đoán trong ảnh ngang và các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang; trong các chế độ 26, 14, 27, 7, 28, 15, 29, 30, 16, 31, 8, 32, 17, và 33, intraFilterType[nS][IntraPredMode] có giá trị bằng 1 (cho thấy rằng quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu được thực hiện) hoặc có giá trị bằng 0 (cho thấy rằng quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu không được thực hiện) theo kích thước của khối dự đoán nS |
| 1-9 | khi bộ tạo điểm ảnh tham chiếu lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, bộ tạo điểm ảnh tham chiếu cũng | D1, Fig.8-1 và Bảng 8-6: chế độ dự đoán trong ảnh ngang, và 3 và 9 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng45° so với chế độ ngang. Do đó, 26, 14, 27, 7, 28, 15, 29, 30, 16, 31, 8, 32, 17, và 33 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh |

| | | |
|---|---|---|
| | lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ nhất mà gần với chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang hơn chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, trong đó chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai và thứ nhất tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang | tồn tại giữa chế độ dự đoán trong ảnh ngang và các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang;<br>D3, Fig.1: nếu bộ lọc được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ có hướng thứ hai, thì bộ lọc này cũng được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ có hướng thứ nhất có hướng gần với các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45°hơn chế độ có hướng thứ hai<br>D4, Bảng 8-6: nếu bộ lọc được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ có hướng thứ hai, thì bộ lọc này cũng được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ có hướng thứ nhất có hướng gần với các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45°hơn chế độ có hướng thứ hai |
| 1-10 | số lượng các chế độ dự đoán trong ảnh mà bộ lọc được áp dụng tăng lên khi kích thước của khối dự đoán tăng lên | D1, Bảng 8-6: số lượng của các chế độ dự đoán trong ảnh mà bộ lọc được áp dụng tăng khi kích thước của khối dự đoán nS tăng<br>D3, Bảng 2: điểm ảnh tham chiếu của khối dự đoán có được lọc |

| | | |
|---|---|---|
| | | theo kích thước của khối dự đoán và chế độ dự đoán trong ảnh có được áp dụng cho khối dự đoán hay không |
| 1-11 | khi chế độ dự đoán trong ảnh là chế độ dọc, bộ tạo điểm ảnh tham chiếu không lọc các điểm ảnh tham chiếu | D1, Bảng 8-6: khi chế độ dự đoán trong ảnh là chế độ dọc, bộ tạo điểm ảnh tham chiếu không lọc các điểm ảnh tham chiếu |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 18331 đã được bộc lộ trong tài liệu D1, D3 và D4 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 18331 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 18331

| | Điểm 2 | Các tài liệu đối chứng D1-D4 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | bộ tạo điểm ảnh tham chiếu không lọc các điểm ảnh tham chiếu khi kích thước của khối dự đoán nhỏ hơn kích thước định trước | D1, Bảng 8-6: intraFilterType[nS][IntraPredMode] có giá trị bằng 0 (cho thấy rằng quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu không được thực hiện) khi kích thước khối dự đoán nS bằng 16 hoặc nhỏ hơn theo các chế độ 18 đến 33, khi kích thước khối dự đoán nS bằng 8 hoặc nhỏ hơn theo các chế độ 10 đến 17, |

| | | |
|---|---|---|
| | | và khi kích thước khối dự đoán nS bằng 4 hoặc nhỏ hơn theo các chế độ 4, 5, 7;<br>D2, Bảng 2: các điểm ảnh tham chiếu có cần được lọc hay không theo kích thước khối dự đoán TU (2x2 đến 128x128) trong các chế độ dự đoán trong ảnh 0 đến 33;<br>D3, Fig.1 và Bảng 8-6: không áp dụng bộ lọc cho các điểm ảnh tham chiếu của khối hiện thời (ví dụ 4×4) có kích thước nhỏ hơn kích thước định trước (ví dụ 8×8) không phụ thuộc vào chế độ dự đoán trong ảnh |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 18331 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2 và D3 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 18331 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-2 YCBH của BĐQSC số 18331 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 18331, cấp ngày 31/01/2018 cho M&K Holdings Inc. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 18331, cấp ngày 31/01/2018 của M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 18331, cấp ngày 31/01/2018 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K Holdings Inc. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd.; địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 249387/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17061

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00309 ngày 16/10/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 17061, cấp ngày 06/06/2017 cho M&K Holdings Inc.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

**I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Đơn ĐN1-2019-00309 ngày 16/10/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17061 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Các điểm 1-4 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong

đơn ưu tiên thứ nhất 10-2010-0074462 do vậy không được hưởng quyền ưu tiên là ngày nộp đơn 31/07/2010 của đơn ưu tiên thứ nhất;

- Điểm 5 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên thứ nhất 10-2010-0074462 và đơn ưu tiên thứ hai số 10-2011-0062603 do vậy không được hưởng quyền ưu tiên là ngày nộp đơn 31/07/2010 của đơn ưu tiên thứ nhất và ngày nộp đơn 28/06/2011 của đơn ưu tiên thứ hai.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: JCTVC-E603 (phiên bản 8) đã công bố ngày 27/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D2: JCTVC-E335 (phiên bản 3) đã công bố ngày 19/03/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

- Samsung Electronics Co., Ltd. có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp các tài liệu D1-D2.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

Điểm 5 yêu cầu bảo hộ của bằng sáng chế 17061 được hưởng quyền ưu tiên là ngày nộp đơn 28/06/2011 của đơn ưu tiên thứ hai.

b) Về các tài liệu đối chứng D1-D2:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D2 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D2 không phải tài liệu đối chứng.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng

bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D1-D2 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ hay không?

(ii) Các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D2 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Các tài liệu D1-D2

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu bổ sung nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D2, với việc được đăng tải tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản (quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).

Các tài liệu D1-D2 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày ưu tiên và/hoặc ngày nộp đơn của các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17061, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Đánh giá trình độ sáng tạo của các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17061

a) Điểm 1 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17061

| | Điểm 1 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị mã hóa hình ảnh bao gồm: | |
| 1-1 | bộ dự báo trong ảnh được tạo cấu hình để tạo ra khối dự báo theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn từ nhiều chế độ dự báo trong ảnh | D1, mục 8.3.3.1: phương pháp xuất các mẫu dự báo bằng cách thực hiện dự báo trong ảnh trên khối hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh (intraPredMode) |
| 1-2 | bộ trừ được tạo cấu hình để tạo ra khối dư bằng cách tính toán sự khác biệt giữa khối dự báo và khối gốc | D1, mục 8.5.4: phần tử trong đó ma trận biến đổi được xác định dựa trên kích thước của khối biến đổi nS (Mục 8.5.4.1, trang 133, Phương trình 8-159) được sử dụng để biến đổi ngược các hệ số biến đổi lượng tử hóa ngược (ma trận (nS)x(nS) d của các hệ số biến đổi đã được định tỷ lệ với các phần tử dij) để thu thập tín hiệu dư (các mẫu dư dưới dạng ma trận (nS)x(nS) r với các phần tử rij) |
| 1-3 | bộ biến đổi được tạo cấu hình để biến đổi khối dư để tạo ra khối biến đổi | D1, mục 8.5.4.1: quá trình giải mã tín hiệu dư (ma trận của 4 mẫu của các mẫu dư y với các phần tử yi) bằng cách biến đổi ngược hệ số biến đổi lượng tử hóa ngược (ma trận của 4 mẫu của các hệ số biến đổi đã |

| | | |
|---|---|---|
| | | được định tỷ lệ x với các phần tử xi) bằng cách sử dụng ma trận biến đổi sin rời rạc nghịch đảo (IDST-Inverse Discrete Sine Transform) được định nghĩa trong Phương trình 8-159, nếu kiểu biến đổi (trType) của khối biến đổi hiện thời được xác định trong Mục 8.5.4 là biến đổi sin rời rạc (DST-Discrete Sine Transform) |
| 1-4 | bộ lượng tử hóa được tạo cấu hình để lượng tử hóa khối biến đổi bằng cách sử dụng kích thước bước lượng tử hóa để tạo ra khối biến đổi lượng tử hóa | D1, mục 8.5.3: thu thập các hệ số biến đổi lượng tử hóa ngược (các hệ số biến đổi đã được định tỷ lệ dưới dạng ma trận (nS)x(nS) của d với các phần tử dij) bằng cách lượng tử hóa ngược các hệ số biến đổi lượng tử hóa (ma trận (nS)x(nS) c của các hệ số biến đổi với các phần tử cij) bằng cách sử dụng thông số lượng tử hóa (qP) |
| 1-5 | bộ quét được tạo cấu hình để quét khối biến đổi lượng tử hóa để tạo ra các hệ số lượng tử hóa một chiều (1D) | D1, mục 7.3.10: thu thập các hệ số (transCoeffLevel) của khối lượng tử hóa bằng cách quét thông tin hệ số lượng tử hóa một chiều (last_significant_coeff_x, last_significant_coeff_y significant_coeff_flag, coeff_abs_level_greater1_flag, coeff_abs_level_greater2_flag, |

| | | |
|---|---|---|
| | | coeff_abs_level_minus3, coeff_sign_flag). Ngoài ra, Mục 8.5.2 của D1 bộc lộ dấu hiệu quét ngược các hệ số được thu thập (transCoeffLevel) của khối lượng tử hóa và định vị chúng trong ma trận hai chiều (biến c chứa ma trận hai chiều của (nS)x(nS) giá trị) |
| 1-6 | bộ mã hóa entropy được tạo cấu hình để mã hóa entropy các hệ số lượng tử hóa một chiều | D1, các mục 7.3.10 và 9.3: quá trình giải mã entropy (ae(v)) mã hoá thông tin hệ số lượng tử hóa entropy (last_significant_coeff_x, last_significant_coeff_y significant_coeff_flag, coeff_abs_level_greater1_flag, coeff_abs_level_greater2_flag, coeff_abs_level_minus3, coeff_sign_flag) |
| 1-7 | khi kích thước của khối biến đổi bằng 8×8, khối biến đổi lượng tử hóa được chia thành nhiều khối con sau khi lượng tử hoá khối biến đổi | D1, mục 8.5.2: quá trình quét ngược để quét các hệ số biến đổi của Tài liệu đối chứng 1 bộc lộ dấu hiệu quét ngược được thực hiện trên các hệ số (transCoeffLevel) của khối lượng tử hóa bằng cách chia khối biến đổi hiện thời thành nhiều tập hợp con có kích thước 4x4 (tập hợp con các mẫu 4*4). Cụ thể là, Mục 8.5.2 bộc lộ quá trình chia khối biến |

| | | |
|---|---|---|
| | | đổi hiện thời có kích thước chiều dài nS và có kích thước là nSxnS thành các tập hợp con ( nS >> 2 ) * ( nS >> 2 ) có kích thước 4x4;<br>D2, mục 2.1: phương pháp chia khối lượng tử hóa thành các tập con bao gồm 16 hệ số biến đổi, và quét các tập con và các hệ số lượng tử hóa trong các tập con theo mẫu quét hợp nhất |
| 1-8 | bộ quét quét nhiều khối con sử dụng mẫu quét đầu tiên được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn và quét các hệ số của mỗi khối con sử dụng mẫu quét thứ hai được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn | D1, mục 8.5.2: mẫu quét hình chữ chi tương tự được áp dụng với nhiều tập con và các hệ số trong mỗi tập con (mức hệ số biến đổi 16 ở vị trí quét n). Ngoài ra, mục 7.4.9 của Tài liệu đối chứng 1 (trang 79 đến 80) bộc lộ quá trình quét thông tin hệ số lượng tử hóa một chiều bằng cách sử dụng mẫu quét (ScanType) được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) khi kích thước (log2TrafoSize) của khối biến đổi bằng 4x4 hoặc 8x8 |
| 1-9 | mẫu quét thứ nhất là thứ tự quét được áp dụng với nhiều khối con, và mẫu quét thứ hai là thứ | D1, mục 8.5.2: Quá trình quét ngược để quét các hệ số biến đổi của Tài liệu đối chứng 1 bộc lộ quá trình quét các tập con có kích cỡ bằng 4x4 được chia từ khối biến đổi (khối biến |

| | | |
|---|---|---|
| | tự quét được áp dụng với các hệ số của mỗi khối con | đổi hiện thời) theo chiều thuận của mẫu quét hình chữ chi, và quét 16 hệ số trong các tập con theo chiều ngược của mẫu quét hình chữ chi (mẫu quét hình chữ chi ngược chiều) |
| 1-10 | bộ tạo điểm ảnh tham chiếu được tạo cấu hình để tạo ra các điểm ảnh tham chiếu bằng cách sử dụng các điểm ảnh tham chiếu có sẵn của khối dự báo hiện thời khi các điểm ảnh tham chiếu không tồn tại | D1, mục 8.3.3.1.1: khi ít nhất một mẫu tham chiếu p[x0, y0] trong số toàn bộ các mẫu tham chiếu p[x, y] được đánh dấu là "không có sẵn để dự báo trong ảnh", thì các biến q và r được thiết lập ban đầu đến -1 sau đó được biến đổi dựa trên quá trình tìm kiếm |
| 1-11 | bộ lọc điểm ảnh tham chiếu được tạo cấu hình để lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu liền kề với khối dự báo hiện thời dựa trên chế độ dự báo trong ảnh được chọn và thông tin kích thước của khối dự báo hiện thời | D1, mục 8.3.3.1.2: quá trình lọc thích ứng điểm ảnh tham chiếu đối với mỗi chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode 0 đến 35) theo kích thước của khối dự báo (nS), trên cơ sở Bảng 8-6. Trong trường hợp của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) bằng 6, quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu được thực hiện khi kích thước của khối dự báo (nS) bằng 4, 8, 16, hoặc 32 nhưng không được thực hiện khi kích thước của khối dự báo (nS) bằng 64. Trong |

| | | |
|---|---|---|
| | | trường hợp kích thước của khối dự báo (nS) bằng 4, quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu được thực hiện khi chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) là 3, 6, hoặc 9 nhưng không được thực hiện trong các chế độ dự báo trong ảnh còn lại (IntraPredMode) |
| 1-12 | bộ tạo ra khối dự báo được tạo cấu hình để tạo ra khối dự báo tương ứng với khối dự báo hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn | D1, các mục 8.3.3.1.3 và 8.3.3.1.4: quá trình tạo ra khối dự báo (predSamples[x, y]) tương ứng với khối dự báo hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn (intraPredMode) |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17061 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1 và D2. Do đó, điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17061 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17061

| | Điểm 2 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | khi chế độ dự báo trong ảnh được chọn là chế độ ngang, mẫu quét thứ nhất là mẫu | D1, các mục 8.3.1, 7.4.9 và 7.4.10: chiều của chế độ dự báo trong ảnh theo giá trị của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode). Ví dụ, khi giá |

| | | |
|---|---|---|
| | quét dọc, và khi chế độ dự báo trong ảnh được chọn là chế độ dọc, mẫu quét thứ nhất là mẫu quét ngang | trị của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) bằng 1, thì chế độ dự báo trong ảnh là chế độ ngang (Intra_Horizontal), và như được thể hiện trên Fig.8-1 của D1, khi giá trị của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) bằng 0, chế độ dự báo trong ảnh biểu thị chế độ dọc (Intra_Vertical); khi chế độ dự báo trong ảnh của khối biến đổi có kích thước (log2TrafoSize) bằng hoặc nhỏ hơn 8x8 bằng 1, thì kiểu quét luôn luôn được thiết lập bằng 2. Nói cách khác, khi chế độ dự báo trong ảnh của khối biến đổi có kích thước (log2TrafoSize) bằng hoặc nhỏ hơn 8x8 là chế độ ngang (IntraPredMode =1), thì kiểu quét luôn luôn được thiết lập bằng 2. Tương tự, khi chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) của khối biến đổi có kích thước (log2TrafoSize) bằng hoặc nhỏ hơn 8x8 bằng 0, thì kiểu quét luôn luôn được thiết lập bằng 1. Nói cách khác, khi chế độ dự báo trong ảnh của khối biến đổi có kích thước (log2TrafoSize) bằng hoặc nhỏ hơn 8x8 là chế độ dọc (IntraPredMode =0), thì kiểu quét |

| | | |
|---|---|---|
| | | luôn luôn được thiết lập bằng 1. |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17061 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1. Do đó, điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17061 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

c) Điểm 3 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17061

| | Điểm 3 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 3-1 | khi chế độ dự báo trong ảnh là một trong số số lượng định trước của các chế độ dự báo trong ảnh liền kề với chế độ ngang, mẫu quét thứ nhất là mẫu quét dọc | D1, các mục 8.3.1, 7.4.9 và 7.4.10: chiều của chế độ dự báo trong ảnh theo giá trị của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode). Ví dụ, khi giá trị của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) bằng 1, thì chế độ dự báo trong ảnh là chế độ ngang (Intra_Horizontal), và như được thể hiện trên Fig.8-1 của D1, khi giá trị của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) là một chế độ bất kỳ trong số các chế độ 7, 8, 15, 16, 28, 29, 30, và 31, thì chế độ dự báo trong ảnh là liền kề với chế độ ngang; khi chế độ dự báo trong ảnh của khối biến đổi có kích thước (log2TrafoSize) bằng hoặc nhỏ hơn 8x8 tương ứng với một trong số tám chế độ dự báo trong ảnh |

| | | |
|---|---|---|
| | | (IntraPredMode = 7, 8, 15, 16, 28, 29, 30, 31) liền kề với chế độ ngang (IntraPredMode = 1), thì kiểu quét luôn luôn được thiết lập bằng 2, và mẫu quét của cờ hệ số có ý nghĩa (significant_coeff_flag) được thiết lập là mẫu quét dọc |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17061 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1. Do đó, điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17061 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

d) Điểm 4 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17061

| | Điểm 4 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 4-1 | nhiều khối con được quét theo chiều ngược | D1, mục 8.5.2: các tập con có kích thước bằng 4x4 được chia từ khối biến đổi hiện thời được quét theo mẫu quét hình chữ chi thuận chiều; "nhiều khối con được quét theo chiều ngược" chỉ là thay đổi lựa chọn thiết kế thông thường |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17061 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1. Do đó, điểm 4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17061 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

e) Điểm 5 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17060

| | Điểm 5 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 5-1 | kích thước bước lượng từ hóa được xác định dựa trên bộ mã hóa có kích thước định trước | D1, các mục 7.4.2.2 và 7.4.9: kích thước bộ mã hóa tối thiểu có thể thay đổi giá trị của thông số lượng tử hóa ($QP_Y$) là log2MinCUDQPSize; kích thước bước lượng tử hoá có thể thay đổi chỉ đối với bộ mã hóa có kích thước (log2MinCUDQPSize) và bộ mã hóa có kích thước lớn hơn kích thước (log2MinCUDQPSize) |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17061 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1. Do đó, điểm 5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17061 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-5 YCBH của BĐQSC số 17061 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17061, cấp ngày 06/06/2017 cho M&K Holdings Inc. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17061, cấp ngày 06/06/2017 của M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 17061, cấp ngày 06/06/2017 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K Holdings Inc. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd.; (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 249388/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 19230

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00366 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 19230, cấp ngày 10/05/2018 cho M&K Holdings Inc.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

**I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Đơn ĐN1-2019-00366 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 19230 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong

đơn ưu tiên thứ nhất số 10-2010-0074460 nộp ngày 31/07/2010 và đơn ưu tiên thứ hai số 10-2011-0063288 nộp ngày 28/06/2011.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-E603 (Bản dự thảo 3, phiên bản 8) đã công bố ngày 27/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D2: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-D282 (phiên bản 3) đã công bố ngày 21/01/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D3: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-F126 (phiên bản 3) đã công bố ngày 15/07/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D4: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-F556 (phiên bản 3) đã công bố ngày 17/07/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

Các tài liệu D1-D4 có ngày công bố sớm hơn ngày ưu tiên và/hoặc ngày nộp đơn của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ, do vậy được coi là các tài liệu phù hợp để đánh giá các điều kiện bảo hộ.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

Samsung Electronics Co., Ltd. có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp các tài liệu D1-D4.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

M&K Holdings Inc. có ý kiến cho rằng các tài liệu D3 và D4 được bộc lộ công khai sau ngày ưu tiên của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ do vậy không thể được sử dụng làm tài liệu đối chứng đối để đánh giá khả năng bảo hộ của các điểm này.

b) Về các tài liệu D1-D4:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D4 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D4 không phải tài liệu đối chứng.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D1-D4 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ hay không?

(ii) Các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D4 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Các tài liệu D1-D4

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu bổ sung nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D4, với việc được đăng tải tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản (quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).

Các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ ít nhất chứa các dấu hiệu: "khi bộ tạo điểm ảnh tham chiếu lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự báo trong ảnh có

hướng thứ hai, bộ tạo điểm ảnh tham chiếu cũng lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự báo trong ảnh có hướng thứ nhất mà gần với chế độ dự báo trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang hơn chế độ dự báo trong ảnh có hướng thứ hai, trong đó chế độ dự báo trong ảnh có hướng thứ hai và thứ nhất tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự báo trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang" không được bộc lộ trong các đơn ưu tiên thứ nhất số 10-2010-0074460 thứ hai số 10-2011-0063288. Do đó, ngày được lấy làm cơ sở để đánh giá các điều kiện bảo hộ của điểm 1-2 so với các tài liệu đối chứng là ngày nộp đơn PCT 29/07/2011.

Các tài liệu D1-D4 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày nộp đơn của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 19230, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Đánh giá trình độ sáng tạo của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 19230

a) Điểm 1 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 19230

| | Điểm 1 | Các tài liệu đối chứng D1-D4 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị giải mã hình ảnh bao gồm: | |
| 1-1 | bộ giải mã entropy được tạo cấu hình để khôi phục các hệ số dư lượng tử hóa và thông tin dự đoán trong ảnh | D1, các mục 9.3, 9.3.1 và 9.3.1.1, 7.3.10 và 7.4.10 và 7.3.7 |
| 1-2 | bộ giải mã chế độ dự đoán được tạo cấu | D1, mục 8.3.3 |

| | | |
|---|---|---|
| | hình để khôi phục chế độ dự đoán trong ảnh dựa trên thông tin dự đoán trong ảnh | |
| 1-3 | bộ giải mã tín hiệu dư được tạo cấu hình để chuyển đổi hệ số dư lượng tử hóa thành khối dư | D1, các mục 7.3.9 và 7.3.10, và 8.5.1 |
| 1-4 | bộ tạo điểm ảnh tham chiếu được tạo cấu hình để tạo ra các điểm ảnh tham chiếu khi một hoặc nhiều điểm ảnh tham chiếu không có sẵn tồn tại, và để lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu theo chế độ dự đoán trong ảnh và kích thước của khối dự đoán | D1, các mục 8.3.3.1.1 và 8.3.3.1.2 |
| 1-5 | bộ tạo khối dự đoán được tạo cấu hình để tạo ra khối dự đoán sử dụng các điểm ảnh tham chiếu được xác định bởi chế độ dự | bộ tạo khối dự đoán được tạo cấu hình để tạo ra khối dự đoán predSamples[x,y] với x,y=0..nS-1 bằng cách sử dụng các điểm ảnh tham chiếu (p[x,-1], với x,y=0 ... nS-1 trong chế độ dọc hoặc p[-1,y], với |

| | | |
|---|---|---|
| | đoán trong ảnh | x,y=0..nS-1 trong chế độ ngang) được xác định bởi chế độ dự đoán trong ảnh Intra_Vertical prediction mode hoặc Intra_Horizontal prediction mode" |
| 1-6 | bộ cấu trúc hình ảnh được tạo cấu hình để tạo ra hình ảnh tái cấu trúc sử dụng khối dự đoán và khối dư | D1, các mục 8.3.3 và 8.5.1: bộ cấu trúc hình ảnh được tạo cấu hình để tạo ra hình ảnh tái cấu trúc được cải biến bằng cách sử dụng khối dự đoán predSamples và khối dư resamples |
| 1-7 | bộ tạo điểm ảnh tham chiếu lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu theo kích thước của khối dự đoán cho các chế độ dự đoán trong ảnh tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang | D1, Fig.8-1 và Bảng 8-6: 1 thể hiện chế độ dự đoán trong ảnh ngang, và 3 và 9 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang. Do đó, 26, 14, 27, 7, 28, 15, 29, 30, 16, 31, 8, 32, 17, và 33 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh tồn tại giữa chế độ dự đoán trong ảnh ngang và các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang; trong các chế độ 26, 14, 27, 7, 28, 15, 29, 30, 16, 31, 8, 32, 17, và 33, intraFilterType[nS][IntraPredMode] có giá trị bằng 1 (cho thấy rằng quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu được thực hiện) hoặc có giá trị bằng 0 |

| | | |
|---|---|---|
| | | (cho thấy rằng quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu không được thực hiện) theo kích thước của khối dự đoán nS |
| 1-8 | khi bộ tạo điểm ảnh tham chiếu lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, bộ tạo điểm ảnh tham chiếu cũng lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ nhất mà gần với chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang hơn chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, trong đó chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ nhất và thứ hai tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang | D1, Fig.8-1 và Bảng 8-6: chế độ dự đoán trong ảnh ngang, và 3 và 9 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng45° so với chế độ ngang. Do đó, 26, 14, 27, 7, 28, 15, 29, 30, 16, 31, 8, 32, 17, và 33 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh tồn tại giữa chế độ dự đoán trong ảnh ngang và các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang;<br>D3, Fig.1: nếu bộ lọc được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ có hướng thứ hai, thì bộ lọc này cũng được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ có hướng thứ nhất có hướng gần với các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45°hơn chế độ có hướng thứ hai<br>D4, Bảng 8-6: nếu bộ lọc được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ có hướng thứ hai, thì bộ lọc này cũng được áp dụng |

| | | |
|---|---|---|
| | | cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ có hướng thứ nhất có hướng gần với các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45°hơn chế độ có hướng thứ hai |
| 1-9 | số lượng các chế độ dự đoán trong ảnh mà bộ lọc được áp dụng tăng khi kích thước của khối dự đoán tăng | D1, Bảng 8-6: số lượng của các chế độ dự đoán trong ảnh mà bộ lọc được áp dụng tăng khi kích thước của khối dự đoán nS tăng<br>D3, Bảng 2: điểm ảnh tham chiếu của khối dự đoán có được lọc theo kích thước của khối dự đoán và chế độ dự đoán trong ảnh có được áp dụng cho khối dự đoán hay không |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 19230 đã được bộc lộ trong tài liệu D1, D3 và D4 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 19230 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 19230

| | Điểm 2 | Các tài liệu đối chứng D1-D4 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | đơn vị tạo điểm ảnh tham chiếu không lọc các điểm ảnh tham chiếu khi kích thước | D1, Bảng 8-6: intraFilterType[nS][IntraPredMode] có giá trị bằng 0 (cho thấy rằng quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu không |

| | | |
|---|---|---|
| | của khối dự đoán nhỏ hơn kích thước định trước | được thực hiện) khi kích thước khối dự đoán nS bằng 16 hoặc nhỏ hơn theo các chế độ 18 đến 33, khi kích thước khối dự đoán nS bằng 8 hoặc nhỏ hơn theo các chế độ 10 đến 17, và khi kích thước khối dự đoán nS bằng 4 hoặc nhỏ hơn theo các chế độ 4, 5, 7;<br>D2, Bảng 2: các điểm ảnh tham chiếu có cần được lọc hay không theo kích thước khối dự đoán TU (2x2 đến 128x128) trong các chế độ dự đoán trong ảnh 0 đến 33;<br>D3, Fig.1 và Bảng 8-6: không áp dụng bộ lọc cho các điểm ảnh tham chiếu của khối hiện thời (ví dụ 4×4) có kích thước nhỏ hơn kích thước định trước (ví dụ 8×8) không phụ thuộc vào chế độ dự đoán trong ảnh |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 19230 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2 và D3 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 19230 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-2 YCBH của BĐQSC số 19230 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics

Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 19230, cấp ngày 10/05/2018 cho M&K Holdings Inc. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 19230, cấp ngày 10/05/2018 của M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 19230, cấp ngày 10/05/2018 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K Holdings Inc. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd.; địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 249389/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17627

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00362 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 17627, cấp ngày 10/10/2017 cho M&K Holdings Inc.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

**I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Đơn ĐN1-2019-00362 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17627 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong

đơn ưu tiên thứ nhất số 10-2010-0074460 nộp ngày 31/07/2010 và đơn ưu tiên thứ hai số 10-2011-0063288 nộp ngày 28/06/2011.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-E603 (Bản dự thảo 3, phiên bản 8) đã công bố ngày 27/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D2: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-D282 (phiên bản 3) đã công bố ngày 21/01/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D3: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-F126 (phiên bản 3) đã công bố ngày 15/07/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D4: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-F556 (phiên bản 3) đã công bố ngày 17/07/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D5: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-E335 (phiên bản 3) đã công bố ngày 19/03/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D6: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-E603 (Bản dự thảo 3, phiên bản 7) đã công bố ngày 15/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D7: "Tổng quan Chuẩn mã hóa video H.264/AVC" CÁC GIAO DỊCH IEEE TRÊN MẠCH VÀ HỆ THỐNG DÙNG CHO KỸ THUẬT VIDEO, tập 13, số 7, tháng 07 năm 2003

Các tài liệu D1-D7 có ngày công bố sớm hơn ngày ưu tiên và/hoặc ngày nộp đơn của các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ, do vậy được coi là các tài liệu phù hợp để đánh giá các điều kiện bảo hộ.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

Samsung Electronics Co., Ltd. có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp các tài liệu D1-D7.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

M&K Holdings Inc. có ý kiến cho rằng các tài liệu D3 và D4 được bộc lộ công khai sau ngày ưu tiên của các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ do vậy không thể được sử dụng làm tài liệu đối chứng đối để đánh giá khả năng bảo hộ của các điểm này.

b) Về các tài liệu D1-D5:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D6

mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D6 không phải tài liệu đối chứng.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D1-D6 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ hay không?

(ii) Các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D7 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Các tài liệu D1-D6

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu bổ sung nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D6, với

việc được đăng tải tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản (quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).

Các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ ít nhất chứa dấu hiệu "khi bộ dự đoán trong ảnh lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, bộ dự đoán trong ảnh cũng lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ nhất mà gần với chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang hơn chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, trong đó chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai và thứ nhất tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang" không được bộc lộ trong các đơn ưu tiên thứ nhất số 10-2010-0074460 thứ hai số 10-2011-0063288. Do đó, ngày được lấy làm cơ sở để đánh giá các điều kiện bảo hộ của điểm 1-5 so với các tài liệu đối chứng là ngày nộp đơn PCT 29/07/2011.

Các tài liệu D1-D7 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày nộp đơn của các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17627, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Đánh giá trình độ sáng tạo của các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17627

a) Điểm 1 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17627

| | Điểm 1 | Các tài liệu đối chứng D1-D6 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị mã hóa hình ảnh bao gồm: | |
| 1-1-1 | bộ dự đoán trong ảnh được tạo cấu hình để tạo ra các điểm ảnh | D1, mục 8.3.3.1.1 |

| | | |
|---|---|---|
| | tham chiếu khi một hoặc nhiều điểm ảnh tham chiếu không có sẵn tồn tại | |
| 1-1-2 | bộ dự đoán trong ảnh được tạo cấu hình để tạo ra khối dự đoán theo chế độ dự đoán trong ảnh | D1, các mục 8.3.3.1.3 đến 8.3.3.1.4 |
| 1-2 | bộ biến đổi được tạo cấu hình để biến đổi khối dư thu được bằng cách tính toán sự khác biệt giữa khối gốc và khối dự đoán để tạo thành khối biến đổi | D1, mục 8.3.3 |
| 1-3 | bộ lượng tử hóa được tạo cấu hình để lượng tử hóa khối biến đổi nhằm tạo ra khối biến đổi lượng tử hóa | D1, các mục 8.5.1 và 8.5.3 |
| 1-4 | bộ mã hóa entropy được tạo cấu hình để mã hóa entropy cho khối biến đổi lượng tử hóa | D1, các mục 7.2, 7.3.10, 7.4.10, và các mục 9.3.1 và 9.3.1.1 |
| 1-5 | bộ dự đoán trong ảnh lọc thích ứng các | D1, Fig.8-1: 1 thể hiện chế độ dự đoán trong ảnh ngang, và 3 và 9 |

| | | |
|---|---|---|
| | điểm ảnh tham chiếu theo kích thước của khối dự đoán cho chế độ dự đoán trong ảnh tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang | thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang. Do đó, 26, 14, 27, 7, 28, 15, 29, 30, 16, 31, 8, 32, 17, và 33 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh tồn tại giữa chế độ dự đoán trong ảnh ngang và các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang;<br>D1, Bảng 8-6: trong các chế độ 26, 14, 27, 7, 28, 15, 29, 30, 16, 31, 8, 32, 17, và 33, intraFilterType[nS][IntraPredMode] có giá trị bằng 1 (cho thấy rằng quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu được thực hiện) hoặc có giá trị bằng 0 (cho thấy rằng quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu không được thực hiện) theo kích thước của khối dự đoán nS |
| 1-6 | khi bộ dự đoán trong ảnh lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, bộ dự đoán trong ảnh cũng lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ | D1, Fig.8-1: 1 thể hiện chế độ dự đoán trong ảnh ngang, và 3 và 9 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang. Do đó, 26, 14, 27, 7, 28, 15, 29, 30, 16, 31, 8, 32, 17, và 33 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh tồn tại giữa chế độ dự đoán trong |

| | | |
|---|---|---|
| | dự đoán trong ảnh có hướng thứ nhất mà gần với chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang hơn chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, trong đó chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai và thứ nhất tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang | ảnh ngang và các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang;<br>D1, Bảng 8-6: khi các điểm ảnh tham chiếu được lọc trong chế độ 29 (ví dụ khi kích thước của khối dự đoán nS bằng 32), thì các điểm ảnh tham chiếu cũng được lọc trong chế độ 7;<br>D3, Fig.1: nếu bộ lọc được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ có hướng thứ hai, thì bộ lọc này cũng được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ có hướng thứ nhất có hướng gần với các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45°hơn chế độ có hướng thứ hai;<br>D4, Bảng 8-6 |
| 1-7 | các hệ số của khối biến đổi lượng tử hóa được chia thành nhiều khối con nếu nó được xác định rằng kích thước của khối biến đổi là bằng 8×8 | D1, mục 8.5.1 và 8.5.2: trong đó các hệ số lượng tử hóa của khối biến đổi được chia thành các khối con có kích thước bằng 4x4; ví dụ, khối lượng tử hóa có kích thước bằng 8x8 nêu trên được chia thành tập con 0, tập con 1, tập con 2, và tập con 3, mỗi tập con này có kích thước bằng 4x4; kích thước tối thiểu |

| | | |
|---|---|---|
| | | (log2TrafoSize) của khối biến đổi mà được chia thành nhiều tập con bằng 8x8. Do đó, khi kích thước của khối biến đổi gần bằng 8x8, thì các hệ số của khối lượng tử hóa được chia thành nhiều tập con |
| 1-8 | nhiều khối con được quét và các hệ số khác không (0) của mỗi khối con được quét theo mẫu quét, và trong đó mẫu quét nêu trên để quét nhiều khối con và để quét các hệ số khác không (0) của mỗi khối con được xác định bởi chế độ dự đoán trong ảnh của khối dự đoán | D1, các mục 8.5.2, 7.3.10, 7.4.9; và Tài liệu đối chứng 5, phần tóm tắt, mục 1 |
| 1-9 | chế độ dự đoán trong ảnh của khối dự đoán được mã hóa sử dụng chế độ dự đoán trong ảnh của khối dự đoán lân cận với khối dự đoán hiện thời | D1, mục 8.3.1: cách thức xác định chế độ dự đoán trong ảnh (IntraPredMode) của khối hiện thời bằng cách sử dụng chế độ dự đoán trong ảnh (xB, yB-1) phía trên và chế độ dự đoán trong ảnh (xB-1, yB) bên trái; khối A và khối B. ( xB, yB ) là điểm ảnh trên cùng bên trái của của khối hiện thời, trong đó tọa độ x |

| | | |
|---|---|---|
| | | tăng khi điểm ảnh di chuyển theo chiều thuận và tọa độ y tăng khi điểm ảnh di chuyển theo chiều ngược. Khối A là khối nằm trong ( xBA, yBA ) ( = ( xB−1, yB ) ) và khối B là khối nằm trong ( xBB, yBB ) (= ( xB, yB−1 ) ) |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17627 đã được bộc lộ trong tài liệu D1, D3, D4 và D5 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17627 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17627

| | Điểm 2 | Các tài liệu đối chứng D1-D6 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | số lượng của các chế độ dự đoán trong ảnh mà bộ lọc được áp dụng tăng lên khi kích thước của khối dự đoán tăng lên | D1, Fig.8-6: số lượng của các chế độ dự đoán trong ảnh mà bộ lọc được áp dụng tăng khi kích thước của khối dự đoán nS tăng;<br>D3, Bảng 2: khi kích thước của khối dự đoán tăng lên, thì số lượng của các chế độ dự đoán trong ảnh mà quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu của khối dự đoán được áp dụng, tăng lên; |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17627 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1 và D3 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17627 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

c) Điểm 3 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17627

| | Điểm 3 | Các tài liệu đối chứng D1-D6 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 3-1 | bộ dự đoán trong ảnh lọc các điểm ảnh tham chiếu sử dụng bộ lọc thứ nhất hoặc bộ lọc thứ hai mà có hiệu ứng làm mịn tốt hơn bộ lọc thứ nhất, bộ dự đoán trong ảnh lọc các điểm ảnh tham chiếu sử dụng bộ lọc thứ nhất, khi kích thước của khối dự đoán là nhỏ hơn kích thước định trước và bộ dự đoán trong ảnh lọc các điểm ảnh tham chiếu sử dụng bộ lọc thứ hai khi kích thước của khối dự đoán bằng | D6, Bảng 8-5: bộ lọc có hiệu ứng làm mịn khác được sử dụng theo kích thước định trước; |

| | | |
|---|---|---|
| | hoặc lớn hơn kích thước định trước | |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17627 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1 và D6 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17627 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

D) Điểm 4 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17627

| | Điểm 4 | Các tài liệu đối chứng D1-D6 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 4-1 | các điểm ảnh tham chiếu không được lọc khi kích thước của khối dự đoán là nhỏ hơn kích thước định trước | D1, Bảng 8-6: intraFilterType[nS][IntraPredMode] có giá trị bằng 0 (cho thấy rằng quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu không được thực hiện) khi kích thước của khối dự đoán nS bằng 16 hoặc nhỏ hơn trong các chế độ 18 đến 33, khi kích thước của khối dự đoán nS bằng 8 hoặc nhỏ hơn trong các chế độ 10 đến 17, và khi kích thước của khối dự đoán nS bằng 4 hoặc nhỏ hơn trong các chế độ 4, 5, 7, và 8;<br>D2, các Bảng 2-1 và 2-2: các điểm ảnh tham chiếu được lọc (1 hoặc 2) hoặc không được lọc (0) theo kích thước của khối dự đoán (2x2 đến 128x128) bằng cách sử dụng các chế |

| | | |
|---|---|---|
| | | độ dự đoán trong ảnh khác nhau 0 đến 33;<br>D3, Bảng 8-6: không áp dụng bộ lọc cho các điểm ảnh tham chiếu của khối hiện thời (ví dụ, 4×4) có kích thước nhỏ hơn kích thước định trước (ví dụ, 8×8), không phụ thuộc vào chế độ dự báo trong ảnh |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17627 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2 và D3 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17627 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

e) Điểm 5 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17627

| | Điểm 5 | Các tài liệu đối chứng D1-D6 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 5-1 | các hệ số khác không (0) của mỗi khối con được quét theo chiều ngược lại từ hệ số khác không (0) cuối cùng của mỗi khối con bằng cách sử dụng một trong số nhiều mẫu quét | D1, các mục 7.3.10, 7.4.9, 7.4.10; và D5, các mục 2.1, 2.2 |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17627 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1 và D5 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17627 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-5 YCBH của BĐQSC số 17627 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17627, cấp ngày 10/10/2017 cho M&K Holdings Inc. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17627, cấp ngày 10/10/2017 của M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 17627, cấp ngày 10/10/2017 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K Holdings Inc. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd.; địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 249391/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17416

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00021 ngày 30/01/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 17416, cấp ngày 29/08/2017 cho M&K Holdings Inc.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

**I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Đơn ĐN1-2019-00021 ngày 30/01/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17416 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong

đơn ưu tiên thứ nhất số 10-2010-0074460 nộp ngày 31/07/2010 và đơn ưu tiên thứ hai số 10-2011-0063288 nộp ngày 28/06/2011.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-E603 (Bản dự thảo 3, phiên bản 8) đã công bố ngày 27/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D2: tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-D282 (Bản đề xuất, phiên bản 3) đã công bố ngày 21/01/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D3: tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-F126 (Phiên bản 3) đã công bố ngày 15/07/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D4: tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-F556 (Phiên bản 3) đã công bố ngày 17/07/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

Các tài liệu D1-D4 có ngày công bố sớm hơn ngày ưu tiên và/hoặc ngày nộp đơn của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ, do vậy được coi là các tài liệu phù hợp để đánh giá các điều kiện bảo hộ.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

Samsung Electronics Co., Ltd. có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp các tài liệu D1-D4.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

M&K Holdings Inc. có ý kiến cho rằng các tài liệu D3 và D4 được bộc lộ công khai sau ngày ưu tiên của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ do vậy không thể được sử dụng làm tài liệu đối chứng đối để đánh giá khả năng bảo hộ của các điểm này.

b) Về các tài liệu đối chứng D1-D4:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D4 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D4 không phải tài liệu đối chứng.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D1-D4 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ hay không?

(ii) Các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D4 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Các tài liệu D1-D4

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu bổ sung nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D4, với việc được đăng tải tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản (quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).

Các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ ít nhất chứa các dấu hiệu: "khi bộ tạo điểm ảnh tham chiếu lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự báo trong ảnh có hướng thứ hai, bộ tạo điểm ảnh tham chiếu cũng lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự báo trong ảnh có hướng thứ nhất mà gần với chế độ dự báo trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang hơn chế độ dự báo trong ảnh có hướng thứ hai, trong đó chế độ dự báo trong ảnh có hướng thứ hai và thứ nhất tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự báo trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang" không được bộc lộ trong các đơn ưu tiên thứ nhất số 10-2010-0074460 thứ hai số 10-2011-0063288. Do đó, ngày được lấy làm cơ sở để đánh giá các điều kiện bảo hộ của điểm 1-2 so với các tài liệu đối chứng là ngày nộp đơn PCT 29/07/2011.

Các tài liệu D1-D4 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày nộp đơn của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17416, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Đánh giá trình độ sáng tạo của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17416

a) Điểm 1 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17416

| | Điểm 1 | Các tài liệu đối chứng D1-D4 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị dự báo trong ảnh bao gồm: | |
| 1-1-1 | bộ tạo điểm ảnh tham chiếu được tạo cấu hình để tạo ra các điểm ảnh tham chiếu khi một hoặc nhiều điểm ảnh tham chiếu không có sẵn tồn tại | D1, mục 8.3.3.1.1 |

| | | |
|---|---|---|
| 1-1-2 | bộ tạo điểm ảnh tham chiếu được tạo cấu hình để lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu theo chế độ dự đoán trong ảnh và kích thước của khối dự đoán | D1, mục 8.3.3.1.2 |
| 1-2 | bộ tạo khối dự đoán được tạo cấu hình để tạo ra khối dự đoán bằng cách sử dụng các điểm ảnh tham chiếu được xác định bởi chế độ dự đoán trong ảnh | D1, các mục 8.3.3.1.3 đến 8.3.3.1.4 |
| 1-3 | bộ hậu xử lý khối dự đoán được tạo cấu hình để lọc thích ứng một phần các điểm ảnh dự đoán bằng cách sử dụng chế độ dự đoán trong ảnh | D1, các mục 8.3.3.1.3 đến 8.3.3.1.5 |
| 1-4 | bộ tạo điểm ảnh tham chiếu lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu theo kích thước của khối dự đoán cho các chế độ dự đoán | D1, Fig,8-1, bảng 8-6 |

| | | |
|---|---|---|
| | trong ảnh tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang | |
| 1-5 | khi bộ tạo điểm ảnh tham chiếu lọc điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, bộ tạo điểm ảnh tham chiếu cũng lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ nhất mà gần với chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang hơn chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, trong đó chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai và thứ nhất tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ | D3, Fig.1: nếu bộ lọc được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ dự báo có hướng thứ hai, thì bộ lọc cũng được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ dự báo có hướng thứ nhất có hướng gần với chế độ dự báo trong ảnh có hướng 45° hơn chế độ dự báo có hướng thứ hai;<br>D4, Bảng 8-6: nếu bộ lọc được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ dự báo có hướng thứ hai, thì bộ lọc cũng được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ dự báo có hướng thứ nhất có hướng gần với chế độ dự báo trong ảnh có hướng 45° hơn chế độ dự báo có hướng thứ hai;<br>D1, Fig.8-1 : chế độ dự báo trong ảnh ngang, và 3 và 9 thể hiện các chế độ dự báo trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang. Do đó, 26, 14, 27, 7, 28, 15, 29, 30, 16, |

| | | |
|---|---|---|
| | ngang | 31, 8, 32, 17, và 33 thể hiện các chế độ dự báo trong ảnh tồn tại giữa chế độ dự báo trong ảnh ngang và chế độ dự báo trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17416 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1-D4, và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17416 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17416

| | Điểm 2 | Các tài liệu đối chứng D1-D4 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | bộ tạo điểm ảnh tham chiếu không lọc các điểm ảnh tham chiếu khi kích thước của khối dự đoán nhỏ hơn kích thước định trước | D1, Bảng 8-6: intraFilterType[nS][IntraPredMode] có giá trị bằng 0 (cho thấy rằng quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu không được thực hiện) khi kích thước khối dự báo nS bằng 16 hoặc nhỏ hơn trong các chế độ 18 đến 33, khi kích thước khối dự báo nS bằng 8 hoặc nhỏ hơn trong các chế độ 10 đến 17, và khi kích thước khối dự báo nS bằng 4 hoặc nhỏ hơn trong các chế độ 4, 5, 7, và 8<br>D2, Bảng 2-1 và 2-2: các điểm ảnh tham chiếu có cần được lọc hay |

| | | |
|---|---|---|
| | | không trong các chế độ dự báo trong ảnh 0 đến 33 theo kích thước khối dự báo (TU, 2x2 đến 128x128) |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17416 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17416 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-2 YCBH của BĐQSC số 17416 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17416, cấp ngày 29/08/2017 cho M&K Holdings Inc. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17416, cấp ngày 29/08/2017 của M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 17416, cấp ngày 29/08/2017 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K Holdings Inc. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K

Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd.; địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (qua Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 249420/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 18332

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00310 ngày 16/10/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 18332, cấp ngày 31/01/2018 cho M&K Holdings Inc.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

**I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Đơn ĐN1-2019-00310 ngày 16/10/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 18332 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong

đơn ưu tiên thứ nhất 10-2010-0074462 do vậy không được hưởng quyền ưu tiên là ngày nộp đơn 30/07/2010 của đơn ưu tiên thứ nhất;

- Điểm 4 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên thứ nhất 10-2010-0074462 và đơn ưu tiên thứ hai số 10-2011-0062603 do vậy không được hưởng quyền ưu tiên là ngày nộp đơn 31/07/2010 của đơn ưu tiên thứ nhất và ngày nộp đơn 28/06/2011 của đơn ưu tiên thứ hai.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: JCTVC-E603 (phiên bản 8) đã công bố ngày 27/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D2: JCTVC-E335 (phiên bản 3) đã công bố ngày 19/03/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

- Samsung Electronics Co., Ltd. có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-4 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp các tài liệu D1-D2.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

Điểm 4 yêu cầu bảo hộ của bằng sáng chế 18332 được hưởng quyền ưu tiên là ngày nộp đơn 28/06/2011 của đơn ưu tiên thứ hai.

b) Về các tài liệu đối chứng D1-D2:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D2 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D2 không phải tài liệu đối chứng.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng

bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D1-D2 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ hay không?

(ii) Các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D2 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Các tài liệu D1-D2

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu bổ sung nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D2, với việc được đăng tải tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản (quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).

Các tài liệu D1-D2 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày ưu tiên và/hoặc ngày nộp đơn của các điểm 1-4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 18332, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Đánh giá trình độ sáng tạo của các điểm 1-4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 18332

a) Điểm 1 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 18332

| | Điểm 1 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích | Thiết bị giải mã | |

| dấu hiệu | hình ảnh bao gồm: | |
|---|---|---|
| 1-1 | bộ giải mã entropy được tạo cấu hình để khôi phục chế độ dự báo trong ảnh và các hệ số lượng tử hóa một chiều (1D) | D1,các mục 7.3.70 và 9.3: quá trình giải mã entropy (ae(v)) thông tin hệ số lượng tử hóa được mã hóa entropy (last_significant_coeff_x, last_significant_coeff_y significant_coeff_flag, coeff_abs_level_greater1_flag, coeff_abs_level_greater2_flag, coeff_abs_level_minus3, coeff_sign_flag) |
| 1-2 | bộ quét ngược được tạo cấu hình để quét ngược các hệ số lượng tử hóa một chiều (1D) trong đơn vị của khối con để tạo ra khối biến đổi lượng tử hóa | D1, các mục 7.3.10 và 8.5.2: thu thập các hệ số (transCoeffLevel) của khối lượng tử hóa bằng cách quét thông tin hệ số lượng tử hóa một chiều (last_significant_coeff_x, last_significant_coeff_y significant_coeff_flag, coeff_abs_level_greater1_flag, coeff_abs_level_greater2_flag, coeff_abs_level_minus3, coeff_sign_flag); quét ngược các hệ số thu được (transCoeffLevel) của khối lượng tử hóa và định vị chúng trong ma trận hai chiều (biến c chứa ma trận hai chiều của các giá trị (nS)x(nS)) |
| 1-3 | bộ lượng tử hóa | D1, mục 8.5.3: thu thập các hệ |

| | | |
|---|---|---|
| | ngược được tạo cấu hình để lượng tử hóa ngược khối biến đổi lượng tử hóa bằng sử dụng kích thước bước lượng tử hóa để tạo ra khối biến đổi | số biến đổi được lượng tử hóa ngược (các hệ số biến đổi đã được định tỷ lệ là ma trận (nS)x(nS) d với các phần tử dij) bằng cách lượng tử hóa ngược các hệ số biến đổi đã được lượng tử hóa (ma trận (nS)x(nS) c của các hệ số biến đổi với các phần tử cij) bằng cách sử dụng thông số lượng tử hóa (qP) |
| 1-4 | bộ biến đổi ngược được tạo cấu hình để biến đổi ngược khối biến đổi để tạo ra khối dư | D1, mục 8.5.4.1: quá trình giải mã tín hiệu dư (ma trận 4 mẫu của các mẫu dư y với các phần tử yi) bằng cách biến đổi ngược hệ số biến đổi đã được lượng tử hóa ngược (ma trận của 4 mẫu của các hệ số biến đổi đã được định tỷ lệ x với các phần tử xi) bằng cách sử dụng ma trận biến đổi sin rời rạc nghịch đảo (IDST-Inverse Discrete Sine Transform) được định nghĩa trong Phương trình 8-159, nếu kiểu biến đổi (trType) của khối biến đổi hiện thời là biến đổi sin rời rạc (DST-Discrete Sine Transform) |
| 1-5 | bộ dự báo trong ảnh được tạo cấu hình để tạo ra khối dự báo tương ứng với khối dự | D1, mục 8.3.3.1: phương pháp xuất các mẫu dự báo bằng cách thực hiện dự báo trong ảnh trên khối hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh |

| | | |
|---|---|---|
| | báo hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh | (intraPredMode) |
| 1-6 | bộ cộng được tạo cấu hình để khôi phục khối gốc bằng cách cộng khối dư và khối dự báo | D1, mục 8.5.4: ma trận biến đổi được xác định dựa trên kích thước của khối biến đổi nS (Mục 8.5.4.1, trang 133, Phương trình 8-159) được sử dụng để biến đổi ngược các hệ số biến đổi lượng tử hóa ngược (ma trận (nS)x(nS) d của các hệ số biến đổi đã được định tỷ lệ với các phần tử dij) để thu thập tín hiệu dư (các mẫu dư dưới dạng ma trận (nS)x(nS) r với các phần tử rij) |
| 1-7 | bộ quét ngược khôi phục nhiều khối con, là khối được tạo ra bởi bộ giải mã mà chia khối biến đổi lượng tử hóa thành nhiều khối con sau khi lượng tử hóa khối biến đổi khi kích thước của khối biến đổi là 8×8, bằng cách áp dụng mẫu quét thứ nhất được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh cho nhiều khối biến | D1, mục 8.5.2: quá trình quét ngược để quét các hệ số biến đổi của Tài liệu đối chứng 1 bộc lộ dấu hiệu quét ngược được thực hiện trên các hệ số (transCoeffLevel) của khối lượng tử hóa bằng cách chia khối biến đổi hiện thời thành nhiều tập hợp con có kích thước 4x4 (tập hợp con các mẫu 4*4). Cụ thể là, Mục 8.5.2 bộc lộ quá trình chia khối biến đổi hiện thời có kích thước chiều dài nS và có kích thước là nSxnS thành các tập hợp con ( nS >> 2 ) * ( nS >> 2 ) có kích thước 4x4;<br>D2, mục 2.1: phương pháp chia |

| | | |
|---|---|---|
| | đổi, và khôi phục khối biến đổi lượng tử hóa bằng cách áp dụng mẫu quét thứ hai được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh cho nhiều khối con | khối lượng tử hóa thành các tập con bao gồm 16 hệ số biến đổi, và quét các tập con và các hệ số lượng tử hóa trong các tập con theo mẫu quét hợp nhất |
| 1-8 | mẫu quét thứ nhất là thứ tự quét được áp dụng cho các hệ số lượng tử hóa 1D, và mẫu quét thứ hai là thứ tự quét được áp dụng cho nhiều khối con | D1, mục 8.5.2: quá trình quét ngược để quét các hệ số biến đổi của Tài liệu đối chứng 1 bộc lộ quá trình quét các tập con có kích cỡ bằng 4x4 được chia từ khối biến đổi (khối biến đổi hiện thời) theo chiều thuận của mẫu quét hình chữ chi, và quét 16 hệ số trong các tập con theo chiều ngược của mẫu quét hình chữ chi (mẫu quét hình chữ chi ngược chiều) |
| 1-9 | khi chế độ dự báo trong ảnh ở chế độ ngang, mẫu quét thứ hai là mẫu quét dọc | D1, các mục 7.4.9 và 7.4.10: khi chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) của khối biến đổi có kích thước (log2TrafoSize) bằng hoặc nhỏ hơn 8x8 bằng 1, thì kiểu quét luôn luôn được thiết lập bằng 2. Nói cách khác, khi chế độ dự báo trong ảnh của khối biến đổi có kích thước (log2TrafoSize) bằng hoặc nhỏ hơn 8x8 là chế độ ngang (IntraPredMode =1), thì kiểu quét |

| | | |
|---|---|---|
| | | luôn luôn được thiết lập bằng 2; khi giá trị của kiểu quét bằng 2, thì mẫu quét của cờ hệ số có ý nghĩa (significant_coeff_flag) được xác định là chế độ quét dọc |
| 1-10 | bộ tạo điểm ảnh tham chiếu được tạo cấu hình để tạo ra các điểm ảnh tham chiếu sử dụng điểm ảnh tham chiếu có sẵn của khối dự báo hiện thời khi các điểm ảnh tham chiếu không tồn tại | D1, mục 8.3.3.1.1: khi ít nhất một mẫu tham chiếu p[x0, y0] trong số toàn bộ các mẫu tham chiếu p[x, y] được đánh dấu là "không có sẵn để dự báo trong ảnh", thì các biến q và r được thiết lập ban đầu đến -1 sau đó được biến đổi dựa trên quá trình tìm kiếm |
| 1-11 | bộ lọc điểm ảnh tham chiếu được tạo cấu hình để lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu liền kề với khối dự báo hiện thời dựa vào chế độ dự báo trong ảnh được chọn và thông tin kích thước của khối dự báo hiện thời | D1, mục 8.3.3.1.2: quá trình lọc thích ứng điểm ảnh tham chiếu đối với mỗi chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode 0 đến 35) theo kích thước của khối dự báo (nS), trên cơ sở Bảng 8-6. Trong trường hợp của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) bằng 6, quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu được thực hiện khi kích thước của khối dự báo (nS) bằng 4, 8, 16, hoặc 32 nhưng không được thực hiện khi kích thước của khối dự báo (nS) bằng 64. Trong trường hợp kích thước của khối dự |

| | | |
|---|---|---|
| | | báo (nS) bằng 4, quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu được thực hiện khi chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) là 3, 6, hoặc 9 nhưng không được thực hiện trong các chế độ dự báo trong ảnh còn lại (IntraPredMode) |
| 1-12 | bộ tạo khối dự báo được tạo cấu hình để tạo ra khối dự báo tương ứng với khối hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh | D1, các mục 8.3.3.1.3 và 8.3.3.1.4: quá trình tạo ra khối dự báo (predSamples[x, y]) tương ứng với khối dự báo hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn (intraPredMode) |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 18332 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1 và D2. Do đó, điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 18332 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 18332

| | Điểm 2 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | khi chế độ dự báo trong ảnh là một trong số số lượng định trước của các chế độ dự báo trong ảnh liền kề với chế độ ngang, mẫu | D1, các mục 8.3.1, 7.4.9 và 7.4.10: chiều của chế độ dự báo trong ảnh theo giá trị của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode). Ví dụ, khi giá trị của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) bằng 1, |

| | | |
|---|---|---|
| | quét thứ nhất là mẫu quét dọc | thì chế độ dự báo trong ảnh là chế độ ngang (Intra_Horizontal), và như được thể hiện trên Fig.8-1 của D1, khi giá trị của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) là một chế độ bất kỳ trong số các chế độ 7, 8, 15, 16, 28, 29, 30, và 31, thì chế độ dự báo trong ảnh là liền kề với chế độ ngang; khi chế độ dự báo trong ảnh của khối biến đổi có kích thước (log2TrafoSize) bằng hoặc nhỏ hơn 8x8 tương ứng với một trong số tám chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode = 7, 8, 15, 16, 28, 29, 30, 31) liền kề với chế độ ngang (IntraPredMode = 1), thì kiểu quét luôn luôn được thiết lập bằng 2, và mẫu quét của cờ hệ số có ý nghĩa (significant_coeff_flag) được thiết lập là mẫu quét dọc |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 18332 đã được bộc lộ trong tài liệu D1. Do đó, điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 18332 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

c) Điểm 3 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 18332

| | Điểm 3 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |

| | | |
|---|---|---|
| 3-1 | nhiều khối con được khôi phục được quét ngược theo chiều ngược lại | D1, mục 8.5.2: các tập con có kích thước bằng 4x4 được chia từ khối biến đổi hiện thời được quét theo mẫu quét hình chữ chi thuận chiều; "nhiều khối con được quét theo chiều ngược" chỉ là thay đổi lựa chọn thiết kế thông thường |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 18332 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1. Do đó, điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 18332 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

d) Điểm 4 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 18332

| | Điểm 4 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 4-1 | kích thước bước lượng từ hóa được xác định trên đơn vị mã hóa có kích thước định trước | D1, các mục 7.4.2.2 và 7.4.9: kích thước bộ mã hóa tối thiểu có thể thay đổi giá trị của thông số lượng tử hóa ($QP_Y$) là log2MinCUDQPSize; kích thước bước lượng tử hoá có thể thay đổi chỉ đổi với bộ mã hóa có kích thước (log2MinCUDQPSize) và bộ mã hóa có kích thước lớn hơn kích thước (log2MinCUDQPSize) |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 18332 đã được bộc lộ trong tài liệu D1. Do đó, điểm 4 yêu cầu bảo

hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 18332 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-4 YCBH của BĐQSC số 18332 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 18332, cấp ngày 31/01/2018 cho M&K Holdings Inc. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 18332, cấp ngày 31/01/2018 của M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 18332, cấp ngày 31/01/2018 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K Holdings Inc. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd.; (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 249443/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17626

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00361 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 17626, cấp ngày 10/10/2017 cho M&K Holdings Inc.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

**I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Đơn ĐN1-2019-00361 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17626 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên thứ nhất số 10-2010-0074460 nộp ngày 31/07/2010 và đơn ưu tiên

thứ hai số 10-2011-0063288 nộp ngày 28/06/2011.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-E603 (Bản dự thảo 3, phiên bản 8) đã công bố ngày 27/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D2: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-D282 (phiên bản 3) đã công bố ngày 21/01/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D3: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-F126 (phiên bản 3) đã công bố ngày 15/07/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D4: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-F556 (phiên bản 3) đã công bố ngày 17/07/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D5: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-E335 (phiên bản 3) đã công bố ngày 19/03/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D6: "Tổng quan Chuẩn mã hóa video H.264/AVC" CÁC GIAO DỊCH IEEE TRÊN MẠCH VÀ HỆ THỐNG DÙNG CHO KỸ THUẬT VIDEO, TẬP 13, Số 7, THÁNG 07 NĂM 2003.

Các tài liệu D1-D6 có ngày công bố sớm hơn ngày ưu tiên và/hoặc ngày nộp đơn của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ, do vậy được coi là các tài liệu phù hợp để đánh giá các điều kiện bảo hộ.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

Samsung Electronics Co., Ltd. có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp các tài liệu D1-D6.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

M&K Holdings Inc. có ý kiến cho rằng các tài liệu D3 và D4 được bộc lộ công khai sau ngày ưu tiên của các điểm 1 và 2 yêu cầu bảo hộ do vậy không thể được sử dụng làm tài liệu đối chứng đối để đánh giá khả năng bảo hộ của các điểm này.

b) Về các tài liệu D1-D5:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D5 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D5 không phải tài liệu đối chứng.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D1-D6 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ hay không?

(ii) Các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D6 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Các tài liệu D1-D6

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu bổ sung nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D6, với việc được đăng tải tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai

dưới hình thức văn bản (quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).

Các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ ít nhất chứa các dấu hiệu: "khi bộ dự đoán trong ảnh lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, bộ dự đoán trong ảnh cũng lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ nhất mà gần với chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang hơn chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, trong đó chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai và thứ nhất tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang", "các hệ số của khối biến đổi lượng tử hóa được chia thành nhiều khối con nếu xác định được rằng kích thước của khối biến đổi là bằng 8×8", "nhiều khối con được quét và các hệ số khác không (0) của mỗi khối con được quét theo mẫu quét, và trong đó mẫu quét nêu trên để quét nhiều khối con và để quét các hệ số khác không (0) của mỗi khối con được xác định bởi chế độ dự đoán trong ảnh của khối dự đoán" (điểm 1); "bộ dự đoán trong ảnh không lọc các điểm ảnh tham chiếu khi kích thước của khối dự đoán nhỏ hơn kích thước định trước" (điểm 2) không được bộc lộ trong các đơn ưu tiên thứ nhất số 10-2010-0074460 thứ hai số 10-2011-0063288. Do đó, ngày được lấy làm cơ sở để đánh giá các điều kiện bảo hộ của điểm 1-2 so với các tài liệu đối chứng là ngày nộp đơn PCT 29/07/2011.

Các tài liệu D1-D6 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày nộp đơn của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17626, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Đánh giá trình độ sáng tạo của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17626

a) Điểm 1 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17626

| | Điểm 1 | Các tài liệu đối chứng D1-D6 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị mã hóa hình ảnh bao gồm: | |
| 1-1-1 | bộ dự đoán trong ảnh được tạo cấu hình để tạo ra các điểm ảnh tham chiếu khi một hoặc nhiều điểm ảnh tham chiếu không có sẵn tồn tại | D1, mục 8.3.3.1.1 |
| 1-1-2 | bộ dự đoán trong ảnh được tạo cấu hình để tạo ra khối dự đoán theo chế độ dự đoán trong ảnh | D1, các mục 8.3.3.1.3 đến 8.3.3.1.4 |
| 1-2 | bộ biến đổi được tạo cấu hình để biến đổi khối dư thu được bằng cách tính toán sự khác biệt giữa khối gốc và khối dự đoán để tạo thành khối biến đổi | D1, mục 8.3.3 |
| 1-3 | bộ lượng tử hóa được tạo cấu hình để lượng tử hóa khối biến đổi nhằm tạo ra khối | D1, các mục 8.5.1 và 8.5.3 |

| | | |
|---|---|---|
| | biến đổi lượng tử hóa | |
| 1-4 | bộ mã hóa entropy được tạo cấu hình để mã hóa entropy cho khối biến đổi lượng tử hóa | D1, các mục 7.2, 7.3.10, 7.4.10, và các mục 9.3.1 và 9.3.1.1 |
| 1-5 | bộ dự đoán trong ảnh lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu theo kích thước của khối dự đoán cho chế độ dự đoán trong ảnh tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang | D1, Fig.8-1: 1 thể hiện chế độ dự đoán trong ảnh ngang, và 3 và 9 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang. Do đó, 26, 14, 27, 7, 28, 15, 29, 30, 16, 31, 8, 32, 17, và 33 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh tồn tại giữa chế độ dự đoán trong ảnh ngang và các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang;<br><br>D1, Bảng 8-6: trong các chế độ 26, 14, 27, 7, 28, 15, 29, 30, 16, 31, 8, 32, 17, và 33, intraFilterType[nS][IntraPredMode] có giá trị bằng 1 (cho thấy rằng quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu được thực hiện) hoặc có giá trị bằng 0 (cho thấy rằng quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu không được thực hiện) theo kích thước của khối dự đoán nS |

| | | |
|---|---|---|
| 1-6 | khi bộ dự đoán trong ảnh lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, bộ dự đoán trong ảnh cũng lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ nhất mà gần với chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang hơn chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, trong đó chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai và thứ nhất tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang | D1, Fig.8-1: 1 thể hiện chế độ dự đoán trong ảnh ngang, và 3 và 9 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang. Do đó, 26, 14, 27, 7, 28, 15, 29, 30, 16, 31, 8, 32, 17, và 33 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh tồn tại giữa chế độ dự đoán trong ảnh ngang và các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang;<br>D1, Bảng 8-6: khi các điểm ảnh tham chiếu được lọc trong chế độ 29 (ví dụ khi kích thước của khối dự đoán nS bằng 32), thì các điểm ảnh tham chiếu cũng được lọc trong chế độ 7;<br>D3, Fig.1: nếu bộ lọc được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ có hướng thứ hai, thì bộ lọc này cũng được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ có hướng thứ nhất có hướng gần với các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45°hơn chế độ có hướng thứ hai;<br>D4, Bảng 8-6 |
| 1-7 | số lượng các chế | D1, Bảng 8-6: số lượng của các |

| | | |
|---|---|---|
| | độ dự đoán trong ảnh mà bộ lọc được áp dụng tăng lên khi kích thước của khối dự đoán tăng lên | chế độ dự đoán trong ảnh mà bộ lọc được áp dụng tăng khi kích thước của khối dự đoán nS tăng;<br>D3, Bảng 2: việc điểm ảnh tham chiếu của khối dự đoán có được lọc theo kích thước của khối dự đoán và chế độ dự đoán trong ảnh có được áp dụng cho khối dự đoán hay không; khi kích thước của khối dự đoán bằng 4x4, thì điểm ảnh tham chiếu của khối dự đoán không được lọc không phụ thuộc vào chế độ dự đoán trong ảnh của khối dự đoán. Khi kích thước của khối dự đoán bằng 8x8, thì điểm ảnh tham chiếu của khối dự đoán được lọc chỉ khi chế độ dự đoán trong ảnh của khối dự đoán là chế độ 3, 6, 9, và 34 (bốn chế độ dự đoán trong ảnh). Khi kích thước của khối dự đoán bằng 16x16, thì điểm ảnh tham chiếu của khối dự đoán được lọc khi chế độ dự đoán trong ảnh của khối dự đoán là chế độ 3 đến 20, 23 đến 28, và 31 đến 34 (hai mươi tám chế độ dự đoán trong ảnh). Khi kích thước của khối dự đoán bằng 32x32, thì điểm ảnh tham chiếu của khối dự đoán được lọc khi chế độ dự đoán trong |

| | | |
|---|---|---|
| | | ảnh của khối dự đoán là chế độ 3 đến 34 (ba mươi hai chế độ dự đoán trong ảnh). Do đó, theo Bảng 2, kích thước của khối dự đoán tăng lên, thì số lượng của các chế độ dự đoán trong ảnh mà quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu của khối dự đoán được áp dụng, tăng lên. |
| 1-8 | các hệ số của khối biến đổi lượng tử hóa được chia thành nhiều khối con nếu xác định được rằng kích thước của khối biến đổi là bằng 8×8 | D1, các mục 8.5.1 và 8.5.2 |
| 1-9 | nhiều khối con được quét và các hệ số khác không (0) của mỗi khối con được quét theo mẫu quét, và trong đó mẫu quét nêu trên để quét nhiều khối con và để quét các hệ số khác không (0) của mỗi khối con được xác định bởi chế độ dự đoán trong ảnh của khối dự đoán | D1, các mục 8.5.2, 7.3.10, 7.4.9; và Tài liệu đối chứng 5, phần tóm tắt, mục 1 |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17626 đã được bộc lộ trong tài liệu D1, D3, D4 và D5 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17626 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17626

| | Điểm 2 | Các tài liệu đối chứng D1-D6 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | bộ dự đoán trong ảnh không lọc các điểm ảnh tham chiếu khi kích thước của khối dự đoán nhỏ hơn kích thước định trước | D1, Fig.8-6: intraFilterType[nS][IntraPredMode] có giá trị bằng 0 (cho thấy rằng quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu không được thực hiện) khi kích thước khối dự đoán nS bằng 16 hoặc nhỏ hơn theo các chế độ 18 đến 33, khi kích thước khối dự đoán nS bằng 8 hoặc nhỏ hơn theo các chế độ 10 đến 17, và khi kích thước khối dự đoán nS bằng 4 hoặc nhỏ hơn theo các chế độ 4, 5, 7, và 8;<br>D2, Bảng 2-1 và 2-2: liệu các điểm ảnh tham chiếu có cần được lọc hay không theo kích thước khối dự đoán TU (2x2 đến 128x128) trong các chế độ dự đoán trong ảnh 0 đến 33; chỉ số lọc bằng 0 thể hiện rằng các điểm ảnh tham chiếu không cần được lọc, |

| | | |
|---|---|---|
| | | chỉ số lọc bằng 1 thể hiện rằng các điểm ảnh tham chiếu cần được lọc bằng cách áp dụng bộ lọc thứ nhất cho các điểm ảnh tham chiếu này, và chỉ số lọc bằng 2 thể hiện rằng các điểm ảnh tham chiếu cần được lọc bằng cách áp dụng bộ lọc thứ hai cho các điểm ảnh tham chiếu này; các điểm ảnh tham chiếu được lọc (1 hoặc 2) hoặc không được lọc (0) theo kích thước khối dự đoán (2x2 đến 128x128) bằng cách sử dụng các chế độ dự đoán trong ảnh khác nhau 0 đến 33; Tức là, khi kích thước khối dự đoán bằng 2x2, thì quá trình lọc không được thực hiện không phụ thuộc vào các chế độ dự đoán trong ảnh 0 đến 33 (tức là, các chỉ số lọc đều bằng 0);<br>D3, Bảng 8-6, Fig.1: không áp dụng bộ lọc cho các điểm ảnh tham chiếu của khối hiện thời (ví dụ 4×4) có kích thước nhỏ hơn kích thước định trước (ví dụ 8×8) không phụ thuộc vào chế độ dự đoán trong ảnh |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17626 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2 và D3 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong

lĩnh vực. Do đó, điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17626 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-2 YCBH của BĐQSC số 17626 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17626, cấp ngày 10/10/2017 cho M&K Holdings Inc. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17626, cấp ngày 10/10/2017 của M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 17626, cấp ngày 10/10/2017 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K Holdings Inc. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 249444/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17629

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00364 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 17629, cấp ngày 10/10/2017 cho M&K Holdings Inc.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

**I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Đơn ĐN1-2019-00364 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17629 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong

đơn ưu tiên thứ nhất số 10-2010-0074460 nộp ngày 31/07/2010 và đơn ưu tiên thứ hai số 10-2011-0063288 nộp ngày 28/06/2011.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-E603 (Bản dự thảo 3, phiên bản 8) đã công bố ngày 27/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D2: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-D282 (phiên bản 3) đã công bố ngày 21/01/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D3: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-F126 (phiên bản 3) đã công bố ngày 15/07/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D4: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-F556 (phiên bản 3) đã công bố ngày 17/07/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D5: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-E335 (phiên bản 3) đã công bố ngày 19/03/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D6: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-E603 (Bản dự thảo 3, phiên bản 7) đã công bố ngày 15/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D7: "Tổng quan Chuẩn mã hóa video H.264/AVC" CÁC GIAO DỊCH IEEE TRÊN MẠCH VÀ HỆ THỐNG DÙNG CHO KỸ THUẬT VIDEO, tập 13, số 7, tháng 07 năm 2003

Các tài liệu D1-D7 có ngày công bố sớm hơn ngày ưu tiên và/hoặc ngày nộp đơn của các điểm 1-4 yêu cầu bảo hộ, do vậy được coi là các tài liệu phù hợp để đánh giá các điều kiện bảo hộ.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

Samsung Electronics Co., Ltd. có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-4 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp các tài liệu D1-D7.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

M&K Holdings Inc. có ý kiến cho rằng các tài liệu D3 và D4 được bộc lộ công khai sau ngày ưu tiên của các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ do vậy không thể được sử dụng làm tài liệu đối chứng đối để đánh giá khả năng bảo hộ của các điểm này.

b) Về các tài liệu D1-D5:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D5

mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D5 không phải tài liệu đối chứng.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D1-D6 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ hay không?

(ii) Các điểm 1-4 yêu cầu bảo hộ có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D7 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Các tài liệu D1-D5

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu bổ sung nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D5, với

việc được đăng tải tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản (quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).

Các điểm 1-4 yêu cầu bảo hộ ít nhất chứa các dấu hiệu: "khi bộ dự đoán trong ảnh lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, bộ dự đoán trong ảnh cũng lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ nhất mà gần với chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang hơn chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, trong đó chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai và thứ nhất tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang", "các hệ số của khối biến đổi lượng tử hóa được chia thành nhiều khối con nếu xác định được rằng kích thước của khối biến đổi là bằng 8×8", "nhiều khối con được quét và các hệ số khác không (0) của mỗi khối con được quét theo mẫu quét, và trong đó mẫu quét nêu trên để quét nhiều khối con và để quét các hệ số khác không (0) của mỗi khối con được xác định bởi chế độ dự đoán trong ảnh của khối dự đoán" (điểm 1); "các điểm ảnh tham chiếu không được lọc khi kích thước của khối dự đoán là nhỏ hơn kích thước định trước" (điểm 4) không được bộc lộ trong các đơn ưu tiên thứ nhất số 10-2010-0074460 thứ hai số 10-2011-0063288. Do đó, ngày được lấy làm cơ sở để đánh giá các điều kiện bảo hộ của điểm 1-4 so với các tài liệu đối chứng là ngày nộp đơn PCT 29/07/2011.

Các tài liệu D1-D7 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày nộp đơn của các điểm 1-4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17629, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Đánh giá trình độ sáng tạo của các điểm 1-4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17629

a) Điểm 1 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17629

| | Điểm 1 | Các tài liệu đối chứng D1-D6 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị mã hóa hình ảnh bao gồm: | |
| 1-1-1 | bộ dự đoán trong ảnh được tạo cấu hình để tạo ra các điểm ảnh tham chiếu khi một hoặc nhiều điểm ảnh tham chiếu không có sẵn tồn tại | D1, mục 8.3.3.1.1 |
| 1-1-2 | bộ dự đoán trong ảnh được tạo cấu hình để tạo ra khối dự đoán theo chế độ dự đoán trong ảnh | D1, các mục 8.3.3.1.3 đến 8.3.3.1.4 |
| 1-2 | đơn vị biến đổi được tạo cấu hình để biến đổi khối dư thu được bằng cách tính toán sự khác biệt giữa khối gốc và khối dự đoán để tạo thành khối biến đổi | D1, mục 8.3.3 |
| 1-3 | bộ lượng tử hóa được tạo cấu hình để lượng tử hóa khối biến đổi nhằm tạo ra khối | D1, các mục 8.5.1 và 8.5.3 |

| | | |
|---|---|---|
| | biến đổi lượng tử hóa | |
| 1-4 | bộ tạo mã entropy được tạo cấu hình để tạo mã entropy cho khối biến đổi lượng tử hóa | D1, các mục 7.2, 7.3.10, 7.4.10, và các mục 9.3.1 và 9.3.1.1 |
| 1-5 | bộ dự đoán trong ảnh lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu theo kích thước của khối dự đoán cho chế độ dự đoán trong ảnh tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang | D1, Fig.8-1: 1 thể hiện chế độ dự đoán trong ảnh ngang, và 3 và 9 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang. Do đó, 26, 14, 27, 7, 28, 15, 29, 30, 16, 31, 8, 32, 17, và 33 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh tồn tại giữa chế độ dự đoán trong ảnh ngang và các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang;<br><br>D1, Bảng 8-6: trong các chế độ 26, 14, 27, 7, 28, 15, 29, 30, 16, 31, 8, 32, 17, và 33, intraFilterType[nS][IntraPredMode] có giá trị bằng 1 (cho thấy rằng quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu được thực hiện) hoặc có giá trị bằng 0 (cho thấy rằng quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu không được thực hiện) theo kích thước của khối dự đoán nS |

| | | |
|---|---|---|
| 1-6 | khi bộ dự đoán trong ảnh lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, bộ dự đoán trong ảnh cũng lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ nhất mà gần với chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang hơn chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, trong đó chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai và thứ nhất tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang | D1, Fig.8-1: 1 thể hiện chế độ dự đoán trong ảnh ngang, và 3 và 9 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang. Do đó, 26, 14, 27, 7, 28, 15, 29, 30, 16, 31, 8, 32, 17, và 33 thể hiện các chế độ dự đoán trong ảnh tồn tại giữa chế độ dự đoán trong ảnh ngang và các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang;<br>D1, Bảng 8-6: khi các điểm ảnh tham chiếu được lọc trong chế độ 29 (ví dụ khi kích thước của khối dự đoán nS bằng 32), thì các điểm ảnh tham chiếu cũng được lọc trong chế độ 7;<br>D3, Fig.1: nếu bộ lọc được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ có hướng thứ hai, thì bộ lọc này cũng được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ có hướng thứ nhất có hướng gần với các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45°hơn chế độ có hướng thứ hai; |
| 1-7 | trong đó hệ số của khối biến đổi | D1, các mục 8.5.1 và 8.5.2 |

| | | |
|---|---|---|
| | lượng tử hóa được chia thành nhiều khối con có nếu xác định được rằng kích thước của khối biến đổi là bằng 8x8 | |
| 1-8 | nhiều khối con được quét và hệ số khác không (0) của mỗi khối con được quét theo mẫu quét, và trong đó mẫu quét nêu trên để quét nhiều khối con và để quét các hệ số khác không (0) của mỗi khối con được xác định bởi chế độ dự đoán trong ảnh của khối dự đoán | D1, các mục 8.5.2, 7.3.10, 7.4.9; và<br>D5, phần tóm tắt, mục 1 |
| 1-9 | bộ tạo mã entropy truyền thông tin thể hiện vị trí của hệ số khác không cuối cùng trong mỗi khối con tới bộ giải mã | D5, mục 1: quá trình quét các mức hệ số biến đổi bên trong khối con được quét theo mẫu quét hình chữ chi ngược hướng; |
| 1-10 | bộ tạo mã entropy quét các hệ số khác không (0) của | D5, mục 1: quá trình quét mức hệ số lượng tử hóa (các mức hệ số biến đổi) trong khối con theo mẫu |

| | | |
|---|---|---|
| | mỗi khối con theo hướng ngược lại tính từ hệ số khác không (0) cuối cùng của mỗi khối con | quét hình chữ chi ngược hướng |
| 1-11 | chế độ dự đoán trong ảnh được tạo mã sử dụng chế độ dự đoán trong ảnh của khối dự đoán lân cận với khối dự đoán hiện thời | D1, mục 8.3.1: cách thức xác định chế độ dự đoán trong ảnh(IntraPredMode) của khối hiện thời bằng cách sử dụng chế độ dự đoán trong ảnh (xB, yB-1) phía trên và chế độ dự đoán trong ảnh (xB-1, yB) bên trái |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17629 đã được bộc lộ trong tài liệu D1, D2, D3, D4 và D4 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17629 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

(b) Điểm 2 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17629

| | Điểm 2 | Các tài liệu đối chứng D1-D6 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | số lượng của các chế độ dự đoán trong ảnh mà bộ lọc được áp dụng tăng lên khi kích thước của khối dự đoán tăng lên | D1, Bảng 8-6: số lượng của các chế độ dự đoán trong ảnh mà bộ lọc được áp dụng tăng khi kích thước của khối dự đoán nS tăng;<br>D3, Bảng 2: khi kích thước của khối dự đoán tăng lên, thì số lượng của |

| | | |
|---|---|---|
| | | các chế độ dự đoán trong ảnh mà quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu của khối dự đoán được áp dụng, tăng lên |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17629 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1 và D3 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17629 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

c) Điểm 3 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17629

| | Điểm 3 | Các tài liệu đối chứng D1-D6 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 3-1 | bộ dự đoán trong ảnh lọc các điểm ảnh tham chiếu sử dụng bộ lọc thứ nhất hoặc bộ lọc thứ hai mà có hiệu ứng làm mịn cao hơn bộ lọc thứ nhất, bộ dự đoán trong ảnh lọc điểm ảnh tham chiếu sử dụng bộ lọc thứ nhất, khi kích thước của khối dự đoán là nhỏ hơn kích thước định trước và bộ dự | D6, Bảng 8-5: bộ lọc có hiệu ứng làm mịn khác được sử dụng theo kích thước định trước |

| | | |
|---|---|---|
| | đoán trong ảnh lọc các điểm ảnh tham chiếu sử dụng bộ lọc thứ hai khi kích thước của khối dự đoán bằng hoặc lớn hơn kích thước định trước | |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17629 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1 và D6 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17629 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

d) Điểm 4 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17629

| | Điểm 4 | Các tài liệu đối chứng D1-D6 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 4-1 | các điểm ảnh tham chiếu không được lọc khi kích thước của khối dự đoán là nhỏ hơn kích thước định trước | D1, Bảng 8-6: lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu bằng cách sử dụng chế độ dự đoán trong ảnh và kích thước của khối dự đoán, nhưng không lọc các điểm ảnh tham chiếu của khối hiện thời có kích thước nhỏ hơn kích thước định trước;<br>D2, Bảng 2-1 và 2-2: các điểm ảnh tham chiếu có cần được lọc hay không theo kích thước của khối dự đoán TU (2x2 đến 128x128) trong các chế độ dự đoán trong ảnh 0 đến |

| | | |
|---|---|---|
| | | 33;<br>D3, Bảng 8-6 và Fig.1: không áp dụng bộ lọc cho các điểm ảnh tham chiếu của khối hiện thời (ví dụ, 4×4) có kích thước nhỏ hơn kích thước định trước (ví dụ, 8×8), không phụ thuộc vào chế độ dự báo trong ảnh |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17629 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1 và D6 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17629 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-4 YCBH của BĐQSC số 17629 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17629, cấp ngày 10/10/2017 cho M&K Holdings Inc. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17629, cấp ngày 10/10/2017 của M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 17629, cấp ngày 10/10/2017 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K Holdings Inc. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 249807/QĐ-SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam
(lần đầu)

## CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);*

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;*

BTT367

*Xét đơn số KN2-2022-00606 ngày 12/5/2022 của Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam; địa chỉ: Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, điện thoại 02543853125; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với đơn số 2-2020-00015 ngày 14/01/2020 theo Quyết định số 4588w/QĐ-SHTT ngày 21/3/2022;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6474/BC-TTKN ngày 29/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam với các nội dung sau đây:*

**I. Nội dung khiếu nại**

Sáng chế "Cấu kiện tích áp dư" theo đơn số 2-2020-00015 ngày 14/01/2020 bị từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích theo Quyết định số 4588w/QĐ-SHTT ngày 21/3/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do dưới đây:

- Đối tượng nêu trong đơn sáng chế không đáp ứng điều kiện về tính mới theo quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 31575w/SHTT-SC ngày 30/11/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam (Busadco) có ý kiến giải trình như sau:

Vào thời điểm cuối năm 2021, các tỉnh thành phía nam, trong đó có tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đang là điểm nóng về bùng phát dịch Covid-19 khi chính quyền tiến hành mở cửa trở lại nền kinh tế sau thời gian dài giãn cách xã hội.

Để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không bị gián đoạn, nhưng đồng thời phải đảm bảo an toàn chống dịch, Busadco đã tiến hành đầy đủ các biện pháp phòng dịch trong đó có biện pháp cách ly y tế tại nhà các nhân viên, người lao động bị F0.

Ngày 10/12/2021, nhân viên văn thư của Công ty là bà Phạm Thị Ngọc sau khi nhận hồ sơ công văn đến, thấy người mệt mỏi, đã đi khám và phát hiện dương tính với Covid-19. Bà Phạm Thị Ngọc đã gọi điện về Văn phòng Công ty thông báo và được Công ty yêu cầu về cách ly y tế tại nhà. Phòng làm việc của bà Phạm Thị Ngọc được phong tỏa để tiến hành khử khuẩn. Sau đó, Công ty đã cử nhân viên khác đến đảm nhận tạm thời công việc của bà Phạm Thị Ngọc trong thời gian cách ly. Tuy nhiên, do chưa kịp bàn giao các hồ sơ tài liệu cũng như các công văn đến, nên nhân viên mới đã kẹp nhầm Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 31575w/SHTT-SC ngày 30/11/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ vào hồ sơ lưu.

Sau khi nhận được Quyết định số 4588w/QĐ-SHTT ngày 21/3/2022 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích, Lãnh đạo Công ty cho kiểm tra lại toàn bộ hồ sơ tài liệu trong thời gian bà Phạm Thị Ngọc nghỉ cách ly y tế tại nhà, đã phát hiện ra Thông báo nêu trên bị kẹp nhầm vào hồ sơ lưu, nên dẫn đến việc Busadco không phản hồi Thông báo này trong thời hạn quy định.

Busadco đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ châm chước cho các sơ suất của Công ty xảy ra do những khó khăn trong thời điểm dịch bệnh bùng phát, xem xét lại Quyết định 4588w/QĐ-SHTT ngày 21/3/2022 và cho phép người nộp đơn phúc đáp Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 31575w/SHTT-SC ngày 30/11/2021.

**II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN2-2022-00606 ngày 12/5/2022, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 31575w/SHTT-SC ngày 30/11/2021. Vì vậy, việc người nộp đơn không phúc đáp Thông báo này trong thời hạn quy định không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đã giải trình rằng, sau khi nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 31575w/SHTT-SC ngày 30/11/2021, nhân viên văn thư là bà Phạm Thị Ngọc đã bị dương tính với Covid-19 và phải cách ly y tế tại nhà. Nhân viên mới được phân công làm thay công việc của bà Ngọc trong thời gian

cách ly y tế do sơ suất đã kẹp Thông báo nêu trên vào hồ sơ lưu, nên đã sơ suất không phản hồi Thông báo này.

Căn cứ vào các chứng cứ được cung cấp trong đơn khiếu nại, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, các ý kiến giải trình của người nộp đơn là có cơ sở. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 2-2020-00015 ngày 14/01/2020.

**III. Kết luận**

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 2-2020-00015 ngày 14/01/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ Quyết định số 4588w/QĐ-SHTT ngày 21/3/2022 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với đơn số 2-2020-00015 ngày 14/01/2020.

**Điều 2.** Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 2-2020-00015 ngày 14/01/2020.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Trung tâm Thẩm định Sáng chế và Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 3 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 31575w/SHTT-SC ngày 30/11/2021./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 249808/QĐ-SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc giải quyết khiếu nại của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
(lần đầu)

## CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);*

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;*

BTT367

*Xét đơn số KN1-2022-00248 ngày 10/3/2022 của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, quận Gò vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại +842838940390; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2021-00554 ngày 01/02/2021 theo Quyết định số 863w/QĐ-SHTT ngày 19/01/2022;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6473/BC-TTKN ngày 29/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung sau đây:*

**I. Nội dung khiếu nại**

Sáng chế chế "Máy ly tâm đa chức năng" theo đơn số 1-2021-00554 ngày 01/02/2021 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 863w/QĐ-SHTT ngày 19/01/2022 với lý do: quá thời hạn quy định, chủ đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 12076w/SHTT-SC ngày 11/6/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2022-00248, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến giải trình như sau:

Đầu năm 2022, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Quyết định số 863w/QĐ-SHTT ngày 19/01/2022 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với đơn số 1-2021-00554 ngày 01/02/2021 với lý do là "chủ đơn không trả lời Thông báo số 12076w/SHTT-SC ngày 11/6/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ". Trường rất bất ngờ vì trong năm 2021, kể từ khi nộp đơn số 1-2021-00554, Trường không nhận được bất cứ văn bản nào của Cục Sở hữu trí tuệ gửi, nên không thể biết được Thông báo số 12076w/SHTT-SC nêu trên để trả lời.

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hỗ trợ xem xét, giải quyết và chấp nhận để Trường có cơ hội tiếp tục đăng ký bảo hộ sáng chế nêu trên, cụ thể là cho phép Trường được khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu tại Thông báo số 12076w/SHTT-SC nêu trên.

**II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2022-00248; qua xác minh tại Phòng Đăng ký – Cục Sở hữu trí tuệ và trên hệ thống quản trị đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 12076w/SHTT-SC ngày 11/6/2021 cho chủ đơn theo địa chỉ liên hệ như nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc chủ đơn không nhận được Thông báo này không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh có giải trình rằng, do không nhận được Thông báo 12076w/SHTT-SC ngày 11/6/2021, nên đã không biết thông tin để đưa ra ý kiến phản hồi theo yêu cầu. Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh do không phúc đáp trong thời hạn ấn định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2021-00554 ngày 01/02/2021.

**III. Kết luận**

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 1-2021-00554 ngày 01/02/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ Quyết định số 863w/QĐ-SHTT ngày 19/01/2022 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2021-00554 ngày 01/02/2021.

**Điều 2.** Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2021-00554 ngày 01/02/2021.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Sáng chế và Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 12076w/SHTT-SC ngày 11/6/2021./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

***Tài liệu gửi kèm:***
- Bản sao Thông báo số 12076w/SHTT-SC ngày 11/6/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 249809/QĐ-SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc giải quyết khiếu nại của The Brigham And Women's Hospital, Inc.
(lần đầu)

## CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);*

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

BTT367

*Xét đơn số KN1-2025-00321 ngày 13/8/2025 của The Brigham And Women's Hospital, Inc.; địa chỉ: 75 Francis Street, Boston, Massachusetts 02115, US; đại diện bởi: Công ty TNHH Banca; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) đối với đơn số 1-2019-06672 theo Quyết định số 75493/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6494/BC-TTKN ngày 31/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của The Brigham And Women's Hospital, Inc. với các nội dung sau đây:*

**I. Nội dung khiếu nại**

Ngày 13/8/2025, The Brigham And Women's Hospital, Inc., thông qua đại diện là Công ty TNHH Banca, đã nộp đơn khiếu nại số KN1-2025-00321 đối với Quyết định số 75493/QĐ-SHTT.ip ngày 15/05/2025 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn đăng ký sáng chế số 1-2019-06672 có tên "Hợp chất, dược phẩm và bộ kit để điều trị hội chứng ngưng thở khi ngủ".

Người nộp đơn cho rằng quyết định từ chối là chưa có căn cứ, vì các điểm yêu cầu bảo hộ 1 và 2 của đơn vẫn đáp ứng các điều kiện bảo hộ theo Điều 60 và Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ 2005. Cụ thể:

- Về tính mới: Các tài liệu đối chứng D1, D2 và D3 được viện dẫn trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung không bộc lộ trực tiếp và không mơ hồ về tổ hợp hai hoạt chất atomoxetin và oxybutynin trong một chế phẩm đơn dùng để điều trị hội chứng ngưng thở khi ngủ (OSA). D1 và D3 chỉ đề cập đến các dược chất đơn lẻ trong các phạm vi liều khác nhau, không hướng tới cùng mục tiêu điều trị; D2 chỉ đánh giá hiệu quả của atomoxetin đơn chất và cho kết quả không đạt, do đó không thể coi là tài liệu phá hủy tính mới.

- Về trình độ sáng tạo: Người nộp đơn lập luận rằng sự kết hợp giữa atomoxetin và oxybutynin trong phạm vi liều cụ thể (20–100 mg và 2–15 mg) mang lại hiệu quả hiệp đồng bất ngờ, được chứng minh qua dữ liệu thử nghiệm lâm sàng trong bản mô tả (giảm chỉ số AHI, cải thiện oxy máu và trương lực cơ hầu họng). Việc lựa chọn khoảng liều hẹp này là có chủ đích kỹ thuật và không hiển nhiên đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực.

- Về tính bộc lộ đầy đủ: Bản mô tả gốc (WO 2018/200775) đã nêu rõ đặc tính, công thức, dải liều, đường dùng, và ví dụ thực nghiệm của chế phẩm, đủ để người có hiểu biết trung bình có thể thực hiện được sáng chế mà không cần sáng tạo thêm. Vì vậy, lập luận cho rằng bản mô tả "không hỗ trợ đầy đủ cho yêu cầu bảo hộ" là không phù hợp.

- Về chứng cứ bổ trợ: Người nộp đơn dẫn chiếu thêm bằng độc quyền tương ứng IN 506488 (Ấn Độ) đã được cấp cho cùng nội dung sáng chế, nhằm chứng minh tính hợp lý của giải pháp kỹ thuật và sự công nhận quốc tế đối với tổ hợp dược chất nêu trên.

**II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

1. Cơ sở pháp lý:

Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc trước ngày ưu tiên của đơn đăng ký sáng chế trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Các lập luận của người nộp đơn là không thuyết phục do thiếu cơ sở để chứng minh hiệu quả này. Cụ thể, dược phẩm theo sáng chế có bản chất là dược phẩm kết hợp hay tổ hợp chứa các thành phần hoạt tính, các dạng này cần được hiểu là dạng bào chế đơn nhất, trong đó atomoxetin và oxybutynin được bào chế đồng thời hoặc kết hợp trong cùng một dạng bào chế. Việc sử dụng theo thứ tự ngẫu nhiên trong vòng 30 phút, trong vòng 1 tiếng, cụ thể là 20-45, 15-25 hoặc 20-30 phút trước khi ngủ chỉ là cách thức sử dụng, hoặc là phương pháp điều trị bệnh sử dụng kết hợp các hoạt chất mà không cho thấy dược phẩm kết hợp chứa đồng thời hai hoạt chất được sử dụng (xem, ví dụ 2, FIG 7 của Công bố đơn quốc tế số WO 2018/200775). Do đó, đối tượng dược phẩm chứa atomoxetin và oxybutynin như nêu trong các điểm 1-2 YCBH bị coi là không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQSC là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giữ nguyên Quyết định số 75493/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2025 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2019-06672 ngày 26/04/2018.

**Điều 2.** Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, The Brigham And Women's Hospital, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và The Brigham And Women's Hospital, Inc. (qua Công ty TNHH Banca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu:VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 249810/QĐ-SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
**Về việc giải quyết khiếu nại của Hisamitsu Pharmaceutical Co., Inc.**
(lần đầu)

## CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);*

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

BTT367

*Xét đơn số KN1-2025-00225 ngày 25/6/2025 của Hisamitsu Pharmaceutical Co., Inc.; địa chỉ: 408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2022-05675 theo Quyết định số 36849/QĐ-SHTT.IP ngày 25/3/2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6492/BC-TTKN ngày 31/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hisamitsu Pharmaceutical Co., Inc. với các nội dung sau đây:*

**I. Nội dung khiếu nại**

Ngày 25/6/2025, Hisamitsu Pharmaceutical Co., Inc., thông qua đại diện là Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ VCCI-IP, nộp đơn khiếu nại số KN1-2025-00225 đối với Quyết định số 36849/QĐ-SHTT.ip ngày 25/3/2025 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn đăng ký sáng chế số 1-2022-05675 có tên "Miếng dán chứa diclofenac natri".

Người nộp đơn cho rằng Quyết định nêu trên chưa xem xét đầy đủ bản chất kỹ thuật của giải pháp và chưa đánh giá đúng tính sáng tạo của đối tượng yêu cầu bảo hộ. Theo người nộp đơn, các điểm 1–12 của bản yêu cầu bảo hộ (sửa đổi ngày 26/3/2024) có những đặc trưng kỹ thuật khác biệt cơ bản so với các tài liệu đối chứng D1, D2 và D3 được Cục Sở hữu trí tuệ viện dẫn.

Cụ thể, người nộp đơn lập luận rằng:

- Tài liệu D1 mô tả cataplasm (thuốc đắp có nước), trong khi đối tượng của đơn là tape patch (miếng dán không chứa nước). Đây là hai dạng bào chế khác nhau về cấu trúc, tính chất vật lý và cơ chế giải phóng hoạt chất, nên không thể kết hợp để suy ra giải pháp của đơn.

- Tài liệu D3 chỉ công bố tỉ lệ phần trăm của hoạt chất trong lớp keo, không nêu rõ lượng tuyệt đối (mg/cm²) hay tổng lượng (mg/miếng) như trong yêu cầu bảo hộ của đơn, do đó không thể suy ra trực tiếp các thông số định lượng của đối tượng đăng ký.

- Việc xác định lượng hoạt chất cụ thể, diện tích miếng dán và tổng hàm lượng diclofenac natri là kết quả nghiên cứu thử nghiệm riêng, không phải thao tác tối ưu thông thường mà người có hiểu biết trung bình (PSITA) có thể dễ dàng thực hiện.

- Người nộp đơn viện dẫn The Japanese Pharmacopoeia (JP XVII) để chứng minh sự phân loại rõ ràng giữa hai dạng cataplasm và tape, qua đó khẳng định không có cơ sở kỹ thuật để kết hợp D1 với D3.

- Bên cạnh đó, người nộp đơn nộp kèm tờ hướng dẫn thuốc MOHRUS PAP XR 120 mg (ketoprofen) nhằm chứng minh rằng miếng dán không chứa nước có đặc tính dược động học khác biệt rõ rệt so với thuốc đắp, thể hiện hiệu quả kỹ thuật vượt trội và bất ngờ.

**II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

1. Cơ sở pháp lý:

Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc trước ngày ưu tiên của đơn đăng ký sáng chế trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng..

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét lập luận và tài liệu bổ sung của người nộp đơn trong đơn khiếu nại số KN1-2025-00225, nhận thấy:

Người nộp đơn nhấn mạnh về việc miếng dán nêu trong tài liệu D1 là dạng thuốc đắp do chứa nước và miếng dán nêu trong các tài liệu D2-D3 là dạng băng dán, và cho rằng chế phẩm dạng thuốc đắp khác với chế phẩm băng dán và do đó không thể áp dụng hàm lượng của hoạt chất trong chế phẩm dạng thuốc đắp cho chế phẩm dạng băng dán. Xin lưu ý rằng, trong Quyết định số 36849/QĐ-SHTT.IP nêu trên, tài liệu đối chứng gần nhất là tài liệu D3. Đối tượng miếng dán nêu trong các điểm 1-12 yêu cầu bảo hộ (mà chủ đơn cho rằng là miếng dán ở dạng băng dán) khác với đối tượng miếng dán nêu trong D3 (mà chủ đơn cũng cho rằng là miếng dán ở dạng băng dán) ở dấu hiệu lượng natri diclofenac trên mỗi $cm^2$ diện tích dán (các điểm 1-8, 10, 11 yêu cầu bảo hộ); dấu hiệu hàm lượng 50-100 mg natri diclofenac trong một miếng dán (điểm 9 yêu cầu bảo hộ); và dấu hiệu diện tích miếng dán (điểm 12 yêu cầu bảo hộ). Cho dù không kết hợp với tài liệu D1 thì người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực vẫn có thể tham khảo và kết hợp các dấu hiệu thuộc tính chất chung trong lĩnh vực miếng dán như hàm lượng hoạt chất, lượng hoạt chất trên mỗi $cm^2$, diện tích miếng dán. Hơn nữa, mặc dù D3 không bộc lộ hàm lượng natri diclofenac dưới hình thức trọng lượng, nhưng D3 đã bộc lộ lượng natri diclofenac dưới hình thức tỷ lệ phần trăm trọng lượng so với tổng trọng lượng lớp keo dính, ví dụ như 1-20%, 2-10%, 2%, 5%, 7% (xem đoạn [0015], các bảng 2-3). Do đó, người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực hoàn toàn có thể tính toán ra hàm lượng natri diclofenac và thay đổi hàm lượng này bằng các thử nghiệm thông thường trong lĩnh vực.

Vì vậy, đối tượng nêu trong các điểm 1-12 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện trình độ sáng tạo.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQSC là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giữ nguyên Quyết định số 36849/QĐ-SHTT.IP ngày 25/3/2025 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2022-05675 ngày 09/02/2021.

**Điều 2.** Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Hisamitsu Pharmaceutical Co., Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hisamitsu Pharmaceutical Co., Inc. (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu:VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 250224/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17323

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00304 ngày 16/10/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 17323, cấp ngày 08/08/2017 cho M&K Holdings Inc.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

**I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Đơn ĐN1-2019-00304 ngày 16/10/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17323 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong

đơn ưu tiên thứ nhất 10-2010-0074462 do vậy không được hưởng quyền ưu tiên là ngày nộp đơn 31/07/2010 của đơn ưu tiên thứ nhất;

- Điểm 4 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên thứ nhất 10-2010-0074462 và đơn ưu tiên thứ hai số 10-2011-0062603 do vậy không được hưởng quyền ưu tiên là ngày nộp đơn 31/07/2010 của đơn ưu tiên thứ nhất và ngày nộp đơn 28/06/2011 của đơn ưu tiên thứ hai.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: JCTVC-E603 (phiên bản 8) đã công bố ngày 27/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D2: JCTVC-E335 (phiên bản 3) đã công bố ngày 19/03/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

Samsung Electronics Co., Ltd. có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-4 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp các tài liệu D1-D2.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

Điểm 4 yêu cầu bảo hộ của bằng sáng chế 17323 được hưởng quyền ưu tiên là ngày nộp đơn 28/06/2011 của đơn ưu tiên thứ hai.

b) Về các tài liệu đối chứng D1-D2:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D2 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D2 không phải tài liệu đối chứng.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng

bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D1-D2 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ hay không?

(ii) Các điểm 1-4 yêu cầu bảo hộ có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D2 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Các tài liệu D1-D2

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu bổ sung nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D2, với việc được đăng tải tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản (quy định tại Điều 22.1.1 Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế).

Các tài liệu D1-D2 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày ưu tiên và/hoặc ngày nộp đơn của các điểm 1-4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17323, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Đánh giá trình độ sáng tạo của các điểm 1-4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17323

a) Điểm 1 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17323

| | Điểm 1 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích | Thiết bị giải mã | |

| | | |
|---|---|---|
| dấu hiệu | hình ảnh bao gồm: | |
| 1-1 | bộ giải mã entropy được tạo cấu hình để khôi phục chế độ dự báo trong ảnh và các hệ số lượng tử hóa một chiều (1D) | D1,các mục 7.3.70 và 9.3: quá trình giải mã entropy (ae(v)) thông tin hệ số lượng tử hóa được mã hóa entropy (last_significant_coeff_x, last_significant_coeff_y significant_coeff_flag, coeff_abs_level_greater1_flag, coeff_abs_level_greater2_flag, coeff_abs_level_minus3, coeff_sign_flag) |
| 1-2 | bộ quét ngược được tạo cấu hình để quét ngược các hệ số lượng tử hóa một chiều (1D) trong đơn vị của khối con để tạo ra khối biến đổi lượng tử hóa | D1, các mục 7.3.10 và 8.5.2: thu thập các hệ số (transCoeffLevel) của khối lượng tử hóa bằng cách quét thông tin hệ số lượng tử hóa một chiều (last_significant_coeff_x, last_significant_coeff_y significant_coeff_flag, coeff_abs_level_greater1_flag, coeff_abs_level_greater2_flag, coeff_abs_level_minus3, coeff_sign_flag); quét ngược các hệ số thu được (transCoeffLevel) của khối lượng tử hóa và định vị chúng trong ma trận hai chiều (biến c chứa ma trận hai chiều của các giá trị (nS)x(nS)) |
| 1-3 | bộ lượng tử hóa | D1, mục 8.5.3: thu thập các hệ |

| | | |
|---|---|---|
| | ngược được tạo cấu hình để lượng tử hóa ngược khối biến đổi lượng tử hóa bằng sử dụng kích thước bước lượng tử hóa để tạo ra khối biến đổi | số biến đổi được lượng tử hóa ngược (các hệ số biến đổi đã được định tỷ lệ là ma trận (nS)x(nS) d với các phần tử dij) bằng cách lượng tử hóa ngược các hệ số biến đổi đã được lượng tử hóa (ma trận (nS)x(nS) c của các hệ số biến đổi với các phần tử cij) bằng cách sử dụng thông số lượng tử hóa (qP) |
| 1-4 | bộ biến đổi ngược được tạo cấu hình để biến đổi ngược khối biến đổi để tạo ra khối dư | D1, mục 8.5.4.1: quá trình giải mã tín hiệu dư (ma trận 4 mẫu của các mẫu dư y với các phần tử yi) bằng cách biến đổi ngược hệ số biến đổi đã được lượng tử hóa ngược (ma trận của 4 mẫu của các hệ số biến đổi đã được định tỷ lệ x với các phần tử xi) bằng cách sử dụng ma trận biến đổi sin rời rạc nghịch đảo (IDST-Inverse Discrete Sine Transform) được định nghĩa trong Phương trình 8-159, nếu kiểu biến đổi (trType) của khối biến đổi hiện thời là biến đổi sin rời rạc (DST-Discrete Sine Transform) |
| 1-5 | bộ dự báo trong ảnh được tạo cấu hình để tạo ra khối dự báo tương ứng với khối dự | D1, mục 8.3.3.1.4: phương pháp xuất các mẫu dự báo bằng cách thực hiện chế độ mã hóa dự báo trong ảnh trên khối hiện thời theo |

| | | |
|---|---|---|
| | báo hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh | chế độ dự báo trong ảnh (intraPredMode) |
| 1-6 | bộ cộng được tạo cấu hình để khôi phục khối gốc bằng cách cộng khối dư và khối dự báo | D1, mục 8.5.4: trong đó ma trận biến đổi được xác định dựa trên kích thước của khối biến đổi nS (Mục 8.5.4.1, trang 133, Phương trình 8-159) được dùng để biến đổi ngược các hệ số biến đổi đã được lượng tử hóa ngược (ma trận (nS)x(nS) d của các hệ số biến đổi đã được định tỷ lệ với các phần tử dij) để thu thập tín hiệu dư (các mẫu dư dưới dạng ma trận (nS)x(nS) r với các phần tử rij) |
| 1-7 | bộ quét ngược khôi phục nhiều khối con, và khối được tạo ra bởi bộ mã hóa mà chia khối biến đổi lượng tử hóa thành nhiều khối con sau khi lượng tử hóa khối biến đổi khi kích thước của khối biến đổi là 8×8, bằng cách áp dụng mẫu quét thứ nhất được xác định theo chế | D1, mục 8.5.2: quá trình quét ngược để quét các hệ số biến đổi của Tài liệu đối chứng 1 bộc lộ dấu hiệu quét ngược được thực hiện trên các hệ số (transCoeffLevel) của khối lượng tử hóa bằng cách chia khối biến đổi hiện thời thành nhiều tập hợp con có kích thước 4x4 (tập hợp con các mẫu 4*4). Cụ thể là, Mục 8.5.2 bộc lộ quá trình chia khối biến đổi hiện thời có kích thước chiều dài nS và có kích thước là nSxnS thành các tập hợp con ( nS >> 2 ) * ( nS >> |

| | | |
|---|---|---|
| | độ dự báo trong ảnh cho các hệ số lượng tử hóa một chiều (1D), và khôi phục khối biến đổi lượng tử hóa bằng cách áp dụng mẫu quét thứ hai được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh cho các hệ số của mỗi khối con | 2 ) có kích thước 4x4;<br>D2, mục 2.1: phương pháp chia khối lượng tử hóa thành các tập con bao gồm 16 hệ số biến đổi, và quét các tập con và các hệ số lượng tử hóa trong các tập con theo mẫu quét hợp nhất |
| 1-8 | mẫu quét thứ nhất là thứ tự quét được áp dụng cho các hệ số lượng tử hóa một chiều (1D), và mẫu quét thứ hai là thứ tự quét được áp dụng cho nhiều khối con | D1, mục 8.5.2: quá trình quét ngược để quét các hệ số biến đổi của Tài liệu đối chứng 1 bộc lộ quá trình quét các tập con có kích cỡ bằng 4x4 được chia từ khối biến đổi (khối biến đổi hiện thời) theo chiều thuận của mẫu quét hình chữ chi, và quét 16 hệ số trong các tập con theo chiều ngược của mẫu quét hình chữ chi (mẫu quét hình chữ chi ngược chiều) |
| 1-9 | mẫu quét thứ nhất là giống với mẫu quét thứ hai | D1, mục 8.5.2: quá trình quét ngược để quét các hệ số biến đổi" chỉ rõ dấu hiệu quét tập hợp con có kích thước 4x4 được chia từ khối biến đổi hiện thời theo mẫu quét hình chữ chi thuận chiều (thứ tự quét hình chữ chi), và quét mười sáu hệ số trong tập hợp con theo mẫu quét |

| | | |
|---|---|---|
| | | hình chữ chi ngược chiều (thứ tự quét hình chữ chi ngược chiều). D1 bộc lộ rằng tập hợp con 0 đến 3 có kích thước 4x4 được chia từ khối lượng tử hóa có kích thước 8x8 được quét theo mẫu quét hình chữ chi thuận chiều (theo thứ tự là tập hợp con 0, tập hợp con 1, tập hợp con 2, và tập hợp con 3). Hơn nữa, D1 quét mười sáu hệ số trong một tập hợp con theo mẫu quét hình chữ chi ngược chiều. Nói cách khác, D1 bộc lộ dấu hiệu "cả mẫu quét được áp dụng cho các khối con và mẫu quét được áp dụng cho các hệ số trong mỗi khối con là giống nhau là mẫu quét hình chữ chi" |
| 1-10 | bộ tạo điểm ảnh tham chiếu được tạo cấu hình để tạo ra các điểm ảnh tham chiếu sử dụng các điểm ảnh tham chiếu có sẵn của khối dự báo hiện thời khi các điểm tham chiếu không tồn tại | D1, mục 8.3.3.1.1: khi ít nhất một mẫu tham chiếu p[x0, y0] trong số toàn bộ các mẫu tham chiếu p[x, y] được đánh dấu là “không có sẵn để dự báo trong ảnh”, thì các biến q và r được thiết lập ban đầu đến -1 sau đó được biến đổi dựa trên quá trình tìm kiếm |
| 1-11 | bộ lọc điểm ảnh tham chiếu được tạo | D1, mục 8.3.3.1.2: quá trình lọc thích ứng điểm ảnh tham chiếu |

| | | |
|---|---|---|
| | cấu hình để lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu liền kề với khối dự báo hiện thời dựa trên chế độ dự báo trong ảnh được chọn và thông tin kích thước của khối dự báo hiện thời | đối với mỗi chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode 0 đến 35) theo kích thước của khối dự báo (nS), trên cơ sở Bảng 8-6. Trong trường hợp của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) bằng 6, quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu được thực hiện khi kích thước của khối dự báo (nS) bằng 4, 8, 16, hoặc 32 nhưng không được thực hiện khi kích thước của khối dự báo (nS) bằng 64. Trong trường hợp kích thước của khối dự báo (nS) bằng 4, quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu được thực hiện khi chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) là 3, 6, hoặc 9 nhưng không được thực hiện trong các chế độ dự báo trong ảnh còn lại (IntraPredMode) |
| 1-12 | bộ tạo khối dự báo được tạo cấu hình để tạo ra khối dự báo tương ứng với khối dự báo hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh | D1, các mục 8.3.3.1.3 và 8.3.3.1.4: quá trình tạo ra khối dự báo (predSamples[x, y]) tương ứng với khối dự báo hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn (intraPredMode) |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17323 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1 và D2. Do đó,

điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17323 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17323

| | Điểm 2 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | khi chế độ dự báo trong ảnh là một trong số số lượng định trước của các chế độ dự báo trong ảnh liền kề với chế độ ngang, mẫu quét thứ nhất là mẫu quét dọc | D1, các mục 8.3.1, 7.4.9 và 7.4.10: quá trình suy ra chế độ dự báo trong ảnh luma" của Tài liệu đối chứng 1 chỉ rõ chiều của chế độ dự báo trong ảnh theo giá trị của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode). Ví dụ, khi giá trị của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) bằng 1, thì chế độ dự báo trong ảnh là chế độ ngang (Intra_Horizontal), và như được thể hiện trên Fig.8-1 của D1, khi giá trị của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) là một chế độ bất kỳ trong số các chế độ 7, 8, 15, 16, 28, 29, 30, và 31, thì chế độ dự báo trong ảnh là liền kề với chế độ ngang; khi chế độ dự báo trong ảnh của khối biến đổi có kích thước (log2TrafoSize) bằng hoặc nhỏ hơn 8x8 tương ứng với một trong số tám chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode = 7, 8, 15, 16, 28, |

| | | |
|---|---|---|
| | | 29, 30, 31) liền kề với chế độ ngang (IntraPredMode = 1), thì kiểu quét luôn luôn được thiết lập bằng 2, và mẫu quét của cờ hệ số có ý nghĩa (significant_coeff_flag) được thiết lập là mẫu quét dọc |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17323 đã được bộc lộ trong tài liệu D1. Do đó, điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17323 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

c) Điểm 3 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17323

| | Điểm 3 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 3-1 | nhiều khối con được khôi phục được quét ngược theo chiều ngược | D1, mục 8.5.2: Quá trình quét ngược để quét các hệ số biến đổi" của Tài liệu đối chứng 1, các tập con có kích thước bằng 4x4 được chia từ khối biến đổi hiện thời được quét theo mẫu quét hình chữ chi thuận chiều; việc thay đổi dấu hiệu quét các tập con có kích thước bằng 4x4 từ mẫu quét hình chữ chi thuận chiều (thứ tự quét hình chữ chi) thành mẫu quét hình chữ chi ngược chiều (thứ tự quét hình chữ chi ngược chiều) chỉ là lựa chọn thiết kế thông thường |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17323 đã được bộc lộ trong tài liệu D1. Do đó, điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17323 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

d) Điểm 4 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17323

| | Điểm 4 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 4-1 | kích thước bước lượng tử hóa được xác định trên đơn vị mã hóa của kích thước định trước | D1, các mục 7.4.2.2 và 7.4.9: kích thước bộ mã hóa tối thiểu có thể thay đổi giá trị của thông số lượng tử hóa (QPY) là log2MinCUDQPSize; do kích thước bước lượng tử hoá có thể thay đổi chỉ đổi với bộ mã hóa có kích thước (log2MinCUDQPSize) và bộ mã hóa có kích thước lớn hơn kích thước (log2MinCUDQPSize), nên "kích thước bước lượng tử hoá được xác định dựa trên bộ mã hoá có kích thước định trước" có thể dễ dàng được tạo ra bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17323 đã được bộc lộ trong tài liệu D1. Do đó, điểm 4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17323 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-4 YCBH của BĐQSC số 17323 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17323, cấp ngày 08/08/2017 cho M&K Holdings Inc. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17323, cấp ngày 08/08/2017 của M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 17323, cấp ngày 08/08/2017 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K Holdings Inc. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 250413/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17322

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00305 ngày 16/10/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 17322, cấp ngày 08/08/2017 cho M&K Holdings Inc.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

**I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Đơn ĐN1-2019-00305 ngày 16/10/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17322 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

Các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong

đơn ưu tiên thứ nhất 10-2010-0074462 do vậy không được hưởng quyền ưu tiên là ngày nộp đơn 31/07/2010 của đơn ưu tiên thứ nhất;

b) Tài liệu đối chứng:

D1: JCTVC-E603 (phiên bản 8) đã công bố ngày 27/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D2: JCTVC-E335 (phiên bản 3) đã công bố ngày 19/03/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

- Samsung Electronics Co., Ltd. có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp các tài liệu D1-D2.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

M&K Holdings Inc. không có ý kiến liên quan đến quyền ưu tiên.

b) Về các tài liệu đối chứng D1-D2:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D2 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D2 không phải tài liệu đối chứng.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D1-D2 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ hay không?

(ii) Các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D2 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Các tài liệu D1-D2

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu bổ sung nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D2, với việc được đăng tải tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản (quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).

Các tài liệu D1-D2 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày ưu tiên và/hoặc ngày nộp đơn của các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17322, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Đánh giá trình độ sáng tạo của các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17322

a) Điểm 1 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17322

| | Điểm 1 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị mã hóa hình ảnh bao gồm: | |

| | | |
|---|---|---|
| 1-1 | bộ dự báo trong ảnh được tạo cấu hình để tạo ra khối dự báo tương ứng với khối dự báo hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn từ nhiều chế độ dự báo trong ảnh | D1, mục 8.3.3.1: phương pháp xuất các mẫu dự báo bằng cách thực hiện dự báo trong ảnh trên khối hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh (intraPredMode) |
| 1-2 | bộ trừ được tạo cấu hình để tạo ra khối dư bằng cách tính toán sự khác biệt giữa khối dự báo và khối gốc | D1, mục 8.5.4: phần tử trong đó ma trận biến đổi được xác định dựa trên kích thước của khối biến đổi nS (Mục 8.5.4.1, trang 133, Phương trình 8-159) được sử dụng để biến đổi ngược các hệ số biến đổi lượng tử hóa ngược (ma trận (nS)x(nS) d của các hệ số biến đổi đã được định tỷ lệ với các phần tử dij) để thu thập tín hiệu dư (các mẫu dư dưới dạng ma trận (nS)x(nS) r với các phần tử rij) |
| 1-3 | bộ biến đổi được tạo cấu hình để biến đổi khối dư để tạo ra khối biến đổi | D1, mục 8.5.4.1: quá trình giải mã tín hiệu dư (ma trận của 4 mẫu của các mẫu dư y với các phần tử yi) bằng cách biến đổi ngược hệ số biến đổi lượng tử hóa ngược (ma trận của 4 mẫu của các hệ số biến đổi đã được định tỷ lệ x với các phần tử xi) |

| | | |
|---|---|---|
| | | bằng cách sử dụng ma trận biến đổi sin rời rạc nghịch đảo (IDST-Inverse Discrete Sine Transform) được định nghĩa trong Phương trình 8-159, nếu kiểu biến đổi (trType) của khối biến đổi hiện thời được xác định trong Mục 8.5.4 là biến đổi sin rời rạc (DST-Discrete Sine Transform) |
| 1-4 | bộ lượng tử hóa được tạo cấu hình để lượng tử hóa khối biến đổi bằng cách sử dụng kích thước bước lượng tử hóa để tạo ra khối biến đổi lượng tử hóa | D1, mục 8.5.3: thu thập các hệ số biến đổi lượng tử hóa ngược (các hệ số biến đổi đã được định tỷ lệ dưới dạng ma trận (nS)x(nS) của d với các phần tử dij) bằng cách lượng tử hóa ngược các hệ số biến đổi lượng tử hóa (ma trận (nS)x(nS) c của các hệ số biến đổi với các phần tử cij) bằng cách sử dụng thông số lượng tử hóa (qP) |
| 1-5 | bộ quét được tạo cấu hình để quét khối biến đổi lượng tử hóa để tạo ra các hệ số lượng tử hóa một chiều (1D) | D1, mục 7.3.10: thu thập các hệ số (transCoeffLevel) của khối lượng tử hóa bằng cách quét thông tin hệ số lượng tử hóa một chiều (last_significant_coeff_x, last_significant_coeff_y significant_coeff_flag, coeff_abs_level_greater1_flag, coeff_abs_level_greater2_flag, coeff_abs_level_minus3, |

| | | |
|---|---|---|
| | | coeff_sign_flag). Ngoài ra, Mục 8.5.2 của D1 bộc lộ dấu hiệu quét ngược các hệ số được thu thập (transCoeffLevel) của khối lượng tử hóa và định vị chúng trong ma trận hai chiều (biến c chứa ma trận hai chiều của (nS)x(nS) giá trị) |
| 1-6 | bộ mã hóa entropy được tạo cấu hình để mã hóa entropy hệ số lượng tử hóa một chiều | D1, các mục 7.3.10 và 9.3: quá trình giải mã entropy (ae(v)) mã hoá thông tin hệ số lượng tử hóa entropy (last_significant_coeff_x, last_significant_coeff_y significant_coeff_flag, coeff_abs_level_greater1_flag, coeff_abs_level_greater2_flag, coeff_abs_level_minus3, coeff_sign_flag) |
| 1-7 | khi kích thước của khối biến đổi bằng 8×8, khối biến đổi lượng tử hóa được chia thành nhiều khối con | D1, mục 8.5.2: quá trình quét ngược để quét các hệ số biến đổi của Tài liệu đối chứng 1 bộc lộ dấu hiệu quét ngược được thực hiện trên các hệ số (transCoeffLevel) của khối lượng tử hóa bằng cách chia khối biến đổi hiện thời thành nhiều tập hợp con có kích thước 4x4 (tập hợp con các mẫu 4*4). Cụ thể là, Mục 8.5.2 bộc lộ quá trình chia khối biến đổi hiện thời có kích thước chiều dài |

| | | |
|---|---|---|
| | | nS và có kích thước là nSxnS thành các tập hợp con ( nS >> 2 ) * ( nS >> 2 ) có kích thước 4x4;<br>D2, mục 2.1: phương pháp chia khối lượng tử hóa thành các tập con bao gồm 16 hệ số biến đổi, và quét các tập con và các hệ số lượng tử hóa trong các tập con theo mẫu quét hợp nhất |
| 1-8 | bộ quét quét nhiều khối con sử dụng mẫu quét thứ nhất được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn và quét các hệ số của mỗi khối con sử dụng mẫu quét thứ hai được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn | D1, mục 8.5.2: mẫu quét hình chữ chi tương tự được áp dụng với nhiều tập con và các hệ số trong mỗi tập con (mức hệ số biến đổi 16 ở vị trí quét n). Ngoài ra, mục 7.4.9 của Tài liệu đối chứng 1 (trang 79 đến 80) bộc lộ quá trình quét thông tin hệ số lượng tử hóa một chiều bằng cách sử dụng mẫu quét (ScanType) được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) khi kích thước (log2TrafoSize) của khối biến đổi bằng 4x4 hoặc 8x8 |
| 1-9 | mẫu quét thứ nhất là thứ tự quét được áp dụng với nhiều khối con, và mẫu quét thứ hai là thứ tự quét được áp dụng | D1, mục 8.5.2: Quá trình quét ngược để quét các hệ số biến đổi của Tài liệu đối chứng 1 bộc lộ quá trình quét các tập con có kích cỡ bằng 4x4 được chia từ khối biến đổi (khối biến đổi hiện thời) theo chiều thuận của |

| | | |
|---|---|---|
| | với các hệ số của mỗi khối con | mẫu quét hình chữ chi, và quét 16 hệ số trong các tập con theo chiều ngược của mẫu quét hình chữ chi (mẫu quét hình chữ chi ngược chiều) |
| 1-10 | mẫu quét thứ nhất giống với mẫu quét thứ hai | D1, mục 8.5.2: quá trình quét ngược để quét các hệ số biến đổi" chỉ rõ dấu hiệu quét tập hợp con có kích thước 4x4 được chia từ khối biến đổi hiện thời theo mẫu quét hình chữ chi thuận chiều (thứ tự quét hình chữ chi), và quét mười sáu hệ số trong tập hợp con theo mẫu quét hình chữ chi ngược chiều (thứ tự quét hình chữ chi ngược chiều). D1 bộc lộ rằng tập hợp con 0 đến 3 có kích thước 4x4 được chia từ khối lượng tử hóa có kích thước 8x8 được quét theo mẫu quét hình chữ chi thuận chiều (theo thứ tự là tập hợp con 0, tập hợp con 1, tập hợp con 2, và tập hợp con 3). Hơn nữa, D1 quét mười sáu hệ số trong một tập hợp con theo mẫu quét hình chữ chi ngược chiều. Nói cách khác, D1 bộc lộ dấu hiệu "cả mẫu quét được áp dụng cho các khối con và mẫu quét được áp dụng cho các hệ số trong mỗi khối con là giống nhau là mẫu quét hình chữ chi" |

| | | |
|---|---|---|
| 1-11 | thông tin chỉ dẫn vị trí của hệ số khác không cuối cùng trong mỗi tập con được truyền về bộ giải mã | D1, mục 7.3.10: thu thập thông tin mức (coeff_abs_level_greater1_flag[], coeff_abs_level_greater2_flag[], coeff_abs_level_minus3[]) của hệ số khi giá trị của cờ hệ số có ý nghĩa significant_coeff_flag[xC][yC] bằng 1, và mục "2. Mô tả đặc tính kỹ thuật" của Tài liệu đối chứng 2 bộc lộ dấu hiệu "mẫu quét mức hệ số quét từ hệ số có nghĩa cuối cùng đến hệ số thứ nhất", tức là mức hệ số được quét từ hệ số có nghĩa cuối cùng theo thứ tự quét ngược chiều. Do vậy, người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực này có thể dễ dàng tạo ra rằng hệ số được quét đầu tiên, mà giá trị cờ hệ số có ý nghĩa của nó significant_coeff_flag[xC][yC] bằng 1, trong số các hệ số có trong mỗi khối con là hệ số khác không cuối cùng;<br><br>D2, mục 2.2: trước tiên vị trí của hệ số có nghĩa cuối cùng trong khối được truyền, sau đó cả ánh xạ có nghĩa và mức hệ số được quét theo thứ tự quét ngược chiều |

| | | |
|---|---|---|
| 1-12 | bộ tạo điểm ảnh tham chiếu được tạo cấu hình để tạo ra các điểm ảnh tham chiếu bằng cách sử dụng các điểm ảnh tham chiếu có sẵn của khối dự báo hiện thời khi các điểm ảnh tham chiếu không tồn tại | D1, mục 8.3.3.1.1: khi ít nhất một mẫu tham chiếu p[x0, y0] trong số toàn bộ các mẫu tham chiếu p[x, y] được đánh dấu là "không có sẵn để dự báo trong ảnh", thì các biến q và r được thiết lập ban đầu đến -1 sau đó được biến đổi dựa trên quá trình tìm kiếm |
| 1-13 | bộ lọc điểm ảnh tham chiếu được tạo cấu hình để lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu liền kề với khối dự báo hiện thời dựa trên chế độ dự báo trong ảnh được chọn và thông tin kích thước của khối dự báo hiện thời | D1, mục 8.3.3.1.2: quá trình lọc thích ứng điểm ảnh tham chiếu đối với mỗi chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode 0 đến 35) theo kích thước của khối dự báo (nS), trên cơ sở Bảng 8-6. Trong trường hợp của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) bằng 6, quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu được thực hiện khi kích thước của khối dự báo (nS) bằng 4, 8, 16, hoặc 32 nhưng không được thực hiện khi kích thước của khối dự báo (nS) bằng 64. Trong trường hợp kích thước của khối dự báo (nS) bằng 4, quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu được thực hiện khi chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) là 3, 6, hoặc 9 |

| | | |
|---|---|---|
| | | nhưng không được thực hiện trong các chế độ dự báo trong ảnh còn lại (IntraPredMode) |
| 1-14 | bộ tạo khối dự báo được tạo cấu hình để tạo ra khối dự báo tương ứng với khối dự báo hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn | D1, các mục 8.3.3.1.3 và 8.3.3.1.4: quá trình tạo ra khối dự báo (predSamples[x, y]) tương ứng với khối dự báo hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn (intraPredMode) |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17322 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1 và D2. Do đó, điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17322 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17322

| | Điểm 2 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | khi chế độ dự báo trong ảnh được chọn là chế độ ngang, mẫu quét thứ nhất là mẫu quét dọc | D1, các mục 8.3.1, 7.4.9 và 7.4.10: chiều của chế độ dự báo trong ảnh theo giá trị của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode). Ví dụ, khi giá trị của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) bằng 1, thì chế độ dự báo trong ảnh biểu thị chế độ ngang (Intra_Horizontal), và như được thể hiện trên Fig.8-1; phương |

| | | |
|---|---|---|
| | | pháp xác định giá trị của kiểu quét (ScanType) liên quan đến thông tin hệ số lượng tử hóa theo chiều (IntraPredMode) của chế độ dự báo trong ảnh và kích thước của khối biến đổi (log2TrafoSize) trong chế độ dự báo trong ảnh (khi PredMode bằng MODE_INTRA) |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17322 đã được bộc lộ trong tài liệu D1. Do đó, điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17322 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

c) Điểm 3 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17322

| | Điểm 3 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 3-1 | nhiều khối con được quét ngược theo chiều ngược | D1, mục 8.5.2: quá trình quét ngược để quét các hệ số biến đổi, các tập con có kích thước bằng 4x4 được chia từ khối biến đổi hiện thời được quét theo mẫu quét hình chữ chi thuận chiều; việc thay đổi dấu hiệu quét các tập con có kích thước bằng 4x4 từ mẫu quét hình chữ chi thuận chiều (thứ tự quét hình chữ chi) thành mẫu quét hình chữ chi ngược chiều (thứ tự quét hình chữ chi ngược chiều) chỉ là lựa chọn thiết kế |

| | | |
|---|---|---|
| | | thông thường |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17322 đã được bộc lộ trong tài liệu D1. Do đó, điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17322 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

d) Điểm 4 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17322

| | Điểm 4 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 4-1 | chế độ dự báo trong ảnh được chọn được mã hóa sử dụng cả chế độ dự báo trong ảnh của khối phía trên liền kề với khối dự báo hiện thời và chế độ dự báo trong ảnh của khối bên trái liền kề với khối dự báo hiện thời | D1, các mục 7.3.7 và 8.3.1: prev_intra_luma_pred_flag[ x0 ][ y0 ], mpm_idx[ x0 ][ y0 ] và rem_inra_luma_pred_mode[ x0 ][ y0 ] mà chỉ rõ chế độ dự báo trong ảnh của khối hiện thời; cách thức xác định chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode[xB][yB]) của đơn vị dự báo hiện thời bằng cách sử dụng cả chế độ dự báo trong ảnh của khối phía trên liền kề với khối dự báo hiện thời (intraPredModeB) và chế độ dự báo trong ảnh của khối bên trái liền kề với khối dự báo hiện thời (intraPredModeA) |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17322 đã được bộc lộ trong tài liệu D1. Do đó, điểm 4 yêu

cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17322 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

e) Điểm 5 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17322

| | Điểm 5 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 5-1 | khi chế độ dự báo trong ảnh của khối phía trên không có sẵn, chế độ dự báo trong ảnh của khối phía trên được đặt ở chế độ DC | D1, mục 8.3.1: khi việc suy ra chế độ dự báo trong ảnh intraPredModeN của khối liền kề (trong đó N là A hoặc B) biểu thị chế độ dự báo trong ảnh (intraPredModeA) của khối A và chế độ dự báo trong ảnh (intraPredModeB) của khối B, nếu khối liền kề N không được mã hóa trong chế độ dự báo trong ảnh, chế độ dự báo trong ảnh intraPredModeN của khối liền kề N được thiết lập là "Intra DC" |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17322 đã được bộc lộ trong tài liệu D1. Do đó, điểm 5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17322 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-5 YCBH của BĐQSC số 17322 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics

Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17322, cấp ngày 08/08/2017 cho M&K Holdings Inc. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17322, cấp ngày 08/08/2017 của M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 17322, cấp ngày 08/08/2017 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K Holdings Inc. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd.; địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 250418/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17418

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00360 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 17418, cấp ngày 29/08/2017 cho M&K Holdings Inc.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

### I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC

1. Đơn ĐN1-2019-00360 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17418 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên thứ nhất số 10-2010-0074460 nộp ngày 31/07/2010 và đơn ưu tiên thứ hai số 10-2011-0063288 nộp ngày 28/06/2011.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-E603 (Bản dự thảo 3, phiên bản 8) đã công bố ngày 27/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D2: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-D282 (Bản đề xuất, phiên bản 3) đã công bố ngày 21/01/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D3: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-F126 (phiên bản 3) đã công bố ngày 15/07/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D4: Tài liệu chuẩn HEVC JCTVC-F556 (phiên bản 3) đã công bố ngày 17/07/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

Các tài liệu D1-D4 có ngày công bố sớm hơn ngày ưu tiên và/hoặc ngày nộp đơn của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ, do vậy được coi là các tài liệu phù hợp để đánh giá các điều kiện bảo hộ.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

- Samsung Electronics Co., Ltd. có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp các tài liệu D1-D4.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

M&K Holdings Inc. có ý kiến cho rằng các tài liệu D3 và D4 được bộc lộ công khai sau ngày ưu tiên của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ do vậy không thể

được sử dụng làm tài liệu đối chứng đối để đánh giá khả năng bảo hộ của các điểm này.

b) Về các tài liệu D1-D4:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D4 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D4 không phải tài liệu đối chứng.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D1-D4 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ hay không?

(ii) Các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D4 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Các tài liệu D1-D4

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu bổ sung nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D4, với việc được đăng tải tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản (quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).

Điểm 1 và 2 yêu cầu bảo hộ ít nhất chứa dấu hiệu "khi bộ tạo điểm ảnh tham chiếu lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, bộ tạo điểm ảnh tham chiếu lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ nhất mà gần với chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang hơn chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, trong đó chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai và thứ nhất tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang" không được bộc lộ trong các đơn ưu tiên thứ nhất số 10-2010-0074460 thứ hai số 10-2011-0063288. Do đó, ngày được lấy làm cơ sở để đánh giá các điều kiện bảo hộ của điểm 1-2 so với các tài liệu đối chứng là ngày nộp đơn PCT 29/07/2011.

Các tài liệu D1-D4 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày nộp đơn (PCT) của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17418, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Đánh giá trình độ sáng tạo của các điểm 1-2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17418

a) Điểm 1 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17418

| | **Điểm 1** | **Các tài liệu đối chứng D1-D4** |
|---|---|---|
| **Phân tích** | Thiết bị dự đoán | |

| **dấu hiệu** | trong ảnh bao gồm: | |
|---|---|---|
| 1-1-1 | bộ tạo điểm ảnh tham chiếu được tạo cấu hình để tạo ra các điểm ảnh tham chiếu khi một hoặc nhiều điểm ảnh tham chiếu không có sẵn tồn tại | D1, mục 8.3.3.1.1 |
| 1-1-2 | bộ tạo điểm ảnh tham chiếu được tạo cấu hình để lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu theo chế độ dự đoán trong ảnh và kích thước của khối dự đoán | D1, các mục 8.3.3.1.2 |
| 1-2 | bộ tạo khối dự đoán được tạo cấu hình để tạo ra khối dự đoán bằng cách sử dụng các điểm ảnh tham chiếu được xác định bởi chế độ dự đoán trong ảnh | D1, các mục 8.3.3.1.3 đến 8.3.3.1.4 |
| 1-3 | bộ hậu xử lý khối dự đoán được tạo cấu hình để lọc thích ứng một phần của các điểm ảnh dự đoán bằng cách | D1, các mục 8.3.3.1.3 đến 8.3.3.1.5 |

| | | |
|---|---|---|
| | sử dụng chế độ dự đoán trong ảnh | |
| 1-4 | bộ tạo điểm ảnh tham chiếu lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu theo kích thước của khối dự đoán cho các chế độ dự đoán trong ảnh tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang | D1, Fig.8-1, Bảng 8-6 |
| 1-5 | khi bộ tạo điểm ảnh tham chiếu lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai, bộ tạo điểm ảnh tham chiếu cũng lọc các điểm ảnh tham chiếu cho chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ nhất mà gần với chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang hơn chế độ dự | D3, Fig.1: nếu bộ lọc được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ có hướng thứ hai, thì bộ lọc này cũng được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ có hướng thứ nhất có hướng gần với các chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45°hơn chế độ có hướng thứ hai;<br>D4, Bảng 8-6 : nếu bộ lọc được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ có hướng thứ hai, thì bộ lọc này cũng được áp dụng cho các điểm ảnh tham chiếu trong chế độ có hướng thứ nhất có hướng |

| | | |
|---|---|---|
| | đoán trong ảnh có hướng thứ hai, trong đó chế độ dự đoán trong ảnh có hướng thứ hai và thứ nhất tồn tại giữa chế độ ngang và chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° so với chế độ ngang | gần với chế độ dự đoán trong ảnh có hướng 45° hơn chế độ có hướng thứ hai |
| 1-6 | số lượng các chế độ dự đoán trong ảnh mà bộ lọc được áp dụng tăng lên khi kích thước của khối dự đoán tăng lên | D1, Bảng 8-6: số lượng của các chế độ dự đoán trong ảnh mà bộ lọc được áp dụng tăng khi kích thước của khối dự đoán nS tăng<br>D3, Bảng 2: khi kích thước của khối dự đoán tăng, số lượng của các chế độ dự đoán trong ảnh mà quá trình lọc khối dự đoán của điểm ảnh tham chiếu được áp dụng được tăng lên |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17418 đã được bộc lộ trong tài liệu D1-D4 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17418 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17418

| | **Điểm 2** | **Các tài liệu đối chứng D1-D4** |
|---|---|---|

| | | |
|---|---|---|
| **Phân tích dấu hiệu** | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | đơn vị tạo điểm ảnh tham chiếu không lọc các điểm ảnh tham chiếu khi kích thước của khối dự đoán nhỏ hơn kích thước định trước | D1, Bảng 8-6:<br><br>*intraFilterType[nS][IntraPredMode]* có giá trị bằng 0 (cho thấy rằng quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu không được thực hiện) khi kích thước khối dự đoán nS bằng 16 hoặc nhỏ hơn theo các chế độ 18 đến 33, khi kích thước khối dự đoán nS bằng 8 hoặc nhỏ hơn theo các chế độ 10 đến 17, và khi kích thước khối dự đoán nS bằng 4 hoặc nhỏ hơn theo các chế độ 4, 5, 7, và 8;<br>D2, Bảng 2-1 và 2-2: liệu các điểm ảnh tham chiếu có cần được lọc hay không theo kích thước khối dự đoán TU (2x2 đến 128x128) trong các chế độ dự đoán trong ảnh 0 đến 33; chỉ số lọc bằng 0 thể hiện rằng các điểm ảnh tham chiếu không cần được lọc, chỉ số lọc bằng 1 thể hiện rằng các điểm ảnh tham chiếu cần được lọc bằng cách áp dụng bộ lọc thứ nhất cho các điểm ảnh tham chiếu này, và chỉ số lọc bằng 2 thể hiện rằng các điểm ảnh tham chiếu cần được lọc bằng cách áp dụng bộ lọc thứ hai cho |

| | | |
|---|---|---|
| | | các điểm ảnh tham chiếu này; các điểm ảnh tham chiếu được lọc (1 hoặc 2) hoặc không được lọc (0) theo kích thước khối dự đoán (2x2 đến 128x128) bằng cách sử dụng các chế độ dự đoán trong ảnh khác nhau 0 đến 33; Tức là, khi kích thước khối dự đoán bằng 2x2, thì quá trình lọc không được thực hiện không phụ thuộc vào các chế độ dự đoán trong ảnh 0 đến 33 (tức là, các chỉ số lọc đều bằng 0);<br>D3, Bảng 8-6, Fig.1: không áp dụng bộ lọc cho các điểm ảnh tham chiếu của khối hiện thời (ví dụ 4×4) có kích thước nhỏ hơn kích thước định trước (ví dụ 8×8) không phụ thuộc vào chế độ dự đoán trong ảnh |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17418 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2 và D3 và việc kết hợp các tài liệu này là dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17418 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-2 YCBH của BĐQSC số 17418 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17418, cấp ngày 29/08/2017 cho M&K Holdings Inc. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17418, cấp ngày 29/08/2017 của M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 17418, cấp ngày 29/08/2017 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K Holdings Inc. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 250873/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17060

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00308 ngày 16/10/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 17060, cấp ngày 06/06/2017 cho M&K Holdings Inc.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

**I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Đơn ĐN1-2019-00308 ngày 16/10/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17060 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Các điểm 1-4 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong

đơn ưu tiên thứ nhất 10-2010-0074462 do vậy không được hưởng quyền ưu tiên là ngày nộp đơn 31/07/2010 của đơn ưu tiên thứ nhất;

- Điểm 5 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên thứ nhất 10-2010-0074462 và đơn ưu tiên thứ hai số 10-2011-0062603 do vậy không được hưởng quyền ưu tiên là ngày nộp đơn 31/07/2010 của đơn ưu tiên thứ nhất và ngày nộp đơn 28/06/2011 của đơn ưu tiên thứ hai.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: JCTVC-E603 (phiên bản 8) đã công bố ngày 27/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D2: JCTVC-E335 (phiên bản 3) đã công bố ngày 19/03/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

- Samsung Electronics Co., Ltd. có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp các tài liệu D1-D2.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi qua Công ty Luật TNHH Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

Điểm 5 yêu cầu bảo hộ của bằng sáng chế 17060 được hưởng quyền ưu tiên là ngày nộp đơn 28/06/2011 của đơn ưu tiên thứ hai.

b) Về các tài liệu đối chứng D1-D2:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D2 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D2 không phải tài liệu đối chứng.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng

bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D1-D2 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ hay không?

(ii) Các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D2 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Các tài liệu D1-D2

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu bổ sung nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D2, với việc được đăng tải tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản (quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).

Các tài liệu D1-D2 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày ưu tiên và/hoặc ngày nộp đơn của các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17060, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Đánh giá trình độ sáng tạo của các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17060

a) Điểm 1 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17060

| | Điểm 1 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích | Thiết bị mã hóa | |

| dấu hiệu | hình ảnh bao gồm: | |
|---|---|---|
| 1-1 | bộ dự báo trong ảnh được tạo cấu hình để tạo ra khối dự báo tương ứng với khối dự báo hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn từ nhiều chế độ dự báo trong ảnh | D1, mục 8.3.3.1: phương pháp xuất các mẫu dự báo bằng cách thực hiện dự báo trong ảnh trên khối hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh (intraPredMode) |
| 1-2 | bộ trừ được tạo cấu hình để tạo ra khối dư bằng cách tính toán sự khác biệt giữa khối dự báo và khối gốc | D1, mục 8.5.4: phần tử trong đó ma trận biến đổi được xác định dựa trên kích thước của khối biến đổi nS (Mục 8.5.4.1, trang 133, Phương trình 8-159) được sử dụng để biến đổi ngược các hệ số biến đổi lượng tử hóa ngược (ma trận (nS)x(nS) d của các hệ số biến đổi đã được định tỷ lệ với các phần tử dij) để thu thập tín hiệu dư (các mẫu dư dưới dạng ma trận (nS)x(nS) r với các phần tử rij) |
| 1-3 | bộ biến đổi được tạo cấu hình để biến đổi khối dư để tạo ra khối biến đổi | D1, mục 8.5.4.1: quá trình giải mã tín hiệu dư (ma trận của 4 mẫu của các mẫu dư y với các phần tử yi) bằng cách biến đổi ngược hệ số biến đổi lượng tử hóa ngược (ma trận của 4 mẫu của các hệ số biến đổi đã |

| | | |
|---|---|---|
| | | được định tỷ lệ x với các phần tử xi) bằng cách sử dụng ma trận biến đổi sin rời rạc nghịch đảo (IDST-Inverse Discrete Sine Transform) được định nghĩa trong Phương trình 8-159, nếu kiểu biến đổi (trType) của khối biến đổi hiện thời được xác định trong Mục 8.5.4 là biến đổi sin rời rạc (DST-Discrete Sine Transform) |
| 1-4 | bộ lượng tử hóa được tạo cấu hình để lượng tử hóa khối biến đổi sử dụng kích thước bước lượng tử hóa để tạo ra khối biến đổi lượng tử hóa | D1, mục 8.5.3: thu thập các hệ số biến đổi lượng tử hóa ngược (các hệ số biến đổi đã được định tỷ lệ dưới dạng ma trận (nS)x(nS) của d với các phần tử dij) bằng cách lượng tử hóa ngược các hệ số biến đổi lượng tử hóa (ma trận (nS)x(nS) c của các hệ số biến đổi với các phần tử cij) bằng cách sử dụng thông số lượng tử hóa (qP) |
| 1-5 | bộ quét được tạo cấu hình để quét khối biến đổi lượng tử hóa để tạo ra các hệ số lượng tử hóa một chiều (1D) | D1, mục 7.3.10: thu thập các hệ số (transCoeffLevel) của khối lượng tử hóa bằng cách quét thông tin hệ số lượng tử hóa một chiều (last_significant_coeff_x, last_significant_coeff_y significant_coeff_flag, coeff_abs_level_greater1_flag, coeff_abs_level_greater2_flag, |

| | | |
|---|---|---|
| | | coeff_abs_level_minus3, coeff_sign_flag). Ngoài ra, Mục 8.5.2 của D1 bộc lộ dấu hiệu quét ngược các hệ số được thu thập (transCoeffLevel) của khối lượng tử hóa và định vị chúng trong ma trận hai chiều (biến c chứa ma trận hai chiều của (nS)x(nS) giá trị) |
| 1-6 | bộ mã hóa entropy được tạo cấu hình để mã hóa entropy các hệ số lượng tử hóa một chiều | D1, các mục 7.3.10 và 9.3: quá trình giải mã entropy (ae(v)) mã hoá thông tin hệ số lượng tử hóa entropy (last_significant_coeff_x, last_significant_coeff_y significant_coeff_flag, coeff_abs_level_greater1_flag, coeff_abs_level_greater2_flag, coeff_abs_level_minus3, coeff_sign_flag) |
| 1-7 | khi kích thước của khối biến đổi bằng 8×8, khối biến đổi lượng tử hóa được chia thành nhiều khối con sau khi lượng tử hoá khối biến đổi | D1, mục 8.5.2: quá trình quét ngược để quét các hệ số biến đổi của Tài liệu đối chứng 1 bộc lộ dấu hiệu quét ngược được thực hiện trên các hệ số (transCoeffLevel) của khối lượng tử hóa bằng cách chia khối biến đổi hiện thời thành nhiều tập hợp con có kích thước 4x4 (tập hợp con các mẫu 4*4). Cụ thể là, Mục 8.5.2 bộc lộ quá trình chia khối biến |

| | | |
|---|---|---|
| | | đổi hiện thời có kích thước chiều dài nS và có kích thước là nSxnS thành các tập hợp con ( nS >> 2 ) * ( nS >> 2 ) có kích thước 4x4;<br>D2, mục 2.1: phương pháp chia khối lượng tử hóa thành các tập con bao gồm 16 hệ số biến đổi, và quét các tập con và các hệ số lượng tử hóa trong các tập con theo mẫu quét hợp nhất |
| 1-8 | bộ quét quét nhiều khối con sử dụng mẫu quét thứ nhất được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn và quét các hệ số của mỗi khối con sử dụng mẫu quét thứ hai được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn | D1, mục 8.5.2: mẫu quét hình chữ chi tương tự được áp dụng với nhiều tập con và các hệ số trong mỗi tập con (mức hệ số biến đổi 16 ở vị trí quét n). Ngoài ra, mục 7.4.9 của Tài liệu đối chứng 1 (trang 79 đến 80) bộc lộ quá trình quét thông tin hệ số lượng tử hóa một chiều bằng cách sử dụng mẫu quét (ScanType) được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) khi kích thước (log2TrafoSize) của khối biến đổi bằng 4x4 hoặc 8x8 |
| 1-9 | mẫu quét thứ nhất là thứ tự quét được áp dụng với nhiều khối con, và mẫu quét thứ hai là thứ | D1, mục 8.5.2: Quá trình quét ngược để quét các hệ số biến đổi của Tài liệu đối chứng 1 bộc lộ quá trình quét các tập con có kích cỡ bằng 4x4 được chia từ khối biến đổi (khối biến |

| | | |
|---|---|---|
| | tự quét được áp dụng với các hệ số của mỗi khối con | đổi hiện thời) theo chiều thuận của mẫu quét hình chữ chi, và quét 16 hệ số trong các tập con theo chiều ngược của mẫu quét hình chữ chi (mẫu quét hình chữ chi ngược chiều) |
| 1-10 | mẫu quét thứ nhất giống với mẫu quét thứ hai | D1, mục 8.5.2: quá trình quét ngược để quét các hệ số biến đổi" chỉ rõ dấu hiệu quét tập hợp con có kích thước 4x4 được chia từ khối biến đổi hiện thời theo mẫu quét hình chữ chi thuận chiều (thứ tự quét hình chữ chi), và quét mười sáu hệ số trong tập hợp con theo mẫu quét hình chữ chi ngược chiều (thứ tự quét hình chữ chi ngược chiều). D1 bộc lộ rằng tập hợp con 0 đến 3 có kích thước 4x4 được chia từ khối lượng tử hóa có kích thước 8x8 được quét theo mẫu quét hình chữ chi thuận chiều (theo thứ tự là tập hợp con 0, tập hợp con 1, tập hợp con 2, và tập hợp con 3). Hơn nữa, D1 quét mười sáu hệ số trong một tập hợp con theo mẫu quét hình chữ chi ngược chiều. Nói cách khác, D1 bộc lộ dấu hiệu "cả mẫu quét được áp dụng cho các khối con và mẫu quét được áp dụng cho các hệ số trong mỗi khối con là giống nhau là mẫu |

| | | |
|---|---|---|
| | | quét hình chữ chi" |
| 1-11 | khi chế độ dự báo trong ảnh được chọn ở chế độ ngang, mẫu quét là mẫu quét dọc | D1, các mục 7.4.9 và 7.4.10: phương pháp xác định quét dọc là mẫu quét liên quan đến cờ hệ số có ý nghĩa (significant_coeff_flag) nếu chế độ dự báo trong ảnh của khối biến đổi có kích thước (log2TrafoSize) bằng hoặc nhỏ hơn 8x8 tương ứng với chế độ ngang (IntraPredMode = 1) |
| 1-12 | chế độ dự báo trong ảnh được chọn được mã hóa sử dụng cả chế độ dự báo trong ảnh của khối phía trên liền kề với khối dự báo hiện thời và chế độ dự báo trong ảnh của khối bên trái liền kề với khối dự báo hiện thời | D1, mục 8.3.1: tạo cấu hình chế độ dự báo trong ảnh ứng viên (candModeList[x]) bằng cách sử dụng chế độ dự báo trong ảnh (intraPredModeA) của khối A và chế độ dự báo trong ảnh (intraPredModeB) của khối B và dẫn ra chế độ dự báo trong ảnh (intraPredMode[xB][yB]) của khối hiện thời |
| 1-13 | bộ tạo ra điểm ảnh tham chiếu được tạo cấu hình để tạo ra các điểm ảnh tham chiếu sử dụng điểm ảnh tham chiếu có sẵn của khối dự báo hiện thời khi các điểm ảnh | D1, mục 8.3.3.1.1: khi ít nhất một mẫu tham chiếu p[x0, y0] trong số toàn bộ các mẫu tham chiếu p[x, y] được đánh dấu là "không có sẵn để dự báo trong ảnh", thì các biến q và r được thiết lập ban đầu đến -1 sau đó được biến đổi dựa trên quá trình tìm kiếm |

| | | |
|---|---|---|
| | tham chiếu không tồn tại | |
| 1-14 | bộ lọc điểm ảnh tham chiếu được tạo cấu hình để lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu liền kề với khối dự báo hiện thời dựa vào chế độ dự báo trong ảnh được chọn và kích thước thông tin của khối dự báo hiện thời | D1, mục 8.3.3.1.2: quá trình lọc thích ứng điểm ảnh tham chiếu đối với mỗi chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode 0 đến 35) theo kích thước của khối dự báo (nS), trên cơ sở Bảng 8-6. Trong trường hợp của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) bằng 6, quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu được thực hiện khi kích thước của khối dự báo (nS) bằng 4, 8, 16, hoặc 32 nhưng không được thực hiện khi kích thước của khối dự báo (nS) bằng 64. Trong trường hợp kích thước của khối dự báo (nS) bằng 4, quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu được thực hiện khi chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) là 3, 6, hoặc 9 nhưng không được thực hiện trong các chế độ dự báo trong ảnh còn lại (IntraPredMode) |
| 1-15 | bộ tạo ra khối dự báo được tạo cấu hình để tạo ra khối dự báo tương ứng với khối dự báo hiện thời theo chế | D1, các mục 8.3.3.1.3 và 8.3.3.1.4: quá trình tạo ra khối dự báo (predSamples[x, y]) tương ứng với khối dự báo hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn |

| | | |
|---|---|---|
| | độ dự báo trong ảnh được chọn | (intraPredMode) |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17060 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1 và D2. Do đó, điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17060 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17060

| | Điểm 2 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | khi chế độ dự báo trong ảnh là một trong số lượng định trước của các chế độ dự báo trong ảnh liền kề với chế độ ngang, mẫu quét thứ nhất là mẫu quét dọc | D1, các mục 8.3.1, 7.4.9 và 7.4.10: chiều của chế độ dự báo trong ảnh theo giá trị của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode). Ví dụ, khi giá trị của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) bằng 1, thì chế độ dự báo trong ảnh là chế độ ngang (Intra_Horizontal), và như được thể hiện trên Fig.8-1 của Tài liệu đối chứng 1, khi giá trị của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) là một chế độ bất kỳ trong số các chế độ 7, 8, 15, 16, 28, 29, 30, và 31, thì chế độ dự báo trong ảnh là liền kề với chế độ ngang; khi chế độ dự báo trong ảnh của khối biến đổi có kích thước (log2TrafoSize) bằng hoặc nhỏ hơn 8x8 tương ứng với một |

| | | |
|---|---|---|
| | | trong số tám chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode = 7, 8, 15, 16, 28, 29, 30, 31) liền kề với chế độ ngang (IntraPredMode = 1), thì kiểu quét luôn luôn được thiết lập bằng 2, và mẫu quét của cờ hệ số có ý nghĩa (significant_coeff_flag) được thiết lập là mẫu quét dọc |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17060 đã được bộc lộ trong tài liệu D1. Do đó, điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17060 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

c) Điểm 3 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17060

| | Điểm 3 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 3-1 | nhiều khối con được quét theo chiều ngược | D1, mục 8.5.2: các tập con có kích thước bằng 4x4 được chia từ khối biến đổi hiện thời được quét theo mẫu quét hình chữ chi thuận chiều; "nhiều khối con được quét theo chiều ngược" chỉ là thay đổi lựa chọn thiết kế thông thường |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17060 đã được bộc lộ trong tài liệu D1. Do đó, điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17060 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

d) Điểm 4 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17060

| | Điểm 4 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 4-1 | khi chế độ dự báo trong ảnh của khối phía trên không có sẵn, chế độ dự báo trong ảnh của khối phía trên được đặt ở chế độ DC | D1, mục 8.3.1: khi dẫn ra chế độ dự báo trong ảnh intraPredModeN của khối lân cận (trong đó N là A hoặc B) chỉ rõ chế độ dự báo trong ảnh (intraPredModeA) của khối A và chế độ dự báo trong ảnh (intraPredModeB) của khối B, nếu khối lân cận N không được mã hóa trong chế độ dự báo trong ảnh, thì chế độ dự báo trong ảnh intraPredModeN của khối lân cận N được thiết lập là "Intra DC" |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17060 đã được bộc lộ trong tài liệu D1. Do đó, điểm 4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17060 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

e) Điểm 5 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17060

| | Điểm 5 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 5-1 | kích thước bước lượng từ hóa được xác định trên đơn vị mã | D1, các mục 7.4.2.2 và 7.4.9: kích thước bộ mã hóa tối thiểu có thể thay đổi giá trị của thông số lượng tử hóa |

| | | |
|---|---|---|
| | hóa có kích thước định trước | ($QP_Y$) là log2MinCUDQPSize; kích thước bước lượng tử hoá có thể thay đổi chỉ đối với bộ mã hóa có kích thước (log2MinCUDQPSize) và bộ mã hóa có kích thước lớn hơn kích thước (log2MinCUDQPSize) |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17060 đã được bộc lộ trong tài liệu D1. Do đó, điểm 5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17060 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-5 YCBH của BĐQSC số 17060 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17060, cấp ngày 06/06/2017 cho M&K Holdings Inc. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17060, cấp ngày 06/06/2017 của M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 17060, cấp ngày 06/06/2017 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K Holdings Inc. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn

bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd.; địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 250875/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17321

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00306 ngày 16/10/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 17321, cấp ngày 08/08/2017 cho M&K Holdings Inc.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

**I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Đơn ĐN1-2019-00306 ngày 16/10/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17321 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Các điểm 1-4 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong

đơn ưu tiên thứ nhất 10-2010-0074462 do vậy không được hưởng quyền ưu tiên là ngày nộp đơn 31/07/2010 của đơn ưu tiên thứ nhất;

- Điểm 5 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên thứ nhất 10-2010-0074462 và đơn ưu tiên thứ hai số 10-2011-0062603 do vậy không được hưởng quyền ưu tiên là ngày nộp đơn 31/07/2010 của đơn ưu tiên thứ nhất và ngày nộp đơn 28/06/2011 của đơn ưu tiên thứ hai.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: JCTVC-E603 (phiên bản 8) đã công bố ngày 27/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D2: JCTVC-E335 (phiên bản 3) đã công bố ngày 19/03/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

- Samsung Electronics Co., Ltd. có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp các tài liệu D1-D2.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

Điểm 5 yêu cầu bảo hộ của bằng sáng chế 17321 được hưởng quyền ưu tiên là ngày nộp đơn 28/06/2011 của đơn ưu tiên thứ hai.

b) Về các tài liệu đối chứng D1-D2:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D2 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D2 không phải tài liệu đối chứng.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng

bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D1-D2 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ hay không?

(ii) Các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D2 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Các tài liệu D1-D2

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu bổ sung nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D2, với việc được đăng tải tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản (quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).

Các tài liệu D1-D2 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày ưu tiên và/hoặc ngày nộp đơn của các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17321, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Đánh giá trình độ sáng tạo của các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17321

a) Điểm 1 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17321

| | Điểm 1 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị mã hóa hình ảnh bao gồm: | |
| 1-1 | bộ dự báo trong ảnh được tạo cấu hình để tạo ra khối dự báo tương ứng với khối dự báo hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn từ nhiều chế độ dự báo trong ảnh | D1, mục 8.3.3.1: phương pháp xuất các mẫu dự báo bằng cách thực hiện dự báo trong ảnh trên khối hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh (intraPredMode) |
| 1-2 | bộ trừ được tạo cấu hình để tạo ra khối dư bằng cách tính toán sự khác biệt giữa khối dự báo và khối gốc | D1, mục 8.5.4: phần tử trong đó ma trận biến đổi được xác định dựa trên kích thước của khối biến đổi nS (Mục 8.5.4.1, trang 133, Phương trình 8-159) được sử dụng để biến đổi ngược các hệ số biến đổi lượng tử hóa ngược (ma trận (nS)x(nS) d của các hệ số biến đổi đã được định tỷ lệ với các phần tử dij) để thu thập tín hiệu dư (các mẫu dư dưới dạng ma trận (nS)x(nS) r với các phần tử rij) |
| 1-3 | bộ biến đổi được tạo cấu hình để biến đổi khối dư để tạo ra khối biến đổi | D1, mục 8.5.4.1: quá trình giải mã tín hiệu dư (ma trận của 4 mẫu của các mẫu dư y với các phần tử yi) bằng cách biến đổi ngược hệ số biến |

| | | |
|---|---|---|
| | | đổi lượng tử hóa ngược (ma trận của 4 mẫu của các hệ số biến đổi đã được định tỷ lệ x với các phần tử xi) bằng cách sử dụng ma trận biến đổi sin rời rạc nghịch đảo (IDST-Inverse Discrete Sine Transform) được định nghĩa trong Phương trình 8-159, nếu kiểu biến đổi (trType) của khối biến đổi hiện thời được xác định trong Mục 8.5.4 là biến đổi sin rời rạc (DST-Discrete Sine Transform) |
| 1-4 | bộ lượng tử hóa được tạo cấu hình để lượng tử hóa khối biến đổi bằng cách sử dụng kích thước bước lượng tử hóa để tạo ra khối biến đổi lượng tử hóa | D1, mục 8.5.3: thu thập các hệ số biến đổi lượng tử hóa ngược (các hệ số biến đổi đã được định tỷ lệ dưới dạng ma trận (nS)x(nS) của d với các phần tử dij) bằng cách lượng tử hóa ngược các hệ số biến đổi lượng tử hóa (ma trận (nS)x(nS) c của các hệ số biến đổi với các phần tử cij) bằng cách sử dụng thông số lượng tử hóa (qP) |
| 1-5 | bộ quét được tạo cấu hình để quét khối biến đổi lượng tử hóa để tạo ra các hệ số lượng tử hóa một chiều (1D) | D1, mục 7.3.10: thu thập các hệ số (transCoeffLevel) của khối lượng tử hóa bằng cách quét thông tin hệ số lượng tử hóa một chiều (last_significant_coeff_x, last_significant_coeff_y significant_coeff_flag, |

| | | |
|---|---|---|
| | | coeff_abs_level_greater1_flag, coeff_abs_level_greater2_flag, coeff_abs_level_minus3, coeff_sign_flag). Ngoài ra, Mục 8.5.2 của D1 bộc lộ dấu hiệu quét ngược các hệ số được thu thập (transCoeffLevel) của khối lượng tử hóa và định vị chúng trong ma trận hai chiều (biến c chứa ma trận hai chiều của (nS)x(nS) giá trị) |
| 1-6 | bộ mã hóa entropy được tạo cấu hình để mã hóa entropy hệ số lượng tử hóa một chiều | D1, các mục 7.3.10 và 9.3: quá trình giải mã entropy (ae(v)) mã hoá thông tin hệ số lượng tử hóa entropy (last_significant_coeff_x, last_significant_coeff_y significant_coeff_flag, coeff_abs_level_greater1_flag, coeff_abs_level_greater2_flag, coeff_abs_level_minus3, coeff_sign_flag) |
| 1-7 | khi kích thước của khối biến đổi bằng 8×8, khối biến đổi lượng tử hóa được chia thành nhiều khối con | D1, mục 8.5.2: quá trình quét ngược để quét các hệ số biến đổi của Tài liệu đối chứng 1 bộc lộ dấu hiệu quét ngược được thực hiện trên các hệ số (transCoeffLevel) của khối lượng tử hóa bằng cách chia khối biến đổi hiện thời thành nhiều tập hợp con có kích thước 4x4 (tập hợp |

| | | |
|---|---|---|
| | | con các mẫu 4*4). Cụ thể là, Mục 8.5.2 bộc lộ quá trình chia khối biến đổi hiện thời có kích thước chiều dài nS và có kích thước là nSxnS thành các tập hợp con ( nS >> 2 ) * ( nS >> 2 ) có kích thước 4x4;<br><br>D2, mục 2.1: phương pháp chia khối lượng tử hóa thành các tập con bao gồm 16 hệ số biến đổi, và quét các tập con và các hệ số lượng tử hóa trong các tập con theo mẫu quét hợp nhất |
| 1-8 | bộ quét quét nhiều khối con sử dụng mẫu quét đầu tiên được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn và quét các hệ số của mỗi khối con sử dụng mẫu quét thứ hai được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn | D1, mục 8.5.2: mẫu quét hình chữ chi tương tự được áp dụng với nhiều tập con và các hệ số trong mỗi tập con (mức hệ số biến đổi 16 ở vị trí quét n). Ngoài ra, mục 7.4.9 của Tài liệu đối chứng 1 (trang 79 đến 80) bộc lộ quá trình quét thông tin hệ số lượng tử hóa một chiều bằng cách sử dụng mẫu quét (ScanType) được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) khi kích thước (log2TrafoSize) của khối biến đổi bằng 4x4 hoặc 8x8 |
| 1-9 | mẫu quét thứ nhất là thứ tự quét được áp dụng với | D1, mục 8.5.2: Quá trình quét ngược để quét các hệ số biến đổi của Tài liệu đối chứng 1 bộc lộ quá trình |

| | | |
|---|---|---|
| | nhiều khối con, và mẫu quét thứ hai là thứ tự quét được áp dụng với các hệ số của mỗi khối con | quét các tập con có kích cỡ bằng 4x4 được chia từ khối biến đổi (khối biến đổi hiện thời) theo chiều thuận của mẫu quét hình chữ chi, và quét 16 hệ số trong các tập con theo chiều ngược của mẫu quét hình chữ chi (mẫu quét hình chữ chi ngược chiều) |
| 1-10 | mẫu quét thứ nhất giống với mẫu quét thứ hai | D1, mục 8.5.2: quá trình quét ngược để quét các hệ số biến đổi" chỉ rõ dấu hiệu quét tập hợp con có kích thước 4x4 được chia từ khối biến đổi hiện thời theo mẫu quét hình chữ chi thuận chiều (thứ tự quét hình chữ chi), và quét mười sáu hệ số trong tập hợp con theo mẫu quét hình chữ chi ngược chiều (thứ tự quét hình chữ chi ngược chiều). D1 bộc lộ rằng tập hợp con 0 đến 3 có kích thước 4x4 được chia từ khối lượng tử hóa có kích thước 8x8 được quét theo mẫu quét hình chữ chi thuận chiều (theo thứ tự là tập hợp con 0, tập hợp con 1, tập hợp con 2, và tập hợp con 3). Hơn nữa, D1 quét mười sáu hệ số trong một tập hợp con theo mẫu quét hình chữ chi ngược chiều. Nói cách khác, D1 bộc lộ dấu hiệu "cả mẫu quét được áp dụng cho các khối con và mẫu quét |

| | | |
|---|---|---|
| | | được áp dụng cho các hệ số trong mỗi khối con là giống nhau là mẫu quét hình chữ chi" |
| 1-11 | các hệ số lượng tử hóa của mỗi khối con được quét theo chiều ngược từ hệ số khác không cuối cùng theo mẫu quét thứ hai | D2, các mục 1 và 2.1: quét tập hợp con có kích thước 4x4 được chia từ khối biến đổi theo mẫu quét hình chữ chi thuận chiều (thứ tự quét hình chữ chi), và quét mười sáu hệ số trong tập hợp con theo mẫu quét hình chữ chi ngược chiều (thứ tự quét hình chữ chi ngược chiều); "mẫu quét được phân tích theo ý tưởng trong các tập con khác nhau" và "mẫu quét mức hệ số đi từ hệ số có nghĩa cuối cùng đến hệ số thứ nhất" |
| 1-12 | bộ tạo điểm ảnh tham chiếu được tạo cấu hình để tạo ra các điểm ảnh tham chiếu bằng cách sử dụng điểm ảnh tham chiếu có sẵn của khối dự báo hiện thời khi các điểm ảnh tham chiếu không tồn tại | D1, mục 8.3.3.1.1: khi ít nhất một mẫu tham chiếu p[x0, y0] trong số toàn bộ các mẫu tham chiếu p[x, y] được đánh dấu là "không có sẵn để dự báo trong ảnh", thì các biến q và r được thiết lập ban đầu đến -1 sau đó được biến đổi dựa trên quá trình tìm kiếm |
| 1-13 | bộ lọc điểm ảnh tham chiếu được tạo | D1, mục 8.3.3.1.2: quá trình lọc thích ứng điểm ảnh tham chiếu |

| | | |
|---|---|---|
| | cấu hình để lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu liền kề với khối dự báo hiện thời dựa trên chế độ dự báo trong ảnh được chọn và thông tin kích thước của khối dự báo hiện thời | đối với mỗi chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode 0 đến 35) theo kích thước của khối dự báo (nS), trên cơ sở Bảng 8-6. Trong trường hợp của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) bằng 6, quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu được thực hiện khi kích thước của khối dự báo (nS) bằng 4, 8, 16, hoặc 32 nhưng không được thực hiện khi kích thước của khối dự báo (nS) bằng 64. Trong trường hợp kích thước của khối dự báo (nS) bằng 4, quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu được thực hiện khi chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) là 3, 6, hoặc 9 nhưng không được thực hiện trong các chế độ dự báo trong ảnh còn lại (IntraPredMode) |
| 1-14 | bộ tạo khối dự báo được tạo cấu hình để tạo ra khối dự báo tương ứng với khối hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn | D1, các mục 8.3.3.1.3 và 8.3.3.1.4: quá trình tạo ra khối dự báo (predSamples[x, y]) tương ứng với khối dự báo hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn (intraPredMode) |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17321 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1 và D2. Do đó,

điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17321 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17321

| | Điểm 2 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 2-1 | khi chế độ dự báo trong ảnh được chọn là chế độ ngang, mẫu quét thứ nhất là mẫu quét dọc, và khi chế độ dự báo trong ảnh được chọn là chế độ dọc, mẫu quét thứ nhất là mẫu quét ngang | D1, các mục 8.3.1, 7.4.9 và 7.4.10: chiều của chế độ dự báo trong ảnh theo giá trị của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode). Ví dụ, khi giá trị của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) bằng 1, thì chế độ dự báo trong ảnh biểu thị chế độ ngang (Intra_Horizontal), và như được thể hiện trên Fig.8-1; phương pháp xác định giá trị của kiểu quét (ScanType) liên quan đến thông tin hệ số lượng tử hóa theo chiều (IntraPredMode) của chế độ dự báo trong ảnh và kích thước của khối biến đổi (log2TrafoSize) trong chế độ dự báo trong ảnh (khi PredMode bằng MODE_INTRA) |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17321 đã được bộc lộ trong tài liệu D1. Do đó, điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17321 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

c) Điểm 3 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17321

| | Điểm 3 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 3-1 | khi chế độ dự báo trong ảnh là một trong số số lượng định trước của các chế độ dự báo trong ảnh liền kề với chế độ ngang, mẫu quét thứ nhất là mẫu quét dọc | D1, các mục 8.3.1, 7.4.9 và 7.4.10: chiều của chế độ dự báo trong ảnh theo giá trị của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode). Ví dụ, khi giá trị của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) bằng 1, thì chế độ dự báo trong ảnh là chế độ ngang (Intra_Horizontal), và như được thể hiện trên Fig.8-1 của Tài liệu đối chứng 1, khi giá trị của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) là một chế độ bất kỳ trong số các chế độ 7, 8, 15, 16, 28, 29, 30, và 31, thì chế độ dự báo trong ảnh là liền kề với chế độ ngang; khi chế độ dự báo trong ảnh của khối biến đổi có kích thước (log2TrafoSize) bằng hoặc nhỏ hơn 8x8 tương ứng với một trong số tám chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode = 7, 8, 15, 16, 28, 29, 30, 31) liền kề với chế độ ngang (IntraPredMode = 1), thì kiểu quét luôn luôn được thiết lập bằng 2, và mẫu quét của cờ hệ số có ý nghĩa (significant_coeff_flag) được thiết |

| | | |
|---|---|---|
| | | lập là mẫu quét dọc |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17321 đã được bộc lộ trong tài liệu D1. Do đó, điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17321 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

d) Điểm 4 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17321

| | Điểm 4 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 4-1 | nhiều khối con được quét theo chiều ngược | D1, mục 8.5.2: các tập con có kích thước bằng 4x4 được chia từ khối biến đổi hiện thời được quét theo mẫu quét hình chữ chi thuận chiều; "nhiều khối con được quét theo chiều ngược" chỉ là thay đổi lựa chọn thiết kế thông thường |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17321 đã được bộc lộ trong tài liệu D1. Do đó, điểm 4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17321 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

e) Điểm 5 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17321

| | Điểm 5 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 5-1 | kích thước bước lượng tử hóa được xác | D1, các mục 7.4.2.2 và 7.4.9: kích thước bộ mã hóa tối thiểu có thể thay |

| | | |
|---|---|---|
| | định trên đơn vị mã hóa của kích thước định trước | đổi giá trị của thông số lượng tử hóa ($QP_Y$) là log2MinCUDQPSize; kích thước bước lượng tử hoá có thể thay đổi chỉ đối với bộ mã hóa có kích thước (log2MinCUDQPSize) và bộ mã hóa có kích thước lớn hơn kích thước (log2MinCUDQPSize) |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17321 đã được bộc lộ trong tài liệu D1. Do đó, điểm 5 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17321 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-5 YCBH của BĐQSC số 17321 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17321, cấp ngày 08/08/2017 cho M&K Holdings Inc. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17321, cấp ngày 08/08/2017 của M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 17321, cấp ngày 08/08/2017 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K Holdings Inc. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd.; địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 250876/QĐ- SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17059

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

BTT367

*Xét đơn số ĐN1-2019-00307 ngày 16/10/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 17059, cấp ngày 06/06/2017 cho M&K Holdings Inc.;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:*

**I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Đơn ĐN1-2019-00307 ngày 16/10/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd., đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17059 của M&K Holdings Inc. dựa trên những căn cứ sau đây:

a) Quyền ưu tiên:

- Các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong

đơn ưu tiên thứ nhất 10-2010-0074462 do vậy không được hưởng quyền ưu tiên là ngày nộp đơn 31/07/2010 của đơn ưu tiên thứ nhất;

- Điểm 4 yêu cầu bảo hộ chứa các dấu hiệu không được bộc lộ trong đơn ưu tiên thứ nhất 10-2010-0074462 và đơn ưu tiên thứ hai số 10-2011-0062603 do vậy không được hưởng quyền ưu tiên là ngày nộp đơn 31/07/2010 của đơn ưu tiên thứ nhất và ngày nộp đơn 28/06/2011 của đơn ưu tiên thứ hai.

b) Tài liệu đối chứng:

D1: JCTVC-E603 (phiên bản 8) đã công bố ngày 27/06/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D2: JCTVC-E335 (phiên bản 3) đã công bố ngày 19/03/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

c) Đánh giá các điều kiện bảo hộ:

- Samsung Electronics Co., Ltd. có ý kiến và lập luận cho rằng các điểm 1-4 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét kết hợp các tài liệu D1-D2.

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. đại diện bởi Công ty Luật TNHH Elite đối với các căn cứ yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

a) Quyền ưu tiên:

Điểm 4 yêu cầu bảo hộ của bằng sáng chế 17059 được hưởng quyền ưu tiên là ngày nộp đơn 28/06/2011 của đơn ưu tiên thứ hai.

b) Về các tài liệu đối chứng D1-D2:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D2 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai. Do đó, D1-D2 không phải tài liệu đối chứng.

**II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC**

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng

bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D1-D2 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ hay không?

(ii) Các điểm 1-4 yêu cầu bảo hộ có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D2 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Các tài liệu D1-D2

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu bổ sung nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D2, với việc được đăng tải tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản (quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).

Các tài liệu D1-D2 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày ưu tiên và/hoặc ngày nộp đơn của các điểm 1-4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17059, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Đánh giá trình độ sáng tạo của các điểm 1-4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17059

a) Điểm 1 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17059

| | Điểm 1 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích | Thiết bị mã hóa | |

| dấu hiệu | hình ảnh bao gồm: | |
|---|---|---|
| 1-1 | bộ dự báo trong ảnh được tạo cấu hình để tạo ra khối dự báo theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn từ nhiều chế độ dự báo trong ảnh | D1, mục 8.3.3.1: phương pháp xuất các mẫu dự báo bằng cách thực hiện dự báo trong ảnh trên khối hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh (intraPredMode) |
| 1-2 | bộ trừ được tạo cấu hình để tạo ra khối dư bằng cách tính toán sự khác biệt giữa khối dự báo và khối gốc | D1, mục 8.5.4: phần tử trong đó ma trận biến đổi được xác định dựa trên kích thước của khối biến đổi nS (Mục 8.5.4.1, trang 133, Phương trình 8-159) được sử dụng để biến đổi ngược các hệ số biến đổi lượng tử hóa ngược (ma trận (nS)x(nS) d của các hệ số biến đổi đã được định tỷ lệ với các phần tử dij) để thu thập tín hiệu dư (các mẫu dư dưới dạng ma trận (nS)x(nS) r với các phần tử rij) |
| 1-3 | bộ biến đổi được tạo cấu hình để biến đổi khối dư để tạo ra khối biến đổi | D1, mục 8.5.4.1: quá trình giải mã tín hiệu dư (ma trận của 4 mẫu của các mẫu dư y với các phần tử yi) bằng cách biến đổi ngược hệ số biến đổi lượng tử hóa ngược (ma trận của 4 mẫu của các hệ số biến đổi đã được định tỷ lệ x với các phần tử xi) bằng cách sử dụng ma trận biến đổi |

| | | |
|---|---|---|
| | | sin rời rạc nghịch đảo (IDST-Inverse Discrete Sine Transform) được định nghĩa trong Phương trình 8-159, nếu kiểu biến đổi (trType) của khối biến đổi hiện thời được xác định trong Mục 8.5.4 là biến đổi sin rời rạc (DST-Discrete Sine Transform) |
| 1-4 | bộ lượng tử hóa được tạo cấu hình để lượng tử hóa khối biến đổi sử dụng kích thước bước lượng tử hóa để tạo ra khối biến đổi lượng tử hóa | D1, mục 8.5.3: thu thập các hệ số biến đổi lượng tử hóa ngược (các hệ số biến đổi đã được định tỷ lệ dưới dạng ma trận (nS)x(nS) của d với các phần tử dij) bằng cách lượng tử hóa ngược các hệ số biến đổi lượng tử hóa (ma trận (nS)x(nS) c của các hệ số biến đổi với các phần tử cij) bằng cách sử dụng thông số lượng tử hóa (qP) |
| 1-5 | bộ quét được tạo cấu hình để quét khối biến đổi lượng tử hóa để tạo ra các hệ số lượng tử hóa một chiều (1D) | D1, mục 7.3.10: thu thập các hệ số (transCoeffLevel) của khối lượng tử hóa bằng cách quét thông tin hệ số lượng tử hóa một chiều (last_significant_coeff_x, last_significant_coeff_y significant_coeff_flag, coeff_abs_level_greater1_flag, coeff_abs_level_greater2_flag, coeff_abs_level_minus3, coeff_sign_flag). Ngoài ra, Mục |

| | | |
|---|---|---|
| | | 8.5.2 của D1 bộc lộ dấu hiệu quét ngược các hệ số được thu thập (transCoeffLevel) của khối lượng tử hóa và định vị chúng trong ma trận hai chiều (biến c chứa ma trận hai chiều của (nS)x(nS) giá trị) |
| 1-6 | bộ mã hóa entropy được tạo cấu hình để mã hóa entropy các hệ số lượng tử hóa một chiều | D1, các mục 7.3.10 và 9.3: quá trình giải mã entropy (ae(v)) mã hoá thông tin hệ số lượng tử hóa entropy (last_significant_coeff_x, last_significant_coeff_y significant_coeff_flag, coeff_abs_level_greater1_flag, coeff_abs_level_greater2_flag, coeff_abs_level_minus3, coeff_sign_flag) |
| 1-7 | khi kích thước của khối biến đổi bằng 8×8, khối biến đổi lượng tử hóa được chia thành nhiều khối con sau khi lượng tử hoá khối biến đổi | D1, mục 8.5.2: quá trình quét ngược để quét các hệ số biến đổi của Tài liệu đối chứng 1 bộc lộ dấu hiệu quét ngược được thực hiện trên các hệ số (transCoeffLevel) của khối lượng tử hóa bằng cách chia khối biến đổi hiện thời thành nhiều tập hợp con có kích thước 4x4 (tập hợp con các mẫu 4*4). Cụ thể là, Mục 8.5.2 bộc lộ quá trình chia khối biến đổi hiện thời có kích thước chiều dài nS và có kích thước là nSxnS thành |

| | | |
|---|---|---|
| | | các tập hợp con ( nS >> 2 ) * ( nS >> 2 ) có kích thước 4x4;<br>D2, mục 2.1: phương pháp chia khối lượng tử hóa thành các tập con bao gồm 16 hệ số biến đổi, và quét các tập con và các hệ số lượng tử hóa trong các tập con theo mẫu quét hợp nhất |
| 1-8 | bộ quét quét nhiều khối con sử dụng mẫu quét đầu tiên được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn và quét các hệ số của mỗi khối con sử dụng mẫu quét thứ hai được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn | D1, mục 8.5.2: mẫu quét hình chữ chi tương tự được áp dụng với nhiều tập con và các hệ số trong mỗi tập con (mức hệ số biến đổi 16 ở vị trí quét n). Ngoài ra, mục 7.4.9 của Tài liệu đối chứng 1 (trang 79 đến 80) bộc lộ quá trình quét thông tin hệ số lượng tử hóa một chiều bằng cách sử dụng mẫu quét (ScanType) được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) khi kích thước (log2TrafoSize) của khối biến đổi bằng 4x4 hoặc 8x8 |
| 1-9 | mẫu quét thứ nhất là thứ tự quét được áp dụng với nhiều khối con, và mẫu quét thứ hai là thứ tự quét được áp dụng với các hệ số của mỗi | D1, mục 8.5.2: Quá trình quét ngược để quét các hệ số biến đổi của Tài liệu đối chứng 1 bộc lộ quá trình quét các tập con có kích cỡ bằng 4x4 được chia từ khối biến đổi (khối biến đổi hiện thời) theo chiều thuận của mẫu quét hình chữ chi, và quét 16 hệ |

| | | |
|---|---|---|
| | khối con | số trong các tập con theo chiều ngược của mẫu quét hình chữ chi (mẫu quét hình chữ chi ngược chiều) |
| 1-10 | mẫu quét thứ nhất giống với mẫu quét thứ hai | D1, mục 8.5.2: quá trình quét ngược để quét các hệ số biến đổi" chỉ rõ dấu hiệu quét tập hợp con có kích thước 4x4 được chia từ khối biến đổi hiện thời theo mẫu quét hình chữ chi thuận chiều (thứ tự quét hình chữ chi), và quét mười sáu hệ số trong tập hợp con theo mẫu quét hình chữ chi ngược chiều (thứ tự quét hình chữ chi ngược chiều). D1 bộc lộ rằng tập hợp con 0 đến 3 có kích thước 4x4 được chia từ khối lượng tử hóa có kích thước 8x8 được quét theo mẫu quét hình chữ chi thuận chiều (theo thứ tự là tập hợp con 0, tập hợp con 1, tập hợp con 2, và tập hợp con 3). Hơn nữa, D1 quét mười sáu hệ số trong một tập hợp con theo mẫu quét hình chữ chi ngược chiều. Nói cách khác, D1 bộc lộ dấu hiệu "cả mẫu quét được áp dụng cho các khối con và mẫu quét được áp dụng cho các hệ số trong mỗi khối con là giống nhau là mẫu quét hình chữ chi" |

| | | |
|---|---|---|
| 1-11 | khi chế độ dự báo trong ảnh được chọn là ở chế độ ngang, mẫu quét là mẫu quét dọc | D1, các mục 7.4.9 và 7.4.10: phương pháp xác định quét dọc là mẫu quét liên quan đến cờ hệ số có ý nghĩa (significant_coeff_flag) nếu chế độ dự báo trong ảnh của khối biến đổi có kích thước (log2TrafoSize) bằng hoặc nhỏ hơn 8x8 tương ứng với chế độ ngang (IntraPredMode = 1) |
| 1-12 | bộ tạo điểm ảnh tham chiếu được tạo cấu hình để tạo ra các điểm ảnh tham chiếu bằng cách sử dụng các điểm ảnh tham chiếu có sẵn của khối dự báo hiện thời khi các điểm ảnh tham chiếu không tồn tại | D1, mục 8.3.3.1.1: khi ít nhất một mẫu tham chiếu p[x0, y0] trong số toàn bộ các mẫu tham chiếu p[x, y] được đánh dấu là "không có sẵn để dự báo trong ảnh", thì các biến q và r được thiết lập ban đầu đến -1 sau đó được biến đổi dựa trên quá trình tìm kiếm |
| 1-13 | bộ lọc điểm ảnh tham chiếu được tạo cấu hình để lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu liền kề với khối dự báo hiện thời dựa vào chế độ dự báo trong ảnh được chọn và thông tin kích thước | D1, mục 8.3.3.1.2: quá trình lọc thích ứng điểm ảnh tham chiếu đối với mỗi chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode 0 đến 35) theo kích thước của khối dự báo (nS), trên cơ sở Bảng 8-6. Trong trường hợp của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) bằng 6, quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu được thực |

| | | |
|---|---|---|
| | của khối dự báo hiện thời | hiện khi kích thước của khối dự báo (nS) bằng 4, 8, 16, hoặc 32 nhưng không được thực hiện khi kích thước của khối dự báo (nS) bằng 64. Trong trường hợp kích thước của khối dự báo (nS) bằng 4, quá trình lọc điểm ảnh tham chiếu được thực hiện khi chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) là 3, 6, hoặc 9 nhưng không được thực hiện trong các chế độ dự báo trong ảnh còn lại (IntraPredMode) |
| 1-14 | bộ tạo ra khối dự báo được tạo cấu hình để tạo ra khối dự báo của khối dự báo hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn | D1, các mục 8.3.3.1.3 và 8.3.3.1.4: quá trình tạo ra khối dự báo (predSamples[x, y]) tương ứng với khối dự báo hiện thời theo chế độ dự báo trong ảnh được chọn (intraPredMode) |

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17059 đã được bộc lộ trong tài liệu D1 và D2. Do đó, điểm 1 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17059 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17059

| | Điểm 2 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |

| | | |
|---|---|---|
| 2-1 | khi chế độ dự báo trong ảnh là một trong các số định trước của các chế độ dự báo trong ảnh liền kề với chế độ ngang, mẫu quét thứ nhất là mẫu quét dọc | D1, các mục 8.3.1, 7.4.9 và 7.4.10: chiều của chế độ dự báo trong ảnh theo giá trị của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode). Ví dụ, khi giá trị của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) bằng 1, thì chế độ dự báo trong ảnh là chế độ ngang (Intra_Horizontal), và như được thể hiện trên Fig.8-1 của Tài liệu đối chứng 1, khi giá trị của chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode) là một chế độ bất kỳ trong số các chế độ 7, 8, 15, 16, 28, 29, 30, và 31, thì chế độ dự báo trong ảnh là liền kề với chế độ ngang; khi chế độ dự báo trong ảnh của khối biến đổi có kích thước (log2TrafoSize) bằng hoặc nhỏ hơn 8x8 tương ứng với một trong số tám chế độ dự báo trong ảnh (IntraPredMode = 7, 8, 15, 16, 28, 29, 30, 31) liền kề với chế độ ngang (IntraPredMode = 1), thì kiểu quét luôn luôn được thiết lập bằng 2, và mẫu quét của cờ hệ số có ý nghĩa (significant_coeff_flag) được thiết lập là mẫu quét dọc |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 2 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17059 đã được bộc lộ trong tài liệu D1. Do đó, điểm 2 yêu

cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17059 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

c) Điểm 3 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17059

| | Điểm 3 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 3-1 | nhiều khối con được quét theo chiều ngược | D1, mục 8.5.2: các tập con có kích thước bằng 4x4 được chia từ khối biến đổi hiện thời được quét theo mẫu quét hình chữ chi thuận chiều; "nhiều khối con được quét theo chiều ngược" chỉ là thay đổi lựa chọn thiết kế thông thường |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17059 đã được bộc lộ trong tài liệu D1. Do đó, điểm 3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17059 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

d) Điểm 4 YCBH của Bằng độc quyền sáng chế số 17059

| | Điểm 4 | Các tài liệu đối chứng D1-D2 |
|---|---|---|
| Phân tích dấu hiệu | Thiết bị theo điểm 1, trong đó | |
| 4-1 | kích thước bước lượng tử hoá được xác định dựa trên bộ mã hoá có kích thước định trước | D1, các mục 7.4.2.2 và 7.4.9: kích thước bộ mã hóa tối thiểu có thể thay đổi giá trị của thông số lượng tử hóa ($QP_Y$) là log2MinCUDQPSize; kích thước bước lượng tử hoá có thể thay đổi chỉ đối với bộ mã hóa có kích |

| | | |
|---|---|---|
| | | thước (log2MinCUDQPSize) và bộ mã hóa có kích thước lớn hơn kích thước (log2MinCUDQPSize) |

Như vậy, dấu hiệu bổ sung của điểm 4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17059 đã được bộc lộ trong tài liệu D1. Do đó, điểm 4 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 17059 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-4 YCBH của BĐQSC số 17059 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17059, cấp ngày 06/06/2017 cho M&K Holdings Inc. là có cơ sở.

**III. Kết luận**

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 17059, cấp ngày 06/06/2017 của M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 17059, cấp ngày 06/06/2017 cho M&K Holdings Inc. theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd..

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** M&K Holdings Inc. có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd.; địa chỉ: 129, Samsung-ro (Maetan-dong), Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 251066/QĐ-SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc giải quyết khiếu nại của Syngenta Participations AG
(lần đầu)

## CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);*

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

BTT367

*Xét đơn số KN1-2025-00379 ngày 29/8/2025 của Syngenta Participations AG; địa chỉ: Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland; đại diện bởi: Công ty TNHH Banca; khiếu nại về việc từ chối yêu cầu sửa đơn số SĐ1-2024-02412 vì không có ý kiến phản hồi Thông báo số 18640/SHTT-SC.ip ngày 04/3/2025 trong thời hạn quy định;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6504/BC-TTKN ngày 31/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Syngenta Participations AG với các nội dung sau đây:*

**I. Nội dung khiếu nại**

Ngày 29/8/2025, Syngenta Participations AG, đại diện bởi Công ty TNHH Banca nộp đơn số KN1-2025-00379 khiếu nại Thông báo số 72595/SHTT-SC.ip ngày 05/06/2025 về việc từ chối yêu cầu sửa đơn số SĐ1-2024-02412 vì không có ý kiến phản hồi Thông báo số 18640/SHTT-SC.ip ngày 04/3/2025 trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH Banca trình bày không nhận được Thông báo số 18640/SHTT-SC.ip ngày 04/3/2025, dù là bản ký điện tử được gửi qua hòm thư mailbox@bancavip.com (là địa chỉ hòm thư đăng ký với Cục Sở hữu trí tuệ và trong thời gian qua, vẫn nhận được các văn bản điện tử khác từ Cục Sở hữu trí tuệ qua địa chỉ này) hay là bản giấy được gửi trực tiếp nên không thể thực hiện phản hồi trong thời hạn.

**II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư 01/2007/TT-BKHCN quy định: Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người nộp đơn thông báo từ chối chấp nhận đơn và hoàn trả các khoản phí, lệ phí đã được nộp liên quan đến công việc sau thẩm định hình thức theo yêu cầu của người nộp đơn.

Điểm 17.1.g) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN quy định: Trường hợp người nộp đơn chủ động sửa đổi, bổ sung tài liệu đơn sau khi Cục Sở hữu trí tuệ đã có thông báo chấp nhận đơn hợp lệ thì việc sửa đổi, bổ sung nói trên được thực hiện theo quy định tại các điểm 13.2, 13.3, 13.6 của Thông tư này.

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn trình bày không nhận được Thông báo số 18640/SHTT-SC.ip ngày 04/3/2025 qua đường thư, hoặc bản ký điện tử được gửi qua hòm thư mailbox@bancavip.com. Sau khi xem xét hồ sơ và các chứng cứ kèm theo, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn sửa đổi SĐ1-2024-02412.

**III. Kết luận**

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn sửa đổi số SĐ1-2024-02412

Từ những nhận định và căn cứ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ Thông báo số 72595/TB-SHTT.IP ngày 05/6/2025 về việc từ chối yêu cầu sửa đơn số SĐ1-2024-02412 .

**Điều 2.** Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn yêu cầu sửa đơn số SĐ1-2024-02412.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế và Syngenta Participations AG (qua Công ty TNHH Banca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 18640/SHTT-SC.ip ngày 04/3/2025./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

***Tài liệu gửi kèm:***
- Bản sao Thông báo số 18640/SHTT-SC.ip ngày 04/3/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 251067/QĐ-SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc giải quyết khiếu nại của Life on Korea Inc.
(lần đầu)

## CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);*

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

BTT367

*Xét đơn số KN1-2025-00464 ngày 16/9/2025 của Life on Korea inc.; địa chỉ: 77, World Cup buk-ro 4-gil, Mapo-gu, Seoul 03993, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2019-03133 ngày 12/06/2019 theo Quyết định số 107714/QĐ-SHTT.IP ngày 13/6/2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6498/BC-TTKN ngày 31/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Life on Korea inc. với các nội dung sau đây:*

**I. Nội dung khiếu nại**

Ngày 16/9/2025, Life on Korea Inc. (được chuyển quyền từ Communication Woody Co., Ltd.) nộp đơn khiếu nại số KN1-2025-00464 đối với Quyết định số 107714/QĐ-SHTT.ip ngày 13/6/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn đăng ký sáng chế số 1-2019-03133, có tên gọi *"Phương pháp, hệ thống và phương tiện ghi không chuyển tiếp có thể đọc bởi máy tính dùng để cung cấp các mẫu thiết kế nội thất có sẵn"*.

Người nộp đơn cho rằng Quyết định từ chối chưa đánh giá toàn diện bản chất kỹ thuật của giải pháp, cụ thể:

- Đối tượng yêu cầu bảo hộ không phải là chương trình máy tính thuần túy theo Điều 59 Luật Sở hữu trí tuệ, mà là giải pháp kỹ thuật liên quan đến xử lý và đồng bộ dữ liệu mô hình 3D với thực thể vật lý (khối không gian căn hộ thực tế), nhằm bảo đảm sự tương thích và chính xác giữa dữ liệu thiết kế và không gian thực tế.

- Phương pháp cung cấp các mẫu thiết kế nội thất có sẵn được thực hiện thông qua cơ chế lựa chọn ngẫu nhiên những mẫu phổ biến trong cơ sở dữ liệu, tạo ra tác động kỹ thuật bổ sung như giảm tải máy chủ, tối ưu tài nguyên hệ thống, nâng cao hiệu suất truy xuất và hiển thị. Đây là hiệu quả kỹ thuật vượt ra ngoài phạm vi hoạt động thông thường của phần mềm, phù hợp hướng dẫn tại Phụ lục I – Quy chế Thẩm định Sáng chế (bổ sung theo Quyết định số 6193/QĐ-SHTT và 628/QĐ-SHTT).

- Điểm 5 yêu cầu bảo hộ ("phương tiện ghi không chuyển tiếp có thể đọc bởi máy tính") là đối tượng kỹ thuật, được nhiều hệ thống pháp luật và thực tiễn thẩm định quốc tế công nhận là sản phẩm kỹ thuật chứa lệnh điều khiển phương pháp kỹ thuật, không phải "chương trình máy tính như chính nó".

- Người nộp đơn viện dẫn Bằng đồng dạng KR 102248313 B1 (đã được Cơ quan Sáng chế Hàn Quốc cấp) để chứng minh tính kỹ thuật và khả năng áp dụng công nghiệp của giải pháp, đồng thời khẳng định đã sửa đổi yêu cầu bảo hộ tương thích với văn bằng đồng dạng này theo hướng dẫn của Cục tại Thông báo số 24142/SHTT-SC ngày 28/9/2022.

**II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điều 59 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Các đối tượng sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa sáng chế:

1. Phát minh, lý thuyết khoa học, phương pháp toán học;

2. Sơ đồ, kế hoạch, quy tắc và phương pháp để thực hiện các hoạt động trí óc, huấn luyện vật nuôi, thực hiện trò chơi, kinh doanh; chương trình máy tính;

3. Cách thức thể hiện thông tin;

4. Giải pháp chỉ mang đặc tính thẩm mỹ;

5. Giống thực vật, giống động vật;

6. Quy trình sản xuất thực vật, động vật chủ yếu mang bản chất sinh học mà không phải là quy trình vi sinh;

7. Phương pháp phòng ngừa, chẩn đoán và chữa bệnh cho người và động vật.

2. Nhận định, đánh giá:

- Về đánh giá bản chất kỹ thuật của đối tượng yêu cầu bảo hộ:

Nội dung sáng chế đề cập đến việc đảm bảo sự tương thích và chính xác giữa dữ liệu thiết kế (mô hình 3D) và một thực thể vật lý (khối không gian thực tế của căn hộ). Đây là vấn đề mang tính kỹ thuật, liên quan đến việc xử lý, đồng bộ và hiển thị dữ liệu không gian trong môi trường điện tử nhằm phản ánh chính xác cấu trúc vật lý của căn hộ thực tế. Việc này có tác động kỹ thuật bổ sung vượt ra ngoài tương tác thông thường giữa phần mềm và phần cứng, vì đòi hỏi quá trình xử lý dữ liệu không gian và hiệu chỉnh tham số kỹ thuật của hệ thống để bảo đảm độ chính xác khi hiển thị.

Do đó, cần thẩm định lại đơn để đánh giá sự xác đáng và mức độ cụ thể của các dấu hiệu kỹ thuật này theo Điều 58–62 Luật Sở hữu trí tuệ và hướng dẫn tại Phụ lục I (Bổ sung cho Quy chế Thẩm định Sáng chế ban hành kèm theo Quyết định số 487/QĐ-SHTT, được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 6193/QĐ-SHTT và Quyết định số 628/QĐ-SHTT).

- Về nội dung "việc cung cấp các mẫu thiết kế nội thất có sẵn bao gồm cung cấp cho người dùng các mẫu thiết kế nội thất có sẵn mà được nhiều người dùng ngẫu nhiên lựa chọn":

Lập luận này phù hợp với nội dung trích dẫn trong Phụ lục I của Quy chế Thẩm định, trong đó nêu rõ: *"Các phương pháp lựa chọn, sắp xếp hoặc hiển thị dữ liệu nếu được thực hiện thông qua phương tiện kỹ thuật và tạo ra tác động kỹ thuật bổ sung (ví dụ: cải thiện hiệu năng, giảm tải xử lý, tối ưu phân bổ tài nguyên hệ thống) thì có thể được coi là giải pháp kỹ thuật."*
Do đó, việc người nộp đơn mô tả cơ chế "ngẫu nhiên lựa chọn các mẫu thiết kế

được nhiều người dùng quan tâm" cần được xem xét chi tiết trong thẩm định lại để xác định xem cơ chế này có tác động kỹ thuật bổ sung thực tế hay chỉ dừng lại ở mức quy tắc lựa chọn theo sở thích người dùng.

- Về phương tiện ghi có thể đọc bởi máy tính (điểm 5 yêu cầu bảo hộ):

Đối tượng này có bản chất là sản phẩm kỹ thuật dùng để ghi lại và thực thi phương pháp kỹ thuật đã mô tả; do đó cần được xem xét như đối tượng sáng chế có tính kỹ thuật, không thuộc trường hợp bị loại trừ theo Điều 59 Luật Sở hữu trí tuệ.

**III. Kết luận**

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 1-2019-03133

Từ những nhận định và căn cứ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ Quyết định số 107714/QĐ-SHTT.IP ngày 13/6/2025 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2019-03133 ngày 12/06/2019.

**Điều 2.** Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2019-03133 ngày 12/06/2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Life on Korea inc. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 251506/QĐ-SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc giải quyết khiếu nại của ALTEROME THERAPEUTICS, INC.
(lần đầu)

## CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);*

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

DAD778

*Xét đơn số KN1-2025-00675 ngày 14/10/2025 của ALTEROME THERAPEUTICS, INC.; địa chỉ: 13480 Evening Creek Drive North, Suite 450 San Diego, California 92128 United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn đối với đơn số 1-2025-02670 ngày 25/9/2023 theo Quyết định số 220131/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6485/BC-TTKN ngày 30/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ALTEROME*

*THERAPEUTICS, INC. với các nội dung sau đây:*

**I. Nội dung khiếu nại**

Đơn đăng ký sáng chế số 1-2025-02670 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 220131/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025, với lý do đơn có thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 81874/SHTT-SC.IP ngày 18/6/2025, người nộp đơn không có ý kiến phản đối/không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị xem xét thu hồi Quyết định số 220131/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025 và khôi phục tình trạng thẩm định của đơn nêu trên, đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp người nộp đơn, với các lý do sau:

- Trên thực tế, người nộp đơn chưa hề nhận được bất kỳ Thông báo kết quả thẩm định hình thức nào được ban hành cho đơn nêu trên kể từ ngày đơn được nộp vào pha quốc gia Việt Nam vào ngày 21/4/2025. Chỉ đến khi nhận được Quyết định số 220131/QĐ-SHTT.IP, người nộp đơn mới biết đơn nêu trên đã có Thông báo kết quả thẩm định hình thức.

- Sau khi kiểm tra lại danh sách các thư điện tử đã nhận được từ Quý Cục Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn khẳng định không hề nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 81874/SHTT-SC.IP ngày 18/6/2025, như được đề cập trong Quyết định từ chối nêu trên. Để minh chứng, người nộp đơn nộp kèm theo:

- Danh sách tổng hợp/sao lưu các đơn có Thông báo ngày 18/6/2025 đã nhận được qua thư điện tử; và
- Bản chụp màn hình danh sách các thư điện tử của các đơn có Thông báo ngày 18/6/2025 nhận được từ Cục Sở hữu trí tuệ.

**II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: *"Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".*

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "*Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.*

*Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".*

2. Nhận định, đánh giá:

Qua rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 81874/SHTT-SC.$_{IP}$ về kết quả thẩm định hình thức cho đơn số 1-2025-02670 đã được phát hành qua hệ thống ngày 18/6/2025. Tuy nhiên, không có xác nhận việc người nộp đơn đã nhận được Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, khẳng định đã không nhận được Thông báo số 81874/SHTT-NH.$_{IP}$, dẫn đến việc không thể trả lời trong thời hạn quy định. Để minh chứng, người nộp đơn nộp kèm theo:

- Danh sách tổng hợp/sao lưu các đơn có Thông báo ngày 18/6/2025 đã nhận được qua thư điện tử; và
- Bản chụp màn hình danh sách các thư điện tử của các đơn có Thông báo ngày 18/6/2025 nhận được từ Cục Sở hữu trí tuệ;

đồng thời cam kết thông tin nêu trên là hoàn toàn đúng sự thật.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2025-02670.

**III. Kết luận**

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 1-2025-02670 ngày 25/9/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ Quyết định số 220131/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 29/9/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2025-02670 ngày 25/9/2023.

**Điều 2.** Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2025-02670 ngày 25/9/2023.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ALTEROME THERAPEUTICS, INC. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết

định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 81874/SHTT-SC.IP ngày 18/6/2025./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Lê Huy Anh**

***Nơi nhận:***
- Bản sao Thông báo số 81874/SHTT-SC.IP ngày 18/6/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 251507/QĐ-SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc giải quyết khiếu nại của QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD.
(lần đầu)

## CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);*

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

DAD778

*Xét đơn số KN1-2025-00674 ngày 14/10/2025 của QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD.; địa chỉ: No. 53, Qinglonghe Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong 266000, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp chấp nhận đơn đối với đơn số 1-2025-02963 ngày 04/01/2023 theo Quyết định số 220117/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6484/BC-*

*TTKN ngày 30/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD. với các nội dung sau đây:*

**I. Nội dung khiếu nại**

Đơn đăng ký sáng chế số 1-2025-02963 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 220117/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025, với lý do đơn có thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 81875/SHTT-SC.IP ngày 18/6/2025, người nộp đơn không có ý kiến phản đối/không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị xem xét thu hồi Quyết định số 220117/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025 và khôi phục tình trạng thẩm định của đơn nêu trên, đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp người nộp đơn, với các lý do sau:

- Trên thực tế, người nộp đơn chưa hề nhận được bất kỳ Thông báo kết quả thẩm định hình thức nào được ban hành cho đơn nêu trên kể từ ngày đơn được nộp vào pha quốc gia Việt Nam vào ngày 28/4/2025. Chỉ đến khi nhận được Quyết định số 220117/QĐ-SHTT.IP, người nộp đơn mới biết đơn nêu trên đã có Thông báo kết quả thẩm định hình thức.

- Sau khi kiểm tra lại danh sách các thư điện tử đã nhận được từ Quý Cục Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn khẳng định không hề nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 81875/SHTT-SC.IP ngày 18/6/2025, như được đề cập trong Quyết định từ chối nêu trên. Để minh chứng, người nộp đơn nộp kèm theo:

- Danh sách tổng hợp/sao lưu các đơn có Thông báo ngày 18/6/2025 đã nhận được qua thư điện tử; và
- Bản chụp màn hình danh sách các thư điện tử của các đơn có Thông báo ngày 18/6/2025 nhận được từ Cục Sở hữu trí tuệ.

**II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: *"Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".*

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "*Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được*

*(ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.*

*Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".*

2. Nhận định, đánh giá:

Qua rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 81875/SHTT-SC.$_{IP}$ về kết quả thẩm định hình thức cho đơn số 1-2025-02963 đã được phát hành qua hệ thống ngày 18/6/2025. Tuy nhiên, không có xác nhận việc người nộp đơn đã nhận được Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, khẳng định đã không nhận được Thông báo số 81875/SHTT-NH.$_{IP}$, dẫn đến việc không thể trả lời trong thời hạn quy định. Để minh chứng, người nộp đơn nộp kèm theo:

- Danh sách tổng hợp/sao lưu các đơn có Thông báo ngày 18/6/2025 đã nhận được qua thư điện tử; và
- Bản chụp màn hình danh sách các thư điện tử của các đơn có Thông báo ngày 18/6/2025 nhận được từ Cục Sở hữu trí tuệ;

đồng thời cam kết thông tin nêu trên là hoàn toàn đúng sự thật.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2025-02963.

**III. Kết luận**

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 1-2025-02963 ngày 04/01/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ Quyết định số 220117/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 29/9/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2025-02963 ngày 04/01/2023.

**Điều 2.** Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2025-02963 ngày 04/01/2023.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD. (qua Công ty TNHH

Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 81875/SHTT-SC.IP ngày 18/6/2025./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

***Tài liệu kèm theo:***
- Bản sao Thông báo số 81875/SHTT-SC.IP ngày 18/6/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 254255/QĐ-SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc giải quyết khiếu nại của BAYER ANIMAL HEALTH GMBH
(lần đầu)

## CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);*

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

DAD778 *Xét đơn số KN1-2025-00637 ngày 09/10/2025 của BAYER ANIMAL HEALTH GMBH; địa chỉ: Kaiser-Wilhelm-Allee 10, 51373 Leverkusen, Germany; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2020-07171 ngày 29/5/2019 theo Quyết định số 212036/QĐ-SHTT.IP ngày 22/9/2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6511/BC-TTKN ngày 04/11/2025 về việc giải quyết khiếu nại của BAYER ANIMAL HEALTH GMBH với các nội dung sau đây:*

**I. Nội dung khiếu nại**

1. Đơn đăng ký sáng chế số 1-2020-07171 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 212036/QĐ-SHTT.IP ngày 22/9/2025, với lý do:

- Đối tượng nêu trong đơn nêu trên không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo (Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ) như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 57826/SHTT-SC.IP ngày 16/5/2025;

- Hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với công văn nêu trên.

2. Người nộp đơn đề nghị xem xét:

- Hủy bỏ Quyết định số 212036/QĐ-SHTT.IP ngày 22/09/2025;
- Khôi phục tình trạng đơn sáng chế số 1-2020-07171;
- Ấn định lại thời hạn để người nộp đơn nộp phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung, cụ thể là 03 tháng kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại;

với lý do trở ngại khách quan trực tiếp dẫn đến việc người nộp đơn không trả lời Thông báo thẩm định nội dung số 57826/SHTT-SC.IP ngày 16/5/2025. Cụ thể:

- Sự cố khách quan đối với Thông báo số 57826/SHTT-SC.IP

Thư điện tử của Cục Sở hữu trí tuệ ngày 04/6/2025 gửi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 57826/SHTT-SC.IP đã bị lọc tự động vào thư mục thư rác trong hộp thư của Tổ chức đại diện. Chỉ đến khi nhận được Quyết định từ chối được gửi qua thư điện tử ngày 01/10/2025, Tổ chức đại diện mới tiến hành rà soát toàn bộ hệ thống thư điện tử và phát hiện ra sự cố này.

Việc thư quan trọng bị lọc và chuyển vào thư mục thư rác là do hệ thống tự động xử lý và nằm ngoài ý muốn chủ quan. Do sự cố này, Tổ chức đại diện hoàn toàn không biết đến sự tồn tại của Thông báo số 57826/SHTT-SC.IP và đã không báo cáo với người nộp đơn, cũng như thực hiện các thủ tục phù hợp trong thời hạn cho phép.

Sự việc nêu trên là hoàn toàn nằm ngoài khả năng dự liệu cũng như kiểm soát của người nộp đơn. Trở ngại khách quan này đã khiến cho người nộp đơn hoàn toàn không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình, cũng như không thể biết được quyền lợi của mình đang bị ảnh hưởng.

- Trở ngại do gia tăng khối lượng công văn, tài liệu nhận từ Cục Sở hữu trí tuệ

Trong những tháng gần đây, lượng công văn, tài liệu mà Cục Sở hữu trí tuệ ban hành và gửi đến hộp thư của Tổ chức đại diện tăng mạnh.

| Tháng | Số lượng thư điện tử nhận được |
|---|---|
| 3/2025 | 428 |
| 4/2025 | 975 |
| 5/2025 | 358 |
| 6/2025 | 1221 |
| 7/2025 | 1169 |
| 8/2025 | 1325 |
| 9/2025 | 1168 |

Tuy nhiên, không được phân bổ đều theo thời gian, gây ra tình trạng nghẽn cục bộ hệ thống nhận thư tự động, làm tăng nguy cơ thư từ bị chuyển nhầm vào thư mục thư rác hoặc bị chậm đồng bộ. Đây là nguyên nhân kỹ thuật khách quan dẫn đến việc thư điện tử gửi ngày 04/6/2025 cùng với Thông báo nói trên đã bị phân loại nhầm. Mặc dù đã cố gắng hết sức để cập nhật, mở rộng dung lượng hệ thống, phối hợp nhằm đáp ứng với khối lượng công việc gia tăng đột biến này, sai sót của hệ thống trong quá trình vận hành với sức người và phương tiện sẵn có là không thể tránh khỏi.

- Khó khăn trong việc thích nghi với phương thức gửi văn bản

Trong cùng giai đoạn nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ đã chuyển đổi phương thức gửi công văn, tài liệu từ hình thức bản giấy sang song song giữa bản giấy và bản điện tử, và hiện nay là hoàn toàn qua thư điện tử. Trong quá trình chuyển đổi này những trục trặc liên quan đến độ trễ trong quá trình ban hành và gửi tài liệu, xác định thời hạn phúc đáp, thất lạc tài liệu, v.v., xảy ra khá thường xuyên. Về phía Tổ chức đại diện, mặc dù hệ thống nhận thư và xử lý tài liệu nội bộ đã được điều chỉnh kỹ thuật tương ứng, nhưng dường như vẫn chưa đủ và kịp thời để đáp ứng với các thay đổi liên tục trong thời gian ngắn nêu trên. Điều này có thể là một trong số những nguyên nhân dẫn đến sự cố nêu trên.

Tổ chức đại diện nhận trách nhiệm về sự cố đã xảy ra, nghiêm túc rút kinh nghiệm và đã thực hiện các biện pháp khắc phục, bao gồm nâng cấp hệ thống và điều chỉnh quy trình nội bộ để bảo đảm mọi thư điện tử từ Cục Sở hữu trí tuệ được tiếp nhận, xử lý đầy đủ, không bị lọc nhầm hoặc bỏ sót.

**II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: *"Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được*

*quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".*

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "*Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.*

*Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".*

2. Nhận định, đánh giá:

Qua rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 57826/SHTT-SC.$_{IP}$ về kết quả thẩm định nội dung cho đơn số 1-2020-07171 đã được phát hành qua hệ thống ngày 16/5/2025. Tuy nhiên, không có xác nhận việc người nộp đơn đã nhận được Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, khẳng định đã không biết được sự tồn tại của Thông báo số 57826/SHTT-SC.$_{IP}$, dẫn đến việc không thể trả lời trong thời hạn quy định. Cụ thể, Thông báo số 57826/SHTT-SC.$_{IP}$ đã được gửi qua hệ thống thư điện tử vào ngày 04/6/2025, tuy nhiên hệ thống lọc thư tự động đã chuyển vào thư mục thư rác, khiến người nộp đơn hoàn toàn không biết đến sự tồn tại của Thông báo này. Sự cố xảy ra một cách khách quan, ngoài khả năng dự liệu và kiểm soát của người nộp đơn. Ngoài ra, việc tăng đột biến khối lượng công văn điện tử, cùng với quá trình chuyển đổi phương thức gửi văn bản là những yếu tố khách quan có thể gây ra tình trạng nghẽn hệ thống, sai lệch phân loại thư và độ trễ đồng bộ, dẫn đến sự cố nêu trên.

Người nộp đơn cam kết, chủ động rà soát, xác định nguyên nhân, nâng cấp hệ thống và điều chỉnh quy trình nội bộ để bảo đảm không xảy ra sự cố tương tự. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2020-07171.

**III. Kết luận**

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2020-07171.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ Quyết định số 212036/QĐ-SHTT.IP ngày 22/9/2025 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2020-07171 ngày 29/5/2019.

**Điều 2.** Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2020-07171 ngày 29/5/2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 57826/SHTT-SC.IP ngày 16/5/2025./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

***Tài liệu kèm theo:***
- Bản sao Thông báo số 57826/SHTT-SC.IP ngày 16/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 254468/QĐ-SHTT.IP

*Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
**Về việc giải quyết khiếu nại của Novartis Inflammasome Research, Inc.**
(lần đầu)

## CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);*

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

BTT367

*Xét đơn số KN1-2025-00351 ngày 25/8/2025 của Novartis Inflammasome Research, Inc.; địa chỉ: 251 Little Falls Drive Wilmington, Delaware 19808, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Banca; khiếu nại về việc từ chối từ chối ghi nhận yêu cầu chuyển nhượng đơn số CĐ1-2022-01127 cho đơn đăng ký sáng chế số 1-2020-00976, có tên "Hợp chất và dược phẩm để điều*

*trị tình trạng bệnh có liên quan đến hoạt tính NLRP" theo Thông báo số 63258/SHTT-SC.ip ngày 23/5/2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6501/BC-TTKN ngày 31/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Novartis Inflammasome Research, Inc. với các nội dung sau đây:*

**I. Nội dung khiếu nại**

Ngày 25/8/2025, Novartis Inflammasome Research, Inc., đại diện bởi Công ty TNHH Banca khiếu nại Thông báo số 63258/SHTT-SC.ip ngày 23/5/2025, từ chối ghi nhận yêu cầu chuyển nhượng đơn số CĐ1-2022-01127 cho đơn đăng ký sáng chế số 1-2020-00976, có tên "Hợp chất và dược phẩm để điều trị tình trạng bệnh có liên quan đến hoạt tính NLRP".

Công ty TNHH Banca trình bày người nộp đơn đã nộp yêu cầu ghi nhận chuyển nhượng quyền nộp đơn từ Novartis Inflammasome Research, Inc. sang Novartis AG vào ngày 21/12/2022, kèm theo Văn bản chuyển nhượng ký ngày 20–23/11/2020, có hiệu lực từ ngày 22/9/2020.

Tuy nhiên, theo Giấy chứng nhận hợp nhất do phía Mỹ cấp, ngày 09/12/2020 Novartis Inflammasome Research, Inc. đã sáp nhập vào Novartis Finance Corporation và chấm dứt tư cách pháp nhân độc lập. Căn cứ đó, Cục Sở hữu trí tuệ tại Thông báo số 45074/SHTT-SC.ip ngày 24/5/2024 cho rằng tại thời điểm nộp yêu cầu ghi nhận (21/12/2022), bên chuyển nhượng đã không còn tồn tại hợp pháp, nên giao dịch chuyển nhượng không có cơ sở pháp lý để ghi nhận. Người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn được ấn định, dẫn đến việc Cục ban hành Thông báo từ chối nêu trên.

Ngày 19/8/2024, người nộp đơn gửi công văn phản hồi, khẳng định việc chuyển nhượng đã được ký và có hiệu lực trước khi sáp nhập, nên tại thời điểm ký kết bên chuyển nhượng vẫn tồn tại hợp pháp; việc nộp muộn chỉ là sơ suất hành chính, không ảnh hưởng tới hiệu lực của giao dịch và không gây thiệt hại cho bên thứ ba.

**II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điều 86 Bộ luật dân sự quy định: Năng lực pháp luật dân sự của pháp nhân

1. Năng lực pháp luật dân sự của pháp nhân là khả năng của pháp nhân có các quyền, nghĩa vụ dân sự. Năng lực pháp luật dân sự của pháp nhân không bị hạn chế, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác.

2. Năng lực pháp luật dân sự của pháp nhân phát sinh từ thời điểm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập; nếu pháp nhân

phải đăng ký hoạt động thì năng lực pháp luật dân sự của pháp nhân phát sinh từ thời điểm ghi vào sổ đăng ký.

3. Năng lực pháp luật dân sự của pháp nhân chấm dứt kể từ thời điểm chấm dứt pháp nhân.

Điều 117 Bộ luật dân sự quy định: Điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự

1. Giao dịch dân sự có hiệu lực khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập;

b) Chủ thể tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện;

c) Mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

2. Hình thức của giao dịch dân sự là điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự trong trường hợp luật có quy định.

2. Nhận định, đánh giá:

Căn cứ hồ sơ khiếu nại và các tài liệu bổ sung kèm theo, thấy rằng: Hợp đồng chuyển nhượng giữa Novartis Inflammasome Research, Inc. và Novartis AG được ký và có hiệu lực từ ngày 22/9/2020, tức trước ngày 09/12/2020 là ngày bên chuyển nhượng hoàn tất thủ tục sáp nhập với công ty mẹ. Do đó, tại thời điểm ký kết, bên chuyển nhượng vẫn còn tồn tại hợp pháp và có đầy đủ năng lực pháp lý để thực hiện giao dịch chuyển nhượng quyền đối với đơn sáng chế số 1-2020-00976. Việc nộp yêu cầu ghi nhận chuyển nhượng vào ngày 21/12/2022 chỉ là thủ tục hành chính ghi nhận quyền đã phát sinh từ trước, không làm ảnh hưởng đến tính hợp pháp của giao dịch. Ngoài ra, việc sáp nhập giữa các pháp nhân thuộc cùng một tập đoàn đa quốc gia không làm gián đoạn quyền và nghĩa vụ pháp lý liên quan đến tài sản trí tuệ, bởi pháp nhân tiếp nhận (Novartis Finance Corporation) kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của pháp nhân bị sáp nhập, phù hợp với quy định về kế thừa quyền trong giao dịch chuyển nhượng.

**III. Kết luận**

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở ghi nhận yêu cầu chuyển nhượng đơn số 1-2020-00976 theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ Thông báo số 63258/SHTT-SC.ip ngày 23/5/2025 về việc từ chối ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn theo số CĐ1-2022-01127 .

**Điều 2.** Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số CĐ1-2022-01127.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Novartis Inflammasome Research, Inc. (qua Công ty TNHH Banca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

PHẦN V

# CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

## CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số: 255142/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2024-01111
Ngày nộp: 27/08/2024
Chủ đơn: JFXD TRX ACQ LLC (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng kiểu dáng và sáng chế.

**Ngày ký:** 16/7/2024;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

**Bên chuyển nhượng:** **Y BELL GROUP PTY LTD (AU)**

c/o Kelly Partners, level 53 MLC Centre, 25 Martin Place, SYDNEY NSW 2000 Australia

**Bên được chuyển nhượng:** **JFXD TRX ACQ LLC (US)**

1110 S Federal Hwy, Delray Beach, FL 33843, United States of America

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

| TT | Tên đối tượng | Số VBBH | Ngày cấp |
|---|---|---|---|
| 1 | Thiết bị tập thể dục đa chức năng | 34256 | 02/11/2022 |

**Giá chuyển nhượng:** 1 USD.

---

Quyết định số: 255157/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2025-00791
Ngày nộp: 21/05/2025
Chủ đơn: NORDIC GAMEKEEPER WATER AB
(SE)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng bằng sáng chế.

**Ngày ký:** 30/01/2024;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

**Bên chuyển nhượng:** **NORDIC GAMEKEEPER AB (SE)**

Skällentorp Hög 110, 311 67 Slöinge, Sweden

**Bên được chuyển nhượng:** **NORDIC GAMEKEEPER WATER AB (SE)**

Skällentorp 110, 311 67 Slöinge, Sweden.

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

| TT | Tên đối tượng | Số VBBH | Ngày cấp |
|---|---|---|---|
| 1 | Thiết bị đựng thức ăn | 38890 | 23/01/2024 |

**Giá chuyển nhượng:** $10 USD.

---

Quyết định số: 255165/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2025-00792

Ngày nộp: 21/05/2025

Chủ đơn: AQUACULTURE FEEDING SYSTEMS, LTD (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng bằng sáng chế.

**Ngày ký:** 30/01/2024;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

**Bên chuyển nhượng:** **NORDIC GAMEKEEPER WATER AB (SE)**

Skällentorp 110, 311 67 Slöinge, Sweden.

**Bên được chuyển nhượng:** **AQUACULTURE FEEDING SYSTEMS, LTD (US)**

187 E. Warm Springs Rd. Suite B520, Las Vegas, NV 89119, United States of America

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

| TT | Tên đối tượng | Số VBBH | Ngày cấp |
|---|---|---|---|
| 1 | Thiết bị đựng thức ăn | 38890 | 23/01/2024 |

**Giá chuyển nhượng:** $10 USD.

---

Quyết định số: 258702/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2025-00052
Ngày nộp: 13/01/2025
Chủ đơn: ENERGYWITH CO., LTD. (JP)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng.

**Ngày ký:** 21/11/2024;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

**Bên chuyển nhượng:** **RESONAC CORPORATION (JP)**

9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325 Japan

**Bên được chuyển nhượng:** **ENERGYWITH CO., LTD. (JP)**

3, Kandaneribeicho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0022 Japan

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

| TT | Tên đối tượng | Số VBBH | Ngày cấp |
|---|---|---|---|
| 1 | Ống bọc, điện cực loại bọc, ăcquy lưu trữ chì, phương tiện giao thông chạy điện, các phương pháp sản xuất ống bọc, điện cực loại bọc và ăcquy lưu trữ chì | 24973 | 06/07/2020 |

**Giá chuyển nhượng:** 1 USD.

---

Quyết định số: 260545/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2023-01269
Ngày nộp: 16/10/2023
Chủ đơn: LANXESS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

**Ngày ký:** 01/6/2021;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

**Bên chuyển nhượng:** **LANXESS DEUTSCHLAND GMBH (DE)**

Kennedyplatz 1, 50569, Koln, Germany

**Bên được chuyển nhượng:** **TFL LEDERTECHNIK GMBH (DE)**

Peter-Krauseneck-Str. 16, 79618 Rheinfelden, Germany

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

| TT | Tên đối tượng | Số VBBH | Ngày cấp |
|---|---|---|---|
| 1 | Chế phẩm thuộc da dạng nước chứa hợp chất chứa nhóm carbamoylsulfonat, quy trình tạo ra chế phẩm này, quy trình thuộc da sống hoặc da, hợp chất chứa nhóm carbamoylsulfonat và quy trình điều chế hợp chất này | 18944 | 04/04/2018 |

**Giá chuyển nhượng:** 1 USD.

---

Quyết định số: 260555/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2025-00046
Ngày nộp: 13/01/2025
Chủ đơn: ENERGYWITH CO., LTD. (JP)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng.

**Ngày ký:** 21/11/2024;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

**Bên chuyển nhượng:** **RESONAC CORPORATION (JP)**

9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325 Japan

**Bên được chuyển nhượng:** **ENERGYWITH CO., LTD. (JP)**

3, Kandaneribeicho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0022 Japan

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

| TT | Tên đối tượng | Số VBBH | Ngày cấp |
|---|---|---|---|
| 1 | Thiết bị và phương pháp sấy khô điện cực | 25382 | 30/07/2020 |

**Giá chuyển nhượng:** 1 USD.

---

Quyết định số: 260556/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2025-00047
Ngày nộp: 13/01/2025
Chủ đơn: ENERGYWITH CO., LTD. (JP)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng.

**Ngày ký:** 21/11/2024;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

**Bên chuyển nhượng:** **RESONAC CORPORATION (JP)**

9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325 Japan

**Bên được chuyển nhượng:** **ENERGYWITH CO., LTD. (JP)**

3, Kandaneribeicho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0022 Japan

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

| TT | Tên đối tượng | Số VBBH | Ngày cấp |
|---|---|---|---|
| 1 | Phương pháp sản xuất điện cực ắc quy axit-chì | 30603 | 24/11/2021 |

**Giá chuyển nhượng:** 1 USD.

---

Quyết định số: 260557/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2025-00625
Ngày nộp: 24/04/2025
Chủ đơn: INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng.

**Ngày ký:** 18/02/2025;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

**Bên chuyển nhượng:** **ELANCO TIERGESUNDHEIT AG (CH)**

Mattenstrasse 24A, 4058 Basel, Switzerland

**Bên được chuyển nhượng:** **INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)**

Wim de Korverstraat 35, 5831 AN Boxmeer, the Netherlands

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

| TT | Tên đối tượng | Số VBBH | Ngày cấp |
|---|---|---|---|
| 1 | Vacxin chứa virut gây hoại tử thần kinh cá măng sọc (SJNNV) | 29370 | 29/07/2021 |

**Giá chuyển nhượng:** 1 USD.

---

Quyết định số: 260558/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2025-00713
Ngày nộp: 09/05/2025
Chủ đơn: ANTCHAIN TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG SÁNG CHẾ.

**Ngày ký:** 21/02/2025;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 5 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 4 trang bằng Tiếng Việt.

**Bên chuyển nhượng:** **AVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD (KY)**

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

**Bên được chuyển nhượng:** **ANTCHAIN TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)**

128 Beach Road, #20-01, Guoco Midtown Office, Singapore 189773

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

| TT | Tên đối tượng | Số VBBH | Ngày cấp |
|---|---|---|---|
| 1 | Phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu chuỗi khối | 44481 | 03/03/2025 |

**Giá chuyển nhượng:** Miễn phí.

---

Quyết định số: 260559/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2025-01104
Ngày nộp: 25/06/2025
Chủ đơn: ENVISION ENERGY TECHNOLOGY PTE LTD. (SG)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân
Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng.

**Ngày ký:** 24/3/2025;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

**Bên chuyển nhượng:** **ENVISION ENERGY CO., LTD (CN)**

No. 3 Shenzhuang Road, Shengang Street, Jiangyin, Wuxi, Jiangsu 214443, China

**Bên được chuyển nhượng:** **ENVISION ENERGY TECHNOLOGY PTE LTD. (SG)**

10 Anson Road #11-07 International Plaza Singapore (079903)

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

| TT | Tên đối tượng | Số VBBH | Ngày cấp |
|---|---|---|---|
| 1 | Phương pháp, hệ thống điều khiển, máy phát điện tuabin gió bao gồm hệ thống điều khiển này và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính để điều khiển độ hở đầu | 47045 | 13/05/2025 |

**Giá chuyển nhượng:** 1 USD.

---

Quyết định số: 261657/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2024-00946
Ngày nộp: 31/07/2024
Chủ đơn: SPIN MASTER, INC. (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam
Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng.

**Ngày ký:** 02/02/2023;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

**Bên chuyển nhượng:** **INNOVATION FIRST, INC. (US)**

1519 Int. 30 W., Greenville, Texas 75402, United States of America

**Bên được chuyển nhượng:** **SPIN MASTER, INC. (US)**

300 International Drive, Suite 1000, PMB, #10053, Williamsville, New York 14221, United States of America

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

| TT | Tên đối tượng | Số VBBH | Ngày cấp |
|---|---|---|---|
| 1 | Thiết bị người máy được dẫn động rung để leo trèo | 19454 | 13/06/2018 |

**Giá chuyển nhượng:** 1 USD.

---

Quyết định số: 261658/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2025-00659
Ngày nộp: 28/04/2025
Chủ đơn: ANTCHAIN TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

**Ngày ký:** 21/02/2025;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 7 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 6 trang bằng Tiếng Việt.

**Bên chuyển nhượng:** **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

**Bên được chuyển nhượng:** **ANTCHAIN TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)**

128 Beach Road, #20-01, Guoco Midtown Office, Singapore 189773

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

| TT | Tên đối tượng | Số VBBH | Ngày cấp |
|---|---|---|---|
| 1 | Phương pháp và thiết bị thực thi các hợp đồng đa hoán đổi ẩn danh chuỗi chéo | 32777 | 27/06/2022 |
| 2 | Phương pháp, phương tiện và thiết bị truyền thông nút chuỗi khối | 33277 | 09/08/2022 |
| 3 | Phương pháp và thiết bị xử lý thông tin đăng nhập | 36284 | 02/06/2023 |
| 4 | Phương pháp và hệ thống được thực hiện bằng máy tính, và vật ghi đọc được bằng máy tính lâu dài | 37821 | 06/11/2023 |

**Giá chuyển nhượng:** Miễn phí.

---

Quyết định số: 261659/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2025-01790
Ngày nộp: 23/09/2025
Chủ đơn: ANTCHAIN TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng.

**Ngày ký:** 10/12/2024;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

**Bên chuyển nhượng:** **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

**Bên được chuyển nhượng:** **ANTCHAIN TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)**

128 Beach Road, #20-01, Guoco Midtown Office, Singapore 189773

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

| TT | Tên đối tượng | Số VBBH | Ngày cấp |
|---|---|---|---|
| 1 | Hệ thống và phương pháp được thực hiện bởi máy tính để tăng cường tính bảo mật của hợp đồng thông minh, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp | 50942 | 30/07/2025 |

**Giá chuyển nhượng:** Miễn phí.

---

Quyết định số: 267421/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2024-01279
Ngày nộp: 02/10/2024
Chủ đơn: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng.

**Ngày ký:** 30/7/2025;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

**Bên chuyển nhượng:** **TAKEDA PHARMACEUTICALS USA, INC. (US)**
The Corporation Trust Center, 1209 Orange Street, Wilmington, Delaware 19801, United States of America

**Bên được chuyển nhượng:** **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**
1-1 Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

| TT | Tên đối tượng | Số VBBH | Ngày cấp |
|---|---|---|---|
| 1 | Polypeptit chứa miền gắn kết kháng nguyên đơn miền (sdABD) mà gắn kết với kháng nguyên hướng đích khối u của người (TTA) (sdABD-TTA) | 41018 | 01/08/2024 |

**Giá chuyển nhượng:** Miễn phí.

---

Quyết định số: 267441/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2025-01720
Ngày nộp: 11/09/2025
Chủ đơn: SEED CO., LTD. (JP)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Banca
Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Văn bản chuyển nhượng.

**Ngày ký:** 25/4/2024;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

**Bên chuyển nhượng:** **SEN.HJ PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**

1-9, Kawaramachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 541-0048, JAPAN

**Bên được chuyển nhượng:** **SEED CO., LTD. (JP)**

40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138402

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

| TT | Tên đối tượng | Số VBBH | Ngày cấp |
|---|---|---|---|
| 1 | Dụng cụ dạng vòng được đeo trên bề mặt của củng mạc | 28569 | 10/05/2021 |

**Giá chuyển nhượng:** 10 USD.

---

Quyết định số: 267445/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2025-01564
Ngày nộp: 18/08/2025
Chủ đơn: DOLBY LABORATORIES INTERNATIONAL SERVICES (BEIJING) CO., LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng.

**Ngày ký:** 10/7/2025;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

**Bên chuyển nhượng:** **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

**Bên được chuyển nhượng:** **DOLBY LABORATORIES INTERNATIONAL SERVICES (BEIJING) CO., LTD. (CN)**

Room 907-916, Level 9, World Financial Centre, West Building, No. 1, East 3rd Ring Middle Road, Chaoyang District, Beijing 100020, China

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

| TT | Tên đối tượng | Số VBBH | Ngày cấp |
|---|---|---|---|
| 1 | Phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu giọng nói | 27276 | 28/12/2020 |

**Giá chuyển nhượng:** 1 EURO.

---

Quyết định số: 267447/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2025-01624
Ngày nộp: 26/08/2025
Chủ đơn: CRASUS CHEMICAL INC. (JP)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng.

**Ngày ký:** 11/6/2025;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

**Bên chuyển nhượng:** **RESONAC CORPORATION (JP)**

9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325, Japan

**Bên được chuyển nhượng:** **CRASUS CHEMICAL INC. (JP)**

2, Oaza Nakanosu, Oita-shi, Oita 870-0189 Japan

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

| TT | Tên đối tượng | Số VBBH | Ngày cấp |
|---|---|---|---|
| 1 | Phương pháp sản xuất chất xúc tác sản xuất etyl axetat | 47433 | 21/05/2025 |

**Giá chuyển nhượng:** 1 USD.

---

Quyết định số: 267451/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB2-2025-01493
Ngày nộp: 07/08/2025
Chủ đơn: WEIFANG ZHONG CHUAN ZIP FASTENER ACCESSORY CO., LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng.

**Ngày ký:** 17/6/2025;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

**Bên chuyển nhượng:** **ZHONG CHUAN TECHNOLOGY LIMITED (TW)**

No. 131, Gong 2nd Rd., Wulin Vil., Longtan Dist., Taoyuan City 32559, Taiwan

**Bên được chuyển nhượng:** **WEIFANG ZHONG CHUAN ZIP FASTENER ACCESSORY CO., LTD. (CN)**

NO.613 ONE STREET CHANGLE ECONOMY DEVELOPMENT ZONE, CHANGLE COUNTRY, WEIFANG CITY SHANDONG PROVINCE, CHINA

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu giải pháp hữu ích đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền giải pháp hữu ích dưới đây:

| TT | Tên đối tượng | Số VBBH | Ngày cấp |
|---|---|---|---|
| 1 | Kết cấu cụm đầu khóa kéo và chi tiết co giãn | 2811 | 11/01/2022 |

**Giá chuyển nhượng:** 1 USD.

# PHẦN VI

## ĐÍNH CHÍNH

***a - Quyết định sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế theo đề nghị của Trưởng Đăng ký***

| STT | SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN | NGÀY BAN HÀNH | SỐ YÊU CẦU | SỐ BẰNG LIÊN QUAN |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 261760/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 565/QĐ-SHTT.IP | 43037 |
| 2 | 261761/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 568/QĐ-SHTT.IP | 43040 |
| 3 | 261762/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 851/QĐ-SHTT.IP | 43043 |
| 4 | 261763/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 854/QĐ-SHTT.IP | 43046 |
| 5 | 261764/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 855/QĐ-SHTT.IP | 43047 |
| 6 | 261765/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 95251/QĐ-SHTT.IP | 48252 |
| 7 | 261766/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 133926/QĐ-SHTT.IP | 49980 |
| 8 | 261767/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 162216/QĐ-SHTT.IP | 51127 |
| 9 | 261768/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 94357/QĐ-SHTT.IP | 37814 |
| 10 | 261769/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 98197/QĐ-SHTT.IP | 41180 |
| 11 | 261770/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 85256/QĐ-SHTT.IP | 47558 |
| 12 | 261771/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 96330/QĐ-SHTT.IP | 48329 |
| 13 | 261772/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 19940w/QĐ-SHTT | 34369 |
| 14 | 261773/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 6010/QĐ-SHTT.IP | 38810 |
| 15 | 261774/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 6371/QĐ-SHTT.IP | 38835 |
| 16 | 261775/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 80986/QĐ-SHTT.IP | 4121 |
| 17 | 261776/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 146007/QĐ-SHTT.IP | 42390 |
| 18 | 261777/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 37261/QĐ-SHTT.IP | 45135 |
| 19 | 261778/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 67869/QĐ-SHTT.IP | 46815 |
| 20 | 261779/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 8728w/QĐ-SHTT | 35326 |
| 21 | 261780/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 155602/QĐ-SHTT.IP | 42854 |
| 22 | 261781/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 49158/QĐ-SHTT.IP | 45903 |
| 23 | 261782/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 139631/QĐ-SHTT.IP | 50305 |
| 24 | 261783/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 11105/QĐ-SHTT.IP | 43783 |
| 25 | 261784/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 126566/QĐ-SHTT.IP | 49508 |
| 26 | 261785/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 2190/QĐ-SHTT.IP | 43134 |
| 27 | 261786/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 114327/QĐ-SHTT.IP | 49038 |
| 28 | 261787/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 52621/QĐ-SHTT.IP | 40039 |
| 29 | 261788/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 55350/QĐ-SHTT.IP | 40132 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 30 | 261789/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 7495w/QĐ-SHTT.IP | 32226 |
| 31 | 261790/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 8689/QĐ-SHTT.IP | 43620 |
| 32 | 261791/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 133835/QĐ-SHTT.IP | 49972 |
| 33 | 261792/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 11081w/QĐ-SHTT | 32853 |
| 34 | 261793/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 11147w/QĐ-SHTT | 32863 |
| 35 | 261794/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 62272/QĐ-SHTT.IP | 37009 |
| 36 | 261795/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 76192/QĐ-SHTT.IP | 37422 |
| 37 | 261796/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 105209/QĐ-SHTT.IP | 38034 |
| 38 | 261797/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 2373/QĐ-SHTT.IP | 38703 |
| 39 | 261798/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 58806/QĐ-SHTT.IP | 40185 |
| 40 | 261799/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 8175/QĐ-SHTT.IP | 43594 |
| 41 | 261800/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 41990/QĐ-SHTT.IP | 45420 |
| 42 | 261801/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 64505/QĐ-SHTT.IP | 46692 |
| 43 | 261802/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 22049w/QĐ-SHTT | 34797 |
| 44 | 261803/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 66881/QĐ-SHTT.IP | 37177 |
| 45 | 261804/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 67740/QĐ-SHTT.IP | 37223 |
| 46 | 261805/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 17837/QĐ-SHTT.IP | 39187 |
| 47 | 261806/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 17852/QĐ-SHTT.IP | 39200 |
| 48 | 261807/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 26359/QĐ-SHTT.IP | 39420 |
| 49 | 261808/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 34129/QĐ-SHTT.IP | 39573 |
| 50 | 261809/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 45566/QĐ-SHTT.IP | 45709 |
| 51 | 261810/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 117022/QĐ-SHTT.IP | 49103 |
| 52 | 261811/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 89295/QĐ-SHTT.IP | 40948 |
| 53 | 261812/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 89253/QĐ-SHTT.IP | 40947 |
| 54 | 261813/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 96585/QĐ-SHTT.IP | 3463 |
| 55 | 261814/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 15971w/QĐ-SHTT.IP | 2511 |
| 56 | 261815/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 9184w/QĐ-SHTT | 32532 |
| 57 | 262289/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 2195/QĐ-SHTT.IP | 39270 |
| 58 | 262291/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 41885/QĐ-SHTT.IP | 39766 |
| 59 | 262335/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 7761w/QĐ-SHTT.IP | 32292 |
| 60 | 262337/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 68529/QĐ-SHTT.IP | 37246 |
| 61 | 262345/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 126336/QĐ-SHTT.IP | 49493 |
| 62 | 262350/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 9641w/QĐ-SHTT | 32614 |
| 63 | 262355/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 14174w/QĐ-SHTT | 33391 |
| 64 | 262375/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 19927w/QĐ-SHTT | 27289 |
| 65 | 262376/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 5559w/QĐ-SHTT | 28271 |
| 66 | 262377/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 17651w/QĐ-SHTT | 30304 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 67 | 262378/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 17838w/QĐ-SHTT | 30337 |
| 68 | 262379/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 21180w/QĐ-SHTT | 30897 |
| 69 | 262380/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 4077w/QĐ-SHTT | 31613 |
| 70 | 262381/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 5612w/QĐ-SHTT | 31839 |
| 71 | 262397/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 18918w/QĐ-SHTT | 35704 |
| 72 | 262398/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 21429w/QĐ-SHTT | 35785 |
| 73 | 262400/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 29913/QĐ-SHTT.IP | 36051 |
| 74 | 262402/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 31618/QĐ-SHTT.IP | 36096 |
| 75 | 262404/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 68739/QĐ-SHTT.IP | 37258 |
| 76 | 262406/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 69966/QĐ-SHTT.IP | 37305 |
| 77 | 262407/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 78709/QĐ-SHTT.IP | 37490 |
| 78 | 262409/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 101336/QĐ-SHTT.IP | 37966 |
| 79 | 262411/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 2034/QĐ-SHTT.IP | 38669 |
| 80 | 262414/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 17855/QĐ-SHTT.IP | 39203 |
| 81 | 262416/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 85289/QĐ-SHTT.IP | 40859 |
| 82 | 262418/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 148558/QĐ-SHTT.IP | 42559 |
| 83 | 262420/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 152494/QĐ-SHTT.IP | 42751 |
| 84 | 262436/QĐ/SHTT.IP | 24/11/2025 | 53787/QĐ-SHTT.IP | 46134 |
| 85 | 262449/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 68451/QĐ-SHTT.IP | 46867 |
| 86 | 262452/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 73825/QĐ-SHTT.IP | 47080 |
| 87 | 262453/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 87841/QĐ-SHTT.IP | 47747 |
| 88 | 262457/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 111346/QĐ-SHTT.IP | 48905 |
| 89 | 262473/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 126037/QĐ-SHTT.IP | 49480 |
| 90 | 263733/QĐ-SHTT.IP | 24/11/2025 | 56411/QĐ-SHTT.IP | 46304 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261760/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 43037
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-SHTT.IP ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 43037;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2022-04248*
*Số đơn tham chiếu: 1-2015-02310*
*Ngày nộp đơn: 21/11/2013* *Ngày ưu tiên: 30/11/2012*
*Người nộp đơn: Yamaha Hatsudoki Kabushiki Kaisha (JP)*
*Địa chỉ: 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan*
*Đại diện của người nộp đơn: N.T.K. CO., LTD.*

*Căn cứ Công văn 806/NTK-IP nộp ngày 06/03/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 43037 được cấp theo Quyết định số 565/QĐ-SHTT.IP ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2022-04248 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 565/QĐ-SHTT.IP ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 43037.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 43037 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261760/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Địa chỉ tác giả thứ hai và thứ ba | c/o YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA, 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438--8501 Japan<br><br>(thừa 1 dấu gạch ngang) | c/o YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA, 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501 Japan |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261761/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 43040
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 568/QĐ-SHTT.IP *ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 43040;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2021-01189*

*Ngày nộp đơn: 08/03/2021* *Ngày ưu tiên: 31/03/2020*

*Người nộp đơn: Yamaha Hatsudoki Kabushiki Kaisha (JP)*

*Địa chỉ: 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan*

*Đại diện của người nộp đơn: N.T.K. CO., LTD.*

*Căn cứ Công văn số 807/NTK-IP nộp ngày 06/03/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 43040 được cấp theo Quyết định số 568/QĐ-SHTT.IP ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2021-01189 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 568/QĐ-SHTT.IP ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 43040.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 43040 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261761/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Địa chỉ tác giả | c/o YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA, 2500 Shingai. Iwata-shi. Shizuoka-ken 438-8501 Japan | c/o YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA, 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501 Japan |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261762/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 43043
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 851/QĐ-SHTT.IP *ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 43043;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2021-02042*

*Ngày nộp đơn: 15/04/2021* *Ngày ưu tiên: 21/04/2020*

*Người nộp đơn: Yamaha Hatsudoki Kabushiki Kaisha (JP)*

*Địa chỉ: 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan*

*Đại diện của người nộp đơn: N.T.K. CO., LTD.*

*Căn cứ Công văn số 808/NTK-IP nộp ngày 06/03/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 43043 được cấp theo Quyết định số 851/QĐ-SHTT.IP ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2021-02042 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 851/QĐ-SHTT.IP ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 43043.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 43043 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261762/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Địa chỉ tác giả | c/o YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA. 2500 Shingai. Iwata-shi. Shizuoka-ken 438-8501 Japan | c/o YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA, 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501 Japan |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261763/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 43046
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 854/QĐ-SHTT.IP *ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 43046;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2021-02388*

*Ngày nộp đơn: 29/04/2021* *Ngày ưu tiên: 05/06/2020*

*Người nộp đơn: Yamaha Hatsudoki Kabushiki Kaisha (JP)*

*Địa chỉ: 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan*

*Đại diện của người nộp đơn: N.T.K. CO., LTD.*

*Căn cứ Công văn số 809/NTK-IP nộp ngày 06/03/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 43046 được cấp theo Quyết định số 854/QĐ-SHTT.IP ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2021-02388 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 854/QĐ-SHTT.IP ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 43046.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 43046 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261763/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Địa chỉ các tác giả | c/o YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA, 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501Japan<br><br>(thiếu dấu cách giữa 8501 và Japan ) | c/o YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA, 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501 Japan |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261764/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 43047
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 855/QĐ-SHTT.IP *ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 43047;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2021-02041*

*Ngày nộp đơn: 15/04/2021* *Ngày ưu tiên: 21/04/2020*

*Người nộp đơn: Yamaha Hatsudoki Kabushiki Kaisha (JP)*

*Địa chỉ: 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan*

*Đại diện của người nộp đơn: N.T.K. CO., LTD.*

*Căn cứ Công văn số 810/NTK-IP nộp ngày 06/03/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 43047 được cấp theo Quyết định số 855/QĐ-SHTT.IP ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2021-02041 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 855/QĐ-SHTT.IP ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 43047.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 43047 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261764/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Địa chỉ tác giả thứ nhất | c/o YAMAHA HATSUDOKI KABUSI11KI KA1SI1A, 2500 Shingai, Iwata-shi, Shi/uoka-ken 438-8501 Japan | c/o YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA, 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501 Japan |
| Địa chỉ tác giả thứ hai và thứ ba | c/o YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA, 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438--8501 Japan | |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261765/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 48252
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 95251/QĐ-SHTT.IP *ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 48252;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2022-01150*

*Ngày nộp đơn: 24/02/2022* *Ngày ưu tiên: 25/06/2021*

*Người nộp đơn: Yamaha Hatsudoki Kabushiki Kaisha (JP)*

*Địa chỉ: 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan*

*Đại diện của người nộp đơn: N.T.K. CO., LTD.*

*Căn cứ Công văn số 823/NTK-IP nộp ngày 08/08/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 48252 được cấp theo Quyết định số 95251/QĐ-SHTT.IP ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2022-01150 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 95251/QĐ-SHTT.IP ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 48252.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 48252 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261765/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Địa chỉ tác giả thứ nhất | c/o YAMAHA MOTOR R & D TAIWAN Co., Ltd., No. 3, See. 2, Zhonghua Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City 320, Taiwan. | c/o YAMAHA MOTOR R & D TAIWAN Co., Ltd., No. 3, Sec. 2, Zhonghua Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City 320, Taiwan, R.O.C. |
| Địa chỉ tác giả thứ hai | c/o YAMAHA MOTOR R & D TAIWAN Co., Ltd., No. 3. See. 2. Zhonghua Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City 320. Taiwan. | |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261766/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 49980
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 133926/QĐ-SHTT.IP *ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 49980;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2022-08015*

*Ngày nộp đơn: 08/12/2022* *Ngày ưu tiên: 13/01/2022*

*Người nộp đơn: Yamaha Hatsudoki Kabushiki Kaisha (JP)*

*Địa chỉ: 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan*

*Đại diện của người nộp đơn: N.T.K. CO., LTD.*

*Căn cứ Công văn số 824/NTK-IP nộp ngày 05/09/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 49980 được cấp theo Quyết định số 133926/QĐ-SHTT.IP ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2022-08015 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 133926/QĐ-SHTT.IP ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 49980.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 49980 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261766/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Tên tác giả sáng chế thứ ba | Renta SHIMIZU | Kenta SHIMIZU |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261767/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 51127
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 162216/QĐ-SHTT.IP *ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 51127;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2022-08284*

*Ngày nộp đơn: 19/12/2022* *Ngày ưu tiên: 14/01/2022*

*Người nộp đơn: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)*

*Địa chỉ: 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan*

*Đại diện của người nộp đơn: N.T.K. CO., LTD.*

*Căn cứ Công văn số 827/NTK-IP nộp ngày 16/09/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 51127 được cấp theo Quyết định số 162216/QĐ-SHTT.IP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2022-08284 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 162216/QĐ-SHTT.IP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 51127.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 51127 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261767/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Địa chỉ của các tác giả | c/o YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI K.AISHA, 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501 Japan | c/o YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA, 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501 Japan |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261768/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 37814
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 94357/QĐ-SHTT.IP *ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 37814;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2020-01335*

*Ngày nộp đơn: 10/08/2018* *Ngày ưu tiên: 11/08/2017*

*Người nộp đơn: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)*

*Địa chỉ: Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China*

*Đại diện của người nộp đơn: PHAM & ASSOCIATES*

*Căn cứ Công văn số 05/P11475mt nộp ngày 29/12/2023 của PHAM & ASSOCIATES;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 37814 được cấp theo Quyết định số 94357/QĐ-SHTT.IP ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-01335 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 94357/QĐ-SHTT.IP ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 37814.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 37814 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261768/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Quốc tịch của tác giả thứ nhất | VN | CN |
| Quốc tịch của tác giả thứ hai | VN | CN |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**
Số: 261769/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 41180
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 98197/QĐ-SHTT.IP *ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 41180;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2018-04781*

*Ngày nộp đơn: 24/05/2017* *Ngày ưu tiên: 27/05/2016*

*Người nộp đơn: ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C. (AE)*

*Địa chỉ: Sheikh Khalifa Energy Complex, P. O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi, UNITED ARAB EMIRATES*

*Đại diện của người nộp đơn: PHAM & ASSOCIATES*

*Căn cứ Công văn số 10373.2009/VNpm nộp ngày 29/10/2024 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 41180 được cấp theo Quyết định số 98197/QĐ-SHTT.IP ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2018-04781 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 98197/QĐ-SHTT.IP ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 41180.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 41180 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261769/QĐ-SHTT.JP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Mã Quốc tịch của tác giả thứ ba<br><br>(QUDAIH, Rana) | AE | PS |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261770/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 47558
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 85256/QĐ-SHTT.IP *ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 47558;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2023-00809*

*Ngày nộp đơn: 30/08/2021* *Ngày ưu tiên: 02/09/2020*

*Người nộp đơn: CJ LOGISTICS CORPORATION (KR)*

*Địa chỉ: 7, Jong-ro 5-gil, Jongno-gu, Seoul 03157 Republic of Korea*

*Đại diện của người nộp đơn: AGELESS CO.,LTD.*

*Căn cứ Công văn số 2-2023/SC-3/Htra nộp ngày 16/07/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 47558 được cấp theo Quyết định số 85256/QĐ-SHTT.IP ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2023-00809 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 85256/QĐ-SHTT.IP ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 47558.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 47558 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261770/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Địa chỉ tác giả thứ nhất và thứ hai | 53,Sejong-daero9-gii, Jung-gu, Seoul 04513, Republic of Korea | 53, Sejong-daero9-gil, Jung-gu, Seoul 04513, Republic of Korea |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261771/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 48329
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 96330/QĐ-SHTT.IP *ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 48329;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2023-01652*

*Ngày nộp đơn: 15/09/2021* *Ngày ưu tiên: 16/09/2020*

*Người nộp đơn: BIONLIFESCIENCE, INC. (KR)*

*Địa chỉ: #1001 #1002 #1005 #1006 #1007 #1008 #1009 #1012 #1013 #1014, 282, Sunhwagung-ro Namyangju-si Gyeonggi-do 12106, Republic of Korea*

*Đại diện của người nộp đơn: AGELESS CO.,LTD.*

*Căn cứ Công văn số 64-2023/SC-1/Htra nộp ngày 16/07/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 48329 được cấp theo Quyết định số 96330/QĐ-SHTT.IP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2023-01652 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 96330/QĐ-SHTT.IP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 48329.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 48329 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261771/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Địa chỉ tác giả thứ ba | 608 Dong 1102 Ho, 38, Hokuk-ro 742beon-gil, Deogyang-gu Goyang-si Gyeonggi-do 10469, Republic of Korea | 608 Dong 1102 Ho, 38, Hokuk-ro 742beon-gil, Deogyang-gu Goyang-si Gyeonggi-do 10469, Republic of Korea |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261772/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 34369
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 19940w/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 34369;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2017-04773*

*Ngày nộp đơn: 25/05/2016* *Ngày ưu tiên: 31/05/2015*

*Người nộp đơn: NIKE INNOVATE C.V. (US)*

*Địa chỉ: A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America*

*Đại diện của người nộp đơn: PHAM & ASSOCIATES*

*Căn cứ Công văn số IP/PR5835-(5) nộp ngày 20/12/2022 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 34369 được cấp theo Quyết định số 19940w/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2017-04773 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 19940w/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 34369.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 34369 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261772/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Tên tác giả thứ hai | MING-PENG, Jean | MING-FENG, Jean |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261773/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 38810
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 6010/QĐ-SHTT.IP *ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 38810;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2020-06902*

*Ngày nộp đơn: 03/05/2019* *Ngày ưu tiên: 04/05/2018*

*Người nộp đơn: VILOX AB (SE)*

*Địa chỉ: Mangårdsgatan 57, 256 67 HELSINGBORG, Sweden*

*Đại diện của người nộp đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.*

*Căn cứ Công văn số IP/PR9164-(7) ngày 23/02/2024 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 38810 được cấp theo Quyết định số 6010/QĐ-SHTT.IP ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-06902 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 6010/QĐ-SHTT.IP ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 38810.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 38810 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261773/QĐ-SHTT.JP, ngày 24/11/2025*

*của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Số lượng tác giả | 2 tác giả | 3 tác giả (bổ sung tác giả thứ hai vào danh sách) |
| Tác giả thứ hai | Thiếu thông tin | ROSANDER, Bengt (đã mất) |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261774/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 38835
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 6371/QĐ-SHTT.IP *ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 38835;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2020-04803*
*Số đơn tham chiếu: 1-2017-01640*
*Ngày nộp đơn: 29/10/2015* *Ngày ưu tiên: 29/10/2014*
*Người nộp đơn: GILEAD SCIENCES, INC. (US)*
*Địa chỉ: 333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America*
*Đại diện của người nộp đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.*

*Căn cứ Công văn số IP/PR8926/DV-(2) nộp ngày 20/02/2024 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 38835 được cấp theo Quyết định số 6371/QĐ-SHTT.IP ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-04803 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 6371/QĐ-SHTT.IP ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 38835.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 38835 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261774/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Mã Quốc tịch của tác giả thứ sáu<br><br>(MACKMAN, Richard, L.) | US | GB |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261775/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 4121
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 80986/QĐ-SHTT.IP *ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 4121;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký giải pháp hữu ích:*

*Số đơn: 2-2024-00181*

*Số đơn tham chiếu: 1-2021-07636*

*Ngày nộp đơn: 04/05/2020* *Ngày ưu tiên: 03/05/2019*

*Người nộp đơn: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)*

*Địa chỉ: SE-164 83 Stockholm, Sweden*

*Đại diện của người nộp đơn: TGVN*

*Căn cứ Công văn số 4567/2025-TGVN nộp ngày 11/8/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 4121 được cấp theo Quyết định số 80986/QĐ-SHTT.IP ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 2-2024-00181 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 80986/QĐ-SHTT.IP ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 4121.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH SỐ 4121 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261775/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025*

*của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Tên và địa chỉ của tác giả thứ ba | Ioanna Pappa<br><br>Eatburs Brunnsgata 11, 3tr SE-118 28 STOCKHOLM, Sweden | Ioanna Pappa<br><br>Fatburs Brunnsgata 11, 3tr SE-118 28 STOCKHOLM, Sweden |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261776/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 42390
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 146007/QĐ-SHTT.IP *ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 42390;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2021-01293*

*Ngày nộp đơn: 19/09/2019* *Ngày ưu tiên: 20/09/2018*

*Người nộp đơn: SAFETY TUBS COMPANY, LLC (US)*

*Địa chỉ: 902 W Carrier Parkway, Grand Prairie, TX 75050, United States of America*

*Đại diện của người nộp đơn: TGVN*

*Căn cứ Công văn số 580/2025-TGVN nộp ngày 14/02/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 42390 được cấp theo Quyết định số 146007/QĐ-SHTT.IP ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2021-01293 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 146007/QĐ-SHTT.IP ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 42390.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 42390 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261776/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Địa chỉ của tác giả thứ hai | 102 Saint James Driver, Langhorne, Pennsylvania 19047, United States of America | 102 Saint James Drive, Langhorne, Pennsylvania 19047, United States of America |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261777/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 45135
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 37261/QĐ-SHTT.IP *ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 45135;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2017-02324*

*Ngày nộp đơn: 21/06/2017* *Ngày ưu tiên: 22/06/2016*

*Người nộp đơn: InterDigital CE Patent Holdings (FR)*

*Địa chỉ: 3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France*

*Đại diện của người nộp đơn: TGVN*

*Căn cứ Công văn số 2936/2025-TGVN nộp ngày 23/05/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 45135 được cấp theo Quyết định số 37261/QĐ-SHTT.IP ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2017-02324 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 37261/QĐ-SHTT.IP ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 45135.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 45135 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261777/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Địa chỉ của các tác giả từ thứ nhất đến thứ ba | Technicolor R&D France - 975 avenue des Champs Blancs - ZAC des Champs Blancs - CS 176 16 - 35576 CÉSSON SEVIGNÉ - FRANCE | Technicolor R&D France - 975 avenue des Champs Blancs - ZAC des Champs Blancs - CS 176 16 - 35576 CESSON SÉVIGNÉ - FRANCE |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261778/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 46815
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 67869/QĐ-SHTT.IP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 46815;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2020-02552*

*Ngày nộp đơn: 05/10/2018* *Ngày ưu tiên: 31/10/2017*

*Người nộp đơn: GS YUASA INTERNATIONAL LTD. (JP)*

*Địa chỉ: 1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018520, Japan*

*Đại diện của người nộp đơn: TGVN*

*Căn cứ Công văn số 4367/2025-TGVN nộp ngày 04/08/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 46815 được cấp theo Quyết định số 67869/QĐ-SHTT.IP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-02552 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 67869/QĐ-SHTT.IP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 46815.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 46815 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261778/QĐ-SHTT.JP, ngày 24/11/2025*

*của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Mã Quốc tịch của các tác giả | VN | JP |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261779/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 35326
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 8728w/QĐ-SHTT ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 35326;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2017-00251*

*Ngày nộp đơn: 17/07/2015* *Ngày ưu tiên: 25/07/2014*

*Người nộp đơn: AFYREN (FR)*

*Địa chỉ: Biopôle Clermont Limagne, 63360 Saint Beauzire, France*

*Đại diện của người nộp đơn: D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.*

*Căn cứ Công văn số SCSD-357/0523 nộp ngày 18/05/2023 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 35326 được cấp theo Quyết định số 8728w/QĐ-SHTT ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2017-00251 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 8728w/QĐ-SHTT ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 35326.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 35326 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261779/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Tác giả thứ hai | Không có Tác giả thứ hai | PESSIOT, Jérémy (FR) |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261780/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 42854
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 155602/QĐ-SHTT.IP *ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 42854;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2022-05870*

*Ngày nộp đơn: 12/02/2021* *Ngày ưu tiên: 14/02/2020*

*Người nộp đơn: UNIVERSITY OF WASHINGTON (US)*

*Địa chỉ: 4545 Roosevelt Way NE, Suite 400, Seattle, WA 98105-4721, United States of America*

*Đại diện của người nộp đơn: WINCO LAW FIRM*

*Căn cứ Công văn số H25-006/CV nộp ngày 10/02/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 42854 được cấp theo Quyết định số 155602/QĐ-SHTT.IP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2022-05870 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 155602/QĐ-SHTT.IP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 42854.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 42854 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261780/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Tên tác giả sáng chế thứ tám | Danniel Ellis | Daniel Ellis |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261781/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 45903
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 49158/QĐ-SHTT.IP *ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 45903;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2020-02443*

*Ngày nộp đơn: 27/09/2018* *Ngày ưu tiên: 04/10/2017*

*Người nộp đơn: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)*

*Địa chỉ: 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1038666 Japan*

*Đại diện của người nộp đơn: INVESTIP*

*Căn cứ Công văn số 1235/2025/CV nộp ngày 16/07/2025 của INVESTIP;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 45903 được cấp theo Quyết định số 49158/QĐ-SHTT.IP ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-02443 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 49158/QĐ-SHTT.IP ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 45903.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 45903 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261781/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/11/2025*

*của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Quốc tịch của tác giả thứ nhất | VN | JP |
| Quốc tịch của tác giả thứ hai | VN | JP |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261782/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 50305
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 139631/QĐ-SHTT.IP *ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 50305;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2021-05789*

*Ngày nộp đơn: 24/09/2019* *Ngày ưu tiên:*

*Người nộp đơn: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)*

*Địa chỉ: No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China*

*Đại diện của người nộp đơn: GINTASSET CO., LTD.*

*Căn cứ Công văn số H25-070/CV nộp ngày 04/08/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 50305 được cấp theo Quyết định số 139631/QĐ-SHTT.IP ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2021-05789 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 139631/QĐ-SHTT.IP ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 50305.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 50305 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261782/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Tên tác giả sáng chế thứ bảy | SUN, Yuhai | SUN, Yu |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**
Số: 261783/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 43783
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 11105/QĐ-SHTT.IP *ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 43783;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2020-04177*

*Ngày nộp đơn: 21/12/2018* *Ngày ưu tiên: 26/12/2017*

*Người nộp đơn: Akzo Nobel Coatings International B.V. (NL)*

*Địa chỉ: Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands*

*Đại diện của người nộp đơn: VIET IP CO.,LTD.*

*Căn cứ Công văn số 244/2025/Viet IP-CV nộp ngày 19/03/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 43783 được cấp theo Quyết định số 11105/QĐ-SHTT.IP ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-04177 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 11105/QĐ-SHTT.IP ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 43783.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 43783 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261783/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Địa chỉ tác giả thứ nhất | No. 137 Jiantian East Road, Sonajiang, Shanghai 201600, China | No. 137 Jiantian East Road, Songjiang, Shanghai 201600, China |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261784/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 49508
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 126566/QĐ-SHTT.IP *ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 49508;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2020-00602*

*Ngày nộp đơn: 04/02/2020* *Ngày ưu tiên:*

*Người nộp đơn: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (VN)*

*Địa chỉ: Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội*

*Đại diện của người nộp đơn: NACILAW*

*Căn cứ Công văn số 731/SHTT/2025 nộp ngày 23/07/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 49508 được cấp theo Quyết định số 126566/QĐ-SHTT.IP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-00602 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 126566/QĐ-SHTT.IP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 49508.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 49508 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261784/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Tên tác giả sáng chế thứ tư | Dương Trường Quang | Dương Trường Giang |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261785/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 43134
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 2190/QĐ-SHTT.IP *ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 43134;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2018-03761*

*Ngày nộp đơn: 27/08/2018* *Ngày ưu tiên: 29/08/2017*

*Người nộp đơn: KEM HONGKONG LIMITED (CN)*

*Địa chỉ: Unit 908 9F Kowloon Centre, 33 Ashley Road, Tsimshatsui Kowloon, Hong Kong*

*Đại diện của người nộp đơn: GLOBAL IP CO., LTD.*

*Căn cứ Công văn số 5/P005-2018VN nộp ngày 04/04/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 43134 được cấp theo Quyết định số 2190/QĐ-SHTT.IP ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2018-03761 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 2190/QĐ-SHTT.IP ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 43134.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 43134 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261785/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025*

*của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Địa chỉ tác giả | c/o KATOH ELECTRICAL MACHINERY CO., LTD., 826-10, Tokaichibacho, Midon-ku, Yokohama Kanagawa, Japan | c/o KATOH ELECTRICAL MACHINERY CO., LTD., 826-10, Tokaichibacho, Midori-ku, Yokohama Kanagawa, Japan |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**
Số: 261786/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 49038
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 114327/QĐ-SHTT.IP *ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 49038;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2019-00290*

*Ngày nộp đơn: 16/06/2017* *Ngày ưu tiên: 17/06/2016*

*Người nộp đơn: CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)*

*Địa chỉ: 5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543 (JP)*

*Đại diện của người nộp đơn: DETECH*

*Căn cứ Công văn số 219/SHTT nộp ngày 14/10/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 49038 được cấp theo Quyết định số 114327/QĐ-SHTT.IP ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2019-00290 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 114327/QĐ-SHTT.IP ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 49038.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 49038 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261786/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025*

*của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Địa chỉ tác giả thứ ba và thứ tư | c/o CHUGAI SKIYAKU KABUSHIKI KAISHA, 135, Komakado 1-chome, Gotemba-shi, Shizuoka 4128513 (JP) | c/o CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA, 135, Komakado 1-chome, Gotemba-shi, Shizuoka 4128513 (JP) |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261787/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 40039
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 52621/QĐ-SHTT.IP ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 40039;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2018-02233*

*Ngày nộp đơn: 24/10/2016* *Ngày ưu tiên: 25/10/2015*

*Người nộp đơn: SANOFI (FR)*

*Địa chỉ: 54 rue La Boétie, 75008 Paris, FR*

*Đại diện của người nộp đơn: TRAN H.N & ASS.*

*Căn cứ Công văn nộp ngày 04/06/2024 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 40039 được cấp theo Quyết định số 52621/QĐ-SHTT.IP ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2018-02233 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 52621/QĐ-SHTT.IP ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 40039.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 40039 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261787/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025*

*của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Tác giả thứ năm trong danh sách<br><br>(thể hiện trên trang dữ liệu thư mục của văn bằng) | Bị thiếu | QIU Huawei |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261788/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 40132
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 55350/QĐ-SHTT.IP ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 40132;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2018-05657*

*Ngày nộp đơn: 09/05/2017* *Ngày ưu tiên: 13/06/2016*

*Người nộp đơn: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)*

*Địa chỉ: Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom*

*Đại diện của người nộp đơn: TRAN H.N & ASS.*

*Căn cứ Công văn nộp ngày 11/06/2024 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 40132 được cấp theo Quyết định số 55350/QĐ-SHTT.IP ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2018-05657 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 55350/QĐ-SHTT.IP ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 40132.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 40132 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261788/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025*

*của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Tên tác giả thứ sáu | SRAH Kunal Dhirajlal | SHAH Kunal Dhirajlal |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261789/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 32226
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 7495w/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 32226;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2016-03087*

*Ngày nộp đơn: 27/03/2014* *Ngày ưu tiên:*

*Người nộp đơn: Intel Corporation (US)*

*Địa chỉ: 2200 Mission College Boulevard, Santa Clara, California 95054, United States of America*

*Đại diện của người nộp đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.*

*Căn cứ Công văn số IP/PR4777-(6) nộp ngày 19/07/2022 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 32226 được cấp theo Quyết định số 7495w/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2016-03087 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 7495w/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 32226.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 32226 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261789/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025*

*của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Tên tác giả thứ năm | RADOSVLJEVIC, Marko | RADOSAVLJEVIC, Marko |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261790/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 43620
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 8689/QĐ-SHTT.IP *ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 43620;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2021-06044*

*Ngày nộp đơn: 31/03/2020* *Ngày ưu tiên: 01/04/2019*

*Người nộp đơn: JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)*

*Địa chỉ: No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China*

*Đại diện của người nộp đơn: INVENCO.,LTD*

*Căn cứ Công văn số SC10340/DCVB/NN nộp ngày 13/03/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 43620 được cấp theo Quyết định số 8689/QĐ-SHTT.IP ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2021-06044 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 8689/QĐ-SHTT.IP ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 43620.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 43620 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261790/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Mã Quốc tịch của tác giả thứ ba | CN | US |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**
Số: 261791/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 49972
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 133835/QĐ-SHTT.IP *ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 49972;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2022-02081*

*Ngày nộp đơn: 10/09/2020* *Ngày ưu tiên: 10/09/2019*

*Người nộp đơn: HFI INNOVATION INC. (TW)*

*Địa chỉ: 3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan*

*Đại diện của người nộp đơn: AGELESS CO.,LTD.*

*Căn cứ Công văn số 44-2022/SC-3/HTra nộp ngày 02/10/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 49972 được cấp theo Quyết định số 133835/QĐ-SHTT.IP ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2022-02081 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 133835/QĐ-SHTT.IP ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 49972.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 49972 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261791/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Địa chỉ của tác giả thứ nhất | No. 1, Busing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078 | No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261792/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 32853
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 11081w/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 32853;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2020-06814*
*Số đơn tham chiếu: 1-2015-02865*
*Ngày nộp đơn: 10/03/2014* *Ngày ưu tiên: 28/03/2013*
*Người nộp đơn: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)*
*Địa chỉ: 1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)*
*Đại diện của người nộp đơn: D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.*

*Căn cứ Công văn Số SCDC-99/0925 nộp ngày 22/09/2025 của người nộp đơn (tiếp theo công văn số SCDC-86/0123 nộp ngày 19/01/2023);*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 32853 được cấp theo Quyết định số 11081w/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-06814 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 11081w/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 32853.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 32853 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261792/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Tên chủ bằng thứ hai | DOLBY INTERNATIONAL AB (SE) | DOLBY INTERNATIONAL AB |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261793/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 32863
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 11147w/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 32863;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2020-04927*
*Số đơn tham chiếu: 1-2015-02949*
*Ngày nộp đơn: 01/04/2014* *Ngày ưu tiên: 05/04/2013*
*Người nộp đơn: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)*
*Địa chỉ: 1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America.*
*Đại diện của người nộp đơn: D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.*

*Căn cứ Công văn Số SCDC-94/0925 nộp ngày 22/09/2025 của người nộp đơn (tiếp theo công văn số SCDC-94/0123 nộp ngày 19/01/2023);*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 32863 được cấp theo Quyết định số 11147w/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-04927 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 11147w/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 32863.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 32863 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261793/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Tên chủ bằng thứ hai | DOLBY INTERNATIONAL AB (SE) | DOLBY INTERNATIONAL AB |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261794/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 37009
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 62272/QĐ-SHTT.IP ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 37009;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2020-00869*

*Ngày nộp đơn: 30/05/2018* *Ngày ưu tiên:*

*Người nộp đơn: PT.OHTOMI (ID)*

*Địa chỉ: Industrial Town MM2100 JL. Kalimantan Blok F No.8, Cibitung, Cikarang Barat, Bekasi - Jawa Barat 17520, Indonesia*

*Đại diện của người nộp đơn: WINCO LAW FIRM*

*Căn cứ Công văn số MAI23-054/Cv ngày 31/10/2023 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 37009 được cấp theo Quyết định số 62272/QĐ-SHTT.IP ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-00869 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 62272/QĐ-SHTT.IP ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 37009.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 37009 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261794/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Chủ Bằng độc quyền thứ hai | Không có | YUPO CORPORATION<br><br>4-3, Kanda-Surugadai, Chiyoda-ku, Tokyo 1010062, Japan |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261795/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 37422
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 76192/QĐ-SHTT.IP ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 37422;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2020-04113*

*Ngày nộp đơn: 10/12/2018* *Ngày ưu tiên: 18/12/2017*

*Người nộp đơn: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)*

*Địa chỉ: Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan*

*Đại diện của người nộp đơn: VCCI-IP CO.,LTD*

*Căn cứ Công văn số 2332/VCCI-IP/SC1 nộp ngày 14/11/2023 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 37422 được cấp theo Quyết định số 76192/QĐ-SHTT.IP ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-04113 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 76192/QĐ-SHTT.IP ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 37422.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 37422 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261795/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Địa chỉ của chủ Bằng độc quyền | Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan | Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261796/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 38034
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 105209/QĐ-SHTT.IP *ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 38034;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2018-01598*

*Ngày nộp đơn: 07/10/2016* *Ngày ưu tiên: 20/10/2015*

*Người nộp đơn: Sakura Seiki Co., Ltd. (JP)*

*Địa chỉ: 61, 2-chome, Kusune-cho, Yao-shi, Osaka 581-0814 Japan*

*Đại diện của người nộp đơn: AMBYS HANOI*

*Căn cứ Công văn số 281/SC/2023 nộp ngày 07/12/2023 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 38034 được cấp theo Quyết định số 105209/QĐ-SHTT.IP ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2018-01598 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 105209/QĐ-SHTT.IP ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 38034.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 38034 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261796/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025*

*của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Chủ bằng thứ ba | Không có | UCHIDA YOKO GLOBAL CO., LTD.<br><br>4-7, Shinkawa 2-Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0033 Japan |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261797/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 38703
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 2373/QĐ-SHTT.IP *ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 38703;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2020-01313*

*Ngày nộp đơn: 06/09/2018* *Ngày ưu tiên: 11/09/2017*

*Người nộp đơn: Resonac Corporation (JP)*

*Địa chỉ: 9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325, Japan*

*Đại diện của người nộp đơn: VCCI-IP CO.,LTD*

*Căn cứ Công văn số 576/VCCI-SC2 nộp ngày 13/03/2024 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 38703 được cấp theo Quyết định số 2373/QĐ-SHTT.IP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-01313 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 2373/QĐ-SHTT.IP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 38703.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 38703 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261797/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Tên và địa chỉ của Chủ bằng độc quyền | **SHOWA DENKO K.K. (JP)**<br><br>13-9, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8518 Japan | **Resonac Corporation (JP)**<br><br>9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325, Japan |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**
Số: 261798/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 40185
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 58806/QĐ-SHTT.IP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 40185;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2020-04163*

*Ngày nộp đơn: 24/01/2019* *Ngày ưu tiên: 24/01/2018*

*Người nộp đơn: Mitsui Chemicals Asahi Life Materials Co., Ltd. (JP)*

*Địa chỉ: 2-2-1 Yaesu, Chuo-ku, Tokyo 104-0028, Japan*

*Đại diện của người nộp đơn: VCCI-IP CO.,LTD*

*Căn cứ Công văn số 1481/VCCI-SC2 nộp ngày 14/06/2024 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 40185 được cấp theo Quyết định số 58806/QĐ-SHTT.IP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-04163 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 58806/QĐ-SHTT.IP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 40185.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 40185 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261798/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Tên và địa chỉ của Chủ bằng độc quyền | **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**<br><br>1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006, Japan | **Mitsui Chemicals Asahi Life Materials Co., Ltd. (JP)**<br><br>2-2-1 Yaesu, Chuo-ku, Tokyo 104-0028, Japan |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261799/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 43594
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 8175/QĐ-SHTT.IP *ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 43594;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2020-05641*

*Ngày nộp đơn: 12/03/2019* *Ngày ưu tiên: 04/04/2018*

*Người nộp đơn: TAIHEIYO ENGINEERING CORPORATION (JP)*

*Địa chỉ: 2-17-12, Kiba, Koto-ku, Tokyo 1350042, Japan*

*Đại diện của người nộp đơn: INVESTIP*

*Căn cứ Công văn số 731/2022/CV/INV-SC nộp ngày 15/05/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 43594 được cấp theo Quyết định số 8175/QĐ-SHTT.IP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-05641 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 8175/QĐ-SHTT.IP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 43594.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 43594 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261799/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Địa chỉ của Chủ bằng thứ nhất | 2-17-12, Kiba, Koto-ku, Tokyi 1350042 (JP) | 2-17-12, Kiba, Koto-ku, Tokyo 1350042, Japan |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**
Số: 261800/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 45420
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 41990/QĐ-SHTT.IP *ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 45420;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2019-06350*

*Ngày nộp đơn: 04/05/2018* *Ngày ưu tiên: 12/05/2017*

*Người nộp đơn: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)*

*Địa chỉ: Torshamnsgatan 23, 164 83 Stockholm, Sweden*

*Đại diện của người nộp đơn: TGVN*

*Căn cứ Công văn số 3840/2025-TGVN nộp ngày 09/07/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 45420 được cấp theo Quyết định số 41990/QĐ-SHTT.IP ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2019-06350 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 41990/QĐ-SHTT.IP ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 45420.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 45420 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261800/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Tên Chủ bằng độc quyền | TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON | TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**
Số: 261801/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 46692
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 64505/QĐ-SHTT.IP *ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 46692;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2020-00256*
*Số đơn tham chiếu: 1-2011-00853*
*Ngày nộp đơn: 31/03/2011* *Ngày ưu tiên: 31/03/2010*
*Người nộp đơn: Hitachi Astemo, Ltd. (JP)*
*Địa chỉ: 2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan*
*Đại diện của người nộp đơn: INVESTIP*

*Căn cứ Công văn số 1473/2025/CV/INV-SC nộp ngày 28/07/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 46692 được cấp theo Quyết định số 64505/QĐ-SHTT.IP ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-00256 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 64505/QĐ-SHTT.IP ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 46692.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 46692 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261801/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Tên và địa chỉ của Chủ bằng độc quyền | **NISSIN KOGYO CO.,LTD**<br><br>No. 840, Ohaza Kokubu, Ueda-shi, Nagano-ken, Japan | **Hitachi Astemo, Ltd.**<br><br>2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261802/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 34797
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 22049w/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 34797;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2018-05645*

*Ngày nộp đơn: 19/05/2017* *Ngày ưu tiên: 20/05/2016*

*Người nộp đơn: British American Tobacco (Investments) Limited (GB)*

*Địa chỉ: Globe House 1 Water Street London WC2R 3LA, United Kingdom*

*Đại diện của người nộp đơn: VCCI-IP CO.,LTD*

*Căn cứ Công văn số 192/VCCI-IP/TLHT nộp ngày 07/02/2023 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 34797 được cấp theo Quyết định số 22049w/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2018-05645 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 22049w/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 34797.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 34797 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261802/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025*

*của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Số đơn PCT | PCT/EP2017/062147<u>6</u> | PCT/EP2017/062146 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261803/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 37177
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 66881/QĐ-SHTT.IP *ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 37177;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2019-01589*

*Ngày nộp đơn: 30/01/2019* *Ngày ưu tiên: 14/02/2018*

*Người nộp đơn: GOLDEN OMEGA S.A. (CL)*

*Địa chỉ: Av. Apoquindo 5550, Piso 8, Las Condes, Santiago, Chile*

*Đại diện của người nộp đơn: PHAM & ASSOCIATES*

*Căn cứ Công văn số P10639.2019/VNca nộp ngày 28/07/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 37177 được cấp theo Quyết định số 66881/QĐ-SHTT.IP ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2019-01589 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 66881/QĐ-SHTT.IP ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 37177.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 37177 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261803/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025*

*của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Ngày nộp đơn PCT | 03/01/2019 | 30/01/2019 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261804/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 37223
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 67740/QĐ-SHTT.IP ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 37223;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2020-07137*

*Ngày nộp đơn: 10/05/2019* *Ngày ưu tiên: 11/05/2018*

*Người nộp đơn: BRIGHT LAND CO., LTD. (KR)*

*Địa chỉ: 306-1ho, 3F, 122, Busandaehak-ro, Mulgeum-eup, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, 50652, Republic of Korea*

*Đại diện của người nộp đơn: VIPATCO CO., LTD.*

*Căn cứ Công văn số 0929/23-SC nộp ngày 02/10/2023 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 37223 được cấp theo Quyết định số 67740/QĐ-SHTT.IP ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-07137 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 67740/QĐ-SHTT.IP ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 37223.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 37223 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261804/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Ngày nộp đơn PCT | 25/11/2013 | 10/05/2019 |
| Ngày công bố đơn PCT | 01/05/2012 | 14/11/2019 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261805/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 39187
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 17837/QĐ-SHTT.IP *ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 39187;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2019-01660*

*Ngày nộp đơn: 24/08/2017* *Ngày ưu tiên: 26/09/2016*

*Người nộp đơn: Idemitsu Kosan Co., Ltd. (JP)*

*Địa chỉ: 1-1 Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan*

*Đại diện của người nộp đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.*

*Căn cứ Công văn số IP/PR6931-(4) ngày 20/03/2024 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 39187 được cấp theo Quyết định số 17837/QĐ-SHTT.IP ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2019-01660 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 17837/QĐ-SHTT.IP ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 39187.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 39187 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261805/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Số đơn PCT | PCT/JP2017/1030377 | PCT/JP2017/030377 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261806/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 39200
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 17852/QĐ-SHTT.IP *ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 39200;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2019-05081*

*Ngày nộp đơn: 15/03/2018* *Ngày ưu tiên: 17/03/2017*

*Người nộp đơn: BASF SE (DE)*

*Địa chỉ: Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany*

*Đại diện của người nộp đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.*

*Căn cứ Công văn số IP/PR7716-(2) ngày 19/03/2024 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 39200 được cấp theo Quyết định số 17852/QĐ-SHTT.IP ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2019-05081 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 17852/QĐ-SHTT.IP ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 39200.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 39200 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261806/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025*

*của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Ngày công bố đơn PCT | 13/02/2023 | 20/09/2018 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261807/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 39420
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 26359/QĐ-SHTT.IP *ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 39420;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2017-02684*

*Ngày nộp đơn: 15/12/2015* *Ngày ưu tiên: 15/12/2014*

*Người nộp đơn: THE TRUSTEES OF COLUMBIA UNIVERSITY IN THE CITY OF NEW YORK (US)*

*Địa chỉ: 412 Low Memorial Library, 535 West 116th Street, New York, NY 10027, United States of America*

*Đại diện của người nộp đơn: D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.*

*Căn cứ Công văn số SCSB-4220/0624 nộp ngày 10/06/2024 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 39420 được cấp theo Quyết định số 26359/QĐ-SHTT.IP ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2017-02684 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 26359/QĐ-SHTT.IP ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 39420.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 39420 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261807/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Số đơn, ngày nộp đơn PCT | không có | PCT/US2015/065795<br>15/12/2015 |
| Số công bố, ngày công bố đơn PCT | không có | WO/2016/100328<br>23/06/2016 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261808/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 39573
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 34129/QĐ-SHTT.IP *ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 39573;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2019-05898*

*Ngày nộp đơn: 22/03/2018* *Ngày ưu tiên: 24/03/2017*

*Người nộp đơn: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)*

*Địa chỉ: Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China*

*Đại diện của người nộp đơn: PHAM & ASSOCIATES*

*Căn cứ Công văn số 05/P11117mt nộp ngày 10/05/2024 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 39573 được cấp theo Quyết định số 34129/QĐ-SHTT.IP ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2019-05898 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 34129/QĐ-SHTT.IP ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 39573.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 39573 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261808/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Ngày công bố đơn PCT (hiển thị ở trang phía trong của văn bằng) | 13/04/2023 | 27/09/2018 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261809/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 45709
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 45566/QĐ-SHTT.IP *ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 45709;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2022-03567*

*Ngày nộp đơn: 14/12/2020* *Ngày ưu tiên: 26/12/2019*

*Người nộp đơn: JFE STEEL CORPORATION (JP)*

*Địa chỉ: 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan*

*Đại diện của người nộp đơn: INVESTIP*

*Căn cứ Công văn số 732/2022/CV/INV-SC ngày 15/05/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 45709 được cấp theo Quyết định số 45566/QĐ-SHTT.IP ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2022-03567 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 45566/QĐ-SHTT.IP ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 45709.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 45709 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261809/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025*

*của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Ngày nộp đơn PCT | 14/02/2020 | 14/12/2020 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261810/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 49103
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 117022/QĐ-SHTT.IP *ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 49103;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2023-00107*
*Số đơn tham chiếu: 1-2017-02722*
*Ngày nộp đơn: 21/12/2015* *Ngày ưu tiên: 22/12/2014*
*Người nộp đơn: Norner AS (NO)*
*Địa chỉ: Dokkvegen 20, NO-3920 PORSGRUNN, NORWAY*
*Đại diện của người nộp đơn: AMBYS HANOI*

*Căn cứ Công văn số 192/SC/2025 nộp ngày 15/08/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 49103 được cấp theo Quyết định số 117022/QĐ-SHTT.IP ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2023-00107 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 117022/QĐ-SHTT.IP ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 49103.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 49103 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261810/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Ngày nộp đơn PCT | 12/12/2015 | 21/12/2015 |
| Ngày công bố đơn PCT | 21/12/2015 | 30/06/2016 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261811/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 40948
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 89295/QĐ-SHTT.IP *ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 40948;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2020-02085*

*Ngày nộp đơn: 02/10/2018* *Ngày ưu tiên: 13/10/2017*

*Người nộp đơn: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)*

*Địa chỉ: Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom*

*Đại diện của người nộp đơn: TRAN H.N & ASS.*

*Căn cứ Công văn nộp ngày 22/08/2024 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 40948 được cấp theo Quyết định số 89295/QĐ-SHTT.IP ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-02085 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 89295/QĐ-SHTT.IP ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 40948.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 40948 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261811/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Ngày nộp đơn<br><br>(thể hiện trên bìa ngoài của văn bằng) | 13/04/2020 | 02/10/2018 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261812/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 40947
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 89253/QĐ-SHTT.IP ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 40947;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2019-04147*
*Số đơn tham chiếu: 1-2013-03795*
*Ngày nộp đơn: 02/05/2012* *Ngày ưu tiên: 02/05/2011*
*Người nộp đơn: MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)*
*Địa chỉ: 40 Landsdowne Street Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America*
*Đại diện của người nộp đơn: TGVN*

*Căn cứ Công văn số 4239/2024-TGVN nộp ngày 17/09/2024 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 40947 được cấp theo Quyết định số 89253/QĐ-SHTT.IP ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2019-04147 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 89253/QĐ-SHTT.IP ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 40947.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 40947 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261812/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Ngày nộp đơn<br><br>(thể hiện trên bìa ngoài của văn bằng) | 02/12/2013 | 02/05/2012 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261813/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 3463
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 96585/QĐ-SHTT.IP *ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 3463;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký giải pháp hữu ích:*

*Số đơn: 2-2023-00390*
*Số đơn tham chiếu: 1-2019-05572*
*Ngày nộp đơn: 10/10/2019* *Ngày ưu tiên:*
*Người nộp đơn: Viện Công nghệ Hóa học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)*
*Địa chỉ: Số 1A, đường Thạnh Lộc 29, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh*

*Căn cứ Công văn số 09/CNHH nộp ngày 16/01/2024 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 3463 được cấp theo Quyết định số 96585/QĐ-SHTT.IP ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 2-2023-00390 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 96585/QĐ-SHTT.IP ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 3463.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH SỐ 3463 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261813/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Ngày nộp đơn | 25/07/2023 | 10/10/2019 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**
Số: 261814/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2511
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 15971w/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2511;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký giải pháp hữu ích:*

*Số đơn: 2-2020-00373*
*Số đơn tham chiếu: 1-2016-01419*
*Ngày nộp đơn: 06/05/2015* *Ngày ưu tiên: 16/09/2014*
*Người nộp đơn: GREEN PLANS LIMITED (CN)*
*Địa chỉ: 16B Shing Loong Court 13 Dragon Terrace, Causeway Bay, Hong Kong, China*
*Đại diện của người nộp đơn: AGELESS CO.,LTD.*

*Căn cứ Công văn số HI.2066/16-4/TLin-NPAn nộp ngày 23/02/2022 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2511 được cấp theo Quyết định số 15971w/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 2-2020-00373 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 15971w/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2511.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH SỐ 2511 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261814/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Số điểm yêu cầu bảo hộ | 2 | 8 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 261815/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 32532
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 9184w/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 32532;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2018-01075*

*Ngày nộp đơn: 16/09/2016* *Ngày ưu tiên: 18/09/2015*

*Người nộp đơn: STADIA TURF TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)*

*Địa chỉ: 8 Cross Street, # 24-03/04 PWC Building, Singapore 048424, Singapore*

*Đại diện của người nộp đơn: TGVN*

*Căn cứ Công văn số 3590/2022-TGVN nộp ngày 27/09/2022 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 32532 được cấp theo Quyết định số 9184w/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2018-01075 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 9184w/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 32532.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 32532 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 261815/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Số điểm yêu cầu bảo hộ | 21 | 20 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262289/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 39270
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 21950/QĐ-SHTT.IP *ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 39270;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2019-05371*
*Số đơn tham chiếu: 1-2014-03381*
*Ngày nộp đơn: 16/04/2013* *Ngày ưu tiên: 16/04/2012*
*Người nộp đơn: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)*
*Địa chỉ: 161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea*
*Đại diện của người nộp đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.*

*Căn cứ Công văn số IP/PR7839/DV3-(3) nộp ngày 13/05/2024 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 39270 được cấp theo Quyết định số 21950/QĐ-SHTT.IP ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2019-05371 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 21950/QĐ-SHTT.IP ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 39270.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 39270 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262289/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Số đơn gốc của đơn tách<br><br>(mục (62) hiển thị ở trang phía trong của văn bằng) | Không có | 1-2014-03381 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262291/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 39766
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 41885/QĐ-SHTT.IP *ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 39766;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2019-00932*
*Số đơn tham chiếu: 1-2013-03162*
*Ngày nộp đơn: 07/03/2012* *Ngày ưu tiên: 08/03/2011*
*Người nộp đơn: QUALCOMM INCORPORATED (US)*
*Địa chỉ: 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America*
*Đại diện của người nộp đơn: D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.*

*Căn cứ Công văn số SCSB-3759/0524 nộp ngày 28/05/2024 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 39766 được cấp theo Quyết định số 41885/QĐ-SHTT.IP ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2019-00932 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 41885/QĐ-SHTT.IP ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 39766.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 39766 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262291/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Số đơn gốc của đơn tách<br><br>(mục (62) hiển thị ở trang phía trong của văn bằng) | Không có | 1-2013-03162 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262335/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 32292
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 7761w/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 32292;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2020-01838*

*Ngày nộp đơn: 28/09/2018* *Ngày ưu tiên: 29/09/2017*

*Người nộp đơn: NIKE INNOVATE C.V. (US)*

*Địa chỉ: One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America*

*Đại diện của người nộp đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.*

*Căn cứ Công văn số IP/PR8419-(4) nộp ngày 01/08/2022 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 32292 được cấp theo Quyết định số 7761w/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-01838 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 7761w/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 32292.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 32292 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262335/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025*

*của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Số đơn ưu tiên thứ nhất | 65/565,299 | 62/565,299 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262337/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 37246
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 68529/QĐ-SHTT.IP ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 37246;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2019-04251*

*Ngày nộp đơn: 02/10/2018* *Ngày ưu tiên: 15/11/2017*

*Người nộp đơn: LG ELECTRONICS INC. (KR)*

*Địa chỉ: 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea*

*Đại diện của người nộp đơn: TGVN*

*Căn cứ Công văn số 5063/2023-TGVN nộp ngày 12/12/2023 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 37246 được cấp theo Quyết định số 68529/QĐ-SHTT.IP ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2019-04251 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 68529/QĐ-SHTT.IP ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 37246.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 37246 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262337/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025*

*của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Nước nộp đơn ưu tiên | KR | US |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**
Số: 262345/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 49493
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 126336/QĐ-SHTT.IP *ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 49493;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2021-07317*

*Ngày nộp đơn: 27/02/2020* *Ngày ưu tiên: 17/04/2019*

*Người nộp đơn: CHOI, Dong Jun (KR)*

*Địa chỉ: 5, Dapsimni-ro 83-gil Jungnang-gu Seoul 02255, Republic of Korea*

*Đại diện của người nộp đơn: AGELESS CO.,LTD.*

*Căn cứ Công văn số 195-2021/SC-3/NPAn nộp ngày 19/08/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 49493 được cấp theo Quyết định số 126336/QĐ-SHTT.IP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2021-07317 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 126336/QĐ-SHTT.IP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 49493.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 49493 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262345/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Thông tin về yêu cầu hưởng quyền ưu tiên tại mục (30) | 10-2019-0044862 17/04/2019 KR | 10-2019-0044862 17/04/2019 KR<br>10-2019-0068864 11/06/2019 KR |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262350/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 32614
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 9641w/QĐ-SHTT ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 32614;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2018-05915*

*Ngày nộp đơn: 26/12/2018* *Ngày ưu tiên: 29/12/2017*

*Người nộp đơn: GOGORO INC. (CN)*

*Địa chỉ: 3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong*

*Đại diện của người nộp đơn: VIPATCO CO., LTD.*

*Căn cứ Công văn số 0718/22-SC nộp ngày 19/07/2022 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 32614 được cấp theo Quyết định số 9641w/QĐ-SHTT ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2018-05915 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 9641w/QĐ-SHTT ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 32614.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 32614 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262350/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025*

*của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Phân loại sáng chế quốc tế (IPC) | Không có | H01M 10/44<br>H02J 7/00 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262355/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 33391
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 14174w/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 33391;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2017-04709*

*Ngày nộp đơn: 28/04/2016* *Ngày ưu tiên: 28/04/2015*

*Người nộp đơn: AJINOMOTO CO., INC. (JP)*

*Địa chỉ: 15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan*

*Đại diện của người nộp đơn: VCCI-IP CO.,LTD*

*Căn cứ Công văn số 2273/VCCI-IP/SC2 nộp ngày 27/09/2022 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 33391 được cấp theo Quyết định số 14174w/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2017-04709 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 14174w/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 33391.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 33391 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262355/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Phân loại sáng chế quốc tế (IPC) | A23L 29/00 (2;<br>C11B 9/00 (20;<br>A23L 27/10 (2;<br>A23L 27/16 (2 | A23L 29/00;<br>C11B 9/00;<br>A23L 27/10;<br>A23L 27/16 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262375/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 27289
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 19927w/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 27289;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2015-04560*

*Ngày nộp đơn: 23/05/2014* *Ngày ưu tiên: 29/05/2013*

*Người nộp đơn: LEXMARK INTERNATIONAL, INC. (US)*

*Địa chỉ: IP Law Department, Bldg. 082-1, 740 West New Circle Road, Lexington, KY 40550, United States of America*

*Đại diện của người nộp đơn: INVESTIP*

*Căn cứ Công văn số 30/2021/CV-INV-SC nộp ngày 19/01/2021 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 27289 được cấp theo Quyết định số 19927w/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2015-04560 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 19927w/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 27289.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 27289 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262375/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung cũ | Nội dung mới |
|---|---|---|
| Điểm 1 Yêu cầu bảo hộ, đoạn cuối. | trong đó, khi chi tiết ăn khớp di chuyển từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai, bề mặt ăn khớp thứ hai di chuyển theo hướng từ sau-đến-trước của hộp đựng không bị cản trở ở mặt trước của bề mặt ăn khớp thứ hai để đẩy mở theo hướng từ sau-đến-trước của hộp đựng cửa chắn trên cửa vào của bộ hiện ảnh khi hộp thuốc hiện màu được lắp trong thiết bị tạo ảnh và ăn khớp với bộ hiện ảnh. | trong đó, khi chi tiết ăn khớp di chuyển từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai, bề mặt ăn khớp thứ hai di chuyển theo hướng từ sau-đến-trước của hộp đựng **và nhô ra từ mặt trước của hộp đựng** không bị cản trở ở mặt trước của bề mặt ăn khớp thứ hai để đẩy mở theo hướng từ sau-đến-trước của hộp đựng cửa chắn trên cửa vào của bộ hiện ảnh khi hộp thuốc hiện màu được lắp trong thiết bị tạo ảnh và ăn khớp với bộ hiện ảnh. |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262376/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 28271
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 5559w/QĐ-SHTT ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 28271;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2017-02352*

*Ngày nộp đơn: 08/12/2016* *Ngày ưu tiên: 30/11/2016*

*Người nộp đơn: BMO CO., LTD. (KR)*

*Địa chỉ: 40-15, Maegok-gil, Jeonggwan-eup, Gijang-gun, Busan, 46018, Republic of Korea*

*Đại diện của người nộp đơn: AGELESS CO.,LTD.*

*Căn cứ Công văn số SC.1267/15-5/KTA-KLin nộp ngày 13/10/2021 và số SC.1267/15-7/KTA-KLin nộp ngày 17/01/2022 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 28271 được cấp theo Quyết định số 5559w/QĐ-SHTT ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2017-02352 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 5559w/QĐ-SHTT ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 28271.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 28271 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262376/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Số Văn bằng bảo hộ được in tại lề trên của các trang bản mô tả | **29271** | **28271** |

Ghi chú: Cục Sở hữu trí tuệ (SHTT) không chấp nhận yêu cầu đính chính bản mô tả tiếng Việt (hiệu đính các câu chữ sau khi Cục SHTT đã ra quyết định cấp văn bằng bảo hộ) theo công văn số SC.1267/15-5/KTA-KLin nộp ngày 13/10/2021 và số SC.1267/15-7/KTA-KLin nộp ngày 17/01/2022 của người nộp đơn vì đây không phải thiếu sót của Cục SHTT.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262377/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 30304
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 17651w/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 30304;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2014-03252*

*Ngày nộp đơn: 28/02/2013* *Ngày ưu tiên: 05/03/2012*

*Người nộp đơn: SAPPORO BREWERIES LIMITED (JP)*

*Địa chỉ: 20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1508522 Japan*

*Đại diện của người nộp đơn: D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.*

*Căn cứ Công văn số SCSB-2485/1221 nộp ngày 24/12/2021 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 30304 được cấp theo Quyết định số 17651w/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2014-03252 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 17651w/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 30304.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 30304 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262377/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025*

*của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung cũ | Nội dung mới |
|---|---|---|
| Điểm 6 Yêu cầu bảo hộ, dòng 1 trang 16 | ...so với áp suất khí cacbon dioxit là 0,8 đến **3,5**; hoặc | ...so với áp suất khí cacbon dioxit là 0,8 đến **2,0**; hoặc |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262378/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 30337
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 17838w/QĐ-SHTT ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 30337;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2017-04713*
*Số đơn tham chiếu: 1-2011-01717*
*Ngày nộp đơn: 02/12/2009* *Ngày ưu tiên: 02/12/2008*
*Người nộp đơn: PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)*
*Địa chỉ: 45, place Abel Gance, F-92100 Boulogne-Billancourt, France*
*Đại diện của người nộp đơn: PHAM & ASSOCIATES*

*Căn cứ Công văn số P5388.2011/VNT2pm nộp ngày 03/12/2021 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 30337 được cấp theo Quyết định số 17838w/QĐ-SHTT ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2017-04713 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 17838w/QĐ-SHTT ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 30337.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 30337 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262378/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025*

*của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Phần hình vẽ của bản mô tả | Không có | Phần hình vẽ gồm 35 trang như trong đơn ban đầu. |
| Số trang bản mô tả | 183 | 218 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**
Số: 262379/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 30897
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 21180w/QĐ-SHTT ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 30897;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2017-05103*

*Ngày nộp đơn: 22/06/2016* *Ngày ưu tiên: 22/06/2015*

*Người nộp đơn: S.P.C.M. SA (FR)*

*Địa chỉ: ZAC de Milieux, 42160 Andrezieux Boutheon, FRANCE*

*Đại diện của người nộp đơn: PHAM & ASSOCIATES*

*Căn cứ Công văn số P9768.2017/VNpm nộp ngày 19/01/2022 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 30897 được cấp theo Quyết định số 21180w/QĐ-SHTT ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2017-05103 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 21180w/QĐ-SHTT ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 30897.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 30897 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262379/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung cũ | Nội dung mới |
|---|---|---|
| Yêu cầu bảo hộ | Gồm 15 điểm, tương ứng với các điểm 1-15 yêu cầu bảo hộ của patent đồng dạng số US 10.406.498 B2 | Gồm 20 điểm, tương ứng với các điểm 1-20 yêu cầu bảo hộ của patent đồng dạng số US 10.406.498 B2 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**
Số: 262380/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 31613
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 4077w/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 31613;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2017-04547*

*Ngày nộp đơn: 10/06/2016* *Ngày ưu tiên: 09/07/2015*

*Người nộp đơn: ARCELORMITTAL (LU)*

*Địa chỉ: 24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, Luxembourg*

*Đại diện của người nộp đơn: PHAM & ASSOCIATES*

*Căn cứ Công văn số P9674.2017/VNpm nộp ngày 22/04/2022 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 31613 được cấp theo Quyết định số 4077w/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2017-04547 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 4077w/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 31613.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 31613 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262380/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung cũ | Nội dung mới |
|---|---|---|
| Điểm 3 yêu cầu bảo hộ | ... theo điểm 1, ... | ... theo điểm 1 **hoặc 2**, ... |
| Điểm 29 yêu cầu bảo hộ | ... theo điểm 26, ... | ... theo điểm **27**, ... |
| Điểm 33 yêu cầu bảo hộ | ... theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 21 tới 33, ... | ... theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 21 tới **32**, ... |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262381/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 31839
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 5612w/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 31839;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2013-03717*

*Ngày nộp đơn: 25/11/2013* *Ngày ưu tiên:*

*Người nộp đơn: Huang, Yi-Sheng (TW)*

*Địa chỉ: No. 50-10, Jiansin Rd., Sinpi Township, Pingtung County 92543, Taiwan*

*Đại diện của người nộp đơn: ACTIP IP LIMITED*

*Căn cứ Công văn số 053/2022/SC nộp ngày 28/04/2022 và số 220/2023/SC nộp ngày 22/09/2023 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 31839 được cấp theo Quyết định số 5612w/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2013-03717 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 5612w/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 31839.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 31839 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262381/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Trang 4 bản mô tả | Thiếu dòng 1 | Dòng 1 như nêu tại dòng 1 trang 3 bản mô tả bổ sung ngày 19/06/2019:<br><br>"Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp ngăn cản sự tái sinh của các sinh vật" |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262397/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 35704
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 18918w/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 35704;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2018-02664*

*Ngày nộp đơn: 16/11/2016* *Ngày ưu tiên: 20/11/2015*

*Người nộp đơn: AusVir Therapeutics Pty Ltd (AU)*

*Địa chỉ: c/o Shinewing Australia, Level 10, 530 Collins Street, Melbourne, VIC 3000, Australia*

*Đại diện của người nộp đơn: TRUNG THUC.,JSC*

*Căn cứ Công văn số P0800VN/BSHV nộp ngày 20/07/2023 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 35704 được cấp theo Quyết định số 18918w/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2018-02664 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 18918w/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 35704.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 35704 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262397/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Phần hình vẽ của bản mô tả | Không có | Phần hình vẽ gồm 9 trang như trong đơn ban đầu. |
| Số trang bản mô tả | 167 | 176 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262398/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 35785
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 21429w/QĐ-SHTT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 35785;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2018-05079*

*Ngày nộp đơn: 26/04/2017* *Ngày ưu tiên: 03/05/2016*

*Người nộp đơn: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)*

*Địa chỉ: Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany*

*Đại diện của người nộp đơn: TGVN*

*Căn cứ Công văn số 4264/2023-TGVN nộp ngày 06/11/2023 của TGVN;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 35785 được cấp theo Quyết định số 21429w/QĐ-SHTT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2018-05079 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 21429w/QĐ-SHTT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 35785.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 35785 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262398/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025*

*của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Bản mô tả | Trang 14 bị trống | Trang 14 có đầy đủ nội dung như thông tin dự kiến cấp bằng. |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262400/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 36051
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 29913/QĐ-SHTT.IP ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 36051;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2019-02925*

*Ngày nộp đơn: 15/12/2017* *Ngày ưu tiên: 16/12/2016*

*Người nộp đơn: NOVO NORDISK A/S (DK)*

*Địa chỉ: Novo Allé, 2880 Bagsværd, Denmark*

*Đại diện của người nộp đơn: TGVN*

*Căn cứ Công văn số 2613/2023-TGVN nộp ngày 07/08/2023 và số 2708/2023-TGVN nộp ngày 15/08/2023 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 36051 được cấp theo Quyết định số 29913/QĐ-SHTT.IP ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2019-02925 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 29913/QĐ-SHTT.IP ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 36051.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 36051 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262400/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Phần hình vẽ của bản mô tả | Phần hình vẽ gồm 03 trang, thiếu 08 trang chứa các hình vẽ từ 4A đến 9B. | Phần hình vẽ gồm 11 trang như trong đơn ban đầu. |
| Số trang bản mô tả | 41 | 49 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262402/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 36096
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 31618/QĐ-SHTT.IP *ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 36096;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2019-00015*

*Ngày nộp đơn: 02/06/2017* *Ngày ưu tiên: 03/06/2016*

*Người nộp đơn: M ET P PHARMA AG (CH)*

*Địa chỉ: Schynweg 7, P.O. Box 138, 6376 Emmetten, Switzerland*

*Đại diện của người nộp đơn: TRUNG THUC.,JSC*

*Căn cứ Công văn số P0856VNF nộp ngày 31/07/2023 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 36096 được cấp theo Quyết định số 31618/QĐ-SHTT.IP ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2019-00015 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 31618/QĐ-SHTT.IP ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 36096.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 36096 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262402/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Hình vẽ đặc trưng kèm theo bản tóm tắt | Không có | Fig.1 |

**Hình vẽ đúng như sau:**

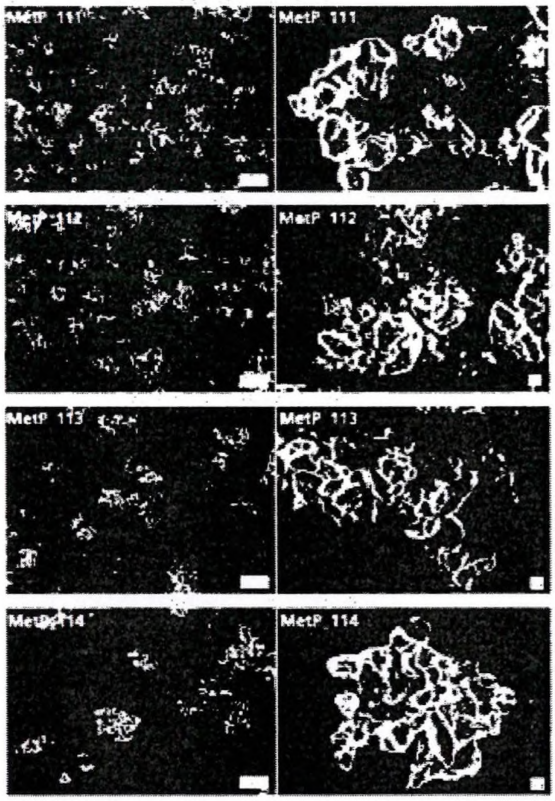


FIG. 1

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**
Số: 262404/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 37258
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 68739/QĐ-SHTT.IP ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 37258;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2020-02981*

*Ngày nộp đơn: 28/03/2018* *Ngày ưu tiên: 27/10/2017*

*Người nộp đơn: NIKKOH METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)*

*Địa chỉ: 33-13, Aoyama-kita 3-chome, Himeji-shi, Hyogo 6712221, Japan*

*Đại diện của người nộp đơn: PHAM & ASSOCIATES*

*Căn cứ Công văn số P11626.2020/VN nộp ngày 24/11/2023 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 37258 được cấp theo Quyết định số 68739/QĐ-SHTT.IP ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-02981 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 68739/QĐ-SHTT.IP ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 37258.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 37258 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262404/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

**Thông tin được sửa đổi:**

1. Bản tóm tắt nêu trong Văn bằng bảo hộ

2. Bản tóm tắt nêu tại trang 191 Công báo Sở hữu công nghiệp số 427 tập B – Quyển 1 (10.2023)

**Nội dung sai:** Toàn bộ bản tóm tắt

**Nội dung đúng:**

## TÓM TẮT

Sáng chế đề cập đến kết cấu kẹp trục để đạt được một cách chính xác và tin cậy không chỉ tác động giữ mà còn là tác động ngăn có khe hở theo hướng trục ở bộ phận trục (6).

Bộ phận đỡ trục (2) có lỗ trục (12), và bộ phận trục (6) được lắp vào trong lỗ trục (12), mà ở đó bề mặt ngoài trục của bộ phận trục (6), phần đúc ép xuống (15) được tạo lõm vào trong theo hướng bán kính được bố trí dọc theo hướng trục; phần gài lồi (16) được tạo lồi ra ngoài theo hướng bán kính của bộ phận trục (6) được bố trí ở vị trí giao với hướng chiều sâu lõm của phần đúc ép xuống (15) trên bề mặt ngoài trục của bộ phận trục (6); phần gài lồi (16) được gài vào phần mép miệng của lỗ trục (12); và phần đúc ép xuống (15) có độ nghiêng mà tạo ra chiều sâu tương đối sâu ở vị trí cách xa với lỗ trục (12) theo hướng trục và giảm chiều sâu tương đối nông khi tiến gần tới lỗ trục (12).

[Fig.1]

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262406/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 37305
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 69966/QĐ-SHTT.IP ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 37305;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2019-07403*

*Ngày nộp đơn: 25/05/2018* *Ngày ưu tiên: 26/05/2017*

*Người nộp đơn: INCYTE CORPORATION (US)*

*Địa chỉ: 1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America*

*Đại diện của người nộp đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.*

*Căn cứ Công văn số IP/PR8041-(7) nộp ngày 30/11/2023 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 37305 được cấp theo Quyết định số 69966/QĐ-SHTT.IP ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2019-07403 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 69966/QĐ-SHTT.IP ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 37305.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 37305 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262406/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025*

*của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Số thứ tự các trang bản mô tả | Trang 17-20 | Trang 20 được đánh số lại thành trang 17;<br><br>Các trang 17-19 được đánh số lại thành 18-20. |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**
Số: 262407/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 37490
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 78709/QĐ-SHTT.IP *ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 37490;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2021-02886*

*Ngày nộp đơn: 08/12/2019* *Ngày ưu tiên: 29/12/2018*

*Người nộp đơn: GUANGDONG JUSEN HARDWARE PRECISION MANUFACTURING CO., LTD (CN)*

*Địa chỉ: Block 1-1-2, Port Road West, Zhongyong Villiage, Leliu, Shunde District, Foshan City, Guangdong 528322, China*

*Đại diện của người nộp đơn: TGVN*

*Căn cứ Công văn số 5096/2023-TGVN nộp ngày 13/12/2023 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 37490 được cấp theo Quyết định số 78709/QĐ-SHTT.IP ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2021-02886 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 78709/QĐ-SHTT.IP ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 37490.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 37490 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262407/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Hình vẽ đặc trưng kèm theo bản tóm tắt | Không có | Fig.1 |

**Hình vẽ đúng như sau:**

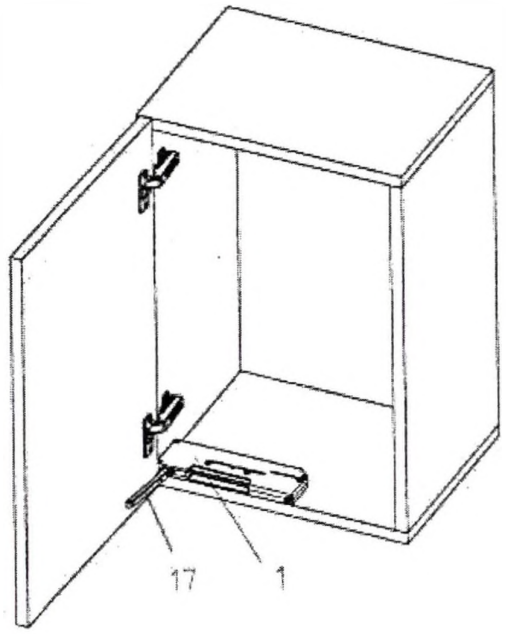


Fig.1

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262409/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 37966
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 101336/QĐ-SHTT.IP *ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 37966;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2020-05249*

*Ngày nộp đơn: 01/03/2019* *Ngày ưu tiên: 02/03/2018*

*Người nộp đơn: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)*

*Địa chỉ: 2-9, Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan*

*Đại diện của người nộp đơn: INVENCO.,LTD*

*Căn cứ Công văn số SC10241/DCVB/NN nộp ngày 02/02/2024 của INVENCO;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 37966 được cấp theo Quyết định số 101336/QĐ-SHTT.IP ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-05249 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 101336/QĐ-SHTT.IP ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 37966.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 37966 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262409/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025*

*của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Bản mô tả | Trang 7 bị trắng | Trang 7 có đầy đủ nội dung như thông tin dự kiến cấp bằng. |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262411/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 38669
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 2034/QĐ-SHTT.IP *ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 38669;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2020-05599*

*Ngày nộp đơn: 19/03/2019* *Ngày ưu tiên: 20/07/2018*

*Người nộp đơn: BENIT M CO., LTD. (KR)*

*Địa chỉ: 906, 302, Munsu-ro Nam-gu, Ulsan 44661, Republic of Korea*

*Đại diện của người nộp đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.*

*Căn cứ Công văn số IP/PR9039 nộp ngày 20/02/2024 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 38669 được cấp theo Quyết định số 2034/QĐ-SHTT.IP ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-05599 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 2034/QĐ-SHTT.IP ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 38669.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 38669 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262411/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Mã Quốc tịch của tác giả thứ hai | KR | ID |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262414/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 39203
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 17855/QĐ-SHTT.IP *ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 39203;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2019-00661*

*Ngày nộp đơn: 28/06/2017* *Ngày ưu tiên: 01/07/2016*

*Người nộp đơn: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)*

*Địa chỉ: (Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea*

*Đại diện của người nộp đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.*

*Căn cứ Công văn số IP/PR6935-(2) nộp ngày 19/03/2024 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 39203 được cấp theo Quyết định số 17855/QĐ-SHTT.IP ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2019-00661 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 17855/QĐ-SHTT.IP ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 39203.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 39203 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262414/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Hình vẽ đặc trưng kèm theo bản tóm tắt | Không có | Fig.3 |

**Hình vẽ đúng như sau:**

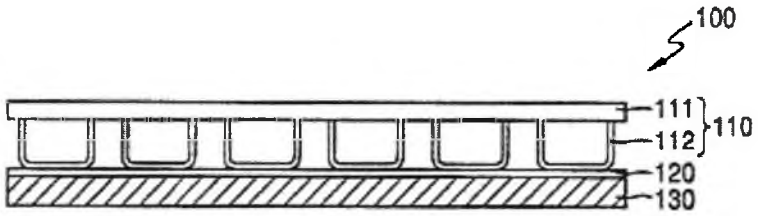

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262416/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 40859
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 85289/QĐ-SHTT.IP *ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 40859;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2020-02241*

*Ngày nộp đơn: 15/10/2018* *Ngày ưu tiên: 23/10/2017*

*Người nộp đơn: Shikoku Chemicals Corporation (JP)*

*Địa chỉ: 8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa 763-8504 Japan*

*Đại diện của người nộp đơn: INVESTIP*

*Căn cứ Công văn số 1130/2024/CV-INV-SC nộp ngày 30/08/2024 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 40859 được cấp theo Quyết định số 85289/QĐ-SHTT.IP ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-02241 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 85289/QĐ-SHTT.IP ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 40859.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 40859 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262416/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

**Thông tin được sửa đổi:**

1. Bản tóm tắt nêu trong Văn bằng bảo hộ

2. Bản tóm tắt nêu tại trang 214 Công báo Sở hữu công nghiệp số 437 tập B – Quyển 1 (08.2024)

**Nội dung sai:** Toàn bộ bản tóm tắt

**Nội dung đúng:**

**TÓM TẮT**

Sáng chế đề cập đến hợp chất có thể hóa rắn mà có thể được kỳ vọng để sử dụng làm nguyên liệu trong các loại nhựa có thể hóa rắn nhờ ánh sáng và nhựa nhiệt rắn; phương pháp tổng hợp hợp chất nêu trên; chế phẩm nhựa chứa hợp chất nêu trên; và sản phẩm hóa rắn của chế phẩm nhựa này. Hợp chất này là hợp chất epoxy-oxetan có công thức (I'), và hợp chất này có cấu trúc trong đó hai nhóm epoxyxyclohexyl (các nhóm trong đó vòng oxiran và vòng xyclohexan được ngưng tụ) được liên kết với vòng oxetan thông qua phần tử nối có một liên kết ete. Trong công thức (I'), từ $R_1$ đến $R_3$ có thể là giống nhau hoặc khác nhau và mỗi gốc biểu thị nguyên tử hydro hoặc nhóm metyl. Chỉ số n là 1 hoặc 2.

[Cấu trúc hóa học 1]

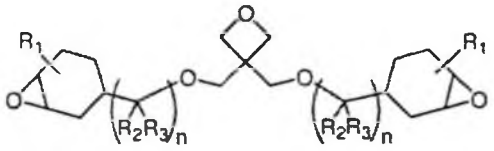

(I')

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262418/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 42559
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 148558/QĐ-SHTT.IP *ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 42559;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2020-06960*

*Ngày nộp đơn: 13/05/2019* *Ngày ưu tiên: 11/05/2018*

*Người nộp đơn: Huawei Technologies Co., Ltd. (CN)*

*Địa chỉ: Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China*

*Đại diện của người nộp đơn: WINCO LAW FIRM*

*Căn cứ Công văn số H25-020/CV nộp ngày 24/04/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 42559 được cấp theo Quyết định số 148558/QĐ-SHTT.IP ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-06960 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 148558/QĐ-SHTT.IP ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 42559.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 42559 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262418/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| FIG.2 của bản mô tả | FIG.2 được in xoay theo khổ dọc và thiếu một phần nội dung. | FIG.2 được in xoay theo khổ ngang và đầy đủ nội dung. |

**FIG.2 đúng như sau:**

2/8

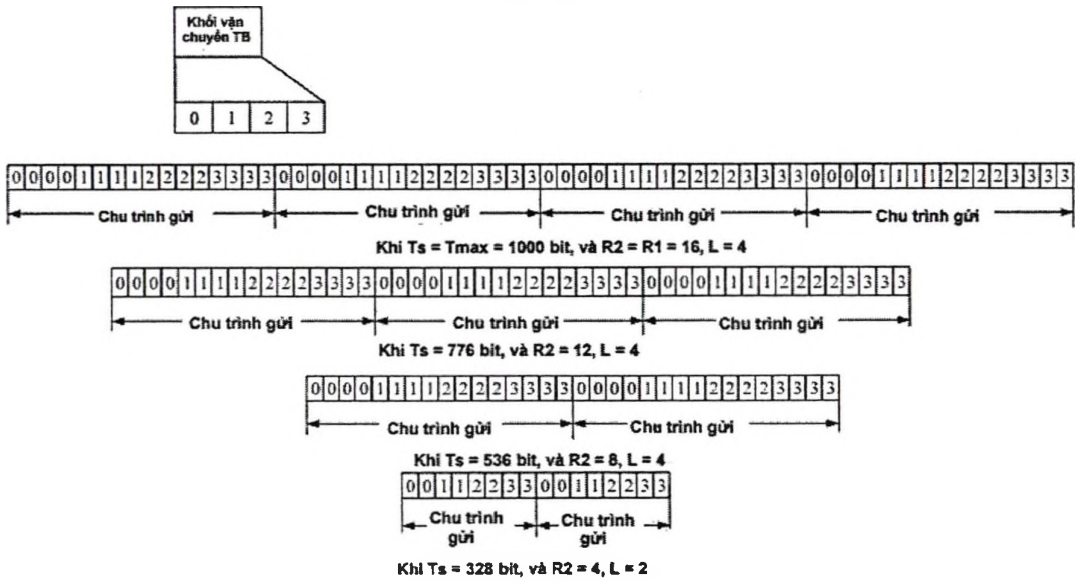


FIG. 2

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262420/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 42751
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 152494/QĐ-SHTT.IP *ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 42751;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2021-03658*

*Ngày nộp đơn: 30/12/2019* *Ngày ưu tiên: 29/12/2018*

*Người nộp đơn: Huawei Technologies Co., Ltd. (CN)*

*Địa chỉ: Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China*

*Đại diện của người nộp đơn: WINCO LAW FIRM*

*Căn cứ Công văn số H25-018/CV nộp ngày 24/04/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 42751 được cấp theo Quyết định số 152494/QĐ-SHTT.IP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2021-03658 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 152494/QĐ-SHTT.IP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 42751.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 42751 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262420/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

**Thông tin được sửa đổi:** Hình vẽ Fig.2 của Bản mô tả.

**Nội dung sai:** Fig.2 có chứa từ tiếng Anh chưa được dịch ra tiếng Việt.

**Nội dung đúng:**

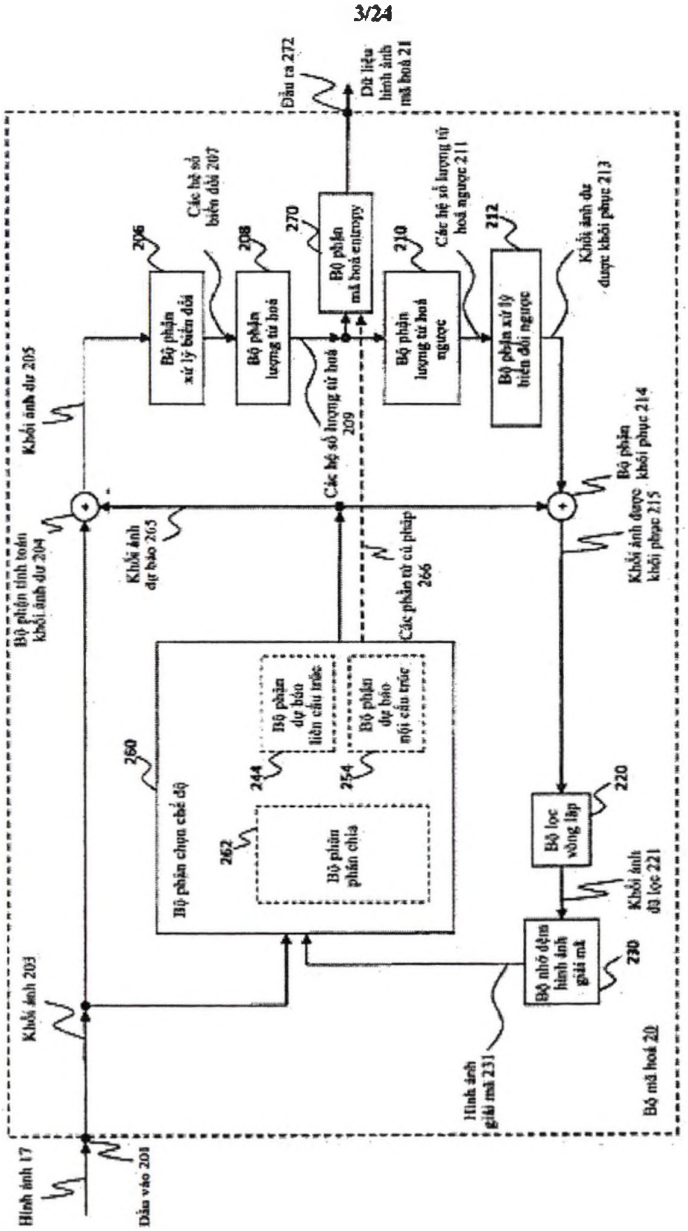


FIG. 2

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262436/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 46134
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 53787/QĐ-SHTT.IP ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 46134;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2020-03141*

*Ngày nộp đơn: 02/08/2018* *Ngày ưu tiên: 08/12/2017*

*Người nộp đơn: DONGGUAN CITY SIMPLEWELL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)*

*Địa chỉ: Building 3, No. 221, Dalang Shuixin Road, Dalang Town, Dongguan, Guangdong 523000, China*

*Đại diện của người nộp đơn: INTERFIVE CO., LTD*

*Căn cứ Công văn số P46134/DC nộp ngày 19/08/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 46134 được cấp theo Quyết định số 53787/QĐ-SHTT.IP ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-03141 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 53787/QĐ-SHTT.IP ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 46134.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 46134 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262436/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Trang số 4 bản mô tả | Trùng nội dung của trang 5 | Trang 4 của bản mô tả dự kiến cấp bằng |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262449/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 46867
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 68451/QĐ-SHTT.IP *ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 46867;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2021-06707*

*Ngày nộp đơn: 17/03/2020* *Ngày ưu tiên: 25/03/2019*

*Người nộp đơn: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)*

*Địa chỉ: Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China*

*Đại diện của người nộp đơn: TGVN*

*Căn cứ Công văn số 4426/2025-TGVN nộp ngày 06/08/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 46867 được cấp theo Quyết định số 68451/QĐ-SHTT.IP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2021-06707 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 68451/QĐ-SHTT.IP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 46867.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 46867 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262449/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Hình vẽ đặc trưng kèm theo bản tóm tắt | Không có | Fig.4 |

**Hình vẽ đúng như sau:**

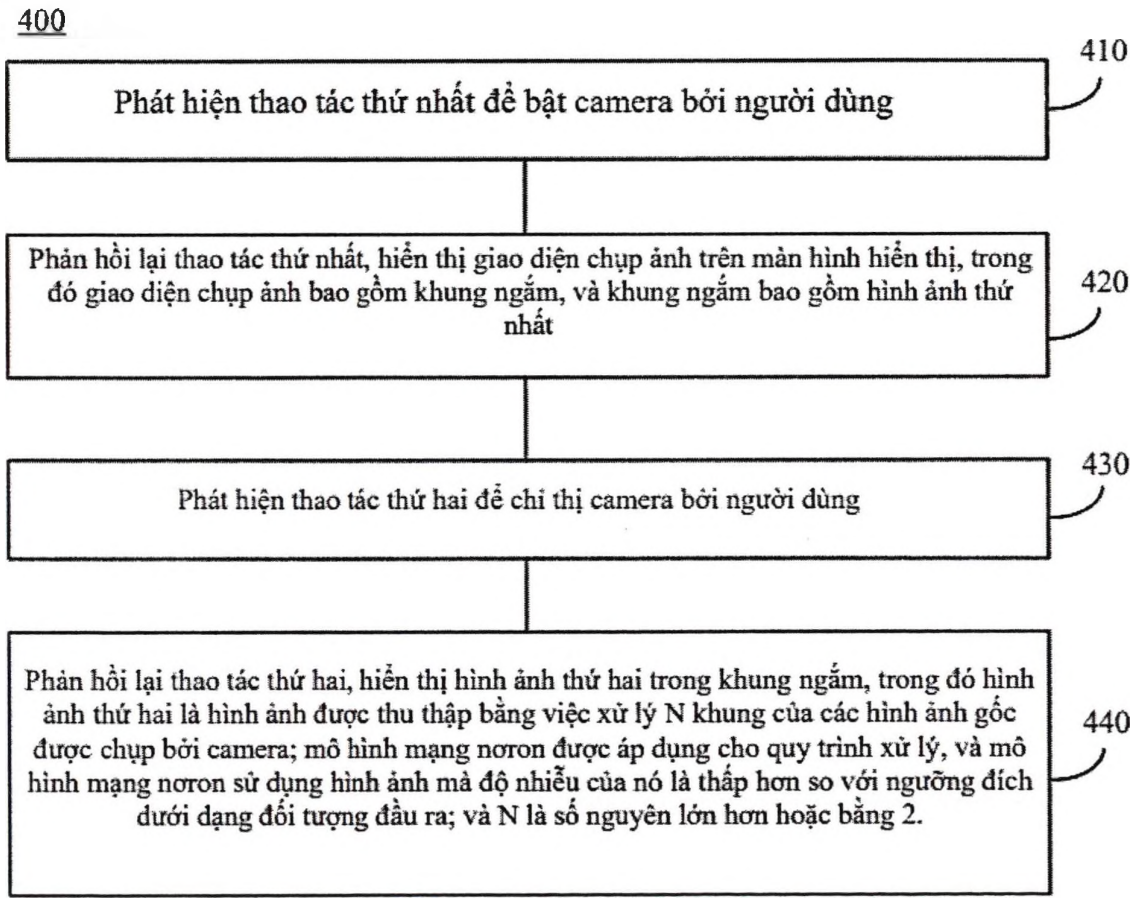


FIG. 4

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262452/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 47080
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số 73825/QĐ-SHTT.IP ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 47080;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2021-07273*

*Ngày nộp đơn: 18/03/2020* *Ngày ưu tiên: 24/04/2019*

*Người nộp đơn: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)*

*Địa chỉ: 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea*

*Đại diện của người nộp đơn: WINCO LAW FIRM*

*Căn cứ Công văn số H25-074/CV nộp ngày 28/08/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 47080 được cấp theo Quyết định số 73825/QĐ-SHTT.IP ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2021-07273 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 73825/QĐ-SHTT.IP ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 47080.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 47080 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262452/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Phần hình vẽ của bản mô tả | Phần hình vẽ gồm 26 trang, các chữ trên hình vẽ bằng tiếng Anh. | Phần hình vẽ gồm 26 trang như đơn nộp ban đầu (các chữ trên hình vẽ bằng tiếng Việt). |
| Hình vẽ công bố | Fig.8, các chữ trên hình vẽ bằng tiếng Anh. | Fig.8, các chữ trên hình vẽ bằng tiếng Việt. |

**Hình vẽ công bố đúng như sau:**

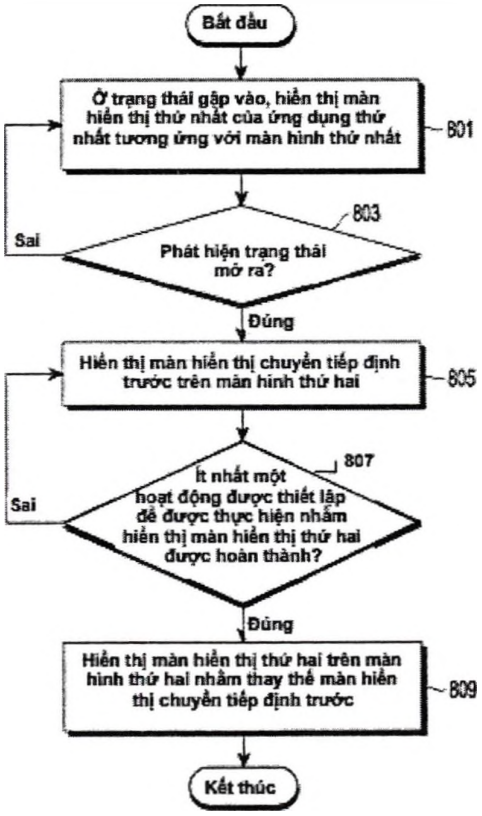


FIG.8

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262453/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 47747
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 87841/QĐ-SHTT.IP *ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 47747;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2023-03112*

*Ngày nộp đơn: 05/07/2021* *Ngày ưu tiên: 21/10/2020*

*Người nộp đơn: SUMITOMO BAKELITE CO., LTD. (JP)*

*Địa chỉ: 5-8, Higashi-Shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1400002 Japan*

*Đại diện của người nộp đơn: VCCI-IP CO.,LTD*

*Căn cứ Công văn số 3173/VCCI-SC2 ngày 17/09/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 47747 được cấp theo Quyết định số 87841/QĐ-SHTT.IP ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2023-03112 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 87841/QĐ-SHTT.IP ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 47747.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 47747 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262453/QĐ-SHTT.JP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| **Thông tin được sửa đổi** | **Nội dung sai** | **Nội dung đúng** |
|---|---|---|
| Địa chỉ tác giả | c/o Sumitomo Bakelite Co., Ltd., 5-8, Higashi-Shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 14000025 Japan | c/o Sumitomo Bakelite Co., Ltd., 5-8, Higashi-Shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1400002 Japan |
| Hình vẽ đặc trưng kèm theo bản tóm tắt | Không có | Fig.1 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262457/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 48905
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 111346/QĐ-SHTT.IP *ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 48905;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2022-03291*

*Ngày nộp đơn: 13/10/2020* *Ngày ưu tiên: 07/11/2019*

*Người nộp đơn: QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD. (CN)*

*Địa chỉ: No.53, Qinglonghe Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong 266000, China*

*Đại diện của người nộp đơn: LE & LE*

*Căn cứ Công văn số PT/21/155 nộp ngày 05/08/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 48905 được cấp theo Quyết định số 111346/QĐ-SHTT.IP ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2022-03291 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 111346/QĐ-SHTT.IP ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 48905.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 48905 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262457/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025*

*của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Số trang bản mô tả | 104 | 136 |
| Phần Danh mục trình tự | Không có | Danh mục trình tự gồm 32 trang như trong đơn ban đầu. |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 262473/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 49480
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 126037/QĐ-SHTT.IP *ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 49480;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2021-04705*

*Ngày nộp đơn: 14/01/2020* *Ngày ưu tiên: 29/01/2019*

*Người nộp đơn: Guangdong Huarun Paints Co., Ltd. (CN)*

*Địa chỉ: Shunde High-Tech Industrial Development Zone Foshan, Guangdong 528306 CN*

*Đại diện của người nộp đơn: IPMAX LAW FIRM*

*Căn cứ Công văn số 586/2025/CV-IP nộp ngày 14/08/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 49480 được cấp theo Quyết định số 126037/QĐ-SHTT.IP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2021-04705 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 126037/QĐ-SHTT.IP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 49480.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 49480 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 262473/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Số trang bản mô tả | 27 | 28 |
| Phần hình vẽ thuộc bản mô tả | Không có | Có 1 trang hình vẽ |

**Trang hình vẽ đúng như sau:**

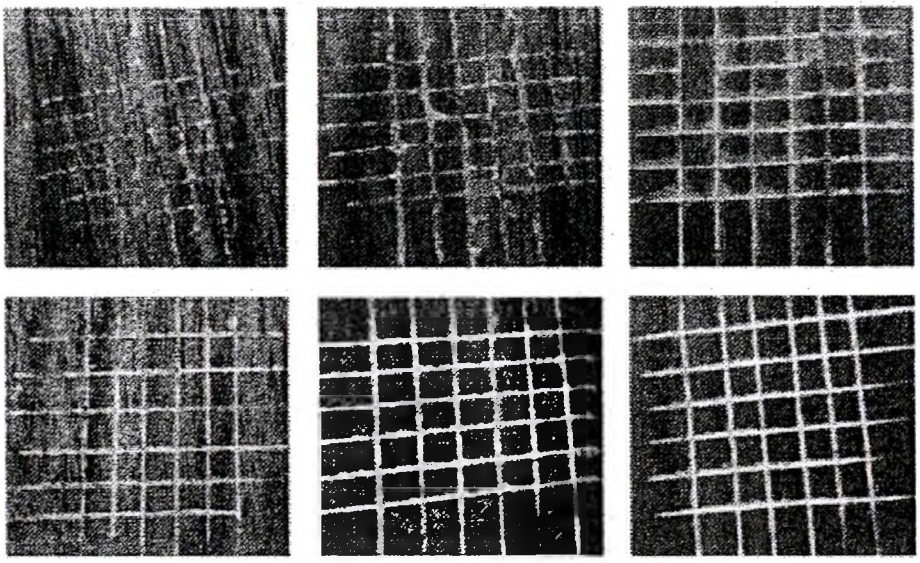

HÌNH 1A HÌNH 1B HÌNH 1C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 263733/QĐ-SHTT.IP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa chữa thiếu sót Bằng độc quyền sáng chế số 46304
## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Quyết định số* 56411/QĐ-SHTT.IP *ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 46304;*

*Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký sáng chế:*

*Số đơn: 1-2020-07209*

*Ngày nộp đơn: 20/06/2019* *Ngày ưu tiên: 20/06/2018*

*Người nộp đơn: ALBIREO AB (SE)*

*Địa chỉ: Arvid Wallgrens backe 20, 413 46 Göteborg, Sweden*

*Đại diện của người nộp đơn: PHAM & ASSOCIATES*

*Căn cứ Công văn số P12030.2020/VNsm:pm02 nộp ngày 30/06/2025 của người nộp đơn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế số 46304 được cấp theo Quyết định số 56411/QĐ-SHTT.IP ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 1-2020-07209 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 56411/QĐ-SHTT.IP ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế số 46304.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Lê Huy Anh**

**Phụ lục**

NỘI DUNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ SỐ 46304 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

*(Kèm theo Quyết định số 263733/QĐ-SHTT.JP, ngày 26/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ )*

| Thông tin được sửa đổi | Nội dung sai | Nội dung đúng |
|---|---|---|
| Số trang bản mô tả | 90 | 106 |
| Phần hình vẽ của bản mô tả | Không có | Phần hình vẽ gồm 16 trang như trong đơn ban đầu. |

***b - Quyết định sửa chữa thiếu sót văn bằng bảo hộ theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sau cấp văn bằng bảo hộ***

| STT | SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN | NGÀY BAN HÀNH | SỐ YÊU CẦU | SỐ BẰNG LIÊN QUAN |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 4349/SHTT-SCVB | 04/11/2025 | 3664/2024-TGVN | 39885 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 4349/SHTT-SCVB

V/v sửa chữa thiếu sót trong VBBH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2025*

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

Phúc đáp Công văn số 3664/2024-TGVN nộp ngày 19/08/2024 của người nộp đơn yêu cầu sửa chữa thiếu sót thông tin về tên của chủ Bằng độc quyền sáng chế số 39885 cấp ngày 22/04/2024, Cục Sở hữu trí tuệ đã xem xét và chấp nhận yêu cầu sửa chữa thiếu sót.

Cụ thể, thông tin về tên của chủ Bằng độc quyền sáng chế số 39885 được cấp theo Quyết định số 47034/QĐ-SHTT.IP ngày 22/04/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ được sửa đổi như sau:

Thông tin cũ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (SE)

Thông tin mới: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON **(PUBL)** (SE)

Ghi nhận nội dung sửa đổi này vào bản gốc Bằng độc quyền sáng chế, Sổ Đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp theo quy định./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu: VT, HS.

**KT.CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Trần Lê Hồng**

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.*

***Địa chỉ liên hệ:***

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449